Việt dịch:
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM
Chiết giải:
LÃO CƯ SĨ THIỆN BỬU



TỔNG LUẬN
ĐẠI BÁT NHÃ

TẬP 5

TỔNG LUẬN

ĐẠI BÁT NHÃ

(Phiên bản III)

Việt dịch:
HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ NGHIÊM
Chiết giải:
LÃO CƯ SĨ THIỆN BỬU

Thiết kế: Cư sĩ **Thiện Bửu, Tâm Từ, Steve To**
Kiễm tra chánh tả: Cư sĩ **Thanh Phi, Phương Nhật**

PHẬT LỊCH 2569

TẬP 5

Hội thứ III, ĐBN với các phẩm như sau:

---o0o---

III. PHẦN BA, HỘI THỨ III:

(bố cục)

Phần ba, Hội thứ III này còn ngắn hơn hai Hội trước nhiều, bắt đầu từ Q.479 cho đến hết Q.537, tổng cộng 59 quyển, gói ghém trong 31 phẩm, cũng thiếu 3 phẩm "Bồ Tát Thường Đề", "Bồ Tát Pháp Dũng" và phẩm "Kết Khuyến" tương tự như Hội thứ II. Về giáo lý hạnh quả, kỹ thuật tu trì quán chiếu cũng giống như hai Hội trước. Tuy nhiên, văn từ rất cô động. Các thiện hữu có thể tự lãnh hội nếu đã trì tụng kỹ 2 Hội trước. Tuy nhiên, trên đầu mỗi phẩm tựa của Hội thứ III, chúng tôi có liệt kê phẩm tương đương của Hội thứ I hay Hội thứ II để các thiện hữu có dịp tham khảo so chiếu v.v… Chúng tôi không có thích nghĩa cũng như chiết giải nhiều. Công việc của chúng tôi là cố gắng "giản-lược-hóa" cho mọi người đều có thể trì tụng, tu học và thực hành mà không gặp trở ngại.

Chúng tôi chỉ khuyến cáo các thiện hữu là cố gắng trì tụng mặc dù Kinh văn có trùng tuyên hay không, kiên nhẫn thọ trì thôi. Đây là dịp các thiện hữu tự suy nghĩ, tự chiết giải để xây dựng trí tuệ cho chính mình. Hội thứ IV chúng tôi sẽ thích nghĩa và chiết giải đầy đủ như 2 Hội trước.

Có một điểm chúng tôi cần lưu ý là các phẩm của Hội thứ III thường gộp nhiều phẩm của Hội thứ II thành một phẩm lớn. Như phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III gộp 20 phẩm của Hội thứ II như các phẩm: 1. Thiện Hiện, 2. Vào Ly Sanh, 3. Thắng Quân, 4. Hành Tướng, 5. Huyễn Dụ, 6. Thí Dụ, 7. Đoạn Chư Kiến, 8. Sáu Pháp Đáo Bỉ Ngạn, 9. Đại Thừa, 10. Giáp Bị Đại Thừa, 11. Không Buộc Không Mở, 12. Tam Ma Địa, 13. Niệm Trụ Đẳng, 14. Tu Trị Địa, 15. Xuất Trụ, 16. Siêu Thắng, 17. Vô Sở Hữu, 18. Tùy Thuận, 19. Vô Biên Tế và 20. Viễn Ly. Sự nhập chung các phẩm của Hội thứ III làm cho các phẩm đó trở nên quá dài có thể làm mệt mỏi độc giả trong việc đọc tụng thọ trì.

Giáo lý Hội thứ III so với hai Hội đầu chẳng có gì khác. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là đọc hay không cũng được. Nhất định không phải vậy, càng đọc thì càng thâm nhập lẽ nhiệm mầu của nó. Tu là phải kiên nhẫn, tinh tấn thôi.

III. PHẦN BA, HỘI THỨ III.
(bố cục)

3. Phần Ba tức **Hội thứ III** này Tạng giáo gọi là Zes-rab-kyi Pha-rol-tu phyin-pa khri-brgyad-stoí-pa. Gồm 31 phẩm, 59 quyển. Về chỉ thú thì gần giống với hai hội trước, nhưng các phẩm thì khác nhau và cũng thiếu 3 phẩm Thường Đề, Pháp Dũng v.v... Theo Pháp Uyển Châu lâm quyển 100 và Khai Nguyên Thích Giáo lục quyển 11, thì nguyên bản tiếng Phạn của hội thứ III gồm 18.000 kệ tụng, tương đương với 18.000 tụng Bát Nhã của bản dịch Tây tạng. Bản dịch Tây tạng chia làm 87 phẩm, có đủ ba phẩm Thường Đề, Pháp Dũng v.v...

---o0o---

01. PHẨM "DUYÊN KHỞI"

Đầu quyển 479, Hội thứ III, ĐBN.

(Tương đương phẩm "Duyên Khởi" của 2 Hội trước của ĐBN)

Tóm lược:

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ đức Bạc già phạm cùng năm ức đại chúng Bí sô ở trên đỉnh Thứu Phong thuộc thành Vương Xá. Các đại Bí sô đều là A la hán, đã sạch các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại. Tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, cũng như rồng lớn, những việc cần làm đã làm xong, việc cần thành tựu cũng đã thành tựu xong, quẳng bỏ gánh nặng, chứng đắc được tự lợi, không còn các kiết sử, được chánh trí giải thoát, đạt được tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Trừ A nan là còn ở địa vị hữu học, Xá lợi Tử làm thượng thủ.

Lại có 500 chúng Bí sô ni đều là A la hán, trong đó Du Da Đà La*(1)* làm thượng thủ.

Lại có hơn ngàn cận sự nam, cận sự nữ đều đã thấy pháp.

Lại có vô lượng, vô số đại Bồ Tát Tăng không thể tính đếm, không thể so lường, không thể nói, và tất cả đều chứng Đà la ni, Tam ma địa. Các Ngài đều an trụ trong tánh Không, hành cảnh vô tướng, nguyện vô phân biệt, chứng được nhẫn tánh bình đẳng của tất cả pháp, đầy đủ vô ngại giải, diễn nói ý nghĩa thâm sâu vi diệu, biện tài vô tận, năm thần thông tự tại, không còn thối lui. Hòa vui tao nhã, tất cả nhường nhịn, kính trọng nhau, siêng năng tinh tấn, không giải đãi, từ bỏ thân quyến, vứt hết của cải, quên thân bỏ mạng, không lấy sự hư dối để tham cầu, vì các hữu tình mà giảng nói chơn lý nhiệm mầu.

Các vị đã chứng pháp nhẫn sâu xa, đạt đến chỗ cao tột, được đại vô úy, thân tâm thanh thản, vượt ra khỏi những việc làm của chúng ma, chiến thắng địch phiền não, tận trừ các nghiệp chướng, tất cả luận phái khác không thể nào bẻ gãy được. Thanh văn, Độc giác không lường được công đức ấy. Đối với pháp, đối với tâm các vị ấy đều tự tại, giải thoát tất cả nghiệp phiền não chướng. Các vị cũng đã diệt trừ kiến tùy miên, đoạn dứt các kiết sử, chứng hoàn toàn về trí của đế lý, đã trải qua nhiều phát thệ nguyện rộng lớn, trước khi nói, các vị mỉm cười, dung mạo thanh thản, giọng nói nhã nhặn, dịu dàng, nói năng khôn khéo vô cùng, cách cư xử rất tôn nghiêm, oai nghi đĩnh đạt, đi đứng có oai nghi từ tốn, thản nhiên không sợ sệt v.v... trải qua na do tha kiếp, cũng không diễn tả hết.

Các vị ấy quán các pháp môn giống như huyễn hóa, như mộng, như trăng dưới nước, như tiếng vang, lại giống như hoa đốm giữa hư không, như thành bằng hương khói… Mặc dầu thật thể không có nhưng nó hiện lên giống như có, đối với lý sâu xa mà nói không sợ sệt, nói năng khéo léo, tâm không hèn hạ, biết rõ những hiểu biết sai khác tâm hành của hữu tình, hướng đến và thông đạt đời sau một cách rõ ràng, thành tựu tối thắng vô sanh pháp nhẫn. Như thật ngộ nhập vào pháp tánh bình đẳng. Vô biên đại nguyện đều thâu nhiếp về cõi Phật. Vô số chư Phật trong mười phương thế giới, nhờ lực đẳng trì *(định)* nên thường chánh niệm. Tất cả chư Như Lai xuất hiện ra đời đều tôn thờ, không bỏ qua vị nào và cầu thỉnh chư Phật ấy trụ mãi trên thế gian, chuyển bánh xe Chánh pháp, độ vô lượng chúng sanh, chiến thắng tất cả sự trói buộc, cấu uế của tùy miên và các sự trói buộc phiền não trong các kiến thú, phát sanh trăm ngàn đẳng trì du hý. Đối với tất cả pháp môn đều ngộ nhập một cách dễ dàng. Chúng đại Bồ Tát ấy đầy đủ vô lượng công đức như vậy, dù trải qua vô số kiếp khen

ngợi cũng không hết. Tên của các vị đó là Bồ Tát Hiền Thủ, Bồ Tát Bảo Tánh, Bồ Tát Đạo Sư, Bồ Tát Nhơn Thọ, Bồ Tát Tinh Thọ, Bồ Tát Thủy Thiên, Bồ Tát Đế Thọ, Bồ Tát Thượng Tuệ, Bồ Tát Quán Tự Tại, Bồ Tát Đắc Đại Thế Chí, Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Kim Cương Tuệ, Bồ Tát Bảo Ấn Thủ, Bồ Tát Thường Cử Thủ, Bồ Tát Từ Thị, vô lượng trăm ngàn câu chi *(ức)*, na do tha *(triệu)* đại Bồ Tát ấy làm thượng thủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn trải Ni sư đàn*(2)* trên toà Sư Tử, ngồi kiết già, thân ngay thẳng, chánh niệm nhập vào Đẳng trì vương diệu Tam ma địa. Các Tam ma địa đều từ trong Tam ma địa này mà lưu xuất ra.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chánh tri chánh niệm ra khỏi Đẳng trì vương một cách an tường. Ngài dùng thiên nhãn thanh tịnh quán sát hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, toàn thân vui vẻ. Từ tướng bánh xe ngàn căm, dưới hai lòng bàn chân của Ngài, đều phóng ra trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Từ mười ngón chân, hai mu bàn chân, hai gót chân, bốn mắt cá, hai cẳng chân, hai bắp vế, hai đầu gối, hai cổ vế, hai đùi vế, eo, hông, bụng, lưng, rốn, tim, ngực, chữ Vạn trên ngực, tướng Đại sĩ phu, hai vú, hai nách, hai vai, hai bắp tay, hai khuỷu tay, hai cánh tay, hai cổ tay, hai bàn tay, mười ngón tay, cổ, yết hầu, cằm, hai má, trán, đỉnh đầu, hai lông mày, hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, bốn răng giữa, bốn mươi răng, tướng lông giữa chặn mày v.v... Mỗi phần thân thể đều phóng ra sáu mươi trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Mỗi ánh sáng đều chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong đó, hữu tình nào gặp phải ánh sáng này nhất định chứng được quả vị Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, tất cả lỗ chân lông của Thế Tôn đều sáng rực, phát ra sáu mươi trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng ấy chiếu đến tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương, chúng sanh trong đó nếu tiếp xúc ánh sáng này, nhất định chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, ánh sáng bình thường toàn thân Thế Tôn chiếu đến Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt chiếu đến hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Trong đó, chúng sanh nào tiếp xúc ánh sáng này nhất định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, từ miệng của Ngài xuất ra tướng lưỡi dài rộng che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, mỉm cười vui vẻ. Lại từ tướng lưỡi tỏa ra vô lượng

trăm ngàn câu chi, na do tha ánh sáng, ánh sáng ấy nhiều màu sắc xen lẫn. Trong mỗi ánh sáng nhiều màu sắc này hiện ra hoa sen báu, hoa ấy có ngàn cánh toàn bằng màu vàng ròng, được trang sức nhiều châu báu. Hoa ánh sáng ấy trải rộng khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới. Từ đây lần lượt tỏa khắp đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già nói pháp âm vi diệu. Mỗi pháp âm đều tương ưng sáu pháp Ba la mật. Hữu tình nào nghe được, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Thế Tôn không rời khỏi tòa, lại nhập vào Sư tử du hý đẳng trì, hiện sức thần thông làm cho tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách: Phương Đông vọt lên, phương Tây chìm xuống; Tây vọt lên, phương Đông chìm xuống; phương Nam vọt lên, phương Bắc chìm xuống; phương Bắc vọt lên, phương Nam chìm xuống; giữa vọt lên, bốn bên chìm xuống; bốn bên vọt lên, giữa chìm xuống. Đất ấy thanh tịnh, ánh sáng vi diệu làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Khi ấy, trong Tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả hữu tình, tất cả địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và vô số chỗ hiểm nạn khác đều được lìa khổ. Từ các cõi ấy qua đời rồi, sanh vào cõi người và trời lục dục. Tất cả đều nhớ kiếp trước nên hoan hỷ vui mừng khôn xiết, cùng nhau đến Phật, đem tâm thuần tịnh mà đảnh lễ dưới chân Phật. Từ đây lần lượt khắp cả hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, nhờ thần lực của Phật, chấn động sáu cách mà tất cả hữu tình trong các cõi ác v.v... của thế giới đó đều lìa khỏi khổ nạn. Từ các cõi đó qua đời, được sanh vào cõi người và trời lục dục, tất cả đều nhớ kiếp trước nên vui mừng khôn xiết. Tất cả từ cõi của mình đồng đến chỗ Phật đảnh lễ dưới chân Ngài.

Hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới khắp mười phương, những người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định, người nghèo được giàu, người rách rưới được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được lành, người xấu xí được đẹp đẽ, người tàn tật được trọn vẹn, người thiếu căn được đầy đủ, người mê muội được tỉnh ngộ, người mỏi mệt được thơ thới.

Khi ấy, tâm của tất cả hữu tình đều xem nhau như cha, mẹ, như anh, em, như chị em, như bạn bè. Lìa bỏ nghiệp tà ngữ, tu tập nghiệp chánh ngữ. Lìa mười con đường ác, tu tập mười con đường lành. Bỏ những suy

nghĩ ác, tu tập những suy nghĩ thiện. Lìa bỏ phi phạm hạnh tu tập chánh hạnh. Thích trong sạch bỏ ô uế, ưa tịch tịnh bỏ ồn náo, thân tâm an vui, tự nhiên sanh diệu lạc, giống như người tu hành nhập vào định thứ ba. Lại có thắng tuệ tự nhiên hiện tiền, tất cả đều nghĩ như vầy: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, xa lìa phóng dật, tu hành phạm hạnh, từ, bi, hỷ, xả với các loài hữu tình không làm đau khổ cho nhau, há không tốt đẹp hay sao?

Bấy giờ, đức Phật ngồi nơi tòa Sư Tử với ánh sáng thù thắng, oai đức vòi vọi, rực rỡ che khắp cả tam thiên đại thiên thế giới và hằng hà sa số thế giới quốc độ của chư Phật trong mười phương khác, làm cho núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả cung điện của rồng, thần, trời cho đến cõi trời Tịnh cư đều không hiện, giống như trăng tròn mùa thu chói sáng các vì sao, giống như nắng mùa hạ làm mất đi các màu sắc, giống như núi Diệu cao sơn vương có bốn đại báu che lấp các núi khác và làm mất đi màu sắc sáng rỡ của các núi ấy. Đức Phật dùng thần lực hiện trở lại sắc thân cũ, làm cho tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấy.

Khi ấy, vô lượng, vô số chúng trời Tịnh cư trong ba ngàn đại thiên thế giới, dưới đến cõi Tứ đại vương chúng thiên ở Dục giới và tất cả người chẳng phải người khác v.v... đều thấy Như Lai ngồi tòa Sư Tử có oai đức ánh sáng rực rỡ giống như núi vàng ròng. Tất cả đều vui mừng khôn xiết chưa từng có và đem các loại hương hoa, vòng hoa, hương xoa thượng diệu và y phục, anh lạc, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc và vô lượng các loại hoa ở cõi trời: Hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen thơm, hoa sen vàng, hoa sen hồng, hoa cây bằng vàng bạc và lá thơm cùng các loại hoa mọc trên đất, dưới nước, đi đến chỗ Phật dâng cúng dường và rải lên Phật. Do thần lực của Phật nên tất cả hoa, vòng hoa v.v... cùng tung lên hư không, kết lại thành một đài hoa sáng bằng ba ngàn đại thiên thế giới, thòng xuống nào hoa trời, bảo cái, tràng phan, chuông báu, lụa màu đỏ trang sức rất là đẹp mắt.

Lúc ấy, cõi Phật này được trang nghiêm vi diệu giống như thế giới Cực lạc ở phương Tây. Ánh sáng của Phật chiếu rực rỡ tam thiên đại thiên, tất cả vật trong hư không đều là màu vàng ròng. Hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Tam thiên đại thiên cõi Phật này nhờ thần lực Phật mà tất cả trời, người đều thấy Phật đang ngồi trước mặt mình và cho là Như Lai chỉ nói pháp cho riêng mình.

Lúc này, Thế Tôn ngồi ngay nơi tòa, vui vẻ mỉm cười, từ miệng phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật và hằng hà sa số thế giới. Khi ấy, tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới cõi Phật này nhờ vào ánh sáng của Phật nên thấy khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác nhau.

Khi ấy, tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương nhờ vào ánh sáng của Phật nên cũng thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cõi này có chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh và tất cả hữu tình, vô tình có từng phẩm loại riêng biệt khác.

Bấy giờ, thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông** có tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang nói Đại Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát. Cõi đó có **Bồ Tát tên là Phổ Quang**, thấy ánh sáng lớn, đại địa chấn động và thấy thân tướng Phật, nên nghi ngờ, bèn đi đến chỗ Phật Bảo Tánh thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có điềm lành này?

Phật Bảo Tánh dạy:

- Này Phổ Quang! Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận về phía Tây** tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đang thuyết Đại Bát nhã Ba la mật cho các đại Bồ Tát. Do thần lực của đức Phật đó mà có điềm lành này.

Nghe xong, Phổ Quang vui mừng khôn xiết, liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin phép Ngài để đến thế giới Kham Nhẫn thăm viếng, lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chúng Bồ Tát, cúi xin Ngài chấp thuận.

Phật Bảo Tánh dạy Phổ Quang:

- Nay đã đúng thời, ông cứ đi tự nhiên.

Nói xong, Phật Bảo Tánh liền lấy một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng, hoa ấy có ngàn cánh, được trang sức bằng những châu báu, trao cho Phổ Quang và dặn:

- Này Phổ Quang, ông hãy cầm hoa này đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, theo lời của ta mà thưa: Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gởi rất nhiều lời thăm hỏi và gởi hoa sen này biếu Thế Tôn để làm Phật sự. Khi đến cõi đó, ông phải luôn luôn chánh tri, đừng đem tâm ngã mạn xem thường cõi Phật đó và cùng các đại chúng mà tự mình chuốt lấy tổn thương. Vì sao? Vì chư đại Bồ Tát đó đã chứng đắc vô ngại giải, môn Đà la ni, môn Tam ma địa, thần thông tự tại, nơi thân cuối cùng sẽ bước lên ngôi vị Phật. Oai đức của các vị ấy khó có gì sánh bằng, bi nguyện đã thấm nhuần vào tâm, vì nhân duyên lớn mà các vị đó sanh vào thế giới Kham Nhẫn kia.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Quang nhận hoa và phụng mạng Phật Bảo Tánh rồi cùng vô lượng trăm ngàn câu chi, na do tha đại Bồ Tát và vô số trăm ngàn đồng nam, đồng nữ, đảnh lễ dưới chân Phật Bảo Tánh đi nhiễu bên phải rồi từ giã ra đi. Tất cả đem vô lượng đồ cúng dường thượng diệu rồi lên đường. Trải qua thế giới chư Phật ở phương Đông, đều cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bỏ sót một vị Phật nào. Đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai, mọi người đảnh lễ chân Phật và đi nhiễu một trăm một ngàn vòng, rồi đứng qua một bên.

Bồ Tát Phổ Quang đến trước Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế giới cuối cùng trong Hằng hà sa số thế giới tận phương Đông tên là Đa Bảo, Phật hiệu là Bảo Tánh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, gởi rất nhiều lời vấn an Như Lai, Phật dạy đem một ngàn cành hoa sen màu vàng ròng này đến biếu Thế Tôn để làm Phật sự.

Khi đức Thích Ca Mâu Ni nhận hoa sen này rồi rải trở lại hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông, nhờ thần lực của Phật nên khiến cho hoa sen này trải khắp cả các cõi Phật. Trong các đài hoa đều có hóa Phật ngồi kiết già, nói pháp tương ưng Đại Bát Nhã cho chư đại Bồ Tát. Hữu tình nào được nghe nhất định chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Phổ Quang và những người đi theo thấy việc này rất vui mừng, khen ngợi chưa từng có. Mọi người tùy theo căn lành mà cúng dường nhiều ít. Cúng dường cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ Tát rồi, mọi người đều lui qua ngồi một bên. Ở thế giới phương Đông như vậy.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Nam** tên là Ly Nhất Thiết Ưu, Phật hiệu Vô Ưu Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là **Ly Ưu.**

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây** tên là Cận Tịch Tịnh, Phật hiệu là Bảo Diễm, ở đó có Bồ Tát tên **Hành Tuệ**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Bắc** tên là Tối Thắng, Phật hiệu Thắng Đế, cõi đó có Bồ Tát tên là **Thắng Thọ**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông Bắc** tên là Định Trang Nghiêm, Phật hiệu là Định Tượng Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên Ly **Trần Dõng Mãnh**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Đông Nam** tên là Diệu Giác Trang Nghiêm Thậm Khả Ái Lạc, Phật hiệu là Liên Hoa Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên **Liên Hoa Thủ**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây Nam** tên là Ly Trần Tụ, Phật hiệu là Nhật Luân Biến Chiếu Thắng Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là **Quang Minh**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Tây Bắc** tên là Chân Tự Tại, Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Thắng, cõi đó có Bồ Tát tên là **Bảo Thắng**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Dưới** tên là Liên Hoa, Phật hiệu Liên Hoa Đức, cõi đó có Bồ Tát tên **Liên Hoa Thắng**.

Thế giới cuối cùng trong hằng hà sa số **thế giới tận phương Thượng** tên là Hoan Hỷ, Phật hiệu là Hỷ Đức, cõi đó có Bồ Tát tên là **Hỷ Thọ**.

Và từ thế giới tận cùng ấy, tất cả các cõi Phật của phương Thượng khác, mỗi cõi đều có một vị Bồ Tát đứng đầu xin phép chư Phật cõi mình,

cùng tùy tùng quyến thuộc, đem lời vấn an và lễ vật đến cúng dường Phật Thích Ca và các Bồ Tát để nghe Đại Bát Nhã như câu chuyện của Phổ Quang Bồ Tát đã thuật ở trên.

Bấy giờ, thế giới Kham Nhẫn trong Tam thiên đại thiên thế giới này đầy khắp các châu báu, trên đất trải đầy các hương hoa thơm đẹp, chỗ nào cũng dựng tràng phan, bảo cái thẳng hàng: Nào cây hoa, cây quả, cây hương, cây vòng hoa, cây báu, cây y phục. Các cây trang hoàng lẫn lộn khắp nơi, trang trí rất là khả ái, giống như chỗ của Bồ Tát Diệu Cát Tường, Bồ Tát Thiện Trụ Tuệ, và vô lượng đại Bồ Tát có đại oai đức ở cõi Phật Phổ Hoa Như Lai trong thế giới chúng Liên Hoa.

Thích nghĩa:

(1). Tên Da Du Đà La(耶輸陀羅, Phạm: Yazodharà, Pàli: Yasodharà) Con gái của ông Chấp trượng (Phạm: Daịđapàịi), dòng họ Thích, ở thành Ca tì la, trung Ấn độ, là chính phi của Thái tử Tất đạt đa, cũng là mẹ ruột của La hầu la.

2). Ni sư đàn: Vật để ngồi hay nằm, như tọa cụ v.v...

Thay lời sơ giải:

Phẩm này của Hội thứ III cũng giống như tất cả phẩm "Duyên Khởi", từ quang cảnh đến chủ khách tham dự pháp hội như 2 Hội trước không khác. Nhờ hào quang và chấn động 6 cách của đức Thích Ca Mâu Ni mà chư Bồ Tát khắp 10 phương thế giới biết đức Thế Tôn sắp thuyết pháp Đại Bát Nhã nên xin phép chư Phật của cõi mình đến tham dự pháp hội, nhất nhất như Hội thứ I và Hội thứ II, nên không cần lặp lại nữa./.

---o0o---

02. PHẨM "XÁ LỢI TỬ"

Phần sau Q.479, đến đầu Q.482, Hội thứ III, ĐBN.

Gợi ý:

Phẩm "Xá Lợi Tử"của Hội thứ III là một phẩm dài. Nếu so với Hội thứ I và Hội thứ II, phẩm "Xá Lợi Tử" của Hội thứ III này gồm 6 phẩm sau đây nhập lại:

1. Phẩm "Hoan Hỉ" Q.402, Hội thứ II, ĐBN;

2. Phẩm "Học Quán" Q.03, Hội thứ I hay phẩm "Quán Chiếu" Q.402, Hội thứ II, ĐBN;

3. Phẩm "Tương Ưng" Q.04, Hội thứ I, ĐBN;

4. Phẩm "Chuyển Sanh" từ Q.07 đến hết Q.09, Hội thứ I, ĐBN;

5. Phẩm "Khen Thắng Đức" Q.10, Hội thứ I hay phẩm "Vô Đẳng Đẳng" Q.405, Hội thứ II, ĐBN và

6. Phẩm "Hiện Tướng Lưỡi", phần sau Q.10, Hội thứ I hay phẩm "Tướng Lưỡi" Q.405, Hội thứ II, ĐBN.

Kinh văn của phẩm "Xá Lợi Tử" thuộc Hội thứ III viết "một lèo" từ cuối Q.479 cho đến hết Q.482, không có ngắt khoảng hay phân chia từng đoạn như Hội thứ I và Hội thứ II.

Để tiện viêc học hỏi và so chiếu, chúng tôi cố gắng phân chia phẩm "Xá Lợi Tử" của Hội thứ III này thành 6 đoạn, tương đương với 6 phẩm của 2 Hội trước, để các thiện hữu dễ đọc dễ nắm. Xin lưu ý ở đây chỉ phân chia về hình thức chớ không phân chia nội dung.

Mục đích của sự phân đoạn này là để các thiện hữu có dịp nghỉ ngơi khi đọc một phẩm quá dài như phẩm "Xá Lợi Tử" này. Càng đọc tụng về sau, các thiện hữu càng thấy các phẩm của Hội thứ III gộp nhiều phẩm của 2 Hội trước thành một phẩm, thí dụ như phẩm "Thiện Hiện", kế tiếp phẩm này, gộp tất cả 20 phẩm của Hội thứ II thành một phẩm duy nhất lấy tên là phẩm "Thiện Hiện". Các thiện hữu sẽ mệt mỏi khi phải đọc quá nhiều như vậy. Sự phân đoạn có lợi là giúp các thiện hữu có dịp thư giãn và cũng có thời giờ để thẩm thấu các giáo pháp khó nuốt, khó tiêu hóa!

Tóm lược:

Sau đây là 6 đoạn của phẩm này. Các thiện hữu theo dõi từng phân đoạn để có ý niệm tổng quát về phẩm "Xá Lợi Tử" như sau:

1. Đoạn Kinh dưới đây tương đương với phẩm "Hoan Hỷ" Q.402, Hội thứ II.

Bấy giờ, Thế Tôn biết các chúng hữu tình của toàn thế giớinhư là trời, ma, Phạm, các Sa môn, Bà la môn, chư đại Bồ Tát kế thừa ngôi vị Thế Tôn, ngoài ra còn có tất cả người chẳng phải người v.v... có duyên với pháp đều đến họp, Ngài liền nói với cụ thọ Xá lợi Tử:

- Đại Bồ Tát nếu muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Nghe Phật nói như vậy, Xá lợi Tử chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát muốn biết rõ các tướng của tất cả pháp phải học Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy cụ thọ Xá lợi Tử:

- Chư đại Bồ Tát **lấy vô trụ mà làm phương tiện** để an trụ vào Bát nhã Ba la mật, vì năng trụ và sở trụ đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô xả làm phương tiện** để viên mãn bố thí Ba la mật, vì người cho và người nhận đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô hộ mà làm phương tiện** để viên mãn tịnh giới Ba la mật, vì tướng phạm hay không phạm bất khả đắc.

Nên đem **vô thủ mà làm phương tiện** để viên mãn an nhẫn Ba la mật, vì tướng động không động bất khả đắc vậy.

Nên lấy **vô cần mà làm phương tiện** để viên mãn tinh tiến Ba la mật, vì thân tâm siêng năng hay giải đãi bất khả đắc vậy.

Nên lấy **vô tư mà làm phương tiện** để viên mãn tịnh lự Ba la mật, vì có ý vị hay không ý vị đều bất khả đắc.

Nên lấy **vô chấp mà làm phương tiện** để viên mãn Bát nhã Ba la mật, vì tánh tướng hữu vô đều bất khả đắc.

(Muốn viên mãn Bát nhã Ba la mật thì phải học tất cả pháp Phật)

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật, lấy **vô sở đắc làm phương tiện**. Nên tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Nên tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nên tu tám giải thoát, chín định thứ đệ. Nên tu chín tưởng. Thế nào là chín? Nghĩa là tưởng phình trướng, tưởng nát rã, tưởng đỏ bầm, tưởng xanh bầm, tưởng mổ ăn, tưởng rơi rớt, tưởng hài cốt, tưởng thiêu đốt, tưởng hư hoại. Nên tu mười tùy niệm. Thế nào là mười? Nghĩa là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm chán, tùy niệm chết, tùy niệm thân.

Nên học mười thứ tưởng. Thế nào là mười? Nghĩa là tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng tất cả thế gian không ưa thích, tưởng nhàm chán ăn uống, tưởng đoạn, tưởng xa lìa, tưởng diệt. Nên tu mười một trí. Thế nào là mười một? Nghĩa là khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.

Nên tu Tam ma địa có tầm có tứ, Tam ma địa không tầm có tứ, Tam ma địa không tầm không tứ. Nên tu vị tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn và trụ tri căn. Nên tu quán bất tịnh xứ, quán biến xứ Nhất thiết trí trí.

Nên tu thiền chỉ và thiền quán. Nên tu ba minh*(1)*, bốn sự hiểu biết thông suốt*(2)*, bốn điều không sợ*(3)*. Nên tu bất thối chuyển, năm thần thông. Nên tu sáu pháp Ba la mật. Nên tu mười lực của Như Lai, mười tám pháp Phật bất cộng. Nên tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên tu Nhất thiết tướng trí trí vi diệu v.v... vô lượng, vô biên bất khả tư nghì công đức của chư Phật. Vì tất cả pháp như vậy đều bất khả đắc.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn mau viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nhất thiết hữu tình tâm hành tướng trí, nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn nhổ sạch tất cả tập khí phiền não nên học Bát nhã Ba la mật.

Muốn nhập vào vị chính quyết định của Bồ Tát **nên học Bát nhã Ba la mật**. Muốn vượt lên những địa của Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn trụ vào địa Bồ Tát Bất thối chuyển nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn đạt được sáu loại thần thông thù thắng nên học Bát nhã

Ba la mật. Muốn biết tâm hành của tất cả hữu tình thay đổi sai khác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn vượt qua tác dụng trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn chứng tất cả môn Đà la ni, Tam ma địa nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dùng nhất tâm tùy hỷ để vượt qua tất cả sự bố thí của Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả tịnh giới của Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tất cả định tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến của Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dùng tâm nhất niệm tùy hỷ để vượt qua tịnh lự, giải thoát, đẳng trì v.v... cho đến các pháp lành của các pháp, cho đến các pháp lành của Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dùng pháp lành tu trong một niệm để vượt qua các pháp lành của tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn hành chút phần nhỏ về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, vì các hữu tình mà dùng phương tiện thiện xảo bình đẳng hồi hướng lên Nhất thiết trí trí được vô lượng, vô số công đức nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn và lìa các chướng ngại nên học Bát Nhã. Muốn được đời đời thường thấy chư Phật, luôn nghe chánh pháp, được Phật giác ngộ, được Phật nhớ nghĩ, truyền trao, dạy bảo nên học Bát Nhã. Muốn được như thân Phật trang nghiêm đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp nên học Bát Nhã. Muốn sanh vào ngôi nhà Phật ở địa vị đồng chơn, không bao giờ xa lìa chư Phật, Bồ Tát nên học Bát Nhã. Muốn dùng những căn lực thắng thiện tùy ý đem những vật cúng dường thượng hạng đến cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, để những căn lành mau được viên mãn nên học Bát nhã Ba la mật.

Muốn cho tất cả hữu tình được mãn nguyện nhu cầu như: Ăn uống, y phục, giường chiếu, mền mùng, thuốc thang trị bệnh, những loại hương hoa, đèn đuốc xe cộ, vườn rừng, nhà cửa, của cải, trân bảo, đồ trang sức, kỹ nhạc và những vật dụng ưa thích thượng diệu mà những vị vua sử dụng, cho đến các vi diệu của thế gian và xuất thế gian nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào muốn an lập tất cả hữu tình trong tận hư không giới, pháp giới, thế giới đều được an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và vô biên pháp lành thù thắng khác nên học Bát nhã Ba la mật.

Muốn đạt được công đức khi phát sanh một niệm thiện tâm, cho đến ngồi tòa Bồ đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không cùng tận nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đại Bồ Tát trong thế giới chư Phật ở mười phương đều khen ngợi, hộ niệm ban cho sức lực nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn một khi phát tâm thì có thể đến khắp hằng hà sa số thế giới để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đại Bồ Tát làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát Nhã. Muốn dùng âm thanh có thể vang khắp hằng hà sa số thế giới trong mười phương để ngợi khen chư Phật, giáo hóa hữu tình nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn kế thừa hạt giống Tam bảo để không bị đoạn tuyệt làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào muốn thông đạt pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự cộng ướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tánh Không, vô tánh tự tánh Không, và sở duyên Không, tăng thượng duyên Không, đẳng vô gián duyên Không... nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn thông đạt tất cả pháp, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế nên học Bát nhã Ba la mật. ***(Q.479, ĐBN)***

(Uy lực của Bát nhã Ba la mật)

Đại Bồ Tát muốn biết tất cả đại địa, hư không, núi, biển, sông, ao, hồ, đầm, rạch, khe, hang, đất, nước, gió, lửa v.v... cho đến các loại rất nhỏ nên học Bát nhã Ba la mật.

Thấy kiếp hỏa khởi, cháy khắp Tam thiên đại thiên thế giới, làm cho trời đất đỏ rực, đại Bồ Tát muốn thổi tắt nên học Bát nhã Ba la mật.

Thấy kiếp phong nổi lên, làm cho chỗ nương trong Tam tiên đại thiên thế giới rớt xuống chỗ phong luân, gặp gió thổi đánh vọt lên, khiến cho núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả những vật trong Tam thiên đại thiên thế giới bị vụn nát, rơi như lá mục, đại Bồ Tát muốn dùng ngón tay ngăn cản sức gió ấy dừng lại, không cho nổi dậy nữa thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lấy một sợi lông cột núi Tô mê lô, núi Luân vi v.v... và tất cả vật trong Tam thiên đại thiên thế giới ném qua vô lượng, vô biên, vô số thế giới khác mà không làm tổn hại hữu tình nào trong đó nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn lấy một miếng ăn, một chút hương thơm, một cánh hoa, một vòng hoa, một chiếc áo, một cái phướn, một cái lọng, một ngọn đèn v.v... những vật cúng dường đó, đem cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen tất cả hằng hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và đệ tử của các Ngài trong mười phương đều được đầy đủ nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn an lập hằng hà sa thảy các loại hữu tình trong mười phương thâu vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn, hoặc trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cho đến khiến họ nhập vào Vô dư y Niết bàn hoàn toàn an lạc nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật có thể như thật tri mà tu hành bố thí thì được quả báo lớn. Nghĩa là như thật biết bố thí như vậy được sanh vào đại tộc Sát đế lợi. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Bà la môn. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Trưởng giả. Bố thí như thế được sanh vào đại tộc Cư sĩ.

Lại như thật biết bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tứ đại vương chúng. Bố thí như thế được sanh lên tầng trời thứ Ba mươi ba. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Dạ ma. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Đâu suất. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Lạc biến hóa. Bố thí như thế được sanh lên cõi trời Tha hóa tự tại.

Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà chứng được định sơ thiền, hoặc thiền thứ hai, hoặc thiền thứ ba, hoặc thiền thứ tư. Lại như thật biết nhờ bố thí này mà chứng định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ,

định Vô sở hữu xứ, định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lại như thật biết nhờ bố thí như vậy mà phát sanh ba mươi bảy Bồ đề phần pháp. Do đó, mà chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nếu như thật biết tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật thì được quả báo lớn cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí Ba la mật. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn tịnh giới Ba la mật. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn an nhẫn Ba la mật. Bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Lại như thật biết tịnh giới, annhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật phương tiện thiện xảo như thế có thể viên mãn sáu pháp Ba la mật.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có thể như thật biết bố thí như vậy là phương tiện thiện xảo để viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật? Có thể như thật biết tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật như vậy là phương tiện thiện xảo có thể thành tựu viên mãn tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy Xá lợi Tử:

- Này Xá lợi Tử! Vì **lấy vô sở đắc làm phương tiện**. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành bố thí thông đạt rõ ràng tất cả tướng người cho, người nhận và vật cho không thể đắc, cho nên có thể thành tựu viên mãn bố thí Ba la mật. Tướng phạm không phạm không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh giới Ba la mật. Tướng động hay không động đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn an nhẫn Ba la mật. Thân tâm siêng năng hay biếng nhác đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tinh tấn Ba la mật. Loạn hay không loạn đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn tịnh lự Ba la mật. Tánh tướng của các pháp đều không thể đắc, nên có thể thành tựu viên mãn Bát nhã Ba la mật. *(Q.479, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát khi hành bố thí làm phương tiện thiện xảo có thể viên mãn 6 pháp Ba la mật. Như vậy, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát khi

hành tịnh giới cho đến hành Bát Nhã làm phương tiện thiện xảo đều có thể thành tựu viên mãn 6 pháp Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát muốn được công đức thù thắng của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn thông đạt hữu vi, vô vi, thành tựu rốt ráo đến bờ bên kia, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thông đạt các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, vô sanh, thật tế trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn làm **người dẫn đầu** Thanh văn, Độc giác, nên học Bát Nhã.

Đại Bồ Tát nếu muốn làm **thị giả** gần gũi chư Phật nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn làm **dòng dõi quyến thuộc** với chư Phật, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn **đời đời có nhiều quyến** thuộc vĩ đại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thường được **làm quyến thuộc** với Bồ Tát, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn **làm ruộng phước** chơn chánh, thanh tịnh cho thế gian, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn **chiến thắng tâm xan tham**, dứt bỏ tâm sân giận, xả bỏ tâm biếng nhác, chặn đứng tâm tán loạn, gạt bỏ tâm ác tuệ, nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát muốn **khéo an lập tất cả hữu tình** nơi thí tánh phước nghiệp, giới tánh phước nghiệp, tu tánh phước nghiệp, cúng dường phước nghiệp và y nương phước nghiệp, nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nếu muốn được **năm loại mắt** thì nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát muốn dùng thiên nhãn thấy tất cả thân tướng tốt đẹp của chư Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương nên học Bát Nhã. Đại Bồ Tát nếu muốn dùng thiên nhĩ nghe pháp giải thoát mà chư Phật

trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương thuyết pháp nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn như thật biết về tâm, tâm sở của tất cả Như Lai trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn được nghe chư Phật trong mười phương thế giới thuyết pháp, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không bao giờ gián đoạn, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn thấy tất cả quốc độ trong mười phương chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn đối với các kinh mà mười phương chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại thuyết như: Khế Kinh, Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bổn sự, Bổn sanh, Phương quảng, Hy hữu, Thí dụ, Luận nghị mà các Thanh văn chưa từng được nghe, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đối với hết thảy pháp môn mà 10 phương chư Phật ở quá khứ, hiện tại, vị lai thuyết, đại Bồ Tát muốn tự thọ trì hoàn toàn thông suốt, theo đó mà tu hành, lại như thật mà nói rõ, khuyến khích người khác tu hành, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đối với hằng hà sa số thế giới tối tăm trong mười phương, hoặc trong thế giới không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đại Bồ Tát muốn làm ánh sáng cho những nơi đó, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát nếu muốn hết thảy chúng sanh trong hằng hà vô lượng thế giới khắp 10 phương bị tà kiến, không nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, không tin nhân quả mà có thể giáo hóa hướng dẫn để họ sanh chánh kiến, nghe tên Tam bảo tin sâu nhân quả, nên học Bát nhã Ba la mật.

Đối với hằng hà sa số thế giới hữu tình trong 10 phương, đại Bồ Tát muốn dùng oai lực của mình làm cho người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người điên được nhớ, người loạn được định, người nghèo được giàu, người rách được áo, người đói được ăn, người khát được uống, người bệnh được mạnh, người xấu được tốt đẹp, người tàn tật được đầy đủ, người thiếu căn được trọn vẹn, người chết giấc được tỉnh lại, người mỏi mệt được thư thái, tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau, người đọa vào đường ác được sanh vào cõi lành, người tập theo nghiệp ác được tu sửa lại nghiệp thiện, những người phạm giới được an trụ giới uẩn, người

chưa được định thì được an trụ trong định uẩn, người có ác tuệ thì an trụ trong tuệ uẩn, người không giải thoát thì an trụ trong giải thoát uẩn, người không giải thoát trí kiến thì an trụ trong giải thoát trí kiến uẩn, người chưa thấy Thánh đế thì được chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc kế tiếp chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên học Bát nhã Ba la mật. *(Q.479, ĐBN)*

Đại Bồ Tát nếu muốn học oai nghi thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho các hữu tình nhìn thấy không chán mà bỏ ác tu thiện, nên học Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi nào ta mới được như bậc long tượng với thái độ ung dung, đàng hoàng khi nhìn, khi im lặng, khi thuyết pháp cho đại chúng, thân, khẩu, ý nghiệp theo trí tuệ tu hành đều được thanh tịnh. Khi đi Kinh hành chân không đạp đất, cách chừng bốn lóng tay. Muốn được những việc ấy nên học Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi nào ta được vô lượng vô số các trời Tứ đại thiên vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hoá tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh... cùng nhau đi đến cội Bồ đề. Chúng trời đó đem áo trời làm tòa ngồi, ta ngồi kiết già trên tòa ấy, tay được trang sức những tướng tốt đẹp, rồi vỗ xuống đại địa, làm cho thần đất và quyến thuộc của họ cùng một lúc vọt hiện, chiến thắng quân ma oán, được chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Từ đó về sau khi ta đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi thì đất chỗ đó đều thành kim cương. Muốn thành tựu việc đó nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, suy nghĩ như vầy: Khi nào ta từ bỏ gia đình để xuất gia, thì ngày đó chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, và cũng ngày ấy chuyển diệu pháp luân, làm cho vô lượng, vô số hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Lại khiến cho vô lượng, vô số hữu tình diệt sạch các lậu, tâm tuệ hoàn toàn giải thoát; cũng

làm cho vô lượng, vô số hữu tình đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi nào ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, có vô lượng, vô số Thanh văn, Bồ Tát làm chúng đệ tử, một khi ta nói pháp, khiến cho vô lượng, vô số hữu tình chứng A la hán ngay tại chỗ, lại khiến cho vô lượng, vô số hữu tình ngay chỗ ngồi đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chứng Bất thối chuyển. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi nào ta được sống lâu vô tận, được trang sức bằng vô biên ánh sáng tướng tốt, người thấy không chán. Khi đi mặc dù có ngàn cánh hoa sen nâng đỡ chân, nhưng khiến trên mặt đất lại hiện bánh xe ngàn căm; khi Kinh hành cất bước thì làm cho đại địa chấn động nhưng không quấy nhiễu hữu tình ở trên đất; khi muốn quay nhìn thì toàn thân đều chuyển theo; nơi mà chân đạp lên đều thành kim cương, giống như bánh xe di chuyển theo đất. Toàn thân đều phóng ra ánh sáng, chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, chiếu đến chỗ nào thì làm cho hữu tình nơi ấy được lợi ích lớn. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện cho chỗ cư ngụ đều không có tên của tất cả tham dục, sân giận, ngu si v.v... hữu tình cõi đó hoàn toàn được trí tuệ sáng suốt. Nhờ năng lực trí tuệ đó mà tư duy: Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, xa lìa phóng dật, siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh từ, bi, hỷ, xả không xúc não đến hữu tình giống như cõi Phật khác, há không tốt thay! Việc giáo hóa đã chu tất, sau khi nhập Niết bàn chánh pháp không có thời kỳ diệt tận, luôn làm lợi ích lớn cho hữu tình. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nguyện cho tất cả hữu tình trong vô lượng hằng hà sa số thế giới ở mười phương, ai nghe đến tên ta đều được chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Muốn thành tựu việc này nên học Bát nhã Ba la mật. *(Q.479, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nếu muốn được vô lượng, vô biên công đức thù thắng này nên học Bát nhã Ba la mật.

(Phụng bát để tỏ lòng cung kính)

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đã phát sanh những công đức như vậy, thì khi ấy Tứ đại thiên vương trong Tam thiên đại thiên thế giới vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vầy: Hôm nay chúng ta nên đem **bốn cái bát** để cúng dường vị Bồ Tát này, giống như xưa kia Thiên vương đã dâng cúng bát cho đức Phật trước. *(Q.480, ĐBN)*

Lúc đó, Tam thiên đại thiên thế giới, cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại sung sướng vui mừng suy nghĩ như vầy: Chúng ta hãy cung cấp hầu hạ, cúng dường vị Bồ Tát để bè đảng hung ác của A tu la bị tổn giảm, làm cho quyến thuộc của chư thiên được tăng trưởng lợi ích.

Lúc đó, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm; trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng phấn khởi suy nghĩ như vầy: Chúng ta nên thỉnh Bồ Tát này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diêu để làm lợi ích tất cả.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm tăng trưởng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và các pháp lành khác thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ở thế giới kia vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vầy: Chúng ta xem vị Bồ Tát đó như là cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, trí thức bạn lành của ta.

Khi ấy, thế giới trời Tứ đại vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều vui mừng sung sướng suy nghĩ như vầy: Chúng ta nên bày mọi phương tiện để vị Bồ Tát ấy lìa bỏ pháp dâm dục. Từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, luôn tu hành phạm hạnh, đối với pháp thuận lợi không sanh lòng đắm nhiễm. Vì sao? Vì tu hành chẳng phải phạm hạnh, sanh vào phạm thiên còn bị chướng ngại, thì làm sao chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cho nên đại Bồ Tát đoạn dục xuất gia tu phạm hạnh có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ngoài ra không xuất gia mà tu hành thì chẳng phải là phạm hạnh.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhất thiết phải có cha mẹ, vợ con, người thân bạn bè chăng?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Có Bồ Tát đầy đủ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà tu hạnh Đại Bồ Tát, cũng có Bồ Tát không có vợ con từ khi mới phát tâm cho đến khi thành Phật, luôn tu phạm hạnh không làm mất đi bản chất đồng chơn; cũng có Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo ban đầu thị hiện hưởng thọ năm cảnh dục lạc, sau đó mới chán bỏ siêng năng tu phạm hạnh mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thích nghĩa cho Đoạn 1. này:

(1). Tam minh (三明Phạm:Tri-vidya. Pàli:Ti-vijjà). I. Tam Minh. Cũng gọi Tam đạt, Tam chứng pháp. Trí tuệ sáng tỏ, thông đạt vô ngại, trừ hết ngu muội, chứng được vị Vô học. Tam minh gồm có: 1- Túc mệnh trí chứng minh (Phạm: Pùrva-nivàsànusmfti-jĩàna-sàkwàtkriya-vidỳa); cũng gọi Túc trụ tùy niệm trí tác chứng minh, Túc trụ trí chứng minh, Túc trụ trí minh, Túc mệnh minh, Túc mệnh trí: Trí tuệ biết rõ tướng trạng của mình và chúng sinh từ một đời cho đến trăm nghìn vạn ức đời. 2- Sinh tử trí chứng minh (Phạm: Cyuty-upapattì-jĩàna-sàkwàt-kriyavidỳa), cũng gọi Sinh tử trí minh, Thiên nhãn minh, Thiên nhãn trí: Trí tuệ biết rõ tướng trạng sống chết của chúng sinh lúc tử lúc sinh, sắc thiện sắc ác, hoặc do nhân duyên tà pháp thành tựu ác hạnh, khi mệnh chung sinh vào đường ác; hoặc do nhân duyên chính pháp thành tựu thiện hạnh, khi mệnh chung sinh vào đường thiện... 3- Lậu tận trí chứng minh (Phạm: Àsrava-kwaya-jĩàna-sàkwàt-kriyavidỳa), cũng gọi Lậu tận trí minh, Lậu tận minh, Lậu tận trí: Trí tuệ biết rõ như thực đã chứng được lý Tứ đế, giải thoát tâm hữu lậu, diệt trừ tất cả phiền não. Theo luận Đại tỳ bà sa quyển 102 thì Túc mệnh minh thấy được các việc quá khứ nên sinh tâm chán lìa, Thiên nhãn minh thì thấy được các việc vị lai mà sinh tâm chán lìa, còn Lậu tận minh thì đã chán lìa rồi bèn ưa thích Niết bàn. Ngoài ra, Túc mệnh minh có thể đoạn trừ thường kiến, Thiên nhãn minh thì dứt trừ được đoạn kiến; còn Lậu tận minh thì xa lìa cả hai bên thường, đoạn mà an trụ ở Trung đạo. Nếu phối với 6 thần thông thì Tam minh này theo thứ tự lấy thần thông thứ 5, thứ 2, thứ 6 trong 6 thần thông làm tự tính.[X. Kinh Tạp a hàm Q.31; luận Đại trí độ Q.2; luận Tập dị môn túc Q.3,15; luận Tạp a tỳ đàm tâm Q.6; luận Câu xá Q.27]. (xt. Lục Thần Thông]. II. Tam Minh.

Chỉ cho Bồ Tát minh, Chư Phật minh và Vô minh minh. Cứ theo Kinh Đại bát niết bàn quyển 18 (bản Bắc) thì Bồ Tát minh tức Bát nhã Ba la mật, Chư Phật minh tức Phật nhãn, Vô minh minh tức Tất cánh không. [X. Niết bàn Kinh hội sớ Q.16; Hoa nghiêm Kinh thám huyền ký Q.15]. - Từ điển Phật Quang.

*(2). **Bốn điều thông suốt (tứ vô ngại trí hay tứ vô ngại giải): Phẩm "Các Tướng Công Đức Q. 381, ghi tứ vô ngại giải như sau:***

"Thiện Hiện! Vì sao gọi là bốn vô ngại giải? Thiện Hiện! Hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu lời vô ngại, hiểu biện vô ngại. Thiện Hiện! Đấy là bốn vô ngại giải. Thiện Hiện! Sao là hiểu Pháp vô ngại? Nghĩa là trí duyên pháp vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Nghĩa vô ngại? Nghĩa là trí duyên Nghĩa vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Lời vô ngại? Nghĩa là trí duyên lời vô ngại. Thiện Hiện! Sao là hiểu Biện vô ngại? Nghĩa là trí duyên biện vô ngại".

Bốn sự hiểu biết thông suốt: Còn gọi là bốn trí vô ngại (tứ vô ngại trí): Bốn năng lực lý giải và diễn đạt vô ngại: 1- Pháp vô ngại, 2- Nghĩa vô ngại, 3- Từ vô ngại, 4- Nhạo thuyết vô ngại. Bốn trí không ngăn ngại này cũng chính là Bốn biện tài vô ngại (Tứ vô ngại biện), Bồ Tát khi đạt được bốn trí này thì có thể vì tất cả chúng sinh mà biện thuyết Chánh pháp không ngăn ngại. Xem lại phần thứ I, Tổng luận.

*(3). **Bốn điều không sợ (Tứ vô sở úy): Phẩm "Quảng Thừa" quyển thứ 06, tập 01, Kinh MHBNBLMĐ** ghi tứ vô sở úy như sau:*

*Thế nào là bốn? Phật nói lời thành thật rằng ta là bực nhất thiết chánh trí (Chánh Đẳng Giác). Đối với những điều như thật gạn hỏi về các pháp của tất cả đại chúng, Phật không tự thấy có mảy may e sợ. Vì thế nên Phật được rất an ổn, được vô sở úy an trụ ngôi Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử hống chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả hàng Sa Môn, Bà La Môn, chư Thiên Vương, Phạm Vương, Ma Vương, cùng chúng sanh khác đều không chuyển được. Đây là vô sở úy **thứ nhất.***

*Phật nói lời thành thật rằng ta là bực tất cả lậu đã dứt diệt. Đối với chỗ gạn hỏi như thật về lậu phiền não đây của tất cả đại chúng, Phật không tự thấy có mảy may e sợ. Vì thế nên Phật được rất an ổn, được vô sở úy, an trụ ngôi Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử hống chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả Trời, Người cùng chúng sanh khác không chuyển được. Đây là vô sở úy **thứ hai.***

*Phật nói lời thành thật rằng ta đây biết những pháp chướng ngại chánh đạo giải thoát. <u>Đối với những lời gạn hỏi như thật về pháp chướng đạo đây của tất cả đại chúng</u>. Phật không tự thấy có mảy may e sợ. Vì thế nên Phật được rất an ổn, được vô sở úy, an trụ bực Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử hống chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả trời, Người cùng chúng sanh khác không chuyển được. Đây là vô sở úy **thứ ba.***

*Phật nói lời thành thật rằng những Thánh đạo mà ta đã dạy quyết định có thể ra khỏi thế gian, theo đây thực hành thời hết khổ. <u>Đối với những lời gạn hỏi như thật về Thánh đạo đây của tất cả đại chúng</u>. Phật không tự thấy có mảy may e sợ. Vì thế nên Phật được rất an ổn, được vô sở úy, an trụ bực Thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử hống chuyển pháp luân thanh tịnh mà tất cả Nhơn, Thiên cùng chúng sanh khác đều không chuyển được. Đây là vô sở úy **thứ tư**. (Xem lại phần thứ I Tổng luận)*

Như vậy, Kinh ĐBN hay Kinh MHBNBLMĐ phân biệt "Bốn sự hiểu biết thông suốt" (tứ vô ngại trí) và "Bốn điều không sợ" (Tứ vô sở úy): khác nhau. Chớ nhầm lẫn hai pháp này! Xem lại phần thứ I Tổng luận.

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Học Quán" Q.03, của Hội thứ I hay phẩm "Quán Chiếu" Q.402 trở đi của Hội thứ II, ĐBN.

Này Xá lợi Tử! Giống như thầy ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta có thể hóa làm đủ loại vui của năm dục, rồi trong năm dục huyễn hóa đó, tha hồ thọ hưởng khoái lạc. Ý ông thế nào? Những gì mà nhà ảo thuật làm ra là có thật không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo là để thành tựu các hữu tình nên thị hiện thọ năm dục nhưng thật không bị nhiễm ô. Vì sao? Vì đối với năm dục, đại Bồ Tát rất nhàm chán, không bị tội lỗi của năm dục làm ô uế, lại dùng vô lượng cách để quở trách, chê bai các dục, lại nghĩ như vầy: **Ngũ dục giống như lửa dữ, dục như phân dơ, dục như đồ tể, dục như oán thù, dục như binh khí độc, dục như giếng sâu.** *(Q.480, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát dùng vô lượng cách chê bai, quở trách các dục như vậy, lẽ nào có các dục chân thật để mà hưởng thọ. Đó chỉ là phương tiện để làm lợi ích các hữu tình mà khiến có những việc hóa hiện lợi lạc như vậy.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nên hành sâu Bát Nhã như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Khi tu hành Bát Nhã đại Bồ Tát **nên quán** như vầy: Có Bồ Tát, mà chẳng thấy có Bồ Tát, chẳng thấy tên Bồ Tát; chẳng thấy Bát nhã Ba la mật, chẳng thấy tên Bát nhã Ba la mật; chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì **tự tánh Bồ Tát là không, danh Bồ Tát cũng không**. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không, **chứ chẳng phải do không có mà không**, cái không của sắc chẳng phải sắc; sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, chứ chẳng phải do không có mà không; cái không của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là không, không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Đây chỉ có **danh** gọi là Bồ đề, đây chỉ có danh gọi là Tát đỏa, đây chỉ có danh gọi là Bồ Tát. Đây chỉ có danh gọi là không. Đây chỉ có danh gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. **Tự tánh như vậy không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.** Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế, không thấy sanh, không thấy diệt, không thấy nhiễm, không thấy tịnh. Vì sao? **Chỉ giả lập danh tự, đối với các pháp sanh phân biệt giả lập danh tự tùy theo đó mà khởi ngôn thuyết, như thế này hay như thế nọ, rồi sanh ra chấp trước**. Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối với tất cả pháp do không thấy nên không chấp.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã nên quán như vầy: Bồ Tát chỉ có tên, Phật chỉ có tên, Bát Nhã chỉ có tên. Sắc chỉ có tên; thọ, tưởng, hành, thức chỉ có tên. Tất cả các pháp chỉ có tên.

Này Xá lợi Tử! Giống như ngã chỉ có tên, gọi đó là ngã, nhưng thật ra không thể nắm bắt được. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bổ đặc già la, nói rộng cho đến người biết, người thấy cũng chỉ có cái tên, nghĩa là hữu tình cho đến người thấy, thật không thể nắm bắt

được**. Vì không thể nắm bắt được nên nói là không.** Chỉ theo thế tục để lập khách danh. Các pháp cũng vậy, không nên chấp trước. Cho nên đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, không thấy có ngã cho đến người thấy, cũng không thấy pháp tánh của tất cả pháp.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế, ngoài tuệ của Phật ra thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác v.v... không thể nào sánh bằng. Vì cái không, không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với năng danh và sở danh đều không thể nắm bắt được, vì không nắm bắt được, nên không chấp. Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát có thể tu hành sâu Bát Nhã như vậy, thì gọi là khéo hành Bát nhã Ba la mật sâu xa.

Này Xá lợi Tử! Giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông **trong châu Thiệm bộ** nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát hành Bát Nhã thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ổ ba ni sát đàm phần*(1)* cũng không bằng một. Vì sao? Vì trí tuệ của đại Bồ Tát đó có thể làm cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết bàn.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá lợi Tử! Gác cõi châu Thiệm bộ qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông khắp cả **bốn đại châu** nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát tu hành Bát Nhã trăm phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ổ ba ni sát đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết bàn.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày, thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Này Xá lợi Tử! Gác bốn đại châu qua một bên, giả sử trí tuệ của các đại Thanh văn các ông **khắp trong hằng hà sa thế giới** chư Phật trong mười phương nhiều như lúa, mè, tre, đậu v.v... so với trí tuệ của Bồ Tát tu hành Bát Nhã thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, số phần, toán phần cho đến Ổ ba ni sát

đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát ấy có thể khiến cho tất cả hữu tình trong mười phương hướng đến Niết bàn.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã với trí tuệ tu trong một ngày thì trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không thể sánh kịp.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả trí tuệ của Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, tất cả trí tuệ của Độc giác thừa, tất cả trí tuệ của đại Bồ Tát, tất cả trí tuệ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả trí tuệ trên đều không sai khác nhau, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai biệt, không chống trái nhau, không sanh, không diệt, tự tánh đều không, pháp này không sai khác đã bất khả đắc, thì tại sao Thế Tôn nói trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác không bằng trí tuệ của một đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật trong một ngày?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Sự nghiệp, trí tuệ được tu tập trong một ngày của một đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã so với trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác có tác dụng như vậy không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Lại nữa, này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã trong một ngày suy nghĩ: Ta sẽ tu hành Nhất thiết tướng vi diệu trí, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Hiểu biết tướng của tất cả pháp, rồi dùng phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sanh vào Vô dư y Niết bàn, trí tuệ của tất cả Thanh văn, Độc giác, có làm được như vậy không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Tất cả Thanh văn và Độc giác có suy nghĩ như vầy: Ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng phương tiện an lập cảnh giới Vô dư y Niết bàn cho tất cả hữu tinh. Có được không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Tất cả Thanh văn và Độc giác có suy nghĩ như vầy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, giáo hóa các loài hữu tình, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô biên, vô số hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Có được không?

Xá lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đều nghĩ như vầy: Ta sẽ tu hành bố thí, tịnh giới an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Giống như con đom đóm, không thể nghĩ: Ánh sáng của ta có thể làm ánh sáng lớn chiếu khắp châu Thiệm bộ, Thanh văn, Độc giác cũng vậy, chưa từng phát tâm mà có thể nghĩ như vầy: Ta tu sáu pháp Ba la mật để giáo hóa cho các hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Này Xá lợi Tử! Ví như mặt trời có ánh sáng rực rỡ, vừa mới mọc liền chiếu khắp châu Thiệm bộ. Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã cũng vậy, nghĩ như vầy: Ta tu sáu pháp Ba la mật giáo hóa cho các hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, dùng phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cảnh giới Vô dư y Niết bàn.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát có thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! **Từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát luôn trụ vào pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nên vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... có thể chứng đắc địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, làm thanh tịnh đạo Bồ đề.**

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào những địa vị nào mà có thể làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Từ khi mới phát tâm tu hành sáu pháp Ba la mật cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, các đại Bồ Tát thường làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì nương vào các đại Bồ Tát mà tất cả các pháp lành xuất hiện ở thế gian. Đó là tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười lực Như Lai, sáu pháp Ba la mật, mười tám pháp Phật bất cộng. Tất cả vô lượng, vô số, vô biên pháp lành như vậy xuất hiện ở thế gian. Nhờ các pháp lành của đại Bồ Tát ấy mà thế gian có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ. Trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh, trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ra đời. Lại nhờ các pháp lành của Bồ Tát nên có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện trên thế gian.

Bấy giờ, Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa không?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát không cần làm thanh tịnh ruộng phước tự thân nữa. Vì sao? Vì đã hoàn toàn thanh tịnh rồi. Nghĩa ấy như thế nào? Này Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát là đại thí chủ, bố thí cho các hữu tình rất nhiều pháp lành thuộc thế gian và xuất thế gian, như bố thí

cho hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí Thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo, Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu pháp Ba la mật, mười tám pháp Phật bất cộng, bố thí pháp lành vô lượng, vô số, vô biên như vậy nên nói Bồ Tát là đại thí chủ. Do đây mà Bồ Tát đã làm thanh tịnh ruộng phước tự thân, rồi phát triển vô lượng phước đức ở thế gian.

Thích nghĩa cho Đoạn 2. này:

(1). Ổ ba ni sát đàm phần (鄔波尼殺曇分, Phạm: Upaniwadam-api) Cũng gọi Ưu ba ni sa đà phần, Ưu ba ni xa phần. Gọi tắt: Ni sát đàm, Ni tát đàm. Danh từ chỉ số lượng cực kỳ bé nhỏ ở Ấn độ đời xưa. Hi lân âm nghĩa quyển 1 (Đại 54, 937 trung) nói: Tiếng Phạm Ni sát đàm phần là đơn vị cực nhỏ trong số tính đếm; hoặc gọi là Ưu ba ni sái đà, Tuệ lâm âm nghĩa dẫn Du già đại luận dịch là phần nhỏ nhiệm. Như chẻ 1 sợi lông ra làm 100 phần, rồi lại chẻ 1 phần trong 100 phần ấy ra làm trăm nghìn vạn phần, lại lấy 1 phần trong trăm nghìn vạn phần ấy chẻ ra như trước, cho đến lân hư (sát mé hư không), tức đến chỗ không thể chẻ ra được nữa, đó gọi là Ô ba ni sát đàm phần. [X. Kinh Đai Bát nhã Ba la mật Q.4; Du già luận lược toản Q.11; Tuệ uyển âm nghĩa Q.thượng] -Từ điển Phật Quang.

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Tương Ưng", phần sau Q.04 cho đến đầu Q.07, Hội thứ I, ĐBN.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phải **tương ưng** *(khế hợp)***với những pháp nào** mà nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát cùng **tương ưng với sắc không**, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Cùng tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với mười hai xứ không, cho đến mười tám giới không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với Thánh đế khổ không nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Cùng tương ưng với Thánh đế tập, diệt, đạo không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với vô minh không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Cùng tương ưng với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu,than,khổ, ưu, não không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với tất cả pháp Phật không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Cùng tương ưng với pháp hữu vi, vô vi không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với bản tánh không, nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát cùng tương ưng với bảy pháp không*(1)* như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tương ưng với bảy pháp không như vậy mà không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy sắc là pháp sanh hay pháp diệt; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp sanh hay pháp diệt. Không thấy sắc là pháp nhiễm hay pháp tịnh; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là pháp nhiễm hay pháp tịnh. Không thấy sắc hợp với thọ, không thấy thọ hợp với tưởng, không thấy tưởng hợp với hành, không thấy hành hợp với thức. Vì sao? Này Xá lợi Tử! **Không có một pháp nhỏ nào mà hợp với pháp nào, vì bản tánh tất cả pháp đều không.**

Này Xá lợi Tử! **Sắc không chẳng phải sắc; các thọ, tưởng, hành, thức không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc không chẳng phải là tướng biến đổi và ngăn ngại. Các thọ không chẳng phải là tướng lãnh nạp. Các tưởng không chẳng phải là tướng nắm giữ, tưởng tượng. Các hành không chẳng phải là tướng tạo tác. Các thức không chẳng phải là tướng liễu biệt.**

Này Xá lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như vậy.

Này Xá lợi Tử! Tướng không của các pháp ấy đều không sanh không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm; chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Như vậy, trong cái không đó, không có sắc; không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có nhãn xứ; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có sắc xứ; không có có thanh, hương,

vị, xúc, pháp xứ. Không nhãn giới; không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không có sắc giới; không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không có vô minh cũng không có vô minh diệt. Không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, không có hành cho đến lão tử diệt. Không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo. Không có đắc, không có hiện quán. Không có Dự lưu, không có quả Dự lưu. Không có Nhất lai, không có quả Nhất lai. Không có Bất hoàn, không có quả Bất hoàn. Không có A la hán, không có quả A la hán. Không có Độc giác, không có Độc giác Bồ đề. Không có Bồ Tát, không có hạnh của Bồ Tát. Không có Chánh đẳng giác, không có Chánh đẳng giác Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Vì đại Bồ Tát tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, không thấy bố thí Ba la mật có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật có tương ưng hay không tương ưng.

Không thấy sắc có tương ưng hay không tương ưng; không thấy thọ, tưởng, hành, thức có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy mười hai xứ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy mười tám giới có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy Thánh đế khổ có tương ưng hay không tương ưng; không thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy vô minh có tương ưng hay không tương ưng; không thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy 4 niệm trụ có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy 6 phép thần thông có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy Phật 10 lực có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng có tương ưng hay không tương ưng. Không thấy Nhất thiết tướng trí vi diệu có tương ưng hay không tương ưng; không thấy Nhất thiết trí trí có tương ưng hay không tương ưng.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với những pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không quán không hợp với không**, cũng không tương ưng với không. **Không quán vô tướng hợp với vô tướng**, cũng không tương ưng với vô tướng. **Không quán vô nguyện hợp với vô nguyện**, cũng không tương ưng với vô nguyện. Vì sao? Này Xá lợi Tử! **Vì không, vô tướng, vô nguyện không hợp không phải hợp, chẳng tương ưng cũng chẳng phải chẳng tương ưng**.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **đã nhập vào tự tướng không của tất cả pháp, không quán sắc có hợp hay tan**; không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng trước. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng sau. Vì sao? Vì không thấy khoảng sau. Không quán sắc có hợp hay tan với khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng giữa. Không quán thọ, tưởng, hành, thức có hợp hay tan với khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa. Vì sao? Vì không thấy khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. *(Bồ Tát tu hành Bát Nhã không quán tất cả pháp hoặc hợp hoặc tan như vậy mới gọi là khế hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng giữa. Không quán khoảng sau hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng sau hợp hay tan với khoảng giữa. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng sau. Không quán khoảng trước hợp hay tan với khoảng sau, khoảng giữa. Không quán khoảng giữa hợp hay tan với khoảng trước, khoảng sau. Không quán khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa hợp hay tan. Vì sao? Vì ba đời đều không.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. *(chẳng hợp chẳng tan với các pháp như vậy, nên rất khế hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với quá khứ, vị lai hay hiện tại. Vì sao? Vì quá khứ, vị lai hay hiện tại còn không thấy thì làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với quá khứ, vị lai hay hiện tại.

Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sắc. Vì sao? Vì sắc còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sắc. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với thọ, tưởng, hành, thức. Không quán trí nhất thiết hợp hay tan với mười hai xứ, mười tám giới. Vì sao? Vì 12 xứ, 18 giới còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 12 xứ, 18 giới. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế khổ. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế tập, diệt, đạo còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Thánh đế tập, diệt, đạo có hợp hay tan. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với vô minh. Vì sao? Vì vô minh còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với vô minh. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Vì sao? Vì hành cho đến lão tử còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với hành cho đến lão tử. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bố thí Ba la mật. Vì sao? Vì bố thí Ba la mật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bố thí Ba la mật. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 4 niệm trụ. Vì sao? Vì 4 niệm trụ còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 4 niệm trụ. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì 4 chánh đoạn cho đến 8 chi Thánh đạo còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 4 chánh đoạn cho

đến 8 chi Thánh đạo. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 6 phép thần thông. Vì sao? Vì 6 phép thần thông còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với sáu phép thần thông. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Phật 10 lực. Vì sao? Vì 10 lực Phật còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Phật mười lực. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng còn không thấy, làm sao quán Nhất thiết trí hợp hay tan với 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có hợp hay tan. Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Phật, cũng không quán Phật hợp hay tan với Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là Nhất thiết trí. **Không quán Nhất thiết trí hợp hay tan với Bồ đề, cũng không quán Bồ đề hợp hay tan với Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Nhất thiết trí.**

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. *(Nghĩa là không quán Nhất thiết trí hợp hay tan đối với tất cả pháp Phật như thế là hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không chấp trước sắc là hữu hay phi hữu**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu hay phi hữu. Không chấp trước sắc là **thường hay vô thường**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Không chấp trước sắc là **vui hay khổ**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là vui hay khổ. Không chấp trước sắc là **ngã hay vô ngã**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là ngã hay vô ngã. Không chấp trước sắc là **tịch tịnh hay không tịch tịnh**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh hay không tịch tịnh. Không chấp trước sắc **là không hay bất không**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là không hay bất không. Không chấp trước sắc là **hữu tướng hay vô tướng**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng hay vô tướng. Không chấp trước sắc là **hữu nguyện hay vô nguyện**; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện hay vô nguyện.

Này Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. *(Nghĩa là không chấp trước tất cả pháp như vậy là hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nghĩ như vầy: Ta hành Bát nhã Ba la mật. Không nghĩ như vầy: Ta không hành Bát Nhã. Không nghĩ như vầy: Ta hành hoặc không hành Bát Nhã. Không nghĩ như vầy: Ta chẳng hành cũng chẳng phải không hành Bát nhã Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật. *(Nếu không hành theo tứ cú hay không hý luận là hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã; **không vì bố thí mà tu hành Bát Nhã**; không vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự mà tu hành Bát Nhã. Không vì nhập vào chánh định của Bồ Tát mà tu hành Bát Nhã; không vì đắc Bồ Tát Bất thối chuyển mà tu hành Bát Nhã. Không vì thành tựu các hữu tình mà tu hành Bát Nhã; không vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật mà tu hành Bát Nhã. Không vì 4 niệm trụ mà tu hành Bát Nhã cho đến không vì tám chi Thánh đạo mà tu hành Bát Nhã. Không vì Phật 10 lực mà tu hành Bát Nhã; không vì 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng mà tu hành Bát Nhã. Không vì pháp nội Không mà tu hành Bát Nhã; không vì pháp ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán vô tán Không, bản tính Không, tự cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tánh Không, vô tánh tự tính Không mà tu hành Bát Nhã. Không vì chơn như mà tu hành Bát Nhã; không vì pháp giới, pháp tánh, thật tế mà tu hành Bát Nhã. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã vì **không thấy sự sai khác của các pháp tánh.**

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không vì thiên nhãn trí chứng thông mà tu hành Bát Nhã; không vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm, thần cảnh, lậu tận trí chứng thông mà tu hành Bát Nhã. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì khi các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không

thấy Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã, thì làm sao thấy sáu phép thần thông của đại Bồ Tát và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nghĩ như vầy: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông mà quán khắp tất cả hữu tình chết đây sanh kia có từng phẩm loại khác nhau trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương. Không nghĩ như vầy: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông nghe những âm thanh riêng biệt của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương. Không nghĩ như vầy: Ta dùng tha tâm trí chứng thông biết những ý nghĩ sai khác thuộc tâm và tâm sở của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở 10 phương. Không nghĩ như vầy: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông nhớ kiếp trước sai khác của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở mười phương. Không nghĩ như vầy: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong 10 phương để giảng nói chánh pháp cho các hữu tình. Không nghĩ như vầy: Ta dùng lậu tận trí chứng thông biết rõ tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới chư Phật ở 10 phương lậu đã tận hay chưa tận.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng với pháp như vậy nên nói tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã. *(Không vì bất cứ lý do nào mà tu hành thì hợp với tôn chỉ Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã khi tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo có thể an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn, làm cho tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng không làm hại được, tất cả phiền não đều được diệt trừ, mong muốn những việc ở đời được thành tựu, được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đại Bồ Tát trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương hộ niệm, không để cho Bồ Tát ấy thối lui rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ Tát ấy được Thanh văn, Độc giác, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Phạm thiên, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh ủng hộ và bảo vệ.

Đại Bồ Tát ấy làm những việc gì không bao giờ bị chướng ngại mà lại mau thành tựu, tất cả bệnh khổ của thân tâm đều được tiêu trừ, giả sử có tội, thọ quả báo ở đời tương lai, thì được chuyển thành quả báo nhẹ ở hiện tại. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì đại Bồ Tát ấy có lòng từ bi khắp tất cả hữu tình.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã có đầy đủ đại thế lực, diệu dụng gia hạnh, thì có thể phát sanh tất cả môn Đà la ni thù thắng, tất cả môn Tam ma địa thù thắng. Nhờ thế lực này tùy ý phát sanh tất cả công đức thế gian hay xuất thế gian, sanh ra nơi nào thường được gặp chư Phật Thế Tôn và các đại Bồ Tát cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong thời gian ấy, đại Bồ Tát không bao giờ lìa Phật và chúng đại Bồ Tát.

Xá lợi Tử nên biết! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã khi tương ưng với Bát Nhã mà tu hành Bát Nhã nên được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức lợi ích thù thắng như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ tu hành Bát Nhã, chẳng khởi nghĩ này: Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì đại Bồ Tát này vì chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang vậy. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng cùng pháp như vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: Ta đối pháp giới hoặc mau hiện đẳng giác, hoặc chẳng mau hiện đẳng giác. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! **Không có chút pháp năng đối pháp giới hiện đẳng giác vậy.**

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng thấy chút pháp lìa pháp giới, chẳng thấy pháp lìa pháp giới mà có. Chẳng thấy chút pháp tức pháp giới ấy, chẳng thấy pháp giới tức các pháp mà có. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! **Vì pháp cùng pháp giới chẳng phải tức chẳng phải ly vậy***(2)*.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng khởi nghĩ này: Pháp giới năng làm nhân duyên các pháp. Chẳng khởi nghĩ này: Các pháp như thế năng chứng pháp giới. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! đại Bồ Tát này hãy chẳng thấy có chút pháp, huống nào có pháp năng chứng.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng thấy pháp giới tương ưng cùng không, cũng chẳng thấy không tương ưng cùng pháp giới. Chư Phật cũng vậy. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Không cùng pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng tức ly vậy.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật.*(Các Bồ Tát tu hành Bát Nhã như vậy chẳng thấy đối với tất cả pháp tương ưng cùng không, chẳng thấy tức hay ly là hợp với Bát nhã Ba la mật)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không thấy pháp giới tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng pháp giới. Đại Bồ Tát này không thấy sắc tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng sắc. Không thấy thọ tưởng hành thức tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng thọ tưởng hành thức. Đại Bồ Tát này không thấy 12 xứ tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng 12 xứ. Không thấy 18 giới tương ưng cùng không, cũng không thấy không tương ưng cùng 18 giới.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tát tu hành Bát Nhã năng tương ưng được như thế đấy là đệ nhất tương ưng cùng với không. Đại Bồ Tát này do tương ưng cùng không như thế nên chẳng đọa vào Thanh Văn Độc giác, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát trong các tương ưng, tương ưng cùng Bát Nhã rất là đệ nhất, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu, rất cao rất cực, Vô thượng Vô thượng thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Vì tương ưng Bát nhã Ba la mật như thế, tức là tương ưng không, tức là tương ưng vô tướng, tức là tương ưng vô nguyện vậy.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật như thế, phải biết tức là được nhận ký Bồ đề, hoặc gần nhận ký.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này do tương ưng đây năng vì vô lượng vô số hữu tình làm đại nhiêu ích.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát đây chẳng khởi nghĩ này: Ta tương ưng cùng Bát nhã Ba la mật. Không khởi nghĩ này: Ta đối Bồ đề đã được nhận ký, hoặc gần nhận ký. Không khởi nghĩ này: Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Ta năng thành thục hữu tình. Không khởi nghĩ này: Ta sẽ chứng được sở cầu

Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Đại Bồ Tát này không thấy có pháp lìa pháp giới, không thấy pháp giới lìa các pháp mà có.** Không thấy có pháp năng hành Bát nhã Ba la mật. Không thấy có pháp được Phật trao ký. Không thấy có pháp năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Không thấy có pháp năng thành thục hữu tình. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật hoàn toàn không sanh vọng tưởng về hữu tình. Vì sao? Vì các hữu tình hoàn toàn chẳng sanh cũng chẳng diệt. Đã hoàn toàn không sanh không diệt rồi thì làm sao nói có thể tu hành Bát Nhã được. Các hữu tình chẳng sanh chẳng diệt như vậy thì các pháp cũng thế.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này không thấy hữu tình và các pháp sanh nên tu hành Bát Nhã. Không thấy hữu tình và các pháp diệt nên tu hành Bát Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp là không, nên tu hành Bát Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp phi ngã, nên tu hành Bát Nhã. Vì thông đạt các hữu tình và pháp xa lìa, nên tu hành Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã tương ưng cùng không rất là đệ nhất, tương ưng cùng Bát Nhã rất tôn rất thắng, không gì sánh bằng.

Xá Lợi Tử! Các Đại Bồ Tát tương ưng như thế, năng chánh dẫn pháp đại từ, đại bi, cùng vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Do thế lực đây, rốt ráo chẳng khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ tạp nhiễm.

Thích nghĩa cho Đoạn 3. này:

(1). Thường thì Kinh liệt kê hoặc mười hai thứ không hay mười tám thứ không, nhưng ở đây Kinh chỉ ghi vỏn vẹn bảy thứ không? Không biết tại sao?

(2).Nguyên văn Đoạn Kinh bằng chữ Hán trong hoavouu.com:

"舍Xá 利Lợi 子Tử.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.不bất 見kiến 少thiểu 法pháp 離ly 法Pháp 界Giới 者giả.不bất 見kiến 法Pháp 界Giới 離ly 諸chư 法pháp 有hữu.不bất 見kiến 少thiểu 法pháp 即tức 法Pháp 界Giới 者giả.不bất 見kiến 法Pháp 界Giới 即tức 諸chư 法pháp 有hữu.何hà 以dĩ 故cố.舍Xá 利Lợi 子Tử.法pháp 與dữ 法Pháp 界Giới 非phi 即tức.離ly 故cố".

- *Tuvienquangduc.com dịch là:*

"Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng thấy chút pháp lìa pháp giới ấy, chẳng thấy pháp lìa pháp giới mà có. Chẳng thấy chút pháp tức pháp giới ấy, chẳng thấy pháp giới tức các pháp mà có. Vì cớ sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp cùng pháp giới chẳng phải tức ly vậy".

- *Trong khi Thuvienhoasen.org lại dịch là:*

"Này Xá lợi Tử! Đại Bồ tát ấy không thấy một pháp nhỏ nào lìa pháp giới, không thấy pháp giới lìa các pháp hữu, không thấy pháp nhỏ tức là pháp giới, không thấy pháp giới tức là các pháp hữu. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Pháp và pháp giới chẳng phải lìa nhau".

Cách dịch của tuvienquangduc.com chính xác hơn, vì thuvienhoasen.org không dịch từ "pháp hữu", nên khó hiểu. Chắc các thiện hữu còn nhớ phẩm "Thiện Đạt", Hội thứ II. Nói: "Pháp giới tức không phải tất cả pháp, cũng chẳng phải lìa tất cả pháp". *Quyển 472, cùng phẩm "Thiện Đạt" nói trên, Phật bảo:* "Đại Bồ Tát nào muốn học pháp giới thì phải học tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều nhập vào pháp giới"–"Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu thấy có pháp lìa pháp giới, thì chẳng thể đạt sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề". *Vì vậy, nên biết:* "Pháp cùng pháp giới chẳng tức chẳng ly vậy".

Nếu chưa rõ hoặc từ hoặc giáo nghĩa hay phương cách diễn tả hoặc lối chuyển ngữ, các thiện hữu xem lại các phẩm liện hệ thuộc Hội thứ I và Hội thứ II. Trong thiên Tổng luận này, thích nghĩa và lược giải của Hội thứ I được xem là rõ ràng và đầy đủ hơn các Hội khác. ***TB***

4. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Chuyển Sanh", Q.07 cho đến Q.09, Hội thứ I, ĐBN.

Bấy giờ, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy từ chỗ nào sanh đến đây, từ nơi đây sẽ sanh về đâu?

Phật dạy tôn giả Xá lợi Tử:

- Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy từ cõi Phật khác sanh đến đây, hoặc từ trời Đâu suất sanh đến đây, hoặc từ cõi người sanh đến đây.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã, từ cõi Phật khác sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy mau tương ưng với Bát Nhã. Nhờ nhơn duyên chuyển sanh này, liền đạt được pháp môn vi diệu sâu xa một cách mau chóng. Từ đó về sau luôn được nhanh chóng tương ưng với Bát Nhã, sanh ra nơi nào thường gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi không sót vị nào.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã, từ cõi trời Đâu suất mà sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy không bao giờ quên mất 6 Ba la mật. Đối với tất cả môn Đà la ni, môn Tam ma địa cũng không quên mất, luôn được hiện tiền.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã, từ cõi người sanh đến đây thì đại Bồ Tát ấy chưa đắc Bất thối chuyển, căn tánh chậm chạp, không tương ưng với Bát Nhã một cách nhanh chóng; đối với các môn Đà la ni, Tam ma địa đều chưa tự tại, khó được hiện tiền.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Với những điều ông hỏi: Nếu đại Bồ Tát tương ưng với Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy ở đây qua đời sẽ sanh vào chỗ nào? Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy từ đây qua đời rồi sanh vào cõi Phật khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho đến khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà mình mong cầu, không bao giờ xa lìa Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát **không có phương tiện thiện xảo** chỉ có khả năng làm phát sanh bốn tịnh lự, cũng có thể tu hành sáu pháp Ba la mật. Nhờ đắc tịnh lự nên sanh vào cõi trời Trường thọ. Từ cõi trời Trường thọ đó sanh vào nhơn gian, gặp chư Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tu hành 6 pháp Ba la mật nhưng căn tánh còn chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dù đắc tịnh lự, tu hành Bát Nhã nhưng không có phương tiện thiện xảo, cho nên vứt bỏ tịnh lự sanh vào cõi Dục. Nên biết: Đại Bồ Tát ấy căn tánh cũng chậm chạp, không lanh lợi sáng suốt.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu có đại Bồ Tát mặc dù có thể nhập 4 tịnh lự, có thể nhập 4 vô lượng, cũng có thể nhập 4 định vô sắc, cũng có thể tu 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo, Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng, mà có phương tiện khéo léo nên chẳng tùy thế lực tĩnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh. Chỉ sanh thế giới có Phật, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật, ở trong Hiền kiếp định sẽ làm Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dầu có thể phát sanh 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thế lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh ra, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc sanh vào đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tuy hiện nhập 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, lại còn có phương tiện thiện xảo nhưng không thuận theo thế lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh, nên vẫn sanh trở lại cõi Dục, hoặc trời Tứ đại thiên vương chúng, hoặc cõi trời Ba mươi ba, hoặc cõi trời Dạ ma, hoặc cõi trời Đâu suất, hoặc trời Lạc biến hóa, hoặc trời Tha hóa tự tại, là vì muốn giáo hóa cho các hữu tình được thành tựu, hoặc vì muốn làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thường gặp chư Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ xót.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tuy hiện nhập 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, còn có phương tiện thiện xảo, từ cõi này sanh vào cõi trời Phạm thiên làm Đại phạm vương có oai đức, quyền lực dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác. Trong đó Bồ Tát nào chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì khuyến hóa cho họ để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vị nào đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rồi thì thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi cho ích tất cả hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát còn lại một đời tu hành Bát Nhã, có phương tiện thiện xảo, dù hiện khởi 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, tu 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo, Tam ma địa không, vô tướng, vô nguyện, nhưng không thuận theo thế lực của tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà chuyển, hiện tiền phụng thờ gần gũi cúng dường các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác. Đối với cõi Phật này siêng năng tinh tấn tu phạm hạnh. Từ đây qua đời, sanh vào cõi trời Đâu suất, thọ mạng dài lâu, các căn đều đầy đủ, nhớ nghĩ thấy biết đều chơn chánh, có vô lượng, vô số trăm ngàn câu chi, na do tha chúng trời cung kính vây quanh, đến khi sanh vào cõi người, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân và độ vô lượng chúng sanh.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông, không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, không sanh vào cõi Vô sắc, dạo chơi các cõi Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, tu Bồ Tát hạnh, cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đắc sáu phép thần thông, dạo chơi tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, những cõi Phật đã được trải qua không có tên Thanh văn thừa, Độc giác thừa, chỉ có một thừa là các chúng Bồ Tát.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông, dạo chơi tự tại từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, số hữu tình ở các cõi Phật đã từng trải qua có tuổi thọ rất cao, không thể nào tính biết được.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát đạt được sáu phép thần thông dạo chơi các thế giới, từ thế giới này đến thế giới khác. Nếu có thế giới không nghe đến tên của Phật, Pháp, Tăng, thì đại Bồ Tát ấy đến thế giới này ngợi khen công đức của Tam bảo, để các hữu tình có lòng tin một cách sâu sắc thanh tịnh, nhờ đó mà thường được lợi ích rất lớn. Đại Bồ Tát ấy sau khi qua đời ở đây, sanh vào thế giới có Phật, tu Bồ Tát hạnh, lần lần chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm, đắc 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; tu 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo; tu Phật 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng thì đại Bồ Tát ấy không sanh vào cõi Dục, không sanh vào cõi Sắc, cõi Vô sắc, thường sanh vào chỗ hữu tình để làm lợi ích an lạc vào giáo hóa hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm có thể nhập vào ngôi vị chánh định của Bồ Tát, cho đến trụ vào địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, có thể theo thứ lớp mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ được lợi ích an lạc

thù thắng, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết bàn. Sau khi nhập Niết bàn, thì chánh pháp đã nói trước kia được trụ một kiếp, hay hơn một kiếp, làm lợi ích cho vô số các loại hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, có thể tương ưng với Bát Nhã và cùng vô lượng, vô số trăm ngàn câu chi, na do tha đại Bồ Tát cùng nhau dạo chơi các cõi Phật, rồi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành tựu các hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đạt được bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, và ở trong đó có thể sinh hoạt tự tại. Nghĩa là: Trước tiên nhập sơ tịnh lự, ra khỏi sơ tịnh lự nhập vào diệt đẳng chí*(1)*; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ hai; ra khỏi tịnh lự thứ hai nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ ba; ra khỏi tịnh lự thứ ba nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào tịnh lự thứ tư; ra khỏi tịnh lự thứ tư nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Không vô biên xứ; ra khỏi Không vô biên xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Thức vô biên xứ; ra khỏi Thức vô biên xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Vô sở hữu xứ; ra khỏi Vô sở hữu xứ nhập vào diệt đẳng chí; ra khỏi diệt đẳng chí nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ; ra khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ nhập vào diệt đẳng chí.

Như vậy, Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã dùng phương tiện thiện xảo với các đẳng chí lần lượt vượt qua thuận nghịch, qua lại dạo chơi một cách tự tại.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát mặc dù đã đạt được 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo, cũng đã tu Phật mười lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng, nhưng không đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Còn đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã nhờ có phương tiện thiện xảo, khiến cho các hữu tình tu 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo; hoặc đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề; cũng khiến cho các hữu tình tu Phật mười lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, mười pháp Phật bất cộng, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Các trí tuệ của quả vị Thanh văn, Độc giác tức là **nhẫn của đại Bồ Tát.**

Này Xá lợi Tử! Nên biết, đại Bồ Tát ấy đã trụ vào địa vị Bất thối chuyển, an trụ vào Bát Nhã mới có thể làm được việc như vậy.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, làm thanh tịnh cung trời Đâu suất thì trong Hiền kiếp này sẽ được thành Phật, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, tuy đã đắc 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Đã tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Cũng đã tu Phật 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng. Luôn siêng năng tu học hướng đến Bồ đề, nhưng hiện chưa thông đạt về 4 đế. Nên biết đại Bồ Tát ấy còn buộc một đời, chưa đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, đi đến các thế giới an lập hữu tình vào Vô thượng giác, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nên biết đại Bồ Tát ấy phải trải qua vô lượng, vô số đại kiếp mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, luôn siêng năng tinh tấn làm lợi ích hữu tình. Miệng không bao giờ nói lời vô nghĩa, thân tâm không tạo nghiệp vô nghĩa.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát thường lấy sáu pháp Ba la mật làm hàng đầu để tu Bồ Tát hạnh, ban cho các hữu tình tất cả vật ưa thích: Cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe , cần giường chiếu cho giường chiếu, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần của cải gạo thóc cho của cải gạo thóc, v.v... cần những vật gì cũng đều đem cho hết; siêng năng tu các việc thiện, chỉ dạy đoạn trừ các điều ác, giúp họ chứng đắc Niết bàn thường vui.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát hóa thân giống như Phật vào khắp các địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, trời, người, tùy theo âm thanh từng loại mà nói chánh pháp để họ đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ 6 pháp Ba la mật, hóa thân giống như Phật đi khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật trong mười phương, vì các hữu tình mà giảng nói Chánh pháp, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Chánh pháp của chư Phật thuyết, nắm lấy hết tướng thanh tịnh tối thắng vô

thượng của cõi Phật rồi tự tạo cho mình cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh tối thắng Vô thượng. Trong đó, an trí các Bồ Tát vào Nhất sanh bổ xứ để cho họ mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà họ mong cầu.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành 6 Ba la mật đầy đủ 32 tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân thể, các căn lanh lợi thanh tịnh không ai bằng. Chúng sanh nào thấy cũng đều kính mến, lần hồi hóa đạo, khiến mau chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

Như vậy, này Xá lợi Tử! **Các đại Bồ Tát nên học làm thanh tịnh nghiệp của thân, khẩu, ý để làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.**

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành 6 Ba la mật, tuy được các căn lanh lợi tối thắng nhưng không khinh khi coi thường người khác.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm luôn sống trong bố thí, trì giới Ba la mật, cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, thì trong tất cả thời gian đó không đọa vào đường ác.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi chưa đạt được địa vị Bất thối chuyển, không bao giờ lìa bỏ mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ trong bố thí, trì giới Ba la mật, làm Chuyển luân vương có đầy đủ oai đức lớn, thường đem của cải quí báu ra bố thí cho hữu tình, giúp họ sống theo mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu học bố thí, trì giới Ba la mật, nhiếp nhận trăm ngàn phước báo như Chuyển luân vương. Nhờ đây mà đại Bồ Tát ấy gặp vô lượng trăm ngàn chư Phật Thế Tôn, để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không bao giờ bỏ qua.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào sáu pháp Ba la mật, thường vì hữu tình làm cho chánh pháp chiếu sáng, không bao giờ xa lìa ánh sáng Phật pháp. Như vậy lần lượt cho đến khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà mình mong cầu.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này mà đại Bồ Tát ấy luôn luôn phát triển Phật pháp. Cho nên, này Xá lợi Tử! Các Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã không nên tạo tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tội từ thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát suy nghĩ như vầy: Những gì là thân, do thân này mà ta tạo nghiệp về thân? Những gì là ngữ, do lời nói này mà ta tạo ngữ nghiệp? Những gì là ý, do ý này mà ta tạo ra ý nghiệp? Này Xá lợi Tử! Đó gọi là tội từ thân, khẩu, ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, chẳng đắc thân và thân nghiệp, chẳng đắc ngữ và ngữ nghiệp, chẳng đắc ý và ý nghiệp.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đã đắc thân ngữ ý và các nghiệp kia, bèn khởi tâm xan tham, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tán loạn, ác huệ.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã khởi tâm như thế, không có lẽ ấy.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã tạo ra ba loại thô trọng về thân, khẩu, ý cũng không có vấn đề đó. Vì sao? Này Xá lợi Tử! **Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý nghiệp.**

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý như thế nào?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không đắc thân và các thô trọng của thân, không đắc ngữ và các thô trọng của ngữ, không đắc ý và các thô trọng của ý. Này Xá lợi Tử! Như vậy là đại Bồ Tát có khả năng làm thanh tịnh ba thô trọng về thân, khẩu, ý.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm có thể thọ trì đầy đủ mười thiện nghiệp đạo, không có tác ý về Thanh văn, Độc giác, mà luôn nhớ nghĩ độ thoát tất cả hữu tình. Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy cũng gọi là có thể làm thanh tịnh ba thô trọng.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành 6 Ba la mật làm thanh tịnh đạo Bồ đề.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát làm thanh tịnh đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi tu Bồ Tát hạnh, không đắc thân nghiệp, không đắc ngữ nghiệp, không đắc ý nghiệp. Không đắc bố thí; không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không đắc Thanh văn, không đắc Độc giác, không đắc Bồ Tát, không đắc Như Lai, không đắc tất cả pháp. Này Xá lợi Tử! Đó là đạo Bồ đề mà đại Bồ Tát làm thanh tịnh.

Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật hướng đến đạo Bồ đề thì không có gì ngăn cản được.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật hướng đến đạo Bồ đề không có gì ngăn cản được?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành 6 pháp Ba la mật **không chấp giữ sắc**, không chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức. Không chấp giữ 12 xứ, không chấp giữ 18 giới. Không chấp giữ địa giới, không chấp giữ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không chấp giữ 4 niệm trụ cho đến không chấp giữ 8 chi Thánh đạo. Không chấp giữ bố thí; không chấp giữ tịnh giới, an nhẫn tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không chấp giữ Phật mười lực; không chấp giữ 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng. Không chấp giữ quả Dự lưu; không chấp giữ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Không chấp giữ Độc giác Bồ đề, không chấp giữ Bồ Tát hạnh, không chấp giữ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Do nhân duyên này mà các đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật, tăng trưởng mạnh mẽ hướng đến đạo Bồ đề, không có gì ngăn cản.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát an trụ vào Bát Nhã, mau viên mãn Nhất thiết trí trí, thành tựu thắng trí cho đến đóng cửa tất cả các cảnh giới ác, được thân trời, người, không còn nghèo khổ, các căn được đầy đủ, tướng mạo đẹp đẽ, được trời, người, thế gian kính mến.

Khi ấy, Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát thành tựu được thắng trí?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật

trong mười phương, được nghe hết thảy âm thanh của chư Phật thuyết pháp, thấy tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát Tăng v.v... ở trong hội và thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy.

Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát không có tưởng về thế giới, không có tưởng về Phật, không có tưởng về Pháp, không có tưởng về Tăng, không có tưởng về Bồ Tát Tăng, không có tưởng về Độc giác Thanh văn, không có tưởng về mình, không có tưởng về người, không có tưởng về sự trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật.

Này Xá lợi Tử! Nhờ thành tựu trí này mà các đại Bồ Tát tuy hành bố thí nhưng không đắc bố thí, mặc dầu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật nhưng không đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật; mặc dầu tu 4 niệm trụ nhưng không đắc 4 niệm trụ; mặc dầu tu 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo nhưng không đắc 37 pháp trợ đạo; mặc dầu đầy đủ Phật 10lực mà không đắc Phật 10 lực; mặc dầu có 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng nhưng không đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát ấy được thành tựu thắng trí. Nhờ trí này mà các đại Bồ Tát mau viên mãn tất cả Phật pháp. Mặc dầu có thể viên mãn tất cả Phật pháp nhưng **không chấp thủ.**

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành sáu pháp Ba la mật đạt được **năm loại mắt thanh tịnh**, đó là: Nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **nhục nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy một trăm du thiện na *(do-tuần)*, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy hai trăm du thiện na, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy ba trăm... cho đến một ngàn du thiện na. Có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy cõi châu Thiệm bộ, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy hai đại châu, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy bốn đại châu, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy Tiểu thiên thế giới, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy

Trung thiên thế giới, có đại Bồ Tát với nhục nhãn có thể thấy Tam thiên đại thiên thế giới.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát đạt được nhục nhãn thanh tịnh.

Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **thiên nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Thiên nhãn của đại Bồ Tát có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Tứ đại thiên vương chúng, trời Ba mươi ba, trời Dạ ma, trời Đâu suất, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô tưởng hữu tưởng; cũng có thể thấy như thiên nhãn của tất cả trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh.

Xá Lợi Tử! Có Bồ Tát thiên nhãn thấy được tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh, mà thiên nhãn của các Trời chẳng thể thấy được.

Này Xá lợi Tử! Thiên nhãn của các đại Bồ Tát có thể thấy và biết rõ như thật các loại hữu tình chết đây sanh kia trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương. Đó là thiên nhãn thanh tịnh của đại Bồ Tát.

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **tuệ nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát có tuệ nhãn thanh tịnh không thấy có pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thiện, pháp ác, pháp hữu tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp có nhiễm, pháp lìa nhiễm, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp tạp nhiễm, pháp thanh tịnh...

Này Xá lợi Tử! Tuệ nhãn của đại Bồ Tát ấy không thấy có pháp có thể thấy, có thể nghe, có thể hay, có thể biết. Đó là đại Bồ Tát được tuệ nhãn thanh tịnh.

Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát được **pháp nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể biết rõ như thật những sự sai khác của các loại hữu tình, nghĩa là biết rõ hạng này là tùy tín hành, hạng này là tùy pháp hành, hạng này là vô tướng hành, hạng này là trụ không, hạng này là trụ vô tướng, hạng này là trụ vô nguyện, hạng này là do ba pháp môn giải thoát phát sanh năm căn, do năm căn mà phát sanh vô gián định, do vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến, do giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi. Nhờ đoạn trừ ba kiết sử này mà đắc quả Dự lưu. Đây là bắt đầu phần tu đạo, làm mỏng dục tham và sân mà đắc quả Nhất lai. Từ đây nhờ thượng phẩm tu đạo, trừ sạch dục tham và sân mà đắc quả Bất hoàn. Từ đây lại nhờ tăng thượng tu đạo, trừ sạch năm thuận thượng phần kiết sử, đó là: sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, trạo cử. Nhờ đoạn trừ năm thượng phần kiết sử mà đắc quả A la hán.

Nhờ pháp môn **giải thoát không** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ vô gián định mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Như vậy, nhờ pháp môn **giải thoát vô tướng** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh vô gián định. Nhờ định vô gián mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết sử, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Như vậy, nhờ pháp môn **giải thoát vô nguyện** mà phát sanh năm căn. Nhờ năm căn mà phát sanh định vô gián. Nhờ định vô gián mà phát sanh giải thoát tri kiến. Nhờ giải thoát tri kiến mà vĩnh viễn đoạn trừ ba kiết, đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả A la hán.

Đây do không vô tướng giải thoát môn, đây do không vô nguyện giải thoát môn, đây do vô tướng vô nguyện giải thoát môn, nói rộng cũng vậy. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát được tịnh pháp nhãn.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Pháp nhãn của các đại Bồ Tát có thể biết như thật tất cả pháp tập đều là pháp diệt. Do biết như vậy liền đắc 5 căn. Đó là đại Bồ Tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể biết như thật đại Bồ Tát này ban đầu phát tâm tu hành bố thí, trì giới thành tựu tín căn và tinh tấn căn, dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ đến nơi thọ thân của mình để tăng trưởng pháp lành. Đại Bồ Tát ấy sanh vào đại tộc Sát đế lợi cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh lên cõi trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến sanh vào cõi trời Tha hóa tự tại, an trụ vào những nơi đó mà làm cho chúng sanh được thành tựu, bố thí cho hữu tình đủ loại vật ưa thích, làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, phụng thờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, không rơi vào những địa vị Thanh văn, Độc giác, cho đến khi đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không bao giờ thối chuyển.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát được pháp nhãn thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Pháp nhãn của đại Bồ Tát có thể như thật biết: Đại Bồ Tát ấy đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy đã đắc Bất thối chuyển, đại Bồ Tát ấy chưa đắc Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát ấy thần thông đã viên mãn. Đại Bồ Tát ấy chưa viên mãn thần thông. Đại Bồ Tát ấy có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong 10 phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn; đại Bồ Tát ấy không thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật trong 10 phương để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Đại Bồ Tát ấy đã đắc thần thông, đại Bồ Tát ấy chưa đắc thần thông. Đại Bồ Tát ấy đã trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đại Bồ Tát ấy chưa trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Đại Bồ Tát ấy đã làm chúng sanh được thành tựu, đại Bồ Tát ấy chưa làm chúng sanh được thành tựu. Đại Bồ Tát ấy đã được chư Phật khen ngợi, đại Bồ Tát ấy chưa được chư Phật khen ngợi. Đại Bồ Tát ấy đã gần gũi chư Phật, đại Bồ Tát ấy chưa gần gũi chư Phật. Đại Bồ Tát ấy sống lâu vô lượng, đại Bồ Tát ấy sống có giới hạn. Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề, có vô lượng Bí sô Tăng; Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề, Bí sô Tăng có giới hạn. Đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề có Bồ Tát Tăng, đại Bồ Tát ấy khi đắc Bồ đề không có Bồ Tát Tăng. Đại Bồ Tát ấy có hạnh khổ khó hành, đại Bồ Tát ấy không có hạnh khổ khó hành. Đại Bồ

Tát ấy đã ở vào thân cuối cùng, đại Bồ Tát ấy chưa ở vào thân cuối cùng. Đại Bồ Tát ấy đã ngồi tòa Bồ đề, đại Bồ Tát ấy chưa ngồi tòa Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy bị ma đến quấy nhiễu, đại Bồ Tát ấy không có ma đến quấy nhiễu. Đó là đại Bồ Tát đắc pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát đắc **Phật nhãn thanh tịnh**?

Phật dạy:

- Này Xá lợi Tử! Tâm Bồ đề không gián đoạn, các đại Bồ Tát nhập vào Kim cương dụ định nên đắc Nhất thiết tướng trí, thành tựu Phật mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đắc Phật nhãn thanh tịnh. Nhờ đắc được Phật nhãn này nên các đại Bồ Tát không còn chỗ nào mà không thấy, không có gì mà không nghe, không có điều gì mà không biết. Đó là đại Bồ Tát đắc Phật nhãn thanh tịnh.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì nên học sáu pháp Ba la mật. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì sáu pháp Ba la mật ấy có khả năng bao gồm tất cả pháp lành thù thắng. Đó là tất cả pháp lành của Thanh văn, pháp lành của Độc giác, pháp lành của Bồ Tát, pháp lành của Như Lai...

Này Xá lợi Tử! Nếu có thuyết rằng: Bát Nhã thẳm sâu năng thu nhiếp tất cả pháp lành thù thắng, đấy là chánh thuyết. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu là mẹ của tất cả pháp lành, có thể sanh ra tất cả Ba la mật và công đức thù thắng của năm loại mắt v.v... *(Q.481, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc năm loại mắt thanh tịnh như vậy thì phải học Bát Nhã.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề phải học năm loại mắt.

Này Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát học năm loại mắt thì nhất định đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã có thể phát sanh **sáu phép thần thông Ba la mật**:

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát có **thần cảnh trí chứng thông**, có thể làm ra các loại thần biến lớn. Nghĩa là làm chấn động tất cả vật trong hằng hà sa đại địa ở mười phương, biến một thành ra nhiều, biến nhiều thành một, hoặc hiện hoặc ẩn, nhanh chóng không bị chướng ngại. Vượt thẳng qua bờ núi tường vách giống như đi trong hư không. Qua lại trên không trên đất bằng giống như chim bay. Ra vào dưới đất giống như ra vào trong nước. Đi trên nước như đi trên đất. Thân phát ra khói lửa như lửa cháy trên cao nguyên. Trong thân chảy ra những dòng nước như băng tuyết tan chảy… Số biến hóa như vậy nhiều vô lượng, vô biên. *(Q.482, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của thần cảnh trí như vậy nhưng đối với sự việc ấy không tự cao; không chấp tánh của thần cảnh trí chứng thông; không chấp vào việc thần cảnh trí chứng thông; không chấp người có thể đắc thần cảnh trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không vì ham vui mà phát sanh thần cảnh trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, phát sanh thần cảnh trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **thiên nhĩ trí chứng thông** là thiên nhĩ thanh tịnh, tối thắng siêu nhân, có thể như thật nghe mọi thứ tiếng của loài hữu tình, vô tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nghe tiếng khắp cả địa ngục, tiếng của bàng sanh, tiếng của ngạ quỷ, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Như Lai và tất cả tiếng của loài hữu tình vô tình khác, dù tiếng lớn hay nhỏ đều nghe không bị chướng ngại.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy có đầy đủ công dụng của thiên nhĩ trí như vậy nhưng không tự cao, không chấp tánh thiên nhĩ trí chứng thông; không chấp vào việc thiên nhĩ trí chứng thông; không chấp người có thiên nhĩ trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật, mà chỉ vì muốn đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, mà phát sanh thiên nhĩ trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **tha tâm trí chứng thông** có thể như thật biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là biết các loài hữu tình có tâm tham hay tâm lìa tham, có tâm sân hay tâm lìa sân, có tâm si hay tâm lìa si, có tâm ái hay tâm lìa ái, có tâm thủ hay tâm lìa thủ, có tâm tập trung hay tâm tán loạn, có tâm lớn hay tâm nhỏ, có tâm cao thượng hay tâm thấp hèn, có tâm tịch tịnh hay tâm không tịch tịnh, tâm trạo cử hay tâm không trạo cử, tâm định hay tâm không định, tâm giải thoát hay tâm không giải thoát, tâm hữu lậu hay tâm vô lậu, có tâm hẹp hay có tâm rộng, có tâm cao tột hay không có tâm cao tột… với các tâm này, đại Bồ Tát ấy đều biết như thật.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của tha tâm trí thông nhưng trong đó không tự cống cao; không chấp tánh của tha tâm trí chứng thông; không chấp vào việc tha tâm trí chứng thông; không chấp vào người có thể đắc tha tâm trí chứng thông. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh tha tâm trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh tha tâm trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **túc trụ tùy niệm trí chứng thông**, có thể nhớ như thật tất cả việc đời trước của hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Nghĩa là nhớ các việc trong quá khứ của một tâm cho đến một trăm tâm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đã qua trong một tháng cho đến trăm tháng ở quá khứ của mình và người. Hoặc nhớ các việc đời trước trong một năm cho đến trăm năm của mình và người. Hoặc nhớ lại những việc đời trước trong một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hơn trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn câu chi, na do tha kiếp. Hoặc nhớ lại tất cả việc đời trước ở kiếp trước. Nghĩa là thời gian như vậy, nơi chốn như vậy, tên như vậy, họ như vậy, loài như vậy, ăn uống như vậy, tồn tại lâu như vậy, tuổi thọ như vậy, khổ vui như vậy. Từ

nơi này, qua đời sanh vào chỗ kia, từ chỗ kia qua đời sanh vào chỗ này, dung mạo như vậy, nói năng như vậy, hẹp hòi hay phóng khoáng… Các việc đã qua như vậy đều có thể nhớ cả.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này đầy đủ các công dụng của túc trụ tùy niệm trí như vậy, nhưng trong đó không tự cống cao, không chấp tánh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp vào việc túc trụ tùy niệm trí chứng thông, không chấp người có thể đắc túc trụ tùy niệm trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh túc trụ tùy niệm trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **thiên nhãn trí chứng thông** thanh tịnh hơn thiên nhãn của người, có thể như thật thấy các màu sắc, hình tượng của loài có tình, chẳng phải có tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương. Thấy các hữu tình khi chết, lúc sống, thể sắc đẹp hay xấu, cõi lành hay cõi ác, hoặc thua hoặc hơn, tùy theo lực dụng của nghiệp mà thọ sanh khác biệt. Như vậy, hữu tình nào thành tựu ba diệu hạnh thuộc thân, ngữ, ý, khen ngợi Hiền Thánh, chánh kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ sanh vào cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh vào cõi người hưởng các khoái lạc. Còn hữu tình nào tạo ba ác hạnh thuộc thân, ngữ, ý, chê bai Hiền Thánh, tà kiến về nhân duyên, thì sau khi qua đời sẽ đọa vào đường ác, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc làm bàng sanh, hoặc làm ngạ quỷ, hoặc sanh nơi biên địa hạ tiện xấu ác. Hữu tình tập trung đó chịu các khổ não.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ thiên nhãn thanh tịnh như vậy, có thể thấy hữu tình trong các cõi ở mười phương chết đây sanh kia, nhân quả sai khác, nhưng trong đó không tự cống cao, không chấp tánh của thiên nhãn trí chứng thông, không chấp vào việc thiên nhãn trí chứng thông, không chấp người có thể đắc thiên nhãn trí chứng thông như vậy. Đối với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông như thế, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà phát sanh thiên nhãn trí chứng thông Ba la mật.

Này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát với **lậu tận trí chứng thông**, có thể biết như thật tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương lậu đã tận hay chưa tận. Bồ Tát đắc lậu tận thông này không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không còn mong muốn nghĩa lợi nào nữa.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy đầy đủ công dụng của lậu tận trí như vậy, nhưng trong đó không cống cao, không chấp tánh của lậu tận trí chứng thông, không chấp vào sự lậu tận trí chứng thông, không chấp người có thể đắc lậu tận trí chứng thông. Với chấp hay không chấp cả hai đều không có gì để chấp. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì tự tánh không, vì tự tánh lìa, vì tự tánh xưa nay bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không phải vì ham vui mà phát sanh lậu tận trí chứng thông như vậy, mà chỉ vì muốn chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Này Xá lợi Tử! Đó là đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã phát sanh lậu tận trí chứng thông Ba la mật.

Như vậy, Này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật mau viên mãn lục thông thanh tịnh. Nhờ lục thông viên mãn thanh tịnh này nên mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào bố thí Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không keo kiệt.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, **an trụ vào tịnh giới Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không hủy phạm.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào nhẫn nhục Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không sân giận.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào tinh tấn Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không biếng nhác.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào tịnh lự Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không tán loạn.

Có đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **an trụ vào Bát nhã Ba la mật** làm nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không ác tuệ.

Như vậy, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, an trụ vào sáu Ba la mật hoặc riêng hoặc chung, nghiêm tịnh đạo Nhất thiết trí trí, vì hoàn toàn biết là không, nên không qua lại, không lấy bỏ. Tuy làm các việc bố thí *(để tránh)* xan tham, tịnh giới *(để tránh)* ác giới, an nhẫn *(để tránh)* sân giận, tinh tấn *(để tránh)* biếng nhác, tịnh lự *(để tránh)* tán loạn, trí tuệ *(để tránh)* ác tuệ, trong đó không chấp chặt bất cứ thứ gì.

Này Xá lợi Tử! Lúc bấy giờ đại Bồ Tát, không chấp bố thí, không chấp xan tham, không chấp tịnh giới, không chấp phạm giới, không chấp an nhẫn, không chấp sân giận, không chấp tinh tấn, không chấp biếng nhác, không chấp tịnh lự, không chấp tán loạn, không chấp trí tuệ, không chấp ác tuệ.

Này Xá lợi Tử! Ngay lúc ấy, đại Bồ Tát này không chấp hủy nhục, không chấp khen ngợi, không chấp khinh mạn, không chấp cung kính. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì trong pháp vô sanh, hủy nhục, khen ngợi, khinh mạn, cung kính đều không có. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật vĩnh viễn chấm dứt tất cả các chấp trước. *(Q.482, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Công đức tối thắng tối diệu của đại Bồ Tát ấy do tu hành Bát nhã Ba la mật đạt được, tất cả Thanh văn và Độc giác đều không thể có được.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy công đức viên mãn, có thể thành tựu hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đều có tâm bình đẳng với các hữu tình. Có tâm bình đẳng với các hữu tình rồi thì đại Bồ Tát ấy chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và đắc tánh bình đẳng của tất cả pháp. Sau khi chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả hữu tình, và chứng đắc tánh bình đẳng của tất cả

pháp, Đại Bồ Tát ấy an lập tất cả hữu tình vào trong tánh bình đẳng của tất cả pháp. Ở trong hiện pháp đại Bồ Tát ấy được hết thảy đức Phật hộ niệm, được tất cả đại Bồ Tát thương yêu tôn trọng, được tất cả Thanh văn, Độc giác cung kính. Đại Bồ Tát ấy dù sanh ra ở đâu mắt không bao giờ thấy sắc không đáng ưa, tai không bao giờ nghe tiếng không đáng nghe, mũi thường không ngửi mùi không đáng ngửi, lưỡi thường không nếm vị cay đắng, thân thường không cảm giác những gì gây khó chịu, ý thường không chấp lấy những pháp không đáng thích. *(Q.482, ĐBN)*

Này Xá lợi Tử! Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đại Bồ Tát ấy vĩnh viễn không thối chuyển.

Khi đức Phật đang nói công đức thù thắng của các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã này, hơn một trăm Bí sô rời khỏi chỗ và đem thượng y dâng Thế Tôn. Dâng lên Thế Tôn xong, các vị ấy đều phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thế Tôn liền mỉm cười, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ loại màu sắc. Bấy giờ, A Nan Đà rời khỏi tòa, trịch áo bày vai phải, quì gối sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy, chư Phật mỉm cười ắt có nhân duyên?

Đức Phật dạy A Nan Đà:

- Hơn một trăm Bí sô rời khỏi tòa này, từ đây trở về sau 61 kiếp, trong kiếp Tinh Dụ sẽ thành Phật đều đồng một hiệu là Đại Tràng Tướng Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Các Bí sô này sau khi xả thân sẽ sanh vào cõi Phật Bất Động ở phương Đông, ở cõi Phật đó, tu Bồ Tát hạnh.

Khi ấy, lại có sáu vạn Thiên tử được nghe Phật nói pháp tương ưng Bát Nhã sâu xa, nên rất hoan hỷ tin tưởng thọ nhận. Thế Tôn thọ ký cho họ sẽ ở trong pháp của Từ Thị Thế Tôn xuất gia với lòng tin trong sạch, siêng năng tu phạm hạnh đoạn trừ các phiền não, chứng vô dư Niết bàn.

Bấy giờ, tất cả đại chúng trong hội, nhờ thần lực của Phật nên đều thấy ngàn đức Phật và các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng chúng hội của các Ngài. Oai đức trang nghiêm của chư Phật đó rất khả ái. Ngay khi

ấy, tướng trang nghiêm thanh tịnh cõi thế giới Kham Nhẫn này không thể sánh kịp. Mười ngàn chúng sanh trong chúng hội này đều phát nguyện:

- Phước mà tôi tu được, nguyện xin vãng sanh về những cõi Phật kia.

Biết ước nguyện của những người này, đức Thế Tôn lại mỉm cười, trong miệng lại phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Bấy giờ, A Nan Đà lại rời khỏi tòa, cung kính hỏi Phật lý do Ngài mỉm cười.

Phật dạy:

- Ông có thấy mười ngàn người này không?

A Nan Đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Phật dạy:

- Mười ngàn chúng sanh này do nguyện lực của họ mà sau khi qua đời được vãng sanh về cõi Phật. Từ đó về sau không bao giờ xa lìa Phật, luôn cung kính, cúng dường, tôn trọng, ca ngợi, tu hành sáu pháp Ba la mật. Sau khi được viên mãn, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đều cùng một Phật hiệu là Trang Nghiêm Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Thích nghĩa cho Đoạn 4. này:

(1). Diệt đẳng chí: Không thấy cụm từ này trong đa số tự điển hiện có. Các Hội khác gọi là diệt tận định, tuy nhiên không có gì chắc?

5. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm “Khen Thắng Đức” Q.10, Hội thứ I hay phẩm “Vô Đẳng Đẳng” Q.405, Hội thứ II, ĐBN.

Khi ấy, ở trong chúng, cụ thọ Xá lợi Tử, cụ thọ đại Mục Kiền Liên, cụ thọ đại Ẩm Quang, cụ thọ Thiện Hiện v.v... các đại Bí sô, Bí sô ni, đại Bồ Tát, Ổ ba sách ca *(thiện nam)*, Ổ ba tư ca *(tín nữ)* đều rời khỏi tòa chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được chứng đắc Bát nhã Ba la mật là Đại Ba la mật, là Quảng Ba la mật, là Đệ nhất Ba la mật, là Tôn Ba la mật, là Thắng Ba la mật, là Diệu Ba la mật, là Vi diệu Ba la mật, là Cao Ba la mật, là Lực Ba la mật, là Thượng Ba la mật, là Vô

thượng Ba la mật, là Vô thượng thượng Ba la mật, là Đẳng Ba la mật, và Vô đẳng Ba la mật, là Vô đẳng đẳng Ba la mật, là như hư không Ba la mật, là Vô đối đãi Ba la mật, là Tự tướng không Ba la mật, là Cộng tướng không Ba la mật, là Thành tựu nhất thiết công đức Ba la mật, là Bất khả khuất phục Ba la mật, là có thể điều phục tất cả Ba la mật. *(Q.482, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã rất tôn quí, rất thù thắng, tối cao, tối diệu, đầy đủ thế lực lớn, có thể thực hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không gì sánh bằng; có thể đắc tự thể không gì sánh bằng, đó là thân được trang nghiêm vô biên tướng tốt đẹp vi diệu, có thể chứng pháp không gì sánh bằng. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Cũng do tu hành Bát Nhã cực viên mãn nên được sắc vô đẳng đẳng, được thọ tưởng hành thức vô đẳng đẳng, chứng Bồ đề vô đẳng đẳng, quay xe pháp vô đẳng đẳng, lợi ích an vui các loại hữu tình. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại cũng do tu hành Bát Nhã thẳm sâu, năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã sẽ hiện chứng. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát kẻ muốn đến tất cả pháp ở bờ kia rốt ráo, nên tu học Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm cho tất cả trời, người, A tu la, Kiền đạt phược v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Xá lợi Tử:

- Đúng vậy! Như lời ông nói! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã làm cho tất cả trời, người, A tu la, Kiền đạt phược v.v... trong thế gian đều cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao? Vì nhờ đại Bồ Tát ấy mà thế gian có trời, người xuất hiện. Đó là đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Chuyển luân Thánh vương và tiểu vương phú quí có quyền lực, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện ở thế gian.

Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian xuất hiện Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và chư Phật. Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian

xuất hiện Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Nhờ đại Bồ Tát này mà thế gian xuất hiện những thứ để sanh sống. Đó là thức ăn, uống, y phục, giường chiếu, thuốc thang trị bệnh, của cải, gạo thóc, trân bảo, đèn đuốc v.v... Nói tóm lại, tất cả thú vui của trời người, A tu la v.v... và Niết bàn đều phát sanh từ đại Bồ Tát ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tự mình hành sáu pháp Ba la mật, và khuyến khích người khác tu hành. Cho nên, **nhờ các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã mà tất cả hữu tình đều đạt được lợi ích an vui thù thắng.**

6. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Hiện Tướng Lưỡi", cuối Q.10, Hội thứ I hay phẩm "Tướng Lưỡi" Q.405, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, đức Thế Tôn hiện tướng lưỡi che khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Từ nơi tướng lưỡi này lại phát ra vô lượng tia sáng đủ màu sắc, chiếu khắp hằng hà sa số thế giới chư Phật mười phương. Khi ấy, mỗi cõi Phật trong hằng hà sa số thế giới ở mười phương đều có vô lượng, vô số các đại Bồ Tát thấy ánh sáng lớn này đều nghi ngờ, các vị đến chỗ Phật của cõi mình cúi đầu cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đây là thần lực của ai, lại do nhân duyên gì mà có ánh sáng lớn chiếu các cõi Phật như vậy?

Khi ấy, mỗi đức Phật trả lời cho các đại Bồ Tát :

- Ở phương kia có thế giới Phật tên Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn đang giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát, hiện tướng lưỡi che khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Từ tướng lưỡi lại phát ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc, chiếu đến hằng hà sa số thế giới các cõi Phật ở mười phương. Ánh sáng này là do tướng lưỡi của Phật ấy hiện ra.

Khi ấy, vô lượng, vô biên các đại Bồ Tát ở mỗi cõi nghe xong hoan hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến thế giới Kham Nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni và các Bồ Tát, đồng

thời nghe Bát nhã Ba la mật. Cúi xin đức Thế Tôn thương xót cho phép chúng con được đi.

Mỗi đức Phật đều dạy:

- Nay đã đúng lúc, các ông hãy đi tự nhiên.

Bấy giờ, được Phật đồng ý, các đại Bồ Tát lễ lạy dưới chân Phật, đi nhiễu bên phải rồi từ giã ra đi. Các Đại Bồ Tát sửa soạn đủ thứ vật quí báu nào tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, vòng hoa thơm, trân bảo, vàng bạc, các loại hoa v.v… tấu lên đủ loại âm nhạc vi diệu. Trong chốc lát đã đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen Phật và Bồ Tát, đi nhiễu trăm ngàn vòng rồi lễ Phật và lui qua một bên.

Khi ấy, trời Tứ đại thiên vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đều đem vô lượng vòng hoa thơm và vô lượng hoa trời thượng diệu đến chỗ đức Phật cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Phật, Bồ Tát, đi nhiễu trăm ngàn vòng, đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui qua một bên.

Cũng lúc ấy, các đại Bồ Tát trong mười phương và vô lượng trời ở cõi Dục giới và Sắc giới, dâng cúng đủ loại vật báu như tràng phan, lọng, y phục, anh lạc, hương hoa, châu báu và các âm nhạc v.v… Nhờ thần lực của Phật tất cả vật cúng dường ấy vọt lên không trung hợp lại thành một cái lọng, lớn bằng tam thiên đại thiên thế giới, bốn góc trên đỉnh lọng đều có cờ báu được trang nghiêm đủ kiểu rất đáng ưa thích.

Bấy giờ, trong hội có trăm ngàn ức, hàng ngàn ức chúng, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện đời vị lai sẽ làm Phật, tướng hảo, oai đức như Thế Tôn ngày nay, cõi nước trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ Tát, người, trời chuyển pháp luân đều như Phật ngày nay.

Bấy giờ, Thế Tôn biết được tâm nguyện của họ, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi, nên Ngài mỉm cười, từ miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc.

Lúc đó, A nan đà liền rời khỏi chỗ ngồi, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười không phải là không có nguyên nhân.

Phật bảo: A Nan Đà:

- Trăm ngàn ức, hàng ngàn ức chúng rời khỏi chỗ ngồi này, đối với các pháp đã ngộ vô sanh nhẫn, hiểu rõ tất cả bất sanh, bất diệt, vô tác, vô vi. Các vị ấy ở đời vị lai trải qua sáu mươi tám ức đại kiếp, siêng năng tu

hạnh Bồ Tát, trong kiếp Hoa Tích sẽ được thành Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phần Hoa Như Lai, Ứng Chánh đẳng giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Sĩ Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Bạc già phạm.

---o0o---

Lưu ý chung:

Kinh nếu viết quá ngắn, gãy gọn thì khó hiểu, nếu viết quá dài thì loãng, khó nắm và gây mệt mỏi. Một trong các pháp hội viết ***các phẩm tương đối ngắn gọn có lẽ là Hội thứ II*** *mà chúng ta vừa tụng qua. Hội thứ III tuy ngắn, lại có ít phẩm vì gộp nhiều phẩm của Hội thứ I hay Hội thứ II lại với nhau như đã nói ở trên. Để tránh cho các thiện hữu khỏi mệt mỏi và nắm vững giáo pháp Đại Bát Nhã, nên chúng tôi chia mỗi phẩm ra làm nhiều đoạn. Sự phân chia này chỉ có hình thức, lại rất phù hợp với các phẩm liên hệ của hai Hội trước trong việc so chiếu và đọc tụng, nhưng không gây ảnh hưởng hay làm sai lạc giáo nghĩa. Mong rằng sự phân đoạn này mang nhiều tiện lợi cho các thiện hữu hơn là tạo phiền phức!*

Về phương diện giáo nghĩa, Hội thứ III không khác hai Hội trước. Có thể nói cùng một thứ rượu, chỉ khác bình! Các thiện hữu có thể theo từng phân đoạn quay lại tham khảo các phẩm liên hệ nếu có thắc mắc./.

---o0o---

03. PHẨM "THIỆN HIỆN"

(Bắt đầu phần sau Q.482 cho đến đầu Q.498, Hội thứ III, ĐBN: Tổng cộng có đến 15 quyển)

Gợi ý:

Phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III, bắt đầu từ phần sau Q.482 cho đến đầu Q.498, tổng cộng hơn 15 quyển, có thể xem là một phẩm dài nhất của Hội thứ III. Kinh văn viết liên tục, không ngắt khoảng, không chia cắt thành nhiều tiểu đoạn. Để tiện việc học hỏi tra cứu, nên **chúng tôi chia** ***phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III thành 20 đoạn, tương đương với 20 phẩm của Hội thứ II*** *để các thiện hữu dễ theo dõi, đồng thời dễ nắm vững ý chính của toàn phẩm so với các phẩm khác.*

Phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III này gồm 20 phẩm của Hội thứ II nhập lại, là: 1. Phẩm "Thiện Hiện", 2 . Phẩm "Vào Ly Sanh", 3. Phẩm "Thắng Quân", 4 . Phẩm "Hành Tướng", 5. Phẩm "Huyễn Dụ", 6. Phẩm "Thí Dụ", 7. Phẩm "Đoạn Chư Kiến", 8. Phẩm "Sáu Pháp Đáo Bỉ Ngạn", 9. Phẩm "Đại Thừa", 10. Phẩm "Giáp Bị Đại Thừa", 11. Phẩm "Không Buộc Không Mở", 12. Phẩm "Tam Ma Địa", 13. Phẩm "Niệm Trụ Đẳng", 14. Phẩm "Tu Trị Địa", 15. Phẩm "Xuất Trụ", 16. Phẩm "Siêu Thắng", 17. Phẩm "Vô Sở Hữu", 18. Phẩm "Tùy Thuận", 19. Phẩm "Vô Biên Tế" và 20. Phẩm "Viễn ly".

Phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III quá dài (179 trang), nên chúng tôi *phải* chia làm *20 đoạn để dễ so chiếu, tụng đọc và đồng thời dễ nắm vững* các giáo lý khác nhau như đã nói trên. Nhờ phân chia nhiều phân đoạn *nên có thời giờ nghỉ ngơi và để dễ tiêu hóa các giáo pháp khó khăn.*

Tuy nhiên, nếu các thiện hữu không thích hay gặp trở ngại trong sự phân đoạn này, xin đừng quá lưu tâm, cứ đọc phần chính văn, quên đi phần trình bày cũng được.

Phẩm này một lần nữa chứng tỏ bố cục của Hội thứ III quá ít *phẩm,* so *với năm Hội đầu.*

Tóm lược:

1.Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", từ Q.482 - Q.483, Hội thứ III.
(Tương đương phẩm cùng tên là "Thiện Hiện", từ Q.406 cho đến đầu Q.408, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, đức Bạt già phạm *(Phật)* dạy Thiện Hiện: - "Này Thiện Hiện! Ông hãy dùng thần lực mà giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát. Hãy dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát, để họ đạt Bát nhã Ba la mật một cách rốt ráo".

Khi ấy, các chúng đại Bồ Tát và các thiên tử đều sanh nghi ngờ: Không biết cụ thọ Thiện Hiện dùng thần lực của mình để giảng nói Bát nhã Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát, hay là nương vào sức oai thần của Thế Tôn? Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật, biết tâm nghi ngờ của chúng đại Bồ Tát và các thiên tử nên nói với cụ thọ Xá lợi Tử:

- Các đệ tử Phật phàm nói ra điều gì tất cả đều nhờ oai lực của Phật. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Như Lai giảng nói pháp yếu cho chúng sanh, các pháp tánh thường không trái nhau. Các đệ tử Phật nương vào pháp ấy, siêng năng tu học, chứng thật tánh các pháp. Do đó, những pháp mà Ngài nói cùng với pháp tánh không trái nhau. Nên lời Phật nói như ngọn đèn truyền sáng mãi.

Này Xá lợi Tử! Nhờ oai lực của Phật gia hộ, ta sẽ tùy theo chúng Bồ Tát mà giảng nói pháp tương ưng với Bát nhã Ba la mật, dạy bảo, truyền trao cho các Bồ Tát, làm cho họ thành tựu Bát nhã Ba la mật, chẳng phải là biện tài của mình có thể làm được việc này. Vì sao? Này Xá lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật không phải là cảnh giới của các Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào có thể gọi là Bồ Tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát nhã Ba la mật thì làm sao con có thể giảng nói Bát nhã Ba la mật cho các Bồ Tát?

Bạch Thế Tôn! Con lấy Bát nhã Ba la mật gì dạy bảo trao truyền cho các Bồ Tát để họ chóng đạt cứu cánh?"

Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện: - "**Chỉ có giả danh nói là Bát Nhã. Chỉ có giả danh nói là Bồ Tát. Giả danh như thế chỉ giả thi thiết, chẳng**

sanh chẳng diệt, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện nên biết: Như thế gian "ngã" chỉ có **giả danh**, thật không thể nắm bắt. Giả danh như vậy, không sanh, không diệt, **chỉ có tưởng tượng đặt ra để nói**. Như vậy, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bổ đặc già la, ý sanh, cho đến... tri giả, kiến giả, tất cả như thế chẳng sanh chẳng diệt, chỉ có đẳng tưởng thi thiết lời nói. Các giả danh đây chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì bất khả đắc vậy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, hai tên gọi này đều là **pháp giả**. Như vậy, pháp giả thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi. Nó không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như nội sắc chỉ là pháp giả. Như vậy, pháp giả không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả pháp chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như 12 xứ, 18 giới chỉ là pháp giả. Pháp giả như vậy không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Như vậy, tất cả đều chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa 2, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả đầu, cổ, vai, bắp tay, cánh tay, bụng, lưng, ngực, hông, eo, xương sống, đùi, đầu gối, mắt cá, chân cẳng, da thịt, xương tủy v.v… trong thân chỉ là giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa 2, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như tất cả cỏ cây, gốc, cọng, cành, lá và hoa quả v.v... chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do những tưởng tượng mà đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa 2, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ví như chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chỉ có giả danh. Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa 2, vì không thể nắm bắt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Ví như cảnh trong mộng, tiếng vọng trong hang, ảnh phản chiếu, huyễn sự, dương diễm, trăng trong nước, trò biến hoá chỉ có giả danh.** Giả danh như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ do tưởng tượng đặt ra để gọi. Những giả danh này chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa hai, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! Bát Nhã và Bồ Tát, 2 tên gọi này đều là pháp giả. Pháp giả như vậy thì không sanh, không diệt, chỉ có giả danh đặt ra để gọi, chẳng ở trong, chẳng ngoài, chẳng giữa 2, vì không thể nắm bắt.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, nên tu học một cách đúng đắn về giả danh và pháp giả của tất cả pháp.** *(Trên đây Kinh thuyết về danh giả và pháp giả).*

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **không nên quán sắc là thường hay vô thường**, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay không tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh

tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết bàn v.v… Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. *(Q.482, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, **không nên quán 12 xứ, 18 giới là thường hay vô thường**, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay có, là hữu tướng hay vô tướng, là hữu nguyện hay vô nguyện, là tịch tịnh hay không tịch tịnh, là viễn ly hay không viễn ly, là hữu vi hay vô vi, là hữu lậu hay vô lậu, là sanh hay diệt, là thiện hay bất thiện, là có tội hay vô tội, là có phiền não hay không phiền não, là thế gian hay xuất thế gian, là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết bàn v.v... Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, không nên quán **nhãn xúc, các thọ** là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, cho đến là tạp nhiễm hay thanh tịnh, là thuộc sanh tử hay thuộc Niết bàn v.v... cũng lại như thế. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, hai tên gọi Bát Nhã và Bồ Tát đều không thấy trong cảnh giới hữu vi, cũng không thấy trong cảnh giới vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối với các **pháp không phân biệt sai khác**.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy khi tu hành Bát Nhã **trụ vô phân biệt đối với các pháp**, để tu bốn niệm trụ cho đến tu tám chi Thánh đạo, mặc dù hành Bát Nhã nhưng không thấy Bát nhã, không thấy tên của Bát nhã, cũng không thấy Bồ Tát, không thấy tên của Bồ Tát, cũng không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của Phật, mà chỉ vì cầu Nhất thiết trí trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy khi tu hành Bát Nhã trụ vô phân biệt đối với tất cả pháp, để tu bố thí cho đến tu Bát Nhã, tu 10 lực Phật cho đến tu 18 pháp Phật bất cộng. Mặc dù hành Bát Nhã nhưng không thấy Bát nhã, không thấy tên của Bát nhã, không thấy Bồ Tát, không thấy chư Phật, cũng không thấy danh hiệu của chư Phật, mà chỉ vì cầu Nhất thiết trí trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã, thông đạt được thật tướng của các pháp, nghĩa là thông đạt các pháp không nhiễm, không tịnh. *(Q.482, ĐBN)*

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối với tất cả pháp nên giác ngộ như thật về danh giả, pháp giả. **Sau khi giác ngộ như thật tên giả, pháp giả của tất cả pháp rồi, đại Bồ Tát không chấp trước sắc; không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức**. Không chấp trước 12 xứ, 18 giới. Không chấp trước cảnh giới hữu vi; không chấp

trước cảnh giới vô vi. Không chấp trước bố thí, không chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Không chấp trước danh; không chấp trước tướng; không chấp trước thân của Bồ Tát. Không chấp trước nhục nhãn; không chấp trước thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn. Không chấp trước trí Ba la mật; không chấp trước thần thông Ba la mật. Không chấp trước pháp nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Không chấp trước chơn như; không chấp trước thật tế, pháp giới. Không chấp trước sự thành thục hữu tình, thanh tịnh cõi Phật. Không chấp trước phương tiện thiện xảo. Vì sao? Này Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, năng trước, sở trước, xứ trước, thời trước đều bất khả đắc.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Khi tu hành Bát Nhã đối với các pháp, Đại Bồ Tát không chấp trước nên làm tăng trưởng 6 pháp Ba la mật. Hướng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, hướng vào địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, viên mãn Bồ Tát thần thông thù thắng.

Như vậy, sau khi viên mãn thần thông rồi, có thể đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Vì muốn thành thục hữu tình, vì muốn trang nghiêm cõi Phật của mình, vì muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên phát sanh những căn lành thù thắng.

Sau khi phát sanh căn lành thù thắng, nếu thích nghe Chánh pháp nào của chư Phật thì đều được nghe. Sau khi nghe rồi, không quên tu tập cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, pháp môn thọ trì không có gián đoạn. Đối với tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa đều được tự tại.

Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp năng như thật giác <u>tên giả, pháp cũng giả không chỗ lấy chấp”</u>.**

(Thế nào là Bồ Tát?)

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Ý ông thế nào? **Nếu gọi là Bồ Tát, thì sắc cho đến thức có phải là Bồ Tát không**? Khác sắc cho đến thức là Bồ Tát chăng? Trong sắc cho đến thức có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có sắc cho đến thức chăng? Lìa sắc cho đến thức có phải Bồ Tát chăng?”

Thiện Hiện đáp: - “Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy!”

Phật dạy: - “Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nói gọi là Bồ Tát, tức 12 xứ cho đến 18 giới là Bồ Tát chăng? Khác 12 xứ cho đến 18 giới là Bồ Tát

chăng? Trong 12 xứ cho đến 18 giới có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có 12 xứ cho đến 18 giới chăng? Lìa 12 xứ đến 18 giới có phải Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng có!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tức địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát chăng? Khác địa giới cho đến thức giới là Bồ Tát chăng? Trong địa giới cho đến thức giới có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có địa giới cho đến thức giới chăng? Lìa địa giới đến thức giới có phải Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát chăng? Khác vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát chăng? Trong vô minh cho đến lão tử có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có vô minh cho đến lão tử chăng? Lìa vô minh đến lão tử có phải Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào khởi lời đáp như vầy: Tức sắc cũng chẳng phải Bồ Tát, khác sắc cũng chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải trong sắc có Bồ Tát, chẳng phải trong Bồ Tát có sắc, chẳng phải lìa sắc có Bồ Tát ư?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Vì hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc sắc rốt ráo **vô sở hữu bất khả đắc**, huống có Bồ Tát ! Nếu tất cả vô sở hữu bất khả đắc, sao có thể nói tức sắc là Bồ Tát, khác sắc là Bồ Tát, trong sắc có Bồ Tát, trong Bồ Tát có sắc, lìa sắc có Bồ Tát được?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hay thay! Như ngươi đã nói. Thiện Hiện phải biết: Hoặc bồ đề, hoặc Tát đỏa hoặc sắc bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. **Vì các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc**.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học".

Phật dạy: - "Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **sắc như cho đến thức như là Bồ Tát chăng?** Khác sắc như cho đến thức như là Bồ Tát chăng? Trong sắc như cho đến thức như có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có sắc như cho đến thức như chăng? Lìa sắc như cho đến thức như có Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

- Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **12 xứ như cho đến 18 giới như** là Bồ Tát chăng? Khác 12 xứ như cho đến 18 giới như là Bồ Tát chăng? Trong 12 xứ như xứ cho đến 18 giới như là Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có 12 xứ như cho đến 18 giới như chăng? Lìa 12 như xứ cho đến 18 giới như có Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **địa giới như** cho đến thức giới như là Bồ Tát chăng? Khác địa giới như cho đến thức giới như là Bồ Tát chăng? Trong địa giới như cho đến thức giới như có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có địa giới như cho đến thức giới như chăng? Lìa địa giới như cho đến thức giới như có Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tức **vô minh như** cho đến lão tử như là Bồ Tát chăng? Khác vô minh như cho đến lão tử như là Bồ Tát chăng? Trong vô minh như cho đến lão tử như có Bồ Tát chăng? Trong Bồ Tát có vô minh như cho đến lão tử như chăng? Lìa vô minh như cho đến lão tử như có Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào khởi lời đáp như vầy: Tức sắc như *(chơn như của sắc)* chẳng phải Bồ Tát. Khác sắc như chẳng phải Bồ Tát. Chẳng phải trong sắc như có Bồ Tát. Chẳng phải trong Bồ Tát có sắc như. Chẳng phải lìa sắc như có Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! **Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc vậy, huống có sắc như**. Các "Như" đây đã chẳng phải có, sao khá nói sắc như là Bồ Tát, khác sắc như là Bồ Tát, trong sắc như có Bồ Tát, trong Bồ Tát có sắc như, lìa sắc như có Bồ Tát!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như lời ngươi đã nói. Thiện Hiện phải biết: Vì pháp sắc đều bất khả đắc, nên sắc như cũng bất khả đắc. Pháp sắc và sắc như bất khả đắc nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. Các Bồ Tát bất khả đắc nên sở hành Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói Bồ Tát, thì **sắc cho đến thức** là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc vui hoặc khổ là Bồ Tát chăng? Sắc

cho đến thức hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc không hoặc bất không là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc hữu vi hoặc vô vi là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc hữu lậu hoặc vô lậu là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc sanh hoặc diệt là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc thiện hoặc phi thiện là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc có tội hoặc không tội là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức thêm lời hoặc có phiền não hoặc không phiền não là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc thế gian hoặc xuất thế gian là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh là Bồ Tát chăng? Sắc cho đến thức hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nói đại Bồ Tát, **12 xứ cho đến 18 giới là Bồ Tát chăng? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là Bồ Tát chăng? Địa giới cho đến ý thức giới là Bồ Tát chăng? Vô minh cho đến lão tử là Bồ Tát chăng?** Tất cả pháp thảy từ 12 xứ, 18 giới... cho đến vô minh, lão tử hoặc thường hoặc vô thường hoặc vui hoặc khổ hoặc ngã hoặc vô ngã hoặc tịnh hoặc bất tịnh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn là Bồ Tát chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào khởi đáp như vầy: Sắc thảy chẳng phải Bồ Tát? Lại quán nghĩa nào khởi đáp như vầy: Pháp sắc thảy hoặc thường hoặc vô thường, vui hoặc khổ, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn chẳng phải Bồ Tát?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bạch Thế Tôn! Vì sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có sắc. Pháp sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, thì sao có thể nói sắc là Bồ Tát!

Bạch Thế Tôn! Vì pháp sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, huống có sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc có tội hoặc không tội, hoặc có phiền não hoặc không phiền não, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết Bàn".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hay thay, hay thay. Như lời ngươi nói. Thiện Hiện phải biết: Pháp sắc thường vô thường bất khả đắc. Pháp bất khả đắc, nên các Bồ Tát cũng bất khả đắc. **Các Bồ Tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc.**

Thiện Hiện! Các đạo Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối trong nghĩa đây nên siêng tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi trước đã nói chẳng có pháp khá gọi Bồ Tát. Như vậy, như ngươi đã nói. Thiện Hiện phải biết: **Các pháp chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy các pháp. Pháp giới chẳng thấy pháp giới.** Thiện Hiện phải biết: Sắc giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy sắc giới. Thọ tưởng hành thức chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy thọ tưởng hành thức giới. 12 xứ, 18 giới chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy 12 xứ, 18 giới. Tứ đại, các pháp hữu vi, vô vi chẳng thấy pháp giới, pháp giới chẳng thấy tứ đại, các pháp hữu vi, vô vi.

Thiện Hiện phải biết: **Chẳng lìa hữu vi giới mà lập vô vi giới, chẳng lìa vô vi giới mà lập hữu vi giới.** *(Q.483, ĐBN)*

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi **tu hành Bát Nhã đối tất cả pháp đều không sở thấy**. Vì không sở thấy nên tâm kia chẳng kinh chẳng hãi. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Vì sao? Vì Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã như thế chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tưởng hành thức. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Chẳng thấy sắc

giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử. Chẳng thấy tham dục, chẳng thấy sân nhuế, ngu si. Chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng thấy Thanh Văn và pháp Thanh Văn. Chẳng thấy Độc giác và pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ Tát và pháp Bồ Tát. Chẳng thấy Như Lai và pháp Như Lai. Chẳng thấy Bồ đề, chẳng thấy Niết Bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp trọn không sở thấy. Khi không thấy, tâm kia chẳng kinh chẳng hãi. Đối tất cả pháp, tâm kia chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối".

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **vì nhân duyên nào đối tất cả tâm và tâm sở không thấy không đắc**. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối?"

Phật nói: - "Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã khắp đối tất cả tâm và tâm sở chẳng thấy đắc. Bởi nhân duyên này, đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - Bởi nhân duyên nào các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp, tâm chẳng kinh chẳng hãi?

Phật nói: - "Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã khắp đối tất cả ý và ý thức giới không thấy không đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tất cả pháp, tâm chẳng kinh chẳng hãi.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Các Bồ Tát đối tất cả pháp không thấy không đắc, nên hành Bát nhã.** Nghĩa là đối sắc không thấy không đắc, đối thọ tưởng hành thức không thấy không đắc. Đối 12 xứ, 18 giới không thấy không đắc. Đối nhãn xúc không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không thấy không đắc. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không thấy không đắc, đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thấy không đắc. Đối địa giới không thấy không đắc, đối thủy hoả phong không thức giới không thấy không đắc. Đối 12 duyên khởi không thấy không đắc. Đối bố thí không thấy không đắc, đối trì giới, an nhẫn, tinh tấn, thiền định, Bát nhã Ba la mật không thấy không đắc; đối nội

không, ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, không thấy không đắc. Đối thập nhị chơn như không thấy không đắc. Nói rộng ra, đối với tất cả Phật pháp không thấy không đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các Bồ Tát đối tất cả pháp không thấy không đắc nên hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã đối tất cả xứ và tất cả thời chẳng đắc Bát nhã, chẳng đắc danh Bát nhã, chẳng đắc Bồ Tát, chẳng đắc danh Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nên như vậy dạy bảo trao truyền các Bồ Tát, khiến đối Bát nhã Ba la mật được rốt ráo".

2. Đoạn Kinh dưới đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.484, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Vào Ly Sanh", giữa Q.408, Hội thứ II, ĐBN)

(Bồ Tát nên học Bát Nhã như thế nào?)

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn lục Ba la mật, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp sắc, nên học Bát Nhã; muốn biết khắp thọ tưởng hành thức, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp 12 xứ, 18 giới nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp nhãn xúc, nên học Bát Nhã; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát Nhã; muốn biết khắp nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp tứ đại*(đất nước gió lửa),* nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn biết khắp 12 duyên khởi, nên học Bát Nhã.*(Q.484, ĐBN)*

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn dứt hẳn tà kiến, nên học Bát Nhã; nếu muốn dứt hẳn thân kiến, biên kiến, giới cấm thủ, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn tham dục, nên học Bát Nhã; nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn sân hận, thụy miên, trạo cử, nghi v.v... nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn bốn thứ ăn, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn dứt hẳn bốn ách*(1),* bốn bạo lưu*(2)*, bốn thủ*(3),* bốn buộc thân*(4)* và bốn điên đảo*(5)*, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn xa lìa mười ác nghiệp đạo, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn bốn tĩnh lự, nên học Bát Nhã; muốn viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn 4 niệm trụ, cho đến 8 Thánh đạo chi nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn Phật 10 lực, nên học Bát Nhã; muốn viên mãn 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn tự tại vào Giác phần đẳng trì, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn tự tại vào Sư tử du hý đẳng trì cho đến Sư tử phấn tấn đẳng trì, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn đối tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn đều được tự tại, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn đối việc vào ra Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Nguyệt quang đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp ấn đẳng trì, Quán ấn đẳng trì, Pháp giới quyết định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì, Nhập chư pháp môn đẳng trì, Đẳng trì vương đẳng trì, Vương ấn đẳng trì, Lực nghiêm đẳng trì, Hòm báu đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp ngôn từ quyết định đẳng trì, Nhập nhất thiết pháp trí an thọ đẳng trì, Quán sát thập phương đẳng trì, Nhất thiết pháp ấn đà la ni môn đẳng trì, Bất vong chư pháp đẳng trì, Nhất thiết pháp đẳng thú hành tướng đẳng trì, Trụ hư không xứ đẳng trì, Tam luân thanh tịnh đẳng trì, Tùy thuận Bất thối thần thông đẳng trì, Khí trung dũng xuất đẳng trì, Thắng định tràng tướng đẳng trì, Hàng phục phiền não đẳng trì, Phá tứ ma quân đẳng trì, Thành tựu thập lực đẳng trì và vô lượng vô biên các đẳng trì khác đều được tự tại, nên học Bát Nhã.

Nếu các Bồ Tát muốn mãn sở nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát Nhã. Nếu các Bồ Tát muốn viên mãn tất cả căn lành thù thắng, do căn lành đây được viên mãn nên chẳng đọa các ác thú, chẳng sanh nhà nghèo hèn, chẳng đọa bậc Thanh Văn, chẳng đọa bậc Độc giác và Bồ Tát đỉnh đọa, nên học Bát Nhã".

Khi ấy Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao gọi là Bồ Tát đỉnh đọa?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu **các Bồ Tát không phương tiện khéo léo tu hành sáu Ba la mật, không phương tiện khéo léo trụ không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì, lui đọa Thanh Văn hoặc bậc Độc giác,**

chẳng được ngôi Bồ Tát chánh quyết định, chẳng vào Bồ Tát chánh tánh ly sanh. Như vậy gọi là Bồ Tát đỉnh đọa".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "**Pháp nào gọi sanh**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Sanh nghĩa là Bồ Tát **tùy thuận pháp ái"**.

Xá Lợi Tử nói: - "Sao gọi Bồ Tát tùy thuận pháp ái?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu các Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật, an trụ **sắc không**, **khởi tưởng khởi chấp**; an trụ thọ tưởng hành thức không, khởi tưởng khởi chấp. An trụ **sắc vô tướng** khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vô tướng, khởi tưởng khởi chấp. An trụ **sắc vô nguyện** khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vô tướng khởi tưởng khởi chấp. An trụ sắc vô nguyện khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vô nguyện khởi tưởng khởi chấp. An trụ sắc vắng lặng khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vắng lặng khởi tưởng khởi chấp. An trụ sắc xa lìa khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức xa lìa khởi tưởng khởi chấp. An trụ sắc vô thường khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vô thường khởi tưởng khởi chấp. An trụ sắc khổ khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức khổ khởi tướng khởi chấp. An trụ sắc vô ngã khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức vô ngã khởi tưởng khởi chấp. An trụ bất tịnh khởi tưởng khởi chấp, an trụ thọ tưởng hành thức bất tịnh khởi tưởng khởi chấp.

Xá Lợi Tử! Đấy là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nên nói là sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi nghĩ này rằng: Sắc đây nên dứt, vì bởi đây sắc nên dứt; thọ tưởng hành thức đây nên dứt, vì bởi đây thọ tưởng hành thức **nên dứt**. Khổ đây nên biết khắp vì bởi đây khổ **nên biết** khắp, Tập đây nên dứt hẳn vì bởi đây tập nên dứt hẳn, Diệt đây nên tác chứng vì bởi đây diệt **nên tác chứng**, Đạo đây **nên tu tập** vì bởi đây đạo nên tu tập.

Đây là tạp nhiễm, đây là thanh tịnh. Đây là **nên gần gũi**, đây chẳng nên gần gũi. Đây **nên hành**, đây chẳng nên hành. Đây là đạo, đây là phi đạo. Đây **nên tu**, đây chẳng nên tu. Đây **nên học**, đây chẳng nên học.

Đây là sáu pháp Ba la mật; đây chẳng phải sáu pháp Ba la mật. Đây là phương tiện khéo léo Bồ Tát, đây không phải phương tiện khéo léo Bồ Tát. Đây là Bồ Tát sanh, đây là Bồ Tát ly sanh.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát Nhã an trụ các thứ pháp môn đây thảy, khởi tưởng khởi chấp, đấy là Bồ Tát tùy thuận pháp ái. Tức pháp ái đây nói là sanh, như thức ăn để qua đêm năng sanh bệnh hoạn. Trừ khiển đây gọi là ly sanh.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao Bồ Tát gọi vào **Bồ Tát Chánh tánh ly sanh**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, **chẳng thấy nội không, chẳng nương nội không mà quán ngoại không**. Chẳng thấy ngoại không; chẳng nương ngoại không mà quán nội không. Chẳng thấy nội ngoại không; chẳng nương nội ngoại không mà quán ngoại không, chẳng nương nội ngoại không mà quán đại không. Chẳng thấy đại không; chẳng nương đại không mà quán nội ngoại không, chẳng nương đại không mà quán không không. Chẳng thấy không không; chẳng nương không không mà quán đại không, chẳng nương không không mà quán thắng nghĩa không. Chẳng thấy thắng nghĩa không; chẳng nương thắng nghĩa không mà quán không không, chẳng nương thắng nghĩa không mà quán hữu vi không. Chẳng thấy hữu vi không; chẳng nương hữu vi không mà quán thắng nghĩa không, chẳng nương hữu vi không mà quán vô vi không. Chẳng thấy vô vi không; chẳng nương vô vi không mà quán hữu vi không, chẳng nương vô vi không mà quán tất cánh không. Chẳng thấy tất cánh không; chẳng nương tất cánh không mà quán vô vi không, chẳng nương tất cánh không mà quán vô tế không. Chẳng thấy vô tế không; chẳng nương vô tế không mà quán tất cánh không, chẳng nương vô tế không mà quán vô tán không. Chẳng thấy vô tán không; chẳng nương vô tán không mà quán vô tế không, chẳng nương vô tán không mà quán bổn tánh không. Chẳng thấy bổn tánh không; chẳng nương bổn tánh không mà quán vô tán không, chẳng nương bổn tánh không mà quán tướng không. Chẳng thấy tướng không; chẳng nương tướng không mà quán bổn tánh không, chẳng nương tướng không mà quán nhất thiết pháp không. Chẳng thấy nhất thiết pháp không; chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán tướng không, chẳng nương nhất thiết pháp không mà quán vô tánh không. Chẳng thấy vô tánh không; chẳng nương vô tánh không mà quán nhất thiết pháp không, chẳng nương vô tánh không mà quán vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng nương vô tánh tự tánh không mà quán vô tánh không.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã tác quán như thế gọi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, nên học Bát Nhã như vầy: Nghĩa là **đối sắc và danh nên biết chẳng nên đắm**, đối thọ tưởng hành thức và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối 12 xứ, 18 giới và danh nên biết chẳng nên đắm. Đối 6 Ba la mật và danh nên biết chẳng nên đắm.

Như vậy, Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, đối tâm Bồ đề và danh nên biết chẳng nên đắm, đối tâm vô đẳng đẳng và danh nên biết chẳng nên đắm, đối tâm quảng đại và danh nên biết chẳng nên đắm. Vì sao? Xá Lợi Tử! Tâm này phi tâm, vì bản tánh tịnh vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao tâm này **bản tánh thanh tịnh**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bản tánh tâm này chẳng tương ưng tham, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng sân, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng si, chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các trói gút, tùy miên, kiến thú và chướng, chẳng phải chẳng tương ưng. Cùng tâm các Thanh Văn, Độc giác cũng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát biết tâm như vậy bản tánh thanh tịnh".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện rằng: - "Tâm này là phi tâm tánh chăng?"

Thiện Hiện hỏi gạn lại rằng: - "Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh khá được chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng khá được vậy".

Thiện Hiện đáp rằng: - "Trong phi tâm tánh có tánh không tánh đã chẳng khá được, vì sao hỏi tâm này có phải là phi tâm tánh?"

Khi đó Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Những gì gọi là phi tâm tánh?"

Thiện Hiện đáp: - "Tất cả pháp không biến đổi, không phân biệt thì gọi là phi tâm tánh*(6)*".

Xá Lợi Tử lại hỏi: - "Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, hay những pháp khác cũng không biến khác, không phân biệt?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu như tâm *(hay tâm như hay còn gọi là chơn như của tâm)* không biến khác không phân biệt, thì sắc thọ tưởng

hành thức cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì nhãn xứ cho đến ý xứ cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì sắc xứ cho đến pháp xứ cũng không biến khác không phân biệt, nhãn giới cho đến ý giới cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì sắc giới cho đến pháp giới cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì địa giới cho đến thức giới cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì vô minh cho đến lão tử cũng không biến khác không phân biệt, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì năm nhãn, sáu thần thông cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì Phật mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng không biến khác không phân biệt. Nếu như tâm không biến khác không phân biệt, thì Vô thượng Bồ đề cũng không biến khác không phân biệt".

Lúc đó, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: - "Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Ngài chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ khẩu Phật sanh, từ pháp Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được phần Phật pháp, chẳng thọ phần của cải. Đối trong các pháp tự thân tác chứng, huệ nhãn hiện thấy liền năng khởi thuyết. Phật thường nói Ngài trong chúng Thanh Văn trụ định Vô tránh là đệ nhất. Phật đã nói chơn thật chẳng hư.

Thiện Hiện! Các Bồ Tát đối trong Bát Nhã nên học như vậy.

Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát đối Bát Nhã năng học như thế, nên biết đã trụ bậc Bất thối chuyển chẳng lìa Bát nhã Ba la mật, năng như thật quán thật tánh các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ kẻ muốn học bậc Thanh Văn, **nên đối Bát Nhã như thế phải siêng nghe thọ, đọc tụng** kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng, khiến được rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác cũng đối Bát Nhã như thế, phải siêng nghe thọ, đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng, khiến được rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ Tát và bậc Như Lai cũng đối Bát Nhã như thế phải siêng nghe

thọ đọc tụng kiên trì, suy nghĩ đúng lý, quan sát kỹ càng khiến được rốt ráo.Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát Nhã như thế rộng nói khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ Tát năng học Bát nhã Ba la mật, thời là học khắp các pháp Tam thừa đều được thiện xảo".

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 2.</u> này:

(1). Bốn ách phược: Theo Tương Ưng Bộ Kinh, phẩm "Tầm Cầu", bốn Ách Phược là: 1- Dục Ách Phược: Tham dục; 2- Hữu Ách Phược: Chấp hữu; 3- Kiến Ách Phược: Tà kiến; 4- Vô Minh Ách Phược: Si mê.

(2). Bốn bộc lưu: Bộc lưu là dòng thác, tên khác của phiền não. Những phiền não đó là Dục bộc lưu, Hữu bộc lưu, Kiến bộc lưu và Vô minh bộc lưu, gọi là bốn bộc lưu.

(3). Tứ thủ hay bốn thủ: Bốn loại chấp trước, dính mắc (Skt. catvāry upādānāni; Pali cattāri upādānāni): 1. Dục thủ: dính mắc vào ái dục. 2. Kiến thủ: Dính mắc vào tà kiến. 3. Giới cấm thủ: Chấp trước vào sự hiểu biết sai lầm về giới luật và mục đích của chúng. 4. Ngã ngữ thủ: Chấp trước vào tư tưởng sinh khởi từ quan niệm có một bản ngã.

(4). Bốn buộc thân: Bản chữ Hán của hoavouu.com ghi là (四tứ身thân繫hệ及cập), không biết có phải là tứ hệ phược hay không? Nếu là tứ hệ phược thì có nghĩa là: 1. Tham thân hệ phược, 2. Sân thân hệ phược, 3. Giới cấm thủ hệ phược và 4. Chấp chân lý hệ phược.

(5). Bốn điên đảo: Thường điên đảo, lạc điên đảo, tịnh điên đảo và ngã điên đảo.

(6). Nguyên văn bằng chữ Hán của phẩm "Thiện Hiện" Q.484, Hội thứ III này do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch là:

是thị 心tâm 為vi 有hữu 非phi 心tâm 性tánh 不phủ.

善thiện 現hiện 詰cật 言ngôn: 非phi 心tâm 性tánh 中trung 有hữu 性tánh 無vô 性tánh 為vi 可khả 得đắc 不phủ.

舍Xá 利Lợi 子Tử 言ngôn: 不phủ 也dã. 善thiện 現hiện.

善thiện 現hiện 答đáp 言ngôn: 非phi 心tâm 性tánh 中trung 有hữu 性tánh 無vô 性tánh 既ký 不bất 可khả 得đắc. 云vân 何hà 可khả 問vấn 是thị 心tâm 為vi 有hữu 非phi 心tâm 性tánh 不phủ.

時thời. 舍Xá 利Lợi 子Tử 問vấn 善thiện 現hiện 言ngôn: 何hà 等đẳng 名danh 為vi 非phi 心tâm 性tánh 耶da.

善thiện 現hiện 答đáp 言ngôn: 於ư 一nhất 切thiết 法pháp 無vô 變biến 異dị. 無vô 分phân 別biệt. 是thị 名danh 非phi 心tâm 性tánh.

Tuvienquangduc.com dịch Đoạn Kinh trên từ Hán sang Việt, *như sau:*

"Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện rằng: - "Tâm này vì có phi tâm tánh chăng?"

Thiện Hiện hỏi gạn lại rằng: - "Trong phi tâm tánh, có tánh không tánh vì khá được chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng khá được vậy".

Thiện Hiện đáp rằng: - "Trong phi tâm tánh có tánh không tánh đã chẳng khá được, vì sao hỏi tâm này vì có phi tâm tánh?"

Khi đó Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Những gì gọi là phi tâm tánh?"

Dịch giả quên dịch câu "善thiện 現hiện 答đáp 言ngôn: 於ư 一nhất 切thiết 法pháp 無vô 變biến 異dị. 無vô 分phân 別biệt. 是thị 名danh 非phi 心tâm 性tánh".

Phẩm "Khuyến Học" Q.36 , Hội thứ I; phẩm "Vào Ly Sanh" Q.408, Hội thứ II; phẩm "Diệu Hạnh" Q.538, Hội thứ IV; phẩm "Thiện Hiện" Q556, Hội thứ V và ***Đoạn Kinh đang thích nghĩa đây thuộc phẩm "Thiện Hiện" Q.484, Hội thứ III có cùng một giáo nghĩa như nhau, chỉ khác ở lối diễn tả.***

Mấu chốt để hiểu câu này ở các từ: **tâm**(心), **tánh**(性), **tâm tánh**(心性) *và* **phi tâm tánh**(非心性).

Tâm(心): *Nguồn gốc của mọi ý thức, suy tưởng, cảm thọ có thể là vọng hay chân.*

Tánh(性): *Trong nghĩa bản tánh là cái thường trụ, chẳng đổi dời, nhiễm tịnh.*

Ghép 2 chữ Tâm(心) *và Tánh*(性) *với nhau thì có từ kép là* ***Tâm tánh***(心性). *Bản tánh của tâm bất biến, bất nhiễm, bất tịnh, vốn là chân. Nhưng tùy theo điều kiện chung quanh mà có nhiễm tịnh, nói theo Tục đế.*

Phi tâm tánh(非心性) *tức Tâm không: Nghĩa là đối với trần cảnh tâm không sanh diệt, đổi dời thì gọi là tâm không hay vô thức, vô niệm, vô tâm.*

Lưu ý: *Kinh Phật mẫu Phát Sanh Tam Pháp Tạng Bát Nhã Ba La Mật (gọi tắt là Phật Mẫu Bát Nhã) do Thí Hộ dịch từ Tạng sang Hán và Ngài Thích Từ Chiếu dịch từ Hán sang Việt có Đoạn Kinh tương tự như Đoạn Kinh này, như sau:*

(…) Lại nữa, Thế Tôn! Bồ Tát Ma ha tát lúc hành Bát Nhã quán tưởng Bát Nhã như thế, nên học như thế *(học và an trú trong Bát Nhã)* nhưng không sanh tâm mình học như thế. Vì sao? Vì cái tâm không phải tâm kia, tánh nó thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôn giả Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào Thiện Hiện! Ngài có cái tâm không phải tâm đó không?

Thiện Hiện:

- Xá Lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, thì có thể chứng đắc hay không?

Xá Lợi Tử nói:

- Không thể! Thiện Hiện!

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử:

- Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, mà không thể chứng đắc, tại sao nay ông lại hỏi, có cái tâm không phải tâm?

Xá Lợi Tử hỏi:

- Tánh của cái không phải tâm gọi là gì?

Thiện Hiện nói:

- Tất cả không hoại, xa lìa phân biệt, chính là cái tâm không phải tâm.

"Tâm không phải tâm" hay "phi tâm" có thể giải thích chính là "tâm không", vô thức, vô niệm vô tâm. Vì vô tâm, nên không phân biệt, không chấp. Nếu không chấp thì không chướng ngại. Vì không chướng ngại nên mới nói là thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đó không dung chứa bất cứ thứ gì, rỗng không trong suốt như hư không, nên gọi là vô thức, vô niệm, vô tâm. Đó chính là câu gạn hỏi của Thiện Hiện: "Nếu cái tâm không phải tâm, dù có, dù không, mà không thể chứng đắc, tại sao nay ông lại hỏi, có cái tâm không phải tâm. *Làm gì?*"

3. Đoạn Kinh dưới đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.485, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Thắng Quân", cuối Q.408 đến đầu Q.409, Hội thứ II, ĐBN).

(Làm sao đem Bát Nhã dạy bảo trao truyền?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật và đối Bồ Tát **đều chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy**, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát?

Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật chẳng biết chẳng đắc cũng không thấy. Nếu đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát, chắc chắn sẽ ăn năn. *(Q.485, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy. Nếu đem các pháp dạy bảo trao truyền các Bồ Tát chắc chắn sẽ có ăn năn.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây gọi Bồ Tát, đây gọi Bát nhã Ba la mật?

Bạch Thế Tôn! Danh các Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật **đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ**. Vì sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy; hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối sắc cho đến thức hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc, cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là sắc cho đến thức, đây danh sắc… cho đến thức đều vô sở trụ, cũng chẳng phải đây danh sắc… cho đến thức đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa sắc… cho đến thức này vô sở hữu vậy. Danh sắc… cho đến thức đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối 12 xứ cho đến 18 giới hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là 12 xứ cho đến 18 giới. Danh 12 xứ cho đến 18 giới đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa 12 xứ cho đến 18 giới đều vô sở hữu vậy. Danh 12 xứ cho đến 18 giới đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối nhãn xúc cho đến ý xúc hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Danh nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu vậy. Danh nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Danh nhãn xúc cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu vậy. Danh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối tham sân si và các trói gút, tùy miên, kiến thú hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là tham thảy. Danh tham thảy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa danh tham thảy đây vô sở hữu vậy. Danh tham thảy này đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Danh bố thí… cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa bố thí… cho đến Bát nhã Ba la mật **vô sở hữu** vậy. Danh bố thí… cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối ngã cho đến kiến giả hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng không sở thấy, làm sao khá nói đây là ngã cho đến kiến giả. Danh ngã… cho đến kiến giả đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa ngã… cho đến kiến giả vô sở hữu vậy. Danh ngã… cho đến kiến giả đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Nói rộng ra, con đối với tất cả pháp Phật hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là tất cả pháp Phật. Danh tất cả pháp Phật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa tất cả pháp Phật vô sở hữu vậy. Danh tất cả pháp Phật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối như mộng, như bóng sáng, như tiếng vang, như ánh nắng, như tượng, như trăng trên mặt nước, như huyễn, như biến hóa... năm thủ uẩn hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là như mộng cùng tất cả năm ngũ uẩn. Danh như mộng cùng tất cả thủ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì

sao? Vì nghĩa như mộng cùng tất cả thủ uẩn vô sở hữu vậy. Danh như mộng cùng tất cả thủ uẩn đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối xa lìa, vắng lặng, vô sanh vô diệt, vô thành vô hoại, vô nhiễm vô tịnh, chơn như pháp giới, pháp trụ, pháp định, thật tế hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là chơn như cho đến thật tế. Danh chơn như… cho đến thật tế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa chơn như… cho đến thật tế vô sở hữu vậy. Danh chơn như… cho đến thật tế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu tất cả hoặc tăng hoặc giảm đều chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là pháp hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu. Danh hữu vi… cho đến vô lậu đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa hữu vi… cho đến vô lậu vô sở hữu vậy. Danh hữu vi… cho đến vô lậu đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Danh quá khứ… cho đến hiện tại đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa quá khứ… cho đến hiện tại vô sở hữu vậy. Danh quá khứ… cho đến hiện tại đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối thế giới chư Phật 10 phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây thế giới chư Phật 10 phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng hoặc tăng hoặc giảm. Danh 10 phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác … cho đến Thanh văn tăng đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì nghĩa 10 phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác… cho đến Thanh văn tăng vô sở hữu vậy. Danh 10 phương thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác… cho đến Thanh văn tăng đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con đối các pháp đã nói như trên hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là Bồ Tát, đây là Bát nhã Ba la mật. Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật và đối Bồ

Tát đều chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát? Danh các Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì hai nghĩa như thế vô sở hữu vậy, hai danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Các pháp như thế do nhân duyên hòa hợp giả danh Bồ Tát, giả danh Bát Nhã. Giả danh như thế đối với uẩn xứ giới chẳng thể nói, cho đến đối với 18 pháp Phật bất cộng chẳng thể nói; như mộng cho đến như biến hóa trong năm thủ uẩn chẳng thể nói; cho đến thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Bồ Tát và Thanh Văn Tăng đều chẳng thể nói. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Các pháp đã nói như trên tăng giảm đều chẳng thể biết, cũng chẳng thể đắc, vì chẳng thấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Đã nói danh năm uẩn thảy như thế không xứ*(chỗ)* khá nói. Danh các Bồ Tát và danh Bát nhã Ba la mật cũng không xứ khá nói. Danh như mộng tất cả như thế cũng không xứ khá nói. Danh Như hư không không xứ khá nói. Danh như địa thủy hỏa phong không xứ khá nói. Danh như giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát trí kiến không xứ khá nói. Danh như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không xứ khá nói. Danh như thiện phi thiện, thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, vắng lặng chẳng vắng lặng thảy hoặc có hoặc không đều không xứ khá nói. Như vậy, danh Bồ Tát và danh Bát Nhã cũng không xứ khá nói. Vì sao? Vì các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì các nghĩa như thế vô sở hữu vậy. Các danh như thế đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Con duyên nghĩa này nên nói đối pháp hoặc tăng hoặc giảm chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khá nói đây là danh Bồ Tát, đây là danh Bát nhã Ba la mật?

Bạch Thế Tôn! Con đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh, chẳng biết chẳng đắc cũng chẳng thấy, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền các Bồ Tát?

Bạch Thế Tôn! Bởi nhân duyên này, nếu đem pháp đây dạy bảo trao truyền các Bồ Tát, nhất định sẽ hối hận.

(Tại sao chẳng nên trụ?)

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát khi nghe đem tướng đây tuyên nói Bát nhã Ba la mật tâm chẳng chìm đắm, chẳng ưu chẳng hối, cũng lại chẳng kinh chẳng hãi, phải biết Bồ Tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, **đem phương tiện vô sở trụ mà trụ, không sở chấp trước**.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi **tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ** sắc cho đến thức, chẳng nên trụ 12 xứ cho đến 18 giới. Chẳng nên trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nên trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng nên trụ vô minh cho đến lão tử. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, tánh sắc không; thọ tưởng hành thức, tánh thọ tưởng hành thức không. Bạch Thế Tôn! Sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến lão tử cũng thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! 4 niệm trụ, tánh 4 niệm trụ không. Bạch Thế Tôn! 4 niệm trụ không này chẳng phải bốn niệm trụ. 4 niệm trụ chẳng lìa không, không chẳng lìa bốn niệm trụ. 4 niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.** Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bố thí, tánh bố thí không. Bạch Thế Tôn! Bố thí không này chẳng phải bố thí. Bố thí chẳng lìa không, không chẳng lìa bố thí. Bố thí tức là không, không tức là bố thí. Cho đến Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ thần thông**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Thần thông, tánh thần thông không. Bạch Thế Tôn! Thần thông không này chẳng phải thần thông. Thần thông chẳng lìa không, không chẳng lìa thần thông. Thần thông tức là không, không tức là thần thông. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ thần thông.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chơn như tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như, tánh chơn như không. Bạch Thế Tôn! Chơn như không này chẳng phải chơn như. Chơn như chẳng lìa không, không chẳng lìa chơn như. Chơn như tức là không, không tức là chơn như. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã chẳng nên trụ chơn như. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế cũng lại như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng nên trụ tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn**. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Tất cả Đà la ni môn, tánh Đà la ni môn không. Bạch Thế Tôn! Đà la ni môn không này chẳng phải Đà la ni môn. Đà la ni môn chẳng lìa không, không chẳng lìa Đà la ni môn. Đà la ni môn tức là không, không tức Đà la ni môn. Bởi nhân duyên đây, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nên trụ tất cả Đà la ni môn. Tam ma địa môn cũng lại như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát **không phương tiện khéo léo**, **<u>khi tu hành Bát Nhã chấp ngã, ngã sở</u>, vì bị trói buộc nơi tâm bèn trụ nơi sắc, trụ thọ tưởng hành thức. Do trụ đây nên đối sắc sanh tạo tác, đối thọ tưởng hành thức sanh tạo tác**. Bởi tạo tác nên chẳng thể tu hành Bát Nhã. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì do tạo tác nên chẳng thể nhiếp thọ Bát Nhã, chẳng thể học Bát Nhã, chẳng thể viên mãn Bát Nhã thẳm sâu, chẳng thể thành xong Nhất thiết trí trí.

(Tất cả pháp bản tánh không)

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát **không phương tiện khéo léo**, khi tu hành Bát Nhã chấp ngã, ngã sở trói buộc làm rối loạn tâm. Cho đến tu hành tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn và trụ ở các đẳng trì này. Do trụ đây nên đối Đà la ni và Tam ma địa môn khởi tạo tác. Bởi tạo tác nên chẳng thể tu hành Bát Nhã thậm thâm. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Bởi do tạo tác chẳng thể nhiếp thọ Bát nhã, chẳng thể học Bát nhã, chẳng thể viên mãn Bát nhã thậm thâm, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tưởng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải sắc. Vì thọ tưởng hành

thức chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tưởng hành thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức **bản tánh không** vậy.

Bạch Thế Tôn! Cho đến tất cả Đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ, Tam ma địa môn cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì Đà la ni môn chẳng nhiếp thọ, nên chẳng phải Đà là ni môn. Vì Tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ, nên cũng chẳng phải Tam ma địa môn.Vì sao? Vì Đà la ni môn và Tam ma địa môn bản tánh đều không vậy.

(Khi tu hành Bát Nhã nên đem Bản tánh không quán tất cả pháp)

Bạch Thế Tôn! Việc nhiếp thọ Bát nhã ấy cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, vì Bát Nhã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát Nhã. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Như vậy, **Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, nên đem bản tánh không quán tất cả pháp.** Khi quán như vậy, **tâm không có chỗ hành**. Đây gọi là Bồ Tát không nhiếp thọ Tam ma địa. Tam ma địa này vi diệu, thù thắng rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Việc thành tựu Nhất thiết trí trí đó cũng không đáng để nhiếp thọ. Như vậy, vì Nhất thiết trí trí chẳng nên nhiếp thọ, nên chẳng phải Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? **Nhất thiết trí trí này chẳng phải chấp tướng mà tu đắc. Vì sao? Vì <u>chấp thủ tướng đều là phiền não</u>.**

Những gì là tướng? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tưởng hành thức. Tướng sắc cho đến tướng pháp. Tướng nhãn thức cho đến tướng ý thức. Tướng niệm trụ cho đến tướng đạo chi. Tướng Ba la mật. Tướng thần thông. Tướng văn tự. Tướng 10 lực cho đến tướng 18 pháp Phật bất cộng. Tướng không, vô tướng, vô nguyện. Tướng tạo tác. Tướng chơn như, tướng pháp giới, pháp tánh, pháp định, thật tế. Tướng Đà la ni môn, tướng Tam ma địa môn. Đối các tướng đây mà chấp lấy ấy, gọi là phiền não. Vậy nên **chẳng thể lấy tướng mà tu đắc Nhất thiết trí trí**. Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, thời Thắng Quân Phạm chí đối Nhất thiết trí trí chẳng cần tin hiểu.

Những gì gọi là tướng tin hiểu? Nghĩa là đối với Bát nhã thậm thâm **sanh lòng tin thanh tịnh**. Do lực thắng giải, suy lường, quán sát Nhất

thiết trí trí. Không dùng tướng làm phương tiện, cũng không dùng phi tướng làm phương tiện. **Vì tướng và phi tướng đều không thể nắm giữ. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tín giải qui y Phật Pháp gọi là tùy tín hành, nhưng có thể nhờ bản tánh không mà ngộ nhập Nhất thiết trí trí. Đã ngộ nhập rồi nên không chấp giữ tướng sắc, không chấp giữ tướng thọ, tưởng, hành, thức cho đến không chấp giữ tướng tất cả Đà la ni môn, tướng tất cả Tam ma địa môn.** Vì sao? Vì nhất thiết pháp tự tướng đều không, năng thủ, sở thủ đều bất khả đắc. Vì sao? Vì Phạm chí đây chẳng lấy nội đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy nội ngoại đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy vô trí đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Chẳng lấy bất đắc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Phạm chí chẳng thấy sở quán Nhất thiết trí trí, chẳng thấy năng quán Bát nhã, chẳng thấy kẻ quán, xứ quán, thời quán. Như vậy, Phạm chí chẳng đối nội sắc thọ tưởng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng đối ngoại và nội ngoại sắc thọ tưởng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Như vậy, cho đến Đà la ni môn, Tam ma địa môn cũng lại như thế. Vì sao? Hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc lìa nội ngoại tất cả đều không, vì bất khả đắc vậy.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thảy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, đối tất cả pháp đều không lấy chấp, vì thật tướng các pháp bất khả đắc vậy. Như vậy Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ các pháp vô tướng, vì pháp tướng vô tướng đều bất khả đắc vậy.Như vậy, Phạm chí do sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, vì trong pháp thật tướng không lấy bỏ vậy. Khi ấy, Phạm chí với tự tin hiểu cho đến Niết Bàn cũng chẳng lấy chấp. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, chẳng thể nắm lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát sở chứng Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế, đối tất cả pháp không sở lấy, thì có thể từ bờ đây đến bờ kia vậy. Nếu đối các pháp có chút lấy chấp thì đối bờ kia chẳng thể đến được. Do nhân duyên này, các Bồ Tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật chẳng nắm lấy sắc cho đến thức. Cho đến chẳng nắm lấy Đà la ni môn, Tam ma địa môn. Vì sao? Vì tất cả pháp chẳng thể nắm lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát tuy đối các pháp đều không sở nắm lấy, nhưng vì bản nguyện thực hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chưa viên mãn. Và vì bản nguyện chứng đắc Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chưa thành tựu, nên trong thời gian đó hoàn toàn không thể nắm giữ tất cả tướng để vào Niết bàn.

Bồ Tát này tuy có thể viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo và có thể thành tựu Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, **nhưng không thấy** 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo và cũng không thấy Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì 4 niệm trụ này tức chẳng phải 4 niệm trụ, cho đến 8 chi Thánh đạo tức chẳng phải 8 chi Thánh đạo. Và Phật 10 lực tức chẳng phải Phật 10 lực, cho đến 18 pháp Phật bất cộng tức chẳng phải 18 pháp Phật bất cộng. Vì tất cả pháp chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã tuy **không chấp trước** sắc, không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp trước 18 pháp Phật bất cộng mà có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cần quan sát kỹ những gì là Bát Nhã? Vì sao gọi Bát Nhã? Ai hành Bát Nhã? Bát Nhã như thế dùng để làm gì?

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cần quan sát kỹ, **nếu thấy pháp vô sở hữu bất khả đắc, đấy chính là Bát nhã Ba la mật.** Trong vô sở hữu gạn hỏi chỗ nào!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Trong đây pháp nào gọi vô sở hữu bất khả đắc ư?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Chỗ gọi Bát nhã cho đến bố thí Ba la mật vô sở hữu bất khả đắc. Sắc cho đến thức vô sở hữu bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc. 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi vô sở hữu bất khả đắc. 5 nhãn, 6 thần thông vô sở hữu bất khả đắc. Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng vô sở hữu bất khả đắc. Chơn như cho đến thật tế vô sở hữu bất khả đắc. Dự lưu cho đến Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Bồ Tát, chư Phật vô sở hữu bất khả đắc. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Bởi vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy". *(Tóm lại, tất cả pháp đều vô sở hữu bất khả đắc)*

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát tu hành Bát Nhã khi quan sát kỹ các pháp đều vô sở hữu bất khả đắc như thế, nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, chẳng ưu chẳng hối. Phải biết Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì duyên nào biết Bồ Tát này năng đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa? "

Thiện Hiện đáp rằng: - "Bồ Tát này như thật biết sắc cho đến thức lìa tự tánh sắc cho đến thức. Như thật biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật lìa tự tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cho đến như thật biết 18 pháp Phật bất cộng lìa tự tánh 18 pháp Phật bất cộng. Cho đến như thật biết thật tế lìa tự tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Do đây nên biết Bồ Tát này năng đối Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Sao gọi tự tánh sắc, cho đến sao gọi tự tánh thật tế? "

Thiện Hiện đáp rằng: - "**Sắc lấy vô tánh mà làm tự tánh, cho đến thật tế lấy vô tánh mà làm tự tánh. Do đây, nên biết sắc lìa tự tánh sắc, cho đến thật tế lìa tự tánh thật tế. Xá Lợi Tử! Sắc cũng lìa tướng sắc, cho đến thật tế cũng lìa tướng thật tế. Xá Lợi Tử! Tướng cũng lìa tự tánh, tự tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tự tánh cũng lìa tự tánh".**

Khi đó, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: - "Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, thì mau năng thành xong Nhất thiết trí trí?"

Thiện Hiện trả lời: - "Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ Tát học ở trong đây, mau năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bồ Tát này biết tất cả pháp không sanh thành vậy".

Xá lợi Tử lại hỏi: - "Do đâu các pháp là không sanh, không thành?"

Thiện Hiện đáp: -"Vì sắc là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc; vì thọ, tưởng, hành, thức là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc. Như vậy, cho đến vì thật tế là không nên sanh hay thành đều bất khả đắc.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát có thể đối với Bát nhã Ba la mật học như vậy thì gần với Nhất thiết trí trí. Học như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh, tướng thanh tịnh. Như vậy, đắc được bốn pháp thân, ngữ, ý, tướng thanh tịnh. Như vậy, không sanh tâm tham, sân, si, mạn, dối gạt, kiến chấp tương ưng với tà kiến. Bồ Tát này do không sanh tâm tham, sân, si v.v... nên rốt ráo không đọa vào thai người nữ, thường

được hóa sanh, xa lìa cảnh giới hiểm ác; trừ khi vì nhân duyên làm lợi lạc cho hữu tình. Bồ Tát này từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, giáo hóa hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã mong cầu, thường không xa Phật.

Này Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát muốn được công đức thắng lợi như vậy, phải học Bát nhã, không được bê trễ!"

4. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.485, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Hành Tướng", cuối Q.409 cho đến đầu Q.410, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát **không phương tiện khéo léo** khi tu hành Bát Nhã, nếu hành sắc cho đến thức là **hành nơi tướng** chớ chẳng phải hành Bát nhã. Nếu hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành nơi tướng, chớ chẳng phải hành Bát nhã. *(Q.485, ĐBN)*

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã, nếu hành 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi, hoặc hành 5 nhãn, 6 thần thông Ba la mật, hoặc hành Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng là hành nơi tướng, chớ chẳng phải hành Bát nhã.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã mà khởi nghĩ này: Ta hành Bát Nhã. Đó là hành có sở đắc, như vậy là hành nơi tướng. Nếu khởi nghĩ này: Ta là Bồ Tát, đó là có sở đắc tức là hành nơi tướng. Nếu khởi nghĩ này: Ta thường tu hành Bát Nhã như thế. Đấy là Bồ Tát tu hành Bát Nhã có sở đắc, như vậy là hành nơi tướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ Tát khởi các thứ phân biệt như thế tu hành Bát Nhã, phải biết Bồ Tát ấy vì không phương tiện khéo léo nên chẳng phải hành Bát Nhã".

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: - "Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo, khi tu hành Bát Nhã hoặc đối sắc cho đến thức trụ

tưởng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử... Hoặc đối nhãn xứ cho đến 18 giới trụ tưởng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Hoặc đối nhãn xúc cho đến ý xúc trụ tưởng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Hoặc đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tưởng thắng giải, đã trụ như vậy liền sanh tạo tác. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than buồn não và các thứ khổ khác.

Nếu các Bồ Tát không phương tiện khéo léo khi tu hành Bát Nhã, nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật trụ tưởng thắng giải, **đã trụ như vậy liền sanh tạo tác**. Bởi do tạo tác nên chẳng năng giải thoát sanh lão bệnh tử sầu than buồn não và các thứ khổ khác.

Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này vì không phương tiện khéo léo, hãy chẳng thể trụ bậc Thanh Văn, Độc giác, huống được Vô thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát khởi tưởng như thế tu hành Bát Nhã, phải biết đó là người không phương tiện khéo léo, muốn thành tựu các việc mà không có phương tiện thì làm điều gì cũng không thể thành tựu được".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Làm sao biết được các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã có phương tiện khéo léo?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **chẳng hành sắc cho đến thức, chẳng hành nơi tướng**. Chẳng hành sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, chẳng hành nơi tướng. Vì sao? Vì Sắc không này chẳng phải sắc. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Đối các uẩn, xứ, giới, duyên khởi, giác phần, Ba la mật, 5 nhãn, 6 thông, 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng lại như thế.

Xá Lợi Tử! Phải biết các Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã **có phương tiện khéo léo**. Các Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo nên có khả năng chứng Vô thượng Bồ đề.

Xá lợi Tử! Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã, đối với Bát nhã Ba la mật không chấp lấy hành, không chấp lấy không hành, không chấp

lấy cũng hành, cũng không hành, không chấp lấy chẳng phải hành, chẳng phải không hành, đối với không chấp lấy cũng không chấp".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì nhân duyên gì mà các Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật không chỗ chấp lấy?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Do tự tánh Bát nhã Ba la mật **bất khả đắc**. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì Bát nhã Ba la mật như thế cũng lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Này Xá lợi Tử! Do nhân duyên này Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đối với Bát nhã Ba la mật hoặc chấp hành, hoặc chấp không hành, hoặc chấp cũng hành, cũng không hành, hoặc chấp chẳng hành chẳng không hành, hoặc chấp không chấp. Như vậy, tất cả chẳng phải hành Bát Nhã. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh, đều không thủ, không chấp**. Đó là Bồ Tát đối với tất cả pháp không chấp trước Tam ma địa. Tam ma địa này vi diệu, thù thắng, rộng lớn vô lượng, có thể tập hợp vô biên vô ngại tác dụng, không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu các Bồ Tát thường đối với Tam ma địa thù thắng như thế thường trụ chẳng nới, mau chứng Vô thượng Bồ đề".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Các Bồ Tát chỉ đối với một Tam ma địa này thường trụ không xả, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hay còn có các Tam ma địa nào khác?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Chẳng những đối một thắng đẳng trì đây thường trụ chẳng xả, khiến các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề, lại còn có nhiều đẳng trì khác nữa".

Xá Lợi Tử hỏi: - "Đó là những đẳng trì nào?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát lại có Kiện hành đẳng trì, Bảo ấn đẳng trì, Sư tử Du hý đẳng trì, Chư pháp hải đẳng trì, Quán đảnh đẳng trì, Pháp giới quyết định đẳng trì, Quyết định tràng tướng đẳng trì, Kim cương dụ đẳng trì, Vào các pháp ấn đẳng trì, An trụ định đẳng trì, Vương ấn đẳng trì, Tinh tiến lực đẳng trì, Đẳng dũng xuất đẳng trì, Vào lời quyết định đẳng trì, Vào tăng ngữ đẳng trì, Quán phương đẳng trì, Các pháp bình đẳng tới đẳng trì, Trùm khắp hư không đẳng trì, Kim cương luân đẳng trì, Thắng tràng tướng đẳng trì, Đế tràng tướng đẳng trì, Nguyệt tràng tướng đẳng trì, Thuận kiên cố đẳng trì, Sư tử phấn tấn đẳng trì, Quảng khai xiển đẳng trì, Xả trần ái đẳng trì, Biến chiếu đẳng trì, Chẳng nháy mắt đẳng trì, Trụ vô tướng đẳng trì, Quyết định đẳng trì, Ly cấu hạnh

đẳng trì, Vô biên quang đẳng trì, Pháp quang đẳng trì, Phổ chiếu đẳng trì, Tịnh tòa đẳng trì, Vô cấu quang đẳng trì, Phát ái lạc đẳng trì, Điển đăng đẳng trì, Vô tận đẳng trì, Nan thắng đẳng trì, Cụ oai quang đẳng trì, Ly tận đẳng trì, Vô thắng đẳng trì, Khai hiển đẳng trì, Nhật đăng đẳng trì, Tịnh nguyện đẳng trì, Tịnh quang đẳng trì, Phát minh đẳng trì, Tác vô tác đẳng trì, Trí tướng đẳng trì, Trụ tâm đẳng trì, Phổ minh đẳng trì, Thiện trụ đẳng trì, Bảo tích đẳng trì, Diệu pháp ấn đẳng trì, Chư pháp đẳng ý đẳng trì, Xả ái lạc đẳng trì, Pháp dũng đẳng trì, Phiêu tán đẳng trì, Phân biệt pháp cú đẳng trì, Vào chữ bình đẳng đẳng trì, Lìa tướng văn tự đẳng trì, Đoạn sở duyên đẳng trì, Vô biến dị đẳng trì, Phẩm loại đẳng trì, Nhập danh định tướng đẳng trì, Vô tướng hành đẳng trì, Lìa mù tối đẳng trì, Cụ hạnh đẳng trì, Vô động đẳng trì, Cảnh tướng vắng lặng đẳng trì, Nhóm các công đức đẳng trì, Trụ quyết định đẳng trì, Tịnh diệu hoa đẳng trì, Cụ giác chi đẳng trì, Vô biên biện đẳng trì, Vô đẳng đẳng đẳng trì, Vượt tất cả đẳng trì, Khéo phân biệt đẳng trì, Thưa lưới nghi đẳng trì, Vô sở trụ đẳng trì, Nhất tướng trang nghiêm đẳng trì, Dẫn phát hành tướng đẳng trì, Nhất hạnh đẳng trì, Xả hành tướng đẳng trì, Thấu đáy các cõi biến khác đẳng trì, giải thoát âm thanh văn tự đẳng trì, Cụ uy đức đẳng trì, Cự xí nhiên đẳng trì, Tịnh giả đẳng trì, Vô trược nhẫn đẳng trì, Vào các hành tướng đẳng trì, Chẳng vui mừng tất cả đẳng trì, Vô tận hành tướng đẳng trì, Cụ đà la ni đẳng trì, Nhiếp phục tất cả tánh chánh tà đẳng trì, Lìa nghịch thuận đẳng trì, Lìa tắng ái đẳng trì, Vô cấu minh đẳng trì, Cụ kiên cố đẳng trì, Mãn nguyệt tịnh quang đẳng trì, Điển quang hiện đẳng trì, Đại trang nghiêm đẳng trì, Chiếu nhất thiết thế gian đẳng trì, định bình đẳng ý đẳng trì, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú đẳng trì, Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú đẳng trì, Vô sào huyệt đẳng trì, Vô tiêu xí đẳng trì, Quyết định trụ chơn như đẳng trì, Hoại thân ngữ ý ác hành đẳng trì, Như hư không đẳng trì, Không nhiễm dính như hư không đẳng trì.

Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát đối các thắng đẳng trì như thế thảy thường trụ chẳng xả, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ngoài ra, lại có vô lượng vô số Tam ma địa môn, Đà la ni môn, nếu các Bồ Tát thường học trong đó cũng được mau chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thừa oai thần của Phật, lại bảo cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: Nếu các Bồ Tát an trụ các đẳng trì thù thắng như thế, phải biết đã

được chư Phật quá khứ trao ký, cũng được chư Phật hiện tại 10 phương trao ký rồi.

Này Xá lợi Tử! Bồ Tát này tuy trụ các Tam ma địa như vậy nhưng **không thấy** các Tam ma địa này, cũng không chấp các Tam ma địa như vậy, cũng không nghĩ: Ta đã nhập, ta đang nhập, ta sẽ nhập các Tam ma địa này. Chỉ mình Ta mới có thể nhập, người khác không thể nhập được. Đối với các suy nghĩ lệch lạc như vậy cũng không phát sanh".

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Có chắc là chỉ riêng có các Bồ Tát an trụ các Tam ma địa như vậy, đã được chư Phật quá khứ, hiện tại trao ký chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Chẳng riêng. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Hoặc Bát nhã Ba la mật, hoặc Tam ma địa, hoặc các Bồ Tát đều không riêng khác. Bát nhã Ba la mật tức Tam ma địa, Tam ma địa tức các Bồ Tát. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy".**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Nếu Tam ma địa chẳng khác Bồ Tát, Bồ Tát chẳng khác Tam ma địa, Tam ma địa tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là Tam ma địa, vì tất cả pháp tánh bình đẳng, thì các Bồ Tát làm thế nào đối với tất cả pháp như thật hiểu biết chỉ rõ sự chứng nhập Tam ma địa của mình được?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi nhập các định, không nghĩ: Ta nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy, do nhân duyên này các Bồ Tát tuy nương vào tánh bình đẳng của tất cả pháp mà chứng nhập các đẳng trì như vậy, nhưng đối với tánh bình đẳng của tất cả pháp và các đẳng trì không phát sanh nghĩ tưởng, hiểu biết. Vì sao? **Vì tất cả pháp và các đẳng trì, hoặc Bồ Tát, hoặc Bát nhã Ba la mật đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu, sự phân biệt, nghĩ tưởng, hiểu biết không thể phát sanh".**

Liền khi đó đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: - "Lành thay, lành thay! Như ngươi đã nói. Nên ta nói ngươi trụ định Vô tránh trong chúng Thanh Văn rất là đệ nhất. Vì tương ưng với nghĩa Ta nói, trong tánh bình đẳng không có sự chống trái nhau. Các Bồ Tát muốn học Bát nhã, nên học như thế. Muốn học 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo chi, nên học như thế. Muốn học Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, nên học như thế".

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Bồ Tát nào học như vậy chánh là học Bát Nhã, cho đến chính là học 18 pháp Phật bất cộng có phải như vậy không?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi tu học như thế là chính học Bát Nhã cho đến 18 pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tư lại thưa Phật rằng: - "Nếu Bồ Tát khi học như thế đều lấy vô sở đắc làm phương tiện mà học Bát Nhã cho đến 18 pháp Phật bất cộng chăng?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Chính thế!"

Xá Lợi Tử nói: Vô sở đắc ấy ý muốn nói về bất khả đắc chăng?

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Vô sở đắc ấy, có nghĩa ngã bất khả đắc cho đến kiến giả bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Cõi Dục, Sắc, Vô sắc bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Dự lưu cho đến Độc giác bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy. Bồ Tát, chư Phật, Bồ đề, Niết Bàn bất khả đắc, vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Xá Lợi Tử lại hỏi: - "Bạch Thế Tôn! Rốt ráo thanh tịnh ấy, có nghĩa thế nào?"

Phật nói: **- "Xá Lợi Tử! Tức tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô xuất vô nhập, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo thanh tịnh vậy".** *(Q.485, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ Tát khi học như vậy là học những gì?"

Phật dạy:- "Xá lợi Tử! Nếu Bồ Tát khi học như vậy, thì đối với tất cả pháp đều không chỗ học. Vì sao? Vì không thể trong tất cả pháp như vậy, mà có các hàng phàm phu ngu muội, chấp trước có thể học".

Xá Lợi Tử nói: - "Các pháp như vậy làm sao mà có được?"

Phật dạy: - "Các pháp vô sở hữu như vậy mà có được. Nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy không thể hiểu rõ thì gọi là vô minh".

Xá lợi Tử hỏi: - "Những pháp gì vô sở hữu hoặc không hiểu biết được gọi là vô minh?"

Phật dạy: - “Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức vô sở hữu**. Như vậy, cho đến 4 niệm trụ đến 18 pháp Phật bất cộng vô sở hữu. Do vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Ngu phu dị sanh đối pháp vô sở hữu như thế thảy chẳng thấu rõ được, nên gọi là vô minh. Do vô minh và thế lực của ái, phân biệt chấp trước 2 bên đoạn thường. Do đấy chẳng biết chẳng thấy tánh các pháp vô sở hữu, phân biệt các pháp. Do vì phân biệt nên chấp trước sắc thọ tưởng hành thức cho đến chấp trước 18 pháp Phật bất cộng. Do vì chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng biết chẳng thấy”.

Xá Lợi Tử nói: - “Bạch Thế Tôn! Đối với những pháp nào không biết, không thấy?”

Phật nói: - “Xá Lợi Tử! **Đối sắc cho đến thức chẳng biết chẳng thấy**. Như vậy, cho đến đối 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng chẳng biết chẳng thấy. Vì đối các pháp chẳng biết chẳng thấy đọa ở trong số ngu phu dị sanh chẳng ra khỏi được”.

Xá Lợi Tử nói: - “Ngu phu dị sanh chẳng thể thoát chỗ nào?”

Phật nói: - “Xá Lợi Tử! Họ không thoát khỏi cõi Dục, cõi Sắc, Vô sắc. Vì không thoát khỏi ba cõi bèn đối pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, chư Phật chẳng năng thành tựu được. Bởi không thành tựu, vì không tin hiểu các pháp thậm thâm”.

Xá Lợi Tử nói: - “Bạch Thế Tôn! Pháp nào là pháp thậm thâm mà chẳng thể tin hiểu?”

Phật nói: - “**Pháp ấy là sắc không cho đến thức không**, không thể tin hiểu. Cứ như vậy cho đến 18 pháp Phật bất cộng đều là không, không thể tin hiểu hết được. Do không thể tin hiểu đối với pháp năng giác sở giác không, nên không thể trụ vào pháp cần phải học”.

Xá lợi Tử hỏi: - “Pháp nào cần phải học mà người ấy không thể trụ vào?”

Phật dạy:- “Xá lợi Tử! Người kia không thể an trụ đối với bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng không thể trụ vào bậc Bất thối chuyển và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Do đây nên gọi là phàm phu ngu si dị sanh. Vì **đối với các pháp chấp trước có tánh**. Nghĩa là chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý thức giới, tham, sân, si và các kiến thú, niệm trụ cho đến Bồ đề, Niết bàn v.v... đều có tánh”.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Có Bồ Tát nào học như vậy mà không học Bát Nhã, nên không thể thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát học như thế, không học Bát Nhã, nên không thành tựu Nhất thiết trí trí".

Xá Lợi Tử nói: - "Vì sao Bồ Tát học như thế là không học Bát Nhã?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát vì không phương tiện khéo léo, thường phân biệt chấp trước Bát nhã Ba la mật cho đến phân biệt chấp trước bố thí. **Phân biệt chấp trước** 4 niệm trụ cho đến phân biệt chấp trước 18 pháp Phật bất cộng. Phân biệt chấp trước Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Bởi nhân duyên đây, có các Bồ Tát học như thế chẳng phải học Bát Nhã, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí".

Xá Lợi Tử nói: - "Vậy, làm thế nào Bồ Tát tu hành Bát Nhã mau thành tựu Nhất thiết trí trí?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! **Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã chẳng thấy Bát Nhã, cho đến chẳng thấy Nhất thiết tướng trí. Như vậy, là Bồ Tát tu hành Bát Nhã. Khi tu hành như thế thời mau thành tựu Nhất thiết trí trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy".**

Xá Lợi Tử nói: - "Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát này đối pháp nào lấy vô sở đắc làm phương tiện?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành bố thí Ba la mật, đối bố thí Ba la mật lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi tu hành Bát Nhã, đối Bát Nhã lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Bồ đề, đối Bồ đề lấy vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến khi cầu Nhất thiết tướng trí, đối nhất thiết tướng trí lấy vô sở đắc làm phương tiện".

Xá Lợi Tử nói: - "Bồ Tát này khi tu học Bát Nhã, đem vô sở đắc của những pháp nào làm phương tiện?"

Phật nói: - "Xá Lợi Tử! Các Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã lấy nội không vô sở đắc làm phương tiện... cho đến lấy vô tánh tự tánh không vô sở đắc làm phương tiện. Nhờ nhân duyên đây mau được thành tựu Nhất thiết trí trí".

5. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.485, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Huyễn Dụ", cuối Q.410, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến hỏi như vầy: Nếu kẻ huyễn học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, học 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng, kẻ đó có khả năng thành tựu Nhất thiết trí trí chăng? Bạch Thế Tôn! Trong trường hợp đó, con phải đối đáp như thế nào cho phải?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi nghĩ sao? Sắc cho đến thức cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? 12 xứ cho đến 18 giới cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Nhãn xúc cho đến ý xúc cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Bố thí Ba la mật cho đến 18 pháp Phật bất cộng cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng? Chư Phật Vô thượng Bồ đề cùng kẻ huyễn có khác nhau chăng?" *(Q.485, ĐBN)*

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng khác. Vì sao? Sắc chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác sắc. Sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc. Cho đến Vô thượng Bồ đề cũng lại như thế!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Huyễn có nhiễm có tịnh chăng? Có sanh có diệt chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng có".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu pháp không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt, pháp ấy có khả năng học Bát Nhã cho đến Nhất thiết tướng trí, mau thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng được vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao ở trong 5 uẩn sanh ra các tưởng, từ tưởng sanh ra ngôn thuyết giả gọi Bồ Tát phải không?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Như vậy".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao ở trong 5 uẩn khởi sanh các tưởng, từ tưởng phát ra ngôn thuyết giả lập kẻ có sanh diệt có nhiễm tịnh khá được chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu pháp không tưởng, không tưởng hai, không thi thiết, không lời nói, không giả danh, không

thân không nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, không sanh diệt, không nhiễm tịnh, pháp ấy có khả năng học Bát Nhã, mau thành tựu Nhất thiết trí trí chăng?” *(Q.485, ĐBN)*

Thiện Hiện thưa rằng: - “Bạch Thế Tôn! Chẳng thể được vậy”.

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, tu học Bát Nhã như thế quyết định thành tựu Nhất thiết trí trí”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “**Nếu các Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề phải như huyễn nhân mà học Bát Nhã. Vì sao? Phải biết huyễn nhân tức là 5 uẩn”.**

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Năm uẩn như huyễn có khả năng học Bát Nhã, thành xong Nhất thiết trí trí chăng?”

Thiện Hiện thưa rằng: - “Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì sao? Năm uẩn như huyễn lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy”.

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Năm uẩn như mộng, như vang, như bóng sáng, như ánh nắng, như tượng trong gương, như trò biến hóa, có khả năng học Bát Nhã chăng?”

Thiện Hiện thưa rằng: - “Bạch Thế Tôn! Chẳng năng. Vì sao? Năm uẩn như mộng cho đến như biến hóa lấy vô tánh làm tự tánh, vì vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy”.

Phật bảo: - “Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao năm uẩn như huyễn v.v... đều có tánh khác không?”

Thiện Hiện thưa: - “Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì ngũ uẩn như huyễn cho đến như biến hóa tức là ngũ uẩn như mộng. Năm uẩn như huyễn cho đến như biến hóa tức là sáu căn như huyễn cho đến như biến hóa. Sáu căn như huyễn cho đến như biến hóa tức là năm uẩn như huyễn cho đến như biến hóa. Như vậy, tất cả đều do pháp không nội nên bất khả đắc, cho đến pháp không không tánh tự tánh nên bất khả đắc”.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa nghe thuyết Bát Nhã như thế, tâm kia có kinh, có e, có sợ chăng?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tân học Đại Thừa tu hành Bát Nhã, **nếu không phương tiện khéo léo, và không có bạn lành nhiếp hộ**, nghe thuyết Bát Nhã như thế, nơi tâm có kinh, có e, có sợ”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Những Bồ Tát nào tu hành Bát Nhã nếu có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát Nhã như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ ư?"

Phật bảo: - "Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí quán tướng vô thường của sắc bất khả đắc, quán tướng vô thường của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng khổ của sắc cũng bất khả đắc, quán tướng khổ của thọ, tưởng, hành, thức cũng bất khả đắc. Quán tướng vô ngã, quán tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện, tịch tịnh, viễn ly của ngũ uẩn cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Bồ Tát này khi tu hành Bát Nhã vì có phương tiện khéo léo, nên nghe nói Bát Nhã như vậy, tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào quán như vậy rồi, lại nghĩ: Ta sẽ đem vô sở đắc làm phương tiện vì tất cả hữu tình nói tướng vô thường của năm uẩn như vậy cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v… cũng bất khả đắc. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp bố thí Ba la mật**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, xa lìa tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác, mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v… cũng bất khả đắc, vì đem vô sở đắc làm phương tiện. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp tịnh giới Ba la mật.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, quán pháp như vậy, tướng vô thường cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v… cũng bất khả đắc. Có thể ở trong đó an nhẫn vui thích, chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước an nhẫn Ba la mật.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, thường quán tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v… cũng bất khả đắc. Tuy đem vô sở đắc làm phương tiện nhưng thường không bỏ tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thường tu Bát nhã. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước tinh tấn Ba la mật.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, không đem tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác mà tư duy tướng vô thường của năm uẩn cũng bất khả đắc; tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, vô tướng, vô nguyện v.v… cũng bất khả đắc. Vì đem vô sở đắc làm phương tiện, ở trong đó không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác và tâm tán loạn, bất thiện khác làm chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đó là Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã **không chấp trước tịnh lự Ba la mật.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã, như thật quán sát chẳng phải không sắc nên nói sắc là không, sắc tức là không, không tức là sắc; thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Nhãn xứ cho đến ý xứ, sắc xứ cho đến pháp xứ, nhãn giới cho đến ý giới, sắc giới cho đến pháp giới, nhãn thức giới cho đến ý thức giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại như thế. Đấy là Bồ Tát **không chấp Bát nhã Ba la mật.**

Thiện Hiện! Như vậy Bồ Tát tu hành Bát Nhã có phương tiện khéo léo, nên khi nghe thuyết Bát Nhã như thế, nơi tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Sao là Bồ Tát được các bạn lành nhiếp hộ, nên nghe thuyết Bát Nhã thẳm sâu như thế, nơi tâm chẳng kinh chẳng e chẳng sợ?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa bất khả đắc. Nói 12 xứ cho đến 18 giới, tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc tướng vô thường cho đến tướng xa lìa cũng bất khả đắc. Và khuyên nương đây siêng tu căn lành, hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng hướng đến Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết đấy là bạn lành Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ Tát ấy là: Nếu thường đem vô sở đắc làm phương tiện, nói tu 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi bất khả đắc. Nói tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Nói tu Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng bất khả đắc. Nói tu Nhất

thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng **bất khả đắc**. Mà khuyên nương đây siêng tu căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng hướng đến Thanh Văn và bậc Độc giác. Phải biết, đấy là bạn lành Bồ Tát.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát được bạn lành đây nhiếp hộ, nghe thuyết Bát Nhã thẳm sâu như thế, thì nơi tâm chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ".

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Sao là Bồ Tát tu hành Bát Nhã **không phương tiện khéo léo**, nên nghe thuyết Bát Nhã như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ?"

Phật bảo: - "Bồ Tát nào khi tu hành Bát Nhã, **lấy sở đắc làm phương tiện**, xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí tu hành Bát Nhã. Đối với Bát Nhã thấy có chứng có đắc, ỷ lại, lấy sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Tuy tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Đối với tu tịnh lự cho đến bố thí Ba la mật thấy có chứng có đắc, ỷ lại, lấy sở đắc làm phương tiện, nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Đối với việc tu 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng thấy có chứng có đắc, ỷ lại, lấy sở đắc làm phương tiện nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Như vậy, Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát Nhã, tâm họ có kinh, có hãi, có e ngại".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Sao là Bồ Tát tu hành Bát Nhã **bị các bạn ác nhiếp dẫn**, nên nghe thuyết Bát Nhã như thế, nơi tâm có kinh, có e, có sợ?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ Tát ấy là dạy chán lìa Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi nói lời này: "Thiện nam tử! Các ngươi đối đây chẳng nên tu học. Vì sao? Sáu thứ Ba la mật như thế chẳng phải Phật nói, là kẻ văn tụng chế tạo để dối gạt. Vậy nên, các ngươi chẳng nên nghe tập, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, nghiên cứu, vì người tuyên nói". Phải biết đấy là bạn ác Bồ Tát. Lại có ác ma giả làm hình tượng Phật, đến chỗ Bồ Tát tuyên nói khai chỉ pháp tương ưng Thanh Văn, Độc giác, nghĩa là Khế Kinh cho đến Luận nghĩa, phân biệt rõ ràng, khiến chuyên tu học. Lại có ác ma giả làm hình tượng Phật, đến chỗ Bồ Tát nói lời như vầy: "Ngươi chẳng phải Bồ Tát, không có Bồ đề tâm, chẳng thể an trụ bậc Bất thối chuyển được, chẳng đắc chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề". Lại có ác ma giả

làm hình tượng Phật, đến chỗ Bồ Tát khởi lời này rằng: "Thiện nam tử! Sắc cho đến ý không, không có ngã, ngã sở. Sắc cho đến pháp không, không có ngã, ngã sở. Nhãn thức cho đến ý thức không, không có ngã, ngã sở. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, không có ngã, ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã, ngã sở. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không, không có ngã, ngã sở. Bốn niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng không, không có ngã, ngã sở, thì cần chi đến Vô thượng Bồ đề".

Lại có ác ma giả làm hình tượng Độc giác đến chỗ Bồ Tát nói lời này: "Thiện nam tử! Mười phương thế giới chư Phật, Bồ Tát và chúng Thanh Văn tất cả đều không. Ngươi đối việc này nên thâm tín thọ, chớ tự khó nhọc cúng dường, lóng nghe Chánh pháp, như lời đã dạy mà tu hành".

Lại có ác ma làm hình tượng Thanh Văn đến chỗ Bồ Tát khiến rất nhàm lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khiến siêng tu học tác ý tương ưng Thanh Văn, Độc giác. Lại có ác ma làm hình tượng thầy giáo mô phạm đến chỗ Bồ Tát khiến rất nhàm lìa thắng hạnh Bồ Tát, chỗ gọi 6 thứ Ba la mật, và khiến nhàm lìa Nhất thiết trí trí, chỗ gọi Vô thượng Bồ đề, chỉ dạy siêng tu 4 niệm trụ v.v…, cho mau chứng được Nhị thừa, nhàm lìa sở cầu quả Vô thượng thừa. Lại có ác ma giả làm hình tượng cha mẹ đến chỗ Bồ Tát bảo rằng: "Con ơi! Ngươi phải tinh siêng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán đủ để dứt trừ đại khổ sanh tử, cần chi Vô thượng Bồ đề. Kẻ cầu Bồ đề phải trải vô lượng, vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình, xả bỏ thân mạng, cắt đứt tay chân, luống chịu nhọc nhằn, ai mang ơn ngươi. Sở cầu Bồ đề có thể được hoặc chẳng được".

Lại có ác ma giả làm hình tượng Bí sô đến chỗ Bồ Tát đem hữu sở đắc làm phương tiện, nói sắc cho đến thức có tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng không, tướng vô tướng, tướng vô nguyện, tướng vắng lặng, tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhãn cho đến ý có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói sắc cho đến pháp có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhãn thức cho đến ý thức có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhãn xúc cho đến ý xúc có tướng vô thường cho đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Nói nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có tướng vô thường cho

đến tướng xa lìa chân thật có thể đắc. Đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, nói 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng chân thật có thể đắc, khiến kia tu học. *(Q.485, ĐBN)*

Thiện Hiện! Nếu các Bồ Tát tu hành Bát Nhã bị phải bạn ác này nhiếp dẫn, thì khi nghe thuyết Bát Nhã như thế nơi tâm có kinh, có e, có sợ. Vậy nên, Bồ Tát tu hành Bát Nhã đối các bạn ác nên xem xét kỹ, phương tiện tránh xa, nếu không sẽ lui mất Bồ Đề tâm, bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng thể chứng Vô thượng Bồ đề".

6. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.486, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Thí Dụ", đầu Q.411, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Đã nói về Bồ Tát, vậy những gì gọi là cú nghĩa Bồ Tát?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! **Vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát**. Vì sao? Thiện Hiện! Bồ đề chẳng sanh, Tát đỏa chẳng có, cú nghĩa ở trong ấy lý bất khả đắc, nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát.

Thiện Hiện! Ví như hư không không thể ghi dấu chim bay, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như việc huyễn thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như ánh nắng, bóng sáng, tiếng vang, ảnh tượng, biến hóa thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa chơn như thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc cho đến thức thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa 12 xứ cho đến cú nghĩa 18 giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn xúc cho đến cú nghĩa ý xúc thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến cú nghĩa ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa địa giới cho đến cú nghĩa thức giới thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như huyễn sĩ, cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như huyễn sĩ hành cú nghĩa nội không cho đến cú nghĩa vô tánh tự tánh không thật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Nói rộng ra, **ví như huyễn sĩ hành cú nghĩa tất cả pháp Phật vô sở hữu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu**.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa sắc tướng cho đến cú nghĩa thức tướng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng 12 xứ cho đến cú nghĩa tướng 18 giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng nhãn xúc cho đến cú nghĩa tướng ý xúc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến cú nghĩa tướng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng địa giới cho đến cú nghĩa tướng thức giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa vô minh cho đến cú nghĩa lão tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng pháp nội không, cho đến cú nghĩa tướng pháp vô tánh tự tánh không của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật

không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa tướng 4 niệm trụ, cho đến cú nghĩa tướng 18 pháp Phật bất cộng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thật không có sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong giới vô vi, cú nghĩa giới hữu vi thật vô sở hữu. Trong giới hữu vi, cú nghĩa giới vô vi cũng thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như cú nghĩa **vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô thành vô hoại, vô đắc vô xả, vô nhiễm vô tịnh** thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Vì sao? Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức, cú nghĩa vô sanh vô diệt, cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như 12 xứ cho đến 18 giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như địa giới cho đến thức giới, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như sắc cho đến thức **rốt ráo thanh tịnh**, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như 12 xứ cho đến 18 giới rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như địa giới cho đến thức giới rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như vô minh cho đến lão tử rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Ví như 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng rốt ráo thanh tịnh, cú nghĩa vô sanh vô diệt cho đến cú nghĩa vô nhiễm vô tịnh thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi mặt trời mọc cú nghĩa của sự tối tăm thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như khi đại kiếp đã hết, cú nghĩa các hành thật vô sở hữu. Các Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong nhóm tịnh giới, cú nghĩa phạm giới thật vô sở hữu; trong nhóm tịnh định, cú nghĩa tán loạn thật vô sở hữu; trong nhóm định tuệ, cú nghĩa ngu si thật vô sở hữu; trong nhóm giải thoát, cú nghĩa trói buộc thật vô sở hữu; trong nhóm

giải thoát trí kiến, cú nghĩa không giải thoát tri kiến thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thẳm sâu, cú nghĩa Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu.

Thiện Hiện! Ví như trong ánh quang minh của mặt trời, mặt trăng, trời Ba mươi ba nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh, cú nghĩa quang minh của Phật thật vô sở hữu. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã thâm sâu, cú nghĩa của Bồ Tát cũng lại như vậy, thật vô sở hữu. Vì sao? **Này Thiện Hiện! Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bồ Tát, hoặc cú nghĩa của Bồ Tát, các pháp như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải không tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Ở trong tất cả pháp các đại Bồ Tát chẳng phải thật có, không chấp trước, không ngăn ngại, nên siêng tu học, nên chính giác biết".**

(Sao gọi là tất cả pháp?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là tất cả pháp? Các đại Bồ Tát làm sao đối trong tất cả pháp chẳng phải thật có, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy là pháp thiện phi thiện, pháp hữu ký pháp vô ký, pháp thế gian xuất thế gian, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi, pháp cộng pháp bất cộng, các như thế thảy gọi tất cả pháp. Các đại Bồ Tát đối trong tất cả pháp chẳng phải thật có như thế, không trước không ngại nên siêng tu học, nên chính giác biết". *(Q.486, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **pháp thiện thế gian**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Pháp thiện thế gian ấy là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa Môn và Bà la môn, kính thờ Sư trưởng. Hoặc việc thí tánh phước nghiệp, hoặc việc giới tánh phước nghiệp, hoặc cứu giúp kẻ bệnh cùng hành phước nghiệp, hoặc phương tiện khéo léo cùng hành phước nghiệp, hoặc thế gian 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc tưởng sình chương, hoặc tưởng mủ bẫy, hoặc tưởng bầm xanh, hoặc tưởng đỏ khác, hoặc tưởng phá hoại, hoặc tưởng mổ nuốt, hoặc tưởng lìa tan, hoặc tưởng hài cốt, hoặc tưởng đốt cháy. Hoặc thế gian 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định. Hoặc niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm thiên, niệm

hít vào thở ra, niệm vắng lặng, niệm thân, niệm chết. Đấy thảy gọi là pháp thiện thế gian".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **phi thiện**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Phi thiện pháp là giết hại sanh mạng, hoặc lấy của không cho, hoặc hành tà dâm, hoặc nói lời dối gạt, hoặc nói lời thô ác, hoặc nói gây chia rẽ, hoặc nói lời tạp uế, hoặc tham lam, hoặc giận dữ, hoặc tà kiến, hoặc tức giận, hoặc hại, hoặc ganh, hoặc keo bẩn. Những pháp như thế gọi là phi thiện pháp".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **pháp hữu ký**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Tất cả pháp thiện và pháp bất thiện gọi pháp hữu ký".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi **pháp vô ký**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hoặc thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp vô ký; hoặc bốn đại chủng vô ký; hoặc năm căn vô ký; hoặc sáu xứ vô ký; hoặc các uẩn xứ giới vô sắc vô ký; hoặc quả dị thục vô ký. Hết thảy các pháp như thế gọi là pháp vô ký".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **pháp thế gian**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nghĩa là thế gian năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, mười hai duyên khởi. Các như thế thảy gọi pháp thế gian".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **pháp xuất thế gian**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Là 37 Bồ đề phần pháp, 3 môn giải thoát. Hoặc căn chưa biết sẽ biết, căn đã biết, căn đủ biết. Hoặc tam ma địa có tầm có tứ, tam ma địa không tầm có tứ, tam ma địa không tầm không tứ. Hoặc minh giải thoát, hoặc nhớ chánh tri, hoặc tác ý như lý. Hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Hoặc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bổn tánh không, tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không. Hoặc Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, 18 pháp Phật bất cộng. Thảy đây gọi là pháp xuất thế gian".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì sao gọi là **pháp hữu lậu**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nghĩa là thâu nhiếp hết ba cõi 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, hoặc 4 tịnh lự, 4 vô lượng tâm, 4 định vô sắc. Các pháp như vậy gọi là pháp hữu lậu".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Pháp nào gọi là **pháp vô lậu**?

Phật bảo: - Thiện Hiện! Là 37 phần pháp Bồ đề, nói rộng cho đến Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, 18 pháp Phật bất cộng. Các như thế thảy gọi pháp vô lậu".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Sao gọi **pháp hữu vi**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nếu pháp có sanh trụ dị diệt, hoặc nhiếp 3 cõi, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, 18 pháp Phật bất cộng. Các như thế thảy gọi pháp hữu vi".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Sao gọi **pháp vô vi**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh trụ dị diệt, hoặc hết tham sân si, hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng luống dối, tánh chẳng biến khác, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế. Các như thế thảy gọi pháp vô vi".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Pháp nào gọi là **chung**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Là thế gian 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định. Các như thế thảy gọi là pháp chung".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Pháp nào gọi là **chẳng chung**?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nghĩa là 37 Bồ đề phần pháp, 3 môn giải thoát, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Các như thế thảy gọi pháp chẳng chung.

Đối với hết thảy các pháp tự tướng rỗng không như vậy, các đại Bồ Tát không nên chấp trước. Vì tất cả pháp không có phân biệt. Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát nên dùng <u>vô nhi</u> để làm phương tiện như thật giác, vì tất cả pháp không lay động.

Thiện Hiện nên biết: **Đối với tất cả pháp không hai, không lay động, không phân biệt, không chấp trước đây là cú nghĩa Bồ Tát. Vì thế nên không cú nghĩa là cú nghĩa Bồ Tát"**.

(Tại sao được gọi là Bồ Tát Ma ha tát?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện tiếp thưa Phật rằng: - “Bạch Thế Tôn! Tại sao Bồ Tát được gọi là Ma ha tát?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Các Bồ Tát này đối trong chúng đại hữu tình đang **làm thượng thủ** nên gọi Ma ha tát”.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - “Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là chúng đại hữu tình mà Bồ Tát trong ấy được làm thượng thủ?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Hoặc bậc chủng tánh, hoặc bậc đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A la hán, hoặc Độc giác, hoặc sơ phát tâm, lần lữa cho đến bậc Bất thối chuyển. Các đại Bồ Tát, như vậy đều gọi chúng đại hữu tình. Bồ Tát trong ấy đang làm thượng thủ, nên lại gọi Ma ha tát. Nghĩa là các Bồ Tát đã phát tâm Kim cương dụ bền chắc, định chẳng lui hoại. Vậy nên năng đối chúng đại hữu tình đang làm thượng thủ”.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: - “Bạch Thế Tôn! Sao gọi tâm Kim cương dụ bền chắc?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát phát tâm như vầy: Ta nay phải mặc áo giáp đại công đức, trong đồng nội lớn rộng mênh mông vô biên sanh tử, vì các hữu tình phá dẹp địch phiền não. Ta phải vì khắp tất cả hữu tình làm khô hết biển cả vô biên sanh tử. Ta phải xả bỏ tất cả sở hữu, vì các hữu tình làm đại nhiêu ích. Ta phải bình đẳng lợi ích an vui tất cả hữu tình, tâm không phe đảng thiên lệch. Ta phải dẫn dắt các loại hữu tình đi trên đường Tam thừa tới thành Niết Bàn. Ta dù phải theo Tam thừa tế độ tất cả hữu tình mà chẳng thấy có một hữu tình nào được Niết Bàn. Ta phải giác biết tất cả pháp tánh không nhiễm không tịnh, không sanh không diệt. Ta phải đem thuần tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ta phải tu học đối tất cả pháp thông suốt rốt ráo khắp vào diệu trí. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhất lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn nhị lý thú. Ta phải thông suốt tất cả Pháp Tướng môn đa lý thú, không chỗ chấp trước. Ta phải tu học các môn diệu trí, thông suốt các pháp tánh dẫn phát các công đức thù thắng.

Thiện Hiện! Đấy gọi **Bồ Tát phát tâm kim cương dụ bền chắc**. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát phát tâm: Tất cả loại hữu tình trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và người trời chịu các khổ não, ta sẽ thay chịu khiến họ được an vui. Thứ lớp như thế, khắp vì lợi ích tất cả hữu tình, vì họ mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp chịu các thứ thống khổ nặng nề, mỗi mỗi đều đem vô số phương tiện giáo hóa khiến họ được Vô dư Niết Bàn. Làm việc này rồi, tự trồng căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp viên mãn tu nhóm tư lương Bồ đề, nhiên hậu mới chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện! Thệ nguyện rộng lớn như thế cũng gọi Bồ Tát chỗ phát tâm Kim cương dụ bền chắc. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đã quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường **phát khởi tâm rộng lớn**. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây nói tâm Bồ Tát rộng lớn ấy, nghĩa là các Bồ Tát sanh tâm như vầy: Ta từ sơ phát tâm đại Bồ đề cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, định sẽ chẳng khởi tâm tham dục, giận dữ, ngu si, tác hại, tà kiến, khinh dễ…, cũng chẳng khởi tâm cầu tới Thanh Văn, bậc Độc giác. Đấy là tâm rộng lớn Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường pháp khởi **tâm chẳng nghiêng động**. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây sao gọi tâm chẳng nghiêng động? Nghĩa là các Bồ Tát phát tâm như vầy: Ta phải thường nương tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả sự nghiệp sở tu sở tác mà không kiêu mạn. Đấy gọi tâm chẳng nghiêng động Bồ Tát. Nếu các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **đối các hữu tình bình đẳng phát khởi tâm lợi ích an vui**. Nhờ tâm đây nên quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây nói tâm Bồ Tát lợi vui, là các Bồ Tát phát tâm như vầy: Ta phải quyết định cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vì làm nơi nương về, cồn bãi, nhà cửa, thường chẳng bỏ lìa. Đấy gọi tâm Bồ Tát lợi vui. Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm

phương tiện an trụ tâm đây quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn **ái pháp, nhạo pháp, hân pháp, hỷ pháp**. Do yếu tố này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Trong đây pháp là tất cả pháp không có tánh sai khác, đó gọi là pháp. **Ái pháp nghĩa là có ý muốn mong cầu pháp này. Nhạo pháp nghĩa là ca ngợi tán thán công đức của pháp ấy. Hân pháp nghĩa là hoan hỷ tin nhận pháp ấy. Hỷ pháp nghĩa là ưa muốn tu tập thật nhiều đối với pháp ấy.** Nếu đại Bồ Tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường ái nhạo, hân hỷ pháp không phân biệt, không chấp trước thì quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện tu 37 Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, trụ Tam ma địa Kim cương dụ, cho đến trụ Tam ma địa Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát Như hư không. Đại Bồ Tát này quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình.

Thiện Hiện! Phải biết các đại Bồ Tát an trụ các thắng pháp vi diệu đây hành sâu Bát Nhã, quyết định sẽ là bậc thượng thủ trong chúng đại hữu tình. Vậy nên, Thiện Hiện, gọi Ma ha tát". *(Q.486, ĐBN)*

7. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.486, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Đoạn Chư Kiến", giữa Q.411, Hội thứ II).

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Con cũng xin đem chút biện tài muốn thuyết Bồ Tát do nghĩa nào gọi Ma ha tát. Cúi xin thuận cho!" *(Q.486, ĐBN)*

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Tùy ý ngươi thuyết".

Xá Lợi Tử nói: - “Do các Bồ Tát phương tiện khéo léo, vì hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, hữu tình kiến cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến. Khiến dứt thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, uẩn xứ giới kiến, các Thánh đế kiến và duyên khởi kiến. Khiến dứt 37 Bồ đề phần pháp kiến, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng kiến, thành thục hữu tình kiến, nghiêm tịnh cõi Phật kiến, Bồ Tát kiến, Như Lai kiến, Bồ đề kiến, Niết Bàn kiến, Chuyển pháp luân kiến. Vì các Bồ Tát phương tiện, vì các hữu tình tuyên nói dứt hẳn các kiến chấp đây. Nương nghĩa như vậy, gọi Ma ha tát”.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng: - “Nếu đại Bồ Tát vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu để dứt các kiến chấp, nhân nào duyên nào lại có Bồ Tát tự có sở đắc làm phương tiện khởi lên các thứ kiến uẩn?”

Xá Lợi Tử nói: - “Nếu đại Bồ Tát khi **hành sâu Bát Nhã không phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc làm phương tiện khởi các thứ kiến uẩn**. Đại Bồ Tát này vì không phương tiện khéo léo, nên quyết định chẳng thể vì các hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã có phương tiện khéo léo, vì hữu tình đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuyên nói pháp yếu dứt hẳn các kiến. Đại Bồ Tát này quyết định chẳng khởi các kiến chấp tất cả uẩn”.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - “Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem chút biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa này nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin thuận cho!”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Tùy ý ngươi thuyết”.

Thiện Hiện thưa rằng: - “Bởi vì Bồ Tát muốn chứng được Nhất thiết trí trí, phát tâm Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác, đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm, nương nghĩa như vậy gọi Ma ha tát. Vì sao? Vì tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi, tâm cầu Nhất thiết trí trí cũng là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi. Đối tâm như thế chẳng nên chấp đắm. Vậy nên Bồ Tát được gọi Ma ha tát”. *(Q.486, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Thế nào tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác của đại Bồ Tát?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "**Các đại Bồ Tát từ sơ phát tâm chẳng thấy chút pháp có sanh có diệt, có tăng có giảm, có khứ có lai, có nhiễm có tịnh. Nếu chẳng thấy các pháp như vậy, cũng chẳng thấy có tâm Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát … Đấy gọi tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác của đại Bồ Tát. Các đại Bồ Tát đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm".**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Nếu đại Bồ Tát đối tâm như thế chẳng chấp đắm, thời đối tâm Thanh Văn, Độc giác cũng chẳng chấp đắm, và đối tất cả tâm uẩn xứ giới, cùng tâm 4 niệm trụ, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng chẳng chấp đắm. Vì sao? Vì các tâm như thế **vô tâm** vậy"*(1)*.

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Nếu tất cả vô tâm tánh chẳng chấp đắm, thời uẩn xứ giới, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng nên chấp đắm?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Xá Lợi Tử nói: - "Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời tâm các ngu phu dị sanh, Thanh Văn, Độc giác v.v… lẽ ra cũng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao? Vì các tâm như thế **đều bản tánh không** vậy".

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Xá Lợi Tử nói: - "Nếu vì tâm như thế bản tánh không, nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời uẩn xứ giới nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng lẽ ra cũng là chơn vô lậu chẳng đọa 3 cõi. Vì sao? Vì uẩn xứ giới thảy đều bản tánh không vậy".

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Xá Lợi Tử nói: - "Nếu tâm sắc thảy pháp là vô tâm thời sắc thảy pháp chẳng thể chấp đắm, nên tất cả pháp đều bình đẳng, không sai biệt*(2)*?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Xá Lợi Tử nói: - "Nếu tất cả pháp bình đẳng không sai khác, vì sao Như Lai nói tâm sắc thảy có các thứ khác nhau?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Đấy là Như Lai tùy thế tục mà nói, chẳng phải tùy thắng nghĩa".

Xá Lợi Tử nói: - “Nếu pháp tâm sắc thảy các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, thời các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai lẽ không sai khác?”

Thiện Hiện đáp rằng: - “Như vậy, như vậy!”

Xá Lợi Tử nói: - “Nếu các dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai không sai khác ấy, vì sao Phật nói phàm Thánh đại tiểu có các thứ khác nhau?”

Thiện Hiện đáp rằng: - “Đấy cũng Như Lai nương thế tục mà nói, chẳng nương thắng nghĩa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên đối chỗ phát khởi tâm đại Bồ đề, tâm vô đẳng đẳng, tâm chẳng chung Thanh Văn, Độc giác v.v… chẳng ỷ chẳng chấp; đối uẩn xứ giới nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không lấy không trước. Nương nghĩa như thế gọi Ma ha tát”.

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 7.</u> này:

(1). Vì các tâm như thế vô tâm vậy. *Bản dịch của tuvienquangduc.com dịch là: “*Vì các tâm như thế vô tâm vô tánh vậy”. *Nguyên văn câu chữ Hán là* “如như 是thị 諸chư 心tâm 無vô 心tâm 性tánh 故cố”. *Tâm vô chấp hay tâm không tức gọi vô tâm.*

(2). Nếu tâm, sắc cùng pháp là vô tâm thời sắc thảy pháp chẳng thể chấp đắm, nên tất cả pháp đều bình đẳng, không sai biệt. Nguyên văn câu chữ Hán là “若nhược 心tâm 色sắc 等đẳng 法pháp 無vô 心tâm 色sắc 等đẳng 性tánh 故cố 不bất 應ưng/ứng 取thủ 著trước.則tắc 一nhất 切thiết 法pháp 皆giai 應ưng 平bình 等đẳng 都đô 無vô 差sai 別biệt”

Đây là một trong nhiều rối rắm. Rối rắm không phải do giáo lý mà là do chuyển ngữ từ Tạng sang Hán rồi từ Hán sang Việt. Các từ như “tâm, sắc, pháp, sắc tướng, sắc pháp, sắc thảy pháp, sắc đẳng pháp v.v…làm cho các thiện hữu kể cả những nhà chú giải Kinh này hết sức lúng túng. Nếu gặp đoạn văn quá khúc mắc, chúng ta có thể tham cứu bản chữ Hán của Ngài Huyền Trang. Đó là công việc thường xuyên của chúng tôi. Nhưng đôi khi bản chữ Hán dùng lối hành văn quá cổ, nên càng bế tắc thêm. Vì vậy, bản Tổng luận này không tránh khỏi trở ngại, mặc dầu có so sánh, đối chiếu với bản dịch MHBNBLMĐ của HT Thích Trí Tịnh, cùng với hai bản dịch bằng chữ Việt của HT Thích Trí Nghiệm trong thuvienhoasen.org hay tuvienquangduc.com, ngoài ra còn có những bản

dịch lẻ tẻ của Trúc Thiên hay Tuệ sĩ và một số tác giả khác v.v... Các từ tâm, sắc, pháp, sắc và tâm, sắc và pháp v.v...là những khái niệm chỉ về phần vật chất (cụ thể) hay tinh thần (trừu tượng), thuộc về thân căn và khí thế gian. Trước khi Duy Thức Học phát triển, ý nghĩa cũng như phạm trù của các từ này không được rõ rệt lắm. Đến khi Duy Thức Tông phát triển thì sự phân biệt giữa các từ này càng tế nhị khó khăn hơn. Để trách những rắc rối đó, chúng tôi tạm định nghĩa:

1. Tổng quát về Sắc, Tâm và Pháp:

1- Sắc: *Thuộc về trần cảnh: Sắc tướng, sắc pháp, chỉ chung mọi biểu hiện có thể nhận biết được của vật chất, gồm cả 5 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân), 5 trần (hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm, đối tượng xúc chạm) và mọi vật hữu hình. Sắc cũng là một trong ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Tứ đại: Đất nước gió lửa thuộc sắc.*

2- Tâm: *Thuộc về tư tưởng, trừu tượng (nhận thức): Thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tâm. Tâm có thể chia làm 6 loại: 1- Nhục đoàn* tâm (肉團心)*, trái tim thịt; 2- Tinh yếu tâm* (精要心)*, chỉ cái tinh hoa cốt tuỷ; 3- Kiên thật tâm* (堅實心)*, chỉ cái tuyệt đối, cái Chân như của các Pháp; 4- Tập khởi tâm* (集起心*; citta), là thức thứ 8 hay còn gọi là A lại da thức (ālayavijñāna); 5- Tư lượng tâm* (思量心)*, là thức thứ 7, còn gọi là Mạt na thức(manas); 6- Duyên lự tâm* (**緣慮心**)*, là thức thứ sáu hay Ý thức (s: manovijñāna).*

3- Pháp: *Tất cả sự vật hữu hình gọi là sắc hay sắc pháp (trong 5 uẩn gọi là sắc pháp), trong vô hình gọi là tâm pháp (trong thức uẩn), có thể tánh gọi là hữu pháp, không thể tánh gọi là vô pháp. Các pháp sắc, tâm, hữu, vô, gọi chung là Pháp giới. Pháp cũng có nghĩa là pháp tắc, qui phạm.*

Những từ phối hợp như sắc và pháp, tâm và pháp, sắc thảy pháp, sắc đẳng pháp v.v... là dẫn xuất của sắc, tâm, pháp mà ra. Sau đây, không gì hơn, chúng tôi liệt kê và thích nghĩa một số từ mắc mỏ hiện có trong các tự điển Phật học hiện nay để các thiện hữu hiểu biết một cách chính xác hơn cách diễn đạt các giáo lý của Kinh này!

2. Chi tiết về Sắc, Tâm, Pháp cùng Sắc tướng và Sắc pháp như sau:

1- Sắc: *色Phạn, Pàli: Rùpa. Nói theo nghĩa rộng, Sắc là từ gọi chung tất cả vật chất tồn tại; còn nói theo nghĩa hẹp thì Sắc là chỉ những cảnh mà nhãn căn duyên theo. Ngữ căn của từ rùpa là động từ rùpa (tạo hình), cho nên rùpa hàm nghĩa có hình dáng. Cũng có thuyết cho rằng ngữ căn của rùpa là động từ rù (hoại) cho nên có nghĩa biến hoại, biến hóa.*

1/. Sắc*. Tên gọi chung tất cả vật chất tồn tại. Như là Sắc uẩn trong 5 uẩn, Sắc pháp trong 5 vị. Sắc có tính chất ngại và biến hoại. Cứ theo luận Câu xá quyển 1 thì Sắc gồm 11 thứ là: 5 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân), 5 cảnh (sắc, thanh, hương, vị, xúc) và Vô biểu sắc. Tông Duy thức chia Sắc làm 11 thứ: 5 căn, 5 cảnh và Pháp xứ sở nhiếp sắc. Pháp xứ sở nhiếp sắc là đối cảnh của Ý thức, bao gồm Cực lược sắc, Cực quýnh sắc, Thụ sở dẫn sắc, Biến kế sở khởi sắc và Tự tại sở sinh sắc. Trong các sắc pháp này lại có thể căn cứ vào tính chất của mỗi pháp mà qui nạp thành các loại sau: 1- Nội sắc (5 căn) và Ngoại sắc (5 cảnh). 2- Tế sắc (Vô biểu sắc, hoặc chỉ cho Sắc của cõi Sắc) và Thô sắc (sắc do Cực vi tạo thành, hoặc chỉ cho sắc của cõi Dục). 3- Định quả sắc (sắc do thiền định sinh ra) và Nghiệp quả sắc (sắc do nghiệp tạo ra). 4- Khả kiến hữu đối sắc (chỉ cho sắc theo nghĩa hẹp, tức sắc cảnh), Bất khả kiến hữu đối sắc (chỉ cho thanh, hương, vị, xúc) và Bất khả kiến vô đối sắc (chỉ cho Vô biểu sắc). X. Kinh Tạp a hàm Q.1, 13; Kinh Đại niết bàn Q.39 (bản Bắc); luận Câu xá Q.2; luận Đại thừa a tỳ đạt ma tạp tập]. (xt. Ngũ Căn, Ngũ Cảnh, Sắc Uẩn, Pháp Xứ Sở Nhiếp Sắc).*

2/. Sắc: *Cũng gọi Sắc cảnh, Sắc xứ, Sắc giới. Đối cảnh của nhãn căn duyên theo, như các cảnh chất ngại xanh, vàng... là 1 trong 5 cảnh, 1 trong 6 cảnh, 1 trong 12 xứ, 1 trong 18 giới. Theo luận Du già sư địa quyển 1 thì Sắc này đại để có 3 loại: 1- Hình sắc: Dài, ngắn, vuông, tròn, cao thấp, ngay thẳng và không ngay thẳng. 2- Hiển sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, mây, khói, bụi, sương mù, bóng, ánh sáng, bóng tối... 3- Biểu sắc: Đi, đứng, ngồi, nằm, lấy, bỏ, co, duỗi... Các loại sắc trên đặc biệt thuộc đối cảnh của*

nhãn căn duyên theo. [X. luận Thức thân túc Q.11; luận Đại tỳ bà sa Q.13, 75; luận Thuận chính lý Q.1; luận A tỳ đạt ma tạng hiển tông Q.2; Câu xá luận quang ký Q.1; Thành duy thức luận thuật ký Q.2, phần đầu; Hữu tông thất thập ngũ pháp ký Q.1]. (xt. Biểu Sắc, Hình Sắc, Hiển Sắc).

2- Tâm: (心)

1/. Tâm*: Phạm: Citta. Hán âm: Chất đa. Cũng gọi Tâm pháp, Tâm sự. Tức là pháp tuy xa lìa đối tượng nhưng vẫn có tác dụng tư duy(duyên lự). 1- Chỉ chung Tâm vương và Tâm sở pháp, đối lại với sắc (vật chất), thân (nhục thể); tương đương với 4 uẩn: Thụ, tưởng, hành, thức trong 5 uẩn. 2- Chỉ riêng cho Tâm vương, thuộc 1 trong 5 vị, tương đương với Thức uẩn trong 5 uẩn, là chủ thể của tâm thống nhất, tức thức thứ 6, hoặc thức thứ 8. 3- Chỉ cho thức A lại da thứ 8 theo tông Duy thức. Vì thức này bao hàm nghĩa tích tập, là thể căn bản sinh ra các pháp, cho nên cũng gọi là Tập khởi tâm, nghĩa là thức A lại da tích chứa các chủng tử mà sinh ra hiện hành. Sáu thức trước gọi là thức, tức tác dụng liễu biệt, nhận thức; thức Mạt na thứ 7 gọi là ý, tức tác dụng tư duy. Chủ thể của tâm gọi là Tâm vương, những tác dụng của Tâm vương thì gọi là Tâm sở. (xt. Tâm Ý Thức).*

2/. Tâm*. Phạm: Hfd hoặc Hfdaya. Hán âm: Hãn lật đà, Can lật đa, Càn lạt đà đa, Ngật lợi đà da, Hột lý đà da, Hột lý na da, Hột phạt da. Hán dịch: Tâm, Nhục đoàn tâm, Chân thực tâm, Kiên thực tâm. Cứ theo Kinh Lăng già quyển 1, (bản 4 quyển), tâm này là chỉ cho tâm tự tính Đệ nhất nghĩa; còn theo Đại nhật Kinh sớ quyển 4 thì chỉ cho Nhục đoàn tâm(quả tim). Trong Mật giáo, hành giả quán tưởng Nhục đoàn tâm(Hãn lật đà)là hoa sen 8 cánh(tức tâm liên)để hiển bày thân Phật của chính mình, vì thế, tâm tự tính chân thực của chúng sinh được gọi là Hãn lật đà.(xt. Hãn Lật Đà).*

3/. Tâm*. Tùy theo tác dụng mà tâm được chia ra các loại như sau: - Hai tâm: Chân tâm và Vọng tâm (tâm thanh tịnh và tâm*

phiền não); Tương ứng tâm và Bất tương ứng tâm(tâm tương ứng với phiền não và tâm không tương ứng với phiền não); Định tâm và Tán tâm(tâm tĩnh lặng và tâm loạn động). - Ba tâm: Tham tâm, sân tâm và si tâm. - Bốn tâm: Tham tâm, sân tâm, si tâm và đẳng tâm(3 độc cùng dấy lên một lượt). - Bốn tâm: Nhục đoàn tâm(trái tim), Duyên lự tâm(tâm suy tư theo đối tượng), Tập khởi tâm (thức A lại da) và Kiên thực tâm (tâm chắc thực). - Năm tâm: Suất nhĩ tâm (tâm khởi lên lúc bắt đầu tiếp xúc với ngoại cảnh), Tầm cầu tâm (tâm muốn biết), Quyết định tâm (tâm quyết đoán), Nhiễm tịnh tâm (tâm sinh ý niệm nhiễm ô, thanh tịnh) và Đẳng lưu tâm (tâm niệm niệm nhưng trước sau không khác). Tức khi ý thức tiếp xúc với đối tượng bên ngoài thì lần lượt khởi lên 5 tâm. Ngoài ra, luận Du già sư địa quyển 1 có nêu tám tâm là: Chủng tử tâm, Nha chủng tâm, Bào chủng tâm, Diệp chủng tâm, Phu hoa tâm, Thành quả tâm, Thụ dụng tâm và Anh đồng tâm. Tám tâm này là hiển bày thứ tự trong quá trình thành thục của tâm thiện, tức bắt đầu từ hạt giống (chủng tử tâm) đến nứt mầm, nảy lá, nở hoa, kết quả... Còn Kinh Đại nhật thì phân loại tâm của hành giả Du già làm 60 tâm... [X. Kinh Nhập lăng già Q.9; Kinh Giải thâm mật Q.1; Kinh Hoa nghiêm Q.10 (bản dịch cũ); luận Hiển dương Thánh giáo Q.17; luận Thành duy thức Q.2; luận Câu xá Q.4; luận Đại tì bà sa Q.16; Nhiếp đại thừa luận bản Q.thượng; Đại thừa khởi tín luận nghĩa sớ Q.thượng]. (xt. Ngũ Tâm).

3- Pháp:*(法Phạm: Dharma Pàli: Dhamma. Hán âm: Đạt ma, Đà ma, Đàm ma, Đàm vô, Đàm).*

1/. Pháp*: Trong Kinh điển Phật giáo, danh từ Pháp được sử dụng trong rất nhiều trường hợp và ý nghĩa cũng không đồng nhất. Nói một cách tổng quát thì Pháp có 2 định nghĩa là nhậm trì tự tính, quỹ sinh vật giải. 1-. Nhậm trì tự tính: Tất cả sự vật, hiện tượng luôn giữ gìn bản tính riêng của chúng, không thay đổi. 2- Quỹ sinh vật giải: Tất cả sự vật đều duy trì tự tính riêng biệt của chúng, như những khuôn mẫu khiến người ta dựa vào đó làm căn cứ mà hiểu 1 hiện tượng nhất định. Nói theo nghĩa Nhậm trì tự tính*

thì Pháp là chỉ cho tất cả cái tồn tại có đầy đủ tự tính, bản chất riêng biệt; nói theo nghĩa Quỹ sinh vật giải thì Pháp chỉ cho những tiêu chuẩn của sự nhận thức, như qui phạm, pháp tắc, đạo lý, giáo lý, giáo thuyết, chân lý, thiện hành v.v... Tóm lại, Pháp chỉ chung cho hết thảy mọi sự vật, mọi hiện tượng–cụ thể hay trừu tượng–có tự tính, bản chất riêng biệt làm căn cứ, khuôn mẫu khiến người ta nhìn vào là có thể nhận thức và lý giải được. [X. Kinh Tạp a hàm Q.31; Kinh Chư pháp bản trong Trung a hàm Q.28; phẩm Cú nghĩa trong Kinh Đại phẩm Bát nhã Q.4; phẩm Sát na trong Kinh Đại thừa lăng già Q.5; Kinh Đại bảo tích Q.52; luận Đại trí độ Q.48].

2/. Pháp. *Chỉ cho cảnh sở duyên (đối tượng phân biệt) của thức thứ 6 (ý thức), cũng gọi Pháp xứ (Phạm: Dharmàyatana) hoặc Pháp giới (Phạm: Dharma-dhàtu). [X. luận Đại tỳ bà sa Q.73; luận Câu xá Q.1; phẩm Xứ trong luận Pháp uẩn túc Q.10].*

3/. Pháp. *Tiếng dùng trong Nhân minh. Hàm ý tính chất, thuộc tính. Trong Nhân minh, danh từ sau (hậu trần) của Tông (mệnh đề) gọi là Pháp (thuộc tính); danh từ trước (tiền trần) của Tông gọi là Hữu pháp (có thuộc tính). Như lập Tông: Âm thanh là vô thường, thì vô thường (Pháp) là thuộc tính của âm thanh (Hữu pháp). [X. Nhân minh luận sớ minh đăng sao Q.2, phần đầu; Nhân minh luận sớ thụy nguyên ký Q.2]. (xt. Tà Chính, Thể).*

4- Sắc tướng: (色相)

1/. Sắc Tướng*. Hình chất và tướng dạng, là 1 trong các bản chất của tất cả sắc pháp. Bất luận là sinh mệnh hữu tình hay khí thế gian đều có hình chất và tướng dạng của nó. Kinh Lăng nghiêm quyển 3 (Đại 19, 115 hạ) nói: Sắc tướng đã không có thì ai biết được bản chất của không?*

2/. Sắc Tướng*. Chỉ cho tướng dạng của sắc thân hiện ra bên ngoài có thể thấy được. Như chư Phật, Bồ Tát vì phương tiện nhiếp*

hóa chúng sinh nên tạm thời giả hiện ra tướng dạng sắc thân. Kinh Hoa Nghiêm quyển 1, nói: Vô biên sắc tướng, ánh sáng tròn đầy.

***5- Sắc pháp*:** (色法) *Phạn: Rùpa-dharma. Danh từ chỉ chung cho vật chất tồn tại, tức là những vật có tính chất ngại và biến hoại chiếm 1 khoảng không gian nhất định, ngăn trở lẫn nhau. Tất cả pháp có thể chia làm 5 vị: Sắc pháp, Tâm pháp, Tâm sở pháp, Tâm bất tương ứng hành pháp và Vô vi pháp. Trong đó, Sắc pháp trong 5 uẩn gọi là Sắc uẩn, Tâm pháp gọi là Thức uẩn. Trong 5 vị 75 pháp của tông Câu xá Tiểu thừa và trong 5 vị 100 pháp của tông Pháp tướng Đại thừa, Sắc pháp được chia làm 3 loại 11 món: 1- Ngũ căn: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. 2- Ngũ cảnh: Sắc, thanh, hương, vị, xúc. 3- Vô biểu sắc. Trong 5 vị 75 pháp, Sắc pháp được đặt trước Tâm pháp, vì nó có khả năng dẫn khởi các pháp nhơ nhớp như tham muốn, đắm đuối say mê... và được coi là đối tượng quan trọng nhất cần được đối trị. Còn trong 5 vị 100 pháp thì Sắc pháp đặt sau Tâm pháp và Tâm sở pháp, vì chính nó không có công năng sinh khởi mà chỉ là sự biến hiện của Tâm và Tâm sở. (xt. Tâm, Sắc).*

Nếu gặp nhiều trở ngại trong các từ vừa trích dẫn trên, các thiện hữu có thể tham khảo quyển "Duy Thức Học" của HT Thích Thiện Hoa, nhà xuất bản Tôn Giáo.

8. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.486 - Q.487, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Sáu Pháp Đáo Bỉ Ngạn", cuối Q.411 cho đến đầu Q.412, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử *(Phú Lâu Na)* thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Con cũng muốn đem chút biện tài thuyết Bồ Tát do nghĩa nào nên gọi là Ma ha tát. Cúi xin thuận cho!"

Phật bảo: - "Mãn Từ Tử! Tùy ý ngươi thuyết".

Mãn Từ Tử nói: - "Bởi các Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình nên mặc giáp bị đại công đức, phát tâm hướng đến Đại Thừa, nên gọi Ma ha tát".

Khi đó, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: - "Thế nào gọi là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức?"

Mãn Từ Tử nói: - "**Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật chẳng vì lợi vui số ít hữu tình mà khắp vì lợi vui tất cả hữu tình**. Khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát mặc giáp bị đại công đức lợi vui hữu tình chẳng có giới hạn, chẳng khởi nghĩ này: Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình vào cõi Vô dư y Niết Bàn, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho vào. Ta phải cứu vớt chừng nấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, còn chừng nấy hữu tình chẳng khiến cho trụ. Nhưng các đại Bồ Tát khắp vì cứu vớt tất cả hữu tình vào cõi Vô dư y Bát Niết Bàn và trụ Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức. *(Q.486, ĐBN)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khởi nghĩ như vầy: Ta phải tự viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, cũng khiến tất cả hữu tình viên mãn.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương sáu thứ Ba la mật, tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự tu 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng; cũng khiến hữu tình nương 6 thứ Ba la mật đây an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tu 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng.

Lại khởi nghĩ này: Ta nương 6 Ba la mật mau chứng Vô thượng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn; cũng khiến hữu tình nương 6 thứ Ba la mật đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vào cõi Vô dư y Niết Bàn.

Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **Bố thí Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu bố thí, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Với khi bố thí trọn không tiếc lẫn, đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Với khi bố thí chẳng khởi tác ý Thanh Văn, Độc giác, đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Với khi bố thí tín nhẫn muốn vui

bố thí pháp, đấy là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Với khi bố thí tinh tấn mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh, đấy là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Với khi bố thí nhất tâm hướng đến Nhất thiết trí trí rốt ráo lợi vui tất cả hữu tình, chẳng tạp tác ý Thanh Văn, Độc giác, đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Với khi bố thí trụ tưởng như huyễn chẳng đắc kẻ thí, kẻ nhận, vật thí, quả thí sở đắc, đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật đủ sáu thứ giáp đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành bố thí Ba la mật, đối tướng sáu thứ Ba la mật không lấy không đắc, phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tịnh giới Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu tịnh giới, chẳng tạp ý Thanh Văn và Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi tu tịnh giới đối các sở hữu đều không lẫn tiếc, đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu tịnh giới đối bậc dị sanh hãy chẳng cầu tới hiến chi cầu đến các bậc Thanh Văn và Độc giác. Đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tịnh giới tinh tấn mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đấy là giáp bị đại công đức tinh tiến Ba la mật. Khi tu tịnh giới thuần đem đại bi làm đầu, hãy chẳng lẫn lộn tâm dị sanh hiến tác ý Nhị thừa. Đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu tịnh giới, đối tất cả pháp trụ tưởng như huyễn, đối hạnh tịnh giới không ỷ không đắc, đạt bản tánh không. Đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật mặc đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tịnh giới Ba la mật đối tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các dại Bồ Tát khi tu hành **an nhẫn Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu an nhẫn, chẳng tạp tác ý Thanh

Văn và Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi tu an nhẫn, vì thành tựu an nhẫn nên đối thân mệnh thảy đều không luyến tiếc. Đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu an nhẫn chẳng tạp tác ý yếu hèn Thanh Văn và Độc giác. Đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu an nhẫn đối pháp an nhẫn tín nhẫn vui muốn. Đấy là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu an nhẫn tinh tiến mạnh mẽ chẳng bỏ gia hạnh. Đấy là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu an nhẫn nhiếp tâm một cảnh, dù gặp phải nhiều khổ mà tâm chẳng loạn. Đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu an nhẫn trụ tưởng như huyễn để thành thục hữu tình, quán các pháp là không, chẳng chấp kẻ oán hại. Đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật mặc đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành an nhẫn Ba la mật, đối tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức. *(Q.486, ĐBN)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tinh tấn Ba la mật**, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu tinh tấn, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi tu tinh tấn năng siêng tu học hạnh khó hành thí. Đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu tinh tấn siêng hộ tịnh giới trọn chẳng hủy phạm. Đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học hạnh khó hành nhẫn. Đấy là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học khổ hạnh hữu ích. Đấy là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học tĩnh lự đẳng chí. Đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu tinh tấn năng siêng tu học huệ không lấy chấp. Đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tinh tấn Ba la mật đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh tấn Ba la mật đối tướng

sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức. *(Q.487, ĐBN)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **tĩnh lự Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu tĩnh lự, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi tu tĩnh lự tĩnh tâm hành thí, loạn tâm xan lẫn chẳng còn hiện tiền. Đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu tĩnh lự định tâm hộ giới, khiến các ác giới chẳng hiện tiền nữa. Đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu tĩnh lự trụ định từ bi mà tu an nhẫn, chẳng não hại hữu tình. Đấy là giáp bị đại công đức nhẫn Ba la mật. Khi tu tĩnh lự an trụ tĩnh định siêng tu công đức, lìa các biếng lười. Đấy là giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật. Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng định, lìa tâm rối loạn. Đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu tĩnh lự, nương tĩnh lự bình đẳng dẫn phát thắng huệ, lìa tâm ác huệ. Đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy, đại Bồ Tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đối tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát này mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành **Bát nhã Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí tu Bát Nhã, chẳng tạp tác ý Thanh Văn Độc giác. Lấy vô sở đắc làm phương tiện, đem căn lành đây cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi tu Bát nhã tuy thí tất cả mà chẳng thấy người thí, kẻ nhận, vật thí. Đấy là giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật. Khi tu Bát nhã tuy hộ tịnh giới mà chẳng thấy trì phạm sai khác. Đấy là giáp bị đại công đức tịnh giới Ba la mật. Khi tu Bát nhã nương thắng không huệ mà tu an nhẫn, chẳng thấy năng nhẫn sở nhẫn. Đấy là giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Khi tu Bát nhã tuy quán các pháp đều rốt ráo không, mà vì Đại bi siêng tu thiện pháp. Đấy là giáp bị đại công đức tinh tiến Ba la mật.

Khi tu Bát nhã tuy tu thắng định, mà quán cảnh định đều rốt ráo không. Đấy là giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật. Khi tu Bát nhã quán tất cả pháp, tất cả hữu tình và tất cả hành đều như huyễn mộng, bóng sáng, tiếng vang, ảnh tượng, ánh nắng, biến hóa và thành tầm hương mà tu huệ không lấy chấp các thứ. Đấy là giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ Tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật mặc đủ sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí khi tu hành Bát Nhã, đối tướng sáu Ba la mật không lấy không đắc. Phải biết đại Bồ Tát Ma ha này mặc giáp bị đại công đức.

Xá Lợi Tử! Như vậy, gọi là các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp bị đại công đức.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát an trụ mỗi mỗi Ba la mật đều tu sáu thứ Ba la mật khiến được viên mãn. Vậy nên gọi mặc giáp bị đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tuy vào tĩnh lự, vô lượng, vô sắc chẳng đắm vị, cũng chẳng bị thế lực kia dắt dẫn, cũng chẳng theo thế lực kia mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã mặc giáp bị đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tuy đối tĩnh lự, vô lượng, vô sắc trụ kiến viễn ly, kiến tịch tĩnh, kiến không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng chứng thật tế, chẳng đọa Thanh Văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đã mặc giáp bị đại công đức phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc giáp bị đại công đức như thế thảy, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy, **khắp vì lợi vui hữu tình mặc giáp bị đại công đức**, đại Bồ Tát khắp được thế giới chư Phật 10 phương như cát sông Hằng, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xướng lời như vầy: "Phương đó, trong thế giới đó, có danh đại Bồ Tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình, du hý thần thông, làm việc đáng làm". Tiếng như thế lần lữa chuyển khắp 10 phương, các người trời được nghe, tất cả đều vui mừng, đồng nói lời này: Đại Bồ Tát đây chẳng lâu sẽ chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề, khiến hữu tình đều được lợi vui.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: - “Sao là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình **nên phát tâm đến Đại Thừa?”**

Mãn Từ Tử nói: - “Các đại Bồ Tát khắp vì lợi vui tất cả hữu tình đã mặc sáu thứ giáp bị đại công đức Ba la mật, lại vì lợi vui tất cả hữu tình, lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc, vào sơ tĩnh lự an trụ đầy đủ, nói rộng cho đến xả lạc xả khổ, diệt hết hỷ ưu đã cảm thọ trước, nhập vào thiền thứ tư, an trụ hoàn toàn, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Lại nương tịnh lự câu hữu *(vốn có)* tâm từ, hành tướng rộng lớn không hai, không lường, không oán, không hại, không hận, không não, khéo tu thắng giải bao trùm khắp mười phương tận hư không, khắp thế giới đều an trụ hoàn toàn với từ tâm thắng giải. Lại khởi tâm bi, hỷ, xả với hành tướng thắng giải, mỗi mỗi cũng như vậy. Nương vào sự thực hành này vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không suy nghĩ các loại tưởng, nhập Vô biên không, Không vô biên xứ, an trụ đầy đủ; rộng nói cho đến vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ an trụ đầy đủ.

Đại Bồ Tát này lấy vô sở đắc mà làm phương tiện đem tĩnh lự, vô lượng, vô sắc đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui hữu tình nên phát đến Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu tự an trụ tịnh lự, vô lượng, vô sắc như vậy, tu hành bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát nhã Ba la mật cho đến tu tất cả pháp môn như 4 niệm trụ, 37 Bồ đề phần pháp, 3 môn giải thoát cho đến Phật 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng, giữ gìn thiện căn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy vì lợi lạc hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện tu trí nội không, ngoại không, nội ngoại đều không v.v… và trí chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v... Lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui hữu tình nên phát tới Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với tất cả pháp bình đẳng phát khởi trí phi loạn, phi định, trí phi thường, phi vô thường, trí phi lạc, phi khổ, trí phi ngã, phi vô ngã, trí phi tịnh, phi bất tịnh, trí phi không, phi bất không, trí phi hữu tướng, phi vô tướng, trí phi hữu nguyện, phi vô nguyện, trí phi tịch tịnh, phi bất tịch tịnh, trí phi viễn ly, phi bất viễn ly, trí phi chơn thật, phi hư giả. Giữ gìn thiện căn này dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát vì lợi lạc hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, khởi lên diệu trí không hành quá khứ, vị lai, hiện tại. Chẳng phải vì không biết pháp ba đời. Không hành Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Chẳng phải vì không biết pháp trong tam giới. Không hành thiện, bất thiện và vô ký. Chẳng phải vì không biết pháp của ba tánh. Không hành, hữu lậu, vô lậu. Chẳng phải vì không biết pháp hữu lậu, vô lậu. Không hành thế gian và xuất thế gian. Chẳng phải vì không biết pháp thế gian và xuất thế gian. Không hành hữu vi, vô vi. Chẳng phải vì không biết pháp hữu vi, vô vi. Giữ gìn thiện căn này lấy vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát vì lợi lạc hữu tình nên hướng đến Đại thừa.

Xá lợi Tử! Bởi các Bồ Tát có phương tiện thiện xảo như vậy, làm lợi lạc khắp hữu tình, nên hướng đến Đại thừa, cho nên còn gọi là Ma ha tát.

Xá lợi Tử! Vì lợi lạc khắp hữu tình mà hướng đến Đại thừa như vậy, các đại Bồ Tát được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương hằng hà sa số thế giới chư Phật, ở giữa đại chúng vui mừng khen ngợi: Ở phương đó, trong thế giới đó, có đại Bồ Tát tên như vậy v.v… vì lợi lạc khắp tất cả hữu tình hướng đến Đại thừa, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, an trụ thần thông, làm những việc đáng làm. Tiếng khen như vậy lần lượt truyền khắp 10 phương, người nghe được đều rất vui mừng, đồng nói: Chẳng bao lâu nữa, đại Bồ Tát này sẽ chứng Vô thượng Bồ đề đã mong cầu, làm cho tất cả hữu tình đều được lợi lạc”.

9. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm “Thiện Hiện”, Q.487, Hội thứ III. (Tương đương phẩm “Đại Thừa”, đầu Q.412, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử rằng: - “Sao đại Bồ Tát **khắp vì lợi vui hữu tình nên nương Đại Thừa**?”

Mãn Từ Tử nói: - “Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy nương bố thí Ba la mật mà chẳng đắc bố thí, cũng chẳng đắc Bồ Tát, kẻ thọ, vật thí và pháp bị ngăn. Tuy nương tịnh giới Ba la mật mà chẳng đắc tịnh giới, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ phạm giới cùng pháp bị ngăn. Tuy nương an nhẫn Ba la mật mà chẳng đắc an nhẫn, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ nhẫn, cảnh sở nhẫn cùng pháp bị ngăn. Tuy nương tinh tấn Ba la mật mà chẳng đắc tinh tiến Ba la mật, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ lười nhác cùng pháp bị ngăn. Tuy nương tĩnh lự Ba la mật mà chẳng đắc tĩnh lự, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ tán loạn, cảnh định và pháp ngăn cảnh định. Tuy nương Bát nhã Ba la mật mà chẳng đắc Bát nhã, cũng chẳng đắc Bồ Tát và kẻ ngu si, cảnh huệ và pháp ngăn cảnh huệ.

Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, vì bởi khiển tu, tu 37 Bồ đề phần pháp, 3 môn giải thoát cho đến Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng. Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật quán sát các đại **Bồ Tát tát chỉ có giả danh**, Bồ đề tát đỏa đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Sắc cho đến thức chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. 12 xứ cho đến 18 giới chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy.

Vô minh cho đến lão tử chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. 37 Bồ đế phần pháp cho đến 18 pháp Phật bất cộng chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. Chơn

như cho đến thật tế chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy. **Bồ đề, Phật Đà chỉ có giả danh, đều tự tánh không, vì bất khả đắc vậy**.

Xá Lợi Tử! Đấy là đại Bồ Tát khắp vì lợi vui các hữu tình nên nương nơi Đại Thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, thường tu Bồ Tát viên mãn thần thông, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, chỗ gọi diệu pháp tương ưng Đại Thừa, cũng là chỗ học pháp yếu Bồ Tát.

Xá Lợi Tử! đại Bồ Tát này tuy nương Đại Thừa từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp mà tâm trọn không có tưởng cõi Phật.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này trụ bậc Bất nhị, quán các hữu tình nên dùng thân nào mà được đắc độ liền bèn hiện thọ thân như thế.

Xá Lợi Tử! Dại Bồ Tát này cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa Chánh pháp Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ chứng được Nhất thiết trí trí, vì trời người quay xe Chánh pháp. Xe pháp như thế, Thanh Văn, Độc giác, chư thiên ma phạm, A tu la chỗ chẳng có khả năng quay. Xá Lợi Tử! Vì các Bồ Tát khắp vì lợi vui hữu tình nên nương nơi Đại Thừa, nên lại gọi Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy khắp vì lợi vui hữu tình nương nơi Đại Thừa, đại Bồ Tát khắp được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở thế giới chư Phật 10 phương như cát sông Hằng giữa đại chúng vui mừng khen ngợi, xướng lời như vầy: "Ở phương đó, trong thế giới đó, có danh đại Bồ Tát đó, khắp vì lợi vui tất cả hữu tình, nương nơi Đại Thừa, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì trời người quay xe Chánh pháp. Xe ấy thế gian các Thanh Văn thảy đều chẳng thể quay được". Tiếng như thế lần lữa khắp 10 phương, người trời thảy nghe đều rất vui mừng đồng nói lời này: Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng". *(Q.487, ĐBN)*

10. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", từ Q.487 - Q.488, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Giáp bị Đại Thừa" và phẩm "Đại Thừa", cuối Q.412, Hội thứ II, ĐBN).

(Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa):

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói các đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa, **tu như thế nào thì có thể nói các đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa?"**

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường mặc giáp bị bố thí cho đến giáp bị Bát nhã Ba la mật. Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị 4 niệm trụ, cho đến giáp bị 8 Thánh đạo chi, đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị nội không cho đến giáp bị vô tánh tự tánh không, đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị chơn như cho đến giáp bị thật tế, đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị Như Lai 10 lực cho đến giáp bị 18 pháp Phật bất cộng, đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Nếu đại Bồ Tát thường tự biến thân như hình tượng Phật, phóng đại quang minh soi khắp Tam thiên đại thiên thế giới, cho đến thế giới chư Phật 10 phương như cát sông Hằng, làm nhiêu ích cho các hữu tình, đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào mặc giáp bị đại công đức như vậy, phóng đại quang minh chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, cho đến 10 phương thế giới chư Phật như cát sông Hằng, cũng làm cho các thế giới biến động theo sáu cách, làm nhiêu ích cho các hữu tình, nghĩa là diệt lửa dữ trong tất cả địa ngục, khiến cho hữu tình chấm dứt các khổ. Bồ Tát biết họ hết khổ rồi, phát lời quy y Phật rộng lớn, khiến họ kính lễ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm cho cảnh giới địa ngục kia nghe được tiếng của Phật, thâm tâm họ đều được an ổn yên vui; ra khỏi địa ngục sanh vào cõi trời, người, phụng sự chư Phật và Bồ Tát trong thế giới ấy. Cũng khiến cho các loài bàng sanh, ngạ quỷ nghe tiếng Phật rồi, thân tâm an vui, từ

cõi chết được sanh vào trời, người, phụng sự chư Phật và Bồ Tát trong thế giới ấy. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Lại xưng tụng, ngợi khen Phật Pháp Tăng bảo, khiến các thú nghe thân tâm yên vui; từ thú kia chết sanh trong trời người. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy khiến các loại hữu tình vô số vô biên thế giới thoát ba ác thú, mà không hữu tình nào được giải thoát. Vì sao? **Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường mặc giáp bị đại công đức bố thí Ba la mật khắp hóa Tam thiên đại thiên thế giới như phệ lưu ly, tự thân hóa làm Chuyển Luân Thánh vương, bảy báu, quyến thuộc không thứ nào chẳng viên mãn. Các loại hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần gì cho nấy… Làm thí đây rồi, vì họ tuyên nói pháp tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, khiến họ nghe rồi, cho đến Vô thượng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa pháp tương ưng Ba la mật. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, giữa ngã tư đường đối trước công chúng, hoá làm các loại hữu tình nghèo khổ, bần cùng, tùy ý cần dùng gì đều thí cho. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là thật có chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Các đại Bồ Tát cũng như vậy, có thể **mặc áo giáp bị đại công đức <u>bố thí Ba la mật</u>**, hoặc hóa ra thế giới như lưu ly, hoặc hóa tự thân ngự ngôi Luân vương, tùy theo hữu tình cần gì thì ban cho thứ ấy, rồi vì họ thuyết giảng pháp tương ưng Ba la mật. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng không có gì là thật cả. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức <u>tịnh giới Ba la mật</u>**, vì các hữu tình nên sanh nhà Luân vương, nối ngôi Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức

muôn ức chúng nơi mười thiện nghiệp đạo, hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, hoặc 37 Bồ đề phần pháp, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Cũng vì tuyên nói pháp tương ưng công đức như thế khiến họ an trụ, cho đến Vô thượng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa. *(Q.487, ĐBN)*

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm vô lượng trăm ngàn hữu tình, khiến họ an trụ 10 thiện nghiệp đạo nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: - Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!

Phật bảo: - Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì hữu tình nên sanh nhà Luân vương giàu sang tự tại, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng nơi 10 thiện nghiệp đạo, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức <u>an nhẫn Ba la mật</u>**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, mặc giáp bị an nhẫn, thường khởi nghĩ này: Giả sử tất cả loại hữu tình đều cầm khí giới dao gậy gia hại, ta trọn chẳng khởi một niệm giận hờn. Khuyên các hữu tình cũng tu nhẫn này.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đây giữ tâm đã nghĩ như vậy cho đến thành tựu Vô thượng Bồ đề thường chẳng bỏ lìa an nhẫn như thế, cũng khuyên hữu tình tu nhẫn. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình, hoặc cầm khí giới gia hại lẫn nhau, hoặc khuyên nhau tu pháp an nhẫn. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tự mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu

tình khiến mặc giáp bị đại công đức an nhẫn Ba la mật. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức <u>tinh tấn Ba la mật</u>**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tinh tấn Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình hướng đến tinh tấn thân tâm bằng nhiều cách. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình tự tu tinh tấn, cũng khuyên người tu tinh tấn. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, tự tu tinh tấn, cũng khuyên hữu tình khiến tu tinh tấn. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy".

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức <u>tĩnh lự Ba la mật</u>**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức tĩnh lự Ba la mật?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, không thấy các pháp có định có loạn, thường tu tập tịnh lự Ba la mật như thế, cũng khuyên hữu tình tu tập tịnh lự và bình đẳng. Cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng không lìa bỏ tu bình đẳng và tịnh lự này. Thiện Hiện! Đấy là Đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, trụ ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tu tĩnh lự các pháp bình

đẳng, cũng khiến khuyên tu tĩnh lự như thế. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ trong tánh bình đẳng tất cả pháp, cũng khuyên hữu tình tu định như thế. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tự mặc giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật**, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát tự mặc giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình khiến mặc giáp bị đại công đức Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ vô hý luận Bát Nhã thẳm sâu, chẳng đắc các pháp bờ đây bờ kia nhiễm tịnh sai khác, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn hữu tình an trụ huệ vô hý luận như thế. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên khiến họ trụ huệ như thế. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tự thường an trụ huệ vô hý luận, cũng khuyên hữu tình trụ huệ như thế. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mặc giáp bị các công đức như trên đã nói, quán sát tất cả hữu tình trong 10 phương hằng hà sa số thế giới của chư Phật. Nếu các hữu tình lãnh thọ tà pháp, hành các ác hạnh, thì đại Bồ Tát này dùng sức thần thông, tự biến thân mình hiện khắp các thế giới chư Phật ấy, tùy theo hữu tình muốn gì liền thị hiện để hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí; cứ như vậy cho đến tự hành Bát nhã, cũng khuyên người khác hành Bát nhã. Làm việc này rồi, tùy loại âm thanh mà nói pháp tương ưng với sáu pháp Ba la mật, khiến họ nghe rồi cho đến khi

chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không lìa bỏ diệu pháp này. Thiện Hiện! Đó là đại Bồ Tát mặc giáp bị Đại thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường đối trước công chúng hóa làm các loại hữu tình khiến tự an trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên họ trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở khắp thế giới chư Phật mười phương như cát sông Hằng tự hiện thân tùy nghi an trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa, cũng khuyên người trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thường chẳng bỏ lìa. Như vậy, Bồ Tát tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật. Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy. *(Q.487, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mặc các giáp bị đại công đức như trên đã nói, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện lợi ích an vui tất cả hữu tình, chẳng xen tác ý Thanh Văn, Độc giác. Đại Bồ Tát này chẳng khởi nghĩ đây: Ta nên an lập chừng nấy hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật, chừng nấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ bố thí Ba la mật. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ bố thí Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến an trụ Bát nhã Ba la mật, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Bát nhã Ba la mật. Chỉ khởi nghĩ này: **Ta nên an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình khiến trụ Bát nhã Ba la mật.**

Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến trụ nội không, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ nội không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ nội không. Như vậy, cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh không, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ vô tánh tự tánh không. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ vô tánh tự tánh không. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến trụ 37 Bồ đề phần pháp, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ 37 Bồ đề phần pháp. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ 37 Bồ đề phần pháp. Nói rộng cho đến chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập

chừng ấy hữu tình khiến trụ Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Như Lai 10 cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng khởi nghĩ này: Ta nên an lập chừng ấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Bồ đề, chừng ấy hữu tình chẳng nên an lập khiến trụ Vô thượng Bồ đề. Chỉ khởi nghĩ này: Ta nên an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến trụ Vô thượng Bồ đề. Thiện Hiện! Đấy là đại Bồ Tát mặc giáp bị đại công đức Đại Thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc học trò y, tại ngã tư đường, đối trước công chúng hóa làm vô lượng vô số hữu tình khiến trụ 6 thứ Ba la mật, cho đến Vô thượng Bồ đề. Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn như thế là có thật chăng?"

Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thật!"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm đầu, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, an lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ 6 thứ Ba la mật cho đến Vô thượng Bồ đề. Như vậy, Bồ Tát **tuy có hành động nhưng chẳng có gì là thật**. **Vì sao? Vì tánh tướng các pháp đều như huyễn vậy"**.

(Bồ Tát chẳng mặc giáp bị đại công đức,
phải biết mới là mặc giáp bị Đại Thừa):

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các đại Bồ Tát chẳng mặc giáp đại công đức, phải biết mới là mặc giáp Đại Thừa, vì tất cả pháp tự tướng không vậy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì sắc, tướng của sắc là không; cho đến thức và tướng của thức là không. 12 xứ, tướng của 12 xứ là không; cho đến 18 giới, tướng của 18 giới là không. Nhãn xúc, tướng của nhãn xúc là không; cho đến ý xúc, tướng của ý xúc là không. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; cho

đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Bố thí Ba la mật, tướng của bố thí Ba la mật là không cho đến Bát nhã Ba la mật, tướng của Bát nhã Ba la mật là không. Pháp nội không, tướng của pháp nội không là không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, tướng của pháp vô tánh tự tánh không là không. Bốn niệm trụ, tướng của bốn niệm trụ là không cho đến tám chi Thánh đạo, tướng của 8 chi Thánh đạo là không. Như vậy, Như Lai 10 lực, tướng của 10 lực Như Lai là không cho đến 18 pháp Phật bất cộng, tướng của 18 pháp Phật bất cộng là không. Đại Bồ Tát, tướng của đại Bồ Tát là không. **Mặc áo giáp đại công đức, tướng của mặc áo giáp đại công đức là không**. *(Q.488, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Do yếu tố này nên biết các đại Bồ Tát chẳng mặc áo giáp đại công đức, tức là mặc áo giáp Đại thừa".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như vậy! Như ngươi đã nói. Vì sao? **Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác.** Các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Vì nhân duyên gì nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác, các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa?"

Phật bảo: - "**Thiện Hiện! Vì các tác giả bất khả đắc nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Vì sao? Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì sắc cho đến thức rốt ráo bất khả đắc vậy. 12 xứ cho đến 18 giới phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì 12 xứ cho đến 18 giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy. Ngã cho đến kiến giả phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì ngã cho đến kiến giả rốt ráo bất khả đắc vậy. Mộng, huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa sự, thành tầm hương phi tạo**

phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì mộng cho đến thành tầm hương rốt ráo bất khả đắc vậy. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không rốt ráo bất khả đắc vậy. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi rốt ráo bất khả đắc vậy. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì cớ sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện rốt ráo bất khả đắc vậy. Nói rộng cho đến Như Lai 10 lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì sao? Vì Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng rốt ráo bất khả đắc vậy. Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế phi tạo phi chẳng tạo, phi tác, phi chẳng tác. Vì chơn như cho đến thật tế rốt ráo bất khả đắc vậy. Các đại Bồ Tát phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì các đại Bồ Tát rốt ráo bất khả đắc vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí phi tạo phi chẳng tạo, phi tác phi chẳng tác. Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, các phiền não kia cũng vô tạo vô tác. Các đại Bồ Tát vì việc này nên mặc giáp bị Đại Thừa.

Thiện Hiện! Do nghĩa đây nên các đại Bồ Tát chẳng mặc giáp bị đại công đức, phải biết đấy là mặc giáp bị Đại Thừa”.*(1)* (Q.488, ĐBN)

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 10</u>. này:

(1). Câu này khó hiểu, phải xem lại thích nghĩa của phẩm “Giáp Bị Đại Thừa”, Hội thứ I mới có thể hiểu được. Xem lại phẩm “Giáp Bị Đại Thừa”, từ Q.49 đến Q.51, Hội thứ I.

11. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm “Thiện Hiện”, Q.488, Hội thứ III. (Có thể xem tương đương phẩm “Không Buộc Không Mở”, Q.413, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói đó, **sắc cho đến thức không buộc không mở**".

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Tôn giả nói sắc cho đến thức không buộc không mở ư?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy!"

Mãn Từ Tử nói: - "Những sắc cho đến thức nào không buộc không mở sao?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "**Sắc cho đến thức không buộc không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.**

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Quá khứ sắc cho đến thức không buộc không mở. Vị lai sắc cho đến thức không buộc không mở. Hiện tại sắc cho đến thức không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức như thế là vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc thiện cho đến thức thiện không buộc không mở. Sắc bất thiện cho đến thức bất thiện không buộc không mở. Sắc vô ký cho đến thức vô ký không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc hữu lậu cho đến thức hữu lậu không buộc không mở. Sắc vô lậu cho đến thức vô lậu không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc thế gian cho đến thức thế gian không buộc không mở. Sắc xuất thế gian cho đến thức xuất thế gian không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Sắc tạp nhiễm cho đến thức tạp nhiễm không buộc không mở. Sắc thanh tịnh cho đến thức thanh tịnh không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả sắc cho đến thức vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! **Tất cả pháp không buộc không mở. Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.** *(Q.488, ĐBN)*

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không buộc không mở. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì sao? Vì nội không thảy vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi không buộc không mở. Vì sao? Vì 4 niệm trụ vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Vì sao? Vì giải thoát môn vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy cho đến Như Lai 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng không buộc không mở. Vì sao? Vì Như Lai 10 lực đều vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Vì sao? Vì các trí đây thảy vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả Bồ Tát hạnh không buộc không mở. Vì sao? Vì các Bồ Tát hạnh vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chư Phật Vô thượng Bồ đề không buộc không mở. Vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Bồ đề vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở. *(Q.488, ĐBN)*

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế không buộc không mở. Vì sao? Vì chơn như thảy vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nội không, ngoại không, nội ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì sao? Vì nội không thảy vô sở hữu, xa lìa, vắng lặng, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh... nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ Tát đối pháp môn vi diệu không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên như thật biết. Các đại Bồ Tát đối 6 Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí không buộc không mở như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên siêng tu học, nên trụ chẳng lìa. *(Q.488, ĐBN)*

Mãn Từ Tử! Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên thành thục hữu tình không buộc không mở, nên nghiêm tịnh cõi Phật không buộc không mở, nên gần gũi cúng dường chư Phật không buộc không mở, nên nghe thọ pháp môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ Tát này thường chẳng xa lìa chư Phật không buộc không mở, thường chẳng xa lìa thần thông không buộc không mở, thường chẳng xa lìa năm nhãn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa Đà la ni môn không buộc không mở, thường chẳng xa lìa Tam ma địa môn không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Đại Bồ Tát này quyết định sẽ khởi Đạo tướng trí không buộc không mở, quyết định sẽ chứng Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí không buộc không mở. Quyết định sẽ quay bánh xe pháp không buộc không mở. Quyết định sẽ đem pháp yếu Tam thừa không buộc không mở, an lập các loại hữu tình không buộc không mở, khiến chứng Niết Bàn rốt ráo không buộc không mở. *(Q.488, ĐBN)*

Mãn Từ Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành 6 Ba la mật không buộc không mở, năng chứng tất cả pháp tánh không buộc không mở. Vì vô sở hữu, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì vô tướng, vì vô tác, vì vô sanh, vì vô diệt, vì vô nhiễm, vì vô tịnh nên không buộc không mở.

Mãn Từ Tử! Phải biết đại Bồ Tát này được mang danh là bậc mặc giáp bị Đại Thừa không buộc không mở. Đại Bồ Tát này mau chứng Vô thượng Bồ đề, năng tận vị lai lợi ích an vui cho tất cả hữu tình"

12. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", cuối Q.488 cho đến đầu Q.499, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Tam Ma Địa", cuối Q.413 cho đến đầu Q.414, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: **- "Bạch Thế Tôn! Những gì là tướng Đại thừa Bồ Tát ? Làm thế nào biết được Đại Bồ Tát phát tâm hướng đến Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Đại thừa như vậy trụ ở nơi nào? Ai nương vào Đại thừa này mà xuất ly?"**

Câu hỏi này Phật chia làm 3 phần và giải thích từng phần như sau:

Câu hỏi thứ 1: "Những gì là tướng Đại thừa Bồ Tát?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Trước hết ngươi hỏi rằng những gì là tướng Đại Thừa Bồ Tát. Thiện hiện! Phải biết 6 Ba la mật là tướng Đại Thừa Bồ Tát Ma ha tát. Những gì là sáu?"

1- Sáu pháp Ba la mật là tướng Đại Thừa Bồ Tát :

"Một là bố thí, hai là tịnh giới, ba là an nhẫn, bốn là tinh tiến, năm là tĩnh lự, 6 là Bát nhã Ba la mật.

Như thế nào gọi là **Bố thí Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự xả tất cả sở hữu trong ngoài; cũng khuyên người xả các vật trong ngoài. Đem các căn lành đây dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là bố thí Ba la mật.

Thế nào là **Tịnh giới Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, thọ trì 10 thiện nghiệp đạo; cũng khuyên người thọ trì 10 thiện nghiệp đạo. Đem căn lành đây

dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là tịnh giới Ba la mật.

Thế nào là **An nhẫn Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự đầy đủ an nhẫn tăng thượng, cũng khuyên người khác đủ an nhẫn tăng thượng. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là an nhẫn Ba la mật.

Thế nào là **Tinh tấn Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự đối 5 Ba la mật siêng tu chẳng bỏ, cũng khuyên người đối 5 Ba la mật siêng tu chẳng bỏ. Đem căn lành đây, dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là tinh tấn Ba la mật.

Thế nào là **Tĩnh lự Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, cũng khuyên người phương tiện khéo léo vào các tĩnh lự, chẳng theo thế lực định kia thọ sanh. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là tĩnh lự Ba la mật.

Thế nào là **Bát nhã Ba la mật**? Nghĩa là đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, lấy đại bi làm đầu, tự như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp; cũng khuyên người như thật quán sát tất cả pháp tánh, đối các pháp tánh không lấy không chấp. Đem căn lành đây dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đấy là Bát nhã Ba la mật. ***(Q.488, ĐBN)***

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát".

2- Mười tám pháp Không là cũng tướng Đại Thừa Bồ Tát:

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát, chỗ gọi nội không, ngoại không, nội ngoại không, đại không, không không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bổn tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

Sao gọi là **nội không**? Nội là nội pháp, tức là mắt tai mũi lưỡi thân ý *(sáu căn)*. Phải biết trong mắt do mắt không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến ý do ý không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là nội không.

Sao gọi là **ngoại không**? Ngoại là ngoại pháp, tức là sắc thanh hương vị xúc pháp *(sáu trần)*. Phải biết trong đây sắc do sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến pháp do pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là ngoại không.

Sao gọi là **nội ngoại không**? Nội ngoại là nội ngoại pháp, tức là sáu nội xứ và sáu ngoại xứ. Nên biết trong đây nội pháp do ngoại pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Nghĩa là đối với sáu nội xứ do sáu ngoại xứ không. Ngoại pháp do nội pháp không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy, nghĩa là đối với sáu ngoại xứ do sáu nội xứ không. Đó là pháp nội ngoại Không.

Sao gọi là **đại không**? Đại là mười phương. Phải biết trong đây, phương đông do phương đông không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Như vậy, cho đến hạ phương không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là đại không.

Sao gọi là **không không**? Không trong đây là tất cả pháp không. Không đây lại do không không nên không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là không không.

Sao gọi là **thắng nghĩa không**? Thắng nghĩa trong đây tức là Niết Bàn. Phải biết Niết Bàn do Niết Bàn không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là thắng nghĩa không.

Sao gọi là **hữu vi không**? Hữu vi trong đây tức là ba cõi. Phải biết cõi Dục do cõi Dục không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Cõi sắc, Vô sắc do cõi Sắc, Vô sắc không, chẳng thường chẳng hoại. Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là hữu vi không.

Sao là **vô vi không**? Vô vi là pháp vô sanh, vô dị, vô diệt. Phải biết vô vi do vô vi không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là vô vi không.

Sao gọi là **tất cánh không**? Tất cánh nghĩa là nếu pháp rốt ráo bất khả đắc. Phải biết rốt ráo do rốt ráo không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là tất cánh không.

Sao gọi là **vô tế không**? Vô tế là không có khoảng đầu khoảng sau khoảng giữa khá được. Nếu pháp không khoảng đầu khoảng giữa khoảng sau khá được, pháp này không đến cũng không đi đâu. Phải biết vô tế do vô tế không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là vô tế không.

Sao gọi là **vô tán không**? Vô tán nghĩa là các pháp có phóng có bỏ, có xả khả đắc. Pháp nào không phóng, bỏ, xả khả đắc thì gọi là pháp vô tán *(không tán)*. Trong không tán do pháp vô tán Không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì bản tánh nó như vậy. Đó là pháp vô tán Không.

Sao gọi là **bản tánh không**? Bản tánh là tất cả pháp hoặc tánh hữu vi, hoặc tánh vô vi. Bản tánh như thế chẳng Thanh Văn làm, chẳng Độc giác làm, chẳng Bồ Tát làm, chẳng chư Phật làm, cũng chẳng phải ai khác làm, tánh ấy lẽ thường như vậy, nên gọi bản tánh. Phải biết bản tánh do bản tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là bản tánh không.

Sao gọi là **tự tướng không**? Tướng là tự tướng, cộng tướng các pháp. Phải biết tướng trong đây do tướng không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là tự tướng không.

Sao gọi là **tất cả pháp không** *(nhất thiết pháp không)*? Tất cả pháp nghĩa là sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, gọi là tất cả pháp. Tất cả pháp trong đây tất cả đều không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là nhất thiết pháp không.

Sao gọi là **vô tánh không**? Vô tánh là trong đây không có chút tánh khá được. Phải biết vô tánh do vô tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy. Đấy là vô tánh không.

Sao gọi là **vô tánh tự tánh không**? Vô tánh tự tánh nghĩa là tất cả pháp không năng hòa hợp, tánh có sở hòa hợp, vì tự tánh do duyên

sanh. Phải biết vô tánh tự tánh do vô tánh tự tánh không, chẳng thường chẳng hoại. Vì sao? Vì lẽ bản tánh như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tánh do hữu tánh không, vô tánh do vô tánh không, tự tánh do tự tánh không, tha tánh do tha tánh không.

Sao nói **hữu tánh do hữu tánh không**? Hữu tánh là pháp hữu vi tức là năm uẩn. Hữu tánh do hữu tánh không như thế, vì sắc thảy năm uẩn bất khả đắc vậy, vì tánh vô sanh vậy.

Sao nói **vô tánh do vô tánh không**? Vô tánh là pháp vô vi. Pháp vô vi trong đây do vô vi không, tức là vô tánh do vô tánh không.

Sao nói **tự tánh do tự tánh không**? Nghĩa là tất cả pháp tự tánh đều không. Không đây chẳng phải trí làm ra, chẳng phải kiến làm ra, cũng chẳng phải ai làm ra được, nên gọi tự tánh do tự tánh không.

Sao nói **tha tánh do tha tánh không**? Nghĩa là tất cả pháp, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp trụ, pháp định, pháp giới, chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác, thật tế lẽ như vậy là như vậy. Bởi tha tánh không, nên gọi tha tánh do tha tánh không.

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát hành Bát nhã".

3- Các Tam Ma Địa cũng là tướng Đại Thừa Bồ Tát :

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát ấy là Kiện hành Tam ma địa, Bảo ấn Tam ma địa, Sư tử du hý Tam ma địa, Diệu nguyệt Tam ma địa, Nguyệt tràng tướng Tam ma địa, Nhất thiết pháp dũng Tam ma địa, Quán đỉnh Tam ma địa, Pháp giới quyết định Tam ma địa, Quyết định tràng tướng Tam ma địa, Kim cương dụ Tam ma địa, Nhập thập pháp ấn Tam ma địa, Đẳng trì vương Tam ma địa, Thiện an lập Tam ma địa, Đẳng dũng Tam ma địa, Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa, Đẳng nhập tăng ngữ Tam ma địa, Quán phương Tam ma địa, Trì ấn Tam ma địa, Vô vong thất Tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam ma địa, Biến phú hư không Tam ma địa, Kim cương luân Tam ma địa, vô lượng quang Tam ma địa, vô trước vô chướng Tam ma địa, Đoạn chư pháp luân Tam ma địa, Xả bảo Tam ma địa, Biến chiếu Tam ma địa, Bất luyến Tam ma địa, Vô tướng trụ Tam ma địa, Bất tư duy Tam ma địa, Vô cấu đăng Tam ma địa, Vô biên quang Tam ma địa, Phát quang Tam ma địa, Phổ chiếu Tam ma

địa, Tịnh kiên Tam ma địa, Vô cấu quang Tam ma địa, Phát diệu lạc Tam ma địa, Cụ oai quang Tam ma địa, Ly tận Tam ma địa, Bất khả hủy Tam ma địa, Khai phát Tam ma địa, Nhật đăng Tam ma địa, Tịnh nguyệt Tam ma địa, Tịnh quang Tam ma địa, Vô động Tam ma địa, Trí tràng tướng Tam ma địa, Kim cương man Tam ma địa, Trụ tâm Tam ma địa, Phổ minh Tam ma địa, Thiện trụ Tam ma địa, Bửu tích Tam ma địa, Diệu pháp ấn Tam ma địa, Pháp bình đẳng tánh Tam ma địa, Xả ái lạc Tam ma địa, Pháp dũng mãn Tam ma địa, Phiêu tán Tam ma địa, Phân biệt pháp cú Tam ma địa, Bình đẳng tự tướng Tam ma địa, Đoạn sở duyên Tam ma địa, Vô biến dị Tam ma địa, Vô phẩm loại Tam ma địa, Nhập danh tướng Tam ma địa, Vô tướng hành Tam ma địa, Ly ế ám Tam ma địa, Cụ hành Tam ma địa, Bất biến động Tam ma địa, Độ cảnh giới Tam ma địa, Ly tập chúng đức Tam ma địa, Quyết định trụ Tam ma địa, Tịnh diệu hoa Tam ma địa, Cụ giác chi Tam ma địa, Vô biên biện Tam ma địa, Vô đẳng đẳng Tam ma địa, Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa, Quyết phán nhất thiết Tam ma địa, Tán do dự Tam ma địa, Vô sở trụ Tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa, Dẫn phát hành tướng Tam ma địa, Nhất hành tướng Tam ma địa, Ly hành tướng Tam ma địa, Diệu hành tướng Tam ma địa, Đạt chư hữu để tán hoại Tam ma địa, Bảo kiên cố Tam ma địa, Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa, Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa, Cự xí nhiên Tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa, Vô tiêu xí Tam ma địa, Cụ diệu tướng Tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa, Vô tận hành tướng Tam ma địa, Cụ tổng trì Tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tánh tà tánh Tam ma địa, Tức vi thuận Tam ma địa, Cụ ái tắng Tam ma địa, Vô cấu minh Tam ma địa, Cụ kiên cố Tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa, Đại trang nghiêm Tam ma địa, Phổ chiếu thế gian Tam ma địa, Định bình đẳng tánh Tam ma địa, Viễn ly trần cấu Tam ma địa, Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa, Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái lạc Tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa, Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa, Như hư không Tam ma địa, Vô nhiễm vô trước Tam ma địa. Các Tam ma địa như thế thảy có vô lượng trăm ngàn, đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát". *(Q.488, ĐBN)*

"Thiện Hiện! Trong đây vì sao gọi là Kiện hành Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa này khắp năng nhiếp thọ hành xứ các định. Vậy nên gọi là Kiện hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo ấn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây năng ấn hành tướng sai khác các định. Vậy nên gọi là Bảo ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Sư tử du hý Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì du hý tự tại. Vậy nên gọi là Sư tử du hý Tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu nguyệt Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, như trăng tròn sáng khắp soi các định. Vậy nên gọi là Diệu nguyệt Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nguyệt tràng tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng giữ gìn tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Nguyệt tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất thiết pháp dũng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng vọt ra tất cả thắng định. Vậy nên gọi là Nhất thiết pháp dũng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán đỉnh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng quán sát đến đỉnh các thắng định. Vậy nên gọi là Quán đỉnh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp giới quyết định Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng đối pháp giới quyết định soi rõ. Vậy nên gọi là Pháp giới quyết định Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định tràng tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quyết định nắm được tướng cờ các định. Vậy nên gọi là Quyết định tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương dụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng xô ngã các định mà chẳng bị kia xô lại. Vậy nên gọi là Kim cương dụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập pháp ấn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng ngộ vào tất cả pháp ấn. Vậy nên gọi là Nhập quán ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng trì vương Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối trong các định khác đều được tự tại. Vậy nên gọi là Đẳng trì vương Tam ma địa.

Vì sao gọi là Thiện an lập Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối Đẳng trì vương năng khéo an lập. Vậy nên gọi là Thiện an lập Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phóng quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối quang các định năng khắp khai phát. Vậy nên gọi là Phóng quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Lực chúng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng phát thế lực nhiều các định khác. Vậy nên gọi là Lực chúng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng dũng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các thắng định bình đẳng vọt lên. Vậy nên gọi là Đẳng dũng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối lời lẽ định tất năng ngộ vào. Vậy nên gọi là Nhập ngôn từ quyết định Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đẳng nhập tăng ngữ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối danh các định bình đẳng ngộ vào giải thích lý thú. Vậy nên gọi là Đẳng nhập tăng ngữ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quán phương Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định phương khắp năng quán soi. Vậy nên gọi là Quán phương Tam ma địa.

Vì sao gọi là Trì ấn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng nắm giữ trọn diệu ấn các định. Vậy nên gọi là Trì ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô vong thất Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định không quên mất được. Vậy nên gọi là Vô vong thất Tam ma địa.

Vì sao gọi là Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các thắng định bình đẳng tới vào như biển cả ấn nhiếp thu nhận các dòng. Vậy nên gọi Chư pháp đẳng thú hải ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến phú hư không Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì năng khắp che hộ không chỗ lựa riêng như thái hư không. Vậy nên gọi là Biến phú hư không Tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương luân Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng trụ trì tất cả thắng định khiến chẳng tán loạn, như Kim cương luân. Vậy nên gọi là Kim cương luân Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô lượng quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, phóng vô lượng quang soi loại hữu tình khiến nó nghĩ nhớ pháp đã từng lãnh thọ và làm các việc nhiêu ích lớn lao. Vậy nên gọi là Vô lượng quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô trước vô chướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, lìa các nhiễm đắm và tất cả ngăn ngại. Vậy nên gọi là Vô trước vô chướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đoạn chư pháp luân Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp chứng lý vô sanh, khiến dứt hẳn khổ sanh tử chẳng nối nhau nữa. Vậy nên gọi là Đoạn chư pháp luân Tam ma địa.

Vì sao gọi là Xả bảo Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định hãy năng vứt bỏ, huống các phiền não và tướng các pháp mà chẳng năng bỏ ư? Vậy nên gọi là Xả bảo Tam ma địa.

Vì sao gọi là Biến chiếu Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp soi các định khiến rất rõ sáng. Vậy nên gọi là Biến chiếu Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất luyến Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp không chỗ mong cầu. Vậy nên gọi là Bất luyến Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng trụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy trong các định có chút pháp khá trụ. Vậy nên gọi là vô tướng trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất tư duy Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, bao nhiêu pháp tâm tâm sở hèn kém thảy đều chẳng chuyển. Vậy nên gọi là Bất tư duy Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu đăng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, như cầm đèn sáng soi rõ các định. Vậy nên gọi là Vô biên quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng phát tất cả quang minh thắng định. Vậy nên gọi là Phát quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tức năng khắp soi pháp môn các định. Vậy nên gọi là Phổ chiếu Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh kiên Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được tánh tịnh bình đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Tịnh kiên Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng khắp trừ sạch tất cả bẩn nơi định, cũng năng soi rõ tất cả đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô cấu quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát diệu lạc Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng lãnh thọ vui mầu nhiệm nơi các định. Vậy nên gọi là Phát diệu lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là Điển đăng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đẳng trì như lửa điện sáng. Vậy nên gọi là Điển đăng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy có tận. Vậy nên gọi là Vô tận Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ oai quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng oai quang độc thịnh. Vậy nên gọi là Cụ oai quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tận Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì lìa hết tất cả mà chẳng thấy có chút phần Pháp Tướng. Vậy nên gọi là Ly tận Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất khả hủy Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến thấy các đẳng trì không vết hở. Vậy nên gọi là Bất khả hủy Tam ma địa.

Vì sao gọi là Khai phát Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không chẳng mở bày. Vậy nên gọi là Khai phát Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhật đăng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các cửa định phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Nhật đăng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh nguyệt Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì phá tối như trăng. Vậy nên gọi là Tịnh nguyệt Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì được vô ngại giải. Vậy nên gọi là Tịnh quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô động Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì không lung lay, kiêu mạn, dao động, cũng không hý luận. Vậy nên gọi là Vô động Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phát minh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến sáu cửa đẳng trì phát sáng soi khắp. Vậy nên gọi là Phát minh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ưng tác bất ưng tác Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đẳng trì tất cả việc nên làm chẳng nên làm đều khiến rõ ràng. Vậy nên gọi là Ưng tác bất ưng tác Tam ma địa.

Vì sao gọi là Trí tràng tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy tướng cờ diệu trí các đẳng trì. Vậy nên gọi là Trí tràng tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Kim cương man Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, dù năng thông suốt tất cả pháp mà chẳng thấy có tướng tất cả. Vậy nên gọi là Kim cương man Tam ma địa.

Vì sao gọi là Trụ tâm Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tâm chẳng lay động, chẳng chuyển chẳng soi, cũng chẳng tổn giảm, chẳng nhớ có tâm. Vậy nên gọi là Trụ tâm Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ minh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định sáng khắp năng xem soi. Vậy nên gọi là Phổ minh Tam ma địa.Vì sao gọi là Thiện trụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì khéo năng an trụ. Vậy nên gọi là Thiện trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo tích Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán các đẳng trì đều như đống của báu. Vậy nên gọi là Bảo tích Tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu pháp ấn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng ấn các đẳng trì, lấy ấn mà ấn vậy. Vậy nên gọi là Diệu pháp ấn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp bình đẳng tánh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy có chút pháp lìa tánh bình đẳng ấy. Vậy nên gọi là Pháp bình đẳng tánh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Xả ái lạc Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả định và tất cả pháp đều bỏ ưa muốn vui. Vậy nên gọi Xả ái lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là Pháp dũng mãn Tam tam địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tướng tất cả pháp thảy đều vọt lên, tất cả pháp chư Phật không chẳng viên mãn. Vậy nên gọi là Pháp dũng mãn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phiêu tán Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng khiến các định bay tan các pháp. Vậy nên gọi là Phiêu tán Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa? Là nếu khi trụ tam ma địa đây, khéo năng phân biệt pháp cú các định. Vậy nên gọi là Phân biệt pháp cú tam ma địa.

Vì sao gọi là Bình đẳng tự tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được các đẳng trì tướng chữ bình đẳng nên rất ưa thích. Vậy nên gọi là Bình đẳng tự tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly văn tự tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng đắc tướng văn tự đáng ưa muốn. Vậy nên gọi là Ly văn tự tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đoạn sở duyên Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng đắc tướng các pháp biến khác. Vậy nên gọi là Vô biến dị Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô phẩm loại Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng đắc tướng phẩm loại riêng các pháp. Vậy nên gọi là Vô phẩm loại Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập danh tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, ngộ vào danh tướng riêng biệt của các pháp. Vậy nên gọi là Nhập danh tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tướng hành Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng các định đều vô sở đắc. Vậy nên gọi là Vô tướng hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ế ám Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng khiển trừ mù tối của các định. Vậy nên gọi là Ly ế ám Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ hành Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy đủ hành tướng riêng biệt các đẳng trì. Vậy nên gọi là Cụ hành Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất biến động Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy biến động. Vậy nên gọi là Bất biến động Tam ma địa.

Vì sao gọi là Độ cảnh giới Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, vượt tướng cảnh sở duyên các đẳng trì. Vậy nên gọi là Độ cảnh giới Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly tập chúng đức Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp và tất cả định chẳng đắc tướng nhóm, vì tất cả pháp chẳng thể nhóm được vậy. Vậy nên gọi là Ly tập chúng đức Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định trụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các định tâm tuy quyết định trụ, mà biết tưởng kia trọn chẳng thể đắc. Vậy nên gọi là Quyết định trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tịnh diệu hoa Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được thanh tịnh trau dồi sáng đẹp inh như diệu hoa. Vậy nên gọi là Tịnh diệu hoa Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ giác chi Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, tu đủ bảy nhánh giác mau được viên mãn. Vậy nên gọi là Cụ giác chi Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô biên biện Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tất cả pháp được vô biên biện. Vậy nên gọi là Vô biên biện Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô đẳng đẳng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, được tánh vô đẳng đẳng các đẳng trì. Vậy nên gọi là Vô đẳng đẳng Tam ma địa. *(Hết Q.488, ĐBN)*

Vì sao gọi là Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp vượt các pháp hữu tình ba cõi. Vậy nên gọi là Phổ siêu nhất thiết Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết phán nhất thiết Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng quyết phán các pháp hữu tình. Vậy nên gọi là Quyết phán nhất thiết Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tán do dự Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp có bao do dự đều tan diệt hết. Vậy nên gọi là Tán do dự Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sở trụ Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy có chỗ sở trụ. Vậy nên gọi là Vô sở trụ Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy các pháp có chút xíu tướng. Vậy nên gọi là Nhất tướng trang nghiêm Tam ma địa.

Vì sao gọi là Dẫn phát hành tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp tuy năng dẫn phát các thứ hành tướng mà trọn chẳng thấy năng sở dẫn phát. Vậy nên gọi là Dẫn phát hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhất hành tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì không hai hành tướng. Vậy nên gọi là Nhất hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly hành tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các đẳng trì đều không có hành tướng. Vậy nên gọi là Ly hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Diệu hành tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì hành tướng mầu nhiệm lìa các hý luận. Vậy nên gọi là Diệu hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đạt chư hữu để tán hoại Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp được trí thông đạt như thật ngộ vào. Được ngộ rồi, đối các hữu pháp thông suốt tán hoại khiến không có chỗ sót. Vậy nên gọi là Đạt chư hữu để tán hoại Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bảo kiên cố Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy Phật Pháp Tăng chẳng thể phá hoại được, vì đồng vô tướng vậy. Vậy nên gọi là Bảo kiên cố Tam ma địa.

Vì sao gọi là Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, thấy các tướng đẳng trì vắng lặng giải thoát tất cả âm thanh văn tự. Vậy nên gọi là Giải thoát âm thanh văn tự Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, ngộ vào tất cả các thi thiết ngữ ngôn đẳng trì không chấp không ngại. Vậy nên gọi là Nhập thi thiết ngữ ngôn Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cự xí nhiên Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì oai quang soi sáng. Vậy nên gọi là Cự xí nhiên Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khắp năng nghiêm tịnh tất cả tướng định. Vậy nên gọi là Nghiêm tịnh tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tiêu xí Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chẳng thấy cờ tiêu biểu. Vậy nên gọi là Vô tiêu xí Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ diệu tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, diệu tướng các định không chẳng đầy đủ. Vậy nên gọi là Cụ diệu tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối tướng vui khổ các đẳng trì chẳng muốn quan sát. Vậy nên gọi là Bất hỷ nhất thiết khổ lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô tận hành tướng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy hành tướng các định có hết. Vậy nên gọi là Vô tận hành tướng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ tổng trì Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, năng tổng giữ gìn thắng sự các định. Vậy nên gọi là Cụ tổng trì Tam ma địa.

Vì sao gọi là Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì chánh tánh tà tánh nhiếp dẹp các kiến đều chẳng cho khởi. Vậy nên gọi là Nhiếp phục tất cả chánh tà tánh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Tức vi thuận Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy có tướng trái thuận. Vậy nên gọi là Tức vi thuận Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly ái tắng Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp trọn chẳng thấy tướng ưa ghét. Vậy nên gọi là Ly ái tắng Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô cấu minh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, trọn chẳng thấy tướng bẩn tướng sáng. Vậy nên gọi là Vô cấu minh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Cụ kiên cố Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì đều được vững chắc. Vậy nên gọi là Cụ kiên cố Tam ma địa.

Vì sao gọi là Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến công đức các đẳng trì tăng thêm như trăng tịnh tròn đầy nước biển thêm sáng. Vậy nên gọi là Mãn nguyệt tịnh quang Tam ma địa.

Vì sao gọi là Đại trang nghiêm Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, khiến các đẳng trì trọn nên các thứ nhiệm mầu hiếm có và việc trau dồi lớn lao. Vậy nên gọi là Đại trang nghiêm Tam ma địa.

Vì sao gọi là Phổ chiếu thế gian Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, soi các đẳng trì và tất cả pháp, khiến các hữu tình đều được mở trí hiểu biết. Vậy nên gọi là Phổ chiếu thế gian Tam ma địa.

Vì sao gọi là Định bình đẳng tánh Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy đẳng trì định tán sai khác. Vậy nên gọi là Định bình đẳng tánh Tam ma địa.

Vì sao gọi là Viễn ly trần cấu Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, diệt được tất cả đất bụi phiền não. Vậy nên gọi là Viễn ly trần cấu Tam ma địa.

Vì sao gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, chẳng thấy tánh tướng các pháp và tất cả định có cãi không cãi khai khác. Vậy nên gọi là Hữu tránh vô tránh bình đẳng lý thú Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô sào huyệt vô tiêu xí vô ái lạc Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, phá các ổ hang, xả các nêu cờ, dứt các ưa muốn mà không sở chấp. Vậy nên gọi là Vô sào huyệt vô tiêu xí vô á lạc Tam ma địa.

Vì sao gọi là Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối các đẳng trì và tất cả pháp thường chẳng nới bỏ thật tướng chơn như. Vậy nên gọi là Quyết định an trụ chơn như Tam ma địa.

Vì sao gọi là Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, đối thân ngữ ý đều vô sở đắc, phá hoại tất cả ác nơi thân ngữ ý, đối các đẳng trì không chướng tự tại. Vậy nên gọi là Ly thân ngữ ý uế ác Tam ma địa.

Vì sao gọi là Như hư không Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều vô sở hữu, không chướng không ngại như thái hư không. Vậy nên gọi là Như hư không Tam ma địa.

Vì sao gọi là Vô nhiễm vô trước Tam ma địa? Là nếu khi trụ Tam ma địa đây, quán tất cả pháp đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng không nhiễm không dính. Vậy nên gọi là Vô nhiễm vô trước Tam ma địa.

Thiện Hiện! Như vậy, thảy có vô lượng trăm ngàn thù thắng Tam ma địa mầu nhiệm hiếm có. Phải biết, đấy là tướng Đại thừa Bồ Tát".*(Q.489, ĐBN)*

13. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", cuối Q.489, đến đầu Q.490, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Niệm Trụ Đẳng", cuối Q.414 đến đầu Q.415, Hội thứ II, ĐBN).

Lưu ý: *Đoạn Kinh thứ 12 nêu trên trong phẩm "Thiện Hiện" tương đương với phẩm "Tam Ma Địa", Phật trả lời các pháp như: 1- Sáu pháp Ba la mật, 2- Mười tám pháp Không và 3- Các Tam ma địa là tướng Đại thừa của Bồ Tát. Đoạn Kinh thứ 13 kế tiếp (cũng trong phẩm "Thiện Hiện") tương đương với phẩm "Niệm Trụ Đẳng", cuối Q.414 đến đầu Q.415, Hội thứ II, ĐBN, Phật thuyết tiếp:*

4-Tất cả pháp Phật cũng là tướng Đại thừa của Bồ Tát :

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các đại Bồ Tát là **4 niệm trụ**. Những gì là bốn? Một: Thân niệm trụ; hai: Thọ niệm trụ; ba: Tâm niệm trụ; bốn: Pháp niệm trụ.

- Sao gọi là **thân niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối với nội thân, hoặc

ngoại thân, hoặc nội ngoại thân, luôn trụ pháp quán theo thân, nhưng không câu hữu với tầm và tứ (chẳng khởi thân tìm cầu và nhớ nghĩ), nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian.

- Sao gọi là **thọ niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội thọ, hoặc đối ngoại thọ, hoặc đối nội ngoại thọ, trụ quán theo thọ, nhưng không câu hữu với tầm và tứ, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

- Sao gọi là **tâm niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, tuy đối nội tâm hoặc đối ngoại tâm, trụ quán theo tâm nhưng không câu hữu với tầm và tứ, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

- Sao gọi là **pháp niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tuy đối nội pháp, hoặc đối ngoại pháp, hoặc đối nội ngoại pháp, trụ quán theo pháp nhưng không câu hữu với tầm và tứ, bỗng dưng tinh tấn, chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ **quán khắp thân**, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân khi đi như thật biết đi, khi đứng như thật biết đứng, khi ngồi như thật biết ngồi, khi nằm như thật biết nằm. Như như tự thân oai nghi sai khác, như thế như thế đều như thật biết, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời. Đấy là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời". *(Q.489, ĐBN)*

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán kỹ tự thân chánh biết qua lại, chánh biết xem ngó,

chánh biết cúi ngửa, chánh biết co giãn, mặc Tăng già lê, cầm nắm y bát, hoặc ăn hoặc uống, nằm nghỉ bước đi, ngồi dậy rước nghinh, thức ngủ nói lặng, vào ra các định đều nhớ chánh biết. Đấy là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời ấy. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **quán kỹ tự thân khi thở vào như thật biết thở vào**, khi thở ra như thật biết thở ra, khi thở dài như thật biết thở dài, khi thở ngắn như thật biết thở ngắn. Như thợ quay bánh xe hoặc học trò y, khi lực bánh xe quay lâu như thật biết lực bánh xe lâu, khi lực bánh xe mau như thật biết lực xe mau. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, như thật biết thở hoặc vào hoặc ra dài ngắn sai khác. Đấy là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời".*(Quán hơi thở)*

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tự thân sở hữu các giới sai khác: đối các địa giới như thật biết rõ đấy là địa giới, đối các thủy giới như thật biết rõ đấy là thủy giới, đối các hỏa giới như thật biết rõ đấy là hỏa giới, đối các phong giới như thật biết rõ đấy là phong giới. Như thợ thịt giỏi hoặc học trò y, giết mạng trâu rồi, lại dùng dao bén mổ bửa nơi thân chi làm bốn phần, hoặc ngồi hoặc đứng như thật xem biết. Đại Bồ Tát này lại cũng như thế, khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán sát tự thân bốn giới địa thủy hỏa phong sai khác. Đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân

trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời". *(Q.489, ĐBN)*

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, **quán kỹ tự thân từ chân đến đỉnh thứ thứ bất tịnh** dẫy đầy trong ấy, ngoài là bị da mỏng gói buộc. Chỗ gọi thân đây chỉ có các thứ tóc, lông, móng, răng, da thứa, máu thịt, gân mạch, cốt tủy, tim, gan, phổi, thận, lá lách, mật, bao tử, ruột già, ruột non, cứt, đái, hỉ khạc, nước miếng, nước mắt, mồ hôi, đàm mủ, mỡ lá, não, màng mỏng, ghèn, cứt ráy, bất tịnh như thế đầy dẫy trong thân. Như có nông phu, hoặc các trưởng giả, trong bịch đựng đầy các thứ tạp cốc, chỗ gọi nếp, mè, lúa, đậu, bắp thảy. Có kẻ sáng mắt khai bịch xem thấy, năng như thật biết trong ấy chỉ có nếp, mè, lúa thảy các thứ tạp cốc. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, quán kỹ tự thân, từ chân đến đỉnh bất tịnh đầy dẫy chẳng thể tham muốn. Đấy là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tiến chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời".*(Quán thân bất tịnh)*

"Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đến nơi vắng vẻ **quán tử thi** quăng bỏ thây, chết đã một ngày hoặc đã hai ngày cho đến bảy ngày. 1/. Nơi thây sình chướng, sắc biến xanh bầm, da phá thối bẫy mủ máu chảy ra. 2/. Chết đã một ngày hoặc đã hai ngày, cho đến bảy ngày, bị các chim điêu thứu quạ thước xi hiêu, cọp beo cáo chó sói dã can chó thảy, nhiều thứ cầm thú, hoặc mổ hoặc bấu, xương thịt ngổn ngang, cắn xé ăn nuốt. 3/. Trùng giòi ăn rồi, thịt rời xương ló, lóng đốt dính nhau, gân buộc máu trít, chỉ còn thịt bầy nhầy. 4/. Đã thành xương vụn, máu thịt cạn khô, chỉ có những sợi gân dính lại. 5/. Chỉ còn lại xương trắng, trắng tinh như ngọc tuyết kha, các gân mục nát, lóng đốt rời rạc. 6/. Đã thành sắc trắng, đốt xương phân

tán, vun vãi khắp nơi. 7/. Các xương phân tán khắp nơi, xương bàn chân chỗ này, xương ống chân chỗ kia, xương đầu gối chỗ nọ, xương đùi, xương sống, xương hông, xương ngực, xương vai, xương cánh tay, xương bàn tay, xương cổ, xương hàm, xương má, xương đầu chỗ khác. 8/. Hài cốt ngổn ngang, gió thổi nắng soi, mưa chan sương thấm, trải nhiều năm tháng sắc như kha tuyết. 9/. Xương thừa tan trong đất lâu năm hoặc nhiều ngàn năm; tướng biến xanh, sắc trông như lông chim cáp, hư mục nát như bột, cùng đất hòa nhau khó phân biệt được. Thấy việc này rồi, tự nghĩ thân ta có tánh như thế, đủ pháp như vậy, chưa được Niết Bàn trọn sẽ như thế, rất sanh nhàm lìa. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện đối nội thân trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo đời.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, như đối nội thân sai khác như thế trụ **quán khắp thân**, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian. Đối ngoại thân trụ quán khắp thân, đối nội ngoại thân trụ quán khắp thân, bỗng dưng tinh tấn chánh biết nhớ đủ, trừ được tham lo thế gian, tùy theo pháp thích ứng, Bồ Tát đều như vậy cả.

Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối nội ngoại cùng **thọ, tâm, pháp** trụ quán khắp thọ, tâm, pháp, nhiệt tâm tinh tấn, chánh niệm tỉnh giác, diệt trừ tham ưu thế gian, tùy theo pháp thích ứng, nói rộng như trên. Thiện Hiện! Như vậy, đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **đối nội ngoại cùng thân thọ, tâm, pháp, khi trụ quán thân thọ, tâm, pháp, tuy làm quán này mà vô sở đắc**.

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát, ấy là **bốn chánh đoạn**. Những gì là bốn?

- Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi sâu hành Bát nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **đối các pháp ác bất thiện chưa sanh làm cho chẳng sanh**, nên muốn cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đấy là thứ nhất.

- Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **đối các pháp ác bất thiện đã sanh làm cho dứt hẳn**, nên cố gắng phát khởi chánh siêng dục tâm giữ tâm. Đấy là thứ hai.

- Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc làm phương tiện, **đối pháp thiện chưa sanh vì khiến sanh**, nên cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đấy là thứ ba.

- Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **đối pháp thiện đã sanh vì khiến an trụ** chẳng quên rộng tu cho được viên mãn, nên cố gắng phát khởi chánh siêng giục tâm giữ tâm. Đấy là thứ tư.

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bốn thần túc**. Những gì là bốn?

- Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện, **để tu tập Dục đẳng trì đoạn hành**, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ nhất.

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **tu hành Cần đẳng trì đoạn hành**, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ hai.

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **tu tập Tâm đẳng trì đoạn hành**, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ ba.

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, **tu tập Quán đẳng trì đoạn hành**, thành tựu thần túc; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. Đó là thứ tư.

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **năm căn**. Những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu **tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.**

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **năm lực**, những gì là năm?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu **tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực, huệ lực.**

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bảy đẳng giác chi**. Những gì là bảy?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, để tu **niệm giác chi, trạch tập pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi**; nhưng phải nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, sự diệt trừ, hồi hướng xả.

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **tám nhánh Thánh đạo**. Những gì là tám?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, sở tu **chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định**; nương vào sự xa lìa, sự vô nhiễm, diệt trừ, hồi hướng xả. *(Q.489, ĐBN)*

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **ba giải thoát môn**. Những gì là ba?

- Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng đều không, nơi tâm an trụ, gọi **không giải thoát môn**, cũng gọi không Tam ma địa. Đấy là thứ nhất, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không có

tướng, nơi tâm an trụ, gọi **vô tướng giải thoát môn**, cũng gọi vô tướng Tam ma địa. Đấy là thứ hai, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó.

- Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, quán tất cả pháp tự tướng không, nên đều không sở nguyện, nơi tâm an trụ, gọi **vô nguyện giải thoát môn**, cũng gọi vô nguyện Tam ma địa. Đấy là thứ ba, các đại Bồ Tát muốn học Đại Thừa nên học trong đó. *(Q.489, ĐBN)*

Thiện Hiện! Đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **11 trí**. Những gì là mười một? Chỗ gọi **khổ trí, tập trí, diệt trí, đại trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, như thuyết trí.**

- Sao là khổ trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết khổ nên chẳng sanh. Đấy là khổ trí.

- Sao là tập trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tập nên dứt hẳn. Đấy là tập trí.

- Sao là diệt trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện, biết diệt nên tác chứng. Đấy là diệt trí.

- Sao là đạo trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết đạo nên tu. Đấy là đạo trí.

- Sao là tận trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tham sân si hết. Đấy là tận trí.

- Sao là vô sanh trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết chẳng sanh lại các cõi. Đấy là vô sanh trí.

- Sao là pháp trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết năm uẩn v.v… mỗi mỗi đều có tự tánh riêng. Đấy là pháp trí.

- Sao là loại trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết được tướng sai khác của năm uẩn v.v... nghĩa là khổ, vô thường, không, vô ngã v.v... Đó là loại trí.

- Sao là thế tục trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết các hữu tình tu hành riêng khác và biết các pháp danh tướng thảy mỗi khác. Đấy là thế tục trí.

- Sao là tha tâm trí? Là nếu trí đem vô sở đắc làm phương tiện biết kẻ hữu tình kia pháp tâm tâm sở không bị nghi trệ. Đấy là tha tâm trí.

- Sao là như thuyết trí? Là nếu trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện biết tướng tất cả pháp như nói, tức là Như Lai Nhất thiết tướng trí. Đấy là như thuyết trí. *(Q.489, ĐBN)*

Thiện Hiện! Phải biết 11 trí đây tức là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã”.

“Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **ba vô lậu căn**. Những gì là ba? Một là **vị tri đương tri căn** *(căn chưa biết sẽ biết)*, hai là **dĩ tri căn** *(căn đã biết)*, ba **là cụ tri căn** *(là căn biết đủ)*.

- Thế nào là vị tri đương tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh đế chưa hiện quán hoàn toàn, chưa đắc Thánh quả nhưng đã có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là vị tri đương tri căn.

- Thế nào là dĩ tri căn? Nghĩa là các bậc hữu học đối với các Thánh đế đã đạt được hiện quán, đã đắc Thánh quả có đầy đủ tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là dĩ tri căn.

- Thế nào là cụ tri căn? Nghĩa là các bậc vô học hoặc A la hán, hoặc các Độc giác, hoặc đại Bồ Tát đã trụ thập địa, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Đó là cụ tri căn.

Nếu ba căn đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã”.

“Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **ba Tam ma địa**. Những gì là ba? Một **là có tầm có tứ** Tam ma địa, hai là **không tầm chỉ tứ** Tam ma địa, ba là **không tầm không tứ** Tam ma địa.

- Sao là có tầm có tứ Tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát đã xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có tứ *(có tìm có xét)*, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự an trụ đầy đủ. Đó là Tam ma địa có tầm có tứ.

- Sao là không tầm chỉ tứ tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát đạt đến định trung gian giữa sơ tịnh lự và đệ nhị tịnh lự. Đó là Tam ma địa không tầm có tứ.

- Sao là không tầm không tứ Tam ma địa? Nghĩa là đại Bồ Tát từ đệ nhị tịnh lự cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Đó là Tam ma địa không tầm không tứ.

Nếu ba thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã”.

“Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng đại thừa của đại Bồ Tát là **10 tùy niệm**. Những gì là mười? Một là **tùy niệm Phật**, hai là **tùy niệm Pháp**, ba là **tùy niệm Tăng**, bốn là **tùy niệm giới**, năm là **tùy niệm xả**, sau là **tùy niệm thiên**, bảy là **tùy niệm nhàm chán**, tám là **tùy niệm tử**, chín là **tùy niệm thân**, mười là **tùy niệm hơi thở**.

Nếu 10 thứ đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã”.

“Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc định, 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ lớp, 10 biến xứ cùng thiện pháp thanh tịnh**, đem vô sở đắc làm phương tiện. Phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã”.

“Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **Phật 10 lực**. Những gì là 10?

- Thiện Hiện phải biết: Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng nhân quả các pháp xứ phi xứ, là lực thứ nhất.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng các loại hữu tình trong quá khứ, hiện tại, vị lai do tạp nghiệp khác nhau mà chịu quả khác nhau, đó là lực thứ hai.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ tướng mọi loại cảnh giới khác nhau của thế gian, đó là lực thứ ba.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ nhiều loại thắng giải chẳng phải một loại thắng giải của tất cả hữu tình, đó là lực thứ tư.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các căn thắng liệt *(hơn kém)* của các loại hữu tình, là lực thứ năm.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ hành tướng biến hành, là lực thứ sáu.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình căn, lực, giác chi, giải thoát, tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí, nhiễm tịnh riêng khác, là lực thứ bảy.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, như thật biết rõ các loại hữu tình có vô lượng thứ túc trụ *(đời trước)* sai khác, là lực thứ tám.

- Nếu dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, do thiên nhãn thanh tịnh như thật biết rõ các hữu tình có vô lượng thứ sanh tử sai khác, đó là lực thứ chín.

- Nếu dùng vô sở đắc làm phương tiện, như thật biết rõ đã chấm dứt các lậu đạt được tâm vô lậu giải thoát, chứng được tuệ giải thoát vô lậu; ngay trong hiện tại tự xác chứng đầy đủ, có thể chơn chánh biết rõ sự tái sanh đã tận, phạm hạnh đã tròn, những việc cần làm đã làm xong, không còn trở lại đời sống này nữa, đó là lực thứ mười.

Phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa các Bồ Tát ấy là **bốn vô sở úy**. Những gì là bốn?

- Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát nào đem vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là Chánh đẳng giác. Nếu có Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc những hạng khác trong thế gian dựa vào pháp để chất vấn gây trở ngại, làm cho Bồ Tát phải suy nghĩ pháp này chẳng phải Chánh đẳng giác. Đối với sự vấn nạn đó ta xác nhận nó vô lý. Đối với sự vấn nạn đó, vì thấy nó phi lý nên được an ổn, trụ không sợ hãi, tự xưng ta ở ngôi vị Đại tiên tôn kính, ở giữa đại chúng cất tiếng rống Sư tử, chuyển xe diệu pháp luân. Xe ấy thanh tịnh, chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa môn, Bà la môn v.v... không ai có thể chuyển được đúng pháp, đó là điều không sợ thứ nhất.

- Nếu đem vô sở đắc làm phương tiện tự xưng ta đã hết hẳn các lậu. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ các lậu như thế chưa dứt diệt hẳn. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng chánh cất tiếng rống sư tử quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chơn chánh Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la

môn v.v… không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đấy là vô sở úy thứ hai.

- Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện vì các đệ tử nói pháp chướng đạo. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn vì khiến nghĩ nhớ nói tập học pháp đây chẳng thể ngăn chận các chướng đạo. Ta đối nạn đây chánh thấy không lý do. Vì đối nạn đây thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử, quay xe diệu pháp, xe ấy thanh tịnh chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn v.v… không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đấy là vô sở úy thứ ba.

- Nếu đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vì các đệ tử nói Đạo hết khổ. Nếu có Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc thiên ma phạm, hoặc các thế gian y pháp lập nạn và khiến nghĩ nhớ nói tu đạo này chẳng thể hết khổ được. Ta đối nạn kia chánh thấy không lý do. Vì đối nạn kia thấy không lý do nên được trụ yên ổn, không hãi không sợ, tự xưng ta ở ngôi Đại tiên tôn vị, ngự giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử, quay xe diệu phạm, xe ấy thanh tịnh chơn chánh chơn Vô thượng, tất cả Sa Môn, Bà la môn v.v… không ai có thể chuyển đúng pháp được. Đấy là vô sở úy thứ tư. *(Q.489, ĐBN)*

Phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **bốn vô ngại giải**. Những gì là bốn? Một là **nghĩa** vô ngại giải; hai là **pháp** vô ngại giải; ba là **từ** vô ngại giải; bốn là **biện** vô ngại giải.

Thiện Hiện! Bốn vô ngại giải như thế, đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Phải biết đấy là tướng Đại Thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã". *(Q.490, ĐBN)*

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là **tướng 18 pháp Phật bất cộng**, những gì là mười tám?

Nghĩa là các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bắt đầu từ đêm chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cho đến đêm nhập Vô dư y Niết bàn, ở trong khoảng thời gian này thường không lầm lỗi, không có lời nói hung bạo, không mất chánh niệm, không có các

tưởng, tâm luôn trong định, luôn chọn pháp để xả bỏ, ý chí không thối lui, tinh tấn không thối lui, niệm không lui, định không lui, tuệ không lui, giải thoát trí kiến không lui.

Trong tất cả nghiệp của thân, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của khẩu, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển. Tất cả nghiệp của ý, trí là dẫn đầu, và tùy theo trí mà chuyển.

Trong quá khứ đã khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở hiện tại đang khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại. Ở vị lai sẽ khởi lên trí kiến không chấp trước, không ngăn ngại.

Mười tám pháp Phật bất cộng như thế đều hoàn toàn dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nên biết đó là tướng Đại thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

"Lại nữa, Thiện Hiện! Tướng Đại Thừa Bồ Tát ấy là các **văn tự Đà la ni môn**. Những văn tự Đà la ni môn nào? Nghĩa là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn. Sao là tánh chữ bình đẳng, tánh lời bình đẳng vào các tự môn?

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đem vô sở đắc mà làm phương tiện, vào Nhã tự môn, vì ngộ tất cả pháp vốn chẳng sanh vậy.

Vào Lạc tự môn, vì ngộ tất cả pháp xa lìa trần cấu.

Nhập môn chữ Bả, ngộ được giáo lý thắng nghĩa của tất cả pháp.

Nhập môn chữ Giả, ngộ tất cả pháp xa lìa sanh tử, dù tử hoặc sanh đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Na, ngộ tất cả pháp xa lìa danh tướng, hoặc danh hoặc tướng đều dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Nhập môn chữ Kha, ngộ tất cả pháp xuất thế gian, vì nhân duyên ái nhiễm nên chẳng hiện tiền.

Nhập môn chữ Đà, ngộ tất cả pháp điều phục, vắng lặng, chơn như, bình đẳng không phân biệt.

Nhập môn chữ Bà, ngộ tất cả pháp lìa sự trói buộc và cởi mở.

Nhập môn chữ Đồ, ngộ tất cả pháp xa lìa nhiệt não, kiêu căng, uế trược, đạt được sự thanh tịnh.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp không quán ngại.

Nhập môn chữ Phược, ngộ tất cả pháp chấm dứt đường ngôn ngữ.

Nhập môn chữ Đả, ngộ tất cả pháp chơn như bất động.

Nhập môn chữ Dã, ngộ tất cả pháp như thật chẳng sanh.

Nhập môn chữ Sắc Tra, ngộ tướng chế phục và tướng nhậm trì của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ca, ngộ tác giả tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ta, ngộ thời và tánh bình đẳng của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ma, ngộ tất cả pháp tánh ngã và ngã sở bất khả đắc.

Nhập môn chữ Già, ngộ tánh hành động chấp thủ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tha, ngộ tánh chất tất cả pháp chỗ y cứ bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xà, ngộ tất cả pháp năng sở sanh khởi bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thấp Phược, ngộ tất cả pháp tánh an ổn bất khả đắc.

Nhập môn chữ Đạt, ngộ tánh có thể giữ gìn cõi giới của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xả, ngộ tánh Xa ma tha của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Khư, ngộ tánh bình đẳng như hư không bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sàn, ngộ tánh cùng tận của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Tát Đả, ngộ tất cả pháp tánh nhậm trì bất khả đắc.

Nhập môn chữ Nhã, ngộ tất cả pháp tánh năng sở tri bất khả đắc.

Nhập môn chữ Thích Tha, ngộ tánh chấp trước nghĩa của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Ha, ngộ tánh thường làm nhân của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Bạc, ngộ tánh phá hoại của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Xước, ngộ tất cả pháp tánh che đậy dục lạc bất khả đắc.

Nhập môn chữ Táp Ma, ngộ tánh đáng nhớ nghĩ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Hạp Phạ, ngộ tánh kêu gọi của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sa, ngộ tất cả pháp lìa sự dõng mãnh.

Nhập môn chữ Kiên, ngộ tánh bình đẳng sâu dày của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Sỉ, ngộ tánh tịch tụ của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Noa, ngộ tất cả pháp lìa sự ồn náo.

Nhập môn chữ Phả, ngộ tất cả pháp không có quả báo.

Nhập môn chữ Tắc Ca, ngộ tất cả pháp lìa tánh chất chứa.

Nhập môn chữ Dật Ta, ngộ tánh tướng suy lão của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Chước, ngộ tất cả pháp không dấu chân.

Nhập môn chữ Tra, ngộ tánh đuổi bức nhau của tất cả pháp bất khả đắc.

Nhập môn chữ Trạch, ngộ chỗ cứu cánh của tất cả pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Môn chữ Trạch này có thể ngộ nhập vào tận cùng ngần mé pháp không.

Ngoại trừ những chữ này nếu biểu thị các pháp không không thể được. Vì sao? Vì nghĩa các chữ này không thể tuyên thuyết, không thể nêu rõ, không thể viết, không thể chấp thủ, không thể quán sát, vì lìa các tướng.

Thiện Hiện phải biết: Thí như hư không là chỗ quay về của tất cả vật. Những môn chữ này cũng lại như thế, nghĩa không của các pháp đều nhập vào môn này mà được hiển rõ.

Thiện Hiện phải biết: Nhập vào chữ Suy này v.v... gọi là nhập vào môn chữ. Đại Bồ Tát nào đối với môn chữ này, đạt được trí thiện xảo. Đại Bồ Tát ấy đối với các âm thanh, ngôn ngữ được trình bày, được biểu thị đều không quán ngại, đối với tánh không bình đẳng của tất cả pháp đều có thể nắm giữ được hết, đối với các tiếng nói đều được khéo léo.

Đại Bồ Tát nào có thể nghe và nhập vào môn các chữ này, xác định tướng trạng của nó, xác định câu cú, nghe rồi thọ trì đọc tụng thông thạo, vì người giảng nói, không có sự chấp trước, chẳng mong danh dự lợi dưỡng cung kính. Do nhân duyên này được **30 món công đức thù thắng** lợi ích. Những gì là ba mươi? Nghĩa là được nghĩ nhớ dõng mãnh, được tàm quý hơn, được sức kiên cố, được pháp chỉ thú, được tăng thượng giác, được thù thắng tuệ, được sự biện tài vô ngại,

được môn tổng trì, được không nghi hoặc, được gặp lời thuận không ưa lời trái, không ghét, được an trụ bình đẳng, không phân biệt cao thấp, được dùng lời khéo léo đối với hữu tình, được uẩn thiện xảo, được giới thiện xảo, được xứ thiện xảo, được chơn lý thiện xảo, được duyên khởi thiện xảo, được nhân thiện xảo, được duyên thiện xảo, được pháp thiện xảo, được trí căn thắng liệt thiện xảo, được tha tâm trí thiện xảo, được thần cảnh trí thiện xảo, được thiên nhĩ trí thiện xảo, được túc trụ tùy niệm trí thiện xảo, được sanh tử trí thiện xảo, được lậu tận trí thiện xảo, được xứ phi xứ trí thiện xảo, được vãng lai trí thiện xảo, được oai nghi lộ trí thiện xảo. Đó là 30 công đức thù thắng lợi ích.

Thiện Hiện nên biết: Khi hành sâu Bát Nhã, đại Bồ Tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đạt được môn văn tự Đà la ni này. Phải biết đó là tướng Đại thừa Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã".

Lưu ý: *Các thiện hữu còn nhớ câu hỏi của Thiện Hiện ở Đoạn 12. thuộc phẩm "Thiện Hiện" không?* "Bạch Thế Tôn! Những gì là tướng Đại thừa Bồ Tát?"

Đoạn 12. và 13. Phật trả lời xong câu hỏi thứ nhất. Đó chính là: 1- Sáu Ba la mật: 2- Mười tám pháp Không; 3- Các Tam ma địa; 4- Tất cả pháp Phật là tướng Đại Thừa Bồ Tát.

Tiếp theo đây, Phật trả lời câu hỏi thứ hai:

Thế nào biết được đại Bồ Tát phát tâm hướng đến Đại thừa?

(Để trả lời câu hỏi này, xin các thiện hữu đọc tiếp Đoạn 14. sau đây):

14. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", cuối Q.490 cho đến đầu Q.491, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Tu Trị Địa", cuối Q.415 đến đầu Q.416, Hội thứ II, ĐBN).

"Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát nào siêng năng tu hành 6 pháp Ba la mật, **từ địa này** đến địa khác, với mức độ như vậy nên biết các đại Bồ Tát ấy hướng đến Đại thừa".

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: - "Sao là đại Bồ Tát siêng hành 6 thứ Ba la mật từ một bậc đến một bậc".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không tới đâu. Vì sao? Vì tất cả pháp không đi không đến, không từ đâu không đến đâu, bởi các các pháp không biến hoại vậy. Đại Bồ Tát này đối việc "từ bậc này đến bậc khác" chẳng nhớ chẳng nghĩ, mặc dù tu trị địa nghiệp mà chẳng thấy địa kia. Đấy là đại Bồ Tát siêng hành sáu thứ Ba la mật, từ một bậc đến một bậc".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - **"Thế nào là đại Bồ Tát tu trị địa nghiệp?"**

Phật bảo Thiện Hiện:

"1- Các đại Bồ Tát khi **trụ sơ địa** *(Cực hỷ địa hay Hoan hỉ địa)* nên khéo **tu trị 10 thứ thắng nghiệp**. Những gì là 10?

Một là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tịnh thắng ý lạc, vì tướng lợi ích của nó bất khả đắc.

Hai là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tâm bình đẳng tất cả hữu tình, vì tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.

Ba là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả, vì kẻ thí, kẻ nhận và của thí bất khả đắc vậy.

Bốn là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kề bạn lành, vì đối các bạn lành không chấp trước vậy.

Năm là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp siêng cầu Chánh pháp, vì các pháp sở cầu bất khả đắc vậy.

Sáu là đem vô sở đắc làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia, vì gia cư phải xả bỏ bất khả đắc vậy.

Bảy là dùng vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật, vì nhân của các tướng hảo bất khả đắc.

Tám là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mở rộng giáo pháp, vì giáo sở phân biệt bất khả đắc vậy.

Chín là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp dứt trừ kiêu mạn, vì các pháp hưng thịnh bất khả đắc vậy.

Mười là đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn lời chân thật, vì tất cả ngữ ngôn bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi tu sơ địa nên khéo tu trị 10 thắng nghiệp đây, nhờ đấy sơ địa mau được viên mãn".

2- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ nhị địa** *(Ly cấu địa, cũng gọi Vô cấu địa hay Tịnh địa)* nên đối **8 pháp tu tập** suy nghĩ khiến mau viên mãn. Những gì là 8? Một là thanh tịnh tịnh giới. Hai là biết ơn trả ơn. Ba là trụ sức an nhẫn. Bốn là thọ hoan hỷ tối thắng. Năm là chẳng bỏ hữu tình. Sáu là thường khởi đại bi. Bảy là đối các bậc sư trưởng đem tâm kính tin học hỏi vâng lời cúng dường như thờ chư Phật. Tám là siêng cầu tu tập Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ nhị địa, đối 8 pháp này nên chính tư duy, nên siêng tu học khiến mau viên mãn".

3- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ tam địa** *(Phát quang địa cũng gọi Minh địa, Hữu quang địa, Hưng quang địa)* nên đối **5 pháp** siêng tinh an trụ. Những gì là 5? Một là siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã được nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự. Hai là đem tâm vô nhiễm thường hành pháp thí, tuy giáo hóa rộng rãi nhưng chẳng tự cao. Ba là vì trang nghiêm tịnh độ nên trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng nhưng chẳng tự cao. Bốn là vì hóa hữu tình, tuy không nhàm chán mỏi mệt với sanh tử vô biên nhưng chẳng buông lung. Năm là tuy trụ vào tàm quý nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ Tát khi trụ đệ tam địa nên thường trụ năm pháp như thế chớ được nới bỏ".

4- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ tứ địa***(Diệm tuệ địa cũng gọi Diệm địa, Tăng diệu địa, Huy diệu địa)* nên đối **10 pháp** thọ trì chẳng bỏ. Những gì là 10?

Một là ở chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa. Hai là thường ưa thiểu dục*(ít muốn).* Ba là thường ưa biết đủ. Bốn là thường chẳng bỏ công đức Đầu đà. Năm là đối các chỗ học thường chẳng nới bỏ. Sáu là đối các dục lạc rất sanh nhàm lìa. Bảy là thường ưa phát khởi tâm tương ưng với Niết bàn. Tám là thường ưa xả bỏ tất cả vật. Chín là đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm. Mười là thường không luyến trước tất cả sự việc.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ tứ địa, đối 10 pháp như thế nên thọ trì chẳng bỏ".

5- “Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi trụ **đệ ngũ địa***(Nan thắng địa cũng gọi Cực nan thắng địa)* nên **xa lìa 10 pháp**. Những gì là 10? Một là nên xa lìa gia cư. Hai là nên xa lìa Bí sô ni. Ba là nên xa lìa nhà keo kiết. Bốn là nên xa lìa nơi hội hợp bàn cãi giận hờn. Năm là nên xa lìa khen mình chê người. Sáu là nên xa lìa mười ác nghiệp đạo. Bảy là nên xa lìa ngạo mạn tăng thường. Tám là nên xa lìa điên đảo. Chín là nên xa lìa do dự. Mười là nên xa lìa tham sân si.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ đệ ngũ địa, đối 10 pháp đây thường nên xa lìa”.

6- “Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành trụ **đệ lục địa***(Hiện tiền địa cũng gọi Hiện tại địa, Mục kiến địa, Mục tiền địa)* nên **viên mãn 6 pháp**, nên **xa lìa 6 pháp**. Vì sao gọi là viên mãn sáu pháp? Nghĩa là nên viên mãn bố thí thẩy sáu Ba la mật. Vì sao gọi là xa lìa sáu pháp ? Nghĩa là nên xa lìa sáu tâm hèn kém. Những gì là sáu? Một là nên xa lìa tâm Thanh Văn. Hai là nên xa lìa tâm Độc giác. Ba là nên xa lìa tâm nhiệt não. Bốn là nên xa lìa tâm thấy kẻ xin đến chẳng vui. Năm là nên xa lìa tâm đã thí xả vật sở hữu rồi luyến tiếc buồn bực ăn năn. Sáu là nên xa lìa tâm tìm cách lẫn tránh người đến cầu xin.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ địa đệ lục thường nên viên mãn 6 pháp nói trước, và nên xa lìa sáu pháp nói sau”.

7- “Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ thất địa***(Viễn hành địa cũng gọi Thâm hành địa, Thâm nhập địa, Thâm viễn địa, Huyền diệu địa)* đối 20 pháp thường nên xa lìa, đối 20 pháp thường nên viên mãn.

Vì sao gọi là đối **20 pháp thường nên xa lìa**? Một là thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả. Hai là thường nên xa lìa chấp đoạn. Ba là thường nên xa lìa chấp thường. Bốn là thường nên xa lìa chấp tưởng tướng. Năm là thường nên xa lìa chấp kiến. Sáu là thường nên xa lìa chấp danh sắc. Bảy là thường nên xa lìa chấp uẩn. Tám là thường nên xa lìa chấp xứ. Chín là thường nên xa lìa chấp giới. Mười là thường nên xa lìa chấp đế. Mười một là thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Mười hai là thường nên xa lìa chấp trước ba cõi. Mười ba là thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Mười bốn là thường nên xa lìa chấp đối tất cả pháp đúng lý,

chẳng đúng lý. Mười lăm là thường nên xa lìa chấp y Phật kiến. Mười sáu là thường nên xa lìa chấp y Pháp kiến. Mười bảy là thường nên xa lìa chấp y Tăng kiến. Mười tám là thường nên xa lìa chấp y giới kiến. Mười chín là thường nên xa lìa chấp y không kiến. Hai mươi là thường nên xa lìa nhàm chán sợ tánh Không.

Vì sao gọi là đối 20 pháp thường nên viên mãn? Một là thường nên viên mãn thông suốt **không**. Hai là thường nên viên mãn chứng **vô tướng**. Ba là thường nên viên mãn biết **vô nguyện**. Bốn là thường nên viên mãn thanh tịnh ba luân. Năm là thường nên viên mãn thương xót hữu tình và đối hữu tình không điều chấp trước. Sáu là thường nên viên mãn sự thấy tất cả pháp tánh bình đẳng và ở trong đó không có sự chấp trước. Bảy là thường nên viên mãn sự thấy tánh bình đẳng của tất cả hữu tình và ở trong đó không có sự chấp trước. Tám là thường nên viên mãn sự thông suốt chơn lý đưa đến cứu cánh và ở trong đó không có sự chấp trước. Chín là thường nên viên mãn trí vô sanh nhẫn. Mười là thường nên viên mãn thuyết chơn lý tất cả pháp đồng một tướng. Mười một là thường nên viên mãn diệt trừ phân biệt. Mười hai là thường nên viên mãn xa lìa các tướng. Mười ba là thường viên mãn xa lìa các tưởng. Mười bốn là thường nên viên mãn xa lìa phiền não. Mười lăm là thường viên mãn khéo léo tu chỉ quán. Mười sáu là thường nên viên mãn điều phục tâm tánh. Mười bảy là thường nên viên mãn vắng lặng tâm tánh. Mười tám là thường nên viên mãn tánh của trí vô ngại. Mười chín là thường nên viên mãn không chỗ ái nhiễm. Hai mươi là thường nên viên mãn tùy tâm mong cầu đến các cõi Phật, ở trong chúng hội Phật đó mà hiện thân ra. *(Q.490, ĐBN)*

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành trụ đệ thất địa, đối 20 pháp trước thường nên xa lìa. Đối 20 pháp sau thường nên viên mãn".

8- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **trụ đệ bát địa***(Bất động địa cũng gọi Sắc tự tại địa, Quyết định địa, Vô hành vô khai phát vô tướng trụ, Tịch diệt tịnh địa)* đối **4 pháp** thường nên viên mãn. Những gì là 4? Một là thường nên viên mãn sự ngộ nhập tâm hành của tất cả hữu tình. Hai là thường nên viên mãn du hí thần thông. Ba là thường nên viên mãn sự trang nghiêm cõi Phật cho chính mình, giống như các cõi Phật mà mình đã được thấy. Bốn là thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai phải như thật quán sát.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ bát địa đối 4 pháp này thường nên viên mãn".

9- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ cửu địa** *(Thiện tuệ địa cũng gọi Thiện tai ý địa, Thiện căn địa)* đối **4 pháp** thường nên viên mãn. Những gì là 4? Một là thường nên viên mãn trí căn thắng liệt. Hai là thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật. Ba là thường nên viên mãn hằng vào các định như huyễn đẳng trì. Bốn là thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã thành thục, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ cửu địa bối, 4 pháp này thường nên viên mãn".

10- "Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành **trụ đệ thập địa** *(Pháp vân địa cũng gọi Tác vũ địa)* đối **12 pháp** thường nên viên mãn. Những gì là 12?

1. là thường nên viên mãn lãnh thọ vô biên đại nguyện không luận nơi nào, tùy theo sở nguyện đều được thành tựu. 2. là thường nên viên mãn trí nghe được các loại âm thanh khác nhau: Chư thiên, rồng, Dược xoa, Kiền đạt phược, A tu la, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Mạc hô lạc già, nhơn phi nhơn v.v... 3. là thường nên viên mãn biện thuyết vô ngại. 4. là thường nên viên mãn nhập thai đầy đủ. 5. là thường nên viên mãn sự chào đời đầy đủ. 6. là thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ. 7. là thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ. 8. là thường nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ. 9. là thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ. 10. là thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ. 11. là thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ đề đầy đủ. 12. hai là thường nên viên mãn tất cả công đức thành tựu đầy đủ. *(Q.490, ĐBN)*

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa thường nên viên mãn 12 pháp này.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa rồi, đối trước sở tu thắng pháp các địa đều được viên mãn thì có thể nói cùng các Như Lai không khác".

(Sau đây là phần giải thích các pháp cần phải viên mãn khi tu thập địa Bồ Tát)

1. Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo **tu trị nghiệp định thắng ý lạc**?"

- "Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu nhóm tất cả căn lành thù thắng. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp định thắng ý lạc?"

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, dẫn phát từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp tất cả hữu tình tâm bình đẳng".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối tất cả hữu tình không chỗ phân biệt mà hành bố thí. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp xả thí tất cả".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo léo tu trị nghiệp gần kề bạn lành? "

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy các bạn lành khuyên hóa hữu tình khiến kia tu tập Nhất thiết trí trí, tức bèn gần kề cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, hỏi thọ Chánh pháp, ngày đêm thừa phụng, không lòng nhác trễ. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp gần kề bạn lành".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, siêng cầu Vô thượng Chánh pháp của Như Lai, chẳng rơi vàocác bậc Thanh Văn, Độc giác. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp cần cầu Chánh pháp".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tất cả chỗ sanh hằng chán ở nhà ồn ào, phức tạp, ngột ngạt chật hẹp in như lao ngục, thường vui Phật pháp, xuất gia thanh tịnh, vắng lặng vô vi, như hư không vô ngại. Đấy là đại Bồ Tát

đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường muốn xuất gia".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vừa một phen thấy hình tướng Phật rồi, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí trọn chẳng bỏ tác ý nhớ Phật. Đấy là đại Bồ Tát khéo đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp mến kính thân Phật".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xiển dương *(mở rộng)* giáo pháp?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối Phật còn tại thế và sau Niết Bàn, vì các hữu tình mở rộng pháp giáo, trước giữa sau đều thiện, văn nghĩa khéo đẹp, thuần một viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Chỗ gọi Khế Kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Bổn sự, Bổn sanh, Duyên khởi, Thí dụ, Phương quảng, Hy pháp, cùng là Luận nghị*(1)*. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp xiển dương giáo pháp".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp dẹp trừ kiêu mạn?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát lòng thường khiêm kính, đè tâm kiêu mạn. Do đây chẳng sanh vào giòng tộc thấp hèn. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp dẹp trừ kiêu mạn".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường ưa thích lời chân thật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào biết đúng mới nói, lời nói và việc làm hợp nhau. Đấy là đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, nên khéo tu trị nghiệp thường ưa thích lời chân thật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ sơ địa nên khéo tu trị 10 thắng nghiệp đây khiến mau viên mãn". *(Q.490, ĐBN)*

2. "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát **thanh tịnh tịnh giới**?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chẳng khởi các tâm Thanh Văn, Độc giác và các pháp phá giới, ngăn chận Bồ đề tâm. Đấy là đại Bồ Tát thanh tịnh tịnh giới".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát biết ơn trả ơn?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát được chút ơn của người hãy năng trọng báo, huống ơn huệ nhiều mà chẳng đền. Đấy là đại Bồ Tát biết ơn trả ơn".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát trụ năng lực an nhẫn?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát giả sử đều bị tất cả hữu tình xâm hại, mà đối với họ không tâm hờn oán. Đấy là đại Bồ Tát trụ năng lực an nhẫn.

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát cảm nhận sự hoan hỷ thù thắng?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy các hữu tình đối hạnh Tam thừa đã được thành thục, thân tâm vui mừng. Đấy là đại Bồ Tát cảm nhận sự hoan hỷ thù thắng".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát chẳng bỏ hữu tình?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường khắp cứu vớt tất cả hữu tình khiến lìa khổ nạn. Đấy là đại Bồ Tát chẳng bỏ hữu tình".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường khởi đại bi?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành các hạnh thù thắng Bồ Tát, thường khởi nghĩ này: Ta vì nhiêu ích các hữu tình, giả sử kiếp kiếp đều như cát sông Hằng vào vô lượng vô số đại địa ngục chịu các khổ lớn hoặc đốt hoặc nướng, hoặc chặt hoặc cắt, hoặc lột hoặc treo, hoặc mài hoặc giã, chịu vô lượng việc khổ như thế, cho đến khiến các loại hữu tình kia nương xe Như Lai mà vào viên tịch. Như vậy, Cứ như vậy, cho đến hết cảnh giới tất cả hữu tình, nhưng tâm đại bi của ta vẫn không lười mỏi. Đấy là đại Bồ Tát thường khởi đại bi".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối các bậc Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì cầu Vô thượng Bồ đề, nên cung kính tùy thuận Sư trưởng, không điều đoái luyến. Đấy là đại Bồ Tát đối các Sư trưởng đem tâm kính tin hỏi vâng cúng dường như thờ chư Phật".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát siêng cầu tu tập Ba la mật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khắp đối tất cả Ba la mật chuyên tâm tu học, chẳng đoái các việc, vì muốn thành thục tất cả hữu tình. Đấy là đại Bồ Tát siêng cầu tu tập Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi <u>trụ đệ nhị đối</u> 8 pháp này nên tư duy nên học khiến mau viên mãn". *(Q.490, ĐBN)*

3. "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát siêng cầu đa văn, thường **không nhàm chán pháp đã nghe, cũng không chấp trước văn tự**?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát phát siêng tinh tấn khởi nghĩ này rằng: Nếu cõi Phật đây hoặc mười phương cõi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thuyết Chánh pháp, ta phải lóng nghe thọ trì đọc tụng, tu học rốt ráo, không để thiếu sót nhưng không chấp trước văn tự trong đó. Đó là đại Bồ Tát siêng cầu đa văn, thường không nhàm chán pháp đã nghe, cũng chẳng chấp trước văn tự".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đem tâm không nhiễm thường hành pháp thí, tuy rộng khai hóa mà chẳng tự cao?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chứ chẳng phải vì đem căn lành này hồi hướng quả Bồ đề, huống chi cầu những việc khác, tuy giáo hoá nhiều nhưng chẳng buông lung, kiêu mạn. Đó là đại Bồ Tát thường đem tâm vô nhiễm, thực hành pháp thí, tuy khai hóa rộng mà chẳng tự cao".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát vì nghiêm tịnh cõi Phật, trồng các căn lành, tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát mạnh mẽ tinh tấn tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm cõi Phật và vì thanh tịnh mình người, tuy làm việc này mà chẳng tự cao. Đấy là đại Bồ Tát vì nghiêm tịnh cõi Phật trồng các căn lành tuy dùng hồi hướng mà chẳng tự cử".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát vì hóa hữu tình, tuy chẳng nhàm mỏi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn thành thục tất cả hữu tình, trồng các căn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, cho đến chưa viên mãn Nhất thiết trí trí, chưa trọn xong thành tựu tất cả Phật pháp, dù thọ vô biên sanh tử khổ nhọc mà không nhàm mỏi, cũng chẳng tự cao. Đấy là đại Bồ Tát vì hóa độ hữu tình, tuy chẳng nhàm mỏi sanh tử vô biên mà chẳng kiêu lung".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chuyên cầu Vô thượng Bồ đề, vì biết hổ thẹn nên quyết không khởi lên tác ý về Thanh văn, Độc giác, nhưng ở trong đó không chấp trước, không sanh nhàm chán mà hủy báng. Đó là đại Bồ Tát tuy có hổ thẹn nhưng không chấp trước.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ tam địa nên thường an trụ 5 pháp như thế, tin siêng tu tập khiến mau viên mãn". *(Q.490, ĐBN)*

4. "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát **trụ chỗ vắng vẻ** thường chẳng bỏ lìa?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì cầu Vô thượng Bồ đề vượt các bậc Thanh Văn Độc giác v.v…, nên thường chẳng bỏ chỗ vắng vẻ. Đấy là đại Bồ Tát trụ chỗ vắng vẻ thường chẳng bỏ lìa".
- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường muốn thiểu dục?"
- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không vì bản thân mà mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, huống chi mong cầu những việc của thế gian và hàng Nhị thừa. Đó là đại Bồ Tát thường ưa thiểu dục".
- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường muốn vui đủ?"
- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chuyên cầu Vô thượng Bồ đề nên đối các việc khác chẳng sanh chấp trước. Đấy là đại Bồ Tát thường muốn vui đủ".
- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường chẳng bỏ lìa công đức Đầu đà?"
- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào xét kỹ pháp nhẫn trong giáo pháp thâm sâu của Phật. Đó là đại Bồ Tát thường chẳng lìa bỏ công đức Đầu đà".
- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối các chỗ học thường chẳng nới bỏ?"
- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào giữ vững giới đã học, chẳng dời đổi cũng chẳng chấp thủ tướng của chúng. Đó là đại Bồ Tát thường chẳng xả bỏ các học xứ".
- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát rất nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc".
- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào chẳng khởi lòng dục đối với dục lạc hấp dẫn. Đó là đại Bồ Tát nhàm chán, muốn xa lìa các dục lạc".
- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát thường muốn phát khởi tâm tương ưng Niết bàn?"
- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hiểu biết hết tất cả pháp thường không tạo tác. Đó là đại Bồ Tát thường muốn phát khởi Niết bàn tương ưng với tâm".

- “Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối tất cả vật thường muốn nới bỏ?”

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối pháp nội ngoại thường chẳng chấp lấy. Đấy là đại Bồ Tát đối tất cả vật thường muốn nới bỏ”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát đối tất cả thời tâm chẳng chìm đắm?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào đối với các thức, tâm an trụ nhưng không chấp trước. Đó là đại Bồ Tát chẳng mê muội bất cứ lúc nào”.

- “Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào chẳng có tư duy gì về tất cả sự việc. Đó là đại Bồ Tát thường không luyến tiếc tất cả sự việc.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi <u>trụ đệ tứ địa</u> đối 10 pháp như thế thường nên thọ trì chớ được chút nới”. *(Q.490, ĐBN)*

5. “Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát **xa lìa gia cư**?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào tánh ưa dạo chơi cõi nước của chư Phật, sanh ở chỗ nào cũng muốn xuất gia, cạo bỏ râu tóc, ôm bình bát, mặc ba y, hiện làm Sa môn. Đó là đại Bồ Tát xa lìa gia cư”.

- “Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa Bí sô ni?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào thường phải xa lìa các Bí sô ni, không cùng họ ở chung trong khoảng thời gian rất ngắn, chẳng khởi tâm xấu về họ. Đó là đại Bồ Tát xa lìa Bí sô ni”.

- “Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa nhà keo kiệt?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ như vầy: Ta nên vì lợi ích an vui lâu dài cho tất cả hữu tình, khiến hữu tình này nương nhờ phước lực của họ mà cảm được, làm vị thí chủ tốt như vậy, vì thế ở trong đây ta chớ nên keo kiệt, ganh ghét. Suy nghĩ như vậy rồi, vị ấy xa lìa nhà keo kiệt. Đó là đại Bồ Tát xa lìa nhà keo kiệt”.

- “Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi, tức giận?”

- “Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ thế này: Hội chúng nào gồm Thanh văn và Độc giác, trong đó nói pháp yếu tương ưng với hàng Nhị thừa, làm cho ta lui mất tâm đại Bồ đề. Vì thế, ta quyết định nên xa lìa chúng hội ấy. Lại nghĩ như vầy: Những kẻ hay tức giận tranh cãi ấy có thể

làm cho các hữu tình phát khởi sự sân hại, tạo ra nhiều loại nghiệp ác bất thiện. Đối với đường lành còn chống trái huống gì đại Bồ đề. Vì thế quyết định xa lìa sự tức giận tranh cãi. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa hội chúng tranh cãi tức giận".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự khen mình chê người?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào không thấy có pháp trong, pháp ngoài, xa lìa sự khen mình chê người. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự khen mình chê người".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa 10 nghiệp đạo ác?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào suy nghĩ thế này: Đối với cảnh giới thiện như trời, người mà mười điều ác này còn ngăn ngại như vậy, huống gì đối với Thánh đạo và đại Bồ đề. Thế nên nhất định ta phải xa lìa chúng. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa mười nghiệp đạo ác".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự tăng thượng mạn?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hoàn toàn không thấy có các pháp trong và ngoài đáng để mà phát khởi sự tăng thượng mạn. Vì thế nên quyết định xa lìa sự tăng thượng mạn như vậy. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tăng thượng mạn".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự điên đảo?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào quán các sự điên đảo hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nhất định phải xa lìa sự điên đảo. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự điên đảo".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa sự do dự?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào xét thấy sự do dự hoàn toàn bất khả đắc, vì thế nên quyết định xa lìa sự do dự. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa sự do dự".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tham, sân, si?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hoàn toàn không thấy có tham, sân, si, nên xa lìa 3 độc này. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tham, sân, si.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ <u>địa thứ năm</u>, các đại Bồ Tát phải thường xa lìa, không nên gần gũi, tu tập theo 10 pháp này".

6. "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên **viên mãn 6 pháp Ba la mật**?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào viên mãn 6 pháp Ba la mật, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu trụ vào sáu Ba la mật này, thì Thánh chúng Tam thừa có thể vượt qua 5 loại sở tri đến bờ giác. Những gì là năm? Một là quá khứ; hai là vị lai; ba là hiện tại; bốn là vô vi; năm là bất khả thuyết. Cho nên đại Bồ Tát nhất định phải viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đó là đại Bồ Tát nên viên mãn 6 pháp Ba la mật".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Thanh văn?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Tâm Thanh văn thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì nhàm chán sanh tử. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Thanh văn".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Độc giác?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Tâm Độc giác thừa chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì ưa thích Niết bàn. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm Độc giác".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm nhiệt não?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khởi nghĩa như vầy: Tâm run sợ sanh tử nóng bức chẳng phải đạo chứng Vô thượng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì sợ sanh tử vậy. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm nhiệt não".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm mỗi khi thấy người nào đến xin sầu não, chẳng vui?"

- "Thiện Hiện! đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Tâm ưu sầu không vui này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với từ bi. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hễ thấy người đến xin sầu não, chẳng vui".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hối tiếc, buồn rầu hối hận đối với vật sở hữu đã cho?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Tâm hối tiếc này chẳng phải đạo để chứng Vô thượng Bồ đề, nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái nghịch với bản nguyện. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ đề tâm, ta có nguyện: Tất cả vật sở hữu của ta tùy theo mong cầu của kẻ đến xin đều thí

cho hết, chẳng để họ thiếu thốn. Thế mà hôm nay đã cho sao còn hối tiếc. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm hối tiếc đối với vật sở hữu đã cho".

- "Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm tìm cách lẫn tránh đối với kẻ đến xin".

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào nghĩ như vầy: Tâm lẫn tránh này chẳng phải đạo để chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên phải xa lìa. Vì sao? Vì trái với lời nguyện ban đầu. Nghĩa là trước đây khi phát Bồ đề tâm, ta có nguyện: Phàm ai đến xin những vật sở hữu của ta, ta đều cho theo nhu cầu của họ, chẳng để họ thiếu thốn. Tại sao hôm nay lại trốn tránh họ. Đó là đại Bồ Tát nên xa lìa tâm trốn tránh với kẻ đến xin.

Thiện Hiện nên biết: Khi trụ địa thứ sáu, các đại Bồ Tát thường nên viên mãn 6 pháp đã nói ở trước, và nên xa lìa 6 pháp đã nói ở sau, nhưng trong đó không có sự chấp thủ". *(Q.490, ĐBN)*

7. "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên **xa lìa chấp ngã, cho đến chấp kiến giả**?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát quán ngã cho đến kiến giả hoàn toàn chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp ngã cho đến chấp kiến giả.Vì sao? Vì tự tánh của ngã cho đến kiến giả bất khả đắc".*(Q.491, ĐBN)*

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp đoạn?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tất cả pháp tánh không thể đoạn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp đoạn. Vì sao? Vì nghĩa của tất cả pháp hoàn toàn không sanh, không đoạn".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp thường?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh tất cả pháp là thường, chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp thường. Vì sao? Vì tất cả pháp không sanh, không diệt, chẳng đoạn, thường".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tưởng tướng?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán pháp tạp nhiễm hoàn toàn chẳng có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tưởng tướng. Vì sao? Vì pháp tạp nhiễm tánh nó vốn xa lìa".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp kiến?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không thấy có tự tánh của các kiến, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp kiến. Vì sao? Vì chỗ thấy của các pháp bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp danh sắc?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh của danh sắc hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp danh sắc. Vì sao? Vì danh sắc chơn thật bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp uẩn?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các uẩn hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp uẩn. Vì sao? Vì tánh của pháp tích tụ bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp xứ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các xứ hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp xứ. Vì sao? Vì tánh pháp sanh môn bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp giới?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các giới hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp giới. Vì sao? Vì tánh pháp trụ trì bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật?"

- "Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ Tát quán tánh các nghĩa chơn thật hoàn toàn vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nghĩa chơn thật. Vì sao? Vì pháp chẳng phải hư dối bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh duyên khởi đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp duyên khởi. Vì sao? Vì pháp vô minh v.v... bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh ba cõi đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp trước trụ ba cõi. Vì sao? Vì sự ràng buộc ba cõi bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh các pháp đều vô sở hữu, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp. Vì sao? Vì tự tánh các pháp chỉ giả thi thiết, đều như hư không bất khả đắc vậy. Đấy là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp tất cả pháp".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa các chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tánh tất cả pháp đúng lý, không đúng lý, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa sự chấp đối với tất cả pháp như lý hoặc bất như lý. Vì sao? Vì các pháp như vậy bất khả đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy Phật thì không được thấy Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Phật. Vì sao? Vì tự tánh chơn như Phật không thể thấy".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Pháp?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy pháp thì không được thấy pháp, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Pháp. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của pháp không thể thấy".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Tăng?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết nương vào việc thấy Tăng thì không được thấy Tăng, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy Tăng. Vì sao? Vì tự tánh chơn như của Tăng vô tướng, vô vi không thể thấy".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy giới?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chỉ biết tánh tội phước đầy đủ chẳng thật có, thì đây là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương vào việc thấy giới. Vì sao? Vì hoặc tội hoặc phước chỉ giả thi thiết, bất khả đắc vậy".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp dựa vào việc thấy Không?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán các pháp không đều vô sở hữu, chẳng thể xem thấy. Vì sao? Vì tự tánh của không thấy phải hữu chẳng phải vô, chẳng thể thấy được vậy. Đấy là đại Bồ Tát thường nên xa lìa chấp nương không thấy".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên xa lìa nhàm chán sợ hãi tánh Không?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát quán tất cả pháp tự tánh đều không, chẳng phải không cùng không có chỗ chống trái, nên việc nhàm chán sợ hãi đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các pháp hữu tánh chẳng nên chán sợ vậy. Đấy là đại Bồ Tát thường nên xa lìa tánh nhàm chán sợ hãi không".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn, thông đạt pháp Không?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp tự tướng đều Không, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thông đạt pháp Không".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không suy nghĩ tất cả tướng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn chứng đắc vô tướng".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đối với pháp trong ba cõi, tâm không chỗ trụ, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn liễu tri vô nguyện".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát viên mãn thanh tịnh 10 thiện nghiệp đạo, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thanh tịnh ba luân".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đã được đại bi và trang nghiêm tịnh độ đều không chỗ chấp trước, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thương xót hữu tình và đối với loài hữu tình không có chỗ chấp trước".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp, và không chấp trước những điều trong đó?"

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với tất cả pháp và không chấp trước những điều trong đó”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao gọi đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình, và không chấp trước những điều trong đó?”

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với các hữu tình không tăng, không giảm và không chấp thủ, không trụ trước những điều trong đó, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thấy tánh bình đẳng đối với các loài hữu tình và không chấp trước những điều trong đó”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo, và đối trong ấy không sở chấp trước?”

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối tất cả pháp lý thú chơn thật, tuy như thật thông suốt, mà không chỗ thông suốt, và đối trong ấy không lấy không trụ. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo và đối trong ấy không lấy không trụ. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn đối chơn lý thông suốt tới rốt ráo và đối trong âý không sở chấp trước”.

- “Bạc Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn trí vô sanh nhẫn?”

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhẫn nhục với tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không tác, và biết rõ danh sắc hoàn toàn không sanh, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn trí nhẫn vô sanh”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú?”

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không hành hai tướng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thuyết tất cả pháp nhất tướng lý thú”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt?

- “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có sự phân biệt, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn diệt trừ phân biệt”.

- “Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường viên mãn xa lìa các tưởng?”

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường xa lìa tất cả tưởng nhỏ, tưởng lớn và vô lượng tưởng, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa các tưởng".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường viên mãn xa lìa các kiến?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát xa lìa các sự thấy của Thanh văn, Độc giác v.v... thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa các kiến".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa phiền não?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát xả bỏ tất cả tập khí phiền não hữu lậu tương tục, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn xa lìa phiền não".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường được viên mãn khéo léo thực hành pháp chỉ quán?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, thì đây là đại Bồ Tát thường được viên mãn thực hành khéo léo pháp chỉ quán".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ở trong ba cõi mà không đắm trước, không lạc thú, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn điều phục tâm tánh".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhiếp phục sáu căn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tâm tánh tịch tĩnh".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành chứng đắc Phật nhãn, đối với tất cả pháp quyết định rõ ràng không chướng ngại, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tánh vô ngại trí".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn không bị ái nhiễm?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với lục xứ xả bỏ hoàn toàn, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn không ái nhiễm bất cứ điều gì".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu hành đạt được thần thông thù thắng, đến các cõi Phật để phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn, và thỉnh chuyển pháp luân, làm lợi ích cho tất cả, thì đây là đại Bồ Tát thường nên tùy tâm ý muốn đến các cõi chư Phật, và hiện thân trong hội chúng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Khi chư đại Bồ Tát <u>an trụ ở địa thứ bảy</u> thì thường nên xa lìa 20 pháp trước và nên viên mãn 20 pháp sau".

8. "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường **nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình**?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nhất tâm cùng với trí như thật biết khắp hành tướng sai biệt tâm và tâm sở của tất cả hữu tình, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn ngộ nhập tâm hành tất cả hữu tình".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn du hí thần thông?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường du hí các loại thần thông tự tại, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, vì để thân cận cúng dường chư Phật, chứ không sanh vọng tưởng ở cõi Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn du hí thần thông".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ trong một cõi Phật thì có thể thấy 10 phương vô biên cõi Phật, cũng có thể thị hiện nhưng thường không sanh ý tưởng ở cõi Phật. Lại vì thành thục các hữu tình cho nên thị hiện Chuyển luân vương ở khắp Tam thiên đại thiên thế giới để tự trang nghiêm, và có thể xả bỏ mà không chấp trước, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thấy các cõi Phật, và theo chỗ đã thấy mà tự trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật".

- "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường nên viên mãn phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối với thân Như Lai quán sát như thật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn nhiêu ích các hữu tình nên đối pháp nghĩa thú như thật phân biệt. Như vậy, gọi là đem pháp vâng thờ cúng dường chư Phật. Lại quán sát kỹ pháp thân chư Phật. Đấy là Bồ Tát

thường nên viên mãn vâng thờ cúng dường chư Phật Thế Tôn, đối thân Như Lai quán sát như thật.

Thiện Hiện nên biết: Khi đại Bồ Tát an trụ địa thứ tám thì đối với 4 pháp này thường nên viên mãn". *(Q.491, ĐBN)*

9. "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường **nên viên mãn trí căn thắng liệt**(hơn kém)?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ Phật 10 lực như thật biết rõ các căn hơn kém tất cả hữu tình. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trí căn hơn kém".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện nghiêm tịnh tâm hành tất cả hữu tình, không điều chấp trước. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyễn đẳng trì?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ đẳng trì đây, dù năng thành xong tất cả sự nghiệp mà tâm đối pháp đều không động chuyển. Lại tu đẳng trì cực thành thục, nên chẳng khởi gia hạnh, mà được hằng hiện tiền. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn hằng vào các định như huyễn đẳng trì".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín, cố vào các cõi tự hiện hóa sanh?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì muốn thành thục các loại hữu tình căn lành thù thắng, tùy kia sở nghi, cố vào các cõi mà hiện thọ sanh. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy các hữu tình căn lành đã chín cố vào các cõi tự hiện hóa sanh.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi trụ đệ cửu địa đối 4 pháp này thường nên viên mãn". *(Q.491, ĐBN)*

10. "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại Bồ Tát thường **nên tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc**?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát vì tu sáu pháp Ba la mật đã viên mãn, hoặc vì trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, hoặc vì thành thục các loại hữu

tình, tùy tâm nguyện mà làm viên mãn không thiếu sót, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tùy theo đại nguyện mà nhiếp thọ vô biên xứ và theo sở nguyện của chúng sanh mà giúp họ chứng đắc".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v…?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu tập thù thắng từ vô ngại giải, khéo biết hữu tình ngôn âm sai khác. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trí theo âm loại khác các trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v..."

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu tập thù thắng biện vô ngại giải, vì các hữu tình năng diễn thuyết vô tận. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vô ngại biện thuyết".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tuy sanh tất cả chỗ thật hằng hóa sanh, mà vì muốn lợi ích hữu tình hiện vào thai tạng, ở trong đầy đủ các việc thắng sự. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn vào thai đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi xuất thai thị hiện các việc thắng sự hiếm có, khiến các hữu tình thấy vui mừng được nhiêu ích lớn. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất sanh đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là là đại Bồ Tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hoặc sanh đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, chỗ bẩm thọ cha mẹ không thể chê trách được. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn gia tộc đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là là đại Bồ Tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường sanh ở trong dòng họ các đại Bồ Tát quá khứ. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn dòng họ đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thuần đem vô lượng vô số đại Bồ Tát mà làm quyến thuộc, chẳng lộn tạp các loại khác. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn quyến thuộc đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi mới sanh, nơi thân đầy đủ tất cả tướng tốt, phóng quang minh lớn soi khắp vô biên thế giới chư Phật, cũng khiến các thế giới kia sáu thứ biến động. Hữu tình kẻ gặp đều được lợi vui. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn sanh thân đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát với khi xuất gia vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng vây quanh trước sau tôn trọng khen ngợi. Qua đến đạo tràng cắt bỏ râu tóc, mặc ba áo pháp, nhận cầm bình bát, dẫn dắt vô lượng vô biên hữu tình nương Tam thừa mà đến viên tịch. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn xuất gia đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ đề đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát căn lành thù thắng, nguyện lực rộng lớn, cảm ứng được cội đại Bồ đề như vầy: Thân cây bằng ngọc lưu ly, gốc bằng vàng rồng, nhánh lá hoa quả đều dùng bảy báu thượng diệu làm ra. Cội ấy cao rộng phủ khắp Tam thiên đại thiên cõi Phật, ánh sáng tỏa khắp hằng hà sa cõi Phật ở mười phương thế giới. Các loài hữu tình trông thấy đều được lợi ích, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn trang nghiêm cội Bồ đề đầy đủ".

- "Bạch Thế Tôn! Sao là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ?"

- "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đầy đặn tư lương phước huệ thù thắng, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đấy là đại Bồ Tát thường nên viên mãn tất cả công đức thành xong đầy đủ.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đầy đủ tư lương phước tuệ thù thắng, lại thành thục các hữu tình, và làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì đây là đại Bồ Tát thường nên viên mãn thành tựu tất cả công đức.

Thiện Hiện nên biết: Khi đại Bồ Tát an trụ địa thứ mười, thường nên viên mãn 20 pháp này".

- "Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát khi đã an trụ địa thứ mười rồi, đối với việc tu hành thắng pháp của các địa trước đều được viên mãn, nên nói đồng với các đức Như Lai không khác?"

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đã viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đã viên mãn 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định. Đã viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi. Đã viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã viên mãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã viên mãn chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đã viên mãn khổ tập diệt đạo Thánh đế. Đã viên mãn 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Đã viên mãn tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn. Đã viên mãn 5 nhãn, 6 thần thông. Đã viên mãn Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Đủ Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc lại dứt hẳn tập khí nối nhau của tất cả phiền não nữa, bèn trụ thập địa.

Bởi đây nên nói: Nếu đại Bồ Tát trụ đệ thập địa rồi, đối sở tu thắng pháp các địa trước đều được viên mãn, cùng các Như Lai nên nói không khác". *(Q.491, ĐBN)*

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- "Bạch Thế Tôn! **Sao là đại Bồ Tát trụ đệ thập địa tới Như Lai địa**?"

Phật bảo:

- "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng phương tiện thiện xảo thực hành 6 Ba la mật, tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 37 Bồ đề phần pháp, cho đến 18 pháp Phật bất cộng, đầy đủ tất cả Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí. Vượt qua Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa và Bồ Tát địa. Lại đoạn trừ hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục, liền thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và an trụ Như Lai địa.

Thiện Hiện! Như vậy đại Bồ Tát đệ thập địa tới Như Lai địa. Thiện Hiện! Ngang đây phải biết các đại Bồ Tát phát tới Đại Thừa".

Thích nghĩa cho Đoạn 14. này:

(1). Mười hai bộ Kinh: (Thập nhị bộ kinh): Bao gồm: ***1. Tu-đa-la*** *(Phạn ngữ: Stra), dịch nghĩa: Khế kinh;* ***2. Kỳ-dạ*** *(Phạn ngữ: Geya), dịch nghĩa: Ứng tụng;* ***3. Hòa-ca-la-na*** *(Phạn ngữ: Vyakarana), dịch nghĩa: Thọ ký;* ***4. Già-đà*** *(Gatha (skt), dịch nghĩa: Phúng tụng;* ***5. Ưu-đà-na***

(Phạn ngữ: Udana), dịch nghĩa: Tự thuyết; ***6. Ni-đà-na*** *(Phạn ngữ: Nidna), dịch nghĩa: Nhân duyên;* ***7. A-ba-đà-na*** *(Phạn ngữ: Avadna), dịch nghĩa: Thí dụ;* ***8. Y-đế-mục-đa-già*** *(Phạn ngữ: Itivrtaka), dịch nghĩa: Bổn sự;* ***9. Xà-đà-già*** *(Phạn ngữ: Jtaka), dịch nghĩa: Bổn sanh;* ***10. Tỳ-phật-lược*** *(Phạn ngữ: Vaipulya), dịch nghĩa: Phương quảng;* ***11. A-phù-đà-đạt-ma*** *(Phạn ngữ: Adbhutadharma), dịch nghĩa: Vị tằng hữu;* ***12. Ưu-ba-đề-xá*** *(Phạn ngữ: Upadçsa), dịch nghĩa: Luận nghị.*

Trong 12 bộ kinh này thì 9 bộ trước là thuộc về giáo nghĩa quyền thừa, nhằm dẫn dắt mọi chúng sanh sơ cơ, (Xem Chín bộ kinh), 3 bộ cuối cùng giảng thuyết những ý nghĩa cứu cánh rốt ráo, đưa đến quả vị Phật. Đã chú thích rồi nhưng ở đây 12 bộ Kinh phiên âm bằng chữ Phạn, nên được lặp lại lần nữa.

Lưu ý: *Các thiện hữu còn nhớ câu hỏi của Thiện Hiện ở Đoạn 12. thuộc phẩm "Thiện Hiện":* **"Bạch Thế Tôn! Những gì là tướng Đại thừa của Bồ Tát? Làm thế nào biết đại Bồ Tát phát tâm hướng đến Đại thừa?"** *Đoạn 12., 13. và 14. đã trả lời xong hai câu hỏi này. Tiếp sau đây Phật trả lời câu hỏi thứ ba:*

- Đại Thừa như thế từ chỗ nào ra? đến trụ chỗ nào? Ai nương Đại thừa mà xuất ly?

(Đoạn 15. sau đây sẽ trả lời câu hỏi này):

15. Thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.491 cho đến Q.492, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Xuất Trụ", cuối Q.416 đến đầu Q.417, Hội thứ II, ĐBN).

1- Đại thừa như thế từ chỗ nào ra?

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi kế đến còn hỏi: Đại Thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào?

Thiện Hiện nên biết: **Đại thừa từ trong tam giới xuất ra, và đến an trụ trong Nhất thiết trí trí**. Lại dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện cho nên không xuất cũng không trụ. Vì sao? Vì nếu Đại

thừa hoặc Nhất thiết trí trí, hai pháp như vậy không hợp cũng không tan, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, đều đồng nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Pháp vô tướng không xuất không trụ. Vì sao? Vì pháp vô tướng chẳng phải đã xuất đã trụ, chẳng phải sẽ xuất, sẽ trụ, chẳng phải đang xuất, đang trụ. *(Q.491, ĐBN)*

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng **muốn khiến chơn như, pháp giới,** pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới cũng có xuất có trụ. Vì sao? Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời **cũng muốn khiến đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô tánh giới, vô tướng giới, vô tác giới, vô vi giới, cũng có xuất có trụ.** Vì sao? Đoạn giới cho đến vô vi giới đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ thời cũng muốn **khiến sắc không cho đến thức không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Sắc không cho đến thức không đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì sắc không, tự tánh sắc không là không; cho đến thức không, tự tánh thức không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến 12 xứ không cho đến 18 giới không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nhãn xứ không cho đến ý xứ không đều chẳng thể từ trong tam giới ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì 12 xứ không, tự tánh 12 xứ không là không; ví 18 giới không, tự tánh 18 giới không là không, cho đến tự tánh ý xứ không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến nhãn xúc không cho đến ý xúc không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nhãn xúc không cho đến ý xúc không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhãn xúc không, tự tánh nhãn xúc không là không; cho đến ý xúc không, tự tánh ý xúc không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không là không; cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến địa giới không cho đến thức giới không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Địa giới không cho đến thức giới không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì địa giới không, tự tánh địa giới không là không; cho đến thức giới không, tự tánh thức giới không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nhân duyên không cho đến tăng thượng duyên không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nhân duyên không, tự tánh nhân duyên không là không; cho đến tăng thượng duyên không, tự tánh tăng thượng duyên không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến vô minh không cho đến lão tử không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Vô minh không cho đến lão tử không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ

trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì vô minh không, tự tánh vô minh không là không; cho đến lão tử không, tự tánh lão tử không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa cũng có xuất có trụ.** Vì sao? Cảnh mộng cho đến việc biến hóa đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì cảnh mộng không, tự tánh cảnh mộng không cho đến việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến bố thí không cho đến Bát nhã Ba la mật không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Bố thí không cho đến Bát nhã Ba la mật không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì bố thí Ba la mật không, tự tánh bố thí Ba la mật không là không; cho đến Bát nhã Ba la mật không, tự tánh Bát nhã Ba la mật không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nội không, tự tánh nội không là không; cho đến vô tánh tự tánh không, tự tánh vô tánh tự tánh không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến khổ tập diệt đạo Thánh đế không, 37 pháp trợ đạo không, 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc không, tam giải thoát môn, tất cả Đà la ni môn, Tam ma địa môn không, 5 nhãn, 6 thần thông không, Như Lai 10 lực không cho đến 18 Phật bất cộng không, cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Khổ tập diệt đạo Thánh đế không cho đến 18 pháp Phật bất cộng không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì khổ tập diệt đạo Thánh đế không, tự tánh khổ tập diệt đạo Thánh đế không vậy cho đến 18 pháp Phật bất cộng không, tự tánh 18 pháp Phật không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không, tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không, tự tánh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến bậc Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán, Độc giác, Như Lai sanh thân đời sau cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Bậc Dự lưu sanh ác thú cho đến Như Lai sanh thân đời sau đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì bậc Dự lưu sanh ác thú, tự tánh bậc Dự lưu sanh ác thú không; cho đến Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến Dự lưu không cho đến Như Lai không cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Dự lưu không cho đến Như Lai không đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Dự lưu không, tự tánh Dự Lưu không là không; cho đến Như Lai không, tự tánh Như Lai không là không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời **cũng muốn khiến danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết cũng có xuất có trụ.** Vì sao? Danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì danh tự, giả tưởng, thi thiết, ngôn

thuyết không, tự tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có kẻ muốn khiến pháp vô tướng có xuất có trụ, thời cũng muốn **khiến vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi cũng có xuất có trụ**. Vì sao? Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi đều chẳng thể từ trong tam giới xuất ra, cũng chẳng thể đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không, tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tướng vô vi không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nhân duyên đây nên Ta tác thuyết rằng Đại Thừa như thế từ trong tam giới xuất ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí. Nhưng đem bất nhị làm phương tiện nên không xuất không trụ. Vì sao? **Vì là pháp vô tướng không động chuyển vậy, nên chẳng thể nói rằng có xuất có trụ".** *(Q.491, ĐBN)*

2- Đại thừa như vậy trụ ở chỗ nào?

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi kế đến còn hỏi: Đại thừa như vậy trụ chỗ nào?

Thiện Hiện phải biết: Đại thừa như thế đều **vô sở trụ**. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ. Vì sao? Vì chỗ trụ tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Đại thừa như thế đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vô sở trụ.**

Thiện Hiện phải biết: Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh bất tư nghì giới đều vô trụ vô chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như không; cho đến tự tánh bất tư nghì giới, tự tánh bất tư nghì giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như đoạn giới, ly giới, diệt giới, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh đoạn giới cho đến tự tánh vô

vi giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh đoạn giới, tự tánh đoạn giới không; cho đến tự tánh vô vi giới, tự tánh vô vi giới không vậy. *(Q.492, ĐBN)*

Thiện Hiện phải biết: Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như 12 xứ cho đến 18 giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh 12 xứ cho đến tự tánh 18 giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh 12 xứ, tự tánh 12 xứ không; cho đến tự tánh 18 giới, tự tánh 18 giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc không; cho đến tự tánh ý xúc, tự tánh ý xúc không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không; cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như địa giới cho đến thức giới phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh

nhân duyên không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như vô minh cho đến lão tử phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử không vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Ví như cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng cho đến tự tánh việc biến hóa đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng không; cho đến tự tánh việc biến hóa, tự tánh việc biến hóa không vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Ví như bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí cho đến tự tánh Bát nhã Ba la mật đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí, tự tánh bố thí không; cho đến tự tánh Bát nhã, tự tánh Bát nhã không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nội không cho đến tự tánh vô tánh không đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh nội không, tự tánh nội không không; cho đến tự tánh vô tánh, tự tánh vô tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nói rộng ra, tất cả pháp Phật phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp Phật đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp Phật, tự tánh tất cả pháp Phật không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như kẻ Dự lưu sanh ác thú, kẻ Nhất lai hằng sanh lại, kẻ Bất hoàn sanh cõi Dục, các Bồ Tát sanh tự lợi, A la hán, Độc giác, Như Lai sanh thân đời sau phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh kẻ Dự lưu sanh ác thú, tự tánh kẻ Dự lưu

sanh ác thú không; cho đến tự tánh Như Lai sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai sanh thân đời sau không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ví như hướng Dự lưu quả Dự lưu, hướng Nhất lai quả Nhất lai, hướng Bất hoàn quả Bất hoàn, hướng A la hán quả A la hán, hướng Độc giác quả Độc giác, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề phi trụ phi chẳng trụ. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh hướng Dự lưu quả cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Bồ đề đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh hướng Dự lưu quả, tự tánh hướng Dự lưu quả không; cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Bồ đề, **tự tánh chư Phật Vô thượng Bồ đề không vậy**.

Thiện Hiện phải biết: Ví như **danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết phi trụ phi chẳng trụ**. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết, tự tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết, ngôn thuyết không vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Ví như vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi phi trụ phi chẳng trụ**. Đại thừa cũng vậy, phi trụ phi chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều không trụ không chẳng trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi; tự tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi không vậy. *(Q.492, ĐBN)*

Thiện Hiện! Do duyên cớ đây nên Ta thuyết rằng: Đại thừa như thế tuy không chỗ trụ, mà đem bất nhị làm phương tiện nên trụ vô sở trụ".

3- Ai là người nương Đại Thừa này mà ra?

(Không ai nương Đại thừa mà ra. Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy).

"Lại nữa, Thiện Hiện! Sau cùng ngươi còn hỏi: Ai nương Đại Thừa này mà ra? Thiện Hiện phải biết: Đều **không ai nương Đại Thừa này ra cả**. Vì sao? Hoặc Đại Thừa bị nương, hoặc kẻ năng nương, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời tất cả như thế đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc, nên

chẳng thể nói thừa bị nương, có kẻ năng nương, do đây, vì đây, hoặc xứ, hoặc thời. Bởi nhân duyên đây đều không kẻ nương Đại Thừa này mà ra. Vì sao? **Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Ngã vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy. Như vậy, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, cũng vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như cho đến bất tư nghì giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đoạn giới, ly giới, diệt giới, ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: 12 xứ cho đến 18 giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Địa giới cho đến thức giới đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Cảnh mộng, việc huyễn, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, không hoa, thành tầm hương, việc biến hóa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Nói rộng ra, <u>tất cả pháp Phật</u> đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.**

Thiện Hiện phải biết: Danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Thời trước sau giữa đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt đều vô sở hữu bất khả đắc, nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật thành thục hữu tình đều vô sở hữu bất khả đắc nên kẻ nương Đại Thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, mà nói bất khả đắc?

Thiện Hiện phải biết: Tánh ngã cho đến tánh kiến giả trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng đã khả đắc, chẳng sẽ khả đắc, chẳng hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh bất tư nghì giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh đoạn giới cho đến tánh vô vi giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh 12 xứ cho đến tánh 18 giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh 12 xứ cho đến tánh 18 giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh địa giới cho đến tánh thức giới trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhân duyên cho đến tánh tăng thượng duyên chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh vô minh cho đến tánh lão tử trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh cảnh việc biến hóa chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh bố thí cho đến tánh Bát nhã Ba la mật trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bố thí cho đến tánh Bát nhã Ba la mật chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nội không cho đến tánh vô tánh tự tánh không chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: **Nói rộng ra, Tánh của tất cả pháp Phật trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp Phật chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy**.

Thiện Hiện phải biết: Tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tưởng, thi thiết ngôn thuyết chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tát vô vi trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh thời trước sau giữa trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì tánh thời trước sau giữa chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc qua hoặc lại, hoặc đi hoặc đứng chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh hoặc chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc

chết hoặc sống, hoặc thêm hoặc bớt chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình trong đây bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, xứ cho đến giới, nhãn xúc cho đến ý xúc, Tứ đế cho đến 12 nhân duyên, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng ra cho đến tất cả pháp Phật… **trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không**, bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến tất cả pháp Phật trong đây chẳng đã, sẽ, đang khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình trong đây chẳng đã, sẽ, hiện khả đắc, rốt ráo tịnh vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dù quán các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh nên không có kẻ nương Đại Thừa mà ra mà trụ. Nhưng đem vô sở đắc mà làm phương tiện nương nơi Đại Thừa từ trong ba cõi sống chết mà ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, suốt đời vị lai lợi vui hữu tình không dứt không cùng tận". *(Q.492, ĐBN)*

***Lưu ý**: Đoạn 15. trả lời xong câu hỏi thứ ba* "Đại thừa như thế từ chỗ nào ra? đến trụ chỗ nào? Ai nương vào Đại thừa này mà xuất ly?"

16. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.493, Hội thứ III. (Tương đương phẩm "Siêu Thắng", cuối Q.417 đến đầu Q.418, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nói Đại Thừa, **Đại Thừa ấy vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la thảy, rất tôn, rất thắng, Đại Thừa như thế ngang đồng hư không**. Ví như hư không khắp hay dung chứa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại

Thừa cũng vậy khắp hay dung chứa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy không đến không đi không trụ khá thấy. Lại như hư không ngằn trước sau giữa đều bất khả đắc, Đại Thừa cũng vậy ngằn trước sau giữa đều bất khả đắc. **Đại thừa như thế rất tôn rất thắng, ngang đồng hư không, dung chứa vô lượng vô số vô biên, không động, không trụ, bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời nên gọi Đại Thừa".**

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói! Đại Thừa của Bồ Tát đủ vô lượng công đức như thế v.v... Thiện Hiện phải biết: **Đại thừa của Bồ Tát tức là sáu Ba la mật, chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa của Bồ Tát đó là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, bổn tánh không, tự tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa của Bồ Tát đó tức là tất cả pháp môn Đà la ni, chỗ gọi văn tự Đà la ni cùng vô lượng vô số Đà la ni.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa của Bồ Tát đó tức là tất cả pháp môn Tam ma địa, chỗ gọi Kiện hành Tam ma địa cùng vô lượng vô số Tam ma địa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Thừa của Bồ Tát là 37 Bồ đề phần pháp, 3 môn giải thoát, nói rộng cho đến 18 pháp Phật bất cộng cùng vô lượng vô biên công đức thù thắng. *(Đại thừa bao gồm tất cả pháp Phật)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v…, rất tôn, rất thắng ấy. Đúng như ngươi đã nói!

Thiện Hiện phải biết: Nếu cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là như như*(chơn như)* chẳng phải hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn là thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là biến kế sở chấp*(1)*, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng. ***(Q.493, ĐBN)***

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **Sắc uẩn cho đến thức uẩn là như như chẳng hư dối**, chẳng biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi sắc uẩn cho đến thức uẩn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu lu v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **12 xứ cho đến 18 giới là như như** chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi 12 xứ cho đến 18 giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu nhãn xúc cho đến ý xúc là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi nhãn xúc cho đến ý xúc là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là như như chẳng hư dối**, chẳng biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v... Bởi nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **địa giới cho đến thức giới là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây

chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi địa giới cho đến thức giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, là dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **vô minh cho đến lão tử là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi vô minh cho đến lão tử là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **chơn như cho đến bất tư nghì giới là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi chơn như cho đến bất tư nghì giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.*(2)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **đoạn giới, ly giới, diệt giới**, **an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô vi giới là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi đoạn giới cho đến vô vi giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho

đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là như như chẳng hư dối**, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **nội không cho đến vô tánh tự tánh không** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi nội không cho đến vô tánh tự tánh không là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **Đà la ni, Tam ma địa môn, ngũ nhãn, lục thần thông** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi Đà la ni môn cho đến lục thần thông là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng. *(Q.493, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu 8 giải thoát, 9 định thứ lớp, 10 biến xứ**, Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả… là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi 8 giải thoát cho đến tánh luôn luôn xả là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la thảy rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **pháp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi pháp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu pháp **Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa** là như như chẳng hư dối, không biến khác, chẳng điên đảo, chẳng giả thiết, là chơn thật, là thường hằng, không biến hoại, thật có tánh ấy, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi pháp Tịnh quán địa cho đến pháp Như Lai địa là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh, nên Đại Thừa đây vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh**, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v…, rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa **khởi ra vô lượng thứ tâm là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh**, thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, ở thời gian giữa khởi ra vô lượng thứ tâm chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **đại Bồ Tát trí kim cương dụ thật là hữu tánh, chẳng phi hữu tánh,** thời Đại Thừa đây chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi Bồ Tát trí Kim cương dụ chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên Đại Thừa đây vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác là thật hữu tánh**, chẳng phi hữu tánh, thời oai quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tôn chẳng thắng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v…. Bởi 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đã trang nghiêm thân các Như Lai ứng Chánh đẳng giác chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên oai quang diệu đức các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **việc phóng quang minh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh**, thời việc phóng quang minh chẳng tôn chẳng thắng, chẳng năng soi khắp thế giới mười phương như cát sông Hằng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi việc phóng quang minh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên việc phóng quang minh đều năng soi khắp thế giới 10 phương như cát sông Hằng, vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt là thật hữu tánh, chẳng phi hữu tánh**, thời các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, trong suốt chẳng tôn chẳng thắng, chẳng thể giáo hoá khắp hữu tình thế giới mười mười phương vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức như cát sông Hằng, chẳng vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… Bởi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ 60 âm thanh vi diệu, chẳng thật hữu tánh, là phi hữu tánh nên các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ sáu mươi âm thanh vi diệu, đều có thể giáo hóa khắp các hữu tình thế giới mười phương vô lượng, vô số, trăm ngàn, trăm ức như cát sông Hằng, vượt tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh**, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quí, chẳng được tối thắng, không thanh tịnh, cũng không chuyển hóa được tất cả thế gian, Sa môn, Bà la môn, không vượt tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... Bởi sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng phải thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, nên sự chuyển pháp luân của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rất cực thanh tịnh, tất cả thế gian Sa môn, Bà la môn đều không thể làm được, nên việc chuyển hóa mới vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **việc hóa độ hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là thật hữu tánh, chẳng phải phi hữu tánh**, thì sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng được tôn quí, chẳng được tối thắng, không thể đưa các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết bàn, không vượt tất cả thế gian,

trời, người, A tu la v.v... Bởi việc hóa độ hữu tình của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thật hữu tánh, mà là phi hữu tánh, nên sự chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều có thể đưa các loại hữu tình kia vào cõi Vô dư y Niết bàn, vượt khắp tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... rất tôn thắng.

Do các nhân duyên như thế nên nói Đại Thừa vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… rất tôn rất thắng vậy". *(Q.493, ĐBN)*

Thích nghĩ cho <u>Đoạn 16.</u> này:

(1). Biến kế sở chấp: (遍計所執); *S: parikalpita; Là cái "tưởng tượng", cũng được gọi là huyễn giác, thác giác. Theo Duy thức tông (s: vijñānavāda, yogācāra) thì tất cả những ngoại cảnh, những vật bên ngoài đều là cái chính mình tưởng ra, là thức biến, không thật. Như vậy có nghĩa rằng thế giới hiện hữu chỉ là huyễn, là Ảo ảnh (Pháp tướng tông). Biến kế sở chấp là một trong ba tính (*三自性*; Tam tự tính; s: trisvabhāva) của hiện hữu được Duy thức tông nêu ra. Hai tính khác là Y tha khởi (s: paratantra) và Viên thành thật (s: parinịspanna).*

Thí dụ thường thấy trong Pháp tướng tông, như ban đêm đi trên đường thấy dây thừng thì tưởng là rắn. ***TB***

(2). Câu này rất khó "thâm nhập" vì chơn như là chơn thật, chẳng hư vọng, chẳng điên đảo v.v… mà ở đây bảo chơn như cho đến bất tư nghì giới là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh. Vậy, toàn thể <u>Đoạn Kinh 16.</u> này nói cho đến tất cả pháp Phật cũng đều là biến kế sở chấp, là hư dối giả hợp, có dời động, cho đến tất cả không thường hằng, có biến hoại, đều không thật tánh. Kinh chỗ khác cũng thường nói tất cả pháp là hư dối giả hợp, không thường hằng, đều không có thật tánh... chẳng khác nào như mộng như hóa. Mộng hóa cũng là không. Nên Kinh nói "nhất thiết pháp không"(Sarvadhama-sunyata). ***Nếu thấy tất cả pháp chẳng không dù bằng mảy lông sợi tóc thì cũng chưa thâm nhập được cái không của Bát Nhã****. Thiền sư D.T. Suzuki nói rằng:* "Phủ nhận thực tại tánh khách quan nơi tất cả pháp ở đây được chủ trương một cách đương nhiên, không điều kiện thắc mắc. "Không của Không", trên thực tiễn cũng chỉ cho một cái như nhau. Phòng được quét sạch là nhờ chổi; nhưng nếu còn chổi thì không tuyệt đối. Phải gạt sang một bên cái chổi, cùng với người quét, mới mong đạt tới ý niệm về tất cánh không(Atyanta-sunyata).

Còn giữ lại dù một pháp, một vật hay một người, là còn có điểm để chấp để từ đó sản xuất một thế giới của những sai biệt rồi kéo theo những ước muốn và đau khổ. Tánh Không vượt qua quyết định tính có thể có, vượt ngoài chuỗi quan hệ bất tận; đó là Niết bàn".

Giải thích này cực kỳ quan trọng cho sự thâm hiểu tánh Không. Nếu còn do dự một chút gì trong tâm "là có" dù chỉ bằng "hư lân" thì sẽ không bao giờ thấy được tận không. Thấy như vậy mới biết được cái rỗng không của Đại thừa. Do đó, mới có thể cả quyết Đại thừa, Bát Nhã ngang đồng hư không. Nếu có cái thấy biết như vậy thì nhập pháp không mới có thể vượt khắp thảy thế gian Trời, người, A tu la... rất tôn rất thắng.

17. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.493 - Q.495, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Vô Sở Hữu", cuối Q.418 đến đầu Q.420, Hội thứ II, ĐBN).

(Đại thừa với hư không)

"Thiện Hiện! Ngươi tác thuyết này: Đại thừa như thế **ngang đồng hư không**.

Như vậy, như ngươi đã nói. Vì sao? Ví như hư không Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới, **tất cả phương phần đều bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới tất cả phương phần đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, **tất cả hình sắc đều bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, dài ngắn cao thấp vuông tròn tà chính, tất cả hình sắc đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **hiển** *(hiện ra)* **sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích… đều bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, không hiển sắc xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích… đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại**. Đại thừa cũng vậy, chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui**. Đại thừa cũng vậy, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng tiến chẳng lui, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh**. Đại thừa cũng chẳng tạp nhiễm, chẳng thanh tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị**. Đại thừa cũng vậy, vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng thiện chẳng ác, chẳng vô ký. Đại thừa cũng vậy, chẳng thiện chẳng ác, chẳng vô ký, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **vô kiến vô văn, vô giác vô tri**. Đại thừa cũng vậy, vô kiến vô văn, vô giác vô tri nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không chẳng sở tri, chẳng sở thức. Đại thừa cũng vậy, chẳng sở tri chẳng sở thức, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng biến tri, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập**. Đại thừa cũng vậy, chẳng biết khắp, chẳng dứt hẳn, chẳng tác chứng, chẳng tu tập, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thục chẳng pháp dị thục**. Đại thừa cũng vậy, chẳng quả chẳng pháp quả, chẳng dị thục chẳng pháp dị thục, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân chẳng lìa pháp sân**. Đại thừa cũng vậy, chẳng có pháp tham chẳng lìa pháp tham, chẳng có pháp sân, chẳng lìa pháp sân, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi Sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc**. Đại thừa cũng vậy, chẳng rơi cõi Dục, chẳng rơi cõi sắc, chẳng rơi cõi Vô sắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, **không sơ phát tâm**, không thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười... phát tâm. Đại thừa cũng vậy, không sơ phát tâm cho đến không có mười phát tâm, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, **không Tịnh quán địa, Chủng tánh địa**, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ Tát địa, Như Lai địa khá được. Đại thừa cũng vậy, không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, **không Dự lưu hướng Dự lưu quả**, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, Bồ Tát, Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ Tát, Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, **không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác**, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được. Đại thừa cũng vậy, không bậc Thanh Văn, bậc Độc giác, bậc Bồ Tát, bậc Như Lai khá được, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư **không chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối, chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan**. Đại thừa cũng vậy, chẳng có sắc chẳng không sắc, chẳng có thấy chẳng không thấy, chẳng có đối chẳng không đối, chẳng hợp chẳng tan, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng thường chẳng vô thường**, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh. Đại thừa cũng vậy, chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng không chẳng bất không**, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện. Đại thừa cũng vậy, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không, **chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa**. Đại thừa cũng vậy, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng sáng chẳng tối**. Đại thừa cũng vậy, chẳng sáng chẳng tối đều bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng khả đắc chẳng bất khả đắc**. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả đắc chẳng bất khả đắc, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lìa uẩn, xứ, giới**. Đại thừa cũng vậy, chẳng uẩn, xứ, giới, chẳng lìa uẩn, xứ, giới, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết**. Đại thừa cũng vậy, chẳng khả thuyết chẳng bất khả thuyết, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Lại như hư không **chẳng có hý luận chẳng không hý luận**. Đại thừa cũng vậy, chẳng có hý luận chẳng không hý luận, nên nói Đại Thừa ngang đồng hư không.

Do các nhân duyên như thế thảy, nên tác thuyết này: Đại thừa như thế ngang đồng hư không".

(Tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc)

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi tác thuyết này: Ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ấy. Như vậy, như ngươi đã nói. Vì sao? Vì hữu tình vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? **Hoặc hữu tình, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô lượng nên phải biết hư không cũng vô lượng, hư không vô lượng nên phải biết Đại Thừa cũng vô lượng. Hữu tình vô số nên phải biết hư không cũng vô số. Hư không vô số nên phải biết Đại Thừa cũng vô số. Hữu tình vô biên nên phải biết hư không cũng vô biên. Hư không vô biên nên phải biết Đại Thừa cũng vô biên. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu tình vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô ở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại Thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu, vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dụng nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc hữu tình vô lượng vô số vô biên, hoặc hư không vô lượng vô số vô biên, hoặc Đại Thừa vô lượng vô số vô biên, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã vô sở hữu nên phải biết hữu tình cũng vô sở hữu. Hữu tình vô sở hữu nên phải biết mạng giả cũng vô sở hữu. Mạng giả vô sở hữu nên phải biết sanh giả cũng vô sở hữu. Sanh giả vô sở hữu nên phải biết dưỡng giả cũng vô sở hữu. Dưỡng giả vô sở hữu nên phải biết sĩ phu cũng vô sở hữu. Sĩ phu vô sở hữu nên phải biết bổ đặc già la cũng vô sở hữu. Bổ đặc già la vô sở hữu nên phải biết ý sanh cũng vô sở hữu. Ý sanh vô sở hữu nên phải biết nho đồng cũng vô sở hữu. Nho đồng vô sở hữu nên phải biết tác giả cũng vô sở hữu. Tác giả vô sở hữu nên phải biết thọ giả cũng vô sở hữu. Thọ giả vô sở hữu nên phải biết tri giả cũng vô sở hữu. Tri giả vô sở hữu nên phải biết kiến giả cũng vô sở hữu. Kiến giả vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng cũng vô sở hữu. Vô lượng vô sở hữu nên phải biết vô số cũng vô sở hữu. Vô số vô sở hữu nên phải biết vô biên cũng vô sở hữu. Vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng, hoặc vô số, hoặc vô biên, hoặc <u>tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc</u> vậy. *(Q.493, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **chơn như cho đến bất tư nghì giới lần lượt cũng vô sở hữu**. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô

số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết **đoạn giới cho đến vô vi giới lần lượt cũng vô sở hữu**. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số vô, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng vô sở hữu**. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên chuyển dần cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết 12 xứ cho đến 18 giới cũng vô sở hữu**. 12 xứ cho đến 18 giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng, vô số, vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng, vô số, vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc 12 xứ cho đến 18 giới,

hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc** cho đến ý xúc lần lượt cũng vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lần lượt cũng vô sở hữu**. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết địa giới cho đến thức giới lần lượt cũng vô sở hữu**. Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu, nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc địa giới cho đến thức giới, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nhân duyên***(các duyên)* **cho đến tăng thượng duyên lần lượt cũng vô sở hữu**. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết vô minh cho đến lão tử lần lượt cũng vô sở hữu**. Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu, nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc vô minh cho đến lão tử, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** *(6 Ba la mật)* **lần lượt cũng vô sở hữu**. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu, nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không lần lượt cũng vô sở hữu**. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu nên phải biết hư không

cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc ngã cho đến kiến giả, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo lần lượt cũng vô sở hữu**. Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc lần lượt cũng vô sở hữu**. 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết tam giải thoát môn**, **Đà là ni môn, Tam ma địa môn, ngũ nhãn, lục thần thông lần lượt cũng vô sở hữu.** Tam giải thoát môn cho đến lục thần thông vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như

thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng lần lượt cũng vô sở hữu**. Như Lai 10 cho đến 18 pháp pháp Phật bất cộng vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Như Lai 10 cho đến 18 pháp Phật bất cộng, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả lần lượt cũng vô sở hữu**. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa lần lượt cũng vô sở hữu**. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa lần lượt cũng vô sở hữu**. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí lần lượt cũng vô sở hữu**. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai lần lượt cũng vô sở hữu**. Dự lưu cho đến Như Lai vô sở hữu nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? Vì hoặc Dự lưu cho đến Như Lai, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ngã cho đến kiến giả vô sở hữu nên phải biết Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa lần lượt cũng vô sở hữu**. Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa vô sở hữu, nên phải biết hư không cũng vô sở hữu. Hư không vô sở hữu nên phải biết Đại

Thừa cũng vô sở hữu. Đại thừa vô sở hữu nên phải biết vô lượng vô số vô biên lần lượt cũng vô sở hữu. Vô lượng vô số vô biên vô sở hữu nên phải biết tất cả pháp cũng vô sở hữu. Do nghĩa như thế nên nói Đại Thừa ví như hư không khắp hay chứa nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Vì sao? **Vì hoặc Thanh Văn thừa, Độc giác thừa, Như Lai thừa, hoặc hư không, hoặc Đại Thừa, hoặc vô lượng vô số vô biên, hoặc tất cả pháp, tất cả như thế đều vô sở hữu bất khả đắc vậy.** *(Q.494, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cõi Niết Bàn khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình. Do nhân duyên đây nên tác thuyết này: **Ví như hư không khắp hay dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại Thừa cũng vậy, khắp hay dung nạp vô lượng vô số vô biên hữu tình".**

(Cái như tánh của vạn hữu, tất cả đều bất khả đắc)

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi tát thuyết này: Lại **như hư không không đến không đi không trụ khá thấy**. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy. Như vậy, như ngươi đã nói. Vì sao? Vì tất cả pháp không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy. Do nhân duyên đây, Đại Thừa cũng không chỗ đến chỗ đi chỗ trụ khá được. Vì sao? **Sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Sắc như** *(chơn như của sắc)* **cho đến thức như** *(chơn như của thức)* **không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng sắc cho đến thức không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì bản tánh như như, tự tánh, tự tướng của sắc cho đến thức hoặc động, hoặc trụ, bất khả đắc.**

Lại nữa, Thiện Hiện! **12 xứ cho đến 18 giới** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh 12 xứ cho đến 18 giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. 12 xứ cho đến 18 giới giới như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. 12 xứ cho đến 18 giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự 12 xứ cho đến 18 giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì 12 xứ cho đến 18 giới, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhãn xúc cho đến ý xúc** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Nhãn xúc như cho đến ý xúc như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nhãn xúc cho đến ý xúc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Nhãn xúc như làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Địa giới cho đến thức giới** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Địa giới như cho đến thức giới như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng địa giới cho đến thức giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Nhân duyên như cho đến tăng thượng duyên như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Vô minh cho đến lão tử** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vô minh như cho đến lão tử như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh vô minh cho đến lão tử không đến không đi

cũng lại chẳng trụ. Tự tướng vô minh cho đến lão tử không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Chơn như cho đến bất tư nghì giới** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh như như cho đến bất tư nghì giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Như như cho đến bất tư nghì giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh như như cho đến bất tư nghì giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng như như cho đến bất tư nghì giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì chơn như cho đến bất tư nghì giới, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Đoạn giới, ly giới, diệt giới**, an ẩn giới, tịch tĩnh giới, vô sanh giới, vô diệt giới, vô nhiễm giới, vô tịnh giới, vô tác giới, vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Chơn như đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng đoạn giới cho đến vô vi giới không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì đoạn giới cho đến vô vi giới, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nội không cho đến vô tánh tự tánh không** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Nội không như cho đến vô tánh tự tánh không không như đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng nội không cho đến vô tánh tự tánh không không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không đến không đi cũng lại chẳng trụ**. Bản tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bố thí như cho đến Bát nhã Ba la mật như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao?

Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo không đến không đi cũng lại chẳng trụ**. Bản tánh Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tứ đế như cho đến 37 pháp trợ đạo như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Tứ đế cho đến tự tánh 37 pháp trợ đạo không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Tứ đế cho đến tự tánh 37 pháp trợ đạo không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Tứ đế cho đến 37 pháp trợ đạo bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc định** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 vô sắc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tam giải thoát môn, Đà là ni, Tam ma địa môn, ngũ nhãn, lục thần thông** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Tam ma địa môn cho đến lục thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tam giải thoát môn như cho đến lục thần thông như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Tam ma địa môn cho đến lục thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Tam ma địa môn cho đến lục thần thông không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Tam ma địa môn cho đến lục thần thông bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Như lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Như Lai 10 lực như cho đến 18 pháp Phật bất cộng như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì

Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Pháp vô vong thất như, tánh hằng trụ xả như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Cực hỷ địa như cho đến Pháp vân địa như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tịnh quán địa như cho đến Như Lai địa như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Nhất thiết trí như, Đạo tướng trí như, Nhất thiế tướng trí như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bồ Tát,** pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bồ Tát như, pháp Bồ Tát như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Bồ Tát, pháp Bồ Tát không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Bồ Tát, pháp Bồ Tát, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bồ đề, Phật Đà** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bồ đề như, Phật Đà như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng Bồ đề, Phật Đà không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì Bồ đề, Phật Đà, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Hữu vi vô vi** không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Bản tánh hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Hữu vi vô vi như không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tánh hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Tự tướng hữu vi vô vi không đến không đi cũng lại chẳng trụ. Vì sao? Vì hữu vi vô vi, bản tánh như như, tự tánh, tự tướng, hoặc động hoặc trụ bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Do nghĩa như thế nên tác thuyết này: Lại như hư không không đến không đi không trụ khá thấy, Đại Thừa cũng vậy, không đến không đi, không trụ khá thấy". *(Q.494, ĐBN)*

(Tất cả đều không, Ba thời bất khả đắc)

"Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi tác thuyết này: **Lại như hư không thời trước sau giữa đều bất khả đắc**, **Đại Thừa cũng vậy, thời trước sau giữa đều bất khả đắc**. Như vậy, cho đến bình đẳng ba đời, vượt khỏi ba đời, nên gọi Đại Thừa. Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Vì sao? Đời quá khứ, đời quá khứ không. Đời vị lai, đời vị lai không. Đời hiện tại, đời hiện tại không. Bình đẳng ba đời, bình đẳng ba đời không. Vượt khỏi ba đời, vượt khỏi ba đời không. Đại thừa, Đại Thừa không. Bồ Tát, Bồ Tát không. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Không, không có các tướng một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, cho đến trăm ngàn v.v… Cho nên, Đại Thừa bình đẳng ba đời, vượt qua ba đời. *(Q.495, ĐBN)*

Thiện Hiện! Phải biết trong Đại Thừa đây tướng bình đẳng-bất bình đẳng đều bất khả đắc. Tướng tham-chẳng tham, tướng sân-chẳng sân, tướng si-chẳng si, tướng mạn-chẳng mạn cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến tướng thiện-chẳng thiện, tướng hữu ký-vô ký, tướng hữu-lậu vô lậu, tướng hữu tội-vô tội, tướng tạp nhiễm-thanh tịnh, tướng thế gian-xuất thế gian, tướng có nhiễm-lìa nhiễm, tướng sanh tử-Niết Bàn cũng bất khả đắc. Tướng thường-vô thường, tướng khổ-phi khổ, tướng ngã-vô ngã, tướng tịnh-phi tịnh, tướng vắng lặng-phi vắng lặng, tướng xa lìa-chẳng xa lìa cũng bất khả đắc. Tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc vượt cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc vượt cõi Vô sắc, các tướng như thế v.v… cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tự tánh các pháp trong Đại Thừa đây bất khả đắc vậy. *(Q.495, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết: **Sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại, tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều Không**. Trong Không đó, sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại tức là Không. Tánh Không cũng Không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh của sắc uẩn cho đến thức uẩn ở quá khứ, vị lai, hiện tại có thể đắc ư?

Thiện Hiện! Phải biết 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong Không còn bất khả đắc, huống gì trong Không có tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **nhãn xúc cho đến ý xúc** quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh nhãn xúc cho đến ý xúc quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ** cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **địa giới cho đến thức giới** quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh địa giới cho đến thức giới quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **nhân duyên cho đến tăng thượng duyên** quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Nói rộng ra, phải biết **tất cả pháp Phật** (từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết tướng trí) **quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, tất cả pháp quá khứ**

vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh tất cả pháp quá khứ vị lai hiện tại khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết Dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai quá khứ vị lai hiện tại, tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều không. Trong không, Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại đều bất khả đắc. Vì sao? Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại tức là không. Tánh Không cũng không. Tánh Không trong không hãy bất khả đắc, huống gì trong không lại có tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai quá khứ vị lai hiện tại khả đắc". *(Q.495, ĐBN)*

(Tất cả pháp ba thời bình đẳng đều bất khả đắc)

"Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc uẩn cho đến thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn trong ba thời bình đẳng cũng bất khả đắc**. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn thời trước sau giữa bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **12 xứ cho đến 18 giới** thời trước sau giữa đều bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới trong ba thời bình đẳng cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh 12 xứ cho đến 18 giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhãn xúc cho đến ý xúc** thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc trong ba thời bình đẳng cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ** thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các

thọ trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tự tánh ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Địa giới cho đến thức giới thời trước sau giữa** đều bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên thời trước sau giữa** đều bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong ba thời bình đẳng cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thời trước sau giữa** đều bất khả đắc. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật trong ba thời bình đẳng cũng đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh bố thí cho đến tự tánh Ba la mật thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh bố thí cho đến tự tánh Bát nhã Ba la mật thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nói rộng ra, **tất cả pháp Phật** *(từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết tướng trí)* thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Tất cả pháp Phật trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh tất cả pháp Phật thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh tất cả pháp Phật thời trước sau giữa khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Dị sanh, Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Dị sanh cho đến Như Lai trong ba thời đều bình đẳng cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong bình đẳng, tự tánh Dị

sanh cho đến Như Lai thời trước sau giữa đều bất khả đắc. Vì sao? **Trong bình đẳng, tánh bình đẳng hãy bất khả đắc, huống gì trong bình đẳng có tự tánh Dị sanh cho đến Như Lai thời trước sau giữa khả đắc.**

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học ba thời bình đẳng, mau năng viên mãn Nhất thiết trí trí. Như vậy, gọi là tướng Đại Thừa Bồ Tát ba thời bình đẳng. Nếu các đại Bồ Tát an trụ trong tướng Đại Thừa như thế, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v…, chóng chứng được Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi ích an vui hữu tình".

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Hay thay! Hay thay! Nay Như Lai khéo vì chúng đại Bồ Tát tuyên nói nghĩa Đại Thừa như thế. Đại thừa như thế rất tôn rất thắng. Chúng đại Bồ Tát quá khứ học trong ấy đã năng chứng được Nhất thiết trí trí. Chúng đại Bồ Tát vị lai học trong ấy sẽ năng chứng được Nhất thiết trí trí. Tất cả chúng đại Bồ Tát hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới học trong ấy hiện chứng được Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Đại Thừa rất tôn rất thắng, thường làm chỗ nương chơn thắng cho chúng đại Bồ Tát *(để chứng)* Nhất thiết trí trí".

Phật bảo: **- "Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói! Chúng Bồ Tát quá khứ vị lai hiện tại đều nương Đại Thừa tinh siêng tu học, chóng chứng Nhất thiết trí trí, cùng đời vị lai lợi vui hữu tình. Vậy nên, Đại Thừa rất tôn rất thắng, vượt khắp tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v…. Chúng các Bồ Tát nên siêng tu học".** *(Q.495, ĐBN)*

18. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", cuối Q.495, Hội thứ III.
(Tương đương phẩm "Tùy Thuận", giữa Q.420, Hội thứ II, ĐBN).

(Tất cả pháp đều nhiếp vào Bát Nhã)

Bấy giờ, Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Trước Như Lai dạy tôn giả Thiện Hiện vì chúng đại Bồ Tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật, **mà nay cớ sao lại thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa?"**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: - “Từ trước đến đây con đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa, hầu không trái vượt sở thuyết Bát nhã Ba la mật?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Từ trước ngươi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Vì sao? Tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu”.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Những gì gọi là **tất cả thiện pháp, Bồ đề phần pháp**, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp, tất cả như thế không pháp nào chẳng nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu?”

Phật bảo: - “Thiện Hiện! Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, Thiện Hiện phải biết các pháp như thế đều là thiện pháp, Bồ đề phần pháp, hoặc Thanh Văn pháp, hoặc Độc giác pháp, hoặc Bồ Tát pháp, hoặc Như Lai pháp. **Tất cả như thế không pháp nào mà chẳng nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu.** *(Q.495, ĐBN)*

Thiện Hiện! Phải biết hoặc Đại Thừa, hoặc sắc uẩn cho đến thức uẩn; hoặc 12 xứ cho đến 18 giới, hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Hoặc địa giới cho đến thức giới; hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hoặc khổ tập diệt đạo Thánh đế; hoặc vô minh cho đến lão tử; hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không; hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới; hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; hoặc 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi; hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp; hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn; hoặc 5 nhãn, 6 thần thông; hoặc Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng; hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; hoặc Tịnh

quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; hoặc Bồ Tát hạnh; hoặc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới; hoặc pháp thiện, pháp bất thiện; hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký; hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học, phi vô học; hoặc Phật đã thuyết ra pháp luật; hoặc Bồ đề, hoặc Niết Bàn.

Tất cả như thế v.v… đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây, từ trước nay ngươi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều tùy thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Vì sao? Vì Đại Thừa chẳng khác uẩn xứ giới v.v… Uẩn xứ giới v.v… chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc uẩn xứ giới v.v…, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Vì Đại Thừa chẳng khác bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tánh ấy không hai không hai phần vậy*(1)*.

Đại Thừa chẳng khác nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chơn như cho đến bất tư nghì giới chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, tánh ấy không hai không hai phần.

Đại Thừa chẳng khác bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. 8 giải thoát, 9 định thứ lớp chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc 8 giải thoát, hoặc 9 định thứ lớp, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn. Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Tam giải thoát môn, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác năm nhãn, sáu thần thông. Năm nhãn, sáu thần thông chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc năm nhãn, hoặc sáu thần thông tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng khác Đại Thừa. Vì cớ sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác đoạn giới cho đến vô vi giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp thiện, pháp phi thiện. Pháp thiện, pháp phi thiện chẳng khác Đại Thừa. Vì cớ sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp thiện, pháp phi thiện, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu ký, pháp vô ký. Pháp hữu ký, pháp vô ký chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Pháp hữu lậu, pháp vô lậu chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, tánh ấy không hai không hai phần vậy.

Đại Thừa chẳng khác pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu vi, pháp vô vi chẳng khác Đại Thừa. Vì sao? Hoặc Đại Thừa, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi, tánh ấy không hai không hai phần vậy v.v… *(Nói tóm lại, Đại thừa không khác tất cả pháp Phật, Tất cả pháp Phật không khác Bát nhã Ba la mật. Cả ba chỉ là một, không khác).*

Thiện Hiện! Phải biết do nghĩa đây, nên từ trước nay ngươi đã thuyết nhiều các nghĩa Đại Thừa đều thuận Bát nhã Ba la mật không trái vượt. Hoặc thuyết Đại Thừa thời thuyết Bát nhã Ba la mật. Hoặc thuyết Bát nhã Ba la mật thời thuyết Đại Thừa. Hai danh nghĩa như thế không khác vậy". *(Q.495, ĐBN)*

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 18.</u> này:

(1). Tánh ấy không hai không hai phần vậy. Nguyên văn bằng chữ Hán là 其kỳ 性tánh 無vô 二nhị 無vô 二nhị 分phần 故cố.

19. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.496 đến đầu Q.497, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Vô Biên Tế", cuối Q.420 đến đầu Q.423, Hội thứ II, ĐBN).

(Tam tế bất khả đắc)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc. **Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên**. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhãn giới cho đến ý giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Sắc giới cho đến pháp giới vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát tát cũng vô

biên. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Địa giới cho đến thức giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Khổ tập diệt đạo Thánh đế vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.Vô minh cho đến lão tử vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Chơn như cho đến bất tư nghì giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.

Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Tám giải thoát, chín định thứ lớp vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Năm nhãn, sáu thần thông vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.

Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên".

(Tất cả pháp vô sở hữu, bất khả đắc)

"Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Đại Bồ Tát cùng sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu bất khả đắc**. Đại Bồ Tát lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu bất khả đắc. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc. Đại Bồ Tát lìa Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp đem tất cả chủng *(loại)*, tất cả xứ *(nơi chốn),* tất cả thời *(thời gian)* tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát?”

(Các pháp rốt ráo chẳng sanh cũng vô tự tánh)

“Lại nữa, bạch Thế Tôn! **Các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều vô tự tánh. Như nói ngã v.v… rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều vô tự tánh; các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều vô tự tánh.**

Bạch Thế Tôn! Những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức? Như vậy, cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa?

Bạch Thế Tôn! Con đâu thể đem Bát nhã Ba la mật rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền cho đại Bồ Tát rốt ráo chẳng sanh? Bạch Thế Tôn! Lìa rốt ráo chẳng sanh cũng không có đại Bồ Tát có thể hành Vô thượng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hối, tâm kia chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát Nhã!”

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - “Duyên cớ nào nói các đại Bồ Tát thời trước bất khả đắc, thời sau bất khả đắc, thời giữa bất khả đắc? Duyên cớ nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên? Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên?

Duyên cớ gì mà nói đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ Tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc? Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc? Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc?

Do duyên gì mà nói, đối với tất cả pháp này con dùng tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời để cầu đại Bồ Tát hoàn toàn không chỗ thấy, trọn bất khả

đắc, làm sao khiến con đem Bát nhã Ba la mật để dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát ?

Duyên cớ gì mà nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh đều không có tự tánh? Duyên cớ gì mà nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Duyên cớ gì mà nói các pháp cũng vậy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh? Do duyên gì mà nói, những sắc cho đến thức nào hoàn toàn không sanh. Như vậy, cho đến những Thanh văn, Độc giác, Đại thừa nào hoàn toàn không sanh?

Duyên cớ gì mà nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi là sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi là Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa? Duyên cớ gì mà nói con đâu thể đem Bát nhã Ba la mật rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền đại Bồ Tát rốt ráo chẳng sanh? Do duyên gì mà nói, nếu xa lìa pháp hoàn toàn không sanh thì không có đại Bồ Tát thực hành quả vị Vô thượng Bồ đề? Do duyên gì mà nói, nếu đại Bồ Tát nào nghe thuyết như vậy mà tâm không chìm đắm, cũng không ưu hối, chẳng kinh chẳng e chẳng sợ, thì nên biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát Nhã? Này cụ thọ xin vì tôi mà diễn nói cho".

(Dùng phương tiện: Vô sở hữu, không, bất khả đắc, xa lìa, vô tự tánh để trả lời các câu hỏi trên)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá Lợi Tử rằng: - "Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói các đại Bồ Tát thời trước, thời sau, thời giữa bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Hữu tình **vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình **không**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa **bất khả đắc**. Hữu tình **xa lìa** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Hữu tình **vô tự tánh**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **12 xứ cho đến 18 giới vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **không**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **xa lìa** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới **vô tự tánh** nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nhãn xúc cho đến ý xúc vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Địa giới cho đến thức giới vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. *(Q.496, ĐBN)*

Xá Lợi Tử! **Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa nên nói các

đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Chơn như cho đến bất tư nghì giới vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Chơn như cho đến bất tư nghì giới vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Vô minh cho đến lão tử vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nói rộng ra, **tất cả pháp Phật** *(từ 37 pháp trợ đạo cho đến Nhất thiết tướng trí)* **vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả pháp Phật không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả pháp Phật xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tất cả pháp Phật vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa** vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ

địa cho đến Pháp vân địa xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Đoạn giới cho đến vô vi giới vô sở hữu**, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Đoạn giới cho đến vô vi giới vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô sở hữu, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc**. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa không, nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa xa lìa nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô tự tánh nên nói các đại Bồ Tát thời trước sau giữa bất khả đắc. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì hữu tình cho đến Đại Thừa vô sở hữu vậy. Trong xa lìa, không tự tánh, các đại Bồ Tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc vậy**.

Xá Lợi Tử! Chẳng phải vì vô sở hữu, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì không, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì xa lìa, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì vô tự tánh, nên hữu tình cho đến Đại Thừa có khác. Chẳng phải vì thời trước, thời sau, thời giữa, nên đại Bồ Tát có khác.

Xá lợi Tử! Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa vô sở hữu. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa Không. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa xa lìa. Hoặc hữu tình cho đến Đại thừa vô tự tánh. Đại Bồ Tát thời trước, thời sau, thời giữa, tất cả như thế đều không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: **Các đại Bồ Tát thời trước sau giữa đều bất khả đắc.**

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói sắc uẩn cho đến thức uẩn **vô biên**, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.

Thưa Ngài Xá lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại thừa đều **như hư không**. Vì sao? Vì thái hư Không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Do biên giới bất khả đắc nên gọi là hư không. Sắc uẩn cho đến Đại thừa cũng

như vậy, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Vì sao? **Vì sắc uẩn cho đến Đại thừa đều tánh Không**. Trong Không, khoảng trước, sau, giữa đều bất khả đắc. Cũng do biên giới đều bất khả đắc nên gọi là Không.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nên tôi tác thuyết này: **Sắc uẩn cho đến thức uẩn vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vô biên, nên phải biết đại Bồ Tát cũng vô biên.**

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc?

Xá Lợi Tử! Sắc uẩn cho đến Đại Thừa, tánh sắc uẩn cho đến Đại Thừa không. Vì sao? Vì trong tánh không sắc uẩn cho đến Đại Thừa, sắc uẩn cho đến Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu bất khả đắc. Phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa tánh không, phi sắc uẩn cho đến phi Đại Thừa vô sở hữu bất khả đắc, nên các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Đại Bồ Tát cùng với sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn vô sở hữu, bất khả đắc. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát cùng với Thanh văn, Độc giác, Đại thừa, vô sở hữu, bất khả đắc. Đại Bồ Tát xa lìa Thanh văn, Độc giác, Đại thừa vô sở hữu, bất khả đắc.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì lại nói đối với tất cả pháp này, dùng tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời để tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được, làm sao tôi có thể dùng Bát nhã Ba la mật mà dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát?"

(Sắc đối với sắc bất khả đắc, cho đến pháp Phật đối với pháp Phật cũng bất khả đắc)

"Xá Lợi Tử! **Sắc đối sắc bất khả đắc, sắc đối thọ tưởng hành thức cũng bất khả đắc**. Thọ đối thọ bất khả đắc, thọ đối sắc tưởng hành thức

cũng bất khả đắc. Tưởng đối tưởng bất khả đắc, tưởng đối sắc thọ hành thức cũng bất khả đắc. Hành đối hành bất khả đắc, hành đối sắc thọ tưởng thức cũng bất khả đắc. Thức đối thức bất khả đắc, thức đối sắc thọ tưởng hành cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nhãn xứ đối nhãn xứ** bất khả đắc, nhãn xứ đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng bất khả đắc. Sắc xứ đối sắc xứ bất khả đắc, sắc xứ đối thanh hương vị xúc pháp xứ cũng bất khả đắc v.v… **Nhãn giới đối nhãn giới** bất khả đắc, nhãn giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng bất khả đắc. Sắc giới đối sắc giới bất khả đắc, sắc giới đối thanh hương vị xúc pháp giới cũng bất khả đắc. Nhãn thức giới đối nhãn thức giới bất khả đắc, nhãn thức giới đối nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Nhĩ thức giới đối nhĩ thức giới bất khả đắc, nhĩ thức giới đối nhãn tỷ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Tỷ thức giới đối tỷ thức giới bất khả đắc, tỷ thức giới đối nhãn nhĩ thiệt thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Thiệt thức giới đối thiệt thức giới bất khả đắc, thiệt thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thân ý thức giới cũng bất khả đắc. Thân thức giới đối thân thức giới bất khả đắc, thân thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý thức giới cũng bất khả đắc. Ý thức giới đối ý thức giới bất khả đắc, ý thức giới đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân thức giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nhãn xúc đối nhãn xúc** bất khả đắc, nhãn xúc đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Nhĩ xúc đối nhĩ xúc bất khả đắc, nhĩ xúc đối nhãn thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Tỷ xúc đối tỷ xúc bất khả đắc, tỷ xúc đối nhãn nhĩ thiệt thân ý xúc cũng bất khả đắc. Thiệt xúc đối thiệt xúc bất khả đắc, thiệt xúc đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc cũng bất khả đắc. Thân xúc đối thân xúc bất khả đắc, thân xúc đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc cũng bất khả đắc. Ý xúc đối ý xúc bất khả đắc, ý xúc đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xúc cũng bất khả đắc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thiệt xúc làm

duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thiệt ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc. Ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Địa giới đối địa giới** bất khả đắc, địa giới đối thủy hỏa phong không thức giới cũng bất khả đắc. Thủy giới đối thủy giới bất khả đắc, thủy giới đối hỏa phong không thức giới cũng bất khả đắc. Hỏa giới đối hỏa giới bất khả đắc, hỏa giới đối thủy phong không thức giới cũng bất khả đắc. Phong giới đối phong giới bất khả đắc, phong giới đối thủy hỏa không thức giới cũng bất khả đắc. Không giới đối không giới bất khả đắc, không giới đối thủy hỏa phong thức giới cũng bất khả đắc. Thức giới đối thức giới bất khả đắc bất khả đắc, thức giới đối thủy hỏa phong không giới cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nhân duyên đối nhân duyên** bất khả đắc, nhân duyên đối đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên đối đẳng vô gián duyên bất khả đắc, đẳng vô gián duyên đối nhân duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Sở duyên duyên đối sở duyên duyên bất khả đắc, sở duyên duyên đối nhân duyên, đẳng vô gián duyên, tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Tăng thượng duyên đối tăng thượng duyên bất khả đắc, tăng thượng duyên đối nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Khổ Thánh đế đối khổ Thánh đế** bất khả đắc, khổ Thánh đế đối tập diệt đạo Thánh đế cũng bất khả đắc. Tập Thánh đế đối tập Thánh đế bất khả đắc, tập Thánh đế đối khổ diệt đạo Thánh đế cũng bất khả đắc. Diệt Thánh đế đối diệt Thánh đế bất khả đắc, diệt Thánh đế đối khổ tập đạo Thánh đế cũng bất khả đắc. Đạo Thánh đế đối đạo Thánh đế bất khả đắc, đạo Thánh đế đối khổ tập diệt Thánh đế cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Vô minh đối vô minh bất khả đắc**, vô minh đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Hành đối hành bất khả đắc, hành đối vô minh, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc. Thức đối thức bất khả đắc,

thức đối hành, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử cũng bất khả đắc, v.v… và v.v…

Xá Lợi Tử! **Bố thí đối bố thí bất khả đắc**, bố thí đối tịnh giới cùng các Ba la mật khác cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến Bát nhã Ba la mật đối Bát nhã Ba la mật bất khả đắc, Bát nhã Ba la mật đối bố thí cùng các Ba la mật khác cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Nội không đối nội không bất khả đắc**, nội không đối ngoại không thảy cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến vô tánh tự tánh không đối vô tánh tự tánh không bất khả đắc, vô tánh tự tánh không đối nội không cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Chơn như đối chơn như bất khả đắc**, chơn như đối pháp giới v.v… cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến bất tư nghì giới đối bất tư nghì giới bất khả đắc, bất tư nghì giới đối chơn như thảy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tam giải thoát môn, Đà la ni, Tam ma địa môn, năm nhãn sáu thần thông, Như Lai mười lực, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. **Tất cả pháp Phật đối với tất cả pháp Phật bất khả đắc**, Tam giải thoát môn đối với Đà la ni, Tam ma địa môn cũng bất khả đắc… cho đến Nhất thiết trí đối Đạo tướng trí, Đạo tướng trí đối với Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Đoạn giới đối đoạn giới bất khả đắc**, đoạn giới đối ly giới v.v… cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến vô vi giới đối vô vi giới bất khả đắc, vô vi giới đối đoạn giới thảy cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Dị sanh địa đối Dị sanh địa bất khả đắc**, Dị sanh địa đối chủng tánh địa v.v… cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai địa đối Như Lai địa bất khả đắc, Như Lai địa đối Dị sanh địa v.v… cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Cực hỷ địa đối Cực hỷ địa bất khả đắc**, Cực hỷ địa đối Ly cấu địa v.v… cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến Pháp vân địa đối Pháp vân địa bất khả đắc, Pháp vân địa đối chín địa kia cũng bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! **Dự lưu đối Dự lưu bất khả đắc**, Dự lưu đối Nhất lai v.v… cũng bất khả đắc. Như vậy, cho đến Chánh Đẳng giác đối Chánh Đẳng giác bất khả đắc, Chánh đẳng giác đối Dự lưu v.v… cũng bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát đối đại Bồ Tát bất khả đắc, đại Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền cũng bất khả đắc. Bát nhã Ba la mật đối

Bát nhã Ba la mật bất khả đắc, Bát nhã Ba la mật đối đại Bồ Tát dạy bảo trao truyền cũng bất khả đắc. Dạy bảo trao truyên đối dạy bảo trao truyền bất khả đắc, dạy bảo trao truyền đối đại Bồ Tát, Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Những thứ như thế hoặc pháp hoặc ngã tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây tôi tác thuyết này: Tôi đối đây thảy tất cả pháp, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm đại Bồ Tát không thấy đâu hết, trọn chẳng thể được. Làm sao khiến tôi đem Bát nhã dạy bảo trao truyền cho các đại Bồ Tát".**

(Các đại Bồ Tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh)

"Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi **duyên cớ nào nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh hoàn toàn không có tự tánh**. Xá Lợi Tử! Bởi danh các đại Bồ Tát chỉ nhiếp vào khách danh *(cái danh do người ta gán cho, thuộc bên ngoài)* vậy". *(Q.497, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Duyên cớ nào nói bởi danh các đại Bồ Tát chỉ nhiếp vào khách danh?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Tất cả pháp chỉ nhiếp vào khách; với mười phương ba đời không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ. Trong tất cả pháp không danh, trong danh không tất cả pháp, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc tất cả pháp hoặc danh đều vô sở hữu, trọn tất bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh, không từ đâu đến, không chỗ đến đi, cũng không chỗ trụ, chỉ giả danh thi thiết. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **sắc uẩn cho đến thức uẩn chỉ nhiếp vào khách danh**. Vì sao? Sắc uẩn v.v… phi danh, danh phi sắc uẩn v.v…Trong sắc uẩn thảy không danh, trong danh không sắc uẩn v.v…, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì sắc uẩn v.v… cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc sắc uẩn v.v…, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **12 xứ cho đến 18 giới chỉ nhiếp vào khách danh**. Vì sao? 12 xứ, 18 giới phi danh, danh phi 12 xứ, 18 giới. Trong 12 xứ cho đến 18 giới không danh, trong danh không 12 xứ cho đến 18 giới, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì 12 xứ cho đến 18 giới cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc uẩn xứ giới, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **nhãn xúc cho đến ý xúc** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc phi danh, danh phi nhãn xúc cho đến ý xúc. Trong nhãn xúc cho đến ý xúc không danh, trong danh không nhãn xúc cho đến ý xúc, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ** cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ phi danh, danh phi nhãn xúc… chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **địa giới cho đến thức giới** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Địa giới cho đến ý thức giới phi danh, danh phi địa giới cho đến ý thức giới. Trong địa giới cho đến thức giới không danh, trong danh không địa giới cho đến thức giới, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc địa giới v.v..., hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **nhân duyên cho đến tăng thượng duyên** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên phi

danh, danh phi nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Trong nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không danh, trong danh không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **Tứ đế** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Vì Tứ đế phi danh, danh phi Tứ đế. Trong Tứ đế không danh, trong danh không Tứ đế, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Tứ đế cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Tứ đế, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **vô minh cho đến lão tử** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Vô minh cho đến lão tử phi danh, danh phi vô minh cho đến lão tử. Trong vô minh cho đến lão tử không danh, trong danh không vô minh cho đến lão tử, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc vô minh cho đến lão tử, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Bố thí cho đến Bát nhã phi danh, danh phi bố thí cho đến Bát nhã. Trong bố thí cho đến Bát nhã không danh, trong danh không bố thí cho đến Bát nhã, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát nhã cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc bố thí cho đến Bát nhã, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **nội không cho đến vô tánh tự tánh không** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi danh, danh phi nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Trong nội không cho đến vô tánh tự tánh không không danh, trong danh không nội không

cho đến vô tánh tự tánh không, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **chơn như cho đến bất tư nghì giới** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Chơn như cho đến bất tư nghì giới phi danh, danh phi chơn như cho đến bất tư nghì giới. Trong chơn như cho đến bất tư nghì giới không danh, trong danh không chơn như cho đến bất tư nghì giới, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì chơn như cho đến bất tư nghì giới cùng danh đều tự tánh không vậy. Trong tự tánh không, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá lợi Tử! Nói rộng ra, **tất cả pháp Phật từ Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn, năm nhãn sáu thần thông, Như Lai mười lực, pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chỉ nhiếp vào khách**. Vì sao? Vì tất cả pháp Phật thảy phi danh, danh phi tất cả pháp Phật. Trong tất cả pháp Phật không danh, trong danh không có tất cả pháp Phật, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì tất cả pháp Phật cùng danh đều không tự tánh vậy. Trong không tự tánh tất cả pháp Phật, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh đoạn giới cho đến vô vi giới** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Đoạn giới cho đến vô vi giới phi danh, danh phi đoạn giới cho đến vô vi giới. Trong đoạn giới cho đến vô vi giới không danh, trong danh không đoạn giới cho đến vô vi giới, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì đoạn giới cho đến vô vi giới cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa phi danh, danh phi Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Trong Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không danh, trong danh không Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa phi danh, danh phi Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Trong Cực hỷ địa không danh, trong danh không cực hỷ địa, chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Xá Lợi Tử! Như **danh Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa** chỉ nhiếp vào khách danh. Vì sao? Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa phi danh, danh phi Thanh Văn, Độc giác, Đại thừa. Trong Thanh Văn, Độc giác v.v… không danh, trong danh không Thanh Văn, Độc giác v.v… chẳng hợp chẳng tan, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác v.v… cùng danh tự tánh đều không vậy. Trong tự tánh không, hoặc Thanh Văn, Độc giác v.v…, hoặc danh đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Danh các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỉ nhiếp vào khách danh. Do đây, nên nói các đại Bồ Tát chỉ có giả danh, đều không tự tánh. *(Q.497, ĐBN)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi **duyên cớ nào nói như nói ngã v.v… rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh**. Ngã rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh; cho đến kiến giả cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có sanh?

Xá Lợi Tử! **Sắc rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc**, làm sao sẽ có sanh? Thọ tưởng hành thức cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sẽ có

sanh? Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sanh? Độc giác thừa, Đại Thừa cũng rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc, làm sao sanh? Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Như nói ngã v.v… rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

(Các pháp đều không có tánh hòa hợp)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh. Xá Lợi Tử! Các pháp đều **không tự tánh hòa hợp***(1)*. Vì sao? Vì các pháp, tự tánh không vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào đều không tự tánh hòa hợp?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn đều không tự tánh hòa hợp, thọ tưởng hành thức uẩn cũng đều không tự tánh hòa hợp. Độc giác thừa, Đại Thừa cũng đều không tự tánh hòa hợp. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

(Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thời vô tự tánh; nếu vô tự tánh thời vô tận vậy)

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi thường** cũng không tan mất *(hoại diệt).* Vì sao? Vì pháp phi thường tánh vô tận *(bất tận)* vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào phi thường cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi thường cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi thường cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi thường cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi thường cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi thường thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi lạc** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp phi lạc tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào phi lạc cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Sắc uẩn phi lạc cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi lạc cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi lạc cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi lạc cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi lạc thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp phi ngã** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp phi ngã, tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào phi ngã cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn phi ngã cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn phi ngã cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa phi ngã cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa phi ngã cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp phi ngã thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp vắng lặng** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp vắng lặng thời tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào vắng lặng cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn vắng lặng cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn vắng lặng cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa vắng lặng cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa vắng lặng cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Nếu pháp vắng lặng thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.**

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp xa lìa** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp xa lìa thời tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào xa lìa cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn xa lìa cũng không tan mất, thọ tưởng hành thức uẩn xa lìa cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh Văn thừa xa lìa cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại Thừa xa lìa cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! Nếu pháp xa lìa thời vô tự tánh, nếu vô tự tánh thời vô tận vậy".

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp không, vô tướng, vô nguyện** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc uẩn là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất; thọ tưởng hành thức uẩn là không, vô tướng vô nguyện cũng không tan mất. Như vậy, cho đến Thanh văn thừa là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Độc giác thừa, Đại thừa là không, vô tướng, vô nguyện cũng không tan mất. Vì sao? Xá lợi Tử! Vì nếu pháp là không, vô tướng, vô nguyện là không tự tánh. Nếu vô tự tánh thời vô tận vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả **pháp thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi** cũng không tan mất. Vì sao? Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi tánh vô tận vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! **Sắc uẩn** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất; **thọ tưởng hành thức uẩn** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Như vậy, cho đến **Thanh Văn thừa** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. **Độc giác thừa, Đại Thừa** là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi cũng không tan mất. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Nếu pháp là thiện, vô tội, vô lậu, lìa nhiễm, xuất thế, thanh tịnh, vô vi thời vô tự tánh; nếu vô tự tánh thời vô tận vậy**.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Tất cả pháp phi thường phi hoại".**

(Vì chẳng thường còn, chẳng hoại diệt, nên gọi là pháp phi thường phi hoại)

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Pháp nào là phi thường phi hoại?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! **Sắc uẩn** phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. **Thọ tưởng hành thức uẩn** cũng phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. Như vậy, cho đến **Thanh Văn thừa** phi

thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. **Độc giác thừa, Đại Thừa** cũng phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tóm lại mà nói: Hoặc pháp thiện pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký pháp vô ký, hoặc pháp hữu tội pháp vô tội, hoặc pháp hữu lậu pháp vô lậu, hoặc pháp hữu nhiễm pháp vô nhiễm, hoặc pháp thế gian pháp xuất thế gian, hoặc pháp tạp nhiễm pháp thanh tịnh, hoặc pháp sanh tử pháp Niết Bàn, hoặc pháp hữu vi pháp vô vi, tất cả như thế đều phi thường phi hoại. Vì sao? Vì bản tánh là vậy. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều vô tự tánh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói những gì sắc cho đến thức rốt ráo chẳng sanh. Như vậy, cho đến những gì Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa rốt ráo chẳng sanh ấy?

Xá lợi Tử! **Bản tánh của tất cả sắc cho đến thức đều không sanh**. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức đều Không, không tạo tác, không sanh khởi. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc. Như vậy, cho đến bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không sanh. Vì sao? Vì bản tánh của tất cả Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều **Không, không tạo tác, không sanh khởi**. Vì sao? Vì pháp Không, tác giả bất khả đắc.

Xá lợi Tử! Do nhân duyên này nên tôi nói: Những gì sắc cho đến thức hoàn toàn không sanh. Như vậy, cho đến những gì Thanh văn, Độc giác, Đại thừa hoàn toàn không sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa.

Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không, thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị**. Bởi duyên cớ đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức. Do nhân duyên này nên nói, nếu hoàn toàn không sanh thì không gọi là sắc cho đến thức. Vì sao? Vì Không chẳng phải là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa bản tánh không vậy. Nếu pháp bản tánh không thời chẳng thể thi thiết hoặc sanh,

hoặc diệt, hoặc trụ, hoặc dị. Bởi duyên cớ đây, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa. Vì sao? Vì không chẳng phải Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: **Nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc cho đến thức**. Như vậy, cho đến nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi Thanh Văn, Độc giác, Đại Thừa.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Theo lời Tôn giả hỏi: Do duyên gì mà nói, làm sao con dùng Bát nhã Ba la mật hoàn toàn không sanh để dạy bảo truyền trao đại Bồ Tát hoàn toàn không sanh? Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là Bát nhã Ba la mật. Bát nhã Ba la mật tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng Bát nhã Ba la mật không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Rốt ráo chẳng sanh tức là đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát tức là rốt ráo chẳng sanh. Vì sao? Vì rốt ráo chẳng sanh cùng đại Bồ Tát cũng không hai, không hai phần vậy.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Tôi đâu có thể đem Bát nhã Ba la mật rốt ráo chẳng sanh dạy bảo trao truyền cho đại Bồ Tát rốt ráo chẳng sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói **lìa rốt ráo chẳng sanh cũng không đại Bồ Tát năng hành Vô thượng Bồ đề**. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy lìa rốt ráo chẳng sanh có Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng thấy lìa rốt ráo chẳng sanh có đại Bồ Tát. Vì sao? Vì hoặc pháp rốt ráo chẳng sanh, hoặc Bát nhã sâu thẳm, hoặc đại Bồ Tát đều không hai, không hai phần vậy.

Xá lợi Tử! Khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, không thấy xa lìa pháp hoàn toàn chẳng sanh mà có sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn chẳng sanh, hoặc sắc cho đến thức đều không hai, không hai phần. Như vậy, cho đến, khi các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, không thấy xa lìa pháp hoàn toàn chẳng sanh mà có Thanh văn, Độc giác, Đại thừa. Vì sao? Vì pháp hoàn toàn không sanh, Thanh văn, Độc giác, Đại thừa đều không hai, không hai phần.

Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Lìa rốt ráo chẳng sanh cũng không đại Bồ Tát năng hành Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi duyên cớ nào nói **nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, chẳng**

kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này năng hành Bát nhã Ba la mật.

(Quán các pháp như huyễn như mộng…)

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy các pháp có giác có dụng; quán tất cả pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành tầm hương, tuy hiện tựa có mà không thật có. Nghe thuyết các pháp bản tánh đều không, vui mừng hớn hở, thâm tâm tin vui. Do nhân duyên đây, tôi tác thuyết này: Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối, chẳng kinh, chẳng e, chẳng sợ, phải biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát nhã Ba la mật”.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - “Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã quán sát các pháp, bấy giờ đại Bồ Tát đối sắc cho đến thức đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là sắc uẩn cho đến thức uẩn, đối nhãn xứ cho đến ý xứ, đối sắc xứ cho đến pháp xứ, đối nhãn giới cho đến ý giới, đối sắc giới cho đến pháp giới, đối nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, đối địa giới cho đến thức giới, đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đối vô minh cho đến lão tử cũng lại như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều vô sở đắc, không thọ không lấy, không trụ không chấp, cũng chẳng thi thiết là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không, đối chơn như cho đến bất tư nghì giới; đối khổ Thánh đế cho đến đạo Thánh đế, đối 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi; đối 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; đối 8 giải thoát, 9 định thứ lớp; đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; đối tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn; đối 5 nhãn, 6 thần thông; đối Như Lai 10 lực cho đến mười 18 Phật bất cộng; đối pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; Đối Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, đối Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; đối các Bồ Tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; đối Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; đối đoạn giới cho đến vô vi giới cũng lại như thế.Vì sao? Bạch

Thế Tôn! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn. Như vậy, cho đến chẳng thấy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vậy. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn không, vô sanh vô diệt, tánh thọ tưởng hành thức không vô sanh vô diệt. Như vậy, cho đến vì tánh Nhất thiết trí không vô sanh vô diệt; tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không vô sanh vô diệt.

Bạch Thế Tôn! **Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức**. Như vậy cho đến Nhất thiết trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cùng không sanh, không diệt cũng không hai, không hai phần. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì pháp không sanh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Cho nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí không hai tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không hai tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập vào pháp số bất nhị, thọ tưởng hành thức nhập vào pháp số bất nhị, nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí nhập vào pháp số bất nhị; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, nên gọi Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí". *(Q.497, ĐBN)*

(Đoạn Kinh 19. này trùng tuyên khá nhiều, nên dài hơn các Đoạn khác. Nhưng chúng tôi không muốn tóm tắt).

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 19.</u> này:

(1). Hòa hợp:和合; C: héhé; J: wagō; S: saṃgraha. 1- Hợp nhất, kết hợp (s: samagra); 2- Sự kết hợp của nhân và duyên. Sự hội đủ của nhiều yếu tố trong sự tạo thành một thực thể đơn nhất; 3- Theo Duy thức tông,

đó là nhiều loại tạo tác hài hoà với nhau, một trong 24 pháp Tâm bất tương ưng hành. (Từ điển Đạo Uyển).

20. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiện Hiện", Q.497 đến Q.498, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Viễn Ly", cuối Q.423 đến hết Q.424, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Nhân giả đã nói, nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã quán sát các pháp: Thế nào gọi đại Bồ Tát ? Thế nào gọi Bát nhã Ba la mật? Thế nào là quán sát các pháp?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Tôn giả đã hỏi **thế nào gọi là đại Bồ Tát**. Xá Lợi Tử! Vì muốn lợi vui các hữu tình nên siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên gọi Bồ Tát. Đầy đủ sự hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không chấp trước, nên gọi là Đại".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Thế nào là đại Bồ Tát đủ hiểu biết như thật, tuy biết rõ khắp tướng tất cả pháp mà không sở chấp?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát như thật **biết tất cả tướng sắc mà không sở chấp**, dù như thật biết tất cả tướng thọ tưởng hành thức mà không sở chấp. Như vậy, cho đến như thật biết tất cả tướng Nhất thiết trí mà không sở chấp, dù như thật biết tất cả tướng Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà không sở chấp".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "**Những gì gọi là tướng tất cả pháp**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Do các tướng trạng của **các hành được biểu thị**, nên biết các pháp là sắc, là thanh, là hương, là vị, là xúc, là pháp, là nội là ngoại, là hữu lậu là vô lậu, là hữu vi là vô vi, tất cả như vậy gọi là tướng tất cả pháp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã hỏi thế nào gọi là Bát nhã Ba la mật. Xá Lợi Tử! **Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp có thể như thật hiểu biết, có chỗ xa lìa nên gọi Bát nhã Ba la mật".**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Đây đối pháp nào mà nói có chỗ xa lìa?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Đây đối các uẩn, các xứ, các giới, các duyên khởi v.v… đều xa lìa, nên gọi Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá lợi Tử! Có trí tuệ thù thắng vi diệu, đối với tất cả pháp như thật hiểu biết, những gì có thể đạt được, nên gọi là Bát nhã Ba la mật".

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Đối với pháp nào có thể vĩnh viễn đạt đến?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Đối **bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đều năng vĩnh viễn đạt đến**, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Đây đối bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Như vậy, đối Phật 10 lực cho đến 18 Phật bất cộng đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Cho đến đây đối Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều năng vĩnh viễn đạt đến, nên gọi Bát nhã Ba la mật. Xá Lợi Tử! Do nhân duyên đây nói là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tôn giả đã **hỏi thế nào là quán các pháp**. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **quán sát sắc cho đến thức chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng không chẳng bất không, chẳng hữu tướng chẳng vô tướng, chẳng hữu nguyện chẳng vô nguyện, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa.**

Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là quán tất cả các pháp. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên quán sát các pháp như thế".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vầy: Sắc cho đến thức không sanh không diệt tức chẳng phải sắc cho đến thức? Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức, sắc cho đến thức tánh Không**. **Trong tánh Không này không sanh, không diệt, cũng không sắc cho đến thức**. Do đó, nên nói sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức là chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; Nhất thiết trí, Đạo tướng

trí, Nhất thiết tướng trí tánh không. Trong tánh không đây không sanh không diệt, cũng không Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây, nên nói Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vầy: Sắc cho đến thức bất nhị tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất nhị tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Hoặc sắc hoặc bất nhị, cho đến hoặc thức hoặc bất nhị. Như vậy, cho đến hoặc Nhất thiết trí hoặc bất nhị; hoặc Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc bất nhị. Như vậy, tất cả chẳng hợp chẳng tan, vô sắc vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do đây, nên nói sắc cho đến thức bất nhị tức chẳng phải sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất nhị tức chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Thưa Nhân giả! Duyên nào tác thuyết như vầy: Sắc cho đến thức nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Sắc cho đến thức chẳng khác vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt chẳng khác sắc cho đến thức. Sắc cho đến thức tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tức là vô sanh vô diệt, vô sanh vô diệt tức là Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây, nên nói sắc cho đến thức nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nhập vào pháp số bất nhị, vậy nên gọi Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí".

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật quán sát tướng tất cả pháp: Bấy

giờ, đại Bồ Tát tát thấy ngã cho đến kiến giả **không sanh vì rốt ráo tịnh** vậy. Thấy sắc cho đến thức không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc cho đến ý thức không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc xứ cho đến pháp xứ không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn giới cho đến ý giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy sắc giới cho đến pháp giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc cho đến ý xúc không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy địa giới cho đến thức giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy khổ tập diệt đạo Thánh đế không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy vô minh cho đến lão tử không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy nội không cho đến không tánh tự tánh không vô sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy chơn như cho đến bất tư nghì giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Nói rộng ra, thấy tất cả pháp Phật từ 37 pháp trợ đạo; bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, chín định thứ lớp; Tam giải thoát môn, Đà la ni môn, Tam ma địa môn; ngũ nhãn, lục thần thông; Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh; thấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả không sanh vì rốt ráo tịnh vậy.

Thấy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy dị sanh và pháp dị sanh không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Dự lưu và pháp Dự lưu không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Nhất lai và pháp Nhất lai, thấy Bất hoàn và pháp Bất hoàn, thấy A la hán và pháp A la hán không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy Độc giác và pháp Độc giác không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy đại Bồ Tát và pháp đại Bồ Tát không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không sanh vì rốt ráo tịnh vậy. Thấy đoạn giới cho đến vô vi giới không sanh vì rốt ráo tịnh vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: - "Như tôi hiểu nghĩa Nhân giả đã nói thì hữu tình thảy rốt ráo không sanh, sắc cho đến thức rốt ráo không sanh. Cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và pháp Như Lai rốt ráo không sanh. Nếu như thế thì các loại dị sanh thọ sanh trong sáu thú lẽ

không sai khác; nên Dự lưu chẳng cần đắc quả Dự lưu, nên Nhất lai chẳng cần đắc quả Nhất lai, nên Bất hoàn chẳng cần đắc quả Bất hoàn, nên A la hán chẳng cần đắc quả A la hán, nên Độc giác chẳng cần đắc quả Độc giác Bồ đề, nên đại Bồ Tát chẳng cần đắc Nhất thiết tướng trí, tinh siêng tu học lần lữa chứng đắc 5 thứ Bồ đề?

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo không sanh thì vì sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu chơn đạo dứt hẳn ba gút? Vì sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng tu đạo dứt hẳn tham sân si? Vì sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng tu đạo dứt hẳn thuận hạ kiết sử, kiến lập 5 thứ phần vị sai khác? Vì sao A la hán vì quả A la hán siêng tu đạo dứt hẳn thuận thượng kiết sử? Vì sao Độc giác vì Độc giác Bồ đề siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi? Vì sao đại Bồ Tát vì độ vô lượng vô số hữu tình siêng tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn? Và vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Bồ đề quay xe diệu pháp độ vô lượng các loại hữu tình?”

Thiện Hiện trả lời rằng: - “Xá lợi Tử! Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có nghiệp phiền não của dị sanh thừa, phải qua lại trong sáu đường, chịu sự thọ sanh sai khác. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có người nhập vào Thánh đế hiện quán. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi cho có Dự lưu đắc quả Dự lưu, cho đến Độc giác đắc quả Độc giác Bồ đề. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi cho có đại Bồ Tát vì đắc Nhất thiết tướng trí, mà siêng năng tu học để lần lượt chứng đắc năm loại Bồ đề. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có Dự lưu, vì quả Dự lưu mà siêng năng tu tập chơn đạo để vĩnh viễn chấm dứt ba phần kiết sử, cho đến có Độc giác vì Độc giác Bồ đề, mà siêng năng tu tập pháp duyên khởi để tự giác ngộ. Không phải đối với pháp không sanh mà tôi nói có đại Bồ Tát, vì cứu độ vô lượng, vô biên hữu tình mà tu tập trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thọ nhận vô lượng khổ lớn khó nhẫn. Các đại Bồ Tát tuy vì loài hữu tình tu vô lượng hạnh khổ khó hành, nhưng trong lúc đó không bao giờ vọng tưởng về khổ hạnh. Vì sao? Vì nếu ở trong khổ hạnh mà vọng tưởng về khổ hạnh thì hoàn toàn không thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà làm lợi ích lớn.

Tất cả chúng đại Bồ Tát **đem vô sở đắc mà làm phương tiện**, đối các hữu tình trụ tưởng như cha mẹ anh em vợ con và chính mình, vì độ họ nên

phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mới năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình kia làm nhiêu ích lớn.

Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát nào khởi ý niệm như vầy: Như tự tánh ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm chẳng thể được. Các pháp nội ngoại cũng lại như vậy, hoàn toàn vô sở hữu, trọn bất khả đắc. **Nếu trụ ý tưởng này liền không thấy có hạnh khổ khó hành**. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành và làm lợi ích lớn. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời, tìm chẳng thể được, cho nên đối với trong ấy không có chấp trước.

Xá lợi Tử! Không phải đối với pháp không sanh kia mà tôi nói có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vị diệu cứu độ hữu tình. Vì sao? Xá lợi Tử! **Vì tất cả các pháp, tất cả hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, bất khả đắc, nên không có chứng, không có cứu độ và không có kẻ chứng, không có kẻ được cứu độ".**

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Ý ông nghĩ sao? Ông chấp sanh pháp chứng sanh pháp, hay vô sanh pháp chứng vô sanh pháp ư?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Tôi chẳng chấp sanh pháp chứng sanh pháp, cũng chẳng chấp vô sanh pháp chứng vô sanh pháp".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Ý ông nghĩ sao? Ông chấp sanh pháp chứng vô sanh pháp, hay vô sanh pháp chứng sanh pháp ư?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Tôi cũng chẳng chấp sanh pháp chứng vô sanh pháp, cũng lại chẳng chấp vô sanh pháp chứng sanh pháp".

Xá Lợi Tử nói: - "Nếu như vậy làm gì có đắc có hiện quán ư?"

Thiện Hiện nói: - "Tuy có chứng đắc, có hiện quán, nhưng không do hai pháp này mà chứng đắc. Chỉ tùy theo thế gian mà nói có chứng đắc, có hiện quán, chứ chẳng phải trong thắng nghĩa có chứng đắc, có hiện quán. Chỉ tùy theo thế gian mà nói có Dự lưu, quả Dự lưu, nói rộng cho đến có chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Chứ chẳng phải trong thắng nghĩa mà có những điều như vậy".

Xá lợi Tử hỏi:- "Nếu tùy theo thế gian mà nói, lập ra có chứng đắc có hiện quán và có quả Dự lưu cho đến quả Vô Thượng Bồ đề chứ chẳng

phải là thắng nghĩa, thì sáu đường sai khác cũng tùy theo thế gian mà nói, chứ chẳng phải thắng nghĩa sao?”

Thiện Hiện nói:- “Đúng vậy! Đúng vậy! Vì sao? **Vì không phải trong thắng nghĩa mà có phiền não nghiệp chướng, quả dị thục, hoặc pháp sanh, pháp diệt, pháp nhiễm, pháp tịnh”.**

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - “Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ ông chấp pháp chưa sanh cho là sanh, hay pháp đã sanh cho là sanh?”

Thiện Hiện đáp: - “Tôi chẳng chấp pháp chưa sanh cho là sanh, cũng chẳng chấp pháp đã sanh cho là sanh”.

Xá lợi Tử hỏi: - “Những pháp nào chưa sanh mà chẳng chấp pháp đó là sanh?”

Thiện Hiện đáp: - “Sắc cho đến thức là pháp chưa sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy, cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật là pháp chưa sanh. Tôi cũng chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không”.

Xá lợi Tử hỏi: - “Những pháp nào đã sanh mà chẳng chấp pháp đó là sanh?”

Thiện Hiện đáp: - “Sắc cho đến thức là pháp đã sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh nó Không. Như vậy, cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật là pháp đã sanh. Tôi chẳng chấp pháp đó là sanh. Vì sao? Vì tự tánh Không”.

Xá lợi Tử lại hỏi: - Ý ông nghĩ sao? Vì chấp pháp sanh là sanh, hay vì chấp pháp bất sanh là sanh?

Thiện Hiện đáp: - “Tôi chẳng chấp pháp sanh là sanh, cũng chẳng chấp pháp bất sanh là sanh. Vì sao? Vì sanh cùng bất sanh, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng. Do ý nghĩa như thế, nên tôi chẳng chấp sanh là sanh, cũng chẳng chấp pháp bất sanh là sanh”.

Xá lợi Tử hỏi: - Theo lời Nhân giả nói. Vậy, pháp vô sanh là chỉ bày cụ thể tướng vô sanh phải không?

Thiện Hiện đáp: - “Theo tôi thì pháp vô sanh cũng không thể chỉ bày cụ thể về tướng vô sanh. Vì sao? Vì pháp vô sanh, tướng vô sanh, hoặc sự

chỉ bày, tất cả như thế đều chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng, không thể nói rốt ráo".

Xá lợi Tử hỏi: - "Đối với pháp vô sanh mà có lời vô sanh. Vậy, lời vô sanh này cũng vô sanh chăng?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như vậy, như vậy. Với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp đây và lời đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Sắc cho đến thức, tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. 12 xứ cho đến 18 giới tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xúc cho đến ý xúc tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Địa giới cho đến thức giới tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên tất cả vô sanh.Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Vô minh cho đến lão tử tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Thân ngữ ý hành tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy. **Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tất cả vô sanh. Vì sao? Vì bản tánh không vậy**.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, với pháp vô sanh khởi lời vô sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh.

Xá Lợi Tử! Hoặc pháp đã nói, hoặc lời năng nói, kẻ nói, kẻ nghe đều nghĩa vô sanh. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không. Trong không trọn không có nghĩa năng sanh sở sanh vậy".

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: - "Trong những người thuyết pháp Ngài là đệ nhất, trừ Phật Thế Tôn không ai bì kịp. Vì sao? Tùy đã gạn hỏi nhiều thứ pháp môn đều thù đáp không hề trở ngại".

Thiện Hiện đáp lời: - "Phàm đệ tử chư Phật đối tất cả pháp không hề vướng mắc, tất tất tùy chỗ gạn hỏi nhất nhất thù đáp, không e ngại. Vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy".

(Tất cả pháp đều không chỗ nương)

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao các pháp đều không chỗ nương?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "**Sắc cho đến thức bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai**. Như

vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bởi nghĩa như thế, tôi nói các pháp đều không chỗ nương. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi tu hành 6 thứ Ba la mật nên tịnh sắc, nên tịnh thọ tưởng hành thức. Như vậy, cho đến nên tịnh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cũng nên tịnh đạo Bồ đề".

(Tịnh đạo Bồ đề)

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Như thế nào là đại Bồ Tát tu hành 6 thứ Ba la mật tịnh đạo Bồ đề?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật mỗi thứ có hai, chỗ gọi thế gian và xuất thế gian".

Xá Lợi Tử hỏi: - "Thế nào gọi là **bố thí Ba la mật thế gian**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát làm đại thí chủ, thường bố thí cho tất cả Sa Môn, Bà la môn, kẻ nghèo, người bệnh, cô quạnh, lỡ đường xin quần áo, thức ăn, nước uống và các tư cụ khác. Nếu đến xin nam cho nam, xin nữ cho nữ, xin vợ hầu cho vợ hầu, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin chức quan cho chức quan, xin uy quyền cho uy quyền, xin ngôi vua cho ngôi vua; xin đầu cho đầu, xin mắt cho mắt, xin tay chân cho tay chân, xin lóng đốt cho lóng đốt, xin máu thịt cho máu thịt v.v… Như vậy, tất cả tùy cầu xin vật trong ngoài thảy đều thí cho. Nhưng bố thí như vậy mà **có chỗ nương**, nghĩa là khởi nghĩ như vầy: Ta cho kia nhận, ta làm thí chủ, ta chẳng xan tham. Ta theo Phật dạy tất cả năng xả, ta hành bố thí. Khi thí chủ đem **hữu sở đắc mà làm phương tiện**, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Lại khởi nghĩ này: Ta mang phước đây thí các hữu tình, khiến được an vui đời này đời sau, cho đến chứng được Vô dư Niết Bàn. Kẻ thí chấp 3 luân mà hành bố thí: Một là tưởng mình, hai là tưởng người, ba là tưởng thí. **Bởi chấp mắc ba luân này mà hành thí, nên gọi thế gian bố thí**. Vì sao thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng tu hành, nên chẳng thể vượt ra khỏi pháp thế gian. Như thế gọi là **thế gian bố thí"**.

Xá Lợi Tử lại hỏi: - "Sao là **thế gian tịnh giới**?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát tu hành tịnh giới cho đến Bát nhã, **chấp ba luân nên gọi là có chỗ nương dựa thế gian**, vì cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên chẳng thể vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Nếu đại Bồ Tát khi tu hành tịnh giới cho đến Bát nhã không có chỗ nương dựa, ba luân thanh tịnh, nên gọi xuất thế gian Ba la mật, vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên có thể vượt ra khỏi pháp thế gian vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát sở tu Bát nhã có thể là thế gian, có thể là xuất thế gian. Vì sao gọi là thế gian Bát nhã Ba la mật? Vì sao gọi là xuất thế gian Bát nhã Ba la mật? Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi **tu bố thí nương hữu sở đắc hành bố thí**, là khởi nghĩ này: Ta năng điều phục tâm xan tham hành bố thí. Đại Bồ Tát này nương tưởng ngã, hữu tình… bố thí, nên mặc dù xả sở hữu tất cả trong ngoài, mà chẳng gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh giới nương hữu sở đắc mà tu tịnh giới**, là khởi nghĩ này: Ta năng an trụ công đức Đầu đà, ta năng điều phục thân khẩu và ý, ta năng tu hành 10 thiện nghiệp đạo. Đại Bồ Tát này nương dựa ngã kiến và hữu tình kiến, các thiện pháp kiến, dù năng tu hành nhiều thứ tịnh giới, cũng đem thí cho tất cả hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà đối Bồ đề bảo là thật có; nương các công đức, khen mình chê người, cũng chẳng thể gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát khi **<u>tu an nhẫn</u>**, nương hữu sở đắc mà tu an nhẫn, là khởi nghĩ này: Ta nhẫn chịu được tất cả hữu tình đối ta sở hành nhiều thứ ác sự. Đại Bồ Tát này nương ngã, hữu tình an nhẫn kiến, nên dù năng nhẫn chịu kia đã làm ác, cũng năng đem căn lành an nhẫn đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà lấy **hữu sở đắc làm phương tiện**, nên cũng chẳng gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát khi **<u>tu tinh tấn</u> nương hữu sở đắc mà tu tinh tấn**, là khởi nghĩ này: Ta năng phát khởi thân tâm tinh tấn siêng tu hai thứ tư lương phước huệ. Đại Bồ Tát này tuy thường phát khởi thân tâm tinh tấn siêng tu hai thứ tư lương phước huệ, và đắc tướng ngã, tướng hữu tình, cũng đắc sở cầu Bồ đề. Bởi hữu sở đắc làm phương tiện, nên chưa được gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tĩnh lự, nương hữu sở đắc mà tu tĩnh lự**, là khởi nghĩ này: Ta năng tu hành từ bi hỷ xả, đẳng trì đẳng chí, tĩnh lự thần thông, vào ra tự tại. Đại Bồ Tát này đối các tĩnh lự rất sanh say đắm, dù đem căn lành sở đắc tĩnh lự, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì hữu tình mà làm phương tiện, nên cũng chưa gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu Bát Nhã, nương hữu sở đắc mà tu Bát Nhã**, là khởi nghĩ này: Ta thường quán sát tất cả pháp không, chỗ gọi sắc không cho đến thức không. Như vậy, cho đến chư Phật Vô thượng Bồ đề cũng đều là không. Đại Bồ Tát này đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, dù quán tất cả đều rốt ráo không, cũng đem căn lành thí loại hữu tình, hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng đối mình người sở tu thiện pháp bình đẳng phát khởi tâm tùy hỷ, cũng thường hối hận diệt trừ ác đã tự làm, cũng thường khuyên thỉnh 10 phương thế giới vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, cũng năng phát nguyện khởi thắng thần thông vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn, mà đem hữu sở đắc làm phương tiện, nên cũng chưa được gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật. Như vậy gọi là **thế gian Bát nhã Ba la mật**. *(Q.498, ĐBN)*

Xá Lợi Tử! Trái lại, nếu đại Bồ Tát khi hành **bố thí ba luân thanh tịnh**: Một là chẳng chấp ta là kẻ thí, hai là chẳng chấp kia là kẻ nhận; ba là chẳng chấp quả thí. Như vậy, là Đại Bồ Tát này hành bố thí ba luân thanh tịnh. Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đem tâm đại bi mà làm đầu, chỗ tu phước thí, thí khắp hữu tình. **Đem vô sở đắc làm phương tiện,** cùng hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà đối trong ấy chẳng thấy chút tướng, đều không sở chấp mà hành thí, nên gọi là **xuất thế gian bố thí Ba la mật**. Vì sao thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng tu hành vậy, nên có thể vượt ra khỏi pháp thế gian vậy. Như vậy, gọi là xuất thế gian bố thí Ba la mật.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi **tu bố thí**, dùng huệ vi diệu, **đem vô sở đắc làm phương tiện** đối ngã hữu tình và bố thí đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu bố thí Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế bố thí Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh giới, dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện** đối ngã, hữu tình và tịnh giới thảy đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tịnh giới Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế tịnh giới Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát khi **tu an nhẫn**, **dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện** đối ngã, hữu tình và an nhẫn v.v… đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu an nhẫn Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế an nhẫn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tinh tấn**, **dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện** đối ngã hữu tình thân tâm tinh tấn v.v… đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tinh tấn Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế tinh tấn Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát khi **tu tịnh lự**, **dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện** đối ngã, hữu tình và các tĩnh lự đẳng trì v.v… đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu tĩnh lự Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế tịnh lự Ba la mật.**

Nếu đại Bồ Tát khi **tu Bát nhã Ba la mật**, **dùng huệ vi diệu, đem vô sở đắc làm phương tiện** đối tất cả pháp, tất cả hữu tình đều vô sở đắc, vì muốn hướng tới Vô thượng Bồ đề, ba luân thanh tịnh mà tu Bát nhã Ba la mật tịnh đạo Bồ đề, đấy thời gọi **xuất thế Bát nhã Ba la mật**.

Nếu đại Bồ Tát đem tất cả căn lành như thế thảy, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Hồi hướng như thế, phải biết tức là Vô thượng hồi hướng, vô sai biệt hồi hướng, vô đẳng đẳng hồi hướng, bất tư nghì hồi hướng, vô đối hồi hướng, vô lượng hồi hướng, vi diệu hồi hướng. Như thế gọi là xuất thế Bát nhã Ba la mật. *(Q.498, ĐBN)*

Xá Lợi Tử! Sáu thứ Ba la mật như thế vì nhân duyên gì gọi là thế gian? Vì nhân duyên gì gọi là xuất thế gian?

Xá Lợi Tử! Thế gian là, sáu pháp Ba la mật kia là thế gian nên gọi là thế gian. Tạo nên thế gian nên gọi là thế gian. Do thế gian mà có nên gọi

là thế gian. Vì thế gian nên gọi là thế gian. Nhân đó mà có thế gian nên gọi là thế gian. Phụ thuộc vào thế gian nên gọi là thế gian. Nương dựa vào thế gian nên gọi là thế gian.

Xá Lợi Tử! Xuất thế gian là, sáu Ba la mật này ra khỏi thế gian nên gọi xuất thế gian. Vượt ra khỏi thế gian nên gọi là xuất thế gian. Lìa thế gian nên gọi là xuất thế gian. Từ thế gian ra nên gọi là xuất thế gian. Nương thế gian mà ra nên gọi là xuất thế gian.

(Những gì gọi là đạo Bồ đề Bồ Tát)

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: - "Những gì gọi là đạo Bồ đề Bồ Tát?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Xá Lợi Tử! **Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là đạo Bồ đề Bồ Tát**. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là đạo Bồ đề Bồ Tát. Chơn như cho đến bất tư nghì giới là đạo Bồ đề Bồ Tát. Khổ tập diệt đạo Thánh đế là đạo Bồ đề Bồ Tát. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi là đạo Bồ đề Bồ Tát. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc định là đạo Bồ đề Bồ Tát. Tám giải thoát, chín định thứ lớp là đạo Bồ đề Bồ Tát. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo Bồ đề Bồ Tát. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là đạo Bồ đề Bồ Tát. Tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn là đạo Bồ đề Bồ Tát. Năm nhãn, sáu thần thông là đạo Bồ đề Bồ Tát. Như lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ đề Bồ Tát. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả là đạo Bồ đề Bồ Tát. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là đạo Bồ đề Bồ Tát.*(tức tất cả pháp Phật là đạo Bồ đề Bồ Tát)*.

Xá lợi Tử! Như vậy, hết thảy vô lượng, vô biên đại công đức, tất cả đều là đạo Bồ đề Bồ Tát".

Xá lợi Tử lại hỏi: - "Công đức mà Tôn giả đã nói, đó là do oai lực của những Ba la mật nào mà được thành tựu?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Như trên đã nói **nhóm đại công đức như thế đều nhờ thế lực Bát nhã Ba la mật được thành tựu.** Vì sao? Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật như thế thường làm mẹ của tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều từ đấy sanh ra vậy. Bát nhã Ba la mật như thế khắp nhiếp thọ được tất cả thiện pháp; tất cả thiện pháp Thanh Văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai nương đấy mà trụ vậy.

Xá Lợi Tử! Chúng đại Bồ Tát quá khứ tu học Bát nhã Ba la mật cực viên mãn nên đã được Vô thượng Bồ đề. Chúng đại Bồ Tát vị lai tu học Bát nhã Ba la mật cực viên mãn nên sẽ được Vô thượng Bồ đề. Chúng đại Bồ Tát hiện tại 10 phương vô lượng cõi nước chư Phật tu học Bát nhã Ba la mật cực viên mãn nên nay được Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật, tâm không nghi hoặc cũng chẳng mê ngất. Phải biết đại Bồ Tát này trụ trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa. Nghĩa là lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu giúp tất cả hữu tình. Phải biết đại Bồ Tát này trọn nên tác ý tối thắng như thế, chỗ gọi tác ý tương ưng đại bi".

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: - "Nếu đại Bồ Tát trụ trụ như thế, hằng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng đại bi, thời tất cả hữu tình lẽ cũng trọn nên đại Bồ Tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ ở đây và tác ý thường chẳng bỏ lìa, thời các đại Bồ Tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?"

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện trả lời Xá Lợi Tử rằng: - "Lành thay! Lành thay! Lời của Ngài nói thật giống ý tôi muốn nói, tuy chỉ là gạn hỏi tôi mà tác thành ý nghĩ của tôi. Vì sao? Xá lợi Tử! **Vì hữu tình cho đến người thấy chẳng có, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng chẳng có. Hữu tình cho đến người thấy không thật, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không thật. Hữu tình cho đến người thấy vô tánh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng vô tánh. Hữu tình cho đến người thấy là Không, nên biết trụ và tác ý như thế cũng Không. Hữu tình cho đến người thấy xa lìa, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng xa lìa. Hữu tình cho đến người thấy tịch tĩnh, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng tịch tĩnh. Hữu tình cho đến người thấy không giác tri, nên biết trụ và tác ý như vậy cũng không giác tri.** *(Q.498, ĐBN)*

Xá Lợi Tử! Hữu tình cho đến kiến giả chẳng có, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng phải có. Hữu tình cho đến kiến giả không thật nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không thật. Hữu tình cho đến kiến giả vô tánh nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Hữu tình cho đến kiến giả không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Hữu tình cho đến kiến giả xa lìa nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình cho đến kiến giả vắng lặng nên phải biết trụ và tác ý như thế

cũng vắng lặng. Hữu tình cho đến kiến giả không giác tri nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri.

Xá Lợi Tử! **Sắc cho đến thức vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri.** Như vậy, cho đến Thanh Văn, Độc giác, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vì chẳng có, vì không thật, vì vô tánh, vì không, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng chẳng có, không thật, vô tánh, không, xa lìa, vắng lặng, không giác tri.

Xá Lợi Tử! Bởi nhân duyên đây, các đại Bồ Tát đối trụ và tác ý như thế thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp và các hữu tình đều rốt ráo không, không sai khác vậy".

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: - "Hay thay, hay thay! Ngươi khéo hay vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật, đây đều do sức oai thần Như Lai. Nếu có ai muốn vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật thì phải tuyên nói như ngươi. Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát nhã Ba la mật thì phải theo ngươi đã nói mà học. Nếu đại Bồ Tát theo ngươi đã nói mà học Bát nhã Ba la mật, đại Bồ Tát này mau được Vô thượng Bồ đề quay xe diệu pháp, cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình".

Khi cụ thọ Thiện Hiện vì chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật, ở Tam thiên đại thiên thế giới đây 6 thứ biến động: Đông vọt tây lặn, tây vọt đông lặn, nam vọt bắc lặn, bắc vọt nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, Thế Tôn mỉm cười.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: - "Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như Ta hôm nay đang ở trong Tam thiên đại thiên thế giới tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật, có mười hai vạn ức trời người v.v…, đối tất cả pháp được vô sanh nhẫn. Nay ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương cũng có các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đang thuyết giảng Bát nhã Ba la mật, cũng có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều phát tâm hướng đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được lợi lạc lớn".

Thay lời sơ giải:

(Cho phẩm "Thiện Hiện")

Tới đây là chấm dứt phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III. Kinh đã nhập 20 phẩm thuộc Hội thứ I hay Hội thứ II như đã liệt kê trên thành một phẩm lớn có phẩm tựa là "Thiện Hiện". Do đó, phẩm này quá dài, đoạn 19. và 20. lại trùng tụng, nên phẩm này chiếm hơn 15 quyển (gồm 179 trang) trong số 58 quyển của toàn Hội thứ III. Một phẩm như vậy là quá dài so với các phẩm khác cùng Hội. Nên chúng tôi nói bố cục của Hội thứ II phân chia các phẩm rõ ràng ngắn gọn hơn. Do vậy, chúng tôi phân đoạn Hội thứ III thành 20 đoạn như Hội thứ II để dễ đọc dễ so chiếu.

Phẩm "Thiện Hiện" của Hội thứ III này lại có nhiều tình tiết cũng như các giáo lý khác nhau, phẩm tựa chỉ có một tên là "Thiện Hiện", không phù hợp với giáo nghĩa của chính văn. Nên cần phải phân đoạn để thâm hiểu Kinh đồng thời có thời giờ thư giãn.

Một lần nữa xin lặp lại: Nếu các đạo hữu không thích hay gặp trở ngại trong sự phân đoạn này, xin đừng quá lưu tâm, cứ đọc phần chính văn, quên đi phần trình bày là được. Vì toàn bộ Hội thứ III không có lược giải, có thể gây trở ngại cho việc đọc tụng thọ trì, nên chúng tôi có ghi các phẩm tương đương của Hội thứ II để các đạo hữu có thể quay lại tra cứu mà không phải nhọc công tìm kiếm. Đây chỉ phân chia về hình thức, chẳng ảnh hưởng gì đến nội dung.

Khảo luận, phân tích, trình bày... là kiến. Có kiến là có chấp. Nên cổ đức mới khuyên rằng: Đọc Kinh phải đọc ở chỗ không có chữ./.

---o0o---

04. PHẨM "THIÊN ĐẾ"

Phần sau Q.498 đến đầu Q.500, Hội thứ III.
(Tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II là:
1. phẩm "Đế Thích", 2. phẩm "Tín Thọ" và 3. phẩm "Rải Hoa")

Gợi ý:

Phẩm "Thiên Đế" của Hội thứ III này tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II nhập lại:

1. Phẩm "Đế Thích", Q.425 đến đầu Q.426, Hội thứ II. Nói về các Thiên đế với 3 câu hỏi: Sao gọi là đại Bồ Tát Bát Nhã thẩm sâu? Vì sao đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã? Vì sao đại Bồ Tát nên học Bát Nhã?

2. Phẩm "Tín Thọ", giữa Q.426, Hội thứ II, ĐBN.

3. Phẩm "Rải Hoa", cuối Q.426 đến đầu Q.427, Hội thứ II, ĐBN.

Chúng tôi cũng chia phẩm này làm 3 phần tương đương với 3 phẩm trên để tóm lược và thích nghĩa.

Tóm lược:

<u>Phần 1</u>. Các Thiên đế với 3 câu hỏi:
- Sao gọi là đại Bồ Tát Bát Nhã? Vì sao đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã? Vì sao Bồ Tát nên học Bát Nhã?

1. Thiên đế với 3 câu hỏi:

Lúc bấy giờ, ở Tam thiên đại thiên thế giới này, tất cả Tứ đại thiên vương và các Thiên đế, cho đến cõi trời Sắc cứu cánh, cùng vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng đồng đến hội hợp. Chư thiên này do các nghiệp thanh tịnh mà chiêu cảm quả dị thục, hào quang nơi thân tuy phát ra rực rỡ, song so với hào quang của Như Lai thường hiện thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì trong các hào quang, hào quang của Phật thường phát ra oai lực rực rỡ, hào quang Ngài là tối tôn, tối thắng, tối cao, tối diệu, không gì có thể sánh bằng, là vô thượng đệ nhất. Hào quang của Phật che lấp hẳn hào quang của chư Thiên, giống như ánh sáng trăng rằm mùa thu, làm lu mờ các tinh tú.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng:

- Nay Tam thiên đại thiên thế giới đây có bốn Đại thiên vương và các Thiên đế, lần lữa cho đến Trời Sắc cứu cánh đều cùng quyến thuộc đồng đến vân tập *(hội hợp)*, muốn nghe Đại đức tuyên nói Bát nhã Ba la mật. Cúi xin Đại đức thương xót nói cho.

Bạch Đại đức! **Sao gọi là đại Bồ Tát Bát nhã Ba la mật? Vì sao đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã? Vì sao đại Bồ Tát nên học Bát Nhã?**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Thiên chúng các ngươi đều nên lóng nghe, khéo nghĩ nhớ biết, tôi sẽ nhờ oai thần Phật, thuận ý Như Lai, vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát Nhã, nên trụ nên học.

Kiều Thi Ca! Thiên chúng các ngươi, vị nào chưa phát tâm cầu quả vị Vô thượng Bồ đề thì nay nên phát tâm. Nếu những vị nào đã vào Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác, thì không cần phát tâm đại Bồ đề nữa. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các vị ấy đã chấm dứt dòng sanh tử. Nhưng trong những vị ấy, nếu vị nào phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Vì các bậc Thắng nhân đều nên cầu thắng pháp. Tôi hoàn toàn không ngăn cản thiện phẩm thù thắng của họ. (Q.498, ĐBN)

1- Sao gọi là đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu?

Kiều Thi Ca! Ngươi hỏi tại sao gọi là đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu, lóng nghe cho kỹ, ta sẽ vì ngươi nói:

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nào khởi tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, **tư duy sắc uẩn cho đến thức uẩn, hoặc vô thường, hoặc khổ, hoặc vô ngã, hoặc bất tịnh, hoặc Không, hoặc vô tướng, hoặc vô nguyện, hoặc tịch tĩnh, hoặc viễn ly, hoặc như bệnh, như ung nhọt, như mũi tên, như ghẻ lở, hoặc nhiệt não, hoặc bức bách, hoặc bại hoại, hoặc mục nát, hoặc biến động, hoặc chóng diệt, hoặc đáng sợ, hoặc đáng chán, hoặc tai ương, hoặc ngang trái, hoặc có dịch, hoặc có bệnh truyền nhiễm, hoặc không an ổn, hoặc không đáng tin, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi.**

Tư duy 12 xứ cho đến 18 giới. Tư duy nhãn xúc cho đến ý xúc. Tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc

làm duyên sanh ra. Tư duy địa giới cho đến thức giới. Tư duy vô minh cho đến lão tử, cũng lại như vậy.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện tư duy **vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc,** danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử; cho đến tập họp trọn một nhóm khổ lớn *(quán thập nhị nhân duyên theo chiều thuận).*

Lại đem vô sở đắc mà làm phương tiện, tư duy **vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt,** thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử cho đến trọn nhóm khổ lớn khổ cũng diệt *(quán thập nhị nhân duyên theo chiều nghịch).* **Các diệt như thế vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.**

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **nội không cho đến vô tánh tự tánh không**, vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **chơn như cho đến bất tư nghì giới** vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **đoạn giới cho đến vô vi giới** vô ngã ngã sở, vô tướng vô nguyện, vắng lặng xa lìa, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, tư duy **bố thí cho đến Bát**

nhã Ba la mật. Tư duy 4 niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Tư duy 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tư duy 8 giải thoát, 9 thứ định thứ lớp. Tư duy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tư duy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Tư duy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tư duy 5 nhãn, 6 thần thông. Tư duy Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tư duy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tư duy tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Tư duy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều là vô thường, vô ngã, không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, xa lìa, biến động, chóng diệt, chẳng thể tin tưởng, vô sinh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, vô tác vô vi.(Q. 498, ĐBN)

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, **an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không**. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới; an trụ đoạn giới cho đến vô vi giới; an trụ khổ Thánh đế cho đến đạo Thánh đế; tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; tu hành 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; tu hành 8 giải thoát, 9 định thứ đệ. Tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu hành 5 nhãn, 6 thần thông; tu hành Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng; tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; tu hành tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn; tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; tu hành tất cả Bồ Tát hạnh; tu hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng lại như thế.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu. *(Hết Q.498, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã mà quán như vầy: Chỉ có các pháp trợ duyên lẫn nhau, thấm nhuần tăng trưởng, lần lượt biến khắp. Trong đó hoàn toàn không có ngã và ngã sở. Như thật quán sát bất khả đắc. *(Q.499, ĐBN)*

Lại khởi tâm quán: Các đại Bồ Tát dùng sự tu tập thiện căn thù thắng, ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tâm tu tập thiện căn không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng không cùng với tâm tu tập thiện căn hòa hợp. Tâm hồi hướng không cùng với tâm Bồ đề hòa hợp; tâm Bồ đề cũng không cùng với tâm hồi hướng hòa hợp. Tâm tu tập thiện căn

đối với tâm hồi hướng, vô sở hữu, bất khả đắc; tâm hồi hướng đối với tâm tu tập thiện căn cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Tâm hồi hướng đối với tâm Bồ đề vô sở hữu, bất khả đắc; tâm Bồ đề đối với tâm hồi hướng cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Các đại Bồ Tát tuy như thật quán các pháp **nhưng đối với các pháp hoàn toàn không thấy gì hết**.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Bạch Đại đức! Sao là các đại Bồ Tát tâm tu tập thiện căn chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng, tâm hồi hướng cũng chẳng hòa hợp cùng tâm tu tập thiện căn. Tâm hồi hướng chẳng hòa hợp cùng tâm Bồ đề, tâm Bồ đề cũng chẳng hòa hợp cùng tâm hồi hướng. Tâm tu tập thiện căn ở trong tâm hồi hướng vô sở hữu bất khả đắc, tâm hồi hướng ở trong tâm tu tập thiện căn cũng vô sở hữu bất khả đắc, tâm Bồ đề ở trong tâm hồi hướng cũng vô sở hữu bất khả đắc?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát tâm tu tập thiện căn thời **phi tâm**, tâm hồi hướng, tâm Bồ đề cũng phi tâm. Chẳng lẽ phi tâm năng có sở nhóm, hoặc năng hồi hướng, hoặc sở hồi hướng. Chẳng lẽ phi tâm hồi hướng phi tâm. Tâm chẳng lẽ hồi hướng phi tâm. Phi tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng tâm. Tâm cũng chẳng lẽ hồi hướng tâm. Vì sao? Kiều Thi Ca! **Phi tâm tức là bất khả tư nghì. Bất khả tư nghì tức là phi tâm. Hai thứ như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu không nghĩa hồi hướng.** *(Q.499, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Tâm không tự tánh, tâm sở cũng vậy. Tâm và tâm sở đã không tự tánh, nên tâm cũng không có nghĩa hồi hướng tâm.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát nếu khởi quán như vậy, đấy gọi đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng:

- Hay thay, hay thay! Ngươi nay khéo hay vì các đại Bồ Tát tuyên nói Bát nhã Ba la mật, cũng hay khuyên các đại Bồ Tát vui mừng, gắng siêng tu học Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Con đã biết ơn lẽ đâu chẳng trả. Vì sao? Chư Phật và các Đệ tử quá khứ vì các đại Bồ Tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật, chỉ dạy dẫn dắt, khen gắng vui mừng, an ủi xây dựng khiến được rốt ráo. Bấy giờ, Thế

Tôn cũng học ở trong ấy, nay chứng Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp nhiêu ích chúng con, nên con ngày nay phải theo Phật dạy vì các Bồ Tát tuyên nói sáu thứ Ba la mật, chỉ dạy dẫn dắt, khen gắng vui mừng, an ủi xây dựng, khiến được rốt ráo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp cùng đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, vậy thời gọi là đền ơn đức kia.

2- Đại Bồ Tát nên trụ Bát nhã Ba la mật:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Ngươi hỏi vì sao đại Bồ Tát nên trụ Bát nhã Ba la mật, lóng nghe cho kỹ ta sẽ vì ngươi nói. Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã thẳm sâu nên an trụ chỗ chưa từng an trụ.

1/. Chỗ nên trụ: "Trụ không":

Kiều Thi Ca! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn **không**. Các đại Bồ Tát, tánh các đại Bồ Tát không. Hoặc tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn không, hoặc tánh các đại Bồ Tát không, tất cả như thế đều không hai, không hai phần. Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã thẳm sâu nên trụ như thế.

Kiều Thi Ca! 12 cho đến 18 giới, tánh 12 xứ cho đến 18 giới **Không**. Nhãn xúc cho đến ý xúc, tánh nhãn xúc cho đến ý xúc **Không**. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ **Không**. Địa giới cho đến thức giới, tánh địa giới cho đến thức giới **Không**. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, tánh nhân duyên cho đến tăng thượng duyên **Không**. Vô minh cho đến lão tử, tánh vô minh cho đến lão tử **Không**. Vô minh diệt cho đến lão tử diệt, tánh vô minh diệt cho đến lão tử diệt **Không**. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tánh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật **Không**. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tánh nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng **Không**. Chơn như cho đến bất tư nghì giới, tánh chơn như cho đến bất tư nghì giới **Không**. Đoạn giới cho đến vô vi giới, tánh đoạn giới cho đến vô vi giới **Không**. 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, tánh 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc **Không**. 8 giải thoát, 9

định thứ lớp, tánh 8 giải thoát, 9 định thứ đệ **Không**. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện **Không**. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, tánh Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa **Không**. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, tánh Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa **Không**. 5 loại mắt, 6 phép thần thông, tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông **Không**. Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, tánh Như Lai mười lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng **Không**. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả **Không**. Tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa, tánh tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa **Không**. Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa, tánh Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa Không. Dự lưu cho đến Như Lai, tánh Dự lưu cho đến Như Lai Không. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; tánh Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí **Không**. Các đại Bồ Tát, tánh các đại Bồ Tát **Không**. Hoặc tánh **Không** của nhãn xứ cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc tánh Không của các đại Bồ Tát, tất cả như vậy đều không hai, không hai phần. *(Q.499, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã nên trụ như vậy.

(Vì tất cả pháp tánh tướng đều rỗng không, không ai có thể trụ trong không mà có thể chứng Vô thượng Bồ đề).

2/. Chỗ chẳng nên trụ:

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ chỗ nào?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ sắc uẩn, chẳng nên trụ thọ tưởng hành thức uẩn**. Vì sao? Vì còn **lấy sở đắc làm phương tiện** vậy. Như vậy, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí, chẳng nên trụ Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ đây là sắc uẩn**, chẳng nên trụ đây là thọ tưởng hành thức uẩn. Vì sao? **Vì lấy sở đắc làm phương tiện** vậy. Như

vậy, cho đến chẳng nên trụ đây là Nhất thiết trí, chẳng nên trụ đây là Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Vì **còn lấy sở đắc** làm phương tiện.

Như vậy, cho đến chẳng nên trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí **hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Vì sao? Vì **còn lấy sở đắc** làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ quả Dự lưu là vô vi hiển ra. Vì sao? Vì còn lấy hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề là vô vi hiển ra. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không nên trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, Không, bất Không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện. Như vậy, cho đến không nên trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là thường hay vô thường, hoặc vui, khổ, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, không, bất không, hữu tướng, vô tướng, hữu nguyện, vô nguyện, tịch tĩnh, bất tịch tĩnh, viễn ly, bất viễn ly. Vì sao? Vì **còn lấy sở đắc làm phương tiện.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ Dự lưu là phước điền đáng thọ cúng dường. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện. Không nên trụ Nhất lai, Bất

hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai là phước điền đáng nhận sự cúng dường. Vì sao? Vì còn lấy sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng nên trụ sơ địa. Vì sao? Vì lấy sở đắc làm phương tiện vậy. Cho đến chẳng nên trụ thập địa. Vì sao? Vì lấy sở đắc làm phương tiện vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ** sơ phát tâm rồi bèn khởi nghĩ này: **Ta phải viên mãn bố thí** cho đến Bát nhã Ba la mật. Ta phải viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Ta phải viên mãn 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Ta phải viên mãn 8 giải thoát, 9 định thứ đệ. Ta phải viên mãn không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta tu hạnh đã viên mãn rồi, sẽ vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh sẽ trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Ta phải viên mãn năm thần thông Bồ Tát. Ta trụ 5 thần thông Bồ Tát viên mãn, sẽ dạo vô lượng vô số cõi Phật, lễ kính chiêm ngưỡng vâng thờ cúng dường các chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Phật lóng nghe Chánh pháp, suy nghĩ đúng lý, rộng vì người thuyết. Ta phải nghiêm tịnh cõi nước như 10 phương Phật đang trụ, an lập hữu tình. Ta phải hóa làm cõi nước như 10 phương Phật đang trụ, an lập hữu tình. Ta phải thành thục các loại hữu tình khiến chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc được Niết Bàn. Ta phải qua vô lượng vô số cõi nước chư Phật gần gũi vâng thờ chư Phật Thế Tôn. Lại đem vô biên hoa hương, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng, áo mặc, uống ăn và những tư cụ khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Vì sao? Vì nếu có ý tưởng như vậy tức **còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ khởi nghĩ** này: **Ta phải thành xong 5 nhãn thanh tịnh**; chỗ gọi nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong 6 thứ thần thông thù thắng, chỗ gọi thần cảnh trí thông, thiên nhãn trí thông, tha tâm trí thông, túc trụ tùy niệm trí thông, lậu tận trí thông. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong tất cả Tam ma

địa môn thù thắng, đối các đẳng trì này tùy tâm muốn dạo chơi tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong tất cả Đà la ni môn thù thắng, đối các tổng trì này làm việc gì đều được tự tại. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo để trang nghiêm thân khiến các hữu tình kẻ thấy vui mừng xem không chán mỏi, được thân lợi vui. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải thành xong Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thông đạt các pháp nhưng không chấp trước. Vì sao? Vì nếu có ý tưởng như vậy tức **còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy**.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **không nên trụ đây là tùy tín hành**, đây là tùy pháp hành, đây là bậc đệ bát; đây là bậc Dự lưu còn bảy lần sanh trở lại, đây là Gia gia*(1)*, đây là Nhất gian*(2)*, đây là bậc Tề thủ*(3)* cho đến đoạn tận phiền não thọ mạng mới dứt; đây là pháp Dự lưu quyết định chẳng đọa; đây là Nhất lai chỉ trở lại thế gian này một lần nữa để dứt trừ hết khổ; đây là Bất hoàn hướng, đây là Bất hoàn quả, qua bờ kia mới được vào Niết bàn; đây là A la hán hướng, đây là A la hán quả, quyết vào vô dư Niết bàn hiện tại; đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, vượt hơn địa vị Thanh văn, Độc giác v.v…, an trụ địa vị đại Bồ Tát, tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, hiểu rõ tất cả pháp, tất cả tướng rồi đoạn trừ hẳn tất cả tập khí kiết sử phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thành đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ oai lực lớn, rồi chuyển pháp luân vi diệu, làm các Phật sự, độ thoát vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ chứng đắc Niết bàn, hoàn toàn an lạc. Vì sao? Vì nếu có ý tưởng như vậy, tức **còn lấy sở đắc làm phương tiện.** *(Q.499, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng nên trụ khởi nghĩ** này: Ta phải khéo tu bốn thần túc rồi, an trụ đẳng trì thù thắng như thế. Do đẳng trì đây tăng thượng thế lực khiến ta thọ mạng đại kiếp như cát Căng già. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải được hưởng thọ lượng vô biên. Chẳng nên trụ

khởi nghĩ này: Ta phải trọn nên ba mươi hai tướng, mỗi một tướng này trăm phước trang nghiêm, kẻ hữu tình thấy được lợi vui lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải trọn nên tám mươi tùy hảo, mỗi một hảo này có vô số lượng việc thắng sự hiếm có, kẻ hữu tình thấy được lợi ích lớn. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải an trụ một cõi thanh tịnh trang nghiêm, cõi ấy rộng lớn như hằng hà sa thế giới khắp mười phương. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi yên trên một tòa kim cương, lượng tòa ấy rộng lớn ngang bằng Tam thiên đại thiên thế giới. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Ta phải ngồi chỗ cội Đại Bồ đề, cội kia cao rộng, các báu trang nghiêm, tỏa ra diệu hương thơm ngát, khiến cho người ngửi thấy mùi hương thì mau chóng diệt trừ tâm tham, sân, si; vô lượng, vô biên thân bệnh cũng được lành. Có kẻ nghe được hương cội Bồ đề đây, lìa tác ý Thanh Văn, Độc giác, quyết định được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng nên trụ khởi nghĩ này: Nguyện ta được cõi Phật nghiêm tịnh, cõi ấy thanh tịnh không có các thứ cấu uế. Vì sao? Vì nếu có ý tưởng như vậy tức **còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **chẳng nên trụ khởi nghĩ** này: Nguyện trong cõi Phật thanh tịnh của ta, đều **không có tiếng gọi chấp trước** 5 uẩn cho đến 12 xứ, 18 giới. Cũng không có tiếng gọi chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Cũng không có tiếng gọi chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng không có tiếng gọi chấp trước địa giới cho đến thức giới. Cũng không có tiếng gọi chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng không có tiếng gọi chấp trước vô minh cho đến lão tử. Cũng không có tiếng gọi chấp trước tiếng gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cũng không có tiếng gọi chấp trước nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng không có tiếng gọi chấp trước chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng không có tiếng gọi chấp trước đoạn giới cho đến vô vi giới. Nói rộng ra, cũng không có tiếng gọi chấp trước tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì **còn lấy sở đắc làm phương tiện vậy**. Vì sao? Vì khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề giác tất cả pháp đều vô sở hữu, danh tự

âm thanh đều bất khả đắc. Khi các đại Bồ Tát trụ Bất thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu, danh tự âm thanh đều bất khả đắc. *(Q.499, ĐBN)*

Tất cả chúng Bồ Tát an trú bậc Bất thối chuyển cũng thấy các pháp đều vô sở hữu. Này Kiều Thi Ca! Đấy là Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật, **tùy chỗ nên trụ, không nên trụ tướng**.

Này Kiều thi Ca! Các đại Bồ Tát đối với Bát nhã Ba la mật thâm sâu, tùy theo chỗ nên trụ, không nên trụ tướng, đem vô sở đắc làm phương tiện nên học như vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khởi nghĩ rằng: Nếu đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp đều chẳng nên trụ, thì vì sao lại trụ Bát Nhã thẳm sâu?

Cụ thọ Thiện Hiện đoán biết ý Xá Lợi Tử bèn bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Tâm các Như Lai trụ chỗ nào?

Xá Lợi Tử nói:

- Tâm các Như Lai đều vô sở trụ. Vì sao? Tâm chư Phật chẳng trụ sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng trụ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng trụ sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng trụ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng trụ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng trụ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng trụ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng trụ địa giới cho đến thức giới. Chẳng trụ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng trụ vô minh cho đến lão tử. Chẳng trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Chẳng trụ đoạn giới cho đến vô vi giới. Nói rộng ra, chẳng trụ tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Thiện Hiện! **Tâm Như Lai đối tất cả pháp đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.**

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã cũng lại như thế, mặc dù trụ Bát Nhã mà đồng với Như Lai đối tất cả pháp tâm vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, mặc dù trụ Bát Nhã mà đối sắc uẩn chẳng

trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ; đối thọ tưởng hành thức uẩn cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Như vậy, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì pháp sắc v.v… không hai tướng vậy.

Xá lợi Tử! Các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã thẳm sâu, tùy theo tướng chẳng phải trụ, chẳng phải chẳng trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên học như vậy.

Bấy giờ, trong chúng có các thiên tử khởi nghĩ:

- Lời lẽ câu chú của các dược xoa cũng lắm thứ sai khác, tuy ẩn mật mà bọn ta vẫn có thể biết rõ được. Tôn giả Thiện Hiện đối Bát Nhã thẳm sâu, mặc dù đem nhiều thứ lời lẽ chỉ rõ, nhưng bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì hết!

Cụ thọ Thiện Hiện biết chỗ thầm nghĩ của các thiên tử bèn bảo họ rằng:

- Thiên tử các ngươi đối với lời tôi nói chẳng hiểu được ư?

Các thiên tử nói:

- Như vậy, như vậy. Chúng tôi đối lời tôn giả đã thuyết về Bát nhã Ba la mật nghĩa thú thẳm sâu trọn không thể hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các thiên tử rằng:

- Tôi từng đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây chẳng nói một chữ, các ngươi cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào? Vì sao? Các thiên tử! Trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu, văn tự ngôn thuyết đều xa lìa vậy. Bởi đối trong đây kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thẳm sâu mầu nhiệm cũng lại như thế. Thiên tử phải biết: Như Phật biến hóa ra một hóa Phật, hóa Phật đây hóa làm bốn chúng đồng đến nhóm hội mà vì thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy có kẻ năng nói năng nghe năng hiểu chăng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng thật nghe nói hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! **Tất cả pháp đều như hóa vậy**. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: **Như mộng** thấy Phật vì chúng thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy thật có kẻ năng nói, kẻ năng nghe, kẻ hiểu chăng?

Các thiên tử nói: Thưa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như mộng vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: Như có hai người ở trong một hang núi, mỗi người trụ một hướng, khen Phật Pháp Tăng phát tiếng vang cùng lúc. Ý các ông nghĩ sao? Hai **tiếng vang** đây có thể nghe lẫn nhau, hiểu lẫn nhau chăng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng nghe hiểu nhau vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! Tất cả pháp đều như vang vậy. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: **Như huyễn sư,** hoặc học trò y ở ngã tư đường, hóa làm bốn chúng và một đức Như Lai vì chúng thuyết pháp. Ý các ông nghĩ sao? Trong ấy có thật kẻ nói kẻ nghe kẻ năng hiểu chăng?

Các thiên tử nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng thật nói nghe hiểu vậy.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Như vậy, thiên tử! <u>Tất cả pháp đều như trò huyễn</u>. Nay đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây, kẻ nói kẻ nghe và kẻ năng hiểu đều bất khả đắc. Thiên tử phải biết: Bởi nhân duyên này tôi đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây chẳng nói một chữ, các ngươi cũng chẳng nghe thời hiểu chỗ nào?

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện đối trong nghĩa Bát Nhã thẳm sâu đây, dù đã đem nhiều phương tiện nói rõ, muốn khiến dễ hiểu, nhưng nghĩa thú kia thẳm sâu càng thẳm sâu, nhỏ nhiệm nhiệm mầu, khó nổi so lường được!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm ý của các thiên tử bèn bảo:

- Thiên tử phải biết: Sắc uẩn chẳng thẳm sâu chẳng nhỏ nhiệm, thọ tưởng hành thức uẩn cũng chẳng thẳm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì sao? Các thiên tử! Tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều chẳng thẳm sâu chẳng nhỏ nhiệm; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng chẳng thẳm sâu chẳng nhỏ nhiệm. Vì sao? Các thiên tử! Tự tánh Nhất thiết trí, tự tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều chẳng thẳm sâu chẳng nhỏ nhiệm vậy.

Khi ấy, các thiên tử lại khởi nghĩ này: Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói chẳng thi thiết sắc uẩn, cũng chẳng thi thiết thọ tưởng hành thức uẩn. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến thức uẩn đều bất khả thuyết vậy. Như vậy, cho đến chẳng thi thiết Nhất thiết trí, cũng chẳng thi thiết Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì tánh Nhất thiết trí v.v… đều bất khả thuyết vậy.

Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, chẳng thi thiết Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì tánh Dự lưu hướng thảy đều bất khả thuyết vậy. Đại đức Thiện Hiện trong pháp đã nói, cũng chẳng thi thiết văn tự ngữ ngôn. Vì sao? **Vì tánh văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết vậy.**

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm các thiên tử đã nghĩ bèn bảo: Như vậy, như các ngươi đã nghĩ, **sắc uẩn cho đến Vô thượng Bồ đề, văn tự ngữ ngôn đều bất khả thuyết**. Vậy nên, đối trong nghĩa tương ưng Bát Nhã thẳm sâu đây không nói không nghe cũng không kẻ hiểu. Do đấy các ngươi đối trong các pháp đã nói nên theo, sâu sắc mà tu, bền chắc mà nhẫn.

Thiên tử phải biết: Có các kẻ muốn chứng, muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cần nương nhẫn đây mới năng chứng trụ được. Như vậy, các thiên tử! Các đại Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo **nên trụ không nói, không nghe, không hiểu** Bát Nhã thẳm sâu thường siêng tu học, chẳng nên nới bỏ. *(Q.499, ĐBN)*

3-Vì sao đại Bồ Tát nên học Bát Nhã?

Lưu ý: *Theo đúng chính văn bản dịch của HT Thích Trí Nghiêm và bản chữ Hán trong hoavouu.com, thì Đoạn Kinh sau đây (đánh số 3-) được ghi ở cuối phẩm "Thiên Đế" của Hội thứ III. Nhưng theo cấu trúc tư tưởng của 2 Hội đầu, thì Đoạn Kinh này thuộc vào phần đầu của phẩm này. Vì Thiên đế Thích hỏi cụ thọ Thiện Hiện ba câu hỏi: 1- Sao gọi là đại Bồ Tát Bát nhã Ba la mật thẳm sâu? 2- Vì sao đại Bồ Tát nên trụ Bát Nhã? và 3- Vì sao đại Bồ Tát nên học Bát Nhã?*

Cụ thọ Thiện Hiện đã trả lời xong hai câu hỏi đầu. Câu hỏi thứ 3- lại để vào cuối phẩm mới trả lời (nghĩa là Đoạn Kinh này thay vì nằm ở Q.499 lại để vào phần cuối Q.500). Không biết các nhà dịch thuật trong lúc dịch có sắp xếp chính văn lại hay không? Sau khi nghiên cứu, so chiếu với hai Hội đầu, chúng tôi quyết định sắp xếp lại cho tư tưởng được liên tục. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm này!

Khi ấy, Thiện Hiện nói với Đế Thích:

- Kiều Thi ca! Đúng vậy! Đúng như lời Phật thuyết, các pháp hiện hữu đều là giả danh. Kiều Thi ca! **Các đại Bồ Tát đã biết tất cả pháp chỉ là giả danh rồi, nên học Bát nhã Ba la mật.**

Kiều Thi ca! Khi các đại Bồ Tát học như thế, thì không phải đối với sắc mà học; cũng không phải đối với thọ, tưởng, hành, thức mà học. Vì sao? Đại Bồ Tát này không thấy sắc ở trong đó; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức ở trong đó mà học. Như vậy, cho đến đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nên biết như vậy.

Kiều Thi Ca! **Các đại Bồ Tát khi học như thế, thì chẳng phải đối với sắc mà học, cũng chẳng đối thọ tưởng hành thức học**. Vì sao? Đại Bồ Tát này chẳng thấy sắc đáng học, cũng chẳng thấy thọ tưởng hành thức đáng học trong đó. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát vì nhân duyên gì chẳng thấy sắc, cũng chẳng thấy thọ tưởng hành thức... cho đến cũng chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học trong đó?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Kiều Thi Ca! Sắc, tánh sắc không; thọ tưởng hành thức, tánh thọ tưởng hành thức không cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát bởi nhân duyên đây, chẳng thấy sắc cho đến thức, cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đáng học trong đó. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chẳng lẽ sắc không thấy sắc không, chẳng lẽ sắc không học sắc không. Như vậy, cho đến chẳng lẽ Như Lai không thấy Như Lai không, chẳng lẽ Như Lai không học Như Lai không.

Kiều Thi Ca! **Nếu đại Bồ Tát chẳng học không, tức đại Bồ Tát này học không**. Vì sao? Vì không hai phần vậy. Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát chẳng học sắc không cho đến chẳng học tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không, tức đại Bồ Tát này học sắc không cho đến học tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không. Vì sao? Vì không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát đem <u>bất nhị làm phương tiện</u>, học sắc không. Cho đến đem bất nhị làm phương tiện học các Như Lai không. **Đại Bồ Tát này có khả năng đem bất nhị mà làm phương tiện học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**; học nội không cho đến vô tánh tự tánh không; học chơn như cho đến bất tư nghì giới; học đoạn giới cho đến vô vi giới; học khổ tập diệt đạo Thánh đế, nói rộng ra, học tất cả pháp Phật từ tứ niệm xứ cho đến Nhất thiết tướng trí.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát đem bất nhị làm phương tiện học từ tứ niệm xứ cho đến Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này có khả năng đem bất nhị làm phương tiện học vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp thanh tịnh, bất khả tư nghì.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát đem bất nhị làm phương tiện học vô lượng vô số vô biên Phật pháp thanh tịnh bất khả tư nghì, thì đại Bồ Tát này chẳng vì sắc tăng nên học, chẳng vì sắc giảm nên học. Cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng hay giảm nên học. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không hai phần vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát chẳng vì sắc tăng nên học, cũng vì sắc giảm nên học, cho đến chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tăng nên học, cũng chẳng vì tất cả Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác giảm nên học, thì đại Bồ Tát này chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Như vậy, cho đến chẳng vì nhiếp thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nhiếp thọ hay diệt hoại không hai phần vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát khi học như thế chẳng vì nhiếp thọ sắc nên học, cũng chẳng vì diệt hoại sắc nên học. Cho đến chẳng vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học, cũng chẳng vì diệt hoại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên học chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! Xá Lợi Tử! Khi các đại Bồ Tát học như vậy, không vì nhiếp thọ sắc mà học, không vì hoại diệt sắc mà học; cho đến không vì nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học, cũng không vì hoại diệt tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà học.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Tại sao vậy?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Các đại Bồ Tát khi học như thế chẳng thấy có sắc là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại. Cho đến chẳng thấy có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và diệt hoại. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Vì pháp sắc v.v… hoặc năng hoặc sở nội ngoại đều không, bất khả đắc vậy.**

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát chẳng thấy các pháp là đáng nhiếp thọ và đáng diệt hoại, cũng lại chẳng thấy có kẻ năng nhiếp thọ và diệt hoại, mà học Bát nhã Ba la mật, đại Bồ Tát này mau được thành tựu Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát học Bát nhã Ba la mật như thế mau được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi học Bát Nhã như thế mau được thành tựu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi học như thế đối tất cả pháp chẳng vì nhiếp thọ chẳng vì diệt hoại làm phương tiện, làm sao thành tựu được Nhất thiết trí trí?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã chẳng thấy sắc cho đến thức hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Cho đến chẳng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc sanh hoặc diệt, hoặc lấy hoặc bỏ, hoặc nhiễm hoặc tịnh, hoặc hợp hoặc tan, hoặc tăng hoặc giảm. Vì sao? Vì sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc. Như vậy, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt cho đến tăng giảm, đem vô sở học, vô sở thành xong mà làm phương tiện tu học Bát Nhã, thời năng thành tựu Nhất thiết trí trí.

2. Học Bát Nhã phải cầu ở đâu?

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng:

- Thưa Đại đức! Các đại Bồ Tát **muốn học Bát Nhã phải cầu ở đâu**?

Xá Lợi Tử nói:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát muốn học Bát Nhã nên cầu ở phẩm "Thiện Hiện" đã nói ở trước*(4)*.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bảo Thiện Hiện rằng:

- Có phải nhờ thần lực Tôn giả nên khiến Xá Lợi Tử khởi nói như vậy?

Thiện Hiện nói:

- Kiều Thi Ca! Chẳng phải nhờ thần lực tôi nên khiến Xá Lợi khởi nói như thế? Chính là nhờ thần lực Phật làm nơi nương tựa nên khiến Xá Lợi Tử mới nói như thế.

Thiên Đế Thích nói:

- Tất cả pháp không nương tựa, làm sao nói được là thần lực Phật làm nương tựa nên khiến Xá Lợi Tử nói như thế.

Thiện Hiện bảo rằng:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! **Tất cả pháp không chỗ nương tựa** cho nên Như Lai chẳng có thể nương tựa, chẳng làm chỗ nương tựa. Chỉ vì thuận theo pháp thế gian nên nói làm chỗ nương tựa.

Kiều Thi ca! Tức không nương tựa, Như Lai bất khả đắc. Viễn ly không nương tựa, Như Lai bất khả đắc. Không nương tựa, trong chơn như Như lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, chơn như bất khả đắc. Không nương tựa, trong pháp tánh Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai, không nương tựa, pháp tánh bất khả đắc.

Kiều Thi ca! Tức sắc Như Lai bất khả đắc. Lìa sắc Như Lai bất khả đắc. Trong sắc, Như Lai như bất khả đắc. Trong Như Lai, sắc như bất khả đắc. Trong sắc pháp tánh, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai pháp tánh bất khả đắc. Như vậy, cho đến Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Lìa Nhất thiết tướng trí, Như Lai bất khả đắc. Trong Nhất thiết tướng trí, Như Lai như bất khả đắc. Trong Như Lai, Nhất thiết tướng trí như bất khả đắc. Trong Nhất thiết tướng trí pháp tánh, Như Lai bất khả đắc. Trong Như Lai pháp tánh Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Vì sao?

Kiều Thi ca! **Như Lai cùng với sắc chẳng hợp, chẳng tan**. Như Lai lìa sắc chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lìa sắc như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với sắc pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lìa sắc pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như vậy, cho đến Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lìa Nhất thiết tướng trí chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lìa Nhất thiết tướng trí như chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai cùng với Nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan. Như Lai lìa Nhất thiết tướng trí pháp tánh chẳng hợp, chẳng tan.

Kiều Thi Ca! Tôn giả Xá Lợi Tử đã nói là đối tất cả pháp chẳng tức chẳng lìa, chẳng hợp chẳng tan, nhờ thần lực Như Lai mà làm chỗ nương tựa, đem không nương tựa làm nương tựa vậy.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát học Bát Nhã <u>không nên cầu sắc, không nên xa lìa sắc mà cầu.</u> Như vậy, cho đến không nên cầu Nhất thiết tướng trí, không nên xa lìa Nhất thiết tướng trí mà cầu. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì

hoặc sắc, hoặc lìa sắc, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí, hoặc lìa Nhất thiết tướng trí, hoặc Bát nhã Ba la mật, hoặc đại Bồ Tát, hoặc cầu tất cả pháp chẳng hợp, chẳng tan như thế, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi là vô tướng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát học Bát Nhã là chẳng phải vì sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải vì Nhất thiết tướng trí, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải sắc như, chẳng phải xa lìa sắc như. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí như, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí như. Chẳng phải sắc pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí pháp tánh; chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí pháp tánh. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp như thế đều vô sở hữu, bất khả đắc. Do vô sở hữu, bất khả đắc cho nên đại Bồ Tát học Bát Nhã chẳng phải vì sắc, chẳng phải xa lìa sắc. Cho đến chẳng phải vì Nhất thiết tướng trí, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải sắc như, chẳng phải xa lìa sắc như. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí như, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí như. Chẳng phải sắc pháp tánh, chẳng phải xa lìa sắc pháp tánh. Cho đến chẳng phải Nhất thiết tướng trí pháp tánh, chẳng phải xa lìa Nhất thiết tướng trí pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng:

- Các đại Bồ Tát sở học Bát nhã Ba la mật là đại Ba la mật, là vô lượng Ba la mật, là vô biên Ba la mật. Kẻ Dự lưu học ở trong đây được quả Dự lưu. Kẻ Nhất lai học ở trong đây được quả Nhất lai. Kẻ Bất hoàn học ở trong đây được quả Bất hoàn. Bậc A la hán học ở trong đây được quả A la hán. Bậc Độc giác học ở trong đây được quả Độc giác Bồ đề. Các đại Bồ Tát học ở trong đây thành thục hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện trả lời:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! Vì sao? Kiều Thi Ca! Sắc đại nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng **đại**. Cho đến Nhất thiết tướng trí đại nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng đại. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí ngằn trước sau giữa đều bất khả đắc, nên nói là đại. Bởi kia đại nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng nói là đại.

Kiều Thi Ca! Sắc **vô lượng** nên các đại Bồ Tát tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng. Cho đến Nhất thiết tướng trí vô lượng, nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng. Vì sao? Vì lượng sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Lượng giống y như hư không bất khả đắc, sắc cho

đến Nhất thiết tướng trí cũng vậy, nên nói vô lượng. Kiều Thi Ca! Hư không vô lượng nên sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô lượng. Sắc vô lượng nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô lượng.

Kiều Thi Ca! Sắc **vô biên** nên các đại Bồ Tát cũng vô biên. Cho đến Nhất thiết tướng trí vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. Y như hư không hoặc giữa hoặc biên đều bất khả đắc. Sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vậy, nên nói vô biên. Kiều Thi Ca! Hư không vô biên nên sắc cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô biên. Sắc cho đến Nhất thiết tướng trí vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! **Sở duyên** vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Nhất thiết trí sở duyên vô biên nên các Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! **Pháp giới** sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao pháp giới sở duyên vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Pháp giới vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên pháp giới cũng vô biên. Pháp giới sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! **Chơn như** sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích nói:

- Vì sao chơn như sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Chơn như vô biên nên sở duyên cũng vô biên. Sở duyên vô biên nên chơn như cũng vô biên. Chơn như sở duyên vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên.

Thiên Đế Thích hỏi:

- Vì sao hữu tình vô biên nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Ý ông nghĩ sao? Nói hữu tình, hữu tình ấy có thêm nghĩa cho pháp nào?

Thiên Đế Thích nói:

- Hữu tình, hữu tình ấy chẳng phải thêm nghĩa cho pháp cũng chẳng phải chẳng thêm nghĩa cho pháp. Chỉ là giả lập khách danh, thuộc về tên gọi tạm thời, thuộc về tên gọi không thật, thuộc về tên gọi không có nhân duyên.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Vậy, theo ý Ngài, **Kinh Bát Nhã thẩm sâu này hiển thị thật có hữu tình chăng**?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Chẳng có!

Thiện Hiện hỏi:

- Trong Kinh Bát Nhã thẳm sâu này, đã không hiển thị thật có hữu tình nên nói vô biên. Vì nội hay ngoại đều bất khả đắc. Kiều Thi Ca! Ý ông thế nào? Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua hằng hà sa số kiếp đã nói danh tự của các hữu tình. Trong đây hữu tình, có sanh, có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Đại đức! Không có! Vì sao? Vì bản tánh các hữu tình vốn thanh tịnh. Từ xưa đến nay vô sở hữu.

Thiện Hiện bảo:

- Do điều này nên tôi nói hữu tình vô biên, nên các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã cũng vô biên. Bởi nhân duyên đây phải biết các đại Bồ Tát sở học Bát Nhã nên phải nói là đại, là vô lượng, là vô biên.

<u>Phần 2</u>. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiên đế", cuối Q.499, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Tín Thọ", giữa Q.426, Hội thứ II, ĐBN).

Khi ấy, các thiên tử lại thầm nghĩ này: "Không biết Đại đức Thiện Hiện nay muốn vì những hữu tình nào, thuyết những pháp nào?"

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm các thiên tử nên bảo rằng:

- Thiên tử phải biết: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn, như hóa, như mộng cũng lại tuyên nói pháp như huyễn, như hóa, như mộng. Vì sao? Như vậy, kẻ nghe đối với pháp nói ra không nghe, không hiểu, không sở chứng vậy.

Khi ấy, các thiên tử liền hỏi lại rằng:

- Năng nói năng nghe và pháp nói ra đều như huyễn hóa như mộng chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Như vậy, như các ngươi đã hỏi! Hữu tình như huyễn, vì kẻ như huyễn nói pháp như huyễn. Hữu tình như hóa, vì kẻ như hóa thuyết pháp như hóa. Hữu tình như mộng, vì kẻ như mộng thuyết pháp như mộng. Thiên tử phải biết: Ngã cho đến kiến giả như huyễn như hóa như mộng. Sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng như huyễn như hóa như mộng. Cho đến Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như huyễn như hóa như mộng.

Các thiên tử lại hỏi Thiện Hiện rằng:

- Nay Đại đức chỉ nói ngã cho đến Bồ Tát như huyễn như hóa như mộng, hay cũng nói Niết Bàn như huyễn như hóa như mộng?

Thiện Hiện đáp:

- Thiên tử phải biết: Giả sử còn có pháp cao hơn Niết Bàn chăng nữa, tôi cũng nói là như huyễn như hóa như mộng. Vì sao? Các Thiên tử! Việc huyễn hóa mộng cùng tất cả pháp cho đến Niết Bàn thảy đều không hai, không hai phần vậy. *(Q.499, ĐBN).*

(Ai là người có thể tín thọ Bát Nhã?)

Bấy giờ, các cụ thọ Xá Lợi Tử, Đại Mục Kiền Liên, Chấp Đại Tạng Mãn Từ Tử, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Ca Diếp Ba cùng các Đại Thanh Văn và vô lượng trăm ngàn đại Bồ Tát đồng cất tiếng hỏi cụ thọ Thiện Hiện rằng: Đã thuyết Bát Nhã thẳm sâu như thế, khó thấy khó giác, vắng lặng nhiệm mầu, chẳng chỗ suy tầm, vượt cảnh suy tầm, đệ nhất thù thắng, như vậy, ai là người có thể tín thọ được?

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch các đại Thanh Văn cùng các Bồ Tát rằng:

- Có các **đại Bồ Tát Bất thối chuyển** đối Bát Nhã đây có thể thâm tín thọ được. Lại có **vô lượng A la hán đã thấy Thánh đế**, đối các thâm pháp hiểu tận cội nguồn, sở nguyện đã mãn, hết hẳn các lậu, đối Bát Nhã đây cũng có thể tín thọ được. Lại có **vô lượng các thiện nam, thiện nữ** ở quá khứ vô lượng vô số trăm ngàn trăm ức muôn ức Phật gần gũi cúng dường, phát thệ nguyện rộng lớn, trồng các căn lành, trí huệ thông lợi, được bạn lành nhiếp thọ, đối Bát Nhã đây cũng có thể tín thọ được. Vì sao? Vì những vị như thế **đối pháp, phi pháp thường không phân biệt**. Nghĩa là chẳng đem không bất không phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt không bất không. Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt hữu nguyện vô nguyện. Chẳng đem vắng lặng chẳng vắng lặng phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt vắng lặng chẳng vắng lặng. Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt xa lìa. Chẳng đem sanh bất sanh phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt sanh bất sanh. Chẳng đem diệt bất diệt phân biệt sắc cho đến thức, cũng chẳng đem sắc cho đến thức phân biệt diệt bất diệt.

Như vậy, cho đến chẳng đem không bất không phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt không bất không. Chẳng đem hữu tướng vô tướng phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu tướng vô tướng. Chẳng đem hữu nguyện vô nguyện phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt hữu nguyện vô nguyện. Chẳng đem vắng lặng phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt vắng lặng. Chẳng đem xa lìa chẳng xa lìa phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt xa lìa chẳng xa lìa. Chẳng đem sanh bất sanh phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân

biệt sanh bất sanh. Chẳng đem diệt bất diệt phân biệt giới hữu vi vô vi, cũng chẳng đem giới hữu vi vô vi phân biệt diệt bất diệt. *(Q.499, ĐBN)*

Do nhân duyên này nên những vị như vậy đối với Bát nhã Ba la mật đều có thể tin hiểu và thọ trì được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo các thiên tử rằng: **Như vậy, Bát nhã Ba la mật thật là thẳm sâu khó thấy khó giác, vắng lặng nhiệm mầu, chẳng phải chỗ suy tầm, vượt cảnh suy tầm, tối thắng đệ nhất, trong ấy thật không kẻ có thể tín thọ. Vì sao? Trong ấy không pháp khá hiển khá chỉ, đã thật không pháp khá hiển khá chỉ, nên kẻ tín thọ cũng bất khả đắc**.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Đâu chẳng phải trong giáo pháp Bát Nhã thẳm sâu rộng nói pháp tương ưng với Tam thừa, nghĩa là pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Vô thượng thừa. Rộng nói các đạo Bồ Tát nhiếp thọ các đại Bồ Tát, từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa. Chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ đoạn giới cho đến vô vi giới. An trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tám giải thoát, chín định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Rộng nói việc nhiếp thọ các thần thông thù thắng của các đại Bồ Tát. Nghĩa là đại Bồ Tát đối Bát Nhã thẳm sâu siêng tu hành nên tùy sanh chỗ nào thường được dạo chơi, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật thọ trì Chánh pháp cho đến Vô Thượng Bồ đề thường chẳng quên mất, hằng ở thắng định lìa tâm rối loạn. Bởi nhân duyên đây nên được biện không ngại, biện ứng, biện nhanh, biện các điều diễn nói phong phú nghĩa vị, biện tất cả thế gian rất mực thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! Trong giáo nghĩa Bát Nhã thẳm sâu đây, đem vô sở đắc làm phương tiện. Nói rộng pháp tương ưng Tam thừa,

cho đến nói rộng việc nhiếp thọ Bồ Tát thần thông thù thắng. Cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Trong giáo nghĩa Bát Nhã thẩm sâu như thế có các điều đã thuyết, đem vô sở đắc làm phương tiện, vậy ở đây đối pháp nào đem vô sở đắc làm phương tiện?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Đây **đối ngã cho đến kiến giả đem vô sở đắc mà làm phương tiện**. Đây đối **sắc cho đến thức** đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối 12 xứ cho đến 18 giới đem vô sở đắc làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc cho đến ý xúc đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ đem vô sở đắc mà làm phương tiện.Đây đối địa giới cho đến thức giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối vô minh cho đến lão tử đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối chơn như cho đến bất tư nghì giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. Đây đối đoạn giới cho đến vô vi giới đem vô sở đắc mà làm phương tiện. **Nói rộng ra, đây đối với tất cả pháp Phật từ khổ tập diệt đạo Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí đem vô sở đắc mà làm phương tiện.**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẩm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa? Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẩm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa? Vì nhân duyên gì đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẩm sâu đây, rộng nói việc nhiếp thọ các đại Bồ Tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẩm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói pháp tương ưng Tam thừa.

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không, nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẳm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói đạo Bồ Tát nhiếp thọ các Bồ Tát từ sơ phát tâm lần hồi cho đến thập địa. *(Q.499, ĐBN)*

Xá Lợi Tử! Do nội không cho đến vô tánh tự tánh không nên đối trong giáo nghĩa Bát Nhã thẳm sâu đây đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rộng nói việc nhiếp thọ các đại Bồ Tát thần thông thù thắng, cho đến khiến được biện tất cả thế gian rất thắng diệu. Vì sao? Vì tất cả pháp, không có pháp nào chẳng không. Xét gạn rốt ráo đều bất khả đắc vậy.

***Phần 3*. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Thiên Đế", đầu Q.500, Hội thứ III, ĐBN.**
(Tương đương với phẩm "Rải Hoa", cuối Q.426 đến đầu Q.427, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, Thiên Đế Thích và Tam thiên đại thiên thế giới đây có bao chư Thiên bốn đại vương chúng, cho đến chư Thiên sắc cứu cánh đồng khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện vâng thần lực Phật vì các đại Bồ Tát rưới trận mưa pháp. Chúng ta nay nên cúng dường, mỗi mỗi đều nên biến hóa ra các hoa trời vi diệu, phụng rải lên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đại Bồ Tát, cùng Bí sô tăng, Tôn giả Thiện Hiện, Bát Nhã thẳm sâu để cúng dường! Khi ấy, Thiên Đế Thích và các thiên chúng khởi nghĩ này rồi, mỗi mỗi liền hóa hiện ra các thiên hoa vi diệu phụng rải cúng dường.

Bấy giờ, Tam thiên đại thiên thế giới đây bỗng hiện đầy dẫy các hoa trời, nhờ thần lực Phật, ở giữa hư không các hoa trời hợp thành đài hoa trang nghiêm đẹp lạ, lượn ngang Tam thiên đại thiên thế giới.

Cụ thọ Thiện Hiện thấy việc này rồi, thầm nghĩ: Chưa có hoa nào đẹp lạ như hoa của các chư thiên đã rải! Hoa này quyết định chẳng phải do đất nước cây cỏ sanh ra, có lẽ từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đoán biết tâm niệm của Thiện Hiện, liền bảo Thiện Hiện rằng:

- Hoa đã rải đây thật chẳng phải do đất nước cỏ cây sanh ra mà là **do tâm của chư Thiên hóa hiện** vậy.

Thiện Hiện nói với trời Đế Thích:

- Hoa đây không sanh tức chẳng phải hoa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng:

- Vì chỉ hoa này chẳng sanh hay các pháp khác cũng thế?

Thiện Hiện đáp rằng:

- **Chẳng những hoa này chẳng sanh mà các pháp cũng nghĩa vô sanh**. Tại sao vậy? Kiều Thi Ca! Sắc cũng chẳng sanh, thọ tưởng hành thức cũng chẳng sanh. Nếu chẳng sanh tức chẳng phải sắc cho đến thức. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh lìa các hý luận, chẳng thể thi thiết đây là sắc hay thức vậy. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Vô minh cho đến lão tử. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới. Khổ tập diệt đạo Thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai 10 lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Dự lưu hướng Dự lưu quả cho đến Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô Thượng Bồ đề. Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phải nên biết như vậy. *(Q.500, ĐBN)*

Khi ấy, Thiên Đế Thích thầm khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện trí huệ thẳm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh.

Phật biết ý Thiên Đế Thích bèn ấn chứng rằng:

- Như tâm Kiều Thi Ca đã nghĩ: Cụ thọ Thiện Hiện trí huệ thẳm sâu, chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tôn giả Thiện Hiện đối những pháp nào chẳng hoại giả danh mà thuyết pháp tánh?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! **Sắc cho đến thức chỉ là giả danh. Giả danh như thế chẳng lìa pháp tánh**. Cụ thọ Thiện Hiện chẳng hoại giả danh sắc cho đến

thức, như thế mà thuyết pháp tánh sắc cho đến thức. Vì sao? **Pháp tánh sắc thảy không hoại không chẳng hoại**. Vậy nên, Thiện Hiện đã thuyết cũng không hoại không chẳng hoại. Như vậy, cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên biết cũng thế. Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối pháp như thế chỉ thuyết pháp tánh mà không bỏ giả danh.

Thích nghĩa:

(1). (2). và (3). là ba trong mười tám bậc Thánh hữu học gọi là Thập bát hữu học hay Thập bát học nhân, đó là: Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Tín giải, Kiến chí, Thân chứng, ***Gia gia*** *(người dứt được ba phẩm cho đến bốn phẩm Tư hoặc ở cõi Dục, gọi là Gia gia),* ***Nhất gián*** *(chỉ cho bậc Thánh Bất hoàn hướng, một trong mười bậc Thánh Hữu học. Trong chín phẩm Tư hoặc ở cõi Dục, các bậc Thánh này đã dứt được bảy hoặc tám phẩm, vẫn còn một hay hai phẩm chưa dứt, còn phải một lần thọ sinh ở cõi Dục để tu quả vị Bất hoàn. Vì phải thọ sinh một lần nữa mới được vào Niết bàn nên gọi là Nhất gián), Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, Trung ban, Sinh ban, Hữu hành ban, Vô hành ban và Thượng lưu ban. Còn quả Thánh gọi là* ***Tề thủ,*** *dịch là ngang đây phải đoạn diệt tất cả tập khí phiền não tương tục thì thân hậu hữu mới dứt. Vậy, chỉ có bậc Bất hoàn quả trở lên mới không còn tái sanh nữa!*

(4). Quyển 426, Hội thứ II, ĐBN nói: "Các đại Bồ Tát muốn học Bát Nhã nên cầu ở trong sở thuyết của Thiện Hiện".

Lưu ý: *Hội thứ III đã nhập nhiều phẩm của hai Hội đầu thành một phẩm lớn, thuyết các giáo pháp khác nhau cùng một lúc, phải chú ý nhiều, phải so chiếu tham cứu với 2 pháp hội trước mới có thể thâm hiểu được./.*

---o0o---

05. PHẨM "HIỆN BẢO THÁP"

Cuối Q.500, đến đầu Q.502, Hội thứ III.
(Tương đương với ba phẩm của Hội thứ II nhập lại: Phẩm "Trao Ký", phẩm "Nhiếp Thọ" và phẩm "Bảo Tháp")

Gợi ý:

Cũng như các phẩm trước, phẩm "Hiện Bảo Tháp" của Hội thứ III, tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II gộp lại. Đó là các phẩm:

1. "Trao Ký", đầu Q.427, Hội thứ II,

2. "Nhiếp Thọ", cuối Q.427 đến đầu Q.428, Hội thứ II, và

3. "Bảo Tháp", cuối Q.428, Hội thứ II, ĐBN.

Chúng tôi theo sự phân chia này của Hội thứ II mà chia phẩm "Hiện Bảo Tháp" của Hội thứ III làm 3 phần để tóm lược và thích nghĩa, đồng thời liệt kê các quyển Kinh liên hệ với các phẩm của Hội thứ II để các thiện hữu dễ tra cứu.

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh phẩm "Hiện Bảo Tháp", Q.500, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Trao Ký", đầu Q.427, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, trong hội chúng Thiên Đế Thích, chư Thiên, Phạm thiên vương cõi Dục; chư Thiên và Y Xá Na Thần Tiên Thiên Nữ cõi Sắc, cùng lúc ba phen cao tiếng xướng rằng: Hay thay, hay thay! Đại đức Thiện Hiện vâng thần lực Phật, khéo vì chúng tôi thế gian trời người, phân biệt khai chỉ pháp tánh nhiệm mầu, chỗ gọi Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường đối Bát Nhã thẳm sâu như thế, như thuyết tu hành, chẳng xa lìa, chúng tôi đối với các vị ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, giống như đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trong giáo nghĩa Bát Nhã thẳm sâu như thế, không pháp khá được, cũng không thọ tưởng hành thức khá được. Như vậy, cho đến không Nhất thiết trí khá được, cũng không Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khá được. Mặc dù không các pháp khá được như thế mà có thi thiết Thánh giáo Tam thừa là Thánh giáo Thanh Văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Bấy giờ, Phật bảo các chư Thiên rằng:

- Như vậy, như các ngươi đã nói! Với trong giáo nghĩa Bát Nhã đây, mặc dù không sắc cùng các pháp khá được, mà có thi thiết Thánh giáo Tam thừa. Nếu đại Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật đây đem vô sở đắc làm phương tiện y như thuyết mà hành, cũng chẳng xa lìa, chư Thiên các ngươi nên chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa Bát Nhã đây, mặc dù rộng nói có Thánh giáo Tam thừa, nhưng nói Như Lai đều bất khả đắc. Chẳng phải do bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật Như Lai khá được, chẳng phải lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật Như Lai khá được. Chẳng phải do nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được, chẳng phải lìa nội không cho đến vô tánh tự tánh không Như Lai khá được. Chẳng phải do chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được, chẳng phải lìa chơn như cho đến bất tư nghì giới Như Lai khá được. Chẳng phải do đoạn giới cho đến vô vi giới Như Lai khá được, chẳng phải lìa đoạn giới cho đến vô vi giới Như Lai khá được. Nói rộng ra, chẳng phải do tất cả pháp Phật Như Lai khá được, chẳng phải lìa tất cả pháp Phật Như Lai khá được.

Các chư Thiên phải biết: Nếu đại Bồ Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện tin siêng tu học bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí, đại Bồ Tát này đối Bát nhã Ba la mật chân chính tu hành thường chẳng bỏ lìa. Vậy thì các ngươi cần phải chí thành cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ Tát kia y như đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các chư Thiên phải biết: Ta thuở xưa, khi Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Tại vương đô Liên Hoa, đầu ngã tư đường gặp Nhiên Đăng Phật, phụng hiến năm cọng hoa sen, trải tóc che bùn nghe thuyết pháp chánh yếu. Đem vô sở đắc làm phương tiện nên chẳng lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Khi ấy, Phật Nhiên Đăng bèn trao ký Ta quả vị Vô thượng Chánh đẳng Đại Bồ đề, nói lời như vầy: “Thiện nam tử! Ngươi ở đời sau qua vô lượng kiếp trong Hiền kiếp thế giới này, sẽ được làm Phật, hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, ứng Chánh đẳng giác. Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, tuyên nói Bát nhã Ba la mật, độ vô lượng chúng”.

Khi ấy, các chư Thiên đồng bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế thật là hi hữu, làm cho chúng đại Bồ Tát mau chóng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sắc cho đến thức không lấy, không bỏ. Như vậy, cho đến, đối với Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không lấy, không bỏ.

Bấy giờ, Phật xem bốn chúng hòa hợp, chúng các đại Bồ Tát và chư Thiên Bốn đại vương chúng, lần lữa cho đến chư Thiên Sắc cứu cánh đều đến nhóm hội, đồng làm minh chứng, liền bèn bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát, hoặc Bí sô, Bí sô ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, hoặc các thiên tử, hoặc các thiên nữ, hoặc các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện đối Bát Nhã thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, suy nghĩ đúng lý, vì người rộng nói. Phải biết những vị này tất cả ác ma và dòng họ ma chẳng thể gia hại được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khéo trụ sắc không, vô tướng, vô nguyện, cho đến khéo trụ Nhất thiết tướng trí không, vô tướng, vô nguyện. Chẳng thể đem không mà hại không được, chẳng thể đem vô tướng hại vô tướng được, chẳng thể đem vô nguyện hại vô nguyện được. Vì sao? **Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, hoặc năng hại, hoặc sở hại, hoặc thời, hoặc xứ, hoặc việc não hại đều chẳng thể được.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này người phi người v.v… đều chẳng gia hại được. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình thường xuyên tu tập từ bi hỷ xả, vậy nên tất cả người phi người thảy chẳng thể não hại.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này trọn chẳng bị các duyên hiểm ác làm tổn hại ngang trái, cũng chẳng bị chết oan. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này thường tu bố thí đối các hữu tình thường hay giúp đỡ giáo dưỡng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Trong Tam thiên đại thiên thế giới, nơi có Tứ đại thiên vương, cho đến trời Quảng quả, vị nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề, đối với Bát Nhã mà chưa từng được lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, thì không nên xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát Nhã phải chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát Nhã chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Các thiện nam, thiện nữ này hoặc ở chằm trống, hoặc ở đồng nội, hoặc nơi hiểm ác và chỗ nguy nạn, trọn chẳng run sợ kinh hãi đến nỗi dựng tóc gáy. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, khéo tu nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới đây có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh v.v… cùng lúc chắp tay đồng bạch Phật rằng: Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường đối Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, chúng con thường theo cung kính hộ vệ chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm não. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này tức là đại Bồ Tát vậy. Nhờ đại Bồ Tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la cùng các hiểm ác thú.

Nhờ đại Bồ Tát này khiến chư Thiên, người, Dược xoa, rồng v.v... dứt hẳn tất cả tai nạn ngang trái, bệnh tật, nghèo cùng, đói khát, lạnh nóng v.v...

Nhờ đại Bồ Tát này mà chư Thiên, nhân, A tu la v.v… đoạn tận các việc bất như ý, cư trú ở đâu cũng không có giặc giã, và tất cả hữu tình đều đem lòng từ đối xử với nhau.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc khổ tập diệt đạo Thánh đế, hoặc 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp, hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa, hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, hoặc 5 nhãn, 6 thần thông, hoặc Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng, hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn, hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, các Tiểu quốc vương, Chuyển luân Thánh vương và phụ thần quan liêu giúp việc.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có trời Bốn đại vương chúng, cho đến trời Tha hóa tự tại; trời Phạm chúng cho đến Trời Sắc cứu cánh; trời Không vô biên xứ cho đến Trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có Dự lưu hướng Dự lưu quả, Nhất lai hướng Nhất lai quả, Bất hoàn hướng Bất hoàn quả, A la hán hướng A la hán quả, Độc giác hướng Độc giác quả.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có các đại Bồ Tát thành thục hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật và tu các thứ thắng hạnh Bồ Tát.

Nhờ vào đại Bồ Tát này nên thế gian mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Nhờ đại Bồ Tát này nên thế gian mới có Phật Pháp Tăng Bảo lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây nên thiên chúng chúng con và A tu la, các rồng, dược xoa, phi người v.v… thường phải theo dõi cung kính thủ hộ các đại Bồ Tát này, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại, khiến đối Bát nhã Ba la mật lóng nghe, thọ trì đọc tụng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả các việc thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế và các chúng trời rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, thường hay đối Bát Nhã đây, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Phải biết các thiện nam, thiện nữ này tức là đại Bồ Tát. *(Q.500, ĐBN)*

Nhờ đại Bồ Tát tát này nên khiến các hữu tình dứt hẳn các thú, cho đến Tam Bảo xuất hiện ở đời làm đại nhiêu ích cho các hữu tình. Vậy nên, các ngươi chư Thiên, long thần và phi người v.v… thường nên theo dõi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ đại Bồ Tát này, chớ cho tất cả tai hoạnh xâm hại. Nếu các ngươi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ đại Bồ Tát như thế, phải biết tức là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thường siêng thủ hộ Ta và tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương.

Các ngươi phải biết: Giả sử thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây đầy dẫy Thanh Văn Độc giác, ví như lúa, mè, tre, lau, rừng rậm v.v... không trống hở; có thiện nam, thiện nữ đối phước điền kia, đem vô lượng

thứ đồ đẹp thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen hết một đời. Nếu lại có người trong chừng giây lát cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen một đại Bồ Tát mới phát tâm chẳng lìa sáu thứ Ba la mật. Đem công đức so nhóm phước đây trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một. Vì sao? Vì chẳng do Thanh Văn, Độc giác thừa mà có đại Bồ Tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian mà do đại Bồ Tát nên thế gian mới có Thanh Văn, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian. Vậy nên, các ngươi tất cả trời, rồng và người, phi người thường nên thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ Tát này, chớ cho tất cả tai hoạnh xâm hại. Các ngươi do đây sẽ được nhóm phước ở trong người trời thường được an vui, cho đến chứng được Niết Bàn rốt ráo, cùng đời vị lai làm nhiêu ích lớn lao.

2. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Hiện Bảo Tháp", cuối Q.500 đến đầu Q. 501, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Nhiếp Thọ", cuối Q.427 đến đầu Q.428, Hội thứ II, ĐBN)

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Rất lạ hiếm có. Các đại Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Nhiếp thọ **hiện pháp thắng lợi** như thế, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, từ một nước Phật tới một nước Phật, gần gũi cúng dường vâng thờ chư Phật Thế Tôn, nên được viên mãn các thiện căn ưa thích. Ở chỗ chư Phật nghe thọ Chánh pháp, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trọn chẳng quên mất pháp yếu đã nghe. Mau nhiếp thọ được tộc họ viên mãn, cha mẹ viên mãn, sanh thân viên mãn, quyến thuộc viên mãn, tướng hảo viên mãn, quang minh viên mãn, mắt tai viên mãn, tiếng tăm viên mãn, Đà la ni viên mãn, Tam ma địa viên mãn. Lại đem sức phương tiện khéo léo nên biến thân như Phật. Từ một thế giới tới một thế giới, đến nước không Phật, khen nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Khen nói nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Khen nói chơn như cho đến bất tư nghì giới. Khen nói đoạn giới cho đến vô vi giới. Khen nói khổ tập diệt đạo Thánh đế. Khen nói 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi. Khen nói 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Khen nói 8 giải thoát, 9 định

thứ lớp. Khen nói không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khen nói tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Khen nói Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Khen nói 5 nhãn, 6 thần thông. Khen nói Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Khen nói pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Khen nói tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Khen nói Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Khen nói Phật bảo Pháp bảo Tăng bảo.

Lại đem sức phương tiện, nên vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp, tùy nghi an để *(an ổn)* trong pháp Tam thừa, khiến giải thoát hẳn sanh lão bệnh tử, chứng cõi Vô dư y Niết Bàn. Hoặc lại cứu vớt khổ cho các ác thú, để được hưởng các diệu lạc ở cõi trời người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Phật lần nữa:

- Bát nhã Ba la mật như thế rất hiếm có. Nếu có khả năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Cũng nhiếp thọ được đầy đủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. *(Q.500, ĐBN)*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Nếu có khả năng nhiếp thọ được Bát nhã Ba la mật như thế, thời là nhiếp thọ đầy đủ sáu thứ Ba la mật, nói rộng cho đến tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Bát nhã Ba la mật như thế chăm lòng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, các thiện nam thiện nữ này chỗ được **hiện pháp thắng lợi đời sau.** Các người nên lóng nghe kỹ, rất khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói.

Thiên Đế Thích thưa:

- Dạ xin nói cho, chúng con muốn nghe. Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu có các ngoại đạo Phạm chí, hoặc các ác ma và quyến thuộc ma, hoặc những kẻ bạo ác tăng thượng mạn, ở chỗ đại Bồ Tát này muốn làm nhiều việc chẳng nhiêu ích. Bọn kia vừa khởi nghĩ liền gặp họa, tất tiêu diệt, chẳng thực hiện ý muốn được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem đại bi nguyện mà làm đầu. *(Q.501, ĐBN)*

Nếu các **hữu tình xan tham** khởi những đấu tranh lâu dài, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ tịnh giới Ba la mật.

Nếu các **hữu tình từ lâu giận dữ** tổn hại lẫn nhau, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ an nhẫn Ba la mật.

Nếu các **hữu tình từ lâu lười biếng** bỏ các nghiệp lành, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ tinh tấn Ba la mật.

Nếu các **hữu tình từ lâu tán loạn tâm** chuyên náo động, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ tĩnh lự Ba la mật.

Nếu các **hữu tình từ lâu ngu si** chẳng phân biệt thiện ác, đại Bồ Tát này đối pháp trong ngoài đều xả tất cả, phương tiện khiến hữu tình kia an trụ Bát nhã Ba la mật.

Nếu các hữu tình trôi lăn sanh tử, tham sân si v.v… ràng buộc nơi tâm, gây lắm việc bất lợi; đại Bồ Tát này khéo quyền phương tiện khiến hữu tình kia dứt diệt tham sân si v.v…, nhân duyên sanh tử, hoặc khiến an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc khiến an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc khiến an trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, hoặc khiến an trụ tám giải thoát, chín định thứ lớp, hoặc khiến an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, hoặc khiến an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, hoặc khiến an trụ đoạn giới cho đến vô vi giới, hoặc nói rộng ra, khiến an trụ tất cả pháp Phật.

Kiều Thi Ca! Như vậy, gọi là đối Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, các đại Bồ Tát này được **thắng lợi hiện pháp.**

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này do nhân duyên đây ở đời sau mau chứng Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, tùy bản sở nguyện an lập hữu tình khiến đối Tam thừa tu học rốt ráo cho đến chứng được Vô dư Niết bàn.

Kiều Thi Ca! Như vậy, gọi là đối Bát Nhã thẳm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, các đại Bồ Tát này được **thắng lợi đời sau.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Nơi địa phương ấy, nếu các ác ma và bè lũ ma, hoặc có các thứ ngoại đạo Phạm chí và những kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác, hiềm khích Bát nhã Ba la mật muốn làm trở ngại, chướng nạn, chống trái, đều khiến mau chóng ẩn mất, sở nguyện của họ hoàn toàn không thành. Bọn ma kia nhân tạm nghe tiếng Bát nhã nên lần lượt diệt trừ các ác, lại lần lượt tạo công đức, về sau nương nhờ Tam thừa được hết ngằn khổ, hoặc thoát ác thú sanh trong trời người.

Kiều Thi Ca! Như có **diệu dược tên gọi Mạc kỳ**, oai thế thứ thuốc này có thể tiêu trừ các độc. Diệu dược như thế tùy sanh chỗ nào các loại độc trùng chẳng thể đến gần. Có rắn độc lớn đói đi kiếm ăn, gặp thấy sanh loại muốn cắn ăn nuốt mổ, sanh loại kia sợ chết vội chạy tới chỗ thuốc thần, rắn nghe hơi thuốc liền thối lui. Vì sao? Kiều Thi Ca! Diệu dược như thế đủ đại uy thế có thể bảo vệ thân mệnh, tiêu trừ các độc. Phải biết Bát nhã Ba la mật đủ đại uy thế cũng lại như vậy. Nếu các thiện nam thiện nữ chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, thời các ác ma ở chỗ đại Bồ Tát này muốn làm ác sự, do sức oai thần Bát nhã Ba la mật đây nên khiến ác sự kia tự phải tiêu diệt, không làm gì được. Vì sao? Kiều Thi Ca! Do Bát nhã Ba la mật đây đủ đại uy lực, năng sô các ác, tăng trưởng thiện pháp vậy. Tại sao Bát nhã Ba la mật có thể đẩy lui các điều ác và tăng trưởng các thiện pháp? Nghĩa là Bát nhã Ba la mật này diệt trừ vô minh, tham, sân, si, cho đến tất cả nhóm khổ uẩn lớn, chướng cái, tùy miên, triền cấu, kiết phược, ngã kiến, hữu tình kiến cho đến kiến giả kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô kiến, hữu kiến cho đến các ác kiến thú, xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, ngu si. Tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh, và ngoài ra tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, kiến hành v.v... đều có thể diệt trừ. Cũng diệt trừ chấp sắc cho đến chấp thức. Cho đến cũng diệt trừ chấp Nhất thiết tướng trí, Bồ đề, Niết bàn.

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật như thế có khả năng diệt tất cả ác pháp đây và có khả năng tăng trưởng tất cả thiện sự. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật có vô số đại oai thần lực.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ

đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, đại Bồ Tát này thường được Tam thiên đại thiên thế giới, bốn đại thiên vương và Thiên Đế Thích chủ cõi Kham Nhẫn, Đại phạm thiên vương, Tịnh cư thiên v.v…, cùng các thiên thần thường đến ủng hộ chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại, các pháp sở cầu đều được đầy đủ. Mười phương thế giới hiện tại Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng thường hộ niệm khiến ác pháp lần diệt, thiện pháp tăng trưởng. Nghĩa là khiến tăng trưởng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến cũng khiến tăng trưởng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên sở tu sở trụ thường chẳng lui giảm.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này do nhân duyên đây lời lẽ oai nghiêm, ai nghe đều kính mến, pháp nói xứng lượng, lời chẳng ồn tạp, bền thờ bạn lành, rất biết trả ơn, chẳng bị tham, ganh, giận hờn, che, não, dối gạt, kiêu mạn v.v… che khuất.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này tự năng lìa giết hại, cũng khuyên người lìa giết hại, xưng nêu pháp lìa giết, vui mừng khen ngợi kẻ lìa giết.

Như vậy, cho đến tự lìa tà kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, xưng nêu pháp lìa tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này tự hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, xưng nêu pháp hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến tự tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, xưng nêu ba trí này, vui mừng khen ngợi kẻ tu ba trí này.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này thường khởi nghĩ này: Nếu ta chẳng tu hành bố thí Ba la mật, sẽ sanh vào cảnh nghèo cùng hèn kém. Nếu ta chẳng tu hành tịnh giới Ba la mật, đóng cửa người trời, đọa các ác thú. Nếu ta chẳng năng tu hành an nhẫn Ba la mật, các căn sẽ khuyết, hình dung xấu xí, chẳng đủ sắc thân Bồ Tát viên mãn. Nếu ta chẳng tu hành tinh tấn Ba la mật, chẳng thể tu thắng đạo Bồ Tát, thường sanh lười nhác, chẳng thành tựu mọi việc. Nếu ta chẳng tu hành tĩnh lự Ba la mật, chẳng thể tu thắng định Bồ Tát,

tâm hằng toán loạn, sở dục chẳng thành. Nếu ta chẳng tu hành Bát Nhã, bèn chẳng được phương tiện khéo léo, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... Nếu có các việc nghèo cùng như thế, thì không có thế lực thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, huống có thể chứng Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này thường khởi nghĩ đây: Ta chẳng nên theo thế lực xan tham, nếu theo lực này thời bố thí Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực phá giới, nếu theo lực này thời tịnh giới Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực giận dữ, nếu theo lực này thời an nhẫn Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực lười biếng, nếu theo lực này thời tinh tấn Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực tán loạn, nếu theo lực này thời tĩnh lự Ba la mật chẳng được viên mãn. Ta chẳng nên theo thế lực ngu si, nếu theo lực này thời Bát nhã Ba la mật chẳng được viên mãn. Nếu sáu Ba la mật chẳng được viên mãn, quyết định chẳng thể được Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. **Được hiện pháp như thế thời sẽ được công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian đời sau.**

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất lạ hiếm có, có thể điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lìa tâm cống cao, lại thường hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Sao là Bát nhã Ba la mật rất lạ hiếm có, có thể điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lìa tâm cống cao, lại năng hồi hướng Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành bố thí thế gian, nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, kẻ côi cút, bần cùng, già cả, bệnh tật, kẻ lỡ đường, ăn xin mà hành bố thí, bèn khởi nghĩ rằng: Ta thường thí Phật cho đến kẻ ăn xin. Đại Bồ Tát này **không phương tiện khéo léo**, nên mặc dù hành bố thí mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Các đại Bồ Tát khi hành tịnh giới,

an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát nhã **thế gian**, bèn khởi nghĩ này: Ta năng tu hành tịnh giới cho đến Bát nhã. Cũng khởi nghĩ này: Ta năng viên mãn tịnh giới cho đến Bát nhã. Đại Bồ Tát này không phương tiện khéo léo, nên mặc dù hành tịnh giới cho đến Bát nhã mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. *(Q.501, ĐBN)*

Như vậy, cho đến khi các đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nếu khởi nghĩ này: Ta thường tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Cũng khởi nghĩ này: Ta năng viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này không phương tiện khéo léo, nên mặc dù tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Khi các đại Bồ Tát thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nếu khởi nghĩ này: Ta thường hay thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, các kẻ khác không làm được như vậy, đại Bồ Tát này **không phương tiện khéo léo** nên mặc dù thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. *(Q.501, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Chúng đại Bồ Tát như thế nương tâm thế gian tu các thiện pháp, không phương tiện khéo léo, nên chấp ngã, ngã sở làm rối loạn tâm, nên mặc dù tu Bát nhã mà chưa đắc, nên chẳng thể điều phục tâm cống cao, cũng chẳng thể hồi hướng Nhất thiết trí trí được.

Bạch Thế Tôn! Nếu khi đại Bồ Tát **hành bố thí Ba la mật xuất thế**, khéo tu Bát nhã Ba la mật nên chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ thọ, chẳng đắc bố thí. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật mà hành bố thí, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Nếu khi đại Bồ Tát hành xuất thế tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật, khéo tu Bát nhã Ba la mật, nên chẳng đắc tịnh giới cho đến Bát nhã và tất cả pháp. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật mà hành tịnh giới cho đến Bát nhã, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Như vậy, cho đến nếu đại Bồ Tát tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, khéo tu Bát nhã Ba la mật, chẳng đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và tất cả pháp. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật mà tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Nếu đại Bồ Tát thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, khéo tu Bát nhã Ba la mật mà chẳng đắc thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật và tất cả pháp. Đại Bồ Tát này nương dựa Bát nhã Ba la mật mà thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, điều phục được cao tâm, nên có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên đây con tác thuyết này: **Bát nhã Ba la mật như thế rất lạ hiếm có, năng điều phục chúng đại Bồ Tát khiến lìa tâm cống cao, lại năng hồi hướng Nhất thiết trí trí.**

3. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Hiện Bảo Tháp", Q.501 đến đầu Q. 502, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Bảo Tháp", cuối Q.428, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Kinh điển Bát Nhã, chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, **đem vô sở đắc làm phương tiện**, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này thân tâm an vui, chẳng bị tất cả tai hoạnh xâm hại. Nếu khi ở quân trận giao chiến chăm lòng niệm tụng Bát Nhã như thế, chẳng bị dao gậy làm sát hại, đối oán địch đều khởi từ tâm, nếu khởi ác tâm tự nhiên lui bại. Các thiện nam, thiện nữ này nếu ở quân trận bị dao tên làm bị thương hay mất thân mệnh, quyết không có lẽ ấy. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, từ lâu tu hành Bát Nhã, có thể chiến thắng tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp, triền cấu và các loại đao trượng; cũng có thể trừ khử tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến, tùy miên, ác nghiệp, triền cấu, các loại đao trượng của người khác.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Kinh điển Bát Nhã chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này tất cả độc dược, trùng độc, quỷ mị, trù ếm, chú thuật, đao trượng, ác thú, oán tặc, ác thần đều chẳng

hại được, nước không nhận chìm, lửa không đốt cháy, và các tà ma yêu quái không làm tổn thương được. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật như thế là đại thần chú, Bát nhã Ba la mật như thế là đại minh chú, Bát nhã Ba la mật như thế là vô thượng chú, Bát nhã Ba la mật như thế là vô đẳng đẳng chú, Bát nhã Ba la mật như thế là vua tất cả chú, rất thượng rất diệu, không gì sánh kịp được, đủ đại uy lực thường hàng phục tất cả mà chẳng bị tất cả hàng phục lại. Các thiện nam, thiện nữ này tinh siêng tu học chú vương như thế, thì mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này học Bát nhã Ba la mật đây, liễu ngộ mình người đều bất khả đắc vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khi học Bát nhã đại chú vương đây chẳng đắc ngã cho đến kiến giả. Chẳng đắc sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến chẳng đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì đối ngã v.v… vô sở đắc vậy, nên mình không bị hại, người khác không bị hại, cả hai không bị hại.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khi học Bát nhã đại chú vương đây, đối ngã và pháp dù vô sở đắc mà chứng Vô thượng Bồ đề, quán các hữu tình tâm hành sai khác, tùy nghi vì chuyển vô thượng pháp luân, khiến như thuyết mà tu hành, được lợi ích lớn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Chúng đại Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại đều đối Bát nhã đại thần chú vương thẳm sâu như thế, tinh siêng tu học, đã sẽ hiện chứng Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã đây chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này tùy ở cõi nước thành ấp nào, chẳng bị người và phi người tất cả tai hoạnh tật dịch làm tổn hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tùy ở chỗ nào cũng được Tam thiên đại thiên thế giới đây và các thế giới mười phương vô lượng, vô số, vô biên khác có bao trời Bốn đại vương chúng, cho đến trời Sắc cứu cánh và các long thần, A tu la v.v… thường đến thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không để cho Đại vương thần chú Bát nhã bị lưu nạn. *(Q.501, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ viết Bát nhã Ba la mật đại thần chú vương đây tôn để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, tuy chẳng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tin siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cũng chẳng vì người khai chỉ phân biệt, mà chỗ trụ xứ đây, cõi nước vương đô chẳng bị người và phi người tất cả tai hoạnh tật dịch làm tổn hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã đại thần chú vương như thế tùy ở chỗ nào được Tam thiên đại thiên thế giới đây và các thế giới mười phương vô lượng vô số vô biên khác có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh và các long thần A tu la v.v… thường đến thủ hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để Bát Nhã thần chú vương bị lưu nạn vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỉ viết Bát nhã đại thần chú vương tôn để chỗ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen mà còn được hiện pháp thắng lợi như thế, huống thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý và rộng vì người khai chỉ phân biệt, phải biết những người này công đức vô biên, mau chứng Bồ đề nhiêu ích tất cả.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì sợ hãi oan gia, ác thú, tai hoạnh, yếm rủa, tật dịch, độc dược, bùa chú v.v…, **nên viết Bát nhã đại thần chú vương, tùy phần nhiều ít chứa đựng trong các đãy thơm**, hoặc để trong ống báu, hằng đeo theo thân, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời các việc sợ hãi đều tự tiêu trừ, vì thiên long quỷ thần thường gia hộ vậy.

Kiều Thi Ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh **vào viện cội Bồ đề**, hoặc đến bên viện, người phi người v.v… chẳng thể làm tổn hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều ngồi chỗ ấy chứng được Vô thượng Bồ đề. Được Bồ đề rồi, ban cho các hữu tình vô khủng vô bố, vô oán vô hại, thân tâm an vui. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ diệu hạnh trời người cao sang. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến trụ diệu hạnh Tam thừa an vui. An lập vô lượng vô số hữu tình khiến hiện chứng được hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán. An lập vô lượng hữu tình khiến sẽ chứng được Độc giác Bồ đề. An lập vô lượng hữu tình khiến tu Bồ Tát hạnh sẽ được Vô thượng Bồ đề. Thắng sự như thế đều do sức oai thần Bát nhã Ba la mật. Vậy nên chỗ đây tất cả trời, rồng, A tu la v.v… đều đồng gia hộ, cung kính cúng dường,

tôn trọng ngợi khen. Phải biết Kinh điển Bát Nhã tùy ở chỗ nào cũng lại như thế, tất cả trời, rồng, A tu la v.v… thường đến gia hộ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng để Bát Nhã bị lưu nạn vậy.

Kiều Thi Ca! Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu như thế, tùy ở chỗ nào, phải biết chỗ này đáng cúng dường, tất cả hữu tình đều nên kính lễ. Phải đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa cùng áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ **viết Kinh điển Bát Nhã** đây, lại dùng các thứ trang nghiêm cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa cùng áo mặc, chuỗi anh lạc, bảo tràng, phan lọng, các ngọc diệu trân kỳ quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng mà vì cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ sau khi Phật Niết bàn, khởi tạo Bảo tháp bảy báu nghiêm trang, hòm ngọc đựng Thiết lợi la Phật an để trong tháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, v.v… mà vì cúng dường. Hai thứ phước dức, thứ nào được nhiều hơn?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi cứ tùy ý đáp. Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo, nương những pháp nào tu học mà được?

Thiên Đế Thích thưa:

- Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo, nương Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây tu học mà được.

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Ta nương Kinh điển Bát Nhã tu học nên được Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nếu chẳng học Kinh điển Bát Nhã mà có thể chứng được Vô thượng Bồ đề, thì không có lẽ ấy.

Kiều Thi Ca! Chẳng được thân tướng hảo nên chẳng gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cần chứng được Nhất thiết trí trí mới có thể gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều Thi Ca! **Như Lai đã được Nhất thiết trí trí là do Bát nhã Ba la mật làm nhân khởi xướng.** Thân Phật tướng hảo chỉ làm chỗ nương, nếu

chẳng nương dựa thân Phật tướng hảo, Nhất thiết trí trí không do đâu mà khởi. Vậy nên Bát nhã Ba la mật chính làm nhân sanh Nhất thiết trí trí. Muốn làm cho trí đây hiện tiền nối nhau nên lại phải tu nhóm thân Phật tướng hảo. Thân tướng hảo đây, nếu chẳng nương dựa Biến trí ấy thời tất cả thiên long A tu la v.v… chẳng thể đem hết lòng thành kính cúng dường cung kính. Bởi thân tướng hảo cùng Phật Biến trí làm chỗ nương dựa, nên chư thiên long, thần, A tu la v.v… cúng dường cung kính. Do duyên cớ đây, sau Ta Niết bàn, chư thiên, long, thần, người, phi người v.v… cúng dường cung kính Thiết lợi la Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và chỗ nương dựa Phật thân tướng hảo cùng Phật Thiết lợi la sau Niết bàn. Vì sao? Kiều Thi Ca! **Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo cùng Thiết lợi la đều lấy Bát nhã Ba la mật làm căn bản vậy.**

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chỉ đối Phật thân và Thiết lợi la cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thời chẳng phải vì cúng dường Nhất thiết trí trí và Bát nhã Ba la mật đây. Vì sao? Kiều Thi Ca! Di thể Phật thân chẳng phải làm căn bản cho Bát nhã Ba la mật, Nhất thiết trí trí đây vậy.

Kiều Thi Ca! Do nhân duyên đây, nếu các thiện nam, thiện nữ muốn cúng dường Phật, hoặc thân hoặc tâm và các công đức khác, trước hết phải lóng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu như thế. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa thảy, áo mặc v.v… cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ viết Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây, các thứ trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại dùng các phẩm tràng hoa thượng diệu, hương xoa, hương bột, cùng áo mặc v.v… vì cúng dường. Lại có các thiện nam, thiện nữ sau Phật Niết bàn khởi tạo Bảo tháp, bảy báu nghiêm dồi, hòm báu chứa đựng Thiết lợi la Phật an để trong tháp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Lại đem các phẩm tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa thảy, áo mặc, anh lạc v.v… mà vì cúng dường. Hai việc được phước, việc trước nhiều hơn vô lượng bội số. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Kinh điển Bát Nhã như thế mau được thành xong bố thí cho đến Bát nhã

Ba la mật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới. Khổ tập diệt đạo Thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp. Không, vô, tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. *(Q.501, ĐBN)*

Cũng được thành xong các Bồ Tát tộc họ viên mãn, sắc lực viên mãn, của cải viên mãn, quyến thuộc viên mãn. Cũng được thành xong thế gian sở hữu mười thiện nghiệp đạo, cúng dường Sa môn, cha mẹ thầy bạn, thí, giới, tu thảy vô lượng thiện pháp.

Cũng được thành xong đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ, trời 4 đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Cũng được thành xong quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Bồ đề. Cũng được thành xong Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cũng được thành xong chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể tuyên nói, vô thượng vô thượng thượng, vô đẳng vô đẳng đẳng Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Người châu Thiệm Bộ, đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chẳng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng phải họ không biết cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Kinh điển Bát Nhã như thế thì được nhiều công đức lợi ích thù thắng không?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp, Ý ngươi hiểu sao? Trong châu Thiệm Bộ có bao nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bao nhiêu người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi? Có bao nhiêu người đối Phật rốt ráo, đối Pháp rốt ráo, đối Tăng rốt ráo? Có bao nhiêu người tu mười thiện nghiệp đạo? Có bao nhiêu người hành bố thí giới tu? Có bao nhiêu người được 37 Bồ đề phần pháp? Có bao nhiêu người được ba giải thoát môn? Có bao nhiêu người được tám giải thóat? Có bao nhiêu người được chín định thứ lớp? Có bao nhiêu người được bốn vô ngại giải?

Có bao nhiêu người được sáu thần thông? Có bao nhiêu người dứt hẳn ba gút được quả Dự lưu? Có bao nhiêu người mỏng tham sân si được quả Nhất lai. Có bao nhiêu người dứt năm gút thuận hạ phần được quả Bất hoàn? Có bao nhiêu người dứt năm gút thuận thượng phần được quả A la hán? Có bao nhiêu người phát tâm định tới Độc giác Bồ đề? Có bao nhiêu người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa:

- Trong châu Thiệm Bộ có phần ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Như vậy, cho đến có rất ít người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Kiều Thi Ca! **Trong châu Thiệm Bộ** rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi. Như vậy, lại càng rất ít phần người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người đã phát tâm rồi tinh siêng tu học Bồ đề hạnh. Lại càng rất ít hơn nữa người tinh siêng tu học Bồ đề hạnh được chẳng quay lui, chứng được Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các loại hữu tình trôi lăn sanh tử vô lượng đời đến nay, nhiều kẻ chẳng thấy Phật, chẳng nghe Chánh pháp, chẳng gần gũi Tăng. Nhiều kẻ chẳng tu hành 10 thiện nghiệp đạo và thí giới tu. Chẳng nghe bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, chẳng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng nghe Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chẳng tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Kiều Thi Ca! Do nhân duyên này phải biết ở trong châu Thiệm Bộ đây rất ít người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Càng ít người đối Phật không nghi, đối Pháp không nghi, đối Tăng không nghi. Như vậy, cho đến lại càng ít người phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Bồ đề. Lại càng ít hơn nữa người đã phát tâm rồi tinh siêng tu học Bồ đề hạnh. Lại càng rất ít hơn nữa người tinh siêng tu học hạnh Bồ đề chẳng quay lui, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ta nay hỏi ngươi tùy ý ngươi đáp. Ý ngươi hiểu sao? Thôi bao nhiêu loài người châu Thiệm Bộ, **ở Tam thiên đại thiên thế giới** đây bao nhiêu hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn? Bao nhiêu hữu tình cúng dường Sa môn, Bà la môn? Bao nhiêu hữu tình

bố thí, trì giới tu các phước nghiệp. Bao nhiêu hữu tình hành 10 thiện nghiệp đạo. Bao nhiêu hữu tình đối trong các dục trụ tưởng chán sợ, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng chán ăn, tưởng tất cả thế gian chẳng đáng vui. Bao nhiêu hữu tình tu 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Bao nhiêu hữu tình thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh. Như vậy, cho đến bao nhiêu hữu tình phát tâm định tới chư Phật Vô thượng Bồ đề. Bao nhiêu hữu tình đã phát tâm rồi tinh siêng tu tập Bồ đề hạnh. Bao nhiêu hữu tình rèn luyện mài giũa nuôi lớn tâm Bồ đề. Bao nhiêu hữu tình phương tiện khéo léo tu hành Bát nhã Ba la mật. Bao nhiêu hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Bao nhiêu hữu tình mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiên Đế Thích thưa:

- Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây phần ít hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn. Như vậy, cho đến phần ít hữu tình mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Như vậy, như ngươi đã nói! Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây rất ít hữu tình cúng dường cung kính cha mẹ thầy bạn. Cũng rất ít hữu tình cúng dường cung kính Sa môn, Bà la môn. Như vậy, lại cho đến càng rất ít hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Lại càng rất ít hơn nữa hữu tình mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh xem **khắp thế giới mười phương vô biên**, dù có vô lượng vô số hữu tình phát tâm Bồ đề tu Bồ Tát hạnh, mà bởi xa lìa Bát Nhã thẳm sâu phương tiện khéo léo; hoặc một hoặc hai hoặc ba hữu tình được trụ bậc Bồ Tát Bất thối chuyển. Còn thì đa phần lui đọa trong bậc hạ liệt Thanh văn, Độc giác ý kém hạnh cùng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chư Phật công đức vô biên rất khó chứng được. Trí huệ hời hợt, tinh tấn kém cỏi, thắng giải yếu hèn, hữu tình hạ liệt chẳng thể chứng được vậy.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ kẻ đã phát tâm Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh muốn trụ được bậc Bồ Tát Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề không bị lưu nạn, nên đối Kinh điển Bát Nhã thường hằng lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy, vui vì người nói; hay thơ tả diễn nói, lại dùng các báu trang

nghiêm cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen; đem các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột hương xoa, áo mặc v.v… mà vì cúng dường.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này đối các pháp thắng thiện khác đã thu nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu, cũng nên lóng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, ưa thỉnh hỏi thầy, vui vì người nói, lại nên thơ tả cúng dường cung kính.

Sao gọi **các pháp thắng thiện nhiếp thu vào Bát Nhã thẳm sâu**? Chỗ gọi bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đoạn giới cho đến vô vi giới. Khổ tập diệt đạo Thánh đế. Bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát, chín định thứ lớp. Ba giải thoát môn. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Năm nhãn, sáu thần thông. Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Đà la ni, Tam ma địa môn. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Đấy gọi các pháp thắng thiện thu nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này đối với các uẩn xứ giới v.v… cùng vô lượng pháp môn tùy thuận Bát Nhã thẳm sâu cũng nên lóng nghe thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, chẳng nên chê hủy, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà bị chướng nạn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nên khởi nghĩ đây: Khi xưa Như Lai trụ ngôi Bồ Tát thường siêng tu học pháp thuận Bồ đề, chỗ gọi Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên Phật pháp khác, cùng các uẩn xứ giới v.v… vô lượng pháp môn tùy thuận Bát Nhã thẳm sâu, do đây đã chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. **Chúng ta ngày nay vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng nên theo học Bát Nhã thẳm sâu và tùy thuận các pháp thắng thiện khác, các pháp ấy nhất định là Đại Sư chơn thật của chúng ta. Chúng ta theo đó tu học thì sở nguyện thường viên mãn, nhất định là Pháp ấn chơn thật của chư Phật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo học vì đó mà chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Cũng vậy, Pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh văn, Độc giác đều theo việc học đó mà đạt đến cứu cánh, Niết bàn rốt ráo.** *(Q.501, ĐBN)*

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ đây nếu Phật ở đời hoặc sau Niết bàn, nên nương Bát Nhã nói rộng cho đến Nhất thiết tướng

trí và vô lượng vô biên các Phật pháp thường siêng tu học. Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật như thế, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác là chỗ nương dựa lợi ích an vui các Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát và bao nhiêu trời người A tu la v.v…

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp; hoặc ghi chép với trang sức bằng các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, áo mặc v.v… qua chừng giây lát, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được bao nhiêu phước?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý đáp. Có các thiện nam, thiện nữ đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp, hương bột, hương xoa, áo mặc v.v… hết một đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia*(đối với Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp)* chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn việc *(xây tháp bảy báo hạng nhất hết một đời cúng dường, tôn trọng ngợi khen)* vô lượng, vô biên. *(Q.502, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi ca! Vả thôi một việc đây. Có các thiện nam, thiện nữ đối các Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên đem bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao. Như thế đầy dẫy **một châu Thiệm Bộ, hoặc bốn Đại châu, hoặc Tiểu thiên giới, hoặc Trung thiên giới, hoặc Đại thiên thế giới,** đều mang các thứ thượng diệu tràng hoa cho đến đèn sáng, hết một đời cúng dường cung

kính, tôn trọng ngợi khen. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia *(đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, v.v...)* chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn việc *(xây tháp bảy báo hạng nhất đầy 1 châu Thiệm Bộ, hoặc 4 Đại châu, hoặc Tiểu thiên giới, hoặc Trung thiên giới, hoặc Đại thiên thế giới, hết một đời cúng dường, tôn trọng ngợi khen)* vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thôi một Đại thiên thế giới, giả sử các loại hữu tình đầy cả **Tam thiên đại thiên thế giới** đều đối Như Lai sau vào Niết bàn, vì cúng dường Thiết lợi la Phật nên dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao, đều **đầy Tam thiên đại thiên thế giới, không trống hở**, đều mang các thứ thượng diệu tràng hoa cho đến đèn sáng hết một đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý ngươi hiểu sao? Các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới như vậy do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ kia *(đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, v.v...)* chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn việc *(xây tháp bảy báo hạng nhất đầy Tam thiên đại thiên thế giới, hết một đời cúng dường, tôn trọng ngợi khen)* vô lượng, vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy! Bạch Thiện Thệ! Như vậy! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, **tôn trọng ngợi khen Bát Nhã, phải biết thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại**. Giả sử tất cả hữu tình 10 phương đều như cát Căng già, đều đối Như Lai sau vào Niết bàn vì cúng dường Thiết lợi la Phật, dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, các thứ ngọc quý trau dồi

lẫn lộn, tháp đó cao lớn một du thiện na, rộng bằng nửa chiều cao, đều đầy thế giới chư Phật mười phương Căng già sa thảy, không trống hở, đều mang tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, hoặc trải một kiếp hoặc một kiếp hơn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Các hữu tình này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Phật nói:

- Nhiều lắm!

Thiên Đế Thích nói:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ **chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng**, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép trang sức bằng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trong chừng giây lát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này do nhân duyên đây chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn những người *(cúng dường Thiết lợi la Phật, dùng bảy báu hạng nhất khởi tạo Bảo tháp, đầy thế giới chư Phật 10 phương Căng già sa thảy, không trống hở)* vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! **Vì Bát nhã Ba la mật đây tổng thu tất cả thiện pháp**. Chỗ gọi 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc 37 Bồ đề phần pháp. Hoặc 3 môn giải thoát. Hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Hoặc 5 nhãn, 6 thần thông. Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới. Hoặc 4 Thánh đế quán. Hoặc 12 duyên khởi. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Hoặc Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều thu nhiếp vào Bát Nhã thẳm sâu đây.

Bạch Thế Tôn! **Bát nhã Ba la mật như thế là chơn thật pháp ấn của các Đức Như Lai, cũng là chơn thật pháp ấn tất cả Thanh văn, Độc giác**. Tất cả Như Lai Ứng chánh Đẳng Giác học ở đây, đã, hiện, sẽ đến bờ Niết bàn bên kia. Bởi nhân duyên đây, nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng

lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép với trang sức bằng vật quý báu. Lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, các nhóm phước khác đều chẳng theo kịp. *(Q. 502, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Phẩm này dễ học dễ nhớ như chúng ta đã tụng đọc nhiều lần ở Hội thứ I và thứ II, nên ở đây không cần lặp lại nữa.

Phẩm này Bát Nhã nêu 3 vấn đề:

1. Nói về việc Phật Nhiên Đăng thọ ký cho đức Thích Ca Mâu Ni trở thành Phật tại thành Liên Hoa, vì Phật Thích Ca đã trọn học 6 pháp Ba la mật và tất cả pháp mầu Phật đạo;

2. Nói về công đức hiện thời và hậu thời đối với người nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật và

3. So lường công đức của những ai thọ trì tất cả pháp Phật nhất là Bát nhã Ba la mật, với những ai xây bảo tháp thờ cúng xá lợi Phật.

Ai cũng có thể hiểu, Kinh đã diễn nói theo lối trần thuật rõ ràng, nên không cần nhiêu khê lặp lại nữa./.

---o0o---

06. PHẨM "XƯNG DƯƠNG CÔNG ĐỨC"

Cuối Q.502 đến đầu Q.503, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với 3 phẩm: "Phước Sanh", "Ngoại Đạo" và "Trời Đến" của Hội thứ II nhập lại)

Gợi ý:

Cũng như các phẩm trước, phẩm "Xưng Dương Công Đức" của Hội thứ III nhập chung 3 phẩm của Hội thứ II làm một. Đó là các phẩm:

1. "Phước Sanh", phần đầu Q.429;

2. "Ngoại Đạo", phần giữa Q.429 và

3. "Trời Đến", phần cuối Q.429 đến đầu Q.430, Hội thứ II, ĐBN.

Chúng tôi cũng theo sự phân chia này mà phân đoạn phẩm "Xưng Dương Công Đức" làm 3 phần để dễ tóm lược và thích nghĩa.

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Xưng Dương Công Đức", phần sau Q.502, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Phước Sanh", đầu Q.429, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp. Hoặc ghi chép, trang nghiêm các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Bởi Bát nhã Ba la mật đây có khả năng thành xong tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Cũng có khả năng thành xong bố thí cùng năm Ba la mật khác. Cũng có khả năng thành xong nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng có khả năng thành xong chơn như cho đến bất tư nghì giới. Cũng có khả năng thành xong khổ tập diệt đạo Thánh đế. Cũng có khả năng thành

xong 37 thứ Bồ đề phần pháp. Cũng có khả năng thành xong 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Cũng có khả năng thành xong 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Cũng có khả năng thành xong ba môn giải thoát.

Cũng có khả năng thành xong Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Cũng có khả năng thành xong Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Cũng có khả năng thành xong 5 nhãn, 6 thần thông. Cũng có khả năng thành xong Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Cũng có khả năng thành xong pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng có khả năng thành xong Đà la ni, Tam ma địa môn. Cũng có khả năng thành xong thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Cũng có khả năng thành xong Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa. Cũng có khả năng thành xong chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, hoặc ghi chép, trang nghiêm bằng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Từ trước đã gây phước tạo Bảo tháp, đem sánh nhóm phước đây trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nếu Bát Nhã thẳm sâu đây trụ ở trong châu Thiệm bộ, tức thế gian này Phật Pháp Tam Bảo chẳng thể diệt mất. Do nhân duyên đây thế gian thường có 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy cho đến hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc đại tộc Sát đế lợi, đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ. Hoặc trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Hoặc Thanh văn, Độc giác, Vô thượng Đại thừa. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc đại Bồ Tát thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các Bồ Tát hạnh. Hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ các loại hữu tình. Thắng sự như thế thường chẳng diệt mất.

Bấy giờ, ở thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây, có bao nhiêu trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh đồng thanh cùng bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Thưa Đại tiên! Đối Bát Nhã đây nên thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Nếu đối Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời khiến tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng lên; cũng khiến tất cả thiên chúng tăng lên, các bè lũ A tu la tổn giảm. Cũng khiến tất cả mắt Phật Pháp Tăng thường chẳng tổn hoại, cũng khiến tất cả giống Phật Pháp Tăng thường chẳng đoạn tuyệt.

Thưa Đại tiên! Phải biết, nhờ Tam bảo chẳng đoạn tuyệt nên thế gian mới có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật. Cũng có nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nói rộng cho đến cũng có Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Cũng có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Cũng có Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng có Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vậy nên, thưa Đại tiên! Thường nên đối Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Ngươi nên đối Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Nếu A tu la và bè lũ ác khởi nghĩ như vầy: Chúng ta phải chiến tranh với các trời. Bấy giờ, chư thiên các ngươi và quyến thuộc đều nên chăm lòng tụng niệm Bát Nhã thẳm sâu như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy, A tu la và bè lũ kia sở khởi ác tâm tức đều tự diệt. Nếu các thiên tử hoặc các thiên nữ hiện năm tướng suy, nơi tâm kinh hoàng run sợ lo chết đọa các ác thú. Bấy giờ, chư thiên các ngươi và quyến thuộc nên đối ở trước, chí thành tụng niệm Bát Nhã thẳm sâu. Khi ấy, thiên tử, hoặc thiên nữ kia nghe Bát nhã Ba la mật đây, vì sức căn lành nên đối Bát nhã Ba la mật đây, sanh lòng tịnh tín nên năm suy tướng biến mất, thân tâm yên ổn. Nếu phải mệnh chung, hoàn sinh lại bản xứ, hưởng giàu sang bội hơn đời trước. Vì sao? Vì phước lực nghe tin Bát nhã Ba la mật rất lớn vậy. *(Q.502, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ, hoặc các thiên tử và các thiên nữ, tai nghe Bát Nhã thẳm sâu một phen, vì sức căn lành, quyết định

được Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì ba đời chư Phật và các đệ tử đều học Bát Nhã như thế, đã chứng sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vào cõi Vô dư y bát Niết bàn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát Nhã nhiếp khắp tất cả Bồ Đề phần pháp, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai đều nhiếp đủ vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thẳm sâu là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, là vua tất cả chú, rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Có khả năng hàng phục được tất cả, mà chẳng bị tất cả hàng phục lại. Vì sao? Bát Nhã năng diệt được tất cả pháp ác bất thiện, năng viên mãn được tất cả thiện pháp thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Vì sao? Chư Phật ba đời đều nương Bát nhã đại chú vương như thế chứng được Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Vì sao? Kiều Thi Ca! Do Bát Nhã, thế gian mới có 10 thiện nghiệp đạo. Hoặc thí, giới, tu. Hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hoặc Bồ Tát hạnh. Hoặc chư Phật Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Do Bát Nhã mới có đại Bồ Tát. Do đại Bồ Tát mới có 10 thiện nghiệp đạo. Nói rộng cho đến có chư Phật Vô thượng Bồ đề. Cũng có Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và Chánh Đẳng Giác xuất hiện ra đời. Ví như nương nhân mặt trăng đầy tròn nên thuốc, sao, núi, biển đều được tăng thịnh. Như vậy, "dược liệu" công đức của mười thiện nghiệp đạo, cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề đều dựa vào các đại Bồ Tát mà được tăng thịnh. Tất cả "ngôi sao" Hiền Thánh, hữu học, vô học, trời, người, Thanh văn, Độc giác cũng được tăng thịnh. Tất cả "núi, biển cả" Bồ Tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng được tăng thịnh.

Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa ra đời, chỉ có chúng đại Bồ Tát đầy đủ sức phương tiện thiện xảo vì các hữu tình tuyên thuyết pháp thế gian, xuất thế gian nhưng không trái ngược. Vì sao? Thế gian có bao nhiêu Nhân thừa, Thiên thừa, hoặc Thanh văn thừa, Độc giác thừa, hoặc Vô Thượng thừa đều từ chúng đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo mà được thành xong. Bồ Tát có bao phương tiện thiện xảo đều do Bát nhã Ba la mật mà được thành xong.

Các đại Bồ Tát vì trọn nên sức phương tiện thiện xảo, nên có thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến có thể viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Có thể viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo, chẳng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Nhiếp thọ viên mãn Bồ Tát thọ lượng, viên mãn đầy đủ chúng hội, viên mãn tịnh độ, viên mãn chủng tánh, viên mãn sắc lực, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu khắp, **sẽ được trọn nên công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai.**

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này làm sao trọn nên công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai?

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này hiện tại chẳng bị tất cả thuốc độc, bùa yếm, chú thuật làm thương hại; lửa chẳng đốt được, nước chẳng chìm được, các dao gậy v.v… cũng chẳng hại được; cho đến chẳng bị bốn trăm bốn bệnh làm chết yểu được; chỉ trừ định nghiệp đời trước đã chín, đời này phải trả.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu gặp việc quan, oán tặc bức ngặt, chăm lòng tụng niệm Bát Nhã, nếu khi đến chỗ đó, trọn chẳng bị khiển phạt gia hại. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì thế lực oai đức Bát Nhã thẳm sâu khiến được như vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu có việc cần đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần v.v… thì chỉ cần chăm lòng tụng niệm Bát Nhã, tất được quốc vương, vương tử v.v… vui mừng hỏi han, cung kính cúng dường. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này thường đối hữu tình chẳng lìa tâm từ bi hỷ xả vậy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được trọn nên bao nhiêu **công đức thắng lợi hiện tại** như thế!

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa mười thiện nghiệp đạo. Hoặc thí, giới, tu. Hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc sáu Ba la mật. Nói rộng cho đến hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo. Chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Ngoại trừ do

nguyện lực mà thọ sanh, để cùng các hữu tình làm việc nhiêu ích. Tùy sanh chỗ nào, thường đủ các căn, hình mạo đoan nghiêm, chi phần không khuyết, hẳn chẳng sanh nhà bần cùng hạ tiện, làm các tạp loại hàng thịt, thợ săn, trộm cướp, quan ngục, nhà chiên đà la, nhà gánh thây chết v.v... Phần nhiều sanh trong cõi có Phật nghiêm tịnh, hóa sanh trong hoa sen. Chẳng gây các ác, thường chẳng xa lìa thần thông nhanh chóng, tùy tâm sở nguyện ước dạo các cõi Phật, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, lóng nghe chánh pháp, như thuyết tu hành, lần hồi chứng được Nhất thiết trí trí.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này sẽ được trọn nên bao nhiêu **công đức thắng lợi đời vị lai** như thế thảy. Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thắng lợi thế gian, xuất thế gian hiện tại vị lai, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng lìa, nên đối Bát nhã sâu như thế, chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu khắp. Lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa cùng áo mặc v.v… cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chớ được nói bỏ.

2. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Xưng Dương Công Đức", Q.502, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với phẩm "Ngoại Đạo", giữa Q.429, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, rất nhiều ngoại đạo Phạm chí muốn tìm lỗi Phật, đi đến chỗ Phật. Khi đó Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Nay có nhiều ngoại đạo Phạm chí đi tới pháp hội rình tìm sơ hở Phật, hầu làm lưu nạn Bát nhã? Ta phải tụng niệm Bát Nhã đã theo Phật thọ học, khiến bọn tà kia quay lui. Nghĩ rồi bèn tụng Bát Nhã. Khi đó rất nhiều ngoại đạo Phạm chí đàng xa tỏ ra kính lễ, đi nhiễu quanh hữu Thế Tôn, quay đầu mà lui về!

Xá Lợi Tử thấy thế nghĩ rằng: Bọn ngoại đạo kia vì duyên gì vừa đến lại quay lui?

Phật biết ý liền bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, bởi Thiên Đế Thích tụng niệm Bát Nhã, khiến bọn kia quay lui. Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, chỉ ôm lòng xấu ác vì muốn tìm lỗi

Ta nên đến đây. Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy tất cả chư Thiên, quỷ, ngoại đạo, hữu tình ở thế gian, khi nghe thuyết Bát Nhã mà ôm lòng độc ác đến tìm cách phá hoại. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả chư Thiên hoặc các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Phật và tất cả trời, rồng, Dược xoa, A tu la v.v... đầy đủ đại oai lực ở Tam thiên đại thiên thế giới này đều chung nhau hộ trì Bát Nhã, không để cho bọn tà ma lưu nạn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Thiên v.v... đều dựa vào oai lực của Bát nhã Ba la mật mà phát sanh.

Bấy giờ, ác ma trộm khởi nghĩ rằng: "Nay Phật có bốn chúng vây quanh trước sau. Trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm hội tuyên nói Bát nhã Ba la mật. Nhất định trong đó có các đại Bồ Tát sắp được thọ ký Bồ Tát, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp, làm trống cõi ta. Ta phải đi đến phá hoại mắt kia". Trộm nghĩ như thế rồi, hóa làm bốn quân oai hùng bèn kéo đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy vậy, bèn nghĩ: Ác ma làm những việc đó vì muốn đến não hại Phật, gây lưu nạn cho Bát nhã Ba la mật? Vì sao? Vì bốn đội quân trang bị hùng mạnh, tinh nhuệ như thế, thì bốn đội quân hùng mạnh của vua Ảnh Kiên nước Ma yết đà cũng chẳng bì kịp được; bốn thứ thắng quân của vua Thắng Quân đại vương nước Kiều Tát La cũng chẳng bì kịp được; bốn thứ thắng quân của vua Thích Chủng đại vương nước Kiếp Tỷ La cũng chẳng bì kịp được; bốn thứ thắng quân của vua Lật Chiếp Tỳ nước Phệ Xá Ly cũng chẳng bì kịp được; bốn thứ thắng quân của các Lực Sĩ Vương nước Cát Tường Mao cũng chẳng bì kịp được. Do đây nên biết bốn quân như thế quyết định là do ác ma hóa hiện ra. Ác ma từ lâu rình tìm chỗ sơ hở Phật, phá hoại các hữu tình chỗ tu thắng sự, ta phải tụng niệm Bát nhã đã do Phật dạy, khiến ác ma kia quay lui. Nghĩ rồi, Thiên Đế Thích bèn tụng Bát Nhã, ác ma thấy vậy quay lui. Vì sức Bát nhã đại chú vương bức đuổi vậy. *(Q.502, ĐBN)*

Bấy giờ, trong hội có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, đồng thời hóa hiện các diệu thiên hoa và tràng hương cùng các phẩm vật cúng dường, vọt thân lên không trung mà rải lên Phật, chắp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nguyện đem Bát Nhã này trụ mãi ở trong lòng người châu Thiệm Bộ. Vì sao? Cho đến Bát nhã Ba la mật lưu khắp ở trong người châu Thiệm Bộ, phải biết chỗ này ngôi báu Phật Pháp Tăng Bảo thường chẳng diệt mất. Ở Tam thiên đại thiên thế giới đây, cho đến

10 phương vô lượng vô số vô biên cõi Phật cũng lại như thế. Do nhân duyên này nên biết việc tu hành thắng hạnh của các đại Bồ Tát cũng có thể biết rõ. Tùy các phương cõi, có các thiện nam, thiện nữ đem tâm tịnh tín thơ tả thọ trì Bát nhã Ba la mật cúng dường cung kính, phải biết chỗ này có diệu quang minh trừ diệt tối tăm sanh các thắng phước.

Khi ấy, các thiên chúng lại hóa hiện diệu thiên hoa và các tràng hương v.v… rải lên Phật, lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp, tất cả ác ma và ma quyến thuộc chẳng thể làm hại được. Vì chư Thiên chúng con thường theo dõi ân cần hộ trì để họ không bị tổn não. Vì sao? Vì chư Thiên chúng con rất tôn trọng Pháp bảo, nên cung kính vị ấy như kính Phật, hoặc giống như tôn trọng đệ tử của Phật.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này chẳng phải có ít căn lành mà có thể làm xong việc này, nhất định đời trước ở vô lượng chỗ Phật, chứa nhóm nhiều căn lành, phát nhiều chính nguyện, nhờ nhiều bạn lành mới có thể đối Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được Nhất thiết trí trí phải cầu Bát Nhã. Muốn được Bát Nhã phải cầu Nhất thiết trí trí. Vì sao? Chư Phật sở đắc Nhất thiết trí trí đều từ Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy. Tất cả Bát Nhã đều từ Nhất thiết trí trí mà xuất sanh vậy. Vì sao? Vì Nhất thiết trí trí chẳng khác Bát Nhã. Bát Nhã chẳng khác Nhất thiết trí trí. Nhất thiết trí trí cùng Bát nhã Ba la mật đây, phải biết không hai cũng không hai phần.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Như ngươi đã nói! Vậy nên Bát nhã Ba la mật công đức oai thần rất hiếm có!

3. Đoạn Kinh sau đây thuộc phẩm "Xưng Dương Công Đức", từ Q.502 đến đầu Q.503, Hội thứ III, ĐBN. (Tương đương phẩm "Trời Đến", cuối Q.429 đến đầu Q.430, Hội thứ II, ĐBN).

Bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng rộng xưng khen danh tự công đức bố thí thảy năm Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, mà chỉ rộng xưng khen danh tự công đức Bát nhã Ba la mật thứ sáu?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Bát nhã Ba la mật thứ sáu đối với năm Ba la mật trước, cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quí, là đạo sư**. Cho nên Ta chỉ xưng tán công đức của Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu không hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu hành bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí thì có gọi là chơn thật tu hành bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí không?

Khánh Hỷ đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn! Bạch Thiện Thệ! Chẳng chơn!

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Điều cốt yếu là do hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu hành bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí mới có thể gọi là chơn thật tu hành bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Cho nên Ta nói Bát Nhã thứ sáu đối với 5 Ba la mật trước cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quí, là bậc đạo sư. Do vậy mà Ta chỉ xưng tán công đức của Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Làm sao hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Đem vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết trí trí, nên tu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.**

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Đem vô nhị nào làm phương tiện, vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết trí trí nên tu bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Đem sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi**

hướng Nhất thiết trí trí, nên tu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng:

- Vì sao đem sắc cho đến Nhất thiết tướng trí bất nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng Nhất thiết tướng trí, nên tu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! **Sắc, tánh sắc không; cho đến Nhất thiết tướng trí, tánh Nhất thiết tướng trí không.** Vì sao? Vì tánh sắc cho đến Nhất thiết tướng trí không, cùng bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không hai, không hai phần vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Do Bát Nhã có thể hồi hướng Nhất thiết trí trí. Do hồi hướng Nhất thiết trí trí nên có thể khiến bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo viên mãn. Vậy nên, Bát nhã Ba la mật đối bố thí cùng các Ba la mật khác nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quí, là bậc đạo sư. Vậy nên, Ta chỉ rộng xưng khen Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như rải hạt giống xuống đất, do các duyên hòa hợp hạt giống sanh trưởng. Nên biết, đất là nơi để hạt giống nương dựa vào để sanh trưởng và có thể lớn lên được. Như vậy, Bát nhã Ba la mật là chỗ nương tựa, chỗ xây dựng, chỗ sinh trưởng cho sự hồi hướng Nhất thiết trí trí cùng với bố thí và các Ba la mật khác cho đến Nhất thiết tướng trí. Thế nên Bát nhã Ba la mật này đối với bố thí cùng các Ba la mật khác, cho đến Nhất thiết tướng trí là tôn quí, là bậc đạo sư, vì vậy Ta chỉ xưng tán Bát nhã Ba la mật. ***(Q.502, ĐBN)***

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! **Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật đây nói không cùng tận.** Vì sao? Con theo Thế Tôn được thọ lãnh công đức thắng lợi Bát nhã Ba la mật rất sâu rất rộng, lượng không ngằn mé. Các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, chỗ được công đức cũng không ngằn mé.

Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v… thời là nhiếp

thọ tất cả Phật pháp. Do nhân duyên đây thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, hoặc thí giới tu, hoặc bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hoặc đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, hoặc trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tất cả thắng sự khác của thế gian đều xuất hiện.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Ta không chỉ nói Bát nhã Ba la mật thẳm sâu này, có bấy nhiêu công đức thù thắng như trên. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát nhã Ba la mật này có đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, dù có phân biệt diễn nói cũng không thể hết.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v…, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên thành tựu vô lượng thù thắng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. *(Q.502, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này phải biết như Phật. Vì sao? Vì thọ trì đạo vô thượng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại vậy, nên quyết định hướng đến Bồ đề, làm cho tất cả hữu tình được lợi ích an lạc không cùng tận, vượt hẳn các bậc Thanh văn, Độc giác.

Kiều Thi Ca! Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Thanh văn, Độc giác so sánh với giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, v.v... của các thiện nam, thiện nữ này, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này vượt khỏi tâm tưởng thấp hèn của tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với pháp của Thanh văn, Độc giác thừa thì không bao giờ xưng khen, đối với tất cả pháp không điều gì chẳng biết, nghĩa là có thể chính biết vô sở hữu vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ chẳng lìa tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v…, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, Ta nói người đó sẽ được vô lượng, vô biên công đức lợi ích thù thắng ở đời hiện tại, vị lai.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Các trời chúng con thường theo thủ hộ các thiện nam, thiện nữ này chẳng cho tất cả người phi người các thứ ác duyên làm tổn hại.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Kinh điển Bát nhã thậm thâm này mà thọ trì, đọc tụng thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến vân tập hoan hỷ vui mừng, cung kính thọ trì Bát Nhã thẳm sâu như vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ nào đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát Nhã như vậy, thì có vô lượng các Thiên tử đều đến vân tập họ dùng oai lực của chư thiên, làm cho pháp sư tăng trưởng biện tài thuyết pháp vô cùng tận.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v…, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường, ngay đời hiện tại sẽ được vô biên công đức thắng lợi, ma và ma quân chẳng thể não hại được.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối giữa bốn chúng tuyên nói Bát nhã Ba la mật tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả luận nạn làm khuất phục. Vì sao? Vì thiện nam thiện nữ này nhờ Bát nhã đại chú vương thẳm sâu hộ trì vậy.

Lại nữa, trong tạng bí mật Bát Nhã đây, rộng đủ phân biệt tất cả pháp vậy. Nghĩa là pháp thiện pháp phi thiện, pháp hữu ký pháp vô ký, pháp hữu lậu pháp vô lậu, pháp hữu vi pháp vô vi, pháp thế gian pháp xuất thế gian, pháp cộng pháp bất cộng, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ Tát, pháp Như Lai. Các pháp như thế thảy vô lượng vô biên sai khác đều nhiếp thuộc vào đây. Lại do các thiện nam, thiện nữ như thế khéo trụ 18 pháp không. Đều chẳng thấy có người luận nạn, chẳng thấy có chỗ luận nạn, cũng chẳng thấy có thuyết Bát Nhã. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này nhờ sự hộ trì của đại chú vương Bát Nhã nên không bị khuất phục bởi các luận nạn của các học phái khác.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học,

suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam, thiện nữ này tâm thường chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng bố, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này chẳng thấy có pháp đáng kinh sợ cho đến ưu hối.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn được vô biên công đức thắng lợi hiện tại, phải đối Kinh điển Bát Nhã đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v… chớ nên tạm bỏ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, năng đối Kinh điển Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v… thì thiện nam, thiện nữ này hằng được cha mẹ, thầy bạn, quốc vương, đại thần và các Sa môn, Bà la môn đều kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn ở mười phương thế giới vô biên hộ niệm. Lại được thế gian các trời, ma, Phạm, người phi người, A tu la v.v… thủ hộ bảo vệ. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên các biện tài bất đoạn thù thắng, ở tất cả thời thường hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thường không biếng bỏ. Các thiện nam, thiện nữ này trọn nên Bồ Tát thù thắng thần thông dạo các cõi Phật tự tại vô ngại. Các thiện nam, thiện nữ này chẳng bị tất cả ngoại đạo dị luận hàng phục, mà có khả năng hàng phục các ngoại đạo dị luận.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được công đức thắng lợi không dứt, không hết hiện tại vị lai như thế, nên đối Kinh điển Bát Nhã, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí dùng vô sở đắc làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học v.v…, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ ghi chép Bát Nhã như thế, lại dùng các thứ trang nghiêm cất giữ ở chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bấy giờ, ở Tam thiên đại thiên cõi nước đây và mười phương vô lượng vô biên thế giới khác, các trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, thường đến chỗ này xem lễ đọc tụng Bát nhã Ba la mật. Trời Tịnh cư, các rồng, dược xoa đại uy đức, nói rộng cho đến người phi người v.v… cũng thường đến đây, xem lễ đọc tụng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, lễ bái quanh hữu chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nên khởi nghĩ đây: Nay cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác, tất cả trời rồng, nói rộng cho đến người phi người v.v… thường đến tới đây xem lễ đọc tụng Bát Nhã thẳm sâu do Ta thơ tả, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lễ bái quanh hữu chấp tay mà lui, thời là Ta đây đã **thi thiết pháp thí**. Nghĩ như vầy rồi, hoan hỷ, vui mừng làm cho phước đã được càng tăng trưởng bội phần.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do cõi nước Tam thiên đại thiên đây và 10 phương vô biên thế giới khác trời, rồng, dược xoa, A tu la v.v… thường theo ủng hộ, chẳng để tất cả người phi người làm não hại. Ngoại trừ định nghiệp đời trước, hiện nay đã chín phải trả, hoặc chuyển trọng ác hiện nay thọ khinh.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do sức đại oai thần Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây được đời hiện các thứ công đức thắng lợi như thế, nghĩa là chư thiên v.v… kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ đề, hoặc kẻ nương Phật pháp đã được việc lợi vui thù thắng, vì kính trọng pháp thường theo thủ hộ, tăng thế lực cho kia. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các thiện nam, thiện nữ này đã phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác hằng vì cứu vớt các hữu tình, hằng vì thành thục các hữu tình, hằng vì chẳng bỏ các hữu tình, hằng vì lợi vui các hữu tình, các chư thiên kia cũng lại như thế. Do nhân duyên đây thường đến ủng hộ khiến các tai hoạnh chẳng thể xâm hại được.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ này do đâu mà nghiệm biết cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác có các trời, rồng, dạ xoa, A tu la v.v… đi đến chỗ này xem lễ đọc tụng Bát Nhã thẳm sâu đã chép ra phụng trì, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm?

Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ này nếu thấy Bát nhã đa thẳm sâu để ở chỗ nào thì có **hào quang vi diệu, hoặc nghe có hương thơm kỳ lạ, hoặc lại nghe có tiếng âm nhạc phát ra**. Phải biết bấy giờ có các thiên long v.v… thần lực lớn oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát Nhã thẳm sâukia đã chép ra phụng trì, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu vui mừng hộ niệm. *(Q.503, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v… này tu hạnh thanh tịnh, sửa sang chỗ kia trang nghiêm, chí tâm cúng dường Bát Nhã thẳm sâu. Nên biết, lúc ấy có các trời, rồng v.v... đầy đủ oai đức, thần lực hùng mạnh đến chốn ấy để chiêm ngưỡng lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay quanh hữu, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã thẳm sâu của vị kia đã ghi chép thọ trì.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này tu hạnh trong sạch, sửa sang chỗ kia nghiêm đẹp, chăm lòng cúng dường Bát Nhã thẳm sâu. Phải biết, bấy giờ có các thiên long v.v… đầy đủ oai đức thần lực hùng mạnh đến chỗ ấy để chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay quanh hữu, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã thẳm sâucủa vị kia đã ghi chép thọ trì.

Kiều Thi Ca! Tùy theo các trời, rồng v.v... có đầy đủ oai đức, thần lực hùng hậu như vậy đến chỗ ấy, thì chốn ấy nếu có ác ma, tà thần, liền kinh hãi, sợ sệt, tan rã, không dám ở đó. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v… liền phát khởi tâm quảng đại thắng giải thanh tịnh, việc tu hành thiện nghiệp tăng trưởng bội phần, làm việc gì cũng không bị chướng ngại. Vì vậy, chỗ nào để Bát Nhã thẳm sâu phải dọn dẹp những ô uế chung quanh, phủi quét lau chùi, rưới nước hương thơm, trải bày tòa báu rồi đặt Kinh lên đó. Đốt đèn dâng hoa, xông trầm, treo cờ, đèn, chuông v.v…, trang hoàng bằng các loại trân kỳ, vàng bạc, quý báu, y phục, anh lạc, kỹ nhạc, đèn sáng, các loại tơ lụa. Nếu cúng dường Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu như vậy, liền được các trời, rồng v.v... đầy đủ oai đức, thần lực hùng hậu đến nơi đó, chiêm ngưỡng, đọc tụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, chấp tay quanh hữu, hoan hỷ hộ niệm Bát Nhã thẳm sâucủa vị đó chép ra thọ trì. *(Q.503, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này nếu năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát Nhã thẳm sâu như thế, quyết định sẽ được thân tâm không mỏi, thân tâm an vui, thân tâm mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng. Buộc tâm nơi Bát nhã Ba la mật, khi đêm ngủ nghỉ không các ác mộng, chỉ đắc thiện mộng. Nghĩa là thấy Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác thân chơn kim sắc, tướng hảo trang nghiêm, phóng quang minh lớn soi khắp tất cả, Thanh văn, Bồ Tát vây quanh trước sau, ở giữa chúng nghe Phật vì thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật cho đến pháp tương ưng Vô thượng Bồ đề. Lại nghe

phân biệt bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật cho đến nghĩa tương ưng Vô thượng Bồ đề.

Hoặc trong mộng thấy cây Bồ đề, lượng nó cao rộng, các báu trang nghiêm, có đại Bồ Tát đến cội Bồ đề, ngồi kiết già, chứng được Vô thượng Bồ đề quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức số chúng đại Bồ Tát luận nghị, chọn lựa nghĩa của các pháp, nghĩa là phải nên thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, hàng phục quân ma, đoạn trừ phiền não tập khí, chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề.

Hoặc ở trong mộng lại thấy 10 phương thế giới, đều có vô lượng muôn ức chư Phật, và cũng nghe âm thanh của chư Phật, nghĩa là thế giới nào thì có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, hoặc trăm ngàn muôn ức đại Bồ Tát, Thanh văn đệ tử đều cung kính vây quanh Phật, nghe thuyết pháp.

Hoặc ở trong mộng lại thấy vô lượng trăm ngàn muôn ức chư Phật ở mười phương thế giới nhập Niết bàn. Sau khi mỗi vị Phật nhập Niết bàn đều có thí chủ cúng dường Xá lợi Phật. Họ dùng bảy báu vi diệu, xây dựng vô lượng trăm ngàn muôn ức tháp lớn. Lại nữa, mỗi mỗi tháp đó dùng vô lượng tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương xoa, y phục, anh lạc, cờ đèn, hương hoa, các loại trân kỳ, kỹ nhạc, đèn sáng v.v… đến vô lượng tháp cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này thấy các tướng thiện mộng loại như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm an vui, các thiên thần v.v… tăng thêm tinh khí khiến họ tự thấy thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây chẳng nhiều tham đắm uống ăn, thuốc chữa, áo mặc, đồ nằm, đối với tứ sự cúng dường nơi tâm coi nhẹ. Như thầy Du già vào định thắng diệu, bởi sức định kia thấm nhuần thân tâm; từ định ra rồi, dù gặp thức ăn ngon mà tâm coi nhẹ, đây cũng như vậy. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này do được cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương khác, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ Tát, thiên, long, dược xoa, A tố lạc v.v… ở Tam thiên đại thiên quốc độ và mười phương thế giới khác, từ bi hộ niệm, dùng năng lực vi diệu truyền vào thân tâm, làm cho người ấy ý chí dũng mãnh, thân thể cường tráng.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được các thứ thắng lợi công đức hiện tại như thế, nên phát tâm Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng

nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ tuy đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu chẳng thể lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, mà **chỉ ghi chép**, dùng các báu trang trí, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được các thứ thắng lợi công đức như trước đã nói. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này có thể làm lợi lạc khắp vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối Kinh điển Bát Nhã thẳm sâu đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v…, lại mang các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên, hơn hữu tình khác trọn cả đời đem vô lượng thứ thượng diệu uống ăn, áo mặc đồ nằm, thuốc men và những tư duyên khác cúng dường chư Phật, Bồ Tát và chúng Thanh văn tất cả thế giới 10 phương. Cũng hơn người dùng bảy báu thượng diệu xây tháp cúng dường Xá lợi của Phật và đệ tử sau khi Niết bàn, đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, trọn đời cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Vì chư Phật và chúng Đệ tử mười phương đều nhân Bát Nhã thẳm sâu như thế mà được sanh trưởng vậy. *(Q.503, ĐBN)*

Đây là phẩm tán tụng xưng dương công đức oai thần của Bát nhã Ba la mật thuyết theo lối trần thuật, ai đọc qua cũng có thể hiểu. Chúng ta đã quá nhiều lần tụng đọc các phẩm như thế này rồi, chắc không có gì trở ngại, nên có thể tụng phẩm kế tiếp./.

---o0o---

07. PHẨM "THIẾT LỢI LA PHẬT"

Giữa quyển 503, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với phẩm cùng tên là "Thiết Lợi La", cuối Q.430, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Giả sử Thiết lợi la Phật *(xá lợi hay tro cốt Phật sau khi trà tì)* đầy dẫy châu Thiện Bộ đem làm một phần, có kẻ ghi chép Kinh điển Bát nhã Ba la mật thẳm sâu đem làm một phần, hai phần này, ngươi lấy phần nào?

Thiên Đế Thích thưa:

- **Ý con thà lấy Bát Nhã thẳm sâu**. Vì sao? Con đối Thiết lợi la Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng thân chư Phật và Thiết lợi la đều do Kinh điển Bát Nhã mà xuất sanh; đều do công đức thế lực Bát nhã Ba la mật đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v… cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiên Đế Thích rằng:

- **Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng, chỗ gọi nhất tướng. Pháp vô tướng đã chẳng thể nắm lấy, Ngươi làm sao nắm lấy được? Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật không lấy không bỏ, không thêm không bớt, không nhóm không tan, không ích không tổn, không nhiễm không tịnh. Chẳng cùng pháp chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, không bỏ pháp phàm phu ngu muội; không cùng với cảnh giới vô vi, không lìa bỏ cảnh giới hữu vi; không cùng với Vô, không lìa bỏ Hữu; không cùng với Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, không lìa bỏ tất cả pháp tạp nhiễm.**

Bấy giờ, Thiên Đế Thích trả lời Xá Lợi Tử rằng:

- Đúng vậy! Đúng như Đại đức đã nói! Bạch Đại đức! Nếu như thật biết Bát Nhã vô sắc, vô kiến, vô đối, vô tướng, chỗ gọi nhất tướng, không lấy không bỏ, cho đến chẳng cùng Nhất thiết tướng trí, chẳng bỏ pháp tất cả tạp nhiễm, **đấy là chơn thật nắm lấy Bát nhã Ba la mật, cũng chơn**

thật tu hành Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật chẳng tùy hai hạnh không theo hai tướng vậy.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay! Như ngươi đã nói! Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật chẳng tùy hai hạnh không theo hai tướng vậy. Kiều Thi Ca! Các kẻ có muốn khiến Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật có hai tướng, thời là muốn khiến chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật cùng chơn như cho đến bất tư nghì giới đều không hai, không hai phần vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại bạch Phật rằng:

- Bát Nhã thế gian trời, người, A tu la v.v… đều nên chí thành lễ bái quanh hữu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì tất cả chúng đại Bồ Tát đều đối Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Như khi con ngồi trên tòa Thiên Đế trong điện Thiện Pháp tại cung trời Ba mươi ba, vì các thiên chúng tuyên nói chánh pháp, có vô lượng các thiên tử v.v… đi đến chỗ con nghe thuyết pháp, xong cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ lạy, chắp tay mà lui. Nếu khi con vắng mặt ở pháp tòa này, khi các thiên tử v.v… cũng đến chỗ ấy, mặc dù chẳng thấy con, nhưng họ vẫn cung kính cúng dường, và đều nói lên rằng: “Đây là tòa Thiên Đế Thích vì các thiên tử thuyết pháp, chúng ta phải coi như có thiên chủ, cúng dường quanh hữu lễ lạy mà lui”.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế, nếu có kẻ thơ tả thọ trì đọc tụng, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu khắp, phải biết chỗ ấy và 10 phương vô biên thế giới khác có vô lượng vô số thiên, long, dược xoa, A tu la v.v… đều đến nhóm hội. Cả khi không ai thuyết pháp, vì kính trọng pháp, nên đối chỗ này vẫn có người cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen lễ lạy mà lui. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đại Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả hữu tình có bao thú vui, đều nương Bát nhã Ba la mật mà có vậy. Thiết lợi la Phật cũng do công đức Bát nhã Ba la mật huân tu nên được cúng dường vậy.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật cùng các Bồ Tát hạnh và sở chứng Nhất thiết trí trí làm nhân làm duyên, làm chỗ nương dựa, làm chỗ dẫn phát. Vậy nên con nói giả sử Thiết lợi la Phật đầy dẫy châu Thiệm Bộ đây

đem làm một phần, có kẻ thơ tả Kinh điển Bát nhã Ba la mật lại làm một phần, thì trong hai phần đây, **con thà lấy Bát nhã Ba la mật hơn.**

Bạch Thế Tôn! Con đối Bát nhã Ba la mật đây khi thọ trì đọc tụng, chính nhớ nghĩ, vì tâm hợp với pháp nên đều chẳng thấy có các tướng sợ hãi. Vì sao? Vì **Bát Nhã thẳm sâu vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.** Bởi Bát nhã Ba la mật vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết; tĩnh lự cùng năm Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết chủng trí cũng vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Bởi Bát nhã Ba la mật vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết, mà chẳng phải là hữu tướng trạng và hữu ngôn thuyết. Vậy nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình nói tất cả pháp vô tướng vô trạng vô ngôn vô thuyết.

Bạch Thế Tôn! Vậy nên Bát nhã Ba la mật đáng nhận tất cả thế gian trời người A tu la v.v… vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ đối Bát nhã Ba la mật đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng v.v…, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quyết định chẳng còn đọa ác thú, hay chốn biên địa hạ tiện, chẳng rơi vào các bậc Thanh văn, Độc giác, chắc tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thường thấy chư Phật hằng nghe chánh pháp, chẳng lìa bạn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình. Từ một nước Phật đến một nước Phật, đem vô lượng thứ đồ cúng thượng diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và chúng các đại Bồ Tát.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! **Giả sử Thiết lợi la Phật đầy dẫy Tam thiên thế giới đem làm một phần, có kẻ thơ tả Kinh điển Bát nhã Ba la mật làm một phần**. Với trong hai phần đây, ý **con thà lấy Bát nhã Ba la mật**. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên đều từ Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy. Lại Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên đều do công đức thế lực Bát nhã Ba la mật huân tu, nên được các trời, người, A tu la v.v… cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Bởi nhân duyên đây nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật, quyết định chẳng

sanh ở các hiểm ác thú, thường sanh thiện thú hưởng giàu vui, tùy tâm sở nguyện, nương nhờ pháp Tam thừa rốt ráo chứng được Tam thừa Niết bàn.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ hoặc thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy Kinh điển Bát nhã Ba la mật, 2 công đức đây bình đẳng không khác. Vì sao? Vì **Bát nhã Ba la mật cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bình đẳng không hai, không hai phần** vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, hai công đức đây bình đẳng không khác. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên nói 12 phần giáo điều nương Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu chư Phật Thế Tôn mười phương cõi như cát Căng già trụ ba phen chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói. Hai công đức đây bình đẳng không khác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn mười phương cõi như cát Căng già hoặc ba phen chỉ dẫn, hoặc tuyên nói ra 12 phần giáo đều nương Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ đem vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn 10 phương thế giới như cát Căng già. Có các thiện nam, thiện nữ biên chép phụng trì Kinh điển Bát nhã Ba la mật. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. **Hai công đức đây bình đẳng** không khác. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn đều nương Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp. Các thiện nam thiện nữ này đời sau chẳng đọa địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, chẳng rơi bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Các thiện nam, thiện nữ này quyết định sẽ trụ bậc Bất thối chuyển, xa lìa tất cả tai hoạnh tật dịch, suy não, sợ hãi. Như người mắc nợ run sợ chủ nợ, liền gần gũi phụng thờ nhà vua, dựa thế lực vua,

được khỏi lo sợ. Vua dụ Bát nhã Ba la mật, kẻ mắc nợ dụ các thiện nam, thiện nữ nương cậy Bát nhã Ba la mật được lìa tất cả suy não sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người nương dựa vua nên cũng được người đời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Thiết lợi la Phật cũng lại như thế, do được Bát nhã Ba la mật đã huân tu nên được các trời người A tu la v.v… cúng dường cung kính, ngợi khen tôn trọng. Vua dụ Bát nhã Ba la mật, Thiết lợi la Phật dụ kẻ nương dựa vua.

Bạch Thế Tôn! Chư Phật đắc Nhất thiết trí trí cũng nương Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vậy nên, con nói: Giả sử Thiết lợi la Phật đầy rẫy cõi Tam thiên đây đem làm một phần, có kẻ chép Kinh điển Bát nhã Ba la mật làm một phần. Trong hai phần đây, ý con thà lấy Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Thiết lợi la Phật bền hơn kim cương, đủ các mầu sắc đã trang nghiêm thân với 32 tướng đẹp, 80 tùy hảo, cũng như Như Lai mười lực, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều do Bát nhã Ba la mật mà được thành xong vậy. Bố thí cùng các Ba la mật khác đều do Bát nhã Ba la mật được danh đến Bờ kia. Vì sao? Nếu không có Bát nhã Ba la mật thì các Ba la mật khác chẳng thể đến Bờ kia được vậy.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu Tam thiên đại thiên thế giới đây hoặc thế giới khác, có bao vương đô, thành ấp, xóm làng, trong ấy nếu có kẻ thọ trì đọc tụng, thơ tả giải nói, cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật, hữu tình chỗ ấy chẳng bị tất cả người phi người v.v… làm não hại, ngoại trừ ác nghiệp đời trước phải chịu. Hữu tình trong ấy lần lữa tu học chánh hạnh Tam thừa, tùy sở nguyện cho đến chứng được Niết bàn ba thừa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bát Nhã đầy đủ đại thần lực, làm lợi ích lớn ở Tam thiên đại thiên thế giới. Dù ở chỗ nào cũng có Phật, làm các Phật sự, gọi là lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Ví như vô giá Đại bảo thần châu đủ vô lượng thứ oai đức thắng diệu tùy ở chỗ nào có thần châu đây, người phi người trọn không bị não hại. Nếu có thiện nam hoặc thiện nữ bị quỷ bắt giữ, thân tâm khổ não, nếu có kẻ đem thần châu đây đưa ra, do oai lực của châu, quỷ thấy liền bỏ chạy. Có người bị bệnh nhiệt, hoặc phong, hoặc đàm, hoặc nhiệt phong đàm làm bệnh, nếu người ấy đeo thần châu đây nơi thân, các bệnh như thế không bệnh nào chẳng trừ khỏi. Châu đây ở trong tối có thể phát sáng, thời nóng làm mát, thời lạnh làm ấm, tùy chỗ nào có thần châu đây thì thời tiết điều hòa chẳng lạnh chẳng nóng. Địa phương nào có thần

châu đây rắn độc bò cạp thảy không dám ẩn núp. Có thiện nam hoặc thiện nữ trúng phải độc đau đớn, nếu có kẻ cầm thần châu cho xem, vì oai thế của châu nên độc liền tiêu diệt. Nếu các hữu tình thân bị bệnh hủi, mụt nhọt, ghẻ dữ, mắt lòa hoặc có kẻ bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh các lóng đốt..., đeo thần châu đây các bệnh đều lành.

Nếu các ao hồ suối giếng v.v… nước bị đục uế, hoặc sắp khô khan, đem châu thả vào, nước liền đầy, thơm sạch lóng trong đủ tám công đức. Nếu đem các sắc phục thêu dệt đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng mà gói thần châu này thả xuống nước, nước sẽ đổi sắc theo màu của y phục thành nhiều màu như trên. Vô giá Đại bảo thần châu như thế oai đức vô biên nói không thể hết được. Nếu để bảo châu này trong rương, đãy thì cũng làm cho các vật chứa đựng bên trong thành tựu đầy đủ vô biên oai đức. Nếu rương, đãy trống không, nhưng nhờ đã đựng thần châu nên vật ấy cũng được nhiều người kính mến.

Cụ thọ Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng:

- Thần châu như thế chỉ trời độc hữu hay người cũng có?

Thiên Đế Thích nói:

- Trong người trên trời đều có châu này. Nếu ở trong cõi người hình nhỏ mà nặng, nếu trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại nữa, trong cõi người tướng châu khiếm khuyết, châu ở trên trời tướng nó chu viên hơn. Thần châu trên trời oai đức thù thắng vô lượng bội số hơn ở cõi người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật cũng lại như thế, làm gốc các đức, có khả năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào khiến các hữu tình thân tâm khổ não thảy đều trừ diệt, người phi người v.v… chẳng thể làm hại.

Bạch Thế Tôn! Vô giá Đại bảo thần châu mà Thế Tôn đã nói chẳng những dụ cho Bát nhã Ba la mật, mà cũng dụ Như Lai Nhất thiết trí trí; cũng dụ tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật; cũng dụ 18 pháp không; cũng dụ chơn như cho đến bất tư nghì giới; cũng dụ 4 niệm trụ cho đến 18 pháp Phật bất cộng; cũng dụ pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng dụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; cũng dụ tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn; cũng dụ cho vô lượng vô biên Phật pháp khác. Vì sao? Công đức như thế đều do Ba la mật Đại chú vương hiển ra, công đức đó sâu rộng vô lượng vô biên. Thiết lợi la Phật cũng do các công đức đã huân tu,

cho nên sau khi Phật Niết bàn được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Thiết lợi la Phật rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, đầy đủ công đức, trân bảo, là chỗ nương tựa các Ba la mật. Thiết lợi la Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, không nhiễm-không tịnh, không sanh-không diệt, không nhập-không xuất, không tăng-không giảm, không đến-không đi, không động-không dừng, không nọ-không kia, là chỗ nương tựa các Ba la mật. Thiết lợi la Phật là rất viên mãn, tối thắng, thanh tịnh, là chỗ nương tựa các Ba la mật, của **thật tánh các pháp**. Cho nên sau khi Phật Niết bàn được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Thôi không nói Thiết lợi la Phật ở cõi Tam thiên, giả sử Thiết lợi la Phật đầy dẫy mười phương cõi như cát Căng già đem làm một phần; có kẻ thơ tả Kinh điển Bát nhã Ba la mật ghi chép cũng đem gom lại thành một phần. Trong hai phần đó, **con sẽ lấy Bát nhã Ba la mật**. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Thiết lợi la đều nhân Bát nhã Ba la mật mà xuất sanh vậy, đều do Bát nhã Ba la mật huân tu vậy, đều làm chỗ nương Bát nhã Ba la mật nên được thọ nhận sự cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen của tất cả thế gian trời, người, A tu la v.v...

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật, trên trời trong người hưởng các giàu vui không cùng tận. Trong người chỗ gọi đại tộc Sát đế lợi cho đến bậc đại tộc Cư sĩ. Trên trời chỗ gọi trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại. Tức do căn lành thù thắng như thế, đến thân rốt sau được hết ngằn mé khổ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với Bát nhã Ba la mật mà chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, ghi chép, giảng giải, suy nghĩ đúng lý thì mau chóng viên mãn Bát nhã Ba la mật. Được viên mãn Bát nhã Ba la mật nên được viên mãn tịnh lự Ba la mật, cho đến bố thí Ba la mật và 37 Bồ đề phần pháp, cho đến 18 pháp Phật bất cộng.

Do đấy nên có thể vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, năng được Bồ Tát thần thông thù thắng. Nương thần thông đây dạo các nước Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng

dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Phát nguyện thù thắng thọ các thứ thân, vì muốn nhiêu ích các hữu tình nên hoặc làm Đại luân vương, hoặc làm Tiểu luân vương, hoặc làm Đại quốc vương, hoặc làm Tiểu quốc vương, hoặc làm Sát đế lợi, hoặc làm Bà la môn, hoặc làm Tỳ sa môn, hoặc làm Thiên Đế Thích, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm các loại lợi ích an vui vô lượng hữu tình.

Vậy nên, bạch Thế Tôn! Con đối chỗ Thiết lợi la chư Phật chẳng phải chẳng tin muốn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nhưng đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chỗ được công đức nhiều hơn kia. Do nhân duyên đây, con thà lấy Bát nhã Ba la mật. *(Q.503, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát nhã Ba la mật thời là tăng trưởng tất cả Phật pháp. Cũng là nhiếp thọ giàu vui tự tại thế gian xuất thế gian. Như vậy, là đã cung kính cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen Thiết lợi la Phật và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng như ngươi đã nói!

Phẩm này ngắn và dễ hiểu. Các thiện hữu tụng Bát nhã Ba la mật đến đây ai cũng có thể lãnh hội. Nên không cần dong dài, chúng ta có thể tiếp tục đọc tụng thọ trì các phẩm kế tiếp./.

---o0o---

08. PHẨM "PHƯỚC TỤ"

Cuối Q.503 đến đầu Q.504, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Kinh Văn", Q.431 đến đầu Q.432, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được thấy pháp thân, sắc thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế giới mười phương vô lượng vô số, phải đối Kinh điển Bát Nhã, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói, khiến rộng lưu khắp.

Các thiện nam, thiện nữ này đã được thấy pháp thân, sắc thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế giới mười phương vô lượng vô số, lần lữa tu hành Bát Nhã khiến mau viên mãn. Bấy giờ, nên đem pháp tánh tu tập quán Phật tùy niệm. *(Q.503, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp tánh tóm lược có 2 thứ: Một là hữu vi, hai là vô vi.

Vì sao gọi là **pháp tánh hữu vi**? Nghĩa là trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc trí bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc trí pháp thiện phi thiện. Hoặc trí pháp hữu ký vô ký. Hoặc trí pháp hữu lậu vô lậu. Hoặc trí pháp hữu vi vô vi. Hoặc trí pháp hữu tội vô tội. Hoặc trí pháp thế gian xuất thế gian. Hoặc trí pháp tạp nhiễm thanh tịnh. Các môn trí vô lượng như thế thảy đều gọi tên pháp tánh hữu vi.

Vì sao gọi là **pháp tánh vô vi**? Nghĩa là tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô trụ vô dị, vô nhiễm vô tịnh, vô tăng vô giảm, vô tướng vô vi, vô tánh tự tánh. Như vậy, gọi tên pháp tánh vô vi.

Các thiện nam, thiện nữ này nên đem 2 thứ pháp tánh như thế đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu Phật tùy niệm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đều nương Bát nhã Ba la mật đã chứng sẽ chứng hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thanh văn đệ tử chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều nương Bát nhã Ba la mật đã được sẽ được hiện được quả Dự lưu,

Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Độc giác quá khứ vị lai hiện tại đều nương Bát nhã Ba la mật đã sẽ hiện chứng Độc giác Bồ đề. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Trong tạng bí mật Bát Nhã rộng nói pháp tương ưng Tam thừa vậy. Nhưng đây đã nói đem vô sở đắc làm phương tiện, vô tánh vô tướng làm phương tiện vậy, vô sanh vô diệt làm phương tiện vậy, vô nhiễm vô tịnh làm phương tiện vậy, vô tạo vô tác làm phương tiện vậy, vô nhập vô xuất làm phương tiện vậy, vô tăng vô giảm làm phương tiện vậy, vô thủ vô xả làm phương tiện vậy. Đã nói như thế đều nương thế tục, chẳng nương thắng nghĩa. Vì sao? Bát Nhã chẳng phải Bát nhã Ba la mật, chẳng phải chẳng Bát nhã Ba la mật. Chẳng bờ đây chẳng bờ kia, chẳng giữa dòng, chẳng đất liền, chẳng nước chẳng biển. Chẳng cao chẳng thấp. Chẳng bình đẳng chẳng phải chẳng bình đẳng. Chẳng hữu tướng chẳng vô tướng. Chẳng thế gian chẳng xuất thế gian. Chẳng hữu lậu chẳng vô lậu. Chẳng hữu vi chẳng vô vi. Chẳng thiện chẳng phải chẳng thiện. Chẳng hữu ký chẳng vô ký. Chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại.

Kiều Thi Ca! Bát Nhã chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng cùng pháp Bồ Tát, chẳng cùng pháp Độc giác, chẳng cùng pháp Thanh văn, cũng chẳng bỏ các pháp Dị sanh. *(Q.503, ĐBN)*

Khi ấy Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thẳm sâu là đại Ba la mật, là vô thượng Ba la mật, là vô đẳng đẳng Ba la mật. Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã như thế, mặc dù biết tất cả hữu tình tâm hành sai khác, mà chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình cho đến chẳng đắc tri giả kiến giả. Cũng chẳng đắc sắc thọ tưởng hành thức, cho đến chẳng đắc 6 xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng lại chẳng đắc bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến chẳng đắc 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Vì sao? Vì chẳng phải Bát Nhã đối tất cả pháp nương hữu sở đắc mà lưu xuất vậy. Vì sao? **Vì Bát Nhã đều vô tự tánh cũng bất khả đắc. Năng đắc sở đắc và hai chỗ nương tánh tướng đều không, bất khả đắc vậy.**

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Đúng vậy! Đúng ngươi đã nói! Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, từ lâu tu học Bát Nhã hãy chẳng đắc Bồ đề và Tát đỏa, huống đắc đại Bồ Tát, đã chẳng đắc đại Bồ Tát đâu có thể đắc

pháp đại Bồ Tát? Pháp đại Bồ Tát hãy chẳng đắc, huống đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát vì chỉ riêng tu Bát Nhã hay cũng tu 5 Ba la mật kia?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Các đại Bồ Tát đem vô sở đắc làm phương tiện, tu đủ 6 thứ Ba la mật. Khi tu bố thí chẳng đắc bố thí, chẳng đắc kẻ thí, chẳng đắc kẻ nhận. Khi tu tịnh giới chẳng đắc tịnh giới, chẳng đắc kẻ trì giới, chẳng đắc kẻ phạm giới. Khi tu an nhẫn chẳng đắc an nhẫn, chẳng đắc kẻ an nhẫn, chẳng đắc kẻ hờn giận. Khi tu tinh tấn chẳng đắc tinh tấn, chẳng đắc kẻ tinh tấn, chẳng đắc kẻ lười biếng, chẳng đắc việc đáng làm để được tinh tấn, chẳng đắc năng làm hoặc thân hoặc tâm. Khi tu tĩnh lự chẳng đắc tĩnh lự, chẳng đắc kẻ tĩnh lự, chẳng đắc kẻ toán loạn. Khi tu Bát Nhã chẳng đắc Bát Nhã, chẳng đắc kẻ đủ diệu huệ, chẳng đắc kẻ đủ ác huệ, chẳng đắc Bát Nhã sở quán các pháp tánh tướng sai khác. *(Q.503, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát Bát Nhã làm sáng *(ánh sáng)*, làm dẫn *(người hướng dẫn)*, tu tập tất cả Ba la mật **không chỗ chấp trước**, khiến mau viên mãn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối tất cả pháp đem vô sở đắc mà làm phương tiện, Bát Nhã làm sáng làm dẫn, tuy quán các pháp mà không sở chấp, khiến sở tu tập mau được viên mãn. Nghĩa là vô sở đắc làm phương tiện, Bát Nhã làm sáng làm dẫn, tuy quán các uẩn, xứ, giới, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí mà **không sở chấp**. Do nhân duyên đây khiến sở tu tập mau được viên mãn.

Kiều Thi Ca! Như châu Thiệm Bộ có các cây nhánh lá cành cọng thân hoa quả hạt, tuy có nhiều thứ hình sắc chẳng đồng mà bóng mát cây trọn không sai khác là chỗ quay về của các công đức lớn. Như vậy, 5 Ba la mật trước tuy đều có khác, mà do Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ hồi hướng Nhất thiết trí trí, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên các tướng sai biệt hoàn toàn bất khả đắc, là chỗ nương tựa cho các công đức lớn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật, thành tựu công đức thù thắng rộng lớn, thành tựu tất cả công đức thù thắng, thành tựu viên mãn công đức thù thắng, thành tựu vô lượng công đức thù thắng, thành tựu vô số công đức

thù thắng, thành tựu vô biên công đức thù thắng, thành tựu vô đẳng công đức thù thắng, thành tựu vô tận công đức thù thắng.

Nếu các thiện nam, thiện nữ thơ tả Bát nhã Ba la mật như thế, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, y như Kinh đã nói suy nghĩ đúng lý. Lại có các thiện nam, thiện nữ thơ tả Bát nhã Ba la mật như thế, ban cho người thọ trì khiến rộng lưu khắp. Hai nhóm phước này nhóm nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Ta hỏi lại ngươi, cứ tùy ý đáp. Nếu có các thiện nam, thiện nữ theo người thỉnh được Thiết lợi la Phật dùng hòm báu, an để chỗ cao. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Lại có các thiện nam, thiện nữ theo người thỉnh được Thiết lợi la Phật **phân phát bố thí cho nhiều người**, mỗi người được chừng như hạt cải, khiến họ kính nhận an để đúng pháp. Lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Ý ngươi nghĩ sao? Hai nhóm phước đây nhóm nào nhiều hơn?

Thiên đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, hai phước đức đó, thì **phước đức sau thù thắng hơn**. Vì sao? Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các loại hữu tình mà dùng tâm đại bi, nên đối với Thiết lợi la của chư Phật ai cúng dường, cung kính thì được cứu độ.

Khi Như Lai sắp vào Niết bàn dùng sức Tam ma địa như Kim cương đập vỡ thân kim cương thành nhiều mảnh nhỏ như hạt cải. Lại dùng thần lực gia trì đại bi sâu rộng, khiến cho sau khi Như Lai nhập Niết bàn, số lượng Thiết lợi la nhiều viên như hạt cải, nếu ai cúng dường, cung kính đạt được vô biên phước đức. Hưởng thọ nhiều an lạc thù thắng ở trong trời, người, cho đến sau cùng chấm dứt được các khổ. Cho nên người đem thiết lợi la Phật phân phát cho người khác thì phước đức thù thắng hơn.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, như ngươi đã nói! Kiều Thi Ca! Đối Bát nhã Ba la mật hoặc tự thọ trì cúng dường cung kính, hoặc chuyển cho người khiến rộng lưu khắp, hai nhóm phước đây **kẻ sau nhiều hơn**. Vì sao? Vì do sự trao truyền cho nhiều người, nên vô lượng, vô số hữu tình được lợi ích an lạc.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu có người đối với nghĩa lý Bát nhã Ba la mật đã thuyết mà như thật phân biệt giải thích cho người, giúp cho họ

được giải thoát, đạt được phước đức thù thắng hơn cả trăm ngàn phần công đức của người lưu truyền. Cung kính Pháp sư này như cung kính Phật, cũng như phụng sự, tôn kính người Phạm hạnh. Vì sao? **Vì Bát nhã Ba la mật tức là chư Phật, chư Phật tức là Bát nhã Ba la mật. Bát nhã Ba la mật không khác chư Phật, chư Phật không khác Bát nhã Ba la mật**. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều nương tựa Bát nhã Ba la mật mà tinh cần tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. *(Q.503, ĐBN)*

Bậc phạm hạnh phải biết tức là đại Bồ Tát trụ bậc Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát này cũng nương Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học, chứng được Vô thượng Bồ đề. Bậc chủng tánh Thanh văn cũng nương Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học, được quả A la hán. Bậc chủng tánh Độc giác cũng nương Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học được Độc giác Bồ đề. Bậc chủng tánh Bồ Tát cũng nương Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần lữa tu hành Bồ Tát hạnh mới được trụ bậc Bất thối chuyển.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen vị Phật hiện tại, thời phải chép Kinh điển Bát Nhã, đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Khi vừa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Ta quán sát nghĩa này nên suy nghĩ: Ta nên y chỉ vào ai để an trụ? Ai xứng đáng lãnh thọ sự cúng dường cung kính của Ta? Khi nghĩ như vậy, hoàn toàn không thấy trời, Ma phạm, người chẳng phải người v.v… nào bằng Ta huống gì là hơn Ta. Ta lại suy nghĩ: Ta chỉ nương vào pháp đã chứng Vô thượng Bồ đề. Pháp này thậm thâm, tịch tịnh, vi diệu. **Ta sẽ nương pháp này để an trụ, cúng dường, cung kính đó chính là Bát Nhã thậm thâm**.

Kiều Thi Ca! Ta đã thành Phật còn phải nương Bát nhã Ba la mật cúng dường cung kính, huống các thiện nam, thiện nữ muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chẳng nương Bát nhã Ba la mật đây tinh siêng tu học, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ư? Vì sao? Kiều Thi Ca! Bát nhã Ba la mật thường sanh đại Bồ Tát. Từ các đại Bồ Tát đây lại sanh các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nương các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà sanh Thanh văn, Độc giác vậy. *(Q.503, ĐBN)*

Vì vậy, nên kiều Thi Ca! Hoặc Bồ Tát thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, các thiện nam, thiện nữ v.v… đều đối Bát nhã Ba la mật nên siêng tu học, đem vô lượng thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Thanh văn, Độc giác và Bồ Tát thừa cần nương Bát nhã Ba la mật tinh siêng tu học mới được rốt ráo.

(Công đức của người giáo hóa Bát Nhã)

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm Bộ, đều khiến **an trụ 10 thiện nghiệp đạo**. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào **ghi chép Kinh điển Bát nhã Ba la mật, đọc tụng cho người**, hoặc ghi chép lưu truyền rộng rãi thì các thiện nam, thiện nữ v.v… này phước đức được nhiều hơn người trước. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật thẳm sâu cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v… đã học, đang học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A la hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Bồ Tát, lần lần tu hành các Bồ Tát hạnh, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Trong tạng Bí mật Bát nhã Ba la mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu ấy là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Hoặc chơn như cho đến bất tư nghì giới. Hoặc đoạn giới cho đến vô vi giới. Hoặc khổ tập diệt đạo Thánh đế. Hoặc 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi. Hoặc 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc 8 giải thoát, 9 định thứ lớp. Hoặc không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa

cho đến Pháp vân địa. Hoặc năm nhãn, sáu thần thông. Hoặc Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Hoặc pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Hoặc tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Hoặc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác, đều là tất cả pháp hữu lậu được thuyết trong đây. *(Q.503, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ **giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự lưu**, chỗ được nhóm phước vẫn hơn giáo hóa các loại hữu tình một châu Thiệm bộ đều **khiến an trụ 10 thiện nghiệp đạo**. Vì sao? Các hữu tình an trụ 10 thiện nghiệp đạo chẳng ra khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Nếu các hữu tình trụ quả Dự lưu bèn được thoát hẳn các thú hiểm ác, huống chi giáo hóa khiến trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán chỗ được nhóm phước hơn những thiện nam, thiện nữ giáo hóa hữu tình khiến an trụ 10 thiện nghiệp đạo.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều **trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán** chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến cho **an trụ Độc giác Bồ đề**. Vì sao? Độc giác Bồ đề có biết bao công đức hơn cả Dự lưu, Nhất lai... nhiều bội trăm ngàn.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều **khiến an trụ Độc giác Bồ đề**, chỗ được nhóm phước chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình **khiến tới Vô thượng Bồ đề**. Vì sao? Nếu giáo hóa hữu tình khiến tới Vô thượng Bồ đề thời làm cho Phật nhãn thế gian chẳng dứt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Do có đại Bồ Tát nên mới có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, cũng có Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Các đại Bồ Tát đều nương Bát nhã Ba la mật mà được trọn nên.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam thiện nữ thơ tả Kinh điển Bát nhã Ba la mật, cho người đọc tụng, hoặc chuyển thơ tả, khiến rộng lưu khắp, chỗ được nhóm phước hơn nhóm phước trước vô lượng vô biên. Vì sao? Trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật thẳm sâu rộng thuyết thiện pháp thế gian xuất thế gian. Nương thiện pháp đây thế gian mới có Đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cũng có bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác

Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Bồ đề. Cũng có thi thiết Dự lưu cho đến chư Phật khá được. *(Q.504, ĐBN)*

Lại nữa Kiều Thi Ca! Thôi không nói các loại hữu tình ở châu Thiệm Bộ, nếu các thiện nam, thiện nữ **giáo hóa hữu tình** ở bốn Đại châu, hoặc tất cả hữu tình trong Tiểu thiên giới, hoặc tất cả hữu tình trong Trung thiên giới, hoặc tất cả hữu tình trong Đại thiên thế giới đây, hoặc tất cả hữu tình trong mười phương thế giới như cát sông Hằng, hoặc tất cả hữu tình trong hết mười phương vô biên thế giới đều khiến an trụ mười thiện nghiệp đạo, khiến an trụ 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 4 thần thông. Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào ghi chép Kinh điển Bát nhã Ba la mật đem cho người khác đọc tụng, khi **ghi chép lưu truyền rộng rãi** thì các thiện nam, thiện nữ v.v… này sẽ được phước đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật thẳm sâu cho đến tất cả pháp vô lậu, các thiện nam, thiện nữ v.v… đã học, đang học, sẽ học trong đó; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Thanh văn, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng quả A la hán; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Độc giác, lần lần cho đến đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Độc giác Bồ đề; hoặc đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Chánh tánh ly sanh của chủng tánh Bồ Tát, lần lần tu hành các Bồ Tát hạnh đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Kiều Thi Ca! Trong tạng bí mật Bát nhã Ba la mật đã thuyết tất cả pháp vô lậu, đó là bố thí cho đến Nhất thiết tướng trí, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác. *(Q.504, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Trong đây nói suy nghĩ đúng lý, nghĩa là đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, vì cầu Vô thượng Bồ đề suy nghĩ Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Như vậy, cho đến đem hạnh chẳng hai chẳng phải chẳng hai, vì cầu Vô thượng Bồ đề suy nghĩ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật, đem vô lượng môn rộng vì người thuyết, tuyên chỉ mở diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến kia dễ hiểu, chỗ được nhóm phước **hơn tự mình** lóng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý Bát nhã Ba la mật, chỗ được công đức vô lượng bội số.

Kiều Thi Ca! Trong đây nói Bát nhã Ba la mật nghĩa thú ấy, nghĩa là Bát nhã Ba la mật đây sở hữu nghĩa thú chẳng nên đem hai tướng quán, cũng chẳng nên đem chẳng hai tướng quán. Chẳng có tướng chẳng không tướng, chẳng vào chẳng ra, chẳng thêm chẳng bớt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng chấp chẳng phải chẳng chấp, chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng thật chẳng phải chẳng thật, chẳng hợp chẳng tan, chẳng hạp nhau chẳng phải chẳng hạp nhau, chẳng chút phần chẳng phải chẳng chút phần, chẳng toàn phần chẳng phải chẳng toàn phần, chẳng nhân duyên chẳng phải chẳng nhân duyên, chẳng pháp chẳng phi pháp, chẳng chơn như chẳng phải chẳng chơn như, chẳng thật tế chẳng phải chẳng thật tế, nghĩa thú như thế có vô lượng môn. *(Q.504, ĐBN)*

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ tự đối Kinh điển Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, dùng vô lượng môn vì người rộng nói, tuyên chỉ phô diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, chỗ được phước hơn nhóm trước vô lượng vô biên.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền bạch Phật rằng:

- Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn nói Bát Nhã thẳm sâu như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ nên dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật. Nếu các thiện nam, thiện nữ trải vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp **đem hữu sở đắc** mà làm phương tiện siêng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Lại có các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật thẳm sâu, **đem vô sở đắc** mà làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Lại dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp, trải qua trong giây lát vì người biện nói, tuyên chỉ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Kiều Thi Ca! Hữu sở đắc nghĩa là các thiện nam, thiện nữ khi tu bố thí, khởi nghĩ như vầy: Ta thường bố thí, kia là kẻ nhận, đây là quả thí, thí và vật thí. Khi tu thí như vậy gọi trụ bố thí, chẳng gọi bố thí Ba la mật.

Khi tu tịnh giới, khởi nghĩ như vầy: Ta thường tu nhẫn vì hộ kia vậy, đây là quả nhẫn và tự tánh nhẫn. Khi kia tu nhẫn như thế thì gọi là trụ an nhẫn, chẳng gọi an nhẫn Ba la mật.

Khi tu tinh tấn, khởi nghĩ như vầy: Ta thường tu tinh tấn vì kia tu dứt, đấy quả tinh tấn và tự tánh tinh tấn. Khi tu tinh tấn như thế thì gọi là trụ tinh tấn, chẳng gọi tinh tấn Ba la mật.

Khi tu tĩnh lự, khởi nghĩ như vầy: Ta thường tu định, kia là cảnh định, đây là quả định và tự tánh định. Khi kia tu định như thế thì gọi là trụ tĩnh lự, chẳng gọi tĩnh lự Ba la mật.

Khi tu Bát Nhã, khởi nghĩ như vầy: Ta thường tu huệ, kia là cảnh huệ, đây là quả huệ và tự tánh huệ. Khi tu huệ như thế thì gọi là trụ Bát Nhã, chẳng gọi Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này **đem hữu sở đắc làm phương tiện, nên chẳng thể viên mãn bố thí cùng năm Ba la mật**.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát làm sao tu hành mà được viên mãn bố thí cùng các Ba la mật khác?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nếu đại Bồ Tát khi tu bố thí, bất đắc kẻ thí, kẻ nhận, quả thí, thí và vật thí. Như vậy, cho đến khi tu Bát Nhã bất đắc kẻ huệ, cảnh huệ, quả huệ, và tự tánh huệ. Đem vô sở đắc làm phương tiện nên mới viên mãn được bố thí và các Ba la mật khác.

(Thế nào là gọi là tuyên nói "tương tự" Bát nhã Ba la mật?)

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát nên đem huệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo đẹp tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Vì sao? Ở đời đương lai sẽ có các thiện nam, thiện nữ **đem hữu sở đắc mà làm phương tiện**, vì người tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Với những kẻ mới phát tâm Vô thượng Bồ đề nghe thiện nam, thiện nữ đã thuyết tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật **tâm bèn mê lầm, thối lui Trung đạo**. Vậy nên, cần đem **huệ vô sở đắc** và dùng các

thứ văn nghĩa khéo đẹp, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. *(Q.504, ĐBN)*

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Vì sao gọi là tuyên nói tương tự Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ **nói có sở đắc** Bát Nhã cùng các Ba la mật khác. Như vậy, gọi là tuyên nói tương tự Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Sao là các thiện nam, thiện nữ nói có sở đắc Bát Nhã cùng các Ba la mật?

Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề **nói sắc cho đến thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh**. Như vậy, cho đến nói Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Khởi lời như vầy: "Nếu có kẻ thường y pháp như thế v.v… tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật là hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật". *(Q.504, ĐBN)*

Lại khởi thuyết này: "Kẻ tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật nên **cầu sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh**. Nếu thường cầu các pháp như thế, tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật là hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật".

Kiều Thi Ca! Nếu có kẻ như vậy cầu sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Y các pháp đây tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, ta gọi tên **là hành hữu sở đắc tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật**. Kiều Thi Ca! **Nếu như trước đã nói đó, phải biết đều là thuyết hữu sở đắc tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.**

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vầy: Thiện nam tử đến đây, ta sẽ dạy người tu học Bát Nhã cho đến bố thí

Ba la mật. Nếu kẻ y ta dạy mà tu học, sẽ mau an trụ Bồ Tát sơ địa cho đến thập địa.

Kiều Thi Ca! Kẻ kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện**, nương tưởng thời hạn phân đoạn, dạy tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đấy gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vầy: Thiện nam tử đến đây, Ta sẽ dạy ngươi tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nếu kẻ y Ta dạy mà tu học mau vượt các bậc Thanh văn, Độc giác, chóng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, được Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn và được Bồ Tát thần thông thù thắng, dạo được tất cả cõi Phật mười phương, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do đây mau chứng Nhất thiết trí trí. *(Q.504, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Kẻ kia đem hữu tướng và hữu sở đắc làm phương tiện, nương tưởng thời hạn phân đoạn như thế dạy tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đấy gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ bảo kẻ chủng tánh Bồ Tát thừa rằng: Nếu đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, quyết định sẽ được vô lượng vô số vô biên công đức.

Kiều Thi Ca! Kia đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện khởi thuyết như thế. Đấy gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ bảo kẻ chủng tánh Bồ Tát thừa rằng: Ngươi đối chư Phật Thế Tôn ba đời, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo có bao căn lành đều nên tùy hỷ nhóm họp tất cả, vì các hữu tình hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Kiều Thi Ca! Kia **đem hữu tướng và hữu sở đắc mà làm phương tiện** khởi thuyết như thế. Đấy gọi tuyên nói tương tự Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

(Thế nào là thuyết "chơn chánh" Bát nhã Ba la mật?)

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Sao là tuyên nói chơn chánh Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật?

Phật nói:

- Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Bồ đề tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vầy: "Thiện nam tử! Đến đây, nên tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Chính lúc tu, ngươi **chẳng nên quán sắc cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Thiện nam tử! Sắc, tự tánh sắc **không.** Cho đến Nhất thiết tướng trí, tự tánh Nhất thiết tướng trí không. Tự tánh sắc đây tức phi tự tánh, cho đến tự tánh Nhất thiết tướng trí đây tức phi tự tánh. **Nếu phi tự tánh tức là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật**. Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, sắc cho đến Nhất thiết tướng trí đây đều **bất khả đắc**. Thường vô thường, vui khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh kia cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây sắc không hãy bất khả đắc, huống có thường, vui khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh khả đắc. Thiện nam tử! Nếu ngươi năng tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật như thế, là tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật".

Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này khởi thuyết như thế, đấy gọi tuyên nói **chơn chánh Bát Nhã** cho đến bố thí Ba la mật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ vì kẻ phát tâm Bồ đề rộng lớn tuyên nói Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi lời như vầy: "Thiện nam tử! Đến đây, ta sẽ dạy ngươi tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Khi tu học ngươi chớ quán các pháp có chút khá trụ, khá vượt, khá vào, khá đắc, khá chứng, khá lóng nghe v.v… chỗ được công đức và khá tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Vì sao? Thiện nam tử! Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đây rốt ráo không có chút pháp khá trụ, khá vượt, khá vào, khá đắc, khá chứng, khá lóng nghe v.v… chỗ được công đức và có thể tùy hỷ hồi hướng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu tự tánh không, thời vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thời là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đối Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đây trọn không chút pháp có vào có ra, có sanh có diệt, có đoạn có thường, có nhất có dị, có đến có đi mà khá được".

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nói những lời không trái ngược với tất cả những điều vừa trình bày đây, thì gọi là **tuyên thuyết chơn chánh** Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Vì vậy, nên Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ v.v… nên đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật thẳm sâu đây **đem vô sở đắc mà làm phương tiện**, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học suy nghĩ

đúng lý, phải dùng văn nghĩa khéo đẹp vì người rộng nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến cho dễ hiểu.

Kiều Thi Ca! Do nhân duyên đây Ta tác thuyết này: Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát nhã Ba la mật thẳm sâu, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Lại đem các thứ văn nghĩa khéo đẹp trong giây lát vì người biện nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến cho họ dễ hiểu, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình Bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc các loại hữu tình ở 10 phương thế giới đều ngang như cát Căng già, đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề hoặc đều tới Vô thượng Bồ đề. Lại có các thiện nam, thiện nữ **đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp, rộng vì họ nói, tuyên chỉ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu**. Lại khởi lời này: “Thiện nam tử! Đến đây, ngươi nên đối Bát nhã Ba la mật đây, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho thông thạo lanh lợi, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời có thể tu học Bát nhã Ba la mật. Nếu có thể tu học Bát nhã Ba la mật thời có thể chứng được Nhất thiết trí pháp. Nếu có thể chứng được Nhất thiết trí pháp thời tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn. Nếu tu Bát nhã Ba la mật tăng thêm viên mãn bèn chứng Vô thượng Bồ đề”. *(Q.504, ĐBN)*

Nếu các thiện nam, thiện nữ gặp một Bồ Tát Bất thối chuyển, đối Kinh điển Bát Nhã dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp vì kia rộng nói, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến họ dễ hiểu. Lại khởi nghĩ này: “Thiện nam tử! Đến đây, ngươi đối Bát Nhã, chóng lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho được thông lợi, suy nghĩ đúng lý theo pháp môn đây nên chính tin hiểu. Nếu chính tin hiểu thời có thể tu học Bát Nhã. Nếu có thể tu học Bát Nhã thời có thể chứng được Nhất thiết trí pháp. Nếu có tể chứng được Nhất thiết trí pháp thời tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn. Nếu tu Bát Nhã tăng thêm viên mãn bèn chứng Vô thượng Bồ đề”. Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ, hoặc các loại hữu tình Bốn đại châu, hoặc các loại hữu tình cõi Tiểu thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Trung thiên, hoặc các loại hữu tình cõi Đại thiên, hoặc các loại hữu tình cõi 10 phương thế giới đều ngang như cát Căng già, đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. Lại có các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật đây, dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp vì họ rộng nói, tuyên chỉ khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu. Trong ấy có một kẻ khởi lời như vầy: "Tôi nay vui muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề để cứu vớt hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử". Nếu các thiện nam, thiện nữ vì muốn thành tựu việc như vậy, nên dùng vô lượng môn văn nghĩa khéo đẹp rộng thuyết Bát nhã Ba la mật, tuyên chỉ khai thị, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú khiến cho dễ hiểu. Kiều Thi Ca! Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. *(Q.504, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát như thế càng gần Vô thượng Bồ đề. Nên đem bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật dạy bảo trao truyền. Nói rộng, cho đến đem Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí dạy bảo trao truyền. Nên đem áo mặc, thức ăn thức uống, đồ nằm, thuốc chữa bệnh hạng tốt, tùy họ cần dùng các món tư cụ cúng dường nhiếp thọ.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ thường đem pháp thí, tài thí như thế cúng dường nhiếp thọ đại Bồ Tát kia. Các thiện nam, thiện nữ này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước. Vì sao? Đại Bồ Tát kia cần có pháp thí tài thí cúng dường nhiếp thọ, thì mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay! Ngươi khuyên dẫn, gắng nhiếp thọ, cũng thường thủ hộ đại Bồ Tát kia. Ngươi nay đã làm việc đáng làm của Thánh đệ tử Phật. Vì sao? Kiều Thi Ca! Tất cả các Thánh đệ tử Như lai vì muốn lợi vui các loại hữu tình, nên phương tiện khuyên dẫn, khuyến khích đại Bồ Tát kia khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Bồ đề; đem pháp thí tài thí cúng dường nhiếp thọ, gia trì thủ hộ đại Bồ Tát kia khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn, Độc giác, Như Lai cùng các thế gian thắng sự, nhờ đại Bồ Tát kia mà được xuất hiện vậy. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nếu không có đại Bồ Tát phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, thời không có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến

Nhất thiết tướng trí. Nếu không có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, thời không có đại Bồ Tát chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu không có đại Bồ Tát chứng được Vô thượng Bồ đề thời không có Thanh văn, Độc giác, Như Lai, cùng các thắng sự thế gian.

Kiều Thi Ca! Do đại Bồ Tát phát khởi tâm Vô thượng Bồ đề mới có đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đại Bồ Tát học sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí nên mới có đại Bồ Tát chứng Vô thượng Bồ đề. Do đại Bồ Tát chứng được Vô thượng Bồ đề quay xe diệu pháp dứt địa ngục bàng sanh quỷ giới, cũng làm tổn giảm được hết bè lũ A tu la, tăng thêm thiên chúng trời người, nên mới có đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ xuất hiện thế gian. Cũng có trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ xuất hiện thế gian. Lại có sáu Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí xuất hiện thế gian. Lại có Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa xuất hiện thế gian.

Thay lời sơ giải:

Phẩm "Phước Tụ" của Hội thứ III này chẳng khác phần sau phẩm "Kinh Văn" của Hội thứ II, cũng rất dễ hiểu. Phần trên nói về sự lựa chọn giữa Bát nhã Ba la mật với xá lợi Phật. Phần giữa nói về công đức của người giáo hóa Bát nhã Ba la mật. Phần cuối nói như thế nào thì gọi là tu tương tự và như thế nào gọi là tu chơn chánh Bát nhã Ba la mật?

Ở đây chỉ cần nhớ: Sự khác biệt của hai pháp tu này là tu có sở đắc và tu vô sở đắc. Toàn thể ĐBN là nói về tu vô sở đắc. Tu vô sở đắc được coi là tu diệu hạnh hay là chơn tu Bát nhã Ba la mật mới có hy vọng Giác ngộ và chứng Nhất thiết trí trí./.

---o0o---

09. PHẨM "TÙY HỶ HỒI HƯỚNG"

Cuối Q.504, đến đầu Q. 505, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm cùng tên "Tùy Hỷ Hồi Hướng", từ Q.168 - Q.172, Hội thứ I hay cuối Q.432 đến hết Q.433, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Chúng tôi trích dẫn nguyên văn toàn phẩm "Tùy Hỉ Hồi Hướng" trong Quangduc.com - Tập 10, Q.504 (Bản in năm 2003 đã củ soát). Lối hành văn trong phẩm này của Quangduc.com rất khó hiểu. Khó hiểu vì câu văn quá dài, diễn tả nhiều ý khác nhau thay vì chia thành từng câu ngắn gọn, nên khó nắm, cũng giống như phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của Hội thứ I và II cùng một số dịch giả (trong Tuvienquangduc.com, Tập 21, phẩm "Tùy Hỉ Công Đức").

Để Các thiện hữu có thể nắm vững phẩm này, chúng tôi ghi thêm nguyên văn phẩm "Tùy Hỷ" quyển thứ 12 thuộc Kinh MHBNBLMĐ do nhóm của Ngài La Thập dịch. Hơn nữa, để có thể lãnh hội phẩm này hoàn hảo hơn, các thiện hữu nên quay lại đọc phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" ở Q.168 - Q.172, Hội thứ I hay cuối Q.432 - Q.433, Hội thứ II, có thích nghĩa và lược giải rõ ràng hơn.

Sở dĩ, chúng tôi trích dẫn nguyên văn phẩm "Tùy Hỉ Hồi Hướng" trong Quangduc.com với chủ đích muốn các thiện hữu nắm vững toàn bộ pháp môn này. Không biết thì thôi, nhưng biết mà không thấu đáo thì cũng như người không biết vậy!

Phẩm này tuy có nhiều ý, nhưng đại cương là: Nếu đại Bồ Tát đã từ lâu thực hành sáu Ba la mật, cúng dường nhiều chư Phật, trồng nhiều căn lành, luôn gần thiện tri thức, khéo tu học pháp tự tướng không. Chư đại Bồ Tát nầy dùng vô sở đắc, vô chấp, vô thủ... làm phương tiện lấy công đức thiện căn cùng các việc phước nghiệp của mình, của người, của tất cả Thanh văn, Độc giác, của chư Phật ba đời và các đệ tử... bình đẳng ban cho tất cả hữu tình cùng nhau tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Bồ đề, nhưng chẳng nắm lấy tướng. Bởi chẳng phải tướng chẳng phải không tướng, chẳng phải hai pháp chẳng phải chẳng hai pháp, chẳng phải pháp có thể được chẳng phải pháp chẳng thể được, chẳng phải pháp cấu chẳng

phải pháp tịnh, chẳng phải pháp sanh chẳng phải pháp diệt… nên đây gọi là hồi hướng chân chánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Nguyên văn:

(Phẩm "Tùy Hỉ Công Đức" trên Quangduc.com, Tập 10, Q.405)

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình có bao công đức, câu hành tùy hỷ các việc phước nghiệp; nếu đại Bồ Tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy sự câu hành tùy hỷ các phước nghiệp, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Hoặc hữu tình khác, tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp. Hoặc các việc phước nghiệp của hàng phàm phu, Thanh văn, Độc giác đó là bố thí, trì giới tu hành ba việc phước nghiệp, hoặc các việc phước nghiệp như bốn niệm trụ v.v...

Công đức tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát đối với việc phước nghiệp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quí, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Vì các phàm phu tu phước nghiệp chỉ vì muốn an lạc cho bản thân. Thanh văn, Độc giác tu phước nghiệp chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tịch tịnh riêng mình, Niết bàn riêng mình. Còn các đại Bồ Tát có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tịch tịnh, chứng đắc Niết bàn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ Tát Từ Thị:

- Đại Bồ Tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới: Cứ mỗi một thế giới thì có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã nhập Niết bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, như vậy cho đến sau khi nhập Vô dư y Niết bàn, lần lần đến khi chánh pháp hoại diệt, trong khoảng thời gian này có bao nhiêu thiện căn tương ưng với sáu pháp Ba la mật và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, tất cả hữu tình. Thiện căn tương ưng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp cộng, hoặc bất cộng. Hoặc việc tu ba phước nghiệp bố thí, trì giới của đệ tử phàm phu. Hoặc căn lành vô lậu, địa vị vô học, hữu học của đệ tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác, và vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô lượng, vô biên Phật pháp và chánh pháp được thuyết của chư Phật kia.

Hoặc dựa vào pháp kia mà tinh cần tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát, hoặc tu Bồ Tát hạnh, tất cả thiện căn như vậy và hữu tình khác đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Bồ Tát, các đệ tử, các thiện căn ở đời hiện tại hoặc sau Niết bàn, tập hợp tất cả các thiện căn, hiện tiền tùy hỷ.

Đã tùy hỷ rồi, lại tùy hỷ câu hành việc phước nghiệp như thế, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nguyện đem căn lành này cùng các hữu tình đồng nhau tiến tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối việc phước nghiệp phát khởi khác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quí, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Ý ông thế nào? Do việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, là có việc sở duyên như thế nên nói là đại Bồ Tát kia chấp tướng không?

Bồ Tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Đại Bồ Tát kia duyên việc như thế, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không thể gọi đại Bồ Tát kia chấp tướng bởi do sở duyên như thế.

Lúc này, cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ Tát Từ Thị:

- Nếu không phải bởi do sở duyên như thế là chấp tướng, thì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát kia là **dùng không chấp tướng làm phương tiện**, để duyên khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã Niết bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp hoại diệt, có bao nhiêu thiện căn, và thiện căn của các đệ tử, tập hợp tất cả để hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. **Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng gọi là điên đảo**. Đối với vô thường gọi là thường, đối với khổ gọi là vui, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tịnh gọi là tịnh. Đây là suy nghĩ, kiến thức điên đảo? Đối với vô tướng mà chấp lấy tướng đó cũng như vậy? Sở duyên như thế thật vô sở hữu. Tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy. Các thiện căn cũng như vậy. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng như vậy. Bố thí v.v... sáu pháp Ba la mật cho đến

Nhất thiết tướng trí cũng như vậy. Nếu như việc **sở duyên thật vô sở hữu**, thì tâm tùy hỷ hồi hướng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng như vậy.

Những gì là sở duyên? Những gì là việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Cho đến những gì là Nhất thiết tướng trí mà đại Bồ Tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Khi ấy, Bồ Tát Từ Thị trả lời cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát học sáu pháp Ba la mật lâu dài, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng thiện căn, phát nhiều đại nguyện, vì muốn được nhiều bạn tốt hộ trì, khéo học các pháp, tự tướng đều Không. Đại Bồ Tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Thế Tôn, và tất cả pháp đều **không chấp lấy tướng**, mà có thể phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng không hai, chẳng phải không hai làm phương tiện; không hữu tướng, không vô tướng làm phương tiện; không có sở đắc, không vô sở đắc làm phương tiện; không nhiễm, không tịnh làm phương tiện; không sanh, không diệt làm phương tiện. Đối với việc sở duyên cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không chấp lấy tướng. **Đã không chấp lấy tướng cho nên không bị điên đảo.**

Nếu đại Bồ Tát chưa học sáu pháp Ba la mật lâu dài, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, chưa phát đại nguyện lâu dài, chưa gieo trồng nhiều thiện căn, chưa được nhiều bạn tốt hộ trì, chưa đối với tất cả thiện pháp học tự tướng Không. Đại Bồ Tát này đối với việc sở duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn v.v… quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, **chấp lấy tướng** kia mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là **còn chấp lấy tướng cho nên bị điên đảo**, chẳng phải phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chơn thật.

Lại nữa, đại đức! Không nên vì các đại Bồ Tát mới học Đại thừa đối với điều trên mà tuyên thuyết Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật và các Phật pháp khác, tự tướng đều nghĩa Không. Vì sao? Vì các Bồ Tát mới học Đại thừa, đối với pháp như thế, tuy có chút ít phần tin tưởng, cung kính, yêu thích, nhưng khi tìm tòi, nghe rồi đều quên mất, kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ, hoặc sanh ra hủy báng. Còn nếu đại Bồ Tát Bất thối chuyển,

từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát đại nguyện lâu dài, gieo trồng nhiều thiện căn, được nhiều bạn tốt hộ trì thì nên đối với các điều trên vì họ mà rộng nói, phân biệt, khai thị tất cả Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật và Phật pháp khác, tự tướng nghĩa đều Không. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát Bất thối chuyển nếu nghe pháp này đều thọ trì, trọn đời không quên mất, cũng không kinh hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, hủy báng.

Đại đức nên biết: Các Đại Bồ Tát phải đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khi đó phải nghĩ như vầy: Có thể dùng tâm tùy hỷ hồi hướng để chấm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này. Việc sở duyên này và các thiện căn cũng như tâm chấm dứt, xa lìa, biến đổi. Trong đây, những gì là sự dụng tâm? Lại dùng những gì làm việc sở duyên và các thiện căn mà thuyết tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Tâm này đối với tâm lý không nên có tùy hỷ hồi hướng, dùng tâm không hai, đồng thời phát khởi. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng, tự tánh tâm Không.

Nếu khi đại Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm như thế, thì có thể biết tất cả Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đều vô sở hữu. Cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp đều vô sở hữu, nhưng lại có thể đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là không điên đảo, vì **dùng vô sở đắc làm phương tiện nên gọi là tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chơn thật.**

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch với cụ thọ Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ Tát mới học Đại thừa nghe pháp như thế, tâm vị ấy sẽ không kinh hãi, hoảng hốt, nghi hoặc. Các Đại Bồ Tát mới học Đại thừa thì làm sao có thể đem việc tu hành thiện căn mà hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Làm sao giữ gìn việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, nếu tu hành Bát Nhã cho đến Nhất thiết tướng trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, và dùng vô tướng làm phương tiện, giữ gìn Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên đây nên đại Bồ Tát này đối với Bát nhã Ba la mật, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí nghĩa tự tướng Không, nên sanh nhiều thắng giải, thường được bạn lành hộ trì. Đối với bạn lành thì dùng vô lượng pháp

môn, văn nghĩa xảo diệu vì họ mà biện thuyết Bát nhã Ba la mật thậm thâm, cho đến pháp tương ưng với Nhất thiết tướng trí. Dùng pháp như thế mà dạy dỗ, trao truyền, làm cho vị ấy được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát. Nếu chưa nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát thì cũng không xa lìa Bát nhã Ba la mật thậm thâm, cho đến Nhất thiết tướng trí.

Lại còn thuyết giảng các việc ác ma, làm cho vị ấy nghe rồi đối với các việc ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các việc ác ma tánh vô sở hữu, bất khả đắc. Cũng dùng pháp này để dạy dỗ, trao truyền, làm cho vị ấy cho đến chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát, thường không xa lìa Phật, gieo trồng các thiện căn ở chỗ chư Phật.

Lại do giữ gìn thiện căn nên thường sanh trong chúng đại Bồ Tát, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối với các thiện căn thường không xa lìa.

Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, nếu có thể dùng vô sở đắc làm phương tiện, và dùng vô tướng làm phương tiện thì sẽ giữ gìn được các công đức. Ở nơi nhiều công đức phát sanh được thắng giải, thường được các bạn lành hộ trì, khi nghe pháp này tâm không kinh hãi, hoảng hốt, cũng không nghi hoặc.

Lại nữa, Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, tùy theo chỗ tu tập như bố thí v.v... sáu pháp Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, đều phải dùng vô sở đắc làm phương tiện và dùng vô tướng làm phương tiện ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Kiều thi ca! Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa ở khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dứt đường các cõi, tuyệt hẳn hý luận, đặt các gánh nặng xuống, nhổ tất cả gai góc, đoạn tận kiết sử, đầy đủ chánh trí, tâm được giải thoát, là vì thuyết pháp khéo léo và đệ tử của vị ấy thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn và tạo được các công đức khác.

Lại ở những chỗ để gieo trồng thiện căn, là đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ v.v... là nơi gieo trồng thiện căn. Hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tịnh cư v.v... là chỗ gieo trồng thiện căn. Như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền, so với thiện căn khác thì nó là tối tôn, là tối thắng, là tôn quí, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Lại đem tâm tùy hỷ cùng làm việc phước nghiệp tùy hỷ câu hành, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát mới học Đại thừa, nếu nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Như Lai, đệ tử và cả thiện căn gieo trồng ở cõi trời, người v.v... như vậy tập hợp tất cả việc phát khởi hiện tiền, so với thiện căn khác thì nó là tối thắng v.v...

Lại đem tâm tùy hỷ như thế và thiện căn tùy hỷ đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát này vì sao không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

- Thưa Đại Sĩ! Nếu đại Bồ Tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của chư Phật và các đệ tử, mà **không khởi vọng tưởng công đức** của chư Phật và các đệ tử, đối với việc gieo trồng thiện căn ở cõi trời, người mà không khởi tưởng thiện căn ở cõi trời, người. Đối với việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ đề cũng không khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này khởi tâm tùy hỷ hồi hướng thì không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Nếu đại Bồ Tát nào nhớ nghĩ bao nhiêu công đức của Phật và các đệ tử, **rồi chấp lấy tướng công đức Phật và các đệ tử**, đối với việc gieo trồng thiện căn ở cõi trời, người còn chấp lấy tướng thiện căn ở cõi trời, người v.v…, đối với việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ đề, còn chấp lấy tướng phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Bồ đề, thì Đại Bồ Tát này khi phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, liền rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu đại Bồ Tát đem lòng nhớ nghĩ thiện căn công đức của tất cả chư Phật và các đệ tử như thế, biết đúng đắn về tâm đoạn tận, diệt trừ, xa lìa, biến đổi *(các Hội khác dùng các từ tận diệt ly biến)* này thì chẳng phải có thể tùy hỷ. Pháp hiểu biết đúng đắn này, tánh nó cũng vậy, chẳng phải là chỗ tùy hỷ. Lại hiểu rõ đúng đắn có thể đem tâm hồi hướng pháp tánh cũng vậy. Chẳng phải có thể hồi hướng và hiểu rõ đúng đắn, pháp hồi hướng tánh nó cũng vậy, chẳng phải chỗ hồi hướng. Nếu có thể dựa vào lời nói này mà tùy hỷ hồi hướng là chánh chẳng phải tà. Các đại Bồ Tát đều phải tùy hỷ hồi hướng như vậy.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu đại Bồ Tát đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cho đến lúc pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, có bao nhiêu công đức, hoặc đệ tử Phật và các Độc giác y vào Phật pháp gieo trồng thiện căn, hoặc các phàm phu gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc các vị rồng, thần, A tu la v.v... gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v… gieo trồng thiện căn khi nghe thuyết pháp, phát khởi tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tinh cần tu học các hạnh Bồ Tát, thì như vậy tập hợp tất cả sự phát khởi hiện tiền để so sánh với các thiện căn khác là tâm tùy hỷ tối thắng v.v...

Lại nữa, tùy hỷ thiện căn như thế, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trong lúc như thế, nếu hiểu rõ đúng đắn các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng sẽ tận diệt, biến đổi, xa lìa, các pháp tùy hỷ hồi hướng tự tánh đều Không. Tuy biết như vậy nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại ở trong thời gian này, nếu hiểu rõ đúng đắn hoàn toàn pháp vô hữu, thì có thể tùy hỷ hồi hướng đối với pháp đó. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều Không. Trong Không đó hoàn toàn không có pháp để tùy hỷ hồi hướng. Cho nên, tuy biết như thế nhưng có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này nếu có thể tùy hỷ hồi hướng như thế, thì tu hành Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, liền không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với tâm tùy hỷ và chỗ công đức thiện căn tùy hỷ không sanh chấp trước, đối với tâm hồi hướng và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không chấp trước. **Do không bị chấp trước nên không rơi vào điên đảo**. Đó là chỗ để Bồ Tát phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, gọi là Vô thượng tùy hỷ hồi hướng, xa lìa tất cả sự phân biệt giả dối.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu đại Bồ Tát nào đối với việc tu hành phước nghiệp, như thật biết rõ, xa lìa uẩn, xứ, giới, cũng xa lìa Bát nhã Ba la mật, cho đến Nhất thiết tướng trí thì Đại Bồ Tát này đối với việc tu hành phước

nghiệp, biết rõ như thế, rồi có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nếu Đại Bồ Tát như thật biết rõ việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, thì xa lìa tự tánh việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ. Chư Phật Thế Tôn, xa lìa tự tánh chư Phật Thế Tôn. Công đức thiện căn, xa lìa tự tánh công đức thiện căn. Thanh văn, Độc giác và các phàm phu, xa lìa tự tánh Thanh văn, Độc giác và các phàm phu. Tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ đề, xa lìa tự tánh tâm tùy hỷ hồi hướng đại Bồ đề. Đại Bồ Tát, xa lìa tự tánh đại Bồ Tát. Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, xa lìa tự tánh Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Tất cả hạnh đại Bồ Tát, xa lìa tự tánh tất cả hạnh Bồ Tát. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật, xa lìa tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Đại Bồ Tát này tu hành như vậy, xa lìa tánh Bát nhã Ba la mật, gọi là thật tu hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, có thể tùy hỷ hồi hướng đúng đắn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Đại Sĩ! Các đại Bồ Tát đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã Niết bàn và công đức thiện căn của chư đệ tử, nếu vị nào muốn phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì phải tùy hỷ hồi hướng như vầy, nghĩ như thế này: Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có, công đức thiện căn cũng lại như vậy. Chỗ để ta phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và sự hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tánh kia cũng vậy. Biết như vậy rồi đối với các thiện căn phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Liền không sanh suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát nào **lấy việc chấp tướng làm phương tiện**, hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, đối với công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà chấp tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh đẳng Bồ đề, thì chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng. Lấy công đức thiện căn của Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, phi tướng vô tướng, chấp lấy cảnh giới thì đại Bồ Tát này dùng việc chấp tướng để nhớ nghĩ việc phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cho nên chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng. Do đó liền rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo. Nếu Đại Bồ Tát không chấp lấy tướng làm phương tiện, hành Bát nhã Ba la mật, đối với công đức thiện

căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, xa lìa tướng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thì gọi là khéo tùy hỷ hồi hướng. Do đó không rơi vào suy nghĩ kiến chấp điên đảo.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Từ Thị hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Vì sao đại Bồ Tát đối với công đức thiện căn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử, tùy hỷ câu hành **các việc phước nghiệp v.v… đều không chấp lấy tướng**, mà có thể tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện đáp:

- Nên biết việc học Bát nhã Ba la mật của đại Bồ Tát có các phương tiện thiện xảo như vậy, tuy không chấp lấy tướng nhưng lại tác thành, chẳng xa lìa Bát nhã Ba la mật có thể khởi việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ đúng đắn, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cho nên các đại Bồ Tát này vì muốn thành tựu nên học Bát nhã Ba la mật.

Bồ Tát Từ Thị hỏi:

- Đại đức Thiện Hiện! Thầy chớ nói như thế. Vì sao? Vì trong Bát nhã Ba la mật thậm thâm, chư Phật Thế Tôn và các đệ tử cùng sự thành tựu công đức thiện căn đều vô sở hữu, bất khả đắc, làm các việc phước nghiệp tùy hỷ phát tâm hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng vô sở hữu, bất khả đắc. Trong đây, đại Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, thời gian này nên quán sát như vầy: Các công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở đời quá khứ, tánh đều đã diệt, việc phước nghiệp tùy hỷ phát tâm hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tánh đều tịch diệt. Nếu ta đối với các công đức thiện căn của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử kia mà chấp tướng phân biệt và đối với chỗ làm các việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, phát tâm hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng **chấp tướng phân biệt**. Dùng chấp tướng phân biệt này làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Phật Thế Tôn đều không hứa khả. Vì sao? Vì đối với việc chấp tướng phân biệt của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ mà tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì gọi là **có sở đắc lớn**. Cho nên các Đại Bồ Tát muốn đối với công đức thiện căn của Như Lai và các đệ tử phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đúng đắn, thì không nên ở trong đó mà phát khởi có sở đắc, chấp tướng phân biệt để tùy hỷ hồi hướng. Nếu ở trong đó mà khởi có sở đắc,

chấp tướng phân biệt mà tùy hỷ hồi hướng thì Phật không thuyết nghĩa lợi ích lớn lao kia. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là vọng tưởng phân biệt, gọi là *(thức ăn uống)* có lẫn chất độc. Tuy ăn uống có đầy đủ sắc hương thượng diệu, mùi vị ngon ngọt, nhưng lại là thuốc có lẫn chất độc, người ngu, hiểu biết cạn cợt tham lam lấy và ăn. Ban đầu tuy rất vừa ý, vui vẻ khoái lạc, nhưng sau đó thức ăn tiêu hóa rồi chịu khổ bội phần, hoặc dẫn đến chết, hoặc gần mất mạng. Một người như thế thì không khéo thọ trì, không khéo quán sát nghĩa lý câu văn của Bát nhã Ba la mật thậm thâm, không khéo đọc tụng, không khéo thông đạt nghĩa lý thậm thâm, mà lại bảo người chủng tánh Đại thừa: "Thiện nam tử! Đến đây, ông đối với chư Phật Thế Tôn trong ba đời, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình, nhập Vô dư y Niết bàn rồi cho đến lúc pháp diệt, trong khoảng thời gian đó, nếu tu tập Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí, đã tập, sẽ tập, đang tập thiện căn. Hoặc thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đã tập, sẽ tập, đang tập thiện căn. Hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Như Lai và vô lượng, vô biên công đức khác. Hoặc tất cả thiện căn hữu lậu, vô lậu của đệ tử Phật. Hoặc đã thọ ký, sẽ thọ ký, đang thọ ký của chư Như Lai, hoặc công đức của trời, người, v.v... Độc giác Bồ đề. Hoặc các thiện căn đã tập, sẽ tập, đang tập của trời, rồng, A tu la v.v... Hoặc các thiện nam, thiện nữ v.v… đối với các công đức phát sanh thiện căn tùy hỷ hồi hướng. Như vậy, tập hợp tất cả sự tùy hỷ hiện tiền, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy theo lời thuyết tùy hỷ hồi hướng như thế là **dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt làm phương tiện**. Cũng giống như các loại thức ăn uống có lẫn thuốc độc ở thế gian, ban đầu thì lợi ích nhưng về sau thì tổn hại, nên chẳng phải khéo tùy hỷ hồi hướng này. Vì sao? Vì dùng có sở đắc, chấp tướng phân biệt để phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có nhân, có duyên, có tác ý, có hý luận. Không phải Bát nhã Ba la mật, đó là tạp xen lẫn chất độc, nên gọi là phỉ báng Phật, không tùy thuận theo lời Phật dạy, không theo lời pháp thuyết. Những vị nào có chủng tánh Bồ Tát không nên theo lời thuyết kia mà học.

Vì vậy, Đại đức! Nên thuyết thế nào để các thiện nam tử v.v… an trụ Bồ Tát thừa, đối với công đức thiện căn của chư Phật và các đệ tử ở ba đời

tùy hỷ hồi hướng? Nghĩa là chư Phật kia từ lúc mới phát tâm cho đến khi pháp diệt. Trong khoảng thời gian đó, nếu tu Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí thì tập hợp các thiện căn. Như vậy cho đến nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… đối với các công đức phát sanh tùy hỷ hồi hướng thiện căn.

Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa, làm thế nào đối với công đức thiện căn kia phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp Bồ Tát Từ Thị:

- Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa, hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm. Vị ấy không muốn phỉ báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng, phải nghĩ như vầy: Trí Phật vô thượng của chư Như Lai, hiểu rõ sự biến tri công đức thiện căn có tánh như vậy, có tướng như vậy, có pháp như vậy, nhưng có thể tùy hỷ. Tôi nay cũng nên tùy hỷ như vậy. Giống như trí Phật vô thượng của chư Như Lai hiểu rõ sự biến tri, nên dùng việc phước nghiệp như vậy hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, **tôi nay cũng nên hồi hướng như vậy**.

Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hướng như thế. Nếu tùy hỷ hồi hướng như thế thì không phỉ báng Phật, đó là theo lời dạy của Phật, theo pháp Phật thuyết. Đại Bồ Tát này dùng tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, không xen tạp các loại độc có thể đến cứu cánh.

Lại nữa, Đại Sĩ! Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa, hành Bát nhã Ba la mật, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, nên tùy hỷ hồi hướng như vậy. Như sắc uẩn v.v... không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như vậy. Cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. Như các giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. Vì sao? Như các pháp kia tự tánh Không, không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như vậy. Nghĩa là tự tánh của chư Như Lai là **tự tánh Không**, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Công đức của chư Phật tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Thanh văn, Độc giác và trời, người v.v... tự tánh

Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Các thiện căn đó, tự tánh Không nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Đối với việc tùy hỷ kia, tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Chỗ pháp hồi hướng tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. **Người hồi hướng tự tánh Không, nên không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời**.

Nên khi đại Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, như thật biết rõ năm uẩn v.v... các pháp không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời. Nếu không rơi vào ba cõi, chẳng bị lệ thuộc ba đời thì không thể dùng hữu tướng kia làm phương tiện, có sở đắc làm phương tiện, phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì uẩn v.v…, các pháp, tự tánh bất sanh. Nếu pháp bất sanh thì vô sở hữu. Không thể dùng pháp vô sở hữu tùy hỷ hồi hướng vô sở hữu. Cho nên Đại Bồ Tát hay tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như vậy, không xen tạp độc hại, có thể đến cứu cánh.

Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa, nếu **dùng hữu tướng làm phương tiện**, **hoặc có sở đắc làm phương tiện**, đối với các công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử mà phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, nên biết đây là **tùy hỷ hồi hướng tà**. Phát tâm tùy hỷ hồi hướng tà thì chư Phật Thế Tôn không khen ngợi. Tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải là việc để Phật Thế Tôn khen ngợi. Cho nên không thể viên mãn bố thí v.v... sáu pháp Ba la mật, cho đến không thể viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do các công đức không viên mãn, nên không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình. Do không thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình nên không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì do phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng có tướng, có các sự xen tạp độc hại.

Lại nữa, Đại Sĩ! Nên khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nên nghĩ như vầy: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới, như thật thông đạt công đức thiện căn và pháp như vậy, có thể nương tựa là pháp phát sanh không điên đảo, tùy hỷ hồi hướng. Ta nay cũng nên y vào pháp như vậy mà phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đó là phát tùy hỷ hồi hướng đúng đắn. Do đó nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông đã vì tất cả Đại Bồ Tát mà làm Phật sự lớn. Nghĩa là vì các Đại Bồ Tát mà khéo thuyết không điên đảo sự tùy hỷ hồi hướng. Việc thuyết tùy hỷ hồi hướng như vậy là **dùng vô tướng, vô đắc, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tánh, tự tánh, tự tướng đều lấy tánh Không làm phương tiện**. Cũng dùng pháp tánh, pháp giới, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều được thành tựu mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, thì ý ông thế nào? Các hữu tình này được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử khởi tâm không nhiễm trước, tùy hỷ hồi hướng, công đức đạt được nhiều hơn trước. Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v… này, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quí, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… đối với các vị Dự lưu cho đến Độc giác kia, trọn đời đem tất cả vật cúng dường để dâng lên vị ấy một cách cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Các thiện nam, thiện nữ v.v… này, do nhân duyên đây mà được nhiều phước đức chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử **khởi tâm vô nhiễm, tùy hỷ hồi hướng**, công đức này đạt được nhiều hơn trước. Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v… này nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng v.v…

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu có tất cả hữu

tình ở mười phương hằng hà sa thế giới v.v…, tất cả đều đem đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên, trải qua hằng hà sa v.v… đại kiếp như cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, thì ý ông thế nào? Các hữu tình do nhân duyên này mà được nhiều phước đức chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước đức như vậy nếu có hình sắc, mười phương hằng hà sa thế giới đều không thể chứa hết được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử khởi tâm không nhiễm trước, tùy hỷ hồi hướng, công đức đạt được hơn trước rất nhiều.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v… khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng v.v…

Thiện Hiện nên biết! Đem phước đức trước so với công đức sau không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn cho đến không bằng một phần cực nhỏ. Vì sao? Vì mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... của các hữu tình kia đều dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện. Cho nên các thiện nam, thiện nữ v.v… kia dùng đầy đủ sự cúng dường mà dâng lên bậc Dự lưu, cho đến bậc phát tâm đại Bồ đề cũng dùng hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện.

Lúc bấy giờ, bốn Đại thiên vương cùng với ba vạn hai ngàn quyến thuộc Thiên tử đến đảnh lễ sát chân Phật và chắp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ Tát kia mới có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng rộng lớn như thế. Nghĩa là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ Tát kia là **dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiễm trước, không tư duy, không tạo tác làm phương tiện**, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy không rơi vào trong hai pháp và không hai pháp.

Khi ấy, trời Đế Thích và Thiên tử Tô dạ ma, Thiên tử San đổ sử đa, Thiên tử Thiện Biến Hóa, Thiên tử Tối Tự Tại cùng vô lượng trăm ngàn các Thiên tử khác cầm các loại tràng hoa thượng diệu, hương bột, hương

xoa, y phục, anh lạc, cờ đèn, hương hoa, trân kỳ, tấu nhạc trời để cúng dường Phật, đảnh lễ sát chân Phật và chắp tay bạch:

- Các Đại Bồ Tát kia mới có thể phát khởi tùy hỷ hồi hướng như thế. Nghĩa là vị Đại Bồ Tát kia với phương tiện thiện xảo, dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiễm trước, không tư duy, không tạo tác làm phương tiện, đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Tùy hỷ hồi hướng như vậy là không rơi vào trong hai pháp và không hai pháp.

Khi ấy, trời Đại phạm thiên vương và trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn triệu ức Thiên chúng đều đảnh lễ sát chân Phật, chắp tay cung kính, đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu. Các Đại Bồ Tát kia được Bát nhã Ba la mật dùng phương tiện thiện xảo, nên vượt hơn, thù thắng hơn các thiện nam v.v… ở trước tu thiện căn, không được phương tiện thiện xảo và hữu tướng, có sở đắc.

Lúc bấy giờ, Phật dạy trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh v.v…:

- Giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề, ở khắp tất cả Như Lai 10 phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến khi Chánh pháp cửu trụ, trong khoảng thời gian đó các thiện căn tương ưng với bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí. Hoặc các thiện căn của chư đệ tử, hoặc giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của chư Như Lai và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, hoặc sự thuyết Chánh pháp của chư Như Lai, hoặc dựa vào việc tam phước nghiệp tu tập tánh thí, tánh giới, tánh tu, hoặc dựa vào pháp đó mà tinh cần tu học, đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, được vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát, hoặc các hữu tình hướng dẫn thiện căn tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật v.v... Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng hữu tướng, có sở đắc, có nhiễm trước, có tư duy, có tạo tác, có hai, không hai làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ v.v… phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối với tất cả Như Lai trong muời phương thế giới vào

thời quá khứ, vị lai, hiện tại, từ lúc mới phát tâm cho đến khi Chánh pháp an trụ, trong khoảng thời gian đó tu thiện căn tương ưng với bố thí Ba la mật, cho đến các hữu tình hướng dẫn các thiện căn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Tập hợp tất cả như thế để cân lường, dùng vô tướng, vô sở đắc, không nhiễm trước, không tư duy, không tạo tác, vô nhị, bất nhị làm phương tiện hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ v.v… đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, nói rộng như trước. Đối với sự tùy hỷ hồi hướng của hữu tình trước, thù thắng gấp trăm phần, ngàn phần, muôn ức phần cũng là tối thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Sự tùy hỷ hồi hướng của các thiện nam, thiện nữ v.v… như Phật đã thuyết, đối với các thiện căn khác là tối tôn, là tối thắng, nói rộng như trước. Vậy ở mức độ nào là nói tùy hỷ hồi hướng đối với các thiện căn khác là tối thắng v.v…?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v… đó đối với tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát ở 10 phương thế giới thời quá khứ, vị lai, hiện tại và các thiện căn khác của tất cả hữu tình, không lấy, không bỏ, không khoe, không khinh, chẳng có sở đắc, chẳng vô sở đắc, đạt được tất cả pháp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không đến, không đi, không họp, không tan, không nhập, không xuất.

Lại nghĩ như vầy: Pháp ba đời là cảnh giới pháp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Ta cũng như vậy, đối với các thiện pháp dùng vô sở đắc làm phương tiện, tùy hỷ hồi hướng.

Thiện Hiện! Sự tùy hỷ hồi hướng ở mức độ này nên Ta nói đối với các thiện căn khác là tối thắng. Tùy hỷ hồi hướng như thế thù thắng hơn tùy hỷ hồi hướng khác gấp trăm ngàn lần, muôn ức phần. Cho nên Ta thuyết tùy hỷ hồi hướng như vậy đối với thiện căn khác là tối thắng v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ v.v… an trụ Bồ Tát thừa, ở 10 phương ba đời Như Lai, từ lúc mới phát tâm cho đến Chánh pháp cửu trụ, trong khoảng thời gian đó tu thiện căn tương ưng với bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cho đến vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp. Hoặc công đức thiện căn của chư Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát. Hoặc việc

tam phước nghiệp của tánh thí, tánh giới, tánh tu và các thiện căn của các hữu tình, hoặc hòa hợp tất cả như thế lại hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nên nghĩ như vầy: Sắc cho đến thức cùng với giải thoát v.v... cho đến Nhất thiết tướng trí cùng với giải thoát v.v..., giới uẩn v.v... năm uẩn cùng với giải thoát v.v... Đối với sự thù thắng giải thoát của tất cả pháp cùng với giải thoát v.v... Chư Phật ba đời cùng với giải thoát v.v... Chư pháp ba đời cùng với giải thoát v.v... Tất cả sự tùy hỷ và sự hồi hướng cùng với giải thoát v.v... Các căn thành thục, biến hóa của Phật và đệ tử, các Độc giác cùng với giải thoát v.v... Sự chứng đắc Niết bàn của Phật và đệ tử, các Độc giác cùng với giải thoát v.v... Các pháp, pháp tánh của chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn cùng với giải thoát v.v... Tất cả hữu tình và tất cả pháp, pháp tánh kia cùng với giải thoát v.v... **Như các pháp tánh không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh, không khởi, không tận, không sanh, không diệt, không lấy, không bỏ. Ta đối với công đức thiện căn như thế hiện tiền tùy hỷ. Đem thiện căn này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng phải tùy hỷ hồi hướng, không chỗ tùy hỷ, không chỗ hồi hướng. Tùy hỷ hồi hướng như vậy, chẳng chuyển, chẳng dừng, không sanh diệt.**

Thiện Hiện! Tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ Tát này đối với sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng khác là tối tôn, là tối thắng nói rộng như trước. Nếu đại Bồ Tát thành tựu tùy hỷ hồi hướng như thế, mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… phát tâm Đại thừa, giả sử ở trong 10 phương hằng hà sa thế giới v.v… của tất cả Như Lai và các đệ tử, dùng hữu tướng, có sở đắc làm phương tiện, trọn đời thường đem các vật thượng diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Sau khi chư Như Lai và các đệ tử nhập Niết bàn, dùng 7 báu xây dựng các tháp cao rộng thờ Xá lợi, ngày đêm tinh cần lễ bái, nhiễu quanh.

Lại dùng các loại tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen.

Lại dùng **hữu tướng và có sở đắc làm phương tiện**, tinh cần tu hành bố thí cho đến Bát Nhã và thiện căn khác.

Cũng có các thiện nam, thiện nữ v.v… khác phát tâm Đại thừa, **dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện**, tu hành thiện căn tương ưng với 6 pháp Ba la mật, phương tiện thiện xảo, phát sanh tùy hỷ đối với tất cả công đức thiện căn khác. Đem thiện căn này cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v… này do nhờ phương tiện thiện xảo, tùy hỷ hồi hướng Bát nhã Ba la mật. Sự tạo tác công đức này của các thiện nam tử phát tâm Đại thừa thù thắng hơn trước đã nói gấp trăm phần, ngàn phần, muôn ức phần. Cho nên nói tùy hỷ hồi hướng như thế đối với thiện căn là tối thắng.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ Tát phát khởi tâm Đại thừa nên **dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện**, tinh cần tu thiện căn tương ưng với bố thí cho đến Bát Nhã và dựa vào phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật đối với công đức thiện căn của chư Như Lai và các đệ tử, phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Nếu đại Bồ Tát có thể dùng vô tướng và vô sở đắc làm phương tiện, tâm tùy hỷ hồi hướng thì đại Bồ Tát này mau chóng chứng quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Trên đây là nguyên văn phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" trích từ Quangduc.com. Chúng tôi có đọc bản dịch khác của phẩm này, đã nhuận bút trong thuvienhoasen.org, nhưng đáng tiếc là bản dịch này lại dịch thiếu phần đầu Q.505 - tức phần sau phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng". Bản dịch trong quangduc.com, đã nhuận bút như bản dịch trong thuvienhoasen.org, tuy có dịch đầy đủ phần đầu của Q.505, ***nhưng rất tiếc, cách hành văn ở đây rất nặng nề y như bản gốc bằng chữ Hán đăng trong Hoavouu.com.*** *mà chúng ta vừa tụng qua. Để các thiện hữu có thể lãnh hội đầy đủ, không gì hơn chúng tôi trích dẫn thêm phẩm "Tùy Hỷ", quyển thứ 12, Kinh MHBNBLMĐ do nhóm của Ngài La Thập dịch.*

Như nhiều lần giới thiệu: Kinh MHBNBLMĐ do nhóm của Ngài La Thập dịch, cũng được xem là đại bản(hay đại phẩm), nhưng chỉ được xem như tương đương với Hội thứ II của Đại Bát Nhã do nhóm của Ngài Huyền Trang dịch. Đã nói là tương đương thì có thể thay thế cho nhau. Đọc Hội thứ II, ĐBN hay tụng MHBNBLMĐ không sai biệt mấy!

Nguyên văn phẩm "Tùy Hỷ" quyển thứ 12, Kinh MHBNBLMĐ do nhóm của Ngài La Thập dịch từ Tạng sang Hán và HT Thích Trí Tịnh dịch từ Hán sang Việt.

Ngài Di Lặc đại Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề: "Hoặc Thanh văn, hoặc Bích Chi Phật, hoặc tất cả chúng sanh, hoặc bố thí, trì giới, hoặc tu thiền định tùy hỷ phước đức.

Có đại Bồ Tát tùy hỷ phước đức cùng với tất cả chúng sanh chung hưởng, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy bậc nhất trên hết, rất diệu Vô thượng, không gì bằng.

Tại sao vậy?

Vì chúng Thanh văn, Bích Chi Phật và tất cả chúng sanh bố thí, trì giới, tu thiền định tùy hỷ phước đức, là để **tự điều phục, tự thanh tịnh, tự độ**, mà tu hành những tứ niệm xứ đến bát Thánh đạo và không, vô tướng, vô tác.

Bồ Tát tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, là đem công đức nầy **để điều phục tất cả chúng sanh, để thanh tịnh tất cả chúng sanh, để độ tất cả chúng sanh**, vì vô sở đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Chư đại Bồ Tát tưởng niệm vô lượng vô biên vô số chư Phật diệt độ trong vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp diệt tận có tất cả thiện căn đúng với sáu Ba la mật. Cùng với thiện căn của hàng Thanh văn, như phước đức bố thí, phước đức trì giới, phước đức tu tập thiền định. Cùng với thiện căn vô lậu của hàng hữu học, vô học. Cùng với tụ, định tụ, huệ tụ, giải thoát tụ, giải thoát tri kiến tụ, Nhất thiết trí, đại từ đại bi của chư Phật. Cùng với vô lượng vô số những Phật pháp khác và pháp của chư Phật diễn thuyết. Trong những pháp nầy học được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật, nhập ngôi đại Bồ Tát. Cùng với những chúng sanh khác gieo trồng thiện căn.

Tất cả những thiện căn ấy hòa hợp phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời là phước đức đệ nhất trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng.

Tùy hỷ như vậy rồi, đem phước tùy hỷ nầy hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ Tát thừa, nghĩ rằng lòng tôi hướng về Vô thượng Bồ đề.

Đây là **sanh tâm duyên nơi sự.**

Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng Vô thượng Bồ đề, có thể được như chỗ đã nghĩ tưởng chăng?"

Di Lặc Bồ Tát nói: **"Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng, thời chẳng được như chỗ đã tưởng nghĩ".**

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu những duyên, những sự vô sở hữu, thiện nam, thiện nữ nầy thực hành Bồ Tát thừa, nắm lấy tướng, đối với thiện căn từ sơ phát tâm đến chánh pháp diệt tận của chư Phật mười phương, cùng với thiện căn của hàng hữu học vô học Thanh văn, đều hòa hiệp tất cả tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì vô tướng vậy.

Như thế thời Bồ Tát nầy há chẳng phải vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, mà thành tưởng điên đảo, kiến điên đảo.

Hoặc như duyên và như sự hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng như vậy.

Tâm hồi hướng cũng như vậy.

Đàn na Ba la mật đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Nếu như vậy, thời những gì là duyên, những gì là sự, những gì là Vô thượng Bồ đề, những gì là thiện căn, những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói: "Nếu chư đại Bồ Tát đã từ lâu thực hành sáu Ba la mật, nhiều cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, luôn gần thiện tri thức, khéo tu học pháp tự tướng không. Chư đại Bồ Tát nầy dùng duyên như vậy và sự như vậy, nơi thiện căn của chư Phật, **tùy hỷ phước đức, chẳng nắm lấy tướng Vô thượng Bồ đề. Bởi chẳng hai pháp chẳng phải chẳng hai pháp, chẳng phải tướng chẳng phải không tướng, chẳng phải pháp có thể được chẳng phải pháp chẳng thể được, chẳng phải pháp cấu chẳng phải pháp tịnh, chẳng phải pháp sanh chẳng phải pháp diệt, nên đây gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.**

Nếu chư Bồ Tát tu hành sáu Ba la mật chẳng được lâu, cúng dường chư Phật chẳng được nhiều, chẳng gieo trồng căn lành, chẳng gần thiện tri thức, chẳng khéo tu học pháp tự tướng không. Bồ Tát nầy dùng duyên như vậy sự như vậy mà tùy hỷ phước đức của chư Phật, **tâm lấy tướng hồi**

hướng Vô thượng Bồ đề. Đây thời chẳng gọi là chơn thật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề! Nghĩa Bát nhã Ba la mật như vậy, nhẫn đến nghĩa Nhất thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng nên giải nói với hàng tân học Bồ Tát. Vì sẽ làm mất lòng kính tin thanh tịnh mà Bồ Tát nầy đã được chút ít.

Nên đem nói với bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Hoặc với người được sự hộ trì của thiện tri thức, hoặc với người từ lâu cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn. Cũng nên giải thuyết Bát nhã Ba la mật nầy nhẫn đến nghĩa Nhất thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không.

Những người nầy nghe pháp như vậy không mất, không kinh, không sợ.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề! Đại Bồ Tát tùy hỷ phước đức phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Nghĩa là Bồ Tát dùng tâm tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, tâm nầy tận diệt biến ly. Duyên ấy, sự ấy, những thiện căn ấy cũng tận diệt biến ly.

Trong đây, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là duyên, những gì là sự, những gì là thiện căn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Nếu đại Bồ Tát lúc thực hành Bát Nhã, biết rõ Bát nhã Ba la mật nầy không có pháp như vậy, nhẫn đến Đàn na Ba la mật không có pháp, sắc, thọ, tưởng hành thức đến Vô thượng Bồ đề không có pháp như vậy.

Đại Bồ Tát phải tùy hỷ công đức như vậy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thể hồi hướng như vậy, thời gọi là tùy hỷ công hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Thiên Đế hỏi Ngài Tu Bồ Đề: "Bồ Tát mới phát tâm nghe việc nầy há không kinh sợ ư?

Thế nào là Bồ Tát mới phát tâm tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề?

Lại thế nào là tùy hỷ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu Bồ Tát mới phát tâm thực hành Bát nhã Ba la mật, chẳng thọ Bát nhã Ba la mật nầy, vì vô sở đắc vậy, vì vô tướng vậy. Nhẫn đến Đàn na Ba la mật cũng như vậy. Lại nhiều tin hiểu nội

không đến vô pháp hữu pháp không. Nhiều tin hiểu tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, thường theo thiện tri thức.

Thiện tri thức nầy giảng nói nghĩa 6 Ba la mật và khai thị, phân biệt cho. Dạy dỗ như vậy làm cho thường chẳng rời Bát nhã Ba la mật, nhẫn đến được vào bậc Bồ Tát chẳng rời Bát nhã Ba la mật, nhẫn đến chẳng rời Đàn na Ba la mật. Chẳng rời tứ niệm xứ đến 18 pháp bất cộng. Cũng dạy nói về ma sự. Nghe những ma sự rồi vẫn chẳng tăng, chẳng giảm.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát nầy chẳng thọ tất cả pháp vậy.

Bồ Tát nầy cũng thường chẳng rời chư Phật. Nhẫn đến lúc nào bậc Bồ Tát luôn gieo trồng thiện căn. Do thiện căn nầy mà vào nhà Bồ Tát. Nhẫn đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời thiện căn nầy.

Lại đại Bồ Tát mới phát tâm nầy đối với quá khứ chư Phật vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, dứt đường sanh tử, dứt đường hý luận, bỏ hẳn gánh nặng, diệt gai tụ lạc, dứt những hữu lậu, được chánh trí giải thoát, cùng hàng đệ tử tu hành công đức. Hoặc hàng đại trưởng giả cư sĩ, chư Thiên từ Trời Tứ Thiên Vương đến Sắc Cứu Cánh gieo trồng thiện căn, tất cả công đức đều hòa hiệp. Dùng tâm tùy hỷ đệ nhất trên hết, hơn hết, không gì bằng mà tùy hỷ. Tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề: "Nếu Bồ Tát mới phát tâm tưởng niệm thiện căn của chư Phật và hàng đệ tử, dùng tâm tùy hỷ đệ nhất vi diệu hơn hết không gì bằng mà tùy hỷ công đức. Tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát nầy thế nào chẳng sa nơi tưởng điên đảo, tâm điên đảo và kiến đảo?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Nếu đại Bồ Tát niệm Phật và Tăng. Trong đây, **chẳng móng khởi tưởng** là Phật, tưởng là Tăng, cũng chẳng móng khởi tưởng là thiện căn. Dùng tâm nầy hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Trong tâm nầy cũng chẳng móng khởi tưởng là tâm. Bồ Tát hồi hướng như vậy thời tưởng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, kiến chẳng điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát niệm thiện căn của Phật và Tăng, **nắm lấy tướng** rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát hồi hướng như vậy, thời gọi là tưởng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát dùng tâm nầy niệm thiện căn của chư Phật và chúng Tăng. Lúc tâm niệm như vậy liền biết diệt tận. Nếu diệt tận thời pháp ấy bất khả đắc. Tâm dùng để hồi hướng cũng là tướng tận diệt. Chỗ hồi hướng và pháp cũng là tướng tận diệt.

Nếu hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng mà chẳng phải tà hồi hướng.

Đại Bồ Tát phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Vả lại nếu đối với thiện căn của chư Phật quá khứ và hàng đệ tử, thiện căn của phàm phu nghe pháp, thiện căn Thiên, Long, Bát bộ nhẫn đến của trời Sắc Cứu Cánh nghe pháp phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả phước đức nầy đều hòa hiệp. Bồ Tát dùng tâm đệ nhất vi diệu hơn hết, không gì bằng mà tùy hỷ công đức rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ nếu đại Bồ Tát biết những pháp ấy tận diệt, chỗ hồi hướng và pháp cũng tự tánh không. Có thể hồi hướng như vậy thời gọi là chân thật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại đại Bồ Tát biết không có pháp nào hồi hướng được pháp nào. Vì tất cả pháp tự tướng không. Hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật đến Đàn na Ba la mật như vậy, thời chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo. **Bởi Bồ Tát nầy chẳng nắm lấy hồi hướng ấy, cũng chẳng đem những thiện căn hồi hướng đến chỗ tâm Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát Vô thượng hồi hướng.**

Lại nếu đại Bồ Tát biết phước đức đã gieo trồng, rời hẳn ngũ ấm, thập nhị xứ, thập bát giới. Cũng biết Bát nhã Ba la mật là ly tướng, biết nội không đến vô pháp hữu pháp không là ly tướng, biết tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng là ly tướng. Đại Bồ Tát khởi tâm tùy hỷ phước đức như vậy, thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu đại Bồ Tát tùy hỷ phước đức, biết tùy hỷ phước đức tự tánh ly, cũng biết chư Phật ly, Phật tánh các thiện căn cũng ly, thiện căn tánh cũng ly, hồi hướng và hồi hướng tánh cũng ly, Bồ Tát và Bồ Tát tánh cũng ly, Bát nhã Ba la mật đến Đàn na Ba la mật cũng ly, nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng ly, nội không tánh đến vô pháp hữu pháp không tánh cũng ly, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng cũng ly, tứ niệm xứ tánh đến bất cộng pháp tánh cũng ly.

Đại Bồ Tát thực hành Bát Nhã ly tướng như vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát trong Bát Nhã phát sanh tùy hỷ phước đức.

Lại đại Bồ Tát đối với thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ, nếu muốn hồi hướng thời phải hồi hướng như vậy:

Phải quan niệm rằng như tướng chư Phật diệt độ, tướng các thiện căn cũng vậy, tướng pháp diệt độ cũng như vậy. Tôi dùng tâm hồi hướng, tướng của tâm nầy cũng như vậy.

Nếu hồi hướng được như vậy thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Hồi hướng như vậy thời chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát Nhã nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng gọi là hồi hướng.

Tại sao vậy?

Vì chư Phật quá khứ và thiện căn chẳng phải tướng duyên, chẳng phải không tướng duyên.

Nếu đại Bồ Tát nắm lấy tướng như vậy thời chẳng gọi là thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát nầy sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát chẳng nắm lấy tướng chư Phật, các thiện căn, cũng chẳng lấy tướng hồi hướng, thời gọi là đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát nầy chẳng sa vào tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo".

Ngài Di Lặc hỏi Ngài Tu Bồ Đề: "Đại Bồ Tát thế nào đối với các thiện căn chẳng nắm lấy tướng mà có thể hồi hướng Vô thượng Bồ đề?"

Ngài Tu Bồ Đề nói: "Do sự nầy nên phải biết trong đại Bồ Tát Bát nhã Ba la mật cần có phương tiện lực Bát nhã Ba la mật.

Nếu là phước đức rời Bát nhã Ba la mật, thời chẳng được hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy?

Vì trong Bát nhã Ba la mật, chư Phật bất khả đắc, các thiện căn bất khả đắc, tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng bất khả đắc.

Ở trong đây, lúc đại Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật, nên quan niệm rằng thân của chư Phật quá khứ và đệ tử đều tận diệt, các thiện căn cũng tận diệt. Nay nếu ta nắm lấy tướng phân biệt chư Phật, thiện căn và tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chư Phật chẳng hứa khả.

Tại sao vậy?

Vì nắm lấy tướng thời là hữu sở đắc vậy.

Nghĩa là ở nơi chư Phật quá khứ nắm lấy tướng phân biệt vậy.

Thế nên đại Bồ Tát muốn dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng nên lấy để hồi hướng.

Nếu có được và nắm lấy để hồi hướng, thời chư Phật chẳng nói có lợi ích lớn.

Tại sao vậy? Vì hồi hướng như vậy là **tạp độc**.

Ví như đồ ăn ngon lộn tạp độc, dầu có màu đẹp hương thơm được người ham mà trong đó có chất độc. Kẻ ngu dại thích ăn vì tham màu đẹp hương thơm vị ngon vừa miệng. Lúc tiêu hóa, kẻ ngu ấy bèn thọ những đau đớn chết chóc.

Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng thọ trì, đọc tụng rành rẽ, chẳng hiểu nghĩa trong đây mà giảng dạy người khác rằng:

Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật mười phương, từ sơ phát tâm đến Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp tận diệt. Trong thời gian đó, lúc thật hành 6 Ba la mật gieo trồng căn lành, lúc tu tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến 18 pháp bất cộng, gieo trồng căn lành, lúc thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, gieo trồng căn lành, cùng với những giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí, pháp không sai lầm thường xả hành của chư Phật và hàng đệ tử gieo trồng căn lành, cùng những người được chư Phật thọ ký sẽ thành Bích Chi Phật, hàng Thiên, Long, Bát bộ gieo trồng căn lành, tất cả phước đức hòa hiệp tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Sự hồi hướng nầy vì nắm lấy tướng và có pháp được nên như là món ăn lộn chất độc.

Người có pháp được thời trọn không có chánh hồi hướng.

Tại sao vậy? Vì có pháp được đây thời gọi là lộn độc, có tướng, có động, có hý luận.

Nếu hồi hướng như vậy thời là hủy báng Phật, là chẳng theo lời Phật dạy, là chẳng theo chánh pháp đã nói.

Thiện nam, thiện nữ nầy cầu Phật đạo phải học như thế nầy:

Thiện căn của tam thế chư Phật từ sơ phát tâm đến thành Phật nhập vô dư y Niết Bàn chánh pháp tận diệt cùng hàng đệ tử lúc tu hành Bát Nhã đã gieo trồng, nhẫn đến lúc được Nhất thiết chủng trí, tất cả phước đức hồi hướng như vầy: Như trí huệ vô thượng mà chư Phật đã biết, những thiện căn tướng ấy, những thiện căn tánh ấy, tôi cũng tùy hỷ như vậy. Như chư Phật đã biết, tôi cũng hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Nếu thiện nam, thiện nữ hồi hướng như vậy, thời là chẳng hủy báng Phật, đúng như lời Phật dạy, đúng với Phật pháp đã nói. Hồi hướng như vậy là không xen lộn chất độc.

Lại thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc thật hành Bát Nhã phải hồi hướng thiện căn như vầy:

Như sắc chẳng thuộc Dục giới, chẳng thuộc Sắc giới, chẳng thuộc Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai, hiện tại. Nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng như vậy.

Như pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, thật tế, bất tư nghì tánh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Nhất thiết chủng trí chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai và hiện tại.

Hồi hướng nầy, chỗ hồi hướng nầy và hành giả chẳng hệ thuộc cũng như vậy. Chư Phật và những thiện căn đây cũng chẳng hệ thuộc. Thiện căn của Thanh văn, Bích Chi Phật đây cũng chẳng hệ thuộc, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nếu đại Bồ Tát lúc thực hành Bát Nhã biết sắc v.v… đều chẳng hệ thuộc, **chẳng thể đem pháp nắm lấy tướng hữu sở đắc để hồi hướng Vô thượng Bồ đề.**

Tại sao vậy?

Sắc v.v… đây là vô sanh. Nếu pháp đã vô sanh thời là vô pháp, trong vô pháp không thể hồi hướng.

Hồi hướng như trên đây thời không xen lộn chất độc.

Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nắm lấy tướng hữu sở đắc đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời gọi là tà hồi hướng.

Nếu là tà hồi hướng thời chư Phật chẳng khen ngợi.

Dùng tà hồi hướng nầy thời chẳng đầy đủ Đàn na Ba la mật nhẫn đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng đầy đủ tứ niệm xứ đến thập lực. Chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Nếu chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, thời chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy? Vì hồi hướng nầy xen lộn chất độc.

Lại lúc Bồ Tát thực hành Bát nhã Ba la mật, phải quan niệm rằng như những thiện căn hồi hướng mà chư Phật đã biết, đó là chân thật hồi hướng, tôi cũng dùng pháp tướng hồi hướng ấy. Đây gọi là chánh hồi hướng”.

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề: "Lành thay, lành thay! Vì làm Phật sự, vì đại Bồ Tát mà ông nói pháp hồi hướng chân chánh phải thực hành. Bởi không tướng, không được, không xuất, không cấu, không tịnh, không pháp tánh, tự tướng rỗng không, thường tự tánh rỗng không, như pháp tánh, như thật tế vậy.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều thực hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, ông nghĩ sao, chúng sanh ấy được nhiều phước chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều".

Đức Phật nói: "Chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, rất vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều được Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật. Có thiện nam, thiện nữ đem tứ sự cúng dường trọn đời và cung kính, tôn trọng, tán thán, cung cấp đủ đồ cần dùng. Nhơn duyên nầy được phước nhiều chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Người nầy được phước rất nhiều".

Đức Phật nói: "Vẫn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, rất là vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều phát tâm Bồ đề. Mỗi mỗi chúng sanh trong hằng sa thế giới, đều cung kính, cúng dường Bồ Tát nầy trong hằng sa kiếp. Nhơn duyên nầy được phước đức rất nhiều chăng?"

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Được phước rất nhiều vô lượng vô biên không gì thí dụ được. Nếu phước đức nầy có hình dạng thời hằng sa quốc độ cũng không dung thọ được".

Đức Phật nói: "Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông nói. Dầu vậy, nhưng chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Công đức hồi hướng không nắm lấy nầy, sánh với công đức trên thời hơn cả trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến toán số thí dụ cũng không sánh được.

Tại sao vậy?

Vì người trên kia nắm lấy tướng có pháp được mà thực hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, và nắm lấy tướng có pháp được mà cúng dường, cung kính Tu Đà Hoàn đến cung kính, cúng dường Bồ Tát vậy.

Tứ Thiên Vương và hai vạn Thiên Tử chấp tay lễ Phật mà thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cũng cùng vô số chư Thiên cõi Đao Lợi và chư Thiên Tử khác đồng đem thiên hoa, thiên hương, anh lạc, thiên tràng phan, thiên cổ, thiên nhạc cúng dường lên đức Phật, thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Chư Phạm Thiên cùng vô số chư Thiên đến lễ chân Phật thưa rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Vị tằng hữu Bồ Tát được sự hộ trợ của Bát Nhã, do phương tiện lực nên hơn người nắm lấy tướng có pháp được trên kia".

Quang Âm Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng lễ Phật, thưa như vậy.

Đức Phật bảo Tứ Thiên Vương nhẫn đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh: "Chư Thiên Tử! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả Bồ Tát nầy niệm thiện căn của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật và của chư Thanh văn, Bích Chi Phật, từ lúc mới phát tâm đến lúc an trụ, cùng với thiện căn của tất cả chúng sanh như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, giới, định, huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát và vô lượng Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỷ tất cả. Tùy hỷ xong, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì là nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề cũng là niệm thiện căn của tam thế chư Phật và chư Thanh văn, Bích Chi Phật, cùng thiện căn của tất cả chúng sanh và những Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỷ, nhưng vì vô sở đắc, vì không hai pháp, vì không có tướng, vì chẳng nắm lấy pháp, vì không thấy có, đây là sự tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Công đức của thiện nam, thiện nữ nầy hơn công đức trên cả trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến không thể ví dụ được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa: "Bạch đức Thế Tôn! Đức Phật nói thiện nam, thiện nữ hòa hiệp tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng. Thế nào là tùy hỷ đệ nhất đến không gì bằng?"

Đức Phật nói: "Nầy Tu Bồ Đề! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng thủ, chẳng xả, chẳng nhớ chẳng phải chẳng nhớ, chẳng được chẳng phải chẳng được. Trong các pháp đó cũng chẳng có pháp sanh diệt, cấu tịnh, tăng giảm, lai khứ, hiệp tán, nhập xuất.

Như các pháp tướng, như như tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, quá khứ, vị lai, hiện tại, ta cũng tùy hỷ như vậy. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đây là hồi hướng đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Nầy Tu Bồ Đề! Pháp tùy hỷ nầy sánh với những pháp tùy hỷ khác trăm ngàn muôn ức lần hơn, nhẫn đến thí dụ cũng không kịp được.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, đối với tam thế thiện căn từ sơ phát tâm đến pháp trụ của chư Phật và chư Thanh văn, Bích Chi Phật, nhẫn đến vô lượng Phật pháp khác, cùng thiện căn của những chúng sanh khác, nếu muốn tùy hỷ thời phải tùy hỷ như thế nầy:

Phải quan niệm rằng bố thí đồng đẳng với giải thoát, 5 độ kia cũng đồng đẳng với giải thoát; sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng đẳng với giải thoát; nội không đến vô pháp hữu pháp không đồng đẳng với giải thoát; 4 niệm xứ đến 8 Thánh đạo phần đồng đẳng với giải thoát; 10 lực đến Nhất thiết chủng trí đồng đẳng với giải thoát; giới, định, huệ, giải thoát; giải thoát tri kiến đồng đẳng với giải thoát; tùy hỷ đồng đẳng với giải thoát; các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đồng đẳng với giải thoát; chư Phật 10 phương cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật hồi hướng cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng; chư Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng; Thanh văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng; Thanh văn, Bích Chi Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng; pháp tướng của chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng; pháp tướng của Thanh văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng. Tất cả các pháp tướng cũng cùng giải thoát đồng đẳng, tôi đem tướng những thiện căn nầy tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng đồng đẳng với giải thoát, vì bất sanh bất diệt vậy.

Nầy Tu Bồ Đề! Đây gọi là đại Bồ Tát tùy hỷ công đức đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng. Nầy Tu Bồ Đề! Bồ Tát thành tựu công đức nầy thời mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề! Hiện tại nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo nên trọn đời cúng dường hiện tại hằng sa chư Phật và Thanh văn, Bích Chi Phật mười phương, cung phụng tất cả đồ cần dùng và cung kính, tôn trọng, tán thán, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy. Thực hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu vô thượng, thực hành lục Ba la mật, đem những thiện căn chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc, phương tiện lực hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Phước đức nầy đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng, hơn phước đức trên trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến ví dụ cũng không kịp được.

Nầy Tu Bồ Đề! Đại Bồ Tát lúc thực hành lục Ba la mật như vậy, vì phương tiện nên phải đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc vậy".

Như trong Hội thứ I và Hội thứ II chúng tôi đều "than phiền" rằng đây là một phẩm khó khăn. Khó khăn không phải ở giáo lý mà khó khăn là do lối diễn đạt văn cú và ngôn từ. Phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của Hội thứ I và thứ II chúng tôi đã cố gắng thích nghĩa và lược giải rồi. Các thiện hữu có thể quay lại tham khảo nếu muốn. Riêng phẩm "Tùy Hỷ Hồi Hướng" của MHBNBLMĐ vừa trình bày trên là dễ hiểu so với 3 phẩm của 3 Hội đầu./.

---o0o---

10. PHẨM “ĐỊA NGỤC”

Cuối Q.505 đến đầu Q.506, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm cùng tên là “Địa Ngục”, cuối Q.434 đến hết Q.435, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

*Phần đầu của phẩm “Địa Ngục” ca tụng: “Phật chẳng khác Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật chẳng khác Phật, Phật tức là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật tức là Phật”; “**Bát nhã là người sáng mắt**, Bát nhã Ba la mật vượt hơn bố thí cho đến tĩnh lự vô số vô biên. Như người mù bẩm sanh, không có người mắt sáng dẫn đường, chẳng thể đến gần đường chánh, huống đạt tới đại thành giàu vui”. Và dĩ nhiên những ai tuân hành Bát Nhã một cách khéo léo sẽ làm “ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ có được năm loại mắt hoàn toàn thấy được trung đạo, làm cho kẻ lạc đường không rơi vào nhị biên, khéo phát sanh Nhất thiết trí trí, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục”.*

*Phần giữa của phẩm “Địa Ngục” thuyết về tội hủy báng Bát Nhã mà bị đọa **đại địa ngục**.*

*Phần kế nói **Bát Nhã khó tin hiểu**.*

*Phần cuối phẩm này lại thuyết về **thanh tịnh**.*

Có thể nói rằng phẩm này lấy 4 phẩm: 1. “Khen Bát Nhã”, 2. “Hủy Báng Bát Nhã”, 3. “Khó Tin Hiểu” và 4. “Khen Ngợi Thanh Tịnh” của Hội thứ I làm thành phẩm “Địa Ngục” này. Do vậy, mới nói rằng phẩm tựa của Hội thứ III thường không phù hợp với chánh văn.

Tóm lược:

1. Khen Bát Nhã:

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã có thể soi sáng, rốt ráo thanh tịnh, đều nên cung kính đảnh lễ, vì là nơi tôn trọng trời, người v.v..., không bị nhiễm đắm, không bị các pháp thế gian làm ô uế được. Xa lìa tất cả sự ngăn che ba cõi, xa lìa phiền não và các kiến chấp u tối. Cho nên là **thượng thủ, đứng đầu đối với tất cả Bồ đề phần pháp, rất tối thắng, có thể mang**

lại an ổn, dứt hẳn tất cả các sự kinh sợ ép ngặt tai hoạnh vậy. Đem ánh sáng cho các hữu tình, làm cho họ được năm loại mắt, hoàn toàn thấy được trung đạo; làm cho kẻ lạc đường không rơi vào nhị biên. Khéo phát sanh Nhất thiết trí trí, dứt hẳn tất cả tập khí phiền não tương tục. Là mẹ của tất cả đại Bồ Tát, vì chỗ tu tất cả Phật pháp của Bồ Tát được phát sanh từ đây. Bất sanh, bất diệt vì tự tướng Không. Thoát hẳn tất cả sanh tử, chẳng thường, chẳng hoại, có thể làm chỗ nương tựa, đem Pháp bảo cho các hữu tình. Thành tựu viên mãn Như Lai mười lực, tất cả luận sự khác đều bị khuất phục. Vận chuyển pháp luân Vô thượng, ba lần chuyển, mười hai hành tướng đạt được tất cả pháp, không ngược, nên hiểu rõ tất cả pháp không điên đảo, tự tánh liễu tri vô tánh, tự tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Các loại hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đây nên an trụ như thế nào?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Các loại hữu tình đối Bát nhã Ba la mật đây **nên trụ như Phật**. Cúng dường lễ kính, tưởng niệm Bát nhã Ba la mật như cúng dường lễ kính, tưởng niệm Phật Thế Tôn. Vì sao? Xá Lợi Tử! **Phật chẳng khác Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật chẳng khác Phật. Phật tức là Bát nhã Ba la mật, Bát nhã Ba la mật tức là Phật**. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn đều do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất. Tất cả thế gian 10 thiện nghiệp đạo, 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 5 thần thông cũng do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất. Tất cả bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng do Bát nhã Ba la mật mà được lưu xuất. *(Q.505, ĐBN)*

Khi ấy, Thiên Đế Thích thầm nghĩ rằng: "Không biết vì lý do gì mà nay Xá Lợi Tử hỏi Phật việc này?"

Xá Lợi Tử biết ý nghĩ của Thiên Đế Thích bèn bảo rằng:

- Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát được Bát nhã Ba la mật đây nhiếp thọ, nên phương tiện khéo léo thường đối chư Phật mười phương ba đời từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, ở thời gian giữa tạo tác công đức hoặc tập hợp các căn lành của các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát hoặc các loại hữu tình, đem vô tướng và vô sở đắc mà làm phương tiện, nhóm hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Do nhân duyên đây nên hỏi việc này.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát sở học Bát nhã Ba la mật vượt hơn bố thí cho đến tĩnh lự vô số vô biên. **Như người mù bẩm sanh, không có người mắt sáng dẫn đi, chẳng thể đến gần đường chánh, huống đạt tới đại thành giàu vui. Như vậy, năm Ba la mật trước là những người mù bẩm sanh, nếu không kẻ sáng mắt là Bát nhã Ba la mật dẫn dắt, chẳng thể tới đường chánh Bồ Tát, huống đạt tới thành Nhất thiết trí trí. Kiều Thi Ca! Bố thí cùng năm Ba la mật nhờ Bát Nhã được gọi kẻ có mắt, lại do Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ mới gọi đến bờ kia**. *(Q.505, ĐBN)*

Thiên Đế Thích nói:

- Chẳng lẽ phải nhờ các Ba la mật trước thay nhau dẫn đầu, nhiếp thọ năm Ba la mật còn lại khiến đến được bờ kia. Đã vậy, thì tại sao chỉ tán thán Bát nhã Ba la mật là vượt hẳn năm Ba la mật kia?

Xá Lợi Tử nói:

- Thiên chủ! Không phải vậy. Vì sao? Vì chẳng phải nhờ năm Ba la mật trước thay nhau dẫn đầu, nhiếp thọ các Ba la mật còn lại, làm cho đến bờ kia. Mà chính nhờ Bát nhã Ba la mật đủ thế lực phương tiện thiện xảo, nhiếp thọ năm Ba la mật, khiến không bị chấp trước, mau chóng đến bờ kia. Vì vậy, Bát nhã Ba la mật đối với năm loại trước là tối tôn, là tối thắng, là tôn quí, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. *(Q.505, ĐBN)*

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm sao có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật, chẳng vì dẫn phát thọ tưởng hành thức vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật**. Nói rộng, cho đến chẳng vì dẫn phát Nhất thiết trí vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật; chẳng vì dẫn phát Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật. Chẳng vì dẫn phát tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử thưa:

- Vì sao đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Vì sắc cho đến tất cả pháp không tác không sanh, không đắc không hoại, không tự tánh, nên các đại Bồ Tát chẳng vì dẫn phát sắc cho đến tất cả pháp vậy nên dẫn phát Bát nhã Ba la mật.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật như thế hợp cùng pháp nào?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát nhã Ba la mật như thế chẳng cùng hợp tất cả pháp. Bởi chẳng hợp nên được gọi tên Bát nhã Ba la mật.

Xá Lợi Tử thưa tiếp:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật chẳng hợp cùng tất cả những pháp nào?

Thế Tôn bảo rằng:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật chẳng hợp cùng pháp thiện, chẳng hợp cùng pháp phi thiện, chẳng hợp cùng pháp có tội, chẳng hợp cùng pháp không tội, chẳng hợp cùng pháp hữu lậu, chẳng hợp cùng pháp vô lậu, chẳng hợp cùng pháp hữu vi, chẳng hợp cùng pháp vô vi, chẳng hợp cùng pháp có nhiễm, chẳng hợp cùng pháp không nhiễm, chẳng hợp cùng pháp thế gian, chẳng hợp cùng pháp xuất thế gian, chẳng hợp cùng pháp tạp nhiễm, chẳng hợp cùng pháp thanh tịnh, chẳng hợp cùng pháp sanh tử, chẳng hợp cùng pháp Niết bàn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Bát Nhã <u>đối tất cả pháp vô sở đắc</u>, nên chẳng thể nói hợp cùng chẳng hợp những pháp như thế. *(Q.505, ĐBN)*

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng:

- Bát Nhã cũng chẳng hợp cùng Nhất thiết trí chăng?

Phật nói:

- Như vậy, như ngươi đã nói. Bát Nhã cũng chẳng hợp cùng Nhất thiết trí, bởi vì Bát Nhã cùng Nhất thiết trí đây đều vô sở đắc vậy.

Thiên Đế Thích thưa:

- Bát nhã Ba la mật đối Nhất thiết trí có hợp có đắc hay không hợp không đắc?

Thế Tôn bảo rằng:

- Chẳng phải Bát Nhã đối Nhất thiết trí như danh như tướng, như sở tạo tác, có hợp có đắc hay không hợp không đắc.**Vì sao?Vì do Bát Nhã đối Nhất thiết trí như danh tướng v.v… không nhận không lấy, không**

trụ không dứt, không chấp không xả. Hợp đắc như thế mà không hợp đắc. Đối tất cả pháp cũng lại như thế, như danh tướng v.v… không nhận không lấy, không trụ không dứt, không chấp không xả. Hợp đắc như thế mà không hợp đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ! Bạch Thiện Thệ! Rất hiếm có! Bát nhã Ba la mật như thế, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt, vô tác vô thành, vô đắc vô hoại, vô tự tánh xuất hiện thế gian, mặc dù có hợp đắc mà không hợp đắc. Lý thú như thế thật bất khả tư nghì, duy Phật Thế Tôn mới có thể biết được, nói được mà thôi.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã khởi tưởng như vầy: Bát Nhã cùng tất cả pháp hoặc hợp chẳng hợp, đại Bồ Tát này như vậy là bỏ, là xa lìa Bát Nhã?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lại có nhân duyên các đại Bồ Tát bỏ, xa lìa Bát nhã Ba la mật. Nghĩa là khi Bồ Tát hành Bát Nhã khởi tưởng như vầy: **Bát Nhã không sở hữu, chẳng chơn thật, chẳng bền chắc, chẳng tự tại, đại Bồ Tát này như vậy là bỏ, là xa lìa Bát nhã Ba la mật**.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu đại Bồ Tát tát đã tin Bát Nhã, thì chẳng tin pháp nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi tin Bát Nhã thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ tưởng hành thức. Nói rộng, cho đến chẳng tin Nhất thiết trí; chẳng tin Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Sao là đại Bồ Tát khi tin Bát Nhã thời chẳng tin sắc cho đến chẳng tin Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, **quán tất cả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, vì bất khả đắc vậy**. Mặc dù tin Bát nhã Ba la mật mà chẳng tin sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tin Bát Nhã thời chẳng tin sắc, cho đến chẳng tin Nhất thiết tướng trí. *(Q.505, ĐBN)*

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã tức là đại Ba la mật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ngươi duyên ý nào khởi thuyết như vầy: Bát Nhã tức là đại Ba la mật?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát Nhã đối sắc **chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ**, đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Như vậy, cho đến đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ. Đối sắc **chẳng làm hợp chẳng làm tan**, đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng làm hợp chẳng làm tan. Như vậy, cho đến đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng làm hợp chẳng làm tan, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hợp chẳng làm tan. Đối sắc **chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng**, đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Như vậy, đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng. Đối sắc **chẳng làm rộng chẳng làm hẹp**, đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Như vậy, cho đến đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Đối sắc **chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực**, đối thọ tưởng hành thức cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Như vậy, cho đến đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực, đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Con duyên ý đây nên tác thuyết này: Bát Nhã tức là đại Ba la mật. *(Q.506, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tân học Đại thừa, nương dựa Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, khởi tưởng như vầy: Bát Nhã đối sắc **chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ**, chẳng làm hợp chẳng làm tan, chẳng làm hữu lượng chẳng làm vô lượng, chẳng làm rộng chẳng làm hẹp, chẳng làm hữu lực chẳng làm vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm hợp chẳng làm tan v.v… Đại Bồ Tát này, do khởi tưởng đây chẳng phải hành Bát Nhã.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát tân học Đại thừa, nương dựa Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật khởi tưởng như vầy: Bát Nhã sâu thẳm **đối sắc làm lớn làm nhỏ**, làm hợp làm tan, làm hữu lượng làm vô lượng, làm rộng làm hẹp, làm hữu lực làm vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lớn làm nhỏ, làm hợp làm tan, v.v… Đại Bồ Tát này, do khởi tưởng đây chẳng phải hành Bát Nhã.

Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi tưởng như vầy: Bát Nhã đối sắc hoặc **làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ**, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng chẳng làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp chẳng làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực chẳng làm hữu lực vô lực. Như vậy, cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, v.v… thì như vậy, tất cả đều chẳng phải quả Đẳng lưu của Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khởi tưởng như vầy: Bát Nhã đối sắc cho đến đối các Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác hoặc làm lớn nhỏ chẳng làm lớn nhỏ, hoặc làm hợp tan chẳng làm hợp tan, hoặc làm hữu lượng vô lượng chẳng làm hữu lượng vô lượng, hoặc làm rộng hẹp chẳng làm rộng hẹp, hoặc làm hữu lực vô lực chẳng làm hữu lực vô lực. Đại Bồ Tát này gọi là "đại hữu sở đắc", chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Chẳng phải vì tưởng hữu sở đắc năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì hữu tình vô sanh vậy, vì vô tự tánh vậy, vì vô sở hữu vậy, vì không, vì vô tướng, vì vô nguyện vậy, vì xa lìa, vì vắng lặng, vì bất khả đắc, vì bất khả tư nghì, vì vô hoại diệt, vì vô giác tri, vì sức chẳng thành tựu vậy. Phải biết Bát nhã Ba la mật cũng vô sanh, nói rộng cho đến sức chẳng thành tựu vậy. Sắc cho đến tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sanh vậy, vô tự tánh vậy, vô sở hữu vậy, không, vô tướng, vô nguyện, xa lìa, vắng lặng, bất khả đắc, bất khả tư nghì, vô hoại diệt, vô giác tri, sức chẳng thành tựu vậy. Con duyên ý đây nên khởi thuyết này: Bát Nhã sâu thẳm tức là đại Ba la mật.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã kẻ có thể tin hiểu được, chết từ chỗ nào sanh đến đây, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề trải qua thời gian bao lâu, từng gần gũi cúng dường bao nhiêu chư Phật, tu

hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đã trải bao nhiêu kiếp, làm sao tin hiểu được nghĩa thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật như thế?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã kẻ có thể tin hiểu được, là chết từ mười phương cõi ở trong pháp hội chư Phật đã phụng thờ, sanh đến đây. Phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đã phải trải qua vô lượng vô số vô biên trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp. Đã từng gần gũi cúng dường vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì, bất khả xưng lượng Phật Thế Tôn. Từ sơ phát tâm thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đã phải trải qua vô lượng vô số vô biên, trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp. Nếu đại Bồ Tát đối Bát Nhã, hoặc thấy hoặc nghe bèn khởi nghĩ này: "Ta nay thấy Phật, nghe Phật thuyết pháp". Đại Bồ Tát này đem vô tướng, vô nhị, vô sở đắc làm phương tiện, thời năng chính tin hiểu được nghĩa thú sâu thẳm Bát nhã Ba la mật như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bát Nhã hãy có kẻ có thể nghe có thể thấy được chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bát Nhã thật không kẻ có thể nghe và có thể thấy. Vì sao? Vì Bát Nhã thật chẳng phải pháp bị nghe bị thấy vậy. Thiện Hiện phải biết: Sắc không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy; thọ tưởng hành thức cũng không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy. Nói rộng cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không nghe không thấy, vì các pháp trì độn vậy.

2. Hủy báng Bát Nhã:

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chứa nhóm công hạnh bao lâu mới có thể tinh siêng tu học được Bát Nhã?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đối vấn đề này cần phân biệt giải nói. Thiện Hiện! Phải biết có đại Bồ Tát từ sơ phát tâm tức thường tu học Bát Nhã; cũng thường tu học tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Đại Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo, nên chẳng hủy báng các pháp, chẳng thấy

các pháp có thêm có bớt, thường chẳng xa lìa chánh hạnh tương ưng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ Tát, từ một nước Phật đến một nước Phật muốn đem các phẩm vật đồ cúng thượng diệu cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật, Bồ Tát muốn các phẩm vật đồ cúng như thế nào thì sẽ hiện ra như thế đó, cũng thường ở chỗ chư Phật trồng các căn lành khiến mau viên mãn. Tùy chỗ thọ thân chẳng đọa trong bào thai bụng mẹ mà sanh. Tâm thường chẳng cùng phiền não tạp loạn, cũng chẳng khởi tâm Nhị thừa. Thường chẳng xa lìa thần thông thù thắng dạo khắp các nước Phật, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ Tát này siêng tu Bát Nhã sâu thẳm.

Lại có các thiện nam, thiện nữ Bồ Tát thừa, mặc dù thường được thấy hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vô lượng Phật, ở chỗ chư Phật và đệ tử Phật cũng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát Nhã mà **lấy hữu sở đắc làm phương tiện**, nên chẳng thể tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Thiện Hiện phải biết! Các thiện nam, thiện nữ này nghe thuyết Bát Nhã như thế, tâm sanh khinh mạn, bèn từ tòa đứng dậy bỏ đi. Bọn kia đã khinh mạn Bát Nhã, tức cũng khinh mạn Phật. Đã bỏ Bát Nhã như thế, tức cũng bỏ chư Phật. Nay trong chúng đây cũng có loại kia, nghe Ta tuyên nói Bát Nhã tâm chẳng cung kính bỏ đi. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ này đời trước nghe thuyết Bát Nhã đã từng bỏ đi. Bởi sức thói quen kiếp trước, nay nghe Ta thuyết lại bỏ đi nữa!

Các thiện nam, thiện nữ này đối Bát Nhã thân ngữ và ý đều chẳng hòa hợp. Bởi đấy gây thêm nghiệp ngu si ác huệ. Bởi gây tạo nghiệp ngu si ác huệ, nên nghe thuyết Bát Nhã tức liền hủy báng chướng ngại nói bỏ. Bọn kia đã hủy báng chướng ngại nói bỏ Bát Nhã tức là hủy báng chướng ngại nói bỏ Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời. **Bọn kia khởi hủy báng chướng ngại nói bỏ Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời tức liền gây thêm nghiệp cảm thiếu chánh pháp, đọa đại địa ngục, trải nhiều trăm năm cho đến qua nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt.**

Bọn kia vì trọng tội nên ở thế giới đây, từ một địa ngục lớn đến một địa ngục lớn, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, phải chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới đây khi kiếp hỏa, kiếp thủy,

kiếp phong khởi, bọn kia nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết nên chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác, cùng đồng loại này ở trong đại địa ngục trải nhiều trăm năm cho đến trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt.

Bọn kia vì trọng tội nên ở thế giới khác từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới kia khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi chuyển sanh thế giới khác nữa, cùng đồng loại này giống như đã nói trên. Lần lữa như thế trải khắp các đại địa ngục của các thế giới khác 10 phương, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu các thế giới khác 10 phương kia khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, kia nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết, nên chết rồi sanh trở lại trong đại địa ngục thế giới Kham Nhẫn đây, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục cho đến khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Nếu thế giới đây khi kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong khởi, nghiệp thiếu pháp vẫn chưa hết nên chết rồi sanh lại các thế giới khác, trải khắp các đại địa ngục 10 phương, chịu các đại khổ độc hại mãnh liệt. Luân hồi như thế trong vô số kiếp.

Nếu nghiệp thiếu pháp yếu bớt, từ địa ngục ra, **đọa thú bàng sanh** trải lâu nhiều trăm năm cho đến nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu thân bàng sanh, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v… Vì tội chưa hết nên ở thế giới đây từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v… Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới đây khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sang thế giới phương khác, cùng đồng loại này trong thú bàng sanh trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v…

Tội chưa hết nên ở thế giới kia từ một chỗ hiểm ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, nhưng lại gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v… Nếu khi ba đại nạn phá hại thế giới kia khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sang thế giới phương khác cùng đồng loại này trong thú bàng sanh trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm, gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v… Vì tội chưa hết, nên ở thế giới khác từ một chỗ hiểm

ác đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi. Cứ như thế lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v… Lần lữa như thế trải khắp các thế giới khác mười phương chịu thân bàng sanh gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại các thế giới mười phương kia, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi lại sanh lại trong thú bàng sanh thế giới Kham Nhẫn đây, từ một chỗ hiểm ác cho đến một chỗ hiểm ác, cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại phải gặp đủ các khổ tàn hại sợ hãi bức ngặt v.v... Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới đây khởi, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi lại sanh trở lại các thế giới khác, trải khắp trong thú bàng sanh mười phương, rộng chịu nhiều khổ tuần hoàn như thế trải qua vô số kiếp!

Bọn kia nghiệp thiếu pháp thế mỏng dần, thoát khỏi thú bàng sanh đọa trong **loài quỷ đói**, trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiều tụy khô khát v.v… Vì tội chưa hết, nên ở thế giới này từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiều tụy khô khát v.v… Nếu khi ba đại nạn phá hoại thế giới này xảy ra, bọn kia nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sanh thế giới phương khác cùng đồng loại này trong thú quỷ đói, trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiều tụy khô khát v.v…

Vì tội chưa hết nên ở thế giới khác từ một nước quỷ đói đến một nước quỷ đói cho đến kiếp hỏa, kiếp thủy, kiếp phong chưa khởi, lại chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiều tụy khô khát v.v… Nếu khi ba đại nạn phá hại thế giới kia xảy ra, nghiệp thiếu pháp như thế chưa hết, chết rồi chuyển sanh các thế giới khác nữa, cùng loại này trong thú quỷ đói trải nhiều trăm năm cho đến lâu nhiều trăm ngàn trăm ức muôn ức năm chịu đủ các đói khổ ốm yếu tiều tụy khô khát, cứ thế xoay dần như đã tả trên v.v…

Bọn kia nghiệp thiếu pháp như thế sắp hết, thoát khỏi cõi quỷ đói sanh đến trong **cõi người**. Mặc dù được làm người mà thuộc hàng hạ tiện. Nghĩa là hoặc sanh ở nhà mù điếc bẩm sanh, hoặc nhà làm thuê mướn, hoặc nhà gánh thây chết, hoặc nhà hàng thịt, hoặc nhà bắt cá thợ săn, hoặc kẻ mua vui, hoặc nhà tà kiến, hoặc những nhà bỉ ổi uế tạp ác luật nghi, hoặc thọ tấm thân không mắt, không tai, không mũi, không lưỡi, không tay, không chân, đui mù điếc ngọng, ung thư hủi lác, phong cuồng điên

khùng, tàn tật gù lưng, lùn xấu, cụt tay cụt chân, các căn khuyết thiếu, da đen tiều tụy, ngoa ngôn ngu ngốc không biết gì hết v.v... Có làm việc gì, người đều khinh chê. Hoặc sanh chỗ nào chẳng nghe danh Phật, danh Pháp, danh Tăng, danh Bồ Tát, danh Độc giác. Hoặc lại sanh thế giới u ám hằng không ngày đêm chẳng thấy ánh sáng. Chỗ ở hiểm xấu, uế ác độc hại. Vì sao? Vì nghiệp thiếu pháp gây lắm điều khổ lụy như thế, nên chịu đầy đủ khổ quả không cùng như thế v.v… Phẩm loại quá nhiều khó có thể nói hết. Nếu muốn nói đủ phải mất trọn kiếp! *(Q.506, ĐBN)*

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tội đã gây do nghiệp cảm thiếu chánh pháp, có giống như năm tội vô gián không?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nghiệp cảm thiếu chánh pháp rất cực thô trọng chẳng thể đem sánh năm nghiệp vô gián. Nghĩa là bọn người kia nghe thuyết Bát Nhã tức thì chống nghịch, bài báng hủy chê nói lời như vầy: "Chẳng phải Phật sở thuyết, chẳng pháp chẳng luật, chẳng phải Đại Sư dạy, chúng ta đối pháp đây chẳng nên tin học". Người báng pháp này tự báng Bát nhã Ba la mật, cũng dạy người báng, tự hoại nơi thân cũng khiến người hoại, tự uống thuốc độc cũng khiến người uống, tự mất quả vui giải thoát sanh trời cũng khiến người mất quả vui, tự đem tấm thân đến lửa địa ngục cũng khiến người đến địa ngục, tự chẳng tin hiểu Bát Nhã cũng dạy người khác khiến chẳng tin hiểu, tự chìm biển khổ cũng lôi người chìm theo.

Xá Lợi Tử! Ta đối với Bát Nhã như thế, không muốn cho người phỉ báng Chánh pháp nghe danh tự Bát nhã Ba la mật, huống chi là thuyết cho họ nghe.

Xá Lợi Tử! Người phỉ báng Chánh pháp, Ta không cho các thiện nam v.v… an trụ Bồ Tát thừa nghe danh tự của họ, huống là mắt thấy, hay cùng sống chung. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các người phỉ báng Bát Nhã sâu thẳm nên biết đó là tên gọi khác của người phá hoại Chánh pháp, đọa vào loài đen tối như ốc sên ô uế. Tự dơ người khác như đống phân thối. Nếu ai tin lời người phá hoại Chánh pháp cũng chịu khổ lớn như đã nói ở trên.

Xá Lợi Tử! Các kẻ phá hoại Bát Nhã, phải biết loại ấy tức là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, quyết định sẽ chịu đại khổ cực trọng mãnh liệt không ngằn mé. Vậy nên, kẻ trí chẳng nên hủy báng Bát Nhã.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Duyên gì Như Lai chỉ nói kẻ hoại chánh pháp đọa đại địa ngục, bàng sanh, quỷ giới chịu khổ lâu đời như thế mà chẳng nói hình dạng tướng mạo kia?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Thôi, chẳng nên nói hình tướng kẻ hoại chánh pháp đời sau phải chịu ác thú. Vì sao? Nếu Ta nói đủ hình dạng tướng mạo bọn kia, nó nghe rồi Kinh sợ đến phải mửa máu nóng, chết mất mạng, hoặc khổ gần chết, tâm đau khổ như trúng tên độc, thân khô héo như dây đứt gốc. Bọn kia nghe nói kẻ báng chánh pháp phải chịu khổ thân như thế, tự luống kinh hoàng đến nỗi mất thân mạng. Ta vì thương xót kẻ ấy nên không thuyết.

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Phật thuyết hình dạng xấu xí kia, để răn dạy đời sau, để biết phỉ báng Chánh pháp sẽ gặp khổ lớn mà không dám tạo tội.

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Lời thuyết trên của Ta cũng đủ răn dạy thiện nam tử v.v… ở đời vị lai. Kẻ hủy báng Bát Nhã, tạo nghiệp phá hoại Chánh pháp sẽ rơi vào đại địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, trong tất cả cõi đó, chịu quả khổ lâu dài, đủ tự giữ mình, chẳng dám hủy báng Chánh pháp.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng:

- Ngưỡng mong Thế Tôn, cúi xin Thiện Thệ! Đời sau tự loại các thiện nam tử v.v…, nghe Phật nói trước nghiệp hoại chánh pháp, cầm khổ lâu đời đủ làm minh giới, thà bỏ thân mạng quyết chẳng báng pháp, khiến cho đời sau phải chịu khổ ấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Nếu có các thiện nam tử v.v… thông minh nghe Phật đã thuyết người báng chánh pháp phải ở đời sau chịu trọng khổ lâu dài, nên khéo giữ hộ nghiệp thân ngữ ý, chớ đối chánh pháp bài báng hủy hoại đọa ba ác thú chịu khổ nhiều kiếp, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp, chẳng gặp Tăng bảo, chẳng được sanh ở cõi nước có Phật. Mặc dù sanh thú người mà bị hèn kém bần cùng, xấu xí, khiếm khuyết các căn, nói ra lời gì chẳng ai tin nhận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp có phải do nghiệp ác ngữ huân tập không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng thật là do nghiệp ác ngữ tích tập, tạo tác tăng trưởng nghiệp cảm thiếu Chánh pháp. Ở trong Chánh pháp Tỳ nại da của Ta, sẽ có các người ngu si xuất gia. Người kia tuy gọi Ta là Đại sư, nhưng đối với Bát Nhã của Ta thuyết lại hủy báng phá hoại. Thiện Hiện! Ông nên biết, **nếu hủy báng Bát Nhã là hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Nếu hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật là hủy báng Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời. Nếu hủy báng Nhất thiết trí trí chư Phật ba đời là hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Nếu hủy báng Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo thì hủy báng chánh kiến thế gian. Nếu hủy báng chánh kiến thế gian thì sẽ hủy báng bố thí cùng các Ba la mật khác, cho đến Nhất thiết tướng trí**. Do tạo các sự việc hủy báng kia liền lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp. Do lãnh chịu vô lượng, vô số, vô biên tội nghiệp liền lãnh chịu khổ lớn ở tất cả địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và trong loài người vô lượng vô số vô biên. *(Q.506, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia do bao nhiêu nhân duyên mà hủy báng Bát Nhã như vậy?

3. Khó tin hiểu Bát Nhã:

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên. Một là bị các gió tà ma thổi đến nên mê lầm; hai là đối với pháp sâu xa không tin hiểu nổi; ba là không siêng năng tinh tấn, nên chìm đắm trong năm uẩn, bị sự sai khiến của các ác tri thức; bốn là vì lòng nhiều sân hận, thích làm pháp ác, tự cống cao, khinh chê người khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các người ngu si chẳng siêng tinh tấn, bị ác tri thức thu nhận, chưa trồng căn lành, đủ các ác hành, đối Phật đã thuyết Bát Nhã thật khó tin hiểu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói!

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế, sâu thẳm đến đâu mà khó tin khó hiểu?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh sắc v.v... Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tánh vô sở hữu, là tự tánh Nhất thiết trí v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của sắc cho đến thức, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của sắc v.v... Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khoảng trước, sau, giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì sao? Vì khoảng trước, sau, giữa của Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tánh vô sở hữu, là tự tánh khoảng trước, sau, giữa của Nhất thiết trí v.v... *(Q.506, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Kẻ không siêng năng tinh tấn, chưa gieo trồng thiện căn, bị sự sai khiến của bạn ác, tăng trưởng giải đãi, hành động theo lực của ma, tinh tấn yếu ớt, thất niệm sanh ác tuệ nên đối với lời thuyết Bát Nhã của Phật thật khó tin hiểu.

4. Khen tịnh:

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói! Vì sao? Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, quả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh**. Vì sao? Vì sắc này thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh tức quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức chư Phật Vô thượng Bồ đề thanh tịnh. Vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Bồ đề này thanh tịnh cùng quả thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Bát nhã Ba la mật thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh

này cùng Bát nhã Ba la mật thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Bát nhã Ba la mật thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất thiết tướng trí này thanh tịnh cùng Bát nhã Ba la mật thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Nhất thiết trí trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc thanh tịnh cùng với Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức là Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Nhất thiết trí trí thanh tịnh tức là Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Nhất thiết tướng trí thanh tịnh cùng với Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. ***(Q.506, ĐBN)***

Lại nữa, Thiện Hiện! Bất nhị thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với sắc thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt. Như vậy, cho đến bất nhị thanh tịnh tức là Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức là bất nhị thanh tịnh. Vì sao? Vì bất nhị thanh tịnh cùng với Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai, không hai phần, không phân biệt, không đoạn diệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngã cho đến kiến giả thanh tịnh tức sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh tức ngã cho đến kiến giả thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến kiến giả này thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, ngã cho đến kiến giả thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức ngã cho đến kiến giả thanh tịnh. Vì sao? Vì ngã cho đến kiến giả này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tham sân si thanh tịnh tức sắc thanh tịnh**. Sắc thanh tịnh tức tham sân si thanh tịnh. Vì sao? Vì tham sân si này thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến tham sân si thanh tịnh tức Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh tức tham sân si thanh

tịnh. Vì sao? Vì tham sân si này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Sắc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh**. Thọ thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì sao? Vì sắc này thanh tịnh cùng thọ thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Cũng như vậy, thọ thanh tịnh nên tưởng thanh tịnh, tưởng thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Lần lữa cho đến Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Vì Đạo tướng trí này thanh tịnh cùng Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Bát nhã Ba la mật thanh tịnh hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Bát nhã Ba la mật thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Bát nhã Ba la mật thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh, Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết trí trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Đạo tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Bát nhã Ba la mật thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh, hoặc Bát nhã Ba la mật thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt

không đoạn diệt vậy. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc sắc thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí trí thanh tịnh nên Đạo tướng trí thanh tịnh. Đạo tướng trí thanh tịnh nên Nhất thiết tướng trí thanh tịnh. Vì sao? Hoặc Nhất thiết trí trí thanh tịnh, hoặc Đạo tướng trí thanh tịnh, hoặc Nhất thiết tướng trí thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh, vô vi thanh tịnh nên hữu vi thanh tịnh. Vì sao? Hoặc hữu vi thanh tịnh, hoặc vô vi thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quá khứ thanh tịnh nên vị lai hiện tại thanh tịnh, vị lai thanh tịnh nên quá khứ hiện tại thanh tịnh. Hiện tại thanh tịnh nên quá khứ vị lai thanh tịnh. Vì sao? Hoặc quá khứ thanh tịnh, hoặc vị lai thanh tịnh, hoặc hiện tại thanh tịnh không hai không hai phần, không phân biệt không đoạn diệt vậy. *(Q.506, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Bốn đề mục thuyết ở trên của phẩm "Địa Ngục" thuộc Hội thứ III cũng dễ hiểu, vì đã được Phật thuyết ở 2 Hội trước rồi, ở đây chỉ trùng tuyên, chúng tôi nghĩ không có gì trở ngại trong việc đọc tụng thọ trì. Nên chúng ta có thể dành thời giờ để tiếp tục tụng đọc các phẩm kế tiếp./.

---o0o---

11. PHẨM "KHEN TỊNH"

Cuối Q.506, đến đầu Q.507, Hội thứ III. ĐBN.
(Tương đương phẩm "Thanh Tịnh", đầu Q.436 và phẩm "Không Nêu Cờ", phần sau Q.436 đến đầu Q.437, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

1. Khen tịnh.
(Tương đương phẩm "Thanh Tịnh", đầu Q.436 Hội thứ II, ĐBN)

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là thẳm sâu?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Bạch Thế Tôn! Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh mà gọi rất là thẳm sâu?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thẳm sâu, thọ tưởng hành thức rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thẳm sâu. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thẳm sâu; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất thẳm sâu". *(Q.506, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế rất là sáng suốt?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt, cho đến bố thí Ba la mật rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt. Như vậy, cho đến Nhất thiết trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy rất là sáng suốt".

Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế chẳng động chuyển chẳng tiếp nối?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng tiếp nối?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! **Sắc chẳng động chuyển chẳng tiếp nối rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng nối tiếp**. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng động chuyển chẳng tiếp nối rốt ráo tịnh, nên nói thanh tịnh ấy chẳng động chuyển chẳng nối tiếp".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế vốn không tạp nhiễm?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! **Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm**. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy vốn không tạp nhiễm".

Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: -"Thanh tịnh như thế bản tánh tinh khiết?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! **Sắc rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết**. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy bản tánh tinh khiết".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế không đắc không hiện quán?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán?"

Phật bảo: -"Xá Lợi Tử! Sắc bản tánh không, rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí bản tánh không, rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không đắc không hiện quán".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế không sanh không xuất?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất?"

Phật bảo: -"Xá Lợi Tử! **Sắc vô sanh vô hiển** rốt ráo tịnh nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí vô sanh vô hiển rốt ráo tịnh, nên nói thanh tịnh ấy không sanh không xuất".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: - "Vì sao thanh tịnh như thế chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Tự tánh ba cõi bất khả đắc, nên nói thanh tịnh ấy chẳng sanh cõi Dục, chẳng sanh cõi Sắc, chẳng sanh cõi Vô sắc".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Thanh tịnh như thế bản tánh vô tri?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Vì sao thanh tịnh như thế bản tánh vô tri?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Vì **tất cả pháp bản tánh trì độn** nên thanh tịnh như thế bản tánh vô tri".

Xá Lợi Tử thưa: - "Những pháp nào bản tánh vô tri nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri?"

Phật bảo: -"Xá Lợi Tử! Sắc **bản tánh vô tri, vì tự tướng không** vậy, nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri. Như vậy, cho đến Nhất thiết tướng trí bản tánh vô tri, vì tự tướng không vậy nên nói thanh tịnh ấy bản tánh vô tri".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Vì tất cả pháp bản tánh tịnh nên nói là thanh tịnh?"

Phật nói: - "Như vậy, vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Vì sao tất cả pháp bản tánh tịnh vậy, nên nói là thanh tịnh?"

Phật bảo: - "Xá Lợi Tử! Vì **tất cả pháp bất khả đắc**, nên bản tánh thanh tịnh nói là thanh tịnh".

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - "Như vậy, Bát nhã Ba la mật đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

Xá Lợi Tử thưa: - "Vì sao Bát nhã Ba la mật đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn?"

Phật bảo: - “Xá Lợi Tử! **Pháp giới thường trụ** nên Bát nhã Ba la mật như thế đối Nhất thiết trí trí không ích không tổn”.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng: - “Như vậy, Bát nhã Ba la mật bản tánh thanh tịnh đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ?

Phật nói: - “Như vậy, vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy”.

Xá Lợi Tử thưa: - “Vì sao Bát nhã Ba la mật bản tánh thanh tịnh đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ?”

Phật bảo: - “Xá Lợi Tử! **Pháp giới vắng lặng không lay động vậy**, nên Bát nhã Ba la mật như thế bản tánh thanh tịnh, đối tất cả pháp không sở nhiếp thọ”.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng thưa Phật rằng: - “Ngã thanh tịnh nên sắc thọ tưởng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thanh tịnh?”

Phật nói: - “Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy”.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - “Cụ thọ Thiện Hiện Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên sắc thọ tưởng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả thanh tịnh là rốt ráo tịnh?”

Phật nói: -“Thiện Hiện! **Ngã vô sở hữu** nên sắc thọ tưởng hành thức cho đến pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng **vô sở hữu** là rốt ráo tịnh”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Bồ đề thanh tịnh?”

Phật nói: - “Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên quả Dự lưu cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thanh tịnh là rốt ráo tịnh?”

Phật nói: - “Thiện Hiện! Ngã **tự tướng không**, nên quả Dự lưu cho đến chư Phật Vô thượng Bồ đề cũng tự tướng không là rốt ráo tịnh”.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - “Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh?”

Phật nói: - “Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy”.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - “Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thanh tịnh là rốt ráo tịnh?”

- "Thiện Hiện! Ngã **vô tướng vô đắc, vô niệm vô tri** nên Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng vô tướng vô đắc, vô niệm vô tri là rốt ráo tịnh".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Hai thanh tịnh nên không đắc không hiện quán?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

- "Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói hai thanh tịnh nên không đắc không hiện quán là rốt ráo tịnh?"

- "Thiện Hiện! Điên đảo sở khởi nhiễm tịnh không có, nên không đắc không hiện quán là rốt ráo tịnh".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Ngã vô biên nên sắc thọ tưởng hành thức cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng vô biên là rốt ráo tịnh?"

- "Thiện Hiện! **Vì rốt ráo không, vô tế không vậy là rốt ráo tịnh".**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Nếu đại Bồ Tát có thể giác như thế, đấy là Bát nhã Ba la mật?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

- "Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói nếu đại Bồ Tát có thể giác như thế đấy là Bát nhã Ba la mật, tức rốt ráo tịnh vậy?"

- "Thiện Hiện! **Do đây năng thành đạo tướng trí** vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng đắc bờ kia, chẳng đắc bờ đây, chẳng đắc giữa dòng, đấy là đại Bồ Tát Bát Nhã thẳm sâu?"

Phật nói: - "Như vậy, vì rốt ráo tịnh vậy".

- "Bạch Thế Tôn! Duyên nào mà nói nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng đắc bờ kia, chẳng đắc bờ đây, chẳng đắc giữa dòng, đấy là đại Bồ Tát Bát Nhã sâu thẳm, tức rốt ráo tịnh vậy?"

- "Thiện Hiện! **Vì pháp tánh bình đẳng ba đời vậy"**. *(Q.506, ĐBN)*

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không phương tiện khéo léo, đối Bát Nhã sâu thẳm khởi tưởng Bát Nhã, các thiện nam, thiện nữ này vì đem hữu sở đắc làm phương tiện**, nên nói bỏ hay xa lìa Bát Nhã thẳm sâu?"**

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hay thay! Như vậy, như ngươi đã nói! Các thiện nam thiện nữ kia **trước danh trước tướng**, vậy nên đối Bát Nhã thẳm sâu đây nói bỏ hay xa lìa".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam, thiện nữ kia trước danh trước tướng?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ kia đối Bát Nhã **lấy danh lấy tướng**. Lấy danh lấy tướng rồi, say đắm Bát nhã Ba la mật mà sanh kiêu mạn, chẳng có thể chứng được thật tướng Bát Nhã. Vậy nên các người kia đối Bát Nhã nới bỏ xa lìa. *(Q.507, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu có phương tiện khéo léo đối Bát Nhã chẳng khởi tưởng Bát nhã Ba la mật, đem vô sở đắc làm phương tiện, nên đối Bát Nhã chẳng lấy danh tướng, chẳng khởi say đắm, chẳng sanh kiêu mạn, bèn năng chứng được thật tướng Bát Nhã. Phải biết, các vị này đối Bát Nhã được chẳng nới bỏ, cũng chẳng xa lìa".

Cụ thọ Thiện Hiện vội thưa Phật rằng: - "Thế Tôn! Rất lạ, khéo vì chúng đại Bồ Tát đối Bát nhã Ba la mật khai chỉ phân biệt tướng **trước chẳng trước".**

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao đại Bồ Tát đối Bát Nhã khởi tưởng chấp trước, chẳng chấp trước?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, **nếu không phương tiện khéo léo**, khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc bảo không, khởi tưởng trước không; đối thọ tưởng hành thức bảo không, khởi tưởng trước không. Như vậy, cho đến đối Nhất thiết trí bảo không, khởi tưởng trước không; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bảo không, khởi tưởng trước không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu không phương tiện khéo léo, khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc bảo sắc, khởi tưởng trước sắc. Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết tướng trí bảo Nhất thiết tướng trí, khởi tưởng trước Nhất thiết tướng trí. Đối pháp quá khứ bảo pháp quá khứ, khởi tưởng trước pháp quá khứ. Đối pháp vị lai bảo pháp vị lai, khởi tưởng trước pháp vị lai. Đối pháp hiện tại bảo pháp hiện tại, khởi tưởng trước pháp hiện tại.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát **đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, từ sơ phát tâm đối bố thí Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí khởi tưởng trước hành**. Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu không phương tiện khéo léo, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện khởi các thứ tưởng trước như thế v.v…, gọi là **trước tướng**.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Trước đã hỏi rằng vì sao đại Bồ Tát đối Bát Nhã sâu thẳm chẳng trước tướng ấy. Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **có phương tiện khéo léo**, nên đối sắc **chẳng khởi tưởng không chẳng không**; đối thọ tưởng hành thức chẳng khởi tưởng không chẳng không. Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng khởi tưởng không chẳng không; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi tưởng không chẳng không. Đối pháp quá khứ chẳng khởi tưởng không chẳng không. Đối pháp vị lai hiện tại chẳng khởi tưởng không chẳng không.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã có phương tiện khéo léo, nên chẳng khởi nghĩ này: Ta năng hành thí, đây sở hành thí, như vậy hành thí. Ta năng trì giới, đây sở trì giới, như vậy trì giới. Ta năng tu nhẫn, đây sở tu nhẫn, như vậy tu nhẫn. Ta năng tinh tấn, đây sở tinh tấn, như vậy tinh tấn. Ta năng tu định, đây sở tu định, như vậy tu định. Ta năng tu huệ, đây sở tu huệ, như vậy tu huệ. Ta năng trồng phước, đây sở trồng phước, như vậy trồng phước. Ta năng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Ta năng nghiêm tịnh cõi Phật. Ta năng thành thục hữu tình. Ta năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã vì có phương tiện khéo léo, nên không phân biệt tất cả như thế v.v… Do vì thông suốt nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Đấy gọi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã chẳng chấp trước tướng".

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Thệ: -"Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa khi hành sâu Bát Nhã, làm sao biết khởi tưởng chấp trước?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành sâu Bát Nhã **nếu không phương tiện khéo léo, lấy hữu sở đắc làm phương tiện**, khởi tưởng tự tâm, khởi tưởng bố thí, nói rộng cho đến khởi tưởng Nhất thiết trí trí, khởi tưởng chư Phật, khởi tưởng ở chỗ Phật trồng căn lành, khởi những tưởng đã trồng căn lành nhóm hợp cân lường, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh Đẳng Giác như thế v.v… Kiều Thi Ca! Do đây, mới biết các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, khi hành sâu Bát Nhã đã khởi tưởng chấp trước.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam thiện nữ này bởi trước tướng nên chẳng thể tu hành vô trước Bát nhã Ba la mật, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Kiều Thi Ca! Chẳng phải bản tánh sắc có thể hồi hướng, nói rộng cho đến chẳng phải bản tánh Nhất thiết tướng trí có thể hồi hướng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà thị hiện khuyên bảo, hướng dẫn khen ngợi, hoan hỷ cho các hữu tình khác, thì **nên quán sát thật tướng bình đẳng của các pháp**. Tùy theo đây mà tác ý, thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác. Nghĩa là nói như vầy: Các thiện nam tử! Khi hành bố thí, không nên phân biệt ta có thể hành bố thí. Cho đến khi hành Nhất thiết tướng trí, không nên phân biệt ta có thể hành Nhất thiết tướng trí. Khi tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật, không nên phân biệt ta có thể tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật.

Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác nên thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình khác như thế. Nếu làm được như vậy, thì đối với mình không bị tổn giảm, với người cũng không bị tổn giảm. Cũng như chư Như Lai đã thị hiện, khuyên bảo, hướng dẫn, khen ngợi, hoan hỉ các hữu tình".

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: - "Hay thay, hay thay! Ngươi nay khéo hay vì các Bồ Tát thuyết tướng chấp trước. Lại còn có những chấp trước vi tế *(nhỏ nhiệm)* khác, Ta sẽ vì ngươi thuyết, ngươi nên lóng nghe, khéo suy nghĩ".

Thiện Hiện thưa: - "Dạ xin thuyết cho, chúng con muốn nghe".

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v… an trụ Đại thừa muốn tới Vô thượng Bồ đề, nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **nhớ nghĩ lấy tướng đều là chấp trước**. Hoặc đối chư Phật Thế Tôn ba đời, từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, có bao căn lành nhớ nghĩ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đều là chấp trước. Hoặc đối sở tu pháp lành của các đệ tử Như Lai nhớ nghĩ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đều là chấp trước. Vì sao? Vì công đức căn lành các Như Lai và các đệ tử chẳng nên nhớ nghĩ lấy tướng phân biệt, vì tất cả các tướng đều là hư dối".

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: - "Bát nhã Ba la mật như thế rất là thẳm sâu?"

Phật nói: - "Như vậy, vì **tất cả pháp bản tánh xa lìa** vậy".

Thiện Hiện, lại thưa: - "Bát nhã Ba la mật như thế đều nên lễ kính?"

Phật nói: - "Như vậy, Bát nhã Ba la mật đây tuy được nhiều công đức nhưng không tạo không tác, không kẻ năng chứng".

Thiện Hiện lại thưa: - "Tất cả pháp tánh chẳng thể chứng giác?"

Phật nói: - "Như vậy, vì tất cả pháp nhất tánh chẳng hai.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp nhất tánh tức là vô tánh. Các pháp vô tánh tức là nhất tánh. Các pháp nhất tánh vô tánh như thế vốn là thật tánh. Vốn thật tánh đây vô tạo vô tác. Nếu đại Bồ Tát có thể như thật biết được nhất tánh, vô tánh, vô tạo, vô tác, tức có thể xa lìa được tất cả chấp trước". *(Q.507, ĐBN)*

Thiện Hiện lại thưa: -"Bát nhã Ba la mật như thế khó có thể giác biết?"

Phật nói: - "Như vậy, **vì Bát Nhã thẳm sâu không kẻ thấy nghe hiểu biết vậy**.

Thiện Hiện lại thưa: - "Bát nhã Ba la mật như thế chẳng thể nghĩ bàn?"

Phật nói: - "Đúng vậy! Vì Bát Nhã không thể dùng tâm chấp, hay xa lìa tướng tâm; không thể dùng sắc chấp, hay xa lìa tướng sắc. Cho đến không thể dùng Nhất thiết tướng trí chấp, hay xa lìa tướng Nhất thiết tướng trí. Không thể dùng tất cả pháp chấp, hay xa lìa tướng tất cả pháp".

Thiện Hiện lại thưa: - "Bát nhã Ba la mật như thế không tạo, không tác cũng không chứng?"

Phật nói: - "**Như vậy, vì các tác giả bất khả đắc vậy. Thiện Hiện phải biết: Sắc bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc, thọ tưởng hành thức bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc nên tác giả bất khả đắc. Bởi các tác giả và pháp sắc v.v… bất khả đắc nên Bát Nhã sâu thẳm không tạo không tác".**

2. Không nêu cờ:
(Tương đương với phẩm "Không Nêu Cờ", cuối Q.436 đến đầu Q.437, Hội thứ II, ĐBN)

(Chẳng hành sắc thường hoặc vô thường hoặc viên mãn hay không viên mãn v.v... là hành Bát Nhã)

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Đại Bồ Tát làm sao **hành** Bát Nhã?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **chẳng hành nơi sắc là hành Bát Nhã**, chẳng hành thọ tưởng hành thức là hành Bát Nhã. Nói rộng, cho

đến chẳng hành Nhất thiết trí là hành Bát Nhã; chẳng hành Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **chẳng hành sắc hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành Bát Nhã. Nói rộng, cho đến chẳng hành Nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ...cho đến vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng là hành Bát Nhã. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí **vô sở hữu**, huống có thường vô thường cho đến vắng lặng chẳng vắng lặng.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát chẳng hành sắc viên mãn là hành Bát Nhã. Chẳng hành sắc chẳng viên mãn là hành Bát Nhã.** Nói rộng, cho đến chẳng hành Nhất thiết tướng trí viên mãn là hành Bát Nhã. Chẳng hành Nhất thiết tướng trí chẳng viên mãn là hành Bát Nhã. Vì sao? Hoặc vì sắc viên mãn hoặc chẳng viên mãn đều chẳng gọi sắc, cũng chẳng hành như thế là hành Bát Nhã. Nói rộng, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí viên mãn hoặc chẳng viên mãn đều chẳng gọi Nhất thiết tướng trí, cũng chẳng hành như thế là hành Bát nhã Ba la mật". *(Q.507, ĐBN)*

(Trước chẳng trước)

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: - "Rất lạ, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ Tát tuyên nói nhiều các tướng **trước chẳng trước"**.

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo vì Bồ Tát tuyên nói các tướng trước chẳng trước, khiến học Bát nhã Ba la mật mau đến rốt ráo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu **chẳng hành tướng sắc trước chẳng trước là hành Bát Nhã**, chẳng hành tướng thọ tưởng hành thức trước chẳng trước là hành Bát Nhã. Nói rộng, cho đến nếu chẳng hành tướng tất cả Bồ Tát hạnh trước chẳng trước là hành Bát Nhã. Chẳng hành tướng chư Phật Vô thượng Bồ đề trước chẳng trước là hành Bát Nhã".

Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:-"Bạch Thế Tôn! Rất lạ! Pháp tánh sâu thẳm cực hiếm có, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Pháp tánh thẳm sâu cực hiếm có, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt. Ví như hư không, giả sử chư Phật hết một đời hoặc khen hoặc chê, mà hư không kia không thêm không bớt. Pháp tánh thẳm sâu cũng lại như vậy, hoặc nói chẳng nói đều không thêm bớt. Lại như huyễn sĩ, khi khen chê không vui không buồn, chẳng thêm chẳng bớt. Pháp tánh sâu thẳm cũng lại như vậy, hoặc nói chẳng nói vẫn không khác".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã là việc rất khó. Nghĩa là Bát Nhã hoặc tu chẳng tu không thêm không bớt, không vui không buồn, không phải không trái, mà siêng tu học Bát Nhã cho đến Vô thượng Bồ đề thường không quay lui. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như tu hư không, trọn vô sở hữu. Như trong hư không, không sắc khá rõ, cũng không thọ tưởng hành thức khá rõ. Nói rộng, cho đến không tất cả Bồ Tát hạnh khá rõ, cũng không chư Phật Vô thượng Bồ đề khá rõ. Sở tu Bát Nhã cũng lại như vậy. Nghĩa là trong pháp Bát nhã Ba la mật đây không sắc khá đắc. Nói rộng, cho đến không chư Phật Vô thượng Bồ đề khá đắc. Trong đây tuy không các pháp khá đắc, mà các đại Bồ Tát thường siêng tinh tấn tu học Bát Nhã cho đến Vô thượng Bồ đề thường không quay lui. Vậy nên, con nói các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã là việc rất khó".

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mặc áo giáp đại công đức như thế, hữu tình chúng con đều nên kính lễ. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì các hữu tình thành thục giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì hư không thành thục giải thoát nên tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu đại Bồ Tát vì tất cả pháp, siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Cũng như vì hư không phát tâm siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức. Nếu đại Bồ Tát vì cứu vớt hữu tình ra khỏi biển khổ sanh tử, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức, như vì muốn đem hư không để chỗ cao hơn, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được đại tinh tấn Ba la mật, vì các loài hữu tình như hư không được lợi ích an lạc lớn, nên phát tâm đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát được thần lực vô đẳng bất tư nghì, vì biển pháp tánh như hư không nên mặc áo giáp công đức, phát tâm đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là dõng mãnh, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật như hư không, nên siêng năng tinh tấn mặc áo giáp công đức.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì các loại hữu tình như hư không siêng tu khổ hạnh, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rất là hiếm có. Vì sao? Giã sử trong Tam thiên đại thiên thế giới đầy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như rừng mè lau tre mía v.v… trụ một kiếp hoặc một kiếp hơn, vì các hữu tình thường thuyết chánh pháp, đều độ vô lượng vô số hữu tình khiến vào Niết bàn an vui rốt ráo, mà cõi hữu tình chẳng thêm chẳng bớt. Vì sao? Vì các hữu tình đều vô sở hữu, tánh xa lìa vậy".

Bấy giờ, trong chúng có một Bí sô khởi nghĩ rằng: "Ta nên kính lễ Bát Nhã thẳm sâu. Trong đây mặc dù không các pháp sanh diệt, mà có nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến khá thi thiết được. Cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá thi thiết được. Cũng có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình khá thi thiết được".

Phật biết ý nghĩ của Bí sô bèn bảo rằng: "Như vậy, như ngươi đã nghĩ! Bát Nhã sâu thẳm mầu nhiệm khó lường, trong ấy mặc dù không có các pháp khá được, nhưng chẳng phải không có gì". *(Q.507, ĐBN)*

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: - "Nếu đại Bồ Tát muốn học Bát nhã Ba la mật phải làm sao mà học?"

Thiện Hiện đáp rằng: **- "Phải như hư không tinh siêng tu học".**

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: - "Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Bát Nhã chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, thơ tả giải nói khiến rộng lưu khắp, con phải thủ hộ như thế nào?"

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: - "Ngươi thấy có pháp khá thủ hộ chăng?"

Thiên Đế Thích nói: - "Thưa Đại đức! Chẳng có! Con chẳng thấy pháp nào là khá thủ hộ".

Thiện Hiện bảo rằng: - "Nếu các thiện nam, thiện nữ như Phật đã dạy **trụ Bát Nhã tức là thủ hộ**. Nếu các thiện nam, thiện nữ trụ Bát Nhã thường chẳng xa lìa. Phải biết tất cả người phi người v.v… rình tìm chỗ dở muốn làm tổn hại, quyết chẳng thể được. *(Q.507, ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát trụ Bát Nhã ấy, chẳng khác như có người siêng năng tinh tấn thủ hộ hư không. Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiều Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ huyễn, mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, ánh nắng... cho đến việc biến hóa chăng?"

Thiên Đế Thích nói: - "Thưa Đại đức! Chẳng có!"

Thiện Hiện nói: - "Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiều Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ Như Lai và việc do Phật hóa ra chăng?"

Thiên Đế Thích nói: -" Thưa Đại đức! Chẳng có!"

Thiện Hiện nói: - "Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì.

Kiều Thi Ca! Ý ông nghĩ sao? Có ai thường thủ hộ chơn như, pháp giới, nói rộng cho đến hư không giới, bất tư nghì giới chăng?"

Thiên Đế Thích nói: - "Thưa Đại đức! Chẳng có!"

Thiện Hiện nói: - "Kiều Thi Ca! Nếu muốn thủ hộ các Bồ Tát hành sâu Bát Nhã ấy cũng lại như thế, luống uổng nhọc nhằn trọn không ích gì".

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: - "Vì sao đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, tuy rõ biết các pháp như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như thành tầm hương, như việc biến hóa mà đại Bồ Tát này chẳng chấp huyễn, nói rộng cho đến việc biến hóa đây; chẳng chấp do huyễn, nói rộng cho đến do việc biến hóa, chẳng chấp thuộc huyễn nói rộng cho đến thuộc việc biến hóa, chẳng chấp nương huyễn nói rộng cho đến nương việc biến hóa?"

Thiện Hiện đáp rằng: - "Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng chấp sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp do sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp thuộc sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. **Chẳng chấp nương sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, tuy rõ biết các pháp như huyễn cho đến như việc biến hóa, mà chẳng chấp huyễn đây cho đến

việc biến hóa đây. Cũng lại chẳng chấp do huyễn cho đến do việc biến hóa. Cũng lại chẳng chấp thuộc huyễn cho đến thuộc việc biến hóa. Cũng lại chẳng chấp nương huyễn cho đến nương việc biến hóa. Cho đến chẳng chấp tướng đây, do tướng, thuộc tướng, nương tướng". *(Q.507, ĐBN)*

Bấy giờ, vì sức oai thần Thế Tôn nên khiến Tam thiên đại thiên thế giới đây, tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh, đều cầm hương bột chiên đàn trên trời xa rải lên Thế Tôn, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên. Khi ấy các chư thiên v.v… nhờ thần lực Phật nên đối khắp mười phương đều thấy ngàn Phật tuyên nói ý nghĩa phẩm loại, danh tự Bát nhã Ba la mật đều giống như đây. Đứng đầu chúng Bí sô thỉnh thuyết Bát nhã Ba la mật đều có tên Thiện Hiện. Đứng đầu chúng chư thiên nạn hỏi Bát nhã Ba la mật đều có tên Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: - "Khi Bồ Tát Từ Thị chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật ở chỗ này. Chư Phật tương lai trong Hiền kiếp này cũng tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật ở đây".

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Khi Từ Thị Bồ Tát chứng Vô thượng Bồ đề, sẽ lấy các pháp có hành tướng trạng nào tuyên nói Bát nhã Ba la mật?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Khi Từ Thị Bồ Tát chứng Vô thượng Chánh Đẳng Giác, sẽ lấy sắc thọ tưởng hành thức chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa chẳng chẳng xa lìa, chẳng vắng lặng chẳng chẳng vắng lặng, chẳng buộc chẳng mở, chẳng có chẳng không, chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến sẽ lấy Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng thường chẳng vô thường, chẳng vui chẳng khổ, chẳng ngã chẳng vô ngã, chẳng tịnh chẳng bất tịnh, chẳng xa lìa chẳng phải chẳng xa lìa, chẳng vắng lặng chẳng phải chẳng vắng lặng, chẳng buộc chẳng mở, chẳng có chẳng không, chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại tuyên nói Bát nhã Ba la mật".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: - "Khi Từ Thị Bồ Tát sẽ được Vô thượng Chánh Đẳng Giác chứng những pháp nào, thuyết những pháp nào?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Khi Bồ Tát Từ Thị chứng đắc quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề, **chứng đắc sắc hoàn toàn thanh tịnh, thuyết**

sắc hoàn toàn thanh tịnh. Cho đến chứng Nhất thiết tướng trí hoàn toàn thanh tịnh, thuyết Nhất thiết tướng trí hoàn toàn thanh tịnh".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bát Nhã sâu thẳm vì sao thanh tịnh?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh".

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: - "Vì sao sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh, nói rộng cho đến vì sao Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Sắc không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Sắc thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh. *(Q.507, ĐBN)*

Lại nữa Thiện Hiện! Hư không thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh".

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: - "Vì sao hư không thanh tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Hư không không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên thanh tịnh. Hư không thanh tịnh nên Bát Nhã thẳm sâu thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh".

- "Bạch Thế Tôn!Vì sao sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Sắc chẳng thể nắm lấy nên không nhiễm ô. Sắc không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng thể nắm lấy nên không nhiễm ô. Nhất thiết tướng trí không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh. *(Q.507, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thẳm sâu thanh tịnh".

- "Bạch Thế Tôn!Vì sao hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Hư không chẳng thể nắm bắt nên không nhiễm ô. Hư không không nhiễm ô nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không chỉ giả nói, nên Bát Nhã thanh tịnh".

-"Bạch Thế Tôn!Vì sao hư không chỉ giả nói nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Nhân hư không hai tiếng vang hiện ra, chỉ có giả nói. Chỉ giả nói nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh".

- "Bạch Thế Tôn!Vì sao hư không bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Việc hư không không thể nói nên bất khả thuyết. Vì bất khả thuyết nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hư không bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh".

- "Bạch Thế Tôn!Vì sao hư không bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Hư không không có gì để đắc nên nói bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên Bát Nhã thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên Bát nhã Ba la mật thanh tịnh".**

- "Bạch Thế Tôn! Vì sao tất cả pháp không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh?"

- "Thiện Hiện! Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh nên không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh. Vì không sanh diệt, nhiễm tịnh nên Bát Nhã thanh tịnh". *(Q.507, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Phẩm này nói về thanh tịnh và trước chẳng trước tướng. Hai giáo pháp này đã được Phật thuyết giảng rõ ràng trong hai Hội trước, nên ở đây tụng lại cho nhớ. Không cần giải thích thêm nữa./.

---o0o---

12. PHẨM "TÁN THÁN CÔNG ĐỨC"

Cuối quyển 507, tập 21, Hội thứ III, ĐBN.

Tóm lược:

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… đối với Kinh điển Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, suy nghĩ đúng lý, biên chép, giảng giải tuyên thuyết, lưu truyền rộng rãi, thì các thiện nam, thiện nữ v.v… này các căn không bệnh, thân thể đầy đủ, không bị già yếu, cũng không bị chết oan, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính hộ trì các thiện nam, thiện nữ v.v… này. Đối với những ngày mùng tám, mười bốn, mười lăm trong nửa tháng có trăng, và nửa tháng không trăng mà đọc tụng, tuyên thuyết Bát Nhã, thì khi đó, trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Sắc cứu cánh đều đến vân tập ở chỗ Pháp sư này để lắng nghe, thọ trì pháp nghĩa Bát nhã Ba la mật.

Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v… này liền được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức hi hữu.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì Bát Nhã thẳm sâu là **đại bảo tạng**, nên có vô lượng, vô số, vô biên hữu tình *(tu học Bát Nhã mà)* giải thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ và các khổ nghèo nàn bệnh hoạn trong cõi trời, người. Cũng có thể đem sự phú quí an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Cũng đem sự phú quí an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cũng đem sự tự tại an lạc cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì trong đại bảo tạng của Bát Nhã, thuyết rộng, khai thị 10 thiện nghiệp đạo, 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, như vậy cho đến Nhất thiết tướng trí. Vô lượng, vô số, vô biên hữu tình tu học trong đó, nên được sanh vào các cõi thượng diệu như trên, nghĩa là được sanh vào đại tộc Sát đế cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do nhân duyên này **nên Bát Nhã được gọi là đại bảo tạng**. Công đức trân bảo ở thế gian và xuất thế gian đều y vào đây mà xuất hiện.

Thiện Hiện nên biết! **Trong đại bảo tạng Bát Nhã không có một chút pháp gì thuyết có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh, có lấy, có bỏ. Vì sao? Vì trong đây không có pháp có thể sanh, có thể diệt, có thể nhiễm, có thể tịnh, có thể lấy, có thể bỏ.**

Hơn nữa, trong đại bảo tạng Bát Nhã không có pháp là thiện, là chẳng thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là hữu tội, là vô tội, là tạp nhiễm, là thanh tịnh, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Do nhân duyên này nên Bát Nhã gọi là đại pháp bảo tạng vô sở đắc.

Trong đại bảo tạng Bát Nhã không có một chút pháp gì thuyết là năng nhiễm ô, năng thanh tịnh. Vì sao? Vì trong đây không có pháp nào năng nhiễm ô, thanh tịnh. Do nhân duyên này nên Bát Nhã gọi là đại pháp bảo tạng vô nhiễm tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi đại Bồ Tát nào hành Bát Nhã không tưởng như vậy, phân biệt như vậy, có đắc như vậy, hý luận như vậy, thì có thể thân cận, phụng sự chư Phật. Du hành từ cõi Phật này đến cõi Phật khác cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu các Bồ Tát hạnh, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã đối với tất cả pháp không phải, không trái, không dẫn, không khiến, không lấy, không bỏ, không sanh, không diệt, không cấu, không tịnh, không tăng, không giảm. Bát Nhã chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại, không vượt Dục giới, không trụ Dục giới, không vượt Sắc giới, không trụ Sắc giới, không vượt Vô sắc giới, không trụ Vô sắc giới. Đối với bố thí Ba la mật không cho, không bỏ, cho đến đối với Nhất thiết tướng trí không cho, không bỏ. Đối với quả Dự lưu không cho, không bỏ, cho đến đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không cho, không bỏ. Không cho các Thánh pháp, không bỏ pháp dị sanh; không cho các Phật pháp, không bỏ pháp Nhị thừa; không cho cảnh giới vô vi, không bỏ cảnh giới hữu vi. Vì sao? Vì Như Lai xuất hiện ở đời hoặc không xuất hiện ở đời, các pháp vẫn như vậy thường không biến đổi, an trụ nơi pháp giới. Tất cả Như Lai hiện giác, hiện quán. Đã tự hiện giác, tự hiện quán rồi, thì vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, làm cho tất cả cùng giác ngộ, xa lìa các vọng tưởng phân biệt điên đảo.

Lúc bấy giờ, vô lượng trăm ngàn Thiên tử ở trên hư không đều vui mừng hớn hở, cầm hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hương thơm nhiệm mầu và các hương bột rải lên đức Phật, ai ai cũng hân hoan giống nhau, đồng thanh bạch Phật:

- Hiện nay, chúng con ở châu Thiệm bộ, thấy Phật chuyển pháp luân lần thứ hai. Trong pháp hội ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đều đồng chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Pháp luân như vậy, chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai. Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp, không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt mà chỉ vì pháp **vô tánh tự tánh Không** nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao lại vì pháp vô tánh tự tánh Không mà Bát Nhã đối với tất cả pháp không vì lưu chuyển, không vì hoàn diệt nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, là tự tánh Không của Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, là tự tánh Không của Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Quả Dự lưu, tự tánh Không của quả Dự lưu... cho đến vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, là tự tánh Không của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Vì vô tánh tự tánh các pháp như thế đều không, nên Bát Nhã đối tất cả pháp chẳng vì lưu chuyển, chẳng vì hoàn diệt mà xuất hiện thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã là đại Ba la mật, vì thấu biết tất cả pháp tự tánh không, nên mặc dù thấu biết các pháp tự tánh đều không mà các đại Bồ Tát vẫn nương Bát nhã Ba la mật đây chứng được Vô thượng Bồ đề, chuyển xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Tuy chứng Bồ đề mà không sở chứng, vì pháp chứng chẳng chứng bất khả đắc vậy. Mặc dù độ hữu tình mà không sở độ, vì pháp thấy chẳng thấy bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Trong Đại Bát Nhã Ba La Mật đây, việc chuyển pháp luân trọn bất khả đắc, vì tất cả pháp hẳn chẳng sanh vậy, vì năng chuyển

sở chuyển đều bất khả đắc. Vì sao? Vì chẳng phải trong pháp không, vô tướng, vô nguyện khá có pháp năng chuyển và năng hoàn, vì tánh pháp chuyển hoàn bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Đối với Bát Nhã, nếu tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng như vậy, làm cho người khác ngộ nhập dễ dàng thì đấy gọi là khéo tịnh tuyên Bát nhã Ba la mật. **Trong đây hoàn toàn không có người thuyết, người thọ trì, pháp để thuyết và thọ. Đã không người thuyết, người thọ và pháp thuyết, người chứng cũng bất khả đắc; không người chứng nên cũng không có người đắc Niết bàn.**

Đối với Bát nhã Ba la mật này, khéo thuyết pháp thì cũng không có phước điền, vì người thí, người nhận và vật thí đều là tánh Không. Phước điền không, nên phước đức cũng không. Biểu tướng, danh ngôn đều bất khả đắc. Vì thế nên gọi là đại Ba la mật.

(Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Bất Khả Đắc", thuộc phần sau Q.437, Hội thứ II, ĐBN)

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô biên** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Như vậy, như thái hư không không ngằn mé vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **bình đẳng** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **viễn ly** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì rốt ráo không vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **khó khuất phục** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không dấu chân** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không danh thể vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **hư không** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thở vào thở ra bất khả đắc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **bất khả thuyết** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì trong đây không tầm cũng không tứ.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô danh** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì thọ tưởng tư xúc và tác ý v.v… bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô hàng** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không đến và đi.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **chẳng khả đoạn** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp chẳng thể phục.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **cùng tận** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp rốt ráo tận vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô sanh, vô diệt** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không sanh diệt.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô tác** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các tác giả bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô tri** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các tri giả bất khả đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không dời động** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì kẻ tử sanh bất khả đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không điều phục** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp có thể điều phục, tánh bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **như mộng, như tiếng vang, như hình tượng, như huyễn hóa, như ảnh trong gương, như sóng nắng, như thành Tầm hương, như việc biến hóa Ba la mật**?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp như mộng đã thấy, nói rộng cho đến như việc biến hóa bất khả đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không nhiễm không tịnh** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì nhân nhiễm tịnh bất khả đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mậtthẳm sâu là **không bôi nhơ** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp chỗ nương kia bất khả đắc vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không hý luận** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Như vậy, các việc hý luận dứt trừ hẳn vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không khinh chấp** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì diệt trừ tất cả việc khinh chấp vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không động chuyển** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì an trụ pháp giới vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **xa lìa nhiễm trước** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì ngộ tất cả pháp chẳng hư vọng.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không đẳng khởi** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp không phân biệt vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **tịch tĩnh** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vô sở đắc đối với các pháp tướng.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không tham, sân, si** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì dứt trừ tất cả ba độc vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không phiền não** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì lìa sự phân biệt.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **lìa hữu tình** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đạt biết hữu tình vô sở hữu.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không đoạn hoại** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đây năng đẳng khởi tất cả pháp vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không nhị biên** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì xa lìa nhị biên.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không tạp hoại** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả pháp không tạp hoại.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không chấp trước** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không phân biệt** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì tất cả sự phân biệt, bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không phân hạn** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sự phân hạn các pháp bất khả đắc.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **như hư không** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối với tất cả pháp không trở ngại.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **vô thường, khổ, vô ngã** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp diệt hoại bức bách không chấp đắm vậy.
- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **không, vô tướng, vô nguyện** Ba la mật?
- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì các pháp đạt được hoàn toàn vô sở hữu, xa lìa các tướng không thể nguyện.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì pháp chỗ biết Không, bất khả đắc.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **bốn niệm trụ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì biết thân, thọ, tâm, pháp đều bất khả đắc, rộng nói cho đến vượt các pháp Thanh văn, Độc giác.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **Như Lai** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Có thể như thật thuyết tất cả pháp.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **tự nhiên** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp tự tại chuyển vậy.

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thẳm sâu là **Chánh đẳng giác** Ba la mật?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì đối tất cả pháp năng chánh đẳng giác tất cả tướng vậy.

Thay lời sơ giải:

Phần đầu của phẩm này tán thán công đức Bát Nhã: Người nào đọc tụng thọ trì Kinh này sẽ được vô lượng, vô số, vô biên bất khả tư nghì công đức hi hữu. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật là kho bảo tạng của tất cả Như Lai Chánh đẳng giác của chư Phật 10 phương 3 đời.

Phần sau của phẩm này nói đến công đức oai thần và các diệu dụng không thể nghĩ bàn của các Ba la mật. Học Bát Nhã phải ghi khắc vào xương tủy các Ba la mật này. Chính nhờ nó mà chư Phật khắp 10 phương hiện đẳng giác. Chúng sanh cũng nhờ nó mà có thể qua bờ kia./.

---o0o---

13. PHẨM "ĐÀ LA NI"

Bắt đầu Q.508 cho đến đầu Q.509, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương 2 phẩm: Phẩm "Công Đức Khó Nghe", cuối Q.297, Hội thứ I và phẩm "Đông Phương Bắc", từ Q.438 đến đầu Q.440, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Mặc dầu phẩm này có tên là Đà la ni, nhưng không có đề cập đến hay dẫn giải về các pháp Tổng trì này, nhưng lại nói nhiều về công đức được nghe Bát Nhã và sự tiên đoán của đức Thế Tôn về sự bành trướng của Phật đạo sau khi Phật nhập Niết bàn.

Trong phẩm "Đà la ni" này chúng ta khảo cứu về 2 vấn đề: 1. "Công đức được nghe Bát Nhã" và 2. Sự bành trướng của Phật đạo về "Phương Đông Bắc".

Hội thứ III lúc nào cũng có phẩm tựa không hợp với chánh văn là vì các vị làm công việc trùng tuyên Kinh điển gộp nhiều phẩm của các Hội trước thành một phẩm lớn, nên mới có sự "không hay" này. Phật thuyết Kinh, Phật không cho các đệ tử chép Kinh khi Phật còn tại thế. Còn trùng tuyên Kinh là do người khác làm không phải Phật, nên mới có sự thể như vậy!

Tóm lược:

1. Công Đức khó được nghe Bát Nhã:

Bấy giờ, Thiên Đế Thích khởi nghĩ thầm:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe danh tự pháp môn Bát Nhã thậm thâm như thế, phải biết quá khứ đã từng gần gũi Vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, phát thệ nguyện rộng, trồng các căn lành, được vị thiện tri thức thu nhận; huống hồ thường hay thơ tả, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc thường theo sức như giáo phụng hành. **Phải biết người này đã ở chỗ vô lượng đức Phật quá khứ gần gũi vâng thờ, cúng dường cung kính, trồng nhiều cội đức, từng nghe Bát nhã Ba la mật**. Nghe rồi thọ trì, suy nghĩ đọc tụng, vì người diễn nói, y giáo tu hành. Hoặc đối Kinh này hỏi được đáp được, nhờ phước lực đời trước nay làm nên việc này. Nếu các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng

dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác công đức thuần tịnh, nghe Bát nhã Ba la mật nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, nghe rồi tin muốn như thuyết tu hành. Phải biết người này đã từng ở chỗ vô lượng trăm ngàn trăm ức Phật quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nên đến đời nay thành tựu việc này.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã Ba la mật đây nghĩa thú thậm thâm, tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, nghe rồi thơ tả thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, khiến rộng lưu khắp, y giáo tu hành. Phải biết người này như các đại Bồ Tát ở ngôi Bất thối. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật như thế nghĩa thú thậm thâm rất khó tin hiểu. Nếu ở đời trước chẳng lâu tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác, đâu có thể được nghe tức năng tin hiểu?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nghĩa thú thậm thâm **hủy chê phỉ báng**, phải biết người này đời trước đối Bát Nhã đây cũng từng hủy báng. Vì sao? Người ngu như thế nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nghĩa thú thậm thâm, bởi sức chẳng tin chẳng ưa *(do)* thói quen đời trước, tâm chẳng thanh tịnh. Vì sao? Người ngu như thế ở đời quá khứ chưa từng gần gũi chư Phật, Bồ Tát và các Hiền Thánh. Chưa từng thỉnh hỏi làm sao hành bố thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến làm sao nên học mười tám pháp Phật bất cộng. Nên nay nghe thuyết Bát Nhã thậm thâm hủy chê phỉ báng, chẳng tin chẳng muốn, tâm chẳng thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích nói với Xá Lợi Tử:

- Bát nhã Ba la mật như thế nghĩa thú thậm thâm rất khó tin hiểu. Các kẻ tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp chưa được bao lâu, nghe Bát nhã Ba la mật đây nghĩa thú thậm thâm chẳng thể tin hiểu sanh tâm hủy báng, chưa phải hiếm có. Thưa Đại đức! Tôi nay kính lễ Bát Nhã thậm thâm. Nếu tôi kính lễ Bát nhã Ba la mật thậm thâm tức là kính lễ Nhất thiết trí trí?

Khi ấy, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói! Kính lễ Bát nhã Ba la mật tức là kính lễ Nhất thiết trí trí. Vì sao? Kiều Thi Ca! Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí

và vô lượng vô biên công đức khác đều nương Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu vậy. *(Q.508. ĐBN)*

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ Như Lai Nhất thiết trí trí, phải trụ Bát nhã Ba la mật. Muốn khởi chư Phật Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, nên học Bát nhã Ba la mật. Muốn dứt phiền não tập khí nối nhau, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, nên học Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam, thiện nữ muốn được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nên học Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn an lập người có chủng tánh Thanh văn trụ Thanh văn thừa, người có chủng tánh Độc giác trụ Độc giác thừa, người có chủng tánh Bồ Tát trụ Vô thượng thừa, nên học Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn hàng phục chúng ma, xô ngã bè lũ các ngoại đạo đen tối, nên học Bát nhã Ba la mật.

Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn tổng nhiếp thọ các chúng Bí sô khiến dễ điều phục, nên học Bát nhã Ba la mật.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm làm sao trụ sắc, làm sao trụ thọ tưởng hành thức? Làm sao tu tập sắc, làm sao tu tập thọ tưởng hành thức? Nói rộng, cho đến làm sao trụ mười tám pháp Phật bất cộng, làm sao tu tập mười tám pháp Phật bất cộng?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng:

- Hay thay, hay thay. Ngươi nay nhờ thần lực Phật hỏi được Như Lai nghĩa sâu như thế. Ngươi nên lóng nghe, Ta sẽ vì ngươi thuyết.

Kiều Thi Ca! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật, nếu đối sắc chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập sắc**; nếu đối thọ tưởng hành thức chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập thọ tưởng hành thức. Nói rộng, cho đến nếu đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng tập, đấy là trụ tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát nhã, đối sắc **chẳng đắc khá trụ khá tập**, đối thọ tưởng hành thức chẳng đắc khá trụ khá tập. Nói rộng, cho đến đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng đắc khá trụ khá tập.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, **nếu đối sắc chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập sắc**. Nếu đối thọ tưởng hành thức chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập thọ tưởng hành thức. Nói rộng, cho đến nếu đối mười tám pháp Phật bất cộng chẳng trụ chẳng phải chẳng trụ, chẳng tập chẳng phải chẳng tập, đấy là trụ tập mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật thậm thâm, quán sắc cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ngằn mé trước sau giữa **bất khả đắc** vậy.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là thậm thâm?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như *(chơn như của sắc)* thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật rất là thậm thâm. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật rất là thậm thâm.

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế khó thể so lường?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật **khó thể so lường**. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như khó so lường nên Bát nhã Ba la mật khó thể so lường.

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là vô lượng?

Phật nói:

- Như vậy, sắc như vô lượng nên Bát nhã Ba la mật **cũng vô lượng**. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng như vô lượng cho nên Bát nhã Ba la mật cũng vô lượng.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm, nếu hành sắc tánh thậm thâm chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật**. Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh thậm thâm, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh thậm thâm tức chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh thậm thâm tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nếu hành sắc tánh khó so lường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật.** Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh khó so lường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh khó so lường tức

chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh khó so lường tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Lại nữa, **Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nếu hành sắc tánh vô lượng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật**. Cho đến nếu hành mười tám pháp Phật bất cộng tánh vô lượng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Sắc tánh vô lượng tức chẳng phải sắc. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tánh vô lượng tức chẳng phải mười tám pháp Phật bất cộng vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử! Lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế đã rất thậm thâm khó so lường được, thời khó tin hiểu, chẳng nên vội thuyết cho các Bồ Tát tân học Đại thừa. Vì sao? Vì họ nghe Bát Nhã thậm thâm đây tâm kinh hoàng, hoảng sợ nghi mê, hoặc sanh hủy báng, chẳng thể tin hiểu được. Chỉ nên thuyết trước Bồ Tát ngôi bất thối chuyển. Vì sao? Vì kia nghe Bát Nhã thậm thâm như thế tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thân tâm tin hiểu. *(Q.508. ĐBN)*

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu vội thuyết Bát Nhã thậm thâm cho các Bồ Tát tân học Đại thừa thì mắc những lỗi gì?

Xá Lợi Tử đáp:

- Nếu vội thuyết Bát Nhã thậm thâm cho các Bồ Tát tân học Đại thừa, họ nghe rồi kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng thể tin hiểu được, hoặc sanh hủy báng. Do đấy gây tạo tăng trưởng nghiệp cảm ác thú, đọa ba ác đạo chịu khổ lớn lao, khó chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy nên, chẳng nên thuyết Bát nhã Ba la mật thậm thâm cho các Bồ Tát tân học kia.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại hỏi cụ thọ Xá Lợi Tử rằng:

- Vả có Bồ Tát chưa nhận ký Vô thượng Đại Bồ đề, nghe Bát Nhã thậm thâm tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thâm tâm tin hiểu chăng?

Xá Lợi Tử đáp:

- Có. Kiều Thi Ca! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ nhận ký đại Bồ đề. Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, chẳng sanh hủy báng, thâm tâm tin hiểu. Phải biết đại Bồ Tát này đã nhận ký Vô thượng đại Bồ đề. Giả sử kẻ

chưa nhận, bất quá chỗ một đời Phật hoặc hai đời Phật quyết định sẽ được nhận ký đại Bồ đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói! Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát từ lâu học Đại thừa, từ lâu phát đại nguyện, từ lâu hành sáu thứ Ba la mật và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, nghe Bát nhã Ba la mật tâm chẳng kinh hoàng hoảng sợ nghi mê, thâm tâm tin hiểu, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, vì người diễn nói, hoặc lại thơ tả như thuyết tu hành. *(Q.508. ĐBN)*

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn thuyết một ít thí dụ, cúi xin Thế Tôn thương xót hứa cho!

Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Tùy ý ngươi muốn!

Xá Lợi Tử thưa:

- Như các thiện nam, thiện nữ trụ Đại thừa, trong mộng tu hành Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật, cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ đề, phải biết người này gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Huống có Bồ Tát vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề giác biết tu hành Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật mà chẳng mau chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa diệu Bồ đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát Nhã thậm thâm như thế thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Phải biết người này từ lâu học Đại thừa, căn lành đã chín, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, trồng nhiều cội đức nên được việc này. Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm như thế tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, vì người diễn nói, suy nghĩ đúng lý. Phải biết người này hoặc đã được nhận ký đại Bồ đề, hoặc sẽ gần nhận ký đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ này như đại Bồ Tát trụ ngôi Bất thối, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do đây được nghe Bát Nhã thậm thâm thường thâm tin hiểu thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người diễn nói.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo chơi đồng nội, trải qua đường hiểm trăm do tuần, hoặc hai hoặc ba hoặc bốn năm trăm, thấy trước các tướng thành ấp vương đó, nghĩa là người thả trâu, vườn, rừng, ruộng v.v… Thấy các tướng rồi, bèn khởi nghĩ này: **Thành ấp vương đô** cách đây chẳng xa. Khởi nghĩ này rồi, thân ý thư thới, chẳng sợ ác thú ác tặc đói khát. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát Nhã thậm thâm đây, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, thâm sanh tin hiểu, nên biết chẳng bao lâu sẽ được nhận ký, hoặc đã nhận được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đại Bồ Tát này không sợ rơi bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã từng được thấy các việc trước đây xảy ra như vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói! Ngươi thừa Phật lực nên nói nữa đi.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Ví như có **người muốn xem biển cả**, lần hồi đi tới trải qua nhiều thời chẳng thấy núi rừng bèn khởi nghĩ này: Nay thấy tướng đây biển cả chẳng xa. Vì sao? Gần bờ biển đất ắt thấp dần, không có núi rừng. Bấy giờ, người kia dù chưa thấy biển mà thấy tướng gần, vui mừng nhảy nhót: Ta sẽ mau được thấy biển cả, cho mãn sở nguyện, đâu chẳng khoái lắm thay! Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tin hiểu. Đại Bồ Tát này tuy chưa được Phật hiện tiền trao ký nhưng tự biết nhận ký chẳng xa. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được thấy nghe tướng trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cung kính cúng dường, thọ trì đọc tụng suy nghĩ đúng lý Bát nhã Ba la mật thậm thâm vậy. *(Q.508, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! **Ví như mùa xuân** hoa quả cây lá cũ rụng rồi nhánh nhóc tươi nhuận. Mọi người thấy đó đều khởi nghĩ này: Hoa quả lá mới sẽ sanh ra chẳng lâu. Vì sao? Các cây đây v.v… hoa quả lá mới hiện tướng trước vậy. Người châu Thiệm bộ nam nữ lớn nhỏ xem tướng đây rồi vui mừng nhảy nhót, đều khởi nghĩ này: Chẳng lâu chúng ta sẽ được thấy hoa quả đây thịnh mậu.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tín hiểu. Phải biết, căn lành đời trước thành thục, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, chẳng lâu sẽ được nhận ký Đại Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này nên khởi nghĩ đây: Trước đây nhất định ta có tích tụ căn lành tốt có thể dẫn tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên nay thấy nghe, cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật thậm thâm, thọ trì đọc tụng rất sanh tin hiểu, suy nghĩ đúng lý, tùy sức tu tập.

Bạch Thế Tôn! Nay trong hội đây có các Thiên tử đã thấy Phật quá khứ thuyết pháp đây vui mừng nhảy nhót, đều cùng bàn rằng: Xưa các Bồ Tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nên được nhận ký, nay các Bồ Tát đã nghe Bát nhã Ba la mật chẳng lâu định sẽ lãnh ký Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! **Ví như người nữ mang thai đã lâu**, nơi thân nặng nề, cử động chẳng yên, uống ăn ngủ nghỉ v.v… đều giảm, chẳng ưa nhiều lời, chán việc thường làm. Mẹ chồng giàu kinh nghiệm thấy tướng đây rồi liền biết nàng này chẳng lâu sẽ sanh. Bạch Thế Tôn! Các Bồ Tát cũng lại như thế. Trước trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ lâu bạn lành, căn lành đã chín, nay nghe Bát nhã Ba la mật thọ trì đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, rất sanh tin hiểu, tùy sức tu học. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này do nhân duyên đây, phải biết chẳng bao lâu sẽ được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Phật khen Xá Lợi Tử rằng:

- Hay thay, hay thay! Ngươi giỏi thuyết thí dụ Bồ Tát, phải biết đều là do sức oai thần của Phật khiến ngươi dẫn phát biện tài như thế.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Rất lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay phó chúc các đại Bồ Tát, khéo hay nhiếp thọ các đại Bồ Tát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói! Vì sao? Các đại Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ đề vì hữu tình được lợi vui, thương xót nhiêu ích các trời người. Vậy nên các chúng đại Bồ Tát tinh siêng tu học Bồ Tát đạo, vì muốn nhiêu ích vô lượng trăm ngàn các hữu tình nên dùng 4 nhiếp sự mà nhiếp thọ: Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Đại Bồ Tát này tự chính an trụ 10 thiện nghiệp đạo, cũng an lập hữu tình khiến tinh siêng tu học 10 thiện nghiệp đạo. Tự hành 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; cũng khuyên hữu tình hành 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tự hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên hữu tình hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát này nương tựa Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo tuy dạy hữu tình chứng quả Dự lưu cho đến chứng được Độc giác Bồ đề mà tự

chẳng chứng. Đại Bồ Tát này tự siêng tinh tiến tu Bồ Tát hạnh, cũng khuyên người tu Bồ Tát hạnh. Tự trụ Bồ Tát Bất thối chuyển, cũng khuyên người trụ bậc Bất thối chuyển. Tự siêng tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình, cũng lại khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình. Tự siêng phát khởi Bồ Tát thần thông, cũng khuyên người khởi Bồ Tát thần thông. Tự siêng nghiêm tịnh Đà la ni, Tam ma địa môn, cũng lại khuyên người khiến siêng nghiêm tịnh Đà la ni, Tam ma địa môn. Tự năng chứng được biện tài viên mãn, cũng khuyên người được biện tài viên mãn. Tự năng nhiếp thọ sắc thân viên mãn đủ các tướng tốt, cũng lại khuyên người khiến năng nhiếp thọ sắc thân viên mãn đủ các tướng tốt. Tự năng nhiếp thọ hạnh đồng chơn viên mãn, cũng khuyên người nhiếp thọ hạnh đồng chơn viên mãn. Tự tu hành 4 niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, cũng lại khuyên người tu hành 4 niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Tự dứt phiền não tập khí nối nhau, cũng lại khuyên người dứt các phiền não tập khí nối nhau. Tự chứng Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình, cũng lại khuyên người chứng được Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiếm có! Thiện Thệ! Rất lạ! Các đại Bồ Tát trọn nên nhóm đại công đức như thế, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, hành Bát Nhã cầu chứng Vô thượng Bồ đề, muốn độ chúng hữu tình tận đời vị lai. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm sao hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã **chẳng thấy sắc hoặc tăng hoặc giảm**, chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc tăng hoặc giảm. Nói rộng, cho đến chẳng thấy Nhất thiết trí hoặc tăng hoặc giảm; chẳng thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoặc tăng hoặc giảm. Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã chẳng thấy đây là pháp đây là phi pháp. Chẳng thấy đây quá khứ đây vị lai đây hiện tại. Chẳng thấy đây thiện đây bất thiện, đây hữu ký đây là vô ký. Chẳng thấy đây hữu vi đây vô vi. Chẳng thấy đây Dục giới đây Sắc giới đây Vô sắc giới. Chẳng thấy đây bố thí cho đến đây Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến chẳng thấy đây Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã mau được viên mãn. Vì sao? **Vì tất cả pháp**

không tánh tướng không tác dụng vậy, chẳng thể chuyển, hư dối lừa gạt, tánh chẳng bền chắc, chẳng tự tại, không giác thọ vậy, lìa ngã cho đến lìa kiến giả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghì?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị! Thiện Hiện! **Phải biết sắc bất khả tư nghị** nên lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị, thọ tưởng hành thức bất khả tư nghị nên lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí bất khả tư nghị nên lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất khả tư nghị nên lời Như Lai đã thuyết bất khả tư nghị.

Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dù như thật biết sắc bất khả tư nghị mà chẳng khởi tưởng bất khả tư nghị. Nói rộng, cho đến dù như thật biết Nhất thiết tướng trí bất khả tư nghị mà chẳng khởi tưởng bất khả tư nghị. Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối sắc cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng khởi tưởng hoặc có thể tư nghị, hoặc bất khả tư nghị, đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã mau được viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Hiện! Lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế nghĩa thú sâu thẳm **ai năng tin hiểu nổi**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, đại Bồ Tát này đối Bát Nhã năng sanh tin hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Làm sao biết được đại Bồ Tát ấy từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, **đối sắc chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác**, đối thọ tưởng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. **Đối tướng sắc** chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; đối tướng thọ tưởng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. **Đối tánh sắc** chẳng khởi phân biệt, không

phân biệt khác; đối tánh thọ tưởng hành thức chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Nói rộng, cho đến đối Nhất thiết trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; đối Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Đối tánh Nhất thiết trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác; đối tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng khởi phân biệt, không phân biệt khác. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả tư nghị vậy. Thiện Hiện! Ngang đây nên biết đại Bồ Tát này từ lâu tu sáu thứ Ba la mật, từ lâu trồng căn lành, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành. *(Q.508, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế rất là **thậm thâm**?

Phật nói:

- Như vậy. **Sắc thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật thậm thâm, thọ tưởng hành thức thậm thâm nên Bát nhã Ba la mật thậm thâm**. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí thậm thâm nên Bát Nhã thậm thâm, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thậm thâm nên Bát Nhã thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát nhã Ba la mật như thế là **khối báu lớn**?

Phật nói:

- Như vậy, thường hay cho hữu tình báu công đức vậy. Bát nhã Ba la mật như thế là khối đại trân bảo, hay cho hữu tình báu mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông. Hay cho hữu tình báu bố thí cùng các Ba la mật khác, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Hay cho hữu tình báu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Hay cho hữu tình báu tất cả Bồ Tát hạnh, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quay xe diệu pháp. Vậy nên, **Bát nhã Ba la mật tên là Đại bảo tạng.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã sâu thẳm là **nhóm thanh tịnh**?

Phật nói:

- Như vậy, là nhóm thanh tịnh của tất cả pháp vậy. Thiện Hiện! Phải biết sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật sâu thẳm là nhóm thanh tịnh. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí thanh tịnh nên Bát nhã Ba la mật thậm thâm là nhóm thanh tịnh. *(Q.508, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiếm có! Thiện Thệ! Rất lạ! Bát nhã Ba la mật như thế vì rất sâu thẳm, nên có nhiều lưu nạn, mà nay sao rộng nói lưu nạn chẳng sanh?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. **Bát Nhã sâu thẳm có nhiều lưu nạn**, vì thần lực Phật nên nay tuy rộng nói lưu nạn chẳng sanh. Vậy nên, các thiện nam, thiện nữ Đại thừa đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật, nếu muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói, nên mau mau thơ tả cho đến diễn nói. Vì sao? Bát nhã Ba la mật có nhiều lưu nạn, chớ cho khởi việc lưu nạn thơ tả cho đến diễn nói chẳng được rốt ráo.

Thiện Hiện! Phải biết các thiện nam, thiện nữ này nếu muốn một tháng, hoặc hai hoặc ba cho đến một năm, thơ tả Bát Nhã như thế năng được rốt ráo, nên siêng tinh tiến buộc niệm thơ tả qua thời gian chừng nấy cho được rốt ráo. Nếu muốn một tháng, hoặc hai hoặc ba cho đến một năm thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Kinh điển Bát Nhã như thế năng được rốt ráo, nên siêng tinh tiến buộc niệm thọ trì cho đến diễn nói qua thời gian chừng nấy cho được rốt ráo. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm là ngọc **Đại bảo thần châu** có nhiều lưu nạn vậy. *(Q.508, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Thế Tôn! Hiếm có! Thiện Thệ! Rất lạ! Bát Nhã Đại bảo thần châu có nhiều lưu nạn, mà có kẻ thơ tả thọ trì, đọc tụng suy nghĩ, vì người diễn nói, ác ma đối kia chẳng làm lưu nạn khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ác ma đối Bát Nhã đây tuy muốn lưu nạn khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói, nhưng vô lực chẳng thể lưu nạn được.

Khi ấy, Xá Lợi Tử liền thưa Phật rằng:

- Là thần lực ai khiến ác ma kia chẳng làm lưu nạn các Bồ Tát việc thơ tả v.v… kia?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Là **thần lực Phật** khiến ác ma kia chẳng thể lưu nạn các Bồ Tát trong việc thơ tả v.v… kia. Lại, Xá Lợi Tử! Cũng là thần lực chư Phật mười phương tất cả thế giới khiến ác ma kia chẳng thể lưu nạn các Bồ Tát việc thơ tả v.v… kia.

Lại, Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung hộ niệm các Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật, nên khiến ác ma kia chẳng năng

lưu nạn các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa, khiến chẳng thơ tả cho đến diễn nói Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Xá Lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm các chúng Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật là sở tác nghiệp lành, khiến ác ma kia chẳng thể làm lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các Bồ Tát năng đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, lẽ vậy phải được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp mười phương thế giới hộ niệm. Nếu được nhờ chư Phật hộ niệm, lẽ vậy ác ma chẳng năng làm lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Nếu các thiện nam tịnh tín thường đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, nên khởi nghĩ này: Nay ta thơ tả cho đến diễn nói Bát Nhã, đều là thần lực chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới 10 phương hiện đang thuyết pháp gia trì hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói đều là thần lực chư Phật mười phương từ bi gia hộ, khiến họ ra làm nghiệp lành thù thắng, các ác ma chẳng thể lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát Nhã thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, phải biết đều là thần lực chư Phật hộ niệm.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, tất cả Như Lai mười phương thế giới hiện đang thuyết pháp đều cùng chứng biết, do nhân duyên đây vui mừng hộ niệm. Nếu các thiện nam, thiện nữ đối Kinh điển Bát nhã Ba la mật thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, hằng được chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới mười phương hiện đang thuyết pháp Phật nhãn xem thấy, do nhân duyên đây từ bi hộ niệm, ra làm thiện nghiệp không có việc nào mà chẳng thành tựu.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói! Nếu các thiện nam, thiện nữ thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói Bát nhã Ba la mật, hằng được chư Phật Thế Tôn tất cả thế giới mười phương hiện đang thuyết

pháp Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng thể rối hại, ra làm nghiệp lành đều được thành tựu. *(Q.508, ĐBN)*

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu đối Bát nhã Ba la mật đây thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói, phải biết đã gần Nhất thiết trí trí, các ác ma chẳng thể lưu nạn được.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, nếu đối Bát Nhã, thọ trì đọc tụng, phải biết đối Bát Nhã đây rất sanh tin hiểu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này thường được Như Lai Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, do nhân duyên đây định sẽ đắc được lợi lớn, quả báo lớn.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam, thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu thường thơ tả thọ trì, đọc tụng cúng dường cung kính Bát Nhã, do căn lành đây cho đến chứng đắc bậc Bất thối chuyển, thường chẳng xa lìa chư Phật Bồ Tát, hằng nghe chánh pháp, chẳng đọa ác thú, sanh trong trời người yên ổn vui sướng. Các thiện nam, thiện nữ này do căn lành đây, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng xa lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, do đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Do nhân duyên đây các thiện nam thiện nữ muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đối Kinh điển Bát Nhã đây nên siêng thơ tả thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói, cung kính cúng dường chớ nên nới bỏ.

2. Sự bành trướng của Phật đạo.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát Nhã như thế, sau Phật Niết bàn hưng thịnh phương nào?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã thậm thâm như thế, sau Ta Niết bàn đến **phương Đông nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ thường đối Bát Nhã như thế thâm tâm tin muốn thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ

diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát Nhã. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa, lần hồi tu tập mà đến xuất ly. *(Q.508, ĐBN)*

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát Nhã như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Đông nam chuyển đến **phương Nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương kia đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát nhã Ba la mật như thế, thâm tâm tin muốn thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế sau Ta Niết bàn, lại từ phương Nam đến phương **Tây nam** sẽ lần hưng thịnh. Phương kia đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát nhã Ba la mật như thế thâm sanh tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật, khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Tây nam đến phương **Tây bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát nhã Ba la mật như thế thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều

lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế sau Ta Niết bàn, từ phương Tây bắc chuyển đến **phương Bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát nhã Ba la mật như thế thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây, lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly. *(Q.508, ĐBN)*

Lại, Xá Lợi Tử! Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế sau Ta Niết bàn, lại từ phương Bắc đến **phương Đông bắc** sẽ lần hưng thịnh. Phương đó có nhiều kẻ an trụ Đại thừa là các Tỳ kheo nam, Tỳ kheo nữ, cư sĩ nam, cư sĩ nữ đối Bát nhã Ba la mật như thế, thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính Bát nhã Ba la mật. Do căn lành đây chẳng đọa ác thú, hoặc sanh trên trời, hoặc sanh trong người hưởng nhiều lợi vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm 6 thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng nương pháp Tam thừa lần hồi tu tập mà đến xuất ly.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau, Bát nhã Ba la mật ở phương Đông bắc làm đại Phật sự. Vì sao? Xá Lợi Tử! Pháp đã được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tôn trọng tức là Kinh điển Bát nhã Ba la mật. Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng hộ niệm. Xá Lợi Tử! Chẳng phải Phật sở đắc tánh Tỳ nại da Vô thượng chánh pháp có tướng diệt mất. Chư Phật sở đắc pháp Tỳ nại da Vô thượng chánh pháp tức là Bát nhã Ba la mật thậm thâm.

Xá Lợi Tử! Phương Đông bắc kia các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, có khả năng đối Bát nhã Ba la mật đây thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói, Ta thường hộ niệm khiến không tổn não. Xá Lợi Tử! Phương Đông bắc kia các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, có khả năng thơ tả Kinh điển Bát nhã Ba la mật như thế, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, Ta quyết định nơi đó do căn lành kia chẳng đọa ác thú, sanh trong trời người thường hưởng giàu vui. Nhờ thế lực đây tăng thêm sáu thứ Ba la mật khiến mau viên mãn. Nhân đây lại có thể cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Về sau tùy sở ưng, nương pháp Tam thừa lần hồi tu học được vào Niết bàn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta dùng Phật nhãn xem thấy chứng biết, xưng khen ca ngợi các thiện nam, thiện nữ này chỗ được nhóm phước. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đông tây nam bắc bốn phía trên dưới cũng dùng Phật nhãn xem thấy chứng biết, xưng khen ca ngợi các thiện nam, thiện nữ này chỗ được nhóm phước.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thậm thâm, Phật Niết bàn rồi phần sau thời sau, năm trăm năm sau rộng lưu khắp ở phương Đông bắc ư?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Bát nhã Ba la mật thậm thâm Ta Niết bàn rồi phần sau thời sau năm trăm năm sau sẽ rộng lưu khắp ở phương Đông bắc*(1)*.

Lại, Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi phần sau thời sau năm trăm năm sau, phương Đông bắc kia, các thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa nếu được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm đây, thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói, phải biết những vị ấy đã lâu phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, từ lâu tu Bồ Tát hạnh, cúng dường nhiều Phật, thờ nhiều bạn lành, từ lâu tu tập thân giới tâm huệ, chỗ trồng căn lành đều đã thuần thục. Do phước lực đây được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm như thế thâm tâm tin muốn, lại năng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. *(Q.508, ĐBN)*

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Phật Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau khi chánh pháp muốn diệt, ở phương Đông bắc sẽ có bao nhiêu thiện

nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, được nghe Bát nhã Ba la mật thâm tâm tin muốn. Lại năng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Ta Niết bàn rồi, phần sau thời sau năm trăm năm sau khi chánh pháp muốn diệt, ở phương Đông bắc tuy có vô lượng các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa mà ít được nghe Bát nhã Ba la mật thậm thâm, thâm tâm tin muốn, lại năng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia an trụ Đại thừa nghe Bát nhã Ba la mật, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, thâm tâm tin muốn thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói rất là hiếm có. Vì sao? Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa, đã từng gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi vô lượng Như Lai và các Bồ Tát, thỉnh hỏi nghĩa thú thậm thâm Bát nhã Ba la mật.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa chẳng lâu định sẽ viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cho đến chẳng lâu định sẽ viên mãn Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ kia trụ Đại thừa vì được tất cả Như Lai hộ niệm, được vô lượng bạn lành nhiếp thọ, được căn lành thù thắng gìn giữ, vì muốn nhiêu ích nhiều chúng sanh, nên cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta thường vì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí trí, Như Lai quá khứ cũng thường vì họ thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí trí. Do nhân duyên đây, các thiện nam, thiện nữ kia đời sau lại năng cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng hay vì người ưng nói pháp khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa thân tâm an định, các ma vương và bè lũ chẳng thể phá hoại tâm cầu tới Vô thượng Chánh đẳng giác, huống vì có bao nhiêu kẻ ác muốn hủy báng Bát nhã Ba la mật, năng trở ngại tâm kia khiến chẳng tinh tấn cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nghe Ta thuyết Bát nhã Ba la mật đây, tâm vui mừng được diệu pháp rộng lớn, cũng

thường hay an lập vô lượng hữu tình nơi pháp thắng thiện khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nay ở trước Ta phát thệ nguyện rộng lớn rằng: "Ta sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển". Như Lai Ta đối với thiện nam thiện nữ nguyện rất sanh tùy hỷ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Ta xem các thiện nam thiện nữ đây an trụ Đại thừa như thế phát nguyện rộng tâm ngữ tương ưng, ở đời sau quyết định thường hay an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển. Các thiện nam thiện nữ này cũng ở quá khứ trước vô lượng Đức Phật phát thệ nguyện rộng rằng ta phải an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng đối thiện nam thiện nữ rất sanh tùy hỷ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Phật quá khứ cũng xem các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế đã phát nguyện rộng tâm ngữ tương ưng, ở đời sau quyết định an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến đối Vô lượng Chánh đẳng Bồ đề cho đến được nhận ký Bất thối chuyển. *(Q.509, ĐBN)*

Lại, Xá Lợi Tử! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa đây tin hiểu rộng lớn, nương được diệu sắc thanh hương vị xúc, rộng tu đại thí. Tu đại thí đây rồi lại thường vun trồng được căn lành rộng lớn. Nhờ căn lành đây lại thường nhiếp thọ được quả báo rộng lớn. Nhiếp thọ được quả báo rộng lớn như thế chỉ vì nhiêu ích tất cả hữu tình. Đối tất cả hữu tình năng xả được tất cả sở hữu trong ngoài. Hồi hướng căn lành đã trồng như thế, nguyện sanh các nước chư Phật phương khác, hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát Nhã thậm thâm Vô thượng pháp xứ như thế. Các vị kia nghe Bát Nhã thậm thâm Vô thượng pháp rồi, lại năng an lập được vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình trong cõi Phật kia khiến phát tâm Vô

thượng Chánh đẳng giác, tu Bồ Tát hạnh, cũng hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được chẳng quay lui. *(Q.509, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Hiếm có! Bạch Thiện Thệ! Rất lạ! Đối các pháp trong quá khứ vị lai hiện tại Phật hoàn toàn chứng biết. Ngài hoàn toàn chứng biết tất cả pháp chơn như, pháp giới, nói rộng cho đến bất tư nghì giới. Đối các pháp giáo nghĩa sai khác hoàn toàn chứng biết. Đối các hữu tình tâm hành sai khác hoàn toàn chứng biết. Đối quá khứ Phật, Bồ Tát, Thanh văn và cõi Phật v.v… hoàn toàn chứng biết. Đối vị lai Phật, Bồ Tát, Thanh văn và cõi Phật v.v… hoàn toàn chứng biết. Đối hiện tại Phật, Bồ Tát, Thanh văn và cõi Phật v.v… hoàn toàn chứng biết. Đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương cõi, việc thuyết pháp về Bồ Tát, Thanh văn, cõi Phật v.v... Ngài đều hoàn toàn chứng biết. Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thường đối sáu thứ Ba la mật mạnh mẽ tinh tấn thường cầu chẳng dứt, có khi không chứng được sáu pháp Ba la mật chăng?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Đối với sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát ấy thường tinh tấn, dõng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên tất cả thời đều chứng được, không có thời nào chẳng chứng cả. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đối với sáu pháp Ba la mật, đại Bồ Tát ấy thường tinh tấn, dõng mãnh, vui cầu chẳng dừng nghỉ nên chư Phật, Bồ Tát thường hộ niệm.

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát kia có lúc không chứng được Kinh tương ưng với sáu pháp Ba la mật, làm sao có thể nói vị ấy chứng được sáu pháp Ba la mật này?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát thường đối sáu Ba la mật mạnh mẽ tin cầu chẳng đoái thân mệnh, có khi chẳng đắc Kinh tương ưng đây, thì không có lẽ ấy. Vì sao? Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát kia vì cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng các loại hữu tình khiến đối Kinh điển tương ưng sáu Ba la mật đây thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu học. Do căn lành đây, tùy sanh chỗ nào thường được khế Kinh tương ưng sáu Ba la mật đây thọ trì đọc tụng, mạnh mẽ tinh tấn như giáo

tu hành, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở thời gian giữa thường không nới bỏ.

Thích nghĩa:

(1). Đoạn Kinh này nguyên văn bằng chữ Hán trong hoavouu.com:

時thời.舍Xá 利Lợi 子Tử 復phục 白bạch 佛Phật 言ngôn.

甚thậm 深thâm 般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa.佛Phật 涅Niết 槃Bàn 已dĩ.後hậu 時thời.後hậu 分phần/phân.後hậu 五ngũ 百bách 歲tuế.於ư 東đông 北bắc 方phương 廣quảng 流lưu 布bố 耶da.

佛Phật 告cáo 舍Xá 利Lợi 子Tử.

如như 是thị.如như 是thị.甚thậm 深thâm 般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa.我ngã 涅Niết 槃Bàn 已dĩ.後hậu 時thời.後hậu 分phần/phân.後hậu 五ngũ 百bách 歲tuế.於ư 東đông 北bắc 方phương 當đương 應ưng/ứng 流lưu 布bố.

Cả hai bản dịch tuvienquangduc.com hay thuvienhoasen.org đều dịch:

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật rằng:

- Bát Nhã thậm thâm, Phật Niết bàn rồi phần sau thời sau, năm trăm năm sau rộng lưu khắp ở phương Đông bắc ư?

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Như vậy, như vậy. Bát Nhã thậm thâm. Ta Niết bàn rồi phần sau thời sau năm trăm năm sau sẽ rộng lưu khắp ở phương Đông bắc.

Chúng tôi thật không hiểu câu: "phần sau thời sau, năm trăm năm sau" có nghĩa gì? Trong khi quangduc.com dịch Đoạn Kinh trên như sau:

"Khi ấy, Xá lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau khi Phật Niết bàn năm trăm năm, ở phương Đông Bắc Bát nhã Ba la mật thậm thâm có được lưu truyền cùng khắp không?

Phật dạy:

- Xá lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Sau khi Ta Niết bàn năm trăm năm, ở phương Đông Bắc Bát nhã Ba la mật thậm thâm sẽ được lưu truyền".

Có nhiều sách nói "phần sau thời sau năm trăm năm sau" là vào thời đại chúng ta đang sống đây, chúng tôi không biết giải thích như vậy có đúng không? Thôi để cho những vị thâm nho giải thích cho vậy.

Thay lời sơ giải:

Phần đầu của phẩm này nói về công đức khó nghe Bát Nhã, khó nghe có nghĩa là khó được nghe. Ai cũng có cái nghe nhưng nghe được Bát nhã Ba la mật không phải là chuyện dễ. Cũng như Bồ Tát Thường Đề muốn được nghe Bát nhã Ba la mật phải chẻ xương bán tủy mới được nghe hay những người tu tập thiện căn công đức bao nhiêu đời kiếp, phụng sự không biết bao nhiêu thiện tri thức, cúng dường thờ phụng không biết bao đời Phật mới có phúc duyên may mắn được nghe Bát nhã Ba la mật. Đó là nói về phần trên của phẩm "Đà La Ni" này.

Phần sau Phật tiên đoán trong tương lai Phật đạo lần lượt phát triển như thế nào? Đọc tới đây ai cũng có thể hiểu nên không cần giải thích thêm nữa! Kinh văn viết theo lối trần thuật rất dễ hiểu, nên không cần giải thích thêm!

Có điều chúng ta lấy làm ngạc nhiên là phẩm tựa có tên là Đà la ni, nhưng Kinh chẳng thuyết về Đà la ni trong khi nội dung lại thuyết khác như đã trình bày như trên./.

---o0o---

14. PHẨM "VIỆC MA"

Phần sau Q.509, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với phẩm "Ma Sự", giữa Q.440, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Những người tu hành thường gặp nhiều khó khăn, trở ngại thuộc về vật chất hay tinh thần có thể làm thối thất đạo Bồ đề. Nên phẩm này nêu ra hai vấn đề:

1. Các lưu nạn (các ma chướng trên đường tu đạo) của Bồ Tát trong khi tu hành Bát nhã Ba la mật nói riêng hay Phật đạo nói chung. Và

2. Lưỡng bất hòa hợp: Sự tương xung tương khắc giữa người thuyết pháp và người thỉnh pháp hay nói nôm na giữa thầy và trò.

Tóm lược:

1. "Việc ma"
(Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Ma Sự", giữa quyển 440, Hội thứ II, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Phật đã khen nói công đức Bồ Tát vì chứng Vô thượng Bồ đề chính siêng mạnh mẽ tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Làm sao biết việc ma lưu nạn các Bồ Tát khi tu hành các hạnh phát tới Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

-Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn thuyết pháp yếu phải đợi cơ hội mới có thể nói, phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ Tát muốn thuyết pháp yếu phải đợi cơ hội mới có thể nói mà cho là việc ma?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, tu Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật khó được viên mãn. Do nhân duyên này nên nói đó là việc ma của Bồ Tát. *(Q.509, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát khi tu thắng hạnh, lại muốn biện tài phát sanh ngay. Phải biết đấy là ma sự.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào Bồ Tát khi tu thắng hạnh, lại muốn biện tài phát sanh ngay nên nói là ma sự?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, **không phương tiện khéo léo**, nên muốn biện tài phát sanh ngay, bỏ tu hạnh kia, nên nói đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi ghi chép hay thọ trì Kinh Bát Nhã thậm thâm uể oải ợ ngáp, vô duyên giỡn cười, khinh khi lẫn nhau, thân tâm phiền loạn, trái lầm câu văn, mê lộn nghĩa lý, chẳng cảm nhận được ý hay, hoạnh sự vội khởi, thơ tả chẳng trọn, việc làm chẳng thành. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật chợt khởi nghĩ này: Đối với Kinh này, ta chẳng cảm nhận được ý hay, sao phải dụng công khổ cực lắng nghe làm chi. Khởi nghĩ ấy rồi tức thì bỏ đi, thọ trì đọc tụng, suy nghĩ tu tập, thơ tả diễn nói cũng lại như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa đây ở đời quá khứ chưa từng tu hành bố thí cùng các Ba la mật khác nên đối Kinh này chẳng cảm nhận được ý hay, tâm chẳng ưa muốn liền bèn nới bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát nhã Ba la mật nếu khởi nghĩ này: Chúng ta đối đây chẳng được nhận ký, nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, từ tòa đứng dậy chán bỏ mà đi, không lòng luyến cố. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát. *(Q.509, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao trong Kinh thâm sâu này lại chẳng thọ ký cho họ, khiến họ nhàm chán bỏ đi, không lưu luyến?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bồ Tát chưa vào ngôi Chánh tánh ly sanh chẳng nên trao ký Đại Bồ đề cho họ. Nếu trao ký cho, họ sẽ tăng thêm kiêu lung, có tổn không ích, nên chẳng trao ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát Nhã nếu khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói danh tự chúng ta thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền từ tòa dậy chán bỏ mà đi không lòng luyến cố. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào ở trong Kinh sâu thẳm đây chẳng ghi nói danh tự Bồ Tát kia?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Bồ Tát chưa nhận ký đại Bồ đề, lẽ vậy chẳng nên ghi nói danh tự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam tử trụ Bồ Tát thừa nghe thuyết Bát Nhã, nếu khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói thành ấp xóm làng chỗ sanh chúng ta thì nghe làm gì? Tâm chẳng thanh tịnh, liền từ tòa dậy chán bỏ mà đi không lòng luyến cố. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Duyên nào ở trong kinh thậm thâm đây chẳng ghi nói thành ấp xóm làng chỗ sanh Bồ Tát kia?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu chưa ghi danh tự Bồ Tát kia, nên chẳng nói chỗ sanh sai khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, tâm không thanh tịnh mà bỏ đi, tùy theo mức độ tâm không thanh tịnh và sự nhàm chán Kinh này cất bước đi nhiều ít, liền bị tổn giảm công đức ở kiếp tương ưng và tội chướng ngại Bồ đề tương xứng. Khi họ chịu tội rồi, phải trải qua thời gian như trước để phát khởi sự siêng năng tinh tấn, cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, tu các hạnh khổ khó hành của Bồ Tát mới được trở lại như trước. Cho nên, nếu muốn mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Bồ Tát không nên chán bỏ Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nới bỏ Kinh điển Bát Nhã, cầu học Kinh khác, phải biết đấy là việc ma Bồ Tát. Vì sao? Vì các người này nới bỏ Bát Nhã cội gốc của Nhất thiết trí trí mà học các Kinh điển khác nhánh lá, trọn chẳng được Bồ đề vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các Kinh nào in như nhánh lá chẳng thường dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Nếu pháp tương ưng Nhị thừa là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến tám chi Thánh đạo, ba môn giải thoát, bốn trí Thánh đế v.v...** Các thiện nam thiện nữ tu học trong đó chỉ được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đấy gọi kinh khác in như nhánh lá, chẳng thường dẫn phát Nhất thiết trí trí. Bát Nhã thậm thâm quyết định dẫn phát Nhất thiết trí trí, có thể dụng lớn giống như cội gốc. Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này nới bỏ Bát nhã Ba la mật cầu học kinh khác, quyết định chẳng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật thường hay sanh chúng đại Bồ Tát, tất cả công đức thế gian xuất thế gian; các Kinh điển khác không có dụng đây vậy. Nếu đại Bồ Tát tu học Bát nhã Ba la mật tức là tu học tất cả công đức trân bảo thế gian, xuất thế gian. *(Q.509, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có chó đói bỏ chủ, theo tôi tớ mà cầu tìm sự sống. Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa nới bỏ tất cả cội gốc Phật pháp Bát Nhã thậm thâm, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, tình trạng cũng vậy. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn tìm voi chúa, được voi đây rồi bỏ mà tìm dấu chân voi. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nới bỏ tất cả cội gốc Phật pháp Bát nhã Ba la mật, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa tình trạng cũng vậy. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn thấy biển cả, đã đến bờ biển lại xem dấu chân trâu, khởi nghĩ này rằng: Nước trong biển cả lượng nó sâu rộng đâu bằng đây? Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nới bỏ tất cả cội gốc Phật pháp là Bát Nhã, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, tình trạng cũng như vậy. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ khéo hoặc học trò y muốn tạo đại điện thù thắng giống như đại điện của Thiên Đế Thích. Thấy kiểu điện kia rồi, lại vẽ sơ đồ cung điện nhật nguyệt. Ý ngươi nghĩ sao? Thợ khéo hoặc học trò y như thế có thể tạo đại điện được như điện Đế Thích thù thắng chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn, là thuộc loại ngu si!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa muốn tới Vô thượng Bồ đề, bỏ Bát nhã Ba la mật, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa tình trạng cũng vậy. Những người ấy ắt chẳng được Vô thượng Bồ đề. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn thấy Luân vương. Khi được diện kiến, không nhìn kỹ hình tướng rồi bỏ đi đến nơi khác thấy tiểu quốc vương, xem hình tướng kia khởi nghĩ như vầy: Hình tướng oai đức Chuyển luân Thánh vương cùng đây nào khác. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa cũng lại như thế. Muốn tới Vô thượng Bồ đề bỏ Bát nhã Ba la mật, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, nói Kinh điển đây cùng Kinh điển Nhị thừa nào có khác, dùng làm gì. Bởi duyên đây quyết định chẳng thể được sở cầu Vô thượng Bồ đề. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được bữa ăn trăm vị mỹ thịnh, lại bỏ mà tìm cơm thứ lúa sáu mươi ngày. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa bỏ Bát nhã Ba la mật, cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, muốn tìm Nhất thiết trí trí trong ấy luống uổng nhọc nhằn, trọn chẳng thể được. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy! Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá bỏ đi lại lấy ngọc ca giá mạc ni *(thủy tinh)* tầm thường. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ở đời đương lai có các thiện nam tử trụ Đại thừa bỏ Bát nhã Ba la mật cầu học Kinh điển tương ưng Nhị thừa, trong đó muốn tìm Nhất thiết trí trí luống uổng nhọc nhằn, trọn chẳng thể được. Ý ngươi nghĩ sao? Người kia khôn chăng?

Thiện Hiện đáp rằng:

- Bạch Thế Tôn! Người ấy chẳng khôn!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, khi thơ tả Kinh Đại Bát Nhã, nhiều luận biện bỗng phát khởi muốn thuyết các thứ pháp môn sai khác, khiến việc thơ tả Kinh chẳng được rốt ráo. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Sao gọi nhiều luận biện? Nghĩa là muốn thuyết sắc thanh hương vị xúc, muốn thuyết sáu thứ Ba la mật, muốn thuyết cõi Dục cõi Sắc cõi Vô sắc, muốn thuyết công đức thọ trì đọc tụng, muốn thuyết việc tu các phước nghiệp, muốn thuyết niệm trụ cho đến Thánh đạo chi, muốn thuyết tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, muốn thuyết nội không cho đến Vô thượng Bồ đề. Phải biết đều là việc ma Bồ Tát.Vì sao? Vì Bát Nhã thậm

thâm muốn thuyết pháp tướng trọn bất khả đắc, vì không tầm tứ, vì khó nghĩ bàn, vì không nghĩ lo, vì không sanh diệt, vì không nhiễm tịnh, vì không định loạn, vì lìa danh ngôn, vì chẳng thể nói, vì bất khả đắc vậy. Vì sao? Trong Bát nhã Ba la mật, các pháp như trước nói đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa khi thơ tả Kinh Đại Bát Nhã, các pháp như thế rối loạn nơi tâm khiến chẳng rốt ráo. Vậy nên nói là việc ma Bồ Tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thậm thâm có thể thơ tả được chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chẳng thể thơ tả. Vì sao? Trong Kinh Đại Bát Nhã đây, Bát Nhã cùng các Ba la mật khác đều vô tự tánh, trọn bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô tự tánh, trọn bất khả đắc.

Thiện Hiện! Phải biết tự tánh các pháp đều vô sở hữu trọn bất khả đắc, tức là vô tánh. Vô tánh như thế tức Bát Nhã thậm thâm. Chẳng phải pháp vô tánh năng thơ tả vô tánh. Vậy nên, Ta nói Bát Nhã thậm thâm chẳng thể thơ tả.

Thiện Hiện phải biết:

- Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa nếu đối Bát nhã Ba la mật khởi tưởng vô tánh, phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi thơ tả Kinh Bát nhã Ba la mật khởi nghĩ như vầy: Ta dùng văn tự thơ tả Bát nhã Ba la mật. Những người kia nương văn tự chấp đắm Bát nhã Ba la mật, phải biết đấy là việc ma Bồ Tát. Vì sao? Trong Kinh Bát nhã Ba la mật đây, tất cả Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đều không văn tự, sắc cho đến thức cũng không văn tự, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không văn tự. Vậy nên, **chẳng nên chấp có văn tự năng thơ tả Bát nhã Ba la mật.**

Lại nữa Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã thậm thâm đây, nếu nghĩ cõi nước, hoặc nghĩ thành ấp, hoặc nghĩ vương đô, hoặc nghĩ nơi chỗ, hoặc nghĩ thầy dạy, hoặc nghĩ thầy mô phạm, hoặc nghĩ bạn đồng học, hoặc nghĩ bạn quen biết, hoặc nghĩ cha mẹ, hoặc nghĩ vợ con, hoặc nghĩ anh em, hoặc nghĩ chị em, hoặc nghĩ bà con, hoặc nghĩ bạn bè, hoặc nghĩ quốc vương, hoặc nghĩ đại thần, hoặc nghĩ trộm giặc, hoặc nghĩ thú

dữ, hoặc nghĩ ác nhân, hoặc nghĩ ác quỉ, hoặc nghĩ chúng hội, hoặc nghĩ dạo chơi, hoặc nghĩ trả oán, hoặc nghĩ đền ơn, hoặc nghĩ các sự nghiệp ra làm khác nữa. Phải biết đấy là việc ma của Bồ Tát. Vì ma dùng những việc này làm rối loạn Bồ Tát, khiến cho việc đang làm chẳng thành xong được vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả Bát nhã Ba la mật đây được danh lợi lớn cúng dường cung kính, chỗ gọi áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các tư tài khác. Những người kia đắm sự vật đây, phế bỏ sự việc đang làm. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa khi thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã thậm thâm đây, có các ác ma đem các thứ thơ luận thế tục, hoặc lại Kinh điển tương ưng Nhị thừa, trá hiện bạn thân trao cho Bồ Tát. Trong ấy nói rộng thắng sự thế tục, hoặc lại rộng nói các uẩn xứ giới, lý duyên khởi chắc chắn, ba mươi bẩy thứ phần pháp Bồ đề, ba môn giải thoát, bốn tĩnh lự v.v… bảo rằng: "Kinh điển đây nghĩa vị thâm thúy nên siêng tu học, bỏ học thứ kinh kia đi". Các thiện nam trụ Đại thừa này phương tiện khéo léo từ chối chẳng nên nhận lấy thơ luận thế tục ác ma đã trao cho, cùng Kinh điển tương ưng Nhị thừa. Vì sao? Thơ luận thế tục, Kinh điển Nhị thừa chẳng thể dẫn phát được Nhất thiết trí trí, chẳng tới được Vô thượng Bồ đề mà trái lại đối Vô thượng Bồ đề gây thêm trở ngại.

Thiện Hiện phải biết:

- Trong Kinh Bát Nhã sâu thẳm, Ta đây rộng nói phương tiện khéo léo Bồ Tát đạo, nếu với trong đây tinh siêng tu học mau chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, vì không phương tiện khéo léo bỏ Bát nhã Ba la mật, thọ học thế tục thơ luận ác ma, Kinh điển Nhị thừa. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

2. Lưỡng bất hòa hiệp:
(Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Chẳng Hòa Hợp", cuối Q.440 cho đến đầu Q.441, Hội thứ II, ĐBN)

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp vui muốn nghe thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát nhã Ba la mật. Kẻ thuyết pháp ham vui lười biếng chẳng

muốn thuyết pháp, cũng chẳng muốn trao truyền Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp tâm chẳng đắm vui, cũng chẳng lười biếng, ưa muốn trao truyền Bát Nhã, phương tiện khuyên gắng thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập. Kẻ thính pháp lười biếng đắm vui, chẳng muốn nghe pháp thọ trì cho đến tu tập. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn nghe, thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát nhã Ba la mật. Kẻ thuyết pháp muốn đến nơi nào không có dạy, không có trao truyền Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát. Trái lại, Thiện Hiện! Người thuyết pháp thì muốn thuyết, muốn trao truyền Bát Nhã, dùng phương tiện khuyên gắng ghi chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập. Còn người thính pháp thì muốn đến những nơi nào mà không phải nghe, phải học Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp đủ đại ác dục, ham chuộng danh lợi, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc men và những của cải khác, cúng dường cung kính tâm không nhàm đủ. Kẻ thính pháp thiểu dục vui đủ, tu hạnh xa lìa, mạnh mẽ siêng chính, đủ niệm định huệ, chán ghét lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự. Hai bên chẳng hòa hợp, chẳng được dạy trao đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thiểu dục vui đủ, tu hạnh xa lìa, mạnh mẽ siêng chính, đủ niệm định huệ, chán ghét lợi dưỡng, sợ cung kính danh dự. Trái lại, kẻ thính pháp đủ đại ác dục, ham chuộng danh lợi, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc men và những của cải khác, cúng dường cung kính tâm không nhàm đủ. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã sâu thẳm. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thọ hành mười hai công đức Đầu đà, nghĩa là ở chỗ thanh vắng, thường khất thực, mặc y phấn tảo, nhận một bữa ăn, ăn một lần, ăn những gì xin được, ở bãi tha ma, ở nơi đồng trống, ở dưới gốc cây, thường ngồi không nằm, nghĩ đâu cũng được, chỉ giữ ba y. Trái lại, kẻ thính pháp chẳng thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Kẻ thuyết pháp chẳng thọ hành mười hai công đức Đầu đà. Hai bên

không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp có tín có giới, muốn vì người thuyết Bát nhã Ba la mật, phương tiện khuyên gắng thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập. Kẻ thính pháp không tín không giới, chẳng muốn nghe thọ. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp có tín có giới, vui nghe muốn nghe thơ tả thọ trì đọc tụng tu tập Bát nhã Ba la mật. Kẻ thuyết pháp không tín không giới, chẳng muốn dạy trao. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp tâm không keo kiệt, hay xả tất cả. Kẻ thính pháp tâm keo kiệt, chẳng hay xả thí. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp tâm không tham lẫn, hay xả tất cả. Kẻ thuyết pháp tâm keo kiệt, chẳng hay xả thí. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn cúng dường kẻ thuyết pháp, áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và những của cải. Kẻ thuyết pháp chẳng muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn cung cấp kẻ thính pháp áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và những của cải. Kẻ thính pháp chẳng muốn thọ dụng. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thì thành tựu khai trí, không muốn nói rộng. Kẻ thính pháp thì thành tựu diễn trí không muốn nói lược. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thì thành tựu khai trí, không muốn nói rộng. Kẻ thuyết pháp thì thành tựu diễn trí không muốn nói lược. Hai

bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp chuyên muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo, chỗ gọi Khế Kinh cho đến Luận nghị. Kẻ thính pháp chẳng muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo. Kẻ thuyết pháp chẳng muốn biết rộng thứ lớp pháp nghĩa mười hai phần giáo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp trọn nên sáu thứ Ba la mật, lại đối sáu thứ Ba la mật có phương tiện khéo léo. Kẻ thính pháp không đức như thế. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp trọn nên sáu thứ Ba la mật, lại đối sáu thứ Ba la mật có phương tiện khéo léo. Kẻ thuyết pháp không đức như thế. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp đã được Đà la ni, kẻ thính pháp chưa được Đà la ni. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp đã được Đà la ni, kẻ thuyết pháp chưa được Đà la ni. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn khiến cung kính thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thính pháp chẳng theo ý kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn được cung kính thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập Bát Nhã. Kẻ thuyết pháp chẳng theo ý kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thì đã lìa trần cấu keo kiệt, đã lìa các triền cái tham dục, sân nhuế, hôn trầm, ngủ nghỉ, dao động, ác tác *(hối hận)*, nghi ngờ; còn kẻ thính pháp thì chưa lìa nổi các tật đố trên. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thì đã lìa các tật đố ác nghiệp trên; còn kẻ thuyết pháp thì chưa lìa nổi. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy trao, nghe, thọ, ghi chép, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát. *(Q.509, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiên nữ trụ Đại thừa khi thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Bát Nhã đây, nếu có người đến nói những bao việc khổ ba ác thú. Nhân đây lại bảo rằng: "Ngươi với thân này nên siêng tinh tiến mau diệt hết ngằn mé khổ mà vào Niết bàn, cần gì phải lưu lại biển cả sanh tử nhận trăm ngàn những việc khổ khó chịu để cầu tới Vô thượng Bồ đề làm gì". Người kia bởi lời đây, đối với việc đang thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã chẳng được rốt ráo. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi thơ tả thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây, nếu có người đến khen nói các việc thắng sự cõi người, khen nói cõi trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ các việc thắng diệu. Nhân đây mà bảo rằng "Mặc dù ở cõi Dục hưởng vui các dục, ở trong cõi Sắc hưởng vui tĩnh lự, ở cõi Vô sắc hưởng vui đẳng chí, mà đó đều là pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, biến hoại, pháp rơi rụng, pháp chia lìa, pháp tận, pháp diệt. Với thân này sao ngươi chẳng tinh tiến lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, vào cõi Niết bàn an vui rốt ráo. Tại sao phải ở lâu trong sanh tử luân hồi, vô cớ vì người chịu các thứ khổ não để cầu tới Vô thượng Bồ đề?". Bởi lời đây làm cho việc đang thơ tả, thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Bát Nhã chẳng được rốt ráo. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn kẻ thỉnh pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho người,

không lo sự nghiệp mình. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp thân không ràng buộc, chỉ chuyên chăm lo sự nghiệp riêng mình, không lo sự nghiệp người khác; còn kẻ thuyết pháp thì ưa lãnh đồ chúng, thích làm doanh nghiệp cho người, không lo sự nghiệp mình. 2 bên không hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp chẳng ưa ồn tạp. Kẻ thính pháp muốn ở nơi ồn tạp. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp chẳng ưa ồn tạp. Kẻ thuyết pháp muốn ở nơi ồn tạp. Hai bên chẳng hoà hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn kẻ thính pháp hỗ trợ việc làm của mình. Kẻ thính pháp chẳng theo ý muốn của người kia. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn kẻ thuyết pháp hỗ trợ việc làm của mình; còn người thuyết pháp chẳng theo muốn theo ý muốn của người kia. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp vì danh lợi nên muốn vì người mà thuyết pháp, lại muốn khiến người kia thơ tả thọ trì đọc tụng, tu tập Bát Nhã thậm thâm. Kẻ thính pháp thì biết việc làm của người kia nên không muốn theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Trái lại, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp vì danh lợi nên muốn thỉnh người kia thuyết Bát Nhã. Còn kẻ thuyết pháp thì biết việc làm của người kia nên không chấp nhận lời thỉnh cầu. Hai bên không hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã… Nên biết đây là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác chỗ nguy hại thân mạng. Kẻ thính pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn qua phương khác chỗ nguy thân mạng. Kẻ thuyết pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn cùng đi. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, vì cõi nước đói khát. Kẻ thính pháp lo sợ gian nan, chẳng chịu đi theo. Hai bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thính pháp muốn qua phương khác nhiều giặc cướp, tật bệnh, ôn dịch, vì cõi nước đói khát. Kẻ thuyết pháp lo sợ gian nan, chẳng chịu cùng đi. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác là chỗ yên ổn giàu vui không các tai nạn, kẻ thính pháp muốn đi theo. Kẻ thuyết pháp phương tiện nói thử: "Mặc dù ngươi vì lợi muốn đi theo ta, mà ngươi đến đó đâu chắc vừa lòng, nên khéo xét nghĩ, để sau khỏi ăn năn". Khi ấy kẻ thính pháp nghe nói rồi nghĩ: "Vậy là người thuyết pháp chẳng muốn cho ta đi cùng, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp". Do nhân duyên đây chẳng đi theo được. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp muốn qua phương khác, đường phải đi qua đồng nội hiểm trở, nhiều nạn giặc cướp và bọn hung đồ du đảng, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v… khủng bố; kẻ thính pháp muốn đi theo kia. Kẻ thuyết pháp phương tiện nói thử: Cớ sao nay ngươi vô sự theo ta, muốn qua chỗ các hiểm nạn như thế, nên khéo xét nghĩ sau khỏi ăn năn. Kẻ năng thính pháp nghe nói rồi nghĩ: Ý người thuyết pháp kia chẳng muốn cho ta đi theo, nếu cố đi theo đâu chắc được nghe pháp. Do nhân duyên đây chẳng đi theo. 2 bên chẳng hòa hợp, nên không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ thuyết pháp có nhiều thí chủ hằng đi theo nhau. Kẻ thính pháp đến thỉnh thuyết cho Bát Nhã, hoặc thỉnh xin thơ tả thọ trì đọc tụng để tu hành như thuyết. Người thuyết pháp kia nhiều duyên ngại không rảnh dạy bảo, trao truyền. Kẻ thính pháp khởi tâm hờn giận, về sau tuy dạy trao mà chẳng thèm nghe thọ. Hai bên chẳng hoà hợp, nên

không được dạy bảo, trao truyền, đọc tụng, tu tập Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Các ác ma hóa ra nhiều hình tướng khác nhau phá hoại tâm Bồ đề Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có **các ác ma hóa làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại**, khiến đối Kinh điển Bát Nhã chẳng được thơ tả thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ vì người diễn nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát phương tiện phá hoại, khiến đối Kinh điển Bát Nhã chẳng được thơ tả cho đến diễn nói như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát khiến Bồ Tát hủy nhàm Bát Nhã, là khởi lời này: Ngươi đã tập tụng Kinh điển vô tướng chẳng thật Bát nhã Ba la mật, ta đã tập tụng Kinh điển hữu tướng là chơn Bát nhã Ba la mật. Khi nói lời này có các Bồ Tát chưa được nhận ký bèn đối Bát nhã Ba la mật tâm sanh nghi lầm. Bởi nghĩ lầm nên đối Bát nhã Ba la mật mà sanh hủy nhàm. Bởi hủy nhàm nên bèn chẳng thơ tả thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát bảo Bồ Tát rằng: Nếu các Bồ Tát hành Bát Nhã, chỉ chứng thật tế được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, trọn chẳng năng chứng được Vô thượng Phật quả, làm như vậy chỉ luống uổng nhọc nhằn? Bồ Tát đã nghe bèn chẳng thơ tả, thọ trì, đọc tụng, tu tập suy nghì, vì người diễn nói Bát nhã Ba la mật. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thơ tả thảy Bát Nhã thậm thâm có rất nhiều việc ma, Bồ Tát nên cảnh giác xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là các việc ác ma khiến Bồ Tát phải cảnh giác mà xa lìa?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi thơ tả v.v… Bát Nhã thậm thâm có nhiều việc ma tương tự Bát Nhã, tĩnh tự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Có nhiều việc ma tương tự nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tánh không, bổn tánh không, tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không. Có nhiều việc ma tương tự chơn như, pháp giới nói rộng cho đến bất tư nghì giới. Bồ Tát nên cảnh giác mà xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi thơ tả v.v… Bát Nhã có nhiều việc ma cố làm lưu nạn. Nghĩa là có ác ma giả làm Bí sô tuyên nói pháp tương ưng Nhị thừa, bảo Bồ Tát rằng: Đây là Như Lai nói ra chơn thật, kẻ học pháp này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại có ác ma giả làm Bí sô đến chỗ Bồ Tát tuyên nói Nhị thừa bốn niệm trụ v.v…, bảo Bồ Tát rằng: Nên nương pháp đây tinh siêng tu học lấy quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề, xa lìa tất cả sanh lão bệnh tử, cần chi Vô thượng Bồ đề. Đấy là các việc ác ma Bát Nhã, Bồ Tát nên cảnh giác xa lìa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma **giả làm Phật**, sắc thân chơn kim, thường quang một tầm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, viên mãn trang nghiêm, đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đắm. Do đấy lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma giả làm Bí sô oai nghi thong thả, hình mạo đoan nghiêm, đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đắm. Do đấy lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma hóa làm Phật, có Bí sô vây quanh, tuyên nói pháp yếu, đến chỗ Bồ Tát.Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đắm, bèn khởi nghĩ này: Nguyện ta đời sau cũng sẽ như thế. Do đấy lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thơ tả, thọ trì, đọc tụng, tu tập, suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đấy là ma sự của Bồ Tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có ác ma giả **làm tướng Bồ Tát**, hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô lượng. Hoặc hành bố thí Ba la mật, hoặc hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật. Bồ Tát thấy đó rất sanh mến đắm. Do đấy lui giảm Nhất thiết trí trí, chẳng được lóng nghe thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ diễn nói Bát Nhã. Phải biết đấy là việc ma Bồ Tát.Vì sao? Thiện

Hiện! Trong giáo pháp Đại Bát Nhã thậm thâm đây sắc vô sở hữu, thọ tưởng hành thức cũng vô sở hữu. Nói rộng, cho đến tất cả Bồ Tát hạnh vô sở hữu, chư Phật Vô thượng Bồ đề cũng vô sở hữu. Nếu ở chỗ đây sắc vô sở hữu, nói rộng cho đến chư Phật Vô thượng Bồ đề cũng vô sở hữu, thời ở chỗ đây tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các đại Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, các loại dị sanh cũng vô sở hữu. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, khi lóng nghe thơ tả thọ trì, đọc tụng tu tập, suy nghĩ, vì người diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây, có nhiều việc lưu nạn phát khởi khiến người bạc phước việc chẳng trọn thành. Như có các ngọc báu châu Thiệm bộ là ngọc phệ lưu ly cho đến vàng v.v…, có nhiều trộm cướp gây lưu nạn, các người bạc phước cầu chẳng thể được. Ngọc vô giá thần châu Bát Nhã thậm thâm cũng lại như thế, các kẻ bạc phước khi lóng nghe thảy có nhiều ác ma làm lưu nạn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy! Bạch Thiện Thệ! Như vậy! Bát Nhã như các thứ ngọc quý phệ lưu ly v.v… ở châu Thiệm bộ có nhiều lưu nạn, các người bạc phước cầu chẳng thể được. Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa vì ít phước đức nên khi lóng nghe v.v… nhiều các lưu nạn, tuy có vui muốn mà chẳng năng thành được. Vì sao? Có kẻ ngu si bị ma sử khiến, các thiện nam tử an trụ Đại thừa khi lóng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ vì người diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây là bị lưu nạn. Bạch Thế Tôn! Kẻ ngu si kia giác huệ yếu mờ, chẳng năng suy nghĩ được Phật pháp rộng lớn, tự đối Bát Nhã chẳng năng thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ lóng nghe diễn nói, mà trái lại muốn ngăn trở việc thơ tả v.v… của người.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như ngươi đã nói! Có người ngu si bị ma sử khiến. Vì chưa trồng căn lành, phước đức mỏng yếu, chưa ở chỗ Phật phát thệ nguyện lớn, chưa được bạn lành thu nhận, tự đối Bát Nhã chẳng thể lóng nghe cho đến diễn nói được. Các thiện nam thiện nữ tân học Đại thừa, khi lóng nghe thơ tả cho đến diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây dễ bị lưu nạn. Ở đời đương lai có các thiện nam tử thiện nữ nhân phước huệ mỏng kém, căn lành yếu ớt, đối công đức rộng lớn các Như Lai tâm chẳng vui muốn, tự đối Bát nhã Ba la mật chẳng năng lóng nghe cho đến diễn

nói, trái lại muốn ngăn ngại việc lóng nghe của người khác. Phải biết bọn này đắc tội vô lượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi lóng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ, vì người diễn nói Kinh Đại Bát Nhã đây có nhiều việc ma vì làm lưu nạn, khiến lóng nghe đều chẳng năng thành được. Do đấy chẳng hay viên mãn Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến chẳng hay viên mãn Nhất thiết tướng trí.

Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, khi lóng nghe thơ tả, thọ trì đọc tụng, tu tập suy nghĩ diễn nói Kinh Đại Bát Nhã, nếu không có việc ma làm trở ngại mà lại được viên mãn Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật, cho đến viên mãn Nhất thiết chủng trí thì phải biết đều là do thần lực Như Lai từ bi gia trì hộ niệm, cũng là thần lực mười phương tất cả thế giới hiện tại Như Lai và các chúng Bồ Tát Bất thối chuyển gia hộ, khiến ác ma chẳng thể làm chướng ngại được việc lóng nghe, thọ trì v.v… và cũng chính nhờ năng lực căn lành nơi bản thân người kia nữa.

Thay lời sơ giải:

Phẩm "Việc Ma" của Hội thứ III này tương đương với phẩm "Ma Sự" của Hội thứ II, thuyết về những ***ma chướng trên đường tu Đạo****, người tu phải biết cảnh giác để khỏi phải thối thất đạo Bồ đề. Phẩm này chia làm hai phần:*

1. Phần đầu nói về "ma sự" của những người thọ trì Bát Nhã, ***tương đương phẩm "Ma Sự" giữa quyển 440, Hội thứ II, ĐBN.***

2. Phần sau của phẩm này nói về lưỡng bất hòa hiệp, ***tương đương phẩm "Chẳng Hòa Hợp", cuối Q.440 đến đầu Q.441, Hội thứ II, ĐBN.***

Hội thứ I và Hội thứ II đã diễn nói tỉ mỉ rồi, nên không cần lặp lại nữa. Chúng ta có thể thọ trì phẩm kế tiếp./.

---o0o---

15. PHẨM "HIỆN THẾ GIAN"

Quyển 510, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Phật Mẫu", cuối Q.441 đến đầu Q.442, và phẩm "Chỉ Tướng" Q.443, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

(Chăm lo Bát Nhã như các con chăm sóc mẹ hiền)

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người mẹ sanh và nuôi nấng các con, hoặc năm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn. Người mẹ ấy bị bệnh, mỗi người con ân cần tìm cách chữa trị, họ đều nghĩ: Làm sao để mẹ ta khỏi bệnh, sống lâu, an vui, thân không khổ, tâm chẳng buồn.

Bấy giờ, các con đua nhau lập phương tiện tìm phương cách chữa trị, chẳng để rắn rít, muỗi nhặng, bò cạp, gió, nóng, đói khát v.v… quấy nhiễu thân mẹ. Lại đem nhiều thứ món ngon vật lạ cung kính, phụng dưỡng, và nói thế này: "Mẹ ta rất từ bi, sanh con và nuôi nấng, chỉ dạy các sự nghiệp thế gian, lẽ nào chúng ta không đền đáp thâm ân đó?"

Thiện Hiện! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng như vậy, thường dùng Phật nhãn hay các loại phương tiện quán sát và hộ niệm Bát Nhã. Vì sao? Vì **Bát Nhã có thể sanh ra tất cả Phật pháp, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian**. Tất cả Như Lai hiện đang thuyết pháp 10 phương thế giới cũng thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát Nhã. Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh ra tất cả công đức Như Lai, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Do đó, nên chư Phật của chúng ta thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm Bát Nhã, để đền đáp công ơn đó nên không được rời bỏ. Vì sao? Vì tịnh lự cho đến bố thí Ba la mật, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát Nhã này mà được phát sanh. Những quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề cũng do Bát Nhã mà được phát sanh. Bồ Tát hạnh, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều do Bát Nhã này mà được sanh. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã, đang, sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng đều do Bát Nhã này. Do nhân

duyên này nên Bát Nhã có ân đức lớn đối với các Như Lai. Vì vậy, chư Phật thường dùng Phật nhãn và các phương tiện để quán sát và hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v… nào có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói Bát Nhã, thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn quán sát và hộ niệm, khiến thân tâm họ luôn được an lạc, và sự tu tập thiện nghiệp không bị trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v… có thể lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát nhã Ba la mật. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong 10 phương thế giới đều cùng hộ niệm thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không bị thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian. Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian? Thế nào là chư Phật từ Bát Nhã mà sanh ra? Vì sao Như Lai nói về tướng của thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã có thể sanh ra Như Lai mười lực, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí của chư Phật. Công đức vô lượng, vô biên này đều do Bát nhã Ba la mật sanh ra và tăng trưởng. Do chứng được những Phật pháp như thế nên gọi là Phật. Bát Nhã có thể sanh ra công đức của chư Phật như thế, nên nói **Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, hay chư Phật từ đó sanh ra**.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã có thể **chỉ bày thật tướng các pháp thế gian**, nghĩa là có thể **chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói về thật tướng năm uẩn thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã đều nói rõ, chỉ bày thật tướng năm uẩn thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã đều chẳng nói chỉ bày năm uẩn: Sắc, thọ v.v... có thành-có hoại, có sanh-có diệt, có nhiễm-có tịnh, có tăng-có giảm, có vào-có ra, có khứ-có lai-có

hiện tại, có thiện-có bất thiện-có vô ký, có thuộc về cõi Dục, có thuộc về cõi Sắc, có thuộc về cõi Vô sắc. Vì sao? Vì chẳng phải pháp không, vô tướng, vô nguyện có thành, có hoại, có sanh, có diệt v.v... chẳng phải pháp không tạo tác, không sanh, không diệt, không tánh, có thành, có hoại, có sanh diệt v.v... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã thậm thâm này đều giảng giải và chỉ bày thật tướng của năm uẩn, mà **tướng của năm uẩn đó chính là thế gian**. Vì vậy, thế gian cũng không có tướng thành, hoại, sanh, diệt v.v…

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát nhã Ba la mật có thể chứng biết vô lượng, vô số, vô biên **tâm hành sai khác của hữu tình**. Nhưng trong nghĩa của Bát Nhã này hoàn toàn không có hữu tình, không thi thiết hữu tình khá được. Trọn không các sắc, cũng không thi thiết các sắc khá được; trọn không thọ tưởng hành thức, cũng không thi thiết thọ tưởng hành thức khá được. Nói rộng, cho đến trọn không Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; cũng không thi thiết Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí khá được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Bát Nhã thậm thâm **này đều thuyết và chỉ bày tướng của thế gian.**

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bát Nhã chẳng chỉ bày ra sắc, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì trong ý nghĩa sâu xa của Đại Bát Nhã này, Bát nhã Ba la mật không có sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc, huống gì có các sắc, rộng nói cho đến Nhất thiết tướng trí có thể đắc, khá chỉ ra được.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hữu tình thiết lập ngôn ngữ hoặc có sắc, hoặc vô sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc phi hữu tưởng, hoặc phi vô tưởng, hoặc thế giới này, hoặc tất cả thế giới khác trong 10 phương, các hữu tình này hoặc tâm tập trung, hoặc phân tán. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhờ nương vào Bát nhã Ba la mật nên hiểu biết đúng đắn.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, **do <u>pháp tánh</u>** nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã do pháp tánh, nên biết đúng như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã biết rõ trong pháp tánh, **pháp tánh còn không có sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc**, huống gì có tâm tập trung hay phân tán của các hữu tình có thể đắc ư. Như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã do pháp tánh, nên biết như thật tâm các loài hữu tình kia tập trung hay phân tán.

Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã như thật biết trong tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa, tánh tận hãy vô sở hữu đều bất khả đắc, huống có hữu tình tâm tập trung hay phân tán mà khá được. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã thâm sâu do tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa vậy, như thật biết các loại hữu tình kia tâm tập trung hay phân tán.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết trong tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa v.v… hãy **vô sở hữu đều bất khả đắc**, huống có hữu tình tâm tập trung hay phân tán mà khá được. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nương Bát Nhã thâm sâu do tận, lìa nhiễm, diệt, đoạn, vắng lặng, xa lìa vậy, như thật biết các loại hữu tình kia tâm tập trung hay phân tán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã thâm sâu như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham, sân, si, **nhưng thật tánh chẳng có tâm tham, sân, si, cũng chẳng có tâm lìa tham, sân, si**. **Vì sao? Vì trong tánh như thật, tâm và tâm sở còn vô sở hữu và hoàn toàn bất khả đắc; huống chi có tâm tham, sân, si, và tâm lìa tham, sân, si để có thể đắc**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào

Bát Nhã biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có **tâm tham, sân, si,** hoặc chẳng tham, sân, si, hoặc chẳng xa lìa tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì **hai tâm này chẳng hòa hợp**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật các loài hữu tình kia lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng xa lìa tâm tham, sân, si, hoặc chẳng có tâm tham, sân, si. Vì sao? Vì **hai tâm này chẳng hòa hợp**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật các loài hữu tình kia có tâm tham hay lìa tham, có tâm sân hay lìa sân, có tâm si hay lìa si.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm rộng rãi** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia, chẳng rộng, chẳng hẹp, không tăng, không giảm, chẳng đến, chẳng đi. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc** thì cái gì rộng, hẹp, tăng, giảm, đến, đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm rộng rãi của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm quảng đại** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến, chẳng đi, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng trụ, chẳng biến, chẳng nhiễm, chẳng tịnh. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa, hoàn toàn vô sở hữu và bất khả đắc,** vậy thì cái gì lớn, nhỏ, đến, đi, sanh, diệt, trụ, biến, nhiễm, tịnh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm quảng đại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm vô lượng** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia chẳng có lượng, chẳng vô lượng, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng đi, chẳng không đi. Vì sao? Vì **tự tánh của tâm rốt ráo xa lìa,** không còn lậu hoặc, không nương tựa; như thế sao có thể nói có lượng hay vô lượng, có trụ hay không trụ, có đi hay không đi. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô lượng của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm **không kiến chấp, không ngăn ngại** của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia đều không có tướng tâm. Vì sao? Vì **tự tướng của tất cả tâm là Không**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm không kiến chấp, không ngăn ngại của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật **tâm vô sắc** không thể thấy của các loài hữu tình kia.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết rõ như vậy?

-Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô sắc không thể thấy của các loài hữu tình kia, năm loại mắt chư Phật đều không thể thấy được. Vì sao? Vì **tự tánh của tất cả tâm đều là Không**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm vô sắc, không thể thấy của các loài hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như **thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi.**

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi **là dựa vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh**. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi. Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi đều dựa vào sắc cho đến thức, **chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường**, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng thường, chẳng vô thường, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. **Nương vào sắc cho đến thức chấp ngã và thế gian** hoặc hữu biên, hoặc vô biên, hoặc cũng hữu biên cũng vô biên, hoặc chẳng hữu biên chẳng vô biên, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp Như Lai nhập diệt rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng phải chẳng có, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Nương vào sắc cho đến thức chấp mạng, hoặc chính thân mình hoặc thân người khác, đây là chắc thật, ngoài ra đều là ngu dối. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, biết rõ như thật tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, hoặc co, hoặc duỗi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên **biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức**.

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên như thật biết rõ như vậy?

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức **đều như tướng** *(hay tướng như)* không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã nên biết rõ như thật sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đồng thời cũng như thật biết tâm và tâm sở của các loài hữu tình kia xuất hiện, ẩn mất, co, duỗi, đều như*(1)*, không biến đổi, không phân biệt, không tướng trạng, không cảnh giác, không hý luận, không sở đắc.

Thiện Hiện nên biết! Tâm và tâm sở như của các loài hữu tình hiện, mất, co, duỗi tức là 5 uẩn như. 5 uẩn như tức là 12 xứ như. 12 xứ như tức là 18 giới như. 18 giới như tức là tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức là 6

pháp Ba la mật như. 6 pháp Ba la mật như tức là 37 Bồ đề phần Pháp như. 37 Bồ đề phần pháp như tức là 16 Không như. 16 Không như tức là 8 giải thoát như. 8 giải thoát như tức là 9 định thứ đệ như. 9 định thứ đệ như tức là 3 môn giải thoát như. 3 môn giải thoát như tức là Như Lai 10 lực như. Như Lai 10 lực như tức là 4 điều không sợ như. 4 điều không sợ như tức là 4 sự hiểu biết thông suốt như. 4 sự hiểu biết thông suốt như tức là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả như tức là 18 pháp Phật bất cộng như. 18 pháp Phật bất cộng như tức là Nhất thiết trí như. Nhất thiết trí như tức là Đạo tướng trí như. Đạo tướng trí như tức là Nhất thiết tướng trí như. Nhất thiết tướng trí như tức là pháp thiện, bất thiện, vô ký như. Pháp thiện, bất thiện, vô ký như tức là pháp thế gian và xuất thế gian như. Pháp thế gian và xuất thế gian như tức là pháp hữu lậu và vô lậu như. Pháp hữu lậu và vô lậu như tức là pháp hữu tội, vô tội như. Pháp hữu tội, vô tội như tức là pháp tạp nhiễm, thanh tịnh như. Pháp tạp nhiễm, thanh tịnh như tức là pháp hữu vi, vô vi như. Pháp hữu vi, vô vi như tức là 3 đời như. Ba đời như tức là 3 cõi như. 3 cõi như tức là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán như. Quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán như tức là Độc giác Bồ đề như. Độc giác Bồ đề như tức là tất cả Bồ Tát hạnh như. Tất cả Bồ Tát tức hạnh như tức là Vô thượng Bồ đề như. Vô thượng Bồ đề như tức là tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như tức là tất cả hữu tình như.

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như hoặc hữu tình như, hoặc tất cả pháp như đều chẳng lìa nhau. Vì chẳng lìa nhau nên vô tận không hai, không phân biệt. Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, chứng được tất cả pháp rốt ráo như mới đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Do đó, nên nói Bát Nhã có thể sanh ra chư Phật, là mẹ chư Phật và có thể chỉ rõ thật tướng thế gian. Thiện Hiện nên biết! Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào Bát Nhã, có thể như thật giác ngộ tất cả pháp như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng biến khác. Vì do như thật giác ngộ tướng như nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bát Nhã đã chứng thật tướng như các pháp, thật tướng như này rất là thậm thâm, khó thấy khó hiểu. **Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng thật tướng như các pháp để chỉ rõ, phân biệt quả vị Vô**

thượng Chánh đẳng Bồ đề. Như này thậm thâm vi diệu, ai mới có thể tin hiểu? Chỉ có đại Bồ Tát ở ngôi vị Bất thối và bậc A la hán đầy đủ chánh kiến, hết lậu hoặc, nghe đức Phật thuyết về như này mới có thể tin hiểu được. Vì họ mà Như Lai dựa vào tướng như mà chính Ngài đã chứng được để phân biệt và chỉ bày?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì như vô tận nên rất thâm sâu. Chỉ có Như Lai mới hiện như vô tận của Đẳng Chánh Giác.

- Bạch Thế Tôn! Do đâu Phật chứng được như vô tận?

- Thiện Hiện! **Do Phật như** có thể chứng được như vô tận này.

- Bạch Thế Tôn! Như Lai chứng được như vô tận nào?

- Thiện Hiện! **Như Lai chứng được như vô tận của tất cả pháp**.

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như do đâu vô tận?

- Thiện Hiện! **Do tất cả pháp đều vô tận nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc như vô tận của tất cả pháp, đạt được quả vị Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình hiển bày, phân biệt tướng như của tất cả pháp. Do đó nên gọi là người thuyết như thật.**

Lúc bấy giờ, các Thiên tử Dục giới, Sắc giới trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đem các thứ hương hoa vi diệu của cõi trời, từ xa rải đến cúng dường Thế Tôn, đi đến gặp Phật đảnh lễ sát chân Ngài, rồi lui đứng qua một bên, đồng bạch Phật:

(Bát Nhã Ba mật lấy gì làm tướng)

- Bát Nhã thâm sâu mà Như Lai đã thuyết lấy gì làm tướng?

Phật dạy các Thiên tử:

- Thiên tử nên biết! Bát Nhã thậm thâm lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tướng. Bát Nhã lấy hư không, không tạo tác, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tánh, không tướng, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, không đến, không đi làm tướng. Bát Nhã có vô lượng các tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng này tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào thế tục mà nói, chứ không dựa vào thắng nghĩa.

Thiên tử nên biết! Bát Nhã thâm sâu đối với những tướng như vậy, tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian đều không thể phá hoại. Vì sao? Vì tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian cũng có tướng như vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng không thể phá hoại các tướng. Các tướng không thể biết rõ các tướng. Các tướng không thể phá hoại vô tướng. Các tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vô tướng không thể phá hoại các tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vì sao? Hoặc tướng hoặc vô tướng, hoặc tướng vô tướng đều vô sở hữu. Năng phá năng biết, sở phá, sở biết, kẻ phá kẻ biết đều bất khả đắc vậy.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng phải do sắc tạo ra, chẳng phải do thọ, tưởng, hành, thức tạo ra. Cho đến chẳng phải do trí Nhất thiết trí tạo ra; chẳng phải do Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí tạo ra.

Thiên tử nên biết! Các tướng như vậy chẳng do trời tạo, chẳng phải không do trời tạo; chẳng do người tạo, chẳng phải không do người tạo; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng bị ràng buộc, chẳng thể tuyên thuyết. *(Q.510, ĐBN)*

Thiên tử nên biết! Bát Nhã thâm sâu này **xa lìa các tướng, không nên hỏi Bát Nhã thâm sâu lấy gì làm tướng**.

Này các Thiên tử! Ý các ông nghĩ sao? Giả sử có người hỏi: Tướng hư không thế nào? Nếu hỏi như vậy có chánh đáng không?

Các Thiên tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô tướng, vô vi, không nên hỏi như vậy.

Phật dạy:

- Thiên tử! Bát Nhã cũng lại như vậy, không nên hỏi như vậy. Tuy nhiên, pháp tướng có Phật hay không Phật, pháp giới vốn như vậy. Đối với các tướng này, đức Phật đã như thật giác tri nên gọi Ngài là Như Lai.

Khi ấy, các Thiên tử lại bạch Phật:

- Như Lai giác ngộ các tướng này rất là sâu xa, khó thấy khó hiểu. Vì Như Lai giác ngộ các tướng này nên đối với tất cả pháp đều chuyển thành

trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ vào các tướng này mà khai thị, phân biệt Bát Nhã. Vì các hữu tình nhóm các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị giúp cho họ đạt được trí vô ngại đối với Bát nhã Ba la mật.

Bạch Thế Tôn! Thật là hi hữu! Bát Nhã thậm thâm là pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành pháp này nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp tướng, nên nói là khai thị, phân biệt tướng của sắc; khai thị, phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức cho đến khai thị, phân biệt tướng của Nhất thiết trí, khai thị, phân biệt tướng Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Bấy giờ, Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết! **Như Lai giác tri như thật tướng tất cả pháp là vô tướng**, đã gọi biến ngại là tướng của sắc, lãnh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình tượng là tướng của tưởng, tạo tác là tướng của hành, liễu biệt là tướng của thức, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, cửa sanh trưởng là tướng của xứ, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Có thể ban cho là tướng bố thí, không nhiệt não là tướng tịnh giới, không tức giận là tướng an nhẫn, không gì có thể hàng phục là tướng tinh tấn, không tán loạn là tướng tịnh lự, không chấp trước là tướng Bát Nhã, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Vô sở hữu là tướng pháp nội Không v.v..., chẳng điên đảo là tướng chơn như v.v..., chẳng hư vọng là tướng bốn Thánh đế, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không phiền não là tướng bốn tịnh lự, không giới hạn ngăn ngại là tướng bốn vô lượng, không ồn ào, hỗn tạp là tướng bốn định vô sắc, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Không trói buộc là tướng tám giải thoát, chẳng tán loạn là tướng chín định thứ đệ, có thể xa lìa là tướng 37 Bồ đề phần pháp, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay xa lìa là tướng pháp môn giải thoát không, không chấp thủ là tướng pháp môn giải thoát vô tướng, nhàm chán các khổ là tướng pháp môn giải thoát vô nguyện, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Bao gồm quả vị thanh tịnh là tướng của 3 thừa 10 địa, hướng đến quả Đại Giác là tướng 10 địa Bồ Tát, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay quán chiếu là tướng 5 loại mắt, không trì trệ, ngăn ngại là

tướng 6 phép thần thông, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Khó khuất phục là tướng 10 lực Như Lai, không khiếp sợ là tướng 4 điều không sợ, không đoạn tuyệt là tướng 4 sự hiểu biết thông suốt, đem lại lợi lạc là tướng đại từ, cứu khổ là tướng đại bi, vui mừng với các việc thiện là tướng đại hỷ, bỏ việc ồn ào, phức tạp là tướng đại xả, không gì có thể đoạt là tướng 18 pháp Phật bất cộng, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hay trang sức là tướng của tướng hảo, hay nhớ nghĩ là tướng của pháp không quên mất, không chấp trước là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Giữ gìn khắp là tướng tất cả pháp môn Đà la ni, hộ trì các thọ là tướng tất cả pháp môn Tam ma địa, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Thọ giáo hoàn toàn là tướng quả Thanh văn thừa, tự khai ngộ là tướng Độc giác Bồ đề, hướng đến đại quả là tướng Bồ Tát hạnh, đủ đại dụng là tướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng. Hiện Chánh Đẳng Giác là tướng Nhất thiết trí, thông đạt hoàn toàn là tướng Đạo tướng trí, hiện tất cả sự giác tri khác nhau là tướng Nhất thiết tướng trí, Như Lai như thật giác ngộ chúng là vô tướng.

Thiên tử nên biết! Đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể như thật giác tri là vô tướng. Do đó, Ta nói chư Phật chứng được trí vô ngại, không ai sánh bằng.

(Học tới đây nên nhớ: Tất cả pháp kể cả Phật pháp đều vô tướng. Tu vô tướng là tu Bát nhã Ba la mật)

Bấy giờ, Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- Bát Nhã thâm sâu là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian. Thế nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì giáo pháp mà Ngài đã chứng. Pháp ấy chính là Bát Nhã thậm thâm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể không dựa vào Bát Nhã thậm thâm này, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm thường sanh ra chư Phật, thường làm chỗ nương tựa cho chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ơn và thường báo ơn. Nếu có người hỏi: Ai là người hay biết ơn và báo

ơn? Nên thẳng thắn đáp: Phật là bậc biết ơn và báo ơn. Vì sao? Vì trong thế gian, tất cả những người biết ơn và báo ơn không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi "xe" như vậy, đi trên "con đường" như vậy, để đến quả vị Vô Thượng Bồ đề. Đạt được quả Bồ đề rồi, trong tất cả các thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ, hộ trì xe này, đường này, không hề tạm rời "xe" này, "đường này". Nên biết xe ấy, đường ấy chính là Bát Nhã thậm thâm, đó gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn và báo ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát Nhã thậm thâm, đối với các pháp hữu tướng hoặc vô tướng đều giác tri một cách hoàn toàn **không thật có tác dụng, vì tác giả vô sở hữu**. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát Nhã thậm thâm, đối với các pháp hữu tướng hoặc vô tướng đều giác ngộ hoàn toàn không thấy có gì thành tựu. Vì các hình chất đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Vì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết dựa vào Bát Nhã thậm thâm này, có thể hiện đẳng giác đối với pháp vô tướng, hữu tướng, đều không tác dụng và không thành tựu, trong các thời thường cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, lãnh thọ và hộ trì chưa từng gián đoạn. Thế nên gọi là biết ơn và báo ơn một cách chơn thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoàn toàn đều dựa vào Bát nhã Ba la mật, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu và không có nhân duyên nào chuyển thành vô sanh trí. Lại thường biết được đây không có nhân duyên nào chuyển. Vì thế nên biết Bát nhã Ba la mật thậm thâm thường sanh ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy: Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết. Làm sao có thể nói: Bát Nhã thường sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như điều ông nói! **Tất cả pháp tánh không sanh, không khởi, không thấy, không biết. Vì nương vào thế**

tục mà nói Bát Nhã thậm thâm hay sanh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng thường chỉ rõ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các pháp không sanh, không khởi, không thấy, không biết?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp hoàn toàn không có sở hữu, không tự tại, giả tạm, chẳng bền chắc nên tất cả pháp không sanh, không khởi không thấy, không biết.**

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả pháp tánh không có chỗ y chỉ, không chỗ trói buộc**. Do yếu tố này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã, tuy sanh ra chư Phật và chỉ rõ tướng thế gian, nhưng không có chỗ sanh, cũng không có sự chỉ bày.

Thiện Hiện nên biết! **Bát Nhã không thấy sắc, nên gọi là chỉ tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức**. Cho đến không thấy Nhất thiết trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết trí; không thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ rõ tướng của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này nên Bát Nhã thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, có thể sanh chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao Bát Nhã chẳng thấy sắc nên gọi là chỉ bày tướng của sắc; không thấy thọ, tưởng, hành, thức, nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến không thấy Nhất thiết trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết trí; không thấy Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ bày tướng của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Bát Nhã chẳng duyên sắc mà sanh thức, đó là không thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc**. Nói rộng, cho đến vì chẳng duyên với Nhất thiết tướng trí mà sanh thức, đó là không thấy Nhất thiết tướng trí nên gọi là chỉ bày tướng của Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà nói Bát Nhã thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian, thường sanh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường vì chư Phật mà **hiện rõ cái Không của thế gian**, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

(Bát Nhã có thể giúp cho chư Phật biểu hiện thế gian Không)

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bát nhã Ba la mật có thể giúp cho chư Phật biểu hiện thế gian là Không như thế nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã thường vì chư Phật hiện rõ 5 uẩn thế gian là Không. Hiện rõ 12 xứ,18 giới thế gian là Không. Hiện rõ 6 cõi thế gian là Không. Hiện rõ 4 duyên thế gian là Không. Hiện rõ 12 duyên khởi thế gian là Không. Hiện rõ ngã kiến là cội gốc cho 62 kiến thế gian là Không. Hiện rõ 10 thiện nghiệp đạo thế gian là Không. Hiện rõ 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc thế gian là Không. Hiện rõ 6 pháp Ba la mật thế gian là Không. Hiện rõ pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không thế gian là Không. Hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo thế gian là Không. Hiện rõ 37 Bồ đề phần pháp thế gian là Không. Hiện rõ 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ thế gian là Không. Hiện rõ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thế gian là Không. Hiện rõ Tam thừa, thập địa của thế gian là Không. Hiện rõ mười địa Bồ Tát thế gian là Không. Hiện rõ tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa thế gian là Không. Hiện rõ 5 loại mắt, 6 phép thần thông thế gian là Không. Hiện rõ 10 lực Như Lai, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng thế gian là Không. Hiện rõ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thế gian là Không. Hiện rõ 32 tướng đại sĩ, 80 vẻ đẹp thế gian là Không. Hiện rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thế gian là Không. Hiện rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề thế gian là Không. Hiện rõ tất cả Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề của chư Phật thế gian là Không. Hiện rõ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật thường vì thế gian hiện rõ sắc của thế gian là Không, cho đến hiện rõ Nhất thiết tướng trí của thế gian là Không, nên đức Phật đã khiến cho thế gian cảm thọ được thế gian là Không, quán tưởng thế gian là Không, nghĩ về thế gian là Không, nhận biết thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là Không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ bày thật tướng thế gian cho chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường vì chư Phật chỉ rõ tướng Không thế gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng Không của thế gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiểu được sắc thế gian là Không, cho đến hiểu được Nhất thiết tướng trí của thế gian là Không.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thường giúp cho chư Phật chỉ rõ **tướng Không của thế gian**.

*(Trên nói tất cả pháp là **vô tướng**, ở đây nói tất cả pháp là **không.** Vì sao? Vì vô tướng cũng là không. Học Bát nhã Ba la mật là học cái không vô tận này).*

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường giúp cho chư Phật chỉ rõ **tướng bất khả tư nghì của thế gian**. Thế nào gọi là thường giúp cho chư Phật chỉ rõ tướng bất khả tư nghì? Nghĩa là vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chỉ bày tướng bất khả tư nghì của sắc thế gian, cho đến tướng bất khả tư nghì của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng bất khả tư nghì của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng viễn ly của thế gian**. Thế nào gọi là thường chỉ chư Phật rõ tướng viễn ly của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng viễn ly của sắc thế gian, cho đến tướng viễn ly của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng viễn ly của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vắng lặng** *(tịch diệt)* **của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

rõ tướng vắng lặng của sắc thế gian, cho đến tướng vắng lặng của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng rốt ráo Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng rốt ráo Không của sắc thế gian, cho đến tướng rốt ráo Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vô tánh Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng vô tánh Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng tự tánh Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng tự tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng tự tánh Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vô tánh tự tánh Không của sắc thế gian, cho đến tướng vô tánh tự tánh Không của Nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vô tánh tự tánh Không của thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ **tướng thuần Không của thế gian**. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác rõ tướng thuần Không của sắc thế gian, cho đến tướng thuần Không của nhất thiết tướng trí thế gian.

Thiện Hiện! Như vậy, Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật rõ tướng thuần Không của thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Do nghĩa này mà Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật thật tướng thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Bát Nhã thậm thâm thường chỉ cho chư Phật tướng thế gian, nghĩa là làm cho không khởi lên tư tưởng thế gian này hoặc thế gian nọ. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên tưởng thế gian này, thế gian nọ.** *(Q.510, ĐBN)*

Thích nghĩa:

(1). Như: Tathà. Cũng gọi như như, chân như, như thật. Bản tánh chân thật bất biến của hết thảy muôn vật. Bởi vì tất cả pháp đều có thuộc tính riêng biệt không giống nhau như đất có tánh cứng, nước có tánh ướt... Nhưng, những thuộc tính riêng biệt ấy chẳng phải thật có, mà tất cả đều lấy "Không" làm thật thể, cho nên thật tính là "Như". Lại vì Như là bản tánh của các pháp nên gọi là ***pháp tánh*** *mà pháp tánh là biên tế cùng cực của chân thật rốt ráo, nên pháp tánh còn được gọi là* ***thật tế.*** *Do đó, nên biết: Như, pháp tánh, thật tế đều là* ***thật tướng*** *các pháp.*

Đứng về phương diện hiện tượng mà nhìn, các pháp tuy có sai biệt, nhưng nhận xét về lý thể thì các pháp bình đẳng, không khác nhau. Lý thể bình đẳng này của các pháp cũng gọi là Như. Do đó, nên biết Như cũng là tên khác của Lý. Vì lý ấy chân thật nên gọi là ***chân như****; vì lý ấy là một nên gọi là* ***nhất như****. Lại đứng về phương diện lý thể của Như mà nói, vì các giáo môn đều khác nhau, nên đặt tên cho Như cũng bất đồng, chẳng hạn Kinh Bát Nhã gọi Như là "Không", mà Kinh Pháp Hoa gọi Như là "Trung". Ngoài ra, Tông Thiên Thai căn cứ vào thuyết Thập như thị (Thập như) nói trong phẩm "Phương Tiện" của Kinh Pháp Hoa, thừa nhận trong 10 giới, mỗi giới đều có đủ 9 giới kia, nên thành 100 giới(Thập bách giới) và trong 100 giới, mỗi giới đều có 10 như (Thập như) hợp thành 1.000 như (Thiên như). Phật Quang Đại Tự điển - HT. Thích Quảng Độ dịch giải.*

Nói tóm lại, Như, Như như, Tướng như, Nhất như, Chân như, Pháp tánh, Thật tế, tánh Không,... là những chữ đồng loại có thể thay thế cho

nhau trong nhiều trường hợp. Xin xem lại thích nghĩa và lược giải của phẩm "Chơn Như", cuối Q.318 đến đầu Q.324, Hội thứ I, ĐBN. **TB**

Thay lời sơ giải:

*Giáo lý chánh của phẩm "Phật Mẫu" thuộc Hội thứ I và thứ II cũng như phẩm "Hiện Thế Gian" Hội thứ III, là **như hay chơn như**. Học Bát Nhã là học cái như này của vạn hữu. Ngoài ra còn có 2 giáo pháp quan trọng trong ĐBN cần nhớ nữa là:*

1. Tất cả pháp kể cả pháp Phật là vô tướng.
2. Tất cả pháp là không, là thuần không, là tận không.

Đây là phẩm hay đặc biệt nói về tất cả pháp là như, là vô tướng và tất cả pháp đều Không (18 pháp Không) để đối trị phân biệt chấp trước thế gian, với câu: **"Bát Nhã thường chỉ cho chư Phật tướng thế gian, nghĩa là làm cho không khởi lên tưởng thế gian này hoặc thế gian nọ. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên tưởng thế gian này, thế gian nọ".** *(Q.510, ĐBN)*

*Đó là câu nói cần ghi nhớ của phẩm "Hiện Thế Gian" thuộc Hội thứ III này. Các thiện hữu có thể quay lại Hội thứ I và Hội thứ II tham cứu để hiểu rõ **thật tướng thế gian**./.*

---o0o---

16. PHẨM "BẤT TƯ NGHÌ ĐẲNG"

Đầu quyển 511, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phần cuối "Chỉ Tướng", Q.443, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã vì **nhân duyên trọng đại** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không thể cân lường** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không số lượng** nên xuất hiện ở thế gian. Vì việc **không gì sánh bằng** nên xuất hiện ở thế gian?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc trọng đại** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều **vì cứu vớt tất cả hữu tình** nên không lúc nào lìa bỏ việc trọng đại. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã vì việc **không thể nghĩ bàn** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là **Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc không thể cân lường** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có loài hữu tình nào có thể cân lường nổi**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc không số lượng** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có người nào có thể thật biết được số lượng**. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát Nhã **vì việc không gì sánh bằng** nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **không có người nào**

có thể ngang bằng, huống hồ có người hơn được. Bát Nhã vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Chỉ Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn có pháp nào khác nữa chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Chẳng những Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng mà **còn có pháp khác** cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Pháp đó là **sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí** cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, **tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng**. Đối với tất cả pháp trong tánh chơn thật, tâm và tâm sở đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng. Cho đến Nhất thiết tướng trí không thể thi thiết, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không thể thi thiết, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí vì không có tự tánh nên không thể thi thiết. Do không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều là không có tự tánh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì đối với sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí mà suy nghĩ, cân lường, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh bình đẳng hay không bình đẳng **đều bất khả đắc.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hoặc nghĩ bàn, cân lường, số lượng, tánh bình đẳng hoặc không bình đẳng đều bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tự tánh sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, **vì tự tánh Không**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí **đều bất khả đắc**, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nhân duyên nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả đắc, nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí vì không hạn lượng nên **bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều là không hạn lượng nên bất khả đắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Trong sắc cho đến thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không thể nghĩ bàn v.v…, thì sắc cho đến thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí là khả đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khả đắc!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Do nhân duyên này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng, nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì dứt diệt nghĩ bàn, không thể cân lường vì dứt diệt cân lường, không số lượng vì dứt diệt số lượng, không gì sánh bằng vì dứt diệt sánh bằng. Do đó, nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì **vượt qua nghĩ bàn**, không thể cân lường vì vượt qua cân lường, không số lượng vì vượt qua số lượng, không gì sánh bằng vì vượt qua so sánh cân đo. Do đó, nên tất cả pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Không thể nghĩ bàn là cũng **chỉ là ngôn thuyết** không thể nghĩ bàn. Không thể cân lường cũng chỉ là ngôn thuyết không thể cân lường. Không số lượng chỉ là ngôn thuyết không số lượng. Không sánh bằng cũng chỉ là ngôn thuyết không sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! **Không thể nghĩ bàn ấy như hư không không thể nghĩ bàn**. Nói rộng, cho đến không sánh bằng như hư không. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết! Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp, Thanh văn, Độc giác, thế gian, trời, người, A tu la v.v... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn,

cân lường, số lượng, sánh bằng. Do nhân duyên này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, Nhất thiết trí pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm không thể nghĩ bàn, không thể cân lường, không số lượng, không gì sánh bằng này, trong chúng có năm trăm Bí sô không còn lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có hai ngàn Bí sô ni cũng không còn các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Cư sĩ nam ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt tịnh pháp nhãn. Lại có ba vạn Cư sĩ nữ cũng ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt tịnh pháp nhãn. Lại có hai ngàn đại Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn, được thọ ký làm Phật trong Hiền kiếp.

Thay lời sơ giải:

Điểm đáng chú ý của phẩm này là Phật quan niệm rằng tánh của tất cả pháp chẳng thể thi thiết, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lường, không hạn lượng, vì tự tánh của tất cả pháp là không, vô sở hữu, không thể nắm bắt.

Tất cả Như Lai Chánh đẳng Chánh Giác có bao Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên pháp, Nhất thiết trí pháp đều chẳng thể nghĩ bàn vì vượt quá luận bàn, chẳng thể xưng lường, vì vượt quá xưng lường, không hạn lượng vì vượt quá hạn lượng v.v... tất cả đều giống như hư không. Dĩ nhiên, hư không là không hạn lượng, không thể đo lường, không thể nắm bắt, nên nói là không, là chẳng thể nghĩ bàn hay bất khả tư nghì./.

---o0o---

17. PHẨM "THÍ DỤ"

Cuối quyển 511, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Thành Biện", đầu Q.444, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

(Bát Nhã vì việc trọng đại mà xuất hiện thế gian)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Bát Nhã vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể cân lường nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sao? Vì Bát Nhã hay thành tựu 6 pháp Ba la mật. Thường thành tựu pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Thường thành tựu chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Thường thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Thường thành tựu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Thường thành tựu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Thường thành tựu 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ. Thường thành tựu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Thường thành tựu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Thường thành tựu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Thường thành tựu tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa. Thường thành tựu 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Thường thành tựu Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Thường thành tựu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Thường thành tựu 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp. Thường thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thường thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Thường thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật. Thường thành tựu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Thiện Hiện nên biết! Như vị đại vương đã được quán đỉnh thuộc dòng Sát đế lợi có oai đức tự tại, chinh phục tất cả rồi giao phó việc nước cho các đại thần, khoanh tay ngồi nghĩ, an ổn hưởng lạc. Như Lai cũng vậy, là đấng đại Pháp vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Như Lai

giao phó tất cả cho Bát nhã Ba la mật. **Vì Bát nhã Ba la mật đủ khả năng thành tựu tất cả sự nghiệp**. Thế nên, Thiện Hiện! Bát Nhã vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng, cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát Nhã **không chấp, không thủ đối với sắc** nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp, không thủ đối với thọ, tưởng, hành, thức nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng, cho đến không chấp, không thủ đối với Nhất thiết trí nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc; không chấp không thủ đối với Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Không chấp không thủ đối với các Thánh quả nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc. Nói rộng, cho đến không chấp không thủ đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao Bát Nhã này không chấp không thủ sắc cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật nên xuất hiện ở thế gian để thành tựu mọi việc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Theo ngươi thấy sắc cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật có thể chấp thủ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ta cũng không thấy sắc cho đến quả vị Vô Thượng Chánh đẳng Bồ đề có thể chấp thủ. **Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp**. Do nhân duyên này nên Bát Nhã không chấp, không thủ sắc cho đến quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Ta cũng không thấy Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp thủ. **Do không thấy nên không thủ. Do không thủ nên không chấp.** Bát Nhã cũng lại như vậy chẳng thấy có Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để chấp thủ. Do nhân duyên chẳng chấp thủ, nên Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, không chấp thủ sắc, thọ, tưởng, hành,

thức, nói rộng cho đến Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, Nhất thiết trí tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

- Bát nhã Ba la mật này rất là khó thấy, khó hiểu, không thể suy nghĩ, vượt khỏi cảnh giới nghĩ tầm, bậc tịch tĩnh, bậc vi diệu, bậc biết đúng, bậc sâu xa, bậc cực kỳ thông tuệ mới có thể hiểu nổi. Những hữu tình nào tin hiểu sâu xa đối với Bát Nhã này, phải biết kẻ ấy đã từng cúng dường hàng trăm ngàn chư Phật trong quá khứ, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành, thân cận bạn lành, đã được vô lượng bạn lành hộ trì, mới có thể tin hiểu Bát Nhã như vậy. Nếu được nghe Bát Nhã như vậy hết lòng tin hiểu, phải biết vị ấy là đại Bồ Tát, chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề. Giả như các loại hữu tình Tam thiên đại thiên thế giới, tất cả sẽ đạt được tùy tín hành, tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Tất cả họ đều thành tựu hoặc trí, hoặc đoạn, nhưng **chẳng bằng người chỉ một ngày vui vẻ tư duy, quán sát, tu tập Bát nhã Ba la mật**. Người đó đã thành tựu pháp nhẫn đối với Bát Nhã này, hơn hẳn bậc trí, đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì những bậc đạt tùy tín hành v.v... hay trí hay đoạn đều đạt được Vô sanh pháp nhẫn nhưng chỉ là phần nhỏ so với pháp nhẫn của đại Bồ Tát. *(Q.511, ĐBN)*

Phật dạy các Thiên tử:

- Lành thay! Lành thay! Như các ông đã nói! Thiên tử nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ lắng nghe Bát Nhã trong chốc lát, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói. Các thiện nam, thiện nữ ấy sẽ mau thoát sanh tử, sớm chứng Niết bàn, hơn hẳn hạng người vì cầu Thanh văn, Độc giác thừa mà xa lìa Bát Nhã, học các Kinh điển khác, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong Kinh Bát Nhã này bao gồm tất cả pháp tối thắng vi diệu. Những bậc tùy tín hành, tùy pháp hành v.v… đều nên tinh tấn tu tập kinh này, để sự nghiệp đã tạo mau được rốt ráo theo chỗ nguyện cầu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào sự học này đã, đang, sẽ chứng quả vị Vô đẳng Bồ đề.

Khi ấy, các Thiên tử đồng thanh bạch Phật:

- Bát nhã Ba la mật này là đại Ba la mật, là Ba la mật không thể nghĩ bàn, là Ba la mật không thể cân lường, là Ba la mật không số lượng, là Ba

la mật không gì sánh bằng. Bậc tùy tín hành cho đến bậc Độc giác đều tinh tấn tu học pháp này thì mau chứng Niết bàn. Tất cả chúng đại Bồ Tát đều tinh tấn tu tập trong đây mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề. Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát đều nương vào pháp học này và mỗi mỗi đều đạt đến cứu cánh nhưng Bát Nhã vẫn không tăng, không giảm.

Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử hớn hở, đảnh lễ chân Phật, đi nhiễu ba vòng bên hữu đức Phật rồi quay về cung. Đi cách hội chưa bao xa, thảy đều biến mất.

(Bồ Tát từ đâu sanh về đây?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật mà tin hiểu sâu xa từ đâu sanh về đây?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa, chẳng chìm, chẳng đắm, chẳng mê, chẳng hoảng hốt, không phân vân, không e sợ, chẳng chấp thủ, vui mừng lãnh thọ, cúng dường, cung kính, thường theo Pháp sư thưa hỏi nghĩa lý, khi đi đứng, lúc ngồi nằm, không lúc nào rời bỏ. Như bê con mới sanh không lìa mẹ. Cho đến chưa đạt được nghĩa lý rốt ráo của Bát Nhã, thường giảng thuyết cho người, quyết không lìa Kinh Bát Nhã và vị Pháp sư thuyết pháp.

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát này **vốn từ loài người, sau khi qua đời sanh đến cõi này**. Vì sao? Vì đời trước đại Bồ Tát này đã nghe Bát Nhã. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, biên chép, trang nghiêm, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do thiện căn này được xa lìa tám nạn, qua đời từ cõi người sanh lại trong cõi người, vừa nghe Kinh này liền tin hiểu sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu có đại Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cõi ấy sẽ sanh đến cõi này, được nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính không lười mỏi chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu công đức thù thắng như vậy, cúng dường phụng thờ chư Phật ở phương khác, **qua đời từ phương khác được sanh về cõi này**, được nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi. Vì sao? Vì trước kia đại Bồ Tát này từ chỗ vô lượng chư Phật ở phương khác, được nghe thuyết Bát Nhã mà tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính tâm không lười mỏi. Nhờ thiện căn này nên qua đời từ cõi này sẽ được nghe Kinh này và tin hiểu sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát thuộc Thiên chúng **ở trời Đổ sử đa qua đời sanh vào cõi người**. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước đại Bồ Tát này đã ở cõi trời Đổ sử đa, chỗ của Từ Thị đại Bồ Tát, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát Nhã. Do thiện căn này qua đời ở cõi kia sanh vào loài người, được nghe thuyết Bát nhã Ba la mật, tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, v.v... tâm không lười mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, đời trước tuy được nghe Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật**. Hoặc nghe pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Hoặc nghe chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc nghe 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc nghe 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Hoặc nghe 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ. Hoặc nghe pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc nghe Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc nghe Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc nghe tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Hoặc nghe 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Hoặc nghe như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Hoặc nghe đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc nghe 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp. Hoặc nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc nghe tất cả Bồ Tát hạnh và quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật. Hoặc nghe Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà **chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa**. Nay được sanh trong loài người, tuy được nghe thuyết Bát Nhã nhưng tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược, hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa. Kiếp trước tuy được nghe Bát nhã Ba la mật và đã từng thưa hỏi nghĩa lý thâm sâu**, hoặc một ngày cho đến mười ngày nhưng không tinh

tấn tu hành theo sự thuyết giảng. Nay sanh trong loài người được nghe thuyết Bát Nhã này, nếu qua một ngày cho đến mười ngày, mà tâm vững chắc, thì không gì hoại được. Nếu lìa bỏ những điều được nghe từ Bát Nhã, thì tâm sanh do dự, bèn lui mất. Vì sao? Vì những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, bởi kiếp trước được nghe Bát Nhã, tuy cũng thỉnh hỏi nghĩa lý thậm thâm nhưng **không tinh tấn tu hành** như sự thuyết giảng. Ngay đời này gặp bạn lành ân cần nhắc nhủ, liền ưa nghe Bát Nhã. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyên nhủ thì chẳng ưa lãnh thọ Kinh này. Đối với Bát Nhã những người này khi thì ưa nghe, khi thì chẳng muốn nghe thọ, hoặc khi thì vững vàng, hoặc khi lui mất. Tâm họ lúc khinh lúc động, tiến thối bất thường. Như cánh bông vải theo gió lay chuyển. Phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này, khi hướng đến Đại thừa chưa bao lâu, chưa gần gũi nhiều thiện tri thức chơn chánh, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, giảng thuyết Bát Nhã, chưa từng siêng năng tu học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này mới hướng tới Đại thừa, **nên ít kính tin ưa thích đối với pháp Đại thừa**. Vì chưa có khả năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người thuyết giảng Bát Nhã thậm thâm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, **nếu không biên chép**, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát Nhã thậm thâm, hoặc không thể đem Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng giáo hóa hữu tình, thì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này **chẳng được sự hộ niệm của Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí**. Các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát nhã Ba la mật. Cũng không thể đem Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nhiếp thọ hữu tình, không thể tùy thuận tu hành Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Không được Bát nhã Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hộ niệm. Do đó, nên rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

(Đây là những thí dụ của phẩm này)

Thiện Hiện nên biết! **Như người vượt biển cả mà thuyền bị vỡ**. Nếu những người trên thuyền không níu lấy cây, hoặc phao nổi, tấm ván hay vin vào những tử thi làm chỗ nương tựa, thì nhất định những người ấy sẽ chết chìm, chẳng đến bờ được. Nếu vin lấy đồ vật bằng gỗ, phao nổi... làm chỗ nương tựa, nên biết những người này chắc chắn không chết chìm, được an ổn vào đến bờ, không tổn, không hại, được hạnh phúc an vui.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, tuy thành tựu phần nhỏ sự kính tin ưa thích Đại thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát Nhã, nói rộng cho đến Kinh điển tương ưng Nhất thiết tướng trí làm chỗ nương tựa, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ bị suy bại giữa đường, không chứng được Vô Thượng Bồ đề, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này thành tựu trọn vẹn sự kính tin ưa thích Đại thừa, lại hay biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy tu tập, vì người thuyết giảng Bát Nhã, nói rộng cho đến Kinh điển tương ưng Nhất thiết tướng trí làm chỗ nương tựa, thì phải biết chắc chắn các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này không bị rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác ở giữa đường, chắc chắn chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Như người muốn qua đồng hoang hiểm ác**, nếu **không chuẩn bị lương thực và khí cụ** thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường sẽ gặp khó khăn mất mạng. Này Thiện Hiện! Như vậy, đối với Vô Thượng Bồ đề, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nếu không nhiếp thọ Bát Nhã, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, không chứng được quả vị Vô thượng Bồ đề, lui vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết **chuẩn bị lương thực và khí cụ** thì chắc chắn sẽ đến được nơi an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Này Thiện Hiện! Như vậy, đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, nếu chẳng nhiếp hộ Bát Nhã thậm

thâm, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ không suy bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam hoặc thiện nữ **mang bình bằng đất chưa nung đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước**, phải biết bình này sẽ rã nát. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không thể chứa nước được. Này Thiện Hiện! Cũng như vậy, đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nếu thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... mà không nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ suy bại giữa đường, chẳng chứng được quả vị Vô thượng Bồ đề, lại lui vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam hoặc thiện nữ **cầm bình đã nung chín** đến sông hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước, nên biết bình chắc chắn không bị rã nát. Vì sao? Vì bình này đã nung chín, có thể chứa nước được lâu bền. Này Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề. Lại có thể nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này thường được chư Phật và các Bồ Tát nhiếp thọ, hộ niệm, chắc chắn không bị thất bại giữa đường mà còn vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác để thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Như lái buôn không có trí. Ở trên bờ, thuyền chưa sửa xong bèn mang hàng hóa chất đầy thuyền, đẩy thuyền xuống nước, vội vã khởi hành**. Nên biết thuyền đó sẽ hư chìm giữa dòng; người, thuyền và hàng hóa mỗi thứ mỗi nơi. Lái buôn không trí khôn này sẽ mất thân mạng, hao tổn của cải.

Này Thiện Hiện! Như vậy, nếu có thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... đối với quả vị Vô thượng Bồ đề nhưng không nhiếp thọ Bát Nhã thâm sâu với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, phải biết các

thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế giữa đường suy bại, chết mất thân mạng và của báu lớn. Chết thân mạng ấy là rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác, mất của báu ấy là mất Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Như có **lái buôn có trí khôn**, trước hết lo sửa thuyền bè trên cạn rồi mới đẩy thuyền xuống nước, xét thấy không lỗ thủng mới chất hàng hóa lên thuyền mà xuất hành. Phải biết thuyền này chắc chắn không hư chìm, người vật an ổn, đến nơi đến chốn. Này Thiện Hiện! Như vậy, nếu các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, lại thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa như thế, thường được chư Phật và các Bồ Tát hộ trì, giữa đường không thất bại, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng Vô Thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Ví như có người một trăm hai mươi tuổi**, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Ý ngươi thế nào? Người già bệnh này có thể tự đứng dậy ra khỏi giường không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Giả sử người này có người dìu dắt cũng không đủ sức đi được một Câu lô xá, hoặc hai Câu lô xá, ba Câu lô xá. Vì sao? Vì quá già lại lắm bệnh. Cũng vậy, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa tuy có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề, nhưng nếu không nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì phải biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này sẽ thất bại giữa đường, chẳng chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, lại lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì không nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nên chư Phật và Bồ Tát không hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có người 120 tuổi, già nua lụm khụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại

bệnh khác xen tạp. Từ giường, người bệnh này muốn đứng dậy và đến chỗ khác mà không thể tự đi được. Nhưng nếu c**ó 2 người khỏe mạnh dìu 2 bên**, từ từ đỡ người bệnh đứng dậy, nói với người ấy: Chẳng có gì khó cả, cụ muốn đi đâu, 2 chúng tôi sẽ đưa đi đến nơi, chắc chắn sẽ tới đến chỗ ấy một cách an ổn, không tổn hại gì. Này Thiện Hiện! Như vậy, có thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, nếu có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng ý, có sự ham muốn, v.v... đối với quả vị Vô Thượng Bồ đề. Lại thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì nên biết các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa này chắc chắn không thất bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì thường nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên chư Phật và Bồ Tát cùng nhau hộ niệm. *(Q.511, ĐBN)*

***(Nhiếp thọ Bát Nhã có hay không có phương tiện thiện xảo,
kết quả ra sao?)***

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam thiện nữ an trụ Đại thừa, do **không nhiếp thọ Bát Nhã** với phương tiện thiện xảo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nên rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng nổi quả vị Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Nay ngươi đã hỏi Như Lai yếu nghĩa này thì hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói: Có các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, ngay từ lúc mới phát tâm đã **chấp ngã và ngã sở trong khi tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật**. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này nghĩ như vầy: Ta thường hành thí, ta thí vật này, người kia nhận vật thí của ta. Khi tu tịnh giới nghĩ như vầy: Ta thường trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn lại nghĩ như vầy: Ta thường tu nhẫn, ta nhẫn đối với kia, ta đầy đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn nghĩ như vầy: Ta thường tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đầy đủ sự tinh tấn này. Khi tu tịnh lự nghĩ như vầy: Ta thường tu định, ta vì tu định này,

ta đầy đủ định này. Khi tu Bát Nhã nghĩ như vầy: Ta thường tu tuệ, ta vì tu tuệ, ta đầy đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi tu bố thí, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này **chấp có** bố thí này, chấp do bố thí, **chấp bố thí là ngã sở**. Khi tu tịnh giới, chấp có tịnh giới này, chấp do tịnh giới, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu an nhẫn cho đến Bát Nhã, chấp có an nhẫn cho đến Bát Nhã. Có chấp là có ngã và ngã sở. Do chấp này đeo đuổi các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, nên dù tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tâm vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể giải thoát các khổ của sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thảy, không có sự phân biệt nào đáng để khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Chẳng phải đến bờ đây kia là tướng bố thí thảy sáu Ba la mật vậy. *(Q.511, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này rơi trở lại địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, chẳng chứng được Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao **không có phương tiện thiện xảo**, tuy tu hành 6 pháp Ba la mật mà các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được Vô Thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu bố thí lại nghĩ như vầy: Ta năng hành bố thí, ta đủ bố thí, đây là bố thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật nghĩ như vầy: Ta năng thọ trì các pháp tu Ba la mật này, và tự bảo là ta có đủ các pháp tu này.

Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, **khi tu sáu pháp Ba la mật, chấp có tu các pháp này, chấp là ngã, ngã sở nên dễ sanh buông lung, kiêu mạn**. Vì các thiện nam thiện nữ thường chấp ngã và ngã sở như vậy, nên dù có tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật nhưng vẫn tăng trưởng sanh tử, không thể thoát khỏi các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thảy không có sự phân biệt như vậy,

cũng chẳng phân biệt như kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bờ đây kia là tướng của sáu pháp Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Vì các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không biết tướng bờ này bờ kia nên không thể nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được Vô Thượng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, do **chẳng nhiếp thọ Bát Nhã và các công đức khác**, cũng không nhiếp thọ phương tiện thiện xảo, nên dù các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa hành 6 pháp Ba la mật mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được Vô Thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Thế nào là các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa, thường nhiếp thọ Bát Nhã **với phương tiện thiện xảo**, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí nên không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa **lìa chấp ngã và ngã sở** từ khi mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Khi tu bố thí, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa **không nghĩ** như vầy: Ta năng tu hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận vật ta bố thí. Khi tu tịnh giới, không nghĩ như vầy: Ta năng trì giới, ta trì giới này, ta đủ giới này. Khi tu an nhẫn không nghĩ như vầy: Ta năng tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này. Khi tu tinh tấn không nghĩ như vầy: Ta năng tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn này. Khi tu tịnh lự không nghĩ như vầy: Ta năng tu định, ta vì tu định này, ta đủ định này. Khi tu Bát Nhã không nghĩ như vầy: Ta năng tu tuệ, ta vì tu tuệ này, ta đủ tuệ này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khi tu bố thí, chẳng chấp có bố thí này, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã chẳng chấp các pháp tu này, chẳng chấp do các pháp tu này. **Có chấp là có ngã, ngã sở, chẳng chấp là vô ngã, vô ngã sở.** Vì các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa không chấp ngã và ngã sở, nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la

mật làm giảm bớt sanh tử, mau giải thoát các khổ sanh tử. Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thảy không có sự phân biệt nào đáng khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Chẳng phải đến bờ đây kia là tướng bố thí thảy sáu Ba la mật vậy. *(Q.511, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bờ này bờ kia, nên thường nhiếp thọ sáu pháp Ba la mật như bố thí... nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này nên các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này không rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa **có phương tiện thiện xảo** nên tu hành sáu pháp Ba la mật chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Có những thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo từ khi mới phát tâm, nên khi tu bố thí **không nghĩ** như vầy: Ta năng hành thí, ta đủ sự bố thí. Khi tu tịnh giới, an nhẫn…cho đến Bát Nhã không nghĩ như vầy: Ta năng thọ trì tất cả các Ba la mật này, ta có đủ các pháp tu này, đây là tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khi tu sáu pháp Ba la mật này, chẳng chấp có tu, có được. Do chẳng chấp nên chẳng sanh buông lung, kiêu mạn.. Chẳng chấp thì chẳng phải là do ngã, ngã sở, nên chẳng buông lung, kiêu mạn. Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này do không chấp ngã và ngã sở nên khi tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đã giảm bớt sanh tử, mau được giải thoát các khổ sanh tử v.v... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba la mật như bố thí thảy... không có sự phân biệt như vậy, cũng chẳng như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì đạt đến bờ đây kia chẳng phải là tướng của sáu pháp Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này, khéo biết tướng bờ này bờ kia nên nhiếp thọ sáu pháp Ba la mật như bố thí... nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do nhân duyên này, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa này chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Vô Thượng Bồ đề.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các thiện nam thiện nữ trụ Đại thừa nhờ thường nhiếp thọ Bát Nhã và các công đức khác, cũng thường hộ trì

phương tiện thiện xảo khi tu hành 6 pháp Ba la mật, nên chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thay lời sơ giải:

Phần đầu của phẩm "Thí Dụ" nói lý do xuất hiện của Bát nhã Ba la mật, phẩm trước vừa tụng qua cũng có nói lý do này rồi. Câu hỏi kế tiếp Bồ sát sanh từ đâu đến đây làm Phật sự? Chúng ta cũng tụng qua ở hai Hội trước. Phần chính của phẩm này nói về thí dụ của người tu Bồ Tát đạo, phải nương vào Bát nhã Ba la mật để tu:

*Như **người vượt biển cả**, thuyền bị vỡ mà không có vật bảo hộ như phao, tấm ván, cây… làm phao nổi thì làm sao tránh khỏi chết chìm? **Người băng qua đồng nội** hiểm ác mà không trang bị khí giới, lương thực, thuốc men… làm sao tránh khỏi nguy cơ? **Người mang bình bằng đất chưa nung** đến sông hoặc ao, hoặc hồ, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh... lấy nước thì làm sao lấy được nước? Như* **lái buôn không trí khôn** *đem hàng hóa chất đầy thuyền rồi cho thuyền ra khơi mà không kiểm soát thuyền có bị thủng hay không? Thuyền này chắc chắn sẽ bị vỡ, người của trôi nổi tứ tán, mất cả thân mạng tài sản v.v…*

Bồ Tát cũng vậy muốn đến với Nhất thiết trí trí, muốn chứng Vô thượng Bồ đề, muốn chuyển pháp luân, thành thục hữu tình, thanh tịnh Phật độ phải nương tựa Bát Nhã và viên mãn tất cả các pháp mầu Phật đạo, nhưng phải lấy vô sở đắc làm phương tiện, đồng thời phải hồi hướng Nhất thiết trí trí mới có cơ hội.

Phẩm này cũng dễ hiểu vì được thuyết theo lối trần thuật. Vả lại, hai Hội trước đã tụng qua, nên ở đây không cần phải nhiêu khê tụng đi tụng lại nữa./.

---o0o---

18. PHẨM "BẠN LÀNH"

Trọn quyển 512, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Sơ Nghiệp" hay "Bạn Lành Chân Thật", Cuối Q.445 đến đầu Q.446, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Phẩm "Bạn Lành" trong pháp hội thứ III này đề cập 2 vấn đề: 1. Nói về bạn lành chân thật hay còn gọi là thiện hữu tri thức và 2. Ai là người có thể thâm hiểu Bát Nhã?

Như các Hội trước đã thuyết người thâm hiểu Bát nhã Ba la mật cũng là bậc có thể làm thiện hữu tri thức. Như vậy, không phải hai mà chỉ là một vấn đề. Tuy nhiên, chúng tôi cũng chia phẩm này làm 2 phần tóm lược và thích nghĩa để dễ theo dõi.

Tóm lược:

1. Chơn thiện hữu:
Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Chơn Thiện Hữu", phần sau Q.313 đến đầu Q.316, Hội thứ I, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Sơ Nghiệp", phần sau Q.445 đến đầu Q.446, Hội thứ II, ĐBN)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tân học Đại thừa làm sao học được Bát Nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tân học Đại thừa muốn học Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật, trước hết phải gần gũi, phụng sự cúng dường bậc thiện hữu chơn tịnh *(mà vị này)* khéo thuyết giảng phân biệt Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nghĩa là khi thuyết Kinh Bát Nhã nên khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ Tát tân học Đại thừa: Hãy đến đây, Thiện nam tử! Ông nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Khi siêng tu, ông nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung hưởng, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề*(1)*. Ông chớ dùng sắc uẩn cho đến thức uẩn mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng 12 xứ cho đến 18 giới mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng

dùng nhãn xúc cho đến ý xúc mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng địa giới cho đến thức giới mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng vô minh cho đến lão tử mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng bốn Thánh đế cho đến tám chi Thánh đạo mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà giữ lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đừng dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng tất cả hạnh Bồ Tát, và Vô thượng Bồ đề mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Đừng dùng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà giữ lấy Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Thiện nam tử! **Nếu không chấp thủ sắc cho đến không chấp thủ Nhất thiết tướng trí liền đắc Vô thượng Bồ đề.**

Thiện nam tử! Tuy hành sâu Bát Nhã, ông **chớ tham trước sắc**, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì sắc cho đến Nhất thiết tướng trí chẳng đáng để tham đắm. Vì sao? Thiện nam tử! **Vì tất cả pháp tự tánh là Không.**

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các đại Bồ Tát thường làm được việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng không mà mong cầu quả và muốn chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát thường làm việc khó, ở trong tất cả pháp tự tướng không mà mong cầu và muốn chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Tuy các đại Bồ Tát biết các pháp đều như huyễn hóa, nói rộng cho đến như thành Tầm hương tự tướng đều không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm cho thế gian quay về nương tựa nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm nhà ở cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì làm nhật nguyệt cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm đạo sư cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì muốn làm tướng soái cho thế gian nên hướng đến Vô thượng g Bồ đề. Vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được nghĩa lợi** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! đại Bồ Tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả các hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được lợi ích** nên hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì muốn cứu các hữu tình đang run sợ trong sáu đường, đưa họ đến bờ Niết bàn an ổn khỏi sợ hãi, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn cho **thế gian được an lạc** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì cứu vớt hữu tình thoát khổ đau, sầu não để được an ổn nơi bờ Niết bàn kia, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cho thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn **cứu vớt các thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề**? Thiện Hiện! đại Bồ Tát thấy các hữu tình đọa trong ba đường ác, vì muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lành, lần lần nương vào Tam thừa mà đi đến xuất ly, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì muốn hữu tình mau được giải thoát các khổ sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, buồn, lo, bức bách v.v..., an trụ cảnh giới Vô dư y Niết bàn, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm nhà ở cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn vì hữu tình **nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp**, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ ở cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Các sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng lệ thuộc nhau**. Nếu sắc chẳng lệ thuộc nhau tức sắc không sanh. Nếu sắc không sanh tức sắc không diệt. Nếu sắc không diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy. Các đại Bồ Tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có sự không hòa hợp này, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **muốn chỉ rõ con đường cứu cánh cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì hữu tình mà thuyết pháp như vầy: Sắc bờ kia tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức bờ kia tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí bờ kia tức chẳng phải Nhất thiết trí; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bờ kia tức chẳng phải Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện nên biết như tướng sắc thảy bờ kia, tất cả pháp cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Nếu tất cả pháp đều như tướng sắc, thọ, tưởng thảy bờ kia, vì sao đại Bồ Tát đối tất cả pháp cần phải hiện đẳng giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, đây là thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Chẳng phải trong thọ tưởng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt như vầy rằng đây là sắc, đây là thọ tưởng hành thức nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như vậy, như vậy! Chẳng phải trong sắc bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cho đến chẳng phải trong Nhất thiết tướng trí bờ kia có phân biệt rằng đây là sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì tất cả pháp bản tánh không vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là mặc dù quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thẳm sâu mầu nhiệm mà tâm chẳng chìm đắm, khởi nghĩ rằng: Ta đối pháp đây hiện đẳng giác rồi chứng được Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ pháp vắng lặng sâu mầu ấy. Đấy là đại Bồ Tát muốn **chỉ đường cứu cánh cho thế gian** nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **làm hòn đảo cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Thí như giữa biển, sông, hồ lớn hoặc nhỏ, có khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, nước dứt chung quanh gọi là hòn đảo.

Như vậy, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức dứt ngằn trước ngằn sau nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí dứt ngằn trước sau. Do vì dứt ngằn trước ngằn sau nên dứt tất cả pháp. Tất cả pháp đây dứt ngằn trước sau tức là như thật vắng lặng nhiệm mầu, nghĩa là Niết bàn không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái hết, lìa nhiễm, dứt diệt rốt ráo. Thiện Hiện! Đại Bồ Tát cầu chứng Vô thượng Bồ đề muốn vì hữu tình tuyên nói khai chỉ các pháp dứt ngằn mé trước sau như thế, là như thật sâu thẳm vắng lặng nhiệm mầu. Đấy là đại Bồ Tát làm hòn đảo cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát **muốn làm nhật nguyệt cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát vì phá vô minh kéo dài từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tối tăm, vì muốn trị bệnh mắt vô tri cho loài hữu tình, giúp cho họ sáng suốt, vì chiếu sáng cho tất cả hữu

tình mịt mờ nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm nhật nguyệt cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm đuốc sáng cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn vì hữu tình tuyên thuyết 6 pháp Ba la mật và nghĩa lý Kinh điển chơn thật tương ưng bốn nhiếp sự, phương tiện dạy bảo, làm cho họ siêng năng tu học, diệt trừ các loại vô minh đen tối nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **muốn làm đạo sư dẫn đường cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi, và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về nẻo chính***(2)*, vì làm cho kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sầu não được phấn khởi, kẻ buồn khổ được vui mừng, kẻ phi lý được đúng lý, kẻ lưu chuyển được hoàn diệt nên hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm đạo sư dẫn đường cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thế nào là đại Bồ Tát vì **làm tướng soái cho thế gian** nên hướng đến Vô thượng Bồ đề? Thiện Hiện! đại Bồ Tát mong cầu Vô thượng Bồ đề, muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đấy là đại Bồ Tát vì làm tướng soái cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

(Bồ Tát lấy cái gì làm chỗ hướng đến?)

Thế nào là đại Bồ Tát vì muốn làm **chỗ tới cho thế gian** nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thiện Hiện! Đại Bồ Tát mong cầu Vô thượng Bồ đề, muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày **sắc nên lấy hư không làm chỗ hướng đến**; thọ, tưởng, hành, thức lấy hư không làm chỗ hướng đến tới. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí lấy hư không làm chỗ hướng đến; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí lấy hư không làm chỗ hướng đến. Vì tất cả pháp đều như hư không, vô sở hữu nên đại Bồ Tát muốn vì hữu tình giảng giải, chỉ bày sắc chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng

phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của sắc là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không chỗ hướng đến. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Nhất thiết trí là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến. Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải chẳng có chỗ hướng đến. Vì sao? Vì tánh của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là Không. Trong Không chẳng phải chỗ hướng đến, chẳng phải không có chỗ hướng đến. Đó là đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ hướng đến cho thế gian nên phát tới Vô thượng Bồ đề.

Vì sao? Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện, chỗ hướng đến cùng chẳng hướng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô khởi, vô tác làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô khởi, vô tác, **hướng đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.**

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô sanh, vô diệt làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô sanh, vô diệt, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy vô nhiễm, vô tịnh làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô nhiễm, vô tịnh, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! **Tất cả pháp đều lấy vô sở hữu làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô sở hữu, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong mộng cho đến như thành Tầm hương, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy vô lượng, vô biên** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy chẳng cho, chẳng giữ** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong chỗ chẳng cho, chẳng giữ ấy, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không đến, không đi** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không tăng, không giảm** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy không thể vượt. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không vào, không ra** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không vào, không ra, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **không lấy không tụ, không tán** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không tụ, không tán, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không hợp, không lìa** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy chẳng thể vượt. Vì sao? Vì trong không hợp, không lìa, đến cùng chẳng đến đều bất khả đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy ngã cho đến người thấy** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy rốt ráo còn vô sở hữu, huống gì trong đây có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy vô ngã cho đến không người thấy** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô ngã cho đến không người thấy rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp **đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì

thường, lạc, ngã, tịnh rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy việc tham, sân, si làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy chẳng thể vượt. Vì sao? Vì việc tham, sân, si rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy việc thấy sở tác** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì việc thấy sở tác rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy không động làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì tánh không động rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp **đều lấy năm uẩn làm chỗ hướng tới**. Các đại Bồ Tát đối tới như thế chẳng thể vượt. Vì sao? Vì sắc cho đến thức rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 12 xứ, 18 giới** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì 12 xứ cho đến 18 giới còn rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy nhãn xúc cho đến ý xúc làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy sáu thọ làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy sáu giới làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì địa giới cho đến thức giới rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy bốn duyên làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 12 duyên khởi làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 6 pháp Ba la mật làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy mười sáu Không làm chỗ hướng đến** *(Kinh thường nói đến 18 pháp không)*. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy bốn Thánh đế**, **ba mươi bảy pháp trợ đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì Tứ đế cho đến bốn định vô sắc rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 8 giải thoát**, **8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt khỏi. Vì sao? Vì 8 giải thoát, 8 thắng xứ, 9 định thứ đệ, 10 biến xứ rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 3 môn giải thoát, các Đà la ni, Tam ma địa, 5 nhãn, 6 thần thông** làm chỗ hướng đến. Các đại Bồ Tát đối chỗ

ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì tam giải thoát môn cho đến lục thần thông rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy Tam thừa thập địa làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 10 địa Bồ Tát làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy 10 lực Như Lai, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì 10 lực Như Lai cho đến 18 pháp Phật bất cộng rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt khỏi. Vì sao? Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cho đến Nhất thiết tướng trí hoàn toàn vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.

Thiện Hiện! Tất cả pháp đều **lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề làm chỗ hướng đến**. Các đại Bồ Tát đối chỗ ấy cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Vô Thượng ng Bồ đề rốt ráo vô sở hữu, huống gì trong ấy còn có chỗ hay không có chỗ có thể đắc.*(Nói tóm lại là lấy tất cả pháp Phật làm chỗ hướng đến, Kinh chỉ trùng tụng thôi).*

Thiện Hiện! Như vậy, **các đại Bồ Tát vì muốn làm chỗ hướng đến cho thế gian, nên hướng đến Vô thượng Bồ đề.**

2. Ai là người có thể thâm hiểu Bát Nhã?
(Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Trí Hướng Đến", Cuối Q.316 đến đầu Q.318, Hội thứ I, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đối với Bát Nhã thậm thâm này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đối với Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát nào phát ý đã hằng mong cầu tinh tấn tu hành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật đã phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành đều đã thành thục, được vô lượng bạn lành hộ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu xa đối với Bát Nhã thậm thâm này.

(Bồ Tát dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu Bát Nhã sâu xa?)

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu sâu xa Bát nhã Ba la mật này?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tướng. Dùng trạng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm trạng. Dùng mạo xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm mạo.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế mới có thể tin hiểu sâu xa Bát Nhã thâm sâu này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu tin hiểu sâu xa Bát Nhã thậm thâm này thì đại Bồ Tát này sẽ đạt tới chỗ nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy sẽ **đạt tới Nhất thiết trí trí**.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát đạt tới Nhất thiết trí trí thì vị ấy thường làm chỗ quay về cho các hữu tình chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đối với Bát Nhã thậm thâm này, nếu đại Bồ Tát tin hiểu sâu xa thì đạt tới Nhất thiết trí trí. **Nếu đạt tới Nhất thiết trí trí thì làm chỗ quay về cho các hữu tình**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này thường làm việc khó. Gọi là mặc áo mũ kiên cố như vậy và nói rằng, ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ chứng đắc Niết bàn cứu cánh. Mặc dù làm việc như vậy nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để an lập?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc sắc cho đến thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc sắc cho đến thức. Như vậy, cho đến đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Vì Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc ngã cho đến người thấy. Vì sao? Vì ngã cho đến người thấy đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc ngã cho đến người thấy. Đại Bồ Tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều rốt ráo vô sở hữu, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải áo mũ, nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này tu hành Bát Nhã thâm sâu như thế nên thường mặc áo, đội mũ bền chắc này, và nói ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng đắc Niết bàn cứu cánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát năng mặc áo mũ bền chắc như thế, rằng ta sẽ độ tất cả hữu tình đều khiến chứng được Niết bàn ấy, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Đại Bồ Tát này đối Thanh văn hoặc bậc Độc giác

thảy không xứ, không dung đọa được. Sở dĩ vì sao? Đại Bồ Tát này đối hữu tình chẳng an lập phần hạn mà mặc áo mũ bền chắc như thế.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ông dựa vào đâu mà nói, nếu đại Bồ Tát mặc áo, đội mũ bền chắc như thế chẳng rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này chẳng phải vì độ thoát một số hữu tình mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **cứu độ khắp tất cả hữu tình**, khiến họ vào Niết bàn mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế; **chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí** mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Đại Bồ Tát này vì cứu vớt khắp tất cả hữu tình khiến họ vào Niết bàn, chỉ vì cầu được Nhất thiết trí trí mà mặc áo, đội mũ bền chắc như thế. Do nhân duyên này nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật rất là sâu xa, không người tu, không pháp để tu, cũng không chỗ để tu, cũng không phải do đây mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát Nhã này mà có một chút pháp thật nào để gọi là người tu và pháp để tu, hoặc chỗ tu tập, hoặc do đây mà tu. Bạch Thế Tôn! Như tu hư không là tu Bát Nhã. Hoặc tu tất cả pháp là tu Bát Nhã. Hoặc tu pháp không thật là tu Bát Nhã. Hoặc tu vô sở hữu là tu Bát Nhã. Hoặc tu không nhiếp thọ là tu Bát Nhã. Hoặc tu trừ khiển là tu Bát Nhã.

Phật hỏi:

- Thiện Hiện! Tu trừ khiển pháp nào là tu Bát nhã Ba la mật?

Thiện Hiện bạch Phật:

- **Tu trừ khiển 5 uẩn là tu Bát Nhã.** Tu trừ khiển sáu nội xứ là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu ngoại xứ là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu nội giới là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu ngoại giới là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu thức giới là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu xúc là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu thọ là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển sáu giới là tu Bát Nhã. Tu trừ bỏ bốn

duyên là tu Bát Nhã. Tu trừ bỏ mười hai duyên khởi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển ngã cho đến người thấy là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tu Bát Nhã. Nói rộng ra, tu trừ khiển tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế v.v… cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là tu Bát Nhã.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nếu đại Bồ Tát tu trừ khiển sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí là tu Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên có thể dựa vào Bát Nhã này mà nghiệm biết đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ Tát **tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật mà không chấp trước**, thì phải biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát tuy hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà không chấp trước thì nên biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, không chấp nhận lời nói và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng, chẳng tin vào lời người khác mà hành động, không bị tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn làm tạp nhiễm, cũng chẳng bị lôi kéo. Có đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khi hành sâu Bát Nhã. Có các đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, nghe thuyết về Bát Nhã này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sửng sốt, chẳng hoang mang, chẳng thối lui sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối với Bát Nhã, hoan hỷ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt một cách rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành, thường không nhàm chán, mệt mỏi. Nên biết đại Bồ Tát Bất thối chuyển này đời trước đã nghe nhiều về nghĩa lý Bát nhã Ba la mật, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không chán mỏi. Vì sao? Vì do đại Bồ Tát này nghe thuyết Bát nhã Ba la mật như thế, tâm chẳng kinh khiếp, chẳng khủng, chẳng sợ, nói rộng cho đến như thuyết tu hành thường không nhàm chán, mỏi mệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sửng sốt, chẳng hoang mang, chẳng thối lui sự mong cầu Vô thượng

Bồ đề, đối với Bát Nhã vui vẻ, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt rốt ráo, chú tâm suy nghĩ, như thuyết tu hành thường không nhàm mỏi, thì đại Bồ Tát này làm sao tu hành Bát Nhã thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí, là tu hành Bát Nhã thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ Tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng vào Nhất thiết trí trí khi tu hành Bát Nhã thậm thâm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi hành sâu Bát Nhã, nếu đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương, thì đó là đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí khi hành sâu Bát Nhã.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Như lời Thế Tôn dạy, nếu đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào không, vô tướng, vô nguyện, nói rộng cho đến như thành Tầm hương khi hành sâu Bát Nhã, thì đó là đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí khi hành sâu Bát Nhã. Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã là hành năm uẩn cho đến Nhất thiết trí trí chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát ấy không hành 5 uẩn cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí, không người nào làm được, không kẻ nào phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, không bờ cõi, không số, không lượng, không qua, không lại. Đã không thể nắm bắt số lượng, qua lại, thì cũng không có năng chứng.**

Thiện Hiện! Nhất thiết trí trí như vậy không thể dùng 5 uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể dùng Nhất thiết tướng trí chứng được. Vì sao? <u>Vì 5 uẩn tức là Nhất thiết trí trí, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí</u>. Vì sao? Vì hoặc 5 uẩn như, hoặc Nhất thiết tướng trí như, hoặc tất cả pháp như, đều là một như,

không hai, không khác. Nói rộng, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều là một như, không hai, không khác. Thế nên, Nhất thiết trí trí không thể đem 5 uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể đem Nhất thiết tướng trí chứng được.

Thích nghĩa:

(1). Kinh Đại Bát Nhã thường dịch là "quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề", Kinh MHBNBLMĐ hay Đại Trí Độ Luận thường dịch ngắn gọn hơn là "Vô thượng Bồ đề". Chúng tôi khi tóm lược Đại Bát Nhã đôi khi cũng rút gọn như thế để chánh văn bớt nặng nề.

(2)."Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nên đi, và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về nẻo chính". *Nguyên văn đoạn Kinh này bằng chữ Hán là:* 善Thiện 現Hiện.菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.欲dục 令linh 趣thú 向hướng 邪tà 道đạo 有hữu 情tình.離ly 行hành 四tứ 種chủng 不bất 應ưng/ứng 行hành 處xứ.為vi說thuyết 一nhất 道đạo 令linh 歸quy 正chánh 故cố". *Câu chữ Hán là* 離ly 行hành 四tứ 種chủng. *Từ* **四tứ 種chủng** *dịch là "bốn chỗ" không được chỉnh lắm. Vì vậy, đoạn Kinh này khó giải thích, nếu không so chiếu với bản chữ Hán. Tứ chủng nói đây có nghĩa là* ***tứ chủng chướng*** (**四種障**) *là 4 thứ chướng đạo gồm: Duyên tướng, Nhân tướng, Sanh tướng và Hoại tướng. Nên câu trên có thể dịch là "Phật nói: Thiện Hiện! Đại Bồ Tát thấy hữu tình sa vào tà đạo, khuyến hữu tình lìa tứ chủng chướng chẳng nên hành, nên thuyết nhất đạo khiến quay về nẻo chánh". Dịch như vậy dễ hiểu hơn. Xem lại thích nghĩa chi tiết của Phẩm "Sơ Nghiệp", cuối Q.445 đến đầu Q.446, Hội thứ II, ĐBN.*

Thay lời sơ giải:

1. Phần đầu của phẩm này đặt câu hỏi ai có thể là bạn lành chân tịnh?

Phẩm "bạn Lành" của Hội thứ III này tương đương với phẩm "Chơn Thiện Hữu", phần sau Q.313 đến đầu Q.316, Hội thứ I hay tương đương với phẩm "Sơ Nghiệp", cuối Q.445 đến đầu Q.446, Hội thứ II. Phẩm này

dễ hiểu. Kinh bảo: Các đại Bồ Tát thường làm việc khó làm, ở trong tất cả pháp tự tướng không, như huyễn như mộng cho đến như thành tầm hương mà mong cầu, muốn chứng Vô thượng Bồ đề để “**vì thế gian được nghĩa lợi, vì muốn cho thế gian được lợi ích, vì muốn cho thế gian được an lạc, vì muốn cứu vớt các thế gian, vì muốn làm cho thế gian quay về nương tựa, vì muốn làm nhà ở cho thế gian, vì muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian, vì muốn làm hòn đảo cho thế gian, vì làm nhật nguyệt cho thế gian, vì muốn làm đuốc sáng cho thế gian, vì muốn làm đạo sư cho thế gian, vì muốn làm tướng soái cho thế gian, vì muốn làm chỗ tới cho thế gian nên hướng đến Vô thượng Bồ đề”.**

Ai cũng có thể hiểu các lý do đó, nên chúng ta không cần lặp lại nữa.

Câu hỏi ***Bồ Tát lấy chỗ nào để hướng đến?*** *Câu trả lời có vẻ nghịch đảo trong tư duy thường tục, nhưng lại là câu có thể kích động tâm thức của những ai tu Bát Nhã muốn cầu muốn chứng. Tất cả pháp kể cả pháp Phật rốt ráo vô sở hữu bất khả đắc thì làm gì có chỗ đắc hay không đắc. Nhưng ngược đời, khi nhận chân rằng tất cả đều vô sở hữu, bất khả đắc, phủi sạch hết tất cả, thì có thể hướng đến Vô thượng Bồ đề. Vì vậy, Phật bảo:*

- “Thiện Hiện! Khi hành sâu Bát Nhã, nếu đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng đến không, vô tướng, vô nguyện, hư không, vô sở hữu, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, như chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không tạo, không tác, như giấc mộng cho đến như thành Tầm hương, thì đó là đại Bồ Tát liên tục tùy thuận hướng vào Nhất thiết trí trí khi hành sâu Bát nhã Ba la mật”.

Chơn như, pháp giới, pháp tánh... cho đến bất khả tư nghì cũng là không. Như vậy, ai là người tùy thuận vào không để hướng đến Nhất thiết trí trí?

2. Ai có thể tin hiểu Bát Nhã?

“Phật bảo Thiện Hiện:

- Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này **dùng tánh điều phục** tham, sân, si và không tham, sân, si làm **tánh**. **Dùng tướng xa lìa** tham, sân, si và không tham, sân, si làm **tướng**. **Dùng trạng xa lìa** tham, sân, si và

không tham, sân, si làm **trạng**. **Dùng mạo xa lìa** tham, sân, si và không tham, sân, si làm **mạo**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế mới có thể tin hiểu sâu xa Bát Nhã thậm thâm này".

Một khi tin hiểu Bát Nhã thì có thể hành sâu Bát Nhã để thành tựu Giác ngộ và chứng Nhất thiết trí trí, mới có cơ hội làm chỗ quay về cho các hữu tình.

Các phẩm tương đương với phẩm này trong Hội thứ I và Hội thứ II đã thích nghĩa và lược giải rõ ràng, nên ở đây không muốn trùng tuyên nữa, chỉ vài hàng sơ lược thôi./.

---o0o---

19. PHẨM "CHÂN NHƯ" hay "CHƠN NHƯ"

Bắt đầu Q.513 đến đầu Q.514, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm cùng tên là "Chơn Như", cuối Q.318 đến đầu Q.324, Hội thứ I hay cuối Q.446 đến Q.448, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Phẩm "Chơn như" này đề cập 2 vấn đề. Phần thứ nhất nói về chơn như các pháp, và phần thứ hai nói về Bồ Tát an trụ(tức thực hiện hạnh nguyện của Bồ Tát đạo). Vậy, phần tóm lược này cũng chia làm hai phần: 1. Chơn như; và 2. Bồ Tát an trụ, để tóm lược và thích nghĩa cho tiện việc tụng đọc thọ trì.

Tóm lược:

1. Chơn Như:
(Bát Nhã khó thấy, khó giác)

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều cầm các thứ bột hương và nhiều thứ thiên hoa trên trời từ xa rải lên Phật, đảnh lễ hai chân Phật lui đứng một phía, chấp tay cung kính thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là thậm thâm khó thấy khó giác, chẳng thể nghĩ tầm *(suy nghĩ)*, vượt cảnh nghĩ tầm, mầu nhiệm sâu vắng, kẻ trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải các thế gian vội vàng mà có thể tín thọ được. Tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối trong Kinh Bát Nhã thậm thâm đây đều nói lời này: **Năm uẩn tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là năm uẩn**. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là Nhất thiết tướng trí*(cả hai chỉ là một)*. Chư Phật tức là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí tức là chư Phật. Vì sao? Hoặc năm uẩn như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như, đều một như không hai không khác. Nói rộng, cho đến hoặc Nhất thiết tướng trí như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều một như không hai không khác. Hoặc chư Phật như, hoặc Nhất thiết trí trí như, hoặc tất cả pháp như đều một như không hai không khác?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng:

- Như vậy, như các ngươi đã nói! Thiên tử phải biết: Ta xem nghĩa đây tâm thường vắng lặng chẳng muốn thuyết pháp. Vì sao? Pháp đây rất sâu khó thấy khó giác, chẳng thể nghĩ tầm, vượt cảnh nghĩ tầm, nhiệm mầu vắng lặng, kẻ trí thông lanh mới có thể biết được, chẳng phải các thế gian vội vàng có thể tín thọ được. **Nghĩa là Bát nhã Ba la mật thậm thâm là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng.**

Thiên tử phải biết: Chư Phật đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như thế không năng chứng, không sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng. Thiên tử phải biết: Pháp sâu mầu đây hiện hành bất nhị, chẳng phải thế gian có thể so lường được.

Thiên tử phải biết: **Hư không sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm**. Chơn như cho đến bất tư nghì giới sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Vô lượng vô biên sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không đi không đến sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không sanh không diệt sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không nhiễm không tịnh sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không biết không đắc sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Không tạo không tác sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Ngã cho đến kiến giả sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm. **Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm.** *(Q.513, ĐBN)*

Khi ấy, các Thiên tử lại thưa Phật rằng:

- Đã thuyết pháp sâu thẳm nhiệm mầu đây chẳng phải các thế gian vội vàng năng tín thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì pháp sâu mầu đây chẳng vì nhiếp lấy năm uẩn nên thuyết, chẳng vì nói bỏ năm uẩn nên thuyết. Nói rộng, cho đến chẳng vì nhiếp lấy Nhất thiết tướng trí nên thuyết, chẳng vì nói bỏ Nhất thiết tướng trí nên thuyết. Chẳng vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên thuyết, chẳng vì nói bỏ tất cả Phật pháp nên thuyết. **Hữu tình thế gian phần nhiều hành nhiếp lấy chấp ngã ngã sở.** Nghĩa là sắc là ngã là ngã sở, thọ tưởng hành thức là ngã là ngã sở. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí là ngã là ngã sở; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Thiên tử rằng:

- Như vậy, như các ngươi đã nói! Thiên tử phải biết: Nếu đại Bồ Tát vì nhiếp lấy năm uẩn nên hành, vì nói bỏ năm uẩn nên hành. Nói rộng, cho đến vì nhiếp lấy tất cả Phật pháp nên hành, vì nói bỏ tất cả

Phật pháp nên hành. Đại Bồ Tát này chẳng tu hành Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến chẳng năng tu hành Nhất thiết tướng trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Pháp sâu thẳm đây thường tùy thuận tất cả pháp. Nghĩa là thường tùy thuận Bát Nhã, tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Pháp sâu thẳm đây đều không ngăn ngại. Nghĩa là chẳng ngăn ngại sắc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.

Pháp sâu thẳm đây lấy vô ngại làm tướng. Vì sao? Hư không **bình đẳng** vậy, chơn như cho đến bất tư nghì giới bình đẳng vậy; không, vô tướng, vô nguyện bình đẳng vậy, vô sanh vô diệt bình đẳng vậy, vô tạo vô tác bình đẳng vậy, vô nhiễm vô tịnh bình đẳng vậy, nên pháp sâu thẳm đây*(lấy)*vô ngại làm tướng.

Pháp sâu thẳm đây vô sanh vô diệt. Vì sao? Sắc vô sanh vô diệt vậy, thọ tưởng hành thức vô sanh vô diệt vậy, nói rộng cho đến Nhất thiết trí vô sanh vô diệt vậy; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt vậy, nên pháp sâu thẳm đây vô sanh vô diệt.

Pháp sâu thẳm đây đều không có dấu vết. Vì sao? Vì dấu vết sắc bất khả đắc vậy, dấu vết thọ tưởng hành thức bất khả đắc vậy. Nói rộng, cho đến dấu vết Nhất thiết trí bất khả đắc vậy; dấu vết Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí bất khả đắc vậy, nên pháp sâu thẳm đây đều không dấu vết.

(Như Lai tùy sanh)

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lại thưa Phật rằng:

- Đại đức Thiện Hiện là chơn Phật tử, tùy Phật sanh. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện đối với chỗ thuyết pháp đều tương ưng cùng tánh Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng:

- Các ngươi nói tôi là chơn Phật tử, tùy Như Lai sanh. Sao là Thiện Hiện tùy Như Lai sanh? Nghĩa là tùy Như Lai như sanh vậy. Vì sao? Như Lai như không đến không đi, Thiện Hiện như cũng không đến đi, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như tức tất cả pháp như. Tất cả pháp như tức Như Lai như. Như, như thế không tánh như, cũng không chẳng tánh như.

Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như thường trú làm tướng. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không biếng khác, không phân biệt, khắp chuyển các pháp. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không bị chướng ngại, tất cả pháp như cũng không bị chướng ngại. Hoặc Như Lai như, hoặc tất cả pháp như đồng một như không hai không khác, không tạo không tác. Như, như thế tướng thường như, không lúc nào chẳng như. Vì tướng thường như không lúc nào chẳng như, nên không hai không khác. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. *(Q.513, ĐBN)*

Như Lai như đối tất cả xứ không nghĩ nhớ không phân biệt. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh.

Như Lai như không khác biệt, chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Như Lai như chẳng lìa tất cả pháp như. Như, như thế tướng thường như không lúc nào chẳng như. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Mặc dù nói tùy sanh mà không chỗ tùy sanh, vì Thiện Hiện như chẳng khác Phật vậy.

Như Lai như chẳng quá khứ chẳng vị lai chẳng hiện tại. Tất cả pháp như cũng chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Thiện Hiện như cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. Quá khứ như bình đẳng nên Như lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên quá khứ như bình đẳng. Vị lai như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên vị lai như bình đẳng. Hiện tại như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên hiện tại như bình đẳng. Hoặc quá khứ như hoặc vị lai như hoặc hiện tại như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như không hai không khác.

Sắc như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng, Như Lai như bình đẳng nên sắc như bình đẳng; thọ tưởng hành thức như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng, Như Lai như bình đẳng nên thọ tưởng hành thức như bình đẳng. Hoặc sắc như hoặc thọ tưởng hành thức như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như bình đẳng

không hai không khác. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên Nhất thiết trí như bình đẳng; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng nên Như Lai như bình đẳng. Như Lai như bình đẳng nên Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng. Hoặc Nhất thiết trí như, hoặc Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như bình đẳng, hoặc Như Lai như bình đẳng, đồng một như bình đẳng không hai không khác.

Thiên tử phải biết: Các đại Bồ Tát hiện chứng tất cả pháp như bình đẳng như thế nên gọi là Như Lai. Tôi đối các pháp như như thế rất sanh tin hiểu, nên nói Thiện Hiện tùy Như Lai sanh. *(Q.513, ĐBN)*

(Tất cả pháp như, trước như, sau như, giữa như, chẳng lúc nào chẳng như. Như đó là như thường tại, không hai không khác, chẳng biến dịch đổi dời nên gọi là như. Vì chẳng biến dịch đổi dời nên nói là bình đẳng. Người nào có cái thấy biết như vậy thì được thanh tịnh).

Chính khi thuyết tướng như như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ rung động: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc lần nữa đem các bột hương tuyệt diệu và các thiên hoa phụng rải lên Thế Tôn và Thiện Hiện mà thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Rất lạ, chưa từng có vậy! Đại đức Thiện Hiện do như nên tùy Như Lai sanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc rằng:

- Thiên tử phải biết! Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng do sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thọ tưởng hành thức nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do sắc như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do thọ tưởng hành thức như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa sắc nên tùy Như Lai sanh, chẳng lìa thọ tưởng hành thức nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa sắc như nên tùy Như Lai sanh, chẳng lìa thọ tưởng hành thức như nên tùy Như Lai sanh. Nói rộng, cho đến chẳng do Nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh; chẳng do Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do Nhất thiết trí như nên tùy Như Lai sanh; chẳng do Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa Nhất thiết trí nên tùy Như Lai sanh;

chẳng lìa Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa Nhất thiết trí như nên tùy Như Lai sanh; chẳng lìa Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô vi nên tùy Như Lai sanh. Chẳng do hữu vi như nên tùy Như Lai sanh, chẳng do vô vi như nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa hữu vi nên tùy Như Lai sanh, chẳng lìa vô vi nên tùy Như Lai sanh. Chẳng lìa hữu vi như nên tùy Như Lai sanh, chẳng lìa vô vi như nên tùy Như Lai sanh. Vì sao? **Tất cả pháp này <u>đều vô sở hữu</u>. Các kẻ tùy sanh hoặc bị tùy sanh, do đây tùy sanh và chỗ tùy sanh <u>đều bất khả đắc</u>, vì tất cả pháp tự tánh không vậy**. *(Q.513, ĐBN)*

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như, nói rộng cho đến bất tư nghì giới đều rất thẳm sâu. Nghĩa là với trong đây **sắc bất khả đắc**, thọ tưởng hành thức cũng bất khả đắc. Sắc như bất khả đắc, thọ tưởng hành thức như cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây sắc cho đến thức hãy bất khả đắc, huống có sắc như cho đến thức như khả đắc. Nói rộng, cho đến trong đây Nhất thiết trí bất khả đắc; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí cũng bất khả đắc. Nhất thiết trí như bất khả đắc; Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như cũng bất khả đắc. Vì sao? Trong đây Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hãy bất khả đắc, huống có Nhất thiết trí như; Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như khả đắc. *(Q.513, ĐBN)*

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Như vậy, như ngươi đã nói!

Chính khi thuyết tướng như như thế hai trăm Bí sô hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A la hán. Lại có năm trăm chúng Bí sô ni xa trần lìa bẩn, đối trong các pháp được tịnh pháp nhãn. Năm ngàn Bí sô đồng thời chứng được vô sanh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ Tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát thành A la hán.

Bấy giờ, Phật bảo Xá Lợi rằng:

- Nay trong chúng đây sáu ngàn Bồ Tát đã ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, chánh tín xuất gia, siêng tu phạm hạnh. Tuy có hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng chẳng nhiếp thọ Bát Nhã thậm thâm với phương tiện thiện xảo, lại khởi lên tưởng khác biệt, hành hạnh khác biệt. Khi tu bố thí, nghĩ như vầy: Đây là bố thí, đây là người nhận, đây là vật thí, ta thường hành thí. Khi tu tịnh giới, nghĩ như

vầy: Đây là tịnh giới, đây gây ra tội nghiệp, đây là đối tượng phải hộ trì, ta thường trì giới. Khi tu an nhẫn, nghĩ như vầy: Đây là an nhẫn, đây là chướng ngại của nhẫn, đây là cảnh giới để nhẫn, ta thường an nhẫn. Khi tu tinh tấn, nghĩ như vầy: Đây là tinh tấn, đây là giải đãi, đây là việc đã làm, ta thường tinh tấn. Khi tu tịnh lự, nghĩ như vầy: Đây là tịnh lự, đây là tán loạn, đây là đã tu, ta thường tu định. Người ấy chẳng nhiếp thọ Bát Nhã thâm sâu với phương tiện thiện xảo, chỉ dựa vào tư tưởng khác biệt mà tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự khác biệt. Do tư tưởng khác biệt, hành khác biệt nên chẳng chứng được Bồ Tát, không có tư tưởng khác biệt và mất hạnh của Bồ Tát không khác biệt. Do nhân duyên này nên chẳng được vào ngôi vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Do không được nhập vào ngôi vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh nên được quả Dự lưu, dần dần mới đến quả A la hán. Thế nên, Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào tuy có tu Bồ Tát đạo và có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng chẳng nhiếp thọ Bát Nhã với phương tiện thiện xảo liền chứng đắc thật tế thì sẽ rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa rằng:

- Nhân duyên nào nên có các Bồ Tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, do chẳng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo bèn chứng thực tế, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác? Trái lại, có các Bồ Tát tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại nhờ nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo nên được vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu hành các hạnh Bồ Tát sẽ chứng Vô thượng Bồ đề?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá Lợi Tử rằng:

- Nếu Bồ Tát **xa lìa tâm Nhất thiết trí trí**, chẳng đem đại bi làm làm đầu tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, bởi chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nếu các Bồ Tát chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, lại đem đại bi làm đầu, tu pháp không, vô tướng, vô nguyện, lại nhờ nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, có thể vào được Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần hồi tu hành các Bồ Tát hạnh, sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Ví như có chim xí, thân nó to lớn bằng trăm Do tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm Do tuần mà chẳng có cánh. Chim này hoặc từ cung trời Ba mươi ba gieo mình rơi xuống châu Thiệm bộ. Giữa đường,

nó nghĩ như vầy: Ta muốn lên lại trời Ba mươi ba. Ý ngươi thế nào? Chim này có thể trở lại trời Ba mươi ba được không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được.

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Giữa đường chim này hoặc khởi muốn đây: Tới châu Thiệm bộ sẽ khiến thân ta không tổn không hại. Ý ngươi nghĩ sao? Chim này được toại nguyện chăng?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được! Bạch Thiện Thệ! Chẳng được! Khi chim này đến châu Thiệm bộ, thân nó quyết định có tổn có hại, hoặc đến mất mạng, hoặc khổ gần chết. Vì sao? Vì chim này thân to từ cao mà rơi xuống lại không có cánh vậy. *(Q.513, ĐBN)*

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Như vậy, như ngươi đã nói! Xá Lợi Tử! Có các Bồ Tát cũng lại như thế, mặc dù đã trải vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi vào hạng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các Bồ Tát này xa lìa tâm Nhất thiết trí trí, chẳng đem đại bi làm đầu, mặc dù trải qua vô lượng vô số đại kiếp siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, bèn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Bồ Tát này mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cúng dường cung kính, tùy thuận tu hành mà đối trong ấy **chấp lấy tướng**, nên chẳng thể chính hiểu được công đức chân thật nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ v.v… Các Bồ Tát này chẳng chính hiểu công đức Phật, nên dù nghe Bồ Tát đạo và tiếng pháp không, vô tướng, vô nguyện mà nương tiếng đây chấp lấy tướng. Chấp lấy tướng rồi, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Các đại Bồ Tát này hồi hướng như vậy chẳng được Vô thượng Bồ đề, rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát này bởi chẳng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, mặc dù đem các thứ căn lành đã tu được hồi hướng Vô

thượng Bồ đề mà vẫn rơi vào hàng Thanh văn hoặc bậc Độc giác Bồ đề. *(Q.513, ĐBN)*

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Có các Bồ Tát ngay từ sơ phát tâm chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi làm đầu, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự cũng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng lấy tướng; mặc dù tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng lấy tướng; mặc dù nhớ các thứ công đức mình, người, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Bồ đề, cũng **chẳng lấy tướng**.

Xá Lợi Tử! Phải biết đại Bồ Tát này thẳng tới Vô thượng Bồ đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? đại Bồ Tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo chẳng rời tâm Nhất thiết trí trí, hằng đem đại bi tâm làm đầu, mặc dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự mà chẳng lấy tướng; mặc dù nhớ nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cũng chẳng lấy tướng; tu Bồ Tát đạo và pháp không, vô tướng, vô nguyện cũng chẳng lấy tướng. Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này vì có phương tiện khéo léo, nên dùng tâm ly tướng tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến dùng tâm ly tướng tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Do đây quyết định chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề. *(Q.513, ĐBN)*

Khi ấy, Xá Lợi Tử bèn thưa Phật rằng:

- Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, nếu đại Bồ Tát ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, thường năng nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, đại Bồ Tát này gần kề Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này ngay từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo trọn chẳng thấy có chút pháp khá được. Nghĩa là hoặc năng chứng, hoặc sở chứng, hoặc chỗ chứng, hoặc thời chứng, hoặc do đây chứng trọn bất khả đắc. Chỗ gọi hoặc sắc, hoặc thọ tưởng hành thức, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều bất khả đắc.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa **chẳng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo**, mà cầu Vô thượng Bồ đề. Phải biết thiện nam thiện nữ kia đối sở cầu Vô thượng Bồ đề nghi hoặc do dự hoặc đắc chẳng đắc. Vì sao? Vì các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa này chẳng thường nhiếp thọ Bát Nhã phương tiện khéo léo, đối sở tu hành

bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật đều nắm lấy tướng, nói rộng cho đến đối tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều nắm lấy tướng. Bởi nhân duyên đây các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa đều đối Vô thượng Bồ đề nghi ngờ do dự, hoặc đắc chẳng đắc. Vậy nên, bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề quyết định chẳng nên xa lìa Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo. Đại Bồ Tát này an trụ Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến đem tâm vô tướng cùng hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. **Nếu đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật phương tiện khéo léo, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tâm vô tướng cùng hành cùng tu cùng trụ tất cả Phật pháp như thế tất được Vô thượng Bồ đề**.

(Vô thượng Bồ đề khó hiểu khó chứng)

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đồng thưa Phật rằng: - "Vô thượng Bồ đề của chư Phật rất khó tin hiểu, rất khó chứng được. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đối tất cả pháp tự tướng cộng tướng lẽ đều chứng biết, mới mong được sở cầu Vô thượng Bồ đề, mà các Bồ Tát chỗ biết pháp tướng trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc?"

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: - "Như vậy, như các ngươi đã nói! Vô thượng Bồ đề của chư Phật rất khó hiểu, rất khó chứng được.

Thiên tử phải biết: Ta cũng hiện giác tất cả pháp tướng chứng được Vô thượng Bồ đề mà trọn chẳng đắc thắng nghĩa pháp tướng khá nói gọi đây là năng chứng, đây là sở chứng, đây là chỗ chứng, đây là thời chứng, và khá nói vì do đây mà chứng. Vì sao? Các Thiên tử! Vì tất cả pháp rốt ráo tịnh vậy, hữu vi vô vi rốt ráo không vậy. Do đây, Vô thượng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được".

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: - "Như Thế Tôn nói Vô thượng Bồ đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Như con nghĩ nghĩa Phật đã nói, Vô thượng Bồ đề chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Vì sao? Nếu năng tin hiểu được, không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể tin hiểu được Vô thượng Bồ đề chư Phật. Nếu

có chứng biết không pháp năng chứng, không pháp sở chứng, không có chỗ chứng, không có thời chứng, cũng không do đây mà có sở chứng, tức là có thể chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo đều không. **Trong rốt ráo không trọn không có pháp khá gọi năng chứng, khá gọi sở chứng, khá gọi chỗ chứng, khá gọi thời chứng, khá gọi do đây mà có sở chứng. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều không, hoặc tăng hoặc giảm trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc**. Do nhân duyên này các đại Bồ Tát sở tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí trọn vô sở hữu đều bất khả đắc. Các đại Bồ Tát sở quán các pháp hoặc hữu sắc hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến hoặc vô kiến, hoặc hữu đối hoặc vô đối, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do nhân duyên đây con suy nghĩ nghĩa thú Phật đã nói, Vô thượng Bồ đề của chư Phật cực dễ tin hiểu, rất dễ chứng được. Các đại Bồ Tát chẳng nên đối trong ấy bảo rằng khó tin hiểu và khó chứng được. Vì sao? Vì sắc, tự tánh sắc không; thọ tưởng hành thức, tự tánh thọ tưởng hành thức không. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí, tự tánh Nhất thiết trí không; Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, tự tánh Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí không. **Nếu đại Bồ Tát năng đối nghĩa "tự tánh không" như thế rất sanh tin hiểu không trái ngược mà chứng, bèn được Vô thượng Bồ đề**. Do nghĩa như thế, con nói Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được". *(Q.513, ĐBN)*

(Không biết mới nói là khó chứng, nếu biết tất cả pháp vô sở hữu bất khả đắc không thể chứng thì có thể chứng Vô thượng Bồ đề. Cách nói có vẻ nghịch đảo. Nhưng chẳng có gì nghịch đảo khi nhập được pháp không, pháp như).

Khi ấy, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện rằng: - "Cũng do nhân duyên đây Vô thượng Bồ đề chư Phật cực khó tin hiểu, rất khó chứng được. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát quán **tất cả pháp trọn không tự tánh, đều như hư không**. Ví như hư không chẳng liền nghĩ này: Ta sẽ tin hiểu chứng được Vô thượng Bồ đề. Các đại Bồ Tát cũng lẽ như thế, chẳng liền nghĩ này: Ta sẽ tin hiểu chứng được Vô thượng Bồ đề. **Vì sao? Vì tất cả pháp tánh tướng đều không, ngang đồng hư không. Các đại Bồ Tát cần tin hiểu**

các pháp đều không, ngang đồng hư không, không trái ngược mà chứng, thì mới được Vô thượng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát tin hiểu các pháp ngang đồng hư không bèn đối Vô thượng Bồ đề dễ sanh tin hiểu, dễ chứng được ấy, thời chẳng có đại Bồ Tát nhiều ngang như cát sông Hằng mặc áo giáp đại công đức, phát tới Vô thượng Bồ đề, ở thời gian giữa mà bị trụt lui. Nên biết Vô thượng Bồ đề cực khó tin hiểu, rất khó chứng được".

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá Lợi Tử rằng: - "Ý ông hiểu sao? Sắc đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui*(bị thối chuyển)* chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Thọ tưởng hành thức đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa sắc có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa thọ tưởng hành thức có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa sắc như có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa thọ tưởng hành thức như có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Nói rộng cho đến Nhất thiết trí đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa Nhất thiết trí có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Nhất thiết trí như đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa Nhất thiết trí như có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý ông hiểu sao? Lìa Đạo tướng trí như, Nhất thiết tướng trí như có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nơi ý hiểu sao? Các pháp chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Nơi ý hiểu sao? Lìa các pháp như nói rộng cho đến bất tư nghì giới có pháp đối Phật Vô thượng Bồ đề có trụt lui chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: - "Nếu tất cả pháp vì chắc thật vậy, vì an trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, thời nói những pháp nào khá đối Vô thượng Bồ đề mà có trụt lui?"

Xá Lợi Tử nói với Thiện Hiện rằng: - "Như Nhân giả đã nói. Trong vô sanh pháp nhẫn đều không có pháp, cũng không có Bồ Tát đối Vô thượng Bồ đề có trụt lui. Nếu vậy cớ sao Phật nói ba thứ bổ đặc già la trụ Bồ Tát thừa *(nhất định có thối chuyển, nhất định không thối chuyển hay bất định)*, chỉ nói có một? Nếu như Nhân giả nói, lẽ ra không có Tam thừa Bồ Tát sai khác *(Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô Thượng thừa)*, mà chỉ nên có một là Vô Thượng thừa mà thôi?"

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền nói với cụ thọ Xá Lợi Tử: - "Hãy hỏi Thiện Hiện rằng chỉ cần một thừa Bồ Tát chăng? Sau đó hỏi tiếp: Cần gì phải thành lập ba thừa khác nhau hay chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác mà thôi".

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: - "Chỉ cần một Bồ Tát thừa có được không?"

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử: - "Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như có ba hạng người trụ Bồ Tát thừa khác nhau chăng? Nghĩa là có người rơi vào Thanh văn thừa, hoặc có người rơi vào Độc giác thừa, hoặc có người chứng đắc Vô thượng thừa ư?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như có ba thừa Bồ Tát khác nhau không?"

Xá Lợi Tử nói:- "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như, thật có một thừa Chánh đẳng giác của các đại Bồ Tát chăng?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý Tôn giả thế nào? Các pháp như có một hay có hai, có ba tướng không?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

- "Ý Tôn giả thế nào? Trong tất cả pháp như phải có một pháp, hay một Bồ Tát có thể đắc không?"

Xá Lợi Tử nói: - "Thiện Hiện! Chẳng có!"

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử: - "Nếu tất cả pháp là chắc thật, là an trụ, hoàn toàn vô sở hữu và đều bất khả đắc thì tại sao Xá Lợi Tử lại khởi lên ý nghĩ: Đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát này nhất định có thối thất, hay đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát này nhất định không có thối thất? Hay đối với quả vị Vô thượng Bồ đề, Bồ Tát này nói chẳng quyết định? Như vậy, Bồ Tát này là Thanh văn thừa, hay Bồ Tát này là Độc giác thừa, hay Bồ Tát này là Vô thượng thừa? Như vậy, là ba hay là một?

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả pháp, đối với tất cả pháp như, cũng tin hiểu hoàn toàn và chúng đều vô sở đắc, đối với các Bồ Tát cũng vô sở đắc, đối với quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng vô sở đắc, phải biết đây mới thật là đại Bồ Tát.

Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát này nghe thuyết tướng các pháp như bất khả đắc mà tâm vị ấy chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hoảng hốt, không nghi hối, không lui trụt thì đại Bồ Tát này mau chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, nửa chừng nhất định không thối lui".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng giác chăng?"

Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: - "Như vậy, như ngươi đã nói! Nếu đại Bồ Tát trọn nên pháp ấy mau chứng Vô thượng Bồ đề, chẳng rơi vào hàng Thanh văn hay bậc Độc giác v.v..."

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Bồ Tát An Trụ", cuối Q.324 đến đầu Q.325, Hội thứ I, ĐBN.

(Bồ Tát muốn chứng Vô Thượng Bồ đề phải trụ vào đâu? Nên trụ như thế nào cho phải?)

Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Bồ đề phải trụ vào đâu? Nên trụ như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, thì **phải trụ tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình**, không nên trụ tâm bất bình đẳng. Phải khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm bất bình đẳng. Phải đem tâm bình đẳng nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm bất bình đẳng nói với họ. Phải **khởi tâm đại từ** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm sân giận đối với họ. Phải đem **tâm đại bi** đối với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại đối với họ. Phải đem tâm đại bi nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm não hại nói với họ. Phải **khởi tâm đại hỷ** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm đố kỵ đối với họ. Phải đem tâm đại hỷ nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm đố kỵ nói với họ. Phải **khởi tâm đại xả** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm thiên vị đối với họ. Phải đem tâm đại xả nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm thiên vị nói với họ.

Phải **khởi tâm cung kính** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm kiêu ngạo đối với họ. Phải đem tâm cung kính nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm kiêu ngạo nói với họ.

Phải **khởi tâm chân thật** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm dối nịnh đối với họ. Phải đem tâm chân thật nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm dối nịnh nói với họ.

Phải **khởi tâm mềm mỏng** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm cứng cỏi đối với họ. Phải đem **tâm hiền hòa** nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm hung bạo nói với họ.

Phải **khởi tâm lợi ích** cho tất cả hữu tình, không nên khởi tâm vô ích đối với họ. Phải đem tâm lợi ích nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm không lợi ích nói với họ.

Phải **khởi tâm an vui** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm chẳng an vui đối với họ. Phải đem tâm an vui nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm chẳng an vui nói với họ.

Phải **khởi tâm không trở ngại** đối với tất cả hữu tình, không nên khởi tâm có trở ngại đối với họ. Phải đem tâm không trở ngại nói với tất cả hữu tình, không nên đem tâm có trở ngại nói với họ.

Phải **khởi tâm như cha mẹ, như anh em,** như chị em, như nam nữ, như bà con thân thuộc đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói cho họ.

Phải **khởi tâm bè bạn** đối với tất cả hữu tình, cũng đem tâm này mà nói với họ. Đối với tất cả hữu tình phải khởi tâm như giáo sư, như thầy mô phạm, như đệ tử, như đồng học, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm như bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Đại Bồ Tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác,** cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm nên cúng dường, cung kính**, **tôn trọng, ngợi khen,** cũng nên đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm nên cứu giúp**, thương xót, bảo bọc, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, **phải khởi tâm rốt ráo Không, vô sở hữu, bất khả đắc,** cũng đem tâm này mà nói với họ.

Đối với tất cả hữu tình, phải **khởi tâm không, vô tướng, vô nguyện**, cũng đem tâm này mà nói với họ.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào muốn mau chứng đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, **phải dùng vô sở đắc làm phương tiện mà trụ nơi đây**.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nên tự **lìa hại sanh mạng**, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng, hằng chính xưng nêu pháp lìa hại sanh mạng, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mạng. Nói rộng, cho đến nên tự **lìa tà**

kiến, cũng khuyên người lìa tà kiến, hằng chính xưng nêu pháp lìa tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa tà kiến. *(Q.513, ĐBN)*

Nên tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô định sắc, hằng chính xưng nêu pháp tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vui mừng khen ngợi kẻ tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nên tự viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hằng chính nêu pháp viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nên tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng như vậy. Nên tự trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng như vậy. Nói rộng, nên tự trụ tất cả pháp Phật, cũng khuyên người trụ tất cả pháp Phật, **hằng chính xưng nêu tất cả pháp Phật, vui mừng khen ngợi kẻ trụ tất cả pháp Phật** cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Bồ đề, nên tự thành thục hữu tình, cũng khuyên người thành thục hữu tình, hằng chính xưng nêu pháp thành thục hữu tình, vui mừng khen ngợi kẻ thành thục hữu tình. Nên tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng khuyên người nghiêm tịnh cõi Phật, hằng chính xưng nêu pháp nghiêm tịnh cõi Phật, vui mừng khen ngợi kẻ nghiêm tịnh cõi Phật. Nên tự khởi thần thông thù thắng Bồ Tát, cũng khuyên người khởi thần thông Bồ Tát, hằng chính xưng nêu pháp khởi thần thông Bồ Tát, vui mừng khen ngợi kẻ khởi thần thông. Nên khởi Nhất thiết trí, cũng khuyên người khởi Nhất thiết trí, hằng chính xưng nêu pháp khởi Nhất thiết trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi Nhất thiết trí. Nên tự khởi Đạo tướng trí, cũng khuyên người khởi Đạo tướng trí, hằng chính xưng nêu pháp khởi Đạo tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi Đạo tướng trí. Nên tự khởi Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người khởi Nhất thiết tướng trí, hằng chính xưng nêu pháp khởi Nhất thiết tướng trí, vui mừng khen ngợi kẻ khởi Nhất thiết tướng trí. Nên tự dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, cũng khuyên người dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, hằng chính xưng nêu pháp dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau, vui mừng khen ngợi kẻ dứt hẳn tất cả tập khí phiền não nối nhau. Nên tự nhiếp thọ viên mãn lượng sống lâu, cũng khuyên người nhiếp thọ viên mãn lượng sống lâu, hằng chính xưng nêu pháp nhiếp thọ viên mãn lượng sống lâu, vui mừng khen ngợi kẻ nhiếp thọ

viên mãn lượng sống lâu. Nên tự quay xe diệu pháp, cũng như vậy. Nên tự nhiếp hộ khiến chánh pháp trụ lâu, cũng như vậy.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng được sở cầu Vô thượng Bồ đề, đối pháp như thế đem vô sở đắc làm phương tiện nên trụ như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên học Bát Nhã như thế, phương tiện khéo léo. Nếu học như thế mới có thể an trụ được pháp đáng an trụ. Nếu học như thế, an trụ như thế thời đối năm uẩn không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu nội xứ không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu ngoại xứ không bị ngăn ngại. Cũng đối mười hai xứ, mười tám giới không bị ngăn ngại. Cũng đối sáu đại chủng không bị ngăn ngại. Cũng đối bốn duyên không bị ngăn ngại. Cũng đối vô minh cho đến lão tử không bị ngăn ngại. Cũng đối lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến được không ngăn ngại. Cũng đối bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không bị ngăn ngại. Cũng đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không bị ngăn ngại. Cũng đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không không bị ngăn ngại. Cũng đối chơn như cho đến bất tư nghì giới không ngăn bị ngại. Nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật cũng không bị ngăn ngại. Cũng đối thọ lượng không bị ngăn ngại. Cũng đối quay xe chánh pháp không bị ngăn ngại. Cũng đối với sự nhiếp hộ pháp trụ không bị ngăn ngại, Vì sao?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ bản lai đến đây **chẳng nhiếp thọ** sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng nhiếp thọ nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng nhiếp thọ nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng nhiếp thọ sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng nhiếp thọ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng nhiếp thọ địa giới cho đến thức giới. Chẳng nhiếp thọ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng nhiếp thọ vô minh cho đến lão tử. Chẳng nhiếp thọ lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến. Chẳng nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Chẳng nhiếp thọ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng nhiếp thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng nhiếp thọ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, chẳng nhiếp thọ tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí. Vì sao? Sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng thể nhiếp thọ, nếu chẳng thể nhiếp thọ thời chẳng phải sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất

thiết tướng trí chẳng thể nhiếp thọ, nếu chẳng thể nhiếp thọ thời chẳng phải Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Khi thuyết pháp đại Bồ Tát chỗ nên trụ này, ở trong chúng hội hai ngàn Bồ Tát đồng thời chứng được Vô sanh pháp nhẫn. *(Q.514, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Phần đầu của phẩm này nếu xét kỹ sẽ thấy chẳng khác nào các phẩm "Chơn Như" của Hội thứ I và Hội thứ II, ĐBN.

Phẩm này cũng có tên là "Chơn Như", nhưng thật sự là triển khai phẩm "Hiện Thế Gian". Trước hết Kinh nói đến Bát nhã Ba la mật là khó thấy, khó giác. Kế đến Kinh đề cập đến chơn như thật tướng của các pháp. Phần sau Kinh nói về Bồ Tát trụ. Ý nghĩa của Bồ Tát trụ ở đây là Bồ Tát thực thi hạnh nguyện của mình theo Bồ Tát đạo để mang lại phúc lợi cho chúng sanh trong nghĩa thành thục chúng sanh, trang nghiêm thanh tịnh Phật độ với điều kiện là phải lấy vô sở hữu bất khả đắc làm phương tiện tu hành mà an trụ như thế.

Phẩm này phần chính thuyết về cái "như tánh của vạn hữu" nghĩa là tất cả pháp bản tánh như vậy là như vậy chẳng lúc nào chẳng như, người có cái thấy biết như vậy, gọi là Như Lai.

Cả 5 Hội đầu đều thuyết chỗ thâm yếu này. Nên ở đây chúng tôi không lặp lại nữa. Các thiện hữu có thể quay lại phẩm "Chơn Như" của Hội thứ I hay Hội thứ II tham cứu nếu muốn./.

---o0o---

20. PHẨM "TƯỚNG BẤT THỐI CHUYỂN"

Phần sau quyển 514, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Bất Thối Chuyển", Q.325 - 328, Hội thứ I hay cuối Q.448 đến đầu Q.449, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Chúng con phải do hành tướng trạng nào để biết Bồ Tát này là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể biết rõ như thật hoặc bậc dị sanh, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ Tát, hoặc bậc Như Lai, các bậc như thế tuy nói có khác, nhưng **trong các pháp như** không biến đổi, không phân biệt, không hai, không hai phần.

Đại Bồ át này tuy thật ngộ nhập vào các pháp như nhưng đối với tánh như không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ Tát này đã thật ngộ nhập các pháp như, dù nghe tất cả pháp như không hai, không khác mà tâm không nghi trệ. Vì sao? Vì pháp như không thể nói là một, không thể nói khác, không thể nói đồng hay không đồng. Đại Bồ Tát này quyết không coi nhẹ điều này mà phát ra lời nói, nếu có nói lời gì đều đem lại lợi ích và có nghĩa lý. Nếu không lợi ích và vô nghĩa quyết không nói ra. Đại Bồ Tát này hoàn toàn không xem chỗ tốt xấu, hay dở của người, bình đẳng thương xót và vì họ thuyết pháp. Đại Bồ Tát này chẳng xem chủng tánh sang hèn của Pháp sư, chỉ cầu thuyết được pháp nghĩa chơn tịnh. Thiện Hiện! Đại Bồ Tát Bất thối chuyển đều có những hành tướng trạng như vậy. Vì có những hành tướng trạng này nên biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.514, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Do các hành tướng trạng nào mà biết đó là đại Bồ Tát ấy Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **năng quán các pháp không hành trạng tướng, phải biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.**

(Đại Bồ Tát đối với pháp nào chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?)

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Nếu tất cả pháp không có hành tướng trạng, đại Bồ Tát này đối pháp nào chuyển nên gọi Bất thối chuyển*(1)*?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đối sắc uẩn cho đến thức uẩn **chuyển nên gọi Bất thối chuyển**. Đối 12 xứ cho đến 18 giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối địa giới cho đến thức giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối vô minh cho đến lão tử chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Đối chơn như cho đến bất tư nghì giới chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Nói rộng ra, đối với tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chuyển nên gọi Bất thối chuyển. Vì sao? Vì tự tánh sắc vô sở hữu, cho đến tự tánh chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vô sở hữu, **đại Bồ Tát này không trụ trong ấy nên gọi là chuyển. Nếu đại Bồ Tát có thể biết được như thế, đấy gọi Bồ Tát Bất thối chuyển.**

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển trọn chẳng muốn xem hình tướng lời nói của ngoại đạo, Sa môn, Bà la môn v.v… Các Sa môn, Bà la môn v.v… kia đối pháp sở tri như thật biết thật thấy, hoặc có thể thi thiết chánh kiến, quyết định không có lẽ ấy. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với Pháp và Luật mà đức Phật đã thuyết một cách hoàn hảo, tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đều tin hiểu sâu xa, không sanh nghi ngờ, đối việc thế gian, không giới cấm thủ, chẳng đọa tà kiến, chẳng chấp các điềm lành của thế tục, trọn chẳng lễ kính các thiên thần và các ngoại đạo. Cũng trọn chẳng đem các thứ tràng hoa, hương bột, hương xoa cùng y phục anh lạc, bảo tràng phan lọng, kỹ nhạc đèn sáng, cúng dường thiên thần và các ngoại đạo. Nếu Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, nên biết đó là Bồ Tát Bất thối chuyển.

(Thế nào là hành tướng trạng của Bồ Tát Bất thối chuyển?)

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng sanh trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la, cũng chẳng sanh ở dòng giống hạ tiện, nghĩa là làm nghề hàng thịt, gánh thây chết v.v…, cũng trọn chẳng thọ báo sanh thân không căn, hoặc hai căn và thân nữ nhân, cũng lại chẳng thọ thân mù điếc câm ngọng, cùi cụt tay chân, hủi lác, lùn xấu, gù lưng v.v…, cũng trọn chẳng sanh ở chỗ tất bật *(đầu tắt mặt tối)*. Nếu Bồ Tát trọn nên các các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường muốn thọ hành mười thiện nghiệp đạo. Tự lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, cũng khuyên người lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, từng chính xưng nêu pháp lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến, vui mừng khen ngợi kẻ lìa hại sanh mạng cho đến tà kiến. Bồ Tát này cho đến trong mộng cũng chẳng hiện thọ hành mười bất thiện nghiệp đạo, huống khi thức sanh tâm bất thiện. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển khắp làm nhiêu ích tất cả hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật hằng không biếng bỏ. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển có thọ trì suy nghĩ đọc tụng bao nhiêu Khế Kinh cho đến Luận nghị tất cả đều rốt ráo thông lanh, rồi đem pháp như thế vui vẻ bố thí tất cả hữu tình, hằng khởi nghĩ này: Làm sao phải khiến các loại hữu tình cầu chánh pháp phát nguyện đều được đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối pháp môn sâu thẳm mà Phật đã thuyết, trọn chẳng sanh niệm do dự nghi ngờ.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Duyên nào đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối pháp môn Phật thuyết trọn chẳng sanh niệm do dự nghi ngờ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đều chẳng thấy có pháp khá nghi ngờ do dự. **Nghĩa là chẳng thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cũng chẳng thấy có nhãn xứ cho đến ý xứ. Cũng chẳng thấy có sắc xứ cho đến pháp xứ.** Cũng chẳng thấy có nhãn giới cho đến ý giới. Cũng chẳng thấy có sắc giới cho đến pháp giới. Cũng chẳng thấy có nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Cũng chẳng thấy có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Cũng chẳng thấy có địa giới cho đến thức giới. Cũng chẳng thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Cũng chẳng thấy có vô minh cho đến lão tử. Cũng chẳng thấy có bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cũng chẳng thấy có nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Cũng chẳng thấy có chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, cũng chẳng thấy có tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khá đối trong ấy do dự nghi ngờ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.514, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển trọn nên nghiệp thân ngữ ý điều hòa mềm mỏng dễ mến dễ ưa, đối các hữu tình tâm không trở ngại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển hằng thường trọn nên từ bi hỷ xả v.v… khởi nghiệp tương ưng thân ngữ ý, đối các hữu tình làm việc lợi ích. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển tâm thường chẳng chung cùng năm che. Chỗ gọi là tham dục, giận dữ, mê mờ ngủ nghỉ, lay động ác tác, nghi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển đối với tất cả tùy miên*(3)*đều đã đè dẹp, tất cả buộc gút phiền não đều hằng chẳng khởi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên hành tướng trạng như thế, biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển vào ra qua lại tâm chẳng mê lầm, hằng luôn an trụ chánh niệm tĩnh giác, oai nghi tiến dừng, đi đứng nằm ngồi, hạ chân cất bước cũng đều như vậy, dạo đi chỗ

nào phải quan sát nơi ấy, niệm niệm thong thả, nhìn thẳng mà bước, cử chỉ và lời nói không thô bạo. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, đối các đồ thọ dụng giường chiếu, áo mặc đều thường thơm sạch không mồ hôi, trùng rận bọ chét v.v…, tâm ưa thanh tao, thân không tật bệnh. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **thân tâm thanh tịnh**, chẳng phải như trong thân người thường hằng bị tám muôn hộ trùng xâm hại. Vì sao? Vì các Bồ Tát này căn lành tăng lên vượt khỏi thân hình đã thọ thế gian, trong ngoài sạch sẽ nên không có loại trùng xâm hại nơi thân. Căn lành như thế tăng dần, như vậy thân tâm càng thanh tịnh. Do nhân duyên đây, các Bồ Tát này thân tâm bền chắc y như kim cương, chẳng bị các nghịch duyên xâm hại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế làm sao được thanh tịnh thân ngữ ý?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các thiện căn như thế của đại Bồ Tát này dần dần tăng trưởng như vậy. Vì được năng lực của các căn lành đều do trừ khiển nên mới được như vậy, cho đến tận cùng đời vị lai, nghiệp thân, khẩu, ý hoàn toàn không phát sanh. Do vậy, thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ba diệu hạnh về thân, bốn diệu hạnh về khẩu và ba diệu hạnh về ý của đại Bồ Tát này luôn luôn hiện tiền, nên bất cứ lúc nào thân, khẩu, ý cũng thanh tịnh. Nhờ sự thanh tịnh này nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v…, trụ ngôi vị Bồ Tát kiên cố chẳng động. Do đây, thân, khẩu, ý thường được thanh tịnh. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự. Đối các uống ăn, áo mặc, đồ nằm, phòng nhà, của cải chẳng sanh nhiễm đắm. Mặc dù thọ mười hai công đức Đầu đà mà với trong ấy không ỷ lại. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, rốt ráo chẳng khởi tâm tham rít, phá giới, giận dữ, lười biếng, tán loạn, ngu si và các thứ tương ưng phiền não trói buộc quấn gút. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuệ giác sâu xa kiên cố của tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển do lắng nghe chánh pháp, cung kính, tin thọ, chú tâm suy nghĩ nghĩa lý một cách rốt ráo, tùy theo pháp đã lãnh thọ thuộc thế gian hay xuất thế gian đều có thể phương tiện hội nhập lý thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật. Các sự nghiệp đã tạo thuộc thế gian cũng đều dựa vào Bát nhã Ba la mật để hội nhập pháp tánh. Không thấy có sự nghiệp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu có pháp nào chẳng tương ưng với pháp tánh, thì cũng có thể phương tiện hội nhập vào lý thú sâu xa của Bát nhã Ba la mật được. Do đây, chẳng thấy pháp nào ra ngoài pháp tánh ấy. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển, giả sử có ác ma hiện tiền hóa làm tám địa ngục lớn, lại ở trong mỗi địa ngục lớn hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ Tát đều bị khổ lớn là lửa dữ đốt cháy thấu suốt, đều chịu khổ chua cay độc hại. Hóa làm việc này rồi bảo các Bồ Tát Bất thối chuyển rằng: "Các Bồ Tát đây đều nhận ký chẳng quay lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nên đọa trong địa ngục lớn như vầy, hằng chịu các thứ cực khổ như đây! Bồ Tát các ngươi đã nhận ký chẳng thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng sẽ rơi trong địa ngục lớn đây chịu các cực khổ. Phật trao ký cho các ngươi chịu cực khổ trong địa ngục lớn, chẳng phải trao ký chẳng thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vậy các ngươi nên mau từ bỏ tâm Bồ đề, may ra thoát khỏi khổ địa ngục đây, sẽ sanh lên trời hoặc trong người hưởng các vui sung sướng".

Khi ấy, đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe thấy việc này nơi tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi, chỉ khởi nghĩ này: "Nhận ký chẳng thối lui đại Bồ Tát nếu đọa trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, A tu la quyết định không có lẽ ấy. Vì sao? Vì các Bồ Tát Bất thối chuyển quyết định không có nghiệp bất thiện, cũng không có nghiệp thiện mà rước lấy quả khổ vậy. Chư Phật chắc chắn không lời dối gạt vậy. Như Lai nói ra đều vì lợi vui tất cả hữu tình do lòng đại từ bi tuôn chảy ra vậy. Nay những điều thấy nghe

ấy nhất định do ác ma nói ra đều chẳng thật có". Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm Sa môn đi đến chỗ đại Bồ Tát Bất thối chuyển nói lời như vầy: "Ngươi trước đã nghe nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khiến mau viên mãn, cho đến nên chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã nghe như thế đều là tà thuyết nên mau nói bỏ, chớ bảo là chơn. Lại ngươi trước đã nghe nên đối quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh đẳng giác và các đệ tử, từ sơ phát tâm cho đến pháp trụ, ở giữa có bao công đức căn lành đều sanh tùy hỷ, tất cả nhóm hợp cùng các hữu tình bình đẳng chung có, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, rồi cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đã nghe như thế cũng là tà thuyết, nên mau nói bỏ, chớ bảo là chơn. Nếu ngươi bỏ tà pháp đã nghe kia, ta sẽ dạy ngươi Phật pháp chơn tịnh, khiến ngươi tu học mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ngươi trước đã nghe chẳng phải lời chơn Phật, là kẻ văn tụng soạn tập giả dối, lời Ta thuyết ra mới là lời chơn Phật".

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế tâm động, kinh nghi sợ hãi, phải biết Bồ Tát ấy chưa nhận ký, nên đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề vẫn chưa quyết định, chưa gọi đại Bồ Tát Bất thối chuyển được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế **tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi**, chỉ theo pháp tánh vô tác vô tướng vô sanh mà trụ. Đại Bồ Tát này có ra làm việc gì chẳng tin lời người, chẳng theo người dạy mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, chẳng theo người dạy cho đến chứng lấy sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Phải biết đại Bồ Tát như thế đã đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề được Bất thối chuyển.

Như lậu tận A la hán làm điều gì chẳng tin lời người, hiện chứng pháp tánh không lầm không nghi, tất cả ác ma chẳng thể nghiêng động. Đại Bồ Tát Bất thối chuyển cũng lại như thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo các ác ma v.v… chẳng thể bẻ gãy tâm kia khiến đối Bồ đề mà sanh lui khuất được. Đại Bồ Tát này quyết định đã trụ bậc Bất thối chuyển, có làm sự nghiệp gì đều tự xét, chẳng phải chỉ tin người mà bèn khởi tác, cho đến những lời dạy của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác còn không thể tín thọ

dễ dàng, huống chi lại tin lời Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo và các ác ma mà hành động ngay. *(Q.514, ĐBN)*

Đại Bồ Tát này có ra làm việc gì chẳng bao giờ không tự xét nghĩ kỹ mà chỉ tin lời người, quyết không có lẽ ấy được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng thấy có pháp khá tin hành. Vì sao? Đại Bồ Tát này chẳng thấy có sắc khá tin hành, chẳng thấy có thọ tưởng hành thức khá tin hành. Cũng chẳng thấy có sắc như khá tin hành ấy, chẳng thấy có thọ tưởng hành thức như khá tin hành ấy. Nói rộng, cho đến chẳng thấy có tất cả Bồ Tát hạnh khá tin hành, chẳng thấy có chư Phật Vô thượng Bồ đề khá tin hành. Cũng chẳng thấy có tất cả Bồ Tát hạnh như khá tin hành ấy, chẳng thấy có chư Phật Vô thượng Bồ đề như khá tin hành ấy. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành trạng tướng trạng như thế, biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm Bí sô đi đến chỗ Bồ Tát, xướng lời như vầy: Sở hành các người là pháp sanh tử chẳng phải Bồ Tát hạnh, vì vậy chẳng thể chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề. Nay các ngươi nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết bàn. Khi ấy ác ma tức vì Bồ Tát thuyết đạo pháp tương tự đạo sanh tử. Chỗ gọi tưởng thây chết, hoặc tưởng xanh bầm, hoặc tưởng rữa bẫy, hoặc tưởng sình chướng, hoặc tưởng trùng ăn, hoặc tưởng đỏ màu khác; hoặc từ, hoặc bi, hoặc hỷ, hoặc xả; hoặc sơ tĩnh lự, hoặc cho đến đệ tứ tĩnh lự; hoặc Không vô biên xứ hoặc cho đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, bảo Bồ Tát rằng: "Đấy là chơn đạo chơn hạnh. Ngươi do đạo hạnh đây sẽ được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Ngươi do đạo đây, do hạnh đây nên mau hết tất cả sanh lão bệnh tử, làm gì phải chịu khổ sanh tử lâu dài? Thân khổ hiện tại hãy đáng nhàm chán, huống chi cầu thân khổ đời sau! Nên tự nghĩ kỹ, bỏ những gì đã tin từ trước".

Thiện Hiện phải biết: đại Bồ Tát này khi nghe lời kia **tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi**, chỉ khởi nghĩ này: Bí sô đây làm lợi ích ta không ít. Năng vì ta nói đạo pháp tương tự, khiến ta biết thật đạo này chẳng thể được quả Dự lưu, cho đến chẳng thể được Độc giác Bồ đề, huống chi có thể chứng sở cầu Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát này khởi nghĩ ấy rồi, rất sanh vui mừng. Lại nghĩ lần nữa: Nay Bí sô này nói lời ích lợi cho ta, phương tiện vì ta nói pháp chướng đạo, khiến ta hiểu biết pháp chướng đạo rồi đối đạo Tam thừa tự tại tu học.

Thiện Hiện phải biết: Khi ác ma kia biết Bồ Tát này thân tâm vui mừng, lại khởi lời này: "Thiện nam tử! Khốn thay! Ngươi nay muốn thấy các đại Bồ Tát trong thời gian lâu hành hạnh vô ích chăng? Nghĩa là chúng các đại Bồ Tát, trải qua đại kiếp như số cát sông Căng già, đem vô lượng thứ thượng diệu, uống ăn áo mặc, đồ nằm thuốc men, của cải hoa hương các vật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Lại ở chư Phật ngang số cát sông Căng già, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Học trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Học trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, học trụ tất cả pháp Phật từ khổ tập diệt đạo Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí.Chúng đại Bồ Tát này cũng gần gũi vâng thờ chư Phật nhiều như cát sông Căng già. Ở chỗ chư Phật thỉnh hỏi đạo Bồ Tát, rằng nói lời này: Sao là đại Bồ Tát an trụ Đại thừa? Sao là đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không? An trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. An trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí?Chư Phật Thế Tôn nhiều ngang như cát sông Căng già, như đã thỉnh hỏi thứ lớp vì thuyết. Chúng các đại Bồ Tát này như lời Phật dạy bảo, an trụ tu học, trải vô lượng kiếp mạnh mẽ tinh tiến, hãy chẳng thể chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, huống gì sự tu học của các ông ngày nay mà có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ư?"

Khi ác ma kia biết tâm Bồ Tát này chẳng lui khuất, không ngờ không nghi, ngay lúc đó hóa làm vô lượng Bí sô, rồi bảo Bồ Tát rằng: Các Bí sô đây đều ở quá khứ siêng cầu Vô thượng Bồ đề, trải vô lượng kiếp tu hành các khổ hạnh khó hành, mà chẳng được sở cầu Vô thượng Bồ đề, nay đều lui trụ quả A la hán, thì làm sao các ông có thể được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát này thấy nghe đấy rồi, tức khởi nghĩ này: "Quyết định ác ma hóa làm Bí sô như thế để rối loạn tâm ta, nhân đấy thuyết đạo pháp tương tự ngăn ngại. Quyết định không có chúng đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã đến ngôi viên mãn chẳng chứng Vô thượng Bồ đề, lui đọa các bậc Thanh văn Độc giác!"

Bấy giờ Bồ Tát lại khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật đến ngôi rốt ráo, mà chẳng được Vô thượng Bồ đề, chắc không có lẽ đó. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đến ngôi viên mãn mà chẳng được

Vô thượng Bồ đề, chắc không có lẽ đó. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển từng hành Bát nhã Ba la mật thường khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát như chư Phật dạy tinh siêng tu học từng chẳng xa lìa sở nhiếp diệu hạnh sáu pháp Ba la mật, từng chẳng xa lìa tác ý tương ưng sáu pháp Ba la mật, từng chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thường dùng phương tiện khuyến dẫn các hữu tình tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật. Đại Bồ Tát này quyết định chẳng lui bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Quyết định chẳng lui nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, quyết định chẳng lui tất cả pháp mầu Phật đạo từ bốn Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí, ắt chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển từng hành Bát nhã Ba la mật thường khởi nghĩ này: Nếu đại Bồ Tát giác biết việc ma, chẳng theo việc ma, giác biết bạn ác, chẳng theo lời bạn ác, giác biết cảnh giới chẳng chuyển theo cảnh giới, Đại Bồ Tát này quyết định chẳng lui bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Quyết định chẳng lui nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Quyết định chẳng lui chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, quyết định chẳng lui tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra pháp yếu, thâm tâm vui mừng, cung kính tín thọ, khéo hiểu nghĩa thú, nơi tâm vững chắc y như kim cương, chẳng thể lay chuyển, chẳng thể dẫn cướp, thường siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người học, tâm không nhàm mỏi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

(Đại Bồ Tát này đối với pháp nào có quay lui nên gọi là chẳng quay lui?)

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế, đối pháp nào có quay lui *(thối chuyển)* nên gọi chẳng quay lui *(bất thối chuyên)*?

Phật bảo:

- "Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thức uẩn có quay lui nên gọi chẳng quay lui". *(Nên đọc kỹ phần thích nghĩa số(2) để tránh ngộ nhận).* Đối tưởng nhãn xứ cho đến tưởng ý xứ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng sắc xứ cho đến tưởng pháp xứ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nhãn giới cho đến tưởng ý giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng sắc giới cho đến tưởng pháp giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nhãn thức giới cho đến tưởng ý thức giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nhãn xúc cho đến tưởng ý xúc có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến tưởng ý xúc làm duyên sanh ra các thọ có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng bố thí cho đến tưởng Bát nhã Ba la mật có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng nội không cho đến tưởng vô tánh tự tánh không có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Đối tưởng chơn như cho đến tưởng bất tư nghì giới có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Nói rộng ra, đối tưởng tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế cho đến Nhất thiết tướng trí có quay lui nên gọi chẳng quay lui. Vì sao? **Vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển như thế dùng tự tướng không quán tất cả pháp, rồi vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh cho đến chẳng thấy chút pháp khá được. Vì chẳng khá được nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên gọi rốt ráo chẳng sanh. Vì rốt ráo chẳng sanh nên gọi Vô sanh pháp nhẫn. Bởi vì được Vô sanh pháp nhẫn như thế nên gọi đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.** *(Q.514, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma muốn đại Bồ Tát Bất thối chuyển, nhàm chán quả vị Vô thượng Bồ đề, nói lời như vầy: "Nhất thiết trí trí ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không. Các pháp cũng vậy, ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh. Trong tự tánh không, không có một pháp khá gọi năng chứng, không có một pháp khá

gọi sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, vì sao các ngươi luống chịu khổ nhọc cầu chứng Vô thượng Bồ đề? Ngươi trước đã nghe các chúng Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ đề đều là do ma thuyết, chẳng phải lời chơn Phật. Các ngươi nên bỏ tâm cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, chớ để trải qua nhiều kiếp luống uổng nhọc nhằn vì lợi vui tất cả hữu tình, tự chịu khổ nhọc. Mặc dù hành các thứ khổ hạnh khó làm, muốn cầu Bồ đề nhưng trọn chẳng thể được".

Đại Bồ Tát này khi nghe nói những lời quở trách can gián như vậy, xem xét kỹ: "Việc ác ma đây muốn làm lui bại tâm đại Bồ đề ta, ta nay chẳng nên tín thọ lời kia. Tuy là tất cả pháp ngang cùng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, mà các hữu tình trải qua nhiều kiếp chịu các khổ sanh tử chẳng biết chẳng thấy, điên đảo mông lung gây tạo các nghiệp chịu khổ trăm bề. Ta phải mặc giáp mũ công đức tánh tướng đều không như thái hư không, mau tới Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình thuyết pháp, khiến họ giải thoát các khổ sanh tử, được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc chứng Vô thượng Bồ đề, đến tận vị lai lợi vui tất cả".

Đại Bồ Tát này từ sơ phát tâm đã nghe pháp đây, nơi tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển. Nương tâm vững vàng chẳng động chẳng chuyển đây, hằng chính tu hành sáu pháp đến bờ kia. Đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lại chính tu hành sáu pháp đến bờ kia nữa, lần lữa viên mãn dẹp hết các trói gút. Do đây, được vào bậc Bất thối chuyển. Vậy nên, ác ma mặc dù đã bày nhiều thứ phương tiện làm lụi bại, nhưng chẳng thể làm lụi bại được tâm Đại Bồ đề mà Bồ Tát đã phát. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.515, ĐBN)*

(Vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển hay vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?)

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển, hay vì thối chuyển mà gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển. Cũng vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát này vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển? Vì sao cũng thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này vượt khỏi bậc Thanh văn và Độc giác, **không thối lui vào trong hai bậc ấy. Do đó nên nói vì không thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.**

Đại Bồ Tát này xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Đối với hai bậc ấy nhất quyết lui bỏ. Do đây nên nói vì thối chuyển nên gọi là Bất thối chuyển.

Vì vậy, nên Bồ Tát này **được hai cách gọi**. Chẳng phải như các ngôi khác chỉ gọi là thối chuyển. Nếu Đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì chắc chắn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các ác ma không thể làm thối lui được. *(Q.515, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển muốn vào sơ thiền cho đến đệ tứ thiền tức tùy ý vào. Muốn vào từ vô lượng cho đến xả vô lượng tức tùy ý vào. Muốn vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ tức tùy ý vào. Muốn vào bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo tức tùy ý vào. Muốn vào sơ giải thoát cho đến diệt tưởng thọ giải thoát tức tùy ý vào. Muốn vào sơ thắng xứ cho đến thắng xứ thứ tám tức tùy ý năng vào. Muốn vào định sơ tĩnh lự cho đến định diệt tưởng thọ tức tùy ý vào. Muốn vào sơ biến xứ cho đến biến xứ thứ mười tức tùy ý vào. Muốn vào không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tức tùy ý vào. Muốn dẫn phát năm thần thông tức tùy ý dẫn phát.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy vào bốn tĩnh lự cho đến dẫn phát năm thần thông mà chẳng thọ quả kia. Do nhân duyên đây chẳng theo tĩnh lự, vô lượng, đẳng chí cho đến diệt định và các công đức khác mà thọ sanh. Cũng chẳng lấy quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề. Vì muốn lợi vui các hữu tình nên theo ý muốn nhiếp thọ thân đáng nên thọ, tức theo sở nguyện đều có thể nhiếp thọ được, làm việc nên làm xong liền bèn bỏ đi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển trọn nên tác ý Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, từng chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề. Chẳng quý sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng quý nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng quý sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng quý nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng quý sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng quý nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng quý nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng quý nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Chẳng quý địa giới cho đến thức giới. Chẳng quý nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng quý tất cả duyên tánh, duyên khởi. Chẳng quý các tướng, chẳng quý tùy hảo. Chẳng quý sở y. Chẳng quý pháp có sắc không sắc, chẳng quý pháp có thấy không thấy, chẳng quý pháp có đối không đối, chẳng quý pháp có lậu không lậu, chẳng quý pháp có vi không vi, chẳng quý pháp thế gian xuất thế gian. Chẳng quý ngã, chẳng quý hữu tình cho đến chẳng quý tri giả, kiến giả. Chẳng quý đồ chúng, chẳng quý quyến thuộc. Chẳng quý lộc vị, chẳng quý của cải.

Chẳng quý bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng quý nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng quý chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, chẳng quý tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến chư Phật Vô thượng Bồ đề. Chẳng quý nghiêm tịnh cõi Phật. Chẳng quý thành thục hữu tình. Chẳng quý thấy nhiều chư Phật. Chẳng quý vun trồng căn lành. Vì sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp ngang đồng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng đều không, chẳng thấy có pháp khá sanh quý trọng. Năng sanh, sở sanh, thời sanh, chỗ sanh, do đây mà sanh đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp này ngang đồng hư không, tánh tướng đều không, nghĩa vô sanh vậy. Đại Bồ Tát này thành tựu tác ý Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề, bốn oai nghi của thân khi ra vào, qua lại, hạ chân cất bước, tâm không tán loạn, đi đứng ngồi nằm, tiến dừng, và làm việc gì đều trụ tâm trong chánh niệm. Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.515, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì lợi lạc hữu tình, tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển hiện thân trong gia đình thế tục, nhưng không thọ hưởng năm thứ dục lạc, chỉ mong muốn mau cứu giúp hữu tình. Nghĩa là các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cho xe, cho đến tất cả vật cần dùng đều mau cấp cho, khiến họ được mãn nguyện.

Đại Bồ Tát này tự hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, hằng chính xưng nêu pháp hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, vui mừng khen ngợi kẻ hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Đại Bồ Tát này hiện ở gia đình dùng sức thần thông hoặc sức đại nguyện nhiếp thọ các thứ của cải đầy châu Thiệm bộ cho đến thế giới Tam thiên đại thiên, đem dùng cúng dường Phật Pháp Tăng bảo và thí các loại hữu tình nghèo khổ. Đại Bồ Tát này dù hiện ở gia đình thế tục mà thường tu phạm hạnh, trọn chẳng thọ dụng các dục lạc. Dù hiện nhiếp thọ nhiều thứ của cải ngọc báu mà đối trong ấy chẳng khởi nhiễm đắm. Lại khi nhiếp thọ các thứ dục lạc và của cải, cũng chẳng ép bức các loại hữu tình khiến sanh sầu khổ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.515, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển có Thần vương Dược xoa cầm chày kim cương thường theo hai bên thầm bảo hộ, hằng khởi nghĩ này: "Đại Bồ Tát này chẳng lâu sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Tôi nguyện thường âm thầm theo bảo hộ cho đến đắc quả Vô thượng lúc nào tạm bỏ. Người và phi người v.v… chẳng thể làm tổn hại, chư thiên ma phạm và các thế gian cũng không có khả năng phá hoại tâm Vô thượng Bồ đề đã phát". Do nhân duyên đây các Bồ Tát này cho đến khi chứng Vô thượng Bồ đề thân ý thơ thới, thường không rối rắm.

Đại Bồ Tát này năm căn thế gian thường không khuyết giảm, chỗ gọi mắt tai mũi lưỡi thân. Năm căn xuất thế gian cũng không khuyết giảm, chỗ gọi tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đại Bồ Tát này thân thể đầy đủ, tướng hảo trang nghiêm, các công đức nơi tâm mỗi niệm mỗi niệm tăng tiến cho đến đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ.**

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật rằng:

- Tại sao Đại Bồ Tát này thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này tất cả phiền não chẳng còn hiện tiền, sát na pháp lành tăng tiến, cho đến Vô thượng Bồ đề ở tất cả thời tâm không tán loạn. Vậy nên, Ta nói đại Bồ Tát đây thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thành tựu tác ý Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa lìa tâm đại Bồ đề, tu thanh tịnh thân mạng, chẳng làm chú thuật, chữa thuốc, xem bói, các việc tà mạng khác. Chẳng vì danh lợi mà dùng bùa chú của quỷ thần nhập vào trai hay gái để hỏi việc lành dữ… Cũng chẳng xem tướng thọ lượng dài ngắn, của cải lộc vị nam nữ các việc thiện ác. Cũng chẳng dự đoán điềm lạnh nóng được mùa mất mùa, cát hung tốt xấu làm loạn não hữu tình. Cũng chẳng chú cấm hòa hợp thang thuốc, tà đạo trị chữa tật bệnh, kết hảo quý nhân, cũng chẳng vì người làm sứ mạng giao thông hiện tướng thân hữu, mong lợi cầu danh. Hãy chẳng nhiễm lòng xem nhìn nam nữ giỡn cười nói năng, huống các việc khác, cũng chẳng cung kính cúng dường quỷ thần. Vậy nên, Ta nói thường làm thượng sĩ chẳng làm hạ sĩ. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này biết tất cả pháp tánh tướng đều không. Trong tánh tướng không chẳng thấy có tướng. Vì chẳng thấy có tướng, nên xa lìa các thứ tà mạng chú thuật, chữa thuốc xem tướng; chỉ cầu Vô thượng Bồ đề, thường làm nhiêu ích cho các hữu tình. Nếu Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển **đối văn chương mỹ nghệ thế gian** dù được giỏi khéo mà chẳng mến đắm. Vì sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp đều rốt ráo không, thế gian có bao văn chương mỹ nghệ đều bất khả đắc. Lại văn chương mỹ nghệ của các thế gian đều lời tạp uế, nhiếp vào tà mạng. Vậy nên, Bồ Tát biết mà chẳng làm.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này đối các thơ luận thế tục ngoại đạo dù giỏi biết mà chẳng ưa đắm. Vì sao? Đại Bồ Tát này thấu rõ tất cả pháp tánh tướng đều không. Trong tánh tướng không, tất cả thơ luận đều bất khả đắc. Lại các thơ luận thế tục ngoại đạo sở thuyết những sự lý phần nhiều có thêm bớt, đối đạo Bồ Tát chẳng thể nào tùy thuận được, đều là nhiếp vào lời hý luận tạp uế, nên các Bồ Tát biết mà chẳng ưa. Nếu Bồ Tát

trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển lại còn có hằng bao nhiêu các hành tướng trạng khác nữa, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói, ngươi nên lóng nghe chắc chắc, rất khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thỉnh rằng: Dạ, xin thuyết cho. Chúng con hôm nay chuyên ý muốn nghe!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đã có đại Bồ Tát Bất thối chuyển hành sâu Bát Nhã, tuy thông suốt các pháp đều vô sở hữu, thường chẳng xa lìa tâm Bồ đề, nhưng **chẳng ưa xem xét luận nói về các uẩn, các xứ và các giới**. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã suy nghĩ rốt ráo và thông suốt hoàn toàn chân lý về tánh, tướng Không của uẩn, xứ, giới.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc vua**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ bản tánh không, chẳng thấy chút pháp có tướng thắng bại sang hèn vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc giặc**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ tự tướng không, chẳng thấy chút pháp có tướng được mất để cướp vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói việc quân**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ bản tánh không, nên chẳng thấy các pháp có tướng nhiều, ít, hợp, tan.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói chiến đấu**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì khéo trụ lý các pháp chơn như không, chẳng thấy chút pháp có tướng mạnh yếu ưa giận vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát **chẳng muốn xem xét luận nói nam nữ**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng tốt xấu yêu ghét vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói xóm làng**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng tăng giảm hợp lìa vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói thành ấp**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ các pháp không, chẳng thấy chút pháp có tướng nhiếp chẳng nhiếp tốt xấu vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói cõi nước**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì an trụ thật tế, chẳng thấy các pháp có tướng thuộc chẳng thuộc đây kia vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát **chẳng muốn xem xét luận nói tướng tốt**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì an trụ vô tướng, chẳng thấy các pháp có tướng tốt xấu sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này **chẳng muốn xem xét luận nói đây ngã, đây hữu tình cho đến đây tri giả, đây kiến giả**. Vì sao? Đại Bồ Tát này vì trụ rốt ráo không, đều chẳng thấy tướng ngã cho đến kiến giả hoặc có hoặc không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này chẳng muốn xem xét luận nói các việc thế gian như thế, chỉ muốn xem xét luận nói Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Bát nhã xa lìa các tướng, năng chứng được Vô thượng đại Bồ đề vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành bố thí Ba la mật lìa xan tham. Tu hành tịnh giới Ba la mật lìa phạm giới. Tu hành an nhẫn Ba la mật lìa giận hờn cãi vã. Tu hành tinh tấn Ba la mật lìa lười nhác. Tu hành tĩnh lự Ba la mật lìa tán loạn. Tu hành Bát nhã Ba la mật lìa ác huệ.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy trụ tất cả pháp không mà ưa mến chánh pháp, chẳng ưa phi pháp. Tuy trụ bất khả đắc không mà thường xưng khen công đức Tam Bảo.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy hành tướng các pháp chơn như, pháp giới nhất vị, muốn xưng nêu các công đức chơn như, pháp giới.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy biết các pháp đều rốt ráo không mà mến bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Nói bạn lành ấy là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các đại Bồ Tát, hoặc các Thanh văn Độc giác thừa v.v… khéo giáo hóa an lập hữu tình khiến đạt tới Vô thượng Bồ đề, cũng gọi bạn lành.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thường muốn gần tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lóng nghe chánh pháp. Nếu nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở các thế giới khác hiện thuyết chánh pháp, tức dùng

nguyện lực vãng sanh cõi kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nghe thọ chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này hoặc ngày, hoặc đêm thường chẳng xa lìa tác ý niệm Phật, cũng chẳng xa lìa tác ý nghe pháp. Nhờ thiện căn này những quốc độ nào có Phật Thế Tôn đang thuyết chánh pháp, vị ấy liền nương vào nguyện lực đến cõi ấy thọ sanh, hoặc nương thần thông đến đó nghe pháp. Do nhân duyên đó nên các đại Bồ Tát này đời đời kiếp kiếp sanh đến chỗ nào cũng không lìa Phật, thường nghe chánh pháp, không gián đoạn.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hằng vì lợi vui các hữu tình, nên dù hiện khởi tĩnh lự, các định vô sắc mà lại khởi tâm hiện cõi Dục để giáo hóa các hữu tình 10 thiện nghiệp đạo, cũng theo nguyện lực hiện sanh Dục giới cõi nước có Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lóng nghe chánh pháp, tu các thắng hạnh. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển thường hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Thường hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Thường hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Thường hành tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến chư Phật Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hằng đối tự địa chẳng khởi nghi ngờ, chẳng khởi nghĩ: Ta là Bất thối chuyển, ta chẳng phải Bất thối chuyển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng thấy chút pháp khá đối Vô thượng Bồ đề nói có thối chuyển hay không thối chuyển.Và cũng vì đại Bồ Tát này đối pháp tự địa đã khéo biết rõ, khéo thông suốt vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như kẻ Dự lưu trụ quả Dự lưu, đối pháp tự quả không nghi không ngờ; Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác và các Như Lai Ứng Chánh đẳng Giác đều trụ tự quả, đối pháp tự quả không nghi không ngờ. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, đối tự sở trụ bậc Bất thối chuyển nhiếp được các pháp hiện biết hiện thấy, không nghi không ngờ.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này trụ trong bậc đây thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các công đức, có ma sự khởi tức năng giác biết, chẳng theo thế lực sự ma chuyển đổi, khéo năng tiêu diệt được các thứ ma sự, khiến chẳng ngăn ngại sở tu công đức.

Thiện Hiện phải biết: Như có kẻ gây nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi cho đến mệnh chung, chẳng thể bỏ được. Vì sao? Vì kẻ kia năng khởi thế lực tăng thượng nghiệp vô gián trói buộc, hằng thường chuyển theo cho đến mệnh tận cũng chẳng thể dẹp bỏ được. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, an trụ tự địa, nơi tâm chẳng động, không sở phân biệt, thế gian, trời, người, A tu la v.v… đều chẳng thể chuyển nổi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này nơi tâm vững vàng, vượt các thế gian, trời, người, ma, phạm, A tu la v.v…, đã vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, trụ bậc Bất thối, đã được thần thông thù thắng, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật tới một nước Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các đệ tử Phật, lóng nghe chánh pháp, ở chỗ chư Phật trồng các căn lành, thỉnh hỏi pháp nghĩa Bồ Tát nên học.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này an trụ tự địa, có khởi ma sự tức liền giác biết, quyết chẳng thuận theo ma sự mà chuyển đổi. Dùng phương tiện thiện xảo tập trung các ma sự để vào trong thật tế, rồi phương tiện trừ diệt. Đối pháp tự địa không nghi ngờ. Vì sao? Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp đều vào thật tế, thông suốt thật tế chẳng một chẳng nhiều. Đối trong thật tế không sở phân biệt, vì đối với thật tế không nghi không ngờ, đối pháp tự địa cũng không do dự.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này nếu có chuyển đổi thọ sanh cũng đối thật tế không còn quay lui, trọn chẳng phát khởi tác ý Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp tự tướng đều không, với trong không đây chẳng thấy có pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này cho đến chuyển sanh cũng chẳng nghi ngờ rằng sẽ được Vô thượng Bồ đề hay chẳng được. Vì sao? Vì **đại Bồ Tát này thông suốt các pháp tự tướng đều không, tức là Vô thượng Bồ đề.**

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này an trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối pháp tự địa không ai phá hoại được. Vì sao? Đại Bồ Tát này trọn nên **trí vô động vô thối chuyển**, tất cả ác duyên chẳng thể làm nghiêng động được. Nếu đại Bồ Tát này trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.515, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử nếu có ác ma giả làm Phật đi đến chỗ Bồ Tát bất thối chuyển nói lời như vầy: "Ngươi nay nên cầu quả A la hán, diệt hẳn các lậu, chứng vào Niết bàn. Ngươi chưa kham nhận thọ ký đại Bồ đề, chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Ngươi nay chưa có các hành tướng trạng bậc Bất thối chuyển, Như Lai chẳng thể trao ngươi ký Vô thượng Đại Bồ đề. Cần có đầy đủ các hành tướng trạng bậc Bất thối chuyển mới có thể nhờ Phật trao ký Vô thượng đại Bồ đề". Đại Bồ Tát này nghe lời kia rồi tâm không biến động, chẳng lui chẳng chìm, không kinh không sợ, đại Bồ Tát này nên tự chứng biết: "Ta ở chỗ các Đức Như Lai quá khứ chắc đã nhận được ký đại Bồ đề. Vì sao? Bồ Tát trọn nên thắng pháp như thế quyết định nhờ chư Phật trao cho ký đại Bồ đề. Ta đã trọn nên thắng pháp như thế, lẽ đâu Thế Tôn chẳng trao ký cho ta? Vậy nên ta ở chỗ Như Lai quá khứ quyết định đã nhận được ký Đại Bồ đề". Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả ma giả làm Phật đến trao Bồ Tát ký bậc Thanh văn, hoặc trao Bồ Tát ký bậc Độc giác, bảo Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Khốn thay! Dùng chi quả vị Vô thượng Bồ đề, sanh tử luân hồi, chịu đại khổ lâu dài! Nên tự mau chứng vô dư Niết bàn, lìa hẳn sanh tử, an vui rốt ráo". Đại Bồ Tát này nghe lời kia rồi khởi nghĩ này: "Đây quyết định ác ma hoặc sứ giả ma giả làm Phật để rối loạn tâm ta, trao ta ký bậc Thanh văn, Độc giác, khiến lui quả vị Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Nhất định không chư Phật nào dạy các Bồ Tát hướng tới Thanh văn hoặc bậc Độc giác, nói bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề". Đại Bồ Tát này trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử có ác ma, hoặc sứ giả ma giả làm Phật bảo Bồ Tát rằng: "Ngươi đã thọ trì Kinh điển Đại thừa chẳng phải Phật thuyết ra, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra. Đấy các ác ma hoặc các ngoại đạo vì dối gạt ngươi lập thuyết như thế. Ngươi nay chẳng nên thọ trì đọc tụng". Đại Bồ Tát này nghe lời bọn ma kia rồi khởi nghĩ này rằng: "Đây nhật định ác ma hoặc dòng họ ma khiến ta chán bỏ quả vị Vô thượng Bồ đề nên nói Kinh điển Đại thừa sâu thẳm chẳng phải Phật thuyết, cũng chẳng phải đệ tử Như Lai thuyết ra. Vì sao? Vì lìa Kinh điển đây có thể đắc quả vị Vô thượng Bồ đề tất không có lẽ ấy".

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này nhất định đã an trụ bậc Bất thối chuyển, chư Phật quá khứ đã trao ký Đại Bồ đề lâu rồi. Vì sao? Đại Bồ Tát này đầy đủ trọn nên các hành tướng trạng như thế, phải biết đã nhận ký Đại Bồ đề rồi, tất đã an trụ bậc Bất thối chuyển, nên có thể giác biết được sự nghiệp ác ma. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển khi hành sâu Bát Nhã, nhiếp hộ chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, huống chi các của cải bè bạn dòng họ. Đại Bồ Tát này hằng khởi nghĩ này: "Thà ta nới bỏ thân hữu, của cải và thân mạng, quyết chẳng nới bỏ chánh pháp chư Phật. Vì sao? Vì thân hữu, của cải và thân mạng đời đời thường có, rất là dễ được. Chánh pháp chư Phật trăm ngàn trăm ức muôn ức kiếp mới được gặp một lần. Gặp được suốt đời suốt kiếp được lợi vui lớn, nên ta nhất định phải tinh siêng nhiếp hộ, chẳng đoái thân mạng, thân hữu, của cải".

Thiện Hiện phải biết: Khi đại Bồ Tát này nhiếp hộ chánh pháp liền khởi nghĩ: Ta nay chẳng vì nhiếp hộ chánh pháp một Phật hai Phật ba Phật cho đến trăm ngàn chư Phật mà khắp vì nhiếp hộ chánh pháp chư Phật mười phương ba đời, làm cho chẳng bị suy tổn.

(Pháp Không là chánh pháp chư Phật)

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Những gì gọi là chánh pháp chư Phật? Đại Bồ Tát này vì sao nhiếp hộ chẳng tiếc của cải thân hữu thân mạng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì **các Bồ Tát thuyết các pháp không. Như vậy, gọi là chánh pháp chư Phật.** Có loại ngu si bài báng hủy chê nói đây phi pháp, phi Tỳ nại da, chẳng phải đấng Thiên Nhơn Sư nói ra Thánh giáo, tu học pháp đây chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng chứng Niết bàn an vui vắng lặng. Đại Bồ Tát này nhiếp hộ pháp đây chẳng tiếc của cải thân hữu, thân mạng, thường khởi nghĩ này: Như Lai thuyết ra tất cả pháp không là chỗ nương chơn thật cho các hữu tình; Bồ Tát tu học mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cứu vớt các hữu tình thoát khỏi sanh lão bệnh tử, khiến được Niết bàn rốt ráo thường vui. Nên ta nay chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu

nhiếp hộ pháp đây. Lại khởi nghĩ này: Ta sẽ được ở trong số chư Phật đời vị lai. Đức Phật đã thọ ký đại Bồ đề cho ta. Vì vậy, chánh pháp của chư Phật tức là chánh pháp của ta. Ta phải hộ trì, chẳng tiếc thân mạng, của cải, bà con, bạn bè. Ở đời vị lai khi thành Phật, ta cũng vì hữu tình tuyên thuyết các pháp Không như vậy.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này thấy nghĩa lợi đây nhiếp hộ chánh pháp Như Lai đã thuyết, chẳng tiếc thân mạng của cải thân hữu, cho đến Bồ đề thường không lười mỏi. Nếu đại Bồ Tát trọn nên các hành tướng trạng tướng như thế, nên biết đấy là đại Bồ Tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả đại Bồ Tát Bất thối chuyển nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì chẳng quên mất, cho đến được Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được Đà la ni khéo léo vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát này đã được những Đà la ni nào nên nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đã được Vô tận tạng Đà la ni, Hải ấn Đà la ni, Liên hoa chúng tạng Đà la ni v.v… phương tiện khéo léo, nghe các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ. Nghe rồi thọ trì được chẳng quên mất, cho đến Vô thượng Bồ đề thường như hiện tiền nghe Phật thuyết ra. *(Q.515, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Đại Bồ Tát này chỉ nghe Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết ra chánh pháp không nghi ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, dược xoa, người, phi người v.v… thuyết chánh pháp cũng không mê hoặc, nghi ngờ đối với chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng quên mất?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này nghe tất cả âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, nghĩa lý của tất cả hữu tình và hiểu rõ được hết, không có mê hoặc, nghi ngờ, đến tận cùng đời vị lai cũng chẳng quên mất. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được Vô tận tạng Đà la ni v.v... giữ gìn điều đã thuyết làm cho không quên mất.

Nếu đại Bồ Tát thành tựu các hành tướng trạng như thế, thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. *(Q.515, ĐBN)*

Thích nghĩa:

Trước khi giải thích hai câu hỏi (1). và (2). sau đây, chúng tôi xin trần thuật cùng các thiện hữu: Câu hỏi (1). thuộc phần mở đầu của phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" và câu hỏi (2). nằm ở phần sau của phẩm này. Cả hai câu hỏi trên đều được ba pháp hội thuyết như nhau, chỉ khác về cách diễn đạt. Muốn nắm vững vấn đề nên đọc kỹ phần trình bày của chúng tôi:

(1). Nếu tất cả pháp không có hành tướng trạng, đại Bồ Tát này đối pháp nào chuyển nên gọi Bất thối chuyển?

1- Phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" cuối Q.514, Hội thứ III, dịch: "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này **đối <u>sắc uẩn cho đến thức uẩn chuyển</u> nên gọi Bất thối chuyển**". *Nguyên văn chữ Hán là* "佛Phật 告cáo 善thiện 現hiện.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.於ư 色sắc 蘊uẩn 乃nãi 至chí 識thức 蘊uẩn 轉chuyển 故cố 名danh 不bất 退thối 轉chuyển*"*.

2- Phẩm "Bất thối Chuyển" Q.448, Hội thứ II, dịch: "Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối **<u>sắc chuyển</u> nên gọi Bất thối chuyển**…" *Nguyên văn câu chữ Hán là* "佛Phật 言ngôn.善thiện 現hiện.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.於ư 色sắc 轉chuyển 故cố 名danh 不bất 退thối 轉chuyển".

3- Phẩm "Bất Thối Chuyển", cuối Q.325, Hội thứ I, dịch: "Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này **đối <u>sắc thối chuyển</u> nên gọi Bất thối chuyển**,…" *Nguyên văn đoạn này bằng chữ Hán, viết rằng:* "佛Phật 言ngôn 善thiện 現hiện.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.於ư 色sắc 退thối 轉chuyển 故cố 名danh 不bất 退thối 轉chuyển".

Cả ba đoạn Kinh trên của 3 pháp Hội đều nói: Chuyển hay thối chuyển nên gọi là bất thối chuyển. Câu hỏi được đặt ra là: ***Đã là chuyển hay thối chuyển thì tại sao gọi là bất thối chuyển được?***

(2). **"**...đối pháp nào có quay lui*(thối chuyển)* nên gọi chẳng quay lui*(bất thối chuyên)*?"

1- Phẩm "Tướng Bất Thối Chuyển" cuối Q.514, Hội thứ III, dịch: "Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thức uẩn **có quay lui nên gọi chẳng quay lui**". *Nguyên ngăn câu chữ Hán là:* "佛Phật 告cáo 善thiện 現hiện. 是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát. 於ư 色sắc 蘊uẩn 想tưởng 乃nãi 至chí 識thức 蘊uẩn 想tưởng 有hữu 退thối 轉chuyển 故cố 名danh 不bất 退thối 轉chuyển". *Cũng có thể dịch như vầy:* "Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đối tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thức uẩn **có thối chuyển nên gọi bất thối chuyển**". *Đứng về phương diện dịch thuật, dịch như vậy không có gì sai trái. Nhưng đứng về nghĩa thú thì không thể hiểu nổi. Vì một khi Bồ Tát gặp trái duyên mà thối thất đạo Bồ đề thì gọi là thối chuyển. Đã thối chuyển thì làm sao gọi là bất thối chuyển?*

2- Phẩm "Bất Thối chuyển", Q.326, Hội thứ I, dịch đoạn Kinh này như sau: "Phật nói: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tưởng sắc giới thối chuyển nên gọi Bất thối chuyển…" *Nguyên văn câu chữ Hán là:* "善thiện 現hiện.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.於ư 色Sắc 界Giới 想tưởng 退thối 轉chuyển 故cố 名danh 不bất 退thối 轉chuyển". *Câu dịch này chính xác, nghĩa lý giống như Hội thứ III trên.*

3- Phẩm "Bất Thối Chuyển", Q.449, Hội thứ II, dịch: "Phật dạy: Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối với sắc có tưởng **thối chuyển nên cũng gọi là thối chuyển**…" *Nguyên văn câu chữ Hán là:* "善thiện 現hiện.是thị 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát.於ư 色sắc 想tưởng 有hữu 退thối 轉chuyển 故cố 亦diệc 名danh 退thối 轉chuyển". ***Đứng về phương diện dịch thuật cũng như nghĩa thú thì***

đoạn Kinh này dễ hiểu nhất, mặc dầu trái ngược với các đoạn Kinh trên.

*Chúng tôi không dám sửa Kinh văn do chính nhóm của Ngài Huyền Trang dịch từ Phạn sang Hán, nhưng vì đây là một bản tóm lược nên chúng tôi chọn lối dịch nào vừa dịch đúng và phù hợp ý Kinh thì ghi lại. Phẩm "Bất Thối Chuyển", thuộc Q.449, Hội thứ II văn từ lý thú có vẻ chính xác nhất: **Trước sự cám dỗ của ngũ dục lục trần hay những phiền não bất tận do bát phong gây nên mà người tu, tâm như như bất động thì gọi là bất thối chuyển.** Vậy, nếu không động chuyển thì gọi là bất thối chuyển, nếu vì nghịch duyên mà tâm "thối chuyển nên gọi là thối chuyển", không thể nói "có thối chuyển mà gọi là bất thối chuyển" theo lối nói của chúng ta ngày nay!*

*Thật ra, **Kinh thường bảo chẳng có pháp chuyển pháp hoàn**. Như trong một lu nước dơ, nếu người ta lấy phèn tán nhỏ, rồi quậy lên, để vài ngày nước lắng xuống, gạn nước dơ đổ đi thì có nước trong. Như vậy, trong lu không có nghĩa là có 2 thứ nước riêng biệt. Cũng như vậy, trong một tâm không có 2 thứ nhiễm tịnh, lìa nhiễm tức tịnh, không có 2 thứ.*

Nhưng, đối với Duy thức học như trong Tàng nha thức lúc nào cũng có hai loại chủng tử khác nhau: Chủng tử hữu lậu(như đậu đen) và chủng tử vô lậu (như đậu trắng). Bậc hiền Thánh thì chủng tử sạch nhiều hơn, phàm phu thì chủng tử dơ nhiều hơn. Tu để loại chủng tử dơ để giữ lại chủng tử sạch. Bậc thành đạo như Bồ Tát nhất sanh bổ sứ hay chư Phật thì chủng tử hoàn toàn sạch, vô cấu cả. Đây chỉ lấy cái Tâm mà so sánh với chủng tử mà thôi. Vậy, câu nói: "Một tâm không có hai thứ" trong Kinh sách nói như vậy có đúng không? Đây chỉ là cách nhìn từ các lăng kính Tục đế hay đệ nhất nghĩa đế thôi!

(3). Tùy miên khác với thùy miên: Thùy miên là một trạng thái dật dờ, uể oải như người ngủ gục. Tùy miên đôi khi cũng được hiểu như vậy; tuy phạm vi rộng hơn. Theo từ điển Phật Quang: Tùy miên là tên khác của phiền não. Phiền não thường theo sát với con người nên gọi là tùy, thể trạng của nó rất sâu kín nhỏ nhiệm khó biết, giống như tính ngủ, nên gọi là miên. Nói rộng, cửu thập bát tùy miên là tổng số của Kiến hoặc, Tư hoặc(tu) do tông Câu xá của Tiểu thừa thành lập. Trong đó, Kiến hoặc có 88 tùy miên, Tư hoặc có 10 tùy miên. Con số 98 là đem 10 tùy miên:

Tham, sân, si, mạn, nghi, thân, biên, tà, thủ, giới phối với năm bộ trong ba cõi. Tức là: Kiến khổ sở đoạn ở cõi Dục có 10 thứ, Kiến tập sở đoạn có 7 thứ, Kiến diệt sở đoạn có 7 thứ, Kiến đạo sở đoạn có 8 thứ và Tu hoặc sở đoạn ở cõi Dục có 4 thứ, cộng chung là 36 thứ. Còn năm bộ ở cõi Sắc và cõi Vô sắc mỗi cõi có 31 thứ, tổng cộng là 98 thứ.

Muốn hiểu rõ kiến hoặc và tư hoặc, xin đọc Phật-Học Phổ-Thông của HT Thích Thiện Hoa khóa thứ III. Mặc dầu, lối giải thích của Phật-Học Phổ-Thông với Từ Điển Phật Quang có khác đôi chút, nhưng lối giải thích của Phật-Học Phổ-Thông căn bản, dễ hiểu. ***TB.***

Thay lời sơ giải:

Phẩm này có thể làm cho chúng ta lúng túng vì việc xử dụng danh từ chứ không do pháp nghĩa. Nếu gặp ngoại cảnh hay nghịch duyên mà tâm như như bất động thì gọi là Bất thối chuyển. Đó là cái hiểu biết theo thế tục hôm nay. Nếu chuyển từ xấu sang tốt để cải thiện hoàn cảnh thì đó là thuận chuyển, nếu ngược lại chuyển từ tốt sang xấu đó là nghịch chuyển. Trong cả hai trường hợp này đều nói là chuyển. Chúng ta không thể nói là "bất thối chuyển". Đó là nói theo Thế tục trí.

Nhưng bất cứ trong mọi trường hợp dù bị ngũ dục lục trần, bát phong xuy động (được, mất, khen, chê, vinh, nhục, khổ, vui) mà tâm như như bất động, không chuyển không dời thì được gọi là bất thối chuyển. Đó là theo Thế tục trí mà chúng ta nói bóng bẩy là theo "tri thức thường nghiệm". Nhưng chúng tôi thiết nghĩ Phật dạy Thiện Hiện: "Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát này đối tưởng sắc uẩn cho đến tưởng thức uẩn có quay lui nên gọi chẳng quay lui". *Chẳng có gì sai quấy cả./.*

---o0o---

21. PHẨM "TƯỚNG KHÔNG"

Phần sau Q.515 đến đầu Q.517, Hội thứ III, ĐBN.

Gợi ý:

Phẩm "Tướng Không" cũng giống như một số phẩm khác thuộc Hội thứ III, thường nhập nhiều phẩm của Hội thứ I hay Hội thứ II thành một phẩm lớn. Phẩm "Tướng Không" này tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II là: 1. Phẩm "Giáo Nghĩa Thẳm Sâu", 2. Phẩm "Mộng Hành" và 3. Phẩm "Hạnh Nguyện" nhập lại. Chúng tôi cũng theo sự phân chia này mà trình bày thành 3 đoạn, như sau:

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Giáo Nghĩa Thẳm Sâu", cuối Q.449 đến hết Q.450, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát Bất thối chuyển này **thành tựu công đức hi hữu rộng lớn vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn**.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã đạt được trí thù thắng vô lượng, vô biên, không đồng hạng với Thanh văn và Độc giác. Trụ trong trí này sẽ phát khởi bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng. Do bốn sự hiểu biết thông suốt này, trời, người, A tu la v.v… ở thế gian không thể vấn nạn, khiến cho trí tuệ biện tài của đại Bồ Tát này cạn đi được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có thể trải qua hằng hà sa số kiếp để tuyên thuyết các hành tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà Thế Tôn đã nói. Hoặc chỉ rõ các hành tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển đã thành tựu công đức thù thắng vô thượng. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói lại nghĩa lý sâu xa, khiến cho các đại Bồ Tát an trụ trong đó có thể hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật sớm được viên mãn. Có thể hành pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không mau được viên mãn. Có thể hành chơn như cho cảnh giới bất tư nghì mau được viên mãn. Có thể hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mau được viên mãn. Có thể hành

4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo mau được viên mãn. Có thể hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc mau được viên mãn. Có thể tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ mau được viên mãn. Có thể hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mau được viên mãn. Có thể hành các bậc của đại Bồ Tát mau được viên mãn. Có thể hành tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa mau được viên mãn. Có thể hành 5 loại mắt, 5 phép thần thông mau được viên mãn. Có thể hành Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng mau được viên mãn. Có thể hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mau được viên mãn. Có thể hành 32 tướng, 80 vẻ đẹp mau được viên mãn. Có thể hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mau được viên mãn. Có thể hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết chủng trí mau được viên mãn. *(Nghĩa là hành tất cả pháp mầu Phật đạo mau được viên mãn) (Q.515, ĐBN)*

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lành thay! Nay ông mới có thể vì các chúng đại Bồ Tát thỉnh hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về **nghĩa lý sâu xa**, khiến cho các Bồ Tát an trụ trong đó tu hành các công đức mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, lìa nhiễm, Niết bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế. Tất cả những pháp ấy là nghĩa lý sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả những lời lẽ thù thắng mà Như Lai đã nói về nghĩa lý sâu xa này đều để chỉ rõ nghĩa của Niết bàn là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có nghĩa của Niết bàn là thậm thâm hay các pháp khác cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Tất cả các pháp khác cũng gọi là thậm thâm**. Đó là **sắc uẩn cho đến thức uẩn** cũng gọi là thậm thâm. Nhãn xứ cho đến ý xứ cũng gọi là thậm thâm. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng gọi là thậm thâm. Nhãn giới cho đến ý giới cũng gọi là thậm thâm. Sắc giới cho đến pháp giới cũng gọi là thậm thâm. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới cũng gọi là thậm thâm. Nhãn xúc cho đến ý xúc cũng gọi là thậm thâm. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cũng gọi là thậm thâm. Địa giới cho đến thức giới cũng gọi là thậm thâm. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng gọi là thậm thâm. Vô minh

cho đến lão tử cũng gọi là thậm thâm. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng gọi là thậm thâm. Pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không cũng gọi là thậm thâm. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng gọi là thậm thâm. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm.*(Nói gọn, hết thảy pháp Phật là thậm thâm).*

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Vì sắc uẩn như rất thậm thâm nên sắc uẩn cũng gọi là thậm thâm**; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như rất thậm thâm nên thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng gọi là thậm thâm. Nói rộng cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như rất thậm thâm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng gọi là thậm thâm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì sao sắc uẩn như thậm thâm? Vì sao thọ, tưởng, hành, thức uẩn như thậm thâm? Nói rộng cho đến vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như thậm thâm?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Sắc uẩn như **chẳng tức** sắc uẩn, **chẳng lìa** sắc uẩn, vậy nên thậm thâm. Thọ tưởng hành thức uẩn như chẳng tức thọ tưởng hành thức uẩn, chẳng lìa thọ tưởng hành thức uẩn, vậy nên thậm thâm. Nói rộng, cho đến Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề như chẳng tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chẳng lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vậy nên thậm thâm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm mầu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết bàn. Nói rộng cho đến đem ví dụ khác về Vô thượng Bồ đề của chư Phật để hiển bày Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Phương tiện nhiệm mầu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc cộng pháp, hoặc bất cộng pháp, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp

vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết bàn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm mầu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà Ngài đem ví dụ khác về sắc uẩn để hiển bày Niết bàn; đem ví dụ khác về thọ, tưởng, hành, thức uẩn để hiển bày Niết bàn. Nói rộng cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật để hiển bày Niết bàn.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ! Với phương tiện nhiệm mầu vì đại Bồ Tát Bất thối chuyển, Ngài đã đem ví dụ khác về tất cả pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp cộng, hoặc pháp bất cộng, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu tránh, hoặc pháp vô tránh, hoặc pháp có hữu tội, hoặc pháp vô tội, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi để hiển bày Niết bàn.

- Thiện Hiện! Đối với nghĩa lý thâm sâu này, các đại Bồ Tát nên dựa vào nghĩa lý tương ưng với Bát Nhã thâm sâu, suy nghĩ kỹ càng, so lường quán sát, nên nghĩ thế này: **Ta nay phải trụ như Bát Nhã thâm sâu đã dạy. Nay ta phải học như Bát Nhã thâm sâu đã nói.**

(Phước đức của người thọ trì Bát Nhã so với người xa lìa Bát Nhã)

- Thiện Hiện nên biết! Đối với nghĩa lý thậm thâm như thế, đại Bồ Tát có thể dựa vào nghĩa lý tương ưng với Bát Nhã thâm sâu, suy nghĩ thật kỹ, quán sát so lường, như Bát Nhã đã dạy mà trụ, như Bát Nhã nói mà học. Đại Bồ Tát này do siêng năng tu học như vậy, do dựa vào Bát Nhã thâm sâu chỉ khởi lên một tâm niệm mà còn có thể lãnh thọ vô số, vô lượng, vô biên căn lành, vượt qua sanh tử luân hồi trong vô lượng kiếp, mau chứng Vô thượng Bồ đề, huống chi thường tu Bát Nhã không gián đoạn, thường trụ tác ý tương ưng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này nương theo nghĩa lý thâm sâu của Bát Nhã suy nghĩ tu học mà được giải thoát và có thể ngăn chặn được những lỗi lầm trong khi tu tập. Thế nên, Bồ Tát nương vào Bát Nhã thâm sâu tinh tấn tu học, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát **an trụ vào Bát Nhã** đã thuyết trải qua một ngày đêm thì đạt được công đức. Nếu công đức này có hình

tướng thì hằng hà sa số Tam thiên đại thiên thế giới cũng không thể dung chứa hết. Giả sử có các công đức khác nhiều như cát sông Hằng, đầy dẫy cả thế giới Phật tam thiên đại thiên, đem so sánh với công đức này thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến không bằng một mảy lông.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường Tam bảo: Phật Pháp Tăng. Ý ngươi nghĩ sao? Nhờ nhân duyên này mà đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Vị ấy được phước vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được. *(Q.516, ĐBN)*

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **y vào Bát Nhã** mà lời nói đi đôi với việc làm suốt cả ngày đêm, công đức đạt được nhiều hơn công đức của người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát Nhã rất thâm sâu, đó là cỗ xe của đại Bồ Tát. Vì các đại Bồ Tát nương vào cỗ xe này mà mau đạt đến Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng cúng *(ý nói Thanh văn)*, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai. Ý ngươi nghĩ sao? Nhờ sự cúng dường này mà đại Bồ Tát ấy được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **y vào Bát Nhã**, theo lời giảng nói mà tu học trong một ngày đêm, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát tu hành vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, mau nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, rồi dần dần tu Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, cứu độ các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự,

Bát nhã Ba la mật. Ý ngươi nghĩ sao? Nhờ sự tu học này mà đại Bồ Tát ấy đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **thực hành đúng theo Bát Nhã**, suốt cả ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì **Bát Nhã thâm sâu là mẹ của các đại Bồ Tát.** Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh ra chúng đại Bồ Tát. Tất cả chúng đại Bồ Tát đều y vào Bát Nhã mà mau viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí pháp cho tất cả hữu tình. Ý ngươi nghĩ sao? Đại Bồ Tát ấy nhờ nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu đại Bồ Tát **sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm dùng pháp thí ban cho tất cả hữu tình thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, tức là xa lìa Nhất thiết trí trí. Nếu đại Bồ Tát không lìa Bát Nhã, tức là không lìa Nhất thiết trí trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, thì không nên xa lìa Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ vào pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, an trụ tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Tu hành các Phật pháp vô biên khác. Ý ngươi ngĩ sao? Đại Bồ Tát nhờ nhân duyên tu học ấy mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì đại Bồ Tát không lìa Bát Nhã mà bị thối chuyển Nhất thiết trí trí thì không có việc ấy. Nếu đại Bồ Tát lìa Bát Nhã, bị thối chuyển Nhất thiết trí trí thì việc này có xảy ra. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, thì không nên xa lìa Bát Nhã.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề. Ý ngươi nghĩ sao? Đại Bồ Tát ấy nhờ đó đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm tu hành tất cả tài thí, pháp thí, ở nơi thanh vắng, chánh niệm tư duy, đem tất cả phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì y vào Bát Nhã mà hồi hướng thì nên biết đó là **hồi hướng vô thượng**. Còn lìa Bát Nhã mà hồi hướng thì nên biết đó là **hồi hướng hữu thượng**.

Cho nên, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, không bao giờ xa lìa Bát Nhã, đem phước nghiệp tu hành trước đây bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu **đại Bồ Tát lìa Bát Nhã**, giả sử trải qua hằng hà sa số đại kiếp, nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp lại đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, rồi bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau

hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ý ngươi nghĩ sao? Đại Bồ Tát ấy do nhân duyên này mà đạt được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của vị ấy vô lượng, vô số, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể tính đếm được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng nếu **đại Bồ Tát sống đúng với Bát Nhã** đã nói, suốt cả ngày đêm nhờ vào công đức căn lành của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử quá khứ, hiện tại, vị lai, tập hợp đầy đủ với sự tùy hỷ trong hiện tại, bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên. Vì sao? **Vì tất cả công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng đều lấy Bát Nhã làm đầu.**

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, thì không bao giờ xa lìa Bát Nhã, đem các căn lành tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

(Vô lượng, vô số, vô biên khác nhau như thế nào?)

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, **các hành đều do phân biệt tạo ra, đã do vọng tưởng sanh nên hoàn toàn không thật có**. Vậy do đâu các đại Bồ Tát ấy đạt được phước vô lượng, vô số, vô biên? Bạch Thế Tôn! Do phân biệt mà tạo ra các phước nghiệp nên không thể có chánh kiến thế gian, không thể hướng nhập vào Chánh tánh ly sanh, cũng không thể đắc quả Dự lưu cho đến Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Nhưng các **đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã biết tất cả loại phân biệt đã tạo hoàn toàn không, không có sở hữu; là hư vọng, không thật.** Vì sao? Vì các đại Bồ Tát học kỹ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Sau khi an trụ vào tất cả *(pháp)* không như vậy rồi, như như quán sát những gì do phân biệt tạo ra là hoàn toàn không, không có sở hữu, là hư vọng chẳng thật. Cho nên không bao giờ xa lìa Bát Nhã. Không xa lìa Bát Nhã thì đạt được vô lượng, vô số, vô biên phước đức. Do nhân duyên này mà phát sanh chánh

kiến chân thật, cũng có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh, cho đến có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề. *(Q.516, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói về vô lượng, vô số, vô biên, nó khác nhau như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vô lượng là lường không được, không thể lường pháp ở quá khứ, hiện tại, vị lai nên gọi là vô lượng. Vô số nghĩa là đếm không thể được, không thể đếm được hết pháp trong cảnh giới hữu vi, vô vi nên gọi là vô số. Vô biên là biên giới không thể nắm bắt, không thể suy lường giới hạn của pháp kia, nên gọi là vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nào, nên nói sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; còn thọ, tưởng, hành, thức có vô lượng, vô số, vô biên không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có nhân duyên nên sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà sắc cũng vô lượng, vô số, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng vô lượng, vô số, vô biên?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vì **tánh sắc là Không**, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là Không, nên nói là vô lượng, vô số, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ tánh của sắc là Không; tánh của thọ, tưởng, hành, thức tánh Không, còn tánh của tất cả pháp cũng đều Không chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Trước đây Ta há không nói tất cả pháp đều Không hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mặc dù Phật thường nói các pháp đều Không, nhưng vì các hữu tình không biết, không thấy, không hiểu cho nên nay con hỏi lại. Bạch Thế Tôn! **Tánh Không của các pháp là vô tận, cũng là vô lượng, cũng là vô số, cũng là vô biên.**

Bạch Thế Tôn! Trong các pháp Không, tận cùng không thể đạt, đo lường không thể được, số lượng không thể bắt, biên giới không thể đắc. Do đó, mà là vô tận, vô lượng, vô số, vô biên, nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Vô tận, vô lượng, vô số, vô biên thì nghĩa và văn cả hai đều không khác nhau, vì tất cả đều hiển bày rõ ràng về các pháp Không.

Thiện Hiện nên biết! Lý Không của các pháp đều không thể nói. Như Lai chỉ dùng phương tiện nói là vô tận, hoặc nói là vô lượng, hoặc nói là vô số, hoặc nói là vô biên, hoặc nói là không, vô tướng, hoặc nói là vô nguyện, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô vi, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói là tạp nhiễm, hoặc nói là vĩnh viễn diệt trừ, hoặc nói là Niết bàn, hoặc nói là chơn như, hoặc nói là thật tế. Các thật nghĩa v.v… như vậy không khác nhau, tất cả đều do Như Lai dùng phương tiện để giảng nói.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phương tiện thiện xảo thật kỳ diệu, không thể nào giảng nói hết thật tánh các pháp, nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để hiển bày. Như con hiểu nghĩa của Phật nói thì thật tánh của các pháp đều không thể nói?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! <u>Thật tánh của các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp hoàn toàn Không, không ai có thể giảng nói hết cái Không đó được.</u>

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa của bất khả thuyết có tăng, có giảm không?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cũng không tăng, không giảm. 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo cũng không tăng, không giảm. 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc cũng không tăng, không giảm. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng không tăng, không giảm. 8 giải thoát

cho đến 10 biến xứ cũng không tăng, không giảm. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng không tăng, không giảm. Tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa cũng không tăng, không giảm. 5 loại mắt, 6 phép thần thông cũng không tăng, không giảm. Như lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng cũng không tăng, không giảm. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không tăng, không giảm. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tăng, không giảm. Nhất thiết trí, Đạo tướng trí Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm thì bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu. Nếu bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí đều vô sở hữu thì đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí làm thế nào để chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm. Nghĩa bất khả thuyết vô sở hữu nên bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu. Nhưng các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã, an trụ Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, không suy nghĩ như vầy: Đối với Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật hoặc tăng hay giảm, ta chỉ nghĩ: Nó chỉ do vọng tưởng mà có cái tên để gọi là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật.

Khi đại Bồ Tát ấy tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem bố thí cho đến Bát Nhã này tương ưng với tác ý, nương theo tâm niệm ấy và các căn lành rồi bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, giống như Phật hồi hướng lên Vô thượng Bồ đề vi diệu sâu xa. Nhờ năng lực phương tiện thiện xảo của sự hồi hướng này mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

(Sao gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?)

Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Các pháp như gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.**

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao nói là các pháp như là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Sắc uẩn như cho đến thức uẩn như là Vô thượng Bồ đề**. 12 xứ như cho đến 18 giới như là Vô thượng Bồ đề. Nhãn xúc như cho đến ý xúc như là Vô thượng Bồ đề. Các thọ như do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ như do ý xúc làm duyên sanh ra là Vô thượng Bồ đề. Địa giới như cho đến thức giới như là Vô thượng Bồ đề. Nhân duyên như cho đến tăng thượng duyên như là Vô thượng Bồ đề. Vô minh như cho đến lão tử như là Vô thượng Bồ đề. Bố thí Ba la mật như cho đến Bát nhã Ba la mật như là Vô thượng Bồ đề. Pháp nội không như cho đến pháp vô tánh tự tánh không như là Vô thượng Bồ đề. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế như cho đến Nhất thiết tướng trí như là Vô thượng Bồ đề. Sanh tử như, Niết bàn như là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp như không tăng, không giảm nên Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng không tăng, không giảm.

Thiện Hiện nên biết! **Các đại Bồ Tát không xa lìa Bát Nhã thì luôn được an lạc, an trụ vào các pháp như, và hoàn toàn không thấy pháp có tăng hay giảm**. Do đó, mà nghĩa của bất khả thuyết không tăng, không giảm. Bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng không tăng, không giảm. Vì nghĩa của bất khả thuyết vô sở hữu nên bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí cũng vô sở hữu.

Này Thiện Hiện! Như vậy, các đại Bồ Tát y vào không tăng, không giảm và vô sở hữu để làm phương tiện mà tu hành Bát Nhã. Nhờ đó mà làm nơi chứa nhóm các công đức để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc Vô thượng Bồ đề. *(Q.516, ĐBN)*

(Do tâm ban đầu phát sanh hay do tâm sau phát sanh để chứng Vô thượng Bồ đề)

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy do tâm ban đầu phát sanh để chứng Vô thượng Bồ đề hay do tâm sau phát sanh để chứng Vô thượng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy nếu tâm ban đầu phát sanh để chứng Vô thượng Bồ đề, vậy lúc ban đầu phát sanh thì tâm sau chưa phát sanh, nghĩa ấy không hòa hợp. Nếu tâm sau phát sanh để chứng Vô thượng Bồ đề, vậy lúc tâm sau phát sanh thì tâm trước đã diệt, nghĩa không hòa hợp.

Như vậy, tâm và tâm sở trước sau tấn thối, tìm gạn không có nghĩa hòa hợp, thì làm sao có thể nói khá chứa nhóm căn lành? Nếu các căn lành không thể chứa nhóm thì làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ta sẽ lược nói ví dụ với nghĩa đó để ông dễ hiểu. Những ai có trí, nghe ý nghĩa trong thí dụ đó liền được liễu ngộ.

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi đốt đèn, ngọn lửa lúc đầu làm cháy tim hay ngọn lửa sau làm cháy tim?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa ban đầu làm cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa ban đầu làm cháy tim. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau mà cháy tim.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tim đèn có cháy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy tim đèn ấy thật sự có cháy.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã chứng đắc Vô thượng Bồ đề cũng như vậy. Chẳng phải do tâm ban đầu phát sanh mà có thể chứng Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm ban đầu. Chẳng phải do tâm sau phát sanh mà có thể chứng Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm sau, các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã phải làm cho các căn lành mau phát triển viên mãn để chứng đắc Vô thượng Bồ đề**. *(Q.516, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát Nhã, cho đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu học viên mãn thập địa nào để chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa được viên mãn thì chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Cũng học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa được viên mãn thì chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học 10 địa ấy để đạt đến quả vị viên mãn. Khi đắc Bồ đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề, cũng không lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng Vô thượng Bồ đề, cũng không lìa tâm sau, các đại Bồ Tát phải siêng năng tinh tấn tu học thập địa như vậy để đạt đến quả vị viên mãn, chứng đắc Vô thượng Bồ đề. *(Q.516, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Ý nghĩa duyên khởi được Như Lai nói ra rất là vi diệu, rất là sâu xa, nghĩa là các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu học thập địa. Khi đắc Bồ đề, chẳng phải tâm ban đầu phát sanh mà chứng Vô Thượng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm ban đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng lìa tâm sau, mà các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát Nhã, đến tâm cuối cùng viên mãn thập địa thì chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại nữa chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Tâm đó diệt rồi thì không thể sanh lại được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tâm đã sanh có pháp để diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Nếu tâm đã sanh nhất định có pháp diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Có pháp diệt thì tâm chẳng phải diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Nếu có pháp diệt thì tâm nhất định phải diệt.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tâm trụ có giống chơn như của tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Chơn như của tâm cũng giống như sự trụ của tâm.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu sự trụ của tâm giống như chơn như thì tâm ấy là Như*(chơn như).* **Tánh thật tế thường trụ phải không?**

Thiện Hiện bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Không! Tâm ấy chẳng phải như chơn như. Thật tế tánh của nó thường trụ*(1)*.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp như có sâu xa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các pháp như rất là sâu xa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như có phải là tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Lìa Như có tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Tâm ấy là Như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Lìa tâm có Như không?

Thiện Hiện bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như có thể thấy Như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu đại Bồ Tát tu hành như vậy thì đó có phải là hành Bát Nhã thậm thâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì đó là hành sâu Bát nhã Ba la mật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Nếu đại Bồ Tát hành như vậy, hoàn toàn không có chỗ hành. Vì sao? Vì đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã, trụ trong Như, không có tâm hiện hành, không có chỗ hiện hành. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thậm thâm, trụ trong Như đều không hiện hành, thời hiện hành, chốn hiện hành.** *(Q.516, ĐBN)*

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã sâu xa, hành vào đâu?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thậm thâm thì **hành thắng nghĩa đế**. Trong đây hai loại hiện hành đều không có.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi hành Bát Nhã thậm thâm, Bồ Tát này hành trong thắng nghĩa đế là chẳng khiển tướng tưởng chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng khiển!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bồ Tát này khi hành Bát Nhã thậm thâm, vì sao chẳng khiển tướng, hay chẳng khiển tưởng tướng?

Thiện Hiện đáp:

- Khi hành Bát Nhã, Bồ Tát này chẳng nghĩ: Ta sẽ khiển tướng và khiển tưởng tướng. Cũng chẳng khởi nghĩ đây: Ta phải khiển vô tướng và khiển tưởng vô tướng. Đối tất cả thứ đó không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, mặc dầu có thể lìa phân biệt như vậy nhưng chưa viên mãn Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng và

vô lượng, vô biên công đức thù thắng khác mà chưa viên mãn, thì chưa thể đắc Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Nhờ phương tiện thiện xảo tối thắng này mà đối với tất cả pháp, chẳng thành chẳng hoại, chẳng lấy chẳng khiển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy hiểu rõ các pháp tự tướng Không.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy trụ trong tự tướng Không của các pháp là vì muốn thành thục hữu tình nên thể nhập vào tam tam muội *(không, vô tướng, vô nguyện)*. Dùng phương tiện của ba đẳng trì này mà thành thục hữu tình. *(Q.516, ĐBN)*

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói!

Thiện Hiện lại bạch Phật: - Đại Bồ Tát ấy làm thế nào để thể nhập vào ba thứ đẳng trì này, dùng phương tiện thành thục hữu tình?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Không** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt ngã và ngã sở, rồi dùng sức phương tiện chỉ dạy họ trụ vào Không Tam ma địa. Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Vô tướng** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt tướng của các pháp, nên dùng sức phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô tướng Tam ma địa. Đại Bồ Tát ấy trụ vào **Vô nguyện** đẳng trì, thấy các hữu tình do hư vọng phân biệt nhiều ham muốn những dục lạc, nên dùng phương tiện chỉ dạy họ an trụ vào Vô nguyện Tam ma địa. *(Q.516, ĐBN)*

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo thể nhập vào ba đẳng trì, để thành thục các loài hữu tình tùy theo sở thích của họ mà được lợi ích lớn.

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Mộng Hành", đầu Q.451, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Xá lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát ở trong mộng mà thể nhập vào ba loại đẳng trì này thì đối với Bát Nhã sâu xa có tăng trưởng ích lợi không?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ Tát lúc thức, thể nhập vào ba đẳng trì này thì đối với Bát Nhã thậm thâm có tăng trưởng ích lợi. Vậy thì lúc mộng cũng có tăng trưởng ích lợi. Vì sao? Vì lúc tỉnh hay mộng đều không khác nhau.

Xá lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát lúc tỉnh tu hành Bát Nhã thậm thâm, thì gọi là tu tập Bát Nhã thậm thâm. Nếu đại Bồ Tát ấy trong mộng mà tu hành Bát Nhã thậm thâm cũng gọi là tu tập Bát Nhã thậm thâm. Đối với Bát Nhã thì ba đẳng trì này có thể làm tăng ích tương ưng như vậy.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Trong mộng, các đại Bồ Tát tạo nghiệp có tăng ích hay tổn giảm không?

Phật bảo:

- Các pháp được tạo ra là do hư vọng, không thật, là như mộng, thì nghiệp kia làm sao có thể tăng ích lợi tổn giảm? Vì sao? Vì các nghiệp trong mộng tạo ra chẳng có tăng ích, **chủ yếu là lúc tỉnh nhớ tưởng lại, phân biệt** những gì đã tạo ra trong mộng, lúc đó mới có tăng ích hay tổn giảm.

Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử:

- Có những người lúc thức giết người rồi, sau đó ở trong mộng nhớ tưởng lại, phân biệt tự mình lấy làm thích thú. Hoặc có người nằm mộng, thấy giết người rồi, lúc tỉnh sanh lòng vui sướng. Với hai nghiệp này, ý ông nghĩ sao?

Xá Lợi Tử hỏi lại Thiện Hiện:

- **Nếu không có duyên sự thì cả nghĩ và nghiệp đều không phát sanh**. **Chủ yếu có sở duyên thì nghĩ, nghiệp mới phát sanh.** Trong mộng duyên vào đâu để sanh nghĩ và nghiệp?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Nếu lúc mộng hoặc lúc tỉnh không có duyên sự thì nghĩ và nghiệp không sanh; chủ yếu có duyên sự thì nghĩ nghiệp mới phát sanh. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Ở trong sự thấy nghe hay biết các pháp, <u>cần phải có giác tuệ chuyển biến</u>. Do đây mà có nhiễm có tịnh. Nếu không thấy nghe hay biết các pháp, không có giác tuệ chuyển biến thì cũng không có nhiễm tịnh. Do đó, nếu lúc mộng hay tỉnh có duyên sự thì nghĩ nghiệp mới phát sanh, còn không có duyên sự thì nghĩ nghiệp không phát sanh.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đức Phật nói nghĩ nghiệp đều lìa tự tánh. Vậy sao nói nghĩ và nghiệp có duyên mới sanh, còn không thì không sanh?

Thiện Hiện đáp:

- **Mặc dù tự tánh của nghĩ nghiệp và sở duyên đều là Không, nhưng do tâm chấp lấy tướng mà phân biệt, nên nói nghĩ nghiệp có sở duyên mới sanh, còn nếu không có sở duyên thì nghĩ nghiệp không sanh**.

Xá lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu đại Bồ Tát ở trong mộng mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, đem những căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy có thật hồi hướng đại Bồ đề không?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ Tát Từ Thị đã từ lâu được thọ ký đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề Bất thối chuyển. Còn một đời nữa nhất định thành Phật, có thể trả lời vấn nạn một cách thông suốt, hiện đang ở trong hội này. Hãy thỉnh Ngài nói, Bổ Xứ Từ Tôn nhất định sẽ trả lời.

Theo lời Thiện Hiện nói, Xá lợi Tử cung kính thỉnh hỏi Bồ Tát Từ Thị. Bồ Tát Từ Thị hỏi lại Xá Lợi Tử: - Những gì gọi là Từ Thị mà có thể trả lời? Là sắc uẩn? Là thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là Không của sắc uẩn? Là Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn? Là sắc uẩn như? Là của thọ, tưởng, hành, thức uẩn như? Vả lại, sắc uẩn không thể trả lời; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Không của sắc uẩn không thể trả lời; Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thể trả lời. Sắc uẩn như không thể trả lời; thọ, tưởng, hành, thức uẩn như cũng không thể trả lời. Vì sao? Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp để trả lời, pháp được trả lời, thời chốn trả lời, và theo đó trả lời cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp để ghi nhận, pháp được ghi nhận, thời chốn ghi nhận, và theo đó ghi nhận cũng đều không thấy. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! **Do bản tánh của tất cả pháp là Không, hoàn toàn không có sở hữu, không hai, không khác, nên thành tựu hay hư hoại đều bất khả đắc**.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử lại hỏi Bồ Tát Từ Thị:

- Pháp mà Ngài nói là theo sở chứng chăng?

Bồ Tát Từ Thị nói:

- Pháp của tôi nói, chẳng phải theo sở chứng. Vì sao? Vì các pháp của tôi chứng không thể nói ra.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá Lợi Tử:

- Giác tuệ của đại Bồ Tát Từ Thị rất rộng sâu, đã tu tập thành tựu viên mãn tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật lâu rồi, đã lấy vô sở đắc làm phương tiện, có thể trả lời tất cả vấn nạn.

Khi ấy, Phật dạy Xá Lợi Tử:

- Ý ngươi thế nào? Ông nhờ pháp này mà thành A la hán, ông có thấy pháp đó khả thuyết không?

Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo:

- Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã thâm sâu, tánh của các pháp được chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy không nghĩ: Ta nhờ pháp này mà đối với Vô thượng Bồ đề đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký. Không nghĩ: Nhờ pháp này ta gần chứng Vô thượng Bồ đề.

Này Xá lợi Tử! Đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã sâu xa không sanh nghi ngờ: Ta đắc hay không đắc Vô thượng Bồ đề. Chỉ nghĩ như vầy: Ta nhất định phải đắc Vô thượng Bồ đề.

Xá Lợi Tử! Bồ Tát thực hành Bát Nhã khi nghe pháp thậm thâm tâm họ không khiếp, không hãi, không ngại, không hối, không thối, không lo buồn, tự biết mình chắc chắn sẽ chứng Vô Thượng Bồ đề đã mong cầu và làm lợi lạc hữu tình cho đến tận đời vị lai.

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Hạnh Nguyện", giữa Q.451, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Có đại Bồ Tát **tu hành bố thí Ba la mật**, thấy các hữu tình bị đói khát hành hạ, áo quần rách rưới, vật dụng đồ nằm, cơm ăn thức uống v.v… thiếu thốn, mong muốn của cải đều không như ý. Thấy như vậy liền suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình xa lìa xan tham, đầy đủ không thiếu thốn. Sau khi suy nghĩ như vậy, liền **phát nguyện**: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm vật gì cả, tu hành

bố thí Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, để mau viên mãn chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị thiếu thốn vật dụng như vậy mà tất cả đều giống như chúng trời Lục Dục, hưởng thọ những vật ưa thích thượng hạng, nhưng ở trong đó không có chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Nhờ bố thí Ba la mật này nên đại Bồ Tát ấy chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tịnh giới Ba la mật**, thấy các hữu tình bị phiền não nung nấu nên giết hại lẫn nhau, cho đến tà kiến. Do đó, mà mệnh yểu, nhiều bệnh, dung nhan tiều tụy, không có oai đức, thiếu thốn của cải, sanh vào nhà hạ tiện, thân thể tàn tật, các việc nhơ bẩn v.v… Thấy việc như vậy, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, mau xa lìa quả báo của các nghiệp ác. Sau khi suy nghĩ như vậy, lại nguyện: Ta nên siêng năng tinh tấn, không tham luyến. Phải tu hành tịnh giới Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn và mau chứng Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có quả báo của các nghiệp ác như vậy. Tất cả hữu tình đều tu hành mười điều thiện, sống lâu và được các quả báo tốt đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ tịnh giới Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành an nhẫn Ba la mật**, thấy các hữu tình sân giận nhau, miệng phát ra những lời như gươm giáo, mắng chửi, mạ nhục nhau, dùng dao gậy v.v... tàn hại lẫn nhau, cho đến bỏ mạng mà tâm ác không xả. Thấy việc này rồi, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa những điều ác ấy. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành an nhẫn Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị nghiệp ác phiền não. Tất cả hữu tình gần gũi, thân thiết nhau như cha mẹ, bạn thân, quyến thuộc, không chống trái nhau, đem lòng từ sống với nhau để làm lợi ích an lạc cho nhau.

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát ấy nhờ an nhẫn Ba la mật này chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tinh tấn Ba la mật**, thấy các hữu tình biếng nhác giải đãi, chẳng siêng năng tinh tấn, xả bỏ ba thừa, cũng không tu hành nghiệp thiện của trời, người. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa biếng nhác, giải đãi. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tinh tấn Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình biếng nhác, giải đãi, mà tất cả hữu tình cõi của ta siêng năng dõng mãnh, siêng năng gieo nhân về cõi lành và ba thừa, sanh trong cõi trời, người mau chứng giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ tinh tấn Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành tịnh lự Ba la mật**, thấy các hữu tình bị năm triền cái ngăn che nên xa lìa tịnh lự, vô lượng, vô sắc, lại tán loạn buông lung, không tu tập các việc thiện. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này xa lìa các tán động của các triền cái. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành tịnh lự Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình bị 5 triền cái làm tán động như vậy, mà tất cả hữu tình được tự tại ra vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc thắng định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hành Bát nhã Ba la mật**, thấy các hữu tình ngu si ác tuệ, chánh kiến về thế gian và xuất thế gian đều bị mất, bác bỏ nói không có nghiệp thiện ác và quả báo của nghiệp, chấp đoạn, chấp thường, chấp một, chấp khác, các loại tà pháp tương ưng hoặc không tương ưng v.v… Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế

nào để cứu vớt các loài hữu tình này, giúp họ xa lìa ác tuệ, tà kiến. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành Bát Nhã, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, khiến mau được viên mãn và mau chứng Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta không có các loài hữu tình có ác hạnh, tà kiến mà tất cả hữu tình đều thành tựu chánh kiến, được trang nghiêm đầy đủ các diệu tuệ.

Thiện Hiện nên biết! **Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này, chóng được viên mãn, mau chứng 6 Vô thượng 6 Bồ đề.** *(Q.516, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ 6 pháp Ba la mật, **thấy sự sai khác của ba nhóm hữu tình**: Một là nhóm chánh định; hai là nhóm tà định; ba là nhóm bất định. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi nhóm tà định và bất định. Sau khi suy nghĩ rồi, lại nguyện: Ta phải tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta **không có các loài hữu tình nhóm tà định và bất định**, cũng không có nghe tên của hai nhóm ấy, mà tất cả hữu tình đều trụ vào nhóm chánh định.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ 6 pháp Ba la mật, **thấy các hữu tình đọa ba đường ác**, chịu đủ các khổ, đó là địa ngục, bàng sanh và ngạ quỷ. Thấy vậy, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt khiến họ vĩnh viễn đoạn trừ khổ trong ba đường ác. Suy nghĩ như vậy rồi, liền nguyện: Ta sẽ tinh tấn siêng năng, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta không có địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng không có tên của cõi ác ấy. Tất cả hữu tình đều ở cảnh giới thiện**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.516, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các hữu tình do nghiệp chướng xấu ác, **ở nơi đất lồi lõm không bằng phẳng**, đồi gò, khe hố gai góc um tùm, dơ bẩn tràn lan v.v… Thấy vậy,

đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình vĩnh viễn đoạn trừ các nghiệp chướng ác, được ở nơi đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có những cây cỏ nhớp nhúa, rậm rạp. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có các nghiệp nhớp nhúa như vậy, tất cả hữu tình được ở đất đai bằng phẳng, có vườn rừng, ao hồ, các thứ hoa thơm đẹp, nhiều cảnh sắc màu chen lẫn rất là khả ái**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các hữu tình phước đức mỏng ít, **ở nơi đất đai không có các trân bảo**, chỉ có các loại gạch ngói, đất đá v.v… Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình tội nhiều, phước ít này được ở nơi giàu có trân bảo. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, **không có các loài hữu tình có tội nhiều phước ít như thế, mà nơi đó có cát vàng ròng rải khắp nơi.** Chỗ nào cũng có các trân bảo đặc biệt như Pha lê, lưu ly v.v... Mặc dù luôn được hưởng thụ nhưng không đắm nhiễm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát ấy tu đủ sáu pháp Ba la mật, thấy các hữu tình phần nhiều bị lệ thuộc, **đắm chìm trong tham ái**, mà tạo ra nhiều nghiệp ác bất thiện. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này, để họ vĩnh viễn xa lìa những lệ thuộc tham ái mà tạo ra những nghiệp ác bất thiện. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, **không có các loài hữu tình bị lệ thuộc tham ái mà tạo ra các nghiệp ác. Tất cả hữu tình không bị lệ thuộc vào sắc, thanh v.v... không chấp thủ của cải v.v…**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có 4 chủng loại tôn quí, thấp hèn khác nhau**, đó là Sát đế lợi cho đến Thủ đà la. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình này không còn có sự khác nhau giữa tôn quí và thấp hèn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa bốn chủng loại tôn quí, thấp hèn. Tất cả hữu tình đều cùng một hình sắc, hết thảy đều thuộc lớp người tôn quí**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.517, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các hữu tình có sự khác nhau giữa các **gia tộc thượng trung hạ**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các gia tộc thượng trung hạ. Tất cả hữu tình đều đồng một thượng phẩm.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta sẽ siêng năng tinh tấn, không tham đắm, tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình có dung mạo đẹp xấu khác nhau như vậy. Tất cả đều có màu vàng ròng trang nhã, xinh đẹp, mọi người đều thích nhìn, thành tựu sắc thân thanh tịnh viên mãn tối thắng.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình bị lệ thuộc vào chủ nhân,** nên làm ra việc gì cũng không được tự do. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tự do. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn, sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có chủ tớ. Những việc làm đều được tự do, cho đến không thấy hình dáng của chủ nhân, cũng không nghe đến tên ấy. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng pháp để thống nhiếp gọi là Pháp Vương**. *(Q.517, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu tập đầy đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có sự khác nhau giữa các cõi địa ngục v.v...** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau giữa các cõi thiện ác, cho đến không có tên các cõi ác. Tất cả hữu tình đều đồng một loại, cùng tu một nghiệp, nghĩa là tất cả đều cùng nhau tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ trong pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ trong chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, an trụ vào tất cả pháp Phật tu hành Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có 4 loại sanh khác nhau***(hóa sanh, thai sanh, noãn sanh và thấp sanh)*. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình không còn có 4 loại sanh khác nhau như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải

tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn, sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có sự khác nhau của 4 loại sanh như vậy. Tất cả hữu tình đều đồng một loại hóa sanh.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình không có năm tuệ thần thông**, làm việc gì cũng không được tự tại. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình đạt được năm tuệ thần thông. Suy nghĩ như vậy, liền nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều thành tựu đủ 5 thần thông thù thắng**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.517, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình ăn bằng đoạn thực**, thân thể có các đại tiểu tiện và máu mủ hôi thối, rất là nhàm chán. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình làm cho trong thân không có dơ nhớp như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ đồng thọ dụng thức ăn bằng pháp hỷ lạc diệu, thân của họ thơm, không có các thứ nhơ nhớp**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình sống thiếu ánh sáng**, khi làm việc gì đều phải có đèn đuốc. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình sống trong tăm tối như vậy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình thân thể đều có đủ ánh sáng, chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài chiếu vào.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình ở đêm, ngày, một tháng hoặc nửa tháng, bị thời tiết xấu thay đổi bất thường**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, khiến cho chỗ họ ở không có sự thay đổi thời tiết của ngày đêm. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có thời tiết và tên của ngày, đêm, một tháng, nửa tháng**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi.** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xa lìa tuổi thọ ngắn ngủi như thế. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tuổi thọ lâu dài, kiếp số cũng khó biết được.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình không có tướng tốt**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình được tướng tốt đẹp. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình đều có đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp trang nghiêm viên mãn, hữu tình nào thấy đều phát sanh lòng hoan hỷ thanh tịnh.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các loài **hữu tình thiếu các căn lành**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ:

Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình, giúp cho đầy đủ căn lành. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình tất cả căn lành đều được hoàn hảo, thù thắng thanh tịnh**. Nhờ căn lành này mà đem những vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Nương nhờ phước lực này mà sanh nơi nào cũng có thể cúng dường chư Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình thân tâm bị bệnh hoạn**. Thân bệnh có bốn là: Gió, nóng, đàm và các bệnh lẫn lộn khác. Tâm bệnh cũng bốn là: Tham, sân, si và mạn. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình thân tâm hết bệnh khổ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có các loài hữu tình thân tâm bị bệnh khổ, cho đến không có cái tên bệnh của thân tâm.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.517, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình có những sở thích sai khác về ba thừa.** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình có sở thích hẹp hòi, khiến họ xả bỏ sở thích về Nhị thừa mà chỉ hướng về Đại thừa vô thượng. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, không thích quả Thanh văn, Độc giác thừa cho đến không có tên của Nhị thừa**. *(Q.517, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình tăng thượng mạn, chưa xả nói là xả, chưa đắc nói là đắc**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ sự trói buộc của tăng thượng mạn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, không có những người tăng thượng mạn như vậy. Tất cả hữu tình như thật tri kiến về những điều đã xả, đã đắc.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy các **hữu tình sanh chấp trước**, nghĩa là chấp trước sắc uẩn; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng cho đến chấp trước hạnh Bồ Tát; chấp trước Vô thượng Bồ đề. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để cứu vớt các loài hữu tình xả bỏ những sự chấp trước ấy. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Trong cõi Phật của ta, các loài hữu tình không có những sự chấp trước như thế.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ sáu pháp Ba la mật, **thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với tuổi thọ, ánh sáng cùng chúng đệ tử nhiều không đếm hết**. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào để được tuổi thọ, ánh sáng và chúng đệ tử nhiều không giới hạn. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành sáu pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Tất cả tuổi thọ, ánh sáng, chúng đệ tử của ta đều không có giới hạn**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy **chu vi vùng đất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không giới hạn**.

Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Ta phải làm thế nào cho cõi Phật ta được ở vùng đất với chu vi không giới hạn, an ổn, phong phú và thái bình. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và có thể sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Hằng hà sa số thế giới khắp 10 phương hợp lại thành một cõi, an ổn, yên vui.** Ta ở cõi đó thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ 6 pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát tu đủ 6 pháp Ba la mật, thấy vô số cõi **hữu tình đường sanh tử quá dài, ác số ấy vô biên.** Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Thời giai sanh tử và cõi hữu tình đều như hư không. Mặc dù không có người thật sự luân hồi sanh tử và giải thoát, nhưng do các hữu tình hư vọng chấp trước, nên luôn luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng tận. Ta làm sao để cứu giúp họ. Sau khi suy nghĩ, lại nguyện: Ta phải siêng năng tinh tấn, không tham đắm. Phải tu hành 6 pháp Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mau được viên mãn và sớm chứng đắc Nhất thiết trí trí. **Vì các hữu tình thuyết Vô thượng pháp, đều khiến giải thoát đại khổ sanh tử, cũng khiến chứng biết sanh tử, giải thoát đều vô sở hữu, rốt ráo đều không**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ sáu pháp Ba la mật này chóng được viên mãn, nên năng chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.517, ĐBN)*

Thích nghĩa:

(1). Nguyên văn bằng chữ Hán của đoạn Kinh đậm nét trên là:

“佛Phật 告cáo 善Thiện 現Hiện 。

於ư 意ý 云vân 何hà 。若nhược 心tâm 住trụ 如như 真Chân 如Như 。是thị 心tâm 為vi
如như 真Chân 如Như 。實thật 際tế 性tánh 常thường 住trụ 不phủ 。

善Thiện 現Hiện 答đáp 言ngôn 。

不phủ 也dã 。世Thế 尊Tôn 。是thị 心tâm 非phi 如như 真Chân 如Như 。實thật 際tế 其kỳ 性tánh 常thường 住trụ “。

Cũng như hai pháp Hội trước, trong pháp hội thứ III này, chúng tôi gặp một vài khó khăn trong vấn đề chuyển ngữ từ Hán sang Việt, mặc dầu

đọc và so chiếu với các bản dịch khác như tuvienquangduc.com, thuvienhoasen.org và hoavouu.com.

Đoạn Kinh Việt dịch in đậm nét trên, chúng tôi trích từ bản dịch của thuvienhoasen.org. Điểm đáng lưu ý là ***tâm như*** (chơn như của tâm) *và* ***tâm trụ*** (chỗ trụ của tâm). *Tâm như là chơn tâm thì bất biến, không đổi dời; còn tâm trụ có thể trụ ở lành dữ, có không. Còn thật tế thì cũng giống như chơn như không hai không khác. Nếu hiểu như vậy thì có thể hiểu đoạn Kinh đối thoại giữa Phật và Thiện Hiện nói trên.*

Thay lời sơ giải:

Phẩm "Tướng Không" của Hội này tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II là: 1. Phẩm "Giáo Nghĩa Thẩm Sâu"; 2. Phẩm "Mộng Hành", và 3. Phẩm "Hạnh Nguyện" như đã trình bày ở phần gợi ý nói trên. Chúng tôi đã thích nghĩa và lược giải 3 phẩm này ở 2 Hội trước, ở Hội này Kinh viết rõ ràng, nên không luận giải thêm. Nếu gặp trở ngại, Các thiện hữu có thể quay lại hai Hội đầu tham cứu nếu muốn.

*Học phẩm này câu đáng nhớ của Phật là "***Nghĩa lý sâu xa ấy là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, lìa nhiễm, Niết bàn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế".** *Từng chữ trong câu nói này đều mang* <u>*nghĩa lý sâu xa*</u> *mà Phật lưu ý đối với những ai thọ trì Kinh Đại Bát Nhã. Câu nói này không những được Phật nhắc nhở ở đây mà còn nhắc đi nhắc lại nhiều lần ở các pháp hội khác. Xin ghi nhớ cho./.*

---o0o---

22. PHẨM "CĂNG GIÀ THIÊN"

Giữa quyển 517, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm cùng tên "Căng Già Thiên", cuối Q. 451, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Lúc bấy giờ, trong hội có Thiên nữ tên Căng già Thiên, rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, lạy sát chân Phật, trịch áo bày vai hữu, quỳ gối phải sát đất, chắp tay thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con có thể làm viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và có thể bảo hộ các cõi Phật mà đức Thế Tôn đã nói với đại chúng hôm nay.

Nói xong, Căng già Thiên liền lấy các loại trang nghiêm, nào hoa vàng, hoa bạc, hoa mộc trên đất và đem một cặp áo trời màu vàng ròng, cung kính chí thành dâng lên đức Phật. Nhờ thần lực của Phật, những vật cúng dường vọt lên không trung, uyển chuyển xoay về phía phải, ở trên đỉnh Phật, biến thành đài báu, bốn góc có bốn trụ, trang hoàng đẹp đẽ, rất khả ái. Thế rồi Thiên nữ đem đài báu này bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Biết ý chí sâu xa của Thiên nữ, Như Lai liền mỉm cười. Thường khi chư Phật mỉm cười thì có ánh sáng đủ màu sắc từ miệng phát ra. Nay Phật cũng như vậy, từ trong miệng phóng ra ánh sáng đủ màu sắc như: Xanh, vàng, đỏ, trắng, v.v… chiếu khắp cả vô lượng, vô biên thế giới chư Phật trong mười phương, rồi trở lại tỏa hiện lớn ra nhập vào đỉnh đầu của Phật.

Thấy vậy, A Nan Đà đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, trịch áo bày vai phải, quỳ gối sát đất, chắp tay thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười như vậy? Thường chư Phật mỉm cười đều có nguyên do.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói rộng cho đến Phật Thế Tôn, kiếp tên Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết! Thiên nữ này thọ thân nữ cuối cùng. Sau khi xả bỏ thân này sẽ thọ thân nam, đến tận đời vị lai không làm thân nữ nữa. Từ

đây qua đời, sanh trong thế giới Phật Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở phương Đông, 1 cõi Phật rất là an lạc. Ở cõi Phật đó tu hành phạm hạnh. Do thiên nữ này ở cõi kia nên có tên Kim Hoa, tu Bồ Tát hạnh.

Khánh Hỷ nên biết! Bồ Tát Kim Hoa sau từ thế giới Phật Bất Động qua đời, lại sanh vào phương khác. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sanh ra nơi nào cũng không bao giờ lìa Phật. Giống như vua Chuyển luân từ cung điện báu này đến cung điện báu khác, sung sướng thọ lạc cho đến khi qua đời, chân cũng không dính đất. Bồ Tát Kim Hoa cũng vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cho đến khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, sanh nơi nào cũng gặp chư Phật, luôn luôn được nghe chánh pháp, tu hành Bồ Tát hạnh.

Khi ấy, A Nan Đà thầm nghĩ: Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát nhã Ba la mật. Chúng Đại Bồ Tát ở trong hội của Bồ Tát Kim Hoa có nhiều bằng số Bồ Tát của Phật hiện nay không?

Biết tâm niệm của A Nan Đà, đức Phật nói:

- Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật cũng tuyên thuyết Bát Nhã cho chúng hội. Chúng Bồ Tát trong hội của Bồ Tát Kim Hoa cũng đông như chúng Bồ Tát của hội Phật hiện nay.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật, số đệ tử xuất gia rất nhiều, không thể nào đếm được, lên đến cả trăm ngàn ức v.v... Chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Khi Bồ Tát Kim Hoa thành Phật, quốc độ đó không có những tai họa, giống như Ta đã nói trước đây.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này trước đây đã phát tâm quả vị Vô thượng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng với vị Phật nào mà nay được gặp Phật để cúng dường, cung kính lại được thọ ký Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Thiên nữ này đã phát tâm Vô Thượng Bồ đề, trồng các căn lành và phát nguyện hồi hướng với Phật Nhiên Đăng, cho nên nay được gặp Ta cung kính, cúng dường và liền được thọ ký Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Ở nơi Phật Nhiên Đăng thời quá khứ, Ta đem năm cành hoa sen dâng cúng, phát nguyện hồi hướng vị Phật ấy. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết căn cơ của Ta đã thành thục và thọ ký cho Ta: Đời đương lai, ông sẽ thành Phật hiệu là Năng Tịch, thế giới tên

Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền. Khi ấy, Thiên nữ nghe Phật Nhiên Đăng thọ ký đại Bồ đề cho Ta, hoan hỷ khôn siết, liền lấy hoa bằng vàng ròng dâng lên cúng dường Phật và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng: Tôi *(Thiên nữ)* nguyện vào đời tương lai, khi Bồ Tát này*(tức đức Thích Ca)* thành Phật rồi, sẽ thọ ký đại Bồ đề cho tôi, giống như Phật Nhiên Đăng hôm nay. Để chứng cho lời nguyện đó cho nên ngày nay Ta thọ ký cho Kim Hoa.

Bấy giờ, nghe Phật nói vậy, Khánh Hỷ quá vui mừng, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này xưa đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, trồng các căn lành, phát nguyện hồi hướng. Nay đã được thành thục cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho cô ta?

Phật bảo:

- Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Căn lành của cô ta đã thành thục nên nay được Ta thọ ký.

Thay lời sơ giải:

Đây là phẩm ngắn viết theo lối trần thuật. Ai cũng có thể hiểu. Phẩm này như đã được chiết giải trước đây, không phải là một phẩm đặc biệt, trở thành đặc biệt với một nhân vật mới lạ không có tên tuổi xuất hiện đột ngột và được Phật thọ ký có tên là Căng Già Thiên. Sở dĩ, thiên nữ này được Phật Thích Ca thọ ký là vì thiên nữ đã tích tụ công đức thiện căn đầy đủ đồng thời tu tập sáu pháp Ba la mật và các pháp mầu Phật đạo mới được phúc duyên này.

Vậy, những ai tích tụ thiện căn công đức, siêng năng tu tập lục Ba la mật và các pháp mầu Phật đạo đều có phần. Giác ngộ được Chánh giác hay Nhất thiết trí trí không phải là độc quyền của Phật mà là phần thưởng của Phật dành cho tất cả chúng sinh kể từ khi Phật giác ngộ./.

---o0o---

23. PHẨM "XẢO TIỆN"

Cuối Q.517 đến đầu Q.520, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với 3 phẩm: "Tập Cận", "Tăng Thượng Mạn" và "Đồng Học" của Hội thứ II nhập lại)

Gợi ý:

Vì phẩm "Xảo Tiện" của Hội thứ III gồm ba phẩm: 1. Phẩm "Tập Cận", đầu Q.452 Hội thứ II; 2. Phẩm "Tăng Thượng Mạn" cuối Q.452 đến đầu Q.454, Hội thứ II và 3. Phẩm "Đồng Học", cuối Q.454 đến đầu Q.455 của Hội thứ II, ĐBN nhập lại. Vì phẩm này quá dài(hơn 40 trang), nên trong phần tóm lược chúng tôi cũng chia chính văn làm 3 đoạn để dễ trì tụng và dễ tra cứu:

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Tập Cận", đầu Q.452, Hội thứ II, ĐBN.

(Quán không Bất chứng)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, làm sao **tập** không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa? Làm sao **tu** để nhập vào không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa? Làm sao tập 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi? Làm sao tu 4 niệm trụ cho đến 8 Thánh đạo chi? Làm sao tập các Bồ đề phần pháp khác? Làm sao tu các Bồ đề phần pháp khác?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nên **quán sắc uẩn cho đến thức uẩn không**. Nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ không. Nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ không. Nên quán nhãn giới cho đến ý giới không. Nên quán sắc giới cho đến pháp giới không. Nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới không. Nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc không. Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không. Nên quán địa giới cho đến thức giới không. Nên quán nhân

duyên cho đến tăng thượng duyên không. Nên quán vô minh cho đến lão tử không. Nên quán bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không. Nên quán nội không cho đến vô tánh tự tánh không không. Nên quán chơn như cho đến bất tư nghì giới không. Nói rộng ra, nên quán tất cả pháp Phật không. Nên quán pháp hữu lậu, vô lậu không. Nên quán pháp thế gian, xuất thế gian không. Nên quán pháp hữu vi, vô vi không. Nên quán quá khứ, vị lai, hiện tại không. Nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký không. Nên quán cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không.

Thiện Hiện phải biết: **Đại Bồ Tát này khi tu quán đây chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thời chẳng thấy pháp. Nếu chẳng thấy pháp thời chẳng tác chứng. Vì sao? Đại Bồ Tát này khéo học các pháp tự tướng đều không. Không pháp khá tăng không pháp khá giảm, nên đối các pháp chẳng thấy chẳng chứng. Vì sao? Vì đối trong thắng nghĩa đế tất cả pháp năng chứng, sở chứng, xứ chứng, thời chứng và do đây chứng, hoặc tổng hoặc biệt đều bất khả đắc, vì chẳng thể thấy vậy.** *(Q.517, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Như Thế Tôn nói, các đại Bồ Tát nên quán pháp không mà chẳng tác chứng, đại Bồ Tát làm sao nên quán pháp không mà chẳng tác chứng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi quán pháp không, trước khởi nghĩ này: Ta nên quán pháp các tướng đều không, chẳng nên tác chứng. **Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không, nay là thời học chẳng phải thời chứng**. Đại Bồ Tát này khi chưa vào định phải buộc tâm vào cảnh, lúc đã vào định thì không buộc tâm vào cảnh nữa. Bồ Tát này mặc dầu quán như vậy, nhưng chẳng lùi tất cả Bồ đề phần pháp, chẳng chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ Tát này trọn nên trí huệ rộng lớn như thế khéo trụ pháp không, và tất cả Bồ đề phần pháp, hằng khởi nghĩ này: **Đây là thời học chẳng phải thời chứng**. Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã thường khởi nghĩ này: Ta đối bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối nội không cho đến vô tánh tự tánh không đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối chơn như cho đến bất tư nghì giới thời đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta đối tất cả pháp Phật: Đây là thời học chẳng phải thời chứng. Ta nay vì học

Nhất thiết trí trí nên học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, đều khiến khéo léo chẳng nên tác chứng.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã tập không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa; nên trụ không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa; nên tu không, vô tướng, vô nguyện Tam ma địa, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên **tập** 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; nên **trụ** 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; nên **tu** 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, mà đối thật tế chẳng nên tác chứng. Nên tập các Bồ đề phần pháp khác; nên trụ các Bồ đề phần pháp khác; nên tu các Bồ đề phần pháp khác, mà **đối thật tế chẳng nên tác chứng**.

Thiện Hiện phải biết: Đại Bồ Tát này tuy tập không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng trụ, cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy tập 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, cũng trụ, cũng tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề. Tuy **tập** các Bồ đề phần pháp khác, cũng **trụ**, cũng **tu** các Bồ đề phần pháp khác, mà chẳng chứng quả Dự lưu cho đến chẳng chứng Độc giác Bồ đề.

Bởi nhân duyên đây đại Bồ Tát này chẳng rơi vào bậc Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Ví như tráng sĩ hình vóc uy nghiêm kẻ thấy vui mừng, đầy đủ thắng thế viên mãn, dòng họ trong sạch. Đối các binh pháp học đến rốt ráo, giỏi cầm khí giới gậy gộc, vững vàng chẳng lay, tất cả kỹ thuật không thứ nào chẳng tuyệt giỏi, được đông người ngưỡng mộ, thảy đều kính phục. Vì sự nghiệp giỏi, nên thi công thì ít mà thu lợi nhiều. Do đây các người cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen không lúc nào tạm bỏ. Vì có nhân duyên nên phải đem cha mẹ vợ con dòng họ đi tới phương khác, giữa đường trải qua đồng nội hiểm nạn, trong ấy có nhiều ác thú giặc cướp oan gia ẩn núp những việc đáng sợ khá nhiều, bà con lớn nhỏ không ai chẳng kinh hoàng! Người ấy cậy tài giỏi, oai dũng mạnh mẽ, thân ý thư thới, an ủi cha mẹ và các bà con rằng: Chớ có lo sợ, tất không khổ đâu! Người này đem hết tài năng đưa các bà con đến nơi yên ổn, đã khỏi nguy nan vui mừng sung sướng hưởng lạc. Nhưng tráng sĩ kia khi ở giữa đồng nội không có ý gia hại ác thú oán tặc. Vì sao? Vì tự ỷ oai mãnh và tài nghệ nên không sợ gì cả.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì thương xót khổ sanh tử các loại hữu tình phát tới Vô thượng Bồ đề. Duyên khắp hữu tình, khởi tâm trụ 4 vô lượng, cùng hành 4 vô lượng, siêng tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật khiến mau viên mãn. Đại Bồ Tát này đối 6 thứ Ba la mật đây ngôi chưa viên mãn, vì muốn tu học Nhất thiết trí trí chẳng chứng lậu tận. Mặc dù trụ không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nhưng chẳng theo thế lực kia mà chuyển, cũng chẳng bị chướng kia cướp dẫn, đối môn giải thoát cũng chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, tiến tới Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Như chim kim xí bay trong hư không, tự tại quanh lượn lâu chẳng rơi rớt, tuy nương hư không bay lượn mà chẳng chống hư không, cũng chẳng bị hư không làm câu ngại.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy đối không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hằng tập trụ tu, mà với trong ấy năng chẳng tác chứng. Do chẳng chứng nên chẳng rơi bậc Thanh văn và Độc giác. Tu Phật 10 lực, 4 vô sở úy, 4 vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và 18 pháp Phật bất cộng thảy vô lượng Phật pháp. Nếu chưa viên mãn, trọn chẳng nương không, vô tướng, vô nguyện mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện phải biết: Ví như tráng phu thông thạo nghề bắn, muốn hiển tài mình, ngửa mặt lên hư không bắn. Muốn làm cho tên giữa không chẳng rơi đất, lại lấy tên sau bắn đuôi tên trước. Bắn mãi như thế qua thời gian lâu tên tên nối nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi, bèn thôi bắn tên sau, bấy giờ các tên mới rơi gấp xuống.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã được phương tiện khéo léo nhiếp thọ cho đến Vô thượng Bồ đề. **Nếu căn lành chưa được thành thục, quyết chẳng giữa đường chứng thật tế. Còn muốn đắc Vô thượng Bồ đề, phải chờ cho tất cả căn lành được thành thục, bấy giờ Bồ Tát mới chứng thật tế và đắc Vô thượng Bồ đề**.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã đều nên quán sát kỹ như thế. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu Bồ Tát hạnh mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Các đại Bồ Tát rất là hiếm có, năng làm việc khó làm. Tuy thường tu học thật tướng các pháp, tuy thường tu học chơn như, pháp giới, pháp tánh

cho đến bất tư nghì giới; tuy thường tu học nội không cho đến vô tánh tự tánh không, tuy thường tu học khổ tập diệt đạo Thánh đế, tuy thường tu học 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, tuy thường tu học 3 môn giải thoát và tất cả các Bồ đề phần pháp khác mà giữa đường chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng lui mất Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với các hữu tình thề chẳng nói bỏ, nghĩa là khởi nguyện này: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát sanh lão bệnh tử, ta quyết chẳng bỏ gia hạnh căn lành.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vầy: Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lìa bỏ họ. Do phát khởi tâm rộng lớn như vậy nên chắc chắn không bị thối lui, rơi rụng giữa đường.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát luôn nghĩ như vầy: Ta không nên lìa bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình hành theo pháp bất chánh, nên vì độ họ mà phải luôn sống trong tịch lặng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Mặc dù luôn sống như vậy nhưng không thủ chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, tuy luôn hiện khởi ba môn giải thoát cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng trong thời gian đó không chứng thật tế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, đại Không, Không Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, bản tính Không, tự tướng Không, nhất thiết pháp Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không. Cũng ưa thích quán sát 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 5 căn, 5 lực, 7 chi đẳng giác, 8 chi Thánh đạo, và pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện v.v... tự tướng đều là Không.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này làm quán đây rồi, khởi nghĩ như vầy: Các loại hữu tình bởi sức bạn ác khởi tưởng **chấp ngã, nói rộng cho đến tưởng chấp kiến giả.** Do tưởng chấp đây hành hữu sở đắc, trôi lăn sanh tử, chịu các thứ khổ. Vì dứt tưởng chấp như thế của chúng hữu tình, nên hướng tới Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình nói pháp thẳm sâu mầu nhiệm, khiến dứt tưởng chấp, lìa khổ sanh tử.

Bấy giờ, tuy các đại Bồ Tát học ba môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Nhờ suy nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, thành tựu căn lành, nhưng không chứng đắc thật tế.

Mặc dù chưa chứng thật tế nhưng không thối lui làm mất 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Cũng không thối lui làm mất 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Cũng không thối lui làm mất pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không thối lui làm mất 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Cũng không thối lui làm mất pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Cũng không thối lui làm mất chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, cũng không thối lui làm mất tất cả vô lượng vô biên các pháp Phật khác.

Thiện Hiện nên biết! Bấy giờ, đại Bồ Tát ấy thành tựu tất cả Bồ đề pháp phần, cho đến chứng đắc Vô thượng Bồ đề, đối với các công đức ấy không bao giờ suy giảm. Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Trong từng sát na, bạch pháp tăng trưởng, các căn nhanh nhẹn, tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát luôn suy nghĩ: Các loài hữu ngày đêm **tâm thường hành ba điên đảo**, là: Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo về **thường**. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về **lạc**. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về **ngã**. Tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo về **tịnh**. Vì các hữu tình ấy mà ta hướng đến Vô thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề, nói pháp không điên đảo cho các hữu tình, nghĩa là nói sanh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết bàn vi diệu, tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chơn thật của thường, lạc, ngã, tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu niệm này, hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Nếu chưa viên mãn Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, quyết chẳng chứng vào thắng định chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Khi ấy, đại Bồ Tát ấy học 3 môn giải thoát ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế, cho đến Vô thượng Bồ đề. Nếu hành công đức chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Chỉ khi nào đắc quả vị Vô thượng Bồ đề mới chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này bấy giờ tuy đối các công đức khác tu chưa viên mãn mà đối môn **vô nguyện Tam ma địa tu đã viên mãn.** *(Q.517, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát luôn nghĩ như vầy: **Các loài hữu tình luôn luôn có sở đắc**. **Nghĩa là chấp có ngã cho đến kiến giả**. Chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp có 12 xứ cho đến 18 giới. Chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chấp có địa giới cho đến thức giới. Chấp có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp có vô minh cho đến lão tử. Chấp có 10 thiện nghiệp đạo. Chấp có 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Chấp có 4 nhiếp pháp. Chấp có các pháp thiện thù thắng khác. Vì các hữu tình, ta nên hướng đến Vô thượng Bồ đề mà tu Bồ Tát hạnh. Khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chỉ dạy các hữu tình **đoạn hẳn những kiến chấp của sở đắc ấy**. *(Q.518, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu tâm niệm này rồi, hành Bát Nhã, gìn giữ phương tiện thiện xảo. Nếu chưa viên mãn Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì không bao giờ chứng nhập vào thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này bấy giờ tuy học ba môn giải thoát vào ra tự tại mà đối thật tế chưa tác chứng ngay, cho đến Vô thượng Bồ đề nếu hành công đức chưa khéo viên mãn, thì chẳng chứng thật tế và các công đức khác. Cho đến khi được quả vị Vô thượng Bồ đề mới tác chứng.

Thiện Hiện nên biết! Bấy giờ, đại Bồ Tát mặc dù tu tập chưa viên mãn các công đức khác nhưng đối với ba môn giải thoát đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát luôn suy nghĩ: **Các loài hữu tình luôn luôn hành các tướng**, nghĩa là **chấp tướng** nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hương, chấp tướng vị, chấp tướng xúc, chấp tướng pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hướng đến Vô thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Khi chứng đắc Vô thượng Bồ đề sẽ giáo hóa các hữu tình đoạn trừ hẳn các chấp tướng như vậy.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này trọn nên nghĩ đây, hành Bát Nhã dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp giữ. Nếu chưa viên mãn Như Lai 10

lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên pháp Phật khác, quyết chẳng chứng vào thắng định chư Phật.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này bấy giờ tuy học 3 môn giải thoát vào ra tự tại mà đối thật tế chưa tác chứng ngay, cho đến Vô thượng Bồ đề nếu hành công đức chưa khéo viên mãn, thì chẳng chứng thật tế và các công đức khác. Cho đến khi được quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác mới tác chứng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát lúc ấy mặc dù tu chưa viên mãn các công đức khác, nhưng đối với ba môn giải thoát đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đã khéo tu học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Đã khéo an trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Đã khéo an trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Đã khéo an trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế. Đã khéo tu học 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Đã khéo tu học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Đã khéo tu học 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Đã khéo tu học 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Đã khéo tu học các bậc Bồ Tát. Đã khéo tu học Đà la ni, Tam ma địa môn. Đã khéo tu học 5 nhãn, 6 thần thông. Đã khéo tu học Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Đã khéo tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đã khéo tu học pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, và vô lượng vô biên pháp Phật khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thành tựu trí kiến thù thắng như thế. Nếu đối với sanh tử mà tưởng vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trụ trong ba cõi thì không có việc đó.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát đã tu hành hoàn hảo Bồ đề phần pháp thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên hỏi thử: "Nếu đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề, thì làm thế nào để tu hành Bồ đề phần pháp mà không chứng không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác, vô vi, vô tánh thật tế? Do không chứng nên chẳng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhưng lại siêng năng tu tập và không chấp vào Bát Nhã thậm thâm?"

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ Tát này khi được hỏi đây, nếu khởi đáp này: "Các đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề nên chính suy nghĩ không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tác vô vi, vô tánh thật tế và tất cả Bồ đề phần pháp khác, cũng nên phương tiện như trước đã **nói khéo léo tu học mà chẳng tác chứng**". Đại Bồ Tát này đã được Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác trao cho ký Bất thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Đại Bồ Tát này đã được khai chỉ ký biệt rõ ràng trụ đại Bồ Tát Bất thối chuyển tu học pháp tướng.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chưa được khai chỉ ký biệt rõ ràng trụ đại Bồ Tát bậc Bất thối chuyển tu học pháp tướng. Phải biết đại Bồ Tát này **chưa khéo tu học bố thí**, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác, chưa vào bậc Bạc địa, giống như Bồ Tát trụ bậc Bất thối chuyển, khai chỉ ký biệt rõ ràng, an trụ tướng Bất thối chuyển.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đã được khai chỉ ký biệt rõ ràng trụ Bồ Tát bậc Bất thối chuyển tu học pháp tướng. Phải biết đại Bồ Tát này **đã khéo tu học bố thí**, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác, đã vào bậc Bạc địa, giống như các Bồ Tát trụ bậc Bất thối chuyển, khai chỉ ký biệt rõ ràng, an trụ tướng Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Có đại Bồ Tát nào chưa đắc Bất thối chuyển mà có thể như thật trả lời như thế chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát mặc dù chưa được Bất thối chuyển, nhưng ở đây có thể như thật trả lời. Thiện Hiện! Phải biết đại Bồ Tát này mặc dù chưa được Bất thối chuyển, mà có khả năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, Bát nhã Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác đã được thành thục, giác tuệ bén nhạy, hoặc được nghe hoặc không được nghe nhưng có thể đáp đúng như thật y như bậc đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Có nhiều đại Bồ Tát tu hành Vô thượng Bồ đề, nhưng họ chưa khéo tu tập mà đã an trụ nên ít có thể đáp như thật y như bậc đại Bồ Tát ở địa vị Bất thối chuyển?

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Vì sao? **Hiếm có đại Bồ Tát chưa được nhận ký Bất thối chuyển mà có trí tuệ thù thắng như thế**. Những người đã được thọ ký thì chắc chắn đều có thể như thật trả lời như vậy.

Thiện Hiện! Nếu ai có thể như thật trả lời, thì nên biết đó là đại Bồ Tát đã gieo trồng căn lành lanh lợi, sáng suốt tuyệt đỉnh, trí tuệ đã tu rất là sâu

rộng. Thế gian, trời, người, A tu la v.v... không thể nào dẫn dắt tước đoạt được. Ngược lại, chúng bị phá hoại và chắc chắn đại Bồ Tát ấy đắc Vô thượng Bồ đề.

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Tăng Thượng Mạn", phần sau Q.452 đến đầu Q.454, Hội thứ II, ĐBN.

(Tướng Bồ Tát Bất thối chuyển).

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Cho đến trong mộng, đại Bồ Tát ấy cũng chẳng ưa thích khen ngợi pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. Pháp trong ba cõi cũng chẳng ưa thích khen ngợi, mà thường quán các pháp ấy giống như mộng, như tiếng vang, nói rộng cho đến như thành Tầm hương. Tuy quán sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong mộng, đại Bồ Tát ấy thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn triệu ức chúng cung kính vây quanh thuyết pháp. Sau khi nghe pháp rồi, tất cả đều hiểu rõ ý nghĩa. Được hiểu ý nghĩa nên tinh tấn tu hành pháp tùy pháp hành, nhập vào Tam ma địa mà phát sanh tùy pháp hành. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được trang nghiêm đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, luôn có ánh sáng một tầm, chiếu rực rỡ mọi nơi, cùng vô lượng chúng vọt lên hư không, hiện đại thần thông thuyết pháp giải thoát, hóa ra nhiều thân đi đến vô lượng cõi Phật phương khác để làm Phật sự. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát trong mộng thấy giặc cuồng loạn phá hoại xóm làng, hoặc thấy lửa nổi lên thiêu đốt làng mạc; hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc v.v… muốn đến hại; hoặc thấy oan gia muốn đến chặt đầu; hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc sắp qua đời; hoặc thấy bản thân mình bị lạnh nóng, đói khát và các khổ khác hành hạ v.v…. Thấy những việc đáng sợ như vậy nhưng chẳng kinh hãi, cũng chẳng lo buồn. Sau khi thức dậy, liền suy nghĩ: Ba cõi không

thật, đều như mộng. Khi ta đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, **phải nói cho hữu tình biết rằng pháp trong ba cõi đều hư vọng, giống như cảnh trong mộng.** Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển. *(Q.518, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ấy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, liền suy nghĩ: Ta phải siêng năng tinh tấn tu Bồ Tát hạnh, mau hướng đến Vô thượng Bồ đề. Trong cõi Phật của ta, không có cõi ác và tên địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi thức dậy cũng nghĩ như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khi thành Phật, ở cõi Phật nào nhất định không có cảnh ác. Vì sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi thức đều không hai, không hai phần. Nên biết Bồ Tát ấy có tướng Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v…; hoặc thấy thiêu đốt thành ấp xóm làng, liền phát thệ nguyện: “Nếu tôi được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”.

Sau khi Bồ Tát phát nguyện, thì trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức. Nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu sau khi Bồ Tát này nguyện mà trong mộng thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi thức dậy, thấy lửa lớn nổi lên đốt cháy các thành ấp, hoặc thiêu cháy xóm làng, liền nghĩ như vầy: Trong mộng, hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các tướng trạng của bậc Bất thối chuyển, nhưng chưa rõ hư thật ra sao. Nếu những điều ta thấy là thật có thì nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ.

Bồ Tát này đã phát nguyện, chí thành thiết tha như vậy thì bấy giờ lửa dữ liền bị dập tắt. Nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ Tát này phát lời nguyện chí thành tha thiết như vậy mà lửa dữ vẫn còn thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi thức thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt xóm làng, liền nghĩ: Ở trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các hành động tướng trạng của bậc Bất thối chuyển. Nếu những điều ta thấy chắc chắn là thật có, thì nhất định sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, nguyện lửa dữ này tức thời được dập tắt, biến

thành mát mẻ. Đại Bồ Tát ấy phát nguyện chí thành tha thiết như vậy, mà khi ấy lửa dữ không tắt, lại cháy từ nhà này lan qua nhà khác; lại cháy từ xóm này lan qua xóm khác. Cứ lần lượt như vậy, lửa kia mới tắt. Đại Bồ Tát ấy tự mình biết rõ chắc chắn đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nhưng nhà, người bị cháy là do hữu tình ấy tạo tác nhiều về nghiệp phá hoại chánh pháp. Do nghiệp ấy nên đầu tiên họ bị đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ, nay sanh vào cõi người bị các tai ương khác. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp bị quả báo khổ, nay ở cõi người bị chút ít tai ương.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Căn cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Lại có vị thành tựu tướng trạng khác thì biết đó là đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biệt giải nói, ông nên lắng nghe suy nghĩ thật kỹ.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Xin Thế Tôn nói cho.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thấy có người nam hay người nữ bị loài phi nhơn làm mê loạn chịu các khổ não, không thể tránh xa được, liền nghĩ: Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Biết biết ta đã được ý vui thanh tịnh, thọ ký cho ta Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển. Nếu ta phát sanh tác ý thanh tịnh lâu dài, cầu chứng Vô thượng Bồ đề, lìa bỏ tác ý của Thanh văn, Độc giác, không lấy tác ý của Thanh văn, Độc giác mà cầu chứng đắc Vô thượng Bồ đề thì đương lai chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, đến tận cùng đời vị lai làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Nếu ở 10 phương thế giới thật có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nói pháp vi diệu làm lợi ích an lạc cho các hữu tình thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó không có điều gì không thấy, không việc gì không biết, không vấn đề nào mà không hiểu rõ và không pháp nào mà không chứng, hiện biết thấy những ý vui khác nhau của tất cả hữu tình. Cúi xin chiếu giám lòng thành tha thiết của ta. Nếu ta thật sự có thể tu Bồ Tát hạnh, nhất định đạt được Vô thượng Bồ đề, cứu giúp hữu tình ra khỏi khổ sanh tử, thì nguyện cho người nam hoặc người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Loài phi nhơn nghe lời của ta sẽ bỏ đi.

Khi đại Bồ Tát ấy nói lời như vậy mà loài phi nhơn kia không chịu đi, thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Còn như khi đại Bồ

Tát ấy nói vậy mà loài phi nhơn kia chịu đi thì nên biết vị ấy đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát chưa tu học hoàn hảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Chưa an trụ hoàn hảo về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chưa an trụ hoàn hảo về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chưa an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Chưa tu học hoàn hảo về 4 niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Chưa tu học hoàn hảo về 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Chưa tu học hoàn hảo về 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Chưa tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Chưa tu học hoàn hảo về pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Chưa nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ Tát. Chưa thoát khỏi ác ma làm não loạn. Chưa hiểu biết rõ về những việc ma. Tự mình không lường căn lành của mình dày hay mỏng. Nên các Bồ Tát này dể bị ác ma lừa gạt.

(Bồ Tát tăng thượng mạn)

Đại Bồ Tát ấy thấy có người nam, người nữ đang bị loài phi nhơn làm mê loạn, chịu nhiều khổ não, không thể tránh xa được, vội vàng nói quyết chắc rằng tôi đã được chư Phật quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, nên khiến cho người nam, người nữ kia không bị loài phi nhơn quấy nhiễu. Theo lời tôi nói phi nhơn kia sẽ mau bỏ đi. Sau khi đại Bồ Tát ấy nói lời như vậy thì bấy giờ ác ma muốn lừa gạt, đến đàn áp để xua đuổi phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma vượt trội hơn phi nhơn kia, nên phi nhơn bị ác ma xua đuổi liền bỏ đi. Nếu sau khi nói như vậy, đại Bồ Tát vui mừng khôn xiết, suy nghĩ như vầy: Nay phi nhơn bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn nghe theo lời nguyện của ta, liền thả người nam, người nữ kia ra, chứ không phải vì duyên cớ nào khác.

Đại Bồ Tát ấy không hay biết việc làm của ác ma, nói là do oai lực của chính mình và vui mừng một cách sai lầm, và **ỷ vào đó khinh khi các đại Bồ Tát khác**: "Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, những lời nguyện của ta phát ra đều không uổng phí. Các ngươi chưa được chư Phật thọ ký, không nên bắt chước ta nói lời chắc chắn như vậy". Giả sử có cố mong cầu nhưng hoàn toàn rỗng không,

không có kết quả. Vì đại Bồ Tát ấy khinh khi chê bai các Bồ Tát khác, ỷ có chút tài năng sai lầm sanh trưởng **tăng thượng mạn** mà xa lìa Vô thượng Bồ đề, không thể nào chứng đắc Nhất thiết trí trí được.

Đại Bồ Tát ấy không có sức phương tiện thiện xảo nên sanh tăng thượng mạn, và chê bai, khinh khi các Bồ Tát. Vì vậy, mặc dầu siêng năng tinh tấn nhưng lại rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Đại Bồ Tát ấy do phước mỏng, nên làm việc gì hoặc nói lời chắc chắn nào cũng đều là hành động của ma. Đại Bồ Tát ấy không thể gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc chơn thiện tri thức, không thể thỉnh hỏi hành tướng của các Bồ Tát Bất thối chuyển, không thể học hỏi các sự nghiệp của quân ác ma làm. Do đó, bị ma trói buộc càng chặt chẽ hơn. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy từ lâu không tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo, nên bị ác ma lừa gạt. Do đó, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát không tu hành lâu về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo mà bị ác ma lừa gạt và khuyên các đại Bồ Tát nên biết rõ ràng? Nghĩa là vì bị ác ma lừa gạt mà dùng phương tiện hóa đủ thứ hình tượng, đến chỗ Bồ Tát nói lời như vầy: "Ôi thiện nam tử! Ông biết không, chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ đề cho ông. Với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ông quyết định sẽ đắc Bất thối chuyển. Tên họ sai khác bảy đời của chính ông, cha mẹ, anh em chị em, thân bằng quyến thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống vào xóm làng nào, thành ấp nào, nước nào, phương nào, ông sanh trong ngôi sao nào, vua nào, giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào v.v…"

Như vậy, nếu ác ma thấy bẩm tánh của Bồ Tát nhu nhược, các căn chậm chạp thì liền lừa gạt mà thọ ký: "Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy rồi".

Nếu thấy Bẩm tánh Bồ Tát cang cường, các căn lanh lợi thì ác ma lừa gạt, thọ ký: "Đời trước ông đã từng thọ căn tánh như vậy".

Nếu thấy Bồ Tát ở nơi thanh vắng, thường đi khất thực, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lần, hoặc ăn một bát, hoặc ở nơi gò mả, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phấn tảo, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phu cụ cũ, hoặc thiểu dục, hoặc

hỷ túc, hoặc thích viễn ly, hoặc thích định tịch tịnh, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc không quí tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm, chân không thoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa bỏ trạo cử, hoặc thích ít nói, hoặc thích lời hòa nhã v.v… Thấy các hạnh của Bồ Tát này rồi, ác ma liền dối gạt mà thọ ký: "Đời trước ông đã từng như vậy. Vì sao? Vì nay ông thành tựu công đức thù thắng như vậy mà thế gian thấy. Như vậy, nhất định đời trước ông cũng có công đức thù thắng như vậy, nên vui mừng chứ không được khinh mình".

Đại Bồ Tát ấy nghe ác ma này nói công đức tương lai, quá khứ của mình, và nói tên họ sai khác cùng thân thuộc hiện tại của mình, khi nghe khen ngợi những căn lành thù thắng nên vui mừng khôn xiết mà sanh tăng thượng mạn, khinh miệt, chê bai, hủy nhục các đại Bồ Tát khác.

Bấy giờ, ác ma biết Bồ Tát kia do ám độn, sanh tăng thượng mạn mà khinh miệt người khác, lại nói: "Ông nhất định thành tựu công đức thù thắng, quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho ông với Vô thượng Bồ đề, nhất định ông sẽ chứng đắc Bất thối chuyển, nên hiện tại có tướng đẹp đẽ như vậy". Khi ấy, ác ma vì muốn quấy loạn Bồ Tát mà dối gạt, hiện giả làm người xuất gia, hoặc dối gạt hiện làm cư sĩ tại gia hoặc dối gạt hiện làm những hình tướng của cha mẹ, anh em, chị em, thân hữu, Phạm chí, Sư phụ, trời, rồng, Dược xoa, người chẳng phải người v.v... đến chỗ Bồ Tát ấy nói như vầy: "Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký đại Bồ đề cho ông, đối với Vô thượng Bồ đề ông nhất định sẽ đắc Bất thối chuyển. Vì sao? Vì ông đều có đầy đủ tướng trạng công đức của đại Bồ Tát Bất thối chuyển. Hãy tôn trọng mình, chứ đừng nghi ngờ gì cả". Nghe nói vậy, Bồ Tát này tâm tăng thượng mạn càng kiên cố.

Thiện Hiện nên biết! Như ta đã nói về các hành động tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển thật sự chứng đắc, thì đại Bồ Tát ấy thật chẳng có.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy bị ma khống chế, bị ma lừa gạt nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tướng trạng của hạnh Bồ Tát Bất thối chuyển thì đại Bồ Tát này thật chưa có. Chỉ nghe danh tự và công đức v.v… của mình do ác ma dối gạt nói thì sanh tăng thượng mạn, khinh khi chê bai các Bồ Tát khác. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, nên giác tri rõ biết về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, chỉ nghe danh tự **sanh chấp trước sai lầm**. Vì sao? Vì đại Bồ Tát trước kia chưa tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do nhân duyên này làm cho ma có cơ hội. Đại Bồ Tát ấy không thể hiểu rõ hành tướng của uẩn ma, hành tướng của tử ma, hành tướng của thiên ma, hành tướng của phiền não ma. Do đó, mà làm cho ma tìm được cơ hội. Đại Bồ Tát ấy không thể hiểu rõ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và vô lượng pháp môn khác. Cũng không hiểu rõ danh tự của các pháp và hữu tình, thật tướng cho là vô tướng. Do đó làm cho ma tìm được cơ hội, dùng phương tiện biến hóa, làm đủ thứ hình tượng nói với đại Bồ Tát như vầy: "Sự tu hành và hạnh nguyện của ông đã viên mãn, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề. Khi thành Phật, ông sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy". Nghĩa là ác ma kia biết Bồ Tát này ngày đêm cầu nguyện: "Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như vậy v.v…", rồi theo sự cầu nguyện ấy mà ác ma thọ ký nói.

Khi ấy, Bồ Tát này lìa bỏ Bát nhã Ba la mật, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói liền suy nghĩ: Người này thật kỳ lạ thay, đã thọ ký nói ta sẽ được danh hiệu công đức và thành Phật, ứng với điều mong cầu ngày đêm của ta. Do đây nên biết quá khứ chư Phật chắc chắn đã thọ ký đại Bồ đề cho ta. Với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề nhất định ta sẽ đắc Bất thối chuyển. Khi thành Phật, ta nhất định sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức như vậy.

Đại Bồ Tát ấy bị ma, quyến thuộc của ma, hoặc ác ma khống chế. Các Sa môn v.v... được ác ma thọ ký, nói danh hiệu thành Phật vào đương lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên: "Vào đời vị lai ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ Tát khác không bằng ta".

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói về sự chứng đắc các hành động tướng trạng của đại Bồ Tát Bất thối chuyển thì đại Bồ Tát ấy đều chưa thành tựu, **chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật mà sanh tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng đại Bồ Tát khác**. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi chê bai chúng đại Bồ Tát khác, nên đại Bồ Tát ấy lìa bỏ Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy xa lìa Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, vì bỏ bạn lành, nên luôn bị ma khống chế, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khi được thân này, quay lại chánh niệm, chí thành sám hối, bỏ tâm kiêu mạn, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu chơn tịnh. Người ấy mặc dù bị luân hồi sanh tử nhưng sau đó nương vào Bát Nhã thậm thâm để tu học thì lần lần sẽ được chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nếu được thân này mà không đắc chánh niệm, không sám hối, không bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bậc thiện hữu chơn tịnh thì vị ấy nhất định bị luân hồi trong sanh tử. Sau đó mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác.

Ví như Bí sô cầu Thanh văn, nếu phạm 1 trong 4 trọng tội thì chẳng phải là Sa môn, chẳng phải con dòng họ Thích Ca. Hiện tại vị ấy nhất định không thể đắc quả Dự lưu v.v... Bồ Tát vọng chấp hư danh cũng thế, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sanh tâm ngã mạn, khinh khi, chê bai các đại Bồ Tát khác, nên biết tội của người này gấp vô lượng lần so với Bí sô phạm 4 trọng tội kia.

Giả sử Bí sô kia bị phạm 4 trọng tội thì tội lỗi của Bồ Tát này hơn cả 5 tội vô gián gấp vô lượng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thật không thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma nói hư danh thành Phật, rồi tự kiêu mạn, khinh khi Bồ Tát khác, cho nên tội này nặng hơn 5 tội vô gián. Do đó, nên biết, đại Bồ Tát nào muốn chứng Vô thượng Bồ đề, nên biết rõ hoàn toàn những việc vi tế của ma đã dùng danh hiệu v.v… hư dối mà thọ ký như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát **tu hạnh viễn ly**, nghĩa là ở ẩn nơi rừng núi, hang trống, đồng trống, ở nơi thanh vắng, ngồi tư duy. Khi ấy, có ác ma đến cung kính khen ngợi công đức về hạnh viễn ly mà nói như vầy: “Lành thay Đại sĩ! Ngài có thể tu hạnh chơn viễn ly như vậy. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ca ngợi, được trời Đế Thích, chư thiên, thần, tiên cùng nhau bảo vệ, cúng dường tôn trọng. Ngài cứ ở đây, đừng đi nơi khác”.

Thiện Hiện nên biết! Ta chẳng khen ngợi các Bồ Tát ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, ngồi tư duy, tu hạnh viễn ly.

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phải tu những hạnh viễn ly khác hay sao mà Phật không khen ngợi công đức về hạnh viễn ly của vị ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi tư duy?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu ở nơi thanh vắng, núi rừng, đồng trống, hoặc ở nơi thành ấp xóm làng, vương đô huyên náo v.v… thì chỉ có thể xa lìa phiền não nghiệp ác và các tác ý về Thanh văn, Độc giác. **Còn ai hành Bát Nhã thâm sâu và tu các công đức thù thắng khác thì đó mới gọi là hạnh chơn viễn ly của Bồ Tát.** Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn chỉ dạy, chúng Bồ Tát thường nên tu học. Bất cứ ngày đêm, nên chánh tư duy, tinh tấn tu học pháp viễn ly này. Đó gọi là Bồ Tát tu hạnh viễn ly. Hạnh viễn ly này không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, không xen tạp tất cả phiền não nghiệp ác, lìa các ồn ào, hoàn toàn được thanh tịnh, khiến các Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình không gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết! Những người được ác ma khen ngợi ẩn cư nơi núi rừng, đồng trống, thanh vắng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi tư duy. Đó chẳng phải là các Bồ Tát hành hạnh viễn ly chơn chánh. Vì sao? Vì hạnh viễn ly đó còn có huyên náo. Nghĩa là họ còn **xen phiền não nghiệp ác**, **hoặc xen lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác**. Đối với Bát Nhã thậm thâm không tinh cần tin thọ tu học, không thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát chỉ thích tu hành pháp hạnh viễn ly mà ma khen ngợi nên có tâm kiêu mạn chẳng thanh tịnh, khinh khi, chê bai các chúng đại Bồ Tát khác. Nghĩa là có chúng đại Bồ Tát mặc dù ở thành ấp, xóm làng, vương đô, **nhưng tâm thanh tịnh** không xen tạp phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình. Tuy ở nơi ồn náo mà tâm vẫn tịch tĩnh, luôn tinh cần tu tập hạnh chơn viễn ly. Đối với chúng đại Bồ Tát chơn tịnh như vậy, mà vị kia sanh tâm kiêu mạn khinh khi chê bai, mắng chửi. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã xa lìa Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy ở đồng trống một trăm do tuần, nhưng nơi ấy tuyệt đối không có cầm thú hung dữ, rắn độc, giặc cướp, chỉ có quỷ thần, la sát v.v... dạo chơi, cư ngụ trong đó.

Người ở nơi thanh vắng kia mặc dù trải qua 1 năm, 5 năm, 10 năm, hoặc cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hạnh viễn ly nhưng không biết rõ về hạnh chơn viễn ly. Nghĩa là các chúng đại Bồ Tát tuy ở chỗ ồn ào mà tâm tịch tĩnh, tránh xa các phiền não nghiệp ác và các tác ý Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tuy ở mãi nơi đồng trống lại xen tạp tác ý địa vị Thanh văn, địa vị Độc giác, rất ưa thích mà chấp trước vào hai địa ấy, nương theo pháp hai địa ấy mà tu hạnh viễn ly, lại sanh tâm đắm chìm vào hạnh này. Người này mặc dù tu hạnh viễn ly nhưng không thuận theo tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Ta khen ngợi các đại Bồ Tát chơn hạnh viễn ly nhưng các Bồ Tát đó không thành tựu. Trong hạnh chơn viễn ly, Ta không thấy vị ấy có hành tướng tương tợ như vậy. Vì sao? Vì đối với hạnh chơn viễn ly đó, vị ấy không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hạnh viễn ly của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát ấy tu hạnh không thanh tịnh thì ma đến trên hư không, vui mừng khen ngợi, nói với Đại sĩ: "Lành thay! Lành thay! Ông có thể siêng năng tu hạnh chơn viễn ly. Hạnh viễn ly này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Ông siêng năng tinh tấn tu học hạnh này mau chứng Vô thượng Bồ đề".

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy chấp vào pháp hạnh viễn ly của Nhị thừa, tu tập cho là tối thắng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ Tát thừa tuy ở nơi ồn náo nhưng tâm tịch tĩnh, thành tựu thiện pháp. Lại nói với Bí sô: "Vị ấy không thể tu hạnh viễn ly, thân ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không thành tựu pháp lành".

Thiện Hiện nên biết! Đối với đại Bồ Tát được Phật khen ngợi, trụ vào hạnh chơn viễn ly thì đại Bồ Tát kia khinh khi, chê bai. Trái lại, đối với các Bồ Tát không được Phật khen ngợi, thì đại Bồ Tát kia lại ngợi khen tán tụng!

Thiện Hiện nên biết! đại Bồ Tát ấy đáng lẽ phải gần gũi cúng dường, cung kính như Thế Tôn, nhưng lại không gần gũi cúng dường, cung kính, mà ngược lại còn sanh tâm khinh miệt.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã xa lìa Bát Nhã, vì không có phương tiện thiện xảo, nên vọng sanh các chấp trước. Vì sao? Vì người kia nghĩ như vầy: Điều ta tu học là chơn viễn ly, cho nên được loài phi nhơn

khen ngợi hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm tán loạn thì ai sẽ hộ niệm, cung kính khen ngợi. Do đó đại Bồ Tát ấy tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt các chúng đại Bồ Tát khác, nên phiền não nghiệp ác luôn luôn tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với chúng đại Bồ Tát khác là Chiên đà la ô uế. Mặc dù tướng giống đại Bồ Tát nhưng đó là đại tặc trong trời, người, dối gạt người, trời, A tu la v.v... Thân vị ấy mặc pháp y của Sa môn nhưng tâm luôn luôn thích làm việc trộm cướp. Những người nào có tâm hướng đến Bồ Tát thừa thì không nên gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác đó. Vì sao? Vì bọn người này có tâm thượng mạn, bên ngoài giống Bồ Tát nhưng bên trong đầy phiền não.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thật sự không xả bỏ Nhất thiết trí trí, không bỏ Vô thượng Bồ đề, thâm tâm muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn đắc Vô thượng Bồ đề, vì lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên luôn tinh tấn tu sự nghiệp của mình, nhàm chán xa lìa sanh tử, không chấp vào ba cõi. Đối với bọn người giặc ác Chiên đà la ấy phải luôn luôn phát sanh từ, bi, hỷ, xả với họ mà nghĩ như vầy: Ta không nên gây ra những tội lỗi như những ác ma kia. Giả sử gặp phải thất niệm như hắn thì nên biết rõ để mau trừ diệt.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên siêng năng tinh tấn tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ Tát kia đã tạo, nên cần cầu Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng Vô thượng Bồ đề, thì thường phải gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

(Bạn lành chân tịnh)

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những **ai gọi là bạn lành chơn tịnh của đại Bồ Tát**?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Tất cả **Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành của đại Bồ Tát. Tất cả chúng đại Bồ Tát cũng là bạn lành chơn tịnh của các đại Bồ Tát. Các Thanh văn và thiện sĩ khác** có thể vì chúng Bồ Tát tuyên thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng những pháp môn tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật để dễ hiểu thì cũng là bạn lành chơn tịnh của đại Bồ Tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện!

Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là những bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Các pháp duyên tánh là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Các chi duyên khởi là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Bốn niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Bốn tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Tám giải thoát cho đến 10 biến xứ là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Năm loại mắt, 6 phép thần thông là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Như Lai 10 lực cho đến 18 Phật bất cộng là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là bạn lành chơn tịnh các Bồ Tát.

Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Chấm dứt tất cả tập khí tương tục là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Tất cả Bồ Tát hạnh là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.

Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát. Nói chung, **tất cả pháp mầu Phật đạo là bạn lành chơn tịnh của Bồ Tát.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật** là thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là chỗ hướng đến, là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát.

Bốn niệm trụ cho đến **Nhất thiết tướng trí** là bậc thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là chỗ hướng đến, là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục.

Tất cả **Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề** cũng là bậc thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là chỗ hướng đến, là cha mẹ của chúng đại Bồ Tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo, các pháp duyên tánh và chi duyên khởi, pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì,** cũng là bậc thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đến, là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát. Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là bậc thầy, là đạo sư, là ánh sáng, là đèn, là đuốc, là chiếu sáng, là sự hiểu biết, là giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là nhà, là hòn đảo, là chỗ quay về, là hướng đến, là cha, là mẹ. Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sanh trưởng từ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. *(Q.518, ĐBN)*

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát ý lạc tăng thượng, muốn chứng quả vị Vô thượng Bồ đề, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi

Phật, thì nên học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng từ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Đại Bồ Tát ấy đã học bố thí, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Lại phải dùng 4 nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình. Thế nào là 4? 1 là bố thí; 2 là ái ngữ; 3 là lợi hành; 4 là đồng sự. Do Ta quán nghĩa này nên nói: "**Tất cả bố thí Ba la mật nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì là bậc thầy, là người dẫn đường nói rộng cho đến là cha, là mẹ của chúng đại Bồ Tát".**

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác, muốn sống không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của hữu tình, muốn làm viên mãn tất cả hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn thành thục hữu tình, thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì ở trong Kinh Bát Nhã này, nói rộng cho đến pháp mà đại Bồ Tát nên học, tất cả chúng đại Bồ Tát đều phải siêng năng tinh tấn tu học.

(Bát nhã Ba la mật lấy gì làm tướng?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thậm thâm lấy gì làm tướng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát Nhã thâm sâu lấy Không làm tướng, lấy vô trước làm tướng, lấy vô tướng làm tướng, lấy tịch tĩnh làm tướng, lấy viễn ly làm tướng. Vì sao? Vì trong Bát Nhã tướng của các pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc. *(Q.519, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vả có nhân duyên khá nói Bát nhã Ba la mật có bao diệu tướng, tất cả các pháp cũng có các diệu tướng như thế ư?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Bát nhã Ba la mật có bao nhiêu diệu tướng, các pháp khác cũng có các diệu tướng như thế. Vì sao? Vì Bát Nhã lấy tánh Không làm tướng, pháp khác cũng lấy tánh Không làm tướng. Bát Nhã lấy vô trước làm tướng, pháp khác cũng lấy vô trước làm tướng. Bát Nhã lấy vô tướng làm tướng, pháp khác cũng lấy vô tướng làm tướng. Bát Nhã lấy tịch tĩnh làm tướng, pháp khác cũng

lấy tịch tĩnh làm tướng. Bát Nhã lấy viễn ly làm tướng, pháp khác cũng lấy viễn ly làm tướng. Do nhân duyên này mà có thể nói: “Bát Nhã thậm thâm có vi diệu tướng, các pháp khác cũng có vi diệu tướng như thế. Vì tất cả pháp đều tự tánh Không, tự tánh lìa”.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều tự tánh Không, tự tánh lìa, tức tất cả pháp, tất cả pháp không, tất cả pháp tất cả pháp lìa, làm sao hữu tình khá thi thiết có nhiễm có tịnh? Chẳng phải trong pháp tánh Không có nhiễm, có tịnh; cũng chẳng phải pháp ly có nhiễm, có tịnh? Chẳng phải pháp tánh Không có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng phải trong pháp ly có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề? Chẳng phải trong tánh Không có pháp để đắc, cũng chẳng phải trong tánh ly cũng có pháp để đắc? Chẳng phải trong tánh Không có đại Bồ Tát chứng đắc Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng phải trong tánh ly có đại Bồ Tát chứng đắc Vô thượng Bồ đề? Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Thế Tôn đã nói?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Hữu tình luôn luôn tâm có ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch thiện Thệ! Đúng vậy! Hữu tình luôn tâm có ngã, ngã sở và chấp trước ngã, ngã sở.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Há chẳng phải các hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Các loài hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sanh tử.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Như vậy, các loài hữu tình luân hồi trong sanh tử là do có tạp nhiễm, cho nên hữu tình thi thiết có tạp nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm chấp trước vào ngã và ngã sở, thì họ không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không bị luân hồi trong sanh tử. Vì luân hồi sanh tử bất khả đắc nên biết hữu tình đó xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm nên có thanh tịnh.**

Cho nên, này Thiện Hiện! Mặc dù tự tánh của tất cả pháp đều Không, tự tánh đều lìa nhưng các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiễm, có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể tu hành Bát Nhã như vậy và hành tánh của tất cả pháp đều là Không, đều lìa thì Bồ Tát ấy **không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn**. Cũng không hành 12 xứ cho đến 18 giới. Không hành nhãn xúc cho đến ý xúc. Không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Không hành địa giới cho đến thức giới. Không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không hành vô minh cho đến lão tử. Không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, không hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Vì sao? **Vì các pháp ấy đều không thể đắc, người hành, pháp được hành, thời hành, chốn hành và do đây hành đều vô sở hữu**. *(Q.519, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì không bị tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... chinh phục mà ngược lại có thể chinh phục trời người, A tu la v.v…

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy thì không bị Thanh văn, Độc giác chinh phục, ngược lại có thể chinh phục được Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã được an trụ ngôi vô năng phục, nghĩa là ngôi Bồ Tát ly sanh.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy thường trụ trong tác ý Nhất thiết trí trí nên không ai có thể chinh phục được.

Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát ấy hành như vậy thì được gần Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ các loài hữu tình.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã và tất cả pháp tướng là Không, là viễn ly thì đại Bồ Tát ấy không hành sắc uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Như vậy, cho đến được gần Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ các loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Giả sử các loài hữu tình **trong châu Nam Thiệm bộ** đều được làm người, được làm người rồi **phát tâm tu học Bồ Tát hạnh**, đều chứng Vô thượng Bồ đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v… suốt đời lấy những vật ưa thích của thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Rồi đem căn lành đã tu tập bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, nhờ nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v… ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v… nào ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã** này, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ vào tác ý tương ưng với Bát Nhã thậm thâm như vậy. Do nhân duyên ấy mà các thiện nam, thiện nữ v.v… này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính đếm hết.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình trong **Tam thiên đại thiên thế giới** đều được làm người. Sau khi được làm người lại phát tâm tu học Bồ Tát hạnh. Tất cả đều chứng Vô thượng Bồ đề. Có thiện nam, thiện nữ v.v… suốt đời đem những thứ ưa thích trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lại đem căn lành đã được tu tập bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề. Do nhân duyên này, các thiện nam, thiện nữ v.v… này được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v… ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã** như vậy, bày ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ trong tác ý tương ưng với Bát Nhã như vậy thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Giả sử các loài hữu tình **trong châu Nam Thiệm bộ** này đồng một lúc đều được làm người. Có thiện nam, thiện nữ v.v… dùng phương tiện giáo hóa hướng dẫn để họ trụ

vào 10 thiện nghiệp đạo, hoặc 4 tịnh lự, hoặc 4 vô lượng, hoặc 4 định vô sắc, hoặc 4 thần thông, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A la hán, hoặc Độc giác Bồ đề, hoặc trụ vào Vô thượng Bồ đề. Lại đem căn lành đã giáo hóa ấy bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v… ấy được phước nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thiện nam, thiện nữ v.v… nào ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã như vậy**, rồi đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v… ấy được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể nào cân lường tính đếm được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Như vậy, cho đến giả sử các loài hữu tình **trong Tam thiên đại thiên thế giới** đồng một lúc đều được làm người. Có thiện nam, thiện nữ v.v… dùng phương tiện giáo hóa, dẫn dắt để họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề, hoặc đem căn lành đã giáo hóa, bình đẳng ban cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v… kia được công đức có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v… ở giữa đại chúng **tuyên thuyết Bát Nhã** như thế, đưa ra, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và an trụ tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v… ấy đạt được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy nhờ oai lực tinh tấn tăng thượng này mà đạt đến bờ kia, làm phước điền cho hữu tình. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy đối với pháp đã được oai lực tinh tấn tăng thượng, tất cả hữu tình

không ai sánh kịp, trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm sâu, thấy các hữu tình người nào không lợi ích an lạc thì sanh tâm đại từ. Thấy hữu tình đau khổ thì sanh tâm đại bi. Thấy các hữu tình được lợi ích an lạc thì sanh tâm đại hỷ. Thấy hữu tình lìa tánh lìa tướng thì sanh tâm đại xả. Còn các Thanh văn, Độc giác thì không thể có được như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đối với hữu tình phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả một cách bình đẳng nhưng tất cả đều không chấp trước, không giống với dị sanh, Thanh văn, Độc giác theo sở đắc mà sanh tâm chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã đạt được ánh sáng lớn. Nghĩa là được ánh sáng của bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy mặc dù chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng đối với Vô thượng Bồ đề được Bất thối chuyển, đạt đến bờ bên kia làm phước điền cho hữu tình, đáng nhận của tín thí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy thường trụ vào tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật, cho nên báo ơn thí chủ một cách rốt ráo, cũng có thể gần gũi Nhất thiết trí trí. Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không muốn thọ tất cả vật tín thí của quốc vương, đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, chỉ muốn cho hữu tình con đường chơn tịnh, muốn làm ánh sáng cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba cõi cho hữu tình, muốn ban pháp nhãn thanh tịnh cho hữu tình thì phải thường trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! **Nếu đại Bồ Tát thường trụ vào tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật, trong lúc ấy không cho các tác ý khác khởi lên**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy luôn luôn tinh tấn trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã không bao giờ lìa bỏ. Ví như có người trước đây chưa từng có ngọc mạc ni quý. Khi có được, ông ta rất vui mừng sung sướng, sau chẳng may đánh mất, nên rất khổ não, luôn luôn than thở, tiếc nuối, không lúc nào quên và luôn suy nghĩ phải tìm cách gì để lấy lại viên ngọc châu ấy. Người kia cứ nghĩ đến viên ngọc châu ấy không sao quên được. Các đại Bồ Tát cũng như vậy, phải thường an trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã. Nếu không trụ vào tác ý tương ưng Bát Nhã thậm thâm, thì bị đánh mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. *(Q.519, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tự tánh của tất cả tác ý đều Không, tự tánh của tất cả tác ý đều lìa. Các pháp cũng vậy, trong tự tánh Không, tự tánh lìa của tất cả các pháp, hoặc đại Bồ Tát, hoặc Bát Nhã, hoặc Nhất thiết trí trí, hoặc các tác ý khác đều bất khả đắc. Vì sao đại Bồ Tát không lìa tác ý tương ưng với Bát nhã Ba la mật, cũng không lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều tự tánh Không, tự tánh lìa như vậy, Không và lìa chẳng phải Thanh văn tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ Tát tạo ra, chẳng phải Như Lai tạo ra, cũng chẳng phải các hữu tình khác tạo ra, nhưng tất cả pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, pháp thường trụ như vậy, nên đại Bồ Tát ấy không lìa bỏ tác ý tương ưng Bát nhã Ba la mật, cũng lại không lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát Nhã, Nhất thiết trí trí và các tác ý tự tánh đều Không, tự tánh đều lìa. Như vậy, Không và lìa đều không tăng không giảm. Nếu thông đạt một cách đúng đắn như vậy thì gọi là bất ly*(không lìa).*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã tự tánh đều Không và tự tánh đều lìa, thì làm sao khi đại Bồ Tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát nhã Ba la mật liền đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát nhã Ba la mật, chẳng phải Phật pháp có tăng, có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, chơn như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có tăng hay giảm. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm chẳng phải một, chẳng phải hai, cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghe thuyết Bát Nhã như vậy, mà tâm không kinh, không sợ, không thối lui, cũng không nghi ngờ thì đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã đã đạt đến chỗ cứu cánh, an trụ vào địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, và mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã thậm thâm có thể hành Bát Nhã thậm thâm không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa Bát Nhã thậm thâm có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã thậm thâm không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì Bát Nhã thậm thâm là trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã thậm thâm chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát Nhã thậm thâm trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp khá được, có thể hành Bát Nhã thậm thâm chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh Không có thể hành tánh Không được chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa tánh Không có pháp nào có thể đắc, có thể hành Không đó được chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy thì 12 xứ cho đến 18 giới có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc cho đến ý xúc có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa nhãn xúc cho đến ý xúc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Địa giới cho đến thức giới có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa địa giới cho đến thức giới có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô minh cho đến lão tử có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa vô minh cho đến lão tử có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bố thí cho đến Bát Nhã có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí có pháp nào có **thể đắc, có thể hành** Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, trống rỗng chẳng có, tánh chẳng tự tại, tánh chẳng bền chắc có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vậy lìa Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v… có pháp nào có thể đắc, có thể hành Bát Nhã không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp như vậy đều không thể hành Bát Nhã, thì các đại Bồ Tát làm sao để hành Bát Nhã?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp nào có thể hành Bát Nhã không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy Bát Nhã thậm thâm là chỗ sở hành đại Bồ Tát chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Pháp mà ngươi không thấy là pháp có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Pháp không thể đắc là có sanh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Thật tánh của các pháp mà ngươi thấy là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn ấy thì được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đối với Phật 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và 18 pháp Phật bất cộng v.v... vô lượng, vô biên công đức thù thắng, thì gọi là hành giả tinh tấn như thật. Nếu có thể tu hành tinh tấn như thế mà chẳng đắc Vô thượng Bồ đề, Nhất thiết tướng trí, đại trí, diệu trí thì không có việc ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn rồi, cho đến Vô thượng Bồ đề, đối pháp đã được không lui không giảm. *(Q.519, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **vô sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký Vô thượng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có lấy **sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký Vô thượng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có **lấy sanh, vô sanh tánh** của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát có **lấy tánh chẳng phải sanh, chẳng phải vô sanh** của tất cả các pháp để được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy thì làm sao các đại Bồ Tát được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngươi thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con không thấy pháp nào được thọ ký Vô thượng Bồ đề của chư Phật, cũng không thấy pháp nào đối với Vô thượng Bồ đề có người chứng, pháp được chứng, thời chứng, nơi chứng và do đây chứng, vì tất cả đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp vô sở đắc, không nghĩ: Ta có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Dùng pháp ấy đối với thời như vậy, nơi như vậy, ta chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Vì sao? **Vì các đại Bồ Tát hành Bát Nhã không còn phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã lìa phân biệt. Nếu có phân biệt thì chẳng phải hành Bát Nhã.**

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Đồng Học", phần sau Q.454 đến đầu Q.455, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó giác, không thể nghĩ tầm, vượt cảnh nghĩ tầm, nhiệm mầu sâu kín, kẻ trí sáng suốt chứng được, vì lìa tướng phân biệt vậy. Nếu các hữu tình đối Kinh điển Bát Nhã đây thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rốt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến Vô thượng Bồ đề chẳng xen các tâm và tâm sở khác, phải biết các loại hữu tình như thế quyết định trọn nên vô lượng căn lành, mới có thể đối trong ấy năng thành xong mọi việc!

Phật dạy trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Này Kiều Thi Ca! Đối với Kinh điển Bát Nhã này, các loài hữu tình thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rốt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác,

thì nên biết các loài hữu tình như thế quyết định thành tựu vô lượng căn lành, cho đến ở trong đây sẽ hoàn tất mọi việc.

Kiều Thi Ca! Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ này, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công đức của mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, nếu có thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với Kinh điển Bát Nhã thậm thâm này thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rốt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v… đó đạt được công đức so với phước đức trước hơn trăm lần, ngàn lần, cho đến bội cực số lần.

Khi ấy, trong hội có một Bí sô nói với trời Đế Thích:

- Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v… nào đối với Kinh điển Bát Nhã thậm thâm này nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rốt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì các thiện nam, thiện nữ v.v… này đạt được công đức hơn tất cả hữu tình trong châu Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về 10 thiện nghiệp đạo, 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, 4 thần thông v.v...

Khi ấy, trời Đế Thích nói với Bí sô:

- Thiện nam, thiện nữ v.v… ấy khi mới phát tâm nhất niệm tương ưng với Nhất thiết tướng trí, công đức đạt được hơn tất cả hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu vô lượng công đức về 10 thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... gấp trăm ngàn lần, huống gì đối với Kinh điển Bát Nhã thậm thâm này mà nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lóng nghe, thọ trì đọc tụng, thông lanh rốt ráo, suy nghĩ đúng lý, y giáo tu hành, vì người chính nói, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề, không xen tạp các tâm và tâm sở khác, công đức đạt được không thể nào so sánh được. *(Q.520, DBN)*

Trí tuệ công đức của thiện nam, thiện nữ v.v… này không những hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, cho đến Tam thiên đại thiên thế giới đã thành tựu vô lượng công đức về mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời,

người, A tu la v.v... Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v… ấy mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bí sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v… đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v… đó mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, làm lợi ích an lạc cho hữu tình vô cùng tận.

Bí sô nên biết! Công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ v.v… đó không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, mà còn vượt hơn tất cả công đức của đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, tu hành bố thí cho đến tịnh lự Ba la mật. An trụ vào pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ vào Thánh đế: khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa. Tu hành 5 loại mắt, 5 phép thần thông. Tu hành Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Tu hành quán thuận nghịch mười hai nhân duyên. Thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh và tất cả công đức của Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ v.v… đó mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi vui cho hữu tình vô cùng tận.

Bí sô nên biết! Các thiện nam, thiện nữ v.v… đó công đức trí tuệ vượt hơn tất cả công đức tất cả đại Bồ Tát xa lìa phương tiện thiện xảo tu hành Bát Nhã. Vì sao? Vì các thiện nam, thiện nữ v.v… ấy mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi vui cho hữu tình vô cùng tận.

Lại nữa, này Bí sô! Nên biết thiện nam, thiện nữ v.v… đó tức là đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã, vì có phương tiện thiện xảo, nên không bị tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... và các Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn khác chinh phục. Vị này có thể kế thừa hạt giống Nhất thiết trí trí, không bao giờ đoạn tuyệt, không xa lìa chư Phật, Bồ Tát, bạn lành chơn tịnh, không bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ đề, chiến thắng tất cả

quyến thuộc ma quân, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đạt được Niết bàn rốt ráo thường lạc. *(Q.520, DBN)*

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã, vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp mà chúng đại Bồ Tát nên học, không học pháp của Thanh văn và Độc giác.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, vì có phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của đại Bồ Tát.

Bấy giờ, trời Tứ đại thiên vương thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nói như vầy: "Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề, giống như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bình bát do Tứ thiên vương cúng dường, thì bấy giờ ông cũng sẽ được nhận. Như xưa kia Tứ đại thiên vương hộ đời đã dâng cúng bốn bình bát, nay tôi cũng dâng cúng.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát hành Bát Nhã dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát. Thiên Đế chúng tôi đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nhau nói như vầy: "Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an tọa tòa Bồ đề, có thể chứng Vô thượng Chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình".

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Kế đến, Diệu Thời Phận Thiên tử, Diệu Biến Hóa Thiên tử, Diệu Tự Tại Thiên tử đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ Tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tất cả đều nói: "Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình".

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Rồi đến, Đại phạm thiên vương chủ cõi Kham Nhẫn thống lãnh chúng Phạm thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói như vầy: "Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát, không theo học pháp của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ đề, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Tôi sẽ đi đến dưới cội Bồ đề ân cần khuyến thỉnh ông chuyển pháp luân, làm lợi vui cho vô số vô lượng hữu tình".

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã thâm sâu, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát.

Kế đến, Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, nói lời như trên.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng đại Bồ Tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng đại Bồ Tát cùng các trời, rồng, A tu la v.v... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này mà các đại Bồ Tát ấy không bị hiểm nạn ở thế gian, nguy ách về thân, buồn khổ về tâm. Tất cả các bệnh phát sanh do 4 đại chống trái nhau, nghĩa là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, các bệnh chi tiết khác. Như vậy, tổng cộng là 404 chứng bệnh ở trong thân vĩnh viễn không phát sanh, chỉ trừ nghiệp phải trả nhưng cũng được chuyển nặng thành nhẹ.

Bí sô nên biết! Đại Bồ Tát theo lời nói mà tu hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, đạt được những công đức đời hiện tại như vậy, đời sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, A Nan Đà thầm nghĩ: "Nay trời Đế Thích dùng biện tài của mình mà khen ngợi nói công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã như thế, đó là nhờ sức oai thần của Như Lai".

Biết tâm niệm của A Nan Đà, trời Đế Thích thưa:

- Thưa Đại đức! Tôi khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A Nan Đà:

- Đúng vậy! Trời Đế Thích khen ngợi công đức lợi ích thù thắng của Bát Nhã, ông nên biết đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện

tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát Nhã nhất định chẳng phải công đức mà tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v… khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Khi đại Bồ Tát siêng năng học tư duy, tu hành Bát Nhã như thế, thì tất cả ác ma trong Tam thiên đại thiên đều sanh nghi ngờ, và nghĩ như vầy: Đại Bồ Tát này đã chứng thật tế, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề hay là hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, cứu độ các hữu tình?

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi đại Bồ Tát không lìa Bát Nhã như thế, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đau đớn như trúng phải tên độc.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã, các ác ma đến chỗ vị ấy hóa hiện ra nhiều thứ gây sợ hãi, nào là dao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ phát lên tứ phía, muốn cho Bồ Tát ấy kinh hãi đến loạn tâm, làm thối chuyển tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đều bị ác ma nhiễu loạn, hay là có vị bị nhiễu loạn, hoặc có vị không bị.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ Tát khi hành Bát Nhã có vị bị nhiễu loạn, có vị không.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nào khi hành Bát nhã Ba la mật bị các ác ma nhiễu loạn? Những vị đại Bồ Tát không bị ác ma nhiễu loạn?

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này **tâm không tin lại chê bai, hủy báng** thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã bị ác ma nhiễu loạn. Nếu đại Bồ Tát **đời trước nghe Bát Nhã mà tin hiểu, ca ngợi, không phỉ báng** thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này mà nghi ngờ, do dự là hữu hay vô, là thật hay ngụy thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn. Nếu đại Bồ Tát đời trước nghe Bát Nhã này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin là chắc chắn thật có, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã này không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát xa lìa bạn lành, **bị các bạn ác khống chế**, nên không nghe Bát Nhã này. Vì do không nghe nên không

hiểu rõ, không hiểu rõ nên không thể tu tập, không thể tu tập nên không thể thỉnh hỏi, không thỉnh hỏi nên không thực hành theo lời nói, không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát **gần gũi bạn lành**, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát Nhã như thế, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ. Do hiểu rõ nên có thể tu tập. Nhờ tu tập nên có thể thỉnh hỏi. Nhờ thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy. Nhờ làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát Nhã thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát xa lìa Bát Nhã, hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Bồ Tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chơn diệu pháp, liền có các thiện nam thiện nữ v.v… trụ Bồ Tát thừa hủy báng chê bai chơn diệu pháp. Nhờ vậy, mà lời nguyện của ta sẽ viên mãn, dù các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa v.v… đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm cho người khác bị rơi như vậy, đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát gần gũi Bát nhã Ba la mật, khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp, cũng làm cho vô lượng thiện nam thiện nữ v.v… trụ Bồ Tát thừa khen ngợi tin thọ chơn diệu pháp. Do đó mà ác ma sầu khổ lo sợ. Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa v.v… này, giả sử tinh tấn siêng năng tu các pháp lành, nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, mà chắc chắn chứng Vô thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, nói như vầy: Ý nghĩa của Bát nhã Ba la mật sâu xa khó thấy, khó giác, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố Kinh điển này được. Ta còn không thể đắc cội nguồn của nó, huống chi những người trí cạn phước mỏng? Lúc ấy có vô lượng thiện nam tử v.v… trụ vào Bồ Tát thừa nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi, liền thối lui Vô thượng Bồ đề, nên rơi vào địa vị Thanh văn hoặc bậc Độc giác, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát nào khi nghe thuyết Kinh Bát Nhã, liền nói như vầy: "Bát nhã Ba la mật này ý nghĩa thậm thâm, khó thấy, khó giác, nếu không

giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, ghi chép, lưu bố mà có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thì chắc chắn không có điều đó. Khi ấy có vô lượng thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy, vui mừng khôn xiết, liền thích nghe, thọ trì, đọc tụng Kinh điển Bát Nhã, hoàn toàn thông hiểu, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, ghi chép, lưu bố, cầu đến Vô thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát ỷ mình có công đức căn lành, khinh thường chúng Bồ Tát khác, nói như vầy: "Ta có thể tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, còn các người không thể. Ta có thể an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Ta có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, còn các người không thể. Nói rộng ra, Ta có thể tu hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật, còn các người không thể".

Bấy giờ, ác ma vui mừng nói: "Bồ Tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sanh tử không biết khi nào ra khỏi", thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát chẳng ỷ mình có công đức căn lành khinh khi các đại Bồ Tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng của các pháp lành ấy, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát nào tự ỷ tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Bồ Tát khác, thường khen tài đức mình, chê bai lỗi người, thật sự không có các hành tướng trạng đại Bồ Tát Bất thối chuyển mà nói rằng thật có, nên sanh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: "Các người không có tên tuổi của một Bồ Tát, chỉ riêng ta là Bồ Tát nổi tiếng". Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Bồ Tát khác. Khi ấy, ác ma liền nghĩ: Đại Bồ Tát này làm cho quốc độ, cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng địa ngục, bàng sanh, ngạ quỉ. Khi ấy, ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy, khiến vị ấy oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó, có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì nhờ sự giúp đỡ ấy nên giống với bọn ác kiến. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo họ học tà đạo. Học tà đạo rồi, phiền não bừng cháy. Vì tâm điên đảo nên tạo ra thân, khẩu, ý nghiệp, tất cả đều chịu lấy quả khổ suy tổn. Do nguyên nhân này mà làm cho địa ngục, bàng sanh, ngạ quỉ càng tăng trưởng, làm cho quốc

độ, cung điện của ma sung mãn thêm. Do đó, ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm theo ý của mình, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát không ỷ mình có tên tuổi hư dối, không khinh miệt các Bồ Tát khác tu thiện. Đối với các công đức lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ ràng các việc ác của ma, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã chắc chắn không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: Các Bồ Tát này đã xa lìa Vô thượng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi suy nghĩ, ác ma vui mừng làm cho oai thế Bồ Tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng thêm nghiệp ác, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn. *(Q.520, DBN)*

Nếu đại Bồ Tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp lành của mình, đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát cùng thiện nam thiện nữ v.v… cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, khinh khi, đấu tranh, phỉ báng lẫn nhau. Bấy giờ, thấy việc này rồi, ác ma liền nghĩ: Hai Bồ Tát này đều xa lìa quả vị Vô thượng Bồ đề, gần gũi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh phỉ báng nhau đó chẳng phải là đạo Bồ đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết, làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cả hai đấu tranh không ngừng, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã liền bị ác ma nhiễu loạn.

Nếu đại Bồ Tát cùng với thiện nam thiện nữ v.v… cầu Vô thượng Bồ đề không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, mà lại dạy bảo cho nhau tu các pháp lành để mau chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát ấy khi hành Bát Nhã không bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, mà đối với Bồ Tát đã được thọ ký Vô thượng Bồ

đề Bất thối chuyển có tâm tổn hại, khinh miệt, mắng chửi, hủy báng. Đại Bồ Tát ấy dù phát sanh bao nhiêu tâm niệm như vậy cũng không được lợi ích, ngược lại bị mất đi bao nhiêu hạnh thù thắng đã từng tu tập. Trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy tránh xa bạn lành, trở lại chịu bao nhiêu sự trói buộc trong sanh tử. Nếu không xả tâm đại Bồ đề, trải qua bao nhiêu kiếp số đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tu thắng hạnh, không bao giờ gián đoạn, sau đó mới có thể bù đắp lại công đức đã bị thối lui.

Khi ấy, Khánh Hỷ liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm mà đại Bồ Tát ấy đã tạo ra nên bị tội khổ trong sanh tử, phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy. Nhưng trong thời gian đó cũng có người được ra khỏi? Thắng hạnh mà đại Bồ Tát ấy đã bị thối lui, cần phải trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy, mang đội mặc áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn không bao giờ gián đoạn, sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị thối lui. Trong thời gian đó cũng có người được lợi ích như cũ.

Phật dạy:

- Khánh Hỷ! Vì Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn mà Ta nói có người hết tội thì được trở lại đầy đủ pháp thiện.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, đối với các Bồ Tát đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển có tâm làm tổn hại, đấu tranh, khinh khi, mắng nhiếc, phỉ báng, sau đó không thấy xấu hổ, cứ nghĩ điều ác mãi trong lòng, không như pháp phát lồ sám hối tội lỗi. Thì Ta nói những hạng người ấy ở trong thời gian ấy không được hết tội lỗi để bù đắp lợi ích lại như cũ, phải bị luân hồi trong sanh tử, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ đề, trải qua bao nhiêu kiếp số như vậy mang đội áo giáp thệ nguyện, siêng năng tinh tấn tu thắng hạnh không bao giờ gián đoạn, sau đó mới có cơ hội bù đắp lại công đức đã bị thối lui.

Nếu đại Bồ Tát chưa được thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, đối với các đại Bồ Tát đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề Bất thối chuyển, mà có lòng sát hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng chửi, phỉ báng. Về sau thấy xấu hổ nên không còn trói buộc vào việc ác, liền có thể như pháp phát lồ sám hối, nghĩ như vầy: Ta nay đã được thân người khó được này, sao lại tạo ra những tội lỗi như vậy để làm mất đi thiện lợi lớn. Ta nên làm

lợi ích cho tất cả hữu tình. Tại sao trong đó lại làm những việc suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như nô tỳ thờ chủ, tại sao lại sanh tâm kiêu mạn, hủy nhục, khinh khi.

Ta nên nhẫn nhục chịu tất cả hữu tình đánh đập quở trách, sao lại dùng thân ngữ bạo ác để trả thù lại.

Ta nên hòa giải với tất cả hữu tình để kính yêu nhau, sao lại buông ra lời nói ác tranh cãi nhau.

Ta nên nhẫn nhục chịu sự giẫm đạp của tất cả hữu tình, giống như đường đi, cũng như cầu cống, vì sao ta lại nhục mạ họ.

Ta cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, vì cứu vớt hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để được Niết bàn hoàn toàn an lạc, sao ta muốn họ phải khổ.

Ta nay cho đến tận đời vị lai nên như câm, như ngọng, như đui, như mù, như điếc đối với các hữu tình không phân biệt. Dẫu có bị xử trảm, chặt đầu, chân, tay, móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa thân thể ra từng phần cũng không bao giờ có niệm ác với họ. Nếu ta nghĩ ác về họ thì đã phá hoại làm mất đi tâm Vô thượng Bồ đề, làm chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí, không thể nào làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát ấy, như Ta nói cũng được hết tội trở lại lợi ích như cũ, không cần trải qua kiếp số luân hồi trong sanh tử. Ác ma không thể nào nhiễu loạn người ấy được, vị ấy mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Các đại Bồ Tát không nên giao thiệp với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa. Giả sử có giao thiệp thì không nên sống chung. Nếu sống chung thì không nên bàn luận nghĩa lý với họ. Vì sao? Vì nếu cùng họ bàn luận nghĩa lý thì sẽ sanh tâm sân giận v.v... hoặc lại phát ra lời hung ác. Nhưng các đại Bồ Tát đối với loài hữu tình không nên có tâm sân giận v.v... cũng không nên phát ra lời hung ác. Giả sử bị chặt đầu, tay chân, thân thể cũng không nên sân giận, ác ngôn. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát nên nghĩ như vầy: Ta cầu quả vị Vô thượng Bồ đề, vì cứu vớt hữu tình bị các khổ trong sanh tử để được hoàn toàn lợi ích an lạc. Vì sao ta lại làm việc ác với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với các loài hữu tình, đại Bồ Tát sanh tâm sân giận, phát lời hung ác thì làm chướng ngại quả vị Vô thượng Bồ đề, cũng là làm hư hoại vô biên pháp lành của Bồ Tát. Cho nên, chúng đại Bồ

Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, thì không nên sân giận đối với các hữu tình, cũng không nên phát lời hung ác với họ.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm thế nào ở chung với đại Bồ Tát?

Phật dạy:

- Này Khánh Hỷ! Các đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát sống chung, hãy xem nhau như Thế Tôn. Vì sao? Nếu đại Bồ Tát cùng đại Bồ Tát trên dưới xem nhau nên nghĩ như vầy: Họ là chơn thiện tri thức của chúng ta, là bạn của ta cùng nhau đi chung một thuyền. Chúng ta và họ, thời gian học, học xứ và pháp được học đều không khác nhau:

Nếu người kia học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật ta cũng phải học.

Nếu người kia học pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, ta cũng phải học.

Nếu người kia học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì thì ta cũng phải học.

Nói rộng ra, nếu người kia học tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí thì ta cũng phải học.

Lại nghĩ như vầy: Vì ta mà đại Bồ Tát kia nói đạo Bồ đề tức là bạn lành của ta, cũng là bậc đạo sư của ta. Nếu đại Bồ Tát kia vướng vào ý nghĩ tạp loạn, xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, thì ta sẽ không cùng học với họ. Nếu đại Bồ Tát kia gạt bỏ tác ý tạp loạn, không xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, thì ta sẽ cùng học với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể học như vậy, thì sẽ mau viên mãn tư lương Bồ đề. Lúc học như vậy, Bồ Tát được gọi là **đồng học bình đẳng** với các vị đại Bồ Tát đã thành đạt đạo nghiệp.

Thay lời sơ giải:

Như trong phần gợi ý có nói phẩm "Xảo Tiện" của Hội thứ III gồm ba phẩm: "Tập Cận", "Tăng Thượng Mạn" và "Đồng Học" của ***Hội thứ II nhập lại****. Thường chúng tôi lấy Hội thứ II làm chuẩn, vì Hội thứ II ngắn gọn dễ hiểu chỉ có điều bất tiện là Hội thứ II không có thích nghĩa cặn kẽ như Hội thứ I như đã nói trên. Để bổ khuyết điểm này, trên đầu mỗi phẩm của Hội thứ II, chúng tôi có ghi chú các phẩm tương đương với Hội thứ I. Vì vậy, đọc Hội thứ II sẽ phăn ra Hội thứ I không có gì khó khăn cả.*

Giáo nghĩa của 5 Hội đầu của ĐBN giống nhau, chỉ khác là giải rộng hay tóm gọn mà thôi. Không có gì đáng "phì cười" bằng cùng một thứ rượu lúc khen ngon lúc chê dở đến năm lần. Thật phi lý. Đó là lý do khiến chúng tôi không muốn trùng tuyên, vì sợ các thiện hữu mệt mỏi đâm ra chán nản rồi bỏ cuộc nửa chừng?

Từ Hội thứ II cho đến Hội thứ VI các thiện hữu đọc đi đọc lại **chính văn cho nhuần nhuyễn, nhớ hết các giáo lý cốt tủy** *thì đến Hội thứ VII trở đi Các thiện hữu sẽ nắm vững Đại Bát Nhã hơn. Đó cũng là cơ hội để tự mình đào sâu giáo lý Bát Nhã mà phát huy trí tuệ.*

Sở dĩ, Phật thuyết Kinh này 5 lần là vì Phật dạy bảo trao truyền Kinh này cho các đối tượng khác nhau ở các địa điểm cũng khác nhau như khi thuyết pháp tại núi Thứu Phong thuộc thành Vương Xá, khi thuyết pháp tại Lâm Kỳ Viên Cấp Cô Độc, khi thuyết tại Cung trời Tha hóa tự tại hay ở Tịnh xá Trúc Lâm, gần ao cò trắng trong thành Vương Xá. Nên chúng ta không có gì ngạc nhiên tại sao cùng đề tài mà Phật thuyết đến 5 lần. Nhưng chính nhờ lý do đó mà chúng ta có dịp trì tụng và ghi nhớ các giáo lý vi diệu của Kinh này.

Đó không phải là việc làm thừa thãi, vô bổ mà trái lại giúp ích chúng ta hơn bao giờ hết trong việc thọ trì nhất là Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật, một trong các loại giáo lý được xem là khó thâm nhập vào bậc nhất trong kho tàng Kinh điển Đại Thừa./.

---o0o---

24. PHẨM "KHI HỌC"

Phần sau quyển 520, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Đồng Tánh", cuối Q.455 đến đầu Q.456, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- **Thế nào là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát mà các đại Bồ Tát học trong đó được gọi là đẳng học**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! **Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Các đại Bồ Tát học trong đó nên gọi là đẳng học.** Do đẳng học nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Sắc uẩn cho đến thức uẩn Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát.** 12 xứ cho đến 18 giới Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Nhãn xúc cho đến ý xúc Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Địa giới cho đến thức giới Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Vô minh cho đến lão tử Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế Không cho đến Vô thượng Bồ đề Không, là tánh bình đẳng của đại Bồ Tát. Các đại Bồ Tát đều học trong đó gọi là đẳng học. Nhờ đẳng học này nên mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát vì sắc **tận** mà học, cho đến vì Vô thượng Bồ đề tận mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại Bồ Tát vì sắc **lìa** mà học, cho đến vì Vô thượng Bồ đề lìa mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu Đại Bồ Tát vì sắc **diệt** mà học, cho đến vì quả vị Vô thượng Bồ đề diệt mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không? Nếu đại

Bồ Tát vì sắc **không sanh** mà học, cho đến vì Vô thượng Bồ đề không sanh mà học, là học Nhất thiết trí trí phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Theo lời ngươi hỏi: Nếu đại Bồ Tát vì sắc cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề **tận, lìa, diệt**, **không sanh** mà học là học Nhất thiết trí trí phải không? Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? **Sắc như cho đến Vô thượng Bồ đề như có tận, lìa, diệt, đoạn không?**

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát đối với các chơn như có thể như thật mà học, đó là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như không tận, không lìa, không diệt, không đoạn, không thể tác chứng. Nếu đại Bồ Tát đối với các chơn như có thể như thật mà học thì đó gọi là học Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy là học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Là học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Là học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Là học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Là học bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Là học 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Là học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Là học 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Là học Tịnh quán địa cho đến trí Như Lai địa. Là học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Là học pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa. Là học 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Là học Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Là học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Là học nhân 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của Đại sĩ. Là học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Là học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng tri. Là học tất cả Bồ Tát hạnh. Là học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện nên biết! **Nếu đại Bồ Tát có thể học tất cả pháp Phật như thế là học Nhất thiết trí trí.**

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát học như thế là **đạt đến sự học cứu cánh của bờ kia**. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì tất cả thiên ma và các ngoại đạo không thể thắng được. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì mau đạt đến địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển. Khi đại Bồ Tát học như vậy là hành theo chỗ hành của Tổ phụ Như Lai. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì có thể

giữ gìn chánh pháp, không đảo lộn, có thể làm theo pháp nên làm để lìa ám chướng. Khi đại Bồ Tát học như vậy thì có thể thành thục tất cả hữu tình một cách mỹ mãn, có thể trang nghiêm cõi Phật một cách hoàn hảo. Khi đại Bồ Tát học như vậy gọi là học hoàn hảo đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Khi đại Bồ Tát học như vậy là học 3 chuyển, 12 hành tướng pháp luân Vô thượng, là học sự an ổn trăm ngàn triệu ức chúng, đối với cảnh giới Vô dư y Niết bàn đã được Bát Niết bàn. Khi đại Bồ Tát học như vậy là học không đoạn mất chủng tánh Như Lai, là học môn Cam lồ của Như Lai đã khai mở, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp của ba thừa, là học thị hiện cảnh giới vô vi cứu cách, tịch diệt, chơn chánh của tất cả hữu tình, là vì tu học tất cả Nhất thiết trí trí. Người nào học như vậy thì hữu tình thấp kém không thể nào học được. *(Q.520, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn cứu giúp tất cả hữu tình khỏi đại khổ sanh tử nên học như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy quyết định không đọa vào cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỉ. Quyết định không sanh nơi biên địa mọi rợ. Quyết định không sanh vào nhà đồ tể, nhà hạ tiện và những nhà bần cùng bất luật nghi. Không bị mù, điếc, câm, ngọng, què, các căn tàn tật, lưng gù, điên, ung thư, ghẻ lở, cùi hủi, không cao, không thấp, không đen nám và không có những bệnh nhọt ghê gớm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy, thì đời đời thường được quyến thuộc đông đảo, dung mạo đẹp đẽ, nói năng hoà nhã, oai phong tuấn tú, nhiều người đều kính yêu. Sanh ra nơi nào lìa nghiệp giết hại cho đến tà kiến, không bao giờ lệ thuộc vào pháp tà hư vọng, không dùng pháp tà để nuôi sống, cũng không kết bạn với bọn hữu tình phá giới, ác kiến, phỉ báng chánh pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy thì không bao giờ sanh vào nơi tham đắm dục lạc, hay ở cõi trời Trường thọ ít trí tuệ. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thành tựu thế lực của phương tiện thiện xảo. Nhờ thế lực phương tiện thiện xảo này, mặc dù luôn nhập vào tịnh lự, vô lượng và vô sắc nhưng không tùy theo thế lực ấy mà thọ sanh. Vì nhiếp thọ Bát nhã thậm thâm, thành tựu phương tiện thiện xảo. Trong các định mặc dù thường đạt được xuất nhập tự do nhưng không theo thế lực của các định đó mà sanh vào trời Trường thọ, phế bỏ tu Bồ Tát hạnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh. Nhờ thanh tịnh nên không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v…

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao khi đại Bồ Tát học như vậy đối với tất cả pháp lại được thanh tịnh?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! **Bản tánh của các pháp xưa nay vốn thanh tịnh**. Đại Bồ Tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tinh tấn siêng năng tu học Bát nhã, dùng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm trệ, không chướng ngại, xa lìa tất cả chấp trước phiền não nên nói, khi Bồ Tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tuy bản tánh của tất cả pháp vốn thanh tịnh nhưng các phàm phu không biết, không thấy, không hiểu. Đại Bồ Tát ấy vì muốn cho họ biết, thấy, hiểu để tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy, đối với Phật 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và 18 pháp Phật bất cộng v.v... đều được viên mãn hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát học như vậy thì đối với tâm hành sai khác của các hữu tình đều có thể thông đạt đến cùng tột bờ kia, dùng phương tiện thiện xảo làm cho hữu tình biết bản tánh của tất cả pháp đều thanh tịnh, để họ chứng đắc Niết bàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Ví như đại địa ít nơi phát sanh những của báu như vàng, bạc v.v… mà lại nhiều chỗ phát sanh cát, đá, gạch, ngói. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít có thể học Bát nhã, phần nhiều học theo pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện! Ví như loài người, phần ít tu nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều học hành theo nghiệp của các tiểu quốc vương. Các loài hữu tình cũng như vậy, phần ít tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều hành theo đạo của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Chúng đại Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ đề, phần ít được chứng Vô thượng Bồ đề, phần nhiều rơi vào Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Những thiện nam thiện nữ v.v… trụ Bồ Tát thừa, nếu không xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, nhất định có thể nhập vào địa vị Bất thối chuyển. Nếu người nào xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát nhã, thì chắc chắn sẽ thối chuyển Vô thượng Bồ đề. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đạt được địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, muốn nhập vào số Bồ Tát Bất thối chuyển, phải tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã thậm thâm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát Nhã như vậy, thì không bao giờ có hành động tương ưng với xan tham, phá giới, sân hận, biếng nhác, tán động và ác tuệ, cũng không có tâm tương ưng với tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, cũng không có tâm tương ưng với phóng dật, mê lầm và các tội lỗi khác, cũng không có tâm tương ưng với chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Nói rộng cho đến cũng không có tâm tương ưng với chấp trước Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy hành phương tiện thiện xảo của Bát nhã, không thấy có pháp nào có thể đắc. Vì không thể đắc nên không có tâm chấp giữ các pháp như sắc v.v…

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát nhã như thế thì có thể bao gồm tất cả Ba la mật, có thể chứa nhóm tất cả Ba la mật, có thể dẫn phát tất cả Ba la mật. Vì sao? Vì trong Bát nhã thậm thâm đã bao hàm tất cả Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Giống như thân kiến có thể bao gồm 62 kiến. Bát nhã thậm thâm cũng lại như vậy, bao hàm tất cả Ba la mật.

Thiện Hiện! Ví như người chết vì mạng căn diệt nên các căn cũng theo đó diệt. Bát Nhã cũng lại như vậy, tất cả Ba la mật đã học được đều từ đó mà ra. Nếu không có Bát Nhã thì không có tất cả Ba la mật.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đạt đến cứu cánh bờ bên kia của tất cả Ba la mật thì nên siêng năng tu học Bát Nhã thậm thâm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng năng tu học Bát Nhã, đối với các hữu tình là bậc tối cao, tối thắng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy có thể siêng năng tu học pháp Vô thượng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Tất cả loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình trong châu Thiệm bộ còn nhiều vô số, huống gì các loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới sao không cho là nhiều được.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Thiện Hiện nên biết! Giả sử loài hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đồng một lúc được làm người. Sau khi làm người, đồng một lúc phát tâm Vô Thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh. Sau khi tu hành viên mãn, đồng một lúc đều đắc Vô Thượng Bồ đề. Có đại Bồ Tát trọn đời dùng các vật ưa thích thượng diệu để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý ngươi thế nào? Nhờ nhân duyên này, đại Bồ Tát ấy được công đức nhiều không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu thiện nam thiện nữ v.v… trụ Bồ Tát thừa có thể đối với Bát Nhã này mà thích nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y giáo tu hành, ghi chép, lưu truyền. Vị này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bát Nhã đủ nghĩa dụng lớn, có thể khiến cho chúng đại Bồ Tát mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn làm thượng thủ đối với tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm người cứu hộ cho người không ai cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không chỗ nương tựa, làm mắt sáng cho người mù lòa, làm ánh sáng ở chỗ không có ánh sáng, chỉ đúng đường cho người lạc đường, người chưa đạt Niết bàn thì khiến họ được Niết bàn, thì nên học Bát Nhã thậm thâm như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, muốn sống cảnh giới của chư Phật đã sống, muốn dạo chơi nơi chư Phật dạo chơi, muốn rống lên tiếng Sư tử của Như Lai, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn gõ chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi loa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thăng pháp tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn chặt đứt lưới nghi của các hữu tình, muốn nhập cảnh giới pháp Cam lồ của chư Phật, muốn thọ pháp lạc

vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên tịnh của chư Phật, thì phải học Bát nhã thậm thâm như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu học Bát Nhã như thế thì không có tất cả công đức căn lành nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát Nhã làm chỗ nương tựa của tất cả công đức căn lành.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu học Bát Nhã như vậy, há có thể đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, chúng đại Bồ Tát này cũng có thể đắc được, nhưng không trụ, không chấp vào nó. Dùng thắng trí quán sát đúng đắn vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, hướng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Chúng đại Bồ Tát này không có tất cả công đức căn lành nào mà không đắc.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy là gần gũi với Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy thì làm ruộng phước chơn thật cho tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... vượt trên ruộng phước của xuất thế gian, Sa môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát học như vậy, sanh ra nơi nào cũng không bỏ Bát Nhã, không lìa Bát Nhã, luôn luôn tu hành Bát Nhã.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể học Bát Nhã thì nên biết vị ấy đối với Nhất thiết trí trí đã được Bất thối chuyển, đối với tất cả pháp đều giác tri đúng đắn, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v…, gần gũi Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nào khi hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: Đây là Bát Nhã, đây là thời tu, đây là chốn tu, ta có thể tu Bát Nhã này. Ta nhờ Bát Nhã này mà xả bỏ pháp nên xả bỏ, thì nhất định sẽ chứng đắc Nhất thiết trí trí, thì đại Bồ Tát ấy chẳng tu, chẳng hành Bát Nhã, đối với Bát Nhã cũng không thể hiểu rõ ràng. Vì sao? Vì Bát Nhã thậm thâm không nghĩ: Ta là Bát Nhã, đây là thời tu, đây là nơi tu, đây là người tu, đây là pháp Bát nhã Ba la mật viễn ly, đây là pháp mà Bát nhã Ba la mật chiếu soi, đây là Vô thượng Bồ đề mà Bát nhã Ba la mật chứng. Nếu biết như vậy là hành Bát Nhã.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nghĩ như vầy: **Đây chẳng phải là Bát Nhã, đây chẳng phải thời tu, đây chẳng phải nơi tu, đây chẳng phải người tu, đây chẳng phải do Bát Nhã xa lìa tất cả pháp cần xa lìa, đây chẳng phải do Bát Nhã nhất định có thể chứng quả vị Vô thượng Bồ đề**. **Vì sao?** Vì tất cả pháp đều trụ vào chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Trong đây tất cả đều không khác nhau. Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát học như vậy là hành Bát Nhã, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. *(Q.520, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Học phẩm này nên nhớ câu Phật dạy cụ thọ Thiện Hiện:

- "Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! **Bản tánh của các pháp xưa nay vốn thanh tịnh**. Đại Bồ Tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp mà tinh tấn siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo, thông đạt như thật, tâm không trầm trệ, không chướng ngại, xa lìa tất cả chấp trước phiền não nên nói, khi Bồ Tát học như vậy, đối với tất cả pháp đều được thanh tịnh".

Cũng như các phẩm trước, chúng tôi không chiết giải phẩm này. Nếu các thiện hữu thắc mắc hay trở ngại, nên quay lại tham khảo 2 Hội trước theo chỉ dẫn trên./.

---o0o---

25. PHẨM "THẤY BẤT ĐỘNG"

Bắt đầu Q.521 cho đến hết Q.522, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương 3 phẩm "Không Phân Biệt", phẩm "Kiên Cố-Chẳng Kiên Cố", và phẩm "Thật Ngữ", Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Phẩm "Thấy Bất Động" của Hội thứ III tương đối dài, vì phẩm này tương đương với 3 phẩm của Hội thứ II nhập lại:

1. Phẩm "Không Phân Biệt", giữa Q.456, Hội thứ II;

2. Phẩm "Kiên Cố-Chẳng Kiên Cố", cuối Q.456 đến đầu Q.457, Hội thứ II; và

3. Phẩm "Thật Ngữ", cuối Q.457 đến đầu Q.458, Hội thứ II, ĐBN.

Chánh văn trong phần tóm lược sau đây cũng chia làm 3 đoạn để dễ đọc, dễ tham cứu.

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Không Phân Biệt", giữa Q.456, Hội thứ II, ĐBN.

Khi ấy, trời Đế Thích thầm nghĩ như vầy:

- Nếu đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, còn vượt trên tất cả hữu tình, huống gì đắc Vô thượng Bồ đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự Nhất thiết trí trí, tin hiểu một cách sâu sắc, còn được thiện lợi trong cõi người và được sống trường thọ trong thế gian, huống gì phát tâm hướng về Vô thượng Bồ đề, hoặc nghe Bát Nhã thậm thâm. Nếu các hữu tình có thể phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề mà nghe Kinh Bát Nhã, **công đức đạt được của các hữu tình này rất đáng kính, thế gian trời, người, A tu la v.v... đều không thể sánh kịp**.

Biết được tâm niệm của trời Đế Thích, Thế Tôn nói:

- Đúng vậy! Đúng như điều ngươi đã nghĩ!

Khi ấy, trời Đế Thích rất vui mừng, liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ Tát. Rải hoa cúng dường xong, trời Đế Thích nguyện: "Nếu các thiện nam thiện nữ v.v… Bồ Tát thừa cầu

Vô thượng Bồ đề, thì ta đem công đức căn lành đã gieo trồng làm cho những sở nguyện của vị ấy mau thành tựu, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, khiến cho Vô thượng Phật pháp mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp vô lậu chơn chánh mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn". Nguyện như vậy xong, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam thiện nữ v.v… Bồ Tát thừa đã phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Bồ đề, con không bao giờ sanh một tâm niệm nào khác làm cho vị ấy thối chuyển tâm đại Bồ đề, con cũng không sanh một tâm niệm nào khác làm cho các Bồ Tát nhàm chán xa lìa Vô Thượng Bồ đề, mà rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát đối với Vô thượng Bồ đề mà thâm tâm đã ưa thích, thì con nguyện cho tâm vị ấy càng tinh tấn để mau chứng Vô thượng Bồ đề. Nguyện cho đại Bồ Tát ấy thấy được các khổ trong sanh tử, vì muốn làm lợi lạc cho thế gian, trời, người, A tu la v.v... mà phát những đại nguyện kiên cố: "Ta tự mình vượt qua biển lớn sanh tử, và tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã tự giải thoát ra khỏi sự trói buộc sanh tử, và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sanh tử, ta đã được an ổn, và cũng sẽ siêng năng tinh tấn đem lại an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết bàn rốt ráo, và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng".

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v… đối với công đức của Bồ Tát **mới phát tâm** mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của **Bồ Tát phát tâm từ lâu** mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của **Bồ Tát Bất thối chuyển** mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của **Bồ Tát còn bị ràng buộc trong một đời** mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Này Kiều Thi Ca! Bốn đại châu giới có thể lường, những phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v… này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Tiểu thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v… này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Trung thiên thế giới hay Tam thiên đại thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v… này không thể lường biết được.

Này Kiều Thi Ca! Giả sử Tam thiên đại thiên thế giới hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần, đem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể đếm biết có bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v… này không thể lường biết được. Vì sao? Vì **phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v… ấy vô bờ bến.**

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với công đức thù thắng của các Bồ Tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ, thì nên biết người ấy bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, là bè đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sanh vào nơi đây. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát cầu đạt quả vị Vô thượng Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sanh lòng tùy hỷ sâu sắc thì những người ấy có thể phá hoại tất cả quyến thuộc cung điện quân ma.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, dù sanh ra nơi nào cũng muốn thường thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức căn lành của chúng đại Bồ Tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề nhưng không nên có tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã đã nói! Này Kiều Thi Ca! Đối với công đức căn lành của đại Bồ Tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ, hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì các hữu tình ấy mau viên mãn Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề. Đối với công đức căn lành đại Bồ Tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe Kinh điển Bát Nhã và biết rõ ý nghĩa của Kinh. Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, nên sanh ra nơi nào cũng thường được tất cả trời, người,

A tu la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng đục, không ngửi mùi hôi, không nếm vị dở, không cảm giác xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, luôn gần gũi chư Phật để gieo trồng các căn lành, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình ấy đối với vô lượng công đức căn lành của Bồ Tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ Tát đã trụ vào sơ địa cho đến thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ Tát còn sanh lại một đời mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. **Nhờ nhân duyên này nên các căn lành của các hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Bồ đề**. Đã chứng Vô thượng Bồ đề rồi, có thể thật sự làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đến tận đời vị lai, để họ trụ vào cảnh giới Vô dư Niết bàn.

Cho nên, này Kiều Thi Ca! Những thiện nam tử v.v… trụ Bồ Tát thừa, đối với công đức căn lành của Bồ Tát mới phát tâm, đối với công đức căn lành của Bồ Tát phát tâm đã lâu, đối với công đức căn lành của Bồ Tát Bất thối chuyển, đối với công đức căn lành của các Bồ Tát còn sanh trở lại một đời, đều nên tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi sanh tùy hỷ và hồi hướng thì **không nên chấp trước**. Chấp trước tức lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước và tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành Bồ Tát hạnh, mau chứng Vô thượng Bồ đề, độ tất cả trời, người, A tu la v.v... giúp họ thoát khỏi sanh tử đắc Vô dư y Niết bàn.

(Tâm như huyễn làm sao chứng Vô thượng Bồ đề?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: - “Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, các pháp như huyễn làm sao đại Bồ Tát đem tâm như huyễn năng chứng Vô thượng Bồ đề?”

Phật dạy: - “Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ngươi có thấy tâm như huyễn của đại Bồ Tát chăng?”

Thiện Hiện thưa: - “Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy huyễn cũng chẳng thấy có tâm như huyễn”.

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ngươi có thấy tâm ấy có thể chứng Vô thượng Bồ đề không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm này năng được Vô thượng Bồ đề".

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp ấy năng được Vô thượng Bồ đề chăng?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Con trọn chẳng thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp ấy năng chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy hoặc nơi tâm, hoặc ngoài tâm, có thể nói có pháp nào là hữu hay vô bởi vì **tất cả pháp đều tất cánh viễn ly**. Nếu tất cả các pháp tất cánh viễn ly, thì chẳng thể thi thiết pháp này là hữu, hay vô. Nếu pháp chẳng thể thi thiết là hữu là vô thì không thể nói là có thể chứng Vô thượng Bồ đề, bởi vì chẳng phải pháp vô sở hữu có thể chứng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều vô sở hữu và không thể nắm bắt, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát Nhã, cho đến bố thí Ba la mật là tất cánh viễn ly, pháp nội không, cho đến pháp vô tính tự tính không là tất cánh viễn ly, chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tất cánh viễn ly; Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng là tất cánh viễn ly; Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là tất cánh viễn ly; tất cả Bồ Tát hạnh là tất cánh viễn ly, Vô thượng Bồ đề của chư Phật là tất cánh viễn ly; Nhất thiết trí trí là tất cánh viễn ly.

Bạch Thế Tôn! Nếu là pháp tất cánh viễn ly thì không nên tu cũng không nên khiển, cũng không thể dẫn phát. Bát Nhã cũng tất cánh viễn ly vì vậy cũng không thể dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát Nhã đã tất cánh viễn ly thì vì sao lại nói: Các vị đại Bồ Tát dựa vào Bát Nhã để chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng tất cánh viễn ly, thì vì sao pháp viễn ly lại có thể chứng đắc pháp viễn ly? Vì vậy, đúng ra không nên nói Bát nhã Ba la mật chứng Vô thượng Bồ đề?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Lành thay! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói. Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật tất cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tất cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tất cánh viễn ly, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí cũng tất cánh viễn ly nên có thể nói đại Bồ Tát chứng Vô thượng Bồ đề cũng tất cánh viễn ly.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát nhã Ba la mật chẳng phải tất cánh viễn ly thì chẳng phải Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến nếu Nhất thiết trí trí chẳng phải tất cánh viễn ly thì chẳng phải Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát nhã Ba la mật tất cánh viễn ly nên được gọi Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến vì Nhất thiết trí trí tất cánh viễn ly nên được gọi Nhất thiết trí trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đều y vào Bát Nhã mà chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! **Mặc dù <u>không xa lìa pháp mà có thể đắc pháp xa lìa</u>, nhưng đắc Vô thượng Bồ đề đều y vào Bát Nhã thậm thâm. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm".**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú rất là thẳm sâu?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Đúng vậy! Sở hành của các đại Bồ Tát sở hành nghĩa thú rất là thẳm sâu. Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát năng làm việc khó, mặc dù hành nghĩa thú thẳm sâu như thế, mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác thường chẳng tác chứng".

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, các đại Bồ Tát chỗ làm chẳng khó, chẳng nên nói Bồ Tát năng làm việc khó. Vì sao? Các đại Bồ Tát sở chứng nghĩa thú trọn bất khả đắc, năng chứng Bát nhã Ba la mật cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đã **bất khả đắc**, có nghĩa thú nào khá làm sở chứng, có Bát Nhã nào khá làm năng chứng, lại có những gì mà thi thiết được pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng. Đã vậy vì sao khá chấp do đây chứng được Thanh văn hay Độc giác. Thanh văn, Độc giác còn không thể chứng nói chi đến việc chứng Vô thượng Bồ đề.

Bạch Thế Tôn! **Nếu hành như thế đấy gọi Bồ Tát hành vô sở đắc**. Nếu các đại Bồ Tát có thể hành hạnh vô sở đắc như vậy thì không bị cản trở mê muội đối với tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng buồn hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát Nhã.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát Nhã là sở hành, chẳng thấy Vô thượng Bồ đề là sở chứng, cũng lại chẳng thấy xứ thời chứng v.v…

Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát ấy tu hành Bát Nhã không nghĩ như vầy: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Ví như hư không, không nghĩ như vầy: Ta cách vật này gần hay xa. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành Bát Nhã không nghĩ như vầy: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì **Bát Nhã không phân biệt các pháp.**

(Bát Nhã không phân biệt các pháp)

Bạch Thế Tôn! Giống như người huyễn do huyễn sư biến hoá không nghĩ: Vật huyễn, và khán giả cách mình gần hay xa. Vì sao? Vì người huyễn không thể phân biệt vậy. Các Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn và bậc Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như bóng hiện trong gương chẳng khởi nghĩ này: Ta cách gương gần, cách các vật khác xa. Vì sao? Vì bóng sở hiện không phân biệt vậy. Các Bồ Tát cũng lại như thế, hành Bát Nhã chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn và bậc Độc giác, ta gần Vô Thượng Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! **Các Bồ Tát hành Bát Nhã, không thương, không ghét.** Vì sao? Vì tự tánh của Bát Nhã và tất cả pháp thương ghét bất khả đắc. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát và Bát Nhã đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng như vậy, chiến thắng đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? **Vì chư Phật, Bồ Tát và Bát Nhã không phân biệt các pháp.**

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vầy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Các đại Bồ Tát Bát Nhã cũng vậy, không nghĩ: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ Tát, Bát Nhã không phân biệt. *(Q.521, ĐBN)*

Như người do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, không nghĩ như vầy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì người do chư Phật biến hóa không phân biệt. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã cũng vậy, không nghĩ như vầy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì **Bát Nhã không phân biệt các pháp**.

Bạch Thế Tôn! Giống như vì muốn làm việc gì, chư Phật biến hóa tạo hóa nhân để khiến làm việc ấy, người được hóa ra đó không nghĩ: Ta có thể làm được công việc như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa ra không có phân biệt, Bát Nhã cũng như vậy, do có việc cần làm nên siêng năng tu tập, sau khi đã tu tập, tuy có thể thành tựu nhưng không có phân biệt. Vì sao? Vì Bát Nhã vốn không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Giống như người thợ khéo và các học trò của ông, vì có việc cần làm nên họ tạo ra các vật như người nữ hoặc nam, hoặc voi, hoặc ngựa v.v... Tuy các vật này được làm ra nhưng chúng không có phân biệt. Vì sao? Vì các thứ ấy là máy móc vốn không phân biệt. Bát Nhã cũng như vậy, do có việc phải làm nên mới được tạo lập, tuy đã hoàn thành nhưng hoàn toàn không phân biệt việc làm và lời nói. Vì sao? Vì Bát Nhã vốn là pháp không phân biệt".

Bấy giờ, Xá Lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện: - "Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát nhã Ba la mật không có sự phân biệt, hay là tịnh lự v.v… năm Ba la mật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?"

Thiện Hiện trả lời: - "Không những Bát nhã Ba la mật đối với **tất cả pháp không phân biệt**, mà tịnh lự v.v... 5 Ba la mật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt".

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: - "Sáu pháp Ba la mật đối với tất cả pháp không phân biệt, còn **sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt**; 12 xứ cho đến 18 giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt hay sao?"

Thiện Hiện trả lời: - "Không những 6 pháp Ba la mật đối với tất cả pháp không phân biệt, mà sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? Vì **tánh tướng của tất cả pháp đều là không, không phân biệt"**.

Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: - "Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, vậy sao có sự khác nhau giữa năm đường sanh tử? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và Như Lai?"

Thiện Hiện trả lời: - "Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý, do đó nên chiêu cảm lấy quả báo. Dục là nghiệp căn bản tạo ra quả dị thục, rồi căn cứ vào đó mà có sự khác nhau giữa năm đường: trời, người, bàng sanh, ngạ quỷ, địa ngục".

Lại hỏi: - "Sao lại có sự sai khác giữa các Thánh vị như quả Dự lưu v.v…?"

- "Này Xá Lợi Tử! Vì không phân biệt nên thi thiết Dự lưu và quả Dự lưu. Vì không phân biệt nên thi thiết Nhất lai và quả Nhất lai. Vì không phân biệt nên thi thiết Bất hoàn và quả Bất hoàn. Vì không phân biệt nên thi thiết A la hán và quả A la hán. Vì không phân biệt nên thi thiết Độc giác và quả Độc giác. Vì không phân biệt nên thi thiết đại Bồ Tát và Bồ Tát hạnh. Vì không phân biệt nên thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Vô thượng Chánh dẳng Bồ đề. *(Q.521, ĐBN)*

Này Xá Lợi Tử! Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương thế giới chư Phật cũng không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên thi thiết có.

Này Xá Lợi Tử! Do đó mà biết các pháp đều không phân biệt. **Do không phân biệt nên lấy chơn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì làm định lượng vậy**.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã thậm thâm không phân biệt như vậy.

Này Xá Lợi Tử! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã không phân biệt như vậy thì có thể chứng Vô thượng Bồ đề thanh tịnh, và có thể luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai".

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Kiên Cố-Chẳng Kiên Cố", cuối Q.456 đến đầu Q.457, Hội thứ II, ĐBN.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện: - "Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?"

Thiện Hiện trả lời: - "Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã là **hành pháp không bền chắc**, chẳng hành pháp bền chắc. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật là pháp không bền chắc. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không là pháp không bền chắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là pháp không bền chắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là pháp không bền chắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là pháp không bền chắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp không bền chắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là pháp không bền chắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là pháp không bền chắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là pháp không bền chắc. Pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa là pháp không bền chắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là pháp không bền chắc. Như Lai Mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp không bền chắc. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là pháp không bền chắc. 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là pháp không bền chắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là pháp không bền chắc. Nhất thiết trí, Đạo tướng, Nhất thiết tướng trí là pháp không bền chắc. *(Nghĩa là tất cả pháp Phật không bền chắc)*

Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã đối Bát nhã Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí hãy chẳng thấy có pháp chẳng bền chắc khá được, huống thấy có pháp bền chắc khá được".

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vầy: Thiện nam, thiện nữ v.v… nào phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề thuận theo những ý nghĩa trong Bát Nhã đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v… ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy.

Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiện liền nói:

- "Thiện nam, thiện nữ v.v… ấy chẳng chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có, cũng chưa gọi là khó. Nếu các đại Bồ Tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc nhưng phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư Niết bàn, thì đại Bồ Tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát mặc dù biết hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, nhưng phát tâm hướng đến Vô Thượng Bồ đề, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như muốn điều phục hư không. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hư không lìa, nên biết tất cả hữu tình lìa. Vì hư không là Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Vì hư không không bền chắc, nên biết tất cả hữu tình cũng không bền chắc. Vì hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, đại Bồ Tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát ấy mặc áo giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không.

Thiên tử nên biết! **Đại Bồ Tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện ấy đều bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên biết áo giáp đại nguyện này cũng lìa. Vì hữu tình Không, nên biết áo giáp đại nguyện cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết áo giáp đại nguyện cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết áo giáp đại nguyện cũng vô sở hữu.**

Thiên tử nên biết! Việc đại Bồ Tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng lìa. Vì hữu tình Không, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng đều Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu. Vì sao? Này các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên biết các đại Bồ Tát cũng lìa. Vì hữu tình Không, nên biết các đại Bồ Tát cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết các đại Bồ Tát cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết các đại Bồ Tát cũng vô sở hữu. *(Q.521, ĐBN)*

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát nào nghe nói như vậy mà không buồn lo, sợ sệt, thối lui, thì nên biết đại Bồ Tát này có thể hành Bát Nhã thậm thâm. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn lìa nên **hữu tình cũng lìa.** Vì 12 xứ cho đến 18 giới lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì địa giới cho đến thức giới lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì vô minh cho đến lão tử lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì lìa nên hữu tình cũng lìa. Nói rộng ra, vì tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì Nhất thiết trí trí lìa nên hữu tình cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì **sắc uẩn lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa**, cho đến vì thức uẩn lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì sắc uẩn lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì thức uẩn lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì mười hai xứ lìa** nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến mười tám giới lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng vì 12 xứ lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì 18 giới lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì địa giới lìa** nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì

địa giới lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì vô minh lìa** nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì vô minh lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì bố thí Ba la mật lìa** nên pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không cũng lìa, cho đến vì Bát nhã Ba la mật lìa nên pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không cũng lìa. Nói rộng cho đến vì bố thí Ba la mật lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì Bát nhã Ba la mật lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì pháp nội Không lìa** nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì pháp nội Không lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì chơn như lìa** nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến vì cảnh giới bất tư nghì lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì chơn như lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, cho đến vì cảnh giới bất tư nghì lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! **Vì tất cả pháp Phật** từ Tứ đế lìa nên 6 pháp Ba la mật cũng lìa, cho đến Vô Thương Bồ đề lìa nên sáu pháp Ba la mật cũng lìa. Nói rộng cho đến vì Tứ đế lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa, vì 6 Vô thượng 6 Bồ đề lìa nên Nhất thiết trí trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ Tát nào khi nghe nói các pháp đều lìa như vậy mà tâm họ không kinh ngạc, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không thối lui thì nên biết đại Bồ Tát ấy có thể hành Bát Nhã thậm thâm". *(Q.521, ĐBN)*

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Thiện Hiện: - "Vì lý do gì mà đối với Bát Nhã, tâm các đại Bồ Tát không thối lui?"

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! **Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều là viễn ly, đều tịch tĩnh, đều không sanh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát Nhã thậm thâm, tâm các đại Bồ Tát không thối lui.**

(Đây là một phẩm cần lưu ý: Phật không những thuyết tất cả pháp là giả, không thật, là không, như huyễn như mộng như hóa, là vô tri trì độn, không bền chắc, các pháp là như như, là bình đẳng mà ở đây Phật thuyết tất cả pháp đều không thể nắm bắt(vô sở hữu bất khả đắc), là viễn ly, tịch tĩnh, không có tánh tướng thể dụng... Nếu tri giác được như vậy thì không còn phân biệt, chấp đắm nữa, tâm mới được như như bất động hay nói khác là được thanh tịnh).

Bạch Thế Tôn! Do những nhân duyên như vậy, mà tâm các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã không thối lui. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát hay thối lui, bị thối lui, chỗ thối lui, thời thối lui, người thối lui, do đây thối lui đều bất khả đắc. Vì **tất cả pháp đều bất khả đắc.**

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát nghe nói như vậy tâm không thối lui cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận thì nên biết đại Bồ Tát ấy có thể hành Bát Nhã. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quán thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, không kiến lập, hay thối lui, bị thối lui, chỗ thối lui, thời thối lui, người thối lui, do đây thối lui. Do đó, các đại Bồ Tát nghe nói việc như vậy tâm không thối lui, cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã như vậy thì các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v… thường lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen”.

Phật dạy: - “Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã như vậy, không những được các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v… cùng nhau lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen mà đại Bồ Tát ấy còn hơn thế nữa. Nghĩa là được các vị trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và cả trời, rồng A tu la v.v... khác cùng nhau lễ bái, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ Tát này có thể tu hành Bát Nhã như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ Tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong 10 phương thường cùng nhau hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã như vậy, thì khiến cho bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mau được viên mãn. Nói rộng cho đến khiến cho Nhất thiết trí trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã như vậy thường được chư Phật, các Bồ Tát và chư thiên, rồng, A tu la v.v... bảo vệ, nhớ

nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức. Nên biết đại Bồ Tát này đi chỗ Phật đã đi, cũng chính tu hành hạnh Phật đã hành, mau chứng Vô thượng Bồ đề, cùng Phật Thế Tôn phải biết không khác.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tâm của đại Bồ Tát ấy kiên cố hơn kim cương. Giả sử tất cả hữu tình trong hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương đều hóa làm ác ma. Mỗi mỗi chúng ma ấy lại hóa ra nhiều ác ma như vậy. Các ác ma này đều có vô số thần lực. Nếu các ác ma này có sử dụng hết thần lực thì cũng không thể nào cản trở đại Bồ Tát ấy hành Bát Nhã được. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật, vì biết tất cả pháp đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thành tựu 2 pháp thì tất cả ác ma không thể nào làm cản trở vị ấy tu hành Bát Nhã được. Thế nào là 2 pháp? **1. là quán sát các pháp đều không**; **2. là không xả bỏ các loại hữu tình**.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thành tựu 2 pháp thì tất cả ác ma không thể làm trở ngại vị ấy tu hành Bát Nhã được. Thế nào là 2 pháp? 1. là **nói được thì phải làm được**; 2. là **thường được chư Phật hộ niệm**.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã như vậy, thì các Thiên tử thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thăm hỏi, khuyến khích, nói như vầy: "Lành thay, Đại sĩ! Muốn chứng Vô thượng Bồ đề thì phải siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này thiện nam thiện nữ! Nếu siêng năng trụ vào không, vô tướng, vô nguyện, thì có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình không có chỗ nương tựa, làm chỗ quay về cho kẻ không chỗ quay về, làm người cứu giúp cho kẻ không người cứu giúp, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho người tối tăm, làm tai mắt cho người điếc mù. Vì sao? Này thiện nam thiện nữ! Vì an trụ vào không, vô tướng, vô nguyện như vậy, tức là an trụ vào Bát Nhã. Nếu có thể an trụ vào Bát Nhã thì mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể trụ vào Bát Nhã như vậy, thì được chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương ở trong đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy, gọi là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta ngày nay giảng nói Bát Nhã cho đại chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và

các công đức của các đại Bồ Tát Bửu Tràng, Bồ Tát Thi Khí v.v… và các đại Bồ Tát khác hiện đang ở chỗ Phật Bất Động để tịnh tu phạm hạnh, trụ vào Bát Nhã. Gọi đó là an trụ vào công đức chơn tịnh Bát Nhã. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số thế giới phương Đông hiện đang giảng nói Bát Nhã cho đại chúng. Ở đó cũng có các đại Bồ Tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát nhã Ba la mật. Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều ở giữa đại chúng đều tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh chẳng lìa Bát Nhã. Phương Nam, Tây, Bắc, 4 phía, trên dưới cũng đều như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Có đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm hành Bát Nhã, lần lần viên mãn đạo Bồ đề, lần lần viên mãn Bát Nhã, cho đến sắp đắc Nhất thiết tướng trí, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới chư Phật khắp 10 phương, ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức của đại Bồ Tát ấy. Gọi đó là công đức chơn tịnh tu hành Bát Nhã. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy làm những việc khó làm, không làm mất hạt giống của Phật, lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình". *(Q.522, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Những đại Bồ Tát nào được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức? Đó là vị Bất thối chuyển hay Thối chuyển?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát trụ vào Bất thối chuyển hành Bát Nhã, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức. Lại có đại Bồ Tát mặc dù chưa được thọ ký nhưng tu phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Những vị nói ở đây là Bồ Tát nào?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát theo Phật Bất Động làm Bồ Tát lúc nào ở đâu cũng tu và học, đã được an trụ vào ngôi vị Bất thối chuyển. Đại Bồ Tát ấy được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại có đại Bồ Tát theo đại Bồ Tát Bửu Tràng, đại Bồ Tát Thi Khí để tu học. Đại Bồ Tát ấy mặc dù chưa được thọ ký, nhưng siêng năng tinh tấn

thực hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đối trong **tánh vô sanh tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối Bát Nhã tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh rốt ráo không tất cả pháp**, tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh vắng lặng tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh đều xa lìa tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh vô sở hữu tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh chẳng tự tại tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Đối **tánh chẳng bền chắc tất cả pháp** tuy rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Thiện Hiện! Bồ Tát Ma ha tát như thế thảy cũng được chư Phật ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng dõi và công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát được Phật Thế Tôn ở trong đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì đại Bồ Tát ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác, chắc chắn đắc Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành phương tiện thiện xảo của Bát Nhã, được Phật Thế Tôn ở giữa đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, tán thán, khen ngợi tên họ và các công đức thì đại Bồ Tát ấy nhất định sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển. Sau khi an trụ vào địa vị ấy rồi thì mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát Nhã như vậy mà không nghi ngờ, không mê loạn, chỉ nghĩ như vầy: Như Phật nói Bát Nhã, lý của nó rõ ràng đúng, không có điên đảo. Đại Bồ Tát ấy nhờ có niềm tin thanh tịnh sâu sắc vào Bát Nhã như vậy, lần lần sẽ được ở chỗ Phật Bất Động và các đại Bồ Tát nghe hết Bát Nhã và tin hiểu sâu sắc vào ý nghĩa của Kinh. Tin hiểu sâu sắc rồi sẽ được trụ vào địa vị Bất thối chuyển. Trụ vào địa vị này rồi, sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát chỉ nghe Bát nhã Ba la mật như thế năng sanh tin hiểu, chẳng sanh phỉ báng, hãy được nhiều căn lành thù thắng, huống năng thọ trì đọc tụng, y lý chơn như buộc niệm suy nghĩ, an

trụ chơn như tinh siêng tu học. Đại Bồ Tát này mau an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả".

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Thật tánh của tất cả pháp đều bất khả đắc, như vậy sao nói các đại Bồ Tát an trụ vào chơn như để tinh tấn tu học, thì sẽ mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai?"

Phật bảo: - "Thiện Hiện! Như kẻ Phật hóa ra an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau sẽ an trụ bật Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Kẻ Như Lai hóa trọn vô sở hữu, lẽ lìa chơn như, trọn bất khả đắc, ai trọn chơn như tu hạnh Bồ Tát, ai sẽ an trụ bật Bất thối chuyển, ai chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ai vì hữu tình làm nhiêu ích lớn? Bạch Thế Tôn! Chơn như hãy chẳng khá được, huống chi an trụ chơn như tu hạnh Bồ Tát an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Đây nếu thật có, chắc không lẽ ấy?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói. Sự giáo hóa của Như Lai đều vô sở hữu, pháp lìa chơn như lại bất khả đắc thì ai an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Này Thiện Hiện! Chơn như còn bất khả đắc thì làm sao có thể an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh, để mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý. Vì sao? **Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, lẽ vậy các pháp chẳng lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh nói rộng cho đến bất tư nghì giới**. Quyết định không có an trụ chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau an trụ bậc Bất thối chuyển, mau chứng Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình làm việc nhiêu ích. Vì sao? Vì các pháp chơn như không sanh không diệt, cũng không trụ khác, có chút phần khá được.

Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ vào chút phần nhỏ khác nào có thể đắc thì ai an trụ vào trong đó để tu Bồ Tát hạnh? Ai sẽ an trụ vào địa vị Bất thối chuyển? Ai chứng Vô thượng Bồ

đề? Ai làm lợi ích lớn cho các hữu tình? Vậy nếu có điều đó thì thật phi lý, chỉ là đối với thế tục giả nói thôi". *(Q.522, ĐBN)*

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật này vi diệu sâu xa rất khó tin hiểu. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, mặc dù biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vì cầu Vô Thượng Bồ đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình là việc rất khó làm. Vì sao? Vì quyết định không có an trụ vào chơn như tu Bồ Tát hạnh, mau an trụ vào địa vị Bất thối chuyển, mau chứng Vô Thượng Bồ đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nhưng khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán sát tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa tâm không thối lui, không nghi ngờ, không sợ hãi, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất là hiếm có".

Thiện Hiện nói với trời Đế Thích: - "Này Kiều Thi Ca! Như lời ông nói, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, quán tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu. Đối với pháp tánh sâu xa, tâm không thối lui, không nghi ngờ, chẳng sợ sệt, cũng không mê loạn. Những việc như vậy rất hiếm có.

Này Kiều Thi Ca! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán tất cả pháp đều bản tánh không**. Ở trong cái không ấy hoàn toàn vô sở hữu, vậy ai thối lui? Ai nghi ngờ? Ai kinh hãi? Ai mê loạn? Cho nên, khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, đối với pháp tánh sâu xa tâm không thối lui, không nghi ngờ, không kinh hãi, không mê loạn, rất là hiếm có".

Trời Đế Thích thưa Thiện Hiện: **- "Tôn giả đã nói đều căn cứ vào Không, cho nên những gì nói ra thường không bị chướng ngại. Ví như lấy mũi tên bắn lên hư không, nếu bắn gần hay xa đều không bị chướng ngại. Những gì Tôn giả nói cũng vậy, ở trong đó ai dám làm chướng ngại".**

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Thật Ngữ", phần sau Q.457 đến đầu Q.458, Hội thứ II, ĐBN.

Trời Đế Thích bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Con nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy là **thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác**, đối với pháp tùy pháp có được ghi nhận là chân chánh không?"

Phật dạy trời Đế Thích: - "Này Kiều Thi Ca! Ngươi nói như vậy, khen như vậy, ghi nhận như vậy đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với pháp tùy pháp không gọi là điên đảo".

Trời Đế Thích bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Những gì đại đức Thiện Hiện nói đều căn cứ vào pháp không, vô tướng, vô nguyện. Cũng căn cứ vào 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Căn cứ vào 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Căn cứ vào 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Căn cứ vào bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Căn cứ vào pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Căn cứ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Căn cứ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Căn cứ vào các địa Bồ Tát. Căn cứ vào tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa. Căn cứ vào 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Căn cứ vào Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Căn cứ vào đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Căn cứ vào 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Căn cứ vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Căn cứ vào Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Căn cứ vào Bồ Tát hạnh và Vô thượng Bồ đề của chư Phật".

Thế Tôn dạy trời Đế Thích: - "Này Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện trụ vào pháp Không mà quán bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật còn bất khả đắc huống chi có người hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật có thể đắc. Quán 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo còn bất khả đắc, huống chi có người tu 4 niệm trụ cho đến 4 chi Thánh đạo có thể đắc v.v... nói rộng ra, quán tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quán Vô thượng Bồ đề còn bất khả đắc, huống chi có người năng chứng Vô thượng Bồ đề có thể đắc. Quán pháp vô sanh diệt còn bất khả đắc, huống chi có người chứng pháp vô sanh diệt có thể đắc. Vì sao?

Này Kiều Thi Ca! Vì đối với tất cả pháp, cụ thọ Thiện Hiện đều trụ vào viễn ly, trụ vào tịch tĩnh, trụ vào vô sở hữu, trụ vào vô sở đắc, trụ vào không, trụ vào vô tướng, trụ vào vô nguyện. *(Q.522, ĐBN)*

Này Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với sự an trụ của tất cả pháp có vô lượng thắng trụ như vậy, so với sự an trụ Bát Nhã của các đại Bồ Tát trụ thì trăm phần, ngàn phần, cho đến phần nhỏ nhất cũng không bằng một. Vì sao? Này Kiều Thi Ca! Vì ngoại trừ sự an trụ của chư Phật ra thì sự an trụ vào Bát Nhã của các đại Bồ Tát so với sự an trụ của Thanh văn, Độc giác rất là tối thắng, là tôn quí, là vi diệu, là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ trên tất cả hữu tình, phải trụ hạnh thâm diệu Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Kiều Thi Ca! Các đại Bồ Tát trụ như vậy thì vượt các an trụ Thanh văn bậc Độc giác v.v…, chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, dứt hẳn phiền não tập khí nối nhau, chóng chứng Nhất thiết trí trí, được gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, rốt ráo lợi vui tất cả hữu tình khiến trụ Tam thừa giải thoát cõi người trời".

Lúc ấy, trong chúng hội có vô lượng, vô số cõi trời thứ Ba mươi ba hoan hỷ khôn xiết, đều lấy hương hoa vi diệu của trời dâng rải cúng dường Như Lai và các đệ tử.

Trong chúng hội có 800 Bí sô đứng dậy đảnh lễ dưới chân Phật, trịch bày y vai hữu, quì gối sát đất, cúi đầu cung kính, chắp tay hướng về Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan, mắt không rời. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay họ tự nhiên có đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí sô ấy hết sức vui mừng, vì chưa từng thấy. Mọi người lấy hoa ấy dâng lên cúng dường Phật và các Bồ Tát. Rải hoa xong, họ cùng phát nguyện: "Chúng con đem sức căn lành thù thắng này, nguyện luôn an trụ vào sự hành trụ vi diệu của Bát Nhã thậm thâm mà Thanh văn, Độc giác không thể trụ được và mau hướng đến Vô thượng Bồ đề, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác".

Khi ấy, biết chúng Bí sô vui vẻ thanh tịnh, nhất định không thối chuyển, Như Lai liền mỉm cười. Theo thông lệ của Phật khi mỉm cười, từ miệng phóng ra những loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, xanh biếc, xanh lục, vàng, bạc, pha lê chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Ánh sáng ấy thu trở lại vòng quanh thân Phật, quay ba vòng rồi nhập vào đỉnh Phật.

Thấy điềm lành này, A Nan đà quá vui mừng liền đứng dậy lễ Phật, chắp tay thưa: - "Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười đều có nhân duyên. Cúi xin đức Như Lai thương xót nói cho".

Phật dạy: - "A Nan đà! Các Bí sô này vào đời tương lai trong kiếp Tinh Dụ đều được thành Phật cùng tên là Tán Hoa, có đầy đủ mười hiệu. Tuổi thọ, quốc độ, đệ tử Bí sô của các vị Phật ấy tất cả đều như nhau. Chư Như Lai ấy đều sống một ngàn tuổi, khi đản sanh, khi xuất gia và sau khi

thành Phật ở chỗ nào, dù ngày hay đêm cũng thường mưa hương hoa vi diệu năm màu. Do đó mà Ta mỉm cười.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Đại Bồ Tát muốn được trụ vào sự an trụ tối thắng thì phải học Bát Nhã. Nếu đại Bồ Tát muốn được trụ vào sự an trụ của Như Lai thì nên học Bát Nhã.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... tinh tấn tu học Bát Nhã thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đời trước từ trong cõi người qua đời, sanh trở lại nơi đây, hoặc từ cõi trời Đổ sử đa sanh vào nhơn gian đây. Đời trước người ấy ở trong cõi người, hay ở trên trời, do từng nghe rộng Bát Nhã, nên đời này có thể siêng năng tu học Bát Nhã.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tu học Bát Nhã, đối với thân mạng, của cải không tiếc nuối, thì biết vị ấy chắc chắn là đại Bồ Tát.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích nghe Bát Nhã. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo cho thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa thì nên biết người đó là đại Bồ Tát, ở quá khứ đã từng gần gũi Như Lai nghe nói Bát Nhã thậm thâm như vậy. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, cũng giảng nói khai thị, truyền trao, dạy bảo Bát Nhã cho người khác, nên đời này có thể thành tựu mọi việc.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đó đã từng gieo trồng các căn lành với vô lượng Phật quá khứ, nên đời này có thể làm mọi việc. Thiện nam, thiện nữ v.v... nên nghĩ như vầy: Đời trước ta không nghe Thanh văn, Độc giác nói Bát Nhã như vậy, nhất định là nghe chư Phật nói Bát Nhã thậm thâm ấy. Đời trước ta không gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Thanh văn, Độc giác, nhất định là ta gần gũi cúng dường trồng các căn lành đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này, nên nay được nghe Bát Nhã này, ưa thích, thọ trì, đọc tụng thông suốt, tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, giảng nói cho các hữu tình không mệt mỏi. *(Q.522, ĐBN)*

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào ưa thích nghe Bát Nhã, nghe rồi thọ trì, đọc tụng thông suốt, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng lý, đối với pháp, nghĩa, văn, ý của Kinh đều thông suốt rõ

ràng, tùy thuận theo đó mà tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy được thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào nghe nói tất cả ý nghĩa của Bát Nhã tin hiểu, không hủy báng, không làm trở ngại, phá hoại thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều căn lành với chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... đã gieo trồng các căn lành vào ruộng phước thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy có thể đắc quả Thanh văn, Độc giác, nhưng chỉ muốn chứng Vô thượng Bồ đề. Vì cần phải thông đạt ý nghĩa của Bát nhã Ba la mật không chướng ngại, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tu hành tất cả Bồ Tát địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Tu hành 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Tu hành Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hoàn toàn viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể thông đạt ý nghĩa thậm thâm của Bát Nhã một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí để viên mãn hoàn toàn mà đại Bồ Tát ấy không chứng Vô thượng Bồ đề, chỉ trụ vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì nhất định không có điều đó. Cho nên, chúng đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề nên thông đạt hoàn toàn ý nghĩa sâu xa của Bát Nhã một cách không chướng ngại, tu hành bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí hoàn toàn viên mãn.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát Nhã giao phó cho ngươi, ngươi nên thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Ngoài Kinh điển Bát Nhã, nếu thọ trì Kinh điển khác, dầu có quên mất pháp Ta nói ra thì tội ấy còn nhẹ. Nhưng đối với Kinh điển Bát Nhã không thọ trì cẩn thận, cho đến quên mất 1 câu thì tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với Kinh điển Bát Nhã dù thọ trì chỉ một câu cẩn thận không quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn như đối với Kinh điển Bát Nhã không thọ trì cẩn thận, thậm chí quên mất chỉ một câu thì bị tội rất nặng bằng lượng phước ở trên.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem Kinh điển Bát nhã Ba la mật ân cần giao phó cho ngươi, ngươi hãy thọ trì đúng đắn, đọc tụng thông suốt, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị, để họ thọ trì hiểu rõ hoàn toàn ý nghĩa của Kinh văn.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát Nhã thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt khai thị chỉ dạy để họ hiểu rõ, thì cũng như thọ trì gìn giữ quả vị Vô thượng Bồ đề mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam, thiện nữ v.v... có tâm ân cần thanh tịnh, hiện đang ở chỗ Ta muốn đem những thứ vòng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không giải đãi, mệt mỏi, đối với Bát Nhã chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, giảng nói cho người khác, phân biệt chỉ dạy để họ hiểu rõ, hoặc biên chép, trang nghiêm nhiều vật báu, luôn dùng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen không ngừng nghỉ. Này Khánh Hỷ! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Bát Nhã như vậy thì hiện tại đã cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen Ta và ba đời chư Phật khắp 10 phương.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát Nhã có tâm ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích, tức là ân cần thanh tịnh, cung kính ưa thích quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng. Này Khánh Hỷ! Nếu ngươi yêu thích Ta, không lìa bỏ Ta thì cũng nên yêu thích và không lìa bỏ Kinh điển Bát Nhã, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên giao phó Kinh điển Bát Nhã như vậy, mặc dù trải qua trăm ngàn đại kiếp cũng không cùng tận, giống như Ta đã là Đại sư của các ngươi, nên biết Bát Nhã cũng là Đại sư của các ngươi. Các ngươi cùng trời, người cung kính, tôn trọng Ta thì cũng nên cung kính, tôn trọng Bát Nhã.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo giao phó Kinh điển Bát Nhã này cho ngươi, ngươi nên thọ trì đừng để quên mất. Nay trước mặt trời, người, A tu la v.v... vô lượng đại chúng, Ta đem Bát Nhã này giao phó cho ngươi, ngươi hãy thọ trì đúng đắn.

Này Khánh Hỷ! Nay Ta nói thật cho ngươi biết: Người nào có lòng tin tịch tịnh, muốn không bỏ Phật, không bỏ Pháp, không bỏ Tăng, không muốn lìa bỏ Vô thượng Bồ đề mà chư Phật ba đời đã chứng thì nhất định không nên lìa bỏ Bát Nhã thậm thâm. Như vậy, gọi là pháp mà chư Phật truyền trao, dạy bảo cho các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... ưa thích lắng nghe Bát Nhã, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, dùng vô lượng pháp môn để giảng nói cho người, phân biệt khai thị, trình bày kiến lập để họ hiểu rõ mà tinh tấn tu hành thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, gần viên mãn Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, Nhất thiết trí trí đều nương vào Bát Nhã này mà sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều nương vào Bát Nhã này mà sanh ra Vô thượng Bồ đề.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã. Vì sao? **Vì Bát Nhã là mẹ của các đại Bồ Tát, sanh ra các đại Bồ Tát.**

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát siêng học sáu pháp Ba la mật thì mau chứng Vô thượng Bồ đề. Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba la mật đây lại giao phó cho ngươi, ngươi nên thọ trì đúng đắn đừng để quên mất. Vì sao? Vì **sáu pháp Ba la mật là kho Pháp bảo vô lượng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật pháp từ đây sanh ra**.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp giải thoát mà chư Phật Thế Tôn ba đời nói ra đều lưu xuất từ vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương cũng đều nương vào vô lượng Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật mà siêng năng tinh tấn tu học, chứng Vô thượng Bồ đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đệ tử Thanh văn chư Phật Thế Tôn ba đời khắp mười phương đều nương vào vô tận Pháp tạng của sáu pháp Ba la mật mà siêng năng tinh tấn tu học, đã, đang và sẽ nhập vào Vô dư y Niết bàn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì hàng Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, nhờ pháp này mà tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đắc quả A la hán, thì vẫn chưa vì Ta mà làm việc đáng làm của người Phật tử. Nếu ngươi vì hàng Bồ Tát thừa mà giảng nói pháp tương ưng một câu Bát Nhã, mới gọi là vì Ta làm việc nên làm của người Phật tử. Đối với việc này, Ta sanh lòng tùy hỷ sâu sắc hơn là việc ngươi giáo hóa tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều đắc quả A la hán. Lại nữa Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới nhờ năng lực giáo hóa của người khác cùng một lúc đều được làm người, đồng thời chứng đắc quả A la hán thì đối với tất cả nghiệp phước đức do sự bố thí, trì giới, và tu tập của các A la hán ấy thì ý ngươi thế nào, nghiệp phước đức ấy nhiều không?"

Khánh Hỷ thưa: - Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước đức nghiệp sự của vị ấy vô lượng, vô biên.

Phật dạy: - "Này Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn nào giảng nói pháp tương ưng với sáu Ba la mật cho Bồ Tát thì phước đức đạt được trong một ngày đêm nhiều hơn phước người kia.

Khánh Hỷ nên biết! Gác 1 ngày đêm qua 1 bên, chỉ còn 1 ngày. Gác một ngày qua 1 bên chỉ còn nửa ngày, gác nửa ngày qua 1 bên chỉ còn 1 giờ, gác 1 giờ qua một bên chỉ thời gian như khoảng bữa ăn, gác khoảng chừng bữa ăn qua 1bên chỉ còn chốc lát, gác chốc lát qua 1 bên chỉ còn 1 thoáng, gác 1 thoáng qua một bên chỉ còn lại 1khảy móng tay, người Thanh văn ấy có thể giảng nói pháp tương ưng với Bát Nhã cho Bồ Tát, phước đức đạt được nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đức của vị Thanh văn này đạt được vượt qua các căn lành của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát giảng nói pháp Thanh văn thừa cho hàng Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới nhờ pháp này mà đều được chứng đắc quả A la hán, đều đầy đủ tất cả công đức thù thắng. Ý ngươi thế nào? Đại Bồ Tát ấy nhờ nhân duyên này được phước đức nhiều không?"

Khánh Hỷ thưa: - "Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức vô lượng, vô biên.

Phật dạy: - "Này Khánh Hỷ! Nếu đại Bồ Tát vì các thiện nam tử giảng nói pháp tương ưng Bát Nhã cho Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa trong một ngày đêm, thì đạt được phước đức nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết! Gác 1 ngày đêm qua 1 bên, chỉ trải qua 1 ngày v.v… chỉ còn lại bằng khoảng khảy móng tay, đại Bồ Tát ấy có thể giảng nói pháp tương ưng Bát Nhã cho thiện nam tử… ba thừa, đạt được phước đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát Nhã vượt hơn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của ba thừa. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tự cầu Vô thượng Bồ đề, cũng lấy pháp tương ưng Đại thừa thị hiện, chỉ dạy, khuyến khích, khen ngợi. Các chúng sanh khác đối với Vô thượng Bồ đề được đắc Bất thối chuyển.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát ấy tự tu 6 Ba la mật, cũng dạy người khác tu 6 Ba la mật. Nói rộng, cho đến tự tu Nhất thiết trí trí, cũng dạy người khác tu Nhất thiết trí trí. Do đó, căn lành được tăng trưởng. Đối với Vô thượng Bồ đề nếu có sự thối chuyển thì không có điều đó".

Bấy giờ, có bốn chúng vây quanh, Thế Tôn ca ngợi Bát Nhã, và giao cho A Nan đà thọ trì rồi, lại ở trước hội chúng tất cả trời, rồng, A tu la, càn thác bà, Ngài hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có đại chúng Thanh văn, Bồ Tát vây quanh, đang giảng nói diệu pháp cho hội Hải Dụ, và thấy tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi ấy. Thanh văn Tăng ở đó đều là A la hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, giống như ngựa khôn được điều phục, và như rồng lớn. Việc cần làm đã làm xong, việc thành tựu đã thành tựu rồi, quăng bỏ các gánh nặng, chứng đắc tự lợi, không còn các kiết sử, chánh tri giải thoát, chí tâm tự tại, cứu cánh đệ nhất. Tất cả Bồ Tát Tăng ở đó đều nổi tiếng đã đắc Đà la ni và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Phật thâu thần lực lại làm cho trời, rồng, A tu la, càn thác bà trong chúng hội này không thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Bồ Tát, Thanh văn cùng đại chúng khác, và tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật ấy. Chúng hội Phật ấy và cõi trang nghiêm thanh tịnh chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này. Vì sao? Vì Phật thâu thần thông, nên đối với cảnh xa không có phương tiện để thấy.

Khi ấy, Phật dạy A Nan đà: - "Ngươi còn thấy chúng hội và quốc độ của Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nữa không?"

A Nan đà thưa: - "Bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy nữa, vì đó chẳng phải là sở hành của nhãn căn cõi đây".

Phật dạy cụ thọ A Nan đà: - "Như chúng hội, quốc độ của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới sở hành của nhãn căn cõi đây. **Nên biết các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới sở hành của nhãn căn.**

Khánh Hỷ nên biết! Pháp không hành pháp, pháp không thấy pháp, pháp không biết pháp, pháp không chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tất cả pháp tánh không kẻ năng chứng, không kẻ năng kiến, không kẻ năng tri, không kẻ năng chứng, không động không tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều như hư không, không có tác dụng, vì năng lấy bị lấy tánh viễn ly vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, vì năng sở nghĩ bàn tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp đều như huyễn như mộng..., nhiều duyên hòa hợp giả có. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, vọng hiện như có, nhưng không bền chắc vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ Tát nào có thể hành như vậy, thấy như vậy, biết như vậy, chứng như vậy đó là người thực hành Bát Nhã, cũng không chấp trước tướng của các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Khi đại Bồ Tát hành như vậy đó là học Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn đạt được tất cả Ba la mật, mau chóng viên mãn tất cả pháp đến cứu cánh bờ kia thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì học pháp này đối với các sự học là tối thắng, là tôn quí, là vi diệu, là vô thượng, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cứu giúp cho ai không có chỗ nương tựa. Chư Phật Thế Tôn chấp nhận khen ngợi người tu học Bát nhã Ba la mật.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ Tát học như vậy, đã trụ trong học này có thể dùng một ngón tay phải, hoặc một ngón chân nâng lấy Tam thiên đại thiên thế giới quăng phương khác, hoặc đem về chỗ cũ, mà hữu tình trong đó không hay biết, không tổn hại, không sợ sệt. Vì sao? Vì oai lực công đức của Bát Nhã không thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ Tát ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều học Bát Nhã này, đối với quá khứ, hiện tại, vị lai và pháp vô vi tất cả đều **đạt được trí kiến vô ngại**.

Cho nên, này Khánh Hỷ! Ta nói đối với tất cả sự học thì học Bát Nhã này rất là tối thắng, rất là tôn quí, là rất vi diệu, rất là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! Người nào muốn giữ lấy số lượng giới hạn Bát Nhã, thì giống như người ngu si muốn giữ lấy số lượng giới hạn hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát Nhã là vô lượng, không giới hạn.

Khánh Hỷ nên biết! Ta không bao giờ nói công đức thù thắng của Bát Nhã bằng những danh từ v.v… có số lượng, có giới hạn. Vì sao? **Vì danh từ, câu, chữ là pháp có số lượng, còn công đức thù thắng của Bát Nhã là pháp chẳng có hạn lượng. Chẳng phải danh từ v.v… mà có thể lường được công đức lợi ích của Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát nhã Ba la mật mà có thể dùng danh từ để tính lường được".** *(Q.522, ĐBN)*

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói Bát Nhã là vô lượng?"

Phật dạy: - "Này Khánh Hỷ! Tánh của Bát Nhã thậm thâm là vô tận, vì tánh viễn ly, tánh tịch tĩnh, như thật tế, như hư không, nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát Nhã, hoàn toàn viên mãn, chứng Vô thượng Bồ đề, giảng nói khai thị cho các hữu tình, nhưng Bát Nhã này luôn luôn không diệt tận. Vì sao? Vì Bát Nhã giống như hư không, không cùng tận. Người nào muốn Bát Nhã cùng tận là muốn ngằn mé của hư không cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Bố thí cùng 5 Ba la mật khác nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều không thể tận, chẳng phải đều đã tận, đang tận và sẽ tận. Vì sao? Vì những pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ, không đổi dời thì làm sao có thể nói là có tận".

Bấy giờ, từ miệng Như Lai hiện ra tướng lưỡi rộng dài che khắp cả mặt. Hiện tướng lưỡi rồi thâu trở lại và nói với Khánh Hỷ: - "Ý ngươi thế nào? Ở thế gian, người có tướng lưỡi như vậy có nói lời hư dối không?"

Khánh Hỷ thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Khánh Hỷ! Từ nay trở đi ngươi nên nói rõ Bát Nhã như vậy cho bốn chúng, hãy phân biệt khai thị, giảng giải trình bày thế nào để họ dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong Mật tạng Bát Nhã thậm thâm này có nói rộng tất cả Bồ đề phần pháp và tướng của các pháp. Cho nên tất cả thiện nam v.v… cầu Thanh văn thừa, cầu Độc giác thừa, cầu Vô thượng thừa đều phải y vào pháp môn của Bát Nhã thậm thâm đã nói, siêng năng tu học, đừng nhàm chán, mỏi mệt. Nếu ai thường tinh tấn tu học như vậy thì sẽ mau chứng đắc ý nghĩa mà mình cầu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Bát Nhã thậm thâm có thể nhập vào tất cả pháp môn, có thể nhập vào tất cả văn tự, có thể nhập vào pháp môn Đà la

ni. Các đại Bồ Tát đối với pháp môn Đà la ni phải siêng năng tinh tấn tu học. Nếu đại Bồ Tát thọ trì pháp môn Đà la ni như vậy thì mau chứng đắc tất cả biện tài, các hiểu biết vô ngại.

Khánh Hỷ nên biết! Bát Nhã chính là **kho Pháp bảo vô tận của chư Phật Thế Tôn đời quá khứ, vị lai, hiện tại, nó giữ gìn tất cả Phật pháp vi diệu**. Cho nên, nay Ta phân biệt nói rõ ràng cho ngươi. Bát Nhã này nếu có người nào thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, thì đó là thọ trì Vô thượng Bồ đề của ba đời chư Phật đã đắc.

Khánh Hỷ nên biết! Ta nói Bát Nhã như vậy là đôi chân kiên cố của người có thể đi đến đạo Bồ đề, cũng là Đại đà la ni tất cả Vô thượng Phật pháp. Các ngươi nếu thường thọ trì Bát Nhã Đà la ni như thế ấy thời là **tổng trì tất cả Phật pháp**, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình".

Thay lời sơ giải:

Đây là một phẩm tập hợp nhiều phẩm, nhiều giáo pháp khác biệt, rất khó chiết giải tổng hợp một cách suôn sẻ được. Vì vậy, chúng tôi mới chia phẩm này làm 3 đoạn, mỗi đoạn có phẩm tựa ***tương đương****, để các thiện hữu dễ tra cứu đối chiếu. Cứ theo sự chia đoạn và phẩm tương đương thì Các thiện hữu có thể tìm ra giải đáp cho phẩm "Thấy Bất Động" của Hội thứ III này.*

Cứ phăn ra phẩm tương đương với Hội thứ III thì có thể tìm thấy phẩm tương tương của Hội thứ II. Nếu tìm thấy phẩm tương đương của Hội thứ II, thì có thể tìm thấy phẩm tương đương của Hội thứ I. Tất cả chỉ dẫn trên đều rất cần thiết cho việc so chiếu, truy tầm. Đọc thích nghĩa và chiết giải của các phẩm tương đương của Hội thứ I và Hội thứ II thì có thể giải quyết các thắc mắc của phẩm "Thấy Bất Động" của Hội thứ III này./.

---o0o---

26. PHẨM "PHƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO"

Bắt đầu Q.523 cho đến hết Q.526, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương nhiều phẩm từ cuối Q.458 - Q.464, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Riêng phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo"của Hội thứ III này là tổng hợp 6 phẩm của Hội thứ II nhập lại: 1. Phẩm "Vô Tận", 2. "Tương Nhiếp", 3. "Phương Tiện Thiện Xảo", 4. "Thọ Dụ", 5. "Bồ Tát Hạnh" và 6. Phẩm "Thân Cận". Để dễ đọc tụng và thâm hiểu, nên chúng tôi cũng chia phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo" này làm 6 đoạn, tương ứng với 6 phẩm kể trên.

*Nhân đây cũng xin lưu ý cùng các thiện hữu: Khi tóm lược Kinh chúng tôi thường chia Kinh thành nhiều đoạn và tự đặt tên cho mỗi đoạn hay tùy theo phẩm tựa của Kinh mà đặt tên (thường trong dấu ngoặc ghi **đậm nét**) để phân biệt nội dung giáo lý của đoạn này với các đoạn khác. Kinh không có phân chia, chỉ có người chiết giải tự phân chia. Sự phân chia các đoạn chỉ lợi ích khi diễn đạt được nội dung ý nghĩa tổng quát các giáo lý trong đoạn đó, giống như công việc của thái tử Chiêu Minh chia Kinh "Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật" ra thành nhiều đoạn mà chúng ta sẽ có dịp đọc khi tụng đến Q.577, Hội thứ IX, ĐBN này.*

Mục đích của công việc phân chia và đặt tên là cốt giúp các thiện hữu nắm vững giáo lý dễ dàng hơn. Tuy nhiên, bất cứ sự trình bày nào cũng đều là thức, có thức tham dự là có phân biệt, có động niệm tranh cãi. Vì vậy, xin các thiện hữu đừng quá chú trọng về hình thức, chỉ nên xem đây như những phương tiện trợ đạo giúp ích trong việc trì tụng Kinh điển mà thôi.

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Vô Tận", cuối Q.458, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ:

- Như vậy, Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu thẳm, Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng sâu thẳm. Ta sẽ hỏi Phật 2 nghĩa sâu thẳm này.

Nghĩ vậy xong, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật tức là Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Vô thượng Bồ đề của chư Phật tức là Bát nhã Ba la mật. Như vậy, Bát nhã Ba la mật và Vô thượng Bồ đề của chư Phật đều rất thậm thâm không cùng tận. Vậy, duyên nào nói hai đây là vô tận?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật và Vô thượng Bồ đề của chư Phật đều như hư không, không cùng tận nên nói là vô tận. *(Q.523, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát phải làm thế nào lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát**; nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nói rộng cho đến phải quán Nhất thiết trí trí vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc như hư không vô tận** lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát; nên quán thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí như hư không vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán vô minh duyên hành như hư không vô tận** lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nên quán hành duyên thức như hư không vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nên quán thức duyên danh sắc như hư không vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nên quán danh sắc duyên lục xứ, nên quán lục xứ duyên xúc, nên quán xúc duyên thọ, nên quán thọ duyên ái, nên quán ái duyên thủ, nên quán thủ duyên hữu, nên quán hữu duyên sanh, nên quán sanh duyên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát quán sát 12 duyên khởi xa lìa nhị biên, đó là diệu quán bất cộng của chúng đại Bồ Tát ấy.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát ngồi tòa kim cương dưới cội Bồ đề, như thật **quán sát 12 duyên khởi giống như hư không**, không cùng tận nên liền chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát lấy hành tướng như hư không vô tận mà hành Bát Nhã, như thật quán sát mười hai duyên khởi thì vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Thiện nam thiện nữ trụ Bồ Tát thừa, nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề mà bị thối chuyển, đều do chẳng khéo lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Do người ấy chẳng hiểu vì sao đại Bồ Tát tu hành Bát nhã Ba la mật năng đem hành trụ vô tận như hư không nương Bát nhã Ba la mật để dẫn phát như thật quán sát 12 duyên khởi.

Thiện Hiện! Các thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa, nếu đối Vô thượng Bồ đề mà có thối chuyển đều là do xa lìa phương tiện khéo léo của Bát nhã Ba la mật để dẫn phát. Nếu đại Bồ Tát năng đối Vô thượng Bồ đề được bất thối chuyển, là do lấy phương tiện khéo léo này, đại Bồ Tát nhờ nương phương tiện khéo léo như thế tu hành Bát Nhã, đem hành trụ vô tận như hư không lấy Bát nhã Ba la mật để dẫn phát, như thật quán sát 12 duyên khởi, đại Bồ Tát này do nhân duyên đây mau được viên mãn Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế chẳng thấy có pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp không nhân mà diệt, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng sanh chẳng diệt. Chẳng thấy pháp có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả. Chẳng thấy có pháp hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa. Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát thường nên quán sát duyên khởi như thế tu hành Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát luôn quán sát duyên khởi như vậy để tu hành Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Có lúc đại Bồ Tát như thật quán sát pháp môn duyên khởi để tu hành Bát nhã Ba la mật. Khi ấy, đại Bồ Tát chẳng thấy sắc uẩn cho đến thức uẩn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly. Nói rộng cho đến chẳng thấy Nhất thiết trí trí là thường hay

vô thường, là vui hay khổ, ngã hay vô ngã, tịnh hay bất tịnh, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế, khi ấy đại Bồ Tát tuy hành Bát Nhã mà **chẳng thấy có sở hành**, cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành, cũng chẳng thấy có "cái thấy" như thế. Tuy hành tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật mà chẳng thấy có sở hành tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật, cũng lại chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật. Cũng chẳng thấy có "cái thấy" như thế. Nói rộng cho đến mặc dù tu Nhất thiết trí trí, nhưng chẳng thấy có sở hành Nhất thiết trí trí; cũng chẳng thấy có pháp năng hành Nhất thiết trí trí, Cũng chẳng thấy có "cái thấy" như thế.

Thiện Hiện nên biết! **Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát lấy vô sở đắc để làm phương tiện mà hành Bát nhã Ba la mật**. Đại Bồ Tát nào lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát Nhã thì ác ma rất buồn rầu, phiền não, oán hận, đau khổ như bị tên bắn vào tim. Giống như có người có cha mẹ mới chết thì thân tâm đau đớn, ác ma cũng vậy. *(Q.523, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Một ác ma thấy các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện để tu hành Bát Nhã thì rất đau khổ, giống như trúng mũi tên độc, hay tất cả ác ma khắp Tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy chăng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp cả Tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy. Tất cả ác ma ngồi không yên nơi chỗ của mình.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thường **phải an trụ hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã**. Các đại Bồ Tát thường an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã, nếu có thế gian, trời, người, A tu la v.v... rình tìm chỗ dở của các vị ấy thì không bao giờ được, cũng không thể nào quấy nhiễu làm chướng ngại được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề thì phải siêng năng tinh tấn an trụ vào hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã thậm thâm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát trụ đúng đắn vào hạnh trụ chơn tịnh Bát Nhã thậm thâm, thì có thể tu hành viên mãn bố thí, tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát tu hành đúng đắn Bát Nhã thì liền có thể tu viên mãn đầy đủ tất cả Ba la mật.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu hành đúng đắn Bát Nhã thậm thâm như thế nào thì có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã không điên đảo, đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí mà hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đem công đức này ban cho tất cả hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí. *(Q.523, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tu hành đúng đắn Bát Nhã có thể tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật.

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Tương nhiếp", trọn Q.459, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà **đại Bồ Tát an trụ vào bố thí Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Nhất thiết trí trí. Đối với các hữu tình thì có lòng từ nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp và lìa bỏ ác giới. Đó là đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật.

Khi đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Nhất thiết trí trí, nếu bị người nhận bố thí hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ làm hại một cách phi lý, thì Bồ Tát không sanh tâm sân hận, không muốn báo thù làm hại họ bằng thân, khẩu, chỉ sanh lòng từ bi thương xót họ, đem lời hòa nhã mà nói với họ. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào bố thí Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát đem tâm không ái nhiễm, không xan tham hành bố thí, đem bố thí này ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí

trí. Nếu bị người nhận hoặc các hữu tình khác hủy báng, nhục mạ một cách phi lý thì bấy giờ Bồ Tát liền nghĩ: Mọi người tạo ra những loại nghiệp như vậy, trở lại tự mình nhận lấy quả báo. Ta không nên tính toán, hơn thua với họ, để rồi hủy bỏ sự tu sửa nghiệp của mình. Lại nghĩ: Đối với người ấy và các hữu tình khác ta nên tăng trưởng tâm xả, tâm bố thí, không luyến tiếc. Nghĩ vậy xong thân tâm thanh tịnh, tinh tấn thực hành bố thí. Đó là đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật gồm cả tinh tấn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này bình đẳng cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí. Đối với những người thọ nhận và cảnh giới khác tâm không tạp loạn, không cầu ham muốn ở ba cõi và Nhị thừa, chỉ cầu quả vị Phật. Đó là đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát lấy tâm không ái nhiễm, không xan tham để hành bố thí, đem bố thí này cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Nhất thiết trí trí. Quán kẻ thọ nhận, kẻ bố thí, vật bố thí đều như huyễn. Không thấy sự bố thí này có tổn giảm hay lợi ích đối với các hữu tình, thông đạt tất cả pháp hoàn toàn đều không, bất khả đắc. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào bố thí Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật. *(Q.523, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào **đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật thân đầy đủ luật nghi, ngữ đầy đủ luật nghi, ý đầy đủ luật nghi mà tạo các phước nghiệp. Nhờ phước nghiệp này lìa việc sát sanh cho đến tà kiến. Không mong cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ, Bồ Tát an trụ vào tịnh giới để thực hành rộng rãi tuệ thí, các hữu tình cần thức ăn cho thức ăn, cần thức uống cho thức uống, cần đồ đạc gì cho đồ đạc đó. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, giả sử các hữu tình tranh nhau đến cắt xẻ thân Bồ Tát ra từng khúc rồi mang đi. Bồ Tát không sanh một niệm sân hận nào đối với người đó, chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích

lớn, nghĩa là đã xả bỏ thân hôi thối, mong manh này mà được thân kim cương thanh tịnh của Phật. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, thân tâm tinh tấn thường không gián đoạn, mặc giáp đại bi, phát lời thề rộng lớn: "Tất cả hữu tình bị chìm đắm trôi lăn trong biển khổ, con sẽ cứu vớt họ đưa đến bờ Niết bàn cam lồ". Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, mặc dù nhập vào sơ tịnh lự cho đến **Diệt thọ tưởng định** *(còn gọi là Diệt tận định)*(1), nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế, nhờ nguyện lực xưa mà được tồn tại. Lại nghĩ như vầy: Các loài hữu tình bị chìm đắm trong biển khổ, tự mình không thể thoát ra được. Nay ta đã trụ vào giới thanh tịnh, dùng phương tiện để phát sanh thần thông tịnh lự, nhất định sẽ cứu vớt chúng sanh đặt lên bờ Niết bàn thường lạc. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật, không thấy pháp nào là hữu vi hay vô vi, hoặc thuộc hữu tướng hay vô tướng, hoặc thuộc hữu số hay vô số. Chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nhưng chơn như, pháp giới, pháp tánh v.v… này cũng bất khả đắc. Nhờ phương tiện thiện xảo của Bát nhã Ba la mật này mà vị ấy không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh giới Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà đại **Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật, từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ đề. Trong thời gian ấy nếu có các loài hữu tình đến hủy báng, khinh khi, nhục mạ một cách phi lý, cho đến cắt xẻ thân ra từng khúc mang đi. Khi ấy, Bồ Tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ: Các loài hữu tình này rất đáng thương, bị phiền não độc hại quấy loạn thân tâm, không được tự do, không chỗ nương tựa, không người cứu

giúp, bị bần cùng nghèo khổ hành hạ. Ta hãy bố thí cho họ những vật cần dùng như thức ăn, nước uống, áo quần và các thứ đồ dùng khác. Sau đó, đem căn lành của sự bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ đề, trong thời gian ấy, cho đến vì tự cứu mạng sống thì không nên làm tổn hại đến các hữu tình. Cho đến không có các ác kiến tà kiến. Khi Bồ Tát tu tịnh giới như vậy, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác. Lại đem căn lành tịnh giới ấy, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật phát sanh dõng mãnh, tinh tấn tăng trưởng, thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở ngoài một do tuần, ngoài mười, một trăm cho đến vô lượng do tuần, hoặc ở ngoài một thế giới, hoặc ngoài 10, 100 cho đến vô lượng thế giới có thể độ được, ta nhất định sẽ đến dùng phương tiện giáo hóa để họ thọ trì 5 học xứ, hoặc 8 học xứ, hoặc 10 học xứ, hoặc cụ túc học giới, hoặc khiến họ trụ vào quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, hoặc trụ vào Độc giác Bồ đề, hoặc khiến họ trụ vào địa vị Bồ Tát cho đến Vô thượng Bồ đề ta còn chẳng mỏi mệt, huống chi giáo hóa cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đều đạt được lợi ích an lạc mà lại mỏi mệt. Lại đem căn lành tinh tấn bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật tâm chẳng loạn tạp, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến Diệt thọ tưởng định. Trong các định này phát sanh tâm và tâm sở đều hòa hợp với tất cả căn lành, lại bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm

phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đối với các tịnh lự và chi tịnh lự hoàn toàn vô sở đắc. Đó là đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào an nhẫn Ba la mật để tu hành Bát nhã Ba la mật, trụ trong các pháp để lần lượt quán khắp các pháp, tuy dùng hành tướng viễn ly, hoặc hành tướng vắng lặng, hoặc hành tướng vô tận, hoặc đem hành tướng dứt diệt quán tất cả pháp, mà đối vắng lặng chẳng được tác chứng, cho đến ngồi tòa Bồ đề, chứng được Vô thượng Bồ đề, ra khỏi tòa quay xe diệu pháp lợi vui hữu tình. Lại đem căn lành diệu huệ như thế dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình đồng chung hồi hướng Nhất thiết trí trí. Lúc hồi hướng vị ấy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Thiện Hiện! Đó là đại Bồ Tát an trụ an nhẫn Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào **đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, thân tâm không giải đãi, tinh tấn cầu các pháp lành cũng không mỏi mệt, luôn nghĩ: Ta nhất định sẽ đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát ấy vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên phát nguyện: "Nếu có một hữu tình ở ngoài 1 do tuần, hoặc 10, 100 cho đến vô lượng do tuần, hoặc ở ngoài 1 thế giới, hoặc ngoài 10, 100 cho đến vô lượng các thế giới. Người nào đáng độ, ta nhất định đến đó dùng phương tiện giáo hóa. Nếu thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa thì khiến vị ấy trụ vào Vô thượng Bồ đề. Nếu là thiện nam thiện nữ Thanh văn thừa thì khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Nếu thiện nam thiện nữ Độc giác thừa thì khiến vị ấy an trụ Độc giác Bồ đề. Nếu các hữu tình khác thì khiến họ an trụ vào 10 thiện nghiệp đạo. Như vậy, ta đều lấy đầy đủ pháp thí, tài thí mà phương tiện làm cho họ được sung túc đầy đủ. Lại đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi

hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật từ lúc mới phát tâm cho đến khi ngồi tòa Bồ đề, tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, tùy thuận và khen ngợi sự từ bỏ sát sanh cho đến tà kiến, vui mừng hoan hỉ với người không sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ Tát ấy giữ tịnh giới Ba la mật này không cầu quả Nhị thừa và quả báo ba cõi, chỉ đem căn lành tịnh giới này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong thời gian ấy, người chẳng phải người v.v… tranh nhau đến xúc não, hoặc chặt thân thể ra từng khúc rồi tự tiện mang đi. Khi ấy, Bồ Tát không nghĩ: Ai đâm chém ta? Ai chặt đứt ta? Ai mang đi? Chỉ nghĩ: Nay ta được lợi ích lớn, các hữu tình đó vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt xẻo thân thể ta ra từng phần. Nhưng ta vốn vì tất cả hữu tình mà thọ thân này. Họ đến tự lấy tất cả vật của ta là để thành tựu việc cho ta. Bồ Tát tư duy thật tướng các pháp rất kỹ như vậy để tu an nhẫn. Rồi đem căn lành thù thắng của an nhẫn này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành an nhẫn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc để làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, siêng năng tu học các định, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, cho đến nhập vào định thứ tư. Luôn có tư tưởng ban vui cho các hữu tình vào từ vô lượng, nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng. Đối với các sắc luôn có tưởng nhàm chán và nhập vào Không vô biên xứ định, nói rộng cho đến nhập vào Diệt thọ tưởng định. Đại Bồ Tát ấy mặc dù nhập vào tịnh lự, vô lượng, vô sắc, diệt định như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thục của nó. Chỉ theo hữu tình nào đáng được giáo hóa làm lợi ích thì sanh ở nơi đó. Đã sanh vào đó rồi, dùng 4 nhiếp pháp, 6 Ba

la mật mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ Tát ấy nương vào các tịnh lự phát sanh thần thông thù thắng, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, siêng năng tinh tấn mà phát sanh căn lành thù thắng. Đem căn lành này lấy vô sở đắc làm phương tiện, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật, không thấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là danh, sự, tánh, tướng. Không thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là danh, sự, tánh, tướng. Cho đến không thấy Nhất thiết trí trí là danh, sự, tánh, tướng. Cũng không thấy tất cả pháp là danh, sự, tánh, tướng. Trong tất cả các pháp không có niệm về tướng, không chấp trước, lời nói đi đôi với việc làm. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tinh tấn Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào **đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật, thực hành tài thí, pháp thí cho hữu tình, nghĩa là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào Diệt thọ tưởng định. Đại Bồ Tát ấy đem tâm không tạp loạn mà giảng nói chánh pháp về sự hành tài thí, pháp thí cho các hữu tình. Đại Bồ Tát ấy tự mình hành tài thí, pháp thí, cũng thường khuyến hóa người khác thực hành tài thí, pháp thí, thường khen ngợi pháp hành tài thí, pháp thí một cách đúng đắn, luôn luôn hoan hỉ, khen ngợi người thực hành tài thí, pháp thí. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ đem căn lành bố thí này bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng

về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát ấy an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật, thọ trì tịnh giới không bao giờ có tâm tương ưng với các hành về tham, sân, si và hại. Cũng không có tâm tương ưng với các hành về xan tham, tật đố, phá giới, chỉ luôn phát sanh tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Lại đem căn lành tịnh giới này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật tu hành an nhẫn, quán sắc như đống bọt, quán thọ như bong bóng, quán tưởng như sóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như việc huyễn hóa. Khi quán như vậy, đối với năm thủ uẩn luôn hiện quán về tưởng không bền chắc. Lại nghĩ: Các pháp đều Không, lìa ngã và ngã sở, sắc là sắc của ai? Thọ là thọ của ai? Tưởng là tưởng của ai? Hành là hành của ai? Thức là thức của ai? Khi quán như vậy, lại nghĩ: Các pháp đều Không, không có ngã và ngã sở, thì ai cắt chặt? Ai bị cắt chặt? Ai hủy nhục? Ai bị hủy nhục? Ở trong đó ai nổi sân hận? Bồ Tát nương vào tịnh lự như vậy, khi quán sát thật kỹ thì được an nhẫn hoàn toàn. Lại đem căn lành an nhẫn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật siêng năng tinh tấn, lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ tịnh lự, nói rộng cho đến nhập vào thiền thứ tư. Khi Bồ Tát tu tịnh lự như vậy đối với các tịnh lự và chi tịnh lự đều không chấp tướng. Phát sanh những Thần cảnh trí thông, có thể làm vô biên việc biến hóa lớn. Hoặc phát sanh Thiên nhĩ trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật nghe tất cả âm thanh các loài hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Tha tâm trí thông, có thể như thật biết tâm và tâm sở các hữu tình trong mười phương thế giới. Hoặc phát sanh Túc trụ trí thông, như thật nhớ biết các việc đời trước của hữu tình trong 10 phương thế giới. Hoặc phát sanh

Thiên nhãn trí thông, sáng suốt thanh tịnh siêu nhân, có thể như thật thấy biết sắc tướng cho đến nghiệp quả của hữu tình, vô tình trong 10 phương thế giới. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào năm thần thông thanh tịnh này thì có thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi pháp nghĩa sâu xa của Như Lai, gieo trồng vô lượng căn lành chơn chánh thanh tịnh, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, siêng năng tu thắng hạnh của Bồ Tát. Đem căn lành này không cầu quả 3 cõi và Nhị thừa, bình đẳng ban cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là <u>đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.</u>

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật quán sắc uẩn cho đến thức uẩn bất khả đắc. Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí cũng bất khả đắc. Quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc, quán cảnh giới vô vi cũng bất khả đắc. Như vậy, Bồ Tát quán tất cả pháp bất khả đắc nên không tạo tác. Vì không tạo tác nên không sanh, không diệt. Vì không sanh, không diệt nên không thủ, không xả. Vì không thủ, không xả nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không biến đổi. Vì sao? Vì tất cả pháp chư Phật có ra đời hay không ra đời đều an trụ vào pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ Tát ấy tâm không bao giờ tán loạn, luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, như thật quán sát thấy tánh tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu. Lại đem căn lành diệu tuệ này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là <u>đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật nhiếp lấy Bát nhã Ba la mật.</u>

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà <u>**đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy bố thí cho đến tịnh lự Ba la mật**</u>**?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát an trụ vào tịnh lự Ba la mật quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật quán tất cả pháp đều Không, vô sở hữu?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật quán pháp nội Không *(Không của các pháp nội tại, 'Căn')*, tánh của pháp nội Không bất khả đắc. Quán pháp ngoại Không *(Không của các pháp ngoại tại, 'Trần')*, tánh của pháp ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp nội ngoại Không *(Không của các pháp nội ngoại tại 'Xứ'),* tánh của pháp nội ngoại Không bất khả đắc. Quán pháp đại Không *(Không lớn)*, tánh của pháp đại Không bất khả đắc. Quán pháp Không Không *(Không của Không),* tánh của pháp Không Không bất khả đắc. Quán pháp thắng nghĩa Không *(Không của chân lý cứu cánh)*, tánh của pháp thắng nghĩa Không bất khả đắc. Quán pháp hữu vi Không *(Không của các pháp hữu vi)*, tánh của pháp hữu vi Không bất khả đắc. Quán pháp vô vi Không *(Không của các pháp vô vi)*, tánh của pháp vô vi Không bất khả đắc. Quán pháp tất cánh Không *(Không tối hậu, 'rốt ráo')*, tánh của pháp tất cánh Không bất khả đắc. Quán pháp vô tế Không (Không không biên tế), tánh của pháp vô tế Không bất khả đắc. Quán pháp vô tán Không *(Không của sự không phân tán),* tánh của pháp vô tán Không bất khả đắc. Quán pháp bản tánh Không *(Không của bản tánh, 'tự nhiên tánh')*, tánh của pháp bản tánh Không bất khả đắc. Quán pháp tướng Không, tánh của pháp tướng Không bất khả đắc. Quán pháp nhất thiết pháp Không *(Không của vạn hữu)*, tánh của pháp nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ Tát ấy an trụ trong mười bốn Không như vậy không đắc sắc hoặc Không, hoặc bất Không; không đắc thọ, tưởng, hành, thức hoặc Không, hoặc bất Không. Nói rộng cho đến không đắc Nhất thiết trí trí hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới hữu vi hoặc Không, hoặc bất Không. Không đắc cảnh giới vô vi hoặc Không, hoặc bất Không. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào Bát nhã Ba la mật, bố thí cho tất cả các hữu tình thức ăn, thức uống và các đồ dùng khác, quán tất cả là Không. Tất cả người bố thí, được bố thí, phước bố thí, quả bố thí quán cũng là Không. Khi ấy, Bồ Tát nhờ an trụ vào Không mà quán ái nhiễm, xan lận đều không cho khởi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy tu hành Bát nhã Ba la mật từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, như vậy tất cả phân biệt không cho sanh khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ khởi tâm ái, tâm xan tham. Đại Bồ Tát này cũng vậy,

tu hành Bát nhã Ba la mật vĩnh viễn không bao giờ sanh tâm ái nhiễm, tâm xan tham.

Thiện Hiện nên biết! Bát nhã Ba la mật này là thầy của đại Bồ Tát, có thể khiến cho chúng đại Bồ Tát không sanh khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, không nhiễm trước vào việc bố thí. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này, lấy vô sở đắc làm phương tiện bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy bố thí Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật, thọ trì tịnh giới thì không sanh tâm của tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quán các địa vị Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, hồi hướng bậc kia luật nghi thân ngữ cũng bất khả đắc. Đại Bồ Tát ấy an trụ vào Bát nhã Ba la mật từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề. Trong thời gian ấy tự lìa sát sanh cho đến tà kiến, cũng khuyến khích người khác lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, không có tâm trái ngược với pháp, luôn xiển dương việc lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến, hoan hỉ khen ngợi người lìa bỏ sát sanh cho đến tà kiến. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành do tịnh giới này phát sanh không cầu quả Nhị thừa và ba cõi mà bình đẳng ban cho hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tịnh giới Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật sanh nhẫn tùy thuận. Đã đắc được nhẫn này rồi luôn nghĩ như vầy: Trong tất cả pháp không có một pháp nào là khởi hay diệt; hoặc sanh, lão, bệnh, tử, hoặc người mắng, người bị mắng, người phỉ báng, người bị phỉ báng, người cắt, xẻ đâm, đánh, trói, xúc não gia hại, hoặc bị cắt xẻ, đâm, đánh, trói. Tất cả tánh tướng này đều Không, trong đó không nên vọng tưởng phân biệt. Đại Bồ Tát ấy đắc nhẫn này nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong thời gian này giả sử tất cả loài hữu tình đều đến mắng chửi hủy báng, mạ nhục, lấy đao trượng, gạch ngói đá làm tổn hại đánh đập cắt xẻo, cho đến phân chẻ thân ra từng khúc, nhưng tâm Bồ Tát lúc ấy không biến đổi, chỉ nghĩ: Thật kỳ lạ thay! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có những việc hủy báng chửi mắng, mạ nhục, làm hại nhưng do hữu tình

vọng tưởng phân biệt cho là thật có, nên tạo ra nghiệp ác phiền não, đời hiện tại, đương lai chịu các khổ não. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là Đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy an nhẫn Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Bát nhã Ba la mật dõng mãnh tinh tấn giảng nói chánh pháp cho các hữu tình, để họ trụ vào bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc khiến họ trụ vào 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Hoặc khiến an trụ vào các công đức khác. Đại Bồ Tát ấy thành tựu những phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn dùng sức thần thông đi đến chỗ các hữu tình ở 1 thế giới, hoặc 10, 100 cho đến vô lượng, vô biên thế giới, để giảng nói chánh pháp, dùng phương tiện giáo hóa khiến họ trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán. Hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề, hoặc khiến họ chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát ấy mặc dù làm việc này nhưng không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi. Lại đem căn lành tinh tấn này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tinh tấn Ba la mật.

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào an trụ Bát nhã Ba la mật, trừ định của chư Phật còn tất cả các định của Thanh văn, Độc giác… vị ấy đều có thể tùy ý xuất nhập một cách tự tại. Đại Bồ Tát này an trú vào đẳng trì tự tại của Bồ Tát có thể tự do nhập xuất thuận nghịch đối với tám giải thoát. Đại Bồ Tát này lại có thể tự tại nhập xuất theo chiều thuận nghịch đối với 9 định thứ đệ. Những gì là 9. Đó là 4 tịnh lự, 4 định vô sắc và diệt tưởng thọ định. Sau khi đã hoàn toàn thành thục trong việc xuất nhập thuận nghịch đối với 8 giải thoát và 9 định thứ đệ, đại Bồ Tát này có thể nhập vào Sư tử tần thân Tam ma địa. Thế nào là Sư tử tần thân Tam ma địa của đại Bồ Tát? Thiện Hiện! Đó là Bồ Tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền lần lượt vượt qua tất cả phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào diệt thọ tưởng định, lại từ diệt thọ tưởng định nhập trở lại định phi tưởng phi phi tưởng xứ, lần lượt cho đến nhập vào sơ thiền. Đó là Sư tử tần thân Tam ma địa của đại Bồ Tát. Đại Bồ Tát ấy đối với Sư tử tần

thân Tam ma địa đã thành thục hoàn hảo rồi, lại nhập vào Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát.

Thế nào gọi là Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát ? Nghĩa là đại Bồ Tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền. Ra khỏi sơ thiền tuần tự cho đến nhập vào Diệt thọ tưởng định*(1)*. Ra khỏi sơ thiền nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào nhị thiền. Ra khỏi nhị thiền nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào tam thiền. Ra khỏi tam thiền nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào tứ thiền. Ra khỏi tứ thiền tư nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào Không vô biên xứ định. Ra khỏi Không vô biên xứ định nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào Thức vô biên xứ định. Ra khỏi Thức vô biên xứ định nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào Vô sở hữu xứ định. Ra khỏi Vô sở hữu xứ định nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Ra khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ định nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định lại nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Ra khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ định trụ vào tâm bất định*(2)*. Từ tâm bất định trở lại nhập vào Diệt thọ tưởng định. Ra khỏi Diệt thọ tưởng định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ định. Ra khỏi Phi tưởng phi phi tưởng xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Vô sở hữu xứ định. Ra khỏi vô sở hữu định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Thức vô biên xứ định. Ra khỏi Thức vô biên xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào Không vô biên xứ định. Ra khỏi Không vô biên xứ định trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào tứ thiền. Ra khỏi tứ thiền trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào tam thiền. Ra khỏi tam thiền trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào nhị thiền. Ra khỏi nhị thiền trụ vào tâm bất định. Từ tâm bất định nhập vào sơ thiền. Ra khỏi sơ thiền trụ vào tâm bất định.

Đó là Tập tán Tam ma địa của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát an trụ vào Tập tán Tam ma địa như vậy thì đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đại Bồ Tát ấy lại đem căn lành tịnh lự này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng đến Vô thượng Bồ đề, lấy vô sở đắc mà làm phương tiện. Khi hồi hướng đại Bồ đề như vậy phải xa lìa 3 tâm, đó là ai

hồi hướng, hồi hướng về đâu, lấy gì hồi hướng? Đó là đại Bồ Tát an trụ Bát nhã Ba la mật nhiếp lấy tịnh lự Ba la mật. *(Q. 523, ĐBN)*

Thích nghĩa cho Đoạn 2. này:

(1). Diệt tưởng thọ định: Dịch giả muốn nói đến một thứ định mà chỉ có bậc Thánh mới có thể thực hành được thường gọi là Diệt thọ tưởng định hay Diệt tận định. Trái lại phàm phu chỉ có thể thực hành Vô tưởng định hay Diệt tưởng định. Đây là chú giải sâu sắc của Từ điển Phật Quang mà chúng tôi có dịp đề cập trong phần thứ I Tổng luận: Diệt tận định (滅盡定) *Phạm: Nirodha-samàpatti. Cũng gọi Diệt thụ tưởng định, Diệt tận tam muội. Là một trong các pháp Tâm bất tương ứng hành, một trong 75 pháp của luận Câu xá, một trong 100 pháp của luận Duy thức. Tức là cảnh giới Thiền định trong đó mọi hoạt động tâm lý đều bị diệt hết và hành giả hoàn toàn ở trong trạng thái vô tâm. Diệt tận định và Vô tưởng định gọi chung là hai định Vô tâm. Nhưng Vô tưởng định là định của phàm phu chứng được, còn Diệt tận định thì Phật và các bậc A la hán cầu giải thoát do xa lìa định chướng mà chứng được, tức là các bậc dùng sức thắng giải của hiện pháp Niết bàn mà tu định này. Bậc Thánh đã xa lìa các phiền não ở Vô sở hữu xứ, cảnh giới định của các Ngài có thể được ví với sự tịch lặng của Niết bàn vô dư. Cho nên nếu muốn có được niềm vui tĩnh lặng của sự vô tâm thì tu theo định này, có thể sinh lên tầng trời Hữu đỉnh (Phi tưởng phi phi tưởng xứ) của cõi Vô sắc. Về Diệt tận định, các tông phái có nhiều thuyết khác nhau. Như Thuyết nhất thiết hữu bộ chủ trương định này có thực thể riêng biệt, nhưng Kinh lượng bộ và tông Duy thức thì không cho nó là pháp thực, mà chỉ ở nơi phần vị không chuyển của tâm, tâm sở mà giả lập ra định này; tông Duy thức còn cho rằng trong định này chưa đoạn diệt thức A lại da; các nhà Phân biệt luận thì nói, bậc Thánh vào định này, tư tưởng và cảm thụ của vị ấy đã diệt, nhưng tế tâm (tâm nhỏ nhiệm) thì vẫn chưa diệt. Ngoài ra, cứ theo Tông kính lục quyển 55 nêu, thì Diệt tận định và Vô tưởng định có bốn điểm khác nhau: 1- Người chứng được khác: Diệt tận định là định xuất thế gian mà Phật và các bậc A la hán chứng được; còn Vô tưởng định thì là định thế gian do phàm phu và ngoại đạo chứng được. 2- Kỳ nguyện khác: Diệt tận định chỉ cầu công đức xuất thế; còn Vô tưởng định thì cầu quả vui ở thế gian. 3- Cảm quả và không cảm quả khác: Diệt tận định là nghiệp vô lậu, không cảm quả báo sống chết trong ba cõi, còn Vô tưởng định thì là*

nghiệp hữu lậu, có thể cảm quả báo ở cõi trời Vô tưởng. 4- Diệt thức khác: Diệt tận định có thể diệt trừ thức thứ sáu, diệt luôn cả phần ô nhiễm của thức thứ bảy, còn Vô tưởng định thì chỉ diệt trừ được cái thấy phân biệt của thức thứ sáu, còn các tà kiến khác thì vẫn chưa diệt hết được. [X. Kinh Trung a hàm Q.58; luận Phẩm loại túc Q.1; luận Đại tỳ bà sa Q.152]. (xt. Vô Tưởng)

*(2). Không hiểu thế nào gọi là trụ vào **tâm bất định**? Hai Hội trước Kinh bảo rằng khi hành giả nhập xuất phần thuận đến phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi thì xuất khỏi phi phi tưởng xứ định để nhập vào diệt tận định. Tới đây hành giả muốn quay lại sơ thiền thì hành giả phải từ diệt tận định, xuất diệt tận định nhập lại phi tưởng phi phi tưởng xứ để đi theo chiều nghịch mà trở về sơ thiền, rồi xuất ra khỏi sơ thiền và nhập diệt tận định vào giai đoạn cuối cùng, kế đến xuất khỏi diệt tận định tức xả thiền. Đó là hoàn tất cửu thứ đệ định. Còn pháp môn tên là Tập Tán Tam ma địa định mới nghe thấy đầu tiên, nên không có ý kiến.*

***Cửu thứ đệ định** được Phật quang Từ điển diễn tả như sau:* (九次第定) *Chín định thứ đệ. Phạm: navànupùrvasamàpattaya#. Hàm ý là chín loại Thiền định phải tu theo thứ lớp không xen lẫn. Cũng gọi Vô gián thiền hoặc Luyện thiền. Chỉ cho chín loại thiền định gồm: Bốn thiền cõi Sắc, bốn xứ cõi Vô sắc và định Diệt thụ tưởng. Vì tâm không xen lẫn, cứ y theo thứ lớp từ định này vào định khác, cho nên gọi là Thứ đệ định. Phân biệt như sau: 1. Sơ thiền thứ đệ định. 2. Nhị thiền thứ đệ định. 3. Tam thiền thứ đệ định. 4. Tứ thiền thứ đệ định. 5. Không xứ thứ đệ định. 6. Thức xứ thứ đệ định. 7. Vô sở hữu xứ thứ đệ định. 8. Phi tưởng phi phi tưởng xứ thứ đệ định. 9. Diệt thụ tưởng thứ đệ định. Hành giả chuyên tâm nhất ý, trí tuệ sắc bén, tự xét nghiệm tâm mình, từ tâm sơ thiền vào nhị thiền, cho đến vào định Diệt thụ tưởng, dứt bặt hết tâm thức: Đó là đạt đến chỗ cùng tột của Thiền định. Vì thiền này không xen lẫn niệm khác nên cũng gọi là Vô gián thiền - lại vì thiền này tinh luyện các vị thiền làm cho tâm trong sạch, cũng như luyện vàng, nên gọi là Luyện thiền. [X. luận Đại trí độ Q.21, Q.81 - Đại thừa nghĩa chương Q.13 - Đại minh tam tạng pháp số Q.34].*

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo", Q.460 đến đầu Q.463, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề đã **trải qua bao lâu**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề đã **trải qua vô số trăm ngàn triệu ức kiếp**. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức Phật?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy đã từng **gần gũi cúng dường hằng hà sa số chư Phật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, đã trồng những căn lành vi diệu gì?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ Tát ấy từ lúc phát tâm đến nay, không có căn lành nào xuất phát từ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà không siêng năng tinh tấn tu hành viên mãn. Nhờ đó mà thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hy hữu!

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo được như vậy rất là hy hữu.

Thiện Hiện nên biết! Giống như mặt trời, mặt trăng vận chuyển chiếu sáng khắp bốn đại châu thế giới để làm các sự nghiệp. Tất cả các loài hữu tình, vô tình theo thế lực của ánh sáng ấy mà triển chuyển và thành tựu việc của mình. Cũng vậy, Bát nhã Ba la mật chiếu sáng 5 Ba la mật khác để làm các sự nghiệp. Năm Ba la mật bố thí, trì giới v.v… theo thế lực của Bát nhã Ba la mật mà triển chuyển thành tựu việc của mình.

Thiện Hiện nên biết! Năm Ba la mật: **Bố thí, trì giới v.v... đều nhờ Bát nhã Ba la mật hộ trì nên mới gọi là Ba la mật**. Giống như Chuyển

luân vương, nếu không có 7 báu thì chẳng gọi là Chuyển luân vương, cần phải đầy đủ 7 báu mới gọi là Chuyển luân vương. Cũng vậy, 5 Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v..., nếu lìa Bát nhã Ba la mật thì chẳng được gọi là Ba la mật, phải nhờ Bát nhã Ba la mật hộ trì mới được gọi là Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như có người nữ xinh đẹp giàu có, nếu không được chồng mạnh khoẻ bảo vệ** thì dễ bị người xấu xâm phạm. Nếu cô ta được chồng bảo vệ thì không bị người xấu xâm phạm. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v..., nếu không có Bát nhã Ba la mật hộ trì thì dễ bị thiên ma và quyến thuộc của chúng phá hoại, ngăn cản. Nếu được Bát nhã Ba la mật hộ trì thì tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng không thể nào phá hoại và ngăn cản được.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như quân tướng dũng mãnh**, giỏi binh pháp, khéo chuẩn bị những loại áo giáp, đao, gậy kiên cố, thì oán địch nước bên cạnh không thể nào xâm lăng được. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... nếu không lìa Ba la mật thì quyến thuộc thiên ma, kẻ tăng thượng mạn, cho đến những Bồ Tát thuộc Chiên đà la không thể nào phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như các tiểu vương trong châu Thiệm bộ**, tùy thời đến triều kiến Chuyển luân Thánh vương. Họ nương nhờ vào Chuyển luân Thánh vương để được địa vị cao tột. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... theo hộ trợ Bát nhã Ba la mật, nhờ thế lực của Bát nhã Ba la mật hướng dẫn nên mau hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như các con sông ở phía Đông châu Thiệm bộ** đều đổ vào sông Hằng, từ sông Hằng chảy vào biển lớn. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì nên có thể đạt đến Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như các dòng nước, bất cứ lớn nhỏ, nếu chảy vào biển lớn đều cùng một vị mặn**. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v... nhập vào Bát nhã Ba la mật đều chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ sự chứng đắc này nên gọi là đến bờ bên kia.

Thiện Hiện nên biết! **Ví như Chuyển luân vương đi đến đâu đều có bốn bộ quân đi theo**, có bánh xe báu ở trước dẫn đầu. Nếu vua và 4 bộ quân dừng nghĩ đến ăn uống thì bánh xe báu liền dừng lại. Sau khi ăn uống xong, vua nghĩ muốn khởi hành thì bánh xe liền đi trước. Bánh xe ấy đi hay dừng đều theo ý muốn của vua. Khi đến nơi, bánh xe ấy không đi

trước nữa. Cũng vậy, năm Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v..., cùng các pháp lành muốn hướng đến Vô thượng Bồ đề phải nhờ Bát nhã Ba la mật dẫn đầu, tiến hay dừng song hành không bao giờ lìa bỏ nhau. Khi đến quả vị Phật mới không có trước sau.

Thiện Hiện nên biết! Ví như Chuyển luân vương đầy đủ 7 báu, muốn đến đâu bốn bộ quân bảy báu đều đi theo. Bấy giờ, tuy bánh xe báu đi đầu tiên nhưng nó không phân biệt tướng trước sau. Cũng vậy, 5 Ba la mật trước cùng với pháp lành muốn hướng đến Vô thượng Bồ đề, nhất định để Bát nhã Ba la mật dẫn đầu. Nhưng Bát Nhã này không nghĩ như vầy: Ta dẫn đầu 5 Ba la mật và các pháp ấy đi theo ta. Năm Ba la mật cũng không nghĩ: Bát Nhã thâm sâu ở trước chúng ta, chúng ta đi theo sau. Vì sao? Vì tự tánh của 6 pháp Ba la mật và tự tánh các pháp đều chậm lụt *(trì độn)*, không thể làm được gì, không có chủ tể, là hư giả chẳng thật, trống không, vô sở hữu, không tự tại, ví như sóng nắng, bóng trong gương, trăng đáy nước, như trò huyễn, như mộng v.v…, ở trong đó hoàn toàn không có tự thể, không có tác dụng chơn thật. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tự thể, không có tác dụng chơn thật các đại Bồ Tát làm sao tu học pháp 6 Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v… để cầu chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học 6 pháp Ba la mật, thường nghĩ: Hữu tình ở thế gian, tâm luôn luôn điên đảo, đắm chìm trong khổ sanh tử, không thể tự thoát được. Nếu ta chẳng tu thắng hạnh bằng phương tiện thiện xảo thì không thể cứu vớt khổ sanh tử cho họ. Ta phải vì các loài hữu tình mà siêng năng tu phương tiện thiện xảo bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, mau hướng đến Vô thượng Bồ đề, cứu vớt đại khổ sanh tử cho các hữu tình.

Sau khi nghĩ vậy, đại Bồ Tát vì các hữu tình mà xả bỏ tất cả những vật trong ngoài. Xả bỏ rồi, lại nghĩ: Đối với những vật này, ta hoàn toàn không có gì để xả bỏ. Vì sao? Vì tự tánh của vật trong lẫn ngoài này đều không, chẳng phải của riêng ta. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành bố thí Ba la mật mau được viên mãn**, mau chứng Vô thượng Bồ

đề. Đại Bồ Tát ấy trọn đời chẳng phạm giới. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ như vầy: Ta vì các hữu tình mà cầu hướng đến Vô thượng Bồ đề, quyết định không nên sát sanh cho đến tà kiến. Cũng nhất định không cầu cảnh diệu dục và lạc thú của chư Thiên, cũng nhất định không cầu địa vị Nhị thừa, chỉ tự mình giải thoát. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tịnh giới Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy không tức giận các hữu tình. Giả sử luôn bị người hủy báng, lăng nhục, cắt xẻ thân ra từng mảnh, chịu nhiều khổ não, cũng không khởi niệm ác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy quan sát tất cả âm thanh như tiếng vọng trong hang, sắc như chùm bọt nổi, nên không sân giận. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành an nhẫn Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình mà siêng năng cầu pháp lành, cho đến Vô thượng Bồ đề, trong thời gian ấy, không bao giờ giải đãi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu ta giải đãi thì không thể cứu vớt tất cả hữu tình xa lìa khổ lớn sanh tử, cũng không thể nào đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tinh tấn Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình nên siêng năng tinh tấn tu thắng định, cho đến Vô thượng Bồ đề không bao giờ có tâm loạn động, tham, sân, si v.v... Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu ta có tâm loạn động, tham, sân, si thì không thể thành tựu việc làm lợi ích cho mọi người, cũng không thể chứng quả vị Phật. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành tịnh lự Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát ấy vì các hữu tình, không lìa Bát nhã Ba la mật, cho đến khi đạt Vô thượng Bồ đề, luôn siêng năng tinh tấn tu học thắng tuệ vi diệu. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy thường nghĩ: Nếu lìa Bát nhã Ba la mật thì ta không thể thành thục các hữu tình, cũng không thể chứng Vô thượng Bồ đề. Nhờ sự quán sát này, đại Bồ Tát ấy **tu hành Bát nhã Ba la mật** mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Do nhân duyên này, mặc dù tự tánh tất cả pháp đều Không, hoàn toàn không có tác dụng, nhưng các đại Bồ Tát siêng năng tu hành 6 pháp Ba la mật thì cũng chứng Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sáu pháp Ba la mật này, tánh không khác nhau. Tất cả đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì thì tại sao nói Bát nhã Ba la mật đối với 5 Ba la mật kia là tối thắng, là tôn quí, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Sáu pháp Ba la mật: Bố thí, trì giới v.v… tánh không khác nhau, tất cả đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì. Nếu không có Bát nhã Ba la mật hộ trì thì 5 Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v… không được gọi là Ba la mật, phải nương vào Bát nhã Ba la mật, thì 5 Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v… mới được gọi đến bờ kia.

Thiện Hiện nên biết! Có loài hữu tình mặc dù có những thân thể với màu sắc khác nhau, nhưng đến gần với núi chúa Diệu Cao *(Tu di sơn)* thì đều cùng một màu. Như vậy, năm Ba la mật trước mặc dù có những phẩm loại khác nhau, nhưng đều được Bát nhã Ba la mật hộ trì. Tất cả đều nhờ Bát nhã Ba la mật tu hành mà được thành tựu. Tất cả đều nhập vào Bát nhã Ba la mật, chẳng thể thi thiết danh tánh sai khác được.

Lại nữa, năm Ba la mật trước nương vào Bát nhã Ba la mật mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, mới được gọi là đến bờ kia. Cho nên 6 pháp Ba la mật đều đồng một vị, tánh không khác nhau, không thể thi thiết đây là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì sáu Ba la mật đều có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, đều đến bờ kia, tánh không khác nhau. Do đó, mà sáu pháp Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v... không thể thi thiết danh tánh khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật.

- Bạch Thế Tôn! Ba la mật và tất cả pháp đúng với thật nghĩa thì đều không có sai khác giữa đây kia, hơn kém. Vậy sao nói Bát nhã Ba la mật đối với 5 Ba la mật là tối là thắng, là tôn quí, là vi diệu, là vô thượng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Nhưng nương thế tục, nói có sai khác đây kia hơn kém, thi thiết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Vì muốn độ thoát sanh lão bệnh tử các loại hữu tình nên dùng thế tục diễn nói. Nhưng sanh lão bệnh tử các hữu tình đều chẳng thật có, chỉ giả thi thiết. Vì sao? Vì hữu tình không nên phải biết các pháp cũng vô sở hữu. Bát Nhã thông đạt tất cả các pháp đều vô sở hữu có thể cứu vớt hữu tình ra khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Do đây, nên nói Bát nhã Ba la mật đối 5

Ba la mật khác là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Hơn nữa,Thiện Hiện! Bởi Bát nhã Ba la mật đây dùng vô sở đắc làm phương tiện, thường nhiếp lấy tất cả thiện pháp, hòa hợp vào Nhất thiết trí trí an trụ chẳng động, nên Ta hằng thường khen nói Bát nhã Ba la mật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật **có thủ có xả** các pháp lành không?

Phật dạy:

- Không! Đối với tất cả pháp, Bát nhã Ba la mật không thủ, không xả. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều không, hoàn toàn không thủ, không xả.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát nhã Ba la mật không thủ, không xả những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật **không thủ không xả sắc cho đến Nhất thiết trí trí**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật không thủ không xả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì **Bát nhã Ba la mật không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí**. Cho nên không thủ không xả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát nhã Ba la mật **không tư duy về sắc**, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Vì Bát nhã Ba la mật đối với sắc cho đến Nhất thiết trí trí **không tư duy tất cả tướng, cũng không tư duy về tất cả sở duyên**. Cho nên không tư duy về tất cả sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì làm sao tăng trưởng sự gieo trồng căn lành? Nếu căn lành chẳng tăng trưởng thì làm sao viên mãn Ba la mật? Nếu không viên mãn Ba la mật thì làm sao chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì đại Bồ Tát ấy có thể làm tăng trưởng sự gieo trồng căn lành. Vì căn lành đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba la mật. Vì Ba la mật được viên mãn, nên liền chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì mới có thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh và chứng Vô thượng Bồ đề. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ hiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí mới có thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu tư duy sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí **thời có sở đắc**. Vì có sở đắc nên bị vướng vào cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Nếu vướng vào ba cõi thì không thể tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng Vô thượng Bồ đề. Nếu đại Bồ Tát không tư duy về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí thì không có sở đắc. Vì không có sở đắc nên không bị vướng vào ba cõi. Vì không bị vướng vào 3 cõi nên tu đầy đủ Bồ Tát hạnh, chứng Vô thượng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu đầy đủ Bồ Tát hạnh và mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã, không nên tư duy đắm nhiễm vào các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát siêng năng **tinh tấn tu học Bát Nhã thậm thâm phải trụ nơi nào**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thì **không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thì **không nên chấp trước vào tất cả pháp**, không nên trụ vào sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát ấy không thấy có pháp nào để chấp trước và để an trụ.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đem **vô trước và vô trụ mà làm phương tiện**, thời có thể siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã được.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ như vầy: Ta đã đem vô sở chấp trước, vô sở an trụ siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã thì đó là Ta tu Bát Nhã, là hành Bát Nhã. **Nếu nghĩ tưởng có tu có hành có trụ tức là có chấp trước. Một khi có chấp trước tức xa lìa Bát Nhã. Nếu xa lìa Bát Nhã là xa lìa bố thí, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.** Vì sao? Vì Bát Nhã đối với tất cả pháp không có chấp trước. Chẳng phải Bát Nhã có sự chấp trước và tánh chấp trước. Vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật hoàn toàn không có tự tánh để chấp trước các pháp.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã đối với tất cả pháp và Bát Nhã đều không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã tưởng như vầy: Đây là Bát nhã Ba la mật, ta thực hành Bát nhã Ba la mật, tức là hành hết thảy thật tướng của tất cả pháp. Do tưởng như vậy nên đại Bồ Tát liền thối lui Bát nhã Ba la mật. Nếu thối lui Bát nhã Ba la mật tức là thối lui bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì **Bát Nhã thâm sâu là căn bản của tất cả bạch pháp. Nếu thối lui Bát nhã Ba la mật là thối lui tất cả bạch pháp.**

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ như vầy: An trụ vào Bát nhã Ba la mật thì nhất định được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Do nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy đã làm thối lui Bát Nhã. Nếu thối lui Bát Nhã thì không được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì không lìa Bát nhã Ba la mật thì mới được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nghĩ: An trụ vào Bát nhã Ba la mật thì có thể dẫn phát bố thí cho đến phát sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Do nghĩ như vậy, đại Bồ Tát ấy liền thối lui Bát Nhã. Nếu thối lui Bát Nhã thì không thể dẫn phát bố thí cho đến không thể dẫn phát đại từ, đại

bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Vì không lìa Bát nhã Ba la mật thì có thể dẫn phát an trụ thắng pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu đại Bồ Tát khởi nghĩ như vầy: Phật biết các pháp không tướng nhiếp thọ, tự chứng Vô thượng Bồ đề. Được Bồ đề rồi vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ thật tướng các pháp. Đại Bồ Tát này bởi nghĩ như thế thời là lui mất Bát Nhã. Sở dĩ vì sao? **Vì Như Lai đối pháp không biết, không giác, không nói, không chỉ**. Vì sao? Thật tánh các pháp chẳng thể giác biết, chẳng thể thi thiết, làm sao có kẻ giác biết nói chỉ tất cả pháp. Nếu nói thật có kẻ giác biết nói chỉ tất cả pháp thì không có lẽ ấy. *(Q.524, ĐBN)*

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã làm sao có thể xa lìa các lỗi đó?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát tu hành Bát Nhã khởi nghĩ như vầy: **Tất cả pháp vô sở hữu chẳng thể nắm bắt. Nếu pháp vô sở hữu chẳng thể nắm bắt thời không có kẻ năng hiện Đẳng giác, cũng không có kẻ năng tuyên nói khai chỉ. Nếu hành như thế là hành Bát Nhã lìa các lỗi lầm.**

Đại Bồ Tát nào chấp trước pháp vô sở hữu không thể nắm bắt, thì xa lìa Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Bát Nhã không có chấp trước và nắm giữ các pháp. **Nếu chấp trước và nắm giữ các pháp thì xa lìa Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật là viễn ly hay không viễn ly? Cho đến bố thí Ba la mật đối với bố thí Ba la mật là viễn ly hay không viễn ly? Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí là viễn ly hay không viễn ly?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật dù viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát Bát nhã Ba la mật? Cho đến bố thí Ba la mật đối với bố thí Ba la mật dầu viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát bố thí Ba la mật? Nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí dầu viễn ly hay không viễn ly thì làm thế nào đại Bồ Tát ấy không chấp trước để dẫn phát Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Bát nhã Ba la mật đối với Bát nhã Ba la mật **chẳng viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly**, cho nên đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát Bát nhã Ba la mật. Như vậy, cho đến bố thí Ba la mật đối với bố thí Ba la mật chẳng viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly. Cho nên, đại Bồ Tát không chấp trước để dẫn phát bố thí Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí đối với Nhất thiết trí trí chẳng viễn ly, chẳng phải chẳng viễn ly. Cho nên, đại Bồ Tát không chấp trước để phát sanh Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì chẳng phải tự tánh, chẳng phải lìa tự tánh mà có thể đưa đến an trụ vào tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã **không chấp trước sắc**, nói đây là sắc, sắc đây thuộc kia. Nói rộng, cho đến không chấp trước Nhất thiết trí trí, nói đây là Nhất thiết trí trí, Nhất thiết trí trí đây thuộc kia. Vì đại Bồ Tát không chấp trước tất cả pháp ấy nên có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật, cho đến có thể dẫn phát Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát hành Bát Nhã mà chấp trước vào các pháp, nói đây là pháp, pháp đây thuộc kia, thời chẳng thể tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thắng diệu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, **không quán sắc là thường hay vô thường**, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viễn ly hay không viễn ly. Cho đến không quán Nhất thiết trí trí là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, là tịnh hay bất tịnh, là không hay bất không, là viễn ly hay không viễn ly. Đại Bồ Tát ấy không quán tất cả pháp như vậy thì có thể dẫn phát Bát nhã Ba la mật, cho đến có thể dẫn phát Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã quán sát các pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là ngã hay vô ngã, v.v... thời chẳng thể tùy ý dẫn phát được công đức an trụ thắng diệu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát hành Bát Nhã tức là hành bố thí Ba la mật. Nói rộng cho đến cũng tu hành Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát Nhã đi chỗ nào thì tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp đều đi theo. Nếu Bát Nhã đến đâu thì tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác cũng đến đó. Giống như Chuyển luân vương đi đâu thì đều có 4 bộ quân dũng mãnh tùy tùng theo sau. Nếu Chuyển luân vương đến đâu thì đều có 4 bộ quân theo đến. Bát Nhã cũng

như vậy, đi đâu, đến đâu thì 5 Ba la mật: Bố thí, tịnh giới v.v... và các Bồ đề phần pháp khác đều đi theo, hoàn toàn đạt đến Nhất thiết trí trí. Giống như người điều phục giỏi, điều phục xe tứ mã tránh xa đường hiểm, đi vào đường chánh, đều theo ý muốn mà đi đến nơi đến chốn. Cũng vậy, Bát Nhã này điều phục rất giỏi tất cả Ba la mật và tất cả Bồ đề phần pháp khác, để tránh xa con đường nguy hiểm sanh tử, mà đi trên đường chân chánh, tự lợi, lợi tha để đạt đến chỗ mong cầu là Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm sao biết được **đạo hay phi đạo**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đạo của phàm phu, đạo của Thanh văn, Độc giác chẳng phải là đạo của đại Bồ Tát, vì nương vào đó không thể đến Nhất thiết trí trí. **Bát Nhã dẫn phát năm Ba la mật trước và tất cả Bồ đề phần pháp là đạo của các Bồ Tát, bởi vì nương vào đó thì chắc chắn có thể đạt đến Nhất thiết trí trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát Nhã xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của chúng đại Bồ Tát, để các đại Bồ Tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Bát Nhã thậm thâm xuất hiện trên thế gian là một đại sự. Gọi đó là thị hiện tướng đạo, phi đạo của các đại Bồ Tát, để các đại Bồ Tát ấy biết đạo hay phi đạo mà mau chóng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bát Nhã xuất hiện ở đời là một việc lớn. Nghĩa là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình để đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù làm ra vô lượng việc lợi lạc cho người, nhưng **không chấp đắm** vào đó.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù thị hiện làm sự nghiệp nhưng không chấp đắm sắc, không chấp đắm thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp đắm Nhất thiết trí trí. Tuy cũng thường thị hiện làm sự nghiệp của Thanh văn Độc giác, mà đối việc đó cũng không chấp đắm.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã mặc dù dẫn đầu tất cả chúng đại Bồ Tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, nhưng đối với các pháp thì không sanh, không diệt, vì lấy tánh của pháp trụ làm định lượng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Bát Nhã **đối tất cả pháp vô sanh vô diệt, Bồ Tát làm sao khi hành Bát Nhã**, vì các hữu tình hành bố thí, trì tịnh giới, khởi an nhẫn, siêng tinh tấn, trụ tĩnh lự, tu Bát Nhã được?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã duyên với Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình nên hành bố thí được, trì tịnh giới, khởi an nhẫn, siêng tinh tấn, nhập tịnh lự, tu Bát Nhã được. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát ấy đem căn lành này hồi hướng Vô thượng Bồ đề, tức là tu 6 pháp Ba la mật mau được viên mãn, cũng tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ Tát mau được viên mãn. Nhờ vậy, mau đắc Nhất thiết trí trí, cho đến ngồi tòa Bồ đề không bao giờ xa lìa 6 pháp Ba la mật tức là không xa lìa Nhất thiết trí trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí thì phải siêng năng tinh tấn tu sáu pháp Ba la mật, phải siêng năng tinh tấn hành 6 pháp Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu hành sáu pháp Ba la mật như vậy, thì tất cả căn lành mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát luôn luôn tương ưng với 6 pháp Ba la mật không được tạm rời. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để **đại Bồ Tát luôn luôn tương ưng với 6 pháp Ba la mật không được rời nhau?**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát như thật quán sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, như thật quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Nói rộng, cho đến như thật quán Nhất thiết trí trí chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đại Bồ Tát ấy luôn tương ưng với sáu pháp Ba la mật không bao giờ rời nhau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát luôn nghĩ: Ta không nên trụ vào sắc, cũng không nên trụ vào phi sắc. Nói rộng, cho đến ta không nên trụ vào Nhất thiết trí trí, cũng không nên trụ vào phi Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì sắc chẳng phải trụ, chẳng phải do trụ. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng chẳng phải trụ, chẳng phải do trụ. Như vậy, Đại Bồ Tát ấy luôn tương ưng với 6 pháp Ba la mật không bao giờ rời nhau.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát **dùng phương tiện vô trụ** ấy tu hành 6 pháp Ba la mật thì đại Bồ Tát ấy mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Như người muốn ăn quả xoài, quả na, trước tiên phải lấy hạt của nó trồng ở ruộng đất tốt, theo thời gian chăm bón, săn sóc v.v… lần lần nó phát triển mầm chồi, thân, cành, lá. Gặp thời tiết hòa hợp nó trổ hoa, kết trái. Sau khi quả chín, hái ăn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn đắc Vô thượng Bồ đề, trước tiên phải học 6 pháp Ba la mật. Lại đem bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để giúp đỡ các hữu tình. Giúp đỡ họ rồi, dạy bảo họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, khiến họ an trụ vào Bồ đề phần pháp như tứ niệm trụ, tứ chánh cần, v.v… Sau khi an trụ, được giải thoát tất cả khổ lớn sanh tử, chứng đắc an lạc thường trụ tịch tĩnh. Bồ Tát ấy sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, đến tận đời vị lai luôn làm lợi ích cho tất cả.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát đối với các pháp **không muốn nhờ vào duyên khác mà là tự khai ngộ**, muốn thành thục các hữu tình, muốn trang nghiêm cõi Phật, muốn an ổn ngồi tòa Bồ đề vi diệu, muốn chinh phục ác ma, muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, muốn chuyển pháp luân độ chúng hữu tình thì **nên học sáu pháp Ba la mật**, dùng bốn nhiếp pháp làm phương tiện để nhiếp dẫn các loài hữu tình, giúp họ giải thoát các khổ sanh tử. Bồ Tát như thế thường nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật dạy Bồ Tát phải nên siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật phải không?

Phật dạy

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Ta nói Bồ Tát phải nên siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp muốn được tự tại thì nên học Bát nhã Ba la mật. Vì sao? **Vì Bát Nhã có đầy đủ oai lực lớn, có thể làm cho các đại Bồ Tát được tự tại đối với tất cả pháp**.

Thiện Hiện nên biết! Bát Nhã là cửa ngõ mà các pháp lành hướng đến. Ví như biển lớn là cửa của tất cả dòng nước chảy về.

Cho nên, này Thiện Hiện! Hoặc thiện nam thiện nữ Thanh văn thừa, hoặc thiện nam thiện nữ Độc giác thừa, hoặc thiện nam thiện nữ Bồ Tát thừa, đều phải siêng năng tu học Bát Nhã này.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã này thì cũng phải siêng năng tinh tấn tu học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Cho đến siêng năng tinh tấn tu học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Ví như người bắn giỏi, mặc áo giáp kiên cố, cầm cung tên tốt không sợ kẻ thù. Cũng vậy, các đại Bồ Tát giữ gìn phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, làm cho quân ma, ngoại đạo và những luận phái khác không thể nào thắng được.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình thì phải siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát nhã Ba la mật, thì được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại luôn luôn hộ niệm. *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã, được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát thường siêng năng tinh tấn tu học Bát Nhã, tức là tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát ấy tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí như thế nào để được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Khi đại Bồ Tát ấy tu hành bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí; **quán bố thí Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc**, nên được chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại cùng hộ niệm.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại mặc dù thường hộ niệm đại Bồ Tát ấy nhưng không lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí để dẫn phát hộ niệm, vì sắc cho đến Nhất thiết trí trí bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mặc dù có nhiều thứ cần để học(1)nhưng không thấy có sở học?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát mặc dù có nhiều thứ cần để học nhưng không có sở học. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để chúng đại Bồ Tát tu học.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Phật nói lược hay giảng rộng tương ưng với sáu pháp Ba la mật cho chúng đại Bồ Tát? Nếu đại Bồ Tát muốn chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển diệu pháp luân, độ chúng hữu tình, đối với pháp tương ưng với sáu pháp Ba la mật này, dù tóm lược hay giảng rộng, phải đều lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, để được thông suốt. Thông suốt rồi tư duy đúng lý. Sau khi tư duy phải quán sát rõ ràng, đúng đắn. **Quán sát làm cho tâm và tâm sở đối với tướng sở duyên đều không bị lay động.**

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói!

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với các pháp tương ưng với sáu Ba la mật mà Phật Thế Tôn đã nói dù tóm lược hay giảng rộng, các đại Bồ Tát đều phải siêng năng tu học, phải như thật biết rõ về **tướng rộng hẹp** của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát làm thế nào để **như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp**?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát như thật biết rõ tướng **sắc như** *(tướng chơn như của sắc)*, như thật biết rõ tướng thọ, tưởng, hành, thức như. Nói rộng, cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí như thì đại Bồ Tát ấy như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc như? Thế nào là tướng thọ, tưởng, hành, thức như? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí như để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà học, như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết *(giả lập)*, đấy gọi tướng sắc như. Tướng thọ tưởng hành thức như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đấy gọi tướng thọ tưởng hành thức như. Cho đến tướng Nhất thiết trí trí như không sanh không diệt, cũng không trụ khác mà khá thi thiết, đấy gọi tướng Nhất thiết trí trí như. Các Bồ Tát biết rõ như thật và học trong đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ Tát như thật rõ biết tướng **sắc thật tế**, tướng thọ tưởng hành thức thật tế; cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí thật tế. Bồ Tát này đối tất cả pháp như thật biết rõ tướng rộng hẹp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc thật tế? Thế nào là tướng thọ, tưởng, hành, thức thật tế? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí thật tế để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà tu học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc không biên giới *(ngằn mé)*, gọi là tướng sắc thật tế. Thọ, tưởng, hành, thức không biên giới, gọi là tướng thọ, tưởng, hành, thức thật tế. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí không biên giới, gọi là tướng Nhất thiết trí trí thật tế. Các đại Bồ Tát như thật biết rõ để học, như thật biết rõ về tướng rộng hẹp của các pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát như thật biết rõ tướng **sắc pháp giới**, như thật biết rõ tướng thọ, tưởng, hành, thức pháp giới. Nói

rộng, cho đến như thật biết rõ tướng Nhất thiết trí trí pháp giới. Đại Bồ Tát ấy như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng sắc pháp giới? Thế nào là tướng thọ, tưởng, hành, thức pháp giới? Nói rộng, cho đến thế nào là tướng Nhất thiết trí trí pháp giới để các đại Bồ Tát như thật biết rõ mà học, để như thật biết rõ tướng rộng hẹp của các pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không đứt không nối mà khá thi thiết, đấy gọi tướng sắc pháp giới. Thọ, tưởng, hành, thức như hư không, không chướng ngại, không sanh, không diệt, không đứt không nối mà khá thi thiết, đấy gọi tướng sắc pháp giới. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí như hư không, không chướng không ngại, không sanh không diệt, không dứt không nối mà khá thi thiết, đấy gọi tướng Nhất thiết trí trí pháp giới. Các Bồ Tát như thật biết rõ như thật và học trong đó thì có thể biết rõ như thật tướng rộng hẹp của các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát làm thế nào để biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát như thật biết rõ về **tất cả pháp không hợp, không tan** thì đại Bồ Tát ấy sẽ biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp **không hợp, không tan** là những pháp nào?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Sắc không hợp, không tan; thọ, tưởng, hành, thức không hợp, không tan. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí không hợp, không tan. Tham dục, sân hận, ngu si không hợp, không tan. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không hợp, không tan. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không hợp, không tan. Vì sao? **Vì các pháp ấy không có tự tánh. Nếu không có tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể nói có hợp có tan. Các đại Bồ Tát biết rõ tất cả pháp như vậy thì biết rõ tướng rộng hẹp của tất cả pháp.** *(Q.524, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, gọi là Bát nhã Ba la mật được lược nhiếp. Các đại Bồ Tát học trong đó có thể làm được nhiều việc. Bát nhã Ba la mật lược nhiếp như vậy, chúng tân học Bồ Tát cần nên học, cho đến đại Bồ Tát trụ địa thứ mười *(Pháp vân địa)* cũng phải siêng năng tinh tấn tu học. **Nếu đại Bồ Tát luôn siêng năng tu học Bát nhã Ba la mật lược nhiếp như vậy thì có thể như thật biết tướng rộng hẹp của tất cả pháp**.

Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật lược nhiếp là pháp môn vi diệu, chỉ có chúng đại Bồ Tát lợi căn mới có thể ngộ nhập được phải không?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Pháp môn ấy, hàng đại Bồ Tát căn lanh lợi, căn trung bình hay ám độn v.v… đều có thể ngộ nhập pháp môn ấy không chướng ngại. Các đại Bồ Tát căn định hay bất định, nếu chuyên tâm tu học thì cũng đều ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Pháp môn ấy rất vi diệu thanh tịnh. Những người biếng nhác, ít tinh tấn, mất chánh niệm, tâm tán loạn, tu tập ác tuệ thì không thể ngộ nhập được. Còn những ai không giải đãi, luôn tinh tấn, đầy đủ chánh niệm, khéo nhiếp tâm, tu tập diệu tuệ mới có thể ngộ nhập.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát muốn trụ vào hàng Bồ Tát Bất thối chuyển, lần lượt đến địa thứ mười thì phải siêng năng dùng mọi phương tiện để nhập vào pháp môn này. Nếu đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, phải siêng năng phương tiện nhập vào pháp môn này.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát theo học những gì đã nói trong Kinh điển Bát Nhã sâu xa này thì đại Bồ Tát đó có thể học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Cũng có thể học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, cũng có thể học tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cũng có thể học Nhất thiết trí trí. Sau khi đại Bồ Tát ấy đã học như vậy rồi có thể chứng đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. *(Q.525, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát học theo những gì đã nói trong Kinh điển Bát Nhã này thì nếu có tất cả ma sự xảy ra đại Bồ Tát ấy đều giác tri, nên vừa sanh khởi liền bị diệt ngay.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn gìn giữ phương tiện thiện xảo thì phải học Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát siêng năng tu tập Bát Nhã thì đại Bồ Tát liền được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết chánh pháp ở vô lượng, vô biên thế giới cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát Nhã sâu xa này mà sanh ra.

Cho nên, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên nghĩ như vầy: Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát phải siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa. Nếu siêng năng tu học Bát Nhã thì mau chứng Vô thượng Bồ đề. Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát không nên xa lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát đối với Bát Nhã sâu xa, tùy thuận tu hành, dù trong khảy móng tay, thì đại Bồ Tát ấy đạt được phước đức rất nhiều. Giả sử có người dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; hoặc khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A la hán, hoặc khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề. Người ấy mặc dù được phước đức nhiều vô lượng, nhưng vẫn **không bằng phước đức của người tùy thuận tu hành Kinh điển Bát Nhã chỉ trong khảy móng tay.** Vì sao? Vì Bát Nhã có thể sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự; có thể sanh tất cả thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến; có thể sanh tất cả quả Dự lưu cho đến A la hán, có thể sanh tất cả Độc giác Bồ đề. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát Nhã mà được xuất hiện, độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát không lìa tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã trong chừng chốc lát, hoặc trải qua nửa ngày, một ngày, nửa tháng, 1 tháng, 1 mùa, 1 năm, 100 năm, 1 kiếp, 100 kiếp, cho đến vô số đại kiếp, thì phước đức đại Bồ Tát ấy đạt được nhiều hơn phước đức của người giáo hóa các loài hữu tình trong hằng hà sa thế giới khắp 10 phương, khiến họ an trụ vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật; hoặc khiến họ an trụ vào thanh tịnh

giải thoát, giải thoát trí kiến; khiến họ an trụ vào quả Dự lưu cho đến A la hán; khiến họ an trụ vào Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa sanh ra tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại, vì các hữu tình thi thiết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật không điên đảo; thi thiết sự thanh tịnh giải thoát, giải thoát trí kiến không điên đảo; thi thiết quả Dự lưu cho đến A la hán không điên đảo, thi thiết quả Độc giác Bồ đề không điên đảo, thi thiết quả vị Vô thượng Bồ đề không điên đảo, phước đức này hơn hẳn phước kia.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát y chỉ Bát Nhã đã nói mà trụ, thì nên biết, đại Bồ Tát ấy đã an trụ địa vị Bất thối chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Vị ấy đã từng gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen vô lượng triệu ức Phật. Đã gieo trồng vô lượng căn lành thắng diệu đối với chư Phật. Đã được vô lượng thiện hữu chơn tịnh bảo vệ. Từ lâu đã tu tập 6 pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v…, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy trụ vào địa vị Đồng chơn, tất cả sự nguyện cầu đều được viên mãn, luôn gặp chư Phật không bao giờ tạm rời, không bao giờ xa lìa các căn lành, luôn thành thục các hữu tình, thường trang nghiêm cõi Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác luôn cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen chư Phật Thế Tôn, nghe và thọ trì giáo pháp của Bồ Tát thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy đã đắc vô đoạn vô tận biện tài, đã đắc pháp môn Đà la ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng. Đã được chư Phật thọ ký viên mãn, tùy theo sở thích mà vì các hữu tình thọ các loại thân, đều được tự tại. *(Q.525, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy khéo nhập sở duyên, khéo nhập hành tướng. Khéo nhập tất cả môn của chữ, hoặc chẳng phải chữ, khéo nhập pháp nghĩa của hữu ngôn, vô ngôn. Khéo nhập một ngôn ngữ, khéo nhập hai ngôn ngữ, khéo nhập nhiều ngôn ngữ. Khéo nhập ngôn ngữ nữ, khéo nhập ngôn ngữ nam, khéo nhập ngôn ngữ chẳng nữ chẳng nam. Khéo nhập các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Khéo nhập các văn, khéo nhập các nghĩa. Khéo nhập các uẩn, khéo nhập các xứ, khéo nhập các giới. Khéo nhập duyên khởi và chi duyên khởi. Khéo nhập thế gian, khéo nhập Niết bàn. Khéo nhập tướng pháp giới, khéo nhập tướng hữu vi, khéo nhập tướng vô vi. Khéo nhập hành tướng, khéo nhập phi hành tướng. Khéo

nhập tướng của tướng, khéo nhập tướng của phi tướng. Khéo nhập hữu tánh, khéo nhập vô tánh, khéo nhập tự tánh, khéo nhập tha tánh. Khéo nhập trói buộc, khéo nhập tháo bỏ, khéo nhập trói mở. Khéo nhập tương ưng, khéo nhập không tương ưng. Khéo nhập tương ưng không tương ưng. Khéo nhập chơn như, khéo nhập tánh chẳng hư vọng, khéo nhập tánh chẳng đổi khác. Khéo nhập pháp tánh, khéo nhập pháp giới, khéo nhập pháp định, khéo nhập pháp trụ. Khéo nhập tánh nhơn, khéo nhập tánh phi nhơn. Khéo nhập tánh của duyên, khéo nhập tánh phi duyên. Khéo nhập Thánh đế. Khéo nhập tịnh lự, khéo nhập vô lượng, khéo nhập vô sắc. Khéo nhập bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng ra, khéo nhập tất cả pháp Phật từ bốn niệm trụ cho đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Khéo nhập cảnh giới hữu vi, khéo nhập cảnh giới vô vi. Khéo nhập cảnh giới, khéo nhập phi cảnh giới. Khéo nhập Không, khéo nhập bất Không. Khéo nhập tác ý sắc cho đến tác ý thức, nói rộng cho đến khéo nhập tác ý Nhất thiết trí trí. Khéo nhập sắc tướng Không cho đến thức tướng Không, nói rộng cho đến khéo nhập Nhất thiết trí trí tướng Không. Khéo nhập đạo khinh an, khéo nhập đạo không khinh an. Khéo nhập vào sanh, khéo nhập vào diệt, khéo nhập vào trụ, dị. Khéo nhập chánh kiến, khéo nhập tà kiến. Khéo nhập kiến, khéo nhập phi kiến. Khéo nhập tham, sân, si. Khéo nhập vô tham, vô sân, vô si. Khéo nhập kiến chấp tùy miên kiết sử, khéo nhập sự đoạn diệt của chúng. Khéo nhập danh, khéo nhập sắc, khéo nhập danh sắc. Khéo nhập sở duyên duyên, khéo nhập tăng thượng duyên, khéo nhập nhân duyên, khéo nhập đẳng vô gián duyên. Khéo nhập hành tướng, khéo nhập nhân quả. Khéo nhập khổ, tập, diệt, đạo. Khéo nhập năm đường, khéo nhập đạo của năm đường. Khéo nhập quả Dự lưu và đạo của quả Dự lưu, cho đến khéo nhập quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và đạo của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Khéo nhập Nhất thiết trí và đạo của Nhất thiết trí, khéo nhập Đạo tướng trí và đạo của Đạo tướng trí, khéo nhập Nhất thiết tướng trí và đạo của Nhất thiết tướng trí. Khéo nhập căn và căn viên mãn, khéo nhập căn thắng liệt. Khéo nhập huệ, khéo nhập tập huệ, khéo nhập lợi *(bén nhạy)* huệ, khéo nhập tốc *(nhanh)* huệ, khéo nhập lực *(mạnh)* huệ, khéo nhập đạt *(thắng lợi)* huệ, khéo nhập quảng *(rộng lớn)* huệ, khéo nhập thâm *(sâu)* huệ, khéo nhập đại *(to lớn)* huệ, khéo nhập vô đẳng *(không gì bằng)* huệ, khéo nhập chơn thật huệ, khéo nhập trân bảo huệ. Khéo nhập quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khéo nhập phương tiện. Khéo nhập ý lạc, ý lạc tăng thượng. Khéo nhập văn nghĩa. Khéo nhập phương tiện an lập của Tam thừa. *(Q.525, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, dẫn phát Bát Nhã, tu Bát Nhã thì đạt được vô lượng, vô biên công đức thù thắng như vậy.

(Thế nào là Hành, Dẫn và Tu Bát Nhã?)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Các đại Bồ Tát **hành** Bát Nhã sâu xa như thế nào? **Dẫn** phát Bát Nhã như thế nào? **Tu** Bát Nhã như thế nào?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **quán sắc uẩn cho đến thức uẩn là tịch tĩnh, có thể hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư ngụy, không bền chắc**, nên hành Bát Nhã sâu xa. Nói rộng, cho đến nên quán Nhất thiết trí trí là tịch tĩnh, có thể hủy hoại, chẳng tự tại, thể hư ngụy, không bền chắc, nên hành Bát Nhã sâu xa.

Này Thiện Hiện! Ngươi hỏi các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã sâu xa như thế nào? Các đại Bồ Tát dẫn phát Bát Nhã sâu xa **như dẫn phát cái không của hư không**.

Này Thiện Hiện! Ngươi hỏi các đại Bồ Tát tu Bát Nhã sâu xa như thế nào? Các đại Bồ Tát tu Bát Nhã sâu xa như **tu hạnh trừ khiển tất cả pháp"**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, dẫn phát Bát Nhã sâu xa và tu Bát Nhã sâu xa phải mất bao lâu?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ đề, trong suốt thời gian đó, nên hành, nên dẫn, nên tu Bát Nhã sâu xa".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào những tâm nào để việc hành, dẫn, tu Bát Nhã sâu xa không bị gián đoạn?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **từ lúc mới phát tâm cho đến cứu cánh không dung chứa những tác ý nào khác dù chỉ tạm thời, chỉ luôn luôn an trụ vào tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, nên hành, nên dẫn, nên tu Bát Nhã sâu xa.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát ấy cho đến khiến **tâm và tâm sở không lay chuyển đối với cảnh, mới được gọi là hành, dẫn, tu Bát Nhã sâu xa".**

Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã **vì hành vì dẫn vì tu** có đắc Nhất thiết trí trí chăng?"

- "Thiện Hiện! Không!"

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã **vì chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu** có đắc Nhất thiết trí trí chăng?

- Thiện Hiện! Không!

- "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã **vì cũng hành cũng dẫn cũng tu, cũng chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu** có đắc Nhất thiết trí trí chăng?"

- "Thiện Hiện! Không!"

- "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối Bát Nhã **vì chẳng hành chẳng dẫn chẳng tu, chẳng phải chẳng hành chẳng phải chẳng dẫn chẳng phải chẳng tu** có được Nhất thiết trí trí chăng?"

- "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện lại bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát như vậy làm sao đắc Nhất thiết trí trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đắc Nhất thiết trí trí **phải như chơn như"**.

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như chơn như?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Phải **như thật tế"**.

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như thật tế?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Phải **như pháp giới"**.

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như pháp giới?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Như cảnh giới của ngã, cảnh giới của hữu tình, của mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bổ đặc già la".

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Thế nào là phải như ngã giới cho đến Bổ đặc già la giới?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngã cho đến Bổ đặc già la có thể đắc không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nếu ngã cho đến Bổ đặc già la đã bất khả đắc, Ta làm sao khá thi thiết ngã giới cho đến Bổ đặc già la giới?

Này Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát chẳng thi thiết Bát nhã Ba la mật, cũng chẳng thi thiết Nhất thiết trí trí, cũng chẳng thi thiết tất cả pháp, đại Bồ Tát này nhất định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí".**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! **Chỉ có Bát nhã Ba la mật không thể thi thiết, hay các Ba la mật như bố thí, tịnh giới v.v… cũng không thể thi thiết?"**

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Không những Bát nhã Ba la mật không thể thi thiết mà các Ba la mật như bố thí, tịnh giới v.v… cũng không thể thi thiết. Hoặc pháp của Thanh văn, pháp của Độc giác, pháp của Bồ Tát, pháp của chư Phật, pháp hữu vi, pháp vô vi v.v… tất cả pháp ấy đều không thể thi thiết".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không thể thi thiết, vậy tại sao thi thiết đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là ngạ quỷ, đây là người, đây là trời, đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A la hán, đây là Độc giác, đây là Bồ Tát, đây là chư Phật, đây là tất cả pháp?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật khá đắc chăng?"

- "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nếu thi thiết hữu tình và thi thiết pháp thật chẳng khá được, thì Ta làm sao khá thi thiết đây địa ngục, đây bàng sanh, đây quỷ giới, đây người, đây trời, đây Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, đây Độc giác, đây Bồ Tát, đây Như Lai, đây tất cả pháp. Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã thẳm sâu, **nên học tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết** *(an lập)* **thì mới có thể đắc Vô thượng Bồ đề".**

Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng lẽ không nên học sắc, chẳng lẽ không nên học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng lẽ không nên học Nhất thiết trí trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa **nên học sắc không tăng, không giảm**, nên học thọ, tưởng, hành, thức không tăng, không giảm. Nói rộng, cho đến nên học Nhất thiết trí trí không tăng, không giảm".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên học sắc không tăng, không giảm như thế nào, nên học thọ,

tưởng, hành, thức không tăng, không giảm như thế nào? Nói rộng, cho đến nên học Nhất thiết trí trí không tăng, không giảm như thế nào?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã **nên lấy vô sanh, vô diệt** để học sắc; nên lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nên lấy vô sanh, vô diệt để học Nhất thiết trí trí".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học sắc; làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học thọ, tưởng, hành, thức? Nói rộng, cho đến làm thế nào lấy vô sanh, vô diệt để học Nhất thiết trí trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã nên đối sắc **chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiển mà học"**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, vì sao nên học chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiển mà học?

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát khi hành Bát Nhã thẳm sâu nên **quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối sắc chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiển mà học**. Nên quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối thọ tưởng hành thức chẳng khởi chẳng tác các hành hoặc tu hoặc khiển mà học. Như vậy, cho đến nên quán tất cả pháp tự tướng đều không, đối Nhất thiết trí trí hoặc chẳng khởi chẳng tác các hành, hoặc tu hoặc khiển mà học". *(Q.525, ĐBN)*

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Khi các đại Bồ Tát **hành Bát Nhã quán tự tướng của tất cả pháp đều Không như thế nào**?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã nên quán sắc, do tướng sắc không; quán thọ tưởng hành thức, do tướng thọ tưởng hành thức không. Nói rộng, cho đến nên quán chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, do tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề không. Nên quán Nhất thiết trí trí, do tướng Nhất thiết trí trí không.

Này Thiện Hiện! Như vậy là các đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên quán tự tướng của các pháp đều Không". *(Q.525, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Nếu sắc do tướng sắc không; thọ tưởng hành thức, do tướng thọ tưởng hành thức không. Nói rộng, cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, do tướng chư Phật Vô thượng

Chánh đẳng Bồ đề không. Nhất thiết trí trí, do tướng Nhất thiết trí trí không, đại Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã sâu xa?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát hoàn toàn **vô sở hành thì đó là hành Bát Nhã".**

(Hành hữu sở đắc và vô sở đắc)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Vì sao mà đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, đó là hành Bát Nhã?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Do Bát Nhã bất khả đắc, các đại Bồ Tát cũng bất khả đắc, sở hành cũng bất khả đắc, người hành, do đây mà hành, thời hành, chỗ hành đều bất khả đắc.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, đó là hành Bát Nhã, vì trong đó tất cả hý luận đều bất khả đắc".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Nếu đại Bồ Tát hoàn toàn vô sở hành, thì đó là hành Bát Nhã, thì tân học Bồ Tát làm sao hành Bát Nhã?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Tân học Bồ Tát, từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả pháp luôn luôn học vô sở đắc. Học như vậy xong, dùng vô sở đắc để làm phương tiện nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu Nhất thiết trí trí".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Sao gọi là hữu sở đắc? Sao gọi là vô sở đắc?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Cái gì có hai thì gọi là hữu sở đắc, không hai thì gọi là vô sở đắc".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Vì sao có hai thì gọi là hữu sở đắc? Vì sao không hai thì gọi là vô sở đắc?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nhãn và sắc là hai, cho đến ý và pháp là hai, nói rộng cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật và chư Phật là hai. Tất cả có hý luận như vậy đều gọi là hai, mà hễ có hai thì đều có sở đắc. Phi nhãn và phi sắc là không hai, nói rộng cho đến phi ý, phi pháp là không hai cho đến phi quả vị Vô thượng Bồ đề, phi Phật là không hai. Tất cả lìa hý luận như vậy đều gọi là không hai, mà hễ không hai thì đều vô sở đắc".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay do vô sở đắc nên vô sở đắc?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng hữu sở đắc và vô sở đắc tánh đều bình đẳng, nên gọi là vô sở đắc.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học trong tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát học như vậy gọi là học nghĩa vô sở đắc Bát Nhã, thì xa lìa được các lỗi lầm".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không chấp trước hữu sở đắc, không chấp trước vô sở đắc thì đại Bồ Tát ấy làm sao tu hành Bát Nhã, để có thể từ địa vị này tiến lên địa vị khác, lần lượt được viên mãn, nhờ đây chứng đắc Nhất thiết trí trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng trụ vào hữu sở đắc, chẳng trụ vào vô sở đắc để hành Bát Nhã thì có thể từ địa này tiến lên địa khác, từ từ được viên mãn cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì Bát Nhã vô sở đắc, Nhất thiết trí trí cũng vô sở đắc, người hành Bát Nhã, chỗ hành, thời hành cũng vô sở đắc. Vô sở đắc này cũng vô sở đắc nốt.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên hành Bát nhã Ba la mật sâu xa như vậy".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu Bát Nhã bất khả đắc, Nhất thiết trí trí cũng bất khả đắc, người hành Bát Nhã, chốn hành, thời hành cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc, vậy thì khi hành Bát Nhã sâu xa, vì sao các đại Bồ Tát ưa **thích giản trạch** *(lựa chọn)* **tất cả pháp**: Nói đây là sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến đây là Vô thượng Bồ đề, đây là Nhất thiết trí trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, mặc dù ưa thích giản trạch các pháp nhưng không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức cho đến không đắc Nhất thiết trí trí".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nếu không đắc sắc, không đắc thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không đắc Nhất thiết trí trí thì làm sao có thể viên mãn sáu pháp Ba la

mật? Nếu không viên mãn sáu pháp Ba la mật, thì làm sao có thể nhập vào địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu không nhập địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao có thể trang nghiêm cõi Phật, thành thục hữu tình? Nếu không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thục hữu tình thì làm sao đắc Nhất thiết trí trí. Nếu không đắc Nhất thiết trí trí, thì làm sao có thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự? Nếu không thể chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự, thì làm sao giải thoát hữu tình khỏi các khổ sanh tử, để họ được Niết bàn rốt ráo an lạc?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, không vì sắc mà hành Bát Nhã; không vì thọ, tưởng, hành, thức mà hành Bát Nhã. Nói rộng, cho đến không vì quả vị Vô thượng Bồ đề mà hành Bát Nhã, không vì Nhất thiết trí trí mà hành Bát Nhã".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát **vì việc gì mà hành Bát nhã Ba la mật sâu xa**?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát không vì việc gì*(1)*mà hành Bát nhã Ba la mật sâu xa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều hoàn toàn vô tạo, hoàn toàn vô tác. Bát Nhã sâu xa cũng không tạo không tác. Quả vị Vô thượng Bồ đề cũng không tạo không tác. Các đại Bồ Tát cũng không tạo không tác. Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **lấy không tạo không tác làm phương tiện** hành Bát Nhã sâu xa".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tạo không tác thì không nên tạo lập sự khác nhau giữa ba thừa là Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Vô thượng thừa?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nếu pháp không tạo không tác thì làm sao tạo lập được, cần phải có pháp có tạo có tác mới tạo lập được. Vì sao? Vì các hữu tình phàm phu ngu si thiếu trí chấp trước các sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Bởi chấp trước nhớ nghĩ sắc thì *(cho là)* đắc sắc; nhớ nghĩ thọ, tưởng, hành, thức thì đắc thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nhớ nghĩ Nhất thiết trí trí thì đắc Nhất thiết trí trí. Do nhớ nghĩ như thế nên nói: Ta nhất định sẽ đắc quả vị Vô thượng Bồ đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử để đắc Niết bàn rốt ráo an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Kẻ phàm phu ngu si thiếu trí ấy do điên đảo nên suy nghĩ như vậy, đó là phỉ báng Phật. Vì sao? Vì Phật dùng 5 loại mắt tìm sắc bất khả đắc, tìm thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc. Cho đến tìm

quả vị Vô thượng Bồ đề cũng bất khả đắc, tìm hữu tình cũng bất khả đắc. Các phàm phu ngu si thiếu trí ấy mờ mịt không có mắt tuệ nên chấp trước vào các pháp".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng năm loại mắt tìm sắc chẳng thể được, tìm thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể được, cho đến tìm Vô thượng Bồ đề cũng chẳng thể được, tìm các hữu tình cũng chẳng thể được, thì đúng ra sẽ không ai có thể chứng Vô thượng Bồ đề, độ thoát các hữu tình ra khỏi khổ lớn sanh tử, để đắc Niết bàn thường lạc rốt ráo. Nếu vậy, thì làm sao Thế Tôn chứng đắc Vô thượng Bồ đề, an lập hữu tình thành 3 nhóm khác nhau, đó là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?"

Phật dạy: - "**Này Thiện Hiện! Ta dùng năm loại mắt quán sát như thật, quyết định: Ta thật không chứng đắc Vô thượng Bồ đề, an lập hữu tình thành 3 nhóm khác nhau. Nhưng các hữu tình vì ngu si điên đảo nên đối với pháp chẳng thật mà tưởng pháp thật; đối với hữu tình chẳng thật mà tưởng hữu tình thật. Để diệt trừ kiến chấp hư vọng đó, Ta căn cứ vào thế tục mà nói chứ không căn cứ vào thắng nghĩa**".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ đề hay sao?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ Như Lai không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ đề hay sao?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu Như Lai không an trụ vào thắng nghĩa chứng đại Bồ đề, cũng không an trụ vào vọng tưởng điên đảo để chứng đại Bồ đề, lẽ ra thì Như Lai cũng không chứng đắc Vô thượng Bồ đề?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không phải vậy! **Mặc dù Ta chứng đắc Vô thượng Bồ đề nhưng không có chỗ trụ.** Nghĩa là không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Ví như những người do chư Phật biến hóa, tuy không trụ vào cảnh giới hữu vi, cũng không trụ vào cảnh giới vô vi, nhưng có những việc đi, đứng, ngồi, nằm. Người do chư Phật biến hóa, hoặc hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc trụ vào pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư

nghì; trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ; tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; tu tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa; tu 5 loại mắt, 6 phép thần thông; tu Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng; tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; tu Bồ Tát hạnh. Hoặc chứng Vô thượng Bồ đề, chuyển bánh xe diệu pháp, làm các Phật sự. Người được biến hóa lại chuyển hóa làm vô lượng hữu tình, trong đó an lập thành 3 nhóm khác nhau. Ý ngươi thế nào? Người do chư Phật biến hóa đó thật có những việc đi, đứng, ngồi, nằm, cho đến thật có an lập hữu tình thành 3 nhóm khác nhau không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Chư Phật Thế Tôn biết tất cả pháp đều như biến hóa, nói tất cả pháp cũng như biến hóa, tuy có sở vi mà không chơn thật. Tuy độ hữu tình mà không sở độ, như kẻ được hóa, độ hóa hữu tình.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã giống như người do Phật biến hóa, mặc dù có sở tác nhưng không chấp trước".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa thì chư Phật cũng vậy. Chư Phật và người được biến hóa có gì khác nhau?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau. Vì sao? Vì tất cả sự nghiệp chư Phật đã làm ra thì người do Phật biến hóa cũng đều có thể làm. Sự nghiệp mà người do Phật biến hóa đã làm thì chư Phật Thế Tôn cũng có thể làm. Cho nên, **chư Phật và người được biến hóa cùng tất cả pháp thật sự không khác nhau**".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu không có người do chư Phật biến hóa thì riêng Phật có thể làm ra sự nghiệp được không? Còn nếu không có chư Phật thì người được hóa kia có thể riêng mình làm các việc được không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Họ cũng có thể làm được".

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Việc ấy như thế nào?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Như có Như Lai hiệu là Thiện Tịch Huệ, đã độ xong những người đáng được độ. Khi ấy, không có Bồ Tát nào được Phật thọ ký, Ngài liền hóa một vị Phật để trụ thế gian, rồi tự nhập vào Vô dư y đại Niết bàn. Hóa Phật đó làm các Phật sự trong nửa kiếp, qua hơn nửa kiếp rồi, thọ ký cho một Bồ Tát rồi hiện nhập Niết bàn. Khi đó chư thiên, người, A tu la v.v… đều cho rằng Phật ấy nay nhập Niết bàn, nhưng thân của hóa Phật ấy thật không sanh diệt.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã nên tin các pháp đều như biến hóa".**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu thân chư Phật như thân biến hóa thì làm sao có thể làm ruộng phước chơn tịnh? Nếu các hữu tình vì giải thoát nên cung kính, cúng dường chư Phật, cho đến khi Niết bàn thì phước đức ấy vô tận. Đối với hóa Phật mà cung kính, cúng dường thì phước đức ấy cũng phải rốt ráo vô tận?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Như thân chư Phật do pháp tánh nên có thể cùng thí chủ làm tịnh phước điền. Thân Phật hóa ra cũng lại như thế, đều khiến thí chủ cung kính cúng dường hết ngằn sanh tử phước ấy vô tận.

Thiện Hiện nên biết! Hãy gác phước đức thu được do cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với chư Phật có lòng từ, cung kính, suy nghĩ, nhớ đến công đức chơn tịnh thì thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến khi dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận.

Thiện Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được do có lòng từ cung kính, tâm suy nghĩ nhớ các công đức chơn tịnh qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... vì cúng dường Phật thậm chí rải một cánh hoa trong hư không thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến tận lúc chấm dứt sanh tử được căn lành vô lượng.

Thiện Hiện nên biết! Lại gác phước đức đạt được vì muốn cúng dường Phật, thậm chí rải 1 cánh hoa trong hư không qua một bên. Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... thậm chí xưng "Nam mô Phật đại từ đại bi", thì các thiện nam, thiện nữ v.v... ấy đến lúc chấm dứt sanh tử căn lành vẫn vô tận, luôn được hưởng thọ phước lạc trong cõi trời, cho đến cuối cùng đắc Niết bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Cung kính, cúng dường chư Phật và hóa thân Phật đạt được những lợi ích rộng lớn như vậy. Cho nên, này Thiện Hiện! Chư Phật và hóa thân Phật đều là ruộng phước chơn tịnh

không khác nhau của thí chủ, vì lấy pháp tánh các pháp làm định lượng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát lấy pháp tánh các pháp ấy để làm định lượng, làm phương tiện thiện xảo hành Bát Nhã sâu xa. Sau khi nhập vào pháp tánh các pháp rồi, nhưng đối với các pháp không làm hư hoại pháp tánh. Nghĩa là không phân biệt đây là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Đây là pháp tánh Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến đây là Nhất thiết trí trí, đây là pháp tánh Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không nên phân biệt sự sai khác pháp tánh các pháp mà làm hư hoại pháp tánh".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không nên phân biệt pháp tánh các pháp, mà làm hư hoại pháp tánh thì tại sao Thế Tôn tự nói pháp tánh các pháp sai khác mà chẳng hoại pháp tánh? Nghĩa là Phật thường nói: Đây là sắc cho đến thức. Đây là nhãn xứ cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ cho đến pháp xứ. Đây là nhãn giới cho đến ý giới. Đây là sắc giới cho đến pháp giới. Đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Đây là sáu xúc, đây là sáu thọ, đây là sáu giới. Đây là nhân duyên. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là nội pháp, đây là ngoại pháp. Đây là pháp lành, đây là pháp ác. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi v.v… Phật đã thường nói những pháp sai khác như vậy, đâu Thế Tôn chẳng tự hoại pháp tánh?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ta không tự hoại pháp tánh các pháp, chỉ dùng danh tướng làm phương tiện giả nói, để các hữu tình **ngộ vào pháp tánh bình đẳng của các pháp**, thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Cho nên, này Thiện Hiện! Mặc dù Như Lai nói các pháp khác nhau nhưng không gọi là làm hư hoại pháp tánh các pháp".

Cụ thọ Tiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ đem danh tướng giả nói pháp tánh các pháp khiến các hữu tình phương tiện ngộ vào pháp tánh bình đẳng, vì sao Phật đối pháp không danh tướng đem danh tướng ra nói, mà bảo chẳng hoại?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ta theo thế tục, đối với các pháp giả lập ra danh tướng, vì các hữu tình mà dùng phương tiện để giảng nói, vì **không chấp trước** nên không hư hoại.

Thiện Hiện nên biết! Giống như những kẻ ngu si nghe nói các khổ liền chấp trước danh tướng mà không hiểu rõ đó là giả nói. Chẳng phải chư Như Lai và đệ tử Phật nghe nói các khổ rồi chấp trước danh tướng. Nhưng như thật biết tùy thế tục nói danh tướng các pháp không có chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các bậc Thánh đối với danh mà chấp trước danh, đối với tướng mà chấp trước tướng, thì đối với không cũng chấp trước không, đối với vô tướng chấp trước vô tướng, đối với vô nguyện chấp trước vô nguyện, đối với chơn như chấp trước chơn như, đối với thật tế chấp trước thật tế, đối với pháp giới chấp trước pháp giới, đối với vô vi chấp trước vô vi.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng, không chơn thật. Trong đó, bậc Thánh cũng không chấp trước chỉ mượn danh tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát trụ vào tất cả pháp nhưng chỉ mượn danh tướng, hành Bát Nhã nhưng trong đó không chấp trước".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Nếu các pháp chỉ có danh tướng thì các đại Bồ Tát vì việc gì mà phát tâm Bồ đề chịu các khổ cực để hành Bồ Tát đạo. Nghĩa là tự mình chịu khổ cực để tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến khổ cực tu hành Nhất thiết trí trí cho được viên mãn?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! **Tất cả pháp chỉ có danh và tướng. Danh tướng ấy chỉ là giả tạo, tánh của danh tướng là Không. Các loài hữu tình vì điên đảo vọng chấp nên bị luân hồi sanh tử, chịu các khổ não, không thể giải thoát. Cho nên, Bồ Tát vì làm lợi ích cho họ mà phát tâm Bồ đề, chịu các khổ cực hành Bồ Tát đạo, lần lượt chứng đắc Nhất thiết trí trí, chuyển bánh xe diệu pháp, lấy pháp 3 thừa làm phương tiện để cứu giúp họ ra khỏi sanh tử, mà trụ vào cảnh giới Niết bàn. Nhưng các danh tướng không sanh không diệt cũng không trụ khác, khá thi thiết được**". *(Q.525, ĐBN)*

(Thế nào là tam trí?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Phật nói Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí ư?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ta nói Nhất thiết trí trí vì Nhất thiết trí trí".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: **- "Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thường nói Nhất thiết trí trí tóm lược có ba, đó là Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Ba loại trí này tướng của nó có khác nhau không?"**

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Nhất thiết trí nghĩa là trí chung của Thanh văn và Độc giác. Đạo tướng trí là trí chung của đại Bồ Tát. Nhất thiết tướng trí là diệu trí riêng của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Vì sao Nhất thiết trí là trí chung của Thanh văn và Độc giác?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Nhất thiết trí là pháp môn sai khác các pháp trong ngoài. Thanh văn, Độc giác cũng rõ biết được pháp môn sai khác các pháp trong ngoài đây, mà chẳng năng biết được Nhất thiết trí là tướng đạo và tướng tất cả pháp tất cả chủng, nên Nhất thiết trí là cộng trí của Thanh văn và Độc giác".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Vì sao Đạo tướng trí là trí cộng của đại Bồ Tát?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cần học biết khắp tất cả đạo tướng Thanh văn, đạo tướng Độc giác, đạo tướng Bồ Tát, đạo tướng Như Lai. Các đại Bồ Tát đối các đạo đây thường nên tu học đều khiến viên mãn, mặc dù khiến đạo làm việc nên làm mà chẳng cho họ chứng thật tế, nên Đạo tướng trí là trí cộng của đại Bồ Tát".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát tu đạo của Như Lai, sau khi được viên mãn, lẽ nào chẳng chứng thật tế hay sao?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, nếu tu các đại nguyện chưa viên mãn thì vẫn chưa chứng thật tế. Nếu đã viên mãn thì mới có thể chứng thật tế".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào đạo mà chứng thật tế phải không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào phi đạo mà chứng thật tế phải không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào đạo và phi đạo mà chứng thật tế phải không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì trụ vào phi đạo và chẳng phải phi đạo mà chứng thật tế phải không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các đại Bồ Tát trụ vào đâu để chứng thật tế?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Nhờ trụ vào đạo mà ngươi dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

- "Này Thiện Hiện! Nhờ trụ vào phi đạo mà ngươi dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ngươi trụ vào đạo, phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Ngươi trụ vào phi đạo, chẳng phải phi đạo mà dứt sạch lậu hoặc, tâm giải thoát phải không?"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Không!"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Vậy ngươi trụ vào đâu để dứt sạch lậu hoặc, tâm hoàn toàn giải thoát?"

Thiện Hiện thưa: - "Con chẳng phải do trụ được hết các lậu, tâm giải thoát. **Nhưng con hết lậu, tâm được giải thoát đều vô sở trụ".**

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát cũng vậy, hành Bát Nhã hoàn toàn không có chỗ trụ mà chứng thật tế".**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Vì sao Nhất thiết tướng trí gọi Nhất thiết tướng trí?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! **Vì biết tất cả pháp đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt, cho nên gọi là Nhất thiết tướng trí.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các hành tướng trạng có thể biểu hiện các pháp. Như Lai như thật năng khắp giác biết, vậy nên gọi là Nhất thiết tướng trí".

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Hoặc Nhất thiết trí, hoặc Đạo tướng trí, hoặc Nhất thiết tướng trí, ba trí này đoạn trừ các phiền não có khác nhau không? Có hữu dư đoạn, vô dư đoạn không?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Chẳng phải các phiền não đoạn có khác nhau. Nhưng chư Như Lai đã đoạn hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục. Còn Thanh văn, Độc giác thì chưa đoạn hẳn tập khí tương tục".

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Dứt các phiền não được vô vi chăng?"

Phật nói: - "Có".

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác chẳng đắc vô vi có dứt phiền não chăng?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Thiện Hiện thưa: - "Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sự khác nhau không?"

Phật dạy: - "Thiện Hiện! Không!"

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - "Nếu pháp vô vi không khác nhau thì vì sao Phật nói tất cả đã đoạn hẳn tập khí tương tục, Thanh văn, Độc giác vẫn chưa đoạn hẳn tập khí tương tục?"

Phật dạy: - "Này Thiện Hiện! Tập khí tương tục thật sự chẳng phải phiền não. Nhưng các Thanh văn, Độc giác đã đoạn phiền não nhưng vẫn còn có một phần nhỏ tướng trạng giống như tham, sân, si phát ra từ thân, ngữ, nên nói: Đây là tập khí tương tục".

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: - "Bạch Thế Tôn! Đạo cùng Niết bàn đều vô tự tánh, duyên nào Phật nói đây là Dự lưu cho đến Độc giác, đây là Bồ Tát, hoặc các Như Lai, tất cả đều là vô vi hiển ra.

Phật dạy: - Này Thiện Hiện! Hoặc là Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc là Bồ Tát, hoặc là Như Lai, tất cả đều là vô vi hiển ra".

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: - "Trong pháp vô vi thật có nghĩa Dự lưu cho đến Như Lai sai khác chăng?"

Phật nói: - "Chẳng có".

Thiện Hiện lại hỏi: - "Nếu vậy duyên nào Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai tất cả đều là vô vi hiển ra?"

Phật bảo: - “**Thiện Hiện: Ta nương lời nói thế tục chỉ rõ có Dự lưu thảy hiển ra sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, chẳng phải trong thắng nghĩa có chỉ rõ được. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thắng nghĩa có đạo ngôn ngữ hoặc huệ phân biệt, hoặc lại hai thứ. Nhưng bởi vì lời nói thế tục đoạn dứt các pháp, nên giả lập lời nói thế tục là ngằn sau các pháp vậy”**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: - “Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều không, ngằn trước hãy không, huống có ngằn sau, tại sao giả lập có ngằn sau?”

Phật dạy: - “Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Tự tướng của tất cả pháp đều Không, ngằn trước còn không có thì làm sao có ngằn sau? Nếu ngằn sau thật có thì điều đó chắc chắn không xảy ra. Nhưng các hữu tình không hiểu rõ tự tướng của tất cả các pháp đều Không. Vì làm lợi ích cho họ nên dùng phương tiện giả nói đây là ngằn trước, đây là ngằn sau. **Nhưng trong tự tướng Không của tất cả pháp ngằn trước, ngằn sau đều bất khả đắc.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đã thông đạt tự tướng của tất cả pháp là Không để tu hành Bát Nhã sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thông đạt tự tướng của tất cả pháp đều Không, nên hành Bát Nhã sâu xa mà không chấp trước vào các pháp. Nghĩa là không chấp trước nội hay ngoại, thiện hay bất thiện, thế gian hay xuất thế gian, hữu lậu hay vô lậu, hữu vi hay vô vi, pháp Thanh văn hay pháp Độc giác, pháp Bồ Tát hay pháp chư Phật, chỉ căn cứ vào thế tục mà thi thiết là có, không căn cứ vào thắng nghĩa nên không chấp trước”. *(Q.525, ĐBN)*

(Nương nghĩa nào mà gọi là Bát nhã Ba la mật)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài thường nói Bát Nhã sâu xa. Vậy, Bát Nhã sâu xa nương vào nghĩa nào được gọi là Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này vì **có khả năng đạt đến bờ giác, là cứu cánh của tất cả pháp**, nương vào nghĩa này gọi là Bát nhã Ba la mật. *(Q.526, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều nương vào Bát nhã Ba la mật này để đạt đến bờ giác, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật đây y theo lý thắng nghĩa phân tách các pháp cho đến không có chút phần khá được, nương nghĩa đây nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này vì bao trùm tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đối với Bát nhã Ba la mật này vì không có pháp nhỏ nhặt nào mà nó tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc có sắc hoặc không sắc, hoặc có thấy hoặc không thấy, hoặc có đối hoặc không đối, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa này chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không sắc, không thấy, không đối, một tướng chỗ gọi là vô tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do Bát nhã Ba la mật này có khả năng sanh tất cả pháp lành thù thắng, sanh tất cả trí tuệ biện tài, đưa đến các quả vui thế gian và xuất thế gian, chiếu soi tất cả nghĩa lý sâu xa, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do nghĩa lý Bát nhã Ba la mật này chắc thật, không lay động, không hư hoại, nương nghĩa này nên gọi là Bát nhã Ba la mật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa này thì tất cả ác ma và quyến thuộc của ma, hàng Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo Phạm chí, bạn ác, oán thù đều không thể phá hoại được. Vì sao? Vì trong Kinh Bát Nhã này nói tự tướng tất cả pháp là Không, nên các ác ma không thể làm gì được.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên theo nghĩa chơn thật này mà hành Bát Nhã, tức là tự tướng tất cả pháp đều Không, nên tất cả ác duyên không làm lay động, không hư hoại.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì muốn hành nghĩa lý Bát Nhã này nên các đại Bồ Tát đem vô sở đắc làm phương tiện để **thực hành các nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã; cũng hành các nghĩa khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, các nghĩa pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí.**

Thiện Hiện! Các Bồ Tát vì hành Bát Nhã nghĩa thú thậm thâm, nên hành Bát Nhã như vậy. *(Q.526, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở trong lý Bát nhã Ba la mật thâm diệu đây, **nghĩa cùng phi nghĩa đều bất khả đắc**. Làm sao Bồ Tát vì hành Bát Nhã nghĩa thú thẳm sâu, nên hành Bát Nhã như vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì hành nghĩa lý sâu xa của Bát nhã Ba la mật nên các đại Bồ Tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành **tham** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **sân** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **si** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **mạn** nghĩa phi nghĩa, chẳng nên hành **tà kiến** nghĩa phi nghĩa, cho đến chẳng nên hành **tất cả kiến thú** nghĩa phi nghĩa. Cũng chẳng nên hành tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, tà kiến, kiến thú và các pháp nghĩa khác. Vì sao? Vì chơn như, thật tế của tham, sân, si v.v… không cùng với các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì hành Bát nhã Ba la mật nghĩa lý sâu xa nên các đại Bồ Tát phải suy nghĩ: Ta chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của sắc; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của Vô thượng Bồ đề; chẳng nên hành nghĩa, phi nghĩa của Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì khi ta đạt Vô thượng Bồ đề, tìm nghĩa, phi nghĩa của tất cả pháp đều bất khả đắc**.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chư Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, các pháp, pháp giới, pháp trụ, pháp định... vốn vẫn thường trụ, không có pháp đối với pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên lìa sự chấp trước nghĩa, phi nghĩa để hành nghĩa lý Bát Nhã sâu xa. *(Q.526, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát Nhã này không cùng với các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Bát Nhã này đối với các pháp hữu vi, vô vi đều không có làm, chẳng ơn, chẳng oán, không ích, không tổn. Vì lý do này nên không cùng các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chư Phật, hàng đệ tử và tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm chỗ hướng đến hay không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! **Tất cả Hiền Thánh đều lấy vô vi làm chỗ hướng đến**. Nhưng pháp vô vi ấy không cùng với các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Ví như hư không, chơn như, thật tế không cùng các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Các pháp Bát Nhã sâu xa của các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, không cùng các pháp làm tăng ích hay tổn hại. Cho nên, Bát nhã Ba la mật không cùng các pháp làm nghĩa hay phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các đại Bồ Tát cần học Bát nhã Ba la mật vô vi mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Các đại Bồ Tát cần phải học Bát Nhã vô vi sâu xa mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, **đem pháp không hai làm phương tiện.**

Thế nào là pháp không hai(nhị nguyên)*?*

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Có phải nhờ vào pháp không hai để được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không!

Thiện hiện thưa:

- Vậy thì nhờ vào hai pháp có được pháp không hai không?

Phật dạy:

- Không!

Thiện hiện thưa:

- Nếu không hai pháp, không nhờ hai pháp, đắc pháp không hai, thì các đại Bồ Tát làm sao đạt được Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Pháp hai chẳng hai đều bất khả đắc. Vậy, sở đắc Nhất thiết trí trí chẳng nhờ vào hai pháp để được pháp chẳng hai.

Nhưng pháp vô sở đắc có khả năng đạt vô sở đắc. Vì sao? Vì Bát Nhã sâu xa và Nhất thiết trí trí đều bất khả đắc, nên không đắc mà đắc mới gọi là chân đắc. *(Q.526, ĐBN)*

Thích nghĩa cho Đoạn 3. này:

(1). Các đại Bồ Tát "không vì việc gì" mà hành Bát nhã Ba la mật sâu xa. Nguyên văn chữ Hán trong quyển 525, là " 諸chư 菩Bồ 薩Tát 摩Ma 訶Ha 薩Tát . 無vô 所sở 為vi 故cố 行hành 深thâm.般Bát 若Nhã 波Ba 羅La 蜜Mật 多Đa". *Cụm từ "không vì việc gì" dịch từ cụm từ chữ Hán "vô sở vi". Bản dịch nguyên tác của HT. Thích Trí Nghiêm trong tuvienquangduc.com giữ y nguyên văn là "vô sở vi", trong khi các bản dịch của Quangduc.com và bản dịch của Thuvienhoasen.org dịch là "không có làm việc gì". Từ kép "sở vi" đôi khi được dịch là sở tạo, nhưng trong nhiều bản dịch thường giữ nguyên văn là sở vi vì không có từ tương đương trong Việt ngữ!*

4. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Thọ Dụ" hay "Dụ Cây", cuối Q.463, Hội thứ II, ĐBN.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bát nhã Ba la mật như thế rất là sâu xa. Các đại Bồ Tát thường làm việc khó làm, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Bồ đề. Ví như có người trồng cây giữa hư không là việc rất khó. Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng đắc hữu tình và thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Bồ đề là việc cực khó. *(Q.526, ĐBN)*

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Bát nhã Ba la mật này rất sâu xa. Các đại Bồ Tát có thể làm việc khó làm, chẳng đắc hữu tình cũng lại chẳng đắc thi thiết hữu tình, mà vì hữu tình cầu tới Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát mặc dù không thấy có thật hữu tình và sự hoạt động chơn thật của họ. Nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, trầm luân sanh tử, chịu khổ vô cùng. Vì cứu độ họ nên các Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ đề. Được Bồ đề rồi dùng phương tiện thiện xảo để độ thoát họ. Ví như có người trồng cây thuốc chỗ đất tốt, mặc dù người

ấy không biết gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả của cây này ai sẽ hưởng. Khi trồng cây rồi, tùy thời tiết, người ấy siêng năng tưới bón, chăm sóc, giữ gìn. Về sau thân cây này to lớn, gốc, thân, nhánh, lá, hoa quả sum suê, được nhiều người dùng đến, chữa lành bệnh, được an vui. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, mặc dù không thấy có quả vị Phật, có hữu tình, nhưng vì hữu tình nên cầu Vô thượng Bồ đề, lần lần tu hành 6 pháp đạt đến bờ giác và vô lượng Bồ đề phần pháp khác. Đã viên mãn rồi mới chứng Vô thượng Bồ đề, khiến hữu tình thọ dụng nhánh, lá, hoa, quả ở cây Phật đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Sự **lợi ích của nhánh lá** có nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này để được thoát cảnh giới ác thú đầy đau khổ. Sự lợi ích của hoa nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này, được sanh vào dòng đại tộc Sát đế lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào cõi trời Tứ thiên vương, cho đến sanh vào cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sự lợi ích của quả nghĩa là các hữu tình nương cây Phật này chứng được quả Dự lưu cho đến quả Độc giác Bồ đề, hoặc Vô thượng Bồ đề. Các hữu tình này được Bồ đề rồi lại dùng nhánh, lá, hoa, quả, cây Phật làm lợi ích cho loài hữu tình khác, khiến họ cũng thoát khỏi ác thú, được vui nơi cõi trời, người, lần lần an trụ trong ba thừa, vào cõi Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù các đại Bồ Tát làm việc lợi ích lớn như vậy, nhưng không thấy có thật hữu tình được Niết bàn, chỉ thấy dứt bặt các khổ vọng tưởng.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, chẳng đắc hữu tình và thi thiết hữu tình, nhưng vì trừ vọng tưởng điên đảo kia, cầu tới Vô thượng Bồ đề. Do nhân duyên này nên nói các Ngài làm việc rất khó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nên biết y như Phật. Vì sao? Vì nhờ các đại Bồ Tát này mới đoạn trừ vĩnh viễn các nỗi khổ trong cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, cũng có thể đoạn trừ vĩnh viễn nỗi khổ không an ổn, bần cùng, hèn kém trong ba cõi.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Các đại Bồ Tát phải biết y như Phật, nếu thế gian này không có chúng Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ đề, không có 10 phương 3 đời chư Phật, cũng không có

Độc giác và các Thanh văn, không thể đoạn trừ vĩnh viễn nỗi khổ trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, không an ổn, bần cùng, hèn kém trong 3 cõi.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Đúng như lời ông đã nói. Các đại Bồ Tát phải biết y như Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ông nên biết, **các đại Bồ Tát tức là Như Lai**. Vì sao? Vì do như này thi thiết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tức do như này thi thiết Độc giác. Do như này thi thiết Độc giác tức do như này thi thiết Thanh văn. Do như này thi thiết Thanh văn tức do như này thi thiết tất cả Hiền Thánh. Do như này thi thiết tất cả Hiền Thánh tức do như này thi thiết sắc uẩn. Do như này thi thiết sắc uẩn tức do như này thi thiết thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Do như này thi thiết thọ, tưởng, hành, thức uẩn tức do như này thi thiết 12 xứ. Do như này thi thiết 12 xứ tức do như này thi thiết 18 giới. Cứ lần lượt như vậy, cho đến do như này thi thiết Vô thượng Bồ đề tức do như này thi thiết Nhất thiết trí trí. Do như này thi thiết Nhất thiết trí trí tức do như này thi thiết cảnh giới hữu vi. Do như này thi thiết cảnh giới hữu vi tức do như này thi thiết cảnh giới vô vi. Do như này thi thiết cảnh giới vô vi tức do như này thi thiết tất cả pháp. Do như này thi thiết tất cả pháp tức do như này thi thiết tất cả hữu tình. Do như này thi thiết tất cả hữu tình tức do như này thi thiết tất cả đại Bồ Tát.

Như vậy, này Thiện Hiện! Hoặc là Như Lai như, Độc giác như, Thanh văn như, tất cả Hiền Thánh như, tất cả các sắc như, tất cả các pháp như, tất cả hữu tình như, tất cả đại Bồ Tát như, các như ấy như thật, đều không sai khác. Do không khác nên gọi là như như. Đối với như như đây, các đại Bồ Tát tu học viên mãn, chứng Vô thượng Bồ đề nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Ông nên biết, chúng đại Bồ Tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả hữu tình đều lấy như làm định lượng vậy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cần nên học Bát Nhã như này. Nếu các đại Bồ Tát ấy học Bát Nhã như thì có thể học tất cả pháp như. Nếu có thể học được tất cả pháp như thì có thể viên mãn tất cả pháp như. Nếu có thể viên mãn tất cả pháp như, thì đối với tất cả pháp như được tự tại. Nếu đối với tất cả pháp như được tự tại, thì có thể khéo biết căn tánh thắng liệt của tất cả hữu tình. Nếu biết được tất cả căn tánh thắng liệt của hữu tình, thời năng biết đủ tất cả thắng giải

sai khác của hữu tình. Nếu năng biết đủ tất cả thắng giải sai khác của hữu tình, thời biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả. Nếu biết tất cả hữu tình tự nghiệp thọ quả, thì viên mãn nguyện và trí. Nếu viên mãn nguyện và trí, thì có thể tịnh tu Diệu trí trong 3 đời. Nếu có thể tịnh tu Diệu trí trong 3 đời, thì có thể viên mãn Nhất thiết trí trí.

Nếu có thể viên mãn Nhất thiết trí trí, thì có thể hành Bồ Tát hạnh không điên đảo. Nếu có thể hành Bồ Tát hạnh không điên đảo, thì có thể thành thục hữu tình. Nếu có thể thành thục hữu tình, thì có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Nếu có thể trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thì có thể chứng Vô thượng Bồ đề đã mong cầu. Nếu có thể chứng Vô thượng Bồ đề đã mong cầu, thì có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật. Nếu có thể chuyển bánh xe diệu pháp như thật, thì có thể an trụ chúng sanh vào đạo 3 thừa một cách chắc chắn. Nếu có thể an trụ chúng sanh vào đạo 3 thừa một cách chắc chắn, thì mới có thể dẫn dắt chúng sanh vào cõi Vô dư y bát Niết bàn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Vì thấy tất cả công đức tự lợi, lợi tha như vậy, nên các đại Bồ Tát mới phát tâm Vô thượng Bồ đề, nỗ lực dõng mãnh không thối chuyển để hành Bát Nhã sâu xa. *(Q.526, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề, tu hành Bát Nhã này đúng như pháp, thì được thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều lễ kính.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi đã nói! Nếu các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề, tu hành đúng như pháp Bát Nhã này, thì được thế gian, trời, người, A tu la v.v... đều cung kính, cúng dường.

(Phước đức của Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát khắp vì tất cả hữu tình làm những việc lợi ích, có thể phát tâm Vô thượng Bồ đề thì được bao nhiêu phước?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này **được phước vô lượng, không thể tính đếm hay thí dụ được.**

Thiện Hiện nên biết! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến địa vị Thanh văn, Độc giác. Ý ngươi thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một vị Bồ Tát đạt được do phát tâm Vô thượng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, mà ngươi đã hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hãy tạm gác lại việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới do hướng đến bậc Thanh văn, Độc giác, giả sử tất cả hữu tình đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa. Ý ngươi thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ đạt được so với phước đức của một đại Bồ Tát đạt được do phát tâm Vô thượng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ngươi hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh, chẳng phải đại Bồ Tát nương Thanh văn, Độc giác mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hãy tạm gác việc phước đức đạt được của tất cả hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Tịnh quán địa, giả sử tất cả hữu tình đầy trong Tam thiên đại thiên thế giới đều trụ Chủng tánh địa, hoặc Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa. Ý ngươi thế nào? Các hữu tình này phước đức có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Họ được phước vô lượng, vô biên!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phước đức của họ so với phước đức của một đại Bồ Tát đạt được do phát tâm Vô thượng Bồ đề vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo lời ngươi hỏi thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác đều nương vào các đại Bồ Tát mà xuất sanh, chẳng phải đại Bồ Tát nương Thanh văn, Độc giác mà xuất sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình. Phước đức của chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một vị đại Bồ Tát trụ vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều trụ Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Phước đức của chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một đại Bồ Tát do hướng đến Bồ đề thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới Phật, đều hướng đến Bồ đề. Phước đức của chúng đại Bồ Tát này đạt được so với phước đức của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến trăm ngàn, triệu ức phần không bằng một. *(Q.526, ĐBN)*

(Tất cả pháp đều không có tự tánh, nên lấy vô tánh làm tự tánh)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát mới phát tâm Vô thượng Bồ đề phải tư duy pháp gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này thường chánh **tư duy Nhất thiết tướng trí.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhất thiết tướng trí lấy gì làm tánh? Duyên vào đâu? Tăng thượng gì? Hành tướng gì? Có tướng gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nhất thiết tướng trí **lấy vô tánh làm tánh**, không tướng, không nhân, không chỗ cảnh giác, không sanh, không hiện.

Lại nữa, câu hỏi của ngươi về Nhất thiết tướng trí duyên vào đâu, tăng thượng gì, hành tướng gì, có tướng gì? Thiện Hiện nên biết! **Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm chỗ duyên, lấy chánh niệm làm tăng thượng, lấy vắng lặng làm hành tướng, lấy vô tướng làm tướng.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ riêng Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh? Nói rộng, cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng lấy vô tánh làm tánh, hay cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Chẳng những Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh. Cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà Nhất thiết tướng trí lấy vô tánh làm tánh? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh, cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Nhất thiết tướng trí không có tự tánh, <u>pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh</u>. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì Nhất thiết tướng trí không có tự tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do **Nhất thiết tướng trí không có tự tánh hòa hợp**. **Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi cũng không có tự tánh hòa hợp. Nếu pháp không có tự tánh hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh. Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm tự tánh**. Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh, nói rộng cho đến lấy cảnh giới bất tư nghì làm tự tánh. Vì lý do này nên các đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp ấy đều vô tánh thì các đại Bồ Tát mới phát tâm Vô thượng Bồ đề, được thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật? Nói rộng, cho đến thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể thực hành Nhất thiết trí trí, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này được thành tựu phương tiện thiện xảo vi diệu, mặc dù biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nhưng vẫn tinh tấn thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy tinh tấn thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, nhưng vẫn thông suốt tất cả hữu tình, các cõi Phật đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này mặc dù hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, học đạo Bồ đề, nhưng vẫn biết bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đạo Bồ đề này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nói rộng, cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí, học đạo Bồ đề, nhưng vẫn biết Nhất thiết trí trí và đạo Bồ đề đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này tu sáu độ đạt đến bờ giác, học đạo Bồ đề như vậy, nói rộng cho đến tu hành Nhất thiết trí trí, học đạo Bồ đề như vậy, nhưng nếu **chưa thành tựu** Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, Nhất

thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác, thì gọi là học đạo Bồ đề **chưa viên mãn**.

Trái lại, nếu đại Bồ Tát học đạo này đã được viên mãn, thì cũng viên mãn Ba la mật. Vì pháp Ba la mật viên mãn, nên trong một sát na tương ưng Bát Nhã liền có thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí. Bấy giờ, tất cả tập khí phiền não nhỏ nhặt vĩnh viễn không còn phát sanh tức Vô dư y đoạn đắc, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Bồ Tát này dùng Phật nhãn thanh tịnh vô ngại quán các pháp trong mười phương ba đời còn chẳng đắc Vô huống gì đắc Hữu.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát nhã Ba la mật, quán tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đây gọi là các đại Bồ Tát đầy đủ phương tiện thiện xảo vi diệu. Nghĩa là Bồ Tát hành Bát nhã Ba la mật, quán tất cả pháp còn chẳng đắc Vô huống gì đắc Hữu.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này hành Bát nhã Ba la mật. Khi tu bố thí, đối với việc bố thí, người nhận, vật thí cùng tâm Bồ đề còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Đại Bồ Tát tu tịnh giới, đối với tịnh giới này, hoặc đối tượng giữ tịnh giới, kẻ trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu an nhẫn, đối với pháp an nhẫn này, đối tượng tu an nhẫn, người tu an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu tinh tấn, đối với sự tinh tấn này, đối tượng tu tinh tấn, người hành tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu tịnh lự, đối với pháp tịnh lự này, đối tượng tịnh lự, kẻ hành tịnh lự, tâm tu tịnh lự, còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Đại Bồ Tát khi tu Bát Nhã, đối với pháp Bát Nhã này, đối tượng tu Bát Nhã, kẻ hành Bát Nhã, tâm tu Bát Nhã, còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Nói rộng, cho đến khi chứng Nhất thiết trí trí, đối với Nhất thiết trí trí này, hoặc người được, hoặc do đây được và thời gian chốn được còn chẳng thấy không huống gì thấy có. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này nghĩ: Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Pháp vô tánh, bản tánh nó vốn như vậy, chẳng phải Phật, Thanh văn, Độc giác làm ra, cũng không có ai làm, vì tất cả pháp đều không tác giả, đều lìa tác giả. *(Q.526, ĐBN)*

(Chấp CÓ chấp KHÔNG)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải các pháp lìa pháp tánh hay sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lìa pháp tánh thì làm thế nào pháp lìa đó biết được pháp lìa là có hoặc không? Vì sao? Vì pháp không không thể biết được pháp không, pháp có không thể biết pháp có, pháp không không thể biết pháp có, pháp có không thể biết pháp không. Như vậy, tất cả pháp đều lấy vô vi làm tánh thì làm thế nào đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã chỉ rõ các pháp có hoặc không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi hành Bát Nhã, các đại Bồ Tát tùy theo thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, chẳng phải tùy thuộc thắng nghĩa.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Thế tục và thắng nghĩa có khác nhau không**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Ngoài thế tục không có thắng nghĩa. Vì sao? Vì thế tục như tức là thắng nghĩa**. Do các loài hữu tình điên đảo vọng chấp, đối với pháp như này không biết, không thấy. Các đại Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh, tùy theo tướng của thế tục chỉ rõ các pháp có hoặc không, không dựa vào thắng nghĩa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối năm uẩn v.v… khởi tưởng thật có, chẳng biết chẳng phải có. Các đại Bồ Tát vì nhiêu ích kia chỉ rõ uẩn v.v… hoặc có hoặc không, khiến các hữu tình nhân đây biết rõ các uẩn các pháp chẳng có chẳng không, chẳng phải muốn khiến chấp tướng thật có không.

Như vậy, **Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng tinh tấn lìa chấp có không, mới có khả năng hành Bát Nhã vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn!** *(Q.526, ĐBN)*

5. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Bồ Tát Hạnh", đầu Q.464, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói **Bồ Tát hạnh**, các hạnh đó là gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Hạnh Bồ Tát nghĩa là vì trên cầu Vô thượng Bồ đề dưới là hóa độ chúng sanh. Đó gọi là Bồ Tát hạnh**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên **đối với Không của sắc** hành Bồ Tát hạnh, nên đối với Không của thọ, tưởng, hành, thức hành Bồ Tát hạnh. Nói rộng, cho đến đối với Không của Nhất thiết trí hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của trang nghiêm cõi Phật hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của thành thục hữu tình hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ biện tài mà dẫn phát để hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ văn tự mà dẫn phát để hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của Đà la ni nhờ vô văn tự để ngộ nhập mà hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của cảnh giới hữu vi hành Bồ Tát hạnh; đối với Không của cảnh giới vô vi hành Bồ Tát hạnh.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bồ Tát hạnh, giống như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề **đối với các pháp không hành hai tướng.**

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tu hành Bát Nhã như thế gọi là vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và vì hữu tình hành Bồ Tát hạnh.

(Thế nào gọi là Phật đà?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói **Phật đà** ở khắp nơi, vậy tên Phật đà y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì có thể giác ngộ nghĩa chơn thật nên gọi Phật đà, giác ngộ được pháp chơn thật nên gọi Phật đà. Đối với nghĩa chơn thật có thể hiểu thông suốt, có thể hiện Đẳng giác nên gọi Phật đà. Đối với các pháp, giác ngộ hoàn toàn thật tánh của nó, tận cùng tánh của

nó nên gọi là Phật đà. Như thật khai ngộ cho tất cả hữu tình xa lìa các điên đảo nên gọi Phật đà.

(Thế nào gọi là Bồ đề?)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói **Bồ đề** ở khắp nơi, vậy tên Bồ đề này y vào nghĩa nào để nói?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Bồ đề có nghĩa là Không, là chơn như, là thật tế, là pháp giới, là pháp tánh.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, đặt bày ngôn ngữ để làm cho giác ngộ chơn thật, đưa đến tối thượng, tối diệu nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ đề là chơn thật, chẳng hư dối, chẳng biến dị.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ đề nghĩa là không thể phá hoại, không thể phân biệt.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Giác ngộ sự thanh tịnh chơn chánh của chư Phật nên gọi Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Do đây chư Phật đối với tất cả pháp, tất cả chủng tướng hiện Chánh đẳng giác nên gọi Bồ đề. *(Q.526, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì Bồ đề nên tu hành sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí, khi tích tụ các căn lành vị ấy đối với pháp nào làm lợi ích hoặc làm tổn hại, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát vì Bồ đề **nên tu 6 pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí**, khi tích tụ các căn lành, vị ấy đối với tất cả pháp không làm lợi ích hay tổn hại, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này vì Bồ đề nên tu Bát Nhã, đối với tất cả pháp **đem vô sở duyên làm phương tiện**, nên không làm lợi ích, tổn hại, không làm tăng giảm, không làm sanh diệt, không làm nhiễm tịnh mà được hiện tiền.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì Bồ đề nên hành Bát Nhã, đối với tất cả pháp đem vô sở duyên làm phương tiện, chẳng làm lợi ích, tổn hại, chẳng tăng giảm, chẳng sanh diệt, chẳng nhiễm tịnh. Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã, làm thế nào để nhiếp lấy bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và làm thế nào nhiếp cả Nhất thiết tướng trí để vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác và bậc phàm phu, thẳng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tu Bồ Tát hạnh, lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí này?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến không dựa vào hai cho nên lần lần sẽ chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, không dựa vào hai, gìn giữ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng không dựa vào hai, nên lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát làm thế nào từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ đề, luôn luôn tăng trưởng pháp lành thù thắng?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát lấy hai mà hành, thời các thiện pháp chẳng thể tăng trưởng. Vì sao? Ngu phu dị sanh đều nương đối đãi, nên sở khởi thiện pháp chẳng tăng trưởng được. Nếu đại Bồ Tát hành chẳng hai, từ sơ phát tâm cho đến khi thành chánh quả, hằng thời tăng trưởng tất cả thiện pháp.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Căn lành của các đại Bồ Tát vững chắc không thể khuất phục. Dù thế gian, trời, người, A tu la v.v... cũng không thể phá hoại, không thể rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, không bị các pháp ác bất thiện của thế gian dẫn dắt, sai khiến làm cho các pháp Ba la mật, cho đến Nhất thiết trí trí không được tăng trưởng. Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã sâu xa không hai. *(Q.526, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì căn lành nên hành Bát Nhã chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải vậy. Thiện Hiện! Phải biết các đại Bồ Tát chẳng vì căn lành nên hành Bát Nhã, cũng chẳng vì căn chẳng lành nên hành Bát Nhã. Vì sao? Các đại Bồ Tát lẽ phải như vậy. Nếu chưa gần gũi cúng dường cung kính chư Phật Thế Tôn, nếu các căn lành chưa cực

viên mãn, nếu bạn lành chơn thiện chưa nhiều nhiếp thọ, quyết chẳng thể chứng Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, được nhiều bạn lành chơn tịnh hộ trì, mau chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, được nghe Phật thuyết Khế Kinh cho đến Luận nghị *(12 bộ Kinh).* Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, ôn tập cho thông suốt hoàn toàn. Do đó, thông đạt được các tất cả pháp, các Đà la ni phát sanh hiểu biết vô ngại, cho đến chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Dù sanh ở chỗ nào đối với giáo nghĩa chánh pháp đã được nghe, thọ trì chẳng quên mất, trồng nhiều căn lành với chư Phật. Nhờ năng lực giữ vững căn lành nên vị ấy chẳng đọa vào ác thú, sanh chỗ an vui. Lại nhờ giữ vững căn lành nên an vui thanh tịnh, thường không điên đảo, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Lại nhờ giữ vững căn lành nên không xa lìa bạn lành chơn tịnh, đó là chư Như Lai, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn cùng những người hay khen ngợi Phật, Pháp, Tăng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, làm cho căn lành viên mãn hoàn toàn, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, mau chứng Nhất thiết trí trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, muốn mau chứng Nhất thiết trí trí phải siêng năng, tinh tấn gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành tựu viên mãn căn lành thù thắng, phục vụ bạn lành chơn tịnh không bao giờ nhàm chán.

6. (Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Thân Cận" hay "Gần gũi", giữa Q.464, Hội thứ II, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như các đại Bồ Tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, thì có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, không thành tựu căn lành thù thắng, không tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh thì chẳng xứng đáng nhận tên Ma ha tát, huống chi có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, còn chưa thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, huống gì chẳng gần gũi cúng dường chư Phật, chẳng trồng căn lành, chẳng tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh mà có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nếu đại Bồ Tát ấy có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhất định không có việc ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát muốn nhận tên Bồ Tát Ma ha tát *(đại Bồ Tát)*, muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí thì thường nên gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành thù thắng một cách rốt ráo, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh không sanh nhàm chán. *(Q.526, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật, trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh, nhưng không chứng đắc Nhất thiết trí trí được?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ Tát này **xa lìa phương tiện thiện xảo Bát nhã Ba la mật**, nên tuy có gần gũi cúng dường chư Phật, có trồng nhiều căn lành, tận lực phục vụ bạn lành chơn tịnh nhưng vị ấy không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

(Làm sao để chứng đắc Nhất thiết trí trí?)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là **phương tiện thiện xảo**? Các đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo phải làm gì để chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát sơ phát tâm, khi **tu hành bố thí Ba la mật** đem tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, hoặc thí chư Phật, hoặc thí Bồ Tát, hoặc thí Độc giác, hoặc thí Thanh văn, hoặc thí các người phi người thảy. Đại Bồ Tát này trọn nên tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí như thế, tuy hành bố thí mà không tưởng thí, không tưởng kẻ thọ, cũng không

tưởng tất cả ngã, ngã sở. Vì sao? **Vì đại Bồ Tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều không, không khởi không thành, không chuyển không diệt, vào tướng các pháp. Biết tất cả pháp không tác không năng, vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này trọn nên phương tiện khéo léo như thế hằng thời tăng lớn căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành đây tăng trưởng nên thường hành bố thí Ba la mật thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù hành bố thí mà chẳng mong cầu quả thí sở đắc, nghĩa là chẳng tham đắm thắng báo sanh tử. Chỉ vì cứu hộ kẻ không cứu hộ và muốn giải thoát kẻ chưa giải thoát siêng tu bố thí Ba la mật.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm **tu hành tịnh giới Ba la mật**, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, để thọ trì tịnh giới, tâm không phát sanh tham, sân, si, không bị tùy miên ràng buộc, cũng không phát sanh các pháp ác bất thiện làm ngăn ngại Bồ đề, như là xan tham, ác giới, phẫn hận, giải đãi, tán loạn, yếu mềm, ác tuệ và ngã mạn v.v…, cũng không phát sanh tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tất cả pháp tánh tướng đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thì tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể hành tịnh giới Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Mặc dù hành tịnh giới nhưng các vị ấy vẫn không mong cầu phước báo của tịnh giới, tức là chẳng tham đắm thắng báo sanh tử, chỉ vì cứu độ người chưa được cứu hộ và muốn giải thoát người chưa được giải thoát, nên các vị ấy siêng tu tịnh giới Ba la mật.

(Kinh thuyết chỉ có 2 phương tiện thiện xảo là Bố thí Ba la mật và Tịnh giới Ba la mật rồi ngừng ngang tại đây. Trong khi phẩm "Thân Cận hay Gần Gũi" của Hội thứ II thuyết đủ 6 pháp Ba la mật. Để được đầy đủ 6 phương tiện thiện xảo nên chúng tôi thêm vào 4 phương tiện nữa là an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và Bát nhã Ba la mật. Việc thêm vào không làm sai lạc ý Kinh, trái lại làm cho phẩm này được đầy đủ thêm như Hội thứ II).

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành an nhẫn Ba la mật**, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí làm phương tiện để tu học an nhẫn, cho đến để bảo vệ tánh mình, đại Bồ Tát này cũng không phát sanh một niệm giận hờn, một lời nói ác, hay một tâm oán hận báo thù. Giả sử có một người muốn đến hại mạng mình, cướp đoạt của cải, xâm chiếm vợ con, nhà cửa, vu khống mạ nhục, chia rẽ, khinh khi, hoặc đánh, hoặc đâm, hoặc cắt, hoặc chặt và gây ra đủ thứ tai hại khác thì vị ấy hoàn toàn không giận hờn hữu tình đó. Chỉ cầu mong làm cho người kia được lợi ích an lạc. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành an nhẫn Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành an nhẫn, nhưng vị ấy không mong cầu phước báo của việc an nhẫn, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sanh tốt đẹp, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát những ai chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành an nhẫn Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành tinh tấn Ba la mật**, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, phát tâm siêng năng dõng mãnh một cách chân chính không khiếp sợ, xa lìa tâm giải đãi, hèn yếu. Vì cầu Bồ đề, vị ấy không sợ các khổ, không phế bỏ việc tu tập các pháp lành. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tinh tấn Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tinh tấn, nhưng vị ấy không mong cầu phước báo của việc tinh tấn, cũng không mong hưởng cảnh giới đáng yêu và nơi sanh tốt đẹp, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát những ai chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tinh tấn Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành tịnh lự Ba la mật**, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí để tu học các định. Khi mắt thấy các sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm giác xúc chạm, ý phân biệt các pháp, đại Bồ Tát này không nắm giữ các tướng, không nắm bắt những thứ ưa thích. Tức là giữ gìn các căn ngay nơi đối tượng ấy, không sống phóng dật, không cho phát sanh các pháp ác ở thế gian như tham ái và các phiền não, chuyên tu niệm định để giữ gìn các căn. Đại Bồ Tát này hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng thường không xa lìa định thù thắng, xa lìa các pháp dơ bẩn, thân tâm yên tịnh, không trái oai nghi phép tắc, hành động đều đoan chánh, tâm thường ổn định, không sanh phân biệt. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này thường tăng trưởng nên có thể thực hành tịnh lự Ba la mật, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành tịnh lự, nhưng vị ấy không mong cầu phước báo của việc thiền định, cũng không muốn hưởng cảnh giới đáng yêu và nơi sanh tốt đẹp, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát những ai chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành tịnh lự Ba la mật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào từ lúc mới phát tâm **tu hành Bát nhã Ba la mật**, dùng tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí tu học diệu tuệ. Đại Bồ Tát này lìa các ác tuệ, tâm không bị kẻ khác gây chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả cái thấy của ngã, cái thấy của hữu tình, cho đến cái thấy của người biết, người thấy, cái thấy của cái có hoặc không, và các cảnh giới ác kiến, xa lìa kiêu mạn, không có phân biệt, làm phát sanh đủ loại căn lành thù thắng. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp vô tác, vô năng, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần thiện căn. Nhờ thiện căn này tăng trưởng nên có thể thực hành Bát Nhã, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Tuy thực hành Bát Nhã, nhưng vị ấy không mong cầu phước báo của trí tuệ, cũng

không mong mõi cảnh giới đáng yêu và nơi sanh tốt đẹp, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát những ai chưa được giải thoát, nên vị ấy tu hành Bát nhã Ba la mật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí để vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng và bốn định vô sắc. Đại Bồ Tát này tuy đối với tịnh lự, vô lượng, vô sắc vào ra tự tại nhưng không nhận lấy quả dị thục ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tánh tướng các tịnh lự, vô lượng, vô sắc đều Không, không sanh, không thành, không chuyển, không diệt, nên thể nhập vào các pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thì tăng trưởng căn lành thắng diệu. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc. Do hành tịnh lự, vô lượng, vô sắc nên các vị ấy có thể tự tại thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, dùng phương tiện thiện xảo, đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, **tuy hành kiến đạo sở đoạn, tu đạo sở đoạn** nhưng không chịu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, nên đại Bồ Tát có thể hành tất cả Bồ đề phần pháp, vượt qua bậc Thanh văn, Độc giác, nhập địa vị Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đây gọi là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, và cũng do có pháp nhẫn này nên đại Bồ Tát có thể tự tại thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, tuy **tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch đối với 8 định giải thoát, 9 định thứ đệ** nhưng không chứng đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào tướng các pháp, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành

tướng. Nếu đại Bồ Tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể tự tại thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, chứng được địa vị Bồ Tát Bất thối chuyển, được thọ ký nhẫn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo đem tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí, tinh tấn **tu hành Như Lai 10 lực và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác**, nhưng nếu chưa thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì vẫn chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này quán tánh tướng của tất cả pháp đều Không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt nên thể nhập vào pháp tướng, biết tất cả pháp không tác, không động vào các hành tướng. Nếu đại Bồ Tát này đầy đủ phương tiện thiện xảo tối thắng, thì mới tăng trưởng căn lành thù thắng. Nhờ căn lành này tăng trưởng, đại Bồ Tát có thể tự tại thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, lần lần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Như vậy, gọi là phương tiện thiện xảo.

Nếu **đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo mà lại thực hành các thiền định thì mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.** Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học Bát Nhã.

Thay lời sơ giải:

Có thể xem phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo" này là phẩm dài của Hội thứ III. Như trong phần gợi ý có nói phẩm này tương đương với 6 phẩm của Hội thứ I hay Hội thứ II hợp lại. Chúng tôi không muốn trùng tuyên nên trên đầu phẩm tựa của các Hội có ghi lại chi tiết các phẩm tương đương với Hội thứ III này, để Các thiện hữu nào cần tham cứu có thể quay lại đọc tụng nếu muốn:

1. Phẩm "Vô Tận" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Vô Tận" của Hội thứ I,

2. Phẩm "Tương Nhiếp" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Dẫn Nhiếp Nhau" của Hội thứ I,

3. Phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo"của Hội thứ II tương đương với phẩm "Đa Vấn Bất Nhị"của Hội thứ I,

4. Phẩm“Thọ Dụ hay Dụ Cây” của Hội thứ II tương đương với phẩm “Nói Thật” của Hội thứ I,

5. Phẩm“Bồ Tát Hạnh”của Hội thứ II tương đương với phẩm “Xảo Tiện Hành” của Hội thứ I, và

6. Phẩm “Thân Cận hay Gần Gũi” của Hội thứ II tương đương với phẩm “Xảo Tiện Hành” của Hội thứ I.

Chúng tôi cố gắng trình bày các chỉ dẫn này cốt giúp Các thiện hữu đọc tụng đỡ nhọc công tìm kiếm.

Như nhiều lần lưu ý Hội thứ I và Hội thứ II thích nghĩa và chiết giải nhiều nhất. Nếu có gặp bất cứ trở ngại nào trong việc tụng đọc, thọ trì có thể theo mục lục của các Hội, quay lại tham khảo nếu muốn! (Hội thứ III trùng tu Hội thứ I và Hội thứ II, nên chúng tôi không muốn lặp lại thích nghĩa và lược giải của 2 Hội đầu nữa. Chính vì vậy mà ở mỗi phẩm tựa của Hội thứ III, chúng tôi có ghi phẩm tương đương giúp Các thiện hữu tra cứu để khỏi mất thời giờ. Cứ phăn ra một phẩm của Hội này, thì có thể tìm thấy phẩm muốn tham khảo của 2 Hội khác, theo chỉ dẫn trên).

Đọc Hội thứ III để ôn lại các giáo pháp của 2 Hội trước. Vì gộp 6 phẩm của 2 Hội trước, nên phẩm này của Hội thứ III thấy dài. Tuy nhiên, văn nghĩa của phẩm này rất lưu loát, rõ ràng. Do vậy, việc trì tụng không đến nỗi vô bổ! Đọc đi đọc lại nhiều lần sẽ thông suốt thôi! Đó là bí quyết của việc trì tụng thọ trì Kinh điển, không có cách nào khác./.

---o0o---

27. PHẨM "HUỆ ĐẾN BỜ KIA"

Trọn quyển 527, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Biển Học", cuối Q.464 đến đầu Q.465, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

Đoạn cuối phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo", nói rằng:
"Nếu đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo mà lại thực hành các thiền định thì mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát nhã Ba la mật mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên siêng năng tu học Bát Nhã sâu xa".

Thiện Hiện nghe như vậy liền bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn! Có phải các đại Bồ Tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy thắng báo *(phước báo thù thắng)* ở các cõi?
Phật dạy:
- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các đại Bồ Tát thành tựu trí tuệ giác ngộ thù thắng, tuy có thể tu tập pháp sâu xa này, nhưng không nhận lấy thắng báo ở các cõi. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này **ngay trong tự tánh không bị lay động**.
Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát ấy ngay trong tự tánh nào không bị lay động?
Phật dạy:
- Này Thiện Hiện! **Đại Bồ Tát này không bị lay động nơi tự tánh của vô tánh**.
Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:
- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tát ấy ngay trong tự tánh của vô tánh nào chẳng động?
Phật dạy:
- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này **chẳng bị động ngay trong tự tánh <u>của sắc uẩn cho đến thức uẩn</u>**. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của 12

xứ cho đến 18 giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của địa giới cho đến thức giới. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của vô minh cho đến lão tử. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. **Nói rộng ra, chẳng bị động ngay trong tự tánh của tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật**. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của Nhất thiết trí trí. Chẳng bị động ngay trong tự tánh của cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi. Vì sao? Vì tự tánh các pháp như thế tức là vô tánh. **Các đại Bồ Tát đối vô tánh tự tánh đây chẳng động. Vô tánh chẳng thể chứng vô tánh**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng được vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Hữu tánh có thể chứng hữu tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được!

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vô tánh có thể chứng vô tánh không?

Phật dạy:

- Không chứng được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì không nên lấy hữu tánh để có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán hữu tánh, hữu tánh chẳng nên

hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng nên hiện quán vô tánh. Như vậy, chẳng lẽ Thế Tôn không đắc, không hiện quán chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tuy Ta có đắc, có hiện quán nhưng xa lìa tứ cú *(bốn câu)*.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao lìa tứ cú mà có đắc, có hiện quán?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc đắc hoặc hiện quán đều chẳng có chẳng không, lìa danh, lìa tướng đoạn trừ các hý luận. Vì vậy, nên Ta nói có đắc, có hiện quán mà xa lìa tứ cú.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát quán pháp nào mà cho là hý luận?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là **sở biến tri** hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận. Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát suy nghĩ: Thánh đế khổ nên biết, Thánh đế tập nên đoạn, Thánh đế diệt phải chứng, Thánh đế đạo nên tu, thì đây là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các đại Bồ Tát suy nghĩ: Nên tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì đây là hý luận; nên trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; nên trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; nên trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; nên tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; nên tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; nên tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên vượt qua quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, thẳng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chánh hạnh viên mãn, mười bậc Bồ Tát, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên phát sanh tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa để đưa đến 5 loại mắt, 6

phép thần thông; Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng; đưa đến đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; viên mãn 32 tướng của Đại sĩ, 80 vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đưa đến Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Nên hành Bồ Tát hạnh; nên tu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, thì đây là hý luận. Nếu họ nghĩ: Ta phải đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục; ta phải chứng đắc Nhất thiết trí trí, thì đây là hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát **phân biệt các pháp như vậy**, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các **đại Bồ Tát quán sắc uẩn cho đến thức uẩn thường hoặc vô thường**, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đấy là hý luận. Nói rộng, cho đến quán Nhất thiết trí trí thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng sở biến tri, đấy là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **nếu khởi nghĩ** này: Khổ Thánh đế nên biết khắp, tập Thánh đế nên dứt hẳn, diệt Thánh đế nên chứng, đạo Thánh đế nên tu, đấy là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nếu khởi nghĩ này: **Nên tu** bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, đấy là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: Nên trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nên trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế, đấy là hý luận. Nếu khởi nghĩ này: **Nên tu** bốn niệm trụ cho đến tám Thánh đạo chi. Nên tu 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Nên tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nên tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ, đấy là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên vượt** quả Dự Lưu cho đến Độc giác Bồ đề, để vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chánh hành viên mãn mười bậc Bồ Tát, thành thục hữu tình nghiêm tịnh cõi Phật, đấy là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên khởi** tất cả Đà la ni, Tam ma địa môn. Nên dẫn 5 nhãn, 6 thần thông. Nên dẫn Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Nên dẫn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên viên mãn 32 tướng

Đại sĩ, 80 tùy hảo. Nên dẫn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nên chứng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí, đấy là hý luận.

Nếu khởi nghĩ này: **Nên hành** tất cả Bồ Tát hạnh. Nên chứng chư Phật Vô thượng Bồ đề, đấy là hý luận. Ta phải dứt hẳn tất cả phiền não tập khí tương tục. Ta phải chứng được Nhất thiết trí trí, đấy là hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát phân biệt các pháp như vậy, nên gọi là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã **nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoặc thường hoặc vô thường**, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. Nói rộng, cho đến nên quán Nhất thiết trí trí hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc chẳng tịnh, hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, hoặc xa lìa hoặc chẳng xa lìa, hoặc đây là sở biến tri, hoặc chẳng phải sở biến tri, đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận. *(Không quán tứ cú là không hý luận)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nên quán khổ Thánh đế hoặc nên biết khắp, hoặc chẳng nên biết khắp. Nên quán tập Thánh đế hoặc nên dứt hẳn, hoặc chẳng nên dứt hẳn. Nên quán diệt Thánh đế hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng. Nên quán đạo Thánh đế hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, **đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận**. Nói rộng cho đến nên quán Nhất thiết trí trí, hoặc nên chứng đắc, hoặc chẳng nên chứng đắc đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận.

Thiện Hiện phải biết: Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã nên quán các pháp và hữu tình như thế thảy đều chẳng thể hý luận, nên chẳng hý luận. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình có tánh chẳng năng hý luận không tánh, không tánh chẳng năng hý luận có tánh, có tánh chẳng năng hý luận có tánh, không tánh chẳng năng hý luận không tánh. **Lìa tánh có không, hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc xứ hý luận, hoặc thời hý luận đều bất khả đắc**. Vậy nên, Thiện Hiện! Sắc uẩn không hý luận, thọ tưởng hành thức uẩn không hý luận. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí

cũng không hý luận. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã không hý luận.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu thẳm, sao là quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều chẳng thể hý luận, vậy chẳng nên hý luận?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi hành Bát Nhã sâu xa này, **các đại Bồ Tát nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn <u>đều không có tự tánh</u>. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng không có tự tánh. Các pháp nào không có tự tánh thì không thể hý luận được.**

Vì vậy, này Thiện Hiện! Từ sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không thể hý luận. Vì vậy, các đại Bồ Tát không hý luận. Nói rộng, cho đến Nhất thiết trí trí cũng không thể hý luận. Do vậy, các đại Bồ Tát chẳng thể hý luận.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các đại Bồ Tát quán được như vậy mà đối với tất cả pháp hành phương tiện thiện xảo Bát Nhã không hý luận, thì liền nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, mau viên mãn các địa vị của Bồ Tát, mau chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, cũng không hý luận mà có thể được thì các đại Bồ Tát dùng những đạo nào để được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát? Bằng đạo nào để được nhập vào đạo Thanh văn, đạo Độc giác, hay đạo chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **chẳng dùng** đạo Thanh văn, Độc giác, Phật đạo để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát. **Nhưng phải học hết các đạo**, sau đó mới dùng đạo Bồ Tát để nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ Tát.

Thiện Hiện nên biết! Như Bồ Tát ở địa vị Thứ tám, **trước phải học hết các đạo trên, rồi sau mới dùng đạo của mình** nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình, cho đến chưa được viên mãn đạo quả, chưa thể chứng quả rốt ráo của thừa mình. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trước

phải học đầy đủ tất cả đạo rồi, sau mới dùng đạo Bồ Tát nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Cho đến chưa phát sanh Kim cương dụ định, thì vẫn chưa chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Nếu phát sanh định trên, trong một sát na tương ưng với diệu huệ thì mới có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo Bồ Tát nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu như vậy, có phải Đệ bát hướng, Dự lưu hướng, Nhất lai hướng, Bất hoàn hướng, A la hán hướng, Độc giác hướng, Như Lai hướng, các đạo ấy đều khác nhau. Nếu các đạo đều khác nhau như vậy, thì làm sao đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí trước hết phải học đầy đủ tất cả đạo, sau đó mới dùng đạo của mình để nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nghĩa là các đại Bồ Tát khi phát sanh Đệ bát đạo phải thành tựu Đệ bát. Khi phát sanh Cụ kiến đạo phải thành tựu Dự lưu. Khi phát sanh đạo tiến tu phải thành tựu Nhất lai, Bất hoàn. Khi phát sanh đạo vô học phải thành tựu A la hán. Khi phát sanh đạo Độc giác phải thành tựu Độc giác?

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thành tựu Đệ bát rồi, mới có thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thì nhất định không có sự việc ấy. Nếu chẳng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà chứng quả vị Vô thượng Bồ đề thì cũng không có lẽ ấy?

Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác, nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, mà chứng Vô thượng Bồ đề thì không có sự việc ấy. Hoặc là chẳng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không có lẽ ấy. Như vậy, làm sao con biết rõ các đại Bồ Tát vì muốn viên mãn Nhất thiết trí trí, đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà không trái lý?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Nếu đại Bồ Tát thành tựu Đệ bát rồi, nói rộng cho đến thành tựu Độc giác rồi, mới thể nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì nhất định không có lý ấy. Nhưng nếu đại Bồ Tát chẳng nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh mà chứng Vô thượng Bồ đề thì càng không có lý. **Còn nếu các đại Bồ Tát đối với tất cả đạo, trước học đầy đủ rồi sau mới thể nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì**

không trái lý. Nghĩa là các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm dõng mãnh, tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám địa, đó là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa. Mặc dù nói rằng đối với tám địa như vậy, đều đã tu học đầy đủ có thể dùng thắng trí để vượt qua, đem Đạo tướng trí nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Khi đã nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh rồi, lần lần dùng Nhất thiết tướng trí đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Sự học về Đệ bát, hoặc trí hoặc đoạn, cho đến Độc giác, hoặc trí hoặc đoạn đều là nhẫn của đại Bồ Tát. Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát trước phải học đầy đủ tất cả đạo, sau mới dùng đạo của mình để nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, lần lần tu Bồ Tát hạnh, chứng Vô thượng Bồ đề, đem quả vị đó làm lợi ích cho tất cả loài hữu tình**.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói, các đại Bồ Tát phải học đầy đủ tất cả tướng của đạo như: Đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo chư Phật. Biết tất cả chủng tướng của các đạo, gọi là Đạo tướng trí. Vậy các đại Bồ Tát làm thế nào để phát sanh đạo của Đạo tướng trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nên phát sanh tất cả Đạo tướng trí thanh tịnh. Sao gọi là đại Bồ Tát nên phát sanh tất cả Đạo tướng trí thanh tịnh? Nghĩa là các tướng trạng của hành có khả năng hiển lộ phát sanh Đạo tướng trí thanh tịnh. Các đại Bồ Tát đối với các tướng trạng của hành như vậy, mà hiện Chánh đẳng giác. Hiện đẳng giác rồi, như thật vì mọi người tuyên thuyết chỉ bày, thiết lập xây dựng, làm cho các loài hữu tình hiểu rõ đúng đắn, tùy theo khả năng của mình đạt được sự lợi ích an vui. Đại Bồ Tát này đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều thông suốt một cách khéo léo. Dùng âm thanh, ngôn ngữ khéo léo này tuyên thuyết chánh pháp cho các loài hữu tình khắp trong Tam thiên đại thiên thế giới, khiến biết đã nghe đều như tiếng vang nơi hang động, tuy có hiểu rõ mà không chấp trước.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát do nhân duyên đây nên được viên mãn Nhất thiết trí trí chân chánh. Đã học Nhất thiết trí trí viên mãn rồi, biết rõ tất cả tùy miên, ý ưa muốn, các thứ sai khác của hữu tình, làm lợi ích an lạc tùy theo sở thích của họ. Nghĩa là các đại Bồ Tát biết như thật

tùy miên, ý ưa muốn và cũng biết nhân quả ấy của các hữu tình nơi địa ngục. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn và nhân quả của bàng sanh, ngạ quỷ, các loài rồng, Dược xoa, A tu la v.v... Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy. Cũng biết như thật tùy miên, ý ưa muốn của loài người trời Dục giới, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn con đường đưa đến cảnh giới ấy.

Cũng biết như thật 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo và nhân quả ấy. Cũng biết như thật 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc và nhân quả ấy. Cũng biết như thật pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và nhân quả ấy. Cũng biết như thật 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ và nhân quả ấy. Cũng biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả ấy. Cũng biết như thật 6 pháp Ba la mật và nhân quả ấy. Cũng biết như thật pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và nhân quả ấy. Cũng biết như thật chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và nhân quả ấy. Nói rộng ra, cũng biết như thật tất cả pháp Phật và nhân quả của nó.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đã biết như thật các đạo Thanh văn v.v… và nhân quả ấy rồi, tùy chỗ thích ứng đem các đạo ấy an trụ chúng sanh nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tinh tấn tu học được rốt ráo.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên phát sanh Đạo tướng trí chân chánh như vậy. Nếu đại Bồ Tát tu học Đạo tướng trí chân chánh như vậy rồi thì đối với các giới, tánh, tùy miên, ý ưa muốn của hữu tình đều khéo ngộ nhập. Đã ngộ nhập rồi, Bồ Tát tùy theo chỗ thích ứng nói pháp làm cho họ chứng được thắng báo mà họ mong cầu, không để uổng phí. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này khéo biết các căn hơn kém của hữu tình, như thật thông suốt tất cả tâm và tâm sở, chỗ hướng đến sai khác, các thứ luân hồi sanh tử, mà vì họ thuyết pháp không để uổng phí.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu hành đạo Bát nhã Ba la mật như thế. Vì sao? Vì tất cả pháp phần Bồ đề mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát đã học đều tóm thâu vào Bát Nhã sâu xa này. Tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát ngay trong pháp này siêng năng tu học đều được viên mãn. *(Q.527, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả Bồ đề phần pháp và các Bồ đề khác, tất cả pháp như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, thì vì sao Bồ đề phần pháp như vậy có thể nhận lấy Bồ đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng với vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi là vô tướng; có thể đối với các pháp khác có lấy, có bỏ? Ví như hư không đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, vì tự tánh Không. Các pháp cũng vậy, tự tánh đều Không, đối với các pháp chẳng có lấy, chẳng có bỏ, làm sao nói được Bồ đề phần pháp có khả năng nhận lấy Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không, không lấy, không bỏ, nhưng các hữu tình đối với nghĩa tự tánh của tất cả pháp đều Không, chẳng thể hiểu rõ được. Vì sự lợi ích kia nên các đại Bồ Tát phương tiện tuyên thuyết Bồ đề phần pháp có thể nhận lấy Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu các sắc uẩn cho đến thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí ngay trong Thánh pháp Tỳ nại da này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, thì đức Phật vì việc gì làm lợi ích các loại hữu tình, khiến họ hiểu biết chơn chánh thật tướng của các pháp, **đó là nương theo thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.**

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp như vậy, nên học trí kiến. Học trí kiến rồi, như thật quán sát các pháp ấy, xem đáng nên nhiếp thọ hay chẳng nên nhiếp thọ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát có thể nhiếp thọ? Và đối với những pháp nào học trí kiến rồi, như thật quán sát không thể nhiếp thọ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với các pháp như Thanh văn, Độc giác học trí kiến rồi, như thật quán sát chẳng nên nhiếp thọ. Còn **đối với các pháp tương ưng với Nhất thiết trí trí, học trí kiến rồi như thật quán sát nên nhiếp thọ**.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với trong Thánh pháp Tỳ nại da này nên học Bát Nhã như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì là Thánh pháp Tỳ nại da? Vì **sao Ngài gọi là Thánh pháp Tỳ nại da**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc có hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đối với tham, sân, si đều **chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng**. Đối với thân kiến, tà kiến, giới cấm thủ, nghi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với dục, tham, sân, nhuế đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với 4 niệm trụ cho đến 4 chi Thánh đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với 6 pháp Ba la mật đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với 32 tướng của Đại sĩ, 80 vẻ đẹp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương

ưng. Đối với Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Bồ Tát hạnh và Vô thượng Bồ đề đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với Nhất thiết trí trí, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Đối với cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Kia gọi là Thánh, đây là pháp Tỳ nại da của bậc Thánh. Vì vậy, nên gọi là Thánh pháp Tỳ nại da. Vì sao? **Vì tất cả pháp này vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng**, các Thánh giả này đang thấy như thật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp vô sắc cùng pháp vô sắc đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô kiến cùng pháp vô kiến đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô đối cùng pháp vô đối đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp nhất tướng cùng pháp nhất tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các pháp vô tướng cùng pháp vô tướng đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với Bát Nhã vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng thường nên tu học, học rồi chẳng chấp vào các pháp tướng ấy. *(Q.527, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các **đại Bồ Tát không cần học các tướng của sắc cho đến thức**. Nói rộng, cho đến không cần học các tướng Nhất thiết trí trí. Không cần học các tướng biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo. Không cần học các tướng quán sát mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Không cần học các tướng nơi Thánh giả và Thánh pháp. Không cần học các tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát đối tướng nơi các pháp và tướng các hành đã chẳng năng học, làm sao có thể vượt Thanh văn bậc Độc giác v.v…? Nếu chẳng thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nếu không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì không thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề? Nếu không

thể chứng Vô thượng Bồ đề thì làm sao chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm? Nếu không thể chuyển bánh xe pháp mầu nhiệm thì làm sao đem pháp Thanh văn, Độc giác, Vô thượng thừa an trụ cứu độ hữu tình, khiến họ thoát khỏi khổ lớn vô biên sanh tử, an trụ trong Niết bàn thanh tịnh thường lạc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng ấy, thì các đại Bồ Tát nên học như vậy. **Vì tất cả pháp chẳng thật có tướng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Cho nên, chúng đại Bồ Tát chẳng học nơi tướng ấy, cũng lại chẳng học nơi pháp vô tướng. Vì sao? Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì pháp giới thường trụ, các pháp nhất tướng, vẫn gọi là vô tướng. Vô tướng như vậy đã chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, nên không thể học được. Vì sao? Vì chẳng phải tất cả pháp trước có, sau không, vì tất cả pháp trước là vô tướng, sau cũng vô tướng. Cho nên, chúng đại Bồ Tát chẳng học hữu tướng, chẳng học vô tướng. Tướng hữu, tướng vô đều do đối đãi nhau mà thành, chẳng phải rốt ráo vậy.** *(Q.527, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng vô tướng, đã chẳng nhất tướng, cũng chẳng dị tướng, thì đại Bồ Tát làm sao có thể tu Bát Nhã? Nếu đại Bồ Tát chẳng tu Bát Nhã thì làm sao có thể vượt qua địa vị của Thanh văn, Độc giác? Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì làm sao nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Nếu không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao nhập vào Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn? Nếu chẳng thể nhập vào Bồ Tát Vô sanh pháp nhẫn thì làm sao phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ Tát ? Nếu chẳng thể phát thần thông thắng diệu của Bồ Tát thì làm sao trang nghiêm cõi Phật, thành thục hữu tình? Nếu chẳng thể trang nghiêm cõi Phật, thành thục hữu tình thì làm sao chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Nếu chẳng thể đắc Vô thượng Bồ đề thì làm sao vận chuyển pháp luân thanh tịnh? Nếu chẳng vận chuyển pháp luân thanh tịnh thì làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm cho an trụ quả Thanh văn thừa, hoặc trụ quả Độc giác thừa, hoặc trụ quả Vô thượng thừa, làm sao phương tiện an trụ các loài hữu tình, làm sao an trụ trong phước nghiệp của bố thí, an trụ trong phước nghiệp

của trì giới, an trụ trong phước nghiệp của tu tập và sẽ được an vui, giàu có trong cõi trời, người?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng, chẳng phải một tướng, chẳng dị tướng. Nếu tất cả các đại Bồ Tát biết các pháp đều có tướng, không tướng, nhất tướng, dị tướng, đều cùng một tướng, chỗ gọi vô tướng thì <u>tu vô tướng này gọi là tu Bát Nhã</u>.

(Tu trừ khiển và cũng trừ khiển tu là tu Bát Nhã)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát tu vô tướng này mà gọi là tu Bát Nhã?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tu trừ khiển tất cả pháp**, gọi là tu Bát Nhã.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát tu trừ khiển tất cả pháp, gọi là tu Bát nhã Ba la mật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát **tu trừ khiển sắc, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã**. Tu trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển 12 xứ cho đến 18 giới, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển nhãn xúc cho đến ý xúc, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển địa giới cho đến thức giới, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển vô minh cho đến lão tử, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển niệm Phật cho đến niệm hơi thở, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển tưởng vô thường cho đến tưởng diệt, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển tưởng ngã cho đến

tưởng kiến giả, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển tưởng duyên khởi và tưởng phi duyên khởi, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển tưởng thường, lạc, ngã, tịnh và tưởng vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát nhã Ba la mật.

Tu trừ khiển tưởng Thánh đế và tưởng phi Thánh đế, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển Tam ma địa có tầm, có tứ, Tam ma địa không tầm có tứ, Tam ma địa không tầm, không tứ, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu từ khiển khổ trí cho đến như thuyết trí, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. **Nói rộng ra, tu trừ khiển tất cả pháp Phật cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã**. Tu trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là đại Bồ Tát tu trừ khiển sắc, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Tu trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Nói rộng cho đến trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã? Tu trừ khiển Nhất thiết trí trí, cũng trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bát Nhã này, **nếu nghĩ có sắc và có sự tu này thì chẳng phải trừ khiển sắc**, chẳng phải tu Bát Nhã. Nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức và có sự tu này, thì chẳng phải trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải tu Bát Nhã. Nói rộng, cho đến nếu nghĩ có đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và có sự tu này, thì chẳng phải trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, thì chẳng phải tu Bát Nhã v.v...

Nhưng khi tu hành Bát Nhã này, **các đại Bồ Tát chẳng nhớ sắc và nghĩ tu đây thì đó là trừ khiển sắc, là tu Bát Nhã**. Chẳng nhớ thọ, tưởng, hành, thức và nghĩ tu đây là trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức, là tu Bát Nhã. Nói rộng, cho đến chẳng nhớ đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và nghĩ tu đây là trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, là tu Bát Nhã v.v... Vì sao? Vì chẳng phải do tưởng đoạn trừ sự trói buộc tuỳ miên, tham, sân, si, mà có thể tu Bát Nhã. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát tu trừ khiển sắc, cũng trừ khiển tu đây, thì gọi là tu Bát Nhã. Tu trừ khiển thọ, tưởng, hành, thức, cũng trừ khiển tu đây gọi là tu Bát Nhã. Nói rộng, cho đến tu trừ khiển vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục và trừ khiển tu đây, gọi là tu Bát Nhã v.v...

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Người nào quán tưởng Có**, thì chẳng thể tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến người quán tưởng Có, chẳng thể đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng chẳng thể tu Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì người quán tưởng Có, còn chấp có ngã và ngã sở, bởi còn chấp nên còn mắc hai bên.** Vì mắc hai bên nên nhất định không được giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục và có thể tu tập Nhất thiết trí trí.

(Nhất nguyên và Lưỡng nguyên)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Những gì là có? Và những gì là chẳng có**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hai là có, không hai là chẳng có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai? Và thế nào là chẳng hai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Tưởng sắc cho đến tưởng thức là hai; tưởng sắc Không cho đến tưởng thức Không là chẳng hai**. Tưởng nhãn xứ cho đến ý xứ là hai; tưởng nhãn xứ Không cho đến tưởng ý xứ Không là chẳng hai. Tưởng nhãn giới cho đến tưởng ý giới là hai; tưởng nhãn giới Không cho đến tưởng ý giới Không là chẳng hai. Tưởng nhãn xúc cho đến tưởng ý xúc là hai, tưởng nhãn xúc Không cho đến tưởng ý xúc Không là chẳng

hai. Tưởng địa giới cho đến tưởng thức giới là hai; tưởng địa giới Không cho đến tưởng thức giới Không là chẳng hai. Tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên là hai; tưởng nhân duyên Không cho đến tưởng tăng thượng duyên Không là chẳng hai. Tưởng vô minh cho đến tưởng lão tử là hai; tưởng vô minh Không cho đến tưởng lão tử tưởng Không là chẳng hai. Tưởng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là hai; tưởng bố thí Không cho đến tưởng Bát nhã Ba la mật Không là chẳng hai. Tưởng pháp nội không cho đến tưởng pháp vô tính tự tính không là hai; tưởng pháp nội không Không cho đến tưởng pháp vô tánh tự tánh không Không là chẳng hai. Tưởng chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì tưởng là hai; tưởng chơn như Không cho đến tưởng cảnh giới bất tư nghì Không là chẳng hai. Tưởng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hai; tưởng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo Không là chẳng hai. Tưởng 4 niệm trụ cho đến tưởng 8 chi Thánh đạo là hai; tưởng 4 niệm trụ Không cho đến 8 chi Thánh đạo Không là chẳng hai. Tưởng 4 tịnh lự, 4 vô lượng, đến 4 định vô sắc là hai; tưởng 4 tịnh lự, 4 vô lượng, đến 4 định vô sắc Không là chẳng hai. Tưởng ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là hai; tưởng ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện Không là chẳng hai. Tưởng 8 giải thoát cho đến tưởng 10 biến xứ là hai; tưởng 8 giải thoát Không cho đến tưởng 10 biến xứ Không là chẳng hai. Tưởng pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa là hai; tưởng pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa Không là chẳng hai. Tưởng 5 loại mắt, 6 phép thần thông là hai; tưởng 5 loại mắt, 6 phép thần thông Không là chẳng hai. Tưởng Như Lai 10 lực cho đến tưởng 18 pháp Phật bất cộng là hai; tưởng Như Lai 10 lực cho đến tưởng 18 pháp Phật bất cộng Không là chẳng hai. Tưởng Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là hai; tưởng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả Không là chẳng hai. Tưởng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là hai; tưởng Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí Không là chẳng hai. Tưởng Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề là hai; tưởng quả Dự lưu Không cho đến Độc giác Bồ đề Không là chẳng hai. Tưởng tất cả Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề là hai; tất cả Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề Không là chẳng hai. Tưởng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi là hai; tưởng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi Không là chẳng hai.

Thiện Hiện nên biết! Cho đến tất cả tưởng đều là hai. Cho đến tất cả hai đều là có. Cho đến tất cả có đều có sanh tử. Có sanh tử thì không thể

giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. Các tưởng Không đều là chẳng hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều không sanh tử. Không sanh tử mới có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử.

Do nhân nguyên đây nên biết: Đối với kẻ tưởng có hai thì chắc chắn không bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, không đạo không đắc, cũng không hiện quán. Cho đến thấp nhất là thuận nhẫn còn chẳng có, huống là biết rõ về sắc, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Kẻ ấy còn không thể tu các Thánh đạo, huống là có thể đạt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

Thay lời sơ giải:

Thấy CÓ thấy KHÔNG là do đối đãi, phân biệt. Phân biệt phát xuất từ đâu? Từ ngã và ngã sở. Do phân biệt nên có chấp, vì chấp nên có thủ giữ nắm bắt buông bỏ... rồi phát khởi hành động mà tạo nghiệp. Vì vậy, trong Kinh "Lăng Nghiêm" Phật bảo: "Bất tùy phân biệt là giải thoát" *Đó là huệ đến từ bờ kia. Nên phẩm này Phật Phật thuyết:*

"**Người nào quán tưởng Có**, thì chẳng thể tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến người quán tưởng Có, chẳng thể đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, cũng chẳng thể tu Nhất thiết trí trí. Vì sao? **Vì người quán tưởng Có, còn chấp có ngã và ngã sở, bởi còn chấp nên mắc phải hai bên.** Vì mắc hai bên nên nhất định không được giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết bàn, làm sao có thể như thật tu sáu pháp Ba la mật, nói rộng cho đến đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục và có thể tu tập Nhất thiết trí trí".

Biết như vậy, nên nói là huệ mở từ bờ kia./.

---o0o---

28. PHẨM "DIỆU TƯỚNG"

Bắt đầu Q.528 đến đầu Q.531, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với 4 phẩm, từ cuối Q.465 đến cuối Q.468, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Cũng như các phẩm trước, phẩm "Diệu Tướng" của Hội thứ III này nhập 4 phẩm của Hội thứ II lại với nhau là: "Lần Hồi" hay "Tuần Tự", cuối Q.465 đến đầu Q.466, Hội thứ II; "Vô Tướng", cuối Q.466 đến đầu Q.467, Hội thứ II; "Không Tạp", cuối Q.467 đến đầu Q.468, Hội thứ II và "Nhiều Đức Tướng", cuối Q.468 đến đầu Q.471, Hội thứ II, ĐBN.

Vì vậy, chúng tôi cũng chia phẩm "Diệu Tướng" này làm 4 đoạn tương đương với 4 phẩm trên để dễ trì tụng, dễ tra cứu.

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Lần Hồi" hay "Tuần Tự", cuối Q.465 đến đầu Q.466, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người trụ nơi hữu tưởng, nếu không thuận nhẫn, cũng không tu đạo, không đắc quả, hiện quán, thì người trụ nơi vô tưởng làm sao mà có thuận nhẫn, được Tịnh quán địa, nói rộng cho đến Như Lai địa, hoặc tu Thánh đạo, nương sự tu Thánh đạo để đoạn trừ các phiền não. Vì vậy, do bị phiền não ngăn che còn không đạt được pháp địa tương ưng với Thanh văn, Độc giác, huống là nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu không nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì làm sao chứng đắc Nhất thiết tướng trí. Nếu không đắc Nhất thiết tướng trí thì làm sao đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh, các pháp như thế đã chẳng sanh, đâu có thể chứng Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Người trụ vô tưởng, cũng không thuận nhẫn, cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn tập

khí phiền não tương tục, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí. **Nhưng nếu ai nương vào pháp vô tướng chẳng thật có này, tu được thuận nhẫn, cho đến đoạn trừ vĩnh tập khí phiền não tương tục, thì có thể chứng đắc Nhất thiết tướng trí**. *(Q.528, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã này, có vì hữu tưởng hay vô tưởng chăng? Có tưởng sắc uẩn cho đến thức uẩn chăng? Nói rộng, cho đến có tưởng đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục chăng? Có tưởng chứng Nhất thiết tướng trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này **có tưởng sắc, có tưởng đoạn trừ sắc chăng?** Có tưởng thọ, tưởng, hành, thức, có tưởng đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức chăng? Có tưởng 12 xứ cho đến 18 giới, có tưởng đoạn trừ 12 xứ cho đến 18 giới chăng? Có tưởng nhãn xúc cho đến ý xúc, có tưởng đoạn trừ nhãn xúc cho đến ý xúc chăng? Có tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra? Có tưởng đoạn trừ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chăng? Có tưởng địa giới cho đến thức giới, có tưởng đoạn trừ địa giới cho đến thức giới chăng? Có tưởng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, có tưởng đoạn trừ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chăng? Có tưởng tham, sân, si, có tưởng đoạn trừ tham, sân, si chăng? Có tưởng vô minh cho đến lão tử, có tưởng đoạn trừ vô minh cho đến lão tử chăng? Có tưởng khổ, tập, diệt, đạo, có tưởng đoạn trừ khổ, tập, diệt, đạo chăng? Nói rộng cho đến có tưởng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục, có tưởng đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục chăng? Có tưởng Nhất thiết tướng trí, có tưởng đoạn trừ Nhất thiết tướng trí chăng?

Phật dạy:

- Phật bảo: Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, **đối tất cả pháp đều không có tưởng, cũng không vô tưởng**. **Nếu không tưởng cũng không vô tưởng, phải biết tức là Bồ Tát thuận nhẫn, cũng là tu đạo, đắc quả, hiện quán.**

Thiện Hiện nên biết! **Các đại Bồ Tát dùng vô tánh làm Thánh đạo, dùng vô tánh làm đắc quả, dùng vô tánh làm hiện quán. Vì nhân duyên này nên biết các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì làm sao Thế Tôn ngay trong tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà hiện Đẳng chánh giác. Chứng đắc quả Đẳng chánh giác rồi mới gọi là Phật, đối với tất cả pháp và các cảnh giới được tự tại vô ngại?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nhờ đó xa lìa được các pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỉ lạc, chứng nhập sơ thiền. Nói rộng cho đến đoạn trừ hết các lạc, khổ, hỷ, ưu, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, chứng nhập thiền thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Bấy giờ, đối với các thiền, thiền chi tuy Ta nắm giữ các tướng nhưng **không chấp trước**; đối với các thiền, thiền chi, không đắm say thiền vị. Nơi các thiền và thiền chi đều vô sở đắc. Đối với các hành tướng của bốn thiền, Ta được thanh tịnh, không còn phân biệt. Nơi các thiền và thiền chi tuy hoàn toàn thuần thục nhưng Ta chẳng nhận lấy phước báo ấy, chỉ nương nơi thiền định làm cho tâm phát sanh thần cảnh, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thiên nhãn trí thông.

Đối với tướng của năm thần thông này, tuy Ta nắm giữ hoàn toàn nhưng không chấp trước, không say đắm. Đối với các cảnh giới của thần thông đều vô sở đắc, cũng chẳng phân biệt, như trụ ở hư không.

Bấy giờ, Ta **quán tất cả pháp đều bình đẳng, lấy vô tánh làm tánh**, do một sát na tương ưng với diệu tuệ, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nghĩa là như thật biết: Đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo đều đồng một tướng chỗ gọi vô tướng. Vô tướng như vậy cũng bất khả đắc. Nhờ vậy, thành tựu vô biên công đức như Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt và 18 pháp Phật bất cộng v.v... Mới đem Phật diệu trí an lập hữu tình ba nhóm sai khác. Tùy họ mong muốn mà phương tiện hóa đạo khiến họ được lợi ích an vui thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác **ngay trong tánh vô tánh của tất cả pháp** phát sanh 4 thiền, 5 thần thông, chứng đại Bồ đề, đầy đủ các công đức, làm lợi lạc ba nhóm hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Nếu các pháp dục, ác, bất thiện v.v... có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thể nào thông suốt được tất cả pháp dục, ác, bất thiện v.v..., nhưng vì các pháp dục, ác, bất thiện v.v... vô tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, mới thông suốt các pháp dục, ác, bất thiện v.v... <u>đều lấy vô tánh làm tự tánh</u>, vì vậy mới xa lìa được chúng mà nhập vào các thiền, được an trụ hoàn toàn.**

Thiện Hiện nên biết! Nếu 5 thần thông có chút tự tánh, hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thông suốt tất cả thần thông. Vì các thần thông không có tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát thông suốt các thần thông, đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh các thứ thần thông, đối với các cảnh giới tự tại diệu dụng vô ngại.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Vô thượng Bồ đề của chư Phật có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh, thì khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát chẳng thông suốt Vô thượng Bồ đề và các công đức của chư Phật. Vì Vô thượng Bồ đề và các công đức của chư Phật, vô tự tánh, tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên khi Ta còn tu học đạo Bồ Tát, thông suốt Vô thượng Bồ đề đều lấy vô tánh làm tự tánh, do một sát na tương ưng diệu tuệ chứng đắc Vô thượng Bồ đề, đầy đủ các công đức.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các hữu tình có chút tự tánh hoặc tha tánh lấy đó làm tự tánh thì khi Ta thành Phật rồi cũng không thể thông suốt tất cả hữu tình, vì lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta làm cho ba nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng. Vì các hữu tình không có tự tánh và tha tánh, chỉ lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta thành Phật rồi, thông suốt hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, an lập 3 nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng. *(Q.528, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh mà vẫn đối với trong pháp ấy phát sanh bốn thiền, phát sanh năm thần thông, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, đầy đủ các công đức, an lập ba

nhóm hữu tình khác nhau, tùy theo chỗ thích hợp dùng phương tiện giáo hóa, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng, thì tại sao đại Bồ Tát lúc mới phát tâm ngay trong tất cả pháp tánh, vô tánh phải tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Và vì tuần tự theo nghiệp, theo học, theo hành này nên chứng đắc Vô thượng Bồ đề, làm lợi ích an vui các hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, hoặc được theo nơi đức Phật nghe pháp, hoặc lại cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Độc giác và các quả A la hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu và được nghe các vị Hiền Thánh v.v... Nghĩa là **chứng các pháp vô tánh làm tự tánh, đạt đến hoàn toàn viên mãn mới gọi là Phật**, tuần tự chứng được các pháp vô tánh làm tự tánh mới gọi là Bồ Tát. Cho đến Dự lưu, tin sâu các pháp vô tánh làm tự tánh mới gọi Hiền thiện sĩ. Do đó, tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh. Pháp và hữu tình không có một chút tự tánh nào, dù nhỏ như đầu sợi lông có thể nắm bắt được.

Nghe việc này rồi, đại Bồ Tát ấy suy nghĩ: Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng được pháp này mới gọi là Phật. Cho đến Dự lưu, tin sâu đây mới gọi là Hiền thiện sĩ thì ta đối với Vô thượng Bồ đề, hoặc sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc. Bởi vì các pháp và hữu tình luôn luôn lấy vô tánh làm tự tánh, nên Ta nhất định phải hướng đến Vô thượng Bồ đề. Được Chánh giác rồi, nếu có các hữu tình thực hành hữu tưởng, thì ta dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ trụ vào vô tưởng.

Đại Bồ Tát này đã suy nghĩ rồi, phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, độ thoát các loài hữu tình, chứng được Niết bàn, mới tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, như các đại Bồ Tát đời quá khứ phát tâm hướng đến Vô thượng Bồ đề, trước hết **tuần tự theo nghiệp, theo học, theo hành**, nên chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát này cũng lại như vậy, trước nên tu học bố thí Ba la mật, thứ đến nên tu học tịnh giới Ba la mật, tuần tự cho đến cuối cùng là tu học Bát nhã Ba la mật.

(Bồ Tát tuần tự học, tuần tự hành 6 pháp Ba la mật)

- Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này từ lúc phát tâm **tu học bố thí Ba la mật**, nên tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, luôn tự mình khen ngợi công đức bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí. Nhờ nhân duyên này nên bố thí viên mãn và được địa vị, tài sản lớn, thường hành bố thí, xa lìa tâm bỏn xẻn, tùy theo nhu cầu của hữu tình mà cung cấp đầy đủ các thức ăn, nước uống và vật dụng.

Đại Bồ Tát này nhờ bố thí, thọ trì giới uẩn, nên sanh chỗ tôn quí trong cõi trời, người. Nhờ thí giới nên được định uẩn. Nhờ thí giới, định nên được tuệ uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ nên được giải thoát uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát nên được giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ thí giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn viên mãn nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp Tam thừa, giáo hóa độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do bố thí nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học tịnh giới Ba la mật**, nên tự mình hành tịnh giới, cũng khuyên người khác hành tịnh giới, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh giới, hoan hỉ tán thán người hành tịnh giới. Nhờ nhân duyên giới uẩn thanh tịnh này, được sanh trong cõi trời, người, sanh vào chỗ tôn quí, bố thí tài vật cho kẻ nghèo cùng. Đã thực hành việc bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm các việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do trì tịnh giới nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối trong tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học an nhẫn Ba la mật**, nên tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, luôn tự mình khen ngợi công đức an nhẫn, hoan hỉ tán thán người hành an nhẫn. Đại Bồ Tát này khi hành an nhẫn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình làm cho họ được đầy đủ.

Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do an nhẫn nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học tinh tấn Ba la mật**, nên tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, luôn tự mình khen ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người hành tinh tấn. Đại Bồ Tát này khi hành tinh tấn có thể đem tài sản bố thí cho các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do hành tinh tấn nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học tịnh lự Ba la mật**, nên tự mình nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, cũng khuyên người khác nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, luôn tự mình khen ngợi công đức tịnh lự, định vô lượng, vô sắc, hoan hỷ tán thán người nhập tịnh lự, định vô lượng, vô sắc.

Đại Bồ Tát này khi hành tịnh lự có thể đem tài sản bố thí các hữu tình, làm cho họ được đầy đủ. Đã thực hành bố thí rồi, an trụ trong giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn. Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát trí kiến uẩn thanh tịnh nên vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do tịnh lự nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm **tu học Bát nhã Ba la mật**, dùng giới, định, huệ và giải thoát, giải thoát trí kiến thù thắng an trụ hữu tình, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tự mình hành sáu pháp Ba la mật, cũng khuyên người khác hành sáu pháp Ba la mật, luôn tự mình khen ngợi công đức sáu pháp Ba la mật, hoan hỷ tán thán người hành sáu pháp Ba la mật.

Đại Bồ Tát này do bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thành tựu phương tiện thiện xảo, vượt các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm việc này rồi, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, đem pháp ba thừa giáo hóa, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết bàn.

Đại Bồ Tát này do Bát Nhã nên tuy có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, nhưng đối với tất cả pháp đều không nắm bắt. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Thiện Hiện nên biết! Đây là đại Bồ Tát từ lúc phát tâm, nương theo lục Ba la mật đã học, tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

(Bồ Tát tuần tự học, tuần tự hành lục tùy niệm)

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc phát tâm trong khi tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, đem Nhất thiết trí trí tương ưng với tác ý, tin hiểu các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. **Trước hết nên tu học tùy niệm Phật, thứ đến tu học tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng … cho đến cuối cùng là tu học tùy niệm thiên**.

Thiện Hiện nên biết! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Phật**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức **đều không có tự tánh**. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng sắc thân vàng ròng, có ánh sáng một tầm với ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp mà tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc thân vàng ròng, tướng hảo như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông, Như Lai mười lực,

bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các pháp của Phật để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Phật, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp duyên khởi đều vô tự tánh. Nếu là pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Phật như thế. Nếu tu học tùy niệm Phật, thì tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí. Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh, nhờ sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Phật như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Phật còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Pháp**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Pháp, không nên tư duy pháp thiện, pháp ác, hoặc pháp hữu ký, pháp vô ký, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp có ái nhiễm, pháp không ái nhiễm, hoặc Thánh pháp, phi Thánh pháp, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp rơi rớt trong ba cõi, pháp chẳng rơi rớt trong ba cõi, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi. Vì sao? Vì các pháp như vậy **đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu**. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Pháp.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Pháp như thế. Nếu tu học tùy niệm Pháp như vậy thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có

khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Nhờ sức phương tiện nên học tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Pháp như thế, nghĩa là ngay trong ấy pháp còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Pháp.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Tăng**? Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm Tăng, nên nghĩ: Chúng đệ tử Phật đầy đủ các công đức, là những bậc Thánh nhân, bốn đôi tám vị, tất cả đều là do vô vi hiển bày, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì bậc Thiện sĩ như vậy đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm Tăng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm Tăng như thế. Nếu tu học tùy niệm Tăng như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên giác ngộ tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm Tăng như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả Tăng còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm Tăng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Giới?** Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm giới, từ lúc mới phát tâm nên tùy niệm Thánh giới không khuyết, không hở, không tỳ vết, không nhơ uế, không chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi,

thọ trì pháp thiện vi diệu, tùy thuận viên mãn tư duy thắng định, giới này đều lấy vô tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên không tư niệm. Vì sao? Vì Thánh giới như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không nhớ, không tư duy, đây gọi là tùy niệm giới.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm giới như thế. Nếu tu học tùy niệm giới như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm giới như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả giới còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm giới.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Xả?** Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm xả, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm xả, nên khi xả tài vật hoặc xả pháp, không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Nếu khi xả các chi phần trong thân thể, cũng không nên nghĩ: Ta có thể xả bỏ hoặc không thể xả bỏ. Không tư duy về sự bố thí và phước báo của sự bố thí. Vì sao? Các pháp như thế đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm xả.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm xả như thế. Nếu tu học tùy niệm xả như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm xả như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả xả còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm xả.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát **tu học tùy niệm Thiên?** Nghĩa là đại Bồ Tát khi tu học tùy niệm thiên, từ lúc mới phát tâm nên dùng vô tánh làm tự tánh, phương tiện tu tùy niệm thiên như vầy: Các bậc Dự lưu sanh trong sáu cõi trời Dục giới, các bậc Bất hoàn sanh vào hai cõi trên. Tất cả như vậy đều bất khả đắc, không thể nhớ nghĩ. Vì sao? Vì chư thiên này đều vô tự tánh. Nếu pháp vô tự tánh thì vô sở hữu. Nếu vô sở hữu thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy, đây gọi là tùy niệm thiên.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên tu học tùy niệm thiên như thế. Nếu tu học tùy niệm thiên như thế thì đây là tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành. Nếu đại Bồ Tát có khả năng tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành như vậy, thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Đại Bồ Tát này dùng tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên hiểu tất cả pháp đều vô tự tánh, trong ấy không hữu tưởng, cũng không vô tưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên tu học tùy niệm thiên như thế, nghĩa là trong ấy ngay cả thiên còn bất khả đắc, huống gì có tùy niệm thiên. *(Q.528, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đây là đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm nương theo học sáu pháp tùy niệm tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, làm lợi ích an vui cho loài hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nếu muốn viên mãn sự tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, thì dùng tất cả pháp vô tánh làm tự tánh. Do sức phương tiện nên học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Nên học bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng cho đến nên học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này khi học đạo Bồ đề như thế, hiểu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Đối với pháp không có chút niệm nào có thể nắm bắt,

huống gì có nhớ nghĩ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí. Những nhớ nghĩ và pháp được nhớ nghĩ như vậy, nếu thật có dù chỉ mảy may cũng không có việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, tuy tuần tự theo nghiệp, tuần tự theo học, tuần tự theo hành, **nhưng đối với pháp ấy tâm không lay chuyển, vì tất cả pháp đều vô tự tánh**.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không có Nhất thiết trí trí, không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo quả nhiễm tịnh cũng không đắc, không hiện quán, thế thì tất cả pháp đều lẽ ra cũng không có?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi thế nào? Ngay trong tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không, có thể có không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không thể có được!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong tánh tất cả pháp vô tánh, tánh có, tánh không đều không thể có thì nay tại sao ông nói: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh thì cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến tất cả pháp cũng đều không có?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với nghĩa này, con không có gì nghi ngờ, nhưng chỉ sợ có các Bí sô ở đời sau, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu quả Phật, các vị ấy sẽ nghĩ: Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, vậy thì ai nhiễm, ai tịnh, ai buộc, ai mở? Những vị ấy ở nơi nghĩa nhiễm tịnh, buộc mở chẳng hiểu rõ, nên phá giới, phá kiến, phá oai nghi, phá tịnh mạng. Do đây nên bị đọa trong ba đường ác, chịu nhiều đau khổ, trầm luân sanh tử, khó được giải thoát. Con xem thấy ở đời sau sẽ có những việc đáng kinh sợ như vậy, cho nên mới thưa hỏi, chứ riêng con thật không có nghi ngờ. *(Q.528, ĐBN)*

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Vô Tướng",

cuối Q.466 đến đầu Q.467, Hội thứ II, ĐBN.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Ngươi mới có thể vì đời sau mà hỏi như vậy. Nhưng trong tánh tất cả pháp vô tánh, hoặc có hoặc không đều bất khả đắc, chớ nên đối với pháp này chấp lấy tánh có tánh không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu **tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh**, các đại Bồ Tát quán những nghĩa nào, vì muốn lợi vui các hữu tình nên cầu tới Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh. Các đại Bồ Tát vì muốn nhiêu ích các loại hữu tình cầu tới Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì các loại hữu tình đủ kiến đoạn thường, trụ hữu sở đắc, khó nổi điều phục; ngu si điên đảo khó nổi giải thoát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chấp vào có sở đắc, do tưởng có sở đắc nên không đắc, không hiện quán, cũng không chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng Vô thượng Bồ đề; nếu chấp không sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có chứng Vô thượng Bồ đề không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu vô sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là chứng Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì kẻ ấy chẳng làm hoại tướng pháp giới.

Thiện Hiện nên biết! Nếu kẻ nào đối với vô sở đắc mà muốn đắc, muốn hiện quán, muốn đắc Vô thượng Bồ đề, nên biết đó muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu người nào có sở đắc thì không đắc, không hiện quán, cũng không chứng Vô thượng Bồ đề; còn nếu vô sở đắc tức là đắc, là hiện quán, là chứng Vô thượng Bồ đề; trong vô sở đắc không đắc, không hiện quán, cũng không chứng Vô thượng Bồ đề. Như vậy, các đại Bồ Tát làm sao chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa? Làm sao

chứng được Vô sanh pháp nhẫn? Làm sao đầy đủ kết quả dị thục để phát sanh thần thông? Làm sao có được kết quả dị thục để phát sanh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật? Làm sao có được an trụ vào kết quả dị thục như vậy để sanh các pháp, thành thục hữu tình, thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đạt được đầy đủ căn lành, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết bàn, để lại Xá lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Vì tất cả pháp vô sở đắc nên các đại Bồ Tát chứng được sơ địa, nhị địa cho đến thập địa**. Tức là nhờ đó nên đầy đủ Vô sanh pháp nhẫn, đầy đủ kết quả dị thục để phát sanh thần thông, kết quả dị thục để phát sanh bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nhờ đó nên được an trụ vào kết quả dị thục để phát sanh các pháp, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật để cúng dường thức ăn thượng diệu, đầy đủ căn lành cho đến chứng Vô thượng Bồ đề, được kết quả vô cùng tận, mãi cho đến sau khi nhập vào Niết bàn, để lại Xá lợi và các đệ tử vẫn được sự cúng dường, cung kính, thế lực căn lành vẫn lưu tồn mãi mãi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở đắc, 6 pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông có khác nhau không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đối với người không sở đắc, 6 pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông đều không khác nhau. Chỉ vì muốn làm cho người có sở đắc ấy xa lìa đắm nhiễm, phương tiện tuyên thuyết sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông có tướng khác nhau vậy thôi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đối với người không sở đắc, 6 pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và các thần thông không khác nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, chẳng thấy bố thí, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy vật thí,

chẳng thấy phước báo bố thí mà hành bố thí. Không đắc tịnh giới mà trì tịnh giới. Không đắc an nhẫn mà tu an nhẫn. Không đắc tinh tấn mà siêng năng tinh tấn. Không đắc tịnh lự mà nhập tịnh lự. Không đắc Bát Nhã mà học Bát Nhã. Không đắc thần thông mà phát sanh thần thông. Không đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng, cho đến không đắc Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí mà tu ba trí này. Không đắc các hữu tình mà thành thục hữu tình. Không đắc các cõi Phật mà trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Không đắc Phật pháp mà chứng Bồ đề. *(Q.528, ĐBN)*

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát nên hành Bát Nhã sâu xa vô sở đắc**. Nếu đại Bồ Tát có thể hành Bát Nhã vô sở đắc như vậy, thì Thiên ma, ngoại đạo không thể phá hoại được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, **Nhất tâm hiện khởi** thì có thể nhiếp thọ đầy đủ cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cũng có thể nhiếp thọ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc v.v… cho đến 32 tướng của Đại sĩ, 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nếu pháp tu bố thí cho đến Bát Nhã đều được Bát Nhã nhiếp thọ thì mới được viên mãn. Như vậy, cho đến pháp tu 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ thì mới được viên mãn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, nhất tâm hiện khởi, thời có thể nhiếp thọ sáu thứ Ba la mật. Như vậy cho đến cũng có thể nhiếp thọ 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao đại Bồ Tát khi hành Bát nhã Ba la mật có làm việc gì đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ, cho nên nhất tâm hiện khởi thời có thể nhiếp thọ sáu Ba la mật cho đến 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, sở tu 6 thứ Ba la mật cho đến sở dẫn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo đều được Bát nhã Ba la mật nhiếp hộ **nên xa lìa 2 tưởng**. Như vậy, cho đến pháp tu 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo cũng được Bát nhã Ba la mật nhiếp thọ nên xa lìa 2 tưởng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, tuy hành 6 thứ Ba la mật cho đến tuy dẫn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo mà không 2 tưởng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, vì muốn viên mãn bố thí Ba la mật, nên tức trong bố thí Ba la mật, nhiếp thọ tất cả Ba la mật, nói rộng cho đến 80 tùy hảo mà hành bố thí. Do nhân duyên đây mà không 2 tưởng. Như vậy, cho đến vì muốn viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo nên tức trong 32 tướng Đại sĩ, 80 tùy hảo nhiếp thọ tất cả Ba la mật. Bởi nhân duyên đây mà không hai tưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát vì hành Bát Nhã, nên khi hành bố thí Ba la mật trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến khi đạt được 80 vẻ đẹp trụ vào tâm vô lậu mà đạt được 80 vẻ đẹp. Vì vậy, cho nên tuy hành bố thí Ba la mật, cho đến đạt được 80 vẻ đẹp nhưng không có hai tưởng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nên khi hành bố thí Ba la mật trụ vào tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật, cho đến khi đạt được 80 vẻ đẹp trụ tâm vô lậu mà đạt được 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, **lấy tâm ly tướng** nên không thấy các tướng, mà hành bố thí Ba la mật. Đó là không thấy ai hành bố thí, thí vật gì, ai nhận thí, đây bố thí, vì đây bố thí, vì sao thực hành bố thí. Trụ trong tâm ly tướng vô lậu này, lìa tham ái, keo kiệt để hành bố thí Ba la mật. Bấy giờ không thấy bố thí, cũng không thấy tâm vô lậu, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. Đại Bồ Tát như vậy, với tâm vô lậu mà hành bố thí Ba la mật. Nói rộng, cho đến nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, với tâm ly tướng không thấy các tướng đưa đến 80 vẻ đẹp. Nghĩa là không thấy ai là người dẫn, ai là được dẫn, do đây mà dẫn, vì đây mà dẫn, vì sao đưa đến 80 vẻ đẹp, trụ trong tâm ly tướng vô lậu này không nhiễm, không đắm trước mà đạt đến 80 vẻ đẹp. Bấy giờ không thấy đưa đến 80 vẻ đẹp, cũng lại không thấy tâm vô lậu này, cho đến không thấy tất cả Phật pháp. *(Q.528, ĐBN)*

Đại Bồ Tát như vậy, với tâm vô lậu mà đạt đến 80 vẻ đẹp.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, **biết tất cả pháp vô tướng, vô đắc cũng vô sở tác**, thì làm sao viên mãn 6 pháp Ba la mật. Làm sao viên mãn pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Làm sao viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Làm sao viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Làm sao viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Làm sao viên mãn 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Làm sao viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Làm sao viên mãn 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Làm sao viên mãn Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Làm sao viên mãn pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Làm sao viên mãn 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Làm sao viên mãn Như Lai lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Làm sao viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Làm sao viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Làm sao viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Làm sao viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh. Làm sao viên mãn quả vị Vô thượng Bồ đề. Làm sao viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi thực hành Bát Nhã, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu bố thí Ba la mật.** Các hữu tình nào cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần các vật dụng thì cho các vật dụng. Nếu các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: Đầu, mắt, tủy, não, da, phần thân thể, gân cốt, thân mạng thì bố thí cho họ. Hoặc họ xin các thứ như: Quốc gia, thành trì, vợ con, quyến thuộc thân yêu, hay các thứ sang trọng khác cũng đều vui vẻ mà bố thí cho họ.

Khi Bồ Tát hành bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở trách: Cần gì Bồ Tát phải làm việc bố thí không lợi ích này. Người nào hành bố thí như thế, đời này đời sau thân tâm sẽ mỏi mệt, chịu nhiều khổ não! Tuy nghe lời ấy, đại Bồ Tát này vẫn hành Bát Nhã chẳng hề thối tâm, chỉ suy nghĩ: Tuy người kia đến quở trách ta, nhưng tâm ta không hối hận. Ta nên dũng mãnh hơn, bố thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi.

Đại Bồ Tát này đem phước đức bố thí ấy bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng hồi hướng về Nhất thiết trí trí. Khi bố thí và hồi hướng như vậy, Bồ Tát không thấy các tướng, đó là không thấy ai thí, ai nhận thí, thí

vật gì, vì sao mà thí, do đâu, vì đâu, vì sao hành bố thí. Cũng lại không thấy ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cho ai, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối với tất cả các sự vật như thế đều không thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế đều do nội không nên rỗng không, như vậy cho đến do tự tướng không nên rỗng không. Khi quán tất cả các pháp Không rồi, đại Bồ Tát suy nghĩ: Ai có thể hồi hướng, hồi hướng chỗ nào, hồi hướng cái gì, do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Các pháp như vậy đều bất khả đắc. Đại Bồ Tát này do quán sát và suy nghĩ như vậy phát sanh hồi hướng, nên gọi là **thiện hồi hướng**. Nhờ đó, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn việc làm bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến cũng được đầy đủ 80 vẻ đẹp.

Tuy đại Bồ Tát này có thể bố thí Ba la mật như vậy nhưng không nhận lấy quả dị thục của việc bố thí. Tuy chẳng nhận lấy quả dị thục của việc bố thí, nhưng do bố thí Ba la mật, thanh tịnh hoàn toàn, nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cải, giống như ở các cõi trời Tha hóa tự tại, tất cả vật cần dùng đều tùy theo tâm hiện bày.

Đại Bồ Tát này cũng như vậy, các thứ cần dùng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực này tăng thượng nên Bồ Tát dùng các thứ vật dụng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, cũng làm cho sung mãn ở các cõi trời. Đại Bồ Tát này do bố thí Ba la mật, độ khắp các loài hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo đem pháp Tam thừa mà giáo hóa, tùy theo ý muốn làm cho chúng được lợi ích an vui. *(Q.529, ĐBN)*

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, do sức của tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô tác được viên mãn bố thí Ba la mật và được viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, có thể **đem tâm ly tướng vô lậu mà <u>tu tịnh giới Ba la mật</u>**. Nghĩa là được tóm thâu trong các chi Thánh đạo vô lậu, đúng pháp đắc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không nhơ uế, không chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này đối với tất cả pháp đều **không chấp thủ**, nghĩa là không chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Cho đến không chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Không chấp có đại tộc Sát đế lợi, cho đến đại tộc Cư sĩ. Không chấp có bốn chúng Đại thiên vương,

cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Không chấp có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Không chấp có ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương, tể quan. Chỉ đem sự trì giới như thế bình đẳng ban cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về Nhất thiết trí trí. Trong khi hồi hướng dùng vô tướng, vô sở đắc, vô nhị làm phương tiện, chẳng phải có tướng, có đắc, có hai làm phương tiện, chỉ nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên này tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Đại Bồ Tát ấy do trì tịnh giới Ba la mật này, dùng phương tiện thiện xảo nhập bốn phần tịnh lự thắng tiến, không đắm trước nên được phát sanh thần thông. Đại Bồ Tát này với thiên nhãn thanh tịnh do dị thục sanh, có thể thấy được chư Phật trong hiện tại khắp 10 phương, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, đối với các sự việc đã thấy được đều chẳng quên mất.

Dùng **thiên nhĩ** thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe được chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, đối với các việc đều đã nghe được, chẳng bao giờ quên mất, nghe rồi đem pháp ấy làm lợi ích cho mình và người, không để uổng phí.

Dùng **tha tâm trí** có thể biết được tâm, tâm sở của các loài hữu tình trong các cõi Phật ở 10 phương. Biết rồi mới có thể tùy theo chỗ thích nghi của chúng để làm lợi ích.

Dùng **túc trụ trí** biết được các nghiệp quá khứ của các hữu tình do sự tạo nghiệp không mất, nên sanh vào các chỗ này chỗ kia, chịu các sự khổ vui. Biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, làm cho họ nhớ biết để tạo việc lợi ích.

Dùng **lậu tận trí** giáo hóa hữu tình, hoặc giúp cho họ chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, nói rộng cho đến chứng được Vô thượng Bồ đề.

Nói tóm lại, đại Bồ Tát này sanh vào bất cứ chỗ nào cũng tùy theo sự thọ lãnh khác biệt của các hữu tình mà dùng phương tiện độ thoát cho họ chứng được các thiện phẩm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối với tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tịnh giới thanh tịnh và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- **L**ại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu <u>an nhẫn Ba la mật</u>**. Đại Bồ Tát này từ lúc phát tâm cho đến khi an trụ nơi tòa Bồ đề vi diệu, trong thời gian ấy,

dù có các loài hữu tình đều cầm các thứ khí cụ đến làm hại, nhưng đại Bồ Tát này vẫn không sanh tâm hờn giận.

Lúc ấy, Bồ Tát nên tu hai nhẫn: Một là nên chịu đựng tất cả những sự nhục mạ gia hại của các hữu tình, không sanh tâm giận dữ, mà đè nén hận thù, **đó là an thọ nhẫn**; hai là **quan sát nhẫn**.

Nếu gặp các thứ khổ, bị những sự nhục mạ, hoặc bị các loại dao gậy làm hại, thì đại Bồ Tát nên quán sát suy nghĩ: Ai có thể nhục mạ? Ai bị nhục mạ? Ai làm hại? Ai bị hại? Ai giận dữ? Ai nhẫn nhịn?

Lại suy nghĩ: Tất cả pháp lành đều hoàn toàn Không, pháp còn bất khả đắc huống là có pháp tánh, pháp tánh cũng còn không có huống là có hữu tình?

Khi quán như vậy, người mạ nhục, hoặc người bị mạ nhục, người hại, hoặc người bị hại, đều không thấy có, cho đến bị mổ xẻ, cắt đứt thân thể từng đoạn, Bồ Tát vẫn nhẫn được, không sanh niệm gì khác. Đối với các pháp tánh, Bồ Tát như thật quán sát mới có thể chứng đắc **Vô sanh pháp nhẫn**.

Vô sanh pháp nhẫn là thế nào? Nghĩa là Bồ Tát làm cho tất cả phiền não chẳng phát sanh, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sanh. Vì vậy gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

Đại Bồ Tát này an trụ hai pháp nhẫn như thế nên mau được viên mãn sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... Nói rộng cho đến mau được viên mãn 80 vẻ đẹp.

Đại Bồ Tát này an trụ trong các pháp Phật khác như vậy rồi, thì Thánh pháp vô lậu xuất thế đều được viên mãn không giống như thần thông của các Thanh văn, Độc giác. An trụ trong thần thông thù thắng như vậy rồi, Bồ Tát dùng **thiên nhãn thanh tịnh** quán thấy chư Phật trong hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn.

Dùng **tịnh thiên nhĩ** thường nghe chư Phật thuyết pháp khắp mười phương, thọ trì chẳng quên, như thật giảng thuyết cho các loài hữu tình.

Dùng **tha tâm trí**, có thể đo lường tâm và tâm sở của chư Phật Thế Tôn, cũng có thể biết được tâm và tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo chỗ thích hợp mà nói chánh pháp, làm cho họ phát sanh thắng giải.

Dùng **túc trụ trí**, biết các hữu tình đời trước gieo trồng căn lành khác nhau. Biết rồi dùng phương tiện thị hiện, khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ vui mừng, làm cho họ được lợi ích.

Dùng **lậu tận trí** tùy theo chỗ thích nghi của họ mà giáo hóa họ vào pháp Tam thừa.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình mau được đầy đủ Nhất thiết trí trí, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nhờ sức tâm vô lậu, xa lìa các tướng, nên ở trong các pháp vô tướng, vô tác được viên mãn an nhẫn Ba la mật và cũng có thể viên mãn các pháp lành khác.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tinh tấn Ba la mật**. Đại Bồ Tát này quyết tâm tinh tấn dõng mãnh nhập vào sơ tịnh lự cho đến nhập vào tịnh lự thứ tư. Nương vào bốn tịnh lự này phát sanh các thần thông biến hiện, cho đến đưa tay sờ tới mặt trời, mặt trăng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn. Thành tựu dõng mãnh thân tinh tấn, đem sức thần thông trong chừng giây lát có thể đến được hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương. Lại đem các dụng cụ ưa thích thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nhờ đó quả báo căn lành vô tận, dần dần chứng đắc Nhất thiết trí trí. Nhờ thế căn lành này tăng thượng, đã được thành Phật rồi, lại được vô lượng thế gian, trời, người, A tu la v.v... đem vô lượng vật dụng ưa thích thượng hạng cúng dường, cung kính. Nhờ căn lành này sau khi nhập vào Niết bàn để lại Xá lợi, còn các đệ tử vẫn được vô lượng thế gian, trời, người, A tu la v.v... cúng dường, cung kính.

Đại Bồ Tát này lại dùng thần lực có thể đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp 10 phương, được nghe chư Phật nói pháp. Nghe rồi thọ trì không bao giờ quên mất, cho đến chứng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này dùng thần lực có thể đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tinh tấn tu học Nhất thiết tướng trí, đã được viên mãn rồi, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các loài hữu tình.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu thân tinh tấn dõng mãnh, nên tinh tấn Ba la mật mau được viên mãn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát thành tựu tâm tinh tấn dõng mãnh nên mau viên mãn các Thánh đạo vô lậu và các chi Thánh đạo được nhập vào tinh tấn Ba la mật. Nhờ đó làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nơi thân, khẩu, ý không phát sanh được.

Đại Bồ Tát này ở trong các pháp quyết không chấp thủ: Thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, Dục giới, Sắc giới hoặc Vô sắc giới; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc ba pháp môn giải thoát; hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng chấp thủ, thường hoặc vô thường v.v... Cũng không chấp thủ quả Dự lưu cho đến Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này cũng chẳng chấp thủ đây là bậc Dự lưu, là bậc Nhất lai, hay là Phật. Cũng chẳng chấp thủ hữu tình nào thấy đầy đủ thì gọi là bậc Dự lưu. Hữu tình nào làm mỏng hạ phần kiết sử thì gọi là bậc Nhất lai. Hữu tình nào đoạn tận hạ phần kiết thì gọi là bậc Bất hoàn. Hữu tình nào đoạn tận thượng phần kiết thì gọi là bậc A la hán. Hữu tình nào đạt được Độc giác thì gọi là Độc giác. Hữu tình nào đạt được Đạo tướng trí thì gọi là Bồ Tát. Hữu tình nào đạt được Nhất thiết tướng trí thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ Tát này đối với các pháp và các hữu tình như thế đều chẳng chấp thủ. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình đều vô tự tánh không thể đắm trước. Đại Bồ Tát này thành tựu tâm tinh tấn dõng mãnh, nên dù làm các việc lợi ích cho hữu tình mà vẫn không tiếc thân mạng, vẫn đối với các hữu tình hoàn toàn vô sở đắc.

Mặc dù đã viên mãn sự tu tinh tấn Ba la mật, nhưng đối với tinh tấn Ba la mật hoàn toàn vô sở đắc. Dù đã viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn vô sở đắc, dù đã nghiêm tịnh tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật hoàn toàn vô sở đắc.

Đại Bồ Tát này thành tựu tâm tinh tấn như vậy, dù đã xa lìa tất cả các pháp cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp thủ. Vì không chấp thủ nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, thị hiện các thần thông một cách tự tại vô ngại theo ý muốn. Nghĩa là thị hiện rưới nhiều

hương thơm, rải các hoa đẹp, trỗi các kỹ nhạc, hiện mây sấm chấn động cả đại địa, hoặc thị hiện bảy món báu nhiệm mầu trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng, làm cho chúng sanh đui mù đều được thấy rõ. Hoặc thân hiện ra các mùi hương vi diệu, những kẻ nhơ uế đều được thơm tho sạch sẽ. Hoặc thị hiện xây dựng hội cúng tế, bố thí mà không làm hại các loài hữu tình; nhân đó giáo hóa vô lượng hữu tình làm cho họ nhập vào chánh đạo, xa lìa sự giết hại sanh mạng cho đến việc tà kiến, hoặc thực hành việc bố thí cho đến Bát Nhã.

Các hữu tình nào vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình khác, hoặc là xả bỏ của báu, bỏ vợ con, bỏ ngôi vua, bỏ phần thân thể, bỏ cả thân mạng, tùy theo các loài hữu tình nên dùng phương tiện như vậy, để làm lợi ích an vui cho họ. *(Q.529, ĐBN)*

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tinh tấn Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- **L**ại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu tịnh lự Ba la mật**. Trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác đại Bồ Tát này đều được viên mãn.

Đại Bồ Tát này lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ tịnh lự, cho đến chứng vào tịnh lự thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này đem tâm từ, nói rộng cho đến đem tâm xả duyên khắp mười phương mà an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này vượt qua các sắc tưởng, diệt hữu đối, không tư duy các thứ tưởng, nhập vào Không vô biên xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ được an trụ hoàn toàn. Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, đối với 8 giải thoát, 9 định thứ đệ, dù thuận nghịch đều được an trụ hoàn toàn. Đại Bồ Tát này đối với không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì được an trụ hoàn toàn. Đối với định Vô gián, định như Điện quang, định Kim cương dụ, định của bậc Thánh, bậc Chánh đẳng v.v... được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ Tát này an trụ tịnh lự Ba la mật, tu 37 Bồ đề phần pháp, nhập vào Đạo tướng trí đều được viên mãn. Dùng Đạo tướng trí tóm thâu tất cả Tam ma địa rồi tuần tự tu hành vượt lên địa vị chỉ quán, cho đến tu hành

Độc giác rồi mới chứng nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh tu học các địa được viên mãn Phật địa.

Đại Bồ Tát này dù tuần tự tu vượt qua các địa cho đến chưa chứng đắc Nhất thiết trí trí, nhưng trong giai đoạn ấy không chấp lấy quả tu chứng.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng nhiều căn lành với chư Phật, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho hữu tình thân tâm không biết mỏi mệt.

Đại Bồ Tát thực hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, giáo hóa hữu tình, hoặc dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn để độ thoát các hữu tình, hoặc dạy cho họ chứng được quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến dạy cho họ chứng được Vô thượng Bồ đề. Tùy theo thế lực, căn lành của loài hữu tình làm cho pháp lành tăng trưởng, dùng các thứ phương tiện làm cho họ an trụ.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, phát sanh tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa, chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, chứng đắc dị thục thần thông thù thắng.

Đại Bồ Tát này thành tựu dị thục thần thông thù thắng. Quyết định chẳng thọ mẫu thai trở lại, quyết định chẳng hưởng thú vui dâm dục, quyết định chẳng lệ thuộc vào sự thọ sanh, quyết định không bị lỗi thọ sanh làm ô nhiễm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này khéo thấy biết tất cả pháp hoàn toàn đều như huyễn hóa. Tuy đại Bồ Tát biết các hành đều như huyễn hóa nhưng nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình. Tuy nương vào bi nguyện lợi ích an vui cho loài hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc. Tuy hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều bất khả đắc nhưng vẫn giáo hóa tất cả hữu tình, làm cho chúng an trụ trong pháp bất khả đắc. Đây là nương thế tục đế, chẳng phải nương thắng nghĩa đế.

Đại Bồ Tát này nhập vào tịnh lự Ba la mật, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn quả vị Vô thượng Bồ đề, thường không xa lìa việc tu tịnh lự Ba la mật. *(Q.529, ĐBN)*

Đại Bồ Tát này hành phương tiện Đạo tướng trí, phát sanh Nhất thiết tướng trí, an trụ trong ấy đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục,

làm lợi ích mình người, có thể làm ruộng phước cho tất cả thế gian, trời, người, A tu la v.v... đáng thọ nhận sự cúng dường, cung kính của thế gian.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn tịnh lự Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

- **L**ại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, nên **đem tâm ly tướng vô lậu mà tu Bát nhã Ba la mật**. Đại Bồ Tát này hoàn toàn không thấy một pháp nhỏ nào thật có. Nghĩa là không thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều hoàn toàn không thật có. Cũng lại không thấy các pháp như vậy có sanh có diệt, có tăng ích, có tổn giảm, có chứa nhóm, có phân ly. Như thật quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều là hư dối, đều không bền chắc, đều không có tự tánh.

Đại Bồ Tát này khi quán sát như vậy chẳng đạt được tự tánh của sắc, chẳng đạt được tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng đạt được tự tánh của pháp hữu lậu, chẳng đạt được tự tánh của pháp vô lậu.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã sâu xa, khi quán như vậy **đối với tất cả pháp phát sanh tin hiểu sâu xa, đều lấy vô tánh làm tự tánh**. Đối với những việc phát sanh tin hiểu như thế rồi, mới có thể thực hành pháp nội không, cho đến có thể thực hành pháp vô tánh tự tánh không. Khi hành như vậy đối với tất cả pháp không bị đắm trước, nghĩa là chẳng đắm trước sắc, cũng chẳng đắm trước thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến chẳng đắm trước tất cả Bồ Tát hạnh, cũng chẳng đắm trước Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này khi hành Bát Nhã sâu xa, vô sở hữu có thể viên mãn đạo Bồ đề. Nghĩa là viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ Tát này an trụ đạo Bồ đề như vậy rồi lại có thể viên mãn quả dị thục của Phật đạo, nghĩa là có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, và vô lượng Bồ đề phần pháp khác.

Đại Bồ Tát này an trụ quả dị thục của Phật đạo như thế, do sức thần thông thù thắng mà quả dị thục phát sanh, dùng phương tiện làm lợi ích cho các loài hữu tình. Tùy theo các hữu tình cần, đem bố thí cho đến Bát

nhã Ba la mật độ thoát họ, liền dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để độ thoát họ; cần dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát, liền dùng giới uẩn cho đến giải thoát trí kiến uẩn mà độ thoát họ. Người nào đáng độ thoát làm cho họ chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến Vô thượng Bồ đề, liền dùng phương tiện làm cho họ chứng được quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai cho đến Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này biến hiện thần thông, muốn đến hằng hà sa số thế giới đều tùy ý đi đến. Muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới đã đến, đều tùy ý hiện. Muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới đã đến thọ dụng các trân bảo quý, tùy theo chỗ ưa muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ Tát này từ thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình. Thấy rõ tướng trang nghiêm thanh tịnh các thế giới, nên tự mình độ thoát tùy theo ý muốn làm trang nghiêm cõi Phật, giống như các cõi trời Tha hóa tự tại, cần dùng các thứ thực phẩm đều tùy tâm hiện ra. Bồ Tát ấy tùy ý thọ dụng các thứ trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sự thọ dụng ở nơi các cõi Phật này đều nhiệm mầu thanh tịnh, xa lìa các pháp tạp nhiễm, tùy theo ý muốn mà hiển hiện.

Đại Bồ Tát do thân dị thục này mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật và do thân dị thục này sanh ra các thần thông vi diệu, cũng do thân dị thục này sanh đạo Bồ đề nên hành Đạo tướng trí. Nhờ Đạo tướng trí được thành thục nên chứng được Nhất thiết tướng trí. Nhờ chứng được trí này nên đối với tất cả pháp không còn chấp lấy. Nghĩa là không chấp sắc, cũng không chấp thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến cũng không chấp lấy pháp thiện, pháp ác, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi. Cũng không chấp lấy Vô thượng Bồ đề đã chứng. Cũng không chấp lấy các vật đã thọ dụng ở các cõi Phật. Trong ấy, hữu tình đối với tất cả pháp cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ Tát này trước không chấp tất cả pháp nên đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, vì các hữu tình mà thuyết giảng tất cả pháp tánh không trái ngược, không nhiếp thọ vậy. *(Q.529, ĐBN)*

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô tác viên mãn Bát nhã Ba la mật và có thể viên mãn các pháp lành khác.

3. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Không Tạp", Cuối Q.467 đến đầu Q.468, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đối trong tất cả pháp không tạp, vô tướng tự tướng không, có thể viên mãn sáu Ba la mật? Làm sao đem trong tất cả pháp không sai khác mà thi thiết sai khác? Làm sao rõ biết tướng các pháp sai khác như thế? Làm sao đối trong Bát nhã Ba la mật năng nhiếp thọ tất cả pháp thế gian xuất thế gian? Làm sao đối với tất cả pháp khác tướng thi thiết nhất tướng chỗ gọi vô tướng, và đối trong pháp nhất tướng vô tướng thi thiết pháp tướng sai khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, **như thật biết rõ 5 thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương <u>hoàn toàn vô tướng</u>**. Vì sao? Vì mộng cho đến thành Tầm hương đều vô tự tánh. **<u>Nếu pháp nào vô tự tánh thì pháp ấy vô tướng. Pháp nào vô tướng, tức là nhất tướng nên gọi là vô tướng</u>**. Do nhân duyên này nên biết tất cả người thí, người nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí hoàn toàn vô tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí thì có thể **viên mãn sự <u>tu hành bố thí Ba la mật</u>**. Ai có thể viên mãn sự tu hành bố thí Ba la mật, thì đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật thường không xa lìa và đầy đủ sáu Ba la mật này, thì có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Nói rộng, cho đến viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này đầy đủ các kết quả dị thục phát sanh Thánh pháp vô lậu như vậy, dùng sức thần thông có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương, đem vô lượng vật dụng thượng hạng cúng dường, cung kính chư Phật Thế Tôn và làm lợi ích cho các loài hữu tình. Người đáng dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để độ, liền dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà độ thoát. Người đáng dùng các pháp lành khác để độ, liền dùng các pháp lành khác mà độ thoát.

Đại Bồ Tát này thành tựu căn lành thù thắng như vậy, đối với tất cả pháp hoàn toàn tự tại vô ngại, tuy ở trong sanh tử nhưng chẳng bị tội lỗi của sanh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình nên thọ nhận sự giàu sang tự tại ở cõi người, cõi trời. Do thế lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dùng bốn nhiếp pháp giáo hóa họ. Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên tuy biết quả Dự lưu nhưng không trụ quả ấy, cho đến tuy biết quả Độc giác Bồ đề nhưng không chấp lấy quả Độc giác Bồ đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát biết tất cả pháp hoàn toàn vô tướng nên như thật biết rõ sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều vô tướng. Do nhân duyên này có thể viên mãn tất cả Phật pháp mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình. *(Q.529, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, **viên mãn <u>tịnh giới Ba la mật</u>**. Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tầm hương, liền viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật. Tịnh giới như vậy không khuyết không hở, không tỳ vết, không nhơ uế, không bị chấp thủ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì pháp thiện vi diệu, pháp thiện hoàn toàn, là Thánh vô lậu, được tóm thâu trong Thánh đạo xuất thế gian. Đầy đủ giới này mới có thể khéo thọ trì giới, thiết lập đắc giới đúng pháp, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới phi oai nghi.

Tuy đầy đủ các giới như thế nhưng đối với các giới này, đại Bồ Tát không chấp trước, không nghĩ như vầy: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sanh vào dòng đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ, được giàu sang tự tại.

Lại không nghĩ như vầy: Ta nhờ giữ giới này sẽ sanh làm Tiểu vương hoặc làm Đại vương, Luân vương, hoặc làm phụ tướng được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ được giàu sang tự tại. Lại không nghĩ: Ta nhờ giữ giới này sẽ được chứng quả Dự lưu cho đến Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Các pháp như thế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi

vô tướng, vô trụ vô đắc. Pháp vô trụ không đắc vô tướng, pháp hữu tướng không đắc hữu tướng, pháp vô tướng không đắc hữu tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên này đều vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã mau chứng đắc vô tướng tịnh giới Ba la mật. Đã viên mãn vô tướng tịnh giới Ba la mật, nên mau nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Đã nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh nên chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát nên tu hành Đạo tướng trí thẳng đến Nhất thiết tướng trí, được kết quả dị thục phát sanh năm phép thần thông thù thắng.

Lại được năm trăm pháp môn Đà la ni, cũng được năm trăm pháp môn Tam ma địa. Ở địa vị này phát sanh bốn sự hiểu biết thông suốt. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Đại Bồ Tát này vì sự hóa độ cho hữu tình, nên tuy lưu chuyển trong các đường sanh tử nhưng không hề bị tội lỗi kia làm ô nhiễm. Như người huyễn hóa tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các nghiệp qua lại v.v... Tuy hiện ra các thứ lợi ích an vui cho loài hữu tình nhưng đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều vô sở đắc. Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác danh Thiện Tịch Tĩnh *(còn gọi là Tô phiến Đa)*, chứng được Vô thượng Bồ đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng, khiến thoát sanh tử chứng được Niết bàn, mà không có hữu tình nào chịu nhận ký Vô thượng Bồ đề. Khi ấy Như Lai kia hóa làm hoá Phật khiến trụ đời lâu, rồi tự xả thọ nhập cõi Vô dư y bát Niết bàn. Hóa Phật kia trụ một kiếp lại trao ký Vô thượng Bồ đề cho một Bồ Tát, mới vào Niết bàn. Phật hóa thân kia dù đã làm nhiều việc nhiêu ích hữu tình mà vô sở đắc. Nghĩa là chẳng đắc sắc thọ tưởng hành thức. Cho đến chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu vô lậu v.v… và các hữu tình. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy có sở tác mà vô sở đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã viên mãn tịnh giới Ba la mật. Do tịnh giới Ba la mật được viên mãn nên mới tóm thâu được tất cả Phật pháp. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, **viên mãn an nhẫn Ba la mật**. Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Tầm hương, **liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật.**

Này Thiện Hiện! Vì sao đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, cho đến như thành Tầm hương liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật?

Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này như thật biết rõ năm thủ uẩn không thật tướng nên tu **hai thứ nhẫn** liền viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật. Thế nào là hai? Một là **an thọ nhẫn** và hai là **quán sát nhẫn**.

An thọ nhẫn nghĩa là các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ đề vi diệu. Trong thời gian ấy giả sử có các loài hữu tình đều đến quở mắng, dùng dao gậy làm hại. Bồ Tát hành an nhẫn Ba la mật, không sanh tâm niệm giận hờn, cũng lại không sanh tâm niệm trả thù, đại Bồ Tát chỉ nghĩ: Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não dẫy đầy nơi tâm, chẳng được tự tại, cho nên mới phát sanh ác nghiệp với ta như vậy. Nay ta không nên giận ghét họ. Lại nghĩ: Bởi ta gây tạo các uẩn oan gia, nên các hữu tình ấy phát sanh ác nghiệp với ta như vậy. Chỉ tự trách mình, không nên giận người. Khi Bồ Tát này quán sát kỹ như vậy, đối với các loài hữu tình sanh tâm thương xót. Những loại như vậy gọi là an thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn, là đại Bồ Tát suy nghĩ: Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không vô ngã cho đến người biết, người thấy, chỉ là hư vọng do phân biệt khởi ra, tất cả đều do tự tâm hiện ra. Ai quở trách ta, ai làm hại ta? Ai bị quở trách, bị làm hại? Đều là do tâm hư vọng phân biệt, nay ta không nên sanh tâm chấp trước. Các pháp như vậy, do tự tánh Không, thắng nghĩa Không, nên đều vô sở hữu.

Khi đại Bồ Tát quán sát kỹ như vậy, như thật biết rõ các hành trống không, vắng lặng, đối với tất cả pháp không sanh niệm tưởng nào khác. Những loại như vậy gọi là quán sát nhẫn.

Đại Bồ Tát này tu học hai thứ nhẫn như vậy, nên mới có thể viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật. Nhờ đó nên chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhẫn là như thế nào? Thế nào là đoạn? Thế nào là trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bởi thế lực đây cho đến chút phần pháp ác bất thiện cũng chẳng phát sanh được. Vậy nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Đây khiến tất cả phiền não, ngã và ngã sở, mạn v.v… rốt ráo chẳng sanh, như thật nhẫn thọ các hành như mộng cho đến như hóa. **Nhẫn đây gọi trí**, được trí đây nên gọi danh Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhẫn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sanh pháp nhẫn của các hàng Bồ Tát có khác nhau không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Những bậc Dự lưu cho đến Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của đại Bồ Tát. Lại có nhẫn của đại Bồ Tát là pháp hoàn toàn chẳng sanh. Đó là khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thành tựu nhẫn thù thắng như vậy nên vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Các đại Bồ Tát an trụ trong nhẫn dị thục mà hành đạo Bồ Tát, nên viên mãn Đạo tướng trí. Thành tựu Đạo tướng trí như vậy, thường không xa lìa 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Cũng không xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Cũng không xa lìa dị thục thần thông. Do không xa lìa dị thục thần thông, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Làm những việc này rồi mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, mau được viên mãn vô tướng an nhẫn Ba la mật. Do an nhẫn Ba la mật này được viên mãn, nên mới viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho hữu tình cho đến đời vị lai.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương không

thật tướng rồi, phát tâm dõng mãnh, thân tinh tấn nên nhanh chóng phát sanh thần thông thù thắng, có thể đến được các thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Trồng các căn lành với chư Phật, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, thường hay trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật.

Đại Bồ Tát này do thân tinh tấn, thành thục hữu tình, đem pháp Tam thừa làm phương tiện giáo hóa. Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, do thân tinh tấn mau được **viên mãn vô tướng tinh tấn Ba la mật.**

Đại Bồ Tát này phát tâm dõng mãnh tinh tấn nên thành tựu các chi Thánh đạo vô lậu được đầy đủ Thánh đạo, viên mãn tinh tấn Ba la mật, được đầy đủ các pháp lành ở trong đó, là bốn niệm trụ, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này do tâm tinh tấn, nên được viên mãn các tướng hảo, phóng đại quang minh, chiếu soi vô biên cõi. Do tâm tinh tấn hoàn toàn viên mãn nên đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí phiền não tương tục, chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, và vận chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ ba 32 tướng, làm cho khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách, các hữu tình trong đó được ánh sáng chiếu soi, thấy sự biến động này, nghe được tiếng chánh pháp, tùy chỗ thích ứng của họ, ở nơi đạo Tam thừa chứng được Bất thối chuyển cho đến cứu cánh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, viên mãn tinh tấn Ba la mật, do tinh tấn Ba la mật này nên làm các việc lợi mình lợi người, mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ vậy chứng đắc Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho các hữu tình cho đến đời vị lai. *(Q.529, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương mà **viên mãn <u>tĩnh lự Ba la mật</u>**.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, viên mãn tĩnh lự Ba la mật như thế nào?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, như thật biết rõ 5 thủ uẩn như mộng cho đến như thành Tầm hương, không có thật tướng, nên vào 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; tu đẳng trì không, vô tướng, vô nguyện; tu Thánh chánh đẳng trì như Điện quang và Kim cương dụ. Trụ trong Tam ma địa Kim cương dụ, trừ định Như Lai, ngoài ra đối với các định khác, như định Nhị thừa, hoặc thắng định đều có khả năng nhập vào tất cả, an trụ đầy đủ. Nhưng đối với các Tam ma địa như thế, chẳng sanh tâm ưa đắm, cũng chẳng say đắm quả đạt được ấy. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này như thật biết tĩnh lự đẳng định và tất cả pháp đều cùng với vô tướng, vô tánh làm tánh. Vô tướng chẳng thể ưa đắm vô tướng. Vô tánh chẳng thể ưa đắm vô tánh. Vì không ưa đắm nên hoàn toàn không thuận theo thế lực của các định nơi cõi Sắc, cõi Vô sắc. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này ở tất cả cõi, đều không thủ đắc đối với định năng nhập và định bị nhập. Do đây, nên khi vào định xứ, cũng không thủ đắc. Vì đối với tất cả pháp, đại Bồ Tát này không thủ đắc, nên sớm **được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật**. Do tĩnh lự Ba la mật đây được viên mãn, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác…

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này vì sao do vô tướng tĩnh lự Ba la mật đây được viên mãn, nên vượt các bậc Thanh văn, Độc giác…?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này khéo học nội không cho đến vô tính tự tính không, nên mới được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật, vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác…

Đại Bồ Tát này trụ trong Không, đối với tất cả pháp đều không thủ đắc, chẳng thấy có pháp lìa không. Đại Bồ Tát này an trụ trong đây, chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, cũng lại chẳng đắc tất cả Bồ Tát hạnh, cũng lại chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật. Vì sao? **Vì trong Không không có pháp, cũng không có cái Không vậy**. Đại Bồ Tát này do trụ Không này, nên vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác… chứng vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát lấy tất cả có sở đắc làm sanh, lấy tất cả vô sở đắc làm ly sanh**.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát lấy gì làm sở đắc? Lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lấy tất cả pháp làm sở đắc, nghĩa là đại Bồ Tát lấy sắc uẩn làm sở đắc; lấy thọ, tưởng, hành, thức uẩn làm sở đắc. Nói rộng, cho đến lấy Nhất thiết trí trí làm sở đắc. Các đại Bồ Tát lấy các loại pháp môn… như thế làm sở đắc. Tức **có sở đắc gọi là sanh**, như ăn uống hay sanh bệnh hoạn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lấy tất cả pháp vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Nghĩa là **đại Bồ Tát lấy sắc cho đến Nhất thiết trí trí vô hành, vô đắc, vô thuyết, vô thị làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến Nhất thiết trí trí đều chẳng thể hành, cũng chẳng thể đắc, cũng chẳng thể nói, cũng chẳng thể chỉ bày.**

Các đại Bồ Tát lấy các loại pháp môn… như vậy, không hành, không đắc, không nói, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Tức vô sở đắc gọi là ly sanh.

Các đại Bồ Tát chứng vào ngôi Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, còn chẳng theo thế lực của định mà thọ sanh, huống nữa là theo thế lực của phiền não tham sân si… hoặc theo thế lực của tùy phiền não mà thọ sanh. Không có điều đó!

Đại Bồ Tát này an trụ trong đây, gây tạo các nghiệp, do thế lực của nghiệp mà trôi lăn các cõi, cũng không có điều đó. Đại Bồ Tát này mặc dù trụ trong nhóm các hành như huyễn, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, song chẳng đắc huyễn và các hữu tình. Khi đối với các việc vô sở đắc như thế, đại Bồ Tát này thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không chán bỏ.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã mau được viên mãn vô tướng tĩnh lự Ba la mật. Do được viên mãn tĩnh lự Ba la mật đây, nên mới được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đấy nên chứng được Nhất thiết trí trí, chuyển bánh xe diệu pháp, làm lợi ích an vui hữu tình thường không gián đoạn, cho đến tận đời vị lai. Chuyển bánh xe pháp vô thượng

như thế, tuy có làm nhưng không có sở đắc, vì năng thuyết sở thuyết đều không có tự tánh. *(Q.530, ĐBN)*

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ trong 5 thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Tầm hương, mà **viên mãn Bát nhã Ba la mật** thì đại Bồ Tát này như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng, cho đến như thành Tầm hương **đều không chơn thật, bèn viên mãn được vô tướng Bát nhã Ba la mật**.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã như thật biết rõ tánh tất cả pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương như thế nào?

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng thấy mộng, chẳng thấy kẻ thấy mộng; chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy kẻ nghe tiếng vang; chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy kẻ thấy ảnh tượng; chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy kẻ thấy bóng sáng; chẳng thấy sóng nắng, chẳng thấy kẻ thấy sóng nắng; chẳng thấy huyễn, chẳng thấy kẻ thấy huyễn; chẳng thấy hóa, chẳng thấy kẻ thấy hóa; chẳng thấy thành Tầm hương, chẳng thấy kẻ thấy thành Tầm hương. Vì sao? Vì mộng, kẻ thấy mộng, cho đến thành Tầm hương, kẻ thấy thành Tầm hương **đều là chỗ chấp trước điên đảo** của phàm phu ngu si. Các A la hán, Độc giác, Bồ Tát và các đức Như Lai đều chẳng thấy mộng và kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến chẳng thấy thành Tầm hương và kẻ thấy thành Tầm hương. Vì sao? Vì tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh, chẳng thành chẳng thật, vô tướng vô vi, chẳng thật có tánh, đồng với Niết bàn. Nếu tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh, nói rộng cho đến đồng với Niết bàn, thì lẽ nào đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, đối với tất cả pháp, khởi tưởng có tánh, tưởng thành, tưởng thật, tưởng có tưởng vi, tưởng có thật tánh. Nếu khởi các tưởng đây, thì không có điều đó. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có chút tự tánh, có thành có thật, có tướng có vi, có thật tánh để được thì sự tu hành Bát Nhã chẳng phải Bát nhã Ba la mật, chẳng đắc được tánh, tướng chơn thật của các pháp.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã chẳng chấp sắc uẩn, chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cho đến chẳng chấp Nhất

thiết trí trí. Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp môn… như thế không chấp trước, nên viên mãn được sơ địa cho đến thập địa của Bồ Tát, nhưng ở trong ấy chẳng sanh tham đắm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này chẳng đắc sơ địa cho đến thập địa viên mãn năng sở, thì làm sao đối trong mà khởi tham đắm!

Đại Bồ Tát này mặc dù hành Bát Nhã, song chẳng thủ đắc Bát nhã Ba la mật. Do không thủ đắc Bát nhã Ba la mật, nên đối với tất cả pháp cũng không thủ đắc. Đại Bồ Tát này mặc dù quán Bát Nhã, nhiếp tất cả pháp, nhưng đối với các pháp đều không thủ đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với Bát nhã Ba la mật đây không hai không khác. Vì sao? Vì **tánh tất cả pháp chẳng thể phân biệt**. Nói các pháp là chơn như, là pháp giới, là thật tế, vì nó không tạp, không sai khác vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tự tánh của tất cả pháp không tạp, không sai khác thì sao có thể nói đây thiện, đây phi thiện, đây hữu lậu, đây vô lậu, đây thế gian, đây xuất thế gian, đây hữu vi, đây vô vi, vô lượng các pháp… sai khác như thế?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Thật tánh các pháp có thể nói đây thiện, đây phi thiện… chăng? Lại có thể nói đây là quả Dự lưu cho đến có thể nói đây là Phật, Bồ đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói được!

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Do nhân duyên đây nên biết tánh ấy của **các pháp không xen tạp, cũng không sai khác, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ ra được**. *(Q.530, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Thuở xưa, khi Ta tu học đạo Bồ Tát, **đối với các pháp tánh đều không thủ đắc**. Nghĩa là chẳng đắc sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng đắc nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắc sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắc nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắc sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Chẳng đắc nhãn xúc cho đến ý xúc. Chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chẳng đắc địa giới cho đến thức giới. Chẳng đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng đắc các pháp

theo duyên sanh ra. Chẳng đắc vô minh cho đến lão tử. Chẳng đắc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng đắc pháp thiện, phi thiện. Chẳng đắc pháp hữu lậu, vô lậu. Chẳng đắc pháp thế gian, xuất thế gian. Chẳng đắc pháp hữu vi, vô vi. Nói rộng, cho đến chẳng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề. Chẳng đắc Bồ Tát hạnh. Chẳng đắc Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, từ sơ phát tâm cho đến Vô Thượng Bồ đề, thường nên khéo học tự tánh các pháp. Nếu khéo học được tự tánh các pháp thì khéo thanh tịnh được đạo Bồ Tát; cũng viên mãn được Bồ Tát hạnh, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. An trụ pháp này thì mau chứng Vô thượng Bồ đề, dùng pháp Tam thừa làm phương tiện, điều phục các loài hữu tình, khiến cho không còn luân hồi trong ba cõi, được vào Niết bàn an vui rốt ráo.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **nên lấy vô tướng làm phương tiện**, tu học Bát Nhã để sớm được viên mãn. Nếu tu Bát Nhã mau được viên mãn, thì nhiếp thọ được tất cả Phật pháp. Nhờ đây, nên chứng được Nhất thiết trí trí, làm lợi ích an vui cho chúng hữu tình đến tận đời vị lai.

4. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Nhiều Đức Tướng", cuối Q.468 đến đầu Q.471, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn như mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, đều không thật, vô tánh là tánh, tự tướng đều không, thì làm sao lập được đây là thiện, đây là phi thiện, đây là thế gian, đây là xuất thế gian, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là hữu vi, đây là vô vi. Nói rộng, cho đến đây là quả Dự lưu, đây là pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy, cho đến đây là Vô thượng Bồ đề, đây là pháp năng chứng được Bồ đề của chư Phật?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Thế gian ngu phu dị sanh vô văn ở trong mộng dính mắc mộng, dính mắc kẻ thấy mộng, nói rộng cho đến ở nơi thành Tầm hương dính mắc thành Tầm hương, cũng dính mắc kẻ thấy. Ngu phu dị sanh vô văn đắc mộng… như thế rồi, điên đảo chấp trước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất thiện, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp thiện, hoặc thân ngữ

ý hành tạo nghiệp vô ký, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp phi phước, hoặc thân ngữ ý hành lại tạo nghiệp phước, hoặc thân ngữ ý hành tạo nghiệp bất động. Bởi các hành, nên qua lại sanh tử chịu khổ vô cùng.

Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, an trụ hai thứ Không mà quán sát các pháp, đó là **tất cánh Không** *(Không tối hậu, Không 'rốt ráo')* và **vô tế Không** *(Không không biên tế).* Đại Bồ Tát này an trụ trong hai Không như thế, vì các hữu tình mà tuyên nói chánh pháp, bằng những lời như vầy: "**Sắc cho đến thức là Không, vô sở hữu**. 12 xứ cho đến 18 giới là Không, vô sở hữu. Nhãn xúc cho đến ý xúc là Không, vô sở hữu. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Địa giới cho đến thức giới là Không, vô sở hữu. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không, vô sở hữu. Các pháp theo duyên sanh ra là Không, vô sở hữu. Các pháp như vô minh cho đến lão tử… là Không, vô sở hữu".

Lại nói như vầy: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, cho đến như thành Tầm hương **đều không có tự tánh**. 12 xứ, 18 giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Địa giới cho đến thức giới như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp theo duyên sanh ra như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh. Các pháp như vô minh cho đến lão tử… như mộng, cho đến như thành Tầm hương đều không có tự tánh".

Lại nói như vầy: "Trong đây không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có 12 xứ, không có 18 giới, không có địa giới cho đến thức giới, không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không có các pháp theo duyên sanh ra, không có các pháp vô minh cho đến lão tử…"

Lại nói như vầy: "Trong đây không có mộng, không có kẻ thấy mộng. Nói rộng, cho đến không có thành Tầm hương, không có kẻ thấy thành Tầm hương". Lại nói như vầy: **"Các pháp như thế đều không thật có, vô tánh là tánh. Vì sức hư dối phân biệt của các ngươi nên đối với sắc uẩn cho đến thức uẩn không thật có, lại thấy có sắc uẩn cho đến thức uẩn**. Đối với 12 xứ cho đến 18 giới không thật có, lại thấy có 12 xứ cho đến 18 giới. Đối với địa giới cho đến thức giới không thật có, lại thấy có địa giới cho đến thức giới. Đối với nhân duyên cho đến tăng thượng duyên

không thật có, lại thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với các pháp theo duyên sanh ra không thật có, lại thấy có các pháp theo duyên sanh ra. Đối với các pháp vô minh cho đến lão tử… không thật có, lại thấy có các pháp vô minh cho đến lão tử…”. Lại nói như vầy: “Tánh của tất cả pháp uẩn, xứ, giới… đều theo các duyên hòa hợp tạo nên. Kẻ điên đảo vọng khởi, nhiếp thọ các nghiệp dị thục. Đối với pháp hư vọng đây không thật, vì duyên cớ gì mà các ngươi khởi tưởng thật có”

Bấy giờ, Bồ Tát hành Bát Nhã, phương tiện khéo léo. Nếu thấy hữu tình xan tham thì Bồ Tát dùng phương tiện cứu vớt khiến cho lìa xa xan tham. Các hữu tình đây lìa xan tham rồi, Bồ Tát khuyên họ tu bố thí Ba la mật. Các hữu tình này do bố thí nên được nhiều tài của, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ này, phương tiện cứu vớt khuyên tu tịnh giới Ba la mật. Các hữu tình đây do trì tịnh giới nên được sanh cõi lành, giàu sang tự tại. Lại từ chỗ đây, phương tiện cứu vớt khuyên tu tĩnh lự Ba la mật. Các hữu tình đây do tu tĩnh lự nên được sanh Phạm thế, ở sơ tĩnh lự an trụ tự tại. Từ sơ tĩnh lự, phương tiện cứu vớt, lại khiến cho an trụ tĩnh lự thứ hai. Phương tiện cứu vớt lần hồi như vậy, cho đến khiến cho an trụ Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Các hữu tình này nhờ bố thí, trì giới, thiền định nên được thắng báo, sanh nhiều nhiễm đắm.

Bấy giờ, Bồ Tát phương tiện khéo léo, cứu vớt họ ra khỏi chỗ hạ liệt ấy, rồi đặt vào cõi Vô dư bát Niết bàn. Nghĩa là dùng phương tiện khéo léo thích hợp với họ, khiến cho nương vào Tam thừa, siêng tu Thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc khiến cho an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc khiến cho an trụ tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khiến cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc khiến cho an trụ quán sát thuận nghịch mười hai duyên khởi; hoặc khiến cho an trụ sáu Ba la mật; hoặc khiến cho an trụ nội Không cho đến vô tánh tự tánh Không; hoặc khiến cho an trụ chơn như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến cho an trụ các bậc Bồ Tát; hoặc khiến an trụ môn Đà la ni, môn Tam ma địa; hoặc khiến cho an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến cho an trụ Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến cho an trụ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khiến cho an trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến cho an trụ Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đại Bồ Tát này hành Bát Nhã, phương tiện khéo léo, thành tựu vô sắc, vô kiến, vô đối, pháp vô lậu chơn chánh và an trụ trong ấy. Nếu hữu tình nào tương ưng được quả Dự lưu, thì Bồ Tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến nếu hữu tình nào tương ưng được Vô thượng Bồ đề, thì Bồ Tát chỉ bày hướng dẫn, vui vẻ khuyến khích tán thán, phương tiện cứu vớt cho được Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, quán sát hai Không, mặc dù biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng đều Không, nhưng vẫn an lập thiện, phi thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi. Nói rộng, cho đến quả Dự lưu, pháp năng chứng được quả Dự lưu. Như vậy, cho đến Vô thượng Bồ đề, pháp năng chứng được Bồ đề của Phật, đều không tạp loạn. *(Q.530, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thật là hiếm có, quán sát tất cánh Không, vô tế Không, an trụ nơi hai không ấy. Tuy biết các pháp như mộng cho đến như thành Tầm hương, đều chẳng thật có, vô tánh là tánh, tự tướng vốn không, nhưng vẫn an lập vô lượng pháp môn như thiện, phi thiện…, chẳng tạp loạn nhau**.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng như ngươi đã nói. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã thật là hiếm có. Tuy biết tánh các pháp đều rốt ráo Không, vô tế Không, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tầm hương, tự tướng vốn không, vô tánh là tánh, nhưng vẫn an lập các pháp môn như thiện, phi thiện…, chẳng tạp loạn nhau.

Như các ngươi biết, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã có pháp hy hữu rất lạ, Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được. Đối với việc làm của các đại Bồ Tát, Độc giác và Thanh văn các ngươi còn chẳng thể báo đáp, huống nữa là hữu tình khác có thể đền trả được sao!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là các đại **Bồ Tát hành Bát Nhã có pháp hy hữu rất lạ**, mà Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thành tựu, chẳng thể so lường được?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy, Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói về các đại Bồ Tát hành Bát Nhã có pháp hy hữu rất lạ, khiến cho tâm ông vui vẻ.

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, trụ dị thục, sanh vô lượng vô số công đức chơn tịnh: 6 pháp đến bờ kia, 5 thần thông vi diệu, 37 Bồ đề phần pháp và Đà la ni, vô ngại giải…. Bằng sức thần thông này, đại Bồ Tát du hành khắp 10 phương. Nếu hữu tình nào cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thì đại Bồ Tát dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư, thì đại Bồ Tát đem sơ tĩnh lự cho đến tĩnh lự thứ tư mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng từ vô lượng cho đến xả vô lượng, thì đại Bồ Tát đem từ vô lượng cho đến xả vô lượng mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng định Không vô biên cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì đại Bồ Tát đem định Không vô biên cho đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, thì đại Bồ Tát đem 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn, thì đại Bồ Tát đem không giải thoát môn cho đến vô nguyện giải thoát môn mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Với kẻ cần được thu nhiếp làm lợi ích bằng các thiện pháp thù thắng khác, thì đại Bồ Tát đem các thiện pháp thù thắng khác mà thu nhiếp làm lợi ích họ.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, trụ dị thục, sanh công đức chơn tịnh: 6 pháp đến bờ kia, 5 thần thông…, dùng bố thí… thu nhiếp làm lợi ích hữu tình như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, thí cho các hữu tình những vật cần dùng. Nghĩa là cần uống ăn thì thí cho uống ăn. Nếu cần xe cưỡi thì thí cho xe cưỡi. Nếu cần áo mặc thì thí cho áo mặc. Nếu cần hương hoa thí cho hương hoa. Nếu cần các thứ của cải khác thì đều thí cho không để thiếu thốn. Hoặc cúng dường đủ loại phẩm vật cho Thanh văn,

Độc giác, Bồ Tát, chư Phật Thế Tôn. Khi thí như thế, tâm của vị ấy bình đẳng, không tưởng sai khác mà hành bố thí. Như thí cho người trì giới và người phạm giới cũng vậy. Như thí cho người và chẳng phải người cũng vậy. Như thí cho nội đạo và ngoại đạo cũng vậy. Như thí cho các vị Thánh và phàm phu cũng vậy. Như thí cho kẻ cao sang và người hèn hạ cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới đến bàng sanh, **bình đẳng không có phân biệt**, chẳng xem phước điền có hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các đại Bồ Tát đã thấu rõ tất cả pháp và các hữu tình, tự tướng đều không, không khác nhau, nên không có tưởng khác mà hành bố thí.

Đại Bồ Tát này do không có tưởng khác mà hành bố thí, nên được quả không khác, không sai biệt. Nghĩa là được viên mãn Nhất thiết trí trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát thấy kẻ đi xin đến, mà nghĩ rằng: Kẻ đi xin đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là bậc phước điền, nên ta thí cho; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sanh…, chẳng phải bậc phước điền, thì chẳng nên thí cho.

Nếu đại Bồ Tát nghĩ như thế, thì trái với pháp Bồ Tát. Vì sao? Vì **các đại Bồ Tát phải tịnh tâm mình thì phước điền mới tịnh**. Cho nên, thấy các kẻ đi xin, chẳng nên nghĩ rằng: Hữu tình như thế này đến cầu xin, ta nên thí cho. Hữu tình như thế kia đến cầu xin, ta chẳng nên bố thí. Nếu khởi nghĩ như vậy, thì trái với gốc đã phát tâm đại Bồ đề. Nghĩa là các Bồ Tát vốn đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác: Ta vì hữu tình mà làm chỗ nương dựa, cồn bãi, nhà cửa, cứu hộ. Thấy kẻ đi xin đến, nên nghĩ như vầy: Nay hữu tình này nghèo cùng côi cút, ta phải dùng sự bố thí mà thu nhiếp làm lợi ích họ. Người kia do duyên đây cũng có thể làm việc bố thí, ít muốn, vui đủ, từ bỏ việc giết sanh mạng, nói rộng cho đến từ bỏ lời nói tạp uế, cũng điều phục được tham, sân, tà kiến. Do nhân duyên đây, nên sau khi mạng chung, sanh vào đại tộc Sát đế lợi, cho đến sanh vào đại tộc Cư sĩ, hoặc sanh vào chỗ nào đó giàu sang, của báu dồi dào, tu các nghiệp lành. Hoặc do nhân duyên thu nhiếp làm lợi ích của sự bố thí đây, nên lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các oán địch của các đại Bồ Tát, hoặc các hữu tình đi đến chỗ của Bồ Tát, để làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn nên đến cầu xin, thì đại Bồ Tát này chẳng nên phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho, mà chỉ nên phát khởi tâm bình đẳng, tùy

theo sự mong cầu của họ, như xin các chi phần của thân, hoặc các của cải, nước thành, vợ con, thì đều nên ban cho. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này vì lợi lạc rộng lớn cho các hữu tình, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, nếu mà phát khởi dị tâm phân biệt: Đây nên thí cho, kia chẳng nên thí cho thì sẽ bị chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn, trời, người, A tu la… các chúng Hiền Thánh đều đồng quở trách: "Ai mời thỉnh ngươi phát tâm Bồ đề, thề làm lợi ích khắp cho các loài hữu tình, làm nơi nương tựa cho những kẻ không nơi nương tựa, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm người cứu hộ cho kẻ không người cứu hộ, làm bến bờ cho kẻ không có bến bờ, kẻ chẳng an vui khiến cho được an vui, mà nay so đo chọn lựa nên thí hay không thí!"

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu có người chẳng phải người đến chỗ của đại Bồ Tát nài nỉ xin tay, chân… và các bộ phận thân thì đại Bồ Tát này chẳng nên phát khởi hai tâm phân biệt là thí hay chẳng thí, mà chỉ nghĩ rằng: Người kia cầu xin điều gì đều phải thí cho. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thường nghĩ rằng: Ta vì làm lợi ích cho các hữu tình, nên thọ thân này. Các kẻ đến xin đều phải thí cho. Thấy kẻ đi xin, đại Bồ Tát liền nghĩ: Nay thân đây của ta, vốn vì người kia mà thọ. Người kia chẳng đến lấy, ta còn phải đem đến cho, huống nữa là họ đến cầu xin mà chẳng cho ư! Nghĩ vậy rồi, đại Bồ Tát vô cùng vui mừng phấn khởi, tự cắt các bộ phận mà trao cho họ. Lại tự mừng rằng: Nay ta được lợi lớn, đó là xả thân tạp uế, được thân thuần tịnh. *(Q.530, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã cầu Bồ đề, nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát thấy các kẻ ăn xin, thì nên suy nghĩ: Nay ở trong đây, ai thí, ai nhận, thí vật gì, bởi đâu, vì đâu, vì sao bố thí, tự tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều rốt ráo Không. Chẳng phải trong pháp Không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.**

Thiện Hiện nên biết! Khi các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, nên học các pháp đều Không như thế. Nghĩa là bởi nội Không nên Không, cho đến hoặc bởi vô tánh tự tánh Không nên Không. Đại Bồ Tát này an trụ Không đây mà hành bố thí thường không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba la mật. Do bố thí Ba la mật đây được viên mãn, nên khi bị người cắt xẻo, cướp đoạt tất cả vật nội ngoại, tâm không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng:

Hữu tình và tất cả pháp đều Không, ai cắt xẻo ta, ai cướp đoạt ta, ai thọ nhận, ai ở trong đây hành pháp quán Không này?

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát vì muốn nhiêu ích các loài hữu tình, nên nguyện vào đại địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ. Thấy vậy, đại Bồ Tát ấy phát khởi ba thứ chỉ đạo *(thị đạo)*. Những gì là ba? Một là thần biến, hai là ký thuyết, ba là giáo giới.

Đại Bồ Tát này trước tiên dùng oai lực **thần biến thị đạo**, diệt trừ các thứ khổ nơi địa ngục: Nước sôi, lửa dữ, dao gươm… Kế đến, dùng oai lực **ký thuyết thị đạo**, ghi nhận điều mà tâm hữu tình kia nghĩ *(mong muốn)* để nói pháp. Sau cùng, dùng oai lực **giáo giới thị đạo**, phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vì họ mà nói pháp, khiến cho các loài hữu tình ở địa ngục kia đối với Bồ Tát, sanh lòng tịnh tín. Nhờ nhân duyên đây, từ địa ngục ra, được sanh trên trời, hoặc sanh trong loài người, lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Khi đại Bồ Tát này gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng ưa muốn cung kính, chẳng phải chẳng vui mừng ưa muốn cung kính. Đại Bồ Tát này ở chỗ Phật Thế Tôn thuyết chánh pháp, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến Vô thượng Bồ đề trọn chẳng quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, đại Bồ Tát này có khả năng vì hữu tình mà giải nói không trái, khiến cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến khi được Vô thượng Bồ đề, thường không nhàm chán.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Thấy các bàng sanh bị lửa đói bức ngặt, muốn tàn hại lẫn nhau, đại Bồ Tát này khởi lòng thương xót, tự cắt thân phần, chặt các lóng đốt rải ném mười phương, mặc cho chúng nó ăn nuốt. Các loại bàng sanh ăn thịt được thân Bồ Tát đều hết lòng mến kính, xấu hổ đối với Bồ Tát. Nhờ nhân duyên đây, nên được thoát cõi bàng sanh, sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hay vì thế gian mà làm việc khó làm, nhiều lợi ích. Nghĩa là vì lợi ích an vui cho các hữu tình, đại Bồ Tát tự phát tâm Vô thượng đại Bồ đề, cũng khiến người phát; tự hành các loại chánh hạnh đúng lý, cũng khiến người hành, thoát khổ sanh tử, được vui Niết bàn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát vì muốn lợi ích các loài hữu tình trong cõi quỷ đói, nên nguyện đến cõi kia, phương tiện dứt trừ các khổ đói khát. Chúng quỷ đói kia đã dứt các khổ, nên rất mến kính.

Lại vì chúng quỷ, đại Bồ Tát này tuyên nói pháp yếu lìa xa xan tham, khiến cho họ nghe rồi, khởi tâm thí xả; nhờ căn lành đây, nên thoát khỏi cõi quỷ đói, được sanh lên trời, hoặc sanh trong loài người, gặp được đức Như Lai, gần gũi cúng dường, nghe thuyết chánh pháp, lần hồi tu hành chánh hạnh của Tam thừa, cho đến được vào Vô dư Niết bàn.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đối với các loài hữu tình, **an trụ đại bi**, phát khởi vô biên phương tiện khéo léo, cứu vớt khiến cho nhập vào Niết bàn Tam thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát phương tiện khéo léo, hoặc vì trời Bốn đại vương chúng, mà tuyên nói chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà tuyên nói chánh pháp. Các chúng trời kia ở chỗ Bồ Tát, nghe chánh pháp rồi lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy thích chứng nhập Niết bàn rốt ráo.

Trong chúng trời kia, có các Thiên tử say đắm năm dục lạc vi diệu trên trời và ở chỗ cung điện quí báu. Đại Bồ Tát này thị hiện nổi lửa đốt cung điện kia, làm cho họ sanh tâm kinh sợ nhàm chán, nhân đó thuyết những lời pháp như vầy: "Này các Thiên tử! Nên quán sát kỹ các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, chẳng thể tin được. Người có trí, ai lại đối với pháp đây, sanh tâm vui đắm?"

Khi các Thiên tử nghe pháp âm như vậy rồi, đối với năm dục lạc, sanh tâm rất nhàm chán. Tự quán thân mạng hư ngụy vô thường, giống như thân cây chuối, điện chớp, sóng nắng; quán các cung điện giống như lao ngục. Sau khi quán chiếu như vậy rồi, lần hồi nương vào Tam thừa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên tịch.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát, các Phạm thiên chấp kiến thú, dùng phương tiện hóa đạo khiến cho họ nhàm chán lìa bỏ, với những lời như vầy: "Này Thiên tiên! Vì sao các ngươi ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, phát khởi các kiến thú ác như thế? Phải mau xả bỏ nó, tín thọ chánh pháp, thì các ngươi sẽ được cam lồ vô thượng".

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ đại bi, vì loài hữu tình mà tuyên nói chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà các đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bằng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, Ta quán hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương…, thấy có đại Bồ Tát dùng bốn nhiếp sự thu nhiếp các hữu tình. Những gì là bốn? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát đem việc **bố thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào**?

Đại Bồ Tát thu nhiếp các hữu tình bằng hai loại thí: một là **tài thí**, hai là **pháp thí**.

Khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, dùng **tài thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào**?

Đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, hay đem các thứ đồ ăn thức uống, áo mặc, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, đèn sáng, kỹ nhạc, hương hoa, kim ngân, trân bảo, những đồ trang nghiêm… thí cho các hữu tình. Hoặc đem vợ con trai gái lớn nhỏ, tôi tớ hầu hạ, voi, ngựa, trâu, dê và thuốc men… thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho chứa, thành ấp, xóm làng và ngôi vua.… thí cho các hữu tình. Hoặc đem tay, chân, đầu, mắt, tủy, não… trên thân mình thí cho các hữu tình.

Đại Bồ Tát này đem các thứ vật ấy đặt nơi ngã tư đường, rồi bước lên đài cao xướng lời như vầy: "Tất cả hữu tình, ai cần dùng chi mặc ý đến lấy, chớ có nghi ngờ. Lấy những vật này như lấy đồ của mình, chớ tưởng của người khác! Cho đến tay, chân, lóng, đốt, đầu, mắt, tủy, não của thân ta, các ngươi cứ tùy ý lấy. Đối với các ngươi, ta không chút nuối tiếc!"

Đại Bồ Tát này thí cho các hữu tình những vật cần dùng rồi, lại khuyên họ qui y Phật, Pháp, Tăng bảo; hoặc khuyên họ thọ trì năm giới

cận sự; hoặc khuyên họ thọ trì tám giới cận trụ; hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo; hoặc khuyên họ tu học bốn tĩnh lự; hoặc khuyên họ tu học bốn vô lượng; hoặc khuyên họ tu học bốn định vô sắc; hoặc khuyên họ tu học sáu thứ tùy niệm; hoặc khuyên họ tu học quán bất tịnh, niệm hơi thở; hoặc khuyên họ tu học mười loại thiện tưởng; hoặc khuyên họ tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ đề; hoặc khuyên họ tu học ba môn giải thoát; hoặc khuyên họ tu học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc khuyên họ tu học sáu Ba la mật; hoặc khuyên họ an trụ nội không cho đến vô tính tự tính không; hoặc khuyên họ an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc khuyên họ an trụ bốn Thánh đế; hoặc khuyên họ tu học Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; hoặc khuyên họ tu học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc khuyên họ tu học môn Đà la ni, môn Tam ma địa; hoặc khuyên họ tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khuyên họ tu học Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên họ tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khuyên họ tu học 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; hoặc khuyên họ tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên họ tu học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; hoặc khuyên họ tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề; hoặc khuyên họ tu học tất cả hạnh Bồ Tát; hoặc khuyên họ tu học Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã, phương tiện khéo léo đối với các hữu tình, hành tài thí rồi, lại khéo an lập cho các loài hữu tình trụ trong pháp yên ổn vô thượng, cho đến khiến được Nhất thiết trí trí.

Này Thiện Hiện! Đó là pháp hy hữu rất lạ mà đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa có được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi hành Bát Nhã sâu xa, đại Bồ Tát dùng **pháp thí thu nhiếp các hữu tình như thế nào**?

Pháp thí của đại Bồ Tát có 2 loại: 1 là pháp thí thế gian, 2 là pháp thí xuất thế gian.

(Pháp thí thế gian)

Pháp thí thế gian của đại Bồ Tát là gì? Đó là khi đại Bồ Tát hành Bát Nhã sâu xa, vì các hữu tình mà tuyên nói, chỉ bày phân biệt rõ ràng diệu

pháp thế gian. Đó là quán bất tịnh, hoặc niệm hơi thở, hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn định vô sắc, hoặc lục thần thông, hoặc các pháp thế gian và dị sanh khác. Đây gọi là pháp thí thế gian.

Đại Bồ Tát này hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện hóa đạo hữu tình, khiến cho an trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào là **Thánh pháp và Thánh quả**?

Thiện Hiện nên biết! **Thánh pháp** ấy tức là 37 Bồ đề phần pháp và định không, vô tướng, vô nguyện…. Nói quả Thánh pháp ấy tức là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các đại Bồ Tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ đề, trí Vô thượng Bồ đề, hoặc trí 37 Bồ đề phần pháp, cho đến trí 10 lực của Như Lai...; hoặc trí đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc vô lượng trí pháp khác của chư Phật; hoặc các trí pháp của thế gian, xuất thế gian; hoặc các trí pháp hữu vi, vô vi. Hết thảy các tướng trí… như thế, gọi là Thánh pháp.

Thánh quả ấy nghĩa là dứt hẳn tất cả các tập khí phiền não tương tục, gọi là Thánh quả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của các đại Bồ Tát là sáu Ba la mật, nói rộng cho đến các pháp vô lậu: Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí... Thánh quả là pháp giới, chơn như, Niết bàn rốt ráo đã chứng đắc. Đó gọi là quả Thánh pháp chơn chánh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các đại Bồ Tát cũng có thể chứng được Nhất thiết tướng trí, như vậy thì cùng với các Như Lai có khác nhau không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Cũng có khác nhau.

Tướng đó thế nào, nghĩa là các đại Bồ Tát gọi là sẽ tùy đắc Nhất thiết tướng trí, còn chư Như Lai gọi là đã hoàn toàn được Nhất thiết tướng trí.

Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các đại Bồ Tát cùng với định của chư Như Lai có khác nhau. Do chúng đại Bồ Tát cùng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng trụ vào tánh sai biệt của các pháp, đối với các pháp tướng cầu Chánh Biến Tri, nên gọi là Bồ Tát; nếu đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tất cả pháp tự tướng, cộng tướng soi sáng, thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị*(1)* gọi là Bồ Tát, còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ Tát cùng chư Như Lai tuy đồng gọi là chứng được Nhất thiết tướng trí mà có khác nhau.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là **pháp thí thế gian** của các đại Bồ Tát.

Các đại Bồ Tát nương vào pháp thí thế gian như thế để được tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, trước dùng phương tiện thiện xảo, bố thí thiện pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho họ nhàm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến làm cho họ chứng được Nhất thiết trí trí.

Vì sao gọi là **Thánh pháp xuất thế gian**? Các đại Bồ Tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng, nên gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết! Các thiện pháp bất cộng của phàm phu, Bồ Tát nào tu học đúng đắn, làm cho các **hữu tình ra khỏi thế gian**, được an ổn thì gọi là xuất thế gian. Nghĩa là 37 Bồ đề phần pháp, 3 pháp môn giải thoát, tám pháp giải thoát, 9 định thứ đệ, 4 trí Thánh đế, trí Ba la mật, các Đẳng trí Không, 10 bậc Bồ Tát, 5 nhãn, 6 thần thông, Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, mười támpháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Các **thiện pháp vô lậu** như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian. Đại Bồ Tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là **pháp thí xuất thế gian** của Bồ Tát.

(Những gì là pháp thí xuất thế gian?)

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Ba mươi bảy Bồ đề phần pháp**? Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy gọi là Ba mươi bảy pháp Bồ đề phần.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **4 niệm trụ**? Nghĩa là đại Bồ Tát ở trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân. Nhờ vị ấy quán sát toàn thân, quán sát các nhóm trong thân, quán sự đoạn diệt trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp thủ. Đây gọi là pháp thứ nhất. Đối với thọ, tâm, pháp cũng vậy. Đây gọi là 4 niệm trụ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **4 chánh đoạn**? Nghĩa là đại Bồ Tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sanh làm cho không sanh, còn pháp ác bất thiện đã sanh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sanh làm cho sanh, còn pháp thiện đã sanh rồi làm cho bền chắc, chẳng lãng quên, tu hành viên mãn, càng tăng trưởng thêm, mở mang trí tuệ, sanh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền. Đây gọi là bốn chánh đoạn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Bốn thần túc**? Nghĩa là Dục Tam ma địa của đại Bồ Tát được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Cần Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Tâm Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc; Quán Tam ma địa được đoạn trừ, thành tựu sự tu tập về thần túc. Đây gọi là bốn thần túc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **5 căn**? Nghĩa là đại Bồ Tát thực hành tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn… Đây gọi là năm căn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **5 lực**? Nghĩa là đại Bồ Tát thực hành tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực… Đây gọi là năm lực.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **bày giác chi**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán niệm giác tri, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Như vậy gọi là bảy giác chi.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **tám chi Thánh đạo**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy gọi là 8 chi Thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **3 pháp môn giải thoát**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Như vậy gọi là ba pháp môn giải thoát. Thế nào là Pháp môn giải thoát không? Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng không phi ngã nhiếp tâm chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát không. Thế nào là Pháp môn giải thoát vô tướng?

Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng tịch diệt chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô tướng. Thế nào là Pháp môn giải thoát vô nguyện? Nghĩa là đại Bồ Tát đem hành tướng khổ, vô thường, chánh niệm. Đây gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **8 giải thoát**? Nghĩa là đại Bồ Tát đối với có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tưởng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Tịnh thắng giải, thân tác chứng, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ gọi là giải thoát thứ năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tưởng thọ gọi là giải thoát thứ tám. Đây gọi là tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **9 thứ đệ định**? Nghĩa là đại Bồ Tát xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ nhất. Tuần tự cho đến vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là định thứ đệ thứ chín. Đây gọi là chín thứ đệ định.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **4 trí Thánh đế**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán trí khổ, trí tập, trí diệt, trí đạo. Đây gọi là bốn trí Thánh đế.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Ba la mật**? Là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát Nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba la mật của đại Bồ Tát. Đó là Ba la mật.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Đẳng Trí Không**? Nghĩa là đại Bồ Tát quán trí nội không cho đến trí vô tánh tự tánh không và trí chơn như cho đến trí cảnh giới bất tư nghì. Như vậy gọi là các Đẳng trí Không.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **10 địa của Bồ Tát** ? Nghĩa là đại Bồ Tát quán Cực hỉ địa cho đến Pháp vân địa. Như vậy gọi là mười địa của Bồ Tát.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **5 loại mắt**? Nghĩa là đại Bồ Tát đạt được sự mong cầu nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Đây gọi là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **6 phép thần thông**? Nghĩa là đại Bồ Tát phải học những thần thông chứng: trí thần cảnh thông, trí thiên nhĩ thông,

trí tha tâm thông, trí túc trụ tùy niệm thông, trí thiên nhãn thông, trí lậu tận thông. Đây gọi là 6 phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **Như Lai mười lực**? Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với thị xứ như thật biết thị xứ, đối với phi xứ như thật biết phi xứ. Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các nghiệp của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai và các pháp chỗ nhận lấy ấy do nhân dị thục đều như thật biết. Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế giới chẳng phải là một, mà có nhiều thế giới khác nhau đều như thật biết. Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các hữu tình chẳng phải một mà có nhiều thắng giải khác nhau đều như thật biết. Năm là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các căn hơn kém của các hữu tình đều như thật biết. Sáu là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với nghiệp hướng đến các cảnh giới của loài hữu tình đều như thật biết. Bảy là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, với những sự thành lập khác nhau về hữu tình đều như thật biết. Tám là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời, hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp và vô lượng các túc nghiệp ở đời quá khứ của loài hữu tình, có bao nhiêu các hành, các thuyết, các tướng đều như thật biết. Chín là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vận dụng thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn con người thấy các loài hữu tình với các việc thiện, ác khi sanh, khi tử của chúng, nói rộng cho đến do thế lực của nghiệp sanh vào cõi thiện ác của các loài hữu tình đều như thật biết. Mười là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các pháp lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát đều như thật biết; đối với pháp tự lậu tận, chơn giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn; nói rộng cho đến không thọ đời sau. Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **4 điều không sợ**?

Một là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta là bậc Chánh Đẳng Giác. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, Phật không phải là bậc Chánh đẳng giác. Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến, nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quí, ở trong đại chúng rống

tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Hai là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ ở đây Phật chưa đoạn hết các lậu, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quí, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được.

Ba là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp chướng đạo. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ cho rằng giáo pháp này không thể làm chướng đạo, Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quí, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân vi diệu vô thượng mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế. Các bậc Thánh tu tập nhất định được xuất ly, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian nào dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa. Ta đối với sự vấn nạn kia thấy bằng chánh kiến, do thấy nạn ấy bằng chánh kiến nên Ta được an ổn trụ, không lo sợ. Tự nói Ta ở ngôi vị Đại tiên tôn quí, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân của Đại phạm thiên mà tất cả Sa môn, Bà la môn, Thiên, Ma phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển như vậy được. Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **4 sự hiểu biết thông suốt**? Nghĩa là hiểu nghĩa vô ngại, hiểu pháp vô ngại, hiểu ngôn từ vô ngại, hiểu biện tài vô ngại. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt. Thế nào là hiểu nghĩa vô ngại? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa vô ngại. Thế nào là hiểu pháp vô ngại?

Là trí tuệ duyên với pháp vô ngại. Thế nào là hiểu ngôn từ vô ngại? Là trí tuệ duyên với lời nói vô ngại. Thế nào là hiểu biện tài vô ngại? Là trí tuệ duyên với biện tài vô ngại.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **18 pháp Phật bất cộng**? Nghĩa là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không nói lời lầm lỗi, không nói lời gấp gáp, không quên chánh niệm, luôn định tâm, không có các vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muốn không lui, tinh tấn không lui, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không lui; tất cả thân nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ngữ nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; tất cả ý nghiệp trí làm tiền đạo, theo trí chuyển đổi; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khư không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc, không ngăn ngại; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc, không ngăn ngại. Đây gọi là 18 pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là **32 tướng Đại sĩ**?

. Một là dưới chân của chư Phật có tướng bằng phẳng, đầy đặn, hoàn toàn đầy đủ giống như đáy hộp. Tuy đất có chỗ cao thấp, nhưng tùy theo chân chư Phật đạp đến đâu đều được bằng phẳng.

. Hai là dưới chân của chư Phật có các vành bánh xe ngàn căm đều tròn đầy.

. Ba là tay chân của chư Phật đều mềm mại như bông vải, không gì sánh bằng.

. Bốn là các ngón tay và chân của chư Phật đều thon dài, tròn đẹp hơn người, tiêu biểu cho sự trường thọ.

. Năm là giữa kẻ mỗi ngón tay của chư Phật như chim nhạn chúa, đều có màn lưới, lẫn lộn sắc vàng, giống như thêu vẽ.

. Sáu là gót chân của chư Phật rộng dài tròn đầy, cùng với lòng chân cân đối, hơn các hữu tình.

. Bảy là lòng chân của chư Phật dài, cao đầy đặn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với gót chân cân đối.

. Tám là đôi vế của chư Phật thon dài, tròn như đùi Nai tiên chúa Y nê da.

. Chín là hai cánh tay của chư Phật dài, thẳng, tròn đầy như vòi voi chúa, thẳng dài rờ tới đầu gối.

. Mười là âm tướng của chư Phật kín đáo không hiện, giống như long mã, cũng như voi chúa.

. Mười một là lỗ chân lông của chư Phật, mỗi lỗ là một sợi, mềm mại, xanh biếc xoay quanh bên hữu.

. Mười hai là tóc lông của chư Phật ngay đều, mọc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc sắc vàng nghiêm thân, rất đáng ưa thích.

. Mười ba là da của chư Phật nhỏ mỏng, mịn trơn, bụi đất, nước đều không dính được.

. Mười bốn là da của chư Phật màu vàng kim lóng lánh trắng sạch như đài Diệu Kim, các báu trang nghiêm, mọi người thấy đều ưa thích.

. Mười lăm là hai tay và chân của chư Phật sau ót và hai vai, bảy chỗ đầy đặn trắng sạch mềm mại, đáng ưa thích.

. Mười sáu là vai, cổ của chư Phật đầy đặn, đặc biệt.

. Mười bảy là hông, nách của chư Phật đầy đặn, chắc chắn.

. Mười tám là dung nghi của chư Phật ngay thẳng, khôi ngô.

. Mười chín là thân tướng của chư Phật cao rộng đoan nghiêm.

. Hai mươi là thân tướng của chư Phật cao lớn, cân đối, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

. Hai mươi mốt là cằm ngực và phần thân trên của chư Phật oai dung nở nang như Sư tử chúa.

. Hai mươi hai là ánh quang trên thân của chư Phật chiếu ra mỗi mặt một tầm.

. Hai mươi ba là tướng răng của chư Phật, bốn mươi chiếc đều đầy đặn, bằng phẳng, sạch khít, chân sau, trắng hơn ngọc tuyết kha.

. Hai mươi bốn là răng cửa của chư Phật trắng đẹp nhọn bén.

. Hai mươi lăm là trong vị *(nước bọt)* của chư Phật thường thơm, vì mạch yết hầu thẳng, nên có thể đưa đến vị ngon từ ngàn mạch trong thân thể.

. Hai mươi sáu là tướng lưỡi của chư Phật mỏng sạch rộng dài, có thể che cả mặt đến mé tóc bên tai.

. Hai mươi bảy là phạm âm của chư Phật từ vận phát ra thanh nhã, tùy theo người nghe nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trống trời, nói ra lời êm đẹp thanh tao như tiếng chim Tần già.

. Hai mươi tám là lông mi của chư Phật giống như trâu chúa, xanh biếc bằng thẳng, không xen tạp nhau.

. Hai mươi chín là tròng mắt của chư Phật xanh biếc trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, tròng trắng, đen, rõ ràng.

. Ba mươi là diện mạo của chư Phật tròn đầy như trăng rằm, tướng mày như vòng cung Thiên đế.

. Ba mươi mốt là giữa chặn mày của chư Phật có tướng lông trắng mềm mại, xoay bên hữu như bông vải, trắng sáng hơn ngọc tuyết kha.

. Ba mươi hai là nhục kế trên đỉnh của chư Phật cao rõ ràng, tròn trịa như lộng trời.

Đây gọi là ba mươi hai tướng của chư Phật. *(Q.531, ĐBN)*

Này Thiện Hiện! **80 vẻ đẹp** là như thế nào?

. Một là móng tay của chư Phật thon dài, mỏng mướt, trắng sạch màu như hoa đồng đỏ.

. Hai là chân tay của chư Phật, các ngón đều tròn, thon, dài, ngay thẳng, mềm mại.

. Ba là tay chân của chư Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy đủ.

. Bốn là chân tay của Phật viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng, màu như hoa sen.

. Năm là mạch gân của chư Phật, chằng chịt, bền chắc, ẩn sâu, chẳng lộ.

. Sáu là hai mắt cá chân của chư Phật đều ẩn, chẳng lộ.

. Bảy là bước đi của chư Phật thẳng tới, thong thả như voi chúa.

. Tám là bước đi của chư Phật oai nghi, ngay thẳng tề chỉnh như Sư tử chúa.

. Chín là bước đi của chư Phật vững bằng, thong thả chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trâu chúa.

. Mười là khi chư Phật đi hoặc đứng, oai nghi nhàn nhã, bước đi như chim nhạn chúa.

. Mười một là khi chư Phật ngó lui liền xoay bên hữu, cả thân chuyển theo, như rồng, voi chúa.

. Mười hai là lóng xương của chư Phật tròn thẳng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.

. Mười ba là lóng xương của chư Phật liên kết không hở, giống như rồng cuộn.

. Mười bốn là đầu gối của chư Phật ngay thẳng, đẹp đẽ, vững chắc tròn đầy.

. Mười lăm là chỗ kín của chư Phật văn vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh.

. Mười sáu là trên thân của chư Phật mướt trơn, sáng đẹp sạch sẽ, bụi đất không dính.

. Mười bảy là dung mạo của chư Phật uy nghiêm không sợ, không khiếp nhược.

. Mười tám là thân của chư Phật bền chắc, dày kín, liên kết với nhau.

. Mười chín là phần thân của chư Phật an định, dày nặng, thường không lay động, viên mãn, không hư hoại.

. Hai mươi là thân tướng của chư Phật vững như núi chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng sạch không có bụi nhơ.

. Hai mươi mốt là chung quanh thân của chư Phật có ánh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.

. Hai mươi hai là hình bụng của chư Phật vuông thẳng, không lõm, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

. Hai mươi ba là rốn của chư Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, trong sạch.

. Hai mươi bốn là rốn của chư Phật dày chẳng lõm, chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ.

. Hai mươi lăm là da của chư Phật không có ghẻ lở, cũng không có chấm đen, hay các vết sẹo.

. Hai mươi sáu là lòng tay của chư Phật đầy đặn, mềm mại, dưới chân bằng phẳng.

. Hai mươi bảy là chỉ tay của chư Phật sâu dày, rõ thẳng, mướt trơn, không đứt đoạn.

. Hai mươi tám là môi của chư Phật tươi sáng hồng hào như trái Tần bà, trên dưới cân đối.

. Hai mươi chín là gương mặt của chư Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, rất cân xứng.

. Ba mươi là tướng lưỡi của chư Phật mềm mỏng, rộng, dài, màu như đồng đỏ.

. Ba mươi mốt là tiếng nói của chư Phật phát ra vang vọng sâu xa như voi chúa rống, rõ ràng thanh thót.

. Ba mươi hai là âm vận của chư Phật hay tốt hoàn toàn như tiếng vang nơi hang sâu.

. Ba mươi ba là mũi của chư Phật cao dài ngay thẳng, không hở trống.

. Ba mươi bốn là những chiếc răng của chư Phật vuông vức, ngay thẳng, trắng đẹp.

. Ba mươi lăm là những chiếc răng của chư Phật tròn, trắng, sáng, đều đặn, sắc bén.

. Ba mươi sáu là mắt của chư Phật trong sáng, phân minh, sáng suốt.

. Ba mươi bảy là nhãn tướng của chư Phật rộng dài, giống như cánh hoa sen xanh, rất đáng ưa thích.

. Ba mươi tám là mí mắt của chư Phật trên dưới đều nhau, khép kín không hở.

. Ba mươi chín là đôi mày của chư Phật dài thẳng không bạc trắng, nhỏ mềm mại.

. Bốn mươi là đôi mày của chư Phật mướt trơn đều đặn, màu xanh lưu ly.

. Bốn mươi mốt là đôi mày của chư Phật cao cong, sáng mướt, hình như trăng đầu tháng.

. Bốn mươi hai là tai của chư Phật dày, rộng lớn, dài, trái tai thòng xuống trọn vẹn.

. Bốn mươi ba là hai tai của chư Phật xinh đẹp, bằng phẳng, không có các lỗi.

. Bốn mươi bốn là dung nghi của chư Phật làm cho mọi người trông thấy đều sanh kính mến.

. Bốn mươi lăm là trán của chư Phật rộng, viên mãn bằng thẳng, dáng tướng đẹp đặc biệt.

. Bốn mươi sáu là phần thân của chư Phật nửa trên đầy đặn như Sư tử chúa, oai nghiêm truyệt đối.

. Bốn mươi bảy là tóc của chư Phật dài mượt, xanh biếc, dày khít chẳng bạc.

. Bốn mươi tám là tóc của chư Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mướt láng, xoay quanh bên hữu.

. Bốn mươi chín là tóc của chư Phật bằng thẳng, không rối, cũng không dính chùm.

. Năm mươi là tóc của chư Phật chắc chắn, không đứt, cũng không rơi rụng.

. Năm mươi mốt là tóc của chư Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất không dính.

. Năm mươi hai là phần thân của chư Phật vững vàng, đầy chắc kiên cố hơn thân Na la diên.

. Năm mươi ba là thân thể của chư Phật cao lớn, ngay thẳng.

. Năm mươi bốn là các lỗ trên thân của chư Phật trong sạch tròn đẹp.

. Năm mươi lăm là phần thân của chư Phật có thế lực thù thắng, không ai sánh bằng.

. Năm mươi sáu là thân tướng của chư Phật được mọi người thích nhìn thường không nhàm chán.

. Năm mươi bảy là gương mặt của chư Phật dài rộng, vừa vặn, trong sáng như trăng rằm mùa thu.

. Năm mươi tám là dung mạo của chư Phật thư thái, trước khi nói hay mỉm cười, có thuận không trái.

. Năm mươi chín là diện mạo của chư Phật sáng láng, vui vẻ, tránh xa các lỗi nhăn nhó, xanh đỏ.

. Sáu mươi là thân của chư Phật trong sạch không nhơ uế, không hôi hám.

. Sáu mươi mốt là lỗ chân lông của chư Phật thường bay mùi hương thơm như ý vi diệu.

. Sáu mươi hai là gương mặt của chư Phật thường thoảng hương thơm tối thượng thù thắng.

. Sáu mươi ba là tướng đầu của chư Phật tròn trịa, đẹp đẽ như quả Mạt đạt na, như lọng trời.

. Sáu mươi bốn là lông thân của chư Phật xanh ửng sáng sạch như cổ chim công, đỏ hồng sắc giống đồng.

. Sáu mươi lăm là pháp âm của chư Phật nói ra tùy chúng nhiều ít chẳng thêm chẳng bớt hợp lý không sai.

. Sáu mươi sáu là tướng đỉnh của chư Phật không ai thấy được.

. Sáu mươi bảy là tay chân chư Phật màng lưới kẽ ngón rõ ràng trang nghiêm khéo đẹp, sắc như đồng đỏ.

. Sáu mươi tám là khi chư Phật bước đi, chân cách đất khoảng chừng bốn ngón, vẫn hiện rõ dấu chân.

. Sáu mươi chín là chư Phật đi lại vững vàng, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.

. Bảy mươi là uy đức của chư Phật vang dội rất xa, kẻ ác tâm thấy thì vui vẻ, kẻsợ hãi thấy thì an lạc.

. Bảy mươi mốt là âm thanh của chư Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sanh mà thuyết pháp cho hòa hợp vui vẻ.

. Bảy mươi hai là chư Phật tùy theo ý thích của hữu tình mà thuyết pháp cho thích hợp.

. Bảy mươi ba là chư Phật đều đồng một thứ tiếng diễn nói chánh pháp tùy theo các loài hữu tình giúp họ được hiểu biết.

. Bảy mươi bốn là chư Phật thuyết pháp đều theo thứ lớp, đều có nhân duyên, lời nói hòa nhã.

. Bảy mươi lăm là chư Phật xem các loài hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chê ác, nhưng không thương ghét.

. Bảy mươi sáu là chư Phật trước quán sát rồi sau mới làm, đầy đủ mô phạm làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh hoàn hảo.

. Bảy mươi bảy là tướng tốt của chư Phật tất cả loài hữu tình không thể thấy hết.

. Bảy mươi tám là xương đỉnh của chư Phật cứng chắc, tròn đầy.

. Bảy mươi chín là dung nhan của chư Phật trẻ mãi không già, thường tươi đẹp.

. Tám mươi là lòng bàn tay, chân và trước ngực của chư Phật đều có đức tướng cát tường, xoáy tròn quanh giống như thêu vẻ, màu hồng đỏ.

Đây là tám mươi vẻ đẹp của chư Phật. *(Q.531, ĐBN)*

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ các tướng tốt như vậy, nên thân chói sáng chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, bao trùm tất cả, khi Ta vừa khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, do vì thương xót các hữu tình, nên phóng ánh sáng chiếu soi mỗi phương một tầm. Nếu khi thân Ta chiếu sáng thì che lấp các ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không thể biết được ngày đêm, tháng năm, ngày giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Tiếng tăm chư Phật vang khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Nếu khi có tác ý liền vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới, nhưng vì sự lợi ích cho các

hữu tình nên âm thanh tùy theo số lượng của chúng sanh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện! Công đức thù thắng như thế, khi Ta còn ở địa vị Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, việc làm thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, đem **tứ nhiếp pháp** nhiếp hộ hữu tình:

Này Thiện Hiện! Các Bồ Tát **dùng Bố thí**, độ chúng hữu tình như thế nào? Nghĩ là Bồ Tát dùng hai thứ bố thí là tài sản và pháp thí để bố thí, giáo hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **dùng ái ngữ**, độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa, dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói bố thí Ba la mật, kế đến nói về tịnh giới Ba la mật. Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát nhã Ba la mật để làm phương tiện giáo hóa. Các đại Bồ Tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba la mật để giáo hóa các hữu tình. Vì sao? Vì 6 pháp Ba la mật này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát **dùng lợi hành** độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyên bảo các hữu tình siêng năng tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và các pháp lành vi diệu khác, thường không nhàm chán.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát **dùng đồng sự** độ các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã sâu xa đem thần thông thù thắng và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, ngạ quỉ, cõi trời, người cùng làm việc với họ để làm phương tiện giáo hóa cho họ được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nên dùng bốn nhiếp pháp như vậy, làm phương tiện thiện xảo, giáo hóa các hữu tình làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng. **Đây là các pháp hi hữu đặc biệt**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ta đem Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới khắp mười phương có đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, đem giới pháp truyền trao cho các đại Bồ Tát và nói như vầy: "Thiện nam tử đến đây! Ông phải siêng năng tu học để phát sanh môn **văn tự Đà la ni,** nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng

một cách thông thạo. Lại siêng học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào 1 chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để sử dụng một cách thông thạo. Lại nên khéo học 1 chữ năng nhiếp 42 chữ, 42 chữ năng nhiếp 1 chữ, dẫn phát tự tại".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát đều phải siêng học 42 chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả 42 chữ. Học như thế rồi, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo, đối với các môn văn tự đều được thiện xảo rồi, lại ở nơi vô văn tự sử dụng một cách thiện xảo, như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở nơi pháp thiện xảo, ở nơi văn tự thiện xảo, vì ở pháp nơi văn tự thiện xảo, nên ở nơi vô văn tự có được thiện xảo. Do thiện xảo nên vì loài hữu tình, vì pháp có văn tự nên thuyết pháp vô văn tự; vì pháp vô văn tự nên thuyết pháp có văn tự. Vì sao? **Vì lìa văn tự, không có văn tự thì không có Phật pháp nhưng vượt khỏi các văn tự mới gọi là chơn Phật pháp.** Vì sao? Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều rốt ráo Không, vô tế Không.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các hữu tình đều hoàn toàn Không, vô tế Không, nên vượt các văn tự ấy, tất cả pháp và các hữu tình tự tánh hoàn toàn đều bất khả đắc thì chúng đại Bồ Tát làm sao tu hành Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật? Hoặc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Hoặc tu hành ba mươi bảy Bồ đề phần pháp? Hoặc tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Hoặc an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không? Hoặc an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì? Hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Hoặc tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ? Hoặc tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa? Hoặc tu hành pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa? Hoặc tu hành 5 loại mắt, 6 phép thần thông? Hoặc tu hành Như Lai mười lực cho đến mười pháp Phật bất cộng? Hoặc tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Hoặc tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí? Hoặc tu hành ba muoi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp? Đại Bồ Tát làm sao ngay trong đời này hành 6 pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình cũng bất khả đắc, thi thiết hữu tình cũng bất khả đắc. Vì tất cả hữu tình bất khả đắc, nên sắc cho đến thức

cũng bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử cũng bất khả đắc. Sáu Ba la mật cho đến tám mươi tùy hảo cũng bất khả đắc.

Như vậy, Bạch Thế Tôn! Trong bất khả đắc không có các hữu tình và thi thiết, cũng không có các sắc thọ tưởng hành thức và thi thiết kia. Cho đến cũng không có tám mươi tùy hảo và thi thiết kia. Tất cả pháp hữu tình và thi thiết đã bất khả đắc, đều vô sở hữu, đại Bồ Tát làm sao khi hành sâu Bát Nhã vì các hữu tình tuyên nói các pháp? Hầu như không có chúng đại Bồ Tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã hãy chẳng đắc Bồ đề huống đắc phần pháp Bồ đề. Hãy chẳng đắc Bồ Tát huống đắc pháp Bồ Tát. Đã vậy làm sao tu đạo Bồ đề vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Tất cả hữu tình và sự thi thiết hữu tình, cũng như tất cả pháp và thi thiết kia đều bất khả đắc. **Vì bất khả đắc nên đều vô sở hữu, vì vô sở hữu nên biết pháp nội không Không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, Không**. Nên biết chơn như Không cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng Không. Nên biết Thánh đế khổ Không cho đến Thánh đế đạo cũng Không. Nên biết sắc uẩn Không cho đến thức uẩn cũng Không. Nên biết 12 xứ Không cho đến 18 giới cũng Không. Nên biết địa giới Không cho đến thức giới cũng Không. Nên biết nhân duyên Không cho đến tăng thượng duyên cũng Không. Nên biết các pháp theo duyên sanh ra đều là Không. Nên biết vô minh Không cho đến lão tử cũng Không. Nên biết ngã Không cho đến người thấy cũng Không. Nên biết bố thí Không cho đến Bát nhã Ba la mật cũng Không. Nói rộng ra, nên biết tất cả pháp Phật từ 4 tịnh lự Không cho đến Vô thượng Bồ đề cũng Không. Nên biết nghiêm tịnh cõi Phật Không, thành thục hữu tình cũng Không.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã thấy tất cả pháp đều Không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc,**

đối với các tướng Không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy không bỏ. **Do nhân duyên này tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng được **trí vô chướng**. Do chứng được trí này, nên chẳng làm hư hoại các pháp không hai, không phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết làm cho họ lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy sự tu hành đạt tới quả Tam thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng trăm ức hữu tình. Khi vị hóa Phật kia có thể dạy cho chúng hữu tình đã hóa ra ấy hoặc làm cho họ tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến làm cho tu hành đạt đến Nhất thiết tướng trí, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, hoặc làm cho đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, hoặc làm cho chứng được Vô thượng Bồ đề. Ý ngươi thế nào? Khi ấy hoá Phật và chúng hóa ra vả đối các pháp có chỗ phân biệt, có phá hoại chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có! Các sở biến hoá đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết chúng đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành sâu Bát Nhã vì các hữu tình nên như thật giảng thuyết chánh pháp, mặc dù chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng mà năng như thật an lập hữu tình, khiến kia an trụ chỗ bậc nên trụ, tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo chấp trước, vì không trói không mở làm phương tiện. Vì sao? Vì sắc cho đến thức bản tánh không trói không mở, nếu bản tánh của pháp không trói không mở thì pháp ấy chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh; nói rộng cho đến các pháp hữu vi và pháp vô vi bản tánh không trói không mở. Nếu bản tánh của pháp không trói không mở thì pháp ấy chẳng hữu vi chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đem vô sở trụ để làm phương tiện trụ trong tất cả pháp vô sở đắc. Nghĩa là đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ sắc uẩn Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ vào thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không; nói rộng cho đến

đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp hữu vi Không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện trụ pháp vô vi Không.

Thiện Hiện nên biết! Sắc uẩn vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng vô sở trụ. Sắc uẩn Không vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không cũng vô sở trụ. Tuần tự cho đến pháp hữu vi vô sở trụ; pháp vô vi cũng vô sở trụ. Pháp hữu vi Không vô sở trụ; pháp vô vi Không cũng vô sở trụ. Vì sao? Vì các pháp như thế và các pháp Không đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, chẳng phải pháp vô tự tánh bất khả đắc mà có sở trụ.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều bất khả đắc, pháp bất khả đắc làm sao trụ?

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng các Không này tu tập các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát có thể hành sâu Bát Nhã hư thế thì đối với chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn các chúng hiền Thánh đều không sanh tội lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều đã giác ngộ, đã giác ngộ rồi vì các hữu tình mà giảng thuyết một cách như thật. Mặc dù vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh thì không chuyển, không vượt. Vì sao? Vì thật tánh của các pháp tức là chơn như, pháp giới, thật tế… Chơn như, pháp giới, thật tế… đều chẳng thể chuyển cũng chẳng thể vượt. Vì sao? Vì chơn như, pháp giới, thật tế… như thế đều không có tự tánh, cũng không thể nắm bắt, vì chẳng phải không thể nắm bắt mà có chuyển vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chơn chơn như, pháp giới, thật tế… không chuyển không vượt như vậy thì sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi cùng với chơn như, pháp giới, thật tế… có khác nhau không?

Phật dạy:

- Không khác nhau. Sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác chơn như, pháp giới, thật tế...

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không khác chơn như, pháp giới, thật tế thì tại sao Thế Tôn lập ra hắc nghiệp cảm, hắc dị thục, nghĩa là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ; lập ra bạch nghiệp cảm, bạch dị thục, nghĩa là nhơn thiên; lập ra hắc bạch nghiệp cảm, hắc bạch dị thục, nghĩa là 1 phần bàng sanh, cõi quỷ và 1 phần nhơn; lập ra chẳng phải hắc nghiệp, chẳng phải bạch nghiệp cảm, chẳng phải hắc chẳng phải bạch dị thục, nghĩa là quả Dự lưu cho đến Vô thượng Bồ đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nương vào thế tục mà lập ra nhân quả khác nhau như thế, không nương vào thắng nghĩa, nếu nương vào thắng nghĩa đế thì không thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Trong thắng nghĩa đế, các pháp tánh tướng không thể phân biệt, không thể nói, không thể chỉ bày thì làm sao có nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết! Trong thắng nghĩa đế, sắc uẩn cho đến pháp hữu vi, vô vi không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bởi vì pháp tất cánh Không, vô tế Không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nương thế tục thi thiết nhân quả phần vị sai khác, chẳng nương thắng nghĩa, thời lẽ tất cả ngu phu dị sanh cũng có quả Dư lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát và Phật Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Phàm phu có hiểu được lý của 2 đế: Thế tục và thắng nghĩa không? Nếu hiểu lý của hai đế ấy một cách đúng đắn thì người ấy cũng có thể đạt được quả Dự lưu, Nhất lai v.v… nhưng tất cả phàm phu vì không hiểu biết được lý của 2 đế: **Thế tục và thắng nghĩa** một cách đúng đắn nên không thể đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo, không thể lập ra Thánh quả khác nhau, chỉ có hàng Thánh giả mới có thể hiểu thế tục và thắng nghĩa một cách đúng đắn nên mới đạt được Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vì vậy, lập ra Thánh quả khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người tu Thánh đạo, có chắc chắn đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người không tu Thánh đạo có đạt được Thánh đạo không?

Phật dạy:

- Không đạt được!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy không có ai đạt được Thánh quả sao?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Tuy là nương thế tục có đắc Thánh quả mà chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng phải chẳng tu Thánh đạo năng đắc Thánh quả, chẳng lìa Thánh đạo năng đắc Thánh quả, cũng chẳng trụ trong Thánh đạo năng đắc Thánh quả. Vì sao? Vì y theo lý thắng nghĩa đạo và quả đạo, tu cùng chẳng tu đều bất khả đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã, mặc dù vì hữu tình thi thiết các thứ Thánh quả sai khác, mà chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở trong giới hữu vi giới vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi ấy không thể phân biệt các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết đoạn trừ ba kiết sử đạt được quả Dự lưu; gọt bớt dục, tham và sân đạt quả Nhất lai; đoạn tận năm hạ phần kiết đạt quả Bất hoàn; đoạn tận năm thượng phần kiết đạt quả A la hán; biết rõ các pháp chứng được đều là pháp diệt, thì đạt được Độc giác Bồ đề; đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục sở tri, thì đạt được Vô thượng Bồ đề?

Bạch Thế Tôn! Con phải làm thế nào để biết được nghĩa thú sâu xa của Thế Tôn đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không phân biệt quả Dự lưu, Nhất lai v.v…

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi nghĩ sao? Ta nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Bồ đề, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi nghĩ sao? Trong giới hữu vi có phân biệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ngươi nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nào thông suốt **tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, chỗ gọi vô tướng**, thì ngay lúc ấy các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp có sự phân biệt đây là hữu vi hoặc vô vi không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, khi hành sâu Bát Nhã, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp **nhưng không phân biệt pháp tướng** đã nói, là pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Đại Bồ Tát này tự mình đối với các pháp **không chấp trước**, cũng có thể dạy người khác đối với các pháp không chấp trước.

Nghĩa là đối với pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật không chấp trước. Cũng đối với 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc không chấp trước. Cũng đối với 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo mà đạt không chấp trước. Cũng đối với pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không không chấp trước. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không chấp trước. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ Thánh đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật không chấp trước. Cũng đối với Nhất thiết trí trí không bị chấp trước.

Đại Bồ Tát này tự mình đối với các pháp đã nói như thế, tự mình không chấp trước, cũng dạy người khác đối với các pháp như thế không chấp trước. Đại Bồ Tát này đối với các pháp ấy vì không chấp trước nên đối với tất cả chỗ đều được vô ngại. Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết bàn.

Như vậy, cho đến tuy hành Nhất thiết trí trí, nhưng đối với quả vị kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết bàn. Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, hành Bát Nhã đối với tất cả pháp hữu lậu, vô lậu, hoặc thế gian, xuất thế gian, hoặc hữu vi, vô vi, không chấp, không đắm, vô trụ, vô ngại. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đạt được tất cả pháp tướng vi diệu.

Thích nghĩa cho <u>Đoạn 4.</u> này:

(1). Nhân vị: (因位) *đối với Quả vị. Nhân địa: Giai vị tu nhân Phật, tức là những giai vị tu hành, khi chưa chứng được quả Phật, cho nên gọi là Nhân vị. (xt. Nhân Địa).- Từ điển Phật Quang.*

Thay lời sơ giải:

Chúng tôi chia phẩm "Diệu Tướng" của Hội thứ III này làm 4 đoạn:

- *Đoạn 1: Tương đương với phẩm "Lần Hồi";*
- *Đoạn 2: Tương đương với phẩm "Vô Tướng";*
- *Đoạn 3: Tương đương với phẩm "Không Tạp"; và*
- *Đoạn 4: Tương đương với phẩm "Nhiều Đức Tướng".*

*Ba đoạn đầu lại tiếp tục thuyết về 6 Ba la mật như phẩm "Phương Tiện Thiện Xảo" đã nói trên. Chỉ riêng đoạn 4 của phẩm này mới nói về các pháp mầu Phật đạo, còn gọi là các pháp hy hữu, tư lương Bồ đề Bồ Tát, Bồ Tát đạo... mà Hội III này đặt tên phẩm là **"Diệu Tướng"**.*

Tất cả các pháp mầu Phật đạo xuất hiện khắp Đại Bát Nhã Ba La Mật cả trăm cả ngàn lần. Nên chúng tôi tách ra và viết thành một phần riêng gọi là "Phần thứ I Tổng luận", một trong ba phần chính của thiên Tổng luận này. Ba mươi quyển đầu Tập 1 và Tập 2 của Đại Trí Độ Luận, cũng thuyết về các pháp môn này rồi, và được Bồ Tát Long Thọ chiết giải hết sức công phu, nên ở đây chúng tôi không trùng tuyên nữa. Các thiện hữu có thể quay lại tham cứu nếu có trở ngại./.

---o0o---

29. PHẨM "THÍ BÌNH ĐẲNG"

Cuối Q.532 đến đầu Q.535, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương các phẩm "Thiện Đạt", "Thật Tế" và "Vô Khuyết", bắt đầu Q.471 đến hết Q.475, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Cũng giống như các phẩm trước, phẩm "Thí Bình Đẳng" này gộp ba phẩm của Hội thứ II là "Thiện Đạt" cuối Q.471 đến đầu Q.473, Hội thứ II; "Thật Tế" cuối Q.473 đến đầu Q.474, Hội thứ II và "Vô Khuyết" cuối Q.474 đến hết Q.475, Hội thứ II, ĐBN thành một phẩm duy nhất, lấy tên là "Thí Bình Đẳng". Vì vậy, trong phần tóm lược và thích nghĩa này chúng tôi cũng chia làm 3 đoạn tương ưng với 3 phẩm nói trên để các thiện hữu dễ đọc dễ tra cứu.

Nói chung, phẩm "Thí Bình Đẳng" của Hội thứ III này và 3 phẩm trên của Hội thứ II hợp lại, thuyết về giáo lý hạnh quả... của việc tu hành Bát nhã Ba la mật giống nhau như hai giọt nước!

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh này tương đương phẩm "Thiện Đạt", cuối Q.471 đến đầu Q.473, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi diệu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã như kẻ được biến hóa **chẳng hành** tất cả gút tham sân si. Chẳng hành sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chẳng hành 12 xứ cho đến 18 giới. Chẳng hành địa giới cho đến ý thức giới. Chẳng hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chẳng hành theo duyên sanh ra các pháp. Chẳng hành vô minh cho đến lão tử. Chẳng hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chẳng hành nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng hành chơn như cho đến bất tư nghì giới. Nói rộng ra, chẳng hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Nhất thiết trí

trí. Chẳng hành tùy miên các buộc. Chẳng hành pháp thiện, pháp phi thiện. Chẳng hành pháp hữu ký, pháp vô ký. Chẳng hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Chẳng hành pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Chẳng hành pháp hữu vi, pháp vô vi. Chẳng hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã cũng lại như thế, **đối tất cả pháp đều không sở hành**. Đấy là khéo đạt thật tướng các pháp. *(Q.532, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra tu được Thánh đạo?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người được biến hóa kia nương tu Thánh đạo không nhiễm, không tịnh, cũng không luân hồi trong năm đường sanh tử, cũng không chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã thông suốt các pháp đều không thật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Người được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, vì thật có, nương thật có kia mà có nhiễm, có tịnh; do đây nên luân hồi sanh tử trong năm đường hay chứng được Niết bàn của Tam thừa chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có! Người được Thế Tôn biến hóa ra không có chút thật, chẳng nương sự thật kia có nhiễm, có tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong năm đường, cũng không chứng được Niết bàn của Tam thừa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Ba la mật, đối với tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như vậy, **thông suốt các pháp đều không thật có, tánh tướng đều không**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi đều giống việc biến hóa kia không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Sắc v.v... năm uẩn, nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống như biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều giống như biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đây nên không tạp nhiễm, không thanh tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy để được giải thoát. Như vậy, các đại Bồ Tát làm sao đối với các hữu tình có thắng giải?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi xưa các đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, có thấy hữu tình thoát khỏi đường địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, cõi trời, người không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thấy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Khi các đại Bồ Tát còn hành Bồ Tát đạo, không thấy có hữu tình thoát khỏi năm đường và ba cõi ấy. Vì sao? **Vì các đại Bồ Tát hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào hiểu biết thông suốt tất cả pháp như huyễn hóa, đều chẳng thật có, vì việc gì mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến vì việc gì mà thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Nếu các hữu tình nào tự mình có thể thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, thì các đại Bồ Tát không cần trải qua vô số đại kiếp, vì các hữu tình mà hành Bồ Tát đạo. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không hiểu là như huyễn hóa, là chẳng thật có. Vì vậy, nên chúng đại Bồ Tát phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà hành Bồ Tát đạo.**

Do chúng đại Bồ Tát như thật thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, đều chẳng thật có, nên vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, chứng Vô thượng Bồ đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như việc biến hóa như thành tầm hương thì sở hóa*(1)* hữu tình trụ ở chỗ nào, các đại Bồ Tát hành Bát Nhã phương tiện khéo léo cứu vớt cho ra?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Sở hóa hữu tình trụ ở danh tướng hư dối phân biệt**. Các đại Bồ Tát hành Bát Nhã phương tiện khéo léo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho ra.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Danh là thế nào?**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Danh chỉ là khách**, **chỉ có nghĩa là giả lập nêu bày, hiển thị**. Nghĩa ở đây là tên chỉ cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức; tên nhãn xứ cho đến ý xứ; tên sắc xứ cho đến pháp xứ; tên nhãn giới cho đến ý giới; tên sắc giới cho đến pháp giới; tên nhãn thức giới cho đến ý thức giới; tên nam nữ; tên đại tiểu; tên địa ngục cho đến trời, người; tên hữu lậu, tên vô lậu; tên thế gian, tên xuất thế gian; tên hữu vi, tên vô vi; tên quả Dự lưu. Nói rộng, cho đến tên Vô thượng Bồ đề; tên phàm phu, tên Thanh văn, tên Độc giác, tên Bồ Tát, tên Như Lai.

Này Thiện Hiện! **Tất cả tên như vậy là tiêu biểu cho các nghĩa, chỉ là giả lập nên tất cả tên đều chẳng thật có.** Các pháp hữu vi cũng chỉ có danh, do đó vô vi cũng chẳng thật có. Kẻ phàm phu ngu muội vọng chấp là có, còn các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, với tâm bi nguyện, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa làm cho họ xa lìa, dạy như vầy: Danh là vọng tưởng phân biệt sanh, do nhiều nhân duyên hòa hợp giả lập. Các ngươi không nên chấp trước. Danh không thật, tự tánh đều Không, chẳng có người trí nào mà chấp lấy pháp Không ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình nói pháp khiến họ khiển trừ danh tự, đây gọi là danh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Tướng là như thế nào**?

Phật bảo:

Thiện Hiện nên biết! Tướng có hai thứ, do kẻ phàm phu chấp trước nên nói có hai tướng. Hai tướng đó là gì? **Một là sắc tướng; hai là vô sắc tướng.**

Sắc tướng là thế nào? Nghĩa là các sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc liệt, hoặc thắng, tất cả như vậy tự tánh đều Không. Kẻ phàm phu do phân biệt chấp trước, cho đó là sắc, nên gọi là sắc tướng.

Còn **vô sắc tướng** là trong tất cả pháp vô sắc, vì kẻ phàm phu phân biệt chấp có tướng, nên sanh ra các phiền não, gọi là vô sắc tướng.

Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình, giúp họ đoạn trừ hai tướng ấy. **Lại dạy họ an trụ trong giới vô tướng**. Tuy dạy họ an trụ trong giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào chấp nhị biên, cho rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa các tướng, trụ giới vô tướng nhưng không chấp trước.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, đều là giả lập thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, làm sao đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng? Cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng? Do tự mình đối với thiện pháp tuần tự tăng trưởng nên có thể làm cho các địa tuần tự được viên mãn, cũng có thể an lập các loài hữu tình làm cho họ tùy theo chỗ nên an trụ vào quả Tam thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút thật, chẳng phải chỉ giả lập có danh tướng, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với thiện pháp tự mình không được tăng trưởng, cũng không làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng. Do vì trong các pháp không có chút thật, chỉ có giả lập danh tướng. Vì vậy, nên đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với các thiện pháp tự mình được tăng trưởng, cũng có thể làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Nên đem vô tướng làm phương

tiện để viên mãn pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bồ Tát địa. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn 32 tướng Đại sĩ, 80 vẻ đẹp. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bồ Tát hạnh và Vô thượng Bồ đề. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn Nhất thiết trí trí. Nên đem vô tướng làm phương tiện để viên mãn thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Do tất cả pháp không có mảy may thật, chỉ có giả lập danh tướng nên các đại Bồ Tát đối với các pháp ấy không sanh điên đảo, chấp trước, nên đem vô tướng làm phương tiện, đối với các thiện pháp tự mình tăng trưởng, rồi cũng làm cho người khác đối với thiện pháp được tăng trưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có tướng thật pháp lượng bằng đầu mảy lông, thời các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã đối tất cả pháp không thể thể giác tri vô tướng vô niệm, cũng vô tác ý, vô lậu tánh rồi, mới chứng được Vô thượng Bồ đề, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, vì các pháp vô lậu đều vô tướng vô niệm vô tác ý vậy.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, phương tiện khéo léo an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, mới gọi chân thật nhiêu ích hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chân thật đều vô lậu, vô tướng, vô niệm, vô tác ý thì do duyên gì Thế Tôn ở trong các kinh thường dạy như vầy: Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp thế gian, đây là

pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ Tát, pháp Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp hữu lậu cùng với các pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp Thanh văn cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không khác!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các pháp hữu lậu không thể coi là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cũng không là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Có quả Dự lưu cho đến Vô thượng Bồ đề không thể là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không là vô tác ý, vô lậu hay sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì lý do này nên biết tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu thì thường được tăng trưởng các thiện pháp. Đó là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, vô tác ý, vô lậu mà được tăng trưởng. Vì sao? Vì trừ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, các đại Bồ Tát không còn pháp yếu nào phải học. Vì sao? Vì ba pháp môn giải thoát tóm thâu tất cả pháp thiện vi diệu. Pháp môn giải thoát Không quán tất cả pháp tự tướng đều Không. Pháp môn giải thoát vô tướng quán tất cả

pháp xa lìa các tướng. Pháp môn giải thoát vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện. *(Q.532, ĐBN)*

Các đại Bồ Tát nương vào ba môn này có thể tóm thâu tất cả thiện pháp thù thắng. Nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học thiện pháp thù thắng đều không tăng trưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào có thể học được ba pháp môn giải thoát như vậy, thì có thể học được 5 uẩn; cũng có thể học 12 xứ; cũng có thể học 18 giới; cũng có thể học 4 Thánh đế; cũng có thể học 12 duyên khởi; cũng có thể học pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; cũng có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể học bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến cũng có thể học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí; cũng có thể học thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật; cũng có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật có thể **học năm uẩn**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã có thể như thật biết sắc cho đến thức **hoặc tướng, hoặc sanh diệt, hoặc chơn như**. Đấy gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật có thể học năm uẩn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của sắc**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về sắc hoàn toàn có lỗ hổng, hoàn toàn có khoảng trống, như bọt nước, tánh không bền chắc. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của sắc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự **sanh diệt của sắc**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về sắc khi sanh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của sắc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật **biết về sắc như**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết sắc như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó thường như, chẳng lúc nào chẳng như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là "như". Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sắc như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của thọ**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thọ hoàn toàn như ung nhọt, như tên bắn, chóng khởi, chóng diệt, giống như bọt nước, hư dối chẳng trụ, phát sanh do ba sự hòa hợp. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thọ? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thọ khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về thọ như? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết thọ như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là chơn thường, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về thọ như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của tưởng**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về tưởng hoàn toàn như bóng nắng dưới nước, không thật có, do nhân duyên khát ái vọng tưởng này, nói lời giả dối. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của tưởng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của tưởng? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về tưởng khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của tưởng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về tưởng như? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết tưởng như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tưởng như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của hành**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về hành như cây chuối, lột bỏ từng bẹ không thật có. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về hành tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của hành? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về hành khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về hành như? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết hành như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về hành như.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về **tướng của thức**? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thức giống như huyễn hóa; do nhiều duyên hòa hợp thi thiết có thật nhưng bất khả đắc. Như nhà ảo thuật hay học trò của ông, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đội quân, đó là: Quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc hiện ra các loại màu sắc, tướng của nó tuy giống như có nhưng không thật. Thức cũng như thế, thật bất khả đắc. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về tướng của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thức? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết về thức khi sanh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ưng sanh diệt. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về sự sanh diệt của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là đại Bồ Tát như thật biết về thức như? Nghĩa là đại Bồ Tát như thật biết thức như không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là như. Đây gọi là đại Bồ Tát như thật biết về thức như. *(Q.532, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật nên học **12 xứ**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã như thật biết nội xứ, tự tánh nội xứ Không; như thật biết ngoại xứ, tự tánh ngoại xứ Không. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học 12 xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên **học 18 giới**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, như thật biết nhãn giới, tự tánh nhãn giới Không. Nói rộng cho đến như thật biết ý thức

giới, tự tánh ý thức giới Không. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học 18 giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên **học Tứ đế**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã như thật biết tướng khổ là bức ngặt, như thật biết tướng tập là sanh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa. Lại như thật biết tự tánh khổ tập diệt đạo vốn không, xa lìa hai pháp gọi là Thánh giả. Khổ, Tập v.v… bốn đế tức là chơn như, chơn như tức là Khổ, Tập v.v… bốn đế, không hai không riêng, duy kẻ chơn Thánh mới như thật biết được. Đấy gọi đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã năng học bốn đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên **học 12 duyên khởi**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vốn Không, xa lìa hai pháp. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học 12 duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên **học pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, như thật biết pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không **đều vô tự tánh, đều bất khả đắc mà được an trụ**. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên **học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã như thật biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì **đều không hý luận, không phân**

biệt nhưng an trụ được. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học **bố thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã như thật biết bố thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, bất khả đắc nhưng có thể tu tập. Đây gọi là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã nên học bố thí Ba la mật cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp.

Lúc ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã như thật biết sắc, thọ, tưởng v.v... các pháp đều riêng biệt, không xen tạp thì làm sao Thế Tôn đem pháp sắc, thọ, tưởng v.v... làm hư hoại chơn như pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới mà có pháp khá được, thì nên nói pháp kia năng hoại pháp giới. Nhưng lìa pháp giới không pháp khá được, nên các pháp không năng hoại pháp giới. Vì sao? Chư Phật, Bồ Tát, Độc giác, Thanh văn biết lìa pháp giới không pháp khá được. Đã biết không có pháp lìa pháp giới, thì cũng chẳng thể vì người khác mà lập bày giảng nói. Vì vậy, nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nên học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát muốn học pháp giới thì nên học ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Nếu đại Bồ Tát muốn học pháp giới thì <u>nên học tất cả pháp</u>**. Vì sao? **Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai khác, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi v.v... **tất cả pháp như vậy không có pháp nào là không nhập vào pháp giới tánh Không vô tướng vô vi**.

Vậy nên, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, muốn học pháp giới nên học tất cả pháp, nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới. *(Q.532, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới, không hai, không riêng biệt thì vì sao các đại Bồ Tát phải học sáu pháp Bát nhã Ba la mật? Vì sao phải học 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc? Vì sao phải học 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo? Vì sao phải học pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không? Vì sao phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì? Nói rộng ra, vì sao phải học tất cả pháp Phật từ bốn Thánh đế cho đến pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Vì sao phải học 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ? Vì sao phải học Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa? Vì sao phải học tất cả pháp môn Đà la ni, pháp môn Tam ma địa? Vì sao phải học 5 loại mắt, 6 phép thần thông? Vì sao phải học Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng? Vì sao phải học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Vì sao phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Vì sao phải học Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí? Vì sao phải học thành tựu viên mãn 32 tướng, 80 vẻ đẹp? Vì sao phải học để sanh vào đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ? Vì sao phải học sanh vào cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại? Vì sao phải học sanh vào cõi trời Phạm chúng, trời Quảng quả cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ? Vì sao phải học sơ phát Bồ đề tâm cho đến phát Bồ đề tâm thứ mười? Vì sao phải học Bồ Tát Chánh tánh ly sanh? Vì sao phải học thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật? Vì sao phải học đạo của đại Bồ Tát và quả vị Vô Thượng Bồ đề? Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như vậy thì chúng đại Bồ Tát đâu có thể do đây mà phân biệt thực hành nơi điên đảo, trong không hý luận phát sanh hý luận. Vì sao? Vì trong chơn như pháp giới không có sự phân biệt hý luận.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi, cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Trong chơn như pháp giới không có tất cả phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng, cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi, cũng không lìa pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi; pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, thấy có pháp lìa pháp giới thì không thể hướng đến sự mong cầu đạt được Vô thượng Bồ đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, thì không thấy các pháp lìa chơn như pháp giới. *(Q.532, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, biết tất cả pháp tức là chơn như pháp giới, dùng phương tiện khéo léo dùng pháp vô danh tướng, vì các hữu tình mà giảng thuyết danh tướng, nghĩa là: Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là 12 xứ cho đến 18 giới. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến đây là Vô thượng Bồ đề.

Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông lấy một ít đồ vật ở trước mọi người, biến hóa ra các sắc tượng khác lạ, hoặc là hiện ra hình nam nữ lớn nhỏ. Hoặc hiện làm voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà v.v... các loài cầm thú. Hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ v.v… các thứ xinh đẹp, ai

cũng ưa thích. Hoặc hiện làm y phục, thức ăn, nước uống, phòng nhà, đồ nằm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ trân báu kỳ lạ, tiền tài, thóc gạo đầy kho. Hoặc hiện ra vô lượng các loại kỹ nhạc, kỹ nữ, làm cho nhiều người hoan hỷ, ưa thích. Hoặc hiện bày các thứ hình tướng làm cho người tu học, hành trì bố thí, trì giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật v.v… Hoặc hiện sanh trong đại tộc Sát đế lợi cho đến đại tộc Cư sĩ. Hoặc hiện ra núi non, biển cả, núi Diệu cao, núi Luân vi v.v... Hoặc hiện sanh trong cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Hoặc hiện chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Hoặc hiện làm đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Học trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không, học trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, học trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hướng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Phát sanh các thứ thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu soi khắp thế giới. Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình. Dạo chơi trong các cõi tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Tu hành các món công đức của Phật. Hoặc lại biến hiện ra hình của Như Lai đầy đủ 32 tướng Đại trượng phu, 80 vẻ đẹp trang nghiêm; thành tựu 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, 18 pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô lượng, vô biên công đức.

Như vậy, nhà ảo thuật và học trò của ông ta vì dối gạt kẻ khác nên ở trước mọi người làm các việc ảo thuật. Trong ấy, có những người nam nữ lớn nhỏ vô trí, thấy việc này rồi đều khen: Người này lạ thay, giỏi học các môn kỹ xảo, có thể làm các việc hy hữu, kỳ lạ. Cho đến có thể hiện được thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ các công đức. Tự mình biến hiện được những kỹ xảo tài giỏi.

Nhưng trong ấy có những người có trí, thấy việc này rồi suy nghĩ: Thật là thần thông kỳ lạ, làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa và làm việc này. Trong ấy tuy không có pháp thật, nhưng làm cho mọi người mê lầm, ưa thích. Với những vật không thật mà tưởng là thật. Chỉ có người trí mới thấu rõ tất cả đều Không, tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các đại Bồ Tát cũng lại như thế, hành sâu Bát Nhã tuy, **chẳng thấy pháp giới lìa các pháp mà có, cũng chẳng thấy các pháp lìa pháp giới**

mà có, chẳng thấy hữu tình và thi thiết kia thật có khá được, mà năng phát sanh phương tiện khéo léo tự tu 6 Ba la mật, cũng khuyên người tu hành 6 Ba la mật, xưng nêu pháp tu hành 6 Ba la mật không trái, vui mừng khen ngợi kẻ tu hành 6 Ba la mật. Nói rộng, cho đến tự viên mãn Nhất thiết tướng trí, cũng khuyên người viên mãn Nhất thiết tướng trí, xưng nêu pháp viên mãn Nhất thiết tướng trí không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn Nhất thiết tướng trí. Tự viên mãn 32 tướng 80 tùy hảo, cũng khuyên người viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo, xưng nêu pháp viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo không trái, vui mừng khen ngợi kẻ viên mãn 32 tướng, 80 tùy hảo.

Thiện Hiện nên biết! Nếu chơn như pháp giới tiền tế, trung tế, hậu tế có sai khác, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không thể lập bày phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chơn như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình, tu Bồ Tát hạnh, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. Vì chơn như pháp giới tiền tế, trung tế, hậu tế thường không sai khác, nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã lập bày các phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà thuyết chơn như pháp giới, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thục hữu tình, tu Bồ Tát hạnh, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình. *(Đến đây chấm dứt Q. 532, Hội thứ III, ĐBN)*

Thích nghĩa cho Đoạn 1. này:

(1). Sở hóa: (所化) *Phạn: Vinìta. Đối lại: Năng hóa. Chỉ cho đối tượng được giáo hóa. Trong 3 loại thế gian nêu trong Hoa nghiêm Kinh thám huyền ký quyển 7 thì Trí chính giác thế gian của Thập Phật là Năng hóa, còn Chúng sinh thế gian thì là sở hóa. (Phật Quang Tự điển).*

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Thật Tế", cuối Q.473 đến đầu Q.474, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và thi thiết kia đều hoàn toàn bất khả đắc thì các đại Bồ Tát vì ai mà hành sâu Bát Nhã?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát chỉ lấy thật tế làm lượng nên hành sâu Bát Nhã.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì các đại Bồ Tát không nên hành sâu Bát Nhã. Vì các hữu tình tế không khác thật tế nên chúng đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế, thì vì sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho trụ nơi thật tế?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, thì an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế. Nếu an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế, thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh. Nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Như vậy, làm sao cho rằng các Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì chẳng làm hoại pháp thật tế, an lập hữu tình trụ nơi thật tế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng lý không nên an lập thật tế trụ nơi thật tế. Cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế.

Như vậy, này Thiện Hiện! **Hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho chúng trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng của thật tế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ **trụ nơi pháp bố thí.** Các hữu tình kia trụ nơi pháp bố thí rồi, đại Bồ Tát vì họ mà thuyết tướng bố thí ở ngằn trước giữa sau không sai khác, nói như vầy: “Pháp bố

thí như vậy, ở ngằn trước giữa sau đều Không. Người thí, người nhận, kết quả bố thí cũng đều Không. Tất cả như vậy, ở nơi thật tế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các ngươi không nên chấp có người bố thí, người nhận, quả thí, thật tế khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, quả thí, thật tế đều khác nhau thì phước tu bố thí sẽ đạt đến Cam lồ, và được Cam lồ, đều nhờ vào Cam lồ mà được giải thoát".

Lại nói như vầy: "Các ông làm phước bố thí nhưng không chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn. Không nên chấp 12 xứ cho đến 18 giới. Không nên chấp địa giới cho đến thức giới. Không nên chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không nên chấp các pháp theo duyên sanh ra. Không nên chấp vô minh cho đến lão tử. Không nên chấp bố thí cho đến ngằn trước giữa sau. Không nên chấp pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Không nên chấp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, không nên chấp tất cả pháp Phật từ 4 Thánh đế cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề. Không nên chấp pháp hữu lậu và vô lậu. Không nên chấp pháp thế gian và xuất thế gian. Không nên chấp pháp hữu vi và vô vi. Vì sao? Vì tất cả bố thí, bố thí tánh Không. Tất cả người thí, người thí tánh Không. Tất cả người nhận, người nhận tánh Không. Tất cả quả thí, quả thí tánh Không. Bố thí tánh Không thì người thí, người nhận và các quả thí đều bất khả đắc. Vì sao? Các pháp như vậy đều rốt ráo Không. Trong rốt ráo Không, các pháp như vậy đều bất khả đắc. Do các pháp bất khả đắc nên pháp được cũng bất khả đắc".

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình, làm cho họ **an trụ nơi tịnh giới**. Các hữu tình kia trụ nơi tịnh giới rồi, đại Bồ Tát nói: "Từ nay các ngươi đối với tất cả hữu tình nên sanh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại, nói rộng cho đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, các ngươi chẳng nên phân biệt chấp trước. Các ngươi phải nên quán sát đúng lý pháp nào gọi là sanh mà muốn hại mạng. Lại do duyên nào mà hại mạng sống? Nói rộng, cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn sanh tà kiến thì do duyên nào mà sanh tà kiến? Tất cả như vậy, tự tánh đều Không".

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thành thục hữu tình một cách hoàn

toàn, đem vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, làm cho họ biết rõ bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều Không. Hữu tình đã biết rõ sự tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh Không rồi, nên ngay trong pháp không sanh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này, đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nên nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp Không, không có mảy may pháp nào khả đắc. Hoặc đã Niết bàn, hoặc đang Niết bàn, hoặc sẽ Niết bàn, hoặc người Niết bàn, hoặc do đây nên được nhập vào Niết bàn v.v… tất cả như thế đều vô sở hữu, đều rốt ráo Không. **Tánh rốt ráo Không tức là Niết bàn, lìa pháp Không này sẽ không có thật pháp Niết bàn.** *(Q.533, ĐBN)*

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, nên thương xót, dùng phương tiện giáo giới, nói như vầy: "Từ nay các ông **nên tu an nhẫn**, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hành an nhẫn. Pháp mà các ông đã giận dữ, tánh đều Không, tại sao đối với pháp ấy sanh tâm giận dữ? Các ông phải nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ với ai? v.v… Các pháp như vậy, **bản tánh đều Không. Bản tánh Không chưa từng chẳng Không**. Tánh Không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ Tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải rồng thần, nói rộng cho đến người chẳng phải người tạo ra, cũng chẳng phải trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ tạo ra.

Các ông phải nên quán sát đúng lý: Giận dữ như vậy do đâu sanh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sanh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều Không, chẳng phải trong tánh Không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, nơi lý tánh Không, nhân quả tánh Không, tuần tự đem quả vị Vô thượng Bồ đề chỉ bày,

khuyên bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh Không, không có người chứng, pháp được chứng, thời chứng, nơi chứng đều không thật có.

Thiện Hiện nên biết! Đây gọi là lý thật tế bản tánh Không. Các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý thật tế bản tánh Không này mà hành sâu Bát Nhã, nhưng chẳng đắc hữu tình và sự hoạt động của chúng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa hữu tình. Hữu tình lìa pháp nên bất khả đắc. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa nên nói tất cả đều không.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, thối lui không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyên bảo, dẫn dắt làm cho họ **phát khởi thân tâm tinh tấn**, tu các thiện pháp, nói như vầy: "Các thiện nam tử! Hãy nên tin thọ sâu xa, trong bản tánh Không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không do pháp này mà sanh lười biếng. Tất cả như vậy, bản tánh đều Không, không vượt qua, không lý lẽ. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, hoặc trụ hoặc tu tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề. Hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên tinh tấn, chớ sanh lười biếng, nếu sanh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam thiện nữ! Tất cả pháp này bản tánh đều Không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát đúng lý trong bản tánh Không, không có sự chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không có nhân duyên lười biếng v.v… đều bất khả đắc".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình làm cho trụ vào lý các

pháp bản tánh Không. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tưởng. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, không hai, không khác; chẳng phải đối trong pháp không hai mà phát sanh hai tưởng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, nương nơi bản tánh Không, giáo hóa, truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói như vầy: "Các thiện nam thiện nữ! Các ông đối với thiện pháp này phải siêng năng tu học. Nếu khi hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, thì đối với các pháp này không nên tư duy hai hay không hai tướng. Nói rộng, cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì đối với các pháp này cũng không nên tư duy hai hay không hai tướng. Vì sao? Thiện nam thiện nữ! Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Vì lý bản tánh Không, nên không tư duy hai hay không hai tướng".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành Bồ Tát hạnh, thành thục hữu tình; các loài hữu tình đã được thành thục rồi, tùy theo chỗ thích ứng của họ, tuần tự giáo hóa làm cho an trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, hoặc trụ vào các địa vị Bồ Tát, hoặc quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sanh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ Tát thấy rồi dùng phương tiện giáo giới truyền trao, làm cho họ **<u>nhập vào thắng định</u>***(tức muốn nói đến an trụ tĩnh lự)*, nói như vầy: "Thiện nam thiện nữ! Hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam ma địa thù thắng, không nên sanh tâm tán loạn, nên tưởng thắng định. Vì sao? Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp khả đắc, không có pháp tán loạn, hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào thắng định này, thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn, và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh Không.

Các việc thiện đã làm là như thế nào? Nghĩa là phát sanh nghiệp tịnh thắng nơi thân, khẩu, ý, hoặc là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến tu Bồ Tát hạnh và quả vị Vô thượng Bồ đề, hoặc thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thắng

như vậy, do oai lực thắng định, nên mau thành tựu viên mãn và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh Không".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết giảng chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân cho đến khi thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở trong giai đoạn ấy quyết chẳng quên mất. Đại Bồ Tát này được Đà la ni, căn thân, khẩu, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này thường tu Nhất thiết tướng trí một cách hoàn toàn, các việc làm suy lường hoàn toàn. Do tu Nhất thiết tướng trí và việc làm suy lường hoàn toàn nên đối với tất cả đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai, đạo thắng thiên, đạo thắng nhơn, đạo thần thông thù thắng của các Bồ Tát. Đại Bồ Tát này do trụ vào đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dù phải nhiều kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm thần thông, nên thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã trụ vào bản tánh Không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh Không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si điên đảo, gây nhiều ác nghiệp, Bồ Tát giáo hóa truyền trao phương tiện, **dìu dắt chúng vào Bát nhã Ba la mật**, nói như vầy: "Thiện nam thiện nữ! Nên tu Bát Nhã, quán tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu các ông có thể tu được Bát Nhã này, và quán tất cả pháp bản tánh đều Không, thì sự tu hành về nghiệp thân, khẩu, ý sẽ đạt đến Cam lồ, được Cam lồ và đều nhờ vào Cam lồ mà được giải thoát.

Các thiện nam thiện nữ! Tất cả pháp này bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp tuy bất khả đắc nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Này thiện nam tử! Lý bản tánh Không, không tăng không giảm. Trong bản tánh Không, không có

pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải vô tự tánh, lìa các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm, do đây việc làm cũng không suy giảm. Vì vậy, các ông nên tu Bát Nhã, quán bản tánh Không, làm việc đáng làm".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ an trụ vào Bát Nhã, trụ vào bản tánh Không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành, luôn không lười biếng. Nghĩa là: Tự mình thường hành 10 thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác hành 10 thiện nghiệp đạo. Tự mình giữ gìn 5 giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn 5 giới cận sự. Tự mình giữ gìn 8 giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn 8 giới cận sự. Tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia. Tự mình tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tự mình tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tự mình tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tự mình tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cũng khuyên người khác tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Tự mình an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không, cũng khuyên người khác an trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Tự mình an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, tự mình an trụ tất cả pháp Phật và cũng khuyên người tu hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình tu nghiệp lành luôn không biếng nhác, giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình cũng tu theo nghiệp lành, thường không biếng nhác.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên

an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng thật tế, mau chứng được Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Bởi vì trong ấy cũng không phi pháp, nên đại Bồ Tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các pháp chứng được bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi vì trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp, tánh chẳng Không thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không nên an trụ vào lý bản tánh Không, cầu mau chứng được Nhất thiết trí trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều Không. Cho nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ vào lý của tất cả pháp bản tánh Không, để cầu mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không.

(Pháp nào bản tánh đều Không?)

Những các pháp nào bản tánh đều không mà các đại Bồ Tát khi hành Bát Nhã thậm thâm như thật biết rõ bản tánh không rồi, trụ bản tánh không vì các hữu tình thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết! Sắc cho đến thức bản tánh đều Không. 12 xứ cho đến 18 giới bản tánh đều Không. Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều Không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều Không. Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh đều Không. Vô minh cho đến lão tử bản tánh đều Không. Bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật bản tánh đều Không. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bản tánh đều Không. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bản tánh đều Không. Nói rộng, **tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật bản tánh đều Không**. Đoạn trừ tất cả các tập khí phiền não tương tục bản tánh đều Không. Nhất thiết trí trí bản tánh đều Không.

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, như thật biết sắc v.v... 5 uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí bản tánh Không rồi, trụ vào bản tánh Không, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp bản tánh Không như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tánh pháp nội không, bản tánh chẳng Không, cho đến tánh pháp vô tánh tự tánh không, bản tánh chẳng Không, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không muốn vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu thuyết như thế bèn làm hoại bản tánh Không. Nhưng lý bản tánh Không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh Không không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy gọi là pháp trụ. Trong đây không pháp không tụ, không tán, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, là bản tánh sở trụ của tất cả pháp. *(Q.533, ĐBN)*

Các đại Bồ Tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc Nhất thiết trí trí. Không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, **vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi là pháp trụ**. Các đại Bồ Tát an trụ trong ấy hành sâu Bát Nhã, thấy tất cả pháp bản tánh Không rồi, nhất định ở nơi quả vị Vô thượng Bồ đề quyết không thối chuyển. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này không thấy có pháp có thể chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại, nên đối với quả vị Vô thượng Bồ đề không sanh nghi ngờ, cũng không thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát trụ trong tất cả pháp bản tánh Không, quán bản tánh Không đều vô sở đắc**. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy và thi thiết kia đều bất khả đắc. Sắc cho đến thức và thi thiết kia cũng bất khả đắc. 12 xứ cho đến 18 giới và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Nhãn xúc cho đến ý xúc và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Địa giới cho đến thức giới và thi thiết cũng bất khả đắc. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và thi thiết cũng bất khả đắc. Các pháp theo duyên sanh ra và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Vô minh cho đến lão tử và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Bố thí cho đến thi thiết và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không và sự thi thiết kia cũng bất khả đắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và thi thiết kia

cũng bất khả đắc. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ tứ Thánh đế cho đến Vô thượng Bồ đề và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu lậu, vô lậu và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp thế gian, xuất thế gian và thi thiết kia cũng bất khả đắc. Pháp hữu vi, vô vi và thi thiết kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí sô, Bí sô ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử có vị hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được hóa ấy mà giảng Chánh pháp. Ý ngươi nghĩ sao? Hóa chúng như thế có thể chứng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A la hán, quả Bồ đề, cho đến chứng quả Vô thượng Bồ đề bất thối chuyển không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chứng được! Vì sao? Vì những chúng biến hóa này đều không thật. Chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký Bất thối chuyển.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều Không, quyết không có thật. Đối với đại Bồ Tát nào, vì các hữu tình mà giảng thuyết những pháp gì có thể làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tuy vì hữu tình giảng pháp Không nhưng các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót họ bị đọa trong pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho trụ vào pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là pháp không còn phân biệt, không còn phân biệt tức là không điên đảo. Nếu người nào còn phân biệt thì còn điên đảo và còn trong Đẳng lưu quả.

Thiện Hiện nên biết! Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã và hữu tình, nói rộng cho đến không có người biết, người thấy. Cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không có 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết! **Vô sở hữu này là bản tánh Không**. Các đại Bồ Tát khi hành sâu thi thiết, an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa vào tưởng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo độ họ được giải thoát, nghĩa là giải thoát không có ngã, tưởng có ngã, nói rộng cho đến không có người thấy, biết tưởng có người thấy, biết. Cũng giải thoát, không có sắc tưởng có sắc, nói rộng cho đến không có 80 vẻ đẹp tưởng có 80 vẻ đẹp. Cũng

làm cho giải thoát 5 thủ uẩn v.v... các pháp hữu lậu, giải thoát 4 niệm trụ v.v... các pháp vô lậu. Vì sao? Vì 4 niệm trụ v.v... các pháp vô lậu chẳng phải là thắng nghĩa, vô sanh, vô diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy, nên giải thoát các pháp trên.

Chơn thắng nghĩa tức là bản tánh Không. Bản tánh Không ở đây tức là tu chứng Vô thượng Bồ đề chư Phật. Thiện Hiện nên biết! Trong đây không có ngã cho đến người thấy có thể đắc. Không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể đắc. Không có 12 xứ cho đến 18 giới có thể đắc. Cũng không địa giới cho đến thức giới có thể đắc. Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể đắc. Không có các pháp theo duyên sanh ra có thể đắc. Không có vô minh cho đến lão tử cũng không. Không có bố thí cho đến thi thiết cũng không. Không có pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không có thể đắc. Không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc. Nói rộng ra, không có tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề của chư Phật có thể đắc. Không có 32 tướng, 80 vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát chẳng vì đạo quả Vô thượng Bồ đề mà cầu đến quả vị Vô thượng Bồ đề, **chỉ vì các pháp bản tánh Không nên cầu đến quả vị Vô thượng Bồ đề**. Bản tánh Không này, ngằn đầu, giữa, sau bản tánh đều Không, không có đoạn nào là chẳng Không. Các đại Bồ Tát trụ bản tánh Không Ba la mật, vì muốn giải thoát các loài hữu tình, chấp tưởng hữu tình và tưởng pháp, nên hành Đạo tướng trí. Đại Bồ Tát này khi hành Đạo tướng trí tức là hành tất cả đạo, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng Vô thượng Bồ đề. Đã chứng Vô thượng Bồ đề rồi mới có thể làm cho Phật nhãn thường không đoạn diệt. **Phật nhãn là như thế nào? Đó là bản tánh Không**. Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại trụ khắp 10 phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp, đều dùng bản tánh Không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết! **Chắc chắn không có vị Phật nào lìa bản tánh Không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa bản tánh Không, cốt yếu giáo hóa hữu tình nghe Phật thuyết nghĩa bản**

tánh Không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng được Thánh quả. Nếu lìa bản tánh Không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát muốn mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh Không, tu hành 6 pháp Ba la mật và các Bồ Tát hạnh. Nếu đã an trụ vào bản tánh Không, tu hành 6 pháp Ba la mật và các Bồ Tát hạnh, thì chắc chắn chẳng thối lui Nhất thiết trí trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát rất là hi hữu đặc biệt, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh Không, cho đến không chấp quả vị Vô thượng Bồ đề khác bản tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các đại Bồ Tát rất hy hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại mất.

Thiện Hiện nên biết! Sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu sắc khác bản tánh Không, bản tánh Không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Bồ đề; nếu quả vị Vô thượng Bồ đề chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải quả vị Vô thượng Bồ đề, thì các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng nên quán tất cả pháp bản tánh đều Không, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! <u>Vì sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là</u>

sắc. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nên các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, quán tất cả pháp đều bản tánh Không mà năng chứng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì lìa bản tánh Không, không có một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Trong bản tánh Không, cũng không một pháp là thật là thường, khá hoại khá đoạn. Chỉ bởi các đứa ngu mê lầm điên đảo khởi tưởng riêng khác, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh Không, cho đến phân biệt chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khác bản tánh Không. Vì các đứa ngu này phân biệt các pháp cùng bản tánh Không có sai khác, nên chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ tưởng hành thức. Bởi chẳng biết nên bèn **chấp trước** sắc, chấp trước thọ tưởng hành thức. Bởi chấp trước nên mới đối sắc chấp ngã-ngã sở, đối thọ tưởng hành thức chấp ngã-ngã sở. Bởi vọng chấp nên dính mắc vật trong ngoài, thọ thân sau có sắc thọ tưởng hành thức. Do đây chẳng năng giải thoát được các thú sanh lão bệnh tử rầu buồn khổ não, qua lại ba cõi xoay quanh không cùng. Bởi nhân duyên đây, các đại Bồ Tát trụ bản tánh Không Ba la mật, hành sâu Bát Nhã, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc hoặc không hoặc chẳng không. Cho đến chẳng chấp thọ chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc không hoặc chẳng không. Vì sao? Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc đây là không. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng hoại không, không chẳng hoại chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, rằng đây là chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đây là không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không nội không làm hoại cõi hư không ngoại, cõi hư không ngoại chẳng làm hoại cõi hư không nội.

Như vậy, này Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Bồ đề chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không tự tánh, không thể phân biệt đây là Không, đây là chẳng Không, vì tất cả pháp bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không còn phân biệt.

(Tư tưởng này cũng chính là tư tưởng của Tâm Kinh. Đến đây hết quyển 533, Hội thứ III, ĐBN)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không đều không sai khác, thì các đại Bồ Tát trụ vào đâu hướng đến Vô thượng Bồ đề, phát thệ nguyện như vầy: "Ta phải chứng quả vị Vô thượng Bồ đề rộng lớn, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình?"

Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn thẳm sâu, không hai hành tướng. Do chẳng có hai hành tướng nên có thể chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Cúi xin Như Lai thương xót nói cho.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Như vậy! Như ngươi đã nói! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn thẳm sâu, không hai hành tướng. Chẳng hai hành tướng mà năng chứng được. Vì sao? **Bồ đề không hai, cũng không phân biệt**. Nếu kẻ đối Bồ đề hành hai tướng, do phân biệt tất chẳng thể chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát đối với Bồ đề chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt; đều không trụ mà phát tâm hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Đối với tất cả pháp, các đại Bồ Tát chẳng hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, cũng không có sở hành thì có thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng được. **Bồ đề của các đại Bồ Tát hoàn toàn không hành xứ**. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không hành mười hai xứ cho đến mười tám giới. Không hành địa giới cho đến thức giới. Không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không hành các pháp theo duyên sanh ra. Không hành vô minh cho đến lão tử. Không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Không hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, không hành tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? **Vì Bồ đề của các đại Bồ Tát không duyên nơi danh tướng, âm thanh, chấp ngã-ngã sở; nghĩa là Bồ đề kia không suy nghĩ như vầy:**

Ta hành nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát chẳng chấp lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, vì đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ đề của đại Bồ Tát chẳng chấp lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ đề của các đại Bồ Tát phải hành chỗ nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Bồ đề của hóa thân chư Phật nên hành chỗ nào, để lấy nên hành, để bỏ nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật vô sở hữu, làm sao nói được có Bồ đề hành nơi chỗ nào, hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Bồ đề trong mộng, các A la hán nên hành chỗ nào, để lấy chỗ nào nên hành, để bỏ chỗ nào nên hành?

Thiện Hiện bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Không phải vậy! Bởi vì các bậc A la hán đã đoạn tận phiền não, hôn trầm thùy miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt hoàn toàn không mộng, thế thì làm sao mà có Bồ đề trong mộng hành nơi chỗ nào hoặc lấy hoặc bỏ.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã cũng lại như vậy, chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành, vì đạt được tất cả pháp bản tánh Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nào hành sâu Bát Nhã, có Bồ đề chẳng lấy nên hành, chẳng bỏ nên hành, đều không chỗ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, cũng lại không hành Nhất thiết trí trí. Cũng không có chúng đại Bồ Tát không hành mười địa, không hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hành bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Không hành mười tám pháp Không. Không hành tịnh lự, đẳng trì, đẳng chí. Cho đến chẳng hành Như Lai mười lực, bốn điều không sợ, bốn

sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Không hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Không trụ vào thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, mà có thể chứng được Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát, tuy không có chỗ hành, nhưng chúng đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu hành 10 địa và hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến phải trụ vào thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ đề của các đại Bồ Tát nếu không chỗ hành thì không có đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mười địa tu hành lâu dài viên mãn. Chẳng trụ bố thí cho Bát nhã Ba la mật tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng, cho đến chẳng trụ thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật tu hành lâu dài viên mãn, để có thể viên mãn được Nhất thiết trí trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bồ đề của các đại Bồ Tát tuy không chỗ hành mà chứng, nhưng các đại Bồ Tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chủ yếu trụ mười địa tu hành lâu dài viên mãn, trụ bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật tu hành lâu dài viên mãn. Nói rộng, cho đến cần trụ thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài viên mãn cho đến có thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! **Nếu các vị đại Bồ Tát tu các căn lành chưa được viên mãn, thì nhất định không đạt được Nhất thiết trí trí**.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào muốn chứng được Vô thượng Bồ đề nên trụ sắc bản tánh Không, nên trụ thọ, tưởng, hành, thức bản tánh Không. Nói rộng, cho đến nên trụ Bồ Tát hạnh bản tánh Không, nên trụ Vô thượng Bồ đề bản tánh Không. Nên trụ tất cả pháp bản tánh Không, nên trụ tất cả hữu tình bản tánh Không. Tu hành 10 địa cho được viên mãn. Tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật cho được viên mãn. Nói rộng, cho đến tu hành thần thông thù thắng của Bồ Tát, thành thục

hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng được quả vị Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp này lý bản tánh Không và các hữu tình lý bản tánh Không cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào là có tăng hay giảm, sanh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nương vào thế tục nói tu Bát Nhã, như thật biết rõ lý bản tánh Không rồi mới chứng đắc Vô thượng Bồ đề, không nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa đế, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến không có Bồ Tát hạnh, cũng không có Vô thượng Bồ đề có thể đắc. Không có người hành Bồ Tát hạnh, cũng không có người chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp và các hữu tình như vậy đều nương vào lời nói thế tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, từ lúc mới phát tâm, tuy rất dõng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ đề hạnh, nhưng đối với tâm này đều vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ Tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bản tánh Không, bất khả đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bản tánh Không, vô sở đắc, thì đại Bồ Tát làm sao hành Bồ đề hạnh? Làm sao có thể chứng đắc Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ở giai đoạn trước đây, ngươi nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ thân kiến v.v... các phiền não kiết sử để chứng được các căn vô lậu, trụ định vô gián, chứng quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn cho đến quả A la hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ngươi lúc ấy đều vô sở đắc, thì làm sao nói được có quả A la hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục nói hành Bồ đề hạnh được đại Bồ đề, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Nương vào thế tục đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến nương vào thế tục đặt ra Bồ Tát hạnh, lập bày quả vị Vô thượng Bồ đề. Nương vào thế tục đặt ra có hữu tình, Bồ Tát, chư Phật; chẳng nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát không thấy có pháp nào đối với Vô thượng Bồ đề có tăng, có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh Không.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát quán bản tánh Không của tất cả pháp còn không thể được, huống là mới phát tâm mà được. Phát tâm đầu tiên còn không được, huống là tu sơ địa cho đến thập địa, tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, tu 37 Bồ đề phần pháp, 3 pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp mà có thể được. Nếu có thể được thì chắc chắn không có sự việc ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo hành Bồ Tát hạnh, chứng đại Bồ đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

3. Đoạn Kinh này tương đương phẩm "Vô Khuyết", cuối Q.474 đến hết Q.475, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát tuy siêng năng tinh tấn tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tu hành Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tu hành tất cả pháp môn Đà la ni,

Tam ma địa. Tu hành 5 loại mắt, 6 phép thần thông. Tu hành Như Lai 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu hành ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu hành Nhất thiết trí Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Tu hành Bồ Tát hạnh. Tu hành Vô Thượng Bồ đề. Nếu tu đạo Bồ đề chưa viên mãn, không thể chứng được Vô Thượng Bồ đề, thì đại Bồ Tát làm sao tu đạo Bồ đề để có thể chứng đắc viên mãn Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành bố thí Ba la mật không thấy bố thí, không thấy người bố thí, không thấy người thọ, không thấy việc thí; cũng không xa lìa các pháp như vậy mà hành bố thí. Đại Bồ Tát này khi bố thí như vậy, thì có thể mau viên mãn đạo Bồ đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tu đạo Bồ đề làm cho được viên mãn, có thể chứng được Vô thượng Bồ đề. Đối với tịnh giới Ba la mật v.v... cho đến Bồ Tát hạnh và Vô thượng Bồ đề, tùy theo chỗ thích ứng ấy, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, Ngài Xá lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dõng mãnh siêng năng tu đạo Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, **không hòa hợp** sắc cho đến thức; **không phân hóa** sắc cho đến thức. Không hòa hợp 12 xứ cho đến 18 giới; không phân hóa 12 xứ cho đến 18 giới. Không hòa hợp địa giới cho đến thức giới; không phân hóa địa giới cho đến thức giới. Không hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không phân hóa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Không hòa hợp các pháp theo duyên sanh ra; không phân hóa các pháp theo duyên sanh ra. Không hòa hợp vô minh cho đến lão tử; không phân hóa vô minh cho đến lão tử. Không hòa hợp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật; không phân hóa bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không hòa hợp pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không; không phân hóa pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Không hòa hợp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; không phân hóa chơn như cho đến cảnh

giới bất tư nghì. Nói rộng ra, không hòa hợp tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô Thượng Bồ đề; không phân hóa tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều vô tự tánh có thể làm cho hòa hợp hay phân hóa.

Như vậy, Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dõng mãnh siêng năng tu đạo Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều vô tự tánh, có thể làm cho hòa hợp và phân hóa thì đại Bồ Tát làm sao ở trong pháp ấy tu học để đạt đến Bát nhã Ba la mật. Nếu đại Bồ Tát chẳng học Bát Nhã thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Đại Bồ Tát nào chẳng học Bát Nhã thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu quả vị Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát nào mong cầu chứng được Vô thượng Bồ đề thì phải học Bát Nhã mới có thể chứng được.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát mong cầu chứng Vô thượng Bồ đề, **cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng được**, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng được.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nếu thấy có pháp tự tánh khả đắc thì nên lấy, không thấy có pháp tự tánh khả đắc thì lấy ở chỗ nào? Chỗ chẳng lấy ấy chính là Bát nhã Ba la mật. Đây là tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật. Đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn. Đây là 12 cho đến 18 giới. Đây là nhãn xúc cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đây là địa giới cho đến thức giới. Đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp theo duyên sanh ra. Đây là vô minh cho đến lão tử. Đây là pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Đây là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, đây là tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề. Đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là đại Bồ Tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật biết rõ tất cả pháp tánh **đều không thể chấp thủ**. Đó là Bát Nhã cho đến bố thí Ba la mật đều không chấp thủ. Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không chấp thủ.

Mười hai xứ cho đến mười tám giới đều không chấp thủ. Địa giới cho đến thức giới đều không chấp thủ. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều không chấp thủ. Các pháp theo duyên sanh ra đều không chấp thủ. Vô minh cho đến lão tử đều không chấp thủ. Bốn niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều không chấp thủ. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không đều không chấp thủ. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đều không chấp thủ. Nói rộng ra, tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề đều không chấp hữu. Tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều không chấp thủ. *(Q.534, ĐBN)*

Này Xá Lợi Tử! **Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, như thật biết rõ tất cả pháp tánh đều không chấp thủ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.**

Này Xá Lợi Tử! Không chấp thủ Ba la mật này tức là không chướng ngại Bát nhã Ba la mật. Không chướng ngại Bát nhã Ba la mật như vậy, tức là Bát nhã Ba la mật. Các đại Bồ Tát nên học như vậy.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát nào có thể học như vậy thì đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, hãy chẳng đắc sự học huống đắc Vô thượng Bồ đề, huống đắc Bát nhã Ba la mật, đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Phật. Vì sao? Này Xá Lợi Tử! **Vì không có chút thật pháp nào có tự tánh.** Nếu trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là phàm phu? những pháp nào là Dự lưu cho đến chư Phật?

Này Xá Lợi Tử! Các pháp như vậy đã bất khả đắc thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người cũng bất khả đắc thì làm sao nói đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có thì nương vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu? Nói rộng, cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Ý ngươi nghĩ sao? Vì thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu không? Nói rộng, cho đến thật có Vô thượng Bồ đề, hoặc đã có, hoặc sẽ có

như sự chấp trước của các phàm phu không? Thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như chấp trước của các phàm phu không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật có, chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp đều không tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp vô tự tánh, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho họ hiểu biết chơn chính, xa lìa các điên đảo?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo như vầy: Nghĩa là **không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong**. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại. Do có ngăn ngại nên có thối thất. Do thối thất nên tâm suy yếu. Vì tâm suy yếu mới sanh giải đãi.

Này Xá Lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch. Chỉ có tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn. Chấp trước 12 xứ cho đến 18 giới. Chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc. Chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Chấp trước địa giới cho đến thức giới. Chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Chấp trước các pháp theo duyên sanh ra. Chấp trước vô minh cho đến lão tử. Chấp trước bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Chấp trước pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, chấp trước tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề. Chấp trước phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên này, các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều không thật có, không có ngã và ngã sở, đều dùng vô tánh làm tự tánh, bản tánh Không tịch, tự tướng Không tịch. Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp bố thí. Những người phạm giới thì nói tịnh giới. Những người hay giận dữ thì nói an nhẫn. Những người lười biếng thì nói tinh tấn. Những người tán loạn thì nói tịnh lự. Những người ác tuệ thì nói Bát nhã. Đại Bồ Tát này an lập hữu tình làm cho an trụ vào pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, nhập vào địa vị đại Bồ Tát, trụ Vô thượng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, đối với các hữu tình thật không có sở hữu mà khiến an trụ nơi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sanh tử, chứng được quả Dự lưu cho đến chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với các hữu tình chẳng phải hữu sở đắc. Vì sao? Vì đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, không thấy hữu tình có chút khả đắc nào. Do đó, chỉ nương theo thế tục giả nói hữu tình.

Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ vào 2 đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp. Hai đế đó là: Một là thế tục; hai là thắng nghĩa.

Này Xá Lợi Tử! Tuy nương vào hai đế lập ra hữu tình nhưng đều bất khả đắc, nhưng các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe Chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn chẳng đắc ngã, huống là sẽ đạt được Thánh quả.

Như vậy, này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp đều bất khả đắc.

Xá Lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát này là chơn đại Bồ Tát. Tuy đối với các pháp không đắc nhất pháp, không đắc dị pháp, không đắc tổng pháp, không đắc biệt pháp mà mặc giáp mũ đại công đức như vậy. Do mặc giáp mũ đại công đức như vậy nên không sanh vào cõi Dục giới, không sanh vào cõi Sắc giới, không sanh vào cõi Vô sắc, không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi. Tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, cũng chẳng đắc thi thiết hữu tình. Vì thi thiết hữu tình chẳng đắc, nên không trói, không mở. Vì không trói, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì không nhiễm tịnh, nên không thể biết rõ các cảnh giới sai khác. Vì không thể biết rõ các cảnh giới sai khác, nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não, nên cũng không có quả dị thục. Đã không có quả dị thục thì làm sao có ngã và hữu tình trôi lăn trong các đường, sanh vào ba cõi, có các cảnh giới sai khác?

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói!

Này Xá Lợi Tử! Nếu loại hữu tình trước có sau không, Bồ Tát, Như Lai lẽ có lầm lỗi. Trước không sau có, lý cũng chẳng phải. Luân hồi trong các cõi có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá Lợi Tử! Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chơn như pháp giới tánh chẳng hư dối, chắc chắn không cải đổi. Vì tất cả pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chơn như, thật tế đều như hư không. Trong đây hãy không ngã thảy khá được, huống có sắc cùng các pháp khá được. Đã không sắc thảy các pháp khá được, làm sao mà có các thú lộn quanh. Các thú lộn quanh đã chẳng khá được, làm sao sẽ có thành thục hữu tình khiến kia giải thoát? Chỉ nương thế tục giả nói là có.

Này Xá Lợi Tử! Vì pháp như vậy, tự tánh đều Không, nên các đại Bồ Tát ở đời quá khứ theo Phật nghe như thật rồi, vì các hữu tình mà độ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, cầu đến Vô thượng Bồ đề. Khi đạt đến quả vị, Bồ Tát không nghĩ như vầy: Ta đối với pháp này đã đạt được, hoặc sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia cũng đã được độ, hoặc sẽ được độ, không còn chấp trước, ra khỏi sanh tử.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này vì các hữu tình mà độ họ thoát khỏi sự điên đảo, chấp trước, mặc giáp mũ công đức, phát đại thệ nguyện, trang nghiêm dõng mãnh, siêng năng, không bị đắm trước, không thối chuyển Vô Thượng Bồ đề. Thường đối với Bồ đề không sanh tâm nghi ngờ là ta sẽ chứng hoặc không chứng. Chỉ nên chánh niệm: Ta nhất định sẽ đạt được sự mong cầu Vô Thượng Bồ đề, làm lợi ích chơn thật cho các hữu tình, độ họ thoát khỏi mê lầm điên đảo, luân hồi các nẻo, chịu khổ sanh tử.

Này Xá Lợi Tử! Đại Bồ Tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi sự mê lầm điên đảo, các đường sanh tử, nhưng không sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá Lợi Tử! Như nhà ảo thuật tài giỏi hoặc học trò của y, nương vào ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng. Lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, đem vật huyễn ấy bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyễn thuật làm việc này rồi, vui mừng nghĩ: Tôi đã được phước đức rộng lớn. Ý ngươi nghĩ sao? Nhà ảo thuật tài giỏi này và học trò của ông thật làm cho các hữu tình được ăn no không?

Xá Lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không có thật!

Phật dạy:

- Này Xá Lợi Tử! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. An trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. An trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu hành 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Tu hành 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu hành 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ, 18 pháp Phật bất cộng v.v… Tu hành Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí. Viên mãn đạo đại Bồ đề của Bồ Tát. Thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Này Xá Lợi Tử! Mặc dù các đại Bồ Tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ như vầy: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sanh tử nữa.

(Đạo Bồ đề của Bồ Tát?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là **đạo Bồ đề của Bồ Tát**? Các đại Bồ Tát tu hành đạo này phương tiện thiện xảo, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều gọi là đạo Bồ đề của Bồ Tát.**

Các đại Bồ Tát tu hành đạo này dùng phương tiện thiện xảo, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, mau chứng Vô thượng Bồ đề, nhưng không tưởng có hữu tình ở trong thập hiệu và cõi Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi **hành bố thí Ba la mật**, dùng phương tiện thiện xảo thành thục hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi **tu hành bố thí Ba la mật**, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói như vầy: "Này các thiện nam thiện nữ! Không nên chấp vào việc bố thí. Nếu chấp bố thí thì sẽ bị tái sanh. Nếu do đây bị tái sanh thì phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên thống khổ.

Này các thiện nam thiện nữ! Trong lý thắng nghĩa đều không bố thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp nắm bắt, các pháp tánh Không cũng không nắm bắt".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật, tuy đối với hữu tình tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, nhưng đối với việc bố thí, người bố thí, kẻ nhận, vật thí, quả thí đều vô sở đắc. **Bố thí Ba la mật như vậy, gọi vô sở đắc Ba la mật.**

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này khi đối với các pháp vô sở đắc, phương tiện thiện xảo có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến Vô thượng Bồ đề.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi tu hành bố thí Ba la mật, thành thục hữu tình, làm cho chúng được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, thường tự mình tán dương pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi người hành bố thí. Đại Bồ Tát này tu hành đại bố thí như vậy rồi, sẽ được sanh vào đại tộc Sát đế lợi, hoặc đại tộc Bà la môn, Trưởng giả, Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm Tiểu vương ở trong một tiểu quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại vương ở trong một đại quốc giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu sang tự tại.

Đại Bồ Tát này sanh vào những chỗ như vậy, dùng bốn nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ bố thí, do đây tuần tự dạy họ tu 6 pháp Ba la mật. Lại làm cho họ an trụ vào 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc; an trụ trong 37 Bồ đề phần pháp; an trụ vào 8 pháp môn giải thoát. Đại Bồ Tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như vậy rồi, hoặc làm cho họ nhập vào Chánh tánh ly sanh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A la hán. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự chứng quả Độc giác Bồ đề. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh rồi, tuần tự học các địa vị của Bồ Tát, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại dạy rằng: “Này các thiện nam thiện nữ! Phải phát đại nguyện để mau được chứng đến Vô Thượng Bồ đề, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt chấp trước các pháp đều vô tự tánh, do vì chúng điên đảo vọng chấp cho là có. Vì vậy, nên các ông phải siêng năng tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình thoát sanh tử, cũng làm cho người giải thoát; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi lớn”.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này thường nên tu hành bố thí Ba la mật như vậy. Do bố thí này nên từ lúc mới phát tâm cho đến được rốt ráo không bị đọa vào ác thú, nghèo hèn, biên địa. Vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phần nhiều được sanh làm người, làm Chuyển luân vương giàu sang tự tại, được nhiều điều lợi ích. Vì sao? Vì nhờ sức lực của hạt giống nên mới có cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ Tát kia làm Chuyển luân vương, thấy người đến xin liền suy nghĩ: Ta nhờ làm việc gì mà ở trong vòng sanh tử được làm Chuyển luân vương? Nay ta ở trong sanh tử, hưởng quả báo tốt này phải làm lợi ích an vui cho hữu tình, chứ không làm việc gì khác cả? Nghĩ như vậy rồi, bảo những người đến xin:

"Các ngươi tùy ý, cần dùng các thứ của cải chi, ta đều thí cho. Khi các ngươi đến lấy vật dụng, nghĩ nó như của mình, đừng nghĩ của người khác. Vì sao? Vì ta nhờ các ngươi nên được an vui mà thọ thân này, chứa nhóm của cải, nên của cải này là của các ngươi, tùy ý thọ dụng, hay cho người khác dùng, chớ có ngại ngùng".

Khi đại Bồ Tát này khởi tâm thương xót các hữu tình như vậy, nên mau được viên mãn tâm vô duyên đại bi. Nhờ tâm đại bi mau viên mãn nên tuy thường làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình đều vô sở đắc, và cũng chẳng đắc cảm quả thù thắng, nên biết một cách như thật, chỉ do lời nói của thế tục lập ra nhiều thứ lợi ích an vui cho các hữu tình. Lại biết một cách như thật việc thi thiết đều giống như tiếng vang, như ảnh tượng, tuy hiện ra tựa có nhưng không chân thật. Do đấy đối pháp đều không chỗ lấy.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát thường nên tu hành bố thí Ba la mật, như vậy, nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyến tiếc. Cho đến xương thịt, thân thể còn đem bố thí, huống là các của cải bên ngoài. Đem các của cải bố thí, giáo hóa cho hữu tình mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. *(Q.535, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đem của cải nào để nhiếp hóa hữu tình mau giải thoát sanh, lão, bệnh, tử ra sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật là sở hữu của cải. Hoặc trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không là sở hữu của cải. Hoặc trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới là sở hữu của cải. Hoặc trụ khổ tập diệt đạo Thánh đế là sở hữu của cải. Hoặc tu 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo là sở hữu của cải. Hoặc tu 4 tĩnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc là sở hữu của cải. Hoặc tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là sở hữu của cải. Hoặc tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ là sở hữu của cải. Nói rộng ra, hoặc tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí là sở hữu của cải. Hoặc được quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề là sở hữu của cải. Hoặc hành Bồ Tát hạnh là sở hữu của cải. Hoặc chứng Vô thượng Bồ đề là sở hữu của cải.

Thiện Hiện nên biết! Các của cải thiện pháp như vậy nhiếp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sanh, lão, bệnh, tử. Các đại Bồ Tát

thường dùng các thứ của cải như thế làm phương tiện thiện xảo nhiếp hóa hữu tình, giúp cho mau được giải thoát các khổ sanh, lão, bệnh, tử.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ nơi bố thí Ba la mật, tự mình hành bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình hành bố thí rồi, nếu còn thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: "Các ngươi phải **nên thọ trì tịnh giới**, ta sẽ bố thí của cải cho, các ngươi từ nay không bị thiếu thốn. Bởi vì các ngươi thiếu thốn nên mới hủy phá tịnh giới, gây các ác nghiệp, nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn đó mà cung cấp cho các ngươi được đầy đủ. Các ngươi an trụ nơi giới luật thanh tịnh này tuần tự sẽ được đoạn trừ các khổ, nương theo pháp Tam thừa, tùy theo chỗ thích ứng, thoát khỏi khổ sanh tử, được vui Niết bàn".

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, tự mình thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, thường tự mình khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi kẻ thọ trì tịnh giới.

Như vậy, Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình an trụ vào tịnh giới, thoát khổ sanh tử, được vui Niết bàn.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình sân giận lẫn nhau, sanh tâm thương xót, khuyên bảo họ: "Nguyên nhân nào các ngươi sân giận với nhau như vậy? Các ngươi nếu vì sự thiếu thốn mà cùng nhau tạo các ác nghiệp, thì đến đây ta sẽ bố thí cho, đừng có ngại ngùng. Tùy theo các ngươi cần dùng ta đều thí cho. Các ngươi chẳng nên sân giận với nhau, **nên tu an nhẫn**, cùng phát từ tâm".

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi, muốn làm cho họ có niềm tin vững chắc, khuyên họ như vầy: "Nhân duyên sân giận đều không nhất định, không có thật, từ vọng tưởng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh Không. Nguyên nhân nào các ngươi đối với pháp không thật mà vọng sanh sân giận, tổn hại với nhau? Các ngươi đừng vì nhân hư vọng phân biệt mà sân giận với nhau, tạo ra các ác nghiệp phải đọa vào địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ... chịu các sự khổ nặng nề. Sự khổ ấy thật là khốc liệt, bén nhọn, cắt hại thân tâm vô cùng đau đớn. Các ngươi đừng chấp vào việc chẳng thật, vọng tưởng sân giận tạo ra các ác nghiệp. Do nghiệp tội này thọ thân người hạ liệt còn khó có thể được, huống là sanh lên cõi trời, hoặc cõi người, hoặc gặp Phật nghe pháp, hết lòng tin thọ, như lời dạy mà tu hành.

Các ngươi nên biết! Thân này khó được, Phật ra đời khó gặp, phát sanh niềm tin lại khó, nghe pháp thọ trì lại càng khó hơn. Ngày nay các ngươi đã được đầy đủ, đừng vì sân giận mà đánh mất thời cơ tốt đẹp. Nếu mất thời cơ này khó tìm lại được. Vậy nên, các ngươi đối với các hữu tình đừng sanh sân giận, phải tu an nhẫn”. *(Q.535, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, thường tự mình khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự tuần tự này lần lần nương vào Tam thừa mà được giải thoát.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các ngươi không siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp, lại sanh biếng nhác như vậy?” Người ấy trả lời: “Bởi vì chúng tôi thiếu thốn của cải, nên đối với thiện pháp chẳng siêng năng tu được”. Bồ Tát bảo: “Ta sẽ cho các ngươi của cải đầy đủ, để các ngươi khỏi phải lo nghĩ về vật chất mà siêng năng tu bố thí, cho đến Bát nhã Ba la mật”.

Khi được Bồ Tát bố thí của cải rồi, các hữu tình này không còn thiếu thốn, thân tâm phấn khởi, **tinh tấn tu các thiện pháp** mau được viên mãn. Hữu tình nhờ thiện pháp được viên mãn nên tuần tự phát sanh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên được chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, hoặc quả Độc giác Bồ đề, hoặc nhập Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, tuần tự mình tu các địa vị của Bồ Tát, chứng Vô thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình hành tinh tấn**, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, thường tự mình khen ngợi pháp hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người hành tinh tấn.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, siêng năng tu các điều thiện, mau được giải thoát.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các ngươi không tu tịnh lự, để bị tán loạn thất niệm, luân hồi sanh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải, nên đối với tịnh lự chẳng tu tập được”. Bồ Tát bảo: “Ta sẽ bố thí cho các

ngươi của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Từ nay các ngươi không nên khởi tâm hư vọng phân biệt, chạy theo vật chất, tìm tòi các thứ bên ngoài, làm rối loạn tâm mình".

Khi các hữu tình này được Bồ Tát bố thí của cải rồi, không còn bị thiếu thốn, liền đoạn trừ hư vọng phân biệt, tầm từ dục ác, nhập sơ tịnh lự; tuần tự được nhập vào các tịnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tịnh lự để đưa đến từ, bi, hỷ, xả và làm chỗ y chỉ cho bốn phạm trụ tịnh lự vô lượng, tuần tự nhập vào bốn định vô sắc, tịnh lự vô lượng, vô sắc. Điều phục tâm được nhu nhuyến rồi, tu bốn niệm trụ tuần tự cho đến tám chi Thánh đạo. Do vậy phát sanh các pháp không, vô tướng, vô nguyện; tùy theo họ ưa thích đều làm cho đầy đủ và chứng được quả Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình tu tịnh lự**, cũng khuyên người khác tu tịnh lự, thường tự mình khen ngợi pháp tu tịnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tịnh lự.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tịnh lự được lợi ích lớn.

- Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, thấy các hữu tình ngu si điên đảo, sanh lòng thương xót, khuyên bảo họ: "Nguyên nhân nào các ngươi không tu Bát Nhã, lại ngu si điên đảo luân hồi sanh tử"? Người ấy trả lời: "Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với Bát Nhã không tu tập được".

Bồ Tát bảo: "Ta sẽ bố thí cho các ngươi để được đầy đủ, không bị thiếu. Các ngươi nên nhận lấy. Trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát Nhã. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể đắc không? Nghĩa là ngã, hữu tình v.v… nói rộng cho đến người biết, người thấy có thể đắc không?

Sắc cho đến thức. Nhãn xứ cho đến ý xứ. Sắc xứ cho đến pháp xứ. Nhãn giới cho đến ý giới. Sắc giới cho đến pháp giới. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nhãn xúc cho đến ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới cho đến thức giới. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Các pháp theo duyên sanh ra. Vô minh cho đến lão tử. Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Bố thí cho đến Ba la mật. Pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Chơn

như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Nói rộng ra, Tất cả pháp Phật từ Tứ đế cho đến Vô thượng Bồ đề. Xét kỹ mỗi một pháp đều có thể đắc không?"

Các hữu tình kia đã được của cải, khỏi bị thiếu thốn, y theo lời Bồ Tát dạy, trước hết tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự được viên mãn rồi, lại quán sát kỹ thật tướng các pháp **tu hành Ba la mật**. Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tánh các pháp đều bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên không còn chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp có sanh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Người kia đối với các pháp vô sở đắc, đối với tất cả chỗ không sanh phân biệt, nghĩa là không phân biệt đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, A tu la, trời, người; cũng không phân biệt trì giới, phá giới; cũng không phân biệt phàm phu, Thánh giả; cũng không phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ Tát, chư Phật; cũng không phân biệt hữu vi, vô vi v.v… Người kia do không phân biệt như vậy nên tùy theo chỗ thích ứng tuần tự chứng đắc Thánh quả của Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này an trụ bố thí Ba la mật, **tự mình tu Bát nhã Ba la mật**, cũng khuyên người khác tu Bát nhã, thường tự mình khen ngợi pháp tu Bát nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát nhã.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ bố thí Ba la mật, khuyên các hữu tình siêng năng tu Bát nhã, làm cho họ được an vui thù thắng hoàn toàn.

Nói tóm lại, đại Bồ Tát khi tu hành các Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo thấy các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não dẫy đầy, không tu thiện được, Bồ Tát thương xót bảo: "Nếu các ngươi vì sự thiếu thốn tài vật của cải, không tu thiện được thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các ngươi, các ngươi không nên sanh ác nghiệp phiền não, nên chơn chánh **tu học các thiện pháp bố thí** v.v..."

Đại Bồ Tát này **an trụ tịnh giới Ba la mật**, đúng pháp giáo hóa các loài hữu tình: Nếu có người tham lam dạy tu bố thí, đối với thân mạng, tài vật không luyến tiếc.

Người phá giới dạy tu tịnh giới, nên chơn chánh thọ trì 10 thiện nghiệp đạo, an trụ luật nghi giới không phá, không hủy, không uế, không tạp, cũng không chấp thủ.

Người sân hận dạy **tu an nhẫn**, dù bị hủy nhục gia hại, tâm không biến đổi.

Người biếng nhác dạy tu **tinh tấn**, tu thiện pháp như chữa lửa cháy đầu.

Người tán loạn dạy **tu tịnh lự**, tâm thường vắng lặng, lìa loạn động.

Người ngu si dạy **tu diệu tuệ**.

Người chấp trước, dạy quán pháp Không.

Đối với các công đức khác, người nào còn thiếu sót dạy họ siêng năng tinh tấn tu bồi những công đức ấy.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát an trụ các Ba la mật, thành thục hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo độ họ giải thoát các đường ác khổ, hoặc giúp họ chứng đắc Niết bàn của Tam thừa.

Thay lời sơ giải:

Phẩm "Thí Bình Đẳng" của Hội thứ III này nhập 3 phẩm của Hội thứ II thành một như đã nói trong phần gợi ý. Nhưng Hội thứ II lại không thích nghĩa nhiều, nên chúng tôi liệt kê chi tiết các phẩm tương đương với Hội thứ I để Các thiện hữu có dịp so chiếu, tụng đọc để mất công tìm kiếm:

1. Phẩm "Thiện Đạt", Hội thứ II tương đương phẩm "Các Tướng Bình Đẳng" của Hội thứ I;

2. Phẩm "Thật Tế" của Hội thứ II tương đương phẩm "Bất Khả Động" của Hội thứ I;

3. Phẩm "Vô Khuyết" của Hội thứ II tương đương phẩm cùng tên là "Vô Khuyết" của Hội thứ I.

Phăn ra Hội thứ II thì có thể tìm thấy Hội thứ I. Cứ theo chỉ dẫn đó thì có thể thọ trì đầy đủ phẩm "Thí Bình Đẳng" của Hội thứ III, ĐBN.

Đây là một phẩm hay và mắc mỏ. Nên thọ trì cẩn thận. Người giải đãi không bao giờ thành công trong Đạo cũng như Đời./.

---o0o---

30. PHẨM "PHẬT QUỐC"

Cuối Q.535 đến đầu Q.536, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương phẩm "Đạo Sĩ", Q.476, Hội thứ II, ĐBN)

Tóm lược:

(Bồ Tát đạo)

Bấy giờ, Thiện Hiện suy nghĩ: Thế nào gọi là Bồ Tát đạo, các Bồ Tát an trụ trong đạo ấy, mặc giáp bị công đức làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Phật biết tâm niệm ấy, bảo Thiện Hiện:

- Thiện Hiện nên biết! **Bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều là đạo của đại Bồ Tát. Lại nữa, này Thiện Hiện! Nói chung tất cả pháp đều là đạo của đại Bồ Tát.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Không có chút pháp nhỏ nào mà các đại Bồ Tát đều không học. Các đại Bồ Tát nào không học các pháp ấy thì có thể chứng được Nhất thiết trí trí không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chứng được!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhất định không có chút pháp nhỏ nào mà các đại Bồ Tát đều không học cả. Đại Bồ Tát nào không học các pháp ấy thì nhất định không thể chứng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì nếu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không thể biết hết thì không thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều Không thì chúng đại Bồ Tát làm sao học tất cả pháp? Làm sao Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà phát sanh hý luận? Nghĩa là có pháp này, pháp kia, do đây, vì đây. Pháp này là thế gian, pháp kia là xuất thế gian; pháp nọ là hữu lậu, là vô lậu; là hữu vi, là vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu. Nói rộng, cho đến đây là pháp Bồ Tát, đây là pháp chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! **Các pháp sở hữu tự tánh đều Không. Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng Không thì các đại Bồ Tát làm sao chứng đắc Nhất thiết trí trí, vì tất cả pháp tự tánh đều Không, nên đại Bồ Tát nhất định chứng đắc Nhất thiết trí trí**. Cũng như ông đã nói: Nếu tất cả pháp tự tánh đều Không thì chúng đại Bồ Tát làm sao học tất cả pháp, nói rộng cho đến đây là pháp Bồ Tát, pháp chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các hữu tình nào biết tất cả pháp tự tánh đều không thì các đại Bồ Tát không cần học tất cả pháp, cũng không cần chứng Nhất thiết trí trí và vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị làm gì. Bởi vì các hữu tình không biết các pháp tự tánh đều Không, nên đại Bồ Tát nhất định phải học tất cả pháp và phải chứng được Nhất thiết trí trí, vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi mới tu học, đối với Bồ Tát đạo nên quán sát kỹ **các pháp tự tánh đều bất khả đắc, chỉ có hư dối phân biệt tạo ra**. Chúng ta quán sát các pháp tự tánh hoàn toàn không, không nên ở trong ấy sanh chấp thủ. Nghĩa là **không nên chấp thủ sắc**, cũng không nên chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không nên chấp thủ tất cả Bồ Tát hạnh, cũng không nên chấp thủ quả vị Vô Thượng Bồ đề của chư Phật. Vì sao? **Vì tất cả pháp tự tánh đều Không, tánh Không chẳng nên chấp trước**. Trong Không, tánh Không còn bất khả đắc, huống là tánh Không làm sao chấp trước cái Không được.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ Tát khi quán sát tất cả pháp như vậy, đối với các pháp tánh, tuy không chấp trước nhưng đối với các pháp thường siêng tu học, chưa từng nhàm chán.

Đại Bồ Tát này an trụ trong đây, tu học quán sát tâm hành của các hữu tình sai khác. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình này ở chỗ nào, đã quán sát rồi, như thật biết rõ **tâm của chúng chỉ hành nơi hư vọng, phân biệt, chấp trước.** *(Q.535, ĐBN)*

Bấy giờ, Bồ Tát suy nghĩ: Tâm hành này đã hành chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước. Ta độ chúng giải thoát, nhất định không khó. Đại Bồ Tát này nghĩ rồi an trụ Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo giáo giới các hữu tình: "Nay các ngươi nên xa lìa chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước, đạt đến chánh pháp, tu các hạnh lành".

Lại nói: "Nay các ngươi nên hành bố thí, sẽ được tài sản đầy đủ, nhưng đừng ỷ lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật. Nay các ngươi nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật sẽ được các thứ công đức đầy đủ, nhưng đừng ỷ lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật. Nói rộng, cho đến ngày nay các ngươi nên hành quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, nhưng đừng ỷ lại, sanh tâm kiêu mạn, buông lung. Vì sao? Vì trong đây đều không chắc thật".

Đại Bồ Tát này khi an trụ Bát nhã Ba la mật, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo giáo giới các hữu tình hành Bồ Tát đạo, tâm không còn chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh không nên chấp trước, hoặc mình chấp, hoặc đối tượng để chấp đều vô tự tánh. Vì tất cả pháp tự tánh đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát khi tu hành Bồ Tát đạo, đối với **tất cả pháp đều không chỗ trụ**. Đem không chỗ trụ làm phương tiện, tuy hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nhưng ở trong ấy đều không chỗ trụ. Nói rộng, cho đến tuy hành Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề của chư Phật và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, nhưng ở trong ấy đều không chỗ trụ. Vì sao? Vì tự tánh như thế, người hành, tướng được hành, tất cả đều Không, nên ở trong ấy đều không chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tuy có thể chứng đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề, nhưng ở trong ấy không muốn chứng trụ. Vì sao? Vì có hai lý do: Một là quả kia đều không tự tánh, người trụ, chỗ trụ đều bất khả đắc; hai là đối với chỗ trụ không sanh vui mừng, không cho là đủ.Vì vậy, ở trong ấy không muốn chứng trụ. Nghĩa là chúng đại Bồ Tát thường suy nghĩ: Ta nhất định phải chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề, không thể không được, nhưng ở trong ấy không nên chứng trụ. Vì sao? Vì ta từ lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ đề đến nay, trong thời gian ấy không có lúc nào sanh ý tưởng khác, **chỉ một lòng cầu Vô thượng Bồ đề**, ta nhất định sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, không thể nửa chừng an trụ trong các quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh không có ý tưởng nào khác, chỉ cầu Vô Thượng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này từ khi nhập sơ địa cho đến thập địa không có ý tưởng nào khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này chuyên tâm cầu Vô thượng Bồ đề, không có lúc nào sanh tâm tán loạn. Nếu có khởi các nghiệp nơi thân, khẩu, ý thì cũng đều cùng tương ưng với tâm Bồ đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này trụ Bồ đề tâm, phát sanh Bồ đề đạo, không bị các việc khác làm rối loạn nơi tâm. *(Q.535, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp hoàn toàn không sanh thì làm sao chúng đại Bồ Tát phát sanh Bồ đề đạo?

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng như ngươi nói! Tất cả pháp đều chẳng sanh, hoạt động, tạo tác của thân, khẩu, ý nghiệp hoàn toàn tương ưng với tâm Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chư Phật xuất hiện ở đời, hoặc không xuất hiện thì pháp tánh, pháp giới các pháp vẫn thường trụ không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng các hữu tình không hiểu rõ được **pháp tánh các pháp là thường trụ**, nên luân hồi sanh tử, chịu các khổ não. Các đại Bồ Tát vì làm lợi ích cho hữu tình nên phát sanh Bồ đề đạo. Nhờ Bồ đề đạo làm cho hữu tình giải thoát hoàn toàn các khổ sanh tử, chứng được Niết bàn thanh tịnh an vui.

(Đại Bồ Tát làm thế nào chứng được Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác?)

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát nhờ dùng đạo nào để phát sanh Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải!

- Bạch Thế Tôn! Không dùng đạo để phát sanh Bồ đề chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhờ dùng đạo hay vô đạo để phát sanh Bồ đề chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải!

- Bạch Thế Tôn! Nhờ chẳng phải đạo chẳng phải vô đạo để phát sanh Bồ đề chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không phải!

Cụ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì đại Bồ Tát làm thế nào để chứng được Bồ đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bồ đề không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc. Vì sao? Vì Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề. Vì vậy, không do đạo hay chẳng phải đạo mà đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ đề tức là đạo, đạo tức là Bồ đề thì đại Bồ Tát đã đạt được Bồ đề đạo, không thể không đạt được. Nếu vậy, lý do nào Thế Tôn lại vì các Bồ Tát nói Như Lai 10 lực, 4 điều không sợ, 4 sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, 18 pháp Phật bất cộng, 32 tướng, 80 vẻ đẹp và vô lượng vô biên các Phật pháp khác, làm cho họ tu chứng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ngươi cho Phật đạt Bồ đề chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có! Vì sao? Vì Phật tức là Bồ đề, Bồ đề tức là Phật, nên không nói Phật đạt Bồ đề.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Nhưng ông đã hỏi: Đại Bồ Tát đã đạt được Bồ đề đạo, không thể không đạt được.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát tu Bồ đề đạo chưa được viên mãn, làm sao nói đạt được Bồ đề?

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát nào đã viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến Nhất thiết tướng trí và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Từ đây không gián đoạn, dùng Kim cang dụ định trong một sát na tương ưng với Bát nhã,

đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí tương tục của hai tướng thô trọng là phiền não chướng và sở tri chướng, chứng đắc Vô thượng Bồ đề thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với tất cả pháp được đại tự tại.

(Thế nào là nghiêm tịnh cõi Phật)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát nghiêm tịnh cõi Phật là như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi rốt ráo, **thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý, cũng làm cho người khác thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý mới có thể nghiêm tịnh cõi Phật.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát thường tự thanh tịnh ba nghiệp thô trọng thân, ngữ, ý là như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu sát hại sanh mạng, lấy của không cho, làm việc tà hạnh, ba việc bất thiện này gọi là **<u>thân nghiệp</u> thô trọng của Bồ Tát.** Hoặc nói lời dối trá, lời chia rẽ, lời thô tục, lời tạp uế, bốn điều bất thiện này gọi là **<u>ngữ nghiệp</u>** thô trọng của Bồ Tát. Hoặc tham dục, sân hận, tà kiến, ba điều bất thiện này gọi là **<u>ý nghiệp</u>** thô trọng của Bồ Tát.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào còn xan tham, phá giới, sân giận, giải đãi, tán loạn, ác tuệ, cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào mà giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn đều không được thanh tịnh cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào xa lìa 4 niệm trụ, 4 chánh đoạn, 4 thần túc, 4 căn, 4 lực, 4 chi đẳng giác, 4 chi Thánh đạo. Nói rộng, cho đến xa lìa tất cả Bồ Tát hạnh, quả vị Vô thượng Bồ đề của chư Phật cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào tham đắm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ đề cũng gọi là thô trọng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào tưởng sắc uẩn cho đến thức uẩn cũng gọi là thô trọng. Nói rộng cho đến tưởng tất cả Bồ đề đạo và

tưởng Vô thượng Bồ đề cũng gọi là thô trọng. Tưởng phàm phu, tưởng Thanh văn, tưởng Độc giác, tưởng Bồ Tát, tưởng Như Lai cũng gọi là thô trọng. Tưởng địa ngục, tưởng bàng sanh, tưởng ngạ quỷ, tưởng người, tưởng trời, tưởng nam, tưởng nữ cũng gọi là thô trọng. Tưởng cõi Dục, tưởng cõi Sắc, tưởng cõi Vô sắc cũng gọi là thô trọng. Tưởng thiện, tưởng phi thiện, tưởng hữu lậu, tưởng vô lậu, tưởng thế gian, tưởng xuất thế gian, tưởng hữu vi, vô vi cũng gọi là thô trọng.

Thiện Hiện nên biết! Như vậy, vô lượng, vô biên các sự chấp trước của các pháp và các hữu tình hư vọng, phân biệt cùng chỗ phát sanh, các nghiệp thân, ngữ, ý và những chủng loại hư vọng khác mà hữu tình không thể kham nhận nỗi đều gọi là thô trọng. Các đại Bồ Tát **đối với thô trọng này đều nên xa lìa**. *(Q.535, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát hành Bát Nhã, xa lìa sự thô trọng đã nói ở trên, **tự mình hành bố thí Ba la mật**, cũng khuyên người khác hành bố thí Ba la mật. Nên các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần vật dụng cho vật dụng, tùy nơi, tùy lúc, tùy vật dùng đều bố thí cho họ. Như tự mình đã hành các pháp bố thí, khuyên người khác cũng hành như vậy. Bố thí như thế rồi, đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình. Đại Bồ Tát này **tự mình hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật**, cũng khuyên người khác thực hành tịnh giới cho đến Bát nhã Ba la mật. Làm việc này rồi, đem căn lành này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật, làm cho mau được viên mãn, lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, hoằng nguyện chứa đầy bảy báu thượng diệu khắp tam thiên đại thiên thế giới, cúng dường Phật, Pháp, Tăng và tháp của Phật. Cúng rồi, vui mừng phát thệ nguyện rộng: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở, làm cho thế giới tôi cũng được **trang nghiêm bằng bảy báu**, tất cả hữu tình tùy ý thọ dụng các thứ ngọc báu mà không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện trỗi vô lượng âm nhạc vi diệu trong cõi trời, người cúng dường Tam bảo và tháp Phật; cúng dường rồi vui mừng phát thệ nguyện rộng lớn: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều

cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật, **làm cho quốc độ của tôi thường được trổi các thứ nhạc vi diệu như thế**. Hữu tình khác được nghe, thân tâm vui vẻ nhưng không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện chứa đầy các thứ phẩm vật, hương hoa tươi đẹp ở cõi trời người khắp tam thiên đại thiên thế giới cúng dường Tam bảo và tháp Phật. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở và cũng **làm cho cõi tôi thường có các thứ hương hoa tươi đẹp** như thế, làm cho hữu tình khác thọ dụng, thâm tâm vui mừng nhưng không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện sắm sửa trăm vị thức ăn nước uống thượng hạng cúng dường chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng đại Bồ Tát. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được Vô thượng Bồ đề sẽ độ các loài hữu tình trong cõi nước tôi cũng **đều được trăm vị thức ăn nước uống** như vậy, thân tâm vui mừng nhưng không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện sắm sửa các thứ hương bột thơm tho, y phục mềm dịu ở cõi trời, cõi người dâng cúng chư Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng đại Bồ Tát. Cúng dường rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được Vô thượng Bồ đề sẽ độ các loài hữu tình trong cõi nước tôi **thường được y phục, hương bột** như thế tùy ý thọ dụng nhưng không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào dùng sức thần thông, thệ nguyện sắm sửa các món trang nghiêm, tùy ý sanh ra 5 thứ diệu dục trong cảnh giới trời, người dâng cúng dường chư Phật và tháp Phật, Độc giác, Thanh văn và chúng đại Bồ Tát và các hữu tình. Cúng rồi vui mừng phát nguyện rộng lớn: "Tôi đem căn lành như thế này bình đẳng ban cho các hữu tình đều cùng hồi hướng nghiêm tịnh cõi Phật đang ở. Khi tôi được Vô thượng Bồ đề sẽ độ các loài hữu tình trong cõi nước tôi **tùy tâm ưa**

thích các cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu, vừa nghĩ liền có hiện đến, vui mừng thọ dụng nhưng không tham đắm".

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát nào hành sâu Bát nhã Ba la mật, dõng mãnh, chánh cần phát hoằng thệ nguyện, tự mình trụ pháp nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không; cũng khuyên người khác trụ vào nội không cho đến pháp vô tánh tự tánh không. Nói rộng, cho đến tự mình tu Vô thượng Bồ đề, cũng khuyên người khác tu Vô thượng Bồ đề. Làm việc này rồi, phát thệ nguyện: "Khi tôi chứng được Vô thượng Bồ đề sẽ độ các loài hữu tình trong **cõi nước tôi thường không xa lìa các thứ công đức như thế**".

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, nhờ hành hạnh nguyện này nên có thể nghiêm tịnh cõi Phật.

Thiện Hiện nên biết! Chúng đại Bồ Tát này tùy theo thời gian hành Bồ đề đạo được bao nhiêu, thì được viên mãn phát sanh hạnh nguyện tinh tấn tu học bấy nhiêu. Nhờ nhân duyên này nên tự mình được thành tựu tất cả thiện pháp, cũng có thể làm cho người khác tuần tự thành tựu tất cả thiện pháp. Tự mình có thể tu được tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân, cũng giúp cho người khác được tuần tự tu tướng hảo thù thắng để trang nghiêm thân. Vì nhờ phước đức rộng lớn giúp đỡ hộ trì.

Thiện Hiện nên biết! Hạnh nguyện tu hành của chúng đại Bồ Tát này được viên mãn rồi, đều làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật chỗ mình đang ở. Khi Bồ Tát chứng được Vô thượng Bồ đề, các loài hữu tình đã được giáo hóa cũng được sanh vào cõi ấy, cùng hưởng pháp lạc Đại thừa và sanh vào cõi tịnh độ. *(Q.535, ĐBN)*

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng đại Bồ Tát nên tu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật như thế, nghĩa là trong quốc độ ấy thường không nghe có ba đường ác, cũng không nghe có ác kiến, không nghe có ba độc tham, sân, si, không nghe có hình tướng nam nữ, không nghe có Thanh văn, Độc giác, không nghe có vô thường, khổ v.v... các việc không được như ý, không nghe có giữ gìn đồ vật, không nghe chấp có ngã và ngã sở, không nghe có sự tùy miên, ràng buộc, không nghe có sự chấp trước điên đảo và cũng không nghe có quả vị và sự hoạt động khác nhau của loài hữu tình.

Chỉ nghe tiếng nói không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô tánh v.v... Nghĩa là tùy theo ý muốn khác nhau của hữu tình, cũng như cây trong rừng khi có gió nhẹ thì các vật trong ngoài đều khua động với nhau,

phát sanh các thứ âm thanh vi diệu. **Trong âm thanh phát ra tất cả pháp âm đều vô tự tánh. Vì vô tự tánh cho nên Không. Vì Không nên vô tướng. Vì vô tướng nên vô nguyện. Vì vô nguyện nên vô sanh. Vì vô sanh nên vô diệt. Do vậy, các pháp bản tánh vắng lặng, tự tánh Niết bàn. Dù Như Lai có ra đời hay không ra đời thì pháp tánh, pháp nhĩ, các pháp vẫn thường trụ, nghĩa là tất cả pháp vô tánh đều Không.** Các loài hữu tình trong cõi Phật kia, dù là ngày hay đêm, lúc đi đứng, lúc nằm ngồi vẫn thường nghe âm thanh vi diệu như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Chúng đại Bồ Tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh đang ở. Khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khắp 10 phương đều đồng khen ngợi danh hiệu của từng vị Phật kia. Các hữu tình nào được nghe danh hiệu của các vị Phật ấy thì đối với Vô thượng Bồ đề không hề thối chuyển.

Chúng Đại Bồ Tát này đều trụ vào cõi Phật nghiêm tịnh đang ở. Khi chứng Vô Thượng Bồ đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp. Các hữu tình nghe rồi nhất định không còn sanh nghi ngờ là pháp hay phi pháp Vì sao? Vì các loài hữu tình kia đạt được tất cả pháp, đều là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tất cả là pháp, không phải phi pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Chúng đại Bồ Tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Chúng đại Bồ Tát này giáo hóa hữu tình chưa đủ các thiện căn, chưa trồng nhiều thiện căn đối với chư Phật, Bồ Tát, Độc giác và Thanh văn, nên bị ác tri thức khuyến dụ. Vì xa lìa bạn lành nên không nghe Chánh pháp, thường bị các kiến chấp về ngã, hữu tình và bị thu nhiếp trong các kiến thú, rơi vào nhị biên là đoạn và thường.

Các loài hữu tình ấy tự mình phát sanh tà chấp, cũng thường dạy người khác phát sanh tà chấp. Đối với chẳng phải Tam bảo mà tưởng là Tam bảo, đối với Tam bảo cho là không Tam bảo. Phỉ báng Chánh Pháp, khen ngợi tà pháp. Do nhân duyên này, sau khi qua đời đọa vào ba đường ác, chịu nhiều sự khổ. *(Q.536, ĐBN)*

Chúng đại Bồ Tát này an trụ vào thế giới của mình, chứng đắc Vô thượng Bồ đề, thấy các hữu tình luân hồi trong sanh tử, chịu vô lượng sự khổ, nên dùng sức thần thông phương tiện giáo hóa làm cho chúng xả bỏ tà kiến, trụ trong chánh kiến, ra khỏi ác thú, sanh vào nhơn đạo. Lại dùng các thứ thần thông phương tiện giáo hóa làm cho chúng an trụ trong chánh

định, hoàn toàn không bị đọa vào các đường ác, tu tập căn lành thù thắng, sau khi qua đời được sanh vào cõi Phật nghiêm tịnh, hưởng thọ pháp lạc Đại thừa nơi cõi tịnh.

Như vậy, này Thiện Hiện! Chúng đại Bồ Tát này đều có thể nghiêm tịnh được cõi Phật như vậy. Nhờ chỗ ở được nghiêm tịnh nên các loài hữu tình kia đối với tất cả pháp không sanh hư vọng phân biệt, nghi ngờ, nói đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện; đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi v.v… Các sự phân biệt, nghi ngờ như vậy hoàn toàn không sanh. Do nhân duyên này, loài hữu tình kia nhất định chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Đây là tướng công đức nghiêm tịnh cõi Phật, đại Bồ Tát làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. *(Q.536, ĐBN)*

Thay lời sơ giải:

Phẩm "Phật Quốc" của Hội thứ III này tương đối ngắn dễ hiểu, lại tương đương với phẩm "Nghiêm Tịnh Cõi Phật" của Hội thứ I hay phẩm "Đạo Sĩ" của Hội thứ II, ĐBN. Ai cũng có thể đọc tụng thọ trì, nên không cần giải thích thêm *nữa./.*

---o0o---

31. PHẨM "TUYÊN HÓA"

Cuối Q.536 đến hết Q.537, Hội thứ III, ĐBN.
(Tương đương với 5 phẩm: "Chánh Định", "Phật Pháp", "Vô Sự", "Nói Thật" và "Tánh Không", bắt đầu Q.477 đến hết Q.478, Hội thứ II, ĐBN)

Gợi ý:

Đây là phẩm cuối cùng của Hội thứ III. Phẩm này cũng như hầu hết các phẩm khác của Hội thứ III gồm 5 phẩm: 1. "Chánh Định", đầu Q.477, Hội thứ II; 2. "Phật Pháp", cuối Q.477, Hội thứ II; 3. "Vô Sự", đầu Q.478, Hội thứ II; 4. "Nói Thật", giữa Q.478, Hội thứ II và 5. "Tánh Không", cuối Q.478, Hội thứ II, ĐBN nhập lại thành 1 phẩm duy nhất, lấy tên là "Tuyên Hóa". Vì vậy, chúng tôi cũng theo sự phân chia của Hội thứ II chia phẩm này ***thành 5 đoạn****, để các thiện hữu dễ học, dễ tra cứu:*

Tóm lược:

1. Đoạn Kinh sau đây tương đương với phẩm "Chánh Định", đầu Q.477, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này an trụ trong nhóm chánh định hay bất định?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này đều trụ vào **nhóm chánh định**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này trụ vào nhóm chánh định nào? Thanh văn thừa, Độc giác thừa hay Vô thượng thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này trụ vào **Vô thượng thừa**.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này trụ vào nhóm chánh định từ lúc: Sơ phát tâm, hoặc ở ngôi vị Bất thối hay ở thân cuối cùng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này lúc mới phát tâm hoặc ở ngôi vị Bất thối hay thân cuối cùng đều trụ vào nhóm chánh định tụ của Bồ Tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào nhóm chánh định này có bị đọa vào đường ác không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu đại Bồ Tát trụ vào nhóm chánh định này thì nhất định không đọa vào đường ác.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Người nhập Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác có bị đọa vào đường ác không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đọa!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, đoạn tận tất cả pháp ác bất thiện. Do nhân duyên này không thể đọa vào các đường ác, không thể sanh vào cõi trời Trường thọ, vì các chỗ ấy các thiện pháp thù thắng không hiện hành.

Nếu đại Bồ Tát này sanh vào nơi biên địa hạ tiện, không có tín căn thì cũng không có lẽ ấy. Vì ở nơi ấy không thể tu hành thiện pháp thù thắng, phần nhiều phát sanh ác kiến, không tin nhân quả, ưa tạo các nghiệp xấu ác, không nghe Tam bảo, không có bốn chúng. *(Q.536, ĐBN)*

Đại Bồ Tát này cũng không sanh vào nhà tà kiến, vì sanh vào nơi ấy thường bị chấp trước các ác kiến, hành ác hạnh, bác bỏ diệu hạnh và phước báo, chẳng tu điều thiện, ưa làm các điều ác, nên các đại Bồ Tát không sanh vào nhà ấy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đem ý lạc thù thắng thọ hành 10 nghiệp đạo bất thiện, cũng không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm, thành tựu công đức thiện căn như vậy, không sanh vào chỗ ác thì tại sao Thế Tôn mỗi khi vì chúng nói việc bổn sanh của mình nhiều trăm ngàn thứ, ở trong cũng có sanh các chỗ ác, bấy giờ thiện căn ở chỗ nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát không vì nghiệp xấu mà thọ thân chỗ ác, chỉ vì lợi ích an vui các loài hữu tình, do bổn nguyện mà thọ thân này. Vì vậy, chẳng nên dẫn việc đó mà hỏi.

Lại bảo Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các Độc giác, hoặc A la hán dùng phương tiện thiện xảo thù thắng như các chúng đại Bồ Tát thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thọ thân bàng sanh, khi ấy có thợ săn muốn đến làm hại, Bồ Tát liền sanh tâm từ bi an nhẫn vô thượng, muốn làm cho người kia được lợi ích an vui nên tự xả thân mạng và không làm hại người khác, phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Độc giác, A la hán không làm như vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết Bồ Tát vì muốn lợi ích an vui các hữu tình, vì lòng đại từ bi mau viên mãn, vì muốn chứng đắc đại Bồ đề, nên tuy chịu thọ thân bàng sanh nhưng không do tội lỗi bàng sanh làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát trụ vào thiện căn nào, vì muốn làm lợi ích an vui cho hữu tình nên thọ thân nơi cảnh giới ác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Không có thiện căn nào của chúng đại Bồ Tát mà không viên mãn**. Vì chúng đại Bồ Tát muốn chứng đắc Vô thượng Bồ đề nên phải viên mãn tất cả thiện căn. Nghĩa là chúng đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ đề, không có thiện căn nào là không viên mãn, do viên mãn hoàn toàn tất cả thiện pháp mới chứng được Vô thượng Bồ đề. Nếu còn một thiện pháp nào chưa viên mãn mà chứng được Vô thượng Bồ đề thì không có lẽ ấy.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa diệu Bồ đề. Trong thời gian ấy thường tu học đầy đủ tất cả thiện pháp. Học rồi, phải đầy đủ Nhất thiết tướng trí, đoạn trừ vĩnh viễn các tập khí tương tục mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các đại Bồ Tát thực hành các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu mà còn sanh vào đường ác, còn thọ thân bàng sanh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai có thành tựu tất cả Thánh pháp bạch tịnh vô lậu không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thành tựu tất cả Thánh pháp bạch tịnh vô lậu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình có phải là làm Phật sự không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai hóa sanh vào cảnh giới ác, thọ thân bàng sanh vì lợi ích an vui cho hữu tình là làm Phật sự.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh là có thật loài bàng sanh chịu khổ không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Như Lai hóa làm thân bàng sanh, chẳng thật bàng sanh, chẳng chịu khổ.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Tuy thành tựu tất cả các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu nhưng vì thành thục các loài hữu tình, vì lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Bậc A la hán đoạn trừ các lậu, có thể hóa làm thân người, tạo ra các sự nghiệp, đem sự nghiệp ấy làm cho người khác an vui không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bậc A la hán đoạn trừ các lậu, làm cho người khác an vui.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Tuy đã thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh, làm các Phật sự. Tuy thọ thân ấy nhưng không cùng với chúng chịu các khổ não, cũng không bị tội lỗi kia làm ô uế.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Có nhà ảo thuật hay học trò của ông ấy biến hóa ra các thứ như voi, ngựa v.v... làm cho nhiều người trông thấy vui mừng phấn khởi; đối với những thứ ấy có thật là voi, ngựa v.v... không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với những thứ ấy không có thật.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát cũng lại như vậy, tuy thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình, đem lòng bi nguyện thọ thân bàng sanh. Tuy thọ thân ấy nhưng không thật có, cũng không bị tội lỗi kia làm ô nhiễm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát phương tiện thiện xảo rộng lớn như vậy, tuy đủ thành tựu các Thánh pháp bạch tịnh vô lậu, nhưng vì hữu tình dùng lòng bi nguyện phương tiện thiện xảo thọ đủ loại thân, tùy theo sự thích nghi của chúng mà thị hiện làm lợi ích. Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát an trụ vào những pháp nào để làm phương tiện thiện xảo, tuy thọ các loại thân bàng sanh như vậy, nhưng không bị tội lỗi ấy làm ô nhiễm?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát trụ vào Bát nhã Ba la mật sâu xa như vậy để làm phương tiện thiện xảo. Do sức phương tiện thiện xảo này, nên tuy trải qua hằng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương, hiện nhiều thứ thân, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình, nhưng ở trong ấy không sanh tâm đắm nhiễm. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này đối với tất cả pháp đều vô sở đắc. Do vô sở đắc nên không có người nhiễm, nơi chốn nhiễm và nhân duyên nhiễm. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp đều Không**.

(Tánh không và bất khả đắc không)

Thiện Hiện nên biết! Không chẳng thể nhiễm không. Không chẳng thể nhiễm các pháp, cũng không có các pháp năng nhiễm được không. Vì sao? **Trong tánh không, không còn bất khả đắc huống chi có các pháp khác có thể nhiễm trước không. Như vậy, gọi là bất khả đắc không.** Các đại

Bồ Tát an trụ trong đây năng chứng được Vô thượng Bồ đề, vì các hữu tình thường làm nhiêu ích lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ Tát vì chỉ an trụ Bát nhã Ba la mật, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy, hay là an trụ vào pháp nào khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Không có pháp nào là không tóm thâu vào Bát nhã Ba la mật**, sao ông còn đặt câu hỏi ấy?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát nhã Ba la mật tự tánh vốn Không, làm sao cho rằng Bát nhã Ba la mật tóm thâu tất cả pháp? Chẳng phải trong pháp Không cho rằng có pháp thu nhiếp hay không thu nhiếp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Há chẳng phải tất cả pháp tự tánh đều Không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì trong cái bất không làm sao nhiếp thọ được tất cả pháp?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Bát nhã Ba la mật tóm thâu tất cả pháp. Nên biết chúng đại Bồ Tát trụ vào Bát nhã Ba la mật, nên dùng phương tiện thiện xảo như vậy làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, an trụ trong tất cả pháp tự tánh đều Không, phát sanh thần thông Ba la mật, an trụ vào thần thông Ba la mật này có thể đến được hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp 10 phương, cúng dường, cung kính, tôn trọng chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết pháp và trồng nhiều căn lành?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, thấy khắp mười phương hằng hà sa số thế giới chư Phật và nhiều chư Phật, cùng nhau thuyết tự tánh không của các pháp. Nhưng chỉ giả danh theo thế tục,

thuyết đây là thế giới Phật, chúng Tăng và đây là các pháp. Nhưng danh tự như vậy, do thế tục giả nói, tự tánh cũng không.

Thiện Hiện nên biết! Nếu 10 phương cõi và chúng chư Phật cùng nhau thuyết pháp thi thiết danh tự tự tánh chẳng không thì cái không được thuyết đó sẽ thành một phần nhỏ. Vì cái không được thuyết chẳng thành một phần nhỏ, nên tự tánh của tất cả pháp đều là không. Lý của nó tròn đầy, không hai không khác. Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, do quán thấy là không, dùng phương tiện thiện xảo mà phát sanh **thần thông Ba la mật**. An trụ vào Bát Nhã đó có thể phát sanh Thiên nhãn, thiên nhĩ, thần cảnh, tha tâm, túc trụ tùy niệm và biết lậu tận.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát không xa lìa thần thông Ba la mật, có năng lực tự tại, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì vậy, **thần thông Ba la mật là đạo Bồ đề**, các đại Bồ Tát đều nương vào đạo này cầu đạt đến Vô thượng Bồ đề. Trong lúc đạt đến, tự mình có thể viên mãn tất cả thiện pháp, cũng có thể khuyên người tu các thiện pháp. Dù có làm nhưng đối với việc ấy không đắm trước. Vì sao? Vì đại Bồ Tát này biết các thiện pháp tự tánh đều Không, chẳng phải tự tánh không mà có chấp trước. Nếu có chấp trước thì có vị ngọt của ái. Do không chấp trước nên không có vị ngọt của ái, vì trong tự tánh không vị ngọt của ái, người hưởng vị, sự hưởng vị và pháp được hưởng vị, ở trong pháp không đều bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, an trụ thần thông Ba la mật, phát sanh **thiên nhãn thanh tịnh** hơn người. Dùng thiên nhãn này quán tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì thấy tất cả pháp tự tánh đều Không, nên chẳng nương theo pháp tướng tạo ra các nghiệp. Tuy vì hữu tình thuyết pháp như vậy, nhưng cũng không đắc tướng các hữu tình và thi thiết kia. Đại Bồ Tát này đem vô sở đắc làm phương tiện phát sanh thần thông thù thắng của Bồ Tát, dùng thần thông này làm tất cả sự nghiệp đáng làm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng thiên nhãn hoàn toàn thanh tịnh hơn người, xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp 10 phương, xem rồi **phát sanh thần cảnh trí thông**, qua thế giới khác làm lợi ích cho các loài hữu tình. Hoặc dùng bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật để làm lợi ích. Hoặc dùng 37 Bồ đề phần pháp để làm lợi ích. Hoặc dùng tịnh lự, vô lượng, vô sắc để làm lợi ích. Hoặc dùng giải thoát, đẳng trì,

đẳng chí để làm lợi ích. Hoặc dùng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện để làm lợi ích. Hoặc dùng các thiện pháp thù thắng khác để làm lợi ích. Hoặc dùng Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát và các Phật pháp khác để làm lợi ích.

Đại Bồ Tát này dạo khắp 10 phương thế giới, nếu thấy hữu tình nào nhiều bỏn xẻn tham lam thì sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: "Hữu tình các ông phải **tu bố thí**, người nào tham lam, bỏn xẻn sẽ chịu khổ vô cùng. Vì nghèo túng nên không có oai đức, không thể làm lợi ích cho mình, huống là làm lợi ích cho người khác. Vì vậy, nên các ông phải luôn bố thí để an vui cho mình và cũng làm cho người khác được an vui. Đừng vì sự bần cùng mà sát hại lẫn nhau, đó không phải là giải pháp để thoát khỏi khổ trong các đường".

Nếu thấy hữu tình nào hủy phá tịnh giới thì sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: "Hữu tình các ông phải **giữ gìn tịnh giới**, người nào phá giới chịu khổ nơi đường ác. Người phá giới không có oai đức, không làm lợi ích cho mình, huống là cho người khác. Nhân duyên phá giới đọa vào các đường ác, chịu khổ quả báo đau đớn, không thể chịu đựng nổi, không thể tự cứu mình huống là cứu người khác. Vì vậy, nên các ông phải giữ gìn tịnh giới, không nên chấp chứa tâm phá giới dù chỉ một niệm, huống là lâu dài. Chớ buông lung tâm ý, sau này phải ăn năn".

Nếu thấy hữu tình nào sân giận nhau, kết oán thù tổn hại nhau, Bồ Tát sanh tâm thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: "Hữu tình các ông phải **tu an nhẫn**, đừng sân giận với nhau, kết oán thì tổn hại nhau. Tâm thù hận như vậy chẳng thuận với thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn hại. Qua đời sau sẽ bị đọa vào đường ác, chịu khổ vô cùng, khó mong ra khỏi. Vì vậy, nên các ông chẳng nên chấp chứa tâm thù hận, dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài. Ngày nay các ông tuần tự duyên nhau, nên sanh lòng từ bi làm việc lợi ích".

Nếu thấy hữu tình nào giải đãi biếng nhác, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: "Hữu tình các ông **nên siêng năng tinh tấn**, không nên đối với thiện pháp giải đãi, biếng nhác. Những người biếng nhác đối với các thiện pháp và các thắng sự đều không thể thành công được. Do đây, các ông đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm biếng nhác, dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài".

Nếu thấy hữu tình nào thất niệm, tán loạn, tâm chẳng vắng lặng, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: “Hữu tình các ông **nên tu tịnh lự**, không nên sanh tâm thất niệm, tán loạn. Tâm như vậy chẳng thuận với thiện pháp, tăng trưởng ác pháp, hiện đời thọ lấy sự tổn suy. Do nhân duyên này, sau khi thân hoại mạng chung, các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với thất niệm, tán loạn dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài”.

Nếu thấy hữu tình nào ngu si ác tuệ, sanh lòng thương xót, thuyết pháp khuyên như vầy: “Hữu tình các ông **nên tu thắng tuệ**, không nên sanh ác tuệ. Người nào sanh tâm ác tuệ, đối với các cảnh giới thiện còn chẳng đến được, huống là giải thoát. Do nhân duyên ác tuệ này mà các ông phải đọa vào đường ác, chịu khổ vô biên. Vì vậy, các ông chẳng nên chấp chứa tâm tương ưng với ngu si ác tuệ dù chỉ một niệm, huống là nối nhau lâu dài”.

Nếu thấy hữu tình nào nhiều tham dục, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện làm cho họ **tu quán bất tịnh.** Nếu thấy hữu tình nào nhiều sân giận, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu **quán từ bi.** Nếu thấy hữu tình nào nhiều ngu si sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu **quán duyên khởi.** Nếu thấy hữu tình nào nhiều kiêu mạn, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu **quán giới phân biệt.** Nếu thấy hữu tình nào nhiều tầm tứ, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ tu **quán hơi thở**.

Nếu thấy hữu tình nào mất chánh đạo, sanh lòng thương xót, dùng phương tiện khuyên họ **trở về với chánh đạo**, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ Tát, đạo Như Lai. Dùng phương tiện thuyết pháp cho họ như vầy: “Điều mà các ông chấp lấy, tự tánh đều Không. Chẳng phải trong pháp không mà có thể chấp lấy. Vì **vô sở chấp là tướng không**”.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, an trụ trong thần thông Ba la mật, mới có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Nếu đại Bồ Tát nào xa lìa thần thông Ba la mật, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Cũng như chim không cánh, không thể tự tại bay lượn giữa hư không, hay bay đến nơi xa tận. Các đại Bồ Tát cũng lại như

vậy, nếu không có thần thông Ba la mật, thì không thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã phát sanh thần thông Ba la mật. Nếu vị nào phát sanh thần thông Ba la mật, thì có thể tự tại giảng thuyết Chánh pháp, tùy ý làm lợi ích an vui cho các loài hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát **dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn người**, xem hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương và xem các loài hữu tình sanh vào thế giới ấy. Quán rồi, **phát sanh thần cảnh trí thông**, trải qua trong sát na liền đến thế giới ấy, dùng **tha tâm trí** như thật biết rõ các tâm và tâm sở của các hữu tình kia, tùy theo chỗ thích ứng mà nói pháp cho họ. Nghĩa là nói pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Hoặc nói 4 niệm trụ cho đến 8 chi Thánh đạo. Hoặc nói 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Hoặc nói pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc nói 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Hoặc nói pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Hoặc nói pháp nội không cho đến pháp vô tính tự tính không. Hoặc nói chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc nói nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc nói các pháp theo duyên sanh ra. Hoặc nói vô minh cho đến lão tử. Hoặc nói các môn uẩn xứ giới. Hoặc nói đạo Thanh văn, hoặc nói đạo Độc giác, hoặc nói đạo Bồ Tát, hoặc nói đạo Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho các hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này dùng **thiên nhĩ thanh tịnh** hơn người, có thể nghe tất cả tiếng người chẳng phải người. Do thiên nhĩ này nghe được sự thuyết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hằng hà sa số thế giới chư Phật khắp mười phương. Nghe rồi thọ trì, tư duy nghĩa lý, tùy pháp đã nghe có thể vì hữu tình mà như thật giảng thuyết. Hoặc nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này biết rõ tâm và tâm sở pháp của các loài hữu tình, tùy theo sự thích ứng mà nói pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này **dùng tịnh túc trụ tùy niệm trí thông**, như thật nhớ rõ đời quá khứ của chư Phật và chúng đệ tử đều sai khác. Nếu các hữu tình nào ưa nghe các việc túc trụ đời quá khứ mà được lợi ích, nên vì giảng thuyết các việc túc trụ. Nhân đó, Bồ Tát dùng phương tiện vì họ mà nói Chánh pháp, hoặc là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này **dùng thần cảnh trí thông** trong một sát na qua đến hằng hà sa thế giới của chư Phật khắp 10 phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, trồng các thiện căn với chư Phật, rồi trở về bổn quốc, vì các hữu tình mà nói những việc như ở cõi Phật kia. Nhân đó, Bồ Tát dùng phương tiện vì họ thuyết Chánh pháp. Nghĩa là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này **dùng lậu tận trí thông**, tùy chỗ chứng đắc, như thật biết rõ các lậu của hữu tình đã đoạn hay chưa đoạn, cũng như thật biết dùng phương tiện để đoạn trừ các lậu. Vì kẻ chưa đoạn mà giảng thuyết pháp yếu, nghĩa là nói bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Nói rộng, cho đến hoặc nói Bồ đề, hoặc nói Niết bàn, làm cho hữu tình kia nghe pháp này rồi đều được lợi ích an vui thù thắng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã nên phát sanh thần thông Ba la mật. Đại Bồ Tát này tu tập thần thông Ba la mật được viên mãn, nên tùy ý ưa thích để thọ các loại thân, nhưng không bị các khổ, vui, tội lỗi làm ô nhiễm. Như hóa thân Phật, tuy có thể kiến tạo ra những sự nghiệp nhưng không bị khổ, vui, tội lỗi ấy làm tạp nhiễm.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã nên dùng du hý thần thông Ba la mật. Nếu dùng du hý thần thông Ba la mật, thì có thể thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, và có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát nào chẳng thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật thì nhất định không thể chứng được Nhất thiết trí trí. Vì sao? Vì tư lương Bồ đề của các đại Bồ Tát này chưa viên mãn, nên chắc chắn chẳng thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tư lương Bồ đề của các đại Bồ Tát? Làm thế nào các đại Bồ Tát viên mãn tư lương Bồ đề để có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí? *(Q.536, ĐBN)*

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp đều là tư lương Bồ đề của Bồ Tát. Các đại Bồ Tát nào viên mãn tư lương Bồ đề như vậy mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

(Những gì là tất cả thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ đề Bồ Tát, cũng gọi là Bồ Tát đạo?)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là **tất cả thiện pháp**?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ở trong pháp ấy không còn phân biệt chấp trước, như suy nghĩ: Đây là pháp bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, do đây, vì đây mà tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không. Do đây pháp tu 6 pháp Ba la mật như bố thí v.v... có thể tự lợi, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết bàn, **nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát, cũng gọi là Bồ Tát đạo. Vì chúng đại Bồ Tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều hành đạo này, nên đã, đang và sẽ đắc Vô thượng Bồ đề; cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, được vui Niết bàn.**

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm tu 4 tịnh lự, 4 vô lượng, 4 định vô sắc. Tu 4 niệm trụ cho đến 4 chi Thánh đạo. An trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tánh tự tánh Không. An trụ vào chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. An trụ Tứ đế khổ, tập, diệt, đạo. Tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tu 8 giải thoát cho đến 10 biến xứ. Tu các bậc Bồ Tát. Tu pháp môn Đà la ni, Tam ma địa. Tu Phật 10 lực cho đến 18 pháp Phật bất cộng. Tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tu Nhất thiết trí, Đạo tướng trí, Nhất thiết tướng trí.

Đối trong pháp ấy đều không phân biệt chấp trước, như nghĩ: Đây là 4 tịnh lự, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Do đây, vì đây mà tu 4tịnh lự, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí. Ba sự phân biệt chấp trước đều không. Vì biết tất cả pháp tự tánh đều Không, nên do đây tu 4 tịnh lự v.v... có thể tự lợi ích, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình ra khỏi sanh tử, được vui Niết bàn, nên nói là thiện pháp, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát, cũng gọi là đạo Bồ Tát. Chúng đại Bồ Tát ở đời quá khứ, vị lai, hiện tại hành đạo này nên đã, đang và sẽ được đắc Vô thượng Bồ đề, cũng làm cho hữu tình đã, đang và sẽ được thoát ra biển lớn sanh tử, được vui Niết bàn.

Thiện Hiện nên biết! Lại có vô lượng các chúng Bồ Tát sở **tu công đức đều gọi thiện pháp**, cũng gọi là tư lương Bồ đề của Bồ Tát, cũng gọi là Bồ Tát đạo. Các đại Bồ Tát nào chuyên tu các thiện pháp thù thắng cho được viên mãn hoàn toàn như thế mới có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí. Chủ yếu là chứng đắc Nhất thiết trí trí mới có thể tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu, độ các hữu tình thoát khỏi khổ sanh tử, chứng đắc Niết bàn an vui rốt ráo.

2. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm "Phật Pháp", cuối Q.477, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các pháp này là pháp của Bồ Tát thì còn pháp nào gọi là pháp của Phật không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Pháp của Bồ Tát cũng gọi là pháp của Phật. Bởi vì các Bồ Tát đối với tất cả pháp hiểu tất cả tướng. Do đây sẽ chứng được Nhất thiết tướng trí, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục. Còn chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp chỉ một sát na tương ưng với Bát Nhã liền hiện Đẳng giác rồi, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đó gọi là Bồ Tát khác với chư Phật. Quả vị có khác, pháp tu chẳng khác, **nên chẳng thể nói tánh của các pháp có khác.**

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu hành vô gián đạo đối với tất cả pháp chưa lìa ám chướng, chưa đến bờ giác, chưa được tự tại, khi chưa đạt được

quả thì gọi là Bồ Tát. Còn nếu ở trong đạo giải thoát, hành tất cả pháp đã lìa ám chướng, đã đến bờ giác, đã được tự tại, khi đã được quả thì mới gọi là Phật. Đây gọi là chỗ Bồ Tát khác với chư Phật. Do địa vị có khác, nhưng pháp không khác, nên không thể nói tánh của các pháp có khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tướng đều Không thì trong Không của tự tướng làm sao có được các loại sai biệt, nói đây là địa ngục, cho đến đây là trời, đây là chủng tánh, nói rộng cho đến đây là Như Lai? Như vậy, đã nói Bổ đặc già la bất khả đắc thì sự tạo nghiệp của họ cũng bất khả đắc. Sự tạo nghiệp đã bất khả đắc, quả dị thục kia cũng bất khả đắc, thì làm sao có được các loại sai khác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói. Tất cả pháp tự tướng đều Không, trong tự tướng Không đó Bổ đặc già la đã vô sở hữu thì nghiệp quả dị thục cũng vô sở hữu. Trong vô sở hữu không có tướng sai biệt. Nhưng các hữu tình đối với tất cả pháp, lý của tự tướng Không chẳng thể biết hết được, nên tạo ra các nghiệp hoặc thiện, hoặc ác, hoặc là vô ký. Do nơi nghiệp thiện tạo ra được tăng trưởng nên sanh trong cõi trời, người. Do nơi ác nghiệp tăng trưởng nên đọa vào ba đường ác. Ở trong nghiệp thiện, do nơi thiền định tạo ra tăng trưởng nên được sanh vào cõi Sắc, hoặc cõi Vô sắc. Do vô lậu nghiệp gia hạnh căn bản có các chủng tánh Hiền Thánh sai khác. Do nhân duyên này, nên có các đại Bồ Tát tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, cho đến tu hành Nhất thiết tướng trí và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Đại Bồ Tát này đối với Bồ đề phần pháp đã nói đây không gián đoạn, không khuyết, tu hành cho viên mãn. Đã viên mãn rồi liền có thể phát sanh định Kim cương dụ, gần tiến đến Bồ đề, chứng đắc Vô thượng Bồ đề và làm lợi ích lớn cho các hữu tình thường không hoại diệt. Vì không hoại diệt, nên làm cho các hữu tình giải thoát sanh tử, chứng đắc thanh tịnh Niết bàn thường lạc. *(Q.536, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng được Vô thượng Bồ đề rồi, có còn bị các pháp sanh tử đưa đến các cảnh giới khác không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật đã chứng được Vô thượng Bồ đề rồi, có bị hắc nghiệp, bạch nghiệp, hắc bạch nghiệp, chẳng phải hắc bạch nghiệp không?

Phật đáp:

- Không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chẳng bị các cảnh giới sanh tử và nghiệp khác nhau thì làm sao nói đây là địa ngục cho đến trời, người, đây là chủng tánh cho đến phần vị khác nhau của Như Lai?

Phật hỏi Thiện Hiện:

- Các loài hữu tình có biết tự tướng của các pháp là Không chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng biết!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu các hữu tình tự biết tự tướng của các pháp là Không thì các đại Bồ Tát đối với Vô thượng Bồ đề chẳng nên cầu chứng đắc, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử. **Vì các hữu tình chẳng biết tự tướng các pháp là Không, nên luân hồi trong các nẻo, chịu khổ vô cùng**. Vì vậy, nên Bồ Tát đã nghe chư Phật thuyết tất cả pháp tự tướng là Không rồi, vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cầu chứng Vô thượng Bồ đề, dùng phương tiện thiện xảo độ các hữu tình thoát khỏi đường ác sanh tử.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát này thường nghĩ: Chẳng phải tất cả pháp thật có tự tướng như các phàm phu ngu muội đã chấp. Nhưng vì do sức phân biệt điên đảo, nên trong ấy chẳng phải thật có, mà vọng tưởng là thật có. Nghĩa là trong vô ngã vọng tưởng là có ngã, nói rộng cho đến trong không có người thấy vọng tưởng là có người thấy. Lại trong không có sắc vọng tưởng có sắc, trong không có thọ, tưởng, hành, thức vọng tưởng có thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng, cho đến trong không vô vi vọng tưởng vô vi. Vì sức phân biệt điên đảo như vậy, nên trong chẳng phải thật có vọng tưởng thật có. Hư dối, chấp trước, đảo loạn nơi tâm, tạo nghiệp thiện hay bất thiện nơi thân, khẩu, ý, không thể giải thoát được đường ác sanh tử. Ta phải cứu độ giúp cho họ được giải thoát.

Đại Bồ Tát này nghĩ như vậy rồi, hành sâu Bát Nhã, dùng các thiện pháp tóm thâu vào trong ấy, tùy thuận tu hành Bồ Tát hạnh, tuần tự viên mãn tư lương Bồ đề. Tư lương Bồ đề đã được viên mãn, chứng Vô thượng Bồ đề. Bồ đề viên mãn rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt, thành lập nghĩa 4 Thánh đế. Nói đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế khổ tập, đây là Thánh đế khổ diệt, đây là con đường đưa đến Thánh đế khổ diệt. Lại dùng tất cả Bồ đề phần pháp tóm thâu vào trong bốn Thánh đế như vậy, rồi nương vào tất cả Bồ đề phần pháp, thành lập, tạo dựng Phật, Pháp, Tăng bảo. Nhờ Tam bảo này có mặt ở thế gian, nên các loài hữu tình giải thoát sanh tử. Các hữu tình nào không chịu quy hướng Phật, Pháp, Tăng bảo, tạo ra các nghiệp thì phải luân hồi các nẻo, chịu khổ vô cùng. Vì vậy, nên phải quy y Phật, Pháp, Tăng bảo, cần cầu lợi ích an vui cho mình và người.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhờ **Thánh đế** khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn, hay vì nhờ **Thánh trí** khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn; cũng chẳng phải nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo mà các loài hữu tình chứng nhập Niết bàn.

Này Thiện Hiện! Ta nói **tánh bình đẳng của bốn Thánh đế tức là Niết bàn**. Như vậy, Niết bàn chẳng phải nhờ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng chẳng nhờ Thánh trí khổ, tập, diệt, đạo. Chỉ nhờ chứng tánh bình đẳng của Bát nhã Ba la mật nên gọi là chứng nhập Niết bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tánh bình đẳng của bốn Thánh đế là thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu ở nơi mà không có khổ, tập, diệt, đạo đế; không có khổ, tập, diệt, đạo trí thì gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế. Tánh bình đẳng này tức là bốn Thánh đế, là cảnh giới chơn như, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Như Lai dù ra đời hoặc chẳng ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ không hoại diệt, không biến đổi. Như vậy, gọi là tánh bình đẳng của bốn Thánh đế.

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế đây, nên hành Bát Nhã. Nếu có thể hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi là hiểu biết hoàn toàn tất cả Thánh đế, mau chứng Vô thượng Bồ đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, vì muốn hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này nên hành Bát Nhã? Nếu có thể hiểu rõ tánh bình đẳng của bốn Thánh đế này thì gọi giác ngộ chơn chánh tất cả Thánh đế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thẳng đến Bồ Tát Chánh tánh ly sanh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, đối với tất cả pháp, không có chút pháp nhỏ nhặt nào mà không thấy như thật. Khi đối với tất cả pháp thấy như thật đều vô sở đắc. **Khi đối với tất cả pháp vô sở đắc thì thấy như thật tất cả pháp đều Không.** Nghĩa là như thật thấy biết các pháp được thâu nhiếp hay không thâu nhiếp trong bốn đế đều là không. Khi thấy như vậy có thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Do nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh, nên trụ trong chủng tánh địa của Bồ Tát. Trụ trong chủng tánh địa của Bồ Tát rồi thì nhất định không bị rơi từ đỉnh cao. Nếu rơi từ cao xuống thì sẽ lui thụt vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Đại Bồ Tát này an trụ bậc Bồ Tát chủng tánh phát khởi bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, Bồ Tát này an trụ trong Xa ma tha địa như thế, mới có thể quyết trạch tánh của tất cả pháp và từ đó có thể giác ngộ lý của bốn Thánh đế. *(Q.536, ĐBN)*

Bấy giờ, Bồ Tát tuy đã biết rõ các khổ nhưng không khởi tâm duyên theo khổ. Tuy đoạn trừ vĩnh viễn tập nhưng không khởi tâm duyên theo tập. Tuy có thể chứng diệt nhưng không khởi tâm duyên theo diệt. Tuy có thể tu đạo nhưng không khởi tâm duyên theo đạo. Chỉ khởi tâm tùy thuận hướng đến Bồ đề, như thật giác biết rõ tướng của các pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các đại Bồ Tát biết rõ thật tướng của các pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không. Đây là biết rõ thật tướng của các pháp.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát **quán tự tướng của tất cả pháp đều Không**. Đây là đại Bồ Tát quán tất cả pháp đều Không.

Thiện Hiện nên biết! Các đại Bồ Tát do quán tướng Không Tỳ bát xá na, quán các pháp Không, đều không thấy có tự tánh của các pháp, trụ ở trong ấy nên chứng đắc Vô thượng Bồ đề. Vì sao? **Vì Vô thượng Bồ đề và tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh**. Đó là sắc uẩn cho đến thức uẩn đều lấy vô tánh làm tự tánh. Nói rộng, cho đến tất cả Bồ Tát hạnh, Vô thượng Bồ đề cũng lấy vô tánh làm tự tánh. Vô tánh như vậy chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ Tát, các quả và hướng của Thanh văn làm ra, cũng chẳng phải ai khác làm ra. Chỉ vì hữu tình đối với tất cả pháp chẳng biết, chẳng thấy như thật đều Không. Vì vậy, nên chúng đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, dùng phương tiện thiện xảo tự mình đã hiểu biết rồi, vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, làm cho chúng xa lìa sự chấp trước, thoát khổ sanh tử, được nhập Niết bàn, an vui rốt ráo.

3. Đoạn Kinh nầy tương đương phẩm "Vô sự", đầu Q.478, Hội thứ II, ĐBN.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Tự tánh như thế chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Độc giác, Bồ Tát, Thanh văn v.v... làm ra, thì làm sao cho rằng các pháp có khác nhau, nói đây là địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, trời, người v.v… nhiều loại sai khác. Đây là trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ và có phần vị của Tam thừa khác nhau. Do nghiệp như thế nói có địa ngục, do nghiệp như thế nói có bàng sanh, do nghiệp như thế nói có cõi quỷ, do nghiệp như thế nói có cõi người, có châu Thiệm bộ, châu Thắng thân, châu Ngưu hóa, châu Câu lô v.v... các thứ khác nhau, do nghiệp như thế nói có cõi trời, có trời Tứ đại thiên vương cho đến Phi tưởng phi phi tưởng

xứ các thứ khác nhau, do nghiệp như thế nói có quả Dự lưu cho đến Độc giác, do nghiệp như thế nói có Bồ Tát và các đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng, làm sao nói do nghiệp này nên sanh vào địa ngục? Như vậy, cho đến do nghiệp này nên sanh vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và do nghiệp này mà đắc quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ đề? Do nghiệp này nên nhập vào địa vị Bồ Tát hành Bồ Tát đạo? Do nghiệp này nên có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Phật dạy:

Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Trong pháp vô tánh không thể nói rằng các pháp có khác nhau, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng. Chỉ vì phàm phu ngu muội không hiểu rõ Thánh pháp và Tỳ nại da, nên không như thật biết các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, ngu si điên đảo tạo ra các nghiệp, theo nghiệp khác nhau mà thọ các loại thân. Nương theo phẩm loại thân khác nhau như thế nói có địa ngục, bàng sanh, cõi quỷ, người, chư thiên, cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Vì muốn cứu độ những phàm phu ngu muội điên đảo như thế bị khổ sanh tử nên nói có phần vị khác nhau của Thánh pháp và Tỳ nại da. Nương vào phần vị này nói có quả Dự lưu cho đến Độc giác, Bồ Tát, Như Lai. Nhưng tất cả pháp tánh đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trong pháp vô tánh thật không có pháp nào khác, không nghiệp, không quả, cũng không tác dụng, vì pháp vô tánh thường vô tánh vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Như ông đã nói, pháp vô tánh chắc chắn không tác dụng. Như vậy, làm sao nói do nghiệp như thế được quả Dự lưu cho đến chứng đắc Nhất thiết trí trí, được gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình?

Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Có phải sự tu đạo là vô tánh không? Các quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát đạo, Nhất thiết trí trí cũng vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Sự tu đạo, nói rộng cho đến Nhất thiết trí trí đều là vô tánh.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Pháp vô tánh có thể đắc pháp vô tánh không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vô tánh và đạo, tất cả pháp này đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Phàm phu ngu muội đối với pháp vô tướng hư vọng phân biệt, vọng tưởng là hữu tướng, chấp trước các uẩn, các xứ, các giới; ở trong vô thường vọng sanh tưởng là thường; ở trong các khổ vọng sanh tưởng là vui; ở trong vô ngã vọng sanh tưởng có ngã; ở trong bất tịnh vọng sanh tưởng là tịnh. Ngu si điên đảo đối với pháp vô tánh chấp trước là hữu tánh v.v… Do nhân duyên này, các đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, cứu vớt các loài hữu tình như thế xa lìa điên đảo hư vọng phân biệt, dùng phương tiện an lập họ trong pháp vô tướng, giúp họ siêng năng tu học, giải thoát sanh tử, chứng đắc Niết bàn an vui rốt ráo. *(Q.537, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ví như có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, kẻ phàm phu ngu muội chấp trước nơi vật ấy rồi tạo ra các nghiệp. Do đó bị luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát khổ sanh tử phải không? Và nếu không có chút vật nhỏ là chơn thật, chẳng phải hư vọng, thì làm sao kẻ phàm phu ngu muội chấp trước nơi vật ấy tạo ra các nghiệp để bị luân hồi trong các nẻo?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Kẻ phàm phu ngu muội đã chấp trước các vật, cho đến không có chút mảy may vật nhỏ nào là chơn thật, chẳng phải hư vọng, **vì chấp trước vào đó nên tạo ra các nghiệp**. Do nhân duyên này luân hồi trong các nẻo, không thể giải thoát các khổ sanh tử, chỉ vì điên đảo hư vọng chấp trước. Nay Ta vì ngươi mà nói rộng thí dụ, làm rõ nghĩa này để cho dễ hiểu, và những người có trí nhờ thí dụ này nên đối với nghĩa Ta nói sẽ hiểu rõ một cách chính xác.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong mộng** thấy người thọ vui năm dục, trong mộng vả có chút phần thật sự khá khiến người kia thọ vui dục lạc chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong mộng thấy người hãy chẳng thật có, huống có thật sự khá khiến người kia trụ ở trong mộng thọ vui 5 dục.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong mộng vả có việc các thú chơn thật qua lại trong sanh tử chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong mộng vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo ấy có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vì mộng và thấy pháp đều chẳng thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong gương sáng** thảy được thấy các tượng là có thật sự, khá nương gây nghiệp đã thấy hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời, thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong gương sáng thảy được thấy các tượng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá năng gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong gương sáng thảy các tượng đã hiện, tượng kia vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Tượng đã hiện kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong hang núi thảy phát ra tiếng vang**, vì có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các hang núi phát ra tiếng vang chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các tiếng vang cả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vì tiếng vang các hang núi đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh. *(Q.537, ĐBN)*

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong nắng nóng hiện tợ có nước** thảy vì có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các nắng nóng sở hiện tợ nước thảy đều không thật, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nước thảy trong các nắng nóng vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Nắng nóng hiện tợ nước thảy đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng** là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong các bóng sáng hiện ra sắc tướng đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Các sắc tướng trong bóng sáng vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Sắc tướng bóng sáng đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Thầy huyễn biến hóa các quân binh voi ngựa** thảy các thứ hình tượng là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Voi ngựa thảy huyễn đều không thật sự, chỉ gạt trẻ ngu, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Việc huyễn vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Voi ngựa thảy huyễn đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Những thân mà kẻ biến hóa ra**, hóa thân ấy có thật tạo nghiệp, bởi nghiệp đã gây nên đọa địa ngục, hoặc đọa bàng sanh, hoặc đọa cõi quỷ, hoặc sanh trong loài người, hoặc sanh trên trời hưởng các khổ, vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Các thân biến hóa đều không thật sự, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Hóa thân vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Các thân biến hóa đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? **Trong thành tầm hương hiện ra vật loại** là có thật sự khá nương gây nghiệp, do nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ khổ vui chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Trong thành tầm hương hiện ra vật loại đều không thật sự, làm sao khá nương gây làm các nghiệp, do các nghiệp đã gây hoặc đọa ác thú, hoặc sanh người trời thọ các khổ vui.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Vật loại trong thành tầm hương vả có chơn thật tu đạo, nương tu đạo kia có lìa tạp nhiễm được thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng thật. Vì sao? Vật loại thành kia đều không thật sự, chẳng năng thi thiết, chẳng sở thi thiết. Tu đạo hãy không, huống nương tu đạo có lìa tạp nhiễm và được thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Vả có các pháp hoặc là hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như tượng, vang, ánh nắng, bóng sáng, việc huyễn biến hóa, vật loại trong thành tầm hương ấy chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Quyết định không có pháp hoặc là hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, chẳng phải như tượng thảy.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Trong đây vả có thật kẻ tạp nhiễm, kẻ thanh tịnh chăng?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Trong ấy đều không thật kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! **Như người tạp nhiễm hoặc thanh tịnh thật vô sở hữu. Do nhân duyên này, tạp nhiễm và thanh tịnh cũng chẳng thật có. Vì sao? Vì các loài hữu tình trụ nơi ngã hay ngã sở đều hư vọng phân biệt, cho rằng có người tạp nhiễm và thanh tịnh. Do nhân duyên này cho rằng có tạp nhiễm và có thanh tịnh; chẳng phải thật có người thấy cho rằng có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như người thật thấy biết không có kẻ tạp nhiễm và kẻ thanh tịnh. Như vậy, sự tạp nhiễm và thanh tịnh cũng không, vì tất cả pháp tự tướng đều Không.**

4. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm “Nói Thật”, giữa Q.478, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! **Những <u>người thấy</u> thật không nhiễm, không tịnh, những người không thật thấy cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Bạch Thế Tôn! Những <u>người nói</u> thật không nhiễm, không tịnh, những người nói không thật cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. *(Q.537, ĐBN)*

Bạch Thế Tôn! **Pháp vô tự tánh không nhiễm, không tịnh, pháp có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Các pháp vô tự tánh, có tự tánh cũng không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.**

Bạch Thế Tôn! Nếu người thật thấy và người nói thật không nhiễm, không tịnh, người không thật thấy và người không nói thật cũng không nhiễm, không tịnh thì tại sao có khi Thế Tôn lại nói có pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Ta nói tánh bình đẳng của tất cả pháp tức là pháp thanh tịnh.**

(Thế nào là tánh bình đẳng của các pháp mà cho là Thanh tịnh?)

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh bình đẳng của tất cả pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các <u>pháp như</u>, nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì, Như Lai dù ra đời hoặc không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ. Đây gọi là tất cả tánh bình đẳng của tất cả pháp. Tánh bình đẳng này gọi là pháp thanh tịnh. Ở đây nương vào thế tục nói là thanh tịnh, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong thắng nghĩa đế không có phân biệt, cũng không hý luận, dứt tất cả danh tự và ngôn ngữ, nên không thể nói là có nhiễm hoặc có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như cảnh mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương, tuy hiện ra tựa như có nhưng không thật sự, thì làm sao đại Bồ Tát nương vào pháp chẳng thật có, phát tâm đạt đến Vô thượng Bồ đề, thệ nguyện: "Ta phải viên mãn 6 pháp Ba la mật. Nói rộng, cho đến ta phải viên mãn 32 tướng, 80 vẻ đẹp. Ta phải phát sanh vô lượng ánh sáng soi chiếu vô biên thế giới khắp mười phương. Ta phải phát sanh âm thanh vi diệu vô biên thế giới vang khắp 10 phương, tùy theo tâm và tâm sở của các hữu tình hiểu rõ các pháp sai khác nhau rồi, vì họ thuyết giảng các pháp môn vi diệu, làm cho họ siêng năng tu học, tùy chỗ thích ứng đều được lợi ích".

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ngươi đã nói các pháp có giống như cảnh trong mộng cho đến như thành Tầm hương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Nhưng con còn nghi ngờ. Nếu tất cả pháp như mộng cho đến như thành tầm hương đều không thật có, vì sao đại Bồ Tát khi hành sâu Bát nhã Ba la mật phát lời chắc thật: "Ta sẽ viên mãn tất cả Phật pháp lợi ích an vui vô lượng hữu tình". Chẳng phải mộng đã thấy, nói rộng cho đến trong thành tầm hương hiện ra vật loại năng hành bố thí

cho đến Bát nhã Ba la mật, huống năng viên mãn. Nói rộng, cho đến ba 32 tướng, 80 tùy hảo cũng nói như thế, chẳng phải mộng đã thấy nói rộng cho đến trong thành tầm hương hiện ra vật loại năng thành tất cả sự nghiệp sở nguyện. Tất cả pháp khác lẽ cũng như thế, đều chẳng phải thật vậy?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Pháp còn chẳng thật có, huống tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, huống là có thể viên mãn. Nói rộng, cho đến 32 tướng, 80 vẻ đẹp, pháp còn chẳng thật có, huống là thành tựu sở nguyện sự nghiệp, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Sáu pháp Ba la mật như bố thí, trì giới v.v... và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều chẳng thật có, nên không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả các pháp như vậy đều do tư duy tạo tác. Các pháp do tư duy tạo tác đều không thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các pháp như thế đối với đạo Bồ đề tuy có thể phát sanh, nhưng đối với quả ấy chẳng giúp ích được gì. Bởi vì các pháp này không sanh, không diệt, không thật tướng. Các đại Bồ Tát từ lúc mới phát tâm, tuy phát sanh các thiện pháp thù thắng, đó là tu bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, nhưng biết tất cả đều như cảnh trong mộng, nói rộng cho đến như thành Tầm hương thật vô sở hữu.

Lại nữa, này Thiện Hiện! <u>Các pháp như thế tuy chẳng thật có, nếu chẳng viên mãn thì nhất định không thể thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cũng không thể chứng đắc Nhất thiết trí trí</u>. Nghĩa là nếu đại Bồ Tát chẳng viên 6 pháp Ba la mật, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí thì nhất định không thể thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, cũng không thể chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, theo sự tu hành an trụ vào tất cả thiện pháp đều như thật biết như mộng cho đến như thành Tầm hương. Nghĩa là đại Bồ Tát tu hành 6 pháp Ba la mật nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, thì có thể như thật biết như mộng cho đến như thành Tầm hương. Nếu thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật và cầu chứng nhất Nhiết trí trí thì cũng có thể như thật

biết như mộng cho đến như thành Tầm hương, cũng như thật biết tâm hành sai khác của các loài hữu tình như mộng cho đến thành Tầm hương.

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi các đại Bồ Tát này hành sâu Bát Nhã, đối với tất cả pháp chẳng lấy đó làm có, chẳng lấy đó làm không. Nếu do lấy như thế nên chứng được Nhất thiết trí trí thì cũng biết pháp kia như mộng cho đến như thành Tầm hương, nên chẳng lấy đó làm có, chẳng lấy đó làm không. Vì sao? Vì 6 pháp Ba la mật cho đến Nhất thiết tướng trí đều chẳng thể lấy được. Pháp thiện, bất thiện cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu ký, vô ký cũng chẳng thể lấy được. Pháp hữu lậu, vô lậu cũng chẳng thể lấy được. Pháp thế gian, xuất thế gian cũng chẳng thể lấy được. Đại Bồ Tát này biết tất cả pháp chẳng thể lấy rồi cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, đều chẳng thật có, như mộng cho đến như thành Tầm hương. Chẳng thể lấy, chẳng thể chứng được pháp, nhưng các hữu tình đối với pháp như thế chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ Tát này vì làm lợi ích cho các hữu tình kia, nên cầu chứng Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ Tát này từ lúc mới phát tâm, không vì thân mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình nên tu hành bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật. Không vì mình, không vì việc gì khác, chỉ vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà cầu đến Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! **Các đại Bồ Tát này khi hành sâu Bát Nhã, thấy những kẻ ngu si ở trong phi ngã tưởng là có ngã, đối với chẳng phải kiến giả tưởng kiến giả. Đại Bồ Tát này thấy việc này rồi sanh lòng thương xót, dùng phương tiện dạy bảo, dẫn dắt làm cho lìa điên đảo, vọng tưởng chấp trước, an trụ trong thế giới vô tướng Cam lồ. Trụ trong trường hợp này rồi không còn phát sanh tưởng ngã cho đến tưởng về kiến giả. Bấy giờ, tất cả sự dao động, tán loạn, hý luận, phân biệt không còn hiện hành, tâm được an trụ nơi vắng lặng, đạm bạc, không hý luận**.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ Tát này do phương tiện hành sâu Bát Nhã này, nên tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với tất cả pháp không chấp trước. Đây là nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Phật chứng Vô thượng Bồ đề, pháp mà Phật đã đắc được là nương vào thế tục nói gọi là đắc, hay nương vào thắng nghĩa nói gọi là đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Khi Phật đắc Vô thượng giác, pháp mà Phật chứng là nương vào thế tục mà nói là được, chẳng nương vào thắng nghĩa. Nếu nương vào thắng nghĩa, thì năng đắc sở đắc đều chẳng thể được. Vì sao? **Vì nếu bảo người này được pháp như vậy thì bèn có sở đắc. Kẻ có sở đắc thì liền chấp có hai. Kẻ chấp có hai thì chẳng thể được quả, cũng không hiện quán.**

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chấp có 2 thì không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Như vậy, người chấp không 2, có thể đắc quả và hiện quán không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người nào chấp có 2 không thể đắc quả, cũng không hiện quán. Người chấp không 2 cũng lại như vậy, do còn có sở chấp. Nếu chẳng chấp 2, chẳng chấp không 2, hoặc chẳng chấp cả 2, thì gọi là đắc quả, cũng gọi hiện quán. Vì sao? Vì chấp tất cả đây kia đều là hý luận. Vì chẳng phải trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các hý luận. Nếu lìa hý luận mới được gọi là pháp tánh bình đẳng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, thì trong đây những pháp nào được coi là pháp tánh bình đẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đối với chỗ nào không có hữu tánh, không có vô tánh, cũng không thể nói là tánh bình đẳng, thì như vậy mới gọi là pháp tánh bình đẳng. *(Q.537, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! **Pháp tánh bình đẳng đã không thể nói, cũng không thể biết, trừ tánh bình đẳng không pháp có thể đắc, lìa tất cả pháp không tánh bình đẳng.**

(Giáo lý sâu mầu của Bát nhã Ba la mật cần học cần nhớ).

Thiện Hiện nên biết! Phàm phu hay Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng há chẳng phải là cảnh sở hành của chư Phật sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả Thánh giả đều không thể hành pháp tánh bình đẳng, cũng không thể chứng, nghĩa là những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc các Bồ Tát, hoặc các Như Lai đều **không thể đem pháp tánh bình đẳng làm cảnh giới sở hành**. Trong đây tất cả hý luận phân biệt đều không hiện hành.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai đối với các pháp đều được tự tại, vậy tại sao cho rằng pháp tánh bình đẳng chẳng phải là cảnh giới sở hành của Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phật đối với các pháp tuy được tự tại, nếu tánh bình đẳng cùng Phật có khác, thì có thể nói là cảnh giới sở hành của Phật. **Nhưng tánh bình đẳng cùng Phật không khác, làm sao có thể nói Phật hành cảnh ấy.**

Này Thiện Hiện! Phải biết, nếu pháp tánh bình đẳng của các phàm phu, hoặc pháp tánh bình đẳng của các Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai, tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy đều đồng một tướng, chỗ gọi vô tướng. Một tướng bình đẳng đây không hai không khác, nên chẳng thể nói đây là pháp tánh bình đẳng của phàm phu, nói rộng cho đến đây là pháp tánh bình đẳng của Như Lai. Ở trong nhất pháp tánh bình đẳng này, các tánh bình đẳng đã bất khả đắc. Ở trong tướng của phàm phu và Dự lưu v.v… sai khác cũng bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng có các tướng sai khác đều bất khả đắc, thì các phàm phu và Dự lưu v.v… pháp và hữu tình cũng không khác nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Ở trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phàm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu trong tất cả pháp tánh bình đẳng của phàm phu, Thánh giả, pháp và hữu tình đều không khác nhau, thì tại sao lại có Tam bảo xuất hiện ở thế gian? Lại có Phật, Pháp, Tăng không khác nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Phật, Pháp, Tăng bảo cùng với tánh bình đẳng có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật nói thì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng đều không khác nhau. Vì sao? Vì Phật, Pháp, Tăng bảo cùng tánh bình đẳng, tất cả như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Nhưng vì chư Như Lai đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau, đó là phàm phu và pháp, cho đến đây là Như Lai và pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Chư Phật đối với pháp, dùng phương tiện thiện xảo thành lập các pháp và hữu tình danh tướng khác nhau.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Nếu Phật không chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, giả sử có chứng nhưng nếu không vì hữu tình lập ra các pháp, các loại danh tướng khác nhau, thì làm sao các loài hữu tình có thể tự biết đây là địa ngục, nói rộng cho đến đây là Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn, nói rộng cho đến Nhất thiết tướng trí, đây là tất cả tướng diệu nguyện trí, đây là Nhất thiết trí trí, đây là Tam bảo, đây là Tam thừa? Các loài hữu tình đối với danh tướng khác nhau như vậy có thể tự biết được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không biết! Nếu Phật không vì hữu tình mà lập ra danh tướng khác nhau như vậy thì các loài hữu tình không thể tự biết được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì vậy nên chư Phật đối với pháp vô tướng dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà lập ra các loại danh tướng khác nhau nhưng ở trong pháp tánh bình đẳng đều không bị rối loạn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật đối với pháp tánh bình đẳng đều không dao động, còn phàm phu cho đến Bồ Tát ở trong pháp tánh bình đẳng có bị rối loạn không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy!Vì tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng vượt qua tánh bình đẳng vậy. Cũng như tánh bình đẳng, phải biết chơn như nói rộng cho đến bất tư nghì giới cũng lại như thế, các pháp dị sanh và các Thánh giả đối chơn như thảy không khác nhau vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như các hữu tình và các Thánh giả cùng với tánh của tất cả pháp bình đẳng không sai khác. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Nghĩa là sắc cho đến thức, tướng đều khác nhau nên tánh cũng phải khác nhau. Nghĩa là tướng sắc uẩn v.v… mỗi khác nên tánh cũng phải khác, nói rộng cho đến tướng hữu vi vô vi mỗi khác nên tánh cũng phải khác

Bạch Thế Tôn! **Các pháp như vậy nên tánh khác nhau thì pháp tánh cũng phải khác nhau, như vậy làm sao đối với các pháp, các tướng khác nhau này có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng?**

Các đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, làm sao **không phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt**. Nếu chẳng phân biệt pháp và hữu tình có các loại tánh riêng biệt thì thật ra không thể hành sâu Bát Nhã. Nếu không thể hành sâu Bát Nhã, thì thật ra không thể từ địa vị Bồ Tát này đến địa vị Bồ Tát kia được. Nếu nhất định không thể từ địa vị Bồ Tát này đến địa vị Bồ Tát kia thì không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh. Nếu nhất định không thể nhập vào Bồ Tát Chánh tánh ly sanh thì không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác. Nếu nhất định không thể vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác thì không thể viên mãn thần thông Ba la mật. Nếu nhất định không thể viên mãn thần thông Ba la mật thì không thể tự tại du hý với các thần thông. Nếu nhất định không thể tự tại du hý với các thần thông thì không thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã

Ba la mật. Nếu nhất định không thể viên mãn bố thí cho đến Bát nhã Ba la mật thì không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu nhất định không thể từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thì không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp với chư Phật và trồng các căn lành. Nếu nhất định không thể lắng nghe, thọ trì chánh pháp và trồng các căn lành thì không thể thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Nếu nhất định không thể thành thục hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, thì làm sao có thể chứng đắc Nhất thiết trí trí, vận chuyển pháp luân vi diệu, độ chúng hữu tình?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Như ngươi đã nói, các phàm phu và các Thánh giả cùng với tất cả pháp tánh bình đẳng không sai khác. Nhưng tướng của tất cả pháp đây và tướng của các hữu tình đều khác nhau nên tánh cũng phải khác. Vậy thì pháp tánh cũng phải khác nhau. Đối với các pháp tướng khác nhau, làm sao có thể an lập pháp tánh vào nhất tướng? Khi đại Bồ Tát hành sâu Bát Nhã, làm sao chẳng phân biệt pháp và các hữu tình có các thứ tánh riêng biệt, cho đến nói rộng như trên.

Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Pháp tánh của các sắc là tánh không chăng? Pháp tánh của các thọ, tưởng, hành, thức là tánh không chăng? Như vậy, cho đến tất cả pháp tánh hữu vi, vô vi là tánh không chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! **Tất cả pháp tánh đều là Không tánh.**

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Ở trong Không tánh, có tướng khác nhau của pháp v.v... có thể đắc không? Đó là tướng khác nhau của sắc uẩn có thể đắc không? Tướng khác nhau của thọ, tưởng, hành, thức uẩn có thể đắc không? Nói rộng, cho đến tướng khác nhau của pháp hữu vi có thể đắc không? Tướng khác nhau của pháp vô vi có thể đắc không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không đắc! Tất cả tướng khác nhau ở trong Không tánh đều bất khả đắc.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do vậy nên biết, pháp tánh bình đẳng chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải lìa phàm phu. Nói rộng, cho đến chẳng phải là chư Phật, cũng chẳng lìa chư Phật. Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là sắc

uẩn, cũng chẳng lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nói rộng, cho đến chẳng phải là pháp hữu vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi; chẳng phải là pháp vô vi, cũng chẳng lìa pháp vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp tánh bình đẳng là hữu vi hay vô vi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! **Pháp tánh bình đẳng chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi. Nhưng lìa pháp hữu vi, pháp vô vi bất khả đắc; lìa pháp vô vi, pháp hữu vi cũng bất khả đắc.** *(Q.537, ĐBN)*

Thiện Hiện nên biết! Trong giới hữu vi, hoặc giới vô vi, hai giới như vậy đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng chỗ gọi vô tướng. Chư Phật Thế Tôn nương vào thế tục mà nói, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có được thân hành, ngữ hành, ý hành; nhưng chẳng lìa thân hành, ngữ hành, ý hành mà có được thắng nghĩa. Tức là pháp tánh bình đẳng của pháp hữu vi và pháp vô vi gọi là thắng nghĩa, chẳng phải lìa tất cả hữu vi, vô vi mà có thắng nghĩa sai khác. Vì vậy, nên đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã, chẳng rối loạn thắng nghĩa mà hành Bồ Tát hạnh, thành thục hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, có thể mau chứng đắc Nhất thiết trí trí, trong đời vị lai làm lợi ích cho hữu tình.

5. Đoạn Kinh sau đây tương đương phẩm “Tánh Không”, cuối Q.478, Hội thứ II, ĐBN.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tánh bình đẳng của các pháp v.v... bản tánh đều Không, bản tánh Không này đối với tất cả pháp đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, thì đại Bồ Tát khi hành sâu Bát Nhã làm sao chẳng rối loạn thắng nghĩa, đem bốn nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói! Tánh bình đẳng của tất cả pháp v.v... bản tánh đều Không. Bản tánh Không này đối với pháp hữu vi đều chẳng phải làm, cũng chẳng phải bị làm, nhưng các đại

Bồ Tát có thể vì hữu tình mà đem 4 nhiếp sự làm lợi ích lớn. Các hữu tình nào tự biết các pháp bản tánh đều Không, thì Phật cũng như Bồ Tát không thị hiện thần thông làm việc hy hữu, tức là ở trong các pháp bản tánh Không, tuy không bị rối loạn nhưng làm cho hữu tình xa lìa các hư vọng phân biệt, trụ vào các pháp Không, thoát khổ sanh tử. Nghĩa là làm cho hữu tình xa lìa tưởng ngã, nói rộng cho đến tưởng về người thấy. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc cho đến tưởng thức. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhãn xứ cho đến tưởng ý xứ. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc xứ cho đến tưởng pháp xứ. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhãn giới cho đến tưởng ý giới. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng sắc giới cho đến tưởng pháp giới. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhãn thức giới cho đến tưởng ý thức giới. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhãn xúc cho đến tưởng ý xúc. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tưởng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Cũng làm cho hữu tình xa lìa địa giới cho đến tưởng thức giới. Cũng làm cho hữu tình xa lìa tưởng nhân duyên cho đến tưởng tăng thượng duyên. Cũng làm cho hữu tình xa lìa các pháp theo duyên sanh ra. Cũng làm cho hữu tình xa lìa vô minh cho đến lão tử. Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp hữu lậu, vô lậu. Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp thế gian, xuất thế gian. Cũng làm cho hữu tình xa lìa pháp hữu vi, vô vi.

Làm cho hữu tình xa lìa các tưởng rồi, an trụ vào giới vô vi, giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử. Giới vô vi ấy tức là các pháp Không, nương theo thế tục gọi là vô vi. *(Q.537, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do cái gì không nên nói các pháp không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì **sắc cho đến Nhất thiết trí trí đều tánh Không, nên nói các pháp Không**. Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ngươi nghĩ sao? Như thân biến hóa lại hóa làm các việc, đây là sự thật nhưng chẳng phải là không sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thật! Các sự biến hóa ra đều không thật, tất cả đều Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sự biến hóa ra cùng với Không, hai pháp như vậy chẳng hợp, chẳng tan. Hai pháp này đều lấy Không Không cho nên Không, chẳng nên phân biệt là Không, là biến hóa. Vì sao? Vì chẳng phải trong tánh Không có Không, có biến hóa. Hai việc ấy có thể đắc, vì tất cả pháp hoàn toàn Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Không có sắc nào mà chẳng phải là biến hóa; không có thọ, tưởng, hành, thức nào mà chẳng phải là biến hóa. Các pháp biến hóa này đều không. Đối với các pháp khác, hữu tình cũng phải biết như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nương vào pháp như vậy lập ra nhiều hạng. Đó gọi là phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát, Như Lai đều là sự biến hóa, những người được biến hóa này đều là Không. *(Q.537, ĐBN)*

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Uẩn, xứ, giới v.v... các pháp thế gian và các hữu tình có thể đều là sự biến hóa. Bốn niệm trụ v.v... pháp xuất thế gian và các hữu tình cũng là biến hóa sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian v.v... đều là sự biến hóa. Nhưng ở trong ấy có hóa Thanh văn, có hóa Độc giác, có hóa Bồ Tát, có hóa Như Lai, có hóa phiền não, có hóa các nghiệp. Do nhân duyên này, Ta nói tất cả pháp đều như huyễn hóa, bình đẳng không khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có sự đoạn quả đó là quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác. Như Lai đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não cũng đều là sự biến hóa sao?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các pháp như vậy nên cùng hai tướng sanh diệt tương ưng cũng đều là sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng phải là biến hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này là chẳng biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào chẳng tương ưng với sanh diệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đó là pháp chẳng dối gạt, tức là Niết bàn. Pháp này chẳng tương ưng với sanh diệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã dạy: Pháp tánh bình đẳng tất cả đều Không, không có người hoạt động, không hai, cũng không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không. Vậy thì làm sao có thể nói Niết bàn chẳng biến hóa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng như lời ngươi nói, không có chút pháp nào chẳng phải tự tánh Không. Tự tánh Không này chẳng phải do Thanh văn tạo tác, chẳng phải do Độc giác tạo tác, chẳng phải do Bồ Tát tạo tác, chẳng phải do chư Phật tạo tác, cũng chẳng phải có ai tạo tác. Có Phật hay không Phật, tự tánh vẫn thường Không. Đây tức là Niết bàn. Vì vậy, nên Ta nói Niết bàn chẳng biến hóa, chứ chẳng phải thật có pháp gọi là Niết bàn, có thể nói không sanh, không diệt, không biến hóa.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Hàng Bồ Tát mới học nghe tất cả pháp đều hoàn toàn Không, cho đến Niết bàn cũng đều như biến hóa, sanh lòng sợ hãi, không thể tu thiện pháp, nên Ta vì họ mà nói: **Nếu pháp chẳng tương ưng với sanh diệt, thì pháp này chẳng biến hóa, chứ chẳng phải riêng thật có Niết bàn, chẳng Không.** *(Q.537, ĐBN)*

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Ngài dùng phương tiện giáo giới dạy bảo cho các đại Bồ Tát mới phát tâm Vô thượng Bồ đề, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe các pháp hoàn toàn Không mà chẳng sanh sợ hãi?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng lẽ tất cả pháp trước có sau không, chẳng phải bản tánh Không. Nhưng tất cả pháp trước đã chẳng có, sau cũng chẳng không, bản tánh thường Không, không bị sợ hãi, nên mới giáo giới dạy bảo các đại Bồ Tát mới phát tâm Vô thượng Bồ đề như vậy, làm cho họ biết các pháp bản tánh thường Không, nghe pháp hoàn toàn Không, vui mừng tín thọ.

Khi đức Bạc già phạm *(Phật)* thuyết Kinh này rồi, vô lượng chúng đại Bồ Tát và các Thanh văn, người chẳng phải người v.v... cùng tất cả đại chúng nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

Thay lời sơ giải:

Như gợi ý trên phẩm cuối cùng của Hội thứ III này (cũng như hầu hết các phẩm khác của Hội thứ III) gồm 5 phẩm: "Chánh Định", "Phật Pháp", "Vô Sự", "Nói Thật" và "Tánh Không" của Hội thứ II nhập lại thành 1 phẩm, lớn lấy tên là "Tuyên Hóa". Để giúp các thiện hữu dễ tra cứu chúng tôi ghi lại các phẩm tương đương của Hội thứ I và Hội thứ III như sau:

1. Phẩm "Chánh Định" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Tịnh Độ Phương Tiện" của Hội thứ I;

2. Phẩm "Phật Pháp" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Vô Tánh Tự Tánh" của Hội thứ I;

3. Phẩm "Vô Sự" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Vô Tánh Tự Tánh" của Hội thứ I;

4. Phẩm "Nói Thật" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Thắng Nghĩa Du Già" của Hội thứ I; và

5. Phẩm "Tánh Không" của Hội thứ II tương đương với phẩm "Pháp Tánh Vô Động" của Hội thứ I, ĐBN.

Theo chỉ dẫn này các đạo hữu có thể tìm thấy đầy đủ thích nghĩa và lược giải các giáo lý của phẩm "Tuyên Hóa". Chúng tôi rất lấy làm ái ngại là Hội thứ III chẳng có thích nghĩa cũng như không lược giải nhiều, vì Hội thứ I và II đã thích nghĩa và lược giải đầy đủ nên không thể trùng tuyên thêm. Đọc chánh văn Hội thứ III cốt ôn lại các giáo lý của 2 Hội đầu thôi./.

Kết luận cho toàn thể Hội thứ III, ĐBN:

Mở đầu bố cục của Hội thứ III, chúng tôi có viết: "Hội thứ III này còn ngắn hơn hai Hội trước nhiều". Hội thứ I có cả thảy 79 phẩm, tổng cộng 400 quyển, chiếm hết 2/3 Kinh ĐBN; Hội thứ II có tới 84 phẩm, gồm 78

quyển; trong khi Hội thứ III vỏn vẹn chỉ có 31 phẩm, gói ghém trong 59 quyển. Vì vậy, chúng tôi mới nói Hội thứ III ngắn hơn 2 Hội trước.

Hội thứ I dài vì quản diễn trùng tụng quá nhiều, kéo dài đến 400 quyển trong số 600 quyển ĐBN. Trái lại, Hội thứ II chỉ có 78 quyển nhưng số phẩm lại nhiều hơn Hội thứ I. Sở dĩ, như vậy là vì Hội thứ II phân chia giáo lý thành nhiều đề tài riêng, mỗi đề tài có phẩm tựa chuyên biệt thuyết minh về đề tài ấy. Nên số phẩm nhiều hơn Hội thứ I. Trái với 2 Hội trước, Hội thứ III có rất ít phẩm, ***là vì Hội thứ III lại gộp nhiều phẩm của Hội I hay Hội thứ II*** *thuyết chung trong một phẩm lớn như đã biết.*

Phiên bản I của Tổng luận Đại Bát Nhã đăng trong Trang Nhà Quảng Đức bắt đầu từ Tháng Tư/Năm 2020, chúng tôi có thích nghĩa và sơ giải từng phẩm của pháp hội này. Nhưng vì pháp hội thứ I và thứ II đã thích nghĩa và chiết giải đầy đủ, nếu tiếp tục chiết giải Hội thứ III như hai pháp hội đầu, thì quá trùng tuyên. Nên phiên bản thứ III, chúng tôi quyết định không chiết giải nữa. Vì không muốn trùng tuyên mà chỉ muốn tạo điều kiện để Các thiện hữu tự chiết giải cốt xây dựng trí tuệ cho chính mình. Đó là phương pháp tự luyện thôi.

Trì tụng tới đây các đạo hữu đã chịu khó lắm rồi. Nếu phụng hành cẩn thận 3 Hội này, các đạo hữu sẽ gặt hái được một số giáo lý căn bản của Đại Bát Nhã, nhờ đó sẽ tiếp thu các Hội kế dễ dàng hơn. Tu Bát Nhã phải tu nhiều đời nhiều kiếp. Phật tu đến ba A tăng kỳ kiếp. "Dục tốc bất đạt".

---o0o---

Đến đây chấm dứt phần ba.
(Hội thứ III)

Nội dung cả 3 Hội đầu đều có giáo lý như nhau. Nếu không có nhiều thời giờ để nghiền ngẫm thì có thể trì tụng Hội thứ II cũng tạm đủ. Chúng tôi lấy Hội thứ II làm dàn bài hướng dẫn, vì Hội này trình bày các giáo lý rõ ràng và ít trùng tuyên hơn cả. Đó cũng chính là lý do tại sao Ngài Cưu Ma La Thập chọn Hội thứ II để soạn dịch thành Kinh MHBNBLMĐ và Kinh này cũng được xem là đại bản (hay đại phẩm), và Bồ Tát Long Thọ dùng Hội này để soạn thảo bộ Đại Trí Độ Luận.

Nói đại cương cả 3 Hội đầu có giáo lý hạnh quả, kỹ thuật tu trì quán chiếu... như nhau. Vì vậy, Hội thứ III chúng tôi không có thích nghĩa hay lược giải nhiều như Hội thứ I và Hội thứ II nữa. Chúng ta biết rằng Phật thuyết pháp, Phật không cho chép pháp. Kết tập Kinh điển là do Tăng đoàn, không phải Phật. Soạn dịch trình bày, quản diễn Kinh lại do một nhóm khác nữa. Nên cùng một thứ giáo lý, nhưng có chỗ nói lược, có chỗ tán rộng. Người học đạo phải kiên nhẫn, siêng năng trì tụng. Chỉ có người tìm Kinh chớ Kinh không tìm người. Có tinh tấn mới có thể thâm nhập các giáo lý thậm thâm! Một tư tưởng gia đã nói: "Thiên tài chẳng qua chỉ là một sự tập luyện lâu dài".

Bây giờ, chúng ta ***bước sang phần bốn, Hội thứ IV*** *là phần mà chúng tôi chú ý nhiều so với các Hội khác. Đa số học giả, các nhà khảo cứu Phật học, hành giả Bát Nhã đều dựa vào Hội này để phân tích, chiết giải cũng như tu hành. Hội này ngắn gọn, nhưng vẫn tóm thâu được tất cả giáo lý cũng như kỹ thuật tu trì, quán chiếu... dưới danh từ "tiểu bản" hay "tiểu phẩm". Tuy gọi là "tiểu" nhưng rất đầy đủ, không kém phần thâm thúy xúc tích như các đại bản hay đại phẩm đã nói trên.*

Như nhiều lần lưu ý Hội này do các vị đi trước dịch, nhóm của Ngài Huyền Trang chỉ sao lại và viết thành Hội thứ IV, không có đặt tên như các Hội khác. Nên chúng tôi tạm gọi là ***"Tiểu Bản Bát Nhã"*** *(viết tắt là TBBN). Chúng tôi nghĩ lối hành văn ngắn gọn, với các giáo lý vi diệu của Hội thứ IV này có thể mang lại nhiều hứng thú cho người thọ trì./.*

Đến đây chấm dứt phần ba, Hội thứ III, ĐBN.

HẾT TẬP 5.

---o0o---

Xin đọc tiếp TẬP 6, Hội thứ IV.